

**NHỮNG LỜI TRỌNG YẾU
TỪ ĐỨC CHÚA TRỜI TOÀN NĂNG,
ĐẢNG CHRIST CỦA THỜI KỲ SAU RỐT**

**DỰA TRÊN TUYỂN TẬP
“LỜI XUẤT HIỆN TRONG XÁC THỊT”**

HỘI THÁNH ĐỨC CHÚA TRỜI TOÀN NĂNG

Bản quyền © 2020 The Church of Almighty God

Đã đăng ký bản quyền.

Sách này và mọi phần trong sách không được sao chép
hay sử dụng dưới bất kỳ hình thức nào mà không có sự cho phép bằng
văn bản của chủ sở hữu bản quyền.

Để biết thêm thông tin, xin liên hệ:
contact.vi@kingdomsalvation.org

Toàn bộ nội dung của sách này được dịch bởi những người dịch chuyên nghiệp. Tuy nhiên, do những khác biệt về ngôn ngữ, hoặc các yếu tố khác, không thể tránh khỏi một số điểm chưa chính xác. Nếu quý vị phát hiện bất kỳ điểm chưa chính xác nào như thế, vui lòng tham khảo bản gốc Tiếng Trung. Xin cũng vui lòng thoải mái liên hệ với chúng tôi, để quyển sách này có thể được cập nhật khi tái bản.

Ấn bản đầu tiên: 2020

<https://vi.godfootsteps.org>

LỜI GIỚI THIỆU

Trong Thời đại Vương quốc, Đức Chúa Trời sử dụng lời để mở ra một thời đại mới, để thay đổi cách Ngài làm việc, và để thực hiện công tác của toàn thời đại. Đây là nguyên tắc Đức Chúa Trời làm việc trong Thời đại của Lời. Ngài đã trở nên xác thịt để phán dạy từ các góc độ khác nhau, để con người có thể thật sự nhìn thấy Đức Chúa Trời, chính là Lời xuất hiện trong xác thịt, và có thể thấy được sự khôn ngoan và sự mầu nhiệm của Ngài. Công tác này được thực hiện để đạt được tốt hơn mục đích chinh phục con người, hoàn thiện con người và loại bỏ con người, là ý nghĩa thực sự của việc sử dụng lời để làm việc trong Thời đại của Lời. Thông qua những lời này, con người biết đến công tác của Đức Chúa Trời, tâm tính của Đức Chúa Trời, bản chất của con người, và điều mà con người nên bước vào. Thông qua lời, công tác mà Đức Chúa Trời mong muốn thực hiện trong Thời đại của Lời được khai hoa kết trái trọn vẹn. Thông qua những lời này, con người được tỏ lộ, bị loại bỏ, và bị thử luyện. Con người đã nhìn thấy những lời của Đức Chúa Trời, nghe thấy những lời này, và nhận ra sự tồn tại của những lời này. Kết quả là, họ đã bắt đầu tin vào sự tồn tại của Đức Chúa Trời, vào sự toàn năng và khôn ngoan của Đức Chúa Trời, cũng như vào tình yêu của Đức Chúa Trời dành cho con người và mong muốn cứu rỗi con người của Ngài. Từ “lời” có thể đơn giản và bình thường, nhưng lời được phán từ miệng của Đức Chúa Trời nhập thể làm chấn động vũ trụ, chúng chuyển hóa lòng người, chuyển hóa những quan niệm và tâm tính cũ của họ, và thay đổi cách cả thế giới đã từng hiện bày. Xuyên suốt các thời đại, chỉ có Đức Chúa Trời của ngày nay

mới làm việc theo cách này, và chỉ có Ngài mới phán như thế, cũng như đến để cứu rỗi con người như thế. Từ thời điểm này trở đi, con người sống dưới sự dẫn dắt của lời Đức Chúa Trời, được chăn dắt và chu cấp bởi lời Ngài. Con người sống trong thế giới của lời Đức Chúa Trời, trong sự rửa sạch và chúc phước của lời Đức Chúa Trời, và thậm chí ngày càng nhiều người hơn đã sống dưới sự phán xét và hành phạt của lời Ngài. Những lời này và công tác này tất cả đều vì sự cứu rỗi con người, vì việc đáp ứng ý muốn của Đức Chúa Trời, và để thay đổi diện mạo ban đầu của thế giới được sáng lập trước đây. Đức Chúa Trời đã tạo ra thế giới bằng lời, Ngài dẫn dắt con người khắp vũ trụ bằng lời, và Ngài chinh phục, cứu rỗi họ bằng lời. Cuối cùng, Ngài sẽ dùng lời để kết thúc toàn bộ thế giới cũ, từ đó hoàn thành toàn bộ kế hoạch quản lý của Ngài.

Trích từ “Thời đại Vương quốc là Thời đại của Lời”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Lời của Ta là lẽ thật mãi mãi không thay đổi. Ta là nguồn chu cấp sự sống cho con người và là sự dẫn dắt duy nhất cho nhân loại. Giá trị và ý nghĩa của lời Ta không được xác định bởi việc chúng có được nhân loại thừa nhận hoặc chấp nhận hay không, mà bởi chính thực chất của những lời ấy. Ngay cả khi không một người nào trên trái đất này có thể tiếp nhận lời của Ta, thì giá trị của lời Ta và sự hữu ích của chúng đối với nhân loại là vô lượng đối với bất kỳ con người nào. Vì thế, khi đối mặt với nhiều kẻ nổi loạn chống đối, bẻ bác, hoặc hoàn toàn khinh thường lời của Ta, lập trường của Ta chỉ thế này: Hãy để thời gian và sự kiện làm bằng chứng cho Ta và cho thấy rằng lời của Ta là lẽ thật, đường đi, và sự sống. Hãy để chúng cho thấy rằng tất cả những gì Ta đã

phán là đúng, rằng đó là điều mà con người nên được trang bị và, hơn thế nữa, là điều mà con người nên chấp nhận. Ta sẽ cho tất cả những ai theo Ta biết sự thật này: Những người không thể chấp nhận hoàn toàn lời của Ta, những người không thể thực hành lời của Ta, những người không thể tìm thấy mục đích trong lời của Ta, và những người không thể nhận lãnh sự cứu rỗi nhờ lời của Ta, là những người đã bị lên án bởi lời của Ta và, hơn thế nữa, đã đánh mất sự cứu rỗi của Ta, và cây gậy của Ta sẽ không bao giờ trật khỏi họ.

Trích từ “Các người phải xem xét những việc làm của mình” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Dù những lời Đức Chúa Trời phán nhìn bề ngoài là đơn giản hay sâu sắc, tất cả đều là lẽ thật không thể thiếu đối với con người khi họ bước vào sự sống; chúng là nguồn nước hằng sống cho phép họ sống sót trong cả linh hồn lẫn xác thịt. Chúng cung cấp những gì con người cần để tiếp tục sống; những nguyên tắc và tín điều để sống cuộc sống hàng ngày; con đường, mục tiêu, và phương hướng mà con người phải vượt qua để nhận lãnh sự cứu rỗi; mọi lẽ thật mà con người phải sở hữu như một hữu thể thọ tạo trước Đức Chúa Trời; và mọi lẽ thật về cách con người vâng lời và thờ phượng Đức Chúa Trời. Chúng là sự đảm bảo cho sự sống còn của con người, chúng là bánh hằng ngày của con người, và chúng cũng là chỗ dựa vững chắc cho phép con người mạnh mẽ và đứng vững. Chúng phong phú trong thực tế của lẽ thật về nhân tính bình thường bởi vì nó được sống theo bởi loài người thọ tạo, phong phú trong lẽ thật mà nhân loại dùng để thoát khỏi sự bại hoại và tránh được những mưu chước của Sa-tan, phong phú trong sự dạy dỗ, thúc giục, khích lệ, và an ủi không mệt mỏi

mà Đấng Tạo Hóa ban cho loài người thọ tạo. Chúng là ngọn hải đăng hướng dẫn và khai sáng cho con người hiểu mọi điều tích cực, là sự bảo đảm rằng con người sẽ sống thể hiện ra và sở hữu được tất cả mọi điều công chính và thiện lành, là tiêu chuẩn mà qua đó mọi con người, sự vật và sự việc đều được đo lường, và cũng là kim chỉ nam để đưa con người đến sự cứu rỗi và con đường của sự sáng.

Trích từ “Biết Đức Chúa Trời là cách để kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Trong “Lời của Đức Chúa Trời với toàn vũ trụ”, Đức Chúa Trời bày tỏ lời của Ngài từ quan điểm của Thần. Cách thức Ngài nói là điều mà nhân loại thọ tạo không thể đạt được. Hơn nữa, từ ngữ và phong cách trong lời Ngài thật đẹp và cảm động, và không thể loại văn học nào của con người có thể thay thế được. Những lời Ngài vạch trần con người thật chính xác, không thể bác bỏ được bởi bất kỳ triết lý nào, và khiến cho tất cả con người đều phải vâng phục. Như một thanh kiếm sắc, lời Đức Chúa Trời phán xét con người đâm thẳng vào sâu thẳm tâm hồn của mọi người, đâm sâu đến mức họ không còn chỗ trốn. Lời Ngài an ủi con người chứa đựng lòng thương xót và nhân ái, chúng ấm áp như vòng tay của một người mẹ yêu thương, và chúng làm cho con người cảm thấy an tâm hơn bao giờ hết. Một đặc điểm tuyệt vời nhất của những lời này là trong giai đoạn này, Đức Chúa Trời không nói bằng thân phận Đức Giê-hô-va hay Jê-sus Christ, cũng không phải Đấng Christ của những ngày sau rốt. Thay vào đó, sử dụng thân phận vốn có của Ngài – Đấng Tạo Hóa – Ngài nói chuyện và phán dạy tất cả những ai theo Ngài và tất cả những ai vẫn chưa theo Ngài. Công bằng mà nói đây là lần đầu tiên kể từ

khi sáng thế, Đức Chúa Trời đã nói chuyện với toàn thể nhân loại. Trước đó, Đức Chúa Trời chưa bao giờ nói chuyện với loài người thọ tạo một cách chi tiết và hệ thống như vậy. Tất nhiên, đây cũng là lần đầu tiên Ngài nói chuyện với toàn thể nhân loại nhiều và lâu đến thế. Điều này hoàn toàn chưa có tiền lệ. Hơn nữa, những lời này tạo thành văn bản đầu tiên được bày tỏ bởi Đức Chúa Trời giữa loài người, trong đó Ngài phơi bày con người, chỉ dẫn họ, phán xét họ, và nói chuyện chân tình với họ; và đây cũng là những lời đầu tiên Đức Chúa Trời để con người biết về những bước chân của Ngài, nơi Ngài nằm, tâm tính của Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời có gì và là gì, những suy nghĩ của Đức Chúa Trời và sự quan tâm của Đức Chúa Trời đối với loài người. Có thể nói rằng đây là những lời đầu tiên Đức Chúa Trời phán với loài người từ tầng trời thứ ba kể từ khi sáng thế, và lần đầu tiên Đức Chúa Trời sử dụng thân phận vốn có của Ngài để xuất hiện và bày tỏ tiếng lòng của Ngài với loài người trong những lời phán.

Trích từ Lời giới thiệu đến Những lời của Đức Chúa Trời
với toàn vũ trụ trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Con đường sự sống không phải là điều mà ai cũng có thể sở hữu, cũng như không phải là điều mà ai cũng có thể dễ dàng đạt được. Đó là bởi vì sự sống chỉ có thể đến từ Đức Chúa Trời, có nghĩa là, chỉ chính Đức Chúa Trời mới sở hữu thực chất của sự sống, và chỉ chính Đức Chúa Trời mới có con đường sự sống. Và vì vậy, chỉ có Đức Chúa Trời mới là nguồn sống, và là suối nguồn hằng sống của sự sống không ngừng tuôn chảy. Kể từ khi Ngài sáng thế, Đức Chúa Trời đã làm nhiều việc liên quan đến sinh lực sự sống, đã làm nhiều việc mang lại sự sống cho con người, và đã phải trả giá đắt để con người có thể có được sự sống. Điều này là

bởi bản thân Đức Chúa Trời là sự sống vĩnh cửu, và bản thân Đức Chúa Trời là con đường mà con người được phục sinh. Đức Chúa Trời không bao giờ vắng bóng trong nhân tâm, và Ngài luôn sống giữa con người. Ngài đã và đang là động lực sống của con người, là cội rễ cho sự tồn tại của con người, và là một mỏ dồi dào cho sự tồn tại của con người sau khi sinh ra. Ngài khiến con người được tái sinh, và làm cho họ có thể kiên cường sống trọn vẹn trong mọi vai trò. Nhờ vào quyền năng của Ngài, và sinh lực bất diệt của Ngài, con người đã sống được từ thế hệ này sang thế hệ khác, mà xuyên suốt đó, quyền năng sự sống của Đức Chúa Trời đã là rường cột cho sự tồn tại của con người, và vì đó mà Đức Chúa Trời đã phải trả một cái giá mà không một con người bình thường nào từng trả. Sinh lực của Đức Chúa Trời có thể lấn át bất cứ sức mạnh nào; hơn thế nữa, nó vượt trội hơn bất cứ sức mạnh nào. Sự sống của Ngài là vĩnh cửu, quyền năng của Ngài là siêu phàm, và sinh lực của Ngài không thể bị áp đảo bởi bất cứ loài thọ tạo hay thế lực thù địch nào. Sinh lực của Đức Chúa Trời hiện hữu, và tỏa sáng rực rỡ bất kể không gian hay thời gian. Trời và đất có thể trải qua những biến chuyển lớn, nhưng sự sống của Đức Chúa Trời thì mãi mãi như vậy. Mọi thứ có thể tan biến, nhưng sự sống của Đức Chúa Trời sẽ vẫn còn, bởi Đức Chúa Trời là nguồn cho sự tồn tại của vạn vật và là gốc rễ cho sự tồn tại của vạn vật. Sự sống của con người bắt nguồn từ Đức Chúa Trời, sự hiện hữu của trời là bởi Đức Chúa Trời, và sự tồn tại của đất có gốc rễ từ quyền năng của sự sống từ Đức Chúa Trời. Không có vật gì mang sức sống mà có thể vượt được quyền tối thượng của Đức Chúa Trời, và không gì có khí lực mà có thể trốn khỏi phạm vi thẩm quyền của Đức Chúa Trời. Theo cách này, bất kể là ai thì tất cả cũng phải quy phục dưới quyền thống trị của Đức Chúa

Trời, tất cả cũng phải sống dưới sự chỉ huy của Đức Chúa Trời, và không ai có thể thoát khỏi tay Ngài.

Trích từ “Chỉ Đấng Christ của thời kỳ sau rốt mới có thể
ban cho con người con đường sự sống vĩnh cửu”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Đấng Christ của thời kỳ sau rốt mang đến sự sống, và mang đến con đường lẽ thật bền vững và vĩnh cửu. Lẽ thật này là con đường mà thông qua đó con người đạt được sự sống, và đây là con đường duy nhất mà qua đó con người mới biết đến Đức Chúa Trời và được Đức Chúa Trời chấp thuận. Nếu người không kiếm tìm con đường sự sống được Đấng Christ của thời kỳ sau rốt cung cấp, thì người sẽ không bao giờ có được sự chấp thuận của Jêsus, và sẽ không bao giờ đủ tư cách để bước vào cánh cổng của vương quốc thiên đàng, bởi người vừa là con rỗi, vừa là tù nhân của lịch sử. Những ai bị chi phối bởi phép tắc, bởi câu chữ, và bị trói buộc bởi lịch sử sẽ không bao giờ có thể có được sự sống, cũng như không thể đạt được con đường sự sống đời đời. Đó là bởi vì tất cả những gì họ có được chỉ là nước đục mà họ đã bám vào hàng ngàn năm nay, thay vì nước sự sống tuôn chảy từ ngôi. Những ai không được cung cấp nước sự sống thì sẽ vẫn mãi là những xác chết, là những món đồ chơi của Sa-tan, và là con cái của địa ngục. Vậy thì làm sao họ có thể nhìn thấy Đức Chúa Trời? Nếu người chỉ cố bám víu vào quá khứ, chỉ cố giữ mọi thứ nguyên trạng bằng cách đứng yên, và không thử thay đổi hiện trạng cũng như buông bỏ lịch sử, thì chẳng phải người sẽ luôn luôn chống lại Đức Chúa Trời sao? Các bước trong công tác của Đức Chúa Trời lớn lao và vĩ đại, như sóng trào và sấm dội – mà người thì ngồi thụ động chờ đợi sự hủy diệt, bám lấy sự đại dột của mình

và chẳng làm gì cả. Bằng cách này, làm sao người có thể được xem là một người đang theo bước chân của Chiên Con? Làm sao người có thể biện hộ rằng Đức Chúa Trời mà người đang bám víu vào là một Đức Chúa Trời luôn mới mẻ và không bao giờ cũ? Và làm sao những câu chữ trong những trang sách ố vàng của người có thể đưa người sang một thời đại mới? Làm sao chúng có thể dẫn dắt người tìm kiếm các bước trong công tác của Đức Chúa Trời? Và làm sao chúng có thể dẫn người lên được thiên đàng? Thứ người đang giữ trong tay là những câu chữ có thể đem lại chút khuây khỏa tạm bợ, chứ không phải là lẽ thật có thể ban sự sống. Thánh kinh mà người đọc chỉ có thể làm phong phú cho miệng lưỡi của người và không phải là những lời khôn ngoan có thể giúp người biết được sự sống của con người, càng không phải là những con đường có thể dẫn dắt người đến sự hoàn thiện. Sự khác biệt này không cho người lý do để suy ngẫm sao? Nó không khiến người nhận ra được những mâu nhiệm ẩn chứa trong đó sao? Người có khả năng tự mình lên thiên đàng để gặp Đức Chúa Trời không? Không có sự hiện đến của Đức Chúa Trời, người có thể tự mình vào thiên đàng để tận hưởng niềm vui gia đình với Đức Chúa Trời không? Giờ người vẫn đang mơ hay sao? Vậy thì ta đề nghị người hãy thôi mơ mộng, và hãy nhìn xem ai đang làm việc lúc này – nhìn để thấy ai đang thực hiện công tác cứu rỗi con người trong thời kỳ sau rốt. Nếu không làm thế, người sẽ không bao giờ có được lẽ thật, và sẽ không bao giờ có được sự sống.

Trích từ “Chi Đấng Christ của thời kỳ sau rốt mới có thể
ban cho con người con đường sự sống vĩnh cửu”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

MỤC LỤC

I. Những lời trọng yếu về ba giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời để cứu rỗi nhân loại	1
A. Sự mặc khải của Đức Chúa Trời về công tác của Ngài trong Thời đại Luật pháp	27
B. Sự mặc khải của Đức Chúa Trời về công tác của Ngài trong Thời đại Ân điển	37
C. Thời đại Vương quốc – Thời đại sau rốt	45
II. Những lời trọng yếu về công tác phán xét của Đức Chúa Trời trong thời kỳ sau rốt	75
III. Những lời trọng yếu về những lễ mầu nhiệm trong sự nhập thể của Đức Chúa Trời	102
IV. Những lời trọng yếu về sự xuất hiện và công tác của Đức Chúa Trời	174
V. Những lời trọng yếu về việc biết đến công tác của Đức Chúa Trời	210
VI. Những lời trọng yếu về mối liên hệ giữa từng giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời và danh hiệu của Đức Chúa Trời	248
VII. Những lời trọng yếu về Kinh Thánh	266
VIII. Những lời trọng yếu về tâm tính của Đức Chúa Trời và Ngài có gì và là gì	304
IX. Những lời trọng yếu về việc biết chính Đức Chúa Trời, Đấng Độc Nhất	337
A. Thẩm quyền của Đức Chúa Trời	337
B. Tâm tính công chính của Đức Chúa Trời	392

C. Sự thánh khiết của Đức Chúa Trời	418
D. Đức Chúa Trời là nguồn sống cho muôn vật	434
X. Những lời trọng yếu về lẽ thật là gì	453
XI. Những lời trọng yếu về việc vạch trần cách	
Sa-tan làm bại hoại nhân loại như thế nào	467
XII. Những lời về việc vạch trần	
tâm tính Sa-tan của nhân loại bại hoại	
và bản tính cùng bản chất của họ	505
XIII. Những lời về việc vạch trần các quan niệm tôn giáo,	
dị giáo và nguy hiểm của nhân loại bại hoại	610
XIV. Những lời về hiến pháp, các sắc lệnh quản trị	
và các điều răn của Thời đại Vương quốc	652
XV. Những lời trọng yếu về việc bước vào	
hiện thực của lẽ thật	669
A. Có đức tin vào Đức Chúa Trời	669
B. Cầu nguyện và thờ phụng Đức Chúa Trời	692
C. Hiểu lẽ thật và bước vào hiện thực	714
D. Sự khác biệt giữa công tác	
của Đức Chúa Trời và của con người	748
E. Hiểu được công tác của Đức Thánh Linh	
và nhận ra công việc của các ác linh	784
F. Hiểu được tâm tính Sa-tan	
và bản tính cùng bản chất của chính mình	807
G. Cách trở thành một người trung thực	826
H. Cách vâng lời Đức Chúa Trời	834
I. Làm tròn bổn phận của mình	849
J. Kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác	864
K. Nhận biết Đức Chúa Trời	877

L. Cách mưu cầu việc yêu kính Đức Chúa Trời	903
M. Cách trải qua sự phán xét và hình phạt, sự thử luyện và tinh luyện	931
N. Lựa chọn con đường đức tin của mình	958
O. Phụng sự Đức Chúa Trời và làm chứng cho Ngài	980
P. Loại bỏ ảnh hưởng của Sa-tan và đạt được sự cứu rỗi	1018
Q. Thay đổi tâm tính và hoàn thiện bởi Đức Chúa Trời	1038
XVI. Những lời về các yêu cầu, sự khuyến giục, an ủi và cảnh báo của Đức Chúa Trời	1069
A. Yêu cầu của Đức Chúa Trời dành cho con người	1069
B. Sự khuyến giục và an ủi của Đức Chúa Trời dành cho con người	1090
C. Những cảnh báo của Đức Chúa Trời đối với con người	1115
XVII. Những lời về các tiêu chuẩn của Đức Chúa Trời trong việc xác định kết cục của con người và hồi kết cho từng loại người	1157
XVIII. Những lời tiên tri về vẻ đẹp của vương quốc và đích đến của nhân loại, cùng các lời hứa và phước lành của Đức Chúa Trời	1175

Giải thích về các chú thích: Quyền sách này có hai loại chú thích. Những chú thích được đánh dấu theo số (như^[1]) là chú thích trong văn bản gốc, còn những chú thích được đánh dấu theo ký tự (như^[a]) là chú thích của bản dịch.

I. NHỮNG LỜI TRỌNG YẾU VỀ BA GIAI ĐOẠN CÔNG TÁC CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI ĐỂ CỨU RỖI NHÂN LOẠI

1. Toàn bộ kế hoạch quản lý của Ta, một kế hoạch quản lý sáu ngàn năm, gồm có ba giai đoạn, hoặc ba thời đại như sau: Thời Đại Luật Pháp của buổi sơ khai; Thời Đại Ân Điển (cũng gọi là Thời Đại Cứu Chuộc); và Thời Đại Vương Quốc của thời kỳ sau rốt. Công tác của Ta ở ba thời đại này khác nhau về nội dung theo bản chất của mỗi thời đại, nhưng ở mỗi giai đoạn, công tác này đều phù hợp với nhu cầu của con người – hay nói chính xác hơn là được thực hiện để chống lại những mưu trò Sa-tan bày ra trong cuộc chiến mà Ta đang giao đấu với nó. Mục đích công tác của Ta là để đánh bại Sa-tan, để biểu lộ sự khôn ngoan và sự toàn năng của Ta, để phơi bày hết các mưu chước của Sa-tan, và nhờ đó, để cứu rỗi toàn nhân loại đang sống dưới quyền của Sa-tan. Nó là để cho thấy sự khôn ngoan và sự toàn năng của Ta, và để tỏ lộ sự ghê tởm không thể chịu nổi của Sa-tan; thậm chí còn hơn thế nữa, là để cho các loài thọ tạo phân biệt được thiện và ác, biết được rằng Ta là Đấng Thống Trị của vạn vật, thấy rõ được rằng Sa-tan là kẻ thù của nhân loại, một kẻ suy đồi, một kẻ tà ác, và để cho họ nhận ra được, với sự chắc chắn tuyệt đối, sự khác biệt giữa thiện và ác, giữa lẽ thật và sự giả dối, giữa thánh thiện và rác rưởi, giữa những gì cao quý và những gì thấp hèn. Như thế, loài người mê muội sẽ trở nên có thể làm chứng cho Ta rằng không phải Ta làm sa ngã loài người, và chỉ có Ta – Đấng Tạo Hóa –

mới có thể cứu rỗi được loài người, mới có thể ban cho con người những thứ họ có thể thụ hưởng; và họ sẽ dần biết được rằng Ta là Đấng Thống Trị của vạn vật, còn Sa-tan chỉ là một trong những loài Ta tạo ra và rồi đã chống lại Ta. Kế hoạch quản lý sáu ngàn năm của Ta được chia làm ba giai đoạn, và Ta làm như thế để đạt được kết quả là khiến các loài thọ tạo có thể làm chứng cho Ta, hiểu được ý muốn của Ta, và biết được Ta là lẽ thật.

Trích từ “Câu chuyện thật đằng sau công tác của Thời đại Cứu chuộc” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

2. Công tác quản lý 6.000 năm của Đức Chúa Trời được chia thành ba giai đoạn: Thời đại Luật pháp, Thời đại Ân điển, và Thời đại Vương quốc. Tất cả ba giai đoạn công tác này đều vì mục đích cứu rỗi nhân loại, nghĩa là, chúng vì sự cứu rỗi nhân loại đã bị bại hoại nghiêm trọng bởi Sa-tan. Tuy nhiên, đồng thời, chúng cũng là để Đức Chúa Trời có thể chiến đấu với Sa-tan. Như thế, giống như công tác cứu rỗi được chia làm ba giai đoạn, thì trận chiến với Sa-tan cũng được chia làm ba giai đoạn, và hai khía cạnh này trong công tác của Đức Chúa Trời được tiến hành đồng thời. Cuộc chiến với Sa-tan thực ra là vì mục đích cứu rỗi nhân loại, và bởi vì công tác cứu rỗi nhân loại không phải là việc có thể được hoàn thành một cách thành công trong một giai đoạn đơn lẻ, nên cuộc chiến với Sa-tan cũng được chia thành những giai đoạn và thời kỳ, và chiến tranh được tiến hành với Sa-tan phù hợp với nhu cầu của con người và mức độ Sa-tan làm cho họ trở nên bại hoại. Có lẽ, trong trí tưởng tượng của con người, họ tin rằng trong cuộc chiến này Đức Chúa Trời sẽ cầm vũ khí nghênh chiến với Sa-tan, tương tự như cách mà hai đội quân sẽ giao chiến với nhau. Đây chỉ là điều mà trí năng của con

người có thể tưởng tượng ra, và là một ý tưởng cực kỳ mơ hồ và không thực tế, tuy nhiên đó chính là điều mà con người tin tưởng. Và bởi vì Ta phán ở đây rằng phương cách cứu rỗi con người là thông qua cuộc chiến với Sa-tan, nên con người tưởng rằng đây là cách cuộc chiến được tiến hành. Có ba giai đoạn trong công tác cứu rỗi con người, điều đó có nghĩa là cuộc chiến với Sa-tan đã được chia làm ba giai đoạn để đánh bại Sa-tan một lần và mãi mãi. Tuy nhiên lẽ thật bên trong của toàn bộ công cuộc chiến đấu với Sa-tan chính là những hiệu quả đạt được thông qua vài bước công tác: ban ân điển cho con người, trở thành của lễ chuộc tội cho con người, tha thứ tội lỗi của con người, chinh phục con người, và làm cho con người hoàn thiện.

Trích từ “Khôi phục lại đời sống bình thường
của con người và đưa họ đến một đích đến tuyệt vời”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

3. Đức Chúa Trời không có ác ý đối với các vật thọ tạo mà chỉ muốn đánh bại Sa-tan. Toàn bộ công tác của Ngài – dù là hình phạt hay phán xét – thì đều nhằm vào Sa-tan; nó được thực hiện vì mục đích cứu rỗi nhân loại, tất cả là để đánh bại Sa-tan, và nó có một mục tiêu: chiến đấu với Sa-tan đến tận cùng! Đức Chúa Trời sẽ không bao giờ nghỉ ngơi cho đến khi Ngài chiến thắng được Sa-tan! Ngài sẽ chỉ nghỉ ngơi một khi Ngài đã đánh bại Sa-tan. Bởi vì tất cả các công tác do Đức Chúa Trời thực hiện đều nhằm vào Sa-tan, và bởi vì những ai đã bị Sa-tan làm cho tha hóa đều nằm dưới sự kiểm soát trong lãnh thổ của Sa-tan và tất cả đều sống dưới quyền của Sa-tan, nếu không chiến đấu chống lại Sa-tan và đánh tan nó, thì Sa-tan sẽ không rời bỏ sự kìm giữ với những con người này, và họ không thể được giành lại. Nếu

họ không được giành lại, điều đó chứng minh rằng Sa-tan chưa bị đánh bại, rằng nó chưa bị khuất phục. Và vì vậy, trong kế hoạch quản lý 6.000 năm của Đức Chúa Trời, trong suốt giai đoạn đầu tiên Ngài đã thực hiện công tác về luật pháp, trong suốt giai đoạn thứ nhì Ngài đã thực hiện công tác của Thời đại Ân điển, nghĩa là, công tác chịu đóng đinh trên thập tự, và trong suốt giai đoạn thứ ba, Ngài thực hiện công tác chinh phục nhân loại. Tất cả các công tác này đều nhằm vào mức độ Sa-tan đã làm bại hoại loài người, tất cả là để đánh bại Sa-tan, và từng giai đoạn một đều vì mục đích đánh bại Sa-tan. Thực chất của công tác quản lý 6.000 năm của Đức Chúa Trời là cuộc chiến chống lại con rồng lớn sắc đỏ, và công tác quản lý loài người cũng là công tác đánh bại Sa-tan, và công tác chiến đấu với Sa-tan. Đức Chúa Trời đã chiến đấu trong 6.000 năm, và như thế đã làm việc trong 6.000 năm, để cuối cùng mang con người vào một cõi mới. Khi Sa-tan bị đánh bại, con người sẽ hoàn toàn được giải thoát.

Trích từ “Khôi phục lại đời sống bình thường
của con người và đưa họ đến một đích đến tuyệt vời”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

4. Mục đích của ba giai đoạn công tác là cứu rỗi toàn nhân loại – điều này có nghĩa là sự cứu rỗi hoàn toàn con người khỏi quyền của Sa-tan. Mặc dù mỗi giai đoạn trong ba giai đoạn công tác có mục tiêu và ý nghĩa khác nhau, nhưng mỗi giai đoạn là một phần của công tác cứu rỗi nhân loại, và mỗi giai đoạn là công tác cứu rỗi khác nhau được thực hiện theo các nhu cầu của nhân loại. Một khi người biết được mục đích của ba giai đoạn công tác này, thì người sẽ biết được cách đánh giá đúng tầm quan trọng của mỗi giai đoạn công tác, và sẽ nhận biết cách hành động

nhằm đáp ứng mong muốn của Đức Chúa Trời. Nếu người có thể đạt đến mức này, thì điều này, khái tượng vĩ đại nhất trong mọi khái tượng, sẽ trở thành nền tảng cho niềm tin của người nơi Đức Chúa Trời.

Trích từ “Biết ba giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời là con đường để biết Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

5. Từ công tác của Đức Giê-hô-va đến công tác của Jê-sus, và từ công tác của Jê-sus đến giai đoạn hiện tại này, ba giai đoạn này bao trùm trong một chuỗi liên tục toàn bộ của sự quản lý Đức Chúa Trời, và tất cả đều là công tác của một Thần. Kể từ công cuộc sáng thế, Đức Chúa Trời đã luôn làm công tác quản lý loài người. Ngài là Khởi đầu và Kết thúc, Ngài là Đầu tiên và Cuối cùng, Ngài là Đấng bắt đầu một thời đại và là Đấng kết thúc thời đại. Ba giai đoạn công tác, trong các thời đại khác nhau và các địa điểm khác nhau, rõ ràng là công tác của một Thần. Tất cả những ai phân tách ba giai đoạn này đều đứng đối lập với Đức Chúa Trời. Giờ đây, các người phải hiểu rằng mọi công tác từ giai đoạn đầu tiên cho đến ngày nay đều là công tác của một Đức Chúa Trời, công tác của một Thần. Điều này là chắc chắn.

Trích từ “Khái tượng về công tác của Đức Chúa Trời (3)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

6. Ba giai đoạn công tác đã được thực hiện bởi một Đức Chúa Trời; đây là khái tượng vĩ đại nhất, và đây là con đường duy nhất để biết đến Đức Chúa Trời. Ba giai đoạn công tác chỉ có thể được thực hiện bởi chính Đức Chúa Trời, và không con người nào có thể làm công tác như thế thay Ngài – nói vậy nghĩa là chỉ có chính Đức Chúa Trời mới có thể thực hiện công tác của chính

Ngài từ buổi sơ khai cho đến hôm nay. Mặc dù ba giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời đã được thực hiện trong những thời đại và địa điểm khác nhau, và mặc dù công tác của mỗi giai đoạn là khác nhau, nhưng đó đều là tất cả những công tác do một Đức Chúa Trời thực hiện. Trong tất cả những khái tượng, đây là khái tượng vĩ đại nhất mà con người nên biết, và nếu con người có thể hiểu được nó hoàn toàn, thì họ sẽ có thể đứng vững.

Trích từ “Biết ba giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời là con đường để biết Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

7. Ba giai đoạn công tác là trọng tâm của toàn bộ sự quản lý của Đức Chúa Trời, và trong các giai đoạn đó, tâm tính của Đức Chúa Trời, cũng như những gì về Ngài được bày tỏ. Những ai không biết đến ba giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời thì không có khả năng nhận ra Đức Chúa Trời bày tỏ tâm tính Ngài như thế nào, cũng không biết đến sự khôn ngoan trong công tác của Đức Chúa Trời. Họ cũng vẫn không biết gì về nhiều cách Ngài dùng để cứu rỗi nhân loại, và về ý muốn của Ngài đối với toàn thể nhân loại. Ba giai đoạn công tác là sự thể hiện đầy đủ công tác cứu rỗi nhân loại. Những ai không biết đến ba giai đoạn công tác sẽ không biết gì về những phương pháp và nguyên tắc khác nhau trong công tác của Đức Thánh Linh, và những ai chỉ cứng nhắc bám vào giáo lý còn sót lại từ một giai đoạn công tác nhất định là những kẻ giới hạn Đức Chúa Trời vào giáo lý, và là những kẻ có niềm tin mơ hồ và không chắc chắn nơi Đức Chúa Trời. Những kẻ như thế sẽ không bao giờ nhận được sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời. Chỉ có ba giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời mới có thể biểu lộ đầy đủ tâm tính của Đức Chúa Trời, và thể hiện trọn vẹn ý định cứu rỗi toàn nhân loại của Đức Chúa

Trời, cùng toàn bộ quá trình cứu rỗi nhân loại. Đây là bằng chứng cho thấy Ngài đã đánh bại Sa-tan và thu phục được nhân loại; nó là bằng chứng về chiến thắng của Đức Chúa Trời, và là sự bày tỏ toàn bộ tâm tính của Đức Chúa Trời. Những người chỉ hiểu một trong ba giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời thì chỉ biết một phần tâm tính của Đức Chúa Trời. Trong các ý niệm của con người, thật dễ để một giai đoạn công tác riêng lẻ này trở thành giáo lý, và ngày càng có khả năng con người sẽ thiết lập các quy tắc cố định về Đức Chúa Trời và dùng phần tâm tính đơn lẻ này của Đức Chúa Trời làm đại diện cho toàn bộ tâm tính của Đức Chúa Trời. Hơn nữa, nhiều sự tưởng tượng của con người được trộn lẫn bên trong, đến mức con người cứng nhắc giới hạn tâm tính, hữu thể, và sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời, cũng như các nguyên tắc công tác của Đức Chúa Trời, vào trong các thông số giới hạn, tin rằng nếu một khi Đức Chúa Trời đã như thế, thì Ngài sẽ vẫn mãi mãi như thế và không bao giờ thay đổi. Chỉ những ai biết và xem trọng ba giai đoạn công tác mới có thể biết Đức Chúa Trời đầy đủ và chính xác. Ít nhất, họ sẽ không định nghĩa Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời của dân Y-sơ-ra-ên, hay dân Do thái, và sẽ không xem Ngài như là một Đức Chúa Trời sẽ đòi đời bị đóng đinh lên thập tự giá vì con người. Nếu một người chỉ biết đến Đức Chúa Trời từ một giai đoạn công tác của Ngài, thì kiến thức của họ quá ít ỏi, và không hơn một giọt nước trong đại dương. Nếu không, tại sao nhiều kẻ bảo vệ tôn giáo xưa kia lại đóng sống Ngài lên thập tự giá? Đó chẳng phải vì con người giới hạn Đức Chúa Trời trong những thông số nào đó sao?

Trích từ “Biết ba giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời là con đường để biết Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

8. Ba giai đoạn công tác là một bản ghi về toàn bộ công tác của Đức Chúa Trời; chúng là một bản ghi về sự cứu rỗi loài người của Đức Chúa Trời, và chúng không phải là tưởng tượng. Nếu các người thực sự mong muốn tìm kiếm một kiến thức về toàn bộ tâm tính của Đức Chúa Trời, thì các người phải biết ba giai đoạn công tác do Đức Chúa Trời thực hiện, và hơn nữa, các người không được bỏ sót bất kỳ giai đoạn nào. Đây là điều tối thiểu mà những người cố gắng để biết Đức Chúa Trời phải đạt được. Bản thân con người không thể tạo ra một kiến thức thực sự về Đức Chúa Trời. Đây không phải là điều mà bản thân con người có thể tưởng tượng ra, cũng không phải là kết quả của đặc ân Đức Thánh Linh ban cho một người nào. Thay vào đó, nó là một kiến thức hình thành sau khi con người đã kinh qua công tác của Đức Chúa Trời, và nó là một kiến thức về Đức Chúa Trời mà chỉ hình thành sau khi đã trải nghiệm thực tế công tác của Đức Chúa Trời. Một kiến thức như thế không thể đạt được bởi ý nghĩ chột lóc lên, và cũng không phải là điều có thể dạy được. Nó hoàn toàn liên quan đến kinh nghiệm cá nhân. Sự cứu rỗi nhân loại của Đức Chúa Trời là cốt lõi của ba giai đoạn công tác này, tuy nhiên bên trong công tác cứu rỗi bao gồm một vài phương pháp làm việc và một vài phương tiện mà qua đó tâm tính của Đức Chúa Trời được bày tỏ. Đây là điều con người khó nhận ra nhất, và đây chính là điều con người khó mà hiểu được. Sự phân tách các thời đại, những thay đổi trong công tác của Đức Chúa Trời, những thay đổi trong địa điểm công tác, những thay đổi về người nhận lãnh công tác này, v.v. – tất cả những điều này đều được bao gồm trong ba giai đoạn công tác. Đặc biệt, sự khác biệt trong cách làm việc của Đức Thánh Linh, cũng như những thay đổi trong tâm tính, ảnh tượng, danh hiệu, thân phận của Đức Chúa Trời, hoặc

những thay đổi khác, đều là một phần trong ba giai đoạn công tác. Một giai đoạn công tác chỉ có thể đại diện cho một phần, và được giới hạn trong một phạm vi nhất định. Nó không bao gồm sự phân tách các thời đại, hoặc những thay đổi trong công tác của Đức Chúa Trời, càng không bao gồm những khía cạnh khác. Đây là một thực tế rõ ràng hiển nhiên. Ba giai đoạn công tác là toàn bộ công tác cứu rỗi nhân loại của Đức Chúa Trời. Con người phải biết công việc của Đức Chúa Trời và tâm tính của Đức Chúa Trời trong công tác cứu rỗi; không có sự thật này, thì kiến thức của người về Đức Chúa Trời chỉ toàn những lời sáo rỗng, không gì hơn ngoài việc nói lý thuyết như đúng rồi.

Trích từ “Biết ba giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời là con đường để biết Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

9. Kế hoạch quản lý sáu nghìn năm được chia thành ba giai đoạn công tác. Không một giai đoạn nào một mình có thể đại diện cho công tác của ba thời đại, nhưng chỉ là một phần của tổng thể mà thôi. Danh Giê-hô-va không thể đại diện cho toàn bộ tâm tính của Đức Chúa Trời. Thực tế rằng Ngài đã thực hiện công tác của mình trong Thời đại Luật pháp không chứng minh rằng Đức Chúa Trời chỉ có thể là Đức Chúa Trời ở dưới luật pháp. Đức Giê-hô-va đã đặt ra luật pháp cho con người và ban truyền các điều răn cho họ, yêu cầu con người xây dựng đền thờ và các bàn thờ; công tác Ngài đã làm chỉ đại diện cho Thời đại Luật pháp. Công tác mà Ngài đã làm này không chứng minh rằng Đức Chúa Trời chỉ là một Đức Chúa Trời, Đáng yêu cầu con người tuân giữ luật pháp, hoặc rằng Ngài là Đức Chúa Trời trong đền thờ, hoặc rằng Ngài là Đức Chúa Trời trước bàn thờ. Nói điều này sẽ sai sự thật. Công tác đã được thực hiện dưới luật pháp chỉ có thể đại

diện cho một thời đại. Do đó, nếu Đức Chúa Trời chỉ làm công tác trong Thời đại Luật pháp, thì con người sẽ giới hạn Đức Chúa Trời trong định nghĩa sau đây, cho rằng: “Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời trong đền thờ, và để hầu việc Đức Chúa Trời thì chúng ta phải mặc áo choàng của thầy tế lễ và bước vào đền thờ”. Nếu công tác trong Thời đại Ân điển chưa bao giờ được triển khai và Thời đại Luật pháp vẫn tiếp tục cho đến hiện tại, con người sẽ không biết được rằng Đức Chúa Trời cũng nhân từ và yêu thương nữa. Nếu công tác trong Thời đại Luật pháp đã không được thực hiện, và thay vào đó chỉ là công tác trong Thời đại Ân điển, thì tất cả những gì con người biết sẽ là Đức Chúa Trời chỉ có thể cứu rỗi con người và tha thứ tội lỗi của con người mà thôi. Con người sẽ chỉ biết rằng Ngài là thánh khiết và vô tội, và rằng vì con người mà Ngài có thể hy sinh bản thân và chịu đóng đinh. Con người sẽ chỉ biết những điều này mà không hiểu gì về mọi điều khác. Và do đó, mỗi thời đại đều đại diện cho một phần tâm tính của Đức Chúa Trời. Về việc các khía cạnh nào của tâm tính Đức Chúa Trời được thể hiện trong Thời đại Luật pháp, khía cạnh nào trong Thời đại Ân điển, và khía cạnh nào trong giai đoạn hiện tại này: chỉ khi cả ba giai đoạn được hợp nhất thành một tổng thể thì chúng mới có thể tiết lộ toàn bộ tâm tính của Đức Chúa Trời. Chỉ khi con người biết đến cả ba giai đoạn thì họ mới có thể hiểu đầy đủ về nó. Không giai đoạn nào trong ba giai đoạn này có thể bị bỏ qua. Người sẽ chỉ thấy được toàn bộ tâm tính của Đức Chúa Trời sau khi biết được ba giai đoạn công tác này. Thực tế rằng Đức Chúa Trời đã hoàn tất công tác của Ngài trong Thời đại Luật pháp không chứng minh rằng Ngài chỉ là Đức Chúa Trời ở dưới luật pháp, và thực tế rằng Ngài đã hoàn tất công tác cứu rỗi của mình không có nghĩa là Đức Chúa Trời sẽ mãi mãi cứu rỗi nhân

loại. Những điều này đều là những kết luận mà con người rút ra. Với việc Thời đại Ân điển đã đến hồi kết thúc, người không thể nói rằng Đức Chúa Trời chỉ thuộc về thập tự giá và chỉ một mình thập tự giá đại diện được cho sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời. Làm như vậy sẽ là định nghĩa Đức Chúa Trời. Trong giai đoạn hiện tại, Đức Chúa Trời chủ yếu đang làm công tác của lời, nhưng như vậy người không thể nói rằng Đức Chúa Trời chưa bao giờ thương xót con người, và rằng tất cả những gì Ngài đã mang lại đều là sự trừng phạt và phán xét. Công tác trong những ngày sau rất bộc lộ công tác của Đức Giê-hô-va và Jê-sus cùng mọi lẽ mầu nhiệm mà con người không hiểu được, cũng như để tiết lộ đích đến và kết cục của loài người và chấm dứt mọi công tác cứu rỗi giữa nhân loại. Giai đoạn công tác này trong những ngày sau rất khép lại mọi thứ. Mọi lẽ mầu nhiệm mà con người không hiểu cần phải được làm sáng tỏ để cho phép con người chạm đến những chiều sâu của họ và có một sự hiểu biết hoàn toàn rõ ràng trong lòng họ. Chỉ khi đó loài người mới có thể được phân chia theo loại của họ. Chỉ sau khi kế hoạch quản lý sáu nghìn năm được hoàn tất thì con người mới hiểu được toàn bộ tâm tính của Đức Chúa Trời, vì sự quản lý của Ngài khi đó sẽ chấm dứt.

Trích từ “Lẽ mầu nhiệm của sự nhập thể (4)”

trong Lời xuất hiện trong xác thịt

10. Toàn bộ tâm tính của Đức Chúa Trời đã được tiết lộ trong tiến trình kế hoạch quản lý sáu nghìn năm. Nó được tiết lộ không chỉ trong Thời đại Ân điển, cũng không chỉ trong Thời đại Luật pháp, càng không chỉ trong giai đoạn này của những ngày sau rốt. Công tác được thực hiện trong những ngày sau rốt đại diện cho sự phán xét, thịnh nộ và hình phạt. Công tác được thực hiện

trong những ngày sau rốt không thể thay thế công tác của Thời đại Luật pháp hoặc của Thời đại Ân điển. Tuy nhiên, ba giai đoạn liên kết với nhau tạo thành một thực thể, và tất cả đều là công tác của một Đức Chúa Trời. Đương nhiên, việc thực hiện công tác này được chia thành các thời đại riêng biệt. Công tác được thực hiện trong những ngày sau rốt kết thúc mọi thứ; công tác được thực hiện trong Thời đại Luật pháp là công tác bắt đầu; và công tác được thực hiện trong Thời đại Ân điển là công tác cứu rỗi. Đối với các khái niệm về công tác trong toàn bộ kế hoạch quản lý sáu nghìn năm này, không ai có thể đạt được sự thông sáng hoặc hiểu biết, và các khái niệm này vẫn còn là những câu đố. Trong những ngày sau rốt, chỉ có công tác của lời được thực hiện để mở ra Thời đại Vương quốc, nhưng nó không phải là đại diện của mọi thời đại. Những ngày sau rốt chỉ là những ngày sau rốt và chỉ là Thời đại Vương quốc, nó không đại diện cho Thời đại Ân điển hay Thời đại Luật pháp. Chỉ là, trong những ngày sau rốt, mọi công tác trong kế hoạch quản lý sáu nghìn năm được tiết lộ cho các người. Đây là sự tỏ lộ của lễ mừng nhiệm.

Trích từ “Lễ mừng nhiệm của sự nhập thể (4)”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

11. Công việc của ngày nay đã thúc đẩy công việc của Thời đại Ân điển; nghĩa là, công việc trong toàn bộ kế hoạch quản lý sáu nghìn năm đã tiến lên phía trước. Mặc dù Thời đại Ân điển đã kết thúc, nhưng công việc của Đức Chúa Trời vẫn tiến triển. Tại sao Ta phán hết lần này đến lần khác rằng giai đoạn công việc này xây dựng dựa trên Thời đại Ân điển và Thời đại Luật pháp? Bởi vì công việc của ngày nay là một sự tiếp nối của công việc được thực hiện trong Thời đại Ân điển, và một sự tiến bộ so với

công việc được thực hiện trong Thời đại Luật pháp. Ba giai đoạn được liên kết chặt chẽ với nhau, với mỗi mắt xích trong chuỗi liên kết được gắn chặt với mắt xích kế tiếp. Tại sao Ta cũng phán rằng giai đoạn công việc này xây dựng dựa trên giai đoạn được thực hiện bởi Jêsus? Giả sử rằng giai đoạn này không xây dựng dựa trên công việc được thực hiện bởi Jêsus, thì một sự đóng đinh khác sẽ phải diễn ra trong giai đoạn này, và công tác cứu chuộc của giai đoạn trước sẽ phải được thực hiện lại từ đầu. Điều này sẽ là vô nghĩa. Và do đó, không phải là công việc được hoàn tất một cách trọn vẹn, mà là thời đại đã tiến lên và mức độ của công việc đã được nâng lên cao hơn trước. Có thể nói rằng giai đoạn công việc này được xây dựng trên nền tảng của Thời đại Luật pháp và trên tảng đá công việc của Jêsus. Công việc của Đức Chúa Trời được xây dựng theo từng giai đoạn, và giai đoạn này không phải là một sự khởi đầu mới. Chỉ có sự kết hợp của ba giai đoạn công việc mới có thể được xem là kế hoạch quản lý sáu nghìn năm.

Trích từ “Hai lần nhập thể hoàn tất ý nghĩa của sự nhập thể” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

12. Không một giai đoạn đơn lẻ nào trong ba giai đoạn có thể được đưa lên như khái tượng duy nhất mà cả nhân loại phải biết đến, vì toàn bộ công tác cứu rỗi là ba giai đoạn công tác, chứ không phải một giai đoạn riêng lẻ trong số chúng. Chừng nào công tác cứu rỗi chưa được hoàn thành, thì sự quản lý của Đức Chúa Trời sẽ không thể hoàn toàn kết thúc. Hữu thể của Đức Chúa Trời, tâm tính của Ngài, và sự khôn ngoan của Ngài được bày tỏ trong toàn bộ công tác cứu rỗi; chúng không được tỏ lộ cho con người ngay thời điểm ban đầu, mà dần dần đã được bày tỏ trong công tác cứu rỗi. Mỗi giai đoạn trong công tác cứu rỗi

bày tỏ một phần tâm tính của Đức Chúa Trời, và một phần hữu thể của Ngài; chứ không phải mọi giai đoạn công tác đều có thể bày tỏ trực tiếp và trọn vẹn toàn bộ hữu thể của Đức Chúa Trời. Như vậy, công tác cứu rỗi chỉ có thể được kết thúc hoàn toàn một khi ba giai đoạn công tác đã được hoàn thành, và vì thế, kiến thức của con người về toàn bộ Đức Chúa Trời không thể tách rời ba giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời. Điều con người nhận được từ một giai đoạn công tác chỉ đơn thuần là tâm tính của Đức Chúa Trời được bày tỏ trong một phần công tác riêng lẻ của Ngài. Nó không thể đại diện cho tâm tính và hữu thể được bày tỏ trong những giai trước hoặc sau. Đó là bởi vì công tác cứu rỗi nhân loại không thể được hoàn thành ngay lập tức trong một thời kỳ, hoặc tại một địa điểm, mà dần dần trở nên sâu hơn theo mức độ phát triển của con người tại những thời điểm và địa điểm khác nhau. Đó là công tác được thực hiện trong các giai đoạn, và nó không được hoàn tất trong một giai đoạn duy nhất. Vì vậy, toàn bộ sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời được kết tinh trong ba giai đoạn, thay vì trong một giai đoạn riêng lẻ. Toàn bộ hữu thể và toàn bộ sự khôn ngoan của Ngài được trải ra trong ba giai đoạn này, và mỗi giai đoạn chứa đựng hữu thể của Ngài, và mỗi giai đoạn là một bản ghi về sự khôn ngoan trong công tác của Ngài. Con người nên biết toàn bộ tâm tính của Đức Chúa Trời được bày tỏ trong ba giai đoạn này. Tất cả những điều này về hữu thể của Đức Chúa Trời là cực kỳ quan trọng đối với toàn nhân loại, và nếu con người không có kiến thức này khi họ thờ phượng Đức Chúa Trời, thì họ không khác gì những người thờ Phật. Công tác của Đức Chúa Trời giữa con người không bị che giấu khỏi con người, và tất cả những người thờ phượng Đức Chúa Trời nên biết đến. Vì Đức Chúa Trời đã thực hiện ba giai đoạn công tác cứu rỗi giữa

con người, nên con người phải biết được sự bày tỏ về những gì Ngài có và về Ngài trong suốt ba giai đoạn công tác này. Đây là điều con người phải làm. Điều Đức Chúa Trời giấu con người là điều con người không có khả năng đạt được, và là điều con người không nên biết, trong khi điều Đức Chúa Trời cho con người thấy là điều con người nên biết, và là điều con người nên sở hữu. Mỗi giai đoạn trong ba giai đoạn công tác được thực hiện dựa trên nền tảng của giai đoạn trước; nó không được thực hiện một cách độc lập, tách biệt khỏi công tác cứu rỗi. Mặc dù có những khác biệt lớn trong thời đại và loại công tác được thực hiện, nhưng cốt lõi vẫn là sự cứu rỗi nhân loại, và mỗi giai đoạn của công tác cứu rỗi lại sâu sắc hơn giai đoạn trước đó.

Trích từ “Biết ba giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời là con đường để biết Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

13. Công tác quản lý nhân loại được chia thành ba giai đoạn, có nghĩa là công tác cứu rỗi nhân loại được chia thành ba giai đoạn. Ba giai đoạn này không bao gồm công tác sáng thế, mà là ba giai đoạn công tác của Thời đại Luật pháp, Thời đại Ân điển, và Thời đại Vương quốc. Công tác sáng thế là công tác sản sinh ra toàn thể nhân loại. Nó không phải là công tác cứu rỗi nhân loại, và không liên quan gì đến công tác cứu rỗi nhân loại, vì khi thế giới được tạo dựng, nhân loại chưa bị Sa-tan làm bại hoại, và vì thế, không cần thiết phải thực hiện công tác cứu rỗi nhân loại. Công tác cứu rỗi nhân loại chỉ bắt đầu khi nhân loại đã bị Sa-tan làm bại hoại, và vì thế, công tác quản lý nhân loại cũng bắt đầu khi nhân loại đã bị làm bại hoại. Nói cách khác, sự quản lý con người của Đức Chúa Trời đã bắt đầu như một kết quả của công tác cứu rỗi nhân loại, và nó không phát sinh từ công tác sáng thế.

Chỉ sau khi loài người có một tâm tính bại hoại thì công tác quản lý mới ra đời, và vì thế, công tác quản lý nhân loại bao gồm ba phần, thay vì bốn giai đoạn, hay bốn thời đại. Đây mới là cách chính xác để đề cập đến sự quản lý nhân loại của Đức Chúa Trời. Khi thời đại cuối cùng đến hồi khép lại, lúc ấy công tác quản lý nhân loại cũng đã hoàn toàn kết thúc. Sự kết thúc công tác quản lý có nghĩa là công tác cứu rỗi toàn nhân loại đã được hoàn thành toàn bộ, và nhân loại đã đi đến cuối hành trình của mình. Không có công tác cứu rỗi toàn nhân loại, thì công tác quản lý nhân loại sẽ không tồn tại, cũng sẽ không có ba giai đoạn công tác. Chính vì sự suy đồi của loài người, và vì loài người đang cần sự cứu rỗi khẩn cấp như thế, mà Đức Giê-hô-va đã kết thúc việc sáng thế và bắt đầu công tác của Thời đại Luật pháp. Chỉ khi đó công tác quản lý nhân loại mới bắt đầu, nghĩa là chỉ khi đó công tác cứu rỗi nhân loại mới bắt đầu. “Quản lý nhân loại” không có nghĩa là hướng dẫn cho đời sống của nhân loại vừa mới được tạo dựng trên đất (nghĩa là, một nhân loại chưa bị làm bại hoại). Đúng hơn, đó là sự cứu rỗi một nhân loại đã bị làm bại hoại bởi Sa-tan, tức là, nhằm chuyển hóa nhân loại bại hoại này. Đây là ý nghĩa của việc “quản lý nhân loại”. Công tác cứu rỗi nhân loại không bao gồm công tác sáng thế, và vì thế, công tác quản lý nhân loại cũng không bao gồm công tác sáng thế, mà chỉ bao gồm ba giai đoạn công tác tách biệt với cuộc sáng thế. Để hiểu được công tác quản lý nhân loại thì cần phải biết về lịch sử của ba giai đoạn công tác – đây là điều mọi người phải nhận thấy để được cứu rỗi. Là những loài thọ tạo của Đức Chúa Trời, các người nên nhận ra rằng con người được Đức Chúa Trời tạo dựng nên, và các người nên nhận ra nguồn gốc sự bại hoại của loài người, và hơn nữa là quá trình cứu rỗi con người. Nếu các người chỉ biết cách hành

động theo giáo lý trong nỗ lực có được ơn Đức Chúa Trời, nhưng không có ý niệm gì về việc Đức Chúa Trời đã cứu rỗi loài người như thế nào, hoặc về nguồn gốc sự bại hoại của loài người, thì đây là những gì các người còn thiếu sót trong vai trò một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời. Người không nên chỉ thỏa mãn với việc hiểu những lẽ thật có thể đưa vào thực hành, trong khi vẫn không biết gì về phạm vi rộng hơn của công tác quản lý của Đức Chúa Trời – nếu là như vậy, thì người quá giáo điều. Ba giai đoạn công tác là câu chuyện bên trong về sự quản lý con người của Đức Chúa Trời, sự ra đời của Phúc Âm của toàn vũ trụ, lẽ mẫu nhiệm vĩ đại nhất trong toàn nhân loại, và chúng cũng là nền tảng của việc rao truyền Phúc Âm. Nếu người chỉ tập trung vào việc hiểu biết những lẽ thật đơn giản liên quan đến đời sống của mình, và không biết gì về điều này, những lẽ mẫu nhiệm và khái tượng vĩ đại nhất trong tất cả, thì chẳng phải đời sống của người giống như một sản phẩm lỗi, vô tích sự chỉ để ngắm thôi sao?

Trích từ “Biết ba giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời là con đường để biết Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thật

14. Toàn bộ sự quản lý của Đức Chúa Trời được chia làm ba giai đoạn, và trong mỗi giai đoạn, đều phù hợp với những yêu cầu đặt ra cho con người. Hơn nữa, khi những thời đại trôi qua và phát triển, các yêu cầu của Đức Chúa Trời đối với toàn nhân loại trở nên cao hơn bao giờ hết. Do đó, từng bước một, công tác quản lý này của Đức Chúa Trời đạt đến đỉnh điểm, cho đến khi con người thấy được thực tế của “sự xuất hiện của Lời trong xác thật”, và theo cách này những yêu cầu của Đức Chúa Trời đối với con người còn trở nên cao hơn, và những yêu cầu đối với con người về việc làm chứng cũng vậy. Con người càng có khả năng

hợp tác thực sự với Đức Chúa Trời, thì họ càng tôn vinh Đức Chúa Trời. Sự hợp tác của con người chính là việc làm chứng mà họ được yêu cầu phải làm, và việc làm chứng của họ là sự thực hành của con người. Và vì vậy, liệu công tác của Đức Chúa Trời có thể có hiệu quả thích đáng hay không, và liệu có thể có lời chứng thật hay không, đều liên quan chặt chẽ đến sự hợp tác và làm chứng của con người. Khi công tác được hoàn tất, có nghĩa là, khi toàn bộ sự quản lý của Đức Chúa Trời đã kết thúc, thì con người sẽ phải đưa ra lời chứng cao hơn, và khi công tác của Đức Chúa Trời kết thúc, thì sự thực hành và sự bước vào của con người sẽ đạt đến đỉnh điểm. Trong quá khứ, con người được yêu cầu tuân thủ luật pháp và các điều răn, và họ được yêu cầu phải khoan dung và khiêm nhường. Ngày nay, con người được yêu cầu vâng theo mọi sự sắp đặt của Đức Chúa Trời và sở hữu một tình yêu tốt bậc dành cho Đức Chúa Trời, và cuối cùng họ được yêu cầu vẫn yêu mến Đức Chúa Trời giữa cơn hoạn nạn. Ba giai đoạn này là những yêu cầu Đức Chúa Trời đặt ra cho con người, từng bước một, trong suốt toàn bộ sự quản lý của Ngài. Mỗi giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời đi sâu hơn giai đoạn trước, và trong mỗi giai đoạn thì yêu cầu đối với con người lại càng sâu sắc hơn giai đoạn trước, và theo cách này, toàn bộ sự quản lý của Đức Chúa Trời dần dần hình thành. Chính vì các yêu cầu đối với con người ngày càng cao hơn bao giờ hết nên tâm tính của con người ngày càng gần hơn bao giờ hết với các tiêu chuẩn mà Đức Chúa Trời yêu cầu, và chỉ khi đó toàn nhân loại mới bắt đầu dần rời xa ảnh hưởng của Sa-tan cho đến khi mà công tác của Đức Chúa Trời hoàn toàn kết thúc, toàn nhân loại đã được cứu khỏi ảnh hưởng của Sa-tan. Khi thời điểm đó đến, công tác của Đức Chúa Trời sẽ kết thúc, và sự hợp tác của con người với Đức

Chúa Trời nhằm đạt được những thay đổi trong tâm tính của họ sẽ không còn, toàn nhân loại sẽ sống trong sự sáng của Đức Chúa Trời, và từ đó trở đi, sẽ không còn sự dấy nghịch hoặc chống đối với Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời cũng sẽ không đặt ra yêu cầu đối với con người, và sẽ có một sự hợp tác hài hòa hơn giữa con người và Đức Chúa Trời, đó sẽ là đời sống của con người cùng với Đức Chúa Trời, đời sống đến sau khi sự quản lý của Đức Chúa Trời hoàn toàn kết thúc, và sau khi con người đã được Đức Chúa Trời cứu rỗi hoàn toàn khỏi nanh vuốt của Sa-tan.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời và sự thực hành của con người” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

15. Sự quản lý của Đức Chúa Trời là như thế này: giao nhân loại cho Sa-tan – nhân loại mà chẳng biết Đức Chúa Trời là gì, Đấng Tạo Hóa là gì, thờ phượng Đức Chúa Trời ra sao, hay tại sao cần phải vâng phục Đức Chúa Trời – và để Sa-tan làm cho họ bại hoại. Từng bước một, Đức Chúa Trời sau đó giành lại con người từ tay Sa-tan, cho đến khi con người hoàn toàn thờ phượng Đức Chúa Trời và loại bỏ Sa-tan. Đây là sự quản lý của Đức Chúa Trời. Điều này nghe như một câu chuyện hoang đường, và nó có vẻ khó hiểu. Người ta cảm thấy như đây là một câu chuyện hoang đường bởi vì họ chẳng biết một chút gì về bao nhiêu chuyện đã xảy ra với con người trong vài ngàn năm qua, họ càng không hay biết về bao nhiêu chuyện đã xảy ra trong vũ trụ và trên bầu trời. Và hơn thế nữa, đó là bởi họ không thể nhận thức được một thế giới kỳ lạ hơn, đáng sợ hơn đang tồn tại bên ngoài thế giới vật chất, mà với mắt thường họ không thể nhìn thấy được. Con người cảm thấy khó hiểu bởi vì họ không hiểu biết về ý nghĩa sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời đối với con người,

hay ý nghĩa của công tác quản lý của Ngài, và không hiểu được cuối cùng Đức Chúa Trời mong muốn con người sẽ trở nên như thế nào. Liệu đó có phải là việc hoàn toàn không bị Sa-tan làm cho bại hoại, như A-đam và Êva? Không! Mục đích sự quản lý của Đức Chúa Trời là nhằm thu phục được một nhóm người thờ phượng Đức Chúa Trời và vâng phục Ngài. Mặc dù những người này đã bị Sa-tan làm cho bại hoại, nhưng họ không còn xem Sa-tan là cha mình nữa; họ nhận ra bộ mặt gớm guốc của Sa-tan và loại bỏ nó, và họ đến trước Đức Chúa Trời để chấp nhận sự phán xét và hình phạt của Đức Chúa Trời. Họ bắt đầu biết được điều gì là xấu xa và nó tương phản ra sao với những điều thánh khiết, và nhận ra sự vĩ đại của Đức Chúa Trời và sự tà ác của Sa-tan. Nhân loại như thế này sẽ không còn làm việc cho Sa-tan, hay tôn thờ hoặc sùng kính Sa-tan nữa. Đó là bởi họ là nhóm người đã thực sự được Đức Chúa Trời thu phục. Đây là ý nghĩa của công tác quản lý nhân loại của Đức Chúa Trời. Trong suốt công tác quản lý của Đức Chúa Trời ở thời này, loài người là đối tượng của cả sự bại hoại của Sa-tan lẫn sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời, và con người là sản phẩm mà Đức Chúa Trời và Sa-tan đang tranh đấu. Khi Đức Chúa Trời thực hiện công tác của Ngài, Ngài dần dần giành lại con người từ tay Sa-tan, và như thế con người đến gần với Đức Chúa Trời hơn bao giờ hết...

Trích từ “Con người chỉ có thể được cứu rỗi giữa sự quản lý của Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

16. Khi toàn bộ sự quản lý của Đức Chúa Trời gần kết thúc, Đức Chúa Trời sẽ phân muôn vật theo loại. Con người được tạo ra bởi bàn tay của Đấng Tạo Hóa, và cuối cùng, Ngài phải đưa con người hoàn toàn trở về dưới quyền thống trị của Ngài; đây là

sự kết thúc của ba giai đoạn công tác. Giai đoạn công tác của thời kỳ sau rốt, và hai giai đoạn trước tại Y-sơ-ra-ên và Giu-đê, là kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời trong toàn vũ trụ. Không ai có thể phủ nhận điều này, và đó là thực tế về công tác của Đức Chúa Trời. Mặc dù mọi người chưa trải qua hay chứng kiến nhiều về công tác này, nhưng sự thật vẫn là sự thật, và đây là điều không thể phủ nhận bởi bất kỳ con người nào. Tất cả những người tin vào Đức Chúa Trời ở mọi vùng đất trong vũ trụ đều sẽ chấp nhận ba giai đoạn công tác. Nếu người chỉ biết đến một giai đoạn công tác cụ thể, và không hiểu được hai giai đoạn công tác kia, không hiểu được công tác của Đức Chúa Trời trong quá khứ, thì người không thể nói được tất cả lẽ thật về toàn bộ kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời, và kiến thức của người về Đức Chúa Trời là phiến diện, vì trong niềm tin của người nơi Đức Chúa Trời, người không biết hoặc không hiểu được Ngài, và vì thế, người không phù hợp để làm chứng về Đức Chúa Trời. Bất kể kiến thức hiện tại của người về những điều này là sâu sắc hay nông cạn, thì cuối cùng, các người phải có kiến thức, và phải được thuyết phục hoàn toàn, và tất cả mọi người sẽ nhìn thấy toàn bộ công tác của Đức Chúa Trời và đầu phục dưới sự thống trị của Đức Chúa Trời. Vào lúc kết thúc công tác này, mọi tôn giáo sẽ trở thành một, mọi loài thọ tạo sẽ trở về dưới sự thống trị của Đấng Tạo Hóa, mọi loài thọ tạo sẽ thờ phượng Đức Chúa Trời thật duy nhất, và mọi tà giáo sẽ chẳng còn, không bao giờ xuất hiện nữa.

Trích từ “Biết ba giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời là con đường để biết Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

17. Tại sao có sự đề cập liên tục này đến ba giai đoạn công tác? Sự trôi qua của các thời đại, sự phát triển xã hội, và bộ mặt

của tự nhiên thay đổi đều theo sau những thay đổi trong ba giai đoạn công tác. Nhân loại thay đổi theo công tác của Đức Chúa Trời, và không tự phát triển. Ba giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời được đề cập đến để đem tất cả các loài thọ tạo, và tất cả mọi người trong mọi tôn giáo và giáo phái về dưới sự thống trị của một Đức Chúa Trời. Bất kể người thuộc tôn giáo nào, cuối cùng tất cả các người đều sẽ đầu phục dưới sự thống trị của Đức Chúa Trời. Chỉ chính Đức Chúa Trời mới có thể thực hiện công tác này; nó không thể được thực hiện bởi bất kỳ người đứng đầu tôn giáo nào. Có vài tôn giáo chính trên thế giới, và mỗi tôn giáo có người đứng đầu, hay người lãnh đạo riêng, và những tín hữu trải khắp các quốc gia và các tôn giáo khác nhau trên toàn thế giới; mỗi quốc gia, dù lớn hay nhỏ, đều có những tôn giáo khác nhau trong đó. Tuy nhiên, bất kể trên toàn thế giới có bao nhiêu tôn giáo, thì mọi người trong vũ trụ cuối cùng đều tồn tại dưới sự hướng dẫn của một Đức Chúa Trời, và sự tồn tại của họ không được hướng dẫn bởi những người đứng đầu hay các nhà lãnh đạo tôn giáo. Điều này có nghĩa là nhân loại không được hướng dẫn bởi một người đứng đầu hay một nhà lãnh đạo tôn giáo cụ thể; thay vào đó, toàn thể nhân loại được dẫn dắt bởi Đấng Tạo Hóa, Đấng đã tạo nên trời đất và vạn vật, và cũng tạo nên loài người – đây là một thực tế. Mặc dù thế giới có vài tôn giáo chính, bất kể chúng có lớn thế nào, thì tất cả chúng đều tồn tại dưới sự thống trị của Đấng Tạo Hóa, và không tôn giáo nào có thể vượt ngoài phạm vi của sự thống trị này. Sự phát triển của nhân loại, sự tiến bộ của xã hội, sự phát triển của khoa học tự nhiên – từng thứ đều không thể tách khỏi những sự sắp đặt của Đấng Tạo Hóa, và công tác này không phải là thứ có thể được thực hiện bởi một người đứng đầu tôn giáo nhất định nào. Những người đứng đầu tôn giáo

chỉ đơn thuần là những nhà lãnh đạo của một tôn giáo cụ thể, và không thể đại diện cho Đức Chúa Trời, họ cũng không thể đại diện cho Đấng đã tạo nên trời đất và vạn vật. Những người đứng đầu tôn giáo có thể lãnh đạo tất cả những người trong toàn tôn giáo, nhưng họ không thể chỉ huy mọi loài thọ tạo bên dưới các tầng trời – đây là một thực tế được thừa nhận toàn cầu. Những người đứng đầu tôn giáo chỉ đơn thuần là các nhà lãnh đạo, và không thể đứng ngang hàng với Đức Chúa Trời (Đấng Tạo Hóa). Vạn vật đều nằm trong tay của Đấng Tạo Hóa, và cuối cùng, tất cả chúng đều sẽ trở về với bàn tay của Đấng Tạo Hóa. Nhân loại ban đầu được Đức Chúa Trời tạo nên, và bất kể tôn giáo nào, mọi người sẽ trở về dưới sự thống trị của Đức Chúa Trời – điều này là không thể tránh khỏi. Chỉ có Đức Chúa Trời là Đấng Chí cao giữa vạn vật, và người cai trị cao nhất giữa muôn loài thọ tạo cũng phải trở về dưới sự thống trị của Ngài. Cho dù địa vị của một con người có cao đến đâu, người đó cũng không thể đưa nhân loại đến một đích đến phù hợp, và không ai có thể phân chia vạn vật theo loại. Chính Đức Giê-hô-va đã tạo ra loài người và phân chia từng người theo loại, và khi đến thời điểm kết thúc, Ngài sẽ vẫn tự làm công tác của mình, phân chia vạn vật theo loại – công tác này không thể được thực hiện bởi bất kỳ ai ngoài Đức Chúa Trời. Cả ba giai đoạn công tác đã được thực hiện từ buổi sơ khai cho đến ngày hôm nay đều được thực hiện bởi chính Đức Chúa Trời, và đã được thực hiện bởi một Đức Chúa Trời. Sự thật về ba giai đoạn công tác là sự thật về sự dẫn dắt toàn nhân loại của Đức Chúa Trời, một sự thật không ai có thể phủ nhận. Vào thời điểm cuối của ba giai đoạn công tác, vạn vật sẽ được phân chia theo loại và trở về dưới sự thống trị của Đức Chúa Trời, vì trong toàn cõi vũ trụ chỉ tồn tại một Đức

Chúa Trời duy nhất này, và không có các tôn giáo nào khác.

Trích từ “Biết ba giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời là con đường để biết Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

18. Có lẽ, khi bí ẩn về ba giai đoạn công tác được truyền ra cho nhân loại, sẽ xuất hiện liên tiếp một nhóm nhân tài biết đến Đức Chúa Trời. Tất nhiên, Ta hy vọng điều đó xảy ra, và hơn nữa, Ta đang trong quá trình thực hiện công tác này, và hy vọng nhìn thấy nhiều hơn sự xuất hiện của những nhân tài như thế trong tương lai gần. Họ sẽ trở thành những người làm chứng cho thực tế về ba giai đoạn công tác này, và tất nhiên, họ cũng sẽ là những người đầu tiên làm chứng về ba giai đoạn công tác này. Nhưng không có gì đau buồn và đáng tiếc hơn nếu những nhân tài như vậy không xuất hiện vào ngày mà công tác của Đức Chúa Trời kết thúc, hoặc nếu chỉ có một hoặc hai người đã đích thân chấp nhận được Đức Chúa Trời nhập thể làm cho hoàn thiện. Tuy nhiên, đây chỉ là kịch bản xấu nhất. Dù trường hợp nào đi nữa, Ta vẫn hy vọng rằng những người thực sự theo đuổi có thể có được phước lành này. Từ buổi sơ khai, chưa bao giờ có công tác như thế này; một công tác như thế chưa bao giờ xuất hiện trong lịch sử phát triển nhân loại. Nếu người có thể thực sự trở thành một trong những người đầu tiên biết đến Đức Chúa Trời, thì chẳng phải đây sẽ là vinh dự cao nhất giữa mọi loài thọ tạo sao? Liệu có bất kỳ loài thọ tạo nào giữa nhân loại sẽ được Đức Chúa Trời khen ngợi hơn thế không? Công tác như thế không dễ dàng để hoàn thành, nhưng cuối cùng vẫn sẽ gặt hái phần thưởng. Bất kể giới tính hay quốc tịch, tất cả những ai có thể đạt được sự hiểu biết về Đức Chúa Trời cuối cùng đều sẽ nhận được sự tôn vinh lớn nhất của Đức Chúa Trời, và sẽ là những người duy nhất sở

hữu thẩm quyền của Đức Chúa Trời. Đây là công tác của ngày hôm nay, và nó cũng là công tác của tương lai; nó là công tác cuối cùng và cao cả nhất được hoàn thành trong 6.000 năm công tác, và nó là một cách làm việc tỏ lộ từng hạng người. Thông qua công tác khiến con người biết đến Đức Chúa Trời, những hạng người khác nhau được tỏ lộ: Những người biết đến Đức Chúa Trời có đủ tư cách để nhận lãnh các phước lành từ Đức Chúa Trời và chấp nhận những lời hứa của Ngài, trong khi những kẻ không biết đến Đức Chúa Trời thì không đủ tư cách để nhận lãnh các phước lành của Đức Chúa Trời và chấp nhận những lời hứa của Ngài. Những người biết đến Đức Chúa Trời là những thân tín của Đức Chúa Trời, còn những kẻ không biết đến Đức Chúa Trời không thể được gọi là thân tín của Đức Chúa Trời; những thân tín của Đức Chúa Trời có thể nhận lãnh bất kỳ phước lành nào của Đức Chúa Trời, còn những kẻ không phải là thân tín của Ngài thì không xứng đáng với bất kỳ công tác nào của Ngài. Dù đó là những khổ nạn, sự tinh luyện, hay sự phán xét, tất cả những điều này đều nhằm mục đích cho phép con người cuối cùng đạt được một sự hiểu biết về Đức Chúa Trời, và để con người có thể đầu phục Đức Chúa Trời. Đây là kết quả duy nhất mà cuối cùng sẽ đạt được.

Trích từ “Biết ba giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời là con đường để biết Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

19. Khi ba giai đoạn công tác đến hồi kết thúc, sẽ có một nhóm người làm chứng về Đức Chúa Trời, một nhóm người biết Đức Chúa Trời. Tất cả những người này sẽ biết Đức Chúa Trời và sẽ có thể đưa lẽ thật vào thực hành. Họ sẽ sở hữu nhân tính và ý thức, và tất cả đều sẽ biết về ba giai đoạn trong công tác cứu

rỗi của Đức Chúa Trời. Đây là công tác sẽ được hoàn thành vào sau cuối, và những người này là sự kết tinh của công tác quản lý 6.000 năm, và là lời chứng mạnh mẽ nhất về thất bại sau cùng của Sa-tan. Những ai có thể làm chứng về Đức Chúa Trời sẽ có thể nhận được lời hứa và phước lành của Đức Chúa Trời, và sẽ là nhóm người còn sót lại sau cùng, nhóm người sở hữu thẩm quyền của Đức Chúa Trời và làm chứng về Đức Chúa Trời.

Trích từ “Biết ba giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời là con đường để biết Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

20. Sau khi đã thực hiện sáu nghìn năm công tác của Ngài cho đến hiện tại, Đức Chúa Trời đã tỏ lộ nhiều hành động của Ngài, mà mục đích chủ yếu là để đánh bại Sa-tan và mang đến sự cứu rỗi cho toàn thể nhân loại. Ngài đang dùng cơ hội này để cho phép mọi sự trên trời, mọi sự dưới thế, mọi sự trong lòng đại dương, và mọi vật sau cùng trong sự tạo dựng của Đức Chúa Trời trên đất được nhìn thấy sự toàn năng của Ngài và chứng kiến tất cả những hành động của Ngài. Ngài đang nắm bắt cơ hội có được từ sự đánh bại Sa-tan của Ngài để tỏ lộ mọi việc làm của Ngài với con người, và để cho phép họ ca ngợi Ngài và tán dương sự khôn ngoan của Ngài khi đánh bại Sa-tan. Mọi sự dưới thế, trên trời, và trong lòng đại dương đều mang sự vinh quang đến Đức Chúa Trời, ca ngợi sự toàn năng của Ngài, ca ngợi mỗi một việc làm của Ngài, và hô vang thánh danh Ngài. Đây là bằng chứng cho sự đánh bại Sa-tan của Ngài; nó là bằng chứng cho sự chế ngự Sa-tan của Ngài. Quan trọng hơn, nó là bằng chứng cho sự cứu rỗi nhân loại của Ngài. Toàn thể tạo vật của Đức Chúa Trời mang sự vinh hiển đến Ngài, ca ngợi Ngài đã đánh bại kẻ thù của Ngài và trở lại trong chiến thắng, và tán dương Ngài là Vua chiến thắng

vĩ đại. Mục đích của Ngài không chỉ là đánh bại Sa-tan, điều là lý do tại sao công tác của Ngài đã tiếp diễn trong sáu nghìn năm. Ngài dùng sự bại trận của Sa-tan để cứu rỗi nhân loại; Ngài dùng sự bại trận của Sa-tan để tỏ lộ mọi hành động của Ngài và toàn bộ sự vinh hiển của Ngài. Ngài sẽ được vinh hiển, và hết thảy mọi thiên thần sẽ thấy sự vinh hiển của Ngài. Các sứ thần trên trời, con người dưới thế, và mọi vật thọ tạo trên đất sẽ đều thấy sự vinh hiển của Đấng Tạo Hóa. Đây là công tác mà Ngài làm. Tạo vật của Ngài trên trời và dưới thế đều sẽ chứng kiến sự vinh hiển của Ngài, và Ngài sẽ trở lại trong chiến thắng sau khi đã hoàn toàn đánh bại Sa-tan, và cho phép nhân loại ngợi ca Ngài, do đó, đạt được chiến thắng kép trong công tác của Ngài. Cuối cùng, toàn thể nhân loại sẽ được Ngài chinh phục, và Ngài sẽ quét sạch bất kỳ ai chống đối hay phản nghịch; nói cách khác, Ngài sẽ quét sạch tất cả những ai thuộc về Sa-tan.

Trích từ “Người nên biết toàn thể nhân loại đã phát triển cho đến ngày nay như thế nào” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

A. Sự mặc khải của Đức Chúa Trời về công tác của Ngài trong Thời đại Luật pháp

21. Đức Giê-hô-va đã dựng nên loài người, nghĩa là Ngài đã dựng nên tổ tiên của loài người, Ê-va và A-đam, nhưng Ngài đã không ban cho họ thêm bất kỳ trí tuệ hay sự khôn ngoan nào nữa. Mặc dù họ đã sống trên đất, nhưng họ hầu như không hiểu biết gì cả. Và vì vậy, công tác của Đức Giê-hô-va trong việc dựng nên loài người chỉ mới hoàn thành được một nửa, và còn lâu mới hoàn tất. Ngài mới chỉ dựng nên một mẫu con người từ đất sét và ban cho nó hơi thở của Ngài, nhưng đã không ban cho con người đủ sự sẵn sàng để tôn kính Ngài. Ban đầu, con người đã

không có ý định tôn kính Ngài hay kính sợ Ngài. Con người chỉ biết cách lắng nghe lời Ngài nhưng lại không biết gì về kiến thức cơ bản cho cuộc sống trên đất và những quy tắc bình thường của đời sống con người. Và vì vậy, mặc dù Đức Giê-hô-va đã dựng nên người nam và người nữ và đã hoàn thành dự án bảy ngày, nhưng Ngài không thể nào hoàn tất việc dựng nên con người, vì con người chỉ là một vỏ trấu và thiếu hiện thực về việc làm người. Con người chỉ biết rằng chính Đức Giê-hô-va đã dựng nên loài người, nhưng họ không có ý niệm về việc làm thế nào để tuân theo những lời hoặc luật pháp của Đức Giê-hô-va. Và như vậy, sau khi loài người ra đời, công tác của Đức Giê-hô-va còn lâu mới kết thúc. Ngài vẫn phải hướng dẫn đầy đủ để loài người đến trước Ngài, hầu cho họ có thể sống cùng nhau trên đất và tôn kính Ngài, và hầu cho với sự hướng dẫn của Ngài, họ có thể bước vào con đường đúng đắn của một đời sống con người bình thường trên đất. Chỉ bằng cách này thì công tác đã được thực hiện chủ yếu dưới danh của Đức Giê-hô-va mới hoàn tất trọn vẹn; nghĩa là, chỉ bằng cách này thì công tác sáng thế của Đức Giê-hô-va mới hoàn toàn kết thúc. Và vì vậy, khi đã dựng nên loài người, Ngài phải hướng dẫn cuộc sống của loài người trên đất trong vài nghìn năm, để loài người có thể tuân theo các sắc lệnh và luật pháp của Ngài, và dự phần vào mọi hoạt động của một đời sống con người bình thường trên đất. Chỉ khi đó thì công tác của Đức Giê-hô-va mới hoàn tất trọn vẹn.

Trích từ “Khải tượng về công tác của Đức Chúa Trời (3)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

22. Khi Đức Chúa Trời bắt đầu công tác chính thức trong kế hoạch quản lý của Ngài, Ngài đã đặt ra nhiều quy định để con

người tuân theo. Những quy định này nhằm cho phép con người sống một cuộc sống bình thường của con người trên đất, một cuộc sống bình thường của con người mà không thể tách khỏi Đức Chúa Trời và sự hướng dẫn của Ngài. Đức Chúa Trời lúc đầu dạy con người cách lập bàn thờ, cách bày bàn thờ. Sau đó, Ngài dạy họ cách làm của lễ, và thiết lập cách con người sống – những gì họ phải chú ý đến trong cuộc sống, những gì họ phải tuân theo, những gì họ nên và không nên làm. Những điều Đức Chúa Trời đặt ra cho con người đều toàn diện, và với những tục lệ, quy định và nguyên tắc này, Ngài đã tiêu chuẩn hóa hành vi của con người, hướng dẫn cuộc sống của họ, hướng dẫn họ bắt đầu đi theo luật pháp của Đức Chúa Trời, hướng dẫn họ đến trước bàn thờ Đức Chúa Trời, hướng dẫn họ có một cuộc sống giữa tất cả những điều mà Đức Chúa Trời đã tạo ra cho con người, những điều có trật tự, quy củ, và điều độ. Đức Chúa Trời trước hết đã dùng các quy định và nguyên tắc đơn giản để đặt ra những giới hạn cho con người, hầu cho trên đất, con người sẽ có một đời sống thờ phượng Đức Chúa Trời bình thường, sẽ có đời sống bình thường của con người; đó là nội dung cụ thể của buổi đầu trong kế hoạch quản lý sáu ngàn năm của Ngài. Những quy định và quy luật bao gồm nội dung rất rộng, chúng là những điều cụ thể về hướng dẫn của Đức Chúa Trời đối với nhân loại trong Thời đại Luật pháp, chúng phải được chấp nhận và vâng phục bởi những người đến trước Thời đại Luật pháp, chúng là tài liệu ghi chép về công tác được thực hiện bởi Đức Chúa Trời trong Thời đại Luật pháp, và chúng là bằng chứng thật về sự dẫn dắt và hướng dẫn của Đức Chúa Trời đối với hết thảy nhân loại.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời, tâm tính của Đức Chúa Trời, và chính Đức Chúa Trời II” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

23. Trong Thời đại Luật pháp, công tác hướng dẫn nhân loại đã được thực hiện dưới danh của Đức Giê-hô-va, và giai đoạn đầu tiên của công tác đã được khởi đầu trên đất. Ở giai đoạn này, công tác bao gồm việc xây dựng đền thờ và bàn thờ, dùng luật pháp để hướng dẫn dân Y-sơ-ra-ên và làm việc ở giữa họ. Bằng cách hướng dẫn dân Y-sơ-ra-ên, Ngài đã thiết lập một cơ sở cho công tác của Ngài trên đất. Từ cơ sở này, Ngài đã mở rộng công tác của mình ra ngoài Y-sơ-ra-ên, nghĩa là, bắt đầu từ Y-sơ-ra-ên, Ngài đã mở rộng công tác của mình ra bên ngoài, hầu cho các thế hệ sau dần dần biết rằng Đức Giê-hô-va là Đức Chúa Trời, rằng chính Đức Giê-hô-va đã dựng nên trời đất và muôn vật, và rằng chính Đức Giê-hô-va là Đấng đã dựng nên mọi sinh vật. Ngài đã lan truyền công tác của mình thông qua dân Y-sơ-ra-ên, vượt ra ngoài họ. Vùng đất Y-sơ-ra-ên là thánh địa đầu tiên cho công tác của Đức Giê-hô-va trên đất, và chính tại vùng đất của Y-sơ-ra-ên mà Đức Chúa Trời lần đầu tiên làm việc trên đất. Đó là công tác của Thời đại Luật pháp.

Trích từ “Khải tượng về công tác của Đức Chúa Trời (3)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

24. Vào thời này, ý nghĩa, mục tiêu, và các bước trong công việc của Đức Giê-hô-va tại Y-sơ-ra-ên là nhằm khởi đầu công việc của Ngài trên toàn cõi thế, lấy trọng tâm là Y-sơ-ra-ên, dần dần lan tỏa ra các quốc gia Dân ngoại. Đây là nguyên tắc mà Ngài thực hiện trong toàn cõi vũ trụ – là xây dựng một mô hình rồi khai triển rộng ra cho đến khi hết thấy con người trong cõi vũ trụ đều đã nhận lãnh được phúc âm của Ngài. Những cư dân Y-sơ-ra-ên đầu tiên là con cháu của Nô-ê. Những con người này được ban cho hơi thở của Đức Giê-hô-va, và đủ hiểu biết để chăm lo

cho các nhu cầu thiết yếu của cuộc sống, nhưng họ lại không biết Đức Giê-hô-va là Đấng nào, ý nguyện của Ngài cho con người là gì, và càng không biết cách tôn kính Đức Chúa Trời của muôn loài thọ tạo. Còn về vấn đề có các phép tắc và luật pháp phải tuân theo hay không,^[a] hay có một bổn phận mà các loài thọ tạo phải thực hiện cho Đấng Tạo Hóa hay không, thì con cháu của A-đam chẳng biết chút gì về những điều này. Tất cả những gì họ biết là làm chồng là phải đổ mồ hôi lao động nuôi gia đình, còn làm vợ là phải phục tùng chồng và duy trì nòi giống cho nhân loại mà Đức Giê-hô-va đã tạo ra. Nói cách khác, những người như vậy, những người chỉ có hơi thở của Đức Giê-hô-va và sự sống của Ngài, chẳng biết làm thế nào để tuân thủ những luật pháp của Đức Chúa Trời và làm thế nào để thỏa lòng Đức Chúa Trời của muôn loài thọ tạo. Họ hiểu biết quá ít ỏi. Vì thế nên mặc dù không có gì lươn lẹo hay gian trá trong tâm họ, sự ganh ghét hay tranh đua với nhau cũng hiếm khi xảy ra, nhưng mà họ vẫn có quá ít kiến thức hay hiểu biết về Đức Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của muôn loài thọ tạo. Những tổ phụ này của loài người chỉ biết ăn các thức từ Đức Giê-hô-va, và hưởng thụ những điều từ Đức Giê-hô-va, nhưng họ chẳng biết tôn kính Đức Giê-hô-va; họ không biết rằng Đức Giê-hô-va là Đấng mà họ phải quỳ gối thờ phượng. Thế thì làm sao có thể gọi họ là vật thọ tạo của Ngài được? Nếu vậy thì những lời như “Đức Giê-hô-va là Đức Chúa Trời của muôn loài thọ tạo” và “Ngài đã tạo ra con người để con người có thể tỏ hiện Ngài, tôn vinh Ngài, và đại diện cho Ngài” – chẳng phải đã được xướng lên một cách trống tuếch sao? Làm sao những người chẳng có chút tôn kính nào với Đức Giê-hô-va lại có thể làm lời chứng

a. Nguyên bản không có cụm từ “phải tuân theo”.

cho vinh quang của Ngài được? Làm sao họ có thể bày tỏ vinh quang của Ngài? Chẳng phải những lời của Đức Giê-hô-va “Ta tạo ra con người như hình của Ta” sau đó đã trở thành một thứ vũ khí trong tay của Sa-tan – kẻ xấu xa hay sao? Chẳng phải những lời này sau đó đã trở thành dấu ấn của sự sỉ nhục đến việc tạo ra loài người của Đức Giê-hô-va sao? Để hoàn tất giai đoạn công việc đó, Đức Giê-hô-va sau khi tạo ra con người đã không hướng dẫn hay chỉ dạy họ từ A-đam cho đến Nô-ê. Thay vào đó, chỉ sau khi cơn đại hồng thủy hủy hoại thế giới, Ngài mới chính thức bắt đầu chỉ dạy những người Y-sơ-ra-ên, là những con cháu của Nô-ê cũng như của A-đam. Công việc và những lời của Ngài ở Y-sơ-ra-ên đã chỉ dẫn cho dân Y-sơ-ra-ên khi họ sinh sống trên mọi miền của Y-sơ-ra-ên, từ đó cho nhân loại thấy rằng Đức Giê-hô-va không chỉ có thể hà hơi vào con người để họ có được sự sống từ Ngài và lớn dậy từ cát bụi thành con người thọ tạo, mà Ngài còn có thể thiêu đốt con người, rửa sạch con người, và dùng cái roi của Ngài để cai trị con người. Và như thế họ cũng thấy được rằng Đức Giê-hô-va có thể hướng dẫn đời sống của con người trên trần thế, và phán bảo cũng như hành động giữa con người trong mọi thì khắc bất kể ngày đêm. Công việc Ngài thực hiện chỉ là để các vật thọ tạo của Ngài có thể biết được rằng con người đến từ cát bụi mà Ngài đã nhắc lên, và hơn thế nữa là con người đã được Ngài đã tạo ra. Không chỉ thế, mà Ngài còn lần đầu tiên thực hiện công việc của Ngài ở Y-sơ-ra-ên để các dân tộc và các quốc gia khác (những người thật ra không biệt lập với Y-sơ-ra-ên, mà đúng hơn là tách ra từ dân Y-sơ-ra-ên, vẫn là con cháu của A-đam và Ê-va) có thể nhận lãnh phúc âm của Đức Giê-hô-va từ Y-sơ-ra-ên, để tất cả các loài thọ tạo trong vũ trụ có thể kính sợ Đức Giê-hô-va và tin vào sự vĩ đại của Ngài. Nếu Đức Giê-hô-va

đã không khởi đầu công việc của Ngài ở Y-sơ-ra-ên, mà thay vào đó đã tạo ra con người rồi để họ sống vô tư trên trần thế, thì trong tình huống như thế, con người với bản tính trần tục của mình (bản tính có nghĩa là con người chẳng bao giờ biết đến những thứ mà họ không thể nhìn thấy, tức là họ sẽ không biết được rằng chính Đức Giê-hô-va đã tạo ra loài người, và càng không biết vì sao Ngài làm vậy), thì họ sẽ không bao giờ biết được rằng chính Đức Giê-hô-va đã tạo ra nhân loại, hoặc rằng Ngài chính là Đức Chúa Trời của muôn loài thọ tạo. Nếu Đức Giê-hô-va đã tạo ra con người, đặt họ trên đất, rồi chỉ đơn giản phủ tay và rời đi, thay vì nán lại giữa họ để hướng dẫn một thời gian, thì toàn nhân loại có lẽ đã trở về hư không; thậm chí cả thiên đàng lẫn trần thế và vạn vật Ngài đã tạo nên, và cả nhân loại, có lẽ đã trở về hư không, và hơn nữa, đã bị Sa-tan giẫm đạp. Theo cách đó thì ước muốn của Đức Giê-hô-va rằng “Trên đất, giữa muôn loài thọ tạo của Ngài, Ngài phải có một nơi để đứng, một nơi thật thiêng liêng” có lẽ đã phải tan vỡ. Và như vậy, sau khi tạo ra con người, Ngài đã có thể nán lại giữa họ để hướng dẫn họ trong đời sống, ở giữa họ để bảo ban họ – tất cả điều này là để đạt được mong muốn của Ngài, và hoàn tất kế hoạch của Ngài.

Trích từ “Công việc trong Thời đại Luật pháp”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

25. Trước giai đoạn hai ngàn năm mà Đức Giê-hô-va đã thực hiện công việc của Ngài, con người chẳng biết gì cả, và hầu như toàn nhân loại đã rơi vào sự hư hoại, cho đến trước lúc thế giới bị phá hủy bởi cơn đại hồng thủy, họ đã lún sâu vào sự lộn xộn và bại hoại mà không hề có Đức Giê-hô-va trong lòng, và càng không có đường lối của Ngài. Họ đã không hề hiểu được công việc mà

Đức Giê-hô-va sắp sửa làm, họ thiếu hẳn lý trí, càng không có tri thức, và như những cái máy biết thở, họ hoàn toàn mù mờ về con người, về Đức Chúa Trời, về thế giới, về sự sống, v.v. Ở trên đất, họ vướng vào quá nhiều sự cảm dỗ, như loài rắn độc, và nói nhiều điều xúc phạm đến Đức Giê-hô-va, nhưng cũng bởi họ dốt nát, nên Đức Giê-hô-va không hành phạt hay kỷ luật gì họ. Chỉ sau trận lụt, khi Nô-ê được 601 tuổi, Đức Giê-hô-va mới chính thức hiện ra cùng Nô-ê để hướng dẫn ông và gia đình, dẫn dắt các loài chim thú đã sống sót sau trận lụt cùng với Nô-ê và con cháu của ông, cho đến hết Thời đại Luật pháp, kéo dài tổng cộng 2.500 năm. Ngài đã hoạt động ở Y-sơ-ra-ên, tức là chính thức hoạt động, trong 2.000 năm, và hoạt động cùng lúc ở Y-sơ-ra-ên và nơi khác trong 500 năm, tổng cộng là 2.500 năm. Trong thời gian đó, Ngài đã hướng dẫn dân Y-sơ-ra-ên rằng muốn phụng sự Đức Giê-hô-va, họ phải xây một đền thờ, choàng áo lễ và đi chân đất vào đền thờ lúc bình minh, kéo giày của họ làm ô uế đền thờ và lửa sẽ trù xuống từ đỉnh đền thờ và thiêu họ đến chết. Họ đã thực hiện nhiệm vụ của họ và vâng phục theo các kế hoạch của Đức Giê-hô-va. Họ đã cầu nguyện đến Đức Giê-hô-va trong đền thờ, và sau khi đã nhận lãnh sự mặc khải của Đức Giê-hô-va, tức là sau khi Đức Giê-hô-va đã phán bảo, họ sẽ dẫn dắt dân chúng và dạy lại dân chúng rằng họ phải thể hiện sự tôn kính đến Đức Giê-hô-va – Đức Chúa Trời của họ. Và Đức Giê-hô-va đã bảo họ nên xây đền thờ và bàn thờ, và vào thời điểm do Đức Giê-hô-va đã định, tức là đúng vào Lễ Vượt Qua, họ phải chuẩn bị chiên con và bê để đặt lên bàn thờ như những của lễ để dâng cho Đức Giê-hô-va, cũng là để họ kiểm chế bản thân và đặt sự tôn kính Đức Giê-hô-va trong tim của họ. Việc họ có tuân theo luật lệ này hay không đã trở thành thước đo cho lòng trung thành của họ với

Đức Giê-hô-va. Đức Giê-hô-va cũng đã định ra ngày Sa-bát cho họ, là ngày thứ bảy trong cuộc tạo hóa của Ngài. Ngày tiếp theo ngày Sa-bát Ngài lấy làm ngày đầu tiên, một ngày để họ ca tụng Đức Giê-hô-va, dâng lên Ngài các vật tế lễ, và hát xướng ngợi khen Ngài. Vào ngày này, Đức Giê-hô-va đã triệu tập hết các thầy tế lễ, phân chia các vật tế lễ từ bàn thờ để mọi người cùng ăn uống, để họ có thể hưởng được của tế lễ từ bàn thờ của Đức Giê-hô-va. Và Đức Giê-hô-va đã phán rằng họ được ban phước, rằng họ được chia phần cùng Ngài, và rằng họ là những người được chọn của Ngài (đó là giao ước của Đức Giê-hô-va với dân Y-sơ-ra-ên). Đó là lý do tại sao đến ngày hôm nay dân Y-sơ-ra-ên vẫn cho rằng Đức Giê-hô-va là Đức Chúa Trời của riêng họ, chứ không phải của dân ngoại.

Trích từ “Công việc trong Thời đại Luật pháp”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

26. Trong suốt Thời đại Luật pháp, Đức Giê-hô-va đã ban xuống những điều răn cho Môi-se để truyền cho dân Y-sơ-ra-ên, những người đã theo ông rời khỏi Ai Cập. Những điều răn này được Đức Giê-hô-va ban cho dân Y-sơ-ra-ên và không liên quan gì đến người Ai Cập; chúng nhằm chế ngự dân Y-sơ-ra-ên, và Ngài dùng các điều răn để đưa ra yêu cầu với họ. Họ có tuân giữ ngày Sa-bát hay không, họ có kính trọng bố mẹ họ hay không, họ có thờ các thần tượng hay không, v.v. – đây là những nguyên tắc để phán xét họ là tội lỗi hay ngay chính. Trong số họ, có vài người bị trừng trị bằng ngọn lửa của Đức Giê-hô-va, vài người bị ném đá đến chết, vài người được nhận lãnh ơn phước của Đức Giê-hô-va, và những kết quả này là phụ thuộc vào việc họ có tuân phục các điều răn đó hay không. Những ai không tuân giữ

ngày Sa-bát thì bị ném đá đến chết. Những thầy tế lễ mà không tuân giữ ngày Sa-bát thì bị ngọn lửa của Đức Giê-hô-va thiêu đốt. Những ai không tỏ lòng kính trọng đến bố mẹ của mình cũng bị ném đá đến chết. Đây là tất cả những gì Đức Giê-hô-va giao phó. Đức Giê-hô-va đã lập ra các điều răn và luật pháp của Ngài để khi Ngài dẫn dắt họ trong đời sống, con người sẽ nghe theo và vâng phục lời Ngài, không phản nghịch Ngài. Ngài đã dùng những luật pháp này để kiểm soát loài người vừa được khai tạo, và hơn thế nữa là để đặt nền móng cho công việc tương lai của Ngài. Và như vậy, dựa trên các công việc mà Đức Giê-hô-va đã làm, thời đại đầu tiên được gọi là Thời đại Luật pháp.

Trích từ “Công việc trong Thời đại Luật pháp”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

27. Mặc dù Đức Giê-hô-va đã phán nhiều lời và làm nhiều việc, Ngài chỉ hướng dẫn con người một cách tích cực, dạy bảo những con người ngu muội cách làm người, cách sống, cách hiểu về đường lối của Đức Giê-hô-va. Trong hầu hết các phân đoạn, công việc của Ngài là để con người quan sát đường lối của Ngài và tuân theo luật pháp của Ngài. Công việc được thực hiện trên những người hơi bị sa ngã; và nó không vượt ra khỏi mục tiêu chuyển hóa tâm tính của họ và giúp họ tiến bộ trong đời sống. Ngài chỉ quan tâm đến việc dùng luật pháp để kiểm chế và kiểm soát con người. Đối với dân Y-sơ-ra-ên thời đó, Đức Giê-hô-va chỉ đơn thuần là một Đức Chúa Trời trong đền thờ, một Đức Chúa Trời ở thiên đàng. Ngài là một trụ mây, một trụ lửa. Tất cả những gì Đức Giê-hô-va yêu cầu họ làm là vâng phục cái mà con người ngày nay biết đến là luật pháp và điều răn của Ngài – hay có người còn gọi là các luật lệ – bởi vì điều mà Đức Giê-hô-va đã

làm không phải để biến đổi họ, mà là để ban cho họ thêm nhiều thứ mà con người cần có và để hướng dẫn họ từ chính miệng Ngài, bởi sau khi được tạo ra, con người đã chẳng có những thứ mà họ cần phải có. Và như thế, Đức Giê-hô-va đã ban cho con người các thứ họ cần có trong đời sống của họ trên đất, giúp những con người mà Ngài dẫn dắt vượt qua cả tổ tiên của họ, là A-đam và Ê-va, bởi vì những gì Đức Giê-hô-va đã ban cho họ đã vượt qua cả những gì Ngài đã ban cho A-đam và Ê-va lúc ban đầu. Bất kể như vậy, công việc mà Đức Giê-hô-va đã làm ở Y-sơ-ra-ên chỉ là để hướng dẫn nhân loại và giúp họ nhận ra được Đấng Tạo Hóa của họ. Ngài không chinh phục hay chuyển hóa họ, mà chỉ đơn thuần là hướng dẫn họ. Đây là tổng thể công việc của Đức Giê-hô-va trong Thời đại Luật pháp. Đó là nền tảng, là câu chuyện thật, là thực chất công việc của Ngài trên toàn lãnh thổ Y-sơ-ra-ên, và là khởi đầu trong công trình sáu ngàn năm của Ngài – để giữ nhân loại trong tầm kiểm soát của Đức Giê-hô-va. Trên nền tảng này, nhiều công việc khác được phát sinh trong kế hoạch quản lý sáu ngàn năm của Ngài.

Trích từ “Công việc trong Thời đại Luật pháp”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

B. Sự mặc khải của Đức Chúa Trời về công tác của Ngài trong Thời đại Ân điển

28. Jê-sus đại diện cho mọi công tác của Thời Đại Ân Điển; Ngài được nhập thể vào xác thịt, chịu đóng đinh trên thập tự giá, và Ngài cũng bắt đầu Thời Đại Ân Điển. Ngài chịu đóng đinh để hoàn thành công tác cứu chuộc, để kết thúc Thời Đại Luật Pháp và mở ra Thời Đại Ân Điển, vì thế, Ngài được gọi là “Đấng Chỉ Huy Tối Cao”, là “Cửa Lẽ Chuộc Tội”, và là “Đấng Cứu Chuộc”.

Do vậy, công tác của Jêsus khác với của Đức Giê-hô-va về nội dung, mặc dù về nguyên tắc thì giống nhau. Đức Giê-hô-va bắt đầu Thời Đại Luật Pháp, tạo lập nền tảng – điểm khởi nguồn – cho công tác của Đức Chúa Trời ở trần thế, và ban hành các luật lệ cùng điều răn. Đây là hai phần của công tác mà Ngài đã thực hiện, và chúng đại diện cho Thời Đại Luật Pháp. Công tác Jêsus đã làm trong Thời Đại Ân Điển không phải là ban hành các luật lệ, mà là thực hiện chúng, do đó mở ra Thời Đại Ân Điển và khép lại Thời Đại Luật Pháp đã tồn tại hai ngàn năm. Ngài là người tiên phong, đến để khai mở Thời Đại Ân Điển, nhưng phần công tác chính của Ngài lại nằm ở việc cứu chuộc. Và vì thế, công tác của Ngài cũng có hai phần: mở ra một thời đại mới, và hoàn tất công tác cứu chuộc thông qua việc Ngài chịu đóng đinh trên thập tự giá, mà sau đó, Ngài đã rời đi. Và từ đây, Thời Đại Luật Pháp đã khép lại và Thời Đại Ân Điển mở ra.

Trích từ “Câu chuyện thật đáng sau công tác của Thời đại Cứu chuộc” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

29. Công tác Jêsus đã thực hiện phù hợp với nhu cầu của con người trong thời đại đó. Nhiệm vụ của Ngài là cứu chuộc nhân loại, tha thứ cho những tội lỗi của họ, và vì vậy, tâm tính của Ngài hoàn toàn khiêm nhường, kiên nhẫn, yêu thương, mộ đạo, nhẫn nại, nhân từ, và nhân ái. Ngài mang đến cho nhân loại ân điển và ơn phước dồi dào, và mọi thứ mà con người có thể hưởng thụ, Ngài đều ban cho họ để họ thụ hưởng: sự bình an và hạnh phúc, sự bao dung và tình yêu thương của Ngài, lòng nhân từ và nhân ái của Ngài. Thời kỳ đó, vô vàn những thứ để thụ hưởng mà con người được tiếp xúc – cảm giác bình an và yên ổn trong lòng họ, cảm giác yên tâm trong tinh thần họ, và sự nương tựa của họ

vào Jêsus Đấng Cứu Thế – tất cả đều ở thời đại mà họ đã sống. Trong Thời Đại Ân Điển, con người đã bị làm cho sa ngã bởi Satan, và vì vậy, để đạt được công tác cứu chuộc toàn nhân loại đòi hỏi rất nhiều ân sủng, sự nhẫn nại và kiên trì vô hạn, và thậm chí nhiều hơn thế nữa là một cửa lễ đủ để chuộc những tội lỗi của loài người, thì mới có được hiệu quả. Điều nhân loại nhìn thấy trong Thời Đại Ân Điển chỉ đơn thuần là cửa lễ của Ta để chuộc tội lỗi của loài người: đó là Jêsus. Tất cả những gì họ biết là Đức Chúa Trời có thể nhân từ và nhẫn nại, và tất cả những gì họ thấy là sự nhân từ và nhân ái của Jêsus. Điều này hoàn toàn là bởi họ đã được sinh ra trong Thời Đại Ân Điển. Và như vậy, trước khi có thể được cứu chuộc, họ phải thụ hưởng nhiều loại ân điển mà Jêsus đã ban cho họ, để có được lợi ích từ đó. Bằng cách này, họ có thể được tha thứ tội lỗi thông qua việc thụ hưởng ân điển, và cũng có thể có cơ hội được cứu chuộc thông qua việc thụ hưởng sự nhẫn nại và kiên trì của Jêsus. Chỉ thông qua sự nhẫn nại và kiên trì của Jêsus, họ mới có được quyền nhận sự tha thứ và thụ hưởng ân điển dồi dào mà Jêsus ban cho. Đúng như Jêsus từng phán: Ta đã đến không phải để cứu chuộc những kẻ công bình mà là những kẻ có tội, để những kẻ có tội được tha thứ cho những tội lỗi của họ. Nếu Jêsus lúc trở nên xác thịt đã mang tâm tính phán xét, nguyên rửa và không dung thứ cho những sự xúc phạm của con người, thì con người đã không bao giờ có cơ hội được cứu chuộc, và vẫn mãi tội lỗi. Nếu như thế, thì kế hoạch quản lý sáu ngàn năm đã phải dừng lại ở Thời Đại Luật Pháp, và Thời Đại Luật Pháp đã phải kéo dài sáu ngàn năm. Tội lỗi của con người chỉ có nhân lên nhiều hơn và ghê tởm hơn, và việc tạo ra loài người hẳn là vô ích. Con người hẳn chỉ có thể phụng sự Đức Giê-hô-va theo luật pháp, nhưng tội lỗi của họ thì đã vượt xa tội lỗi

của những con người đầu tiên được tạo ra. Jêsus càng yêu thương nhân loại, càng tha thứ cho những tội lỗi của họ và ban đủ nhân từ và nhân ái cho họ, thì nhân loại càng có quyền được Jêsus cứu rỗi, được gọi là những con chiên lạc mà Jêsus chuộc về với giá rất đắt. Sa-tan không thể xen vào việc này, vì Jêsus đã đối đãi với những môn đệ của Ngài như một người mẹ đầy yêu thương đối với con trẻ ấm trong lòng. Ngài không nổi giận cũng không khinh miệt họ, mà đầy an ủi vỗ về; ở giữa họ Ngài không bao giờ nổi cơn thịnh nộ, mà nhân nhin với những tội lỗi của họ và nhắm mắt trước sự ngu xuẩn và mê muội của họ, đến mức phán bảo rằng: “Hãy tha thứ cho người khác bảy mươi lần bảy”. Như thế, tấm lòng của những người khác đã được cảm hóa bởi tấm lòng Ngài, và chỉ như thế, mọi người mới nhận lãnh được sự tha thứ cho những tội lỗi của họ thông qua sự nhân nhin của Ngài.

Trích từ “Câu chuyện thật đáng sau công tác
của Thời đại Cứu chuộc” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

30. Mặc dù Jêsus trong sự nhập thể của Ngài hoàn toàn không có cảm xúc, nhưng Ngài luôn an ủi các môn đồ của Ngài, chu cấp cho họ, giúp đỡ họ, và hỗ trợ họ. Cho dù Ngài có làm bao nhiêu công việc, hay chịu đựng bao nhiêu đau khổ, thì Ngài cũng không bao giờ đòi hỏi quá mức ở con người, mà luôn kiên trì và nhẫn nại với những tội lỗi của họ, vì thế mà con người ở Thời Đại Ân Điển triu mến gọi Ngài là “Jêsus Đấng Cứu Thế mến yêu”. Đối với con người thời đó – với tất cả mọi người – những gì Jêsus sở hữu và hiện hữu là lòng nhân từ và nhân ái. Ngài không bao giờ ghi nhớ những vi phạm của con người, và đối đãi với họ không bao giờ dựa trên những vi phạm của họ. Bởi vì đó là một thời đại khác, nên Ngài thường ban dồi dào thức ăn cho

con người để họ có thể được ăn thỏa thuê. Ngài đối xử với các môn đệ của Ngài bằng ân sủng, chữa lành bệnh tật, đuổi tà quỷ, và khiến người chết sống lại. Để con người có thể tin ở Ngài và thấy được mọi công việc Ngài đã làm đều được thực hiện một cách nghiêm túc và chân thành, thậm chí còn đến mức Ngài làm phục sinh một cái xác đã thối rữa, cho họ thấy rằng trong tay Ngài thì thậm chí người chết cũng có thể sống lại. Bằng cách này, Ngài đã âm thầm chịu đựng và thực hiện công tác cứu chuộc của Ngài giữa họ. Thậm chí trước khi Ngài bị đóng đinh lên thập tự giá, Jêsus đã nhận về Ngài những tội lỗi của nhân loại và đã trở thành của lễ chuộc tội cho nhân loại. Thậm chí trước khi bị đóng đinh, Ngài còn mở đường đến thập tự giá để cứu chuộc nhân loại. Cuối cùng, Ngài đã bị đóng đinh lên thập tự giá, hy sinh chính bản thân Ngài cho thánh giá, và Ngài đã ban hết lòng nhân từ, nhân ái, cùng sự thánh khiết của Ngài cho nhân loại. Đối với nhân loại, Ngài luôn bao dung, không bao giờ thù hận, tha thứ cho những tội lỗi của họ, khuyên nhủ họ ăn năn, và dạy họ biết kiên trì, nhẫn nại, và yêu thương, để theo chân Ngài và hy sinh bản thân mình vì thánh giá. Tình yêu Ngài dành cho những người anh chị em còn lớn hơn tình yêu Ngài dành cho Ma-ri. Các công tác Ngài đã làm đều trên nguyên tắc chữa lành người bệnh và đuổi tà quỷ, tất cả đều vì công cuộc cứu chuộc của Ngài. Đi đến đâu Ngài cũng đối đãi với hết thảy những người theo Ngài bằng ân sủng. Ngài ban sự giàu có cho người nghèo, sự lành cho người què, sự thấy cho người mù và sự nghe cho người điếc. Ngài còn mời cả những kẻ thấp hèn, những người khốn cùng, những kẻ tội lỗi ngò vào cùng bàn với Ngài, không bao giờ xa lánh họ mà luôn kiên nhẫn, thậm chí Ngài còn phán bảo: Khi một kẻ chăn dắt đánh mất một con trong đàn chiên trăm con, thì hắn sẽ bỏ chín

mười chín con còn lại để đi tìm con bị lạc, và khi hắn tìm thấy được con chiên lạc, hắn sẽ vui mừng tốt độ. Ngài yêu thương các môn đệ của Ngài như thể chiên cái yêu thương chiên con. Cho dù họ ngu dốt, mê muội và là những kẻ tội lỗi trong mắt Ngài, và hơn nữa, còn là những thành phần thấp hèn nhất của xã hội, thì Ngài vẫn coi những kẻ tội lỗi này – những con người bị kẻ khác khinh miệt – như con người trong mắt Ngài. Vì Ngài đã ưu ái họ, nên Ngài đã hy sinh mạng sống của Ngài vì họ, như thể một con chiên được dâng tế trên bàn thờ. Ngài sống giữa họ như thể Ngài là tôi tở của họ, để mặc cho họ lợi dụng và tàn sát Ngài, phục thù họ vô điều kiện. Với môn đệ của Ngài, thì Ngài là Jêsus Đấng Cứu Thế đáng mến, nhưng đối với người Pha-ri-si, những kẻ đứng trên bực cao mà lên lớp, thì Ngài không tỏ ra nhân từ hay nhân ái, mà chỉ có ghê tởm và căm giận. Ngài không làm nhiều công tác giữa những người Pha-ra-si, chỉ thi thoảng dạy bảo và quở trách họ; Ngài không đi lại giữa họ để thực hiện công tác cứu chuộc, cũng không làm dấu kỳ và phép lạ. Ngài ban mọi nhân từ và nhân ái cho các môn đệ của Ngài, chịu đựng vì những kẻ tội lỗi này đến tận cùng, khi Ngài bị đóng đinh lên thập tự giá, và chịu mọi sự lăng nhục cho đến khi Ngài hoàn toàn cứu chuộc được hết thầy nhân loại. Đây là toàn bộ công tác của Ngài.

Trích từ “Câu chuyện thật đáng sau công tác của Thời đại Cứu chuộc” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

31. Khi Jêsus đến, Ngài đã làm một phần việc của Đức Chúa Trời, và phán một số lời – nhưng đâu là việc chính mà Ngài đã hoàn tất? Việc mà Ngài chủ yếu hoàn tất là chịu đóng đinh lên thập giá. Ngài trở nên giống như xác thịt tội lỗi để hoàn tất việc bị đóng đinh và cứu chuộc toàn nhân loại, và vì tội lỗi của toàn

nhân loại mà Ngài đã dấn thân như một của lễ chuộc tội. Đây là công tác chính yếu mà Ngài đã hoàn thành. Rốt cuộc, Ngài đã cung cấp con đường đến thập giá để dẫn dắt những ai đến sau. Khi Jêsus đến, chủ yếu là để hoàn tất công tác cứu chuộc. Ngài đã cứu chuộc toàn nhân loại, mang Phúc Âm của vương quốc thiên đàng đến cho con người, và hơn thế nữa, Ngài trải ra con đường dẫn đến vương quốc thiên đàng. Kết quả là, tất cả những ai đến sau đều cho rằng: “Chúng ta đều nên bước đi trên con đường thập tự, và dâng hiến bản thân chúng ta cho thập tự”. Dĩ nhiên, vào lúc khởi đầu, Jêsus cũng đã làm một vài việc khác và phán một số lời để con người ăn năn và thú nhận tội lỗi của họ. Nhưng chức vụ của Ngài vẫn là việc đóng đinh, và Ngài đã trải qua ba năm rưỡi để truyền giảng về con đường chính là sự chuẩn bị cho việc chịu đóng đinh lên thập tự sau đó. Một vài lần mà Jêsus đã cầu nguyện cũng chính là để phục vụ cho việc bị đóng đinh lên thập tự. Cuộc sống của một con người bình thường mà Ngài đã trải qua và ba mươi ba năm rưỡi Ngài đã sống ở trần thế chủ yếu là để hoàn thành việc chịu đóng đinh lên thập tự; những điều ấy giúp cho Ngài sức mạnh để đảm trách công tác này, mà do đó Đức Chúa Trời đã giao phó công tác chịu đóng đinh lên thập tự cho Ngài.

Trích từ “Mọi thứ đều đạt được bởi lời
Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

32. Ngay sau khi giai đoạn thứ hai của công tác Đức Chúa Trời được hoàn tất – tức là sau sự đóng đinh trên thập giá – công tác của Đức Chúa Trời nhằm hồi phục con người từ tội lỗi (nghĩa là, giành lại con người từ tay của Sa-tan) đã được hoàn tất. Và như vậy, từ đó trở đi, nhân loại chỉ phải chấp nhận Đức Chúa Jêsus là Đấng Cứu Thế, và những tội lỗi của họ sẽ được tha thứ.

Trên danh nghĩa mà nói, những tội lỗi của con người không còn là điều cản trở họ đạt được sự cứu rỗi và đến trước Đức Chúa Trời, và không còn là đòn bẩy mà Sa-tan sử dụng để buộc tội con người. Đó là bởi vì chính Đức Chúa Trời đã làm công việc thực tế, đã trở nên hình tượng và sự mừng tượng của xác thịt tội lỗi, và chính Đức Chúa Trời đã là của lễ chuộc tội. Bằng cách này, con người đã bước xuống khỏi thập giá, được cứu chuộc và cứu rỗi qua xác thịt của Đức Chúa Trời – hình tượng của xác thịt tội lỗi này. Và như vậy, sau khi đã bị Sa-tan bắt giữ, con người đã tiến một bước gần hơn đến việc chấp nhận sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời trước Ngài. Dĩ nhiên, giai đoạn này của công tác là sâu sắc hơn và phát triển hơn sự quản lý của Đức Chúa Trời trong Thời đại Luật pháp.

Trích từ “Con người chỉ có thể được cứu rỗi giữa sự quản lý của Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

33. Nếu không có sự cứu chuộc của Jêsus, nhân loại đã phải sống đời đời trong tội lỗi và trở thành con cháu của tội lỗi, hậu duệ của ác quỷ. Nếu cứ tiếp diễn như vậy, cả trần thế này hẳn đã trở thành vùng đất nơi Sa-tan trú ngụ, nơi dung thân của nó. Tuy nhiên, công tác cứu chuộc đòi hỏi phải thể hiện lòng nhân từ và nhân ái đối với nhân loại; vì chỉ bằng cách đó, nhân loại mới có thể nhận lãnh được sự tha thứ và cuối cùng mới có quyền được làm cho trọn vẹn và được thu phục hoàn toàn bởi Đức Chúa Trời. Không có giai đoạn công tác này, kế hoạch quản lý sáu ngàn năm sẽ không thể tiến triển. Nếu Jêsus không bị đóng đinh, nếu Ngài chỉ chữa lành người bệnh và xua đuổi tà quỷ, thì con người đã không thể được tha thứ hoàn toàn cho những tội lỗi của họ. Trong ba năm rưỡi Jêsus thực hiện công tác của Ngài ở trần thế, Ngài

chỉ hoàn thành một nửa công tác cứu chuộc của Ngài; sau đó, bằng việc bị đóng đinh lên thập tự giá và trở thành hình tượng của xác thịt tội lỗi, bị giao cho kẻ ác, Ngài đã hoàn tất công việc chịu đóng đinh và làm chủ vận mệnh của nhân loại. Chỉ sau khi bị giao vào tay Sa-tan thì Ngài mới cứu chuộc nhân loại. Trong ba mươi ba năm rưỡi, Ngài đã chịu đựng ở trần thế, bị chế nhạo, phỉ báng, và bị từ bỏ, thậm chí đến mức Ngài không có chỗ tựa đầu, không chỗ ngả lưng, và rồi Ngài đã bị đóng đinh, với toàn bộ hữu thể của Ngài – một thân thể trong sạch và thánh khiết – bị đóng đinh lên thập tự giá. Ngài đã chịu đựng mọi cung bậc đau đớn trên đời. Những kẻ cầm quyền đã nhạo báng và dùng roi quất Ngài, và lính lệ của chúng thậm chí còn nhổ vào mặt Ngài; nhưng Ngài vẫn giữ im lặng và chịu đựng đến cùng, phục tùng vô điều kiện đến lúc chết, khi mà Ngài đã cứu chuộc toàn nhân loại. Chỉ khi đó Ngài mới được nghỉ ngơi. Công tác Jê-sus đã làm chỉ đại diện cho Thời Đại Ân Điển, mà không đại diện cho Thời Đại Luật Pháp, cũng không thay thế cho công tác của thời kỳ sau rốt. Đây là bản chất công tác của Jê-sus trong Thời Đại Ân Điển, thời đại thứ hai mà nhân loại đã trải qua – Thời Đại Cứu Chuộc.

Trích từ “Câu chuyện thật đáng sau công tác
của Thời đại Cứu chuộc” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

C. Thời đại Vương quốc – Thời đại sau rốt

34. Khi Jê-sus đến với thế giới của con người, Ngài đã mở ra Thời đại Ân điển và kết thúc Thời đại Luật pháp. Trong những ngày sau rốt, Đức Chúa Trời đã trở nên xác thịt một lần nữa, và với sự nhập thể này, Ngài đã kết thúc Thời đại Ân điển và mở ra Thời đại Vương Quốc. Tất cả những ai có thể chấp nhận sự nhập thể lần thứ hai của Đức Chúa Trời sẽ được dẫn vào Thời đại

Vương Quốc, và hơn nữa sẽ có thể trực tiếp chấp nhận sự hướng dẫn của Đức Chúa Trời. Mặc dù Jêsus đã làm nhiều công tác giữa con người, Ngài chỉ hoàn thành sự cứu chuộc toàn thể nhân loại và trở thành của lễ chuộc tội cho con người; Ngài vẫn chưa loại bỏ khỏi con người tất cả những tâm tính bại hoại của họ. Để hoàn toàn cứu con người khỏi sự ảnh hưởng của Sa-tan, không chỉ cần Jêsus trở thành của lễ chuộc tội và chịu những tội lỗi của con người, mà còn cần Đức Chúa Trời làm công tác vĩ đại nữa để hoàn toàn loại bỏ khỏi con người tâm tính sa-tan bại hoại của họ. Và vì thế, khi con người đã được tha tội, Đức Chúa Trời đã trở lại trong xác thịt để dẫn dắt con người vào thời đại mới, và bắt đầu công tác hành phạt và phán xét. Công tác này đã đưa con người vào một cõi cao hơn. Tất cả những ai vâng phục dưới sự thống trị của Ngài sẽ thụ hưởng được lễ thật cao hơn và nhận lãnh ơn phước lớn hơn. Họ sẽ thật sự được sống trong sự sáng và họ sẽ có được lễ thật, con đường, và sự sống.

Trích từ Lời tựa của Lời xuất hiện trong xác thịt

35. Trước khi con người được cứu rồi, nhiều nọc độc của Sa-tan đã được cắm vào họ, và sau hàng nghìn năm bị Sa-tan làm cho bại hoại, trong họ có một bản tính kiên định chống đối Đức Chúa Trời. Do đó, khi con người đã được cứu rồi, điều đó không gì khác hơn là một trường hợp cứu rồi mà qua đó con người được mua với giá cao, nhưng bản chất độc hại bên trong họ vẫn chưa bị loại bỏ. Con người quá nhơ nhuốc phải trải qua một sự thay đổi trước khi trở nên xứng đáng để hầu việc Đức Chúa Trời. Thông qua công tác phán xét và trừng phạt này, con người sẽ hoàn toàn biết được thực chất ô uế và bại hoại trong chính bản thân mình, họ sẽ có thể thay đổi hoàn toàn và trở nên tinh sạch. Chỉ bằng

cách này thì con người mới có thể trở nên xứng đáng để trở lại trước ngôi của Đức Chúa Trời. Mọi công tác được thực hiện ngày hôm nay là để con người có thể được làm cho thanh sạch và được thay đổi; thông qua sự phán xét và hành phạt bởi lời, cũng như thông qua sự tinh luyện, con người có thể gột sạch sự bại hoại của mình và được làm cho tinh sạch. Thay vì xem giai đoạn công tác này là của sự cứu rỗi, sẽ thích hợp hơn khi nói đó là công tác làm tinh sạch. Thật vậy, giai đoạn này là giai đoạn chinh phục cũng như giai đoạn thứ hai trong công tác cứu rỗi. Chính nhờ sự phán xét và hành phạt bởi lời mà con người mới chạm tới việc được Đức Chúa Trời thu phục; và thông qua việc dùng lời để tinh luyện, phán xét và vạch trần mà mọi điều bất khiết, các quan niệm, động cơ và khát vọng cá nhân trong lòng con người hoàn toàn mới được tỏ lộ. Về tất cả những gì mà con người có thể đã được cứu rỗi và được tha tội mình, điều đó chỉ có thể được xem là Đức Chúa Trời không nhớ đến những vi phạm của con người và không đối đãi với con người theo những vi phạm của họ. Tuy nhiên, khi con người, là những kẻ sống trong thân thể xác thịt, chưa được giải thoát khỏi tội lỗi, thì họ chỉ có thể tiếp tục phạm tội, không ngừng bộc lộ tâm tính bại hoại xấu xa của mình. Đây là cuộc sống mà con người đang sống, một chu kỳ vô tận của việc phạm tội và được tha thứ. Phần lớn trong nhân loại phạm tội vào ban ngày chỉ để xưng tội vào ban đêm. Theo cách này, cho dù của lễ chuộc tội có tác dụng đời đời đối với con người, nó sẽ không thể cứu được con người ra khỏi tội lỗi. Chỉ một nửa công tác cứu rỗi đã được hoàn tất, vì con người vẫn còn có một tâm tính bại hoại. ... Không dễ để con người nhận thức được tội lỗi của mình; họ không có cách nào nhận ra bản tính đã ăn sâu của chính mình, và phải dựa vào sự phán xét bởi lời để đạt được kết quả này. Chỉ

như vậy thì con người mới có thể dần dần được thay đổi từ thời điểm này trở đi.

Trích từ “Lễ mầu nhiệm của sự nhập thể (4)”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

36. Người chỉ biết rằng Jêsus sẽ ngự xuống trong những ngày sau rốt, nhưng chính xác Ngài sẽ ngự xuống như thế nào? Một tội nhân như các người, người vừa mới được chuộc, và chưa được thay đổi hoặc được Đức Chúa Trời hoàn thiện, người có thể hợp lòng Đức Chúa Trời sao? Đối với người, người vẫn còn bản ngã cũ của mình, đúng là người đã được cứu rỗi bởi Jêsus, và người không bị xem là một tội nhân nhờ sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời, nhưng điều này không chứng minh rằng người vô tội và không ô uế. Làm sao người có thể nên thánh nếu người chưa được thay đổi? Bên trong, người bị bủa vây bởi sự ô uế, ích kỷ và hèn hạ, nhưng người vẫn muốn được ngự xuống với Jêsus – người phải may mắn lắm! Người đã bỏ qua một bước trong niềm tin của mình vào Đức Chúa Trời: Người chỉ đơn thuần đã được chuộc, nhưng người vẫn chưa được thay đổi. Để người hợp lòng Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời phải đích thân thực hiện công tác thay đổi và thanh tẩy người; nếu người chỉ được chuộc thì người sẽ không có khả năng đạt được sự nên thánh. Theo cách này, người sẽ không đủ tư cách để dự phần trong những phước lành của Đức Chúa Trời, vì người đã bỏ qua một bước trong công tác quản lý con người của Đức Chúa Trời, là bước then chốt để thay đổi và hoàn thiện. Và vì vậy, người, một tội nhân vừa được chuộc, không có khả năng trực tiếp thừa kế cơ nghiệp của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Xét về danh xưng và thân phận”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

37. Công tác của những ngày sau rốt là phán lời. Những thay đổi to lớn có thể xảy ra ở con người thông qua lời. Giờ đây những thay đổi xảy ra ở những người này khi họ chấp nhận những lời này là lớn hơn nhiều so với những thay đổi xảy ra ở những người chấp nhận các dấu kỳ phép lạ của Thời đại Ân điển. Vì trong Thời đại Ân điển, ma quỷ đã bị đuổi ra khỏi con người nhờ việc đặt tay và cầu nguyện, nhưng những tâm tính bại hoại trong con người thì vẫn còn. Con người đã được chữa lành bệnh tật và được tha tội của mình, nhưng còn đối với việc làm thế nào con người phải được gột sạch những tâm tính bại hoại xấu xa trong họ, thì công tác này vẫn chưa được thực hiện. Con người đã chỉ được cứu và được tha tội nhờ đức tin của mình, nhưng bản tính tội lỗi của con người đã không bị tuyệt diệt mà vẫn còn trong họ. Những tội lỗi của con người đã được tha thứ thông qua Đức Chúa Trời nhập thể, nhưng điều này không có nghĩa là con người không còn tội lỗi trong mình nữa. Những tội lỗi của con người có thể được tha thứ thông qua của lễ chuộc tội, nhưng còn đối với việc làm sao con người có thể không phạm tội nữa, và làm sao bản chất tội lỗi của họ có thể bị tuyệt diệt hoàn toàn và được chuyển hóa, thì họ không có cách nào để giải quyết vấn đề này. Những tội lỗi của con người đã được tha thứ, và điều này là do công tác chịu đóng đinh của Đức Chúa Trời, nhưng con người đã vẫn tiếp tục sống trong tâm tính bại hoại xấu xa như cũ. Như vậy, con người phải được cứu rỗi hoàn toàn khỏi tâm tính bại hoại xấu xa của mình, hầu cho bản chất tội lỗi của họ có thể bị tuyệt diệt hoàn toàn, không bao giờ phát triển trở lại, theo đó cho phép tâm tính của con người được chuyển hóa. Điều này sẽ đòi hỏi con người phải nắm bắt được con đường phát triển trong cuộc sống, nắm bắt được con đường sự sống, và nắm bắt được cách thay đổi tâm tính

của mình. Hơn nữa, nó sẽ đòi hỏi con người phải hành động theo con đường này, hầu cho tâm tính của họ có thể dần dần được thay đổi và họ có thể sống dưới sự soi rọi của sự sáng, hầu cho mọi điều họ làm đều có thể phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời, hầu cho họ có thể vứt bỏ tâm tính bại hoại xấu xa của mình, và hầu cho họ có thể thoát khỏi ảnh hưởng từ bóng tối của Sa-tan, từ đó hoàn toàn thoát khỏi tội lỗi. Chỉ khi đó con người mới nhận lãnh được sự cứu rỗi hoàn toàn.

Trích từ “Lễ mầu nhiệm của sự nhập thể (4)”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

38. Trong công tác cuối cùng kết thúc thời đại của Đức Chúa Trời, tâm tính của Ngài là một tâm tính hành phạthành phạt và phán xét, qua đó Ngài tiết lộ tất cả mọi điều bất chính, để công khai phán xét tất cả mọi người, và hoàn thiện những ai yêu mến Ngài với một tấm lòng chân thành. Chỉ một tâm tính như vậy mới có thể chấm dứt thời đại. Những ngày sau rốt đã đến rồi. Mọi thứ trong tạo hóa sẽ được phân chia theo loại của chúng, và được chia thành các tiêu chí khác nhau dựa trên bản chất của chúng. Đây là thời điểm Đức Chúa Trời tiết lộ kết quả của loài người và đích đến của họ. Nếu mọi người không trải qua hình phạt và phán xét, thì sẽ không có cách nào phơi bày sự bất tuân và bất chính của họ. Chỉ thông qua hình phạt và phán xét thì kết quả của muôn vật mới có thể được tiết lộ. Con người chỉ thể hiện bản chất thật của mình khi bị hành phạt và phán xét. Điều ác sẽ được đặt với điều ác, điều thiện với điều thiện, và toàn thể nhân loại sẽ được phân chia theo loại của họ. Thông qua hình phạt và phán xét, kết quả của muôn vật sẽ được tiết lộ, hầu cho kẻ ác có thể bị hành phạt và người tốt được ban thưởng, và tất cả mọi người đều

khuyết phục của sự thống trị của Đức Chúa Trời. Tất cả công tác này phải đạt được thông qua hình phạt và phán xét công chính. Bởi vì sự bại hoại của con người đã lên đến đỉnh điểm của nó và sự bất tuân của họ trở nên cực kỳ nghiêm trọng, chỉ có tâm tính công chính của Đức Chúa Trời, tâm tính chủ yếu được kết hợp bởi hình phạt và phán xét và được tiết lộ trong những ngày sau rốt, mới có thể chuyển hóa hoàn toàn và làm cho con người trọn vẹn. Chỉ có tâm tính này mới có thể vạch trần điều ác và qua đó trừng phạt nghiêm khắc tất cả những kẻ bất chính. Do đó, một tâm tính như vậy được thẩm nhuần ý nghĩa của thời đại, sự tiết lộ và biểu lộ về tâm tính của Ngài được thể hiện rõ cho công tác của mỗi thời đại mới. Không phải là Đức Chúa Trời tiết lộ tâm tính của Ngài một cách tùy tiện và vô nghĩa. Giả sử, khi tiết lộ kết quả của con người trong những ngày sau rốt, Đức Chúa Trời vẫn ban cho con người lòng thương xót cùng tình yêu vô hạn và tiếp tục yêu thương họ, không bắt con người phải chịu sự phán xét công chính mà chỉ cho họ thấy sự khoan dung, kiên nhẫn, tha tội, và tha thứ con người cho dù tội lỗi của họ nghiêm trọng đến mức nào, mà không có chút sự phán xét công chính nào: vậy thì khi nào mọi sự quản lý của Đức Chúa Trời mới kết thúc được? Khi nào thì một tâm tính như vậy có thể dẫn mọi người vào đích đến thích hợp của loài người? Lấy ví dụ, một quan tòa luôn yêu thương, một quan tòa với khuôn mặt nhân từ và một tấm lòng nhu mì. Người yêu mến mọi người bất kể những tội ác mà họ có thể đã gây ra, người yêu thương và nhẫn nại với họ bất kể họ là ai. Trong trường hợp đó, khi nào người mới có thể đạt được một lời phán quyết công bình? Trong những ngày sau rốt, chỉ có sự phán xét công chính mới có thể phân chia con người theo loại của họ và đưa con người vào một cõi mới. Theo cách này, toàn

bộ thời đại được kết thúc thông qua tâm tính công chính của Đức Chúa Trời về sự phán xét và hành phạt.

Trích từ “Khải tượng về công tác của Đức Chúa Trời (3)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

39. Giờ đây thời đại đã thay đổi, và công tác của Đức Chúa Trời đã tiến triển xa hơn; thông qua chính hình phạt và phán xét mà sự phản nghịch của con người cùng những điều ô uế bên trong con người sẽ bị gột sạch. Giai đoạn đó là giai đoạn cứu rỗi, Đức Chúa Trời đã buộc phải làm việc theo cách đó, bày tỏ đủ ân điển để con người tận hưởng, hầu cho con người có thể được cứu rỗi khỏi tội lỗi và nhờ ân điển mà được tha tội. Giai đoạn hiện tại này là để vạch trần sự bất chính trong con người bằng sự trừng phạt, phán xét, sự đánh đập của lời, cũng như sự sửa dạy và mặc khải của lời, hầu cho sau đó nhân loại có thể được cứu rỗi. Đây là công tác toàn diện hơn cả sự cứu rỗi. Ân điển trong Thời đại Ân điển đã đủ cho con người tận hưởng; giờ đây con người đã trải nghiệm ân điển này rồi, họ không còn được hưởng nó nữa. Công tác này giờ đây đã lỗi thời và không còn được thực hiện nữa. Giờ đây con người phải được cứu thông qua sự phán xét của lời. Sau khi con người bị phán xét, trừng phạt và tinh luyện, tâm tính của họ nhờ đó được thay đổi. Chẳng phải tất cả điều này đều là nhờ những lời Ta đã phán sao? Từng giai đoạn công tác được thực hiện phù hợp với sự tiến bộ của toàn nhân loại và với thời đại. Mọi công tác đều rất quan trọng, và tất cả đều được thực hiện vì sự cứu rỗi sau cùng, để nhân loại có thể có một đích đến tốt đẹp trong tương lai, và để cuối cùng loài người có thể được phân chia theo loại của họ.

Trích từ “Lễ mầu nhiệm của sự nhập thể (4)”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

40. Công tác của những ngày sau rốt là tách biệt mọi người tùy theo loại của họ, và khếp lại kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời, vì thời gian đã gần kề và ngày của Đức Chúa Trời đã đến. Đức Chúa Trời đưa tất cả những ai bước vào vương quốc của Ngài – tất cả những ai trung thành với Ngài cho đến cuối cùng – vào thời đại của chính Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, trước khi thời đại của chính Đức Chúa Trời đến, công tác của Đức Chúa Trời không phải là quan sát những việc làm của con người, hoặc tìm hiểu về đời sống của con người, mà là phán xét sự bất tuân của con người, vì Đức Chúa Trời sẽ thanh tẩy tất cả những người đến trước ngai Ngài. Tất cả những ai đã theo bước chân của Đức Chúa Trời cho đến ngày nay đều là những người đến trước ngai của Đức Chúa Trời, và như vậy, mỗi một người chấp nhận công tác của Đức Chúa Trời trong giai đoạn cuối cùng của nó là đối tượng cho sự thanh tẩy của Đức Chúa Trời. Nói cách khác, tất cả những ai chấp nhận công tác của Đức Chúa Trời trong giai đoạn cuối cùng của nó đều là đối tượng cho sự phán xét của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Đấng Christ thực hiện công tác phán
xét bằng lẽ thật” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

41. Công tác của Đức Chúa Trời trong sự nhập thể hiện tại là thể hiện tâm tính của Ngài chủ yếu thông qua hình phạt và phán xét. Dựa trên nền tảng này, Ngài mang đến nhiều lẽ thật hơn cho con người, bày chỉ nhiều phương thức thực hành hơn, và qua đó đạt được mục tiêu chinh phục con người và cứu con người khỏi tâm tính bại hoại của bản thân họ. Đây là điều ản sau công tác của Đức Chúa Trời trong Thời đại Vương quốc.

Trích từ Lời tựa của Lời xuất hiện trong xác thịt

42. Bị Sa-tan làm cho bại hoại hết sức, nhân loại chẳng biết rằng có một Đức Chúa Trời và đã thôi không thờ phượng Đức Chúa Trời. Từ buổi ban đầu, khi A-đam và Ê-va được tạo ra, vinh quang và lời chứng của Đức Giê-hô-va đã từng hiển hiện. Nhưng con người sau khi bị làm cho bại hoại đã đánh mất vinh quang và lời chứng, bởi ai cũng phản nghịch chống lại Đức Chúa Trời và hoàn toàn không tôn kính Ngài nữa. Công tác chinh phục của ngày nay là khôi phục lại mọi lời chứng và mọi vinh quang, và khiến hết thảy mọi người thờ phượng Đức Chúa Trời, hầu cho lời chứng hiển hiện giữa tạo vật; đây là công tác cần làm trong giai đoạn này. Nhân loại chính xác là được chinh phục ra sao? Bằng cách dùng công tác lời nói của giai đoạn này để hoàn toàn thuyết phục con người; bằng cách vạch trần, phán xét, hành phạt, và rửa sả không thương xót để đưa họ đến sự quy phục hoàn toàn; bằng cách phơi bày sự phản nghịch của con người và phán xét sự chống đối của họ để họ có thể biết được sự bất chính và ô uế của nhân loại, và như thế dùng những điều này như vật làm nền cho tâm tính công chính của Đức Chúa Trời. Chủ yếu thông qua những lời này mà con người được chinh phục và thuyết phục hoàn toàn. Lời là phương tiện để chinh phục sau cuối đối với nhân loại, và tất cả những ai chấp nhận sự chinh phục của Đức Chúa Trời thì phải chấp nhận sự dày vò và phán xét của lời Ngài.

Trích từ “Lẽ thật bên trong của công tác chinh phục (1)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

43. Trong Thời đại Vương quốc, Đức Chúa Trời sử dụng lời để mở ra một thời đại mới, để thay đổi cách Ngài làm việc, và để thực hiện công tác của toàn thời đại. Đây là nguyên tắc Đức Chúa Trời làm việc trong Thời đại của Lời. Ngài đã trở nên xác thịt để

phán dạy từ các góc độ khác nhau, để con người có thể thật sự nhìn thấy Đức Chúa Trời, chính là Lời xuất hiện trong xác thịt, và có thể thấy được sự khôn ngoan và sự mầu nhiệm của Ngài. Công tác này được thực hiện để đạt được tốt hơn mục đích chinh phục con người, hoàn thiện con người và loại bỏ con người, là ý nghĩa thực sự của việc sử dụng lời để làm việc trong Thời đại của Lời. Thông qua những lời này, con người biết đến công tác của Đức Chúa Trời, tâm tính của Đức Chúa Trời, bản chất của con người, và điều mà con người nên bước vào. Thông qua lời, công tác mà Đức Chúa Trời mong muốn thực hiện trong Thời đại của Lời được khai hoa kết trái trọn vẹn. Thông qua những lời này, con người được tỏ lộ, bị loại bỏ, và bị thử luyện. Con người đã nhìn thấy những lời của Đức Chúa Trời, nghe thấy những lời này, và nhận ra sự tồn tại của những lời này. Kết quả là, họ đã bắt đầu tin vào sự tồn tại của Đức Chúa Trời, vào sự toàn năng và khôn ngoan của Đức Chúa Trời, cũng như vào tình yêu của Đức Chúa Trời dành cho con người và mong muốn cứu rỗi con người của Ngài. Từ “lời” có thể đơn giản và bình thường, nhưng lời được phán từ miệng của Đức Chúa Trời nhập thể làm chấn động vũ trụ, chúng chuyển hóa lòng người, chuyển hóa những quan niệm và tâm tính cũ của họ, và thay đổi cách cả thế giới đã từng hiện bày. Xuyên suốt các thời đại, chỉ có Đức Chúa Trời của ngày nay mới làm việc theo cách này, và chỉ có Ngài mới phán như thế, cũng như đến để cứu rỗi con người như thế. Từ thời điểm này trở đi, con người sống dưới sự dẫn dắt của lời Đức Chúa Trời, được chăn dắt và chu cấp bởi lời Ngài. Con người sống trong thế giới của lời Đức Chúa Trời, trong sự rửa sạch và chúc phước của lời Đức Chúa Trời, và thậm chí ngày càng nhiều người hơn đã sống dưới sự phán xét và hành phạt của lời Ngài. Những lời này

và công tác này tất cả đều vì sự cứu rỗi con người, vì việc đáp ứng ý muốn của Đức Chúa Trời, và để thay đổi diện mạo ban đầu của thế giới được sáng lập trước đây. Đức Chúa Trời đã tạo ra thế giới bằng lời, Ngài dẫn dắt con người khắp vũ trụ bằng lời, và Ngài chinh phục, cứu rỗi họ bằng lời. Cuối cùng, Ngài sẽ dùng lời để kết thúc toàn bộ thế giới cũ, từ đó hoàn thành toàn bộ kế hoạch quản lý của Ngài.

Trích từ “Thời đại Vương quốc là Thời đại của Lời”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

44. Suốt trong Thời đại Vương quốc, Đức Chúa Trời nhập thể phán lời để chinh phục hết thảy những ai tin ở Ngài. Đây là “Lời xuất hiện trong xác thịt”; Đức Chúa Trời đã đến trong những ngày sau rốt để làm công tác này, nghĩa là, Ngài đã đến để hoàn tất ý nghĩa thực sự của Lời xuất hiện trong xác thịt. Ngài chỉ phán lời, và hiếm khi có sự kiện nào xảy đến. Đây chính là thực chất của Lời xuất hiện trong xác thịt, và khi Đức Chúa Trời nhập thể phán ra lời Ngài, đây là sự xuất hiện của Lời trong xác thịt, và là Lời đến trong xác thịt. “Ban đầu có Ngôi Lời, Ngôi Lời ở cùng Đức Chúa Trời, và Ngôi Lời là Đức Chúa Trời, ngôi Lời đã trở nên xác thịt”. Việc này (việc xuất hiện của Lời trong xác thịt) là công tác mà Đức Chúa Trời sẽ hoàn tất trong những ngày sau rốt, và là chương cuối của toàn bộ kế hoạch quản lý của Ngài, và như vậy Đức Chúa Trời phải đến trần thế và bày tỏ lời Ngài trong xác thịt. Những gì được thực hiện ngày nay, những gì sẽ được thực hiện trong tương lai, những gì sẽ được hoàn tất bởi Đức Chúa Trời, đích đến cuối cùng của con người, những ai sẽ được cứu rỗi, những ai sẽ bị hủy diệt, v.v. – toàn bộ công tác phải đạt được sau cuối đều đã được thông báo rõ ràng, và đều nhằm hoàn tất ý

nghĩa thực sự của Lời xuất hiện trong xác thịt. Các sắc lệnh quản trị và hiến pháp đã được ban ra trước đây, những ai sẽ bị hủy diệt, những ai bước vào sự nghỉ ngơi – hết thảy những lời này đều phải được ứng nghiệm. Đây là công tác chủ yếu do Đức Chúa Trời nhập thể hoàn tất trong những ngày sau rốt. Ngài khiến con người hiểu được những người được Đức Chúa Trời tiền định thì thuộc về đâu và những người không được Đức Chúa Trời tiền định thì thuộc về đâu, những dân sự và con cái của Ngài thì được phân định như thế nào, điều gì sẽ xảy ra với Y-sơ-ra-ên, điều gì sẽ xảy ra với Ai Cập – trong tương lai, từng lời một trong những lời này đều sẽ được thực hiện. Công tác của Đức Chúa Trời đang tăng tốc. Đức Chúa Trời dùng lời làm phương tiện để tiết lộ cho con người những việc phải làm trong mỗi thời đại, những việc phải được Đức Chúa Trời nhập thể thực hiện trong những ngày sau rốt, cũng như chức vụ Ngài cần phải thực hiện, và hết thảy những lời này đều nhằm hoàn thành ý nghĩa thực sự của Lời xuất hiện trong xác thịt.

Trích từ “Mọi thứ đều đạt được bởi lời
Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

45. Ngày nay, Đức Chúa Trời đã trở nên xác thịt chủ yếu là để hoàn tất công tác của “Lời xuất hiện trong xác thịt”, sử dụng lời để làm cho con người hoàn thiện, và khiến cho con người chấp nhận sự xử lý bằng lời và sự tinh luyện của lời. Trong lời Ngài, Ngài khiến người nhận lãnh được sự chu cấp và nhận lãnh sự sống; trong lời Ngài, người nhìn thấy công tác và những hành động của Ngài. Đức Chúa Trời dùng lời để hành phạt và tinh luyện người, và như thế, nếu người phải chịu đựng gian khó, đó cũng là bởi vì lời Đức Chúa Trời. Ngày nay, Đức Chúa Trời thực

hiện công tác không phải bằng các sự kiện, mà bằng lời. Chỉ sau khi lời Ngài đến được với người thì Đức Thánh Linh mới có thể hoạt động trong người và khiến người phải chịu sự đau đớn hoặc cảm nhận sự ngọt ngào. Chỉ có lời Đức Chúa Trời mới có thể đưa người vào hiện thực, và chỉ có lời Đức Chúa Trời mới có khả năng làm cho người hoàn thiện. Và như vậy, ít nhất là người phải hiểu được điều này: Công tác được Đức Chúa Trời thực hiện trong những ngày sau rốt chủ yếu là dùng lời Ngài để làm cho mỗi con người hoàn thiện và để dẫn dắt con người. Tất cả mọi công tác Ngài làm đều thông qua lời; Ngài không dùng các sự kiện để hành phạt người. Có những thời điểm một số người chống đối Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời không gây ra điều gì quá khó chịu cho người, xác thịt của người không bị hành phạt gì, cũng như người không phải chịu đựng gian khó nào – nhưng ngay khi lời Ngài đến được với người, và tinh luyện người, đó mới là điều người không thể chịu nổi. Chẳng phải thế sao? Trong thời của những người phục vụ, Đức Chúa Trời bảo phải ném con người vào vực sâu không đáy. Liệu con người đã thực sự chạm đến vực sâu không đáy chưa? Chỉ đơn giản là thông qua việc dùng lời để tinh luyện con người, mà con người đã bước vào vực sâu không đáy. Và như vậy, trong những ngày sau rốt, khi Đức Chúa Trời trở nên xác thịt, Ngài chủ yếu dùng lời để hoàn thành tất cả và khiến tất cả trở nên rõ ràng. Chỉ trong lời Ngài người mới có thể thấy được những gì Ngài là; chỉ trong lời Ngài người mới có thể thấy được Ngài là chính Đức Chúa Trời. Khi Đức Chúa Trời nhập thể đến với trần thế, Ngài không làm gì khác ngoài việc phán lời – như thế chẳng cần sự kiện gì; chỉ lời thôi đã đủ. Đó là bởi vì Ngài đã đến chủ yếu là để làm việc này, để cho con người thấy được quyền năng của Ngài và quyền tối thượng trong

lời Ngài, để cho con người thấy được trong lời Ngài rằng Ngài đã khiêm nhường ẩn giấu như thế nào, và để cho con người biết được toàn bộ về Ngài trong lời Ngài. Tất cả những gì Ngài có và tất cả những gì Ngài là đều có trong lời Ngài. Sự khôn ngoan và sự phi thường của Ngài đều có trong lời Ngài. Thông qua điều này mà người được nhìn thấy nhiều phương cách mà Đức Chúa Trời dùng để phán ra lời Ngài. Hầu hết công tác của Đức Chúa Trời suốt trong thời gian này là chu cấp, mặc khải, xử lý con người. Ngài không dễ dàng rửa sả một người, và thậm chí khi Ngài làm thì cũng thông qua lời mà Ngài rửa sả họ. Và như vậy, ở thời đại Đức Chúa Trời trở nên xác thịt này, đừng cố để trông thấy Đức Chúa Trời chữa lành người bệnh và xua đuổi ma quỷ một lần nữa, và hãy dùng tìm kiếm liên tục những dấu kỳ – chẳng có ý nghĩa gì cả! Những dấu kỳ đó chẳng thể làm con người hoàn thiện. Nói một cách thẳng thắn thế này: Ngày nay, bản thân Đức Chúa Trời thật trong xác thịt không hành động; Ngài chỉ phán dạy. Đây là lẽ thật! Ngài dùng lời để làm cho người hoàn thiện, và dùng lời để chăm tưới người. Ngài cũng dùng lời để làm việc, và Ngài dùng lời thay thế các sự kiện để người biết đến tính hiện thực của Ngài. Nếu người đủ khả năng nhận thức được cách thức này trong công tác của Đức Chúa Trời, thì khó mà tiêu cực được. Thay vì tập trung vào những điều tiêu cực, các người chỉ nên tập trung vào những gì tích cực – có nghĩa là, bất kể lời Đức Chúa Trời có ứng nghiệm hay không, hoặc bất kể có sự kiện vào xảy đến hay không, Đức Chúa Trời vẫn khiến cho con người đạt được sự sống từ lời Ngài, và đây là điều vĩ đại nhất so với mọi dấu kỳ; thậm chí còn hơn thế nữa, đây là một thực tế không thể chối cãi. Đây là bằng chứng tốt nhất để thông qua đó biết về Đức Chúa Trời, và là một dấu kỳ còn vĩ đại hơn mọi dấu kỳ. Chỉ có những

lời này mới có thể làm cho con người hoàn thiện.

Trích từ “Mọi thứ đều đạt được bởi lời
Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

46. Trong những ngày sau rốt, Đức Chúa Trời chủ yếu dùng lời để làm cho con người hoàn thiện. Ngài không dùng những dấu kỳ và phép lạ để chèn ép con người, hay thuyết phục con người; điều này chẳng thể làm rõ quyền năng của Đức Chúa Trời. Nếu Đức Chúa Trời chỉ làm những dấu kỳ và phép lạ, thì sẽ không thể nào làm rõ được tính hiện thực của Đức Chúa Trời, và như thế không thể làm cho con người hoàn thiện. Đức Chúa Trời không làm cho con người hoàn thiện bằng những dấu kỳ và phép lạ, mà dùng lời để chăm tưới và chấn dất con người, sau đó mới đạt được sự vâng phục hoàn toàn của con người và sự hiểu biết của con người về Đức Chúa Trời. Đây là mục tiêu của công tác Ngài thực hiện và lời Ngài phán dạy. Đức Chúa Trời không dùng phương cách làm những dấu kỳ và phép lạ để làm cho con người hoàn thiện – Ngài dùng lời, và dùng nhiều phương cách làm việc khác nhau để làm cho con người hoàn thiện. Dù đó là sự tinh luyện, xử lý, tĩa sửa, hay chu cấp lời, Đức Chúa Trời phán từ những góc độ khác nhau để làm cho con người hoàn thiện, và để ban cho con người sự hiểu biết lớn hơn về công tác, sự khôn ngoan và tính phi thường của Đức Chúa Trời. ... Ta đã từng nói trước đây rằng một nhóm người đắc thắng được thu phục từ phương Đông, những người đắc thắng xuất hiện giữa con đại nạn. Những lời này có ý nghĩa gì? Chúng có nghĩa là những người đã được thu phục này chỉ thực sự vâng phục sau khi trải qua sự phán xét và hành phạt, sự xử lý và tĩa sửa, và mọi sự tinh luyện. Đức tin của những người thế này không mơ hồ và trừu tượng, mà rất thật. Họ chưa từng

nhìn thấy bất cứ dấu kỳ hay phép lạ, hay bất cứ điều kỳ lạ nào; họ chẳng nói những câu từ hay giáo lý thâm thúy, hay những sự thông sáng sâu sắc nào; mà thay vào đó họ có hiện thực và lời Đức Chúa Trời, và một sự hiểu biết thực sự về tính hiện thực của Đức Chúa Trời. Chẳng phải nhóm người như thế có khả năng tốt hơn trong việc làm rõ quyền năng của Đức Chúa Trời hay sao?

Trích từ “Mọi thứ đều đạt được bởi lời
Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

47. Trong thời kỳ sau rốt, Đức Chúa Trời nhập thể đã đến trên đất chủ yếu là để cất tiếng phán. Khi Jêsus đến, Ngài đã truyền bá Phúc Âm của vương quốc thiên đàng, và Ngài đã hoàn thành công tác cứu chuộc qua việc chịu đóng đinh trên thập tự giá. Ngài đã kết thúc Thời đại Luật pháp và bãi bỏ tất cả những gì cũ kỹ. Sự đến của Jêsus đã kết thúc Thời đại Luật pháp và mở ra Thời đại Ân điển. Sự đến của Đức Chúa Trời nhập thể của thời kỳ sau rốt đã kết thúc Thời đại Ân điển. Ngài đến chủ yếu là để phán lời Ngài, dùng lời để làm cho con người hoàn thiện, để soi sáng và khai sáng con người, và để xóa bỏ vị trí của Đức Chúa Trời mơ hồ trong lòng con người. Đây không phải là giai đoạn công tác mà Jêsus đã thực hiện khi Ngài đến. Khi Jêsus đến, Ngài đã làm nhiều phép lạ, Ngài chữa lành người bệnh và trừ quỷ, và Ngài thực hiện công tác cứu chuộc qua việc chịu đóng đinh trên thập tự giá. Kết quả là, trong những ý niệm của mọi người, họ tin rằng Đức Chúa Trời phải như thế này. Bởi khi Jêsus đến, Ngài đã không làm công việc xóa bỏ hình tượng của Đức Chúa Trời mơ hồ khỏi lòng con người; khi Ngài đến, Ngài đã bị đóng đinh trên thập tự, Ngài chữa lành người bệnh và trừ quỷ, và Ngài truyền bá Phúc Âm của vương quốc thiên đàng. Một mặt, sự nhập thể của

Đức Chúa Trời trong thời kỳ sau rốt xóa bỏ vị trí của Đức Chúa Trời mơ hồ trong các ý niệm của con người, để không còn hình tượng của Đức Chúa Trời mơ hồ trong lòng con người. Thông qua những lời và công tác thực tế của Ngài, sự di chuyển của Ngài trên khắp mọi miền đất, và công tác vô cùng thực tế và bình thường mà Ngài thực hiện giữa con người, Ngài khiến con người biết tính hiện thực của Đức Chúa Trời, và xóa bỏ vị trí của Đức Chúa Trời mơ hồ trong lòng con người. Mặt khác, Đức Chúa Trời sử dụng những lời được phán ra bởi xác thịt của Ngài để làm cho con người trọn vẹn, và để hoàn thành mọi thứ. Đây là công tác mà Đức Chúa Trời sẽ hoàn thành trong thời kỳ sau rốt.

Trích từ “Biết về công tác ngày nay của
Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

48. Trong thời kỳ sau rốt, Đức Chúa Trời đến chủ yếu là để phán lời của Ngài. Ngài phán từ góc độ của Thần, từ góc độ của con người và từ góc độ của một người thứ ba; Ngài phán theo nhiều cách khác nhau, sử dụng một cách cho một thời kỳ, và Ngài sử dụng phương pháp phán dạy để thay đổi những ý niệm của con người và xóa bỏ hình tượng của Đức Chúa Trời mơ hồ khỏi lòng con người. Đây là công tác chính được Đức Chúa Trời thực hiện. Bởi vì con người tin rằng Đức Chúa Trời đã đến để chữa lành kẻ đau, để trừ quỷ, để làm phép lạ và để ban những phước lành vật chất cho con người, nên Đức Chúa Trời thực hiện giai đoạn công tác này – công tác hình phạt và phán xét – để xóa bỏ những điều này khỏi ý niệm của con người, để con người có thể biết được tính hiện thực và bình thường của Đức Chúa Trời, và để hình tượng của Jêsus có thể bị xóa bỏ khỏi lòng họ và được thay bằng một hình tượng mới của Đức Chúa Trời. Ngay sau khi

hình tượng của Đức Chúa Trời trong con người trở nên xưa cũ, nó liền trở thành một thần tượng. Khi Jêsus đến và thực hiện giai đoạn công tác đó, Ngài đã không đại diện toàn bộ cho Đức Chúa Trời. Ngài thực hiện một vài dấu lạ và kỳ công, phán một vài lời, và cuối cùng chịu đóng đinh trên thập tự giá. Ngài đại diện cho một phần của Đức Chúa Trời. Ngài đã không thể đại diện cho toàn bộ những gì thuộc về Đức Chúa Trời, mà đúng hơn, Ngài đại diện Đức Chúa Trời trong việc thực hiện một phần công tác của Đức Chúa Trời. Đó là vì Đức Chúa Trời quá vĩ đại, quá kỳ diệu và Ngài không thể dò lường được, và bởi vì Đức Chúa Trời chỉ thực hiện một phần công tác của Ngài trong mỗi thời đại. Công tác Đức Chúa Trời thực hiện trong thời đại này chủ yếu là ban phát lời cho đời sống của con người; vạch trần tâm tính bại hoại của con người và thực chất bản tính của con người; cũng như loại bỏ những quan niệm tôn giáo, tư tưởng phong kiến, tư tưởng lỗi thời, cũng như những kiến thức và văn hóa của con người. Tất cả những điều này phải được làm cho thanh sạch thông qua việc bị lời Đức Chúa Trời phơi bày. Trong thời kỳ sau rốt, Đức Chúa Trời sử dụng lời, không phải những dấu lạ và kỳ công, để làm cho con người hoàn thiện. Đức Chúa Trời dùng lời của mình để phơi bày con người, để phán xét con người, để hành phạt con người và để làm cho con người hoàn thiện, hầu cho trong lời Đức Chúa Trời con người bắt đầu thấy được sự khôn ngoan và đáng mến của Đức Chúa Trời cũng như bắt đầu hiểu được tâm tính của Đức Chúa Trời, và hầu cho qua lời Đức Chúa Trời, con người thấy được những việc làm của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Biết về công tác ngày nay của
Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

49. Trong công tác của những ngày sau rốt, lời mạnh mẽ hơn biểu hiện của các dấu kỳ phép lạ, và thẩm quyền của lời vượt qua các dấu kỳ phép lạ. Lời phơi bày mọi tâm tính bại hoại được chôn sâu trong lòng con người. Người không có cách nào để tự nhận ra chúng. Khi chúng bị bóc trần trước mặt người thông qua lời, tự nhiên người sẽ phát hiện ra chúng; người sẽ không thể phủ nhận chúng, và người sẽ bị thuyết phục hoàn toàn. Đây chẳng phải là thẩm quyền của lời sao? Đây là kết quả đạt được bởi công tác của lời ngày nay. Do đó, không phải nhờ việc chữa bệnh và đuổi quỷ mà con người có thể được cứu hoàn toàn khỏi tội lỗi của mình, và họ cũng không thể được làm cho trọn vẹn hoàn toàn bằng biểu hiện của các dấu kỳ phép lạ. Thẩm quyền chữa bệnh và đuổi quỷ chỉ ban cho con người ân điển, nhưng xác thịt của con người vẫn thuộc về Sa-tan và tâm tính bại hoại xấu xa vẫn còn trong con người. Nói cách khác, những thứ chưa được làm sạch vẫn thuộc về tội lỗi và sự ô uế. Chỉ sau khi con người đã được làm thanh sạch thông qua lời thì họ mới có thể được Đức Chúa Trời thu phục và được nên thánh.

Trích từ “Lễ mầu nhiệm của sự nhập thể (4)”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

50. Giai đoạn công tác này sẽ làm cho người sáng tỏ về luật pháp của Đức Giê-hô-va và sự cứu chuộc của Jêsus, và chủ yếu để người có thể hiểu được toàn bộ công tác của kế hoạch quản lý sáu nghìn năm của Đức Chúa Trời, và đánh giá cao tất cả ý nghĩa và thực chất của kế hoạch quản lý sáu nghìn năm này, hiểu được mục đích của tất cả công tác đã được Jêsus thực hiện và những lời Ngài đã phán, và thậm chí cả lòng tin mù quáng cùng sự sùng bái Kinh Thánh của người. Tất cả điều này sẽ cho phép

người hiểu một cách thấu đáo. Người sẽ hiểu được cả công tác được thực hiện bởi Jêsus lẫn công tác của Đức Chúa Trời ngày nay; người sẽ hiểu và thấy được mọi lẽ thật, sự sống và đường đi. Trong giai đoạn công tác do Jêsus thực hiện, tại sao Jêsus lại rời đi mà không thực hiện công tác kết thúc? Bởi vì giai đoạn công tác của Jêsus không phải là công tác kết thúc. Khi Ngài bị đóng đinh trên thập tự giá, những lời của Ngài cũng chấm dứt; sau khi Ngài bị đóng đinh, công tác của Ngài đã hoàn thành trọn vẹn. Giai đoạn hiện nay thì khác: Chỉ sau khi những lời được phán ra đến cuối cùng và toàn bộ công tác của Đức Chúa Trời kết thúc thì công tác của Ngài mới hoàn thành. Trong giai đoạn công tác của Jêsus, đã có nhiều lời vẫn chưa được phán ra, hoặc chưa được phán rõ ràng đầy đủ. Tuy nhiên, Jêsus đã không quan tâm đến những gì Ngài phán hoặc không phán, vì chức vụ của Ngài không phải là một chức vụ của lời phán, và vì vậy sau khi Ngài đã bị đóng đinh trên thập tự giá thì Ngài đã rời đi. Giai đoạn công tác đó chủ yếu là để chịu đóng đinh, và khác với giai đoạn ngày nay. Giai đoạn công tác này chủ yếu là để hoàn thành, làm sáng tỏ, và đưa đến kết thúc toàn bộ công tác. Nếu những lời không được phán ra đến cùng, sẽ không có cách nào để kết thúc công tác này, vì trong giai đoạn công tác này, tất cả công tác đều được kết thúc và hoàn thành bằng cách sử dụng những lời phán. Vào thời điểm đó, Jêsus đã làm nhiều việc mà con người không thể hiểu được. Ngài đã lặng lẽ rời đi, và ngày nay vẫn còn nhiều người không hiểu lời của Ngài, sự hiểu biết của họ là sai lầm nhưng vẫn được họ tin là đúng, và không biết rằng mình sai. Cuối cùng, giai đoạn hiện tại này sẽ đưa đến kết thúc hoàn toàn công tác của Đức Chúa Trời, và sẽ khép lại nó. Tất cả sẽ hiểu và biết được về kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời. Những ý niệm bên trong con người,

những ý định của họ, sự hiểu biết sai lầm của họ, những ý niệm của họ về công tác của Đức Giê-hô-va và Jêsus, những quan điểm của họ về dân ngoại, và những sự lệch lạc và sai lầm khác của họ sẽ được chỉnh đốn. Và con người sẽ hiểu mọi con đường đúng đắn của sự sống, tất cả những công tác được Đức Chúa Trời thực hiện, và toàn bộ lẽ thật. Khi điều đó xảy ra, giai đoạn công tác này sẽ đi đến kết thúc.

Trích từ “Khải tượng về công tác của Đức Chúa Trời (2)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

51. Nếu con người mắc kẹt trong Thời đại Ân điển, thì họ sẽ không bao giờ loại bỏ được tâm tính bại hoại của mình, huống hồ biết về tâm tính vốn có của Đức Chúa Trời. Nếu con người luôn sống giữa ân điển dồi dào, nhưng không có con đường sự sống cho phép họ biết về Đức Chúa Trời hoặc làm hài lòng Ngài, vậy thì họ sẽ không bao giờ có được Ngài trong niềm tin vào Ngài. Loại niềm tin như thế thật sự đáng thương. Khi người đọc xong sách này, khi người đã cảm nghiệm từng bước công tác của Đức Chúa Trời nhập thể trong Thời đại Vương quốc, người sẽ cảm thấy rằng những khao khát mà người có trong nhiều năm cuối cùng đã được thực hiện. Người sẽ cảm nhận được rằng chỉ bây giờ người mới thật sự nhìn thấy Đức Chúa Trời mặt đối mặt; chỉ có bây giờ người mới được nhìn thấy diện mạo của Ngài, nghe thấy những lời của đích thân Đức Chúa Trời, cảm kích sự khôn ngoan trong công tác của Đức Chúa Trời, và thật sự cảm nhận được Ngài có thực và toàn năng ra sao. Người sẽ cảm nhận được mình đã đạt được nhiều thứ mà con người trong quá khứ chưa từng được thấy hay sở hữu. Vào lúc đó, người sẽ biết rõ ràng như thế nào là tin vào Đức Chúa Trời, và như thế nào là tuân theo

ý muốn của Đức Chúa Trời. Tất nhiên, nếu người cứ bám vào những quan điểm của quá khứ, và bác bỏ hay phủ nhận thực tế về sự nhập thể lần thứ hai của Đức Chúa Trời, thì người sẽ vẫn trắng tay, không đạt được gì, và cuối cùng sẽ bị tuyên phạm tội chống lại Đức Chúa Trời. Những ai có thể vâng theo lẽ thật và đầu phục công tác của Đức Chúa Trời sẽ được xác nhận dưới danh của Đức Chúa Trời nhập thể lần hai – Đấng Toàn Năng. Họ sẽ có thể chấp nhận sự hướng dẫn của đích thân Đức Chúa Trời, đạt được những lẽ thật nhiều hơn và cao hơn, cũng như cuộc sống thật sự. Họ sẽ nhìn thấy khái tượng chưa bao giờ được nhìn thấy bởi con người trong quá khứ: “Bấy giờ tôi xây lại đặng xem tiếng nói với tôi đó là gì; vừa xây lại thấy bảy chơn đèn bằng vàng, và ở giữa những chơn đèn có ai giống như con người, mặc áo dài, thắt đai vàng ngang trên ngực. Đầu và tóc người trong như lông chiên trắng, như tuyết; mắt như ngọn lửa; chơn như đồng sáng đã luyện trong lò lửa, và tiếng như tiếng nước lớn. Tay hữu người cầm bảy ngôi sao; miệng thò ra thanh gươm nhọn hai lưỡi và mặt như mặt trời khi soi sáng hết sức” (Khải Huyền 1:12-16). Khái tượng này là sự bộc lộ toàn bộ tâm tính của Đức Chúa Trời, và sự bộc lộ toàn bộ tính cách của Đức Chúa Trời cũng là sự bộc lộ về công tác của Đức Chúa Trời trong sự nhập thể hiện tại của Ngài. Trong những lần tuần trào sự phán xét và hình phạt, Con người thể hiện tâm tính vốn có của Ngài bằng phương tiện lời phán, cho phép tất cả những ai chấp nhận hình phạt và phán xét của Ngài nhìn thấy được diện mạo thật sự của Con người, một sự mô tả trung thực về diện mạo của Con người mà Giăng đã nhìn thấy (Tất nhiên, toàn bộ điều này sẽ trở nên vô hình với những người không chấp nhận công tác của Đức Chúa Trời trong Thời đại Vương quốc). Diện mạo thật sự của Đức Chúa Trời không thể được lột tả đầy

đủ bằng ngôn ngữ của con người, thế nên Đức Chúa Trời sử dụng phương tiện mà theo đó Ngài thể hiện tâm tính cố hữu của Ngài để cho con người thấy diện mạo thật sự của Minh. Nghĩa là, tất cả những ai đã thấy rõ tâm tính vốn có của Con người thì cũng đã nhìn thấy diện mạo thật của Con người, bởi vì Đức Chúa Trời quá vĩ đại và không thể nào được diễn tả một cách trọn vẹn bằng ngôn ngữ của con người. Một khi con người đã cảm nghiệm từng bước công tác của Đức Chúa Trời trong Thời đại Vương quốc, họ sẽ biết về ý nghĩa thật sự của những lời Giảng nói về Con người giữa các chân đèn: “Đầu và tóc người trong như lông chiên trắng, như tuyết; mắt như ngọn lửa; chơn như đồng sáng đã luyện trong lò lửa, và tiếng như tiếng nước lớn. Tay hữu người cầm bảy ngôi sao; miệng thò ra thanh gươm nhọn hai lưỡi và mặt như mặt trời khi soi sáng hết sức”.

Trích từ Lời tựa của Lời xuất hiện trong xác thịt

52. Những ngày sau rốt là lúc vạn vật sẽ được phân theo loại thông qua việc chinh phục. Việc chinh phục là công tác của những ngày sau rốt; nói cách khác, phán xét những tội lỗi của mỗi người là công tác của những ngày sau rốt. Nếu không, làm thế nào con người có thể được phân loại? Việc phân loại được thực hiện giữa các người là sự khởi đầu của công tác như thế trong toàn vũ trụ. Sau việc này, tất cả con người thuộc mọi vùng đất và mọi dân tộc đều cũng sẽ chịu công tác chinh phục. Điều này có nghĩa là mỗi người trong tạo hóa sẽ được phân theo loại, đến trước tòa phán xét để chịu phán xét. Không ai và không vật nào có thể khỏi chịu hình phạt và phán xét này, và cũng không người nào hay vật nào là không bị phân theo loại; mọi người đều sẽ được phân loại, bởi kết cục đã đến gần đối với vạn vật, và hết thảy những gì trên trời

và dưới đất đều đến hồi kết. Làm sao con người có thể thoát khỏi những ngày sau cùng cho sự tồn tại của họ?

Trích từ “Lẽ thật bên trong của công tác
chinh phục (1)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

53. Tại sao công tác chinh phục là giai đoạn cuối cùng? Chẳng phải nó chính là để thể hiện dạng kết cục mà mỗi lớp người sẽ gặp phải sao? Chẳng phải là để cho phép mọi người, trong quá trình hành phạt và phán xét của công tác chinh phục, thể hiện những sắc thái thật của họ và rồi sau đó được phân theo loại hay sao? Thay vì nói rằng đây là sự chinh phục loài người, có lẽ tốt hơn là nên nói rằng đây là việc tỏ hiện mỗi lớp người sẽ có kết cục như thế nào. Điều này liên quan đến việc phán xét tội lỗi của con người và rồi phơi bày những lớp người khác nhau, qua đó quyết định xem họ là xấu xa hay công chính. Sau công tác chinh phục sẽ đến công tác ban thưởng người tốt và hành phạt kẻ xấu. Những người hoàn toàn vâng phục – nghĩa là những người được chinh phục triệt để – sẽ được đưa vào bước tiếp theo của việc loan truyền công tác của Đức Chúa Trời trong toàn vũ trụ; những kẻ không được chinh phục sẽ bị đưa vào bóng tối và sẽ gặp phải hoạn nạn. Như vậy, con người sẽ được phân theo loại, những kẻ làm việc ác sẽ bị nhóm vào với người xấu, sẽ chẳng bao giờ có được ánh mặt trời nữa, còn những người công chính thì được nhóm vào với người tốt, được nhận lãnh sự sáng và sống đời đời trong sự sáng. Hồi kết đã đến gần đối với vạn vật; kết cục của con người đã được tỏ hiện rõ ràng trước mắt họ, và mọi thứ sẽ được phân theo loại. Thế thì làm sao con người có thể thoát khỏi sự thống khổ của việc mỗi người bị phân ra theo loại? Những kết cục khác nhau của mỗi lớp người được phơi bày khi hồi kết cho

vạn vật đến gần, và việc này được thực hiện xuyên suốt công tác chinh phục toàn vũ trụ (bao gồm toàn bộ công tác chinh phục, bắt đầu từ công việc hiện tại). Sự tiết lộ kết cục của toàn nhân loại được thực hiện trước tòa phán xét, trong quá trình trừng phạt, và trong quá trình công tác chinh phục của những ngày sau rốt.

Trích từ “Lẽ thật bên trong của công tác chinh phục (1)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

54. Giai đoạn cuối cùng của việc chinh phục là nhằm cứu rỗi con người và cũng là để tỏ lộ các kết cục của họ. Điều đó là để vạch trần sự tha hóa của con người thông qua sự phán xét, qua đó khiến họ ăn năn, trở dậy, và theo đuổi sự sống cũng như con đường đúng đắn của đời sống con người. Điều đó là để thức tỉnh tâm lòng của những con người ngây dại và chậm hiểu, và để tỏ hiện sự phản nghịch bên trong của họ thông qua sự phán xét. Tuy nhiên, nếu con người vẫn không thể ăn năn, vẫn không thể theo đuổi con đường đúng đắn của đời sống con người, và không thể gạt bỏ những sự bại hoại này, thì họ trở nên không thể cứu được, và sẽ bị Sa-tan ăn sống nuốt tươi. Đây là ý nghĩa của việc chinh phục của Đức Chúa Trời: để cứu rỗi con người và cũng để cho thấy các kết cục của họ. Những kết cục tốt, những kết cục xấu – tất cả đều được tỏ lộ bởi công tác chinh phục. Liệu con người sẽ được cứu rỗi hay sẽ bị nguyên rửa, tất cả sẽ được tỏ lộ trong suốt công tác chinh phục.

Trích từ “Lẽ thật bên trong của công tác chinh phục (1)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

55. Giai đoạn của những ngày sau rốt, khi đó con người sẽ được chinh phục, là giai đoạn cuối cùng trong cuộc chiến với

Sa-tan, và đó cũng là công tác hoàn toàn cứu rỗi con người khỏi quyền hạn của Sa-tan. Ý nghĩa nội tại của sự chinh phục con người là hiện thân của Sa-tan – con người đã bị Sa-tan làm cho tha hóa – trở lại với Đấng Tạo Hóa sau sự chinh phục của Ngài, qua đó họ sẽ từ bỏ Sa-tan và hoàn toàn trở về với Đức Chúa Trời. Bằng cách này, con người sẽ được cứu hoàn toàn. Và vì vậy, công tác chinh phục là công tác cuối cùng trong cuộc chiến chống lại Sa-tan, và là giai đoạn cuối cùng trong sự quản lý của Đức Chúa Trời vì mục đích đánh bại Sa-tan. Nếu không có công tác này, thì việc cứu rỗi con người một cách trọn vẹn cuối cùng sẽ không thể thực hiện được, sự thất bại hoàn toàn của Sa-tan cũng bất khả thi, và nhân loại sẽ không bao giờ có thể bước vào một đích đến tuyệt vời, hoặc thoát khỏi ảnh hưởng của Sa-tan. Hậu quả là công tác cứu rỗi con người không thể được kết thúc trước khi cuộc chiến với Sa-tan được kết thúc, bởi cốt lõi công tác quản lý của Đức Chúa Trời là vì mục đích cứu rỗi nhân loại. Loài người nguyên thủy đầu tiên đã từng ở trong tay Đức Chúa Trời, nhưng vì sự cám dỗ và bại hoại của Sa-tan, mà con người bị Sa-tan trói buộc và rơi vào tay của kẻ ác. Vì thế, Sa-tan đã trở thành đối tượng bị đánh bại trong công tác quản lý của Đức Chúa Trời. Bởi vì Sa-tan chiếm hữu con người, và bởi vì con người là vốn liếng mà Đức Chúa Trời sử dụng để thực hiện toàn bộ sự quản lý, nếu muốn cứu được con người, thì phải giật họ ra khỏi tay của Sa-tan, nghĩa là, con người phải được giành lại sau khi đã bị Sa-tan bắt giữ. Như thế, Sa-tan phải bị đánh bại thông qua những sự thay đổi trong tâm tính cũ của con người, những thay đổi khôi phục lại ý thức lý trí ban đầu của con người. Bằng cách này, con người, những người đã bị bắt giữ, có thể được giật lại từ tay của Sa-tan. Nếu con người được giải phóng khỏi ảnh hưởng

và sự trói buộc của Sa-tan, thì Sa-tan sẽ bị nhục nhã, cuối cùng con người sẽ được giành lại, và Sa-tan sẽ bị đánh bại. Và bởi vì con người đã được giải phóng khỏi ảnh hưởng đen tối của Sa-tan, nên con người sẽ trở thành những chiến lợi phẩm trong toàn bộ cuộc chiến này, và Sa-tan sẽ trở thành đối tượng bị hành phạt một khi cuộc chiến này kết thúc, mà sau đó toàn bộ công tác cứu rỗi loài người sẽ được hoàn tất.

Trích từ “Khôi phục lại đời sống bình thường
của con người và đưa họ đến một đích đến tuyệt vời”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

56. Những ai có thể đứng vững trong công tác phán xét và hành phạt của Đức Chúa Trời trong những ngày sau rốt – nghĩa là, trong công tác thanh tẩy cuối cùng – sẽ là những người bước vào sự nghỉ ngơi cuối cùng bên cạnh Đức Chúa Trời; như thế, tất cả những ai bước vào sự nghỉ ngơi sẽ thoát khỏi ảnh hưởng của Sa-tan và được Đức Chúa Trời thu nhận sau khi trải qua công tác thanh tẩy cuối cùng của Ngài. Những người này, cuối cùng cũng đã được Đức Chúa Trời thu nhận, sẽ bước vào sự nghỉ ngơi cuối cùng. Mục đích chính yếu trong công tác hành phạt và phán xét của Đức Chúa Trời là thanh tẩy nhân loại và sửa soạn họ cho sự nghỉ ngơi cuối cùng; không có sự thanh tẩy như thế, thì không ai trong loài người có thể được phân chia theo loại thành các loại khác nhau hoặc bước vào sự nghỉ ngơi. Công tác này là con đường duy nhất của loài người để bước vào sự nghỉ ngơi. Chỉ có công tác thanh tẩy của Đức Chúa Trời mới tẩy sạch sự bất chính của con người, và chỉ có công tác hành phạt và phán xét của Ngài mới đem sự sáng đến cho các thành phần bất tuân của nhân loại, qua đó tách những người có thể được cứu khỏi những người

không thể được cứu, và những người sẽ được ở lại khỏi những người sẽ không được ở lại. Khi công tác này kết thúc, những ai được cho phép ở lại đều sẽ được thanh tẩy và bước vào một trạng thái cao hơn của nhân loại, ở đó họ sẽ tận hưởng một đời sống con người lần thứ hai trên đất tuyệt vời hơn; nói cách khác, họ sẽ bắt đầu ngày nghỉ ngơi của con người, và cùng tồn tại với Đức Chúa Trời. Sau khi những kẻ không được phép ở lại đã bị hành phạt và phán xét, chân tướng của họ sẽ hoàn toàn bị phơi bày, mà sau đó tất cả họ sẽ bị hủy diệt và, giống như Sa-tan, sẽ không bao giờ được phép tồn tại trên đất. Nhân loại của tương lai sẽ không bao gồm bất kỳ ai trong loại người này. Những người như thế không phù hợp để bước vào vùng đất của sự nghỉ ngơi cuối cùng, họ cũng không phù hợp để dự phần vào ngày nghỉ ngơi mà Đức Chúa Trời và nhân loại sẽ cùng chia sẻ, bởi họ là mục tiêu của sự trừng phạt và là những kẻ xấu xa, bất chính. Họ đã được cứu chuộc một lần, và họ cũng đã bị phán xét và hành phạt; họ cũng đã từng hầu việc Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, khi đến ngày sau rốt, họ vẫn sẽ bị loại bỏ và hủy diệt do sự xấu xa của họ và là kết quả của sự bất tuân và không có khả năng được cứu chuộc của họ; họ sẽ không bao giờ xuất hiện trở lại trong thế giới của tương lai, và sẽ không còn sống giữa loài người của tương lai. Dù họ có là những linh hồn của người chết hoặc những con người vẫn còn sống trong xác thịt, tất cả những kẻ làm ác và tất cả những ai chưa được cứu đều sẽ bị hủy diệt một khi những con người thánh khiết trong số loài người bước vào sự nghỉ ngơi. Đối với những linh hồn và những con người làm ác này, hoặc những linh hồn của những người công chính và những ai làm điều công chính, bất kể họ sống trong thời đại nào, tất cả những ai phạm tội thì cuối cùng sẽ bị hủy diệt, và tất cả những ai là người công chính

thì sẽ sống sót. Việc một con người hoặc một linh hồn sẽ nhận sự cứu rỗi hay không thì không hoàn toàn được quyết định dựa trên công tác của thời đại cuối cùng; đúng hơn, nó được quyết định bằng việc họ có chống đối hoặc bất tuân với Đức Chúa Trời hay không. Con người, trong thời đại trước đã phạm tội và không thể có được sự cứu rỗi chắc chắn sẽ là mục tiêu của sự trừng phạt, và những ai trong thời đại hiện tại phạm tội và không thể được cứu thì chắc chắn cũng sẽ là mục tiêu của sự trừng phạt. Con người được phân loại dựa trên cơ sở thiện và ác, chứ không dựa trên thời đại mà họ sống. Một khi đã được phân chia như vậy, họ sẽ không bị trừng phạt hoặc được ban thưởng ngay lập tức; mà Đức Chúa Trời chỉ thực hiện công việc phạt ác thưởng thiện sau khi Ngài đã hoàn thành việc thực hiện công tác chinh phục của Ngài trong những ngày sau rốt. Thực ra, Ngài đã và đang phân chia con người thành người tốt và kẻ xấu từ khi Ngài bắt đầu thực hiện công tác của Ngài giữa họ. Chỉ là Ngài sẽ ban thưởng cho người công chính và trừng phạt kẻ gian ác chỉ sau khi công tác của Ngài kết thúc; chứ không phải là Ngài sẽ phân chia họ theo loại vào lúc kết thúc công tác của Ngài rồi sau đó ngay lập tức bắt đầu công việc phạt ác thưởng thiện. Toàn bộ mục đích đằng sau công tác phạt ác thưởng thiện cuối cùng của Đức Chúa Trời là để thanh tẩy triệt để tất cả mọi người để Ngài có thể đem một nhân loại thanh sạch thánh khiết vào trong sự nghỉ ngơi đời đời. Giai đoạn này trong công tác của Ngài là quan trọng nhất; nó là giai đoạn cuối cùng trong toàn bộ công tác quản lý của Ngài.

Trích từ “Đức Chúa Trời và con người sẽ cùng bước vào sự nghỉ ngơi” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

II. NHỮNG LỜI TRỌNG YẾU VỀ CÔNG TÁC PHÁN XÉT CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI TRONG THỜI KỲ SAU RỐT

57. Trong công tác cuối cùng kết thúc thời đại của Đức Chúa Trời, tâm tính của Ngài là một tâm tính hành phạthành phạt và phán xét, qua đó Ngài tiết lộ tất cả mọi điều bất chính, để công khai phán xét tất cả mọi người, và hoàn thiện những ai yêu mến Ngài với một tấm lòng chân thành. Chỉ một tâm tính như vậy mới có thể chấm dứt thời đại. Những ngày sau rốt đã đến rồi. Mọi thứ trong tạo hóa sẽ được phân chia theo loại của chúng, và được chia thành các tiêu chí khác nhau dựa trên bản chất của chúng. Đây là thời điểm Đức Chúa Trời tiết lộ kết quả của loài người và đích đến của họ. Nếu mọi người không trải qua hình phạt và phán xét, thì sẽ không có cách nào phơi bày sự bất tuân và bất chính của họ. Chỉ thông qua hình phạt và phán xét thì kết quả của muôn vật mới có thể được tiết lộ. Con người chỉ thể hiện bản chất thật của mình khi bị hành phạt và phán xét. Điều ác sẽ được đặt với điều ác, điều thiện với điều thiện, và toàn thể nhân loại sẽ được phân chia theo loại của họ. Thông qua hình phạt và phán xét, kết quả của muôn vật sẽ được tiết lộ, hầu cho kẻ ác có thể bị hành phạt và người tốt được ban thưởng, và tất cả mọi người đều khuất phục của sự thống trị của Đức Chúa Trời. Tất cả công tác này phải đạt được thông qua hình phạt và phán xét công chính. Bởi vì sự bại hoại của con người đã lên đến đỉnh điểm của nó và sự bất tuân của họ trở nên cực kỳ nghiêm trọng, chỉ có tâm tính

công chính của Đức Chúa Trời, tâm tính chủ yếu được kết hợp bởi hình phạt và phán xét và được tiết lộ trong những ngày sau rốt, mới có thể chuyển hóa hoàn toàn và làm cho con người trọn vẹn. Chỉ có tâm tính này mới có thể vạch trần điều ác và qua đó trừng phạt nghiêm khắc tất cả những kẻ bất chính. Do đó, một tâm tính như vậy được thẩm nhuận ý nghĩa của thời đại, sự tiết lộ và biểu lộ về tâm tính của Ngài được thể hiện rõ cho công tác của mỗi thời đại mới. Không phải là Đức Chúa Trời tiết lộ tâm tính của Ngài một cách tùy tiện và vô nghĩa. Giả sử, khi tiết lộ kết quả của con người trong những ngày sau rốt, Đức Chúa Trời vẫn ban cho con người lòng thương xót cùng tình yêu vô hạn và tiếp tục yêu thương họ, không bắt con người phải chịu sự phán xét công chính mà chỉ cho họ thấy sự khoan dung, kiên nhẫn, tha tội, và tha thứ con người cho dù tội lỗi của họ nghiêm trọng đến mức nào, mà không có chút sự phán xét công chính nào: vậy thì khi nào mọi sự quản lý của Đức Chúa Trời mới kết thúc được? Khi nào thì một tâm tính như vậy có thể dẫn mọi người vào đích đến thích hợp của loài người? Lấy ví dụ, một quan tòa luôn yêu thương, một quan tòa với khuôn mặt nhân từ và một tấm lòng nhu mì. Người yêu mến mọi người bất kể những tội ác mà họ có thể đã gây ra, người yêu thương và nhẫn nại với họ bất kể họ là ai. Trong trường hợp đó, khi nào người mới có thể đạt được một lời phán quyết công bình? Trong những ngày sau rốt, chỉ có sự phán xét công chính mới có thể phân chia con người theo loại của họ và đưa con người vào một cõi mới. Theo cách này, toàn bộ thời đại được kết thúc thông qua tâm tính công chính của Đức Chúa Trời về sự phán xét và hành phạt.

Trích từ “Khải tượng về công tác của Đức Chúa Trời (3)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

58. Trước khi con người được cứu rỗi, nhiều nọc độc của Satan đã được cắm vào họ, và sau hàng nghìn năm bị Sa-tan làm cho bại hoại, trong họ có một bản tính kiên định chống đối Đức Chúa Trời. Do đó, khi con người đã được cứu rỗi, điều đó không gì khác hơn là một trường hợp cứu rỗi mà qua đó con người được mua với giá cao, nhưng bản chất độc hại bên trong họ vẫn chưa bị loại bỏ. Con người quá nhơ nhuốc phải trải qua một sự thay đổi trước khi trở nên xứng đáng để hầu việc Đức Chúa Trời. Thông qua công tác phán xét và trừng phạt này, con người sẽ hoàn toàn biết được thực chất ô uế và bại hoại trong chính bản thân mình, họ sẽ có thể thay đổi hoàn toàn và trở nên tinh sạch. Chỉ bằng cách này thì con người mới có thể trở nên xứng đáng để trở lại trước ngai của Đức Chúa Trời. Mọi công tác được thực hiện ngày hôm nay là để con người có thể được làm cho thanh sạch và được thay đổi; thông qua sự phán xét và hành phạt bởi lời, cũng như thông qua sự tinh luyện, con người có thể gột sạch sự bại hoại của mình và được làm cho tinh sạch. Thay vì xem giai đoạn công tác này là của sự cứu rỗi, sẽ thích hợp hơn khi nói đó là công tác làm tinh sạch. Thật vậy, giai đoạn này là giai đoạn chinh phục cũng như giai đoạn thứ hai trong công tác cứu rỗi. Chính nhờ sự phán xét và hành phạt bởi lời mà con người mới chạm tới việc được Đức Chúa Trời thu phục; và thông qua việc dùng lời để tinh luyện, phán xét và vạch trần mà mọi điều bất khiết, các quan niệm, động cơ và khát vọng cá nhân trong lòng con người hoàn toàn mới được tỏ lộ. Về tất cả những gì mà con người có thể đã được cứu rỗi và được tha tội mình, điều đó chỉ có thể được xem là Đức Chúa Trời không nhớ đến những vi phạm của con người và không đối đãi với con người theo những vi phạm của họ. Tuy nhiên, khi con người, là những kẻ sống trong thân thể xác thịt,

chưa được giải thoát khỏi tội lỗi, thì họ chỉ có thể tiếp tục phạm tội, không ngừng bộc lộ tâm tính bại hoại xấu xa của mình. Đây là cuộc sống mà con người đang sống, một chu kỳ vô tận của việc phạm tội và được tha thứ. Phần lớn trong nhân loại phạm tội vào ban ngày chỉ để xưng tội vào ban đêm. Theo cách này, cho dù của lễ chuộc tội có tác dụng đòi đòi đối với con người, nó sẽ không thể cứu được con người ra khỏi tội lỗi. Chỉ một nửa công tác cứu rỗi đã được hoàn tất, vì con người vẫn còn có một tâm tính bại hoại. ... Không dễ để con người nhận thức được tội lỗi của mình; họ không có cách nào nhận ra bản tính đã ăn sâu của chính mình, và phải dựa vào sự phán xét bởi lời để đạt được kết quả này. Chỉ như vậy thì con người mới có thể dần dần được thay đổi từ thời điểm này trở đi.

Trích từ “Lễ mẫu nhiệm của sự nhập thể (4)”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

59. Ngày nay, Đức Chúa Trời phán xét các người, trừng phạt các người, và kết án các người, nhưng người phải biết rằng mục đích của việc kết án người là để người biết được chính mình. Ngài kết án, rửa sả, phán xét và hành phạt để người có thể biết được chính mình, để tâm tính của người có thể thay đổi, và hơn thế nữa, để người có thể biết được giá trị của mình, và thấy rằng tất cả hành động của Đức Chúa Trời đều công chính và phù hợp với tâm tính của Ngài và những yêu cầu trong công tác của Ngài, rằng Ngài làm việc phù hợp với kế hoạch cứu rỗi nhân loại của Ngài, và rằng Ngài là Đức Chúa Trời công chính, Đấng yêu thương, cứu rỗi, phán xét, và hành phạt con người. Nếu người chỉ biết rằng người có địa vị thấp hèn, rằng người bại hoại và bất tuân, nhưng không biết rằng Đức Chúa Trời mong muốn làm rõ

sự cứu rỗi của Ngài qua việc phán xét và hình phạt mà Ngài làm trong người hôm nay, thì người không cách nào có được kinh nghiệm, người càng không có khả năng tiếp tục tiến tới. Đức Chúa Trời đã không đến để giết chóc hoặc hủy diệt, mà để phán xét, rửa sả, hành phạt, và cứu rỗi. Cho đến khi kế hoạch 6.000 năm quản lý của Ngài đi đến hồi kết – trước khi Ngài mặc khải kết cục của từng hạng người – thì công tác của Đức Chúa Trời trên đất sẽ vì lợi ích của sự cứu rỗi; mục đích của nó chỉ là làm cho những ai yêu mến Ngài được trọn vẹn – một cách toàn diện – và khiến họ quy phục dưới sự thống trị của Ngài. Cho dù Đức Chúa Trời cứu rỗi con người như thế nào, thì tất cả đều được thực hiện bằng cách khiến họ thoát khỏi bản chất sa-tan cũ kỹ của họ; nghĩa là, Ngài cứu họ bằng cách để họ tìm kiếm sự sống. Nếu họ không làm thế, thì họ sẽ không có cách nào để chấp nhận sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời. Việc cứu rỗi là công tác của chính Đức Chúa Trời, và việc tìm kiếm sự sống là điều mà con người phải đảm nhận để chấp nhận sự cứu rỗi. Trong mắt con người, sự cứu rỗi là tình yêu thương của Đức Chúa Trời, và tình yêu thương của Đức Chúa Trời không thể là hình phạt, phán xét, và rửa sả; sự cứu rỗi phải chứa đựng tình yêu thương, lòng thương xót, và hơn thế nữa, những lời an ủi, cũng như là phước lành vô biên được Đức Chúa Trời ban cho. Mọi người tin rằng khi Đức Chúa Trời cứu rỗi con người, Ngài làm vậy bằng cách cảm thúc họ với các phước lành và ân điển của Ngài, để họ có thể dâng lòng mình cho Đức Chúa Trời. Điều đó có nghĩa là, Ngài cảm hóa con người tức là Ngài cứu họ. Loại cứu rỗi này được thực hiện bằng cách đạt được thỏa thuận. Chỉ khi Đức Chúa Trời ban cho họ gấp hàng trăm lần thì con người mới chịu quy phục trước danh của Đức Chúa Trời và cố gắng làm tốt vì Ngài và mang lại

vinh hiển cho Ngài. Đây không phải là điều Đức Chúa Trời dự định cho loài người. Đức Chúa Trời đã đến làm việc trên đất để cứu rỗi nhân loại bại hoại; không có gì sai trong chuyện này cả. Nếu có, thì Ngài chắc chắn đã không đích thân đến để thực hiện công tác của Ngài. Trong quá khứ, phương tiện cứu rỗi của Ngài bao gồm việc thể hiện tình yêu thương và lòng thương xót tốt bậc, đến nỗi Ngài trao tất cả những gì thuộc về Ngài cho Sa-tan để đổi lấy toàn nhân loại. Hiện tại không có gì giống quá khứ: Sự cứu rỗi được ban cho các người hôm nay xảy ra vào thời điểm những ngày sau rốt, trong quá trình phân chia mỗi người theo hạng; phương tiện của sự cứu rỗi các người không phải là tình yêu thương hoặc lòng thương xót, mà là hình phạt và phán xét, để con người có thể được cứu một cách triệt để hơn. Như thế, tất cả những gì các người nhận được là hình phạt, phán xét, và đánh đập không thương tiếc, nhưng hãy biết điều này: trong việc đánh đập nhấn tâm này không có chút trừng phạt nào cả. Bất kể lời của Ta có khắt khe đến mức nào, thì những gì giáng trên các người chỉ là một vài lời có vẻ cực kỳ nhấn tâm đối với các người, và cho dù Ta có thể tức giận đến mức nào, thì những gì trút xuống các người vẫn là những lời giáo huấn, và Ta không có ý làm hại các người hoặc đưa các người đến cái chết. Chẳng phải đây đều là sự thật sao? Hãy biết rằng ngày nay, cho dù đó là sự phán xét công chính hay sự tinh luyện và hành phạt nhấn tâm, thì mọi thứ đều vì sự cứu rỗi. Bất kể ngày nay mỗi người được phân chia theo từng hạng hay các hạng người được bóc trần, thì mục đích trong tất cả những lời và công tác của Đức Chúa Trời là cứu những ai thực sự yêu mến Đức Chúa Trời. Sự phán xét công chính được mang đến để làm cho tinh sạch con người, và sự tinh luyện nhấn tâm được thực hiện để làm họ thanh sạch; cả những lời khắt khe lẫn việc

sửa phạt đều được thực hiện để làm cho tinh sạch và vì mục đích cứu rỗi.

Trích từ “Người nên đặt các phước lành về địa vị sang một bên và hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời để mang sự cứu rỗi đến cho con người” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

60. Trong những ngày sau rốt, Đấng Christ dùng nhiều lẽ thật khác nhau để dạy dỗ con người, phơi bày bản chất của con người, và mô tả những lời nói và việc làm của con người. Những lời này bao gồm nhiều lẽ thật khác nhau, chẳng hạn như bốn phận của con người, con người nên vâng lời Đức Chúa Trời thế nào, con người nên trung thành với Đức Chúa Trời ra sao, con người phải sống trọn nhân tính bình thường, cũng như sự khôn ngoan và tâm tính của Đức Chúa Trời thế nào, v.v. Tất cả những lời này đều nhắm vào bản chất của con người và tâm tính bại hoại của họ. Cụ thể, những lời vạch trần cách con người hắt hủi Đức Chúa Trời, được phán ra liên quan đến việc con người là hiện thân của Sa-tan và là một thế lực thù địch chống lại Đức Chúa Trời như thế nào. Trong quá trình thực hiện công tác phán xét của mình, Đức Chúa Trời không chỉ đơn giản là làm rõ bản tính của con người bằng một vài lời; Ngài phơi bày, xử lý và tủa sửa qua thời gian dài. Những phương pháp phơi bày, xử lý và tủa sửa này không thể bị thay thế bằng những lời nói thông thường, mà phải bằng lẽ thật mà con người đã hoàn toàn đánh mất. Chỉ có những phương pháp như thế này mới có thể được gọi là sự phán xét; chỉ thông qua kiểu phán xét này thì con người mới có thể bị khuất phục và hoàn toàn bị thuyết phục để quy phục Đức Chúa Trời, và hơn nữa có được kiến thức thực sự về Đức Chúa Trời. Điều mà công tác phán xét mang lại là sự hiểu biết của con người về

gương mặt thật của Đức Chúa Trời và lẽ thật về sự phản nghịch của chính mình. Công tác phán xét cho phép con người đạt được nhiều sự hiểu biết về ý muốn của Đức Chúa Trời, về mục đích công tác của Đức Chúa Trời, và về những lẽ mầu nhiệm mà con người không thể hiểu được. Nó cũng cho phép con người nhận ra và biết được thực chất bại hoại của mình và nguồn gốc sự bại hoại của mình, cũng như khám phá sự xấu xa của con người. Những hiệu ứng này đều được mang lại từ công tác phán xét, vì thực chất của công tác này thực ra là công tác mở ra lẽ thật, đường đi và sự sống của Đức Chúa Trời cho tất cả những ai có đức tin vào Ngài. Công tác này là công tác phán xét được thực hiện bởi Đức Chúa Trời.

Trích từ “Đấng Christ thực hiện công tác phán xét bằng lẽ thật” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

61. Công tác phán xét là công tác của riêng Đức Chúa Trời, do đó đương nhiên nó phải được thực hiện bởi chính Đức Chúa Trời; con người không thể thay Ngài làm việc đó. Bởi vì sự phán xét là việc dùng lẽ thật để chinh phục nhân loại, chắc chắn Đức Chúa Trời vẫn sẽ xuất hiện trong hình ảnh nhập thể để thực hiện công tác này ở giữa con người. Điều đó có nghĩa là, trong những ngày sau rốt, Đấng Christ sẽ dùng lẽ thật để dạy dỗ mọi người trên khắp thế gian và khiến họ biết đến mọi lẽ thật. Đây là công tác phán xét của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Đấng Christ thực hiện công tác phán xét bằng lẽ thật” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

62. Đức Chúa Trời không phán xét con người từng người một, và Ngài không thử thách con người từng người một; làm như thế

không phải là công tác phán xét. Chẳng phải sự bại hoại của cả nhân loại cũng như nhau sao? Chẳng phải thực chất của cả nhân loại đều như nhau sao? Những điều bị phán xét là thực chất bại hoại của nhân loại, thực chất của con người bị Sa-tan làm cho bại hoại, và tất cả tội lỗi của con người. Đức Chúa Trời không phán xét những lỗi lầm nhỏ nhặt và không hệ trọng của con người. Công tác phán xét mang tính đại diện, và nó không được thực hiện đặc biệt đối với một con người nhất định nào. Đúng hơn, đó là công tác trong đó một nhóm người bị phán xét để đại diện cho sự phán xét toàn nhân loại. Bằng cách đích thân thực hiện công tác của Ngài đối với một nhóm người, Đức Chúa Trời trong xác thịt dùng công tác của Ngài để đại diện cho công tác trong toàn thể nhân loại, sau đó nó dần dần được lan truyền. Đây cũng là cách thức của công tác phán xét. Đức Chúa Trời không phán xét một loại người nào đó hoặc một nhóm người nào đó, mà thay vào đó, phán xét sự bất chính của toàn thể nhân loại – ví dụ như sự chống đối của con người đối với Đức Chúa Trời, hoặc sự bất kính của con người đối với Ngài, hoặc việc con người làm nhiều loạn công tác của Đức Chúa Trời, v.v. Điều bị phán xét là thực chất chống đối Đức Chúa Trời của con người, và công tác này là công tác chinh phục của những ngày sau rốt. Công tác và lời của Đức Chúa Trời nhập thể được con người chứng kiến là công tác phán xét trước chiếc ngai trắng lớn trong những ngày sau rốt, điều đã được con người tưởng tượng trong thời gian qua. Công tác hiện đang được thực hiện bởi Đức Chúa Trời nhập thể chính xác là sự phán xét trước chiếc ngai trắng lớn.

Trích từ “Nhân loại bại hoại càng cần hơn sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời nhập thể” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

63. Những lời Ta phán ngày nay là để phán xét tội lỗi của con người, để phán xét sự bất chính của con người, để nguyên rửa sự bất tuân của con người. Sự lươn lẹo và dối trá của con người, lời nói và hành động của con người – tất cả những điều không phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời sẽ phải chịu phán xét, và sự bất tuân của con người sẽ phải bị lên án là tội lỗi. Lời Ngài xoay quanh các nguyên tắc phán xét; Ngài sử dụng việc phán xét sự bất chính của con người, việc nguyên rửa sự phản nghịch của con người và việc vạch trần bộ mặt xấu xa của con người để biểu lộ tâm tính công chính của mình. Sự thánh khiết đại diện cho tâm tính công chính của Ngài, và thực ra, sự thánh khiết của Đức Chúa Trời thực sự là tâm tính công chính của Ngài. Tâm tính bại hoại của các người là bối cảnh trong những lời của ngày hôm nay – Ta sử dụng chúng để phán dạy, phán xét và để thực hiện công tác chinh phục. Chỉ điều này mới là công tác thực sự, và chỉ điều này mới hoàn toàn làm cho sự thánh khiết của Đức Chúa Trời tỏa sáng. Nếu không có dấu vết của một tâm tính bại hoại trong người, thì Đức Chúa Trời sẽ không phán xét người, và Ngài cũng sẽ không cho người thấy tâm tính công chính của Ngài. Vì người có tâm tính bại hoại, nên Đức Chúa Trời sẽ không tha cho người, và chính nhờ điều này mà sự thánh khiết của Ngài được tỏ lộ. Nếu Đức Chúa Trời thấy sự ô uế và phản nghịch của con người quá nhiều nhưng Ngài không phán dạy hay phán xét người, cũng không hành phạt người vì sự bất chính của người, thì điều này sẽ chứng tỏ rằng Ngài không phải là Đức Chúa Trời, vì Ngài hẳn sẽ không căm ghét tội lỗi; Ngài hẳn sẽ ô uế y như con người. Ngày nay, chính vì sự ô uế của người mà Ta phán xét người, và chính vì sự bại hoại và phản nghịch của người mà Ta hành phạt người. Ta không phô trương quyền năng của Ta

với các người hoặc cố tình áp bức các người; Ta làm những điều này vì các người, những người được sinh ra trong vùng đất ô uế này, đã bị nhơ nhuốc nghiêm trọng bởi sự ô uế. Các người đã hoàn toàn đánh mất lòng nhân cách và nhân tính của mình và các người đã trở nên giống như những con lợn được sinh ra ở những góc ngách ô uế nhất trên thế gian, cho nên, chính vì điều này mà các người bị phán xét và Ta trút cơn thịnh nộ của Ta lên các người. Chính xác là vì sự phán xét này mà các người đã có thể thấy rằng Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời công chính, và rằng Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời thánh khiết; chính xác là bởi sự thánh khiết của Ngài và sự công chính của Ngài mà Ngài phán xét các người và trút cơn thịnh nộ của Ngài lên các người. Bởi vì Ngài có thể biểu lộ tâm tính công chính của Ngài khi Ngài nhìn thấy sự phản nghịch của con người, và bởi vì Ngài có thể biểu lộ sự thánh khiết của Ngài khi Ngài nhìn thấy sự ô uế của con người, nên điều này đủ để cho thấy rằng Ngài là chính Đức Chúa Trời, Đấng thánh khiết và nguyên sơ, nhưng vẫn sống trong vùng đất ô uế. Nếu một người đắm chìm trong vũng bùn cùng những người khác, họ không có gì là thánh khiết và họ không có tâm tính công chính, thì họ không đủ tư cách để phán xét sự bất chính của con người, và họ cũng không phù hợp để thực hiện việc phán xét con người. Nếu một người phán xét người khác, chẳng phải sẽ như thể họ đang tự tát vào mặt mình sao? Làm sao những con người đều ô uế như nhau có thể có đủ tư cách để phán xét những người giống như mình? Chỉ có chính Đức Chúa Trời thánh khiết mới có thể phán xét toàn bộ nhân loại ô uế. Làm thế nào con người có thể phán xét tội lỗi của con người? Làm sao con người có thể nhìn thấy tội lỗi của con người, và làm sao con người có thể có đủ tư cách để lên án những tội lỗi này? Nếu Đức Chúa Trời

không đủ tư cách để phán xét tội lỗi của con người, thì làm sao Ngài có thể là chính Đức Chúa Trời công chính? Khi tâm tính bại hoại của con người bộc lộ, Đức Chúa Trời lên tiếng phán xét con người, và chỉ sau đó, mọi người mới thấy Ngài thánh khiết.

Trích từ “Làm thế nào để bước thứ hai trong công tác chinh phục
đạt được kết quả” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

64. Đức Chúa Trời thực hiện công tác phán xét và hành phạt hầu cho con người có thể đạt được kiến thức về Ngài, và vì lời chứng của Ngài. Thiếu sự phán xét của Ngài về tâm tính bại hoại của con người, con người không thể nào biết được tâm tính công chính của Ngài, là điều không được phép xúc phạm, và con người cũng sẽ không thể nào biến kiến thức cũ của họ về Đức Chúa Trời thành một kiến thức mới. Vì lời chứng của Ngài, và vì sự quản lý của Ngài, nên Ngài công khai toàn bộ về Ngài, do đó cho phép con người, thông qua sự xuất hiện công khai của Ngài, đạt được kiến thức về Đức Chúa Trời, được biến đổi trong tâm tính mình, và làm chứng vang dội cho Đức Chúa Trời. Sự biến đổi của tâm tính con người đạt được thông qua nhiều loại công tác khác nhau của Đức Chúa Trời; nếu thiếu những thay đổi như vậy trong tâm tính mình, thì con người sẽ không thể làm chứng cho Đức Chúa Trời và hợp lòng Đức Chúa Trời được. Sự biến đổi của tâm tính con người biểu thị rằng con người đã tự giải thoát bản thân khỏi sự trói buộc của Sa-tan và khỏi tầm ảnh hưởng của sự tối tăm, và đã thực sự trở thành một kiểu mẫu và hình mẫu cho công tác của Đức Chúa Trời, một chứng nhân của Đức Chúa Trời, và là người hợp lòng Đức Chúa Trời. Ngày nay, Đức Chúa Trời nhập thể đã đến để thực hiện công tác của Ngài trên đất, và Ngài đòi hỏi con người phải đạt được kiến thức về Ngài, vâng lời

Ngài, làm chứng cho Ngài, để nhận biết công tác thực tế và bình thường của Ngài, để vâng theo mọi lời phán và công tác của Ngài, những điều không phù hợp với các quan niệm của con người, và để làm chứng về mọi công tác mà Ngài thực hiện để cứu rỗi con người, cũng như mọi việc mà Ngài hoàn thành để chinh phục con người. Những người làm chứng cho Đức Chúa Trời phải có kiến thức về Đức Chúa Trời; chỉ có loại lời chứng này mới là chính xác và chân thật, và chỉ có loại lời chứng này mới có thể khiến Sa-tan hổ thẹn. Đức Chúa Trời dùng những người đã biết Ngài thông qua việc chịu sự phán xét và trừng phạt, xử lý và tia sửa của Ngài, để làm chứng cho Ngài. Ngài dùng những kẻ đã bị bại hoại bởi Sa-tan để làm chứng cho Ngài, và vì thế Ngài cũng dùng những người có tâm tính đã thay đổi, và do đó là những người đã có được các phước lành của Ngài, để làm chứng cho Ngài. Ngài không cần con người ca ngợi Ngài bằng môi miệng, Ngài cũng không cần sự ngợi khen và lời chứng của những kẻ cùng một giuộc với Sa-tan, là những kẻ chưa được Ngài cứu rỗi. Chỉ những ai nhận biết Đức Chúa Trời mới có đủ điều kiện để làm chứng cho Ngài, và chỉ những ai đã được biến đổi trong tâm tính mình mới đủ điều kiện để làm chứng cho Ngài. Đức Chúa Trời sẽ không cho phép con người cố tình mang đến sự hổ thẹn cho danh của Ngài.

Trích từ “Chỉ những ai nhận biết Đức Chúa Trời mới có thể làm chứng cho Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

65. Những ngày sau rốt là lúc vạn vật sẽ được phân theo loại thông qua việc chinh phục. Việc chinh phục là công tác của những ngày sau rốt; nói cách khác, phán xét những tội lỗi của mỗi người là công tác của những ngày sau rốt. Nếu không, làm thế nào con

người có thể được phân loại? Việc phân loại được thực hiện giữa các người là sự khởi đầu của công tác như thế trong toàn vũ trụ. Sau việc này, tất cả con người thuộc mọi vùng đất và mọi dân tộc đều cũng sẽ chịu công tác chinh phục. Điều này có nghĩa là mỗi người trong tạo hóa sẽ được phân theo loại, đến trước tòa phán xét để chịu phán xét. Không ai và không vật nào có thể khỏi chịu hình phạt và phán xét này, và cũng không người nào hay vật nào là không bị phân theo loại; mọi người đều sẽ được phân loại, bởi kết cục đã đến gần đối với vạn vật, và hết thảy những gì trên trời và dưới đất đều đến hồi kết. Làm sao con người có thể thoát khỏi những ngày sau cùng cho sự tồn tại của họ?

Trích từ “Lẽ thật bên trong của công tác
chinh phục (1)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

66. Việc Đức Chúa Trời hoàn thiện con người được hoàn thành bằng cách nào? Điều đó được hoàn thành bằng tâm tính công chính của Ngài. Tâm tính của Đức Chúa Trời chủ yếu bao gồm sự công chính, thanh ngộ, oai nghi, phán xét, rửa sả, và Ngài hoàn thiện con người chủ yếu bằng sự phán xét. Một số người không hiểu, và hỏi vì sao Đức Chúa Trời chỉ có thể làm hoàn thiện con người thông qua sự phán xét và rửa sả. Họ nói rằng: “Nếu Đức Chúa Trời rửa sả con người, chẳng phải con người sẽ chết sao? Nếu Đức Chúa Trời phán xét con người, chẳng phải con người sẽ bị kết án sao? Vậy thì làm sao con người vẫn có thể được làm cho hoàn thiện?” Đó là những lời nói của những người không biết đến công việc của Đức Chúa Trời. Điều Đức Chúa Trời rửa sả là sự bất tuân của con người, và điều Ngài phán xét là những tội lỗi của con người. Mặc dù Ngài phán gay gắt và không ngừng, nhưng Ngài vạch trần mọi điều bên trong con người, và

vạch trần thông qua những lời nghiêm khắc này, những gì thuộc về bản chất bên trong con người, nhưng qua sự phán xét như thế, Ngài cho con người kiến thức sâu sắc về bản chất của xác thịt, và do đó con người đầu phục trước Đức Chúa Trời. Xác thịt con người là của tội lỗi và thuộc về Sa-tan, nó bất tuân, và nó là đối tượng cho hình phạt của Đức Chúa Trời. Vì vậy, để cho con người biết về bản thân mình, sự phán xét của lời Đức Chúa Trời phải xảy đến cho họ và phải sử dụng mọi hình thức tinh luyện; chỉ khi đó công tác của Đức Chúa Trời mới có thể hiệu quả được.

Trích từ “Chỉ bằng cách trải qua những sự thử luyện đau đớn, các người mới có thể biết được sự đáng mến của Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

67. Đức Chúa Trời dùng sự phán xét của Ngài để làm cho con người hoàn thiện, Ngài đã yêu thương con người, và đã cứu rỗi con người – nhưng tình yêu của Ngài chứa đựng nhiều đến đâu? Có sự phán xét, oai nghi, thanh nộ, và rửa sả. Mặc dù Đức Chúa Trời đã rửa sả con người trong quá khứ, nhưng Ngài đã không hoàn toàn ném con người xuống vực sâu không đáy, mà đã sử dụng phương cách đó để tinh luyện đức tin của con người; Ngài đã không đưa con người đến cái chết, mà đã hành động để hoàn thiện con người. Bản chất của xác thịt là của Sa-tan – Đức Chúa Trời phán điều đó hoàn toàn đúng, nhưng các sự việc do Đức Chúa Trời thực hiện không được trọn vẹn theo lời của Ngài. Ngài rửa sả người hầu cho người có thể yêu Ngài, và hầu cho người có thể biết được bản chất của xác thịt; Ngài hành phạt người hầu cho người có thể được tỉnh thức, để cho phép người biết những thiếu sót bên trong người, và để biết sự hoàn toàn không xứng đáng

của con người. Do đó, những sự rửa sả của Đức Chúa Trời, sự phán xét của Ngài, sự oai nghi và thanh nộ của Ngài – tất cả đều nhằm hoàn thiện con người. Tất cả những gì Đức Chúa Trời làm ngày nay, và tâm tính công chính mà Ngài làm rõ bên trong các người – tất cả đều nhằm làm cho con người hoàn thiện. Đó là tình yêu của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Chỉ bằng cách trải qua những sự thử luyện đau đớn, các người mới có thể biết được sự đáng mến của Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

68. Cho dù Đức Chúa Trời phán xét con người hay rửa sả họ, cả hai đều làm cho con người hoàn thiện: Cả hai đều được thực hiện nhằm hoàn thiện những gì bất khiết bên trong con người. Thông qua phương cách này con người được tinh luyện, và điều còn thiếu bên trong con người được hoàn thiện qua lời và công tác của Ngài. Mỗi bước trong công tác của Đức Chúa Trời – cho dù đó là những lời hà khắc, hay sự phán xét, hay hành phạt – đều hoàn thiện con người, và hoàn toàn phù hợp. Trong suốt các thời đại, Đức Chúa Trời chưa từng làm công việc như thế này; ngày nay, Ngài hoạt động bên trong các người hầu cho các người cảm kích sự khôn ngoan của Ngài. Mặc dù các người đã phải chịu một nỗi đau nào đó bên trong, nhưng lòng các người cảm thấy vững vàng và bình an; đó là phước lành của các người để có thể tận hưởng giai đoạn công tác này của Đức Chúa Trời. Bất kể các người có thể đạt được điều gì trong tương lai, tất cả những gì các người thấy về công tác của Đức Chúa Trời trong các người ngày nay là tình yêu. Nếu con người không trải nghiệm sự phán xét và tinh luyện của Đức Chúa Trời, thì những hành động và sự sốt sắng của họ sẽ luôn ở mức độ bề nổi, và

tâm tính của họ sẽ không bao giờ thay đổi. Điều này có được kể là đã được Đức Chúa Trời thu phục không? Ngày nay, mặc dù bên trong con người vẫn còn nhiều kiêu ngạo và tự phụ, nhưng tâm tính của con người đã ổn định hơn trước rất nhiều. Việc Đức Chúa Trời xử lý người được thực hiện nhằm cứu người, và mặc dù đôi khi người có thể cảm thấy một chút đau đớn, sẽ đến ngày xuất hiện một sự thay đổi trong tâm tính của người. Lúc đó, người sẽ nhìn lại và thấy được công tác của Đức Chúa Trời khôn ngoan đến mức nào, và lúc đó, người sẽ có thể thực sự hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Chỉ bằng cách trải qua những sự thử luyện đau đớn, các người mới có thể biết được sự đáng mến của Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

69. Mặc dù con người được tinh luyện và phơi bày một cách không thương xót bởi hình phạt và phán xét của Đức Chúa Trời – mục đích là để trừng phạt họ vì tội lỗi của họ, trừng phạt xác thịt của họ – không có việc nào trong công tác này có chủ ý kết án diệt vong cho xác thịt của họ. Mọi sự vạch trần gay gắt của lời là đều nhằm mục đích dẫn dắt người vào con đường đúng đắn. Các người đã đích thân trải nghiệm quá nhiều việc này, và rõ ràng nó chưa dẫn các người vào một con đường xấu xa. Tất cả là để khiến người sống thể hiện ra nhân tính bình thường, và tất cả đều có thể đạt được bởi nhân tính bình thường của người. Mọi bước trong công tác của Đức Chúa Trời đều dựa trên nhu cầu của người, theo các yếu điểm của người, theo vóc giặc thật sự của người, và không có trọng trách nào không thể gánh vác được mà lại đặt ra cho các người. Điều này chưa rõ với người hôm nay, và người cảm thấy như thể Ta nghiêm khắc với người,

và quả thật người luôn tin rằng lý do Ta hành phạt, phán xét và quở trách người hằng ngày là bởi Ta ghét bỏ người; nhưng mặc dù những gì người chịu đựng là hình phạt và phán xét, đây thực ra là tình yêu thương dành cho người, và là sự bảo vệ to lớn nhất. Nếu người không thể nắm bắt ý nghĩa sâu nhiệm hơn của công tác này, sẽ không thể nào người tiếp tục trải nghiệm được. Sự cứu rỗi này phải mang lại cho người sự khuây khỏa. Đừng khước từ việc có ý thức của mình. Đã đến mức này rồi, ý nghĩa của công tác chinh phục phải rõ ràng với người, và người không nên cứ giữ quan điểm này nọ về nó!

Trích từ “Lẽ thật bên trong của công tác
chinh phục (4)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

70. Công tác đang được thực hiện ngày nay là để khiến mọi người từ bỏ Sa-tan, tiên cũ của họ. Tất cả những sự phán xét bởi lời đều nhằm vạch trần tâm tính bại hoại của nhân loại và cho phép mọi người hiểu được thực chất của cuộc sống. Tất cả những sự phán xét lặp đi lặp lại này đều xuyên thấu lòng người. Mỗi sự phán xét đều liên quan trực tiếp đến số phận của họ và nhằm mục đích làm tổn thương lòng họ để họ có thể buông bỏ tất cả những điều đó và nhờ đó bắt đầu biết về cuộc sống, biết thế giới ô trọc này, biết sự khôn ngoan và toàn năng của Đức Chúa Trời, và cũng biết nhân loại, loài bị bại hoại bởi Sa-tan. Con người càng nhận được nhiều hình phạt và phán xét kiểu này, lòng con người càng có thể bị tổn thương và tâm linh của họ càng có thể được thức tỉnh. Việc thức tỉnh tâm linh của những người cực kỳ bại hoại và bị lừa dối sâu sắc nhất này là mục tiêu của kiểu phán xét này. Con người không có tâm linh, nghĩa là, linh hồn của họ đã chết từ lâu và họ không biết rằng có Thiên đàng, không biết

rằng có một Đức Chúa Trời, và chắc chắn không biết rằng mình đang phải vật lộn trong vực thẳm của sự chết; làm sao họ có thể biết rằng mình đang sống trong địa ngục trần gian xấu xa này? Làm sao họ có thể biết rằng thi hài mục nát này của mình, thông qua sự bại hoại của Sa-tan, đã sa vào âm phủ của sự chết? Làm sao họ có thể biết rằng mọi thứ trên đất từ lâu đã bị hủy hoại bởi nhân loại đến mức không thể sửa chữa? Và làm sao họ biết rằng Đấng Tạo Hóa đã đến trần gian ngày nay và đang tìm kiếm một nhóm người bại hoại mà Ngài có thể cứu được? Thậm chí sau khi con người trải qua mọi sự tinh luyện và phán xét có thể, ý thức u ám của họ hầu như vẫn không lay động và quả thật hầu như không phản ứng. Nhân loại thật suy đồi làm sao! Và mặc dù kiểu phán xét này giống như cơn mưa đá hung tợn từ trên trời rơi xuống, nhưng nó lại có lợi nhất cho con người. Nếu không phán xét mọi người như vậy, thì sẽ không có kết quả và sẽ hoàn toàn không thể cứu được con người ra khỏi vực thẳm của sự khốn khổ. Nếu không có công tác này, sẽ rất khó để mọi người thoát ra khỏi âm phủ, bởi vì lòng họ đã chết từ lâu và linh hồn của họ đã bị Sa-tan chà đạp từ lâu. Việc cứu các người, là những người đã chìm xuống những vực thẳm sâu nhất của sự suy đồi, đòi hỏi phải triệu gọi các người một cách vất vả, phán xét các người một cách vất vả; và chỉ khi đó tấm lòng băng giá của các người mới có khả năng được thức tỉnh.

Trích từ “Chỉ những người được hoàn thiện mới có thể sống một cuộc đời có ý nghĩa” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

71. Người nên biết rằng sự hoàn thiện, trọn vẹn của Đức Chúa Trời và những điều con người có được chẳng đem lại gì ngoài gương dao và vết cắt lên xác thịt của họ, cũng như sự đau khổ bất

tận, tai họa, sự phán xét tàn nhẫn, hình phạt, sự rửa sả, và những sự thử luyện vô hạn. Đó là câu chuyện bên trong và lẽ thật của công tác quản lý con người. Tuy nhiên, tất cả những điều này đều hướng đến xác thịt của con người, và tất cả những mũi tên thù địch đều nhắm vào xác thịt của con người không thương tiếc (bởi vì con người là vô tội). Tất cả điều này là vì sự vinh hiển và lời chứng của Ngài, và vì sự quản lý của Ngài. Điều này là do bởi công tác của Ngài không chỉ vì lợi ích của nhân loại, mà còn vì toàn bộ kế hoạch, cũng như làm ứng nghiệm ý muốn ban đầu của Ngài khi Ngài tạo dựng nhân loại. Bởi vậy, có lẽ chín mươi phần trăm điều con người trải nghiệm đều liên quan đến những đau khổ và sự thử luyện của lửa, và có rất ít, thậm chí không có những ngày ngọt ngào và hạnh phúc mà xác thịt con người khao khát. Con người càng không thể vui hưởng những khoảnh khắc hạnh phúc trong xác thịt, và trải qua những khoảng thời gian đẹp với Đức Chúa Trời. Xác thịt là dơ bẩn, vì vậy điều mà xác thịt của con người nhìn thấy hay vui hưởng chẳng là gì ngoài hình phạt của Đức Chúa Trời, điều mà con người thấy không thuận lợi, như thể nó thiếu ý nghĩa bình thường. Đó là vì Đức Chúa Trời sẽ thể hiện tâm tính công chính của Ngài, điều mà con người không ưa, điều không dung thứ sự xúc phạm của con người, và ghê tởm những kẻ thù nghịch. Đức Chúa Trời khai thị công khai toàn bộ tâm tính của Ngài bằng bất kỳ phương cách cần thiết nào, bằng cách đó khép lại công tác của trận chiến sáu ngàn năm của Ngài với Sa-tan – công tác cứu rỗi hết thảy nhân loại, và sự hủy diệt Sa-tan xưa kia!

Trích từ “Mục đích quản lý loài người”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

72. Những ai có thể đứng vững trong công tác phán xét và hành phạt của Đức Chúa Trời trong những ngày sau rốt – nghĩa là, trong công tác thanh tẩy cuối cùng – sẽ là những người bước vào sự nghỉ ngơi cuối cùng bên cạnh Đức Chúa Trời; như thế, tất cả những ai bước vào sự nghỉ ngơi sẽ thoát khỏi ảnh hưởng của Sa-tan và được Đức Chúa Trời thu nhận sau khi trải qua công tác thanh tẩy cuối cùng của Ngài. Những người này, cuối cùng cũng đã được Đức Chúa Trời thu nhận, sẽ bước vào sự nghỉ ngơi cuối cùng. Mục đích chính yếu trong công tác hành phạt và phán xét của Đức Chúa Trời là thanh tẩy nhân loại và sửa soạn họ cho sự nghỉ ngơi cuối cùng; không có sự thanh tẩy như thế, thì không ai trong loài người có thể được phân chia theo loại thành các loại khác nhau hoặc bước vào sự nghỉ ngơi. Công tác này là con đường duy nhất của loài người để bước vào sự nghỉ ngơi. Chỉ có công tác thanh tẩy của Đức Chúa Trời mới tẩy sạch sự bất chính của con người, và chỉ có công tác hành phạt và phán xét của Ngài mới đem sự sáng đến cho các thành phần bất tuân của nhân loại, qua đó tách những người có thể được cứu khỏi những người không thể được cứu, và những người sẽ được ở lại khỏi những người sẽ không được ở lại. Khi công tác này kết thúc, những ai được cho phép ở lại đều sẽ được thanh tẩy và bước vào một trạng thái cao hơn của nhân loại, ở đó họ sẽ tận hưởng một đời sống con người lần thứ hai trên đất tuyệt vời hơn; nói cách khác, họ sẽ bắt đầu ngày nghỉ ngơi của con người, và cùng tồn tại với Đức Chúa Trời. Sau khi những kẻ không được phép ở lại đã bị hành phạt và phán xét, chân tướng của họ sẽ hoàn toàn bị phơi bày, mà sau đó tất cả họ sẽ bị hủy diệt và, giống như Sa-tan, sẽ không bao giờ được phép tồn tại trên đất. Nhân loại của tương lai sẽ không bao gồm bất kỳ ai trong loại người này. Những người như thế

không phù hợp để bước vào vùng đất của sự nghỉ ngơi cuối cùng, họ cũng không phù hợp để dự phần vào ngày nghỉ ngơi mà Đức Chúa Trời và nhân loại sẽ cùng chia sẻ, bởi họ là mục tiêu của sự trừng phạt và là những kẻ xấu xa, bất chính. Họ đã được cứu chuộc một lần, và họ cũng đã bị phán xét và hành phạt; họ cũng đã từng hầu việc Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, khi đến ngày sau rốt, họ vẫn sẽ bị loại bỏ và hủy diệt do sự xấu xa của họ và là kết quả của sự bất tuân và không có khả năng được cứu chuộc của họ; họ sẽ không bao giờ xuất hiện trở lại trong thế giới của tương lai, và sẽ không còn sống giữa loài người của tương lai. Dù họ có là những linh hồn của người chết hoặc những con người vẫn còn sống trong xác thịt, tất cả những kẻ làm ác và tất cả những ai chưa được cứu đều sẽ bị hủy diệt một khi những con người thánh khiết trong số loài người bước vào sự nghỉ ngơi. Đối với những linh hồn và những con người làm ác này, hoặc những linh hồn của những người công chính và những ai làm điều công chính, bất kể họ sống trong thời đại nào, tất cả những ai phạm tội thì cuối cùng sẽ bị hủy diệt, và tất cả những ai là người công chính thì sẽ sống sót. Việc một con người hoặc một linh hồn sẽ nhận sự cứu rỗi hay không thì không hoàn toàn được quyết định dựa trên công tác của thời đại cuối cùng; đúng hơn, nó được quyết định bằng việc họ có chống đối hoặc bất tuân với Đức Chúa Trời hay không. Con người, trong thời đại trước đã phạm tội và không thể có được sự cứu rỗi chắc chắn sẽ là mục tiêu của sự trừng phạt, và những ai trong thời đại hiện tại phạm tội và không thể được cứu thì chắc chắn cũng sẽ là mục tiêu của sự trừng phạt. Con người được phân loại dựa trên cơ sở thiện và ác, chứ không dựa trên thời đại mà họ sống. Một khi đã được phân chia như vậy, họ sẽ không bị trừng phạt hoặc được ban thưởng ngay lập tức; mà Đức

Chúa Trời chỉ thực hiện công việc phạt ác thưởng thiện sau khi Ngài đã hoàn thành việc thực hiện công tác chinh phục của Ngài trong những ngày sau rốt. Thực ra, Ngài đã và đang phân chia con người thành người tốt và kẻ xấu từ khi Ngài bắt đầu thực hiện công tác của Ngài giữa họ. Chỉ là Ngài sẽ ban thưởng cho người công chính và trừng phạt kẻ gian ác chỉ sau khi công tác của Ngài kết thúc; chứ không phải là Ngài sẽ phân chia họ theo loại vào lúc kết thúc công tác của Ngài rồi sau đó ngay lập tức bắt đầu công việc phạt ác thưởng thiện. Toàn bộ mục đích đằng sau công tác phạt ác thưởng thiện cuối cùng của Đức Chúa Trời là để thanh tẩy triệt để tất cả mọi người để Ngài có thể đem một nhân loại thanh sạch thánh khiết vào trong sự nghỉ ngơi đời đời. Giai đoạn này trong công tác của Ngài là quan trọng nhất; nó là giai đoạn cuối cùng trong toàn bộ công tác quản lý của Ngài. Nếu Đức Chúa Trời không hủy diệt kẻ ác, thay vào đó để cho họ ở lại, thì mọi người vẫn không thể bước vào sự nghỉ ngơi, và Đức Chúa Trời sẽ không thể mang toàn thể nhân loại vào một cõi tốt hơn. Công tác đó sẽ không trọn vẹn. Khi công tác của Ngài được hoàn thành, toàn nhân loại sẽ hoàn toàn thánh khiết; chỉ bằng cách này thì Đức Chúa Trời mới có thể an tâm sống trong sự nghỉ ngơi.

Trích từ “Đức Chúa Trời và con người sẽ cùng bước vào
sự nghỉ ngơi” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

73. Nhiều người có cảm nhận xấu về lần nhập thể thứ hai của Đức Chúa Trời, vì mọi người cảm thấy khó tin rằng Đức Chúa Trời sẽ trở nên xác thịt để làm công tác phán xét. Tuy nhiên, Ta phải bảo người rằng công tác của Đức Chúa Trời thường vượt xa sự trông đợi của con người, và rất khó để tâm trí con người

chấp nhận được. Bởi con người chỉ là loài giòi bọ trên đất, trong khi Đức Chúa Trời lại là Đấng tối cao phủ kín vũ trụ; tâm trí của con người giống như một hồ nước hôi thối chỉ sinh ra giòi bọ, trong khi mỗi giai đoạn của công tác được chỉ huy bởi những tư tưởng của Đức Chúa Trời lại là tinh túy của sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời. Con người luôn cố tranh đấu với Đức Chúa Trời, điều mà Ta bảo đã rõ rệt cuộc ai sẽ bị thua thiệt. Ta khuyên tất cả các người đừng nghĩ rằng bản thân mình quý hơn vàng. Nếu những người khác có thể chấp nhận sự phán xét của Đức Chúa Trời, thì tại sao người không thể? Người đứng cao hơn người khác bao nhiêu? Nếu những người khác có thể cúi đầu trước lẽ thật, thì tại sao người không thể như vậy? Công tác của Đức Chúa Trời có một xung lực không thể ngăn nổi. Ngài sẽ không lặp lại công tác phán xét một lần nữa chỉ vì “sự đóng góp” mà người đã tạo ra, và người sẽ phải chịu sự hối tiếc vì đã để một cơ hội tốt như thế trôi qua. Nếu người không tin lời của Ta, thì hãy chờ đợi tòa lớn và trắng trên trời đó phán xét người! Người phải biết rằng tất cả dân Y-sơ-ra-ên đều đã hất hủi và chối bỏ Jêsus, nhưng sự thật về sự cứu chuộc loài người của Jêsus vẫn lan khắp vũ trụ và đến đầu trời cuối đất. Đây chẳng phải là một thực tế mà Đức Chúa Trời đã tạo nên từ lâu hay sao? Nếu người vẫn đang chờ đợi Jêsus đưa người lên thiên đàng, thì Ta cho rằng người là một khúc gỗ mục ngoan cố^[a]. Jêsus sẽ không công nhận một tín đồ giả mạo như người, là kẻ không trung thành với lẽ thật và chỉ tìm kiếm phước lành mà thôi. Trái lại, Ngài sẽ không tỏ lòng thương xót khi ném người xuống hồ

a. Một miếng gỗ mục: thành ngữ Trung Hoa, có nghĩa là: “vô phương cứu chữa”.

lửa để thiêu cháy trong hàng vạn năm.

Trích từ “Đấng Christ thực hiện công tác phán xét bằng lẽ thật” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

74. Bây giờ thì người đã hiểu sự phán xét và lẽ thật là gì rồi chứ? Nếu người đã hiểu, thì Ta khuyên người hãy ngoan ngoãn quy phục để chịu phán xét, nếu không thì người sẽ không bao giờ có cơ hội được Đức Chúa Trời khen ngợi hoặc được Ngài đưa vào vương quốc của Ngài. Những kẻ chỉ chấp nhận sự phán xét nhưng không bao giờ có thể được thanh tẩy, nghĩa là những kẻ bỏ trốn giữa chừng công tác phán xét, thì sẽ mãi mãi bị Đức Chúa Trời ghê tởm và chối bỏ. Tội lỗi của họ nhiều hơn và trầm trọng hơn cả tội lỗi của những người Pha-ri-si, vì họ đã phản bội Đức Chúa Trời và là những kẻ phản nghịch chống lại Đức Chúa Trời. Những kẻ thậm chí không xứng đáng để làm việc phục dịch như thế sẽ phải nhận sự trừng phạt thảm khốc hơn, hơn nữa đó còn là sự trừng phạt đời đời. Đức Chúa Trời sẽ không tha cho bất kỳ kẻ phản bội nào đã từng tỏ ra trung thành bằng lời nói nhưng sau đó lại phản bội Ngài. Những kẻ như vậy sẽ nhận lấy quả báo thông qua sự trừng phạt về tinh thần, linh hồn, và thể xác. Đây chẳng phải chính là một sự bộc lộ về tâm tính công chính của Đức Chúa Trời hay sao? Đây chẳng phải là mục đích của Đức Chúa Trời trong việc phán xét con người và phơi bày con người hay sao? Đức Chúa Trời chuyển giao tất cả những kẻ thực hiện mọi loại việc làm xấu xa trong thời gian phán xét đến một nơi tràn ngập quỷ dữ, và để những quỷ dữ này tùy ý phá hủy thân xác của họ, và thân thể của những kẻ đó bốc ra mùi hôi thối của những xác chết. Đó là quả báo phù hợp cho họ. Đức Chúa Trời ghi vào sổ của họ từng tội lỗi của các tín đồ giả mạo bất trung,

các sứ đồ giả, và những kẻ hầu việc giả đó; sau đó, khi đến đúng thời điểm, Ngài ném cho họ ra giữa những tà ma, để những tà ma này làm ô uế toàn bộ thân thể của họ theo ý chúng muốn, hầu cho họ không bao giờ có thể được tái sinh và không bao giờ nhìn thấy lại sự sáng. Những kẻ giả hình đó phục dịch trong một thời gian nhưng không có khả năng giữ trung thành cho đến cuối cùng sẽ bị Đức Chúa Trời liệt vào hàng những kẻ dữ, hầu cho họ đi theo mưu kế của kẻ dữ và trở thành một phần trong đám đông hỗn loạn của chúng; cuối cùng, Đức Chúa Trời sẽ tiêu diệt họ. Đức Chúa Trời gạt sang một bên và không để ý gì đến những kẻ chưa bao giờ trung thành với Đấng Christ hoặc chưa bao giờ đóng góp chút sức lực nào của họ, và khi thời đại thay đổi thì Ngài sẽ tiêu diệt tất cả bọn họ. Họ sẽ không còn tồn tại trên trái đất nữa, càng không có được lối để vào trong vương quốc của Đức Chúa Trời. Những kẻ chưa bao giờ thành tâm với Đức Chúa Trời, nhưng bị hoàn cảnh ép buộc phải đối phó với Ngài một cách chiếu lệ, bị liệt vào hàng những kẻ phục dịch cho dân sự của Ngài. Chỉ một số ít người như thế sẽ sống sót, trong khi đa số sẽ chết cùng với những kẻ thậm chí không đủ tư cách để phục dịch. Cuối cùng, Đức Chúa Trời sẽ đưa vào vương quốc của Ngài tất cả những người có cùng tâm trí như Đức Chúa Trời, dân sự và con cái của Đức Chúa Trời, cùng những người được Đức Chúa Trời định trước để làm thầy tế lễ. Họ sẽ là tinh túy của công tác Đức Chúa Trời. Đối với những kẻ không thể xếp được vào bất kỳ tiêu chí nào do Đức Chúa Trời đặt ra, họ sẽ bị liệt vào hàng những kẻ không tin – và các người chắc chắn có thể tưởng tượng được kết quả của họ sẽ ra sao. Ta đã phán với các người mọi điều mà Ta nên phán; con đường mà các người chọn là sự lựa chọn của riêng các người. Điều các người nên hiểu là: Công tác của Đức Chúa

II. Những lời trọng yếu về công tác phán xét của Đức Chúa Trời trong thời kỳ sau rốt

Trời không bao giờ chờ đợi bất kỳ ai không thể theo kịp Ngài, và tâm tính công chính của Đức Chúa Trời không tỏ sự thương xót đối với bất kỳ ai.

Trích từ “Đấng Christ thực hiện công tác phán xét bằng lẽ thật” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

III. NHỮNG LỜI TRỌNG YẾU VỀ NHỮNG LỄ MÀU NHIỆM TRONG SỰ NHẬP THỂ CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI

75. “Sự nhập thể” là sự xuất hiện của Đức Chúa Trời trong xác thịt; Đức Chúa Trời làm việc giữa loài người thọ tạo trong hình ảnh của xác thịt. Vì vậy để Đức Chúa Trời nhập thể được, thì trước tiên Ngài phải trở nên xác thịt, một xác thịt với nhân tính bình thường; đây là điều kiện tiên quyết cơ bản nhất. Trên thực tế, sự nhập thể của Đức Chúa Trời có hàm ý rằng Đức Chúa Trời sống và làm việc trong xác thịt, rằng Đức Chúa Trời trong chính thực chất của mình trở nên xác thịt, trở nên một con người.

Trích từ “Thực chất của xác thịt mà Đức Chúa Trời
ngự vào” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

76. Sự nhập thể có nghĩa là Thần của Đức Chúa Trời trở nên xác thịt, nghĩa là, Đức Chúa Trời trở nên xác thịt; công tác mà xác thịt làm là công tác của Thần, là điều được thực hiện trong xác thịt, được bày tỏ bởi xác thịt. Không có ai ngoài xác thịt của Đức Chúa Trời có thể hoàn thành chức vụ của Đức Chúa Trời nhập thể; nghĩa là, chỉ có xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời, nhân tính bình thường này – và không một ai khác – mới có thể bày tỏ công tác thần thánh. Nếu trong lần đến đầu tiên của Ngài, Đức Chúa Trời không có nhân tính bình thường trước tuổi hai mươi chín – nếu ngay sau khi Ngài được sinh ra Ngài đã có thể làm phép lạ, nếu ngay sau khi Ngài biết nói Ngài đã có thể nói ngôn ngữ của thiên đàng, nếu ngay khi Ngài đặt chân trên đất lần đầu

tiên Ngài có thể hiểu rõ tất cả những vấn đề của thế gian, nhận thức được những suy nghĩ và ý định của mọi người – thì một người như thế không thể được gọi là một con người bình thường, và một xác thịt như thế không thể được gọi là xác thịt của con người. Nếu điều này đúng với Đấng Christ, thì ý nghĩa và thực chất trong sự nhập thể của Đức Chúa Trời sẽ không còn. Việc Ngài có nhân tính bình thường chứng tỏ rằng Ngài là Đức Chúa Trời nhập thể trong xác thịt; việc Ngài trải qua một quá trình phát triển của một người bình thường chứng minh thêm rằng Ngài là một xác thịt bình thường; hơn nữa, công tác của Ngài đủ chứng minh rằng Ngài là Lời Đức Chúa Trời, Thần của Đức Chúa Trời, trở nên xác thịt.

Trích từ “Thực chất của xác thịt mà Đức Chúa Trời
ngự vào” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

77. Đức Chúa Trời nhập thể được gọi là Đấng Christ, và Đấng Christ là xác thịt được mặc lấy bởi Thần của Đức Chúa Trời. Xác thịt này không giống như bất kỳ con người xác thịt nào. Sự khác biệt này là vì Đấng Christ không thuộc về thịt và huyết; Ngài là sự nhập thể của Thần. Ngài có cả một nhân tính bình thường lẫn một thần tính trọn vẹn. Thần tính của Ngài không được sở hữu bởi bất kỳ con người nào. Nhân tính bình thường của Ngài duy trì mọi hoạt động bình thường của Ngài trong xác thịt, trong khi thần tính của Ngài thực hiện công tác của chính Đức Chúa Trời. Dù là nhân tính hay thần tính của Ngài, cả hai đều quy phục ý muốn của Cha trên trời. Thực chất của Đấng Christ là Thần, nghĩa là thần tính. Do đó, thực chất của Ngài là của chính Đức Chúa Trời; thực chất này sẽ không làm gián đoạn công tác của riêng Ngài, và Ngài không thể làm bất cứ điều gì hủy hoại công

tác của chính mình, Ngài cũng sẽ không bao giờ thốt ra bất cứ lời nào trái với ý muốn của Ngài. Do vậy, Đức Chúa Trời nhập thể tuyệt đối sẽ không bao giờ làm bất cứ công tác nào gây gián đoạn sự quản lý của riêng Ngài. Đây là điều mọi người nên hiểu.

Trích từ “Thực chất của Đấng Christ là vâng theo ý muốn của Cha trên trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

78. Đấng là Đức Chúa Trời nhập thể sẽ sở hữu thực chất của Đức Chúa Trời, và Đấng là Đức Chúa Trời nhập thể sẽ sở hữu biểu hiện của Đức Chúa Trời. Bởi vì Đức Chúa Trời trở thành xác thịt, Ngài sẽ đưa ra công tác mà Ngài định làm, và bởi vì Đức Chúa Trời trở thành xác thịt, Ngài sẽ bày tỏ mình là ai, và sẽ đem đến lẽ thật cho con người, ban sự sống cho con người, và chỉ lối cho con người. Thể xác không có thực chất của Đức Chúa Trời thì dứt khoát không phải là Đức Chúa Trời nhập thể; điều này không nghi ngờ gì nữa. Nếu con người định tìm hiểu đó có phải là xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời hay không, thì họ phải chứng thực điều này từ tâm tính mà Ngài thể hiện và những lời mà Ngài nói ra. Nghĩa là, để chứng thực đó có phải là xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời hay không và đó có phải là con đường thật hay không, thì người ta phải phân biệt dựa trên thực chất của Ngài. Và như thế, khi xác định đó có phải là xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời hay không, điều chính yếu nằm ở thực chất của Ngài (công tác của Ngài, lời của Ngài, tâm tính của Ngài và nhiều khía cạnh khác), thay vì hình dáng bên ngoài. Nếu con người chỉ soi xét ngoại hình của Ngài, và vì thế bỏ qua thực chất của Ngài, thì điều này thể hiện con người thật tối tăm và dốt nát.

Trích từ Lời tựa của Lời xuất hiện trong xác thịt

79. Vì rằng Đức Chúa Trời trở nên xác thịt, Ngài nhận ra thực chất của Ngài bên trong xác thịt của Ngài, để xác thịt của Ngài có khả năng gánh vác công tác của Ngài. Do vậy, mọi công tác của Thần của Đức Chúa Trời được thay bằng công tác của Đấng Christ trong thời gian nhập thể, và trọng tâm của mọi công tác xuyên suốt thời gian nhập thể này là công tác của Đấng Christ. Nó không thể được trộn lẫn với công tác từ bất kỳ thời đại nào. Và bởi Đức Chúa Trời trở nên xác thịt, Ngài hoạt động trong thân phận của xác thịt Ngài; bởi Ngài đến trong xác thịt, nên Ngài hoàn thành công tác mà Ngài phải làm trong xác thịt. Dù là Thần của Đức Chúa Trời hay là Đấng Christ, cả hai đều chính là Đức Chúa Trời, và Ngài làm công tác mà Ngài phải làm và thực hiện chức vụ mà Ngài phải thực hiện.

Trích từ “Thực chất của Đấng Christ là vâng theo ý muốn của Cha trên trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

80. Đời sống và công tác trong xác thịt của Đức Chúa Trời có thể được chia làm hai giai đoạn. Giai đoạn đầu tiên là đời sống mà Ngài sống trước khi thi hành chức vụ của mình. Ngài sống trong một gia đình của con người bình thường, trong một nhân tính hoàn toàn bình thường, tuân theo các đạo lý và luật lệ bình thường trong đời sống con người, với những nhu cầu bình thường của con người (thực phẩm, quần áo, sự nghỉ ngơi, nơi cư trú), có những khiếm khuyết và cảm xúc của con người bình thường. Nói cách khác, trong giai đoạn đầu tiên này Ngài sống trong nhân tính hoàn toàn bình thường, không mang thần tính, tham gia vào tất cả những hoạt động bình thường của con người. Giai đoạn thứ hai là đời sống mà Ngài sống sau khi bắt đầu thi hành chức vụ. Ngài vẫn ở trong nhân tính bình thường với một vỏ bọc con

người bình thường, không tỏ ra bên ngoài một dấu hiệu nào về sự siêu nhiên. Tuy nhiên Ngài sống hoàn toàn vì chức vụ của mình, và trong thời gian này nhân tính bình thường của Ngài hiện hữu một cách trọn vẹn để duy trì công việc bình thường trong thần tính của Ngài, bởi khi đó nhân tính bình thường của Ngài đã chín chắn đến mức Ngài có thể thi hành chức vụ của mình. Vì vậy, giai đoạn thứ hai trong cuộc đời của Ngài là thi hành chức vụ của Ngài trong nhân tính bình thường của mình, khi đó là một đời sống của cả nhân tính bình thường lẫn hoàn toàn thần tính. Lý do tại mà Ngài sống trong một nhân tính hoàn toàn bình thường trong suốt giai đoạn đầu trong cuộc đời của mình là vì nhân tính của Ngài chưa thể duy trì toàn bộ công tác thần tính, vì nó chưa chín chắn; chỉ sau khi nhân tính của Ngài trở nên chín chắn, trở nên có khả năng gánh vác chức vụ của mình thì Ngài mới có thể bắt đầu thi hành chức vụ mà Ngài phải thi hành. Vì Ngài cần trưởng thành và trở nên chín chắn trong tư cách là xác thịt, nên giai đoạn đầu tiên trong cuộc đời của Ngài là một giai đoạn trong nhân tính bình thường – trong khi trong giai đoạn thứ hai, bởi vì nhân tính của Ngài đã có thể thực hiện công tác và thi hành chức vụ của mình, nên đời sống mà Đức Chúa Trời nhập thể sống trong thời gian thi hành chức vụ của Ngài là một đời sống trong cả nhân tính lẫn hoàn toàn thần tính. Nếu Đức Chúa Trời nhập thể chính thức bắt đầu chức vụ của mình từ ngay khi ra đời, thực hiện các phép lạ và dấu lạ siêu nhiên, thì Ngài sẽ không có một bản thể vật chất. Do đó, nhân tính của Ngài tồn tại vì bản thể vật chất của mình; không thể có xác thịt mà không có nhân tính, và một người không có nhân tính thì không phải là một con người. Theo cách này, nhân tính trong xác thịt của Đức Chúa Trời là một thuộc tính nội tại trong xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời. Nếu

nói rằng “khi Đức Chúa Trời trở nên xác thịt thì Ngài là hoàn toàn là thần thánh, và hoàn toàn không phải con người”, thì đó là một sự phạm thượng, bởi vì những lời như thế hoàn toàn sáo rỗng, và trái với nguyên tắc nhập thể. Ngay cả sau khi Ngài bắt đầu thi hành chức vụ của mình, Ngài vẫn sống trong thần tính của Ngài dưới một vỏ bọc con người khi Ngài thực hiện công tác; chỉ là vào lúc đó, nhân tính của Ngài chỉ phục vụ mục đích duy nhất là cho phép thần tính của Ngài thực hiện công tác trong xác thịt bình thường. Vì vậy tác nhân của công việc là thần tính ngự trong nhân tính của Ngài. Thần tính của Ngài chứ không phải nhân tính của Ngài đang hành động, tuy nhiên thần tính này được ẩn giấu trong nhân tính của Ngài; về thực chất, công tác của Ngài được thực hiện hoàn toàn bởi thần tính của Ngài, không phải bởi nhân tính của Ngài. Nhưng người trình diễn công tác lại là xác thịt của Ngài. Người ta có thể nói rằng Ngài là một con người và cũng là Đức Chúa Trời, bởi Đức Chúa Trời trở thành một Đức Chúa Trời sống trong xác thịt, dưới một vỏ bọc con người và một thực chất con người nhưng cũng với thực chất của Đức Chúa Trời. Bởi vì Ngài là một con người có thực chất của Đức Chúa Trời, nên Ngài cao trọng hơn mọi con người được tạo dựng nên, cao hơn bất kỳ ai có thể thực hiện công tác của Đức Chúa Trời. Và vì thế, trong số tất cả những ai có vỏ bọc con người giống như Ngài, trong số tất cả những ai có nhân tính, thì chỉ mình Ngài là chính Đức Chúa Trời nhập thể – tất cả những người khác đều là con người được tạo dựng. Mặc dù họ đều có nhân tính, nhưng những con người được tạo dựng không có gì khác ngoài nhân tính, trong khi Đức Chúa Trời nhập thể thì lại khác: Trong xác thịt của Ngài thì Ngài không chỉ có nhân tính mà, quan trọng hơn, còn có thần tính. Nhân tính của Ngài có thể được nhìn thấy trong dáng vẻ bên

ngoài của xác thịt Ngài và trong đời sống hàng ngày của Ngài, nhưng thần tính của Ngài thì khó nhận thấy được. Bởi vì thần tính của Ngài được bày tỏ chỉ khi Ngài có nhân tính, và nó không siêu nhiên như là con người tưởng tượng, nên con người rất khó mà nhìn thấy. Thậm chí hôm nay, việc hiểu được thực chất thực sự của Đức Chúa Trời nhập thể là vô cùng khó khăn đối với con người. Ngay cả sau khi Ta đã phán dạy về điều đó nhiều như thế, thì Ta nghĩ rằng điều đó vẫn còn là một điều huyền bí đối với hầu hết các người. Thực ra, vấn đề này rất đơn giản: Vì Đức Chúa Trời trở nên xác thịt, nên thực chất của Ngài là sự kết hợp giữa nhân tính và thần tính. Sự kết hợp này được gọi là chính Đức Chúa Trời, chính Đức Chúa Trời trên đất.

Trích từ “Thực chất của xác thịt mà Đức Chúa Trời ngự vào” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

81. Nhân tính của Đức Chúa Trời nhập thể tồn tại để duy trì công tác thần thánh bình thường trong xác thịt; Việc suy nghĩ như con người bình thường của Ngài duy trì nhân tính bình thường của Ngài và tất cả những hoạt động của con người bình thường. Người ta có thể nói rằng việc suy nghĩ như con người bình thường của Ngài tồn tại để duy trì tất cả công tác của Đức Chúa Trời trong xác thịt. Nếu xác thịt không có một tâm trí của con người bình thường, thì Đức Chúa Trời không thể làm việc trong xác thịt, và những gì Ngài cần làm trong xác thịt không bao giờ có thể được hoàn tất. Mặc dù Đức Chúa Trời nhập thể sở hữu một tâm trí của con người bình thường, nhưng công tác của Ngài không bị pha trộn với suy nghĩ của con người; Ngài đảm nhận công tác trong nhân tính với một tâm trí bình thường, dưới điều kiện tiên quyết là sở hữu một nhân tính với một tâm trí, chứ

không phải bằng cách thực hiện theo suy nghĩ của con người bình thường. Cho dù những suy nghĩ trong xác thịt của Ngài có cao quý thế nào, thì công tác của Ngài không bị làm vẩn đục bởi lý luận hoặc tư duy. Nói cách khác, công tác của Ngài không được hình thành bởi tâm trí trong xác thịt của Ngài, mà đó là một sự bày tỏ trực tiếp về công tác thần thánh trong nhân tính của Ngài. Tất cả công tác của Ngài là chức vụ Ngài phải hoàn thành, và trong đó không có gì được hình thành bởi trí não của Ngài. Ví dụ như việc chữa lành kẻ đau, đuổi quỷ, và việc chịu đóng đinh trên thập tự không phải là những sản phẩm thuộc tâm trí con người của Ngài, và không thể đạt được bởi bất kỳ ai có một tâm trí của con người. Tương tự như vậy, công tác chinh phục của ngày hôm nay là một chức vụ phải do Đức Chúa Trời nhập thể thực hiện, nhưng đó không phải là công tác trong ý muốn của con người, mà đó là công tác mà thần tính của Ngài phải thực hiện, là công tác mà không con người xác thịt nào có thể làm được. Vì vậy Đức Chúa Trời nhập thể phải sở hữu một tâm trí của con người bình thường, phải sở hữu nhân tính bình thường, bởi vì Ngài phải thực hiện công tác của Ngài trong nhân tính với một tâm trí bình thường. Đây là thực chất trong công tác của Đức Chúa Trời nhập thể, chính là thực chất của Đức Chúa Trời nhập thể.

Trước khi Jêsus thực hiện công tác, Ngài chỉ sống trong nhân tính bình thường của Ngài. Không ai có thể nói rằng Ngài là Đức Chúa Trời, không ai phát hiện ra rằng Ngài là Đức Chúa Trời nhập thể; mọi người chỉ biết đến Ngài như là một người hoàn toàn bình thường. Nhân tính hoàn toàn bình thường, thông thường của Ngài chứng tỏ rằng Ngài là Đức Chúa Trời đã nhập thể trong xác thịt, và rằng Thời đại Ân điển là thời đại công tác của Đức Chúa Trời nhập thể, không phải thời đại công tác của

Thần. Điều đó chứng tỏ rằng Thần của Đức Chúa Trời đã được hoàn toàn nhận ra trong xác thịt, rằng trong thời đại nhập thể của Đức Chúa Trời thì xác thịt của Ngài sẽ tiến hành toàn bộ công tác của Thần. Đấng Christ với nhân tính bình thường là một xác thịt trong đó Thần được nhận ra, và sở hữu nhân tính bình thường, ý thức bình thường, và tư duy của con người. “Được nhận ra” có nghĩa là Đức Chúa Trời trở thành người, Thần trở nên xác thịt; nói một cách rõ ràng hơn, đó là khi chính Đức Chúa Trời ngự trong một xác thịt với một nhân tính bình thường, và qua đó bày tỏ công tác thần thánh của mình – thì đây là ý nghĩa của việc được nhận ra, hoặc nhập thể.

Trích từ “Thực chất của xác thịt mà Đức Chúa Trời
ngự vào” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

82. Nhân tính của Đấng Christ được chi phối bởi thần tính của Ngài. Mặc dù Ngài ở trong xác thịt, nhưng nhân tính của Ngài không hoàn toàn giống như nhân tính của con người trong xác thịt. Ngài có tính cách độc nhất của riêng Ngài, và điều này cũng được chi phối bởi thần tính của Ngài. Thần tính của Ngài không có điểm yếu; điểm yếu của Đấng Christ ám chỉ điểm yếu trong nhân tính của Ngài. Đến một mức độ nhất định, điểm yếu này chế ngự thần tính của Ngài, nhưng những giới hạn ấy nằm trong một phạm vi và thời gian nhất định, và không phải là vô hạn. Khi đến lúc thực hiện công tác của thần tính Ngài, điều ấy được thực hiện bất kể nhân tính của Ngài. Nhân tính của Đấng Christ hoàn toàn được chi phối bởi thần tính của Ngài. Bên cạnh đời sống thông thường của nhân tính Ngài, tất cả những hành động khác của nhân tính Ngài đều chịu ảnh hưởng, tác động, và chi phối bởi thần tính của Ngài. Mặc dù Đấng Christ có một nhân tính,

nhưng điều đó không làm gián đoạn công tác của thần tính Ngài, và điều này chính là vì nhân tính của Đấng Christ được chi phối bởi thần tính của Ngài; mặc dù nhân tính của Ngài chưa trưởng thành trong cách cư xử với người khác, nhưng điều đó không ảnh hưởng đến công tác thông thường của thần tính Ngài. Khi Ta phán rằng nhân tính của Ngài không bị làm bại hoại, ý Ta là nhân tính của Đấng Christ có thể được điều khiển trực tiếp bởi thần tính của Ngài, và rằng Ngài sở hữu một ý thức cao hơn ý thức của một con người bình thường. Nhân tính của Ngài thích hợp nhất để được chi phối bởi thần tính trong công tác của Ngài; nhân tính của Ngài có thể bày tỏ tốt nhất công tác của thần tính, cũng như có thể quy phục tốt nhất công tác ấy. Bởi vì Đức Chúa Trời hoạt động trong xác thịt, Ngài không bao giờ quên bỏn phận mà một con người trong xác thịt phải hoàn thành; Ngài có thể thờ phượng Đức Chúa Trời trên trời với tấm lòng chân thật. Ngài có thực chất của Đức Chúa Trời, và thân phận của Ngài là của chính Đức Chúa Trời. Chỉ là Ngài đã đến trần gian và trở thành một hữu thể thọ tạo, với lớp vỏ bên ngoài của một hữu thể thọ tạo, và giờ sở hữu một nhân tính mà Ngài không có trước kia. Ngài có thể thờ phượng Đức Chúa Trời trên trời; đây là hữu thể của chính Đức Chúa Trời và con người không thể bắt chước được.

Trích từ “Thực chất của Đấng Christ là vâng theo ý muốn của Cha trên trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

83. Con người nhập thể đã thể hiện thần tính của Đức Chúa Trời qua nhân tính của Ngài và truyền đạt ý muốn của Đức Chúa Trời cho nhân loại. Và qua sự bày tỏ ý muốn và tâm tính của Đức Chúa Trời, Ngài cũng mặc khải cho mọi người biết Đức Chúa Trời mà họ không thể nhìn thấy hay chạm vào, là Đấng trú ngụ

trong cõi thuộc linh. Những gì mọi người nhìn thấy là chính Đức Chúa Trời ở dạng hữu hình, làm từ thịt và huyết. Vì vậy, Con người nhập thể đã làm cho những thứ như thân phận của chính Đức Chúa Trời, địa vị, hình tượng, tâm tính Đức Chúa Trời, và Ngài có gì và là gì, mang tính cụ thể và được nhân tính hóa. Mặc dù hình dáng bên ngoài của Con người có một số hạn chế về mặt hình tượng của Đức Chúa Trời, nhưng thực chất của Ngài và Ngài có gì và là gì hoàn toàn có thể đại diện cho thân phận và địa vị của chính Đức Chúa Trời – chỉ có một số khác biệt về hình thức bày tỏ. Chúng ta không thể phủ nhận rằng Con người đại diện cho thân phận và địa vị của chính Đức Chúa Trời, cả dưới hình dạng nhân tính của Ngài lẫn thần tính của Ngài. Tuy nhiên, trong thời gian này, Đức Chúa Trời đã làm việc qua xác thịt, phán dạy từ quan điểm của xác thịt và đứng trước nhân loại với thân phận và địa vị của Con người, và việc này cho mọi người cơ hội gặp gỡ và trải nghiệm những lời và công tác thực sự của Đức Chúa Trời giữa nhân loại. Nó cũng cho phép mọi người hiểu sâu sắc về thần tính và sự vĩ đại của Ngài giữa sự khiêm nhường, cũng như cho phép họ có được sự hiểu biết và định nghĩa sơ bộ về tính xác thực và hiện thực của Đức Chúa Trời. Mặc dù công tác được hoàn thành bởi Đức Chúa Jêsus, cách làm việc của Ngài, và quan điểm mà theo đó Ngài phán dạy là khác với thân vị thật của Đức Chúa Trời trong cõi thuộc linh, thì mọi thứ về Ngài vẫn thực sự đại diện cho chính Đức Chúa Trời, Đấng mà nhân loại chưa từng thấy trước đây – điều này không thể phủ nhận! Điều đó có nghĩa là, bất kể Đức Chúa Trời xuất hiện dưới hình thức nào, bất kể Ngài phán dạy từ quan điểm nào, hay xuất hiện trước nhân loại trong hình tượng nào, thì Đức Chúa Trời cũng không đại diện cho điều gì khác ngoài chính Ngài. Ngài không thể đại diện cho

bất kỳ một con người nào, cũng như bất kỳ nhân loại sa ngã nào. Đức Chúa Trời là chính Đức Chúa Trời, và điều này là không thể phủ nhận.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời, tâm tính của Đức Chúa Trời, và chính Đức Chúa Trời III” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

84. Chính Đức Chúa Trời thực tế được nói đến ngày hôm nay hoạt động trong cả nhân tính và thần tính. Thông qua sự xuất hiện của Đức Chúa Trời thực tế, công tác và cuộc sống con người bình thường cũng như công tác hoàn toàn thần thánh của Đức Chúa Trời mới đạt được. Nhân tính và thần tính của Đức Chúa Trời được hợp nhất, và công tác của cả hai đều được thực hiện thông qua lời; dù là trong nhân tính hay thần tính thì Đức Chúa Trời cũng phán ra lời. Khi Đức Chúa Trời hoạt động trong nhân tính, Ngài phán dạy theo ngôn ngữ của nhân tính, hầu cho con người có thể tiếp xúc và hiểu được. Lời Đức Chúa Trời được phán rõ ràng và dễ hiểu, theo cách mà chúng có thể đến được với tất cả mọi người; bất kể những người có tri thức hay ít học, họ đều có thể nhận lãnh lời Đức Chúa Trời. Công tác của Đức Chúa Trời trong thần tính cũng được thực hiện thông qua lời, nhưng nó tràn đầy sự chu cấp, tràn đầy sự sống, và không bị vấy bẩn bởi quan niệm của con người, nó không dính líu gì đến những sở thích của con người, và không có những hạn chế của con người, nó nằm ngoài mọi giới hạn của bất kỳ nhân tính bình thường nào; nó được thực hiện trong xác thịt, nhưng lại là sự bày tỏ trực tiếp của Thần. Nếu con người chỉ chấp nhận công tác của Đức Chúa Trời trong nhân tính, thì họ sẽ gò bó mình vào một phạm vi nhất định, và rồi sẽ cần đến sự xử lý, tia sửa và sửa dạy quanh năm nhằm có được thậm chí một chút ít thay đổi trong họ. Tuy vậy,

nếu không có công tác hay sự hiện diện của Đức Thánh Linh thì họ sẽ cứ luôn dùng đến những phương cách cũ; chỉ có cách thông qua công tác của thần tính mà những thói tật và khiếm khuyết này mới có thể được chinh đốn, và chỉ đến lúc đó thì con người mới có thể được làm cho trọn vẹn. Thay vì liên tục xử lý và tĩa sửa, điều cần thiết là sự chu cấp tích cực, dùng lời để bù đắp cho mọi thiếu sót, dùng lời để vạch trần mọi trạng thái của con người, dùng lời để chỉ dẫn đời sống cũng như mọi lời nói và hành động của họ, để phơi bày mọi ý định và động cơ của họ. Đây là công tác thực sự của Đức Chúa Trời thực tế. Như thế, trong thái độ của người với Đức Chúa Trời thực tế, người phải vâng phục nhân tính của Đức Chúa Trời, đồng thời nhận ra và công nhận Đức Chúa Trời, và hơn thế nữa, người nên chấp nhận và vâng phục công tác và những lời thánh thần của Đức Chúa Trời. Sự xuất hiện của Đức Chúa Trời trong xác thịt có nghĩa rằng mọi công tác và lời của Thần Đức Chúa Trời đều được thực hiện thông qua nhân tính bình thường của Ngài và thông qua xác thịt nhập thể của Ngài. Nói cách khác, Thần của Đức Chúa Trời vừa chỉ dẫn công tác con người của Ngài, vừa thực hiện công vitácệc của thần tính trong xác thịt, và ở Đức Chúa Trời nhập thể, người có thể thấy được cả công tác của Đức Chúa Trời trong nhân tính và công tác hoàn toàn mang thần tính của Đức Chúa Trời. Đây là ý nghĩa thực sự của sự xuất hiện của Đức Chúa Trời thực tế trong xác thịt. Nếu người có thể thấy rõ điều này, thì người sẽ có khả năng kết nối mọi phần khác nhau của Đức Chúa Trời; người sẽ thôi không quá đặt nặng vào công tác trong thần tính của Ngài, và người sẽ thôi không quá xem nhẹ công tác trong nhân tính của Đức Chúa Trời, và người sẽ không bị cực đoan hay đi chệch hướng. Nhìn chung, ý nghĩa của Đức Chúa Trời thực tế là công

tác nhân tính và thần tính của Đức Chúa Trời, theo như Thần chỉ dẫn, được bày tỏ thông qua xác thịt của Ngài, hầu cho con người có thể thấy được rằng Đức Chúa Trời đầy sức sống và sống động, có thật và thực tế.

Trích từ “Người phải biết rằng Đức Chúa Trời thực tế chính là Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

85. Thần của Đức Chúa Trời là thẩm quyền trên mọi sự sáng tạo. Xác thịt với thực chất của Đức Chúa Trời cũng sở hữu thẩm quyền, nhưng Đức Chúa Trời trong xác thịt có thể làm tất cả mọi công tác vâng theo ý muốn của Cha trên trời. Điều này không thể đạt được hay hiểu thấu được bởi bất kỳ một con người nào. Chính Đức Chúa Trời là thẩm quyền, nhưng xác thịt của Ngài có thể quy phục thẩm quyền của Ngài. Đây là hàm ý khi nói rằng: “Đấng Christ vâng theo ý muốn của Đức Chúa Cha”. Đức Chúa Trời là Thần và có thể làm công tác cứu rỗi, cũng như Đức Chúa Trời có thể trở thành con người. Dù sao, chính Đức Chúa Trời làm công tác của riêng Ngài; Ngài không làm gián đoạn cũng không xen vào, Ngài càng không thực hiện công tác tự mâu thuẫn, bởi thực chất của công tác được thực hiện bởi Thần và xác thịt là giống nhau. Dù là Thần hay xác thịt, cả hai đều hoạt động để hoàn thành một ý muốn và để quản lý cùng một công tác. Mặc dù Thần và xác thịt có hai phẩm chất khác nhau, nhưng thực chất của họ là như nhau; cả hai đều có thực chất của chính Đức Chúa Trời, và thân phận của chính Đức Chúa Trời. Bản thân Đức Chúa Trời không có yếu tố bất tuân nào cả; thực chất của Ngài là tốt đẹp. Ngài là sự bày tỏ của mọi vẻ đẹp và điều thiện lành, cũng như mọi tình yêu thương. Ngay cả trong xác thịt, Đức Chúa Trời không làm bất cứ điều gì không vâng lời Đức Chúa Cha. Thậm

chí với cái giá là sự hy sinh mạng sống của Ngài, Ngài vẫn sẽ hết lòng sẵn sàng làm như vậy và Ngài sẽ không chọn lựa khác đi. Đức Chúa Trời không có những yếu tố tự cho mình là đúng hay tự tôn, hay những yếu tố tự phụ hay kiêu ngạo; Ngài không có những yếu tố của sự quanh co. Mọi thứ không vâng lời Đức Chúa Trời đều đến từ Sa-tan; Sa-tan là nguồn gốc của mọi sự xấu xa và gian ác. Lý do con người có những phẩm chất tương tự như của Sa-tan là vì con người đã bị Sa-tan làm bại hoại và xử lý. Đấng Christ đã không bị Sa-tan làm bại hoại, do đó Ngài chỉ có những đặc điểm của Đức Chúa Trời, và không có đặc điểm nào của Sa-tan. Dù cho công tác có gian khổ hay xác thịt có yếu đuối như thế nào, Đức Chúa Trời, khi Ngài sống trong xác thịt, sẽ không bao giờ làm bất cứ điều gì gián đoạn công tác của chính Đức Chúa Trời, càng không từ bỏ ý muốn của Đức Chúa Cha bởi sự không vâng lời. Ngài tha chịu đau đớn xác thịt còn hơn là phản bội ý muốn của Đức Chúa Cha; cũng giống như Jêsus đã phán trong lời cầu nguyện: “Cha ơi! Nếu có thể được, xin cho chén này lìa khỏi Con! Song không theo ý muốn Con, mà theo ý muốn Cha”. Con người sẽ đưa ra chọn lựa của riêng họ, nhưng Đấng Christ thì không. Mặc dù Ngài có thân phận của chính Đức Chúa Trời, Ngài vẫn tìm kiếm ý muốn của Đức Chúa Cha, và hoàn thành điều đã được Đức Chúa Cha giao cho Ngài, từ góc độ xác thịt. Đây là điều con người không thể đạt được. Điều đến từ Sa-tan không thể có được thực chất của Đức Chúa Trời; nó chỉ có thể không vâng lời và phản nghịch Đức Chúa Trời. Nó không thể hoàn toàn vâng lời Đức Chúa Trời, càng không sẵn lòng vâng theo ý muốn của Đức Chúa Trời. Mọi con người ngoại trừ Đấng Christ đều có thể làm điều phản nghịch Đức Chúa Trời, và không một con người nào có thể trực tiếp gánh vác công tác mà Đức

Chúa Trời giao cho; không ai có thể xem sự quản lý của Đức Chúa Trời là bổn phận của riêng mình phải thực hiện. Thực chất của Đấng Christ là sự quy phục ý muốn của Đức Chúa Cha; sự bất tuân Đức Chúa Trời là đặc điểm của Sa-tan. Hai phẩm chất này không thể tương hợp với nhau, và bất kỳ ai có những phẩm chất của Sa-tan thì không thể được gọi là Đấng Christ. Lý do con người không thể làm công tác của Đức Chúa Trời thay cho Ngài là vì con người không có bất kỳ thực chất nào của Đức Chúa Trời. Con người làm việc cho Đức Chúa Trời vì lợi ích và triển vọng tương lai của cá nhân họ, còn Đấng Christ thì làm việc để thực hiện ý muốn của Đức Chúa Cha.

Trích từ “Thực chất của Đấng Christ là vâng theo ý muốn của Cha trên trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

86. Mặc dù diện mạo bên ngoài của Đức Chúa Trời nhập thể giống y như một con người, và mặc dù Ngài biết kiến thức của con người và nói ngôn ngữ của con người, và đôi khi thậm chí bày tỏ ý của Ngài thông qua những phương pháp hay cách nói của con người, nhưng tuy thế, cách Ngài nhìn nhận con người và nhìn thực chất của sự việc tuyệt đối không phải là cùng một cách mà những người bại hoại nhìn nhận nhân loại và thực chất của sự việc. Góc nhìn của Ngài và tầm cao nơi Ngài đứng là điều mà một người bại hoại không thể đạt được. Điều này là bởi Đức Chúa Trời là lẽ thật, bởi vì xác thịt mà Ngài mặc lấy cũng sở hữu thực chất của Đức Chúa Trời, những ý nghĩ của Ngài và những gì được bày tỏ bởi nhân tính của Ngài cũng là lẽ thật. Đối với những người bại hoại, điều Ngài bày tỏ trong xác thịt là những sự chu cấp lẽ thật, và sự sống. Những sự chu cấp này không chỉ cho một người, mà cho toàn thể nhân loại. Trong lòng của bất kỳ người bại

hoại nào, chỉ có một vài người liên kết với họ. Họ chỉ chăm lo và quan tâm đến một nhóm người này. Khi thảm họa sắp đến, trước hết họ nghĩ đến con cái, vợ chồng, hay cha mẹ họ. Cùng lắm, một người nhân từ hơn sẽ dành chút suy nghĩ cho một người bà con hay bạn thân nào đó, nhưng những ý nghĩ của ngay cả một người nhân từ như vậy có vươn xa hơn thế không? Không, không bao giờ! Bởi suy cho cùng, con người là con người, và họ chỉ có thể nhìn vào mọi thứ từ tầm cao và góc nhìn của một con người. Tuy nhiên, Đức Chúa Trời nhập thể thì hoàn toàn khác với một con người bại hoại. Cho dù xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời có tầm thường, bình thường, hay thấp hèn như thế nào, hay thậm chí con người coi khinh Ngài như thế nào đi nữa, thì những ý nghĩ và thái độ của Ngài đối với nhân loại cũng là những điều không người nào có thể sở hữu, không người nào có thể bắt chước. Ngài sẽ luôn quan sát nhân loại từ góc độ của thần tính, từ tầm cao của vị trí của Ngài là Đấng Tạo Hóa. Ngài sẽ luôn nhìn nhân loại thông qua thực chất và tư duy của Đức Chúa Trời. Ngài tuyệt đối không thể nhìn nhân loại từ tầm thấp của một người bình thường, hay từ góc độ của một người bại hoại. Khi con người nhìn vào nhân loại, họ nhìn với tầm nhìn của con người, và họ dùng những điều như kiến thức của con người, những phép tắc và lý thuyết của con người để làm thước đo của họ. Điều này nằm trong phạm vi những gì con người có thể nhìn thấy với mắt họ và phạm vi mà những người bại hoại có thể đạt được. Khi Đức Chúa Trời nhìn vào nhân loại, Ngài nhìn với tầm nhìn của thần, và Ngài dùng thực chất của Ngài, dùng việc Ngài có gì và là gì như một thước đo. Phạm vi này bao gồm những điều mà con người không thể thấy, và đây là điểm mà Đức Chúa Trời nhập thể và con người bại hoại khác nhau hoàn toàn. Sự khác biệt này được quyết định

bởi thực chất khác nhau của con người và Đức Chúa Trời – chính những thực chất khác biệt này quyết định thân phận và địa vị của họ cũng như góc độ và tầm cao nơi họ nhìn sự việc.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời, tâm tính của Đức Chúa Trời, và chính Đức Chúa Trời III” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

87. Liệu rằng người có kinh nghiệm xã hội hay không, và người thực sự đang sống và trải nghiệm thế nào trong gia đình của người, đều có thể thấy được trong những gì người bày tỏ, trong khi đó người không thể thấy được trong công tác của Đức Chúa Trời nhập thể liệu rằng Ngài có các kinh nghiệm xã hội hay không. Ngài nhận thức rõ về bản chất của con người, và có thể tỏ lộ đủ loại thói quen thuộc về đủ loại người. Ngài thậm chí còn giỏi hơn trong việc vạch trần những tâm tính bại hoại và hành vi nổi loạn của con người. Ngài không sống giữa những con người trần tục, nhưng Ngài nhận thức được về bản tính của người phạm và mọi điều bại hoại của con người trần tục. Đây là hữu thể của Ngài. Mặc dù Ngài không ứng phó với thế giới, Ngài vẫn biết các qui tắc để ứng phó với thế giới, vì Ngài hoàn toàn hiểu bản tính của con người. Ngài biết về công tác của Thần mà mắt người thường không thể thấy và tai người thường không thể nghe, cả ngày nay và trong quá khứ. Điều này bao gồm cả sự khôn ngoan mà không phải là một triết lý sống và điều kỳ diệu mà con người cảm thấy khó hiểu thấu. Đây là hữu thể của Ngài, cởi mở với con người và cũng ẩn giấu khỏi con người. Những gì Ngài bày tỏ không phải hữu thể của một con người phi thường, mà là những thuộc tính vốn có và hữu thể của Thần. Ngài không đi du hành thế giới nhưng biết mọi thứ về nó. Ngài tiếp xúc với những “dã nhân” chẳng có chút kiến thức hay sự thông sáng nào,

nhưng Ngài bày tỏ lòng cao hơn kiến thức và trên tầm những vĩ nhân. Ngài sống giữa một nhóm người đàn độn và trơ lì, những kẻ chẳng có nhân tính và chẳng hiểu về tập tục và đời sống của con người, nhưng Ngài có thể yêu cầu nhân loại sống trọn nhân tính bình thường, đồng thời vạch trần nhân tính thấp hèn của nhân loại. Tất cả những điều này là hữu thể của Ngài, cao cả hơn hữu thể của bất cứ con người bằng xương bằng thịt nào. Đối với Ngài, chẳng cần thiết phải trải nghiệm một đời sống xã hội phức tạp, công kênh và bần thủ mới có thể làm công tác mà Ngài cần làm và vạch trần được triệt để bản chất của nhân loại sa ngã. Một đời sống xã hội bần thủ không bù đắp được xác thịt Ngài. Công việc và lời Ngài chỉ vạch trần sự bất tuân của con người và không cung cấp cho con người kinh nghiệm và các bài học để ứng phó với thế giới. Ngài chẳng cần phải dò xét xã hội hay gia đình của con người khi Ngài cung cấp cho con người sự sống. Phơi bày và phán xét con người không phải là sự bày tỏ những kinh nghiệm của xác thịt Ngài; đó là sự tỏ lộ của Ngài về sự bất chính của con người sau khi đã biết về sự bất tuân của con người trong một thời gian dài và ghê tởm sự bại hoại của loài người. Công việc Ngài làm đều nhằm phơi bày tâm tính của con người và bày tỏ hữu thể của Ngài. Chỉ có Ngài mới có thể làm công tác này, đây không phải là thứ mà một con người bằng xương bằng thịt có thể đạt được.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời và công việc của Con Người” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

88. Công tác và sự bày tỏ của Đấng Christ xác định thực chất của Ngài. Ngài có thể hoàn thành điều đã được giao cho Ngài với một tấm lòng chân thật. Ngài có thể thờ phượng Đức Chúa Trời trên trời với tấm lòng chân thật, và với tấm lòng chân thật

tìm kiếm ý muốn của Đức Chúa Cha. Hết thấy điều này được xác định bởi thực chất của Ngài. Và sự bộc lộ tự nhiên của Ngài cũng được xác định bởi thực chất của Ngài; lý do Ta gọi đây là “sự bộc lộ tự nhiên” của Ngài là vì sự bày tỏ của Ngài không phải là sự bắt chước, hay kết quả của sự giáo dục bởi con người, hay kết quả của nhiều năm trau dồi bởi con người. Ngài đã không học điều đó hay tô điểm cho Ngài bằng điều đó; thay vào đó, nó vốn có trong Ngài. Con người có thể phủ nhận công tác của Ngài, sự bày tỏ của Ngài, nhân tính của Ngài, và toàn bộ đời sống của nhân tính bình thường của Ngài, nhưng không ai có thể phủ nhận rằng Ngài thờ phượng Đức Chúa Trời trên trời với tấm lòng chân thật; không ai có thể phủ nhận rằng Ngài đã đến để hoàn thành ý muốn của Cha trên trời, và không ai có thể phủ nhận sự chân thành của Ngài khi tìm kiếm ý muốn của Đức Chúa Cha. Mặc dù hình ảnh của Ngài không thu hút, nhưng sự giảng đạo của Ngài không mang khí chất phi phạm, và công tác của Ngài không làm long trời lở đất như con người tưởng tượng, Ngài quả thật là Đấng Christ, Đấng đã hoàn thành ý muốn của Cha trên trời với tấm lòng chân thật, hoàn toàn quy phục Cha trên trời, và vâng lời cho đến chết. Đây là vì thực chất của Ngài là thực chất của Đấng Christ. Lẽ thật này khó tin đối với con người, đó là sự thật. Khi chức vụ của Đấng Christ đã hoàn thành trọn vẹn, con người sẽ có thể nhìn thấy từ công tác của Ngài rằng tâm tính của Ngài và hữu thể của Ngài đại diện cho tâm tính và hữu thể của Đức Chúa Trời trên trời. Vào lúc đó, sự tổng hợp của hết thấy công tác của Ngài có thể khẳng định rằng Ngài quả thật là xác thật mà Lời trở thành, và không giống với con người của thịt và huyết.

Trích từ “Thực chất của Đấng Christ là vâng theo ý muốn của Cha trên trời” trong Lời xuất hiện trong xác thật

89. Đức Chúa Trời trở nên xác thịt được gọi là Đấng Christ, và vì vậy, Đấng Christ mà có thể ban cho con người lẽ thật được gọi là Đức Chúa Trời. Điều này chẳng có gì thái quá, bởi Ngài sở hữu thực chất của Đức Chúa Trời, sở hữu tâm tính của Đức Chúa Trời, và sự khôn ngoan trong công tác của Ngài, điều mà con người không thể đạt được. Những kẻ tự xưng là Đấng Christ, mà không thể thực hiện được công tác của Đức Chúa Trời đều là những kẻ giả mạo. Đấng Christ không chỉ là hiện thân của Đức Chúa Trời ở trần thế, mà còn là xác thịt cụ thể Đức Chúa Trời mang khi Ngài thực hiện và hoàn tất công tác của Ngài giữa con người. Xác thịt này không thể thay thế được bởi bất kỳ con người nào, mà là một xác thịt có khả năng gánh vác trọn công tác của Đức Chúa Trời trên đất, thể hiện được tâm tính của Đức Chúa Trời, và đại diện được cho Đức Chúa Trời, cũng như cung cấp được sự sống cho con người. Sớm muộn gì những kẻ mạo nhận Đấng Christ hết thầy cũng sẽ gục ngã, bởi cho dù họ có tự xưng là Đấng Christ, nhưng họ không sở hữu chút gì thực chất của Đấng Christ. Và bởi thế mà Ta nói rằng tính xác thực của Đấng Christ không thể được định nghĩa bởi con người, mà chỉ có thể được trả lời và quyết định bởi bản thân Đức Chúa Trời.

Trích từ “Chỉ Đấng Christ của thời kỳ sau rốt mới có thể
ban cho con người con đường sự sống vĩnh cửu”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

90. Xác thịt được mặc lấy bởi Thần của Đức Chúa Trời là xác thịt của chính Đức Chúa Trời. Thần của Đức Chúa Trời là tối cao; Ngài là toàn năng, thánh khiết và công chính. Cũng như thế, xác thịt của Ngài cũng tối cao, toàn năng, thánh khiết và công chính. Xác thịt như thế thì chỉ có thể làm những điều mà công chính và

có lợi cho loài người, những điều mà thánh khiết, vinh hiển và phi thường; Ngài không có khả năng làm bất cứ điều gì trái lẽ thật, trái đạo đức và công lý, càng không có khả năng làm bất cứ điều gì phản bội Thần của Đức Chúa Trời. Thần của Đức Chúa Trời là thánh khiết, và vì thế xác thịt của Ngài không thể bị làm cho bại hoại bởi Sa-tan; xác thịt của Ngài thuộc thực chất khác với xác thịt của con người. Bởi vì chính con người, không phải Đức Chúa Trời, là người bị làm sa ngã bởi Sa-tan; Sa-tan không có khả năng làm sa ngã xác thịt của Đức Chúa Trời. Vì thế, cho dù thực tế là con người và Đấng Christ cùng ở trong một không gian, chỉ có con người là kẻ bị chiếm giữ, sử dụng, và sập bẫy bởi Sa-tan. Trái lại, Đấng Christ mãi mãi không bị ảnh hưởng bởi sự bại hoại của Sa-tan, bởi vì Sa-tan sẽ không bao giờ có thể lên đến nơi chí cao, và sẽ không bao giờ có thể đến gần Đức Chúa Trời. Hôm nay, tất cả các người nên hiểu rằng chỉ có loài người đã bị làm cho bại hoại bởi Sa-tan, là kẻ phản bội Ta. Sự phản bội sẽ không bao giờ là một vấn đề liên quan đến Đấng Christ dù chỉ chút ít.

Trích từ “Một vấn đề rất nghiêm trọng:
Sự phản bội (2)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

91. Đức Chúa Trời trở nên xác thịt bởi vì đối tượng công tác của Ngài không phải là linh hồn của Sa-tan, hoặc bất kỳ vật vô hình nào, mà là con người, của xác thịt và đã bị làm bại hoại bởi Sa-tan. Chính xác là vì xác thịt của con người đã bị làm cho bại hoại nên Đức Chúa Trời đã lấy con người xác thịt làm đối tượng công tác của Ngài; hơn nữa, bởi vì con người là đối tượng của sự bại hoại, nên Đức Chúa Trời đã lấy con người làm đối tượng công tác duy nhất của Ngài xuyên suốt tất cả các giai đoạn trong

công tác cứu rỗi của Ngài. Con người là phạm nhân, của thịt và huyết, và Đức Chúa Trời là Đấng duy nhất có thể cứu rỗi con người. Bằng cách này, Đức Chúa Trời phải trở nên một xác thịt sở hữu những thuộc tính giống như con người để thực hiện công tác của Ngài, để cho công tác của Ngài có thể đạt hiệu quả tốt hơn. Đức Chúa Trời phải trở nên xác thịt để làm công tác của Ngài chính xác vì con người là thuộc xác thịt, và không có khả năng chiến thắng tội lỗi hoặc tháo gỡ bản thân khỏi xác thịt.

Trích từ “Nhân loại bại hoại càng cần hơn sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời nhập thể” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

92. Con người đã bị Sa-tan làm cho bại hoại và là vật thọ tạo cao nhất trong số những vật thọ tạo của Đức Chúa Trời, vì thế con người cần sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời. Đối tượng trong công tác cứu rỗi của Đức Chúa Trời là con người, không phải Sa-tan, và thứ sẽ được cứu rỗi là xác thịt của con người và linh hồn của con người, chứ không phải của quỷ. Sa-tan là đối tượng hủy diệt của Đức Chúa Trời, con người là đối tượng cứu rỗi của Đức Chúa Trời, và xác thịt của con người đã bị Sa-tan làm cho bại hoại, vì thế thứ cần cứu rỗi trước tiên phải là xác thịt của con người. Xác thịt của con người đã bị Sa-tan làm cho bại hoại sâu sắc nhất, và chúng đã trở thành thứ chống lại Đức Chúa Trời, đến nỗi chúng thậm chí còn chống đối công khai và phủ nhận sự tồn tại của Đức Chúa Trời. Xác thịt bại hoại này chỉ quá cứng đầu, và không có điều gì khó xử trí hoặc thay đổi hơn là tâm tính bại hoại của xác thịt. Sa-tan đi vào xác thịt của con người để khuấy động những nhiễu loạn, và nó sử dụng xác thịt của con người để làm nhiễu loạn công tác của Đức Chúa Trời cũng như làm suy yếu kế hoạch của Đức Chúa Trời, do đó con người đã

trở thành Sa-tan và trở thành kẻ thù của Đức Chúa Trời. Để con người được cứu rỗi, trước tiên họ phải được chinh phục. Chính vì điều này mà Đức Chúa Trời vượt qua thử thách và nhập thể vào xác thịt để thực hiện công tác Ngài định làm và để chiến đấu với Sa-tan. Mục tiêu của Ngài là sự cứu rỗi con người, những kẻ đã bị bại hoại, cũng như đánh bại và hủy diệt Sa-tan, kẻ phản nghịch chống lại Ngài. Ngài đánh bại Sa-tan qua công tác chinh phục con người của Ngài, trong khi đồng thời Ngài cứu rỗi nhân loại bại hoại. Như vậy, đó là một công tác đạt được hai mục đích cùng lúc. Ngài làm việc trong xác thịt, phán dạy trong xác thịt, và đảm nhận mọi công tác trong xác thịt để gắn kết với con người hơn và chinh phục con người tốt hơn.

Trích từ “Nhân loại bại hoại càng cần hơn sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời nhập thể” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

93. Xác thịt của con người đã bị Sa-tan làm cho bại hoại, và chúng đã bị mù quáng trầm trọng nhất và bị tổn hại sâu sắc nhất. Lý do cơ bản nhất tại sao Đức Chúa Trời đích thân làm việc trong xác thịt là bởi vì đối tượng cứu rỗi của Ngài là con người, con người của xác thịt, và bởi vì Sa-tan cũng sử dụng xác thịt con người để làm nhiễu loạn công tác của Đức Chúa Trời. Cuộc chiến với Sa-tan thực sự là công tác chinh phục con người, và đồng thời, con người cũng là đối tượng cứu rỗi của Đức Chúa Trời. Theo cách này, công tác của Đức Chúa Trời nhập thể là cần thiết. Sa-tan đã làm bại hoại xác thịt của con người, và con người đã trở thành hiện thân của Sa-tan, và trở thành đối tượng bị Đức Chúa Trời đánh bại. Theo cách này, công việc chiến đấu với Sa-tan và cứu rỗi con người xảy ra trên đất, và Đức Chúa Trời phải trở thành con người để chiến đấu với Sa-tan. Đây là công tác

vô cùng thực tế. Khi Đức Chúa Trời đang làm việc trong xác thịt, Ngài thực sự đang chiến đấu với Sa-tan trong xác thịt. Khi Ngài làm việc trong xác thịt, Ngài đang thực hiện công tác của mình trong lĩnh vực thuộc linh, và Ngài biến toàn bộ công tác của Ngài trong lĩnh vực thuộc linh trở thành hiện thực trên đất. Người được chinh phục là con người, những kẻ không vâng lời Ngài; kẻ bị đánh bại là hiện thân của Sa-tan (tất nhiên, đây cũng là con người), những kẻ thù địch với Ngài; và người cuối cùng được cứu rỗi cũng là con người. Theo cách này, điều thậm chí cần thiết hơn nữa là Đức Chúa Trời phải trở thành một con người có một lớp vỏ bên ngoài của một vật thọ tạo, để Ngài có thể chiến đấu thực sự với Sa-tan, để chinh phục con người, những kẻ không vâng lời Ngài và sở hữu lớp vỏ bên ngoài giống như Ngài, và để cứu rỗi con người, những người có lớp vỏ bên ngoài giống như Ngài và đã bị Sa-tan làm hại. Kẻ thù của Ngài là con người, đối tượng chinh phục của Ngài là con người, và đối tượng cứu rỗi của Ngài là con người, những người do Ngài tạo ra. Vì thế Ngài phải trở thành con người, và bằng cách này, công tác của Ngài trở nên dễ dàng hơn. Ngài có thể đánh bại Sa-tan và chinh phục nhân loại, và hơn nữa, có thể cứu rỗi nhân loại.

Trích từ “Nhân loại bại hoại càng cần hơn sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời nhập thể” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

94. Việc cứu rỗi con người của Đức Chúa Trời không được thực hiện trực tiếp theo phương cách của Thần và thân phận của Thần, vì con người không thể chạm vào hay hình thấy Thần của Ngài, cũng không thể đến gần. Nếu Ngài cố gắng cứu con người trực tiếp theo cách của Thần thì con người sẽ không thể nhận lãnh sự cứu rỗi của Ngài. Nếu Đức Chúa Trời không mặc lấy

hình dáng bên ngoài của một con người thọ tạo, sẽ không có cách nào để con người nhận được sự cứu rỗi này. Vì con người không có cách nào tiếp cận Ngài, cũng như chưa ai từng có thể đến gần đám mây của Đức Giê-hô-va. Chỉ bằng cách trở thành một con người thọ tạo, nghĩa là, chỉ bằng cách đặt lời của Ngài vào trong thân thể xác thịt mà Ngài sắp trở thành, thì Ngài mới có thể đích thân đưa lời này vào trong tất cả những ai theo Ngài. Chỉ khi đó con người mới có thể nhìn và nghe thấy lời Ngài, và hơn nữa là bước vào việc sở hữu lời Ngài, và bằng cách này cuối cùng được cứu rỗi hoàn toàn. Nếu Đức Chúa Trời không trở nên xác thịt, sẽ không một người nào của thịt và huyết có thể nhận được sự cứu rỗi vĩ đại như thế, cũng không một người nào sẽ được cứu rỗi. Nếu Thần của Đức Chúa Trời hoạt động trực tiếp giữa nhân loại, toàn bộ nhân loại sẽ bị hạ gục, nếu không, không có cách nào để tiếp xúc với Đức Chúa Trời, họ sẽ hoàn toàn bị Sa-tan mang đi bắt giữ.

Trích từ “Lễ màu nhiệm của sự nhập thể (4)”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

95. Nếu Đức Chúa Trời không trở nên xác thịt, Ngài sẽ vẫn là Thần, Đấng vừa vô hình vừa không hiển hiện đối với con người. Con người là một loài thọ tạo thuộc xác thịt, họ và Đức Chúa Trời thuộc về hai thể giới khác nhau và sở hữu những thực chất khác nhau. Thần của Đức Chúa Trời không tương hợp với con người, là những kẻ thuộc về xác thịt, và đơn giản là không có cách nào thiết lập quan hệ giữa họ, chưa kể rằng con người không có khả năng biến hóa thành thần. Như vậy, Thần của Đức Chúa Trời phải trở thành một tạo vật để làm công tác ban đầu của Ngài. Đức Chúa Trời có thể vừa thăng lên nơi cao nhất vừa hạ

mình xuống để trở thành một con người thọ tạo, làm việc giữa con người và sống giữa họ, nhưng con người không thể thăng lên nơi cao nhất và trở thành thần, và họ càng không thể giáng xuống nơi thấp nhất. Đây là lý do Đức Chúa Trời phải trở nên xác thịt để thực hiện công tác của Ngài. Cũng vậy, trong lần nhập thể đầu tiên, chỉ xác thịt của Đức Chúa Trời nhập thể mới có thể cứu rỗi con người qua việc chịu đóng đinh của Ngài, trong khi sẽ không có cách nào để Thần của Đức Chúa Trời bị đóng đinh như một của lễ chuộc tội cho con người. Đức Chúa Trời có thể trực tiếp trở nên xác thịt để làm của lễ chuộc tội cho con người, nhưng con người không thể trực tiếp thăng thiên để nhận lấy của lễ chuộc tội mà Đức Chúa Trời đã chuẩn bị cho họ. Như vậy, tất cả những gì khả thi là cầu xin Đức Chúa Trời di chuyển qua lại vài lần giữa trời và đất, chứ không phải để con người lên trời để nhận lấy sự cứu rỗi này, vì con người đã sa ngã và hơn nữa con người không thể thăng thiên, càng không thể có được của lễ chuộc tội. Do đó, Jêsus đã cần phải đến giữa loài người và đích thân làm công tác mà con người đơn giản là không thể hoàn tất. Mỗi lần Đức Chúa Trời trở nên xác thịt, đó là điều tuyệt đối cần thiết. Nếu bất kỳ giai đoạn nào cũng có thể được thực hiện trực tiếp bởi Thần của Đức Chúa Trời, Ngài đã không phải chịu sự sỉ nhục của việc nhập thể.

Trích từ “Lễ mầu nhiệm của sự nhập thể (4)”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

96. Lý do duy nhất mà Đức Chúa Trời nhập thể đã đến trong xác thịt là vì nhu cầu của con người bại hoại. Đó là vì nhu cầu của con người, chứ không phải của Đức Chúa Trời, và tất cả những sự hy sinh và đau khổ của Ngài là vì lợi ích của con người, chứ

không vì lợi ích của chính Đức Chúa Trời. Không có sự thiệt hơn hoặc phần thưởng nào đối với Đức Chúa Trời; Ngài sẽ không gặt hái vụ mùa nào đó trong tương lai, mà là những thứ mà ban đầu đã thuộc sở hữu của Ngài. Tất cả những gì Ngài làm và hy sinh cho nhân loại không phải là để Ngài có thể nhận được những phần thưởng to lớn, mà hoàn toàn là vì lợi ích của nhân loại. Mặc dù công tác trong xác thịt của Đức Chúa Trời bao gồm nhiều khó khăn không thể tưởng tượng được, nhưng cuối cùng hiệu quả nó đạt được vượt xa những công việc được thực hiện trực tiếp bởi Thần. Công tác của xác thịt đòi hỏi nhiều khó khăn, và xác thịt không thể có thân phận vĩ đại giống như Thần, Ngài không thể thực hiện những việc siêu phàm giống như Thần, càng không thể có thẩm quyền giống như Thần. Tuy nhiên, thực chất công tác thực hiện bởi xác thịt tầm thường này lại vượt trội hơn nhiều so với công tác được Thần trực tiếp thực hiện, và chính xác thịt này là sự đáp ứng cho những nhu cầu của cả nhân loại. Đối với những người sẽ được cứu rỗi, giá trị sử dụng của Thần thấp hơn nhiều so với xác thịt: Công tác của Thần có thể bao trùm toàn thể vũ trụ, xuyên khắp tất cả núi non, sông hồ, và đại dương, nhưng công tác của xác thịt liên quan một cách hiệu quả hơn đến từng người Ngài tiếp xúc. Hơn nữa, xác thịt của Đức Chúa Trời với hình dạng hữu hình có thể được con người hiểu và tin cậy hơn, có thể làm sâu sắc hơn sự hiểu biết của con người về Đức Chúa Trời, và có thể để lại cho con người một ấn tượng sâu sắc hơn về những việc làm thực sự của Đức Chúa Trời. Công tác của Thần bị phủ màn huyền bí; người phàm khó mà dò lường được, và thậm chí họ còn khó thấy hơn, và vì thế họ chỉ có thể dựa vào những tưởng tượng rỗng tuếch. Tuy nhiên, công tác của xác thịt thì bình thường, dựa trên hiện thực, giàu sự khôn ngoan, và là một sự thật

có thể nhìn thấy bằng mắt trần của con người; con người có thể tự mình trải nghiệm sự khôn ngoan trong công tác của Đức Chúa Trời, và không cần sử dụng trí tưởng tượng phong phú của họ. Đây là tính chính xác và giá trị thực trong công tác của Đức Chúa Trời trong xác thịt. Thần chỉ có thể làm những điều con người không thể thấy và khó tưởng tượng ra, ví dụ như sự khai sáng của Thần, sự lay động của Thần, và sự hướng dẫn của Thần, nhưng đối với con người có trí tuệ, thì những điều này không mang lại bất kỳ ý nghĩa rõ ràng nào. Chúng chỉ mang lại một sự lay động, hoặc một ý nghĩa tổng quát, và không thể đưa ra chỉ dẫn bằng lời. Tuy nhiên, công tác của Đức Chúa Trời trong xác thịt thì khác biệt rất nhiều: Nó đòi hỏi sự hướng dẫn chính xác của lời, nó có ý muốn rõ ràng, và có những mục tiêu yêu cầu rõ ràng. Và vì thế con người không cần phải dò dẫm xung quanh, hoặc sử dụng trí tưởng tượng của mình, càng không cần phải suy đoán. Đây là sự rõ ràng của công tác trong xác thịt, và nó khác nhiều so với công tác của Thần. Công tác của Thần chỉ phù hợp cho một phạm vi giới hạn và không thể thay thế công tác của xác thịt. Công tác của xác thịt mang lại cho con người những mục tiêu chính xác, cần thiết hơn nhiều và sự hiểu biết thực hơn, có giá trị hơn nhiều so với công tác của Thần. Công tác có giá trị lớn nhất đối với con người bại hoại là cung cấp những lời chính xác, những mục tiêu rõ ràng để theo đuổi, và những điều có thể trông thấy và chạm vào. Chỉ có công tác thực tế và sự hướng dẫn đúng lúc mới phù hợp với thị hiếu của con người, và chỉ có công tác thực tế mới có thể cứu rỗi con người khỏi tâm tính bại hoại và suy đồi của họ. Điều này chỉ có thể đạt được bởi Đức Chúa Trời nhập thể; chỉ có Đức Chúa Trời nhập thể mới có thể cứu rỗi con người khỏi tâm tính bại hoại và suy đồi của họ trước đây. Mặc dù Thần là thực

chất vốn có của Đức Chúa Trời, nhưng công việc như thế này chỉ có thể được thực hiện bởi xác thịt của Ngài. Nếu Thần chỉ đơn phương làm việc, thì công tác của Ngài không thể có hiệu quả – đây là một sự thật hiển nhiên.

Trích từ “Nhân loại bại hoại càng cần hơn sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời nhập thể” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

97. Mặc dù xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời thua xa thân phận và tâm tính của Đức Chúa Trời, và dường như đối với con người thì không tương xứng với địa vị thực sự của Ngài, nhưng xác thịt này, thứ không sở hữu hình tượng thực sự của Đức Chúa Trời, hoặc thân phận thực sự của Đức Chúa Trời, có thể thực hiện công tác mà Thần của Đức Chúa Trời không thể trực tiếp thực hiện. Đó chính là ý nghĩa và giá trị thực sự trong sự nhập thể của Đức Chúa Trời, và chính ý nghĩa và giá trị này mà con người không thể cảm kích và thừa nhận. Mặc dù toàn thể nhân loại đều kính trọng Thần của Đức Chúa Trời và xem thường xác thịt của Đức Chúa Trời, bất kể họ nhìn nhận và suy nghĩ thế nào, thì ý nghĩa và giá trị thực sự của xác thịt vượt xa những gì của Thần. Tất nhiên, điều này chỉ liên quan đến nhân loại bại hoại. Đối với tất cả những ai tìm kiếm lẽ thật và khao khát sự xuất hiện của Đức Chúa Trời, thì công tác của Thần chỉ cung cấp sự cảm thức hoặc linh hứng, và một cảm giác kỳ diệu không thể giải thích và tưởng tượng được, một cảm giác vĩ đại, siêu việt và đáng ngưỡng mộ, nhưng cũng không thể với tới và đạt được đối với tất cả. Con người và Thần của Đức Chúa Trời chỉ có thể nhìn nhau từ xa, như thể có một khoảng cách rất xa giữa họ, và họ không bao giờ có thể tương đồng, như thể con người và Đức Chúa Trời bị chia cách bởi một ranh giới vô hình. Trên thực tế, đây là một ảo giác

mà Thần mang lại cho con người, đó là vì Thần và con người không cùng một loại và sẽ không bao giờ đồng tồn tại trong cùng một thế giới, và bởi vì Thần không có gì thuộc về con người. Vì vậy, con người không cần Thần, bởi Thần không thể trực tiếp thực hiện những công việc mà con người cần nhất. Công tác của xác thịt cung cấp cho con người những mục tiêu thực sự để theo đuổi, những lời rõ ràng, và một cảm nhận rằng Ngài có thật và bình thường, rằng Ngài khiêm nhường và bình dị. Mặc dù con người có thể sợ Ngài, nhưng đối với hầu hết mọi người thì Ngài dễ gần: Con người có thể thấy mặt Ngài, nghe tiếng Ngài, và họ không cần phải nhìn Ngài từ xa. Đối với con người, xác thịt này cảm giác dễ tiếp cận, không xa cách, không khó dò lường, mà hữu hình và có thể chạm tới, bởi xác thịt này ở trong cùng một thế giới với con người.

Trích từ “Nhân loại bại hoại càng cần hơn sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời nhập thể” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

98. Giờ đây con người thấy rằng công tác của Đức Chúa Trời nhập thể thực sự là phi thường, và có nhiều điều trong đó mà con người không thể đạt được; đây là những lẽ mầu nhiệm và phép lạ. Do đó, nhiều người đã quy phục. Một số người chưa từng quy phục trước bất kỳ ai kể từ khi sinh ra, nhưng khi họ thấy những lời của Đức Chúa Trời ngày nay, họ hoàn toàn quy phục mà không kịp nhận ra, và họ không mạo muội soi xét hoặc nói bất kỳ điều gì khác. Loài người đã chịu phục dưới lời và phủ phục dưới sự phán xét bởi lời. Nếu Thần của Đức Chúa Trời phán trực tiếp với con người, tất cả mọi người sẽ quy phục trước tiếng phán, sấp mình xuống mà không cần lời mặc khải, cũng giống như cách Phao-lô đã ngã xuống đất bởi ánh sáng trên đường đến Đa-mách.

Nếu Đức Chúa Trời tiếp tục làm việc theo cách này, con người sẽ không bao giờ có thể biết được sự bại hoại của chính mình thông qua sự phán xét của lời và nhờ đó đạt được sự cứu rỗi. Chỉ thông qua việc trở nên xác thịt, Đức Chúa Trời mới có thể đích thân truyền lời của Ngài vào tai của mỗi một con người, hầu cho tất cả những ai có tai đều có thể nghe lời Ngài và nhận lấy công tác phán xét bởi lời của Ngài. Chỉ điều này mới là kết quả đạt được bởi lời Ngài, thay vì Thần trở nên hiển hiện để khiến con người sợ hãi phải quy phục. Chỉ qua công tác thực tế mà vẫn phi thường này mà tâm tính cũ của con người, được ẩn sâu bên trong qua nhiều năm, có thể bị phơi bày hoàn toàn, hầu cho con người có thể nhận ra nó và thay đổi nó. Tất cả những điều này đều là công tác thực tế của Đức Chúa Trời nhập thể, trong đó, phán và thi hành sự phán xét một cách thực tế, Ngài đạt được những kết quả của sự phán xét trên con người bởi lời. Đây là thẩm quyền của Đức Chúa Trời nhập thể và là ý nghĩa sự nhập thể của Đức Chúa Trời. Nó được thực hiện để cho biết thẩm quyền của Đức Chúa Trời nhập thể, để cho biết những kết quả đạt được bởi công tác của lời, và để cho biết rằng Thần đã đến trong xác thịt và chứng tỏ thẩm quyền của Ngài thông qua việc phán xét con người bởi lời. Mặc dù xác thịt của Ngài là hình thức bên ngoài của một nhân tính thông thường và bình thường, nhưng chính những kết quả mà lời Ngài đạt được đã cho con người thấy Ngài đầy thẩm quyền, rằng Ngài chính là Đức Chúa Trời, và rằng những lời của Ngài là sự bày tỏ của chính Đức Chúa Trời. Bằng cách này, tất cả loài người được cho thấy rằng Ngài chính là Đức Chúa Trời, rằng Ngài chính là Đức Chúa Trời đã trở nên xác thịt, và rằng không ai được xúc phạm Ngài, và rằng không ai có thể vượt qua sự phán xét bởi lời của Ngài, và không một thế lực bóng tối nào có thể

đánh bại thẩm quyền của Ngài. Con người quy phục Ngài hoàn toàn vì Ngài là Lời trở nên xác thịt, vì thẩm quyền của Ngài, và vì sự phán xét bởi lời của Ngài. Công tác do xác thịt nhập thể của Ngài mang lại là thẩm quyền mà Ngài sở hữu.

Trích từ “Lễ mẫu nhiệm của sự nhập thể (4)”

trong Lời xuất hiện trong xác thịt

99. Lý do Đức Chúa Trời trở nên xác thịt là bởi vì xác thịt cũng có thể sở hữu thẩm quyền, và Ngài có khả năng thực hiện công tác một cách thực tế giữa nhân loại, theo cách hữu hình và hiển hiện đối với con người. Công tác này thiết thực hơn nhiều so với công tác được thực hiện trực tiếp bởi Thần của Đức Chúa Trời, Đấng sở hữu mọi thẩm quyền, và những kết quả của công tác đó cũng thật rõ ràng. Điều này là do xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời có thể phán dạy và làm việc một cách thực tế. Hình dạng bên ngoài của xác thịt Ngài không có thẩm quyền, và con người có thể tiếp cận, trong khi thực chất của Ngài mang thẩm quyền, nhưng không ai có thể thấy được thẩm quyền của Ngài. Khi Ngài phán và làm việc, con người không thể phát hiện ra sự tồn tại của thẩm quyền Ngài; điều này tạo điều kiện cho Ngài thực hiện công tác mang tính chất thực tế. Và tất cả công tác thực tế này có thể đạt được kết quả. Mặc dù không ai nhận ra rằng Ngài nắm giữ thẩm quyền, hoặc thấy rằng Ngài không thể bị xúc phạm, hoặc nhìn thấy con thịnh nộ của Ngài, nhưng Ngài đạt được những kết quả như dự định của lời Ngài thông qua thẩm quyền được che giấu của Ngài, con thịnh nộ ẩn giấu của Ngài, và những lời mà Ngài phán công khai. Nói cách khác, qua âm sắc trong giọng nói của Ngài, sự nghiêm khắc trong lời nói của Ngài và tất cả sự khôn ngoan của lời Ngài, con người hoàn toàn

bị thuyết phục. Theo cách này, con người quy phục lời của Đức Chúa Trời nhập thể, là Đấng dường như không có thẩm quyền gì, qua đó hoàn thành mục tiêu rồi con người của Đức Chúa Trời. Đây là một khía cạnh khác về ý nghĩa sự nhập thể của Ngài: để phán một cách thiết thực hơn và để cho hiện thực của lời Ngài có ảnh hưởng trên con người, hầu cho con người có thể chứng kiến quyền năng của lời Đức Chúa Trời. Do đó, công tác này, nếu không được thực hiện thông qua sự nhập thể, sẽ không đạt được một chút kết quả nào và sẽ không thể hoàn toàn cứu được tội nhân.

Trích từ “Lễ mầu nhiệm của sự nhập thể (4)”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

100. Không ai phù hợp và đủ tư cách hơn Đức Chúa Trời trong xác thịt cho công tác phán xét sự bại hoại của con người xác thịt. Nếu sự phán xét được thực hiện trực tiếp bởi Thần của Đức Chúa Trời, thì nó sẽ không bao quát toàn diện. Hơn nữa, công tác như thế sẽ khó cho con người chấp nhận, bởi Thần thì không thể mặt đối mặt với con người, và vì điều này, hiệu quả sẽ không xảy ra ngay lập tức, con người sẽ càng không thể thấy tâm tính không thể xúc phạm của Đức Chúa Trời một cách rõ ràng hơn. Sa-tan chỉ có thể bị đánh bại hoàn toàn nếu Đức Chúa Trời trong xác thịt phán xét sự bại hoại của nhân loại. Giống như con người sở hữu nhân tính bình thường, Đức Chúa Trời trong xác thịt có thể trực tiếp phán xét sự bất chính của con người; đây là dấu hiệu của sự thánh khiết vốn có của Ngài, và của sự phi thường của Ngài. Chỉ có Đức Chúa Trời mới có đủ tư cách và ở vị trí để phán xét con người, bởi vì Ngài sở hữu lẽ thật và sự công chính, và vì thế Ngài có thể phán xét con người. Những ai không có lẽ thật và sự công

chính thì không phù hợp để phán xét những người khác. Nếu công tác này được thực hiện bởi Thần của Đức Chúa Trời, thì nó sẽ không có ý nghĩa là sự chiến thắng trước Sa-tan. Thần vốn cao quý hơn người phàm, và Thần của Đức Chúa Trời vốn thánh khiết, và chiến thắng xác thịt. Nếu Thần trực tiếp thực hiện công tác này, thì Ngài sẽ không thể phán xét tất cả sự bất tuân của con người và không thể tỏ lộ tất cả sự bất chính của con người. Bởi công tác phán xét cũng được thực hiện qua những ý niệm của con người về Đức Chúa Trời, và con người chưa bao giờ có bất kỳ ý niệm nào về Thần, và vì thế Thần không có khả năng tỏ lộ sự bất chính của con người tốt hơn, càng không thể hoàn toàn phơi bày sự bất chính đó. Đức Chúa Trời nhập thể là kẻ thù của tất cả những ai không biết đến Ngài. Qua việc phán xét những quan niệm và sự chống đối của con người đối với Ngài, Ngài phơi bày tất cả sự bất tuân của nhân loại. Hiệu quả của công tác Ngài làm trong xác thịt rõ ràng hơn hiệu quả trong công tác của Thần. Và vì vậy, sự phán xét toàn nhân loại không được thực hiện trực tiếp bởi Thần mà là công tác của Đức Chúa Trời nhập thể. Con người có thể nhìn thấy và chạm vào Đức Chúa Trời trong xác thịt, và Đức Chúa Trời trong xác thịt có thể hoàn toàn chinh phục con người. Trong mỗi quan hệ của họ với Đức Chúa Trời trong xác thịt, con người tiến triển từ chống đối sang vâng phục, từ áp bức sang chấp nhận, từ quan niệm sang hiểu biết, và từ chối bỏ sang yêu thương – đây là những hiệu quả trong công tác của Đức Chúa Trời nhập thể. Con người chỉ được cứu rỗi thông qua việc chấp nhận sự phán xét của Ngài, con người chỉ dần dần biết đến Ngài qua những lời phán từ miệng Ngài, con người được Ngài chinh phục trong khi chống đối Ngài, và họ nhận được sự sống do Ngài ban cho trong khi chấp nhận hình phạt của Ngài. Tất cả những

công tác này là công tác của Đức Chúa Trời trong xác thịt, và không phải là công tác của Đức Chúa Trời trong thân phận của Ngài là Thần.

Trích từ “Nhân loại bại hoại càng cần hơn sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời nhập thể” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

101. Khi Đức Chúa Trời chưa trở nên xác thịt, mọi người không hiểu nhiều những gì Ngài phán, bởi vì lời Ngài đến từ toàn bộ thần tính. Góc độ và bối cảnh của những gì Ngài nói là vô hình và ngoài tầm với của nhân loại; nó được bày tỏ từ một cõi tâm linh mà mọi người không thể thấy được. Đối với những người sống trong xác thịt, họ không thể sang được cõi tâm linh. Nhưng sau khi Đức Chúa Trời trở nên xác thịt, Ngài đã phán dạy nhân loại từ góc nhìn của loài người, và Ngài đã bước ra và vượt ra khỏi phạm vi của cõi tâm linh. Ngài có thể bày tỏ tâm tính, ý muốn và thái độ của mình thông qua những điều con người có thể tưởng tượng được, những điều họ nhìn thấy và gặp phải trong đời sống của mình, và sử dụng các phương pháp mà con người có thể chấp nhận, bằng ngôn ngữ họ có thể hiểu được và với kiến thức họ có thể nắm bắt, để cho phép nhân loại hiểu và biết Đức Chúa Trời, lĩnh hội ý định của Ngài và các tiêu chuẩn Ngài đòi hỏi trong phạm vi khả năng của họ và ở mức độ mà họ có thể. Đây là phương pháp và nguyên tắc làm việc của Đức Chúa Trời trong nhân tính. Dù các cách thức và nguyên tắc làm việc của Đức Chúa Trời trong xác thịt hầu hết đều đạt được bằng hoặc thông qua nhân tính, nhưng nó thực sự đã đạt được những kết quả mà vốn dĩ không thể đạt được bằng cách làm việc trực tiếp trong thần tính. Công tác của Đức Chúa Trời trong nhân tính cụ thể, xác thực và có mục tiêu hơn, các phương pháp linh hoạt hơn

hiều, và về hình thức, nó đã vượt trội hơn công tác được thực hiện trong Thời đại Luật pháp.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời, tâm tính của Đức Chúa Trời, và chính Đức Chúa Trời III” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

102. Sự hiện đến của Đức Chúa Trời trong xác thịt chủ yếu là để giúp con người thấy được những việc làm thực tế của Đức Chúa Trời, để cho Thần vô hình một hình dạng xác thịt, và để cho phép con người có thể nhìn thấy và chạm vào Ngài. Theo cách này, những ai được Đức Chúa Trời làm cho trọn vẹn sẽ sống thể hiện ra Đức Chúa Trời, sẽ được Đức Chúa Trời thu phục, và sẽ hợp lòng Đức Chúa Trời. Nếu Đức Chúa Trời chỉ phán từ trên trời và đã không thực sự đến trên đất, thì con người vẫn sẽ không có khả năng biết đến Đức Chúa Trời; họ chỉ có thể truyền giảng về những việc làm của Đức Chúa Trời qua lý thuyết sáo rỗng và sẽ không có được lời Đức Chúa Trời như hiện thực. Đức Chúa Trời đã đến trên đất chủ yếu để làm gương mẫu và hình mẫu cho những ai Đức Chúa Trời sẽ thu phục; chỉ như vậy, con người mới có thể thực sự biết đến Đức Chúa Trời, chạm vào Đức Chúa Trời, nhìn thấy được Đức Chúa Trời, và chỉ khi đó họ mới thực sự được Đức Chúa Trời thu phục.

Trích từ “Người phải biết rằng Đức Chúa Trời thực tế chính là Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

103. Chỉ khi Đức Chúa Trời hạ mình xuống một mức độ nhất định, nghĩa là, chỉ khi Đức Chúa Trời trở nên xác thịt, thì con người mới có thể làm người thân tín và bạn tâm tình của Ngài. Đức Chúa Trời là Thần: Làm sao con người đủ tư cách để trở thành thân tín của Thần này, là Đấng rất cao quý và không thể dò

lường? Chỉ khi Thần của Đức Chúa Trời giáng ngự vào trong xác thịt, và trở thành một sinh vật có bề ngoài giống như con người, thì con người mới có thể hiểu được ý muốn của Ngài và thực sự được Ngài thu nhận. Ngài phán dạy và làm việc trong xác thịt, chia sẻ những niềm vui, nỗi buồn và những hoạn nạn của con người, sống trong cùng một thể giới với con người, bảo vệ con người, hướng dẫn họ, và thông qua điều này Ngài làm thanh sạch con người, cho phép con người có được sự cứu rỗi và phước lành của Ngài. Khi đã đạt được những điều này, con người mới thực sự hiểu ý muốn của Đức Chúa Trời, và chỉ khi đó họ mới có thể trở thành người thân tín của Đức Chúa Trời. Chỉ điều này mới là thiết thực. Nếu Đức Chúa Trời là Đấng mà con người không thể nhìn thấy và không thể chạm vào, thì làm sao họ có thể trở thành thân tín của Ngài? Đây chẳng phải là giáo lý trống rỗng sao?

Trích từ “Chỉ những ai biết Đức Chúa Trời và công tác của Ngài mới có thể làm hài lòng Đức Chúa Trời”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

104. Đối với tất cả những ai sống trong xác thịt, việc thay đổi tâm tính của họ đòi hỏi phải có mục tiêu để theo đuổi, và việc biết về Đức Chúa Trời đòi hỏi phải chứng kiến những việc làm thực tế và thấy gương mặt thực sự của Ngài. Cả hai điều đều chỉ có thể đạt được bởi xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời, và cả hai chỉ có thể được hoàn thành bởi xác thịt bình thường và có thực. Đây là lý do tại sao sự nhập thể là cần thiết, và tại sao nó là nhu cầu của tất cả nhân loại bại hoại. Vì con người cần phải biết đến Đức Chúa Trời, nên hình ảnh về những vị Đức Chúa Trời mơ hồ và siêu phàm phải được gạt bỏ khỏi lòng họ, và vì họ phải loại bỏ tâm tính bại hoại của mình, nên trước tiên họ phải biết tâm tính

bại hoại của mình. Nếu chỉ có con người làm công tác để gạt bỏ hình ảnh về những vị Đức Chúa Trời mơ hồ ra khỏi lòng họ, thì họ sẽ không đạt được hiệu quả thích đáng. Hình ảnh của những vị Đức Chúa Trời mơ hồ trong lòng con người không thể bị phơi bày, loại bỏ, hoặc hoàn toàn trục xuất chỉ bằng lời. Làm như vậy thì cuối cùng vẫn không thể xóa đi những thứ đã ăn sâu này khỏi con người. Chỉ bằng cách thay thế những điều mơ hồ và siêu phàm này bằng Đức Chúa Trời thực tế và hình tượng thật của Đức Chúa Trời, và để cho con người dần dần biết đến chúng, thì mới có thể đạt được hiệu quả thích đáng. Con người nhận ra rằng vị Đức Chúa Trời mà họ đã tìm kiếm trong quá khứ thì mơ hồ và siêu phàm. Điều có thể đạt được hiệu quả này không phải là sự dẫn dắt trực tiếp của Thần, càng không phải là sự dạy dỗ của một cá nhân nào đó, mà là Đức Chúa Trời nhập thể. Những quan niệm của con người được phơi bày khi Đức Chúa Trời nhập thể chính thức thực hiện công tác của Ngài, vì tính bình thường và tính hiện thực của Đức Chúa Trời nhập thể là sự tương phản với Đức Chúa Trời mơ hồ và siêu phàm trong trí tưởng tượng của con người. Những quan niệm ban đầu của con người chỉ có thể được tỏ lộ khi đặt tương phản với Đức Chúa Trời nhập thể. Không có sự so sánh với Đức Chúa Trời nhập thể, thì những quan niệm của con người không thể được tỏ lộ; nói cách khác, không có hiện thực làm nền, thì những điều mơ hồ không thể được tỏ lộ. Không ai có khả năng dùng lời để thực hiện công việc này, và không ai có khả năng nói rõ công việc này bằng lời. Chỉ chính Đức Chúa Trời mới có thể thực hiện công tác của chính Ngài, và không ai khác có thể thực hiện công tác này thay cho Ngài. Cho dù ngôn ngữ của con người có phong phú thế nào, họ cũng không có khả năng nói rõ tính hiện thực và tính bình thường của Đức Chúa

Trời. Con người chỉ có thể biết Đức Chúa Trời một cách thực tế hơn, và chỉ có thể thấy Ngài rõ ràng hơn nếu đích thân Đức Chúa Trời làm việc giữa con người và bày tỏ hoàn toàn hình tượng của Ngài và hữu thể của Ngài. Hiệu quả này không thể đạt được bởi bất kỳ con người xác thịt nào. Tất nhiên, Thần của Đức Chúa Trời cũng không có khả năng đạt được hiệu quả này. Đức Chúa Trời có thể cứu rỗi con người bại hoại ra khỏi sự ảnh hưởng của Sa-tan, nhưng công tác này không thể được hoàn thành trực tiếp bởi Thần của Đức Chúa Trời, đúng hơn, nó chỉ có thể được thực hiện bởi xác thịt mặc bởi Thần của Đức Chúa Trời, bởi xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời. Xác thịt này là một con người và cũng là Đức Chúa Trời, là một con người sở hữu nhân tính bình thường và cũng là Đức Chúa Trời sở hữu đầy đủ thần tính. Và vì thế, mặc dù xác thịt này không phải là Thần của Đức Chúa Trời, và khác xa so với Thần, đó vẫn là chính Đức Chúa Trời nhập thể cứu rỗi con người, là Thần và cũng là xác thịt. Bất kể Ngài được gọi bằng gì, cuối cùng thì vẫn là chính Đức Chúa Trời cứu rỗi nhân loại. Bởi Thần của Đức Chúa Trời không thể tách rời khỏi xác thịt, và công tác của xác thịt cũng là công tác của Thần của Đức Chúa Trời; chỉ là công tác này không được thực hiện bằng cách sử dụng thân phận của Thần, mà được thực hiện bằng cách sử dụng thân phận của xác thịt. Công tác cần được thực hiện trực tiếp bởi Thần không cần đến sự nhập thể, và công tác cần xác thịt thực hiện thì không thể được thực hiện trực tiếp bởi Thần, và chỉ có thể được thực hiện bởi Đức Chúa Trời nhập thể. Đây là những yêu cầu đối với công tác này, và đây là những gì được yêu cầu bởi nhân loại bại hoại. Trong ba giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời, chỉ có một giai đoạn được thực hiện trực tiếp bởi Thần, và hai giai đoạn còn lại được thực hiện bởi Đức Chúa Trời nhập thể,

và không trực tiếp bởi Thần. Công tác trong Thời đại Luật pháp được thực hiện bởi Thần không bao gồm việc thay đổi tâm tính bại hoại của con người, và cũng không liên quan gì đến sự hiểu biết của con người về Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, công tác của xác thịt của Đức Chúa Trời trong Thời đại Ân điển và Thời đại Vương quốc thì liên quan đến tâm tính bại hoại của con người và sự hiểu biết của họ về Đức Chúa Trời, và là một phần quan trọng và thiết yếu trong công tác cứu rỗi. Do đó, nhân loại bại hoại cần sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời nhập thể nhiều hơn, và cần công tác trực tiếp của Đức Chúa Trời nhập thể nhiều hơn. Loài người cần Đức Chúa Trời nhập thể chặn dắt họ, hỗ trợ họ, cho họ uống, cho họ ăn, phán xét và hành phạt họ, và họ cần nhiều ân điển và sự cứu chuộc vĩ đại hơn từ Đức Chúa Trời nhập thể. Chỉ có Đức Chúa Trời trong xác thịt mới có thể là người bạn thân tín của con người, người chặn dắt con người, sự trợ giúp trong chính hiện tại cho con người, và tất cả điều này là sự cần thiết của việc nhập thể trong cả ngày nay và những thời đại đã qua.

Trích từ “Nhân loại bại hoại càng cần hơn sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời nhập thể” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

105. Đức Chúa Trời đã đến thế gian để làm công tác của Ngài giữa con người, để đích thân mặc khải chính Ngài cho con người và để cho con người thấy được Ngài; liệu đây có phải là một chuyện nhỏ nhặt không? Đây là điều thực sự đặc biệt! Không như là con người tưởng tượng rằng Đức Chúa Trời đến để con người có thể quan sát Ngài, để con người có thể hiểu được rằng Đức Chúa Trời có thật và không mơ hồ hoặc xáo trộn, và rằng Đức Chúa Trời cao cả nhưng cũng khiêm nhu. Có thể nào đơn giản thế không? Chính vì Sa-tan đã làm bại hoại xác thịt của con

người, và con người là đối tượng mà Đức Chúa Trời dự định cứu, nên Đức Chúa Trời phải mặc lấy xác thịt để chiến đấu với Sa-tan và để đích thân chặn dắt con người. Chỉ điều này là có lợi cho công tác của Ngài. Hai xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời đã tồn tại để đánh bại Sa-tan, và cũng đã tồn tại để cứu con người cách tốt hơn. Đó là vì người chiến đấu với Sa-tan chỉ có thể là Đức Chúa Trời, dù đó là Thần của Đức Chúa Trời hoặc là xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời. Tóm lại, người chiến đấu với Sa-tan không thể là các thiên sứ, càng không thể là con người, những kẻ đã bị Sa-tan làm cho bại hoại. Các thiên sứ không có quyền năng để làm điều đó, và con người thậm chí còn bất lực hơn nữa. Như vậy, nếu Đức Chúa Trời muốn chế tác đời sống con người, nếu Ngài muốn đích thân đến thế gian để cứu rỗi con người, thì Ngài phải đích thân trở nên xác thịt, nghĩa là, Ngài phải đích thân mặc lấy xác thịt, và với thân phận vốn có của Ngài và công tác mà Ngài phải làm, đến giữa con người và đích thân cứu con người. Nếu không, nếu là Thần của Đức Chúa Trời hoặc con người thực hiện công tác này, thì cuộc chiến này sẽ chẳng bao giờ đi đến đâu, và nó sẽ không bao giờ kết thúc. Chỉ khi Đức Chúa Trời trở nên xác thịt để đích thân chiến đấu chống lại Sa-tan giữa con người thì con người mới có cơ hội được cứu rỗi. Hơn nữa, chỉ khi đó thì Sa-tan mới bị hồ thẹn, và không còn bất kỳ cơ hội nào để lợi dụng hoặc bất kỳ kế hoạch nào để thực hiện. Công tác do Đức Chúa Trời nhập thể thực hiện không thể đạt được bởi Thần của Đức Chúa Trời, và càng không có khả năng được thực hiện bởi bất kỳ con người xác thịt nào thay cho Đức Chúa Trời, bởi công tác mà Ngài làm là vì sự sống của con người, và để thay đổi tâm tính bại hoại của con người. Nếu con người phải tham gia vào cuộc chiến này, họ sẽ chỉ còn cách là tháo chạy cách thiêu não, và đơn giản

là không có khả năng thay đổi tâm tính bại hoại của mình. Họ sẽ không có khả năng cứu con người từ thập tự giá, hoặc chinh phục toàn nhân loại phản nghịch, mà chỉ có thể làm ít công việc cũ kỹ không vượt quá các nguyên tắc, hoặc là công việc không liên quan đến việc đánh bại Sa-tan. Vậy thì tại sao phải bận lòng? Công tác mà không thể thu phục nhân loại, càng không thể đánh bại Sa-tan thì có ý nghĩa gì? Và vì vậy, cuộc chiến với Sa-tan chỉ có thể được thực hiện bởi chính Đức Chúa Trời, và đơn giản là không có khả năng được thực hiện bởi con người. Bồn phận của con người là vâng lời và làm theo, bởi con người không thể làm công việc tương tự như khai thiên lập địa, hơn nữa, cũng không thể thực hiện công việc chiến đấu với Sa-tan. Con người chỉ có thể làm thỏa lòng Đấng Tạo Hóa dưới sự dẫn dắt của chính Đức Chúa Trời, qua đó Sa-tan bị đánh bại; đây là việc duy nhất mà con người có thể làm. Và vì thế, mỗi khi một trận chiến mới bắt đầu, điều đó có nghĩa là, mỗi khi công tác trong thời đại mới bắt đầu, thì công tác này được chính Đức Chúa Trời đích thân thực hiện, qua đó Ngài dẫn dắt toàn bộ thời đại, và mở ra một con đường mới cho toàn nhân loại. Buổi bình minh của mỗi thời đại mới là một sự khởi đầu mới trong cuộc chiến với Sa-tan, qua đó con người bước vào một cõi mới hơn, tươi đẹp hơn, và một thời đại mới được chính Đức Chúa Trời đích thân dẫn dắt.

Trích từ “Khôi phục lại đời sống bình thường
của con người và đưa họ đến một đích đến tuyệt vời”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

106. Lần nhập thể đầu tiên là để cứu rỗi con người khỏi tội lỗi, để cứu rỗi họ bằng thân thể xác thịt của Jêsus, nghĩa là Ngài đã cứu con người khỏi thập tự giá, nhưng tâm tính bại hoại xấu xa

vẫn còn trong con người. Lần nhập thể thứ hai không còn dùng để làm một của lễ chuộc tội nữa, mà là để cứu rỗi trọn vẹn những ai đã được cứu rỗi khỏi tội lỗi. Điều này được thực hiện hầu cho những ai đã được tha thứ có thể được giải thoát khỏi tội lỗi của họ và được làm tinh sạch hoàn toàn, và qua việc đạt được một tâm tính thay đổi, thoát khỏi ảnh hưởng từ bóng tối của Sa-tan và trở lại trước ngôi của Đức Chúa Trời. Chỉ bằng cách này, con người mới có thể được nên thánh hoàn toàn. Sau khi Thời đại Luật pháp chấm dứt, và bắt đầu với Thời đại Ân điển, Đức Chúa Trời đã bắt đầu công tác cứu rỗi, tiếp tục cho đến những ngày sau rốt, thông qua việc phán xét và hành phạt loài người vì sự phản nghịch của họ, Ngài sẽ hoàn toàn làm tinh sạch loài người. Chỉ khi đó Đức Chúa Trời mới kết thúc công tác cứu rỗi của Ngài và bước vào sự nghỉ ngơi. Do đó, trong ba giai đoạn công tác, chỉ có hai lần Đức Chúa Trời đã đích thân trở nên xác thịt để thực hiện công tác của Ngài giữa con người. Đó là bởi vì chỉ có một trong ba giai đoạn công tác là hướng dẫn con người sống cuộc sống của họ, trong khi hai giai đoạn còn lại bao gồm công tác cứu rỗi. Chỉ bằng cách trở nên xác thịt thì Đức Chúa Trời mới có thể sống bên cạnh con người, trải nghiệm sự đau khổ của trần gian, và sống trong một thân thể xác thịt bình thường. Chỉ bằng cách này Ngài mới có thể cung cấp cho con người đường lối thực tế mà loài thọ tạo như họ cần. Chính nhờ thông qua sự nhập thể của Đức Chúa Trời mà con người nhận được sự cứu rỗi hoàn toàn từ Đức Chúa Trời, chứ không phải trực tiếp từ thiên đàng để đáp lại những lời cầu nguyện của họ. Vì con người thuộc về xác thịt, họ không có cách nào nhìn thấy Thần của Đức Chúa Trời, càng không tiếp cận được Thần của Ngài. Tất cả những gì con người có thể tiếp xúc là xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời, và chỉ bằng cách này con người

mới có thể nắm bắt được mọi đường lối cùng mọi lẽ thật và nhận được sự cứu rỗi trọn vẹn. Lần nhập thể thứ hai sẽ đủ để gột sạch những tội lỗi của con người và để hoàn toàn làm tinh sạch họ. Do đó, với lần nhập thể thứ hai, toàn bộ công tác của Đức Chúa Trời trong xác thịt sẽ được khép lại và ý nghĩa sự nhập thể của Đức Chúa Trời được làm cho trọn vẹn. Từ lúc ấy, công tác của Đức Chúa Trời trong xác thịt đã phải hoàn toàn chấm dứt. Sau lần nhập thể thứ hai, Ngài sẽ không trở nên xác thịt lần thứ ba cho công tác của Ngài. Vì toàn bộ sự quản lý của Ngài khi đó đã phải kết thúc. Sự nhập thể của những ngày sau rốt đã phải hoàn toàn thu phục được những người được Ngài chọn, và loài người trong những ngày sau rốt đã phải được phân chia theo loại của mình. Ngài sẽ không còn làm công tác cứu rỗi nữa, Ngài cũng sẽ không trở lại với xác thịt để thực hiện bất kỳ công tác nào nữa.

Trích từ “Lẽ mẫu nhiệm của sự nhập thể (4)”

trong Lời xuất hiện trong xác thịt

107. Tại sao Ta phán rằng ý nghĩa của sự nhập thể chưa được hoàn tất trong công tác của Jêsus? Bởi vì Lời chưa hoàn toàn trở nên xác thịt. Những gì Jêsus đã làm chỉ là một phần công tác của Đức Chúa Trời trong xác thịt; Ngài chỉ thực hiện công tác cứu chuộc, và đã không thực hiện công tác hoàn toàn thu phục con người. Vì lý do này, Đức Chúa Trời đã trở nên xác thịt một lần nữa trong những ngày sau rốt. Giai đoạn công tác này cũng được thực hiện trong một xác thịt thông thường; nó được thi hành bởi một con người hoàn toàn bình thường, con người mà nhân tính không có chút gì là siêu việt. Nói cách khác, Đức Chúa Trời đã trở thành một con người hoàn toàn; Ngài là một con người có thân phận của Đức Chúa Trời, một con người hoàn toàn, một xác

thịt hoàn toàn, là Đấng đang thi hành công tác. Mắt con người nhìn thấy một thân thể xác thịt hoàn toàn không siêu việt, một con người rất đỗi thông thường có thể nói ngôn ngữ của thiên đàng, không hề tỏ ra các dấu lạ, không làm phép lạ, càng không phơi bày lẽ thật bên trong về tôn giáo trong những hội đường lớn. Đối với con người, công tác của xác thịt nhập thể lần thứ hai dường như hoàn toàn không giống với lần đầu, khác nhiều đến nỗi cả hai dường như không có điểm gì chung, và không có gì trong công tác đầu tiên có thể thấy được trong lần này. Dù công tác của xác thịt nhập thể lần thứ hai khác với lần đầu, nhưng điều đó không chứng tỏ rằng nguồn gốc của Họ không phải là một và như nhau. Việc nguồn gốc của Họ có như nhau hay không phụ thuộc vào thực chất công tác được thực hiện bởi xác thịt, và không phụ thuộc vào các vỏ bọc bên ngoài của Họ. Suốt ba giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời, Ngài đã nhập thể hai lần, và cả hai lần thì công tác của Đức Chúa Trời nhập thể đều mở ra một thời đại mới, khởi đầu một công tác mới; các lần nhập thể bổ sung cho nhau. Mắt con người không thể nhận biết rằng hai xác thịt thực sự xuất thân từ cùng một nguồn gốc. Không cần phải nói, điều này vượt quá khả năng của mắt con người hay tâm trí con người. Nhưng về thực chất của Họ, Họ là một, bởi công tác của họ bắt nguồn từ cùng một Thần. Việc hai xác thịt nhập thể có cùng nguồn gốc hay không thì không thể xét đoán theo thời kỳ và nơi chốn Họ được sinh ra, hoặc những yếu tố tương tự thế, mà phải theo công việc thần thánh do Họ bày tỏ. Xác thịt nhập thể thứ hai không thi hành bất kỳ công tác nào mà Jêsus đã làm, bởi công tác của Đức Chúa Trời không theo tập quán, mà mỗi lần đều mở ra một con đường mới. Xác thịt nhập thể thứ hai không nhằm đào sâu thêm hay củng cố ấn tượng về xác thịt thứ nhất

trong tâm trí con người, mà nhằm bổ sung và hoàn thiện nó, làm sâu sắc thêm sự hiểu biết của con người về Đức Chúa Trời, phá vỡ mọi quy tắc tồn tại trong lòng của con người, và loại bỏ những hình tượng sai lệch về Đức Chúa Trời trong lòng họ. Có thể nói rằng không có một giai đoạn đơn lẻ nào trong công tác của chính Đức Chúa Trời có thể cho con người một sự hiểu biết trọn vẹn về Ngài; mỗi giai đoạn chỉ cho một phần, không phải toàn bộ. Dù Đức Chúa Trời đã bày tỏ đầy đủ tâm tính của Ngài, nhưng bởi vì khả năng hiểu biết hạn hẹp của con người, nên sự hiểu biết của họ về Đức Chúa Trời vẫn chưa trọn vẹn. Bằng ngôn ngữ con người thì không thể truyền tải toàn bộ tâm tính của Đức Chúa Trời; hơn nữa, làm sao một giai đoạn công tác đơn lẻ của Đức Chúa Trời lại có thể bày tỏ đầy đủ về Ngài? Ngài làm việc trong xác thịt dưới vỏ bọc nhân tính bình thường của Ngài, còn con người chỉ có thể biết đến Ngài qua những sự bày tỏ của thần tính Ngài, không phải vỏ bọc thân thể của Ngài. Đức Chúa Trời đến trong xác thịt để cho con người biết đến Ngài qua những công tác khác nhau của Ngài, và không giai đoạn công tác nào của Ngài giống giai đoạn nào. Chỉ theo cách này con người mới có thể có được một sự hiểu biết đầy đủ về công tác trong xác thịt của Đức Chúa Trời, không bị giới hạn trong một khía cạnh đơn lẻ nào. Dù công tác của hai xác thịt nhập thể là khác nhau, nhưng thực chất của xác thịt và nguồn gốc công tác của Họ lại y hệt nhau; chỉ là, Họ hiện hữu để thực hiện hai giai đoạn công tác khác nhau, và chỗi dậy trong hai thời kỳ khác nhau. Bất kể thế nào, các xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời đều có cùng thực chất và cùng nguồn gốc – đây là một lẽ thật mà không một ai có thể phủ nhận.

Trích từ “Thực chất của xác thịt mà Đức Chúa Trời
ngự vào” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

108. Đức Chúa Trời trong lần nhập thể đầu đã không hoàn tất công tác nhập thể; Ngài chỉ hoàn tất bước đầu tiên trong công tác mà Đức Chúa Trời cần thực hiện trong xác thịt. Vì vậy, để hoàn thành công tác nhập thể, Đức Chúa Trời đã trở lại với xác thịt một lần nữa, sống thể hiện ra tất cả tính bình thường và tính hiện thực của xác thịt, nghĩa là, làm cho Lời Đức Chúa Trời thể hiện trong một xác thịt hoàn toàn bình thường và thông thường, qua đó kết thúc công tác mà Ngài chưa thực hiện xong trong xác thịt. ... Chính xác thịt của Jêsus đã bị đóng đinh lên thập tự giá, xác thịt mà Ngài đã dâng pho như là một của lễ chuộc tội; chính bởi một xác thịt với nhân tính bình thường mà Ngài đã đánh bại Sa-tan và hoàn toàn cứu rỗi con người từ thập tự giá. Và đó chính là một xác thịt trọn vẹn mà Đức Chúa Trời trong lần nhập thể thứ hai thi hành công tác chinh phục và đánh bại Sa-tan. Chỉ có xác thịt hoàn toàn bình thường và thật mới có thể thi hành công tác chinh phục một cách trọn vẹn và mang lời chứng mạnh mẽ. Điều đó có nghĩa là, việc chinh phục con người được nên hiệu quả qua tính hiện thực và tính bình thường của Đức Chúa Trời trong xác thịt, chứ không qua các phép lạ và sự mặc khải siêu nhiên. Chức vụ của Đức Chúa Trời nhập thể là phán dạy, rồi qua đó chinh phục và hoàn thiện con người; nói cách khác, công tác của Thần được thực hiện trong xác thịt, bản phận của xác thịt, là phán dạy và qua đó chinh phục, mặc khải, hoàn thiện, và loại bỏ con người một cách hoàn toàn. Và vì thế, chính trong công tác chinh phục mà công tác của Đức Chúa Trời trong xác thịt sẽ được hoàn thành một cách trọn vẹn. Công việc cứu chuộc ban đầu chỉ là sự khởi đầu trong công tác nhập thể; xác thịt thi hành công tác chinh phục sẽ hoàn tất toàn bộ công tác nhập thể. Về giới tính, một người là nam và người kia là nữ, như vậy làm trọn ý nghĩa về sự nhập thể

của Đức Chúa Trời, và xua tan những quan niệm của con người về Đức Chúa Trời: Đức Chúa Trời có thể trở nên cả nam lẫn nữ, và về thực chất, Đức Chúa Trời nhập thể là phi giới tính. Ngài đã tạo nên cả người nam và người nữ, còn đối với Ngài thì không có sự phân chia giới tính. Trong giai đoạn công tác này, Đức Chúa Trời không làm các phép lạ và dấu lạ, để cho công tác sẽ đạt kết quả bằng lời. Hơn nữa, lý do cho điều này là vì công tác của Đức Chúa Trời nhập thể lần này không phải chữa lành kẻ đau và đuổi quỷ, mà là chinh phục con người qua việc phán lời, có nghĩa là khả năng tự nhiên được sở hữu bởi xác thịt nhập thể này của Đức Chúa Trời là phán lời và chinh phục con người, chứ không phải chữa lành kẻ đau và đuổi quỷ. Công tác của Ngài trong nhân tính bình thường không phải là làm phép lạ, không chữa lành kẻ đau và đuổi quỷ, mà là phán lời, và vì thế dường như đối với con người thì xác thịt nhập thể lần thứ hai bình thường hơn lần đầu rất nhiều. Con người thấy rằng sự nhập thể của Đức Chúa Trời không phải là đối trá; tuy nhiên Đức Chúa Trời nhập thể này khác với Jêsus nhập thể, và dù Họ cả hai đều là Đức Chúa Trời nhập thể, nhưng Họ không hoàn toàn giống nhau. Jêsus đã sở hữu nhân tính bình thường, nhân tính thông thường, tuy nhiên đi cùng Ngài là nhiều dấu lạ và phép lạ. Trong Đức Chúa Trời nhập thể này, mắt con người sẽ không nhìn thấy các dấu lạ hay phép lạ, cũng không thấy việc chữa lành kẻ đau hay đuổi quỷ, hay việc đi trên mặt biển, hay việc kiêng ăn trong bốn mươi ngày... Ngài không làm những việc giống như Jêsus đã làm, không phải vì xác thịt của Ngài về thực chất có chút gì khác với xác thịt của Jêsus, mà là vì chức vụ của Ngài không phải là chữa lành kẻ đau và đuổi quỷ. Ngài không phá hỏng công tác của chính mình, không làm nhiễu loạn công tác của chính mình. Vì Ngài chinh

phục con người bằng những lời thực tế của Ngài, nên không cần chinh phục họ với những phép lạ, và vì thế giai đoạn này là để hoàn tất công tác nhập thể.

Trích từ “Thực chất của xác thịt mà Đức Chúa Trời ngự vào” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

109. Mỗi giai đoạn của công việc được Đức Chúa Trời thực hiện đều có ý nghĩa thực tế riêng của nó. Thời xưa, khi Jêsus đến, Ngài là người nam, và khi Đức Chúa Trời đến lần này, Ngài là người nữ. Từ điều này, người có thể thấy rằng Đức Chúa Trời đã tạo dựng nên cả người nam và người nữ vì công việc của Ngài, và với Ngài không có sự phân biệt giới tính. Khi Thần của Ngài đến, Ngài có thể mang lấy bất kỳ xác thịt nào mà Ngài muốn, và xác thịt đó có thể đại diện cho Ngài; dù là nam hay nữ, nó có thể đại diện cho Đức Chúa Trời miễn nó là xác thịt nhập thể của Ngài. Nếu Jêsus đã xuất hiện trong thân phận một người nữ khi Ngài đến, nói cách khác, nếu một bé gái sơ sinh, chứ không phải một bé trai, đã được thai dựng bởi Đức Thánh Linh, thì giai đoạn công việc đó sẽ được hoàn thành dù thể nào đi chăng nữa. Nếu đúng là như thế, thì giai đoạn công việc hiện tại thay vào đó sẽ phải được hoàn thành bởi một người nam, nhưng công việc sẽ được hoàn thành dù thể nào đi chăng nữa. Công việc được thực hiện trong giai đoạn nào cũng đều quan trọng như nhau; không có giai đoạn công việc nào bị lặp lại, chúng cũng không mâu thuẫn với nhau. Vào thời điểm đó, Jêsus, khi thực hiện công việc của Ngài, đã được gọi là Con trai một, và “Con trai” ám chỉ giới tính nam. Tại sao Con trai một không được đề cập trong giai đoạn hiện tại này? Bởi vì những yêu cầu của công việc đã đòi hỏi một sự thay đổi về giới tính so với của Jêsus. Với Đức Chúa Trời, không có sự phân

biệt giới tính. Ngài làm công việc của Ngài như Ngài muốn, và khi thực hiện công việc của mình thì Ngài không phải chịu bất kỳ sự hạn chế nào, mà đặc biệt được tự do. Tuy nhiên, mỗi giai đoạn của công việc có ý nghĩa thực tế riêng của nó.

Trích từ “Hai lần nhập thể hoàn tất ý nghĩa của sự nhập thể” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

110. Giai đoạn công tác mà Jêsus đã thực hiện chỉ làm trọn thực chất của “Lời ở cùng Đức Chúa Trời”: Lễ thật của Đức Chúa Trời ở cùng Đức Chúa Trời, và Thần của Đức Chúa Trời ở cùng xác thịt và không thể tách rời khỏi xác thịt. Nghĩa là, xác thịt của Đức Chúa Trời nhập thể đã ở cùng Thần của Đức Chúa Trời, điều này là bằng chứng vĩ đại hơn cho việc Jêsus nhập thể là sự nhập thể lần thứ nhất của Đức Chúa Trời. Giai đoạn công tác này đáp ứng chính xác ý nghĩa bên trong của “Lời trở nên xác thịt”, làm sâu sắc hơn ý nghĩa của “Lời ở cùng Đức Chúa Trời, và Lời là Đức Chúa Trời”, và để cho người tin tưởng chắc chắn vào những từ “Ban đầu có Lời”. Điều đó có nghĩa là, vào lúc sáng thế Đức Chúa Trời đã sở hữu lời, lời của Ngài ở cùng Ngài và không thể tách rời Ngài, và ở thời đại cuối cùng, Ngài càng làm rõ hơn về quyền năng và thẩm quyền của lời Ngài, và cho phép con người nhìn thấy toàn bộ lời đường lối của Ngài – nghe thấy toàn bộ lời của Ngài. Đó là công tác của thời đại cuối cùng. Người phải bắt đầu hiểu thấu đáo được những điều này. Vấn đề không phải là việc hiểu biết về xác thịt, mà là việc người hiểu xác thịt và Lời như thế nào. Đây là lời chứng mà người phải mang, là điều mọi người phải biết đến. Bởi vì đây là công tác của sự nhập thể lần thứ hai – và lần cuối cùng Đức Chúa Trời trở nên xác thịt – nên nó hoàn thành đầy đủ ý nghĩa của sự nhập thể, thực hiện thấu đáo

và tỏ ra toàn bộ công tác của Đức Chúa Trời trong xác thịt, và kết thúc kỷ nguyên Đức Chúa Trời ở trong xác thịt.

Trích từ “Sự thực hành (4)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

111. Đức Chúa Trời đã đến trái đất chủ yếu là để hoàn thành việc “Lời trở nên xác thịt”, nghĩa là, Ngài đã đến để lời của Ngài có thể được cất lên từ xác thịt (không giống với thời của Môi-se trong Cự Uớc, khi tiếng Đức Chúa Trời đã phán ra trực tiếp từ trời). Sau đó, hết thảy lời Ngài sẽ được ứng nghiệm trong Thời đại Vương quốc Một Nghìn năm, chúng sẽ trở thành các sự kiện hữu hình trước mắt con người, và mọi người sẽ tận mắt nhìn thấy chúng không chút sai khác. Đây là ý nghĩa tối thượng của sự nhập thể của Đức Chúa Trời. Nghĩa là, công tác của Thần được hoàn thành thông qua xác thịt, và thông qua lời. Đây là ý nghĩa thật sự của “Lời trở nên xác thịt” và “sự xuất hiện của Lời trong xác thịt”. Chỉ Đức Chúa Trời mới có thể phán ra ý muốn của Thần, và chỉ Đức Chúa Trời trong xác thịt mới có thể phán thay cho Thần được; lời của Đức Chúa Trời được làm rõ qua Đức Chúa Trời nhập thể, và mọi người khác đều được chỉ dẫn bởi những lời này. Không ai được miễn trừ, tất cả đều tồn tại trong phạm vi này. Chỉ từ những lời phán này mà con người mới có thể trở nên có nhận thức; những ai không có được theo cách này đều đang nằm mơ giữa ban ngày nếu họ nghĩ mình có thể có được những lời phán này từ trời. Đó là thẩm quyền được thể hiện trong xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời, làm cho tất cả đều hoàn toàn vững tin vào nó. Ngay cả những chuyên gia khả kính và những mục sư sùng đạo nhất cũng không thể nói được những lời này. Tất cả họ đều phải quy phục dưới những lời này, và không ai có thể tạo ra một khối đầu nào khác. Đức Chúa Trời sẽ sử dụng lời để chinh

phục vũ trụ. Ngài sẽ không làm điều này bằng xác thịt nhập thể của Ngài, mà bằng cách sử dụng lời phán từ môi miệng của Đức Chúa Trời trở nên xác thịt để chinh phục tất cả con người trong toàn vũ trụ; chỉ đây mới là Lời trở nên xác thịt, và chỉ đây mới là sự xuất hiện của Lời trong xác thịt. Có lẽ, đối với con người, có vẻ như Đức Chúa Trời chưa làm được nhiều công tác – nhưng Đức Chúa Trời chỉ cần phán lời Ngài, và họ sẽ hoàn toàn được thuyết phục và kính sợ. Không có sự thật, con người kêu la và hò hét; với lời của Đức Chúa Trời, họ trở nên im lặng. Đức Chúa Trời chắc chắn sẽ hoàn thành điều này vì đây là kế hoạch từ lâu của Đức Chúa Trời: hoàn thành việc Lời đến trên đất.

Trích từ “Vương quốc Một Nghìn năm đã đến”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

112. Đức Chúa Trời trở nên xác thịt chỉ biểu lộ chính mình Ngài cho một bộ phận những người theo Ngài trong giai đoạn này khi Ngài đích thân thực hiện công tác của Ngài, chứ không phải cho mọi sinh vật. Ngài đã trở nên xác thịt chỉ để hoàn thành một giai đoạn trong công tác của Ngài, chứ không phải để cho con người thấy hình ảnh của Ngài. Tuy nhiên, công tác của Ngài phải được chính Ngài thực hiện, do đó Ngài cần thiết phải làm như vậy trong xác thịt. Khi công tác này kết thúc, Ngài sẽ rời khỏi thế giới loài người; Ngài không thể ở lại lâu dài ở giữa nhân loại vì sợ cản trở công tác sắp đến. Những gì Ngài biểu lộ cho dân chúng chỉ là tâm tính công chính và mọi việc làm của Ngài, chứ không phải là hình ảnh khi Ngài đã hai lần trở nên xác thịt, vì hình ảnh của Đức Chúa Trời chỉ có thể được thể hiện thông qua tâm tính của Ngài, chứ không thể bị thay thế bằng hình ảnh của xác thịt nhập thể của Ngài. Ảnh tượng của xác thịt Ngài chỉ được

bày tỏ cho một số lượng người giới hạn, chỉ cho những người theo Ngài khi Ngài hành động trong xác thịt mà thôi. Đây là lý do tại sao công tác đang được thực hiện giờ đây được làm trong bí mật. Theo cách tương tự, Jêsus đã chỉ bày tỏ chính mình Ngài cho người Do Thái khi Ngài làm công tác của mình, và không bao giờ công khai bày tỏ chính mình Ngài cho bất kỳ quốc gia nào khác. Do đó, một khi Ngài đã hoàn thành công tác của mình, Ngài nhanh chóng rời khỏi nhân gian và không ở lại; sau đó, không phải Ngài, hình ảnh này của con người, là Đấng đã bày tỏ chính mình Ngài cho con người, mà là Đức Thánh Linh, là Đấng đã trực tiếp thực hiện công tác. Một khi công tác của Đức Chúa Trời trở nên xác thịt được hoàn thành trọn vẹn, Ngài sẽ rời khỏi thể giới phạm tục, và Ngài sẽ không bao giờ làm công tác tương tự như những gì Ngài đã làm khi còn ở trong xác thịt nữa. Sau đây, tất cả công tác đều được Đức Thánh Linh trực tiếp thực hiện. Trong giai đoạn này, con người hầu như không thể nhìn thấy hình ảnh thân thể xác thịt của Ngài; Ngài không hề bày tỏ chính mình Ngài cho con người, mà vẫn luôn ẩn giấu. Thời gian cho công tác của Đức Chúa Trời trở nên xác thịt có hạn. Nó được thực hiện trong một thời đại, giai đoạn, quốc gia cụ thể, và ở giữa những con người cụ thể. Công tác này chỉ đại diện cho công tác trong giai đoạn nhập thể của Đức Chúa Trời, và cụ thể theo thời đại; nó đại diện cho công tác của Thần của Đức Chúa Trời trong một thời đại cụ thể, chứ không phải cho toàn bộ công tác của Ngài. Do đó, hình ảnh của Đức Chúa Trời trở nên xác thịt sẽ không được thể hiện cho mọi dân tộc. Những gì được thể hiện cho dân chúng là sự công chính của Đức Chúa Trời và toàn bộ tâm tính của Ngài, thay vì hình ảnh của Ngài khi Ngài đã hai lần trở nên xác thịt. Đó không phải là một hình ảnh đơn lẻ được tỏ ra cho con

người, cũng không phải là hai hình ảnh kết hợp lại. Do đó, xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời buộc phải rời khỏi trần gian sau khi hoàn thành công tác mà Ngài cần phải làm, vì Ngài chỉ đến để làm công tác mà Ngài phải làm, chứ không phải để cho mọi người thấy hình ảnh của Ngài. Mặc dù ý nghĩa của sự nhập thể đã được Đức Chúa Trời làm trọn qua hai lần trở nên xác thịt, nhưng Ngài vẫn sẽ không công khai biểu lộ chính mình Ngài cho bất kỳ quốc gia nào chưa từng thấy Ngài trước đây. Jê-sus sẽ không bao giờ thể hiện chính mình Ngài là Mặt Trời công chính cho người Do Thái lần nào nữa, và Ngài cũng sẽ không lên núi Ô-li-ve và hiện ra cho mọi dân tộc; tất cả những gì người Do Thái đã thấy là chân dung của Jê-sus trong thời gian Ngài ở Giu-đê. Điều này là do công tác của Jê-sus trong sự nhập thể của Ngài đã kết thúc hai nghìn năm trước; Ngài sẽ không trở lại Giu-đê trong hình ảnh của một người Do Thái, càng không thể hiện bản thân trong hình ảnh của một người Do Thái cho bất kỳ quốc gia dân ngoại nào, vì hình ảnh của Jê-sus trở nên xác thịt chỉ là hình ảnh của một người Do Thái, chứ không phải hình ảnh của Con người mà Giăng đã nhìn thấy. Mặc dù Jê-sus đã hứa với các môn đồ của Ngài rằng Ngài sẽ trở lại, nhưng Ngài sẽ không chỉ đơn giản bày tỏ bản thân trong hình ảnh của một người Do Thái cho tất cả những người ở các quốc gia dân ngoại. Các người phải biết rằng công tác của Đức Chúa Trời trở nên xác thịt là để mở ra một thời đại. Công tác này được giới hạn trong một vài năm, và Ngài không thể hoàn thành mọi công tác của Thần của Đức Chúa Trời được. Theo cách tương tự, hình ảnh của Jê-sus như một người Do Thái chỉ có thể đại diện cho hình ảnh của Đức Chúa Trời khi Ngài làm việc tại Giu-đê, và Ngài đã chỉ có thể làm công tác chịu đóng đinh trên thập tự giá. Trong giai đoạn Jê-sus ở trong xác thịt, Ngài

đã không thể làm công tác chấm dứt thời đại hoặc hủy diệt loài người. Do đó, sau khi Ngài đã bị đóng đinh trên thập tự giá và kết thúc công tác của mình, Ngài đã ngự lên trên cao và mãi mãi che giấu bản thân Ngài khỏi con người. Từ đó trở đi, các tín hữu trung tín từ các quốc gia dân ngoại đã không thể nhìn thấy sự biểu lộ của Jêsus, mà chỉ có bức chân dung của Ngài mà họ đã dán trên tường. Bức chân dung này chỉ là một thứ được vẽ bởi con người, chứ không phải là hình ảnh mà chính Đức Chúa Trời đã tỏ ra cho con người. Đức Chúa Trời sẽ không công khai tỏ hiện chính mình cho dân chúng trong hình ảnh như khi Ngài đã hai lần trở nên xác thịt. Công tác mà Ngài thực hiện ở giữa nhân loại là để cho phép họ hiểu được tâm tính của Ngài. Tất cả điều này được tỏ ra cho con người bằng công tác của các thời đại khác nhau; nó được hoàn thành thông qua tâm tính mà Ngài đã cho biết và công tác mà Ngài đã thực hiện, hơn là thông qua sự biểu lộ của Jêsus. Điều đó có nghĩa là, hình ảnh của Đức Chúa Trời được con người biết đến không phải thông qua hình ảnh nhập thể, mà đúng hơn là thông qua công tác được thực hiện bởi Đức Chúa Trời nhập thể, là Đấng có cả hình và ảnh; và thông qua công tác của Ngài, hình ảnh của Ngài được tỏ ra và tâm tính của Ngài được biết đến. Đây là ý nghĩa của công tác mà Ngài muốn thực hiện trong xác thịt.

Trích từ “Lễ màu nhiệm của sự nhập thể (2)”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

113. Đức Chúa Trời là vĩ đại nhất trong cả vũ trụ trong cõi trên, liệu Ngài có thể giải thích đầy đủ về chính Ngài bằng cách dùng hình tượng của một xác thịt không? Đức Chúa Trời mặc lấy xác thịt này để thực hiện một giai đoạn công tác của Ngài. Không có ý nghĩa đặc biệt gì trong hình tượng xác thịt này, nó

không liên quan đến các thời đại đã qua, cũng không liên quan gì đến tâm tính của Đức Chúa Trời. Tại sao Jêsus không duy trì hình tượng của Ngài? Tại sao Ngài không để con người họa lại ảnh tượng của Ngài hầu cho nó có thể được truyền lại cho các thế hệ sau? Tại sao Ngài không cho phép mọi người thừa nhận rằng ảnh tượng của Ngài là ảnh tượng của Đức Chúa Trời? Mặc dù hình tượng của con người đã được dựng nên theo ảnh tượng của Đức Chúa Trời, nhưng liệu diện mạo của con người có thể đại diện cho ảnh tượng cao quý của Đức Chúa Trời không? Khi Đức Chúa Trời trở nên xác thịt, Ngài chỉ giáng xuống từ trời vào một xác thịt cụ thể. Chính Thần của Ngài giáng xuống thành xác thịt, qua đó Ngài làm công tác của Thần. Chính Thần được bày tỏ trong xác thịt, và chính Thần làm công tác của Ngài trong xác thịt. Công tác được thực hiện trong xác thịt đại diện trọn vẹn cho Thần, và xác thịt là vì mục đích công tác, nhưng điều đó không có nghĩa là hình tượng của xác thịt thay thế cho ảnh tượng thật của chính Đức Chúa Trời; đây không phải là mục đích hoặc ý nghĩa của việc Đức Chúa Trời trở nên xác thịt. Ngài trở nên xác thịt chỉ để Thần có thể tìm được một nơi cư ngụ thích hợp cho việc Ngài làm công tác, để đạt được công tác trong xác thịt của Ngài tốt hơn, hầu cho mọi người có thể nhìn thấy những việc làm của Ngài, hiểu được tâm tính của Ngài, nghe lời của Ngài và biết sự kỳ diệu trong công tác của Ngài. Danh của Ngài đại diện cho tâm tính của Ngài, công tác của Ngài đại diện cho thân phận của Ngài, nhưng Ngài chưa bao giờ phán rằng diện mạo của Ngài trong xác thịt đại diện cho ảnh tượng của Ngài; đó chỉ đơn thuần là một quan niệm của con người. Và như vậy, các khía cạnh quan trọng trong sự nhập thể của Đức Chúa Trời là danh của Ngài, công tác của Ngài, tâm tính của Ngài và giới tính của

Ngài. Những điều này được dùng để đại diện cho sự quản lý của Ngài trong thời đại này. Diện mạo của Ngài trong xác thịt không liên quan đến sự quản lý của Ngài, mà chỉ đơn thuần là vì công tác của Ngài vào thời điểm đó. Tuy nhiên, Đức Chúa Trời không thể không có diện mạo cụ thể, và vì vậy Ngài chọn gia đình thích hợp để xác định diện mạo của mình. Nếu diện mạo của Đức Chúa Trời phải có ý nghĩa đại diện, thì tất cả những ai sở hữu các đặc điểm trên khuôn mặt tương tự như của Ngài cũng sẽ đại diện cho Đức Chúa Trời. Chẳng phải đó sẽ là một sai lầm nghiêm trọng sao? Chân dung của Jêsus đã được con người vẽ lấy để họ có thể thờ phượng Ngài. Vào thời điểm đó, Đức Thánh Linh đã không đưa ra những chỉ dẫn đặc biệt nào, và vì thế con người đã truyền lại chân dung tưởng tượng đó cho đến ngày nay. Thật ra, theo ý định ban đầu của Đức Chúa Trời, con người lẽ ra không nên làm điều này. Chỉ vì lòng sốt sắng của con người đã khiến chân dung của Jêsus tồn tại cho đến ngày nay. Đức Chúa Trời là Thần và con người sẽ không bao giờ có khả năng bao quát được hình tượng của Ngài là gì trong phân tích sau cùng. Hình tượng của Ngài chỉ có thể được đại diện bởi tâm tính của Ngài.

Trích từ “Khải tượng về công tác của Đức Chúa Trời (3)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

114. Đức Chúa Trời trở nên xác thịt không phải với ý định để cho con người biết đến xác thịt của Ngài, hoặc để cho con người phân biệt những điều khác nhau giữa xác thịt của Đức Chúa Trời nhập thể và của con người; Đức Chúa Trời cũng không trở nên xác thịt để rèn luyện năng lực phân biệt của con người, và Ngài càng không làm như vậy với ý định để cho con người thờ phượng xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời, qua đó giành được sự vinh

hiển to lớn. Không điều nào trong số này là ý định ban đầu của Đức Chúa Trời trong việc trở nên xác thịt. Đức Chúa Trời cũng không trở nên xác thịt để kết án con người, cũng không cố tình tở lộ con người, cũng không khiến mọi thứ khó khăn cho họ. Không điều nào trong số này là ý định ban đầu của Đức Chúa Trời. Mỗi lần Đức Chúa Trời trở nên xác thịt, đó là một hình thức công tác không thể tránh khỏi. Chính vì công tác vĩ đại hơn và sự quản lý vĩ đại hơn của Ngài mà Ngài hành động như vậy, và không phải vì những lý do mà con người tưởng tượng ra. Đức Chúa Trời chỉ đến thế gian khi công tác của Ngài đòi hỏi, và chỉ khi cần thiết. Ngài không đến thế gian với ý định đơn giản là nhìn quanh, mà là để thực hiện công tác Ngài phải làm. Nếu không thì tại sao Ngài lại gánh một gánh nặng lớn như vậy và chấp nhận những rủi ro lớn như vậy để thực hiện công tác này? Đức Chúa Trời trở nên xác thịt chỉ khi Ngài phải như thế, và luôn với ý nghĩa độc nhất. Nếu chỉ vì để cho con người nhìn xem Ngài và mở mang tâm nhìn của họ, thì Ngài chắc chắn sẽ không bao giờ đến giữa con người một cách nhẹ nhàng như vậy. Ngài đến thế gian vì sự quản lý của Ngài và công tác vĩ đại hơn của Ngài, và để Ngài có thể thu nhận được nhiều người trong nhân loại hơn. Ngài đến để đại diện cho thời đại, Ngài đến để đánh bại Sa-tan, và Ngài mặc lấy xác thịt để đánh bại Satan. Còn hơn thế nữa, Ngài đến để hướng dẫn toàn thể loài người sống cuộc đời của họ. Tất cả điều này liên quan đến sự quản lý của Ngài, và nó liên quan đến công tác của toàn vũ trụ. Nếu Đức Chúa Trời trở nên xác thịt chỉ đơn thuần để cho con người biết đến xác thịt của Ngài và để mở mắt mọi người, thì tại sao Ngài không đi đến mọi quốc gia? Chẳng phải đây sẽ là một vấn đề quá dễ dàng sao? Nhưng Ngài đã không làm như vậy, mà thay vào đó đã chọn một nơi thích hợp để an cư và

bắt đầu công tác mà Ngài phải làm. Chỉ xác thịt này thôi cũng đã có ý nghĩa to lớn. Ngài đại diện cho toàn bộ thời đại, và cũng thực hiện công tác của toàn bộ thời đại; Ngài vừa kết thúc thời đại cũ vừa mở ra thời đại mới. Tất cả điều này là một vấn đề quan trọng liên quan đến sự quản lý của Đức Chúa Trời, và tất cả điều này là ý nghĩa của một giai đoạn công tác mà Đức Chúa Trời đến thế gian để thực hiện.

Trích từ “Lễ màu nhiệm của sự nhập thể (3)”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

115. Mặc dù Đấng Christ trên trần gian có thể hoạt động nhân danh chính Đức Chúa Trời, Ngài không đến với ý định cho hết thảy mọi người thấy hình ảnh của Ngài trong xác thịt. Ngài không đến để hết thảy mọi người nhìn thấy Ngài; Ngài đến để cho phép con người được dìu dắt bởi tay Ngài, và con người nhờ đó mà bước vào thời đại mới. Chức năng của xác thịt Đấng Christ là dành cho công tác của chính Đức Chúa Trời, nghĩa là, cho công tác của Đức Chúa Trời trong xác thịt, và không cho phép con người hoàn toàn hiểu thực chất của xác thịt Ngài. Dù Ngài hoạt động như thế nào, không có gì Ngài làm là vượt quá những gì xác thịt có thể đạt được. Dù Ngài hoạt động như thế nào, Ngài làm như vậy trong xác thịt với một nhân tính bình thường, và không tiết lộ hoàn toàn cho con người sắc diện thật của Đức Chúa Trời. Thêm vào đó, công tác của Ngài trong xác thịt không bao giờ siêu nhiên hay không thể đánh giá được như con người nhận thức. Mặc dù Đấng Christ đại diện cho chính Đức Chúa Trời trong xác thịt và đích thân thực hiện công tác mà chính Đức Chúa Trời phải làm, nhưng Ngài không phủ nhận sự hiện hữu của Đức Chúa Trời trên trời, Ngài cũng không luống cuống tuyên bố những việc làm

của mình. Thay vào đó, Ngài cứ ẩn mình một cách khiêm nhường bên trong xác thịt của Ngài. Ngoài Đấng Christ, những kẻ mạo xưng là Đấng Christ không có những phẩm chất của Ngài. Khi đối chiếu tâm tính kiêu ngạo và tự tôn của các christ giả ấy, sự việc trở nên rõ ràng rằng dạng xác thịt nào thật sự là Đấng Christ. Họ càng giả mạo, các christ giả ấy càng khoe mẽ bản thân, và họ càng có khả năng thực hiện những dấu kỳ, phép lạ để lừa con người. Các christ giả không có những phẩm chất của Đức Chúa Trời; Đấng Christ không bị vấy bẩn bởi bất kỳ yếu tố nào thuộc về các christ giả. Đức Chúa Trời trở nên xác thịt chỉ để hoàn thành công tác của xác thịt, chứ không chỉ đơn thuần cho phép con người nhìn thấy Ngài. Thay vào đó, Ngài để cho công tác của Ngài khẳng định thân phận của Ngài, và để những gì Ngài tiết lộ làm chứng cho thực chất của Ngài. Thực chất của Ngài không phải không có cơ sở; thân phận của Ngài không do tay Ngài nắm giữ; nó được xác định bởi công tác và thực chất của Ngài.

Trích từ “Thực chất của Đấng Christ là vâng theo ý muốn của Cha trên trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

116. Điều tốt nhất ở công tác trong xác thịt của Đức Chúa Trời là Ngài có thể để lại những lời chính xác và những khuyến giục, và ý muốn cụ thể của Ngài đối với loài người cho những ai theo Ngài, để sau đó những người theo Ngài có thể truyền đạt lại chính xác hơn và cụ thể hơn về tất cả công tác của Ngài trong xác thịt và ý muốn của Ngài đối với toàn thể nhân loại cho những ai chấp nhận đường lối này. Chỉ có công tác của Đức Chúa Trời trong xác thịt giữa con người mới thực sự đạt tới thực tế là Đức Chúa Trời ở cùng và sống cùng con người. Chỉ công tác này mới thỏa mong ước của con người được thấy mặt Đức Chúa Trời,

chứng kiến công việc của Đức Chúa Trời, và nghe chính lời của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời nhập thể kết thúc thời đại khi mà chỉ có phần lưng của Đức Giê-hô-va xuất hiện trước loài người, và Ngài cũng chấm dứt thời đại loài người đặt niềm tin vào một Đức Chúa Trời mơ hồ. Đặc biệt, công tác của Đức Chúa Trời nhập thể sau cùng mang cả nhân loại vào một thời đại thực tế hơn, thiết thực hơn, và tươi đẹp hơn. Ngài không chỉ kết thúc Thời đại Luật pháp và giáo lý mà quan trọng hơn, Ngài mặc khải cho loài người một Đức Chúa Trời thật và bình thường, Đáng công chính và thánh khiết, Đáng mở ra công tác của kế hoạch quản lý và Đáng cho thấy những lễ màu nhiệm và đích đến của loài người, Đáng đã tạo nên loài người và kết thúc công tác quản lý, và Đáng đã ẩn đi hàng ngàn năm. Ngài kết thúc hoàn toàn thời đại của sự mơ hồ, Ngài chấm dứt thời đại mà toàn nhân loại ước muốn tìm biết mặt Đức Chúa Trời nhưng đã không thể, Ngài kết thúc thời đại toàn nhân loại phục vụ Sa-tan, và Ngài dẫn dắt toàn nhân loại suốt con đường bước vào một kỷ nguyên hoàn toàn mới. Tất cả những điều này là kết quả công tác của Đức Chúa Trời trong xác thịt thay vì của Thần của Đức Chúa Trời. Khi Đức Chúa Trời làm việc trong xác thịt, thì những ai theo Ngài sẽ không còn tìm kiếm và dò dẫm những điều dường như vừa tồn tại, vừa không tồn tại, và họ thôi không đoán về ý muốn của Đức Chúa Trời mơ hồ. Khi Đức Chúa Trời truyền bá công tác của Ngài trong xác thịt, thì những ai theo Ngài sẽ truyền lại công tác mà Ngài đã thực hiện trong xác thịt cho mọi tôn giáo và giáo phái, và họ sẽ truyền đạt toàn bộ lời Ngài tới tai của toàn thể nhân loại. Tất cả những gì nghe được bởi những ai tiếp nhận Phúc Âm của Ngài sẽ là thực tế trong công tác của Ngài, sẽ là những điều đích thân con người nhìn và nghe được, và sẽ là sự thật chứ

không phải lời đồn. Những sự thật này là chứng cứ Ngài dùng khi truyền bá công tác, và chúng cũng là những công cụ mà Ngài sử dụng trong việc truyền bá công tác. Không có sự tồn tại của sự thật, thì Phúc Âm của Ngài sẽ không được truyền bá ra tất cả các quốc gia và khắp mọi nơi; không có sự thật mà chỉ có sự tưởng tượng của con người, thì Ngài sẽ không bao giờ có thể thực hiện công tác chinh phục toàn thể vũ trụ. Thần thì khó nhận thấy và vô hình đối với con người, và công việc của Thần thì không có khả năng để lại thêm bất kỳ chứng cứ hoặc sự thật nào về công tác của Đức Chúa Trời đối với con người. Con người sẽ không bao giờ được thấy khuôn mặt thật sự của Đức Chúa Trời, và họ sẽ luôn luôn tin vào một Đức Chúa Trời mơ hồ không tồn tại. Con người sẽ không bao giờ thấy được mặt Đức Chúa Trời, cũng sẽ không bao giờ nghe được những lời do Đức Chúa Trời đích thân phán dạy. Sau cùng, sự tưởng tượng của con người là trống rỗng, và không thể thay thế khuôn mặt thật của Đức Chúa Trời; tâm tính vốn có của Đức Chúa Trời, và công tác của chính Đức Chúa Trời, không thể bị mạo danh bởi con người. Đức Chúa Trời vô hình trên trời và công tác của Ngài chỉ có thể được đem đến trái đất bởi Đức Chúa Trời nhập thể, đích thân thực hiện công tác của Ngài giữa con người. Đây là cách lý tưởng nhất để Đức Chúa Trời xuất hiện với con người, mà con người thấy được Đức Chúa Trời và biết được khuôn mặt thật của Đức Chúa Trời, và điều đó không thể đạt được bởi một Đức Chúa Trời không nhập thể. Sau khi đã thực hiện công tác của Ngài đến giai đoạn này, công tác của Đức Chúa Trời đã đạt được hiệu quả tối ưu, và hoàn toàn thành công. Công tác của đích thân Đức Chúa Trời trong xác thịt đã hoàn thành chín mươi phần trăm công tác quản lý tổng thể của Ngài. Xác thịt này đã mang lại một khởi đầu tốt hơn và một

sự tổng kết cho toàn bộ công tác của Ngài, đã truyền bá toàn bộ công tác của Ngài, và bổ sung đầy đủ lần cuối cùng cho toàn bộ công tác này. Từ nay trở đi, sẽ không có một Đức Chúa Trời nhập thể nào khác thực hiện giai đoạn thứ tư trong công tác của Đức Chúa Trời, và sẽ không bao giờ có bất kỳ công tác kỳ diệu nào trong sự nhập thể lần thứ ba của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Nhân loại bại hoại càng cần hơn sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời nhập thể” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

117. Mặc dù xác thịt này là bình thường và có thật, nhưng Ngài không phải là xác thịt thông thường: Ngài không phải xác thịt chỉ là con người, mà là xác thịt của cả người và thần. Đây là sự khác biệt giữa Ngài với con người, và nó là dấu hiệu về thân phận của Đức Chúa Trời. Chỉ có xác thịt như thế mới có thể thực hiện công tác mà Ngài định thực hiện, hoàn thành chức vụ của Ngài trong xác thịt, và hoàn thành trọn vẹn công tác của Ngài giữa con người. Nếu không phải như vậy, công tác của Ngài giữa con người sẽ luôn luôn trống rỗng và thiếu sót. Ngay cả khi Đức Chúa Trời có thể chiến đấu với linh hồn của Sa-tan và chiến thắng, thì bản chất cũ của con người bại hoại không bao giờ có thể được giải quyết, và những ai không vâng lời Đức Chúa Trời và chống đối Ngài không bao giờ có thể thực sự tuân phục sự thống trị của Ngài, điều đó có nghĩa là, Ngài không bao giờ có thể chinh phục nhân loại, và không bao giờ có thể thu phục toàn thể nhân loại. Nếu công tác của Ngài trên đất không thể được giải quyết, thì sự quản lý của Ngài sẽ không bao giờ được kết thúc, và toàn thể nhân loại sẽ không thể bước vào sự nghỉ ngơi. Nếu Đức Chúa Trời không thể bước vào sự nghỉ ngơi với tất cả vật thọ tạo của Ngài, thì sẽ không bao giờ có kết quả cho công tác quản lý

như thế, và sự vinh hiển của Đức Chúa Trời vì vậy sẽ biến mất. Mặc dù xác thịt của Ngài không có thẩm quyền, nhưng công tác Ngài thực hiện sẽ đạt được hiệu quả của nó. Đây là hướng đi chắc chắn trong công tác của Ngài. Bất kể việc xác thịt của Ngài có thẩm quyền hay không, miễn là Ngài còn khả năng thực hiện công tác của chính Đức Chúa Trời thì Ngài là chính Đức Chúa Trời. Bất kể xác thịt này bình thường và bình dị thế nào, thì Ngài vẫn có thể thực hiện công tác Ngài nên thực hiện, bởi xác thịt này là Đức Chúa Trời và không chỉ là một con người. Lý do mà xác thịt này có thể thực hiện công tác mà con người không thể thực hiện là vì thực chất bên trong của Ngài không giống như của bất kỳ con người nào, và lý do Ngài có thể cứu rỗi con người là vì thân phận của Ngài khác với của bất kỳ con người nào. Xác thịt này rất quan trọng đối với nhân loại bởi vì Ngài là con người, và còn hơn thế nữa, Ngài là Đức Chúa Trời, bởi vì Ngài có thể thực hiện công tác mà không con người bình thường nào trong xác thịt có thể làm, và bởi vì Ngài có thể cứu rỗi con người bại hoại, những người sống cùng với Ngài trên đất. Mặc dù Ngài giống hệt con người, nhưng Đức Chúa Trời nhập thể quan trọng đối với nhân loại hơn bất kỳ con người có giá trị nào, bởi Ngài có thể thực hiện công tác mà Thần của Đức Chúa Trời không thể thực hiện, càng có thể làm chứng về chính Đức Chúa Trời hơn là Thần của Đức Chúa Trời để hoàn toàn thu phục nhân loại. Kết quả là, mặc dù xác thịt này bình thường và bình dị, đóng góp của Ngài cho nhân loại và tầm quan trọng của Ngài đối với sự tồn tại của nhân loại làm cho Ngài trở nên vô cùng quý giá, và giá trị cùng ý nghĩa thực của xác thịt này là không thể đo lường được đối với bất kỳ con người nào. Mặc dù xác thịt này không thể trực tiếp hủy diệt Sa-tan, nhưng Ngài có thể sử dụng công tác của Ngài để chinh phục nhân loại và đánh

bại Sa-tan, và khiến Sa-tan hoàn toàn đầu phục sự thống trị của Ngài. Chính vì Đức Chúa Trời là nhập thể nên Ngài có thể đánh bại Sa-tan và có thể cứu rỗi nhân loại. Ngài không trực tiếp hủy diệt Sa-tan, mà thay vào đó, trở nên xác thịt để thực hiện công tác chinh phục nhân loại, những người đã bị Sa-tan làm cho bại hoại. Bằng cách này, Ngài có thể làm chứng tốt hơn cho chính Ngài giữa các vật thọ tạo của Ngài, và Ngài có thể cứu rỗi con người bại hoại tốt hơn. Việc đánh bại Sa-tan của Đức Chúa Trời nhập thể mang lại lời chứng mạnh mẽ hơn, và có tính thuyết phục hơn là việc trực tiếp hủy diệt Sa-tan bởi Thần của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời trong xác thịt có khả năng tốt hơn trong việc giúp con người biết đến Đấng Tạo Hóa và có thể làm chứng tốt hơn cho chính Ngài giữa các vật thọ tạo của Ngài.

Trích từ “Nhân loại bại hoại càng cần hơn sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời nhập thể” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

118. Lần này trở lại, Đức Chúa Trời đến để thực hiện công tác không phải trong một thân thể thuộc linh, mà trong một thân thể rất bình thường. Hơn nữa, đó không những là thân thể của Đức Chúa Trời nhập thể lần thứ hai, mà còn là thân thể mà thông qua đó Đức Chúa Trời trở lại trong xác thịt. Đó là một xác thịt rất bình thường. Người không thể thấy bất cứ điều gì khiến Ngài nổi bật hơn những người khác, nhưng người có thể nhận từ Ngài những lễ thật chưa từng được nghe thấy trước đây. Xác thịt tầm thường này là hiện thân của tất cả những lời của lễ thật từ Đức Chúa Trời, đảm nhận công tác của Đức Chúa Trời trong thời kỳ sau rốt, và bày tỏ toàn bộ tâm tính của Đức Chúa Trời cho con người hiểu được. Chẳng phải người rất ham muốn được nhìn thấy Đức Chúa Trời trên trời sao? Chẳng phải người rất ham muốn hiểu được

Đức Chúa Trời trên trời sao? Chẳng phải người rất ham muốn nhìn thấy đích đến của nhân loại sao? Ngài sẽ nói với người tất cả những điều huyền bí này – những huyền bí mà không con người nào đã có thể nói với người, và Ngài cũng sẽ nói với người về những lẽ thật mà người không hiểu. Ngài là cánh cổng vào vương quốc của người, và người hướng dẫn của người vào thời đại mới. Một xác thịt bình thường như thế nắm giữ nhiều lẽ mầu nhiệm khôn lường. Những việc làm của Ngài có thể khó hiểu với người, nhưng toàn bộ mục tiêu của công tác Ngài làm thì đủ để người thấy rằng Ngài không phải là một xác thịt đơn giản như người ta tưởng. Vì Ngài đại diện cho ý muốn của Đức Chúa Trời và sự chăm sóc được Đức Chúa Trời thể hiện đối với nhân loại trong thời kỳ sau rốt. Mặc dù người không thể nghe thấy những lời của Ngài mà dường như làm rung chuyển các tầng trời và đất hoặc nhìn thấy đôi mắt Ngài như những ngọn lửa hùng, và dù người không thể cảm nhận được sự sửa dạy của cây gậy sắt của Ngài, tuy nhiên, người có thể nghe thấy từ những lời của Ngài rằng Đức Chúa Trời đầy phần nộ và biết rằng Đức Chúa Trời đang thể hiện lòng thương xót với nhân loại; người có thể thấy tâm tính công chính của Đức Chúa Trời và sự khôn ngoan của Ngài, và hơn thế nữa, nhận ra sự quan tâm lo lắng của Đức Chúa Trời dành cho cả nhân loại. Công tác của Đức Chúa Trời trong thời kỳ sau rốt là để cho phép con người thấy được Đức Chúa Trời trên trời đang sống giữa những con người trên đất, và để giúp con người biết đến, vâng lời, tôn kính, và yêu mến Đức Chúa Trời. Đây là lý do tại sao Ngài đã trở lại trong xác thịt lần thứ hai. Dù những gì con người nhìn thấy ngày nay là một Đức Chúa Trời giống như con người, một Đức Chúa Trời có một cái mũi và hai con mắt, và một Đức Chúa Trời không có gì nổi bật, nhưng cuối cùng, Đức Chúa

Trời sẽ cho các người thấy rằng nếu con người này không tồn tại, thì trời và đất sẽ trải qua một sự thay đổi vô cùng lớn; nếu con người này không tồn tại, thì các tầng trời sẽ trở nên mờ mịt, đất sẽ rơi vào hỗn loạn, và cả nhân loại sẽ sống giữa nạn đói và bệnh dịch. Ngài sẽ cho các người thấy rằng nếu Đức Chúa Trời nhập thể không đến để cứu rỗi các người trong thời kỳ sau rốt, thì Đức Chúa Trời hẳn đã hủy diệt cả nhân loại trong địa ngục từ lâu; nếu xác thịt này không tồn tại, thì các người sẽ mãi mãi là những tội nhân truyền kiếp, và sẽ muôn thuở là những xác chết. Các người nên biết rằng nếu xác thịt này không tồn tại, thì cả nhân loại sẽ đối mặt với một tai họa không thể tránh khỏi và sẽ thấy không thể nào thoát khỏi sự trừng phạt thậm chí còn nghiêm trọng hơn của Đức Chúa Trời dành cho loài người trong thời kỳ sau rốt. Nếu xác thịt bình thường này đã không được sinh ra, thì tất cả các người sẽ ở trong tình trạng muốn sống cũng không được mà muốn chết cũng không xong; nếu xác thịt này không tồn tại, thì ngày nay các người sẽ không thể nhận được lễ thật và đến trước ngai của Đức Chúa Trời, mà thay vào đó, các người sẽ bị Đức Chúa Trời trừng phạt bởi vì những tội lỗi ghê tởm của mình. Các người có biết rằng nếu không nhờ sự trở lại của Đức Chúa Trời trong xác thịt, thì không ai sẽ có một cơ hội được cứu rỗi; và nếu không nhờ sự hiện đến của xác thịt này, thì Đức Chúa Trời hẳn đã chấm dứt thời đại cũ từ lâu. Như thế, các người vẫn còn có thể chối bỏ sự nhập thể lần thứ hai của Đức Chúa Trời sao? Vì các người có thể được lợi rất nhiều từ con người bình thường này, tại sao các người lại không vui mừng chấp nhận Ngài?

Trích từ “Người đã biết chưa? Đức Chúa Trời đã làm một việc vĩ đại giữa con người” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

119. Cuối cùng, mọi quốc gia sẽ thờ phượng con người bình thường này, cũng như dâng lời tạ ơn và vâng lời con người tầm thường này, bởi vì chính lẽ thật, sự sống, và đường đi Ngài mang đến đã cứu rỗi toàn thể nhân loại, xoa dịu mâu thuẫn giữa con người và Đức Chúa Trời, thu hẹp khoảng cách giữa họ, và đã mở ra một sự kết nối giữa những suy nghĩ của Đức Chúa Trời và con người. Cũng chính Ngài là Đấng đã đạt được vinh hiển còn lớn lao hơn cho Đức Chúa Trời. Chẳng lẽ một người bình thường như thế này không xứng đáng với sự tin cậy và tôn thờ của người sao? Chẳng lẽ một xác thịt bình thường như thế không phù hợp để được gọi là Đấng Christ sao? Chẳng lẽ một người bình thường như thế không thể trở thành sự hiển lộ của Đức Chúa Trời giữa con người sao? Chẳng lẽ một người như thế, người đã tha cho nhân loại khỏi chịu thảm họa, lại không xứng đáng với tình yêu của các người và khao khát giữ lấy Ngài của các người sao? Nếu các người chối bỏ những lẽ thật được bày tỏ từ miệng Ngài và ghét sự tồn tại của Ngài ở giữa các người, thì cuối cùng, các người sẽ trở nên ra sao?

Trích từ “Người đã biết chưa? Đức Chúa Trời đã làm một việc vĩ đại giữa con người” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

120. Toàn bộ công tác của Đức Chúa Trời trong thời kỳ sau rốt được thực hiện thông qua con người bình thường này. Ngài sẽ ban cho người mọi thứ, và hơn nữa, Ngài sẽ có thể quyết định mọi thứ liên quan đến người. Một người như thế có thể nào như các người nghĩ: một người đơn giản đến mức không đáng được đề cập? Chẳng lẽ lẽ thật của Ngài không đủ để hoàn toàn thuyết phục các người sao? Chẳng lẽ chứng ngôn về những việc làm của Ngài không đủ để hoàn toàn thuyết phục các người sao? Hay

chẳng lẽ con đường mà Ngài dẫn dắt các người không xứng đáng để các người đi sao? Xét cho cùng thì điều gì khiến các người căm ghét Ngài, từ bỏ Ngài và lánh xa Ngài? Chính con người này bày tỏ lẽ thật, chính con người này cung cấp lẽ thật, và chính con người này cho các người một con đường để đi theo. Lẽ nào các người vẫn không thể tìm được dấu vết công tác của Đức Chúa Trời trong những lẽ thật này? Không có công tác của Jêsus, thì loài người đã không thể bước xuống khỏi thập tự giá, nhưng không có sự nhập thể của ngày hôm nay, thì những người bước xuống khỏi thập tự giá không bao giờ có thể nhận được sự chấp thuận của Đức Chúa Trời hoặc bước vào thời đại mới. Không có sự hiện đến của con người bình thường này, thì các người sẽ không bao giờ có cơ hội hoặc đủ tư cách để nhìn thấy diện mạo thực của Đức Chúa Trời, vì hết thảy các người đều là những đối tượng đáng bị hủy diệt từ lâu. Bởi vì sự hiện đến của sự nhập thể thứ hai của Đức Chúa Trời, nên Đức Chúa Trời đã tha thứ cho các người và tỏ lòng thương xót các người. Dẫu vậy, những lời Ta phải để lại cho các người cuối cùng vẫn là những lời này: Con người bình thường này, Đức Chúa Trời nhập thể, có tầm quan trọng sống còn đối với các người. Đây là việc vĩ đại Đức Chúa Trời đã làm giữa con người.

Trích từ “Người đã biết chưa? Đức Chúa Trời đã làm một việc vĩ đại giữa con người” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

121. Những ai mong muốn có được sự sống mà không dựa vào lẽ thật do Đấng Christ phán dạy là những kẻ nực cười nhất thế gian, và những ai không chấp nhận con đường sự sống do Đấng Christ mang lại đều bị lạc trong mộng tưởng. Và vì vậy, Ta nói rằng những kẻ không chấp nhận Đấng Christ của thời kỳ

sau rốt sẽ mãi bị Đức Chúa Trời khinh miệt. Đấng Christ là cổng vào vương quốc của con người trong thời kỳ sau rốt, và không có ai có thể đi vòng sau Ngài. Không ai có thể được Đức Chúa Trời hoàn thiện mà không thông qua Đấng Christ. Người tin vào Đức Chúa Trời, vậy thì người phải chấp nhận những lời của Ngài và vâng phục con đường của Ngài. Người không thể chỉ nghĩ tới việc nhận lãnh ân phước trong khi không có khả năng nhận lãnh lẽ thật, và không có khả năng chấp nhận sự cung cấp sự sống. Đấng Christ đến trong thời kỳ sau rốt để cho tất cả những ai thực sự tin ở Ngài có thể được cung cấp sự sống. Công tác của Ngài là để khép lại thời đại cũ và bước vào thời đại mới, và công tác của Ngài là con đường mà tất cả những ai sẽ bước vào thời đại mới phải đi qua. Nếu người không thể thừa nhận Ngài, mà thay vào đó chỉ trích, báng bổ, hay thậm chí hành hạ Ngài, thì người chắc chắn sẽ bị thiêu đốt đời đời, và sẽ không bao giờ bước vào được vương quốc của Đức Chúa Trời. Bởi Đấng Christ này, chính Ngài là sự tỏ hiện của Đức Thánh Linh, sự tỏ hiện của Đức Chúa Trời, là Đấng mà Đức Chúa Trời đã giao phó để làm công tác của Ngài trên trần thế. Và vì vậy, Ta nói rằng nếu người không chấp nhận tất cả những gì được thực hiện bởi Đấng Christ của thời kỳ sau rốt, thì người đang báng bổ Đức Thánh Linh. Quả báo mà những kẻ báng bổ Đức Thánh Linh phải chịu là điều hiển nhiên với tất cả mọi người. Ta cũng nói cho người biết rằng nếu người chống lại Đấng Christ của thời kỳ sau rốt, nếu người bác bỏ Đấng Christ của thời kỳ sau rốt, thì sẽ không có ai khác chịu hậu quả thay người cả. Hơn nữa, từ hôm nay trở đi, người sẽ không còn cơ hội nào khác để có được sự chấp thuận của Đức Chúa Trời; ngay cả khi người cố chuộc lỗi, thì người cũng sẽ không bao giờ thấy được dung nhan Đức Chúa Trời lần nữa. Bởi điều người chống

lại chẳng phải một con người, điều người bác bỏ chẳng phải một sinh linh yếu đuối, mà là Đấng Christ. Người có biết hậu quả của việc này sẽ là gì không? Người sẽ không phải là gây ra một lỗi nhỏ, mà phạm một tội tày trời. Và vì vậy, Ta khuyên mọi người đừng cố giương nanh chóng lại lễ thật, hay đưa ra những lời chỉ trích bừa bãi, bởi chỉ có lễ thật mới mang lại cho người sự sống, và không gì ngoài lễ thật có thể giúp người được tái sinh và chiêm ngưỡng dung nhan Đức Chúa Trời một lần nữa.

Trích từ “Chỉ Đấng Christ của thời kỳ sau rốt mới có thể
ban cho con người con đường sự sống vĩnh cửu”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

IV. NHỮNG LỜI TRỌNG YẾU VỀ SỰ XUẤT HIỆN VÀ CÔNG TÁC CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI

122. Lời tán dương đã đến Zion và nơi cư ngụ của Đức Chúa Trời đã xuất hiện. Muôn dân đang truyền tụng tên thánh vinh quang của Chúa. Ôi, Đức Chúa Trời toàn năng! Ngài là người đứng đầu vũ trụ, Đấng Christ cuối cùng, là mặt trời chiếu rọi trên ngọn núi Zion uy nghiêm và hùng vĩ của toàn vũ trụ...

Đức Chúa Trời toàn năng! Chúng con gọi Ngài trong sự hân hoan, chúng con nhảy múa, hát ca. Ngài thực sự là Đấng Cứu Thế của chúng con, Đức Vua vĩ đại của vũ trụ. Ngài đã tạo ra nhóm người đắc thắng và hoàn thành kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời. Nhất định muôn dân sẽ đổ về ngọn núi này. Muôn dân sẽ quỳ lạy trước ngai vàng. Ngài là Đức Chúa Trời thực sự và duy nhất, Ngài xứng với niềm vinh quang và tôn kính. Tất cả vinh quang, sự tán dương và quyền lực đều thuộc về trên ngai Ngài. Suối nguồn của sự sống tuôn ra từ ngai vàng, chăm tưới và nuôi dưỡng muôn dân. Cuộc sống thay đổi từng ngày, ánh sáng mới và khai thị theo chúng con, không ngừng cho chúng con những hiểu biết mới về Đức Chúa Trời. Trong những trải nghiệm, chúng con đã chắc chắn thực sự về Đức Chúa Trời. Lời của Đức Chúa Trời luôn luôn hiển hiện, hiển hiện trong những người sống đúng đắn. Chúng con thực sự vô cùng có phước! Được đối diện với Đức Chúa Trời hàng ngày, được nói mọi điều với Đức Chúa Trời, và mọi sự đều để Đức Chúa Trời làm chủ. Chúng con nghiền ngẫm về lời của Đức Chúa Trời. Trái

tim chúng con an định nơi Đức Chúa Trời, và như thế, chúng con đến trước Đức Chúa Trời, để được ánh sáng của Ngài soi rọi. Cuộc sống, hành động, nói năng, tâm tư và suy nghĩ mỗi ngày của chúng con đều sống trong lời của Đức Chúa Trời, luôn luôn phân biệt, và lời của Đức Chúa Trời là kim chỉ nam, khiến những điều ẩn giấu bên trong liên tiếp xuất hiện. Chúng con không phút giây nào chần chừ giải bày cùng Đức Chúa Trời. Ngài thấu suốt mọi tâm tư và suy nghĩ của chúng con. Mỗi phút, mỗi giây chúng con đều sống và nhận sự phán xét trước đài của Đấng Christ. Mọi nơi trong cơ thể chúng con hãy còn bị Sa-tan chiếm giữ. Ngày hôm nay đây, để khôi phục quyền năng của Đức Chúa Trời, chúng con cần dọn sạch sẽ thánh điện của Ngài. Chúng con phải trải qua một trận chiến sinh tử để mình được hoàn toàn thuộc về Đức Chúa Trời. Chỉ khi bản thân cũ bị đóng đinh trên cây thập giá, Đấng Christ phục sinh mới có được quyền năng.

Giờ đây, Đức Thánh Linh đang kêu gọi chúng ta từ khắp nơi hãy xung phong, tham gia vào cuộc quyết chiến! Chỉ cần chúng ta tình nguyện hi sinh, đồng lòng với Đức Chúa Trời, Ngài nhất định sẽ luôn soi sáng và gột tẩy bên trong chúng ta, giành lại những gì Sa-tan đã chiếm giữ, để chúng ta nhanh chóng thuộc về Ngài. Đừng để phí hoài thời gian, hãy luôn sống trong lời của Đức Chúa Trời, cùng gây dựng với các thánh đồ của Đức Chúa Trời, để được đưa vào trong Vương quốc của Đức Chúa Trời, trong vinh quang cùng Đức Chúa Trời.

Từ “Chương 1” của Những lời của Đấng Christ
buổi ban đầu trong Lời xuất hiện trong xác thịt

123. Hội thánh Phi-la-đen-phi đã được thành lập, điều đó

hoàn toàn nhờ vào ân điển và lòng thương xót của Đức Chúa Trời. Tình yêu dành cho Đức Chúa Trời nảy sinh trong lòng của vô vàn thánh đồ, những người không dao động trên hành trình tâm linh của mình. Họ giữ vững niềm tin rằng Đức Chúa Trời thật duy nhất đã trở nên xác thịt, rằng Ngài là Đấng đứng đầu vũ trụ, Đấng điều khiển muôn vật: Điều này được xác nhận bởi Đức Thánh Linh, nó bất di bất dịch như núi! Và nó sẽ không bao giờ thay đổi!

Đức Chúa Trời Toàn Năng ôi! Ngày nay chính Ngài đã mở những con mắt tâm linh của chúng con, cho phép người mù được nhìn thấy, người què được bước đi và người bị bệnh phong được chữa lành. Chính Ngài đã mở giếng trời, cho phép chúng con nhận biết những lẽ mầu nhiệm của lĩnh vực thuộc linh. Được đảm thắm bởi những lời thánh khiết của Ngài và được cứu rỗi khỏi nhân tính của chúng con, thứ đã bị Sa-tan làm cho bại hoại – đó là công tác vô cùng vĩ đại của Ngài và lòng thương xót vô cùng vĩ đại của Ngài. Chúng con là những chứng nhân của Ngài!

Trong một thời gian dài Ngài cứ ẩn mình một cách khiêm nhường và lặng lẽ. Ngài đã trải qua sự phục sinh từ cõi chết, chịu đóng đinh trên thập tự giá, niềm vui và nỗi buồn của đời người, sự bức hại và nghịch cảnh; Ngài đã kinh qua và nếm trải nỗi đau của thế giới loài người, và Ngài đã bị thời đại từ bỏ. Đức Chúa Trời nhập thể là chính Đức Chúa Trời. Vì ý muốn của Đức Chúa Trời, Ngài đã cứu rỗi chúng con ra khỏi sự dơ dáy, nâng chúng con lên bằng tay hữu của Ngài, và hào phóng ban cho chúng con ân điển của Ngài. Không màng đến đau đớn, Ngài đã chế tác sự sống của Ngài vào trong chúng con; cái giá mà Ngài đã trả bằng huyết, mồ hôi và nước mắt của Ngài được

kết tinh trên những thánh đồ. Chúng con là sản phẩm của^[a] những sự cố gắng cật lực của Ngài; chúng con là cái giá mà Ngài đã trả.

Đức Chúa Trời Toàn Năng ôi! Chính vì lòng nhân ái và lòng thương xót của Ngài, sự công chính và oai nghi của Ngài, sự thánh khiết và khiêm nhường của Ngài mà hết thảy mọi người sẽ cúi đầu trước Ngài và thờ phượng Ngài cho đến đời đời.

Trích từ “Chương 2” của Những lời của Đấng Christ
buổi ban đầu trong Lời xuất hiện trong xác thịt

124. Kể từ khi Đức Chúa Trời Toàn Năng – Vua của vương quốc – được làm chứng, phạm vi quản lý của Đức Chúa Trời đã được tỏ lộ hoàn toàn trên khắp toàn vũ trụ. Không chỉ sự xuất hiện của Đức Chúa Trời đã được làm chứng ở Trung Quốc, mà danh của Đức Chúa Trời Toàn Năng còn được làm chứng tại mọi quốc gia và mọi nơi. Họ đều đang kêu lên danh thánh này, tìm cách thông công với Đức Chúa Trời bằng mọi phương cách có thể, lĩnh hội ý muốn của Đức Chúa Trời Toàn Năng và hầu việc Ngài một cách hợp tác trong hội thánh. Đây là cách diệu kỳ mà Đức Thánh Linh làm việc.

Các quốc gia khác nhau có ngôn ngữ khác nhau nhưng chỉ có một Thần độc nhất. Thần này liên hiệp các hội thánh trên toàn vũ trụ và tuyệt đối hiệp nhất với Đức Chúa Trời, mà không có chút khác biệt nào nhỏ dù nhỏ nhất. Đây là điều không còn nghi ngờ gì nữa. Đức Thánh Linh giờ kêu gọi họ và tiếng của Ngài thức tỉnh họ. Đây là tiếng của lòng thương xót của Đức Chúa Trời. Họ đều đang kêu lên danh thánh của Đức Chúa Trời Toàn Năng!

a. Nguyên bản không có cụm từ “sản phẩm của”.

Họ còn chúc tụng và hát ca. Không bao giờ có thể có bất kỳ sự sai lệch nào trong công tác của Đức Thánh Linh; những người này dù tiến đến mức độ nào trên đường ngay nẻo chính, họ cũng không thoái lui những phép lạ chồng chất. Đây là việc mà người ta thấy khó mà tưởng tượng và không thể nào ước tính được.

Đức Chúa Trời Toàn Năng là Vua của sự sống trong vũ trụ! Ngài ngồi trên ngai vinh hiển và phán xét thế giới, thống trị hết thảy, và cai trị hết mọi quốc gia, mọi dân tộc quỳ gối trước Ngài, cầu nguyện với Ngài, đến gần Ngài và trao đổi với Ngài. Dù cho người đã tin Đức Chúa Trời bao lâu đi nữa, dù cho địa vị hay thâm niên của người có cao bao nhiêu đi nữa, nếu trong lòng người chống đối với Đức Chúa Trời thì người phải bị phán xét và phải phủ phục trước Ngài, cất tiếng kêu van thống thiết, đây thực sự là lúc thu hoạch những hoa trái từ hành động của chính người. Tiếng kêu than van này là âm thanh của việc bị tra tấn trong hồ lửa và diêm sinh, và nó là tiếng kêu của việc bị sửa phạt bởi gậy sắt của Đức Chúa Trời, đây là sự phán xét trước ngai tòa Đấng Christ.

Trích từ “Chương 8” của Những lời của Đấng Christ
buổi ban đầu trong Lời xuất hiện trong xác thịt

125. Đức Chúa Trời Toàn Năng! Thân thể vinh quang của Ngài xuất hiện công khai, thân thể thuộc linh thiêng liêng trỗi lên, và Ngài là chính Đức Chúa Trời trọn vẹn! Thế giới và xác thịt đều thay đổi, và sự biến hình của Ngài trên đỉnh núi là thân vị của Đức Chúa Trời. Ngài đeo vương miện vàng trên đầu, quần áo Ngài màu trắng tinh khiết, trên ngực là một chiếc đai vàng, và vạn vật trên thế giới đều ở dưới chân Ngài. Đôi mắt Ngài như ngọn lửa, Ngài giữ một thanh gươm nhọn hai lưỡi trong miệng,

và Ngài có bảy ngôi sao trong tay phải. Con đường đến vương quốc vô cùng tươi sáng, và vinh quang của Ngài trỗi dậy và tỏa sáng; những ngọn núi rất vui mừng và các dòng nước vui cười, và mặt trời, mặt trăng và các ngôi sao hết thảy đều xoay tròn trong trật tự của chúng, chào đón Đức Chúa Trời thật độc nhất, Đáng mà sự trở về đắc thắng của Ngài báo trước sự hoàn tất của kế hoạch quản lý sáu ngàn năm của Ngài. Tất cả nhảy múa trong hân hoan! Hãy vui lên! Đức Chúa Trời toàn năng ngự trên ngôi vinh hiển của Ngài! Hãy hát lên! Biểu ngữ chiến thắng của Đáng Toàn Năng được giương cao trên Núi Si-ôn oai nghi, tráng lệ! Tất cả các quốc gia đều đang hò reo, tất cả các dân tộc đều đang ca hát, Núi Si-ôn đang cười mừng vui, và vinh quang của Đức Chúa Trời đã trỗi lên! Ta thậm chí đã không bao giờ mơ ước rằng Ta sẽ được thấy diện mạo của Đức Chúa Trời, nhưng hôm nay Ta đã thấy. Đối mặt với Ngài mỗi ngày, Ta trải hết lòng mình ra cho Ngài. Ngài cung cấp thức ăn và đồ uống dồi dào. Đời sống, lời nói, hành động, suy nghĩ, ý tưởng – ánh sáng vinh hiển của Ngài soi sáng hết thảy. Ngài dẫn dắt mọi bước trên con đường, và sự phán xét của Ngài giáng xuống ngay lập tức bất kỳ tâm lòng đầy loạn nào.

Trích từ “Chương 15” của Những lời của Đáng Christ
buổi ban đầu trong Lời xuất hiện trong xác thịt

126. Đức Chúa Trời Toàn Năng, Cha Đời đời, Chúa Bình An, Đức Chúa Trời chúng con là Vua! Đức Chúa Trời Toàn Năng đặt chân Ngài lên Núi O-li-ve. Tuyệt đẹp xiết bao! Lắng nghe này! Những kẻ canh chúng con cất tiếng; cùng nhau chúng con hát ca, vì Đức Chúa Trời đã trở về Si-ôn. Chính mắt chúng con thấy sự hoang phế của Giê-ru-sa-lem. Hãy trỗi giọng và cùng nhau hát

mừng, vì Đức Chúa Trời đã mang yên ủi cho chúng ta và đã cứu chuộc Giê-ru-sa-lem. Đức Chúa Trời đã tỏ trần cánh tay thánh của Ngài trước mặt mọi nước, thân vị thật của Đức chúa Trời đã xuất hiện! Mọi đầu cùng đất đã thấy sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời chúng ta!

Ôi Đức Chúa Trời Toàn Năng! Bầy Thần đã được sai xuống từ ngôi Ngài đến mọi hội thánh để mặc khải hết thấy những lẽ mầu nhiệm của Ngài. Ngồi trên ngôi vinh quang, Ngài đã quản lý vương quốc Ngài và làm cho vương quốc bền vững và ổn định với công lý và sự công chính, và Ngài đã hàng phục mọi nước trước Ngài. Ôi Đức Chúa Trời Toàn Năng! Ngài đã nói lòng thất lung của các vua, Ngài đã khiến cho các công thành mở rộng trước Ngài, không bao giờ đóng lại. Vì ánh sáng của Ngài đã đến và vinh quang của Ngài dấy lên và tỏa sáng chói lòa. Sự tối tăm vây phủ đất và bóng tối dày đặc bao trùm các dân tộc. Ôi Đức Chúa Trời! Dù sao Ngài đã xuất hiện và tỏa ánh sáng của Ngài trên chúng con, và vinh quang của Ngài tỏ rạng trên chúng con; mọi dân tộc sẽ đến trước sự sáng của Ngài và các vua sẽ đến trước hào quang của Ngài. Ngài ngược mắt và nhìn quanh: các con trai Ngài nhóm lại trước Ngài, và họ đến từ xa; các con gái Ngài được ẵm bồng trên tay. Ôi Đức Chúa Trời Toàn Năng! Tình yêu vĩ đại của Ngài đã nắm giữ lấy chúng con; chính là Ngài đã dẫn dắt chúng con tiến về phía trước trên con đường tới vương quốc Ngài, và chính là những lời thánh của Ngài thấm sâu vào chúng con.

Trích từ “Chương 25” của Những lời của Đấng Christ
buổi ban đầu trong Lời xuất hiện trong xác thịt

127. Đức Chúa Trời thật Toàn Năng, vị Vua đã lên ngôi, trị vì

toàn thể vũ trụ, đối mặt với mọi quốc gia và dân tộc, và mọi thứ dưới trời đều phát ra hào quang của Đức Chúa Trời. Mọi sinh vật sống trong vũ trụ và cho đến tận cùng của thế gian đều sẽ thấy. Núi, sông, hồ, đất, biển, và mọi sinh vật sống đều đã vén bức màn của mình trong sự sáng của diện mạo Đức Chúa Trời thật, và chúng được sống lại, như thể thức dậy từ một giấc mơ, như thể chúng là những mầm cây mọc xuyên lên từ đất!

A! Đức Chúa Trời thật duy nhất xuất hiện trước thế giới. Ai dám tiếp cận Ngài với sự chống đối? Tất cả đều run rẩy sợ hãi. Tất cả đều bị thuyết phục hoàn toàn, và tất cả đều liên tục van xin sự tha thứ. Tất cả mọi người đều quỳ xuống trước Ngài, và tất cả miệng đều thờ phượng Ngài! Các lục địa và đại dương, núi, sông – mọi thứ đều tán dương Ngài bất tận! Mùa xuân đến với những cơn gió nhẹ ấm áp, mang đến cơn mưa xuân nhẹ nhẹ. Giống như mọi người, những dòng suối chảy mang nỗi buồn và niềm vui, rơi những giọt lệ của sự mang ơn và ân hận. Sông hồ và những cuộn sóng trào cùng hát lên, tán dương danh thánh Đức Chúa Trời thật! Tiếng ngợi khen vang lên thật rõ! Những thứ xưa cũ từng bị Satan làm cho bại hoại – mỗi một thứ trong số chúng đều sẽ được làm mới, thay đổi và sẽ bước vào một cõi hoàn toàn mới...

Đây là kèn thánh, và nó đã bắt đầu thổi lên! Hãy lắng nghe. Âm thanh ấy thật ngọt ngào, là lời phán của ngai, thông báo cho mọi quốc gia và dân tộc rằng đã đến lúc, rằng hồi kết đã đến. Kế hoạch quản lý của Ta đã hoàn tất. Vương quốc của Ta đã xuất hiện công khai trên đất. Các vương quốc của thế gian đã trở thành vương quốc của Ta, là Đức Chúa Trời. Bấy tiếng kèn của Ta phát ra từ ngai, và những điều kỳ diệu như thế sẽ xuất hiện! Con người ở mọi phương của đất sẽ đổ dồn lại từ mọi hướng với lực của một trận tuyết lở và sức mạnh của những tiếng sét...

Ta vui nhìn dân sự của Ta, những người nghe tiếng Ta và tập hợp từ mọi quốc gia và vùng đất. Tất cả mọi người, mãi gọi Đức Chúa Trời thật, tán dương và nhảy lên liên hồi vì vui mừng! Họ làm chứng với thế giới, và âm thanh của lời chứng của họ với Đức Chúa Trời thật giống như tiếng sấm rền của nước lớn. Tất cả mọi người sẽ đổ dồn vào vương quốc của Ta.

Trích từ “Chương 36” của Những lời của Đấng Christ
buổi ban đầu trong Lời xuất hiện trong xác thịt

128. Muôn người đang hoan hô Ta, muôn người đang ca ngợi Ta, muôn người đang xưng tụng Ta là Đức Chúa Trời thực sự và duy nhất. Muôn ánh mắt đang hướng về Ta, dõi theo hành động của Ta. Vương quốc của Ta giáng xuống chốn nhân gian, thân vị của Ta sung mãn và đủ đầy, có ai mà không hân hoan, có ai mà không mừng vui nhảy múa? Hỡi Si-ôn! Hãy giương cao ngọn cờ chiến thắng tới chúc mừng Ta! Hãy hát vang lên khúc khải hoàn chiến thắng để truyền tụng tên thánh của Ta! Hỡi vạn vật ở nơi tận cùng của mặt đất! Hãy mau mau tắm gội mình sạch sẽ đến tế lễ Ta! Hỡi muôn vì sao trong thiên không! Hãy mau mau trở về vị trí để chứng tỏ sức mạnh vĩ đại của Ta trên bầu trời! Ta lắng tai nghe âm thanh từ dân chúng trên mặt đất, họ thổ lộ lòng kính yêu vô hạn đến Ta trong lời ca tiếng hát! Trong ngày mà vạn vật phục hồi sinh, Ta đích thân đến nhân gian. Khi đó, muôn hoa nở rộ, muôn chim hát ca, muôn loài tung bừng nhảy múa! Trong tiếng đại bác bắn mừng đại lễ của Vương quốc Ta, đất nước của Sa-tan sụp đổ. Trong tiếng lễ ca vang dội của Vương quốc Ta, đất nước của Sa-tan bị hủy diệt, vĩnh viễn không bao giờ được phục hưng!

Trong loài người trên mặt đất, liệu có kẻ nào dám chống đối Ta? Bởi khi Ta xuống dưới mặt đất, Ta mang theo sự thiêu đốt,

mang theo cơn thịnh nộ, mang theo muôn vàn thảm họa. Các quốc gia trên thế giới đã trở thành Vương quốc của Ta! Trên bầu trời, mây trắng xô nhau vùn vụt. Dưới mặt đất, biển cả, sông nước ào ào cuộn sóng, sướng vui tấu lên khúc nhạc rung động lòng người. Loài vật đang nghỉ trong hang động đều chui ra. Người người được thức tỉnh khỏi cơn mộng mị bởi tiếng gọi của Ta. Ngày mà muôn dân chờ đợi rốt cục đã đến! Tất cả họ cùng kính dâng lên Ta lời ca đẹp đẽ nhất!

Trích từ “Lễ ca của Vương quốc” của Những lời của Đức Chúa Trời với toàn vũ trụ trong Lời xuất hiện trong xác thịt

129. Khi Ta nói chuyện trên toàn vũ trụ, tất cả con người đều nghe thấy tiếng của Ta, nghĩa là nhìn thấy tất cả công tác của Ta trong khắp vũ trụ. Những người đi ngược lại ý muốn của Ta, nghĩa là, người có hành động chống đối Ta, sẽ vấp phải sự hình phạt của Ta. Ta sẽ thay đổi các vì sao trên các tầng trời, và nhờ có Ta, mặt trời và mặt trăng sẽ được thay đổi, bầu trời không còn là như trước kia nữa; vạn vật trên trần gian sẽ được thay đổi. Tất cả sẽ được hoàn thành bởi lời của Ta. Tất cả các quốc gia trong toàn vũ trụ sẽ được phân chia lại và được thay thế bằng Vương quốc của Ta, làm cho các quốc gia trên trái đất sẽ biến mất mãi mãi và tôn sùng Vương quốc của Ta. Tất cả các quốc gia trên trần gian sẽ bị hủy diệt và không còn tồn tại. Trong số con người trên toàn vũ trụ, tất cả những kẻ thuộc về ma quỷ đều bị tiêu diệt; tất cả những kẻ tôn sùng Sa-tan đều bị gục ngã dưới ngọn lửa thiêu đốt của Ta, ngoại trừ những con người hiện đang trong dòng chảy, còn lại sẽ biến thành tro bụi. Khi Ta hành phạt các dân sự, những người trong giới tôn giáo trở về Vương quốc của Ta với những mức độ khác nhau, được chinh phục bởi các công tác của Ta,

bởi vì họ đều đã nhìn thấy sự xuất hiện của “Đấng Thánh cười đám mây trắng”. Tất cả con người sẽ được phân loại và phải chịu hình phạt khác nhau vì những gì họ đã làm. Kẻ chống đối Ta đều phải diệt vong; với kẻ có những hành động trên trần gian không liên quan tới Ta, do được tha bổng nên họ sẽ tiếp tục tồn tại trên trần gian dưới sự cai quản của các con trai và dân sự của Ta. Ta sẽ mặc khải với các quốc gia và các dân sự, bày tỏ tiếng nói của chính mình trên trần gian, tuyên bố công việc vĩ đại của Ta đã hoàn thành để cả nhân loại tận mắt chứng kiến.

Khi tiếng nói của Ta trở nên sâu sắc hơn, Ta cũng quan sát trạng thái của toàn vũ trụ. Thông qua lời của Ta, vạn vật đều được đổi mới. Thiên đàng cũng đang thay đổi, trần gian cũng đang thay đổi. Con người cũng lộ rõ hình dạng ban đầu, dần dần, con người được phân loại, vô hình trung đều được trở về với “gia đình” của họ. Ta rất vui mừng vì điều này. Ta không bị quấy nhiễu, vô hình trung công việc vĩ đại của Ta đã hoàn thành, vô hình trung vạn vật đều biến đổi. Khi Ta sáng tạo thế giới, Ta đã phân loại tất cả mọi thứ, tập hợp tất cả những thứ hữu hình cùng loại với nhau. Khi kế hoạch quản lý của Ta sắp kết thúc, Ta sẽ khôi phục lại trạng thái sáng tạo trước đây, Ta sẽ khôi phục tất cả mọi thứ như diện mạo ban đầu, thay đổi triệt để, để tất cả mọi thứ trở lại trong kế hoạch của Ta. Thời giờ đã đến! Bước cuối cùng trong kế hoạch của Ta sắp sửa hoàn thành. Hỡi, thế giới cũ ô uế! Nhất định sụp đổ trong lời của Ta! Nhất định trở thành hư vô bởi kế hoạch của Ta! Hỡi, vạn vật! Đều có cuộc sống mới trong lời của Ta, có “Chúa tể”! Hỡi, thế giới mới thánh khiết và không tì vết! Nhất định sẽ được hồi sinh trong vinh quang của Ta! Hỡi, ngọn núi Si-ôn! Đừng im lặng nữa. Ta đã chiến thắng trở về! Ở giữa vạn vật, Ta quan sát cả trần gian, con người trên trần gian đã

bắt đầu một cuộc sống mới, đã có hy vọng mới. Hỡi dân sự của Ta! Sao không thể hồi sinh trong ánh sáng của Ta? Sao không thể nhảy múa vui mừng dưới sự chỉ dẫn của Ta? Mặt đất đang reo hò trong sự hân hoan, làn nước đang vui cười hả hê! Hỡi Y-sơ-ra-ên được hồi sinh! Làm sao có thể không cảm thấy tự hào về sự định trước của Ta? Ai đã từng khóc? Ai đã từng rên rỉ? Y-sơ-ra-ên của trước kia đã không còn tồn tại, Y-sơ-ra-ên của ngày hôm nay đã đứng trên đỉnh của thế giới, đã đứng lên trong trái tim của toàn nhân loại. Y-sơ-ra-ên của ngày hôm nay chắc chắn sẽ nhận được nguồn gốc của sự sống thông qua dân sự của Ta! Hỡi Ai Cập đáng ghét! Lẽ nào vẫn muốn chống đối Ta? Sao có thể lợi dụng lòng thương xót của Ta để thừa cơ trốn khỏi sự hình phạt của Ta? Sao có thể tồn tại mà không chịu sự hình phạt của Ta? Tất cả những người Ta yêu nhất định sẽ tồn tại mãi mãi, tất cả những người chống đối Ta nhất định sẽ bị Ta hành phạt mãi mãi, vì Ta là một vị Đức Chúa Trời ghen tị, Ta sẽ không dễ dàng bỏ qua cho tất cả những gì con người đã làm. Ta sẽ quan sát toàn bộ trần gian, xuất hiện ở phía Đông thế giới trước hàng vạn người với sự công chính, oai nghi, phần nộ và hình phạt!

Trích từ “Chương 26” của Những lời của Đức Chúa Trời
với toàn vũ trụ trong Lời xuất hiện trong xác thịt

130. Ta đã ban vinh quang của Ta cho Y-sơ-ra-ên rồi lại tước bỏ nó đi, rồi sau đó Ta mang người người Y-sơ-ra-ên đến phương Đông, và cả nhân loại đến phương Đông. Ta đã mang tất cả bọn họ đến với sự sáng để họ có thể đoàn tụ với sự sáng, được gắn kết với sự sáng, và không còn phải tìm kiếm sự sáng nữa. Ta sẽ để tất cả những ai đang tìm kiếm sự sáng nhìn thấy lại sự sáng và thấy được vinh quang mà Ta đã có ở Y-sơ-ra-ên; Ta sẽ để họ thấy rằng

từ lâu Ta đã giáng trần trên một đám mây trắng vào giữa nhân loại, cho họ thấy vô số các đám mây trắng và trái cây sai trĩu trịt, và, hơn nữa, để họ thấy Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên. Ta sẽ để họ nhìn lên Đức Thầy của người Do Thái, Đấng Mê-si hăng mong ước, và diện mạo đầy đủ của Ta, người đã bị bách hại bởi các vị vua trong suốt các thời đại. Ta sẽ làm việc trên toàn vũ trụ và Ta sẽ thực hiện công tác vĩ đại, mặc khải tất cả vinh quang của Ta và tất cả việc làm của Ta cho con người trong thời kỳ sau rốt. Ta sẽ cho những người đã đợi Ta nhiều năm, những người đã mong mỏi Ta đến trên một đám mây trắng, cho một Y-sơ-ra-ên đã mong mỏi Ta xuất hiện một lần nữa, và cho cả nhân loại đã bức hại Ta thấy được đầy đủ nhất diện mạo vinh quang của Ta, để tất cả sẽ đều biết rằng từ lâu Ta đã lấy đi vinh quang của Ta và mang nó tới phương Đông, để nó không còn ở Giu-đa nữa. Vì thời kỳ sau rốt đã đến!

Trích từ “Bảy tiếng sấm rền – Tiên đoán rằng
Phúc Âm của vương quốc sẽ truyền bá khắp vũ trụ”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

131. Ta đang làm công tác của Ta trên khắp vũ trụ, và ở phương Đông, những tiếng sấm không ngừng rền vang, rung chuyển tất cả các quốc gia và giáo phái. Chính tiếng nói của Ta đã dẫn dắt toàn nhân loại đến với hiện tại. Ta sẽ khiến toàn nhân loại bị chinh phục bởi tiếng nói của Ta, rơi vào dòng chảy này, và quy phục trước Ta, vì từ lâu Ta đã lấy lại vinh quang của Ta từ khắp thế gian và ban phát lại ở phương Đông. Ai lại không mong mỏi được nhìn thấy vinh quang của Ta? Ai lại không thấp thỏm chờ đợi Ta trở lại? Ai lại không khao khát được thấy Ta xuất hiện trở lại? Ai lại không mòn mỏi trông mong vẻ đáng mến của Ta?

Ai lại không bước ra sự sáng? Ai lại không nhìn vào sự giàu có của Ca-na-an? Ai lại không mong mỗi Đấng Cứu Chuộc quay lại? Ai lại không tôn sùng Đấng Toàn Năng Vĩ đại? Tiếng nói của Ta sẽ lan truyền khắp thế gian; Nhìn vào những dân sự được Ta chọn, Ta mong được nói thêm nhiều lời nữa với họ. Như những tiếng sấm vang dội làm rung chuyển núi sông, Ta phán những lời của Ta với cả vũ trụ và với nhân loại. Do vậy, lời trong miệng Ta đã trở thành báu vật của con người, và cả nhân loại đều trân quý lời của Ta. Tia chớp lóe lên từ phương Đông rọi sáng đến tận phương Tây. Lời của Ta, con người không muốn vứt bỏ nó đi và đồng thời không hiểu nổi nó, nhưng lại hạnh phúc hơn nữa vì có được nó. Như một đứa trẻ sơ sinh, cả nhân loại đều vui mừng và hân hoan, ăn mừng việc Ta đến. Bằng tiếng nói của Ta, Ta sẽ mang cả nhân loại đến trước Ta. Từ đó, Ta sẽ chính thức bước vào nhân loại để họ sẽ thờ phụng Ta. Với vinh quang mà Ta tỏa ra và lời từ miệng Ta, Ta sẽ khiến toàn nhân loại đến trước Ta và thấy rằng tia chớp lóe lên từ phương Đông và Ta cũng đã hạ xuống “Núi O-li-ve” ở phương Đông. Họ sẽ thấy rằng từ lâu Ta đã xuống trần, không phải với tư cách là Người Con của dân tộc Do Thái nữa mà là Tia chớp của phương Đông. Vì Ta đã phục sinh từ lâu, đã rời khỏi nhân loại, và sau đó tái xuất hiện với vinh quang giữa nhân loại. Ta là Đấng được thờ phụng từ cách đây rất lâu, và Ta cũng là đứa trẻ sơ sinh bị người Y-sơ-ra-ên bỏ rơi từ cách đây rất lâu. Hơn nữa, Ta là Đức Chúa Trời Toàn Năng vinh quang tột đỉnh của thời đại này! Hãy để tất cả tới trước ngai của Ta và thấy diện mạo vinh quang của Ta, nghe tiếng nói của Ta, và nhìn vào việc làm của Ta. Đây là toàn bộ ý muốn của Ta; đó là hồi kết và phần cao trào của kế hoạch của Ta, cũng như mục đích của sự quản lý của Ta. Hãy để mọi quốc gia thờ phụng Ta, mọi

miệng lưỡi thừa nhận Ta, mọi người đặt đức tin vào Ta, và mọi người chịu khuất phục Ta!

Trích từ “Bảy tiếng sấm rền – Tiên đoán rằng
Phúc Âm của vương quốc sẽ truyền bá khắp vũ trụ”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

132. Trong nhiều thiên niên kỷ, con người đã mong mỏi có thể được chứng kiến sự hiện đến của Đấng Cứu Thế. Con người đã mong mỏi được trông thấy Jêsus là Đấng Cứu Thế cưỡi trên một đám mây trắng khi đích thân Ngài giáng xuống giữa những người đã mong ngóng và khao khát Ngài hàng nghìn năm qua. Con người cũng đã mong mỏi Đấng Cứu Thế trở lại và được đoàn tụ với họ; nghĩa là, mong mỏi Jêsus là Đấng Cứu Thế, Đấng đã bị phân cách khỏi con người trong hàng nghìn năm, trở lại, và một lần nữa thực hiện công tác cứu chuộc mà Ngài đã làm giữa dân Do Thái, thương xót và yêu thương con người, tha thứ những tội lỗi của con người và mang lấy tội lỗi của con người, thậm chí mang lấy mọi sự vi phạm của con người và cứu rỗi con người khỏi tội lỗi. Điều mà con người mong mỏi là Jêsus Đấng Cứu Thế sẽ giống như trước kia – một Đấng Cứu Thế đáng yêu mến, nhân từ và đáng kính, Đấng không bao giờ thịnh nộ với con người, và Đấng không bao giờ quở trách con người, nhưng là Đấng tha thứ và gánh lấy mọi tội lỗi của con người, và là Đấng mà giống như trước kia, thậm chí sẽ chết trên thập tự giá vì con người. Kể từ khi Jêsus rời khỏi, các môn đồ đã theo Ngài cũng như mọi thánh đồ đã được cứu rỗi nhân danh Ngài đã tuyệt vọng mong ngóng Ngài và chờ đợi Ngài. Tất cả những người đã được cứu bởi ân điển của Jêsus Christ trong Thời đại Ân điển đã mong mỏi ngày hoan hỉ đó vào những ngày

sau rốt khi Jêsus Đấng Cứu Thế giáng xuống trên một đám mây trắng để hiện ra trước tất cả mọi người. Tất nhiên, đây cũng là mong muốn chung của tất cả những ai chấp nhận danh Jêsus là Đấng Cứu Thế ngày nay. Mọi người trong vũ trụ biết về sự cứu rỗi của Jêsus Đấng Cứu Thế đều đang tuyệt vọng khao khát Jêsus Christ hiện đến bất ngờ để hoàn thành những gì Jêsus đã phán khi còn ở trần gian: “Ta sẽ đến giống như cách Ta đã rời khỏi”. Con người tin rằng, sau sự chịu đóng đinh và phục sinh, Jêsus đã trở lại trời trên một đám mây trắng để nhận lấy vị trí của Ngài ở bên tay phải của Đấng Chí Cao. Theo cách tương tự, Jêsus sẽ lại giáng xuống trên một đám mây trắng (đám mây này chỉ về đám mây mà Jêsus đã cưỡi khi Ngài trở lại trời), giữa những người đã tuyệt vọng khao khát Ngài hàng nghìn năm qua, và Ngài sẽ mang hình ảnh và mặc quần áo của người Do Thái. Sau khi hiện ra với con người, Ngài sẽ ban cho họ thức ăn, khiến nước sông tuôn ra cho họ, và sẽ sống giữa con người, đầy ân điển và đầy tình yêu thương, sống động và chân thực. Tất cả những ý niệm như thế là những gì mà người ta tin tưởng. Tuy nhiên, Jêsus là Đấng Cứu Thế đã không làm như vậy; Ngài đã làm ngược lại với những gì con người quan niệm. Ngài đã không đến giữa những người khao khát sự trở lại của Ngài, và Ngài đã không hiện ra cho tất cả mọi người lúc đang cưỡi trên đám mây trắng. Ngài đã đến rồi, nhưng con người không biết Ngài, và vẫn không hay biết gì về Ngài. Con người chỉ đơn thuần là đang chờ đợi Ngài một cách băng quơ, không biết được rằng Ngài đã giáng xuống trên một “đám mây trắng” (đám mây đó là Thần của Ngài, lời của Ngài, toàn bộ tâm tính của Ngài và mọi thứ về Ngài), và hiện giờ đang ở giữa một nhóm người đắc thắng mà Ngài sẽ lập nên trong những ngày sau rốt. Con người

không biết điều này: Bất chấp mọi tình cảm và tình yêu thương mà Đấng Cứu Thế Jêsus thánh khiết dành cho con người, làm sao Ngài có thể làm việc trong những “đền thờ” bị trứ ngụ bởi những linh hồn ô uế và bất khiết đó? Mặc dù con người vẫn đang chờ đợi sự hiện đến của Ngài, nhưng làm sao Ngài có thể hiện ra cho những người ăn thịt của kẻ bất chính, uống máu của kẻ bất chính, và mặc quần áo của kẻ bất chính, là những người tin vào Ngài nhưng không biết Ngài, và là những người không ngừng lừa gạt Ngài? Con người chỉ biết rằng Jêsus là Đấng Cứu Thế đầy tình yêu thương và tràn đầy lòng thương xót, và rằng Ngài là của lễ chuộc tội, đầy đầy sự cứu chuộc. Tuy nhiên, con người không biết rằng Ngài là chính Đức Chúa Trời, Đấng tràn đầy sự công chính, oai nghi, thịnh nộ và phán xét, sở hữu thẩm quyền và đầy phẩm giá. Do đó, mặc dù con người háo hức khao khát và khẩn cầu sự trở lại của Đấng Cứu Chuộc, và thậm chí những lời cầu nguyện của họ lay động Trời, nhưng Jêsus là Đấng Cứu Thế vẫn không hiện ra cho những người tin vào Ngài nhưng không biết Ngài.

Trích từ “Đấng Cứu Thế đã trở lại trên một
‘đám mây trắng’” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

133. Đức Chúa Trời im lặng, và chưa bao giờ hiện ra trước chúng ta, nhưng công việc của Ngài chưa bao giờ dừng lại. Ngài khảo sát toàn thể gian, chỉ huy vạn vật, và nhìn thấy được tất cả những lời nói và việc làm của con người. Ngài thực hiện sự quản lý của Ngài, với những bước đi thận trọng và đúng theo kế hoạch của Ngài, một cách trầm lặng, không gây tác động mạnh, nhưng những bước đi của Ngài vẫn tấn tới, từng bước một, đến gần với nhân loại hơn bao giờ hết, và tòa phán xét của Ngài

được khai triển trong vũ trụ với tốc độ ánh sáng, theo sau là ngôi của Ngài giáng xuống ngay tức thì giữa chúng ta. Thật là một khung cảnh uy nghi, thật là một cảnh tượng trang nghiêm và long trọng! Như chim bồ câu, và như sư tử gầm, Thần đến giữa chúng ta. Ngài là sự khôn ngoan, Ngài là sự công chính và oai nghi, và Ngài lặng lẽ đến giữa chúng ta, thi hành thẩm quyền, tràn đầy tình yêu thương và lòng nhân từ.

Trích từ “Thấy được sự xuất hiện của Đức Chúa Trời trong sự phán xét và hành phạt của Ngài” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

134. Sự xuất hiện của Đức Chúa Trời đề cập đến việc Ngài đến trần gian để đích thân thực thi công tác của mình. Với thân phận và tâm tính của riêng Ngài, và theo cách tự hữu của Ngài, Ngài giáng xuống giữa loài người để thực hiện công tác khởi đầu một thời đại và kết thúc một thời đại. Dạng xuất hiện này không phải là một hình thức nghi lễ. Nó không phải là một dấu chỉ, một bức tranh, một phép lạ, hoặc một loại khái tượng vĩ đại nào đó, và nó càng không phải là một tiến trình tôn giáo. Đó là một sự việc thực tế và có thật mà bất cứ ai cũng có thể chạm tới và thấy được. Dạng xuất hiện này không phải là chiếu lệ, hay là vì bất kỳ một công tác ngắn hạn nào; thay vào đó, nó là một giai đoạn công tác trong kế hoạch quản lý của Ngài. Sự xuất hiện của Đức Chúa Trời luôn đầy ý nghĩa và luôn có sự liên quan nào đó đến kế hoạch quản lý của Ngài. Điều được gọi là “sự xuất hiện” ở đây hoàn toàn khác với hình thức “xuất hiện” mà trong đó Đức Chúa Trời hướng dẫn, dẫn dắt và khai sáng con người. Đức Chúa Trời thực hiện một giai đoạn trong công tác vĩ đại của Ngài mỗi lần Ngài mặc khải chính mình. Công tác này khác với bất kỳ công tác của thời đại nào khác.

Đó là điều mà con người không thể tưởng tượng nổi và cũng chưa bao giờ kinh qua. Đó là công tác bắt đầu một thời đại mới và kết thúc thời đại cũ, và đó là một hình thức làm việc mới và được cải tiến để cứu rỗi nhân loại; hơn thế nữa, đó là công tác đưa nhân loại vào một thời đại mới. Đây chính là ý nghĩa sự xuất hiện của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Sự xuất hiện của Đức Chúa Trời đã mở ra một thời đại mới” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

135. Một khi các người đã hiểu được ý nghĩa sự xuất hiện của Đức Chúa Trời, các người nên tìm kiếm dấu chân của Ngài thế nào đây? Câu hỏi này không khó để giải thích: bất cứ nơi đâu Đức Chúa Trời xuất hiện, ở đó các người sẽ tìm được dấu chân của Ngài. Giải thích như vậy nghe có vẻ đơn giản nhưng lại không dễ trên thực tế, bởi vì nhiều người không biết Đức Chúa Trời xuất hiện ở đâu, huống gì là biết được nơi Ngài muốn, hoặc nơi Ngài nên xuất hiện. Một số người vội vã tin rằng bất cứ nơi nào Đức Thánh Linh hoạt động, thì ở đó Đức Chúa Trời xuất hiện. Hoặc họ tin rằng bất cứ nơi nào có các nhân vật tâm linh, thì ở đó Đức Chúa Trời xuất hiện. Hay họ tin rằng bất cứ nơi nào có những người nổi danh, thì ở đó Đức Chúa Trời xuất hiện. Cho dù niềm tin như thế là đúng hay sai, ngay lúc này đây, chúng ta hãy bỏ qua một bên. Để giải thích câu hỏi như vậy, trước tiên chúng ta phải có một mục tiêu rõ ràng: Chúng ta đang tìm kiếm dấu chân của Đức Chúa Trời. Chúng ta không tìm kiếm các nhân vật tâm linh, chúng ta lại càng không đi tìm những nhân vật nổi tiếng; chúng ta đang đi tìm những dấu chân của Đức Chúa Trời. Vì lý do này, bởi chúng ta đang tìm kiếm dấu chân của Đức Chúa Trời, nên

chúng ta cần tìm kiếm ý muốn của Đức Chúa Trời, lời Đức Chúa Trời, những lời phán của Ngài – bởi vì bất cứ nơi đâu có những lời mới của Đức Chúa Trời, thì giọng nói của Đức Chúa Trời ở đó, và bất cứ nơi đâu có bước chân của Đức Chúa Trời, thì việc làm của Đức Chúa Trời ở đó. Bất cứ nơi nào có sự bày tỏ của Đức Chúa Trời, ở đó Đức Chúa Trời xuất hiện, và bất cứ nơi nào Đức Chúa Trời xuất hiện, thì ở đó có lẽ thật, đường đi và sự sống. Khi tìm kiếm dấu chân của Đức Chúa Trời, các người đã bỏ qua những lời: “Đức Chúa Trời là lẽ thật, đường đi và sự sống”. Và vì vậy, nhiều người, ngay cả khi họ nhận được lẽ thật, vẫn không tin rằng họ đã tìm thấy dấu chân của Đức Chúa Trời và lại càng không thừa nhận sự xuất hiện của Đức Chúa Trời. Thật là một sai lầm nghiêm trọng! Sự xuất hiện của Đức Chúa Trời không thể nào hòa hợp với những ý niệm của con người, Đức Chúa Trời lại càng không thể xuất hiện theo yêu cầu của con người. Đức Chúa Trời đưa ra lựa chọn của riêng Ngài và kế hoạch của riêng Ngài khi Ngài thực hiện công tác của mình; hơn thế nữa, Ngài có những mục tiêu và phương pháp riêng của mình. Dù thực hiện bất cứ công tác gì, Ngài không cần phải thảo luận với con người hay tìm kiếm lời khuyên của họ, Ngài lại càng không cần phải thông báo cho từng người một về công tác của Ngài. Đây là tâm tính của Đức Chúa Trời, mà ngoài ra, mọi người nên nhận biết. Nếu các người mong muốn chứng kiến sự xuất hiện của Đức Chúa Trời, mong muốn đi theo dấu chân của Ngài, thì trước tiên các người phải dẹp bỏ những ý niệm của riêng mình. Người không được đòi hỏi Đức Chúa Trời phải làm điều này hay điều kia, người càng không nên đặt Ngài trong những ranh giới của chính người và giới hạn Ngài trong những ý niệm của

riêng người. Thay vào đó, các người nên tự hỏi phải làm thế nào để các người tìm kiếm dấu chân của Đức Chúa Trời, làm thế nào để các người chấp nhận sự xuất hiện của Đức Chúa Trời, và làm thế nào để các người quy phục công tác mới của Đức Chúa Trời: Đây là điều con người nên làm. Vì con người không phải là lẽ thật, và không được sở hữu lẽ thật, thế nên họ nên tìm kiếm, chấp nhận và vâng phục.

Trích từ “Sự xuất hiện của Đức Chúa Trời đã mở ra một thời đại mới” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

136. Nguyên tắc cơ bản nhất trong việc tìm kiếm con đường thật là gì? Người phải xem liệu có công tác của Đức Thánh Linh trong con đường này hay không, liệu những lời này có phải là sự bày tỏ của lẽ thật hay không, ai được chứng thực, và nó có thể mang lại cho người những gì. Việc phân biệt giữa con đường thật và con đường giả đòi hỏi một số khía cạnh của kiến thức cơ bản, điều cơ bản nhất của nó là phải chỉ ra được liệu có công tác của Đức Thánh Linh hiện diện trong đó hay không. Vì thực chất niềm tin của con người vào Đức Chúa Trời là niềm tin vào Thần của Đức Chúa Trời, và thậm chí niềm tin của họ vào Đức Chúa Trời nhập thể là bởi vì xác thịt này là hiện thân của Thần của Đức Chúa Trời, có nghĩa là niềm tin như vậy vẫn là niềm tin vào Thần. Có những sự khác biệt giữa Thần và xác thịt, nhưng bởi vì xác thịt này đến từ Thần, và là Lời trở nên xác thịt, do đó những gì con người tin vào vẫn là thực chất vốn có của Đức Chúa Trời. Và vì vậy, để phân biệt liệu đó có phải là con đường thật hay không, trên hết người phải xem liệu nó có công tác của Đức Thánh Linh hay không, sau đó người phải xem liệu có lẽ thật trong con đường này hay không. Lẽ thật là tâm tính sống của

nhân tính bình thường, nghĩa là, điều được đòi hỏi ở con người khi Đức Chúa Trời tạo dựng nên họ từ lúc ban đầu, cụ thể là toàn bộ nhân tính bình thường (bao gồm ý thức của con người, sự sáng suốt, sự khôn ngoan và kiến thức cơ bản về việc làm người). Nghĩa là, người cần xem liệu con đường này có thể dẫn con người vào một đời sống của nhân tính bình thường hay không, liệu lẽ thật được nhắc đến có cần thiết dựa theo hiện thực của nhân tính bình thường hay không, liệu lẽ thật này có thiết thực và thật hay không, và liệu nó có phải là hợp thời nhất hay không. Nếu có lẽ thật, thì nó có thể dẫn con người vào những trải nghiệm thật và bình thường; hơn nữa, con người trở nên bình thường hơn bao giờ hết, ý thức của con người trở nên trọn vẹn hơn bao giờ hết, đời sống của con người trong xác thịt và đời sống thuộc linh trở nên quý củ hơn bao giờ hết, và những cảm xúc của con người trở nên bình thường hơn bao giờ hết. Đây là nguyên tắc thứ hai. Có một nguyên tắc khác, đó là liệu con người có kiến thức ngày càng tăng về Đức Chúa Trời hay không, liệu việc trải nghiệm công tác và lẽ thật như vậy có thể truyền cảm hứng yêu mến Đức Chúa Trời trong họ, và đưa họ đến gần hơn với Đức Chúa Trời hay không. Qua đây có thể đo lường được liệu con đường này có phải là con đường thật hay không. Điều cơ bản nhất là liệu con đường này có thực tế hơn là siêu nhiên hay không, và liệu nó có thể chu cấp cho sự sống của con người hay không. Nếu nó phù hợp với những nguyên tắc này, thì có thể rút ra kết luận rằng con đường này là con đường thật.

Trích từ “Chỉ những ai biết Đức Chúa Trời và công tác của Ngài mới có thể làm hài lòng Đức Chúa Trời”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

137. Ngày nay, Đức Chúa Trời đã thực hiện công tác mới. Người có thể không chấp nhận được những lời này, và chúng có thể nghe kỳ quặc với người, nhưng Ta khuyên người không nên bộc lộ tính cách tự nhiên của mình, bởi chỉ những ai thật sự đói khát sự công chính trước Đức Chúa Trời mới có được lẽ thật, và chỉ những ai thật sự thành kính mới có thể được khai sáng và hướng dẫn bởi Ngài. Kết quả thu được bằng cách tìm kiếm lẽ thật với sự điềm tĩnh, chứ không phải với cãi vã và ganh đua. Khi Ta nói rằng “ngày nay, Đức Chúa Trời đã thực hiện công tác mới”, Ta đang nói đến việc Đức Chúa Trời đã trở lại trong xác thịt. Có thể những lời này không làm người bận tâm; có thể người coi thường chúng, hoặc thậm chí có thể chúng rất thú vị đối với người. Dù có thể nào, Ta cũng hy vọng rằng tất cả những người thành tâm mong ngóng Đức Chúa Trời xuất hiện đều có thể đối mặt với sự thật này và xem xét nó một cách thấu đáo, hơn là đi đến kết luận vội vàng về nó; đây là những gì một người khôn ngoan nên làm.

Trích từ Lời tựa của Lời xuất hiện trong xác thịt

138. Ta hy vọng rằng mỗi một anh chị em, những người tìm kiếm sự xuất hiện của Đức Chúa Trời sẽ không lặp lại bi kịch lịch sử đó. Các người không được trở thành những người Pha-ri-si của thời hiện đại và đóng đinh Đức Chúa Trời lên thập tự giá lần nữa. Các người phải suy xét thấu đáo làm thế nào để đón tiếp sự trở lại của Đức Chúa Trời, và các người phải có tư tưởng rõ ràng về việc làm thế nào để trở thành người vâng phục lẽ thật. Đây là trách nhiệm của tất cả những ai đang mong đợi sự tái lâm của Jêsus trên đám mây. Chúng ta phải dụi cặp mắt tâm linh của mình cho sáng ra, và đừng trở nên sa lầy trong những lời hoang tưởng

cường điệu. Chúng ta phải suy nghĩ về những công tác thực tế của Đức Chúa Trời, và nhìn vào khía cạnh thực tế của Đức Chúa Trời. Đừng bị cuốn theo hay đánh mất chính mình trong những mơ tưởng hảo huyền, cứ mãi ngóng chờ ngày mà Đức Chúa Jêsus cười mây bất thành linh giáng xuống giữa các ngươi, và mang các ngươi đi, những người chưa bao giờ biết đến hay nhìn thấy Ngài, và những người không biết làm thế nào để thực hiện ý muốn của Ngài. Tốt hơn là hãy suy nghĩ về những vấn đề thực tế hơn!

Trích từ Lời tựa của Lời xuất hiện trong xác thịt

139. Đức Chúa Trời tìm kiếm những người mong mỏi Ngài xuất hiện. Ngài tìm kiếm những người có thể nghe lời của Ngài, những người đã không quên sự ủy nhiệm của Ngài, dâng lòng và thể xác của họ cho Ngài. Ngài tìm kiếm những người vâng lời như những đứa trẻ trước mặt Ngài, và không chống đối Ngài. Nếu ngươi dâng mình cho Đức Chúa Trời, không bị ảnh hưởng bởi bất kỳ quyền lực hay sức mạnh nào, thì Đức Chúa Trời sẽ xem xét ngươi với ơn huệ, và sẽ ban phước lành cho ngươi. Nếu ngươi ở địa vị cao, có tiếng tăm, sở hữu kiến thức phong phú, làm chủ nhiều của cải và được nhiều người ủng hộ, nhưng những điều này không ngăn cản ngươi đến trước mặt Đức Chúa Trời chấp nhận sự kêu gọi của Ngài cùng sự ủy nhiệm của Ngài và làm những gì Đức Chúa Trời yêu cầu ở ngươi, thì mọi thứ ngươi làm sẽ là động cơ ý nghĩa nhất trên đất và là công việc công chính nhất của nhân loại. Nếu ngươi từ chối lời kêu gọi của Đức Chúa Trời vì địa vị và mục tiêu của riêng mình thì mọi thứ ngươi làm đều sẽ bị Đức Chúa Trời rửa sạch và thậm chí khinh miệt. Có thể ngươi là chủ tịch, hoặc nhà khoa học, mục sư, hoặc trưởng lão, nhưng cho dù chức vụ của ngươi cao đến đâu, nếu ngươi dựa

vào kiến thức và khả năng của mình trong các công việc người làm, thì người sẽ luôn là một kẻ thất bại, và sẽ luôn đánh mất các phước lành của Đức Chúa Trời, bởi vì Đức Chúa Trời không chấp nhận bất kỳ điều gì người làm, và Ngài không công nhận rằng công việc của người là công chính, hoặc chấp nhận rằng người đang làm việc vì lợi ích của nhân loại. Ngài sẽ phán rằng mọi thứ người làm là sử dụng kiến thức và sức mạnh của loài người để tước đoạt khỏi con người sự bảo vệ của Đức Chúa Trời, và từ chối các phước lành của Đức Chúa Trời. Ngài sẽ phán rằng người đang dẫn dắt nhân loại đến sự tối tăm, đến sự chết, và đến sự khởi đầu của một sự tồn tại không có giới hạn trong đó con người đã mất đi Đức Chúa Trời và phước lành của Ngài.

Trích từ “Đức Chúa Trời tể trị số phận của
cả nhân loại” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

140. Cho dù người là người Mỹ, người Anh hay người thuộc bất cứ quốc tịch nào, người cũng nên bước ra khỏi giới hạn về quốc tịch của mình, vượt lên khỏi bản ngã của chính mình, và nhìn xem công tác của Đức Chúa Trời từ thân phận của một loài thọ tạo. Theo cách này, người sẽ không giới hạn những dấu chân của Đức Chúa Trời. Điều này là bởi vì, ngày nay, nhiều người quan niệm rằng không thể có chuyện Đức Chúa Trời sẽ xuất hiện ở một quốc gia cụ thể, hay giữa một dân tộc nào đó. Công tác của Đức Chúa Trời thật có ý nghĩa sâu sắc biết bao, và sự xuất hiện của Đức Chúa Trời thật quan trọng dường nào! Làm sao mà những ý niệm và tư tưởng của con người có thể đo lường được chúng? Và vì vậy mà Ta phán, người nên phá bỏ những ý niệm của mình về quốc tịch và dân tộc để tìm kiếm sự xuất hiện của Đức Chúa Trời. Chỉ có như vậy, người mới không bị ràng buộc

bởi các ý niệm của riêng mình; chỉ có như vậy người mới đủ điều kiện để đón mừng sự xuất hiện của Đức Chúa Trời. Nếu không, người sẽ vẫn ở trong bóng tối đời đời, và không bao giờ có được sự chấp thuận của Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời của toàn thể loài người. Ngài không coi mình là tài sản riêng của bất kỳ quốc gia hay dân tộc nào, mà bắt tay vào thực hiện công tác của mình như Ngài đã đặt kế hoạch, không bị ràng buộc bởi bất kỳ hình thức, quốc gia hay dân tộc nào. Có lẽ người chưa bao giờ tưởng tượng ra hình thức này, hoặc có lẽ thái độ của người đối với hình thức này là một sự phủ nhận, hoặc có lẽ tại quốc gia mà Đức Chúa Trời mặc khải chính Ngài và giữa một dân tộc Ngài mặc khải chính Ngài tình cờ lại bị mọi người kỳ thị và tình cờ lại là nơi lạc hậu nhất trên đất. Tuy nhiên, Đức Chúa Trời có sự khôn ngoan của Ngài. Với quyền năng vĩ đại của Ngài, và bằng lẽ thật và tâm tính của Ngài, Ngài đã thực sự thu phục được một nhóm người hợp ý hợp lòng với Ngài, và một nhóm người mà Ngài mong muốn làm cho trọn vẹn – một nhóm bị Ngài chinh phục, chịu đựng mọi thử luyện và khổ nạn cũng như mọi sự bắt bớ, có thể theo Ngài đến cùng. Mục đích sự xuất hiện của Đức Chúa Trời, không bị ràng buộc bởi bất kỳ hình thức hay quốc gia nào, là để Ngài hoàn thành công tác của mình như Ngài đã lên kế hoạch. Điều này cũng giống như khi Đức Chúa Trời trở nên xác thịt ở Giu-đê: Mục đích của Ngài là để hoàn thành công tác chịu đóng đinh trên thập tự giá nhằm cứu chuộc toàn thể nhân loại. Tuy nhiên, người Do Thái tin rằng Đức Chúa Trời không thể làm điều này và họ cũng nghĩ rằng không thể nào có việc Đức Chúa Trời trở nên xác thịt và mang lấy hình hài của Đức Chúa Jêsus. Điều “không thể” của họ đã trở thành cơ sở để họ kết án và chống đối Đức Chúa Trời, và cuối cùng dẫn

đến sự hủy diệt của Y-sơ-ra-ên. Ngày nay, rất nhiều người cũng phạm phải sai lầm tương tự. Họ rao giảng hết sức mình về việc Đức Chúa Trời sắp xuất hiện, nhưng đồng thời lại lên án sự xuất hiện của Ngài; điều “không thể” của họ một lần nữa giới hạn sự xuất hiện của Đức Chúa Trời trong phạm vi trí tưởng tượng của họ. Và vì thế Ta đã thấy nhiều người cất lên tiếng cười hoang dã và âm ỉ sau khi nghe lời Đức Chúa Trời. Nhưng tiếng cười này có gì khác sự lên án và báng bổ của người Do Thái không? Các người không tôn kính trước sự hiện diện của lẽ thật, lại càng không có thái độ khao khát mong cầu. Tất cả những gì các người làm là tìm hiểu bừa bãi và chờ đợi với sự bàng quan. Các người có thể thu lượm được gì từ việc tìm hiểu và chờ đợi như vậy? Các người có nghĩ rằng mình sẽ nhận được sự hướng dẫn từ đích thân Đức Chúa Trời không? Nếu các người không thể nhận ra những lời phán của Đức Chúa Trời, làm sao các người có thể đủ điều kiện để chứng kiến sự xuất hiện của Đức Chúa Trời? Bất cứ nơi nào Chúa xuất hiện, ở đó lẽ thật được bày tỏ, và ở đó cũng sẽ có tiếng của Đức Chúa Trời. Chỉ những ai có thể chấp nhận lẽ thật mới có thể nghe được tiếng của Đức Chúa Trời, và chỉ những người như vậy mới đủ điều kiện để chứng kiến sự xuất hiện của Đức Chúa Trời. Hãy buông bỏ những ý niệm của người đi! Hãy tự lắng lòng và đọc những lời này một cách cẩn thận. Nếu người khao khát lẽ thật, Đức Chúa Trời sẽ khai sáng cho người và người sẽ hiểu ý muốn và lời Ngài. Hãy buông bỏ những quan điểm của các người về “điều không thể”! Người ta càng tin rằng điều gì đó là không thể, thì điều đó càng có khả năng xảy ra, bởi vì sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời còn cao hơn cả các tầng trời, tư tưởng của Đức Chúa Trời vượt trội hơn tư tưởng của con người, và công tác của Đức Chúa Trời vượt quá tầm suy

nghĩ và ý niệm của con người. Điều gì càng không thể, thì càng có thể tìm thấy lẽ thật trong đó. Điều gì càng nằm ngoài những ý niệm và trí tưởng tượng của con người, thì lại càng hàm chứa ý muốn của Đức Chúa Trời. Điều này là bởi vì, cho dù Đức Chúa Trời mặc khải chính Ngài nơi đâu, thì Đức Chúa Trời vẫn là Đức Chúa Trời, và bản chất của Ngài sẽ không bao giờ thay đổi vì có nơi chốn hay cách thức xuất hiện của Ngài. Tâm tính của Đức Chúa Trời vẫn nhất quán bất kể dấu chân của Ngài ở đâu, và cho dù dấu chân của Đức Chúa Trời ở đâu chẳng nữa, Đức Chúa Trời vẫn là Đức Chúa Trời của tất cả nhân loại, giống như Đức Chúa Jêsus không chỉ là Đức Chúa Trời của dân Y-sơ-ra-ên, mà còn là Đức Chúa Trời của tất cả các dân tộc ở Châu Á, Châu Âu và Châu Mỹ, và thậm chí còn hơn thế nữa, Ngài là Đức Chúa Trời có một và duy nhất trong toàn thể vũ trụ.

Trích từ “Sự xuất hiện của Đức Chúa Trời đã mở ra một thời đại mới” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

141. Các người có ước được biết nguyên nhân gốc rễ vì sao người Pha-ri-si đã chống đối Jêsus không? Các người có ước được biết thực chất của người Pha-ri-si không? Họ đầy ảo tưởng về Đấng Mê-si. Hơn thế nữa, họ chỉ tin rằng Đấng Mê-si sẽ đến, mà không tìm kiếm lẽ thật của sự sống. Và vì vậy, cho đến tận ngày nay họ vẫn chờ đợi Đấng Mê-si, bởi vì họ không có hiểu biết gì về con đường sự sống, và không biết con đường lẽ thật là gì. Các người nói xem, làm sao những kẻ ngốc nghếch, cố chấp và dốt nát như vậy có thể có được phước lành của Đức Chúa Trời? Làm sao họ có thể thấy được Đấng Mê-si? Họ đã chống đối Jêsus bởi vì họ đã không biết đường hướng làm việc của Đức Thánh Linh, bởi vì họ đã không biết con đường lẽ thật mà Jêsus

đã phán, và hơn thế nữa, bởi vì họ đã không hiểu về Đấng Mê-si. Và bởi vì họ đã chưa bao giờ nhìn thấy Đấng Mê-si và chưa bao giờ đồng hành cùng Đấng Mê-si, họ đã phạm sai lầm là bám víu vô ích vào danh của Đấng Mê-si trong khi chống đối thực chất của Đấng Mê-si bằng bất kỳ giá nào có thể. Những người Pha-ri-si này thực chất là cố chấp, kiêu ngạo, và đã không vâng phục lẽ thật. Nguyên tắc cho niềm tin vào Đức Chúa Trời của họ là: Bất kể sự thuyết giáo của Ngài có thâm thúy ra sao, thẩm quyền của Ngài cao đến đâu, thì Ngài vẫn không phải là Đấng Christ trừ khi Ngài được gọi là Đấng Mê-si. Những quan điểm này không phải thật ngớ ngẩn và lố bịch hay sao? Ta sẽ hỏi thêm các người: Chẳng phải cực kỳ dễ dàng để các người mắc phải những sai lầm của những người Pha-ri-si nguyên thủy, khi các người không có chút hiểu biết nào về Jê-sus sao? Các người có thể nhận thức được con đường lẽ thật không? Các người có thể thật sự đảm bảo rằng người sẽ không chống đối Đấng Christ không? Các người có thể theo được công việc của Đức Thánh Linh không? Nếu các người không biết liệu mình sẽ chống đối Đấng Christ hay không, thì Ta phán rằng các người đang sống cận kề cái chết rồi. Những người đã không biết về Đấng Mê-si đều có khả năng chống đối Jê-sus, từ chối Jê-sus, phỉ báng Ngài. Những người không hiểu về Jê-sus đều có thể từ chối Ngài và sỉ vả Ngài. Hơn thế nữa, họ còn có thể xem sự quay trở lại của Jê-sus là sự lừa dối của Sa-tan, và sẽ càng nhiều người chỉ trích việc Jê-sus đã quay trở lại với xác thịt. Tất cả những điều này không khiến các người sợ hãi sao? Những gì các người đối mặt sẽ là sự báng bổ Đức Thánh Linh, sự hủy hoại những lời của Đức Thánh Linh phán cùng các hội thánh, và sự bác bỏ tất cả những gì Jê-sus đã bày tỏ. Người có thể nhận được gì từ Jê-sus nếu người mù mịt đến như vậy? Làm sao người có thể hiểu

được công việc của Jêsus khi Ngài trở lại với xác thịt trên một đám mây trắng, nếu các người cứ ngoan cố không nhận ra những sai lầm của mình? Ta phán với các người điều này: Những người không nhận lãnh lẽ thật, nhưng vẫn mù quáng chờ đợi Jêsus đến trên đám mây trắng, chắc chắn sẽ báng bỏ Đức Thánh Linh, và họ là loại người sẽ bị hủy diệt. Các người chỉ đơn thuần ước ao có được ân điển của Jêsus, và chỉ muốn tận hưởng cõi thiên đàng hạnh phúc, nhưng các người lại chưa bao giờ vâng phục những lời Jêsus phán, và chưa bao giờ nhận lãnh lẽ thật mà Jêsus bày tỏ khi Ngài quay trở lại với xác thịt. Các người sẽ có vật hi sinh gì để đổi lấy việc Jêsus quay trở lại trên một đám mây trắng? Đó có phải là sự chân thành khi mà các người liên tục phạm tội, và rồi thốt lên lời xưng tội, hết lần này đến lần khác không? Các người sẽ dâng tế lễ gì cho Jêsus, Đấng quay trở lại trên một đám mây trắng? Đó có phải là những năm làm việc để các người tâng bốc chính mình? Các người sẽ có gì để khiến Jêsus tái lâm tin tưởng mình? Phải chăng là bản tính kiêu ngạo của các người, thứ không vâng phục bất kỳ lẽ thật nào?

Trích từ “Khi người thấy được thân thể thuộc linh của Jêsus,
Đức Chúa Trời đã làm mới lại trời đất”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

142. Ta phán cùng các người, những người tin vào Đức Chúa Trời chỉ vì các dấu lạ thì chắc chắn là loài người sẽ bị hủy diệt. Những người không có khả năng nhận lãnh những lời của Jêsus, Đấng đã quay trở lại với xác thịt, chắc chắn là con cháu của địa ngục, dòng dõi của thiên sứ trưởng, loại người sẽ phải chịu sự hủy diệt đời đời. Nhiều người có thể không quan tâm đến những gì Ta phán, nhưng Ta vẫn muốn phán với từng người được gọi

là thánh đồ đi theo Jêsus rằng, khi các người nhìn thấy tận mắt Jêsus giáng thế từ trời trên một đám mây trắng, đây sẽ là sự xuất hiện công khai của Mặt Trời của sự công chính. Có lẽ đó sẽ là thời điểm vô cùng phấn khích của các người, nhưng các người cần biết rằng thời điểm các người chứng kiến Jêsus giáng thế từ trời cũng là lúc các người xuống địa ngục để chịu trừng phạt. Đó sẽ là thời điểm kết thúc kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời, và nó sẽ là khi Đức Chúa Trời ban thưởng cho những người tốt và trừng phạt kẻ xấu. Vì sự phán xét của Đức Chúa Trời sẽ kết thúc trước khi loài người nhìn thấy các dấu lạ, khi chỉ còn sự bày tỏ của lẽ thật. Những người chấp nhận lẽ thật và không tìm kiếm các dấu lạ, và do đó đã được tinh sạch, sẽ trở lại trước ngai của Đức Chúa Trời và bước vào vòng tay của Đấng Tạo Hóa. Chỉ những người có chấp với niềm tin rằng “Jêsus không cười trên một đám mây trắng là chirst giả” sẽ phải chịu sự trừng phạt đời đời, bởi vì họ chỉ tin vào Jêsus là Đấng biểu lộ các dấu kỳ, mà không thừa nhận Jêsus là Đấng tuyên bố sự phán xét nghiêm khắc và ban ra con đường thật của sự sống. Và vì vậy chỉ có thể là Jêsus sẽ giải quyết họ khi Ngài công khai tái lâm trên một đám mây trắng. Họ quá ngang bướng, quá tự tin vào bản thân, và quá kiêu ngạo. Làm sao những kẻ suy đồi như vậy có thể được Jêsus ban thưởng?

Trích từ “Khi người thấy được thân thể thuộc linh của Jêsus,
Đức Chúa Trời đã làm mới lại trời đất”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

143. Sự tái lâm của Jêsus là sự cứu rỗi vĩ đại cho những người có khả năng chấp nhận lẽ thật, nhưng với những người không thể chấp nhận lẽ thật, đó là dấu hiệu của sự đoán phạt. Các người nên chọn con đường của riêng mình, và không nên báng bỏ Đức

Thánh Linh và bác bỏ lẽ thật. Các người không nên là kẻ ngốc nghếch và kiêu ngạo, mà hãy là người vâng phục sự chỉ dẫn của Đức Thánh Linh và mong mỏi, tìm kiếm lẽ thật; chỉ có cách này các người mới được lợi. Ta khuyên các người nên bước đi trên con đường tin tưởng vào Đức Chúa Trời một cách cẩn trọng. Đừng vội kết luận; và hơn thế nữa, đừng quá hờ hững và khinh suất trong niềm tin của các người vào Đức Chúa Trời. Các người cần biết rằng, ít nhất, những người tin vào Đức Chúa Trời cần khiêm nhường và tôn kính. Những người đã nghe về lẽ thật mà vẫn hếch mũi kiêu ngạo là những kẻ đại dột và ngốc nghếch. Những người đã nghe về lẽ thật mà vẫn bắt cần kết luận hay chỉ trích nó là những kẻ đầy lòng kiêu ngạo. Không ai tin vào Jêsus lại có tư cách rửa sả hay chỉ trích những người khác. Tất cả các người đều cần phải trở thành người có ý thức và người chấp nhận lẽ thật. Có lẽ, khi đã nghe về con đường của lẽ thật và đã đọc về lời của sự sống, người tin rằng chỉ có một trong số 10.000 lời này là nhất quán với những niềm tin của người và Kinh Thánh, vậy thì người nên tiếp tục tìm kiếm trong số 10.000 lời này đi. Ta vẫn khuyên người nên khiêm nhường, không nên quá tự tin, và không nên tăng bốc bản thân mình quá cao. Với tấm lòng chứa đựng sự tôn kính Đức Chúa Trời đơn sơ như vậy, người sẽ có được sự sáng vĩ đại hơn. Nếu người cẩn thận xem xét và liên tục suy ngẫm những lời này, người sẽ hiểu chúng có phải là lẽ thật hay không, và chúng có phải là sự sống hay không. Có lẽ, khi chỉ mới đọc vài câu, một số người sẽ mù quáng chỉ trích những lời này, cho rằng: “Điều này chẳng có gì ngoài một chút khai sáng của Đức Thánh Linh”, hoặc: “Đây là christ giả đến để lừa gạt con người”. Những người nói những điều như vậy thật là bị sự ngu ngốc làm cho mù quáng! Người hiểu quá ít về công việc và sự khôn ngoan của

Đức Chúa Trời, và Ta khuyên người nên bắt đầu lại từ đầu! Các người không được mù quáng chỉ trích những lời Đức Chúa Trời bày tỏ vì sự xuất hiện của các christ giả trong những ngày sau rốt, và người không được trở thành người báng bổ Đức Thánh Linh vì các người sợ sự lừa dối. Đó chẳng phải là một điều rất đáng tiếc sao? Nếu, sau khi đã xem xét kỹ càng, người vẫn tin rằng những lời này không phải là lẽ thật, không phải là con đường, và không phải là sự bày tỏ của Đức Chúa Trời, thì cuối cùng người sẽ bị trừng phạt, và người sẽ không được phước lành. Nếu người không thể chấp nhận lẽ thật được phán vô cùng dễ hiểu và rõ ràng như thế, thì chẳng phải người không thích hợp cho sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời hay sao? Chẳng phải người là người không đủ may mắn để trở lại trước ngai của Đức Chúa Trời sao? Hãy nghĩ về điều đó! Đừng hấp tấp và bông bột, và đừng xem niềm tin vào Đức Chúa Trời chỉ là trò chơi. Hãy suy nghĩ vì đích đến của người, vì triển vọng của người, vì sự sống của người, và đừng đùa giỡn với bản thân mình. Người có thể chấp nhận những lời này không?

Trích từ “Khi người thấy được thân thể thuộc linh của Jêsus,
Đức Chúa Trời đã làm mới lại trời đất”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

144. Nhiều người có cảm nhận xấu về lần nhập thể thứ hai của Đức Chúa Trời, vì mọi người cảm thấy khó tin rằng Đức Chúa Trời sẽ trở nên xác thịt để làm công tác phán xét. Tuy nhiên, Ta phải bảo người rằng công tác của Đức Chúa Trời thường vượt xa sự trông đợi của con người, và rất khó để tâm trí con người chấp nhận được. Bởi con người chỉ là loài giòi bọ trên đất, trong khi Đức Chúa Trời lại là Đấng tối cao phủ kín vũ trụ; tâm trí của con

người giống như một hồ nước hôi thối chỉ sinh ra giòi bọ, trong khi mỗi giai đoạn của công tác được chỉ huy bởi những tư tưởng của Đức Chúa Trời lại là tinh túy của sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời. Con người luôn cố tranh đấu với Đức Chúa Trời, điều mà Ta bảo đã rõ rệt cuộc ai sẽ bị thua thiệt. Ta khuyên tất cả các người đừng nghĩ rằng bản thân mình quý hơn vàng. Nếu những người khác có thể chấp nhận sự phán xét của Đức Chúa Trời, thì tại sao người không thể? Người đứng cao hơn người khác bao nhiêu? Nếu những người khác có thể cúi đầu trước lẽ thật, thì tại sao người không thể như vậy? Công tác của Đức Chúa Trời có một xung lực không thể ngăn nổi. Ngài sẽ không lặp lại công tác phán xét một lần nữa chỉ vì “sự đóng góp” mà người đã tạo ra, và người sẽ phải chịu sự hối tiếc vì đã để một cơ hội tốt như thế trôi qua. Nếu người không tin lời của Ta, thì hãy chờ đợi tòa lớn và trắng trên trời đó phán xét người! Người phải biết rằng tất cả dân Y-sơ-ra-ên đều đã hắt hủi và chối bỏ Jêsus, nhưng sự thật về sự cứu chuộc loài người của Jêsus vẫn lan khắp vũ trụ và đến đầu trời cuối đất. Đây chẳng phải là một thực tế mà Đức Chúa Trời đã tạo nên từ lâu hay sao? Nếu người vẫn đang chờ đợi Jêsus đưa người lên thiên đàng, thì Ta cho rằng người là một khúc gỗ mục ngoan cố.^[a] Jêsus sẽ không công nhận một tín đồ giả mạo như người, là kẻ không trung thành với lẽ thật và chỉ tìm kiếm phước lành mà thôi. Trái lại, Ngài sẽ không tỏ lòng thương xót khi ném người xuống hồ lửa để thiêu cháy trong hàng vạn năm.

Trích từ “Đấng Christ thực hiện công tác phán xét bằng lẽ thật” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

a. Một miếng gỗ mục: thành ngữ Trung Hoa, có nghĩa là: “vô phương cứu chữa”.

145. Những ai mong muốn có được sự sống mà không dựa vào lẽ thật do Đấng Christ phán dạy là những kẻ nực cười nhất thế gian, và những ai không chấp nhận con đường sự sống do Đấng Christ mang lại đều bị lạc trong mộng tưởng. Và vì vậy, Ta nói rằng những kẻ không chấp nhận Đấng Christ của thời kỳ sau rốt sẽ mãi bị Đức Chúa Trời khinh miệt. Đấng Christ là công vào vương quốc của con người trong thời kỳ sau rốt, và không có ai có thể đi vòng sau Ngài. Không ai có thể được Đức Chúa Trời hoàn thiện mà không thông qua Đấng Christ. Người tin vào Đức Chúa Trời, vậy thì người phải chấp nhận những lời của Ngài và vâng phục con đường của Ngài. Người không thể chỉ nghĩ tới việc nhận lãnh ân phước trong khi không có khả năng nhận lãnh lẽ thật, và không có khả năng chấp nhận sự cung cấp sự sống. Đấng Christ đến trong thời kỳ sau rốt để cho tất cả những ai thực sự tin ở Ngài có thể được cung cấp sự sống. Công tác của Ngài là để khép lại thời đại cũ và bước vào thời đại mới, và công tác của Ngài là con đường mà tất cả những ai sẽ bước vào thời đại mới phải đi qua. Nếu người không thể thừa nhận Ngài, mà thay vào đó chỉ trích, báng bổ, hay thậm chí hành hạ Ngài, thì người chắc chắn sẽ bị thiêu đốt đời đời, và sẽ không bao giờ bước vào được vương quốc của Đức Chúa Trời. Bởi Đấng Christ này, chính Ngài là sự tỏ hiện của Đức Thánh Linh, sự tỏ hiện của Đức Chúa Trời, là Đấng mà Đức Chúa Trời đã giao phó để làm công tác của Ngài trên trần thế. Và vì vậy, Ta nói rằng nếu người không chấp nhận tất cả những gì được thực hiện bởi Đấng Christ của thời kỳ sau rốt, thì người đang báng bổ Đức Thánh Linh. Quả báo mà những kẻ báng bổ Đức Thánh Linh phải chịu là điều hiển nhiên với tất cả mọi người. Ta cũng nói cho người biết rằng nếu người chống lại Đấng Christ của thời kỳ sau rốt, nếu người bác bỏ Đấng Christ

của thời kỳ sau rốt, thì sẽ không có ai khác chịu hậu quả thay người cả. Hơn nữa, từ hôm nay trở đi, người sẽ không còn cơ hội nào khác để có được sự chấp thuận của Đức Chúa Trời; ngay cả khi người cố chuộc lỗi, thì người cũng sẽ không bao giờ thấy được dung nhan Đức Chúa Trời lần nữa. Bởi điều người chống lại chẳng phải một con người, điều người bác bỏ chẳng phải một sinh linh yếu đuối, mà là Đấng Christ. Người có biết hậu quả của việc này sẽ là gì không? Người sẽ không phải là gây ra một lỗi nhỏ, mà phạm một tội tày trời. Và vì vậy, Ta khuyên mọi người đừng cố giương nanh chống lại lẽ thật, hay đưa ra những lời chỉ trích bừa bãi, bởi chỉ có lẽ thật mới mang lại cho người sự sống, và không gì ngoài lẽ thật có thể giúp người được tái sinh và chiêm ngưỡng dung nhan Đức Chúa Trời một lần nữa.

Trích từ “Chỉ Đấng Christ của thời kỳ sau rốt mới có thể
ban cho con người con đường sự sống vĩnh cửu”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

V. NHỮNG LỜI TRỌNG YẾU VỀ VIỆC BIẾT ĐẾN CÔNG TÁC CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI

146. Đức Chúa Trời là Đầu Tiên và Cuối Cùng; chính Ngài là Đấng khởi động công tác của Ngài và vì vậy chính Ngài phải là Đấng kết thúc thời đại cũ. Đó là bằng chứng về việc Ngài đánh bại Sa-tan và về việc chinh phục thế gian của Ngài. Mỗi lần, chính Ngài hành động ở giữa con người, đó là sự khởi đầu của một trận chiến mới. Không có sự khởi đầu của công tác mới, đương nhiên sẽ không có sự kết thúc của công tác cũ. Và khi không có sự kết thúc của công tác cũ, đây là bằng chứng cho thấy trận chiến với Sa-tan vẫn chưa đi đến kết thúc. Chỉ khi chính Đức Chúa Trời đến và thực hiện công tác mới ở giữa con người, thì con người mới có thể hoàn toàn thoát khỏi quyền hạn của Sa-tan và có được một đời sống mới và một khởi đầu mới. Nếu không, con người sẽ mãi mãi sống trong thời đại cũ và mãi mãi sống dưới ảnh hưởng cũ của Sa-tan. Với mỗi thời đại được Đức Chúa Trời dẫn dắt, một bộ phận nhân loại được giải phóng, và do đó con người tiến bộ cùng với công tác của Đức Chúa Trời hướng đến thời đại mới. Chiến thắng của Đức Chúa Trời có nghĩa là một chiến thắng dành cho tất cả những ai theo Ngài. Nếu chủng tộc của loài người được dựng nên được giao nhiệm vụ kết thúc thời đại, thì cho dù từ quan điểm của con người hay của Sa-tan, việc này sẽ không khác gì một hành động chống đối hay phản bội Đức Chúa Trời, không phải là một hành động của sự vâng lời Đức Chúa Trời, và công việc của con người sẽ trở thành một

công cụ cho Sa-tan. Chỉ khi con người vâng lời và đi theo Đức Chúa Trời trong một thời đại được chính Đức Chúa Trời mở ra, thì Sa-tan mới có thể bị thuyết phục hoàn toàn, vì đó là bản phận của một tạo vật. Vì vậy, Ta phán rằng các ngươi chỉ cần đi theo và vâng lời, và không đòi hỏi thêm điều gì nữa ở các ngươi. Điều này có nghĩa là mỗi người giữ đúng bản phận của mình và mỗi người thực hiện chức năng tương ứng của mình. Đức Chúa Trời làm công tác riêng của Ngài và không cần con người làm điều đó thay cho Ngài, Ngài cũng không tham gia vào công tác của các tạo vật. Con người thực hiện bản phận của riêng mình và không tham gia vào công tác của Đức Chúa Trời. Chỉ có điều này mới là sự vâng lời, và là bằng chứng về sự thất bại của Sa-tan. Sau khi chính Đức Chúa Trời đã hoàn tất việc mở ra thời đại mới, Ngài không còn ngự xuống để hành động ở giữa loài người nữa. Chỉ khi đó con người mới chính thức bước vào thời đại mới để thực hiện bản phận của mình và thực hiện sứ mạng của mình như một tạo vật. Đây là những nguyên tắc Đức Chúa Trời làm việc, mà không ai có thể vi phạm. Chỉ hành động theo cách này mới là nhạy bén và hợp lý. Công tác của Đức Chúa Trời phải do chính Đức Chúa Trời thực hiện. Chính Ngài là Đấng khởi động công tác của Ngài, và chính Ngài là Đấng kết thúc công tác của Ngài. Chính Ngài là Đấng hoạch định công tác, và chính Ngài là Đấng quản lý nó, và hơn thế nữa, chính Ngài là Đấng mang lại kết quả cho công tác. Như đã nói trong Kinh Thánh: “Ta là Đầu Tiên và Cuối Cùng; Ta là Người Gieo và Người Gặt”. Tất cả những gì liên quan đến công tác quản lý của Đức Chúa Trời đều do chính Ngài thực hiện. Ngài là Đấng Cai Trị kế hoạch quản lý sáu nghìn năm; không ai có thể làm công tác của Ngài thay cho Ngài và không ai có thể kết thúc công tác của Ngài, vì chính Ngài là Đấng

nắm giữ mọi thứ trong tay Ngài. Khi đã tạo dựng nên thế giới, Ngài sẽ dẫn dắt toàn bộ thế giới sống trong ánh sáng của Ngài, và Ngài cũng sẽ kết thúc toàn bộ thời đại, quado mang lại thành quả cho toàn bộ kế hoạch của Ngài!

Trích từ “Lễ mầu nhiệm của sự nhập thể (1)”

trong Lời xuất hiện trong xác thịt

147. Tất cả mọi người đều cần phải hiểu mục đích công tác của Ta trên thế gian, tức là những gì cuối cùng Ta mong muốn đạt được, và mức độ mà Ta phải đạt được trong công tác này trước khi nó có thể hoàn thành. Nếu sau khi đã đồng hành cùng Ta đến ngày nay mà mọi người vẫn không hiểu mục đích công tác của Ta là gì, thì chẳng phải họ đã đồng hành cùng Ta một cách vô ích sao? Nếu mọi người đi theo Ta, họ cần biết ý muốn của Ta. Ta đã hoạt động trên thế gian trong hàng ngàn năm, và đến nay, Ta tiếp tục thực hiện công tác của Ta như vậy. Mặc dù công tác của Ta bao gồm nhiều hạng mục, nhưng mục đích của nó vẫn không đổi; chẳng hạn, mặc dù trong Ta chứa sự phát xét và hình phạt đối với con người, nhưng những điều Ta làm vẫn là để cứu rỗi họ, và để truyền bá tốt hơn Phúc Âm của Ta cũng như mở rộng thêm công tác của Ta trong toàn bộ các quốc gia dân ngoại một khi con người đã được trở nên trọn vẹn. Vậy hôm nay, thời điểm mà nhiều người từ lâu đã chìm sâu trong thất vọng, Ta vẫn tiếp tục công tác của Ta, Ta tiếp tục công tác Ta phải làm để phán xét và hành phạt con người. Bất chấp việc con người đã chán ngấy những điều Ta phán và họ không hề muốn quan tâm đến công tác của Ta, thì Ta vẫn đang làm bổn phận của Ta, vì mục đích công tác của Ta vẫn không đổi và kế hoạch ban đầu của Ta sẽ không bị đổ bể. Chức năng sự phán xét của Ta là để cho phép

con người vâng phục Ta hơn, và chức năng hình phạt của Ta là để giúp con người được thay đổi một cách hiệu quả hơn. Mặc dù những điều Ta làm là để phục vụ cho việc quản lý của Ta, nhưng Ta chưa từng làm điều gì không có lợi cho con người, vì Ta mong muốn khiến cho tất cả các quốc gia ngoài Y-sơ-ra-ên cũng vâng phục như dân Y-sơ-ra-ên, để làm cho họ trở nên những con người thực thụ, hầu cho Ta có thể có được chỗ đứng trong các vùng đất ngoài Y-sơ-ra-ên. Đây là sự quản lý của Ta; đây là công tác mà Ta đang hoàn thiện giữa những quốc gia dân ngoại. Ngay cả bây giờ, nhiều người vẫn không hiểu sự quản lý của Ta, bởi vì họ không hứng thú với những điều như thế, và chỉ quan tâm đến tương lai và đích đến của chính họ. Dù Ta có nói gì, họ vẫn thờ ơ với công tác Ta làm, thay vào đó chỉ tập trung duy nhất vào những đích đến ngày mai của họ. Nếu mọi chuyện vẫn tiếp diễn theo cách này, làm sao công tác của Ta có thể mở rộng được? Làm sao Phúc Âm của Ta có thể được truyền bá ra toàn thế giới được? Hãy biết rằng khi công tác của Ta lan truyền, Ta sẽ phân tán các người, và đánh các người giống như Đức Giê-hô-va đã đánh từng chi phái của Y-sơ-ra-ên. Tất cả những điều này sẽ được thực hiện để Phúc Âm của Ta có thể được lan truyền khắp thế gian, hầu cho nó có thể đến được với những quốc gia dân ngoại, hầu cho danh Ta được cả người lớn cũng như trẻ em ca tụng, và danh thánh của Ta được chính miệng mọi người từ tất cả các chi phái và quốc gia ca ngợi. Đó là để cho trong kỷ nguyên cuối này, danh Ta sẽ được các quốc gia dân ngoại đề cao, để cho những việc làm của Ta có thể được những người dân ngoại nhìn thấy và họ sẽ gọi Ta là Đáng Toàn Năng vì những việc làm của Ta, và để cho lời của Ta có thể sớm trở thành hiện thực. Ta sẽ khiến tất cả mọi người biết rằng Ta không chỉ là Đức Chúa Trời của dân Y-sơ-ra-ên, mà

còn là Đức Chúa Trời của tất cả các quốc gia dân ngoại, ngay cả những quốc gia mà Ta đã rửa sạch. Ta sẽ cho tất cả mọi người thấy rằng Ta là Đức Chúa Trời của muôn loài thọ tạo. Đây là công tác vĩ đại nhất của Ta, là mục đích kế hoạch công tác của Ta cho thời kỳ sau rốt, và là công tác duy nhất được hoàn thành trong thời kỳ sau rốt.

Trích từ “Công tác truyền bá Phúc Âm cũng là công tác cứu rỗi con người” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

148. Trong kế hoạch vài ngàn năm của Đức Chúa Trời, có hai phần của công tác được thực hiện trong xác thịt: Đầu tiên là công tác chịu đóng đinh trên thập giá, mà qua đó Ngài được vinh hiển; phần còn lại là công tác chinh phục và hoàn thiện trong thời kỳ sau rốt, mà qua đó Ngài được vinh hiển. Đây là sự quản lý của Đức Chúa Trời. Do vậy, đừng coi công tác của Đức Chúa Trời, hay sự ủy nhiệm của Đức Chúa Trời dành cho các người là việc giản đơn. Các người đều là những người kế thừa sự vinh hiển cao trọng đời đời, vô lượng, vô biên của Đức Chúa Trời, và điều này đã được Đức Chúa Trời đặc biệt định đoạt. Trong hai phần vinh hiển của Ngài, một phần được biểu lộ nơi các người; toàn bộ một phần vinh hiển của Đức Chúa Trời đã được ban cho các người, để nó có thể là di sản của các người. Đây là sự đề cao các người của Đức Chúa Trời, và đây cũng là kế hoạch Ngài đã định trước từ lâu. Với sự vĩ đại của công tác mà Đức Chúa Trời đã thực hiện trên vùng đất con rồng lớn sắc đỏ cư ngụ, nếu công tác này được chuyển sang nơi khác, thì nó hẳn đã đạt được thành quả to lớn từ lâu và đã được con người chấp nhận dễ dàng. Hơn nữa, công tác này sẽ quá dễ được chấp nhận bởi những giáo sĩ Phương Tây vốn tin vào Đức Chúa Trời, vì giai đoạn công tác của Jêsus là một tiền

lệ. Đây là lý do tại sao Đức Chúa Trời không thể đạt được giai đoạn công tác tôn vinh này ở nơi nào khác; khi có được sự ủng hộ từ mọi người và sự thừa nhận từ các quốc gia, thì nó không thể thành tựu. Đây chính là ý nghĩa phi thường mà giai đoạn công tác này mang trên vùng đất này. Không có lấy một người trong các người nhận được sự bảo vệ của luật pháp – thay vào đó, các người bị luật pháp trừng phạt. Thậm chí còn khó khăn hơn nữa là mọi người không hiểu các người: dù là họ hàng, cha mẹ, bạn bè, hay đồng nghiệp của các người, không một ai trong số đó hiểu các người cả. Khi các người bị Đức Chúa Trời “bỏ rơi”, các người không thể nào tiếp tục sống trên đất, nhưng ngay cả như vậy, mọi người cũng không thể chịu được việc phải xa Đức Chúa Trời, đó là ý nghĩa của sự chinh phục con người của Đức Chúa Trời, và sự vinh hiển của Đức Chúa Trời. Những gì các người thừa hưởng hôm nay vượt trên cả những gì mà các sứ đồ và các tiên tri trong mọi thời đại được thừa hưởng và thậm chí còn lớn hơn những gì mà Môi-se và Phi-e-rơ đã thừa hưởng. Phước lành không thể đạt được trong ngày một ngày hai; chúng phải được gặt hái thông qua sự hy sinh vĩ đại. Tức là, các người phải sở hữu một tình yêu đã qua sự tinh luyện, sở hữu một đức tin lớn lao, và các người phải có nhiều lễ thật mà Đức Chúa Trời yêu cầu các người phải đạt được; ngoài ra, các người phải hướng về công lý mà không sợ hãi hay lảng tránh, và phải có một tình yêu bất biến, không suy giảm dành cho Đức Chúa Trời. Các người phải có quyết tâm, những sự thay đổi phải diễn ra trong tâm tính sự sống của các người, sự hư hoại của các người phải được khắc phục, các người phải chấp thuận tất cả những sự sắp đặt của Đức Chúa Trời mà không ca thán, và phải vâng phục thậm chí cho đến chết. Đây là điều các người cần phải đạt được, đây là mục tiêu

cuối cùng trong công tác của Đức Chúa Trời, và là những gì Đức Chúa Trời yêu cầu đối với nhóm người này. Khi Ngài ban cho các ngươi, thì đổi lại, Ngài chắc chắn sẽ có yêu cầu đối với các ngươi, và chắc chắn sẽ đưa ra những đòi hỏi phù hợp dành cho các ngươi. Do đó, tất cả những công tác Đức Chúa Trời thực hiện đều có lý do, điều này cho thấy tại sao Đức Chúa Trời hết lần này đến lần khác thực hiện công tác vô cùng chặt chẽ và đòi hỏi cao. Chính vì điều này mà các ngươi nên có đầy rẫy đức tin vào Đức Chúa Trời. Nói tóm lại, tất cả những công tác của Đức Chúa Trời đều được thực hiện vì các ngươi, để các ngươi có thể trở nên xứng đáng được nhận di sản của Ngài. Điều này không hẳn vì sự vinh hiển của bản thân Đức Chúa Trời, mà là vì sự cứu rỗi các ngươi và vì việc hoàn thiện nhóm người đã chịu khổ sở tốt cùng này trên vùng đất ô uế. Các ngươi nên hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời. Và vì vậy, Ta khuyên giục lắm kẻ ngu dốt không có sự thông sáng hay ý thức rằng: Đừng có thử thách Đức Chúa Trời, và đừng chống lại nữa. Đức Chúa Trời đã trải qua những đau khổ mà chưa từng phải chịu đựng bởi bất kỳ con người nào, và từ rất lâu đã phải chịu đựng thậm chí còn nhiều sự sỉ nhục hơn thay cho con người. Còn điều gì nữa mà các ngươi không thể buông bỏ? Điều gì có thể quan trọng hơn ý muốn của Đức Chúa Trời? Điều gì có thể cao cả hơn tình yêu của Đức Chúa Trời? Việc Đức Chúa Trời thực hiện công tác của Ngài trên vùng đất ô uế này đã đủ nặng nhọc; đã vậy, nếu con người còn chủ tâm và cố ý phạm tội, thì công tác của Đức Chúa Trời sẽ phải kéo dài thêm. Tóm lại, đây không phải điều tốt nhất cho mọi người, nó chẳng có lợi cho bất kỳ ai. Đức Chúa Trời không bị ràng buộc bởi thời gian; công tác của Ngài và sự vinh hiển của Ngài được đặt lên hàng đầu. Do đó, Ngài sẽ sẵn sàng trả bất cứ giá nào cho công tác của Ngài, dù

có mất bao nhiêu thời gian. Đây là tâm tính của Đức Chúa Trời: Ngài sẽ không ngừng nghỉ cho đến khi công tác của Ngài được hoàn thành. Công tác của Ngài sẽ chỉ kết thúc khi Ngài đạt được phần vinh hiển thứ hai của Ngài. Nếu như trong toàn vũ trụ, Đức Chúa Trời không hoàn thành phần tôn vinh thứ hai của Ngài, thì ngày của Ngài sẽ không bao giờ đến, bàn tay Ngài sẽ không bao giờ rời xa những người được chọn của Ngài, sự vinh hiển của Ngài sẽ không bao giờ đến với Y-sơ-ra-ên, và kế hoạch của Ngài sẽ không bao giờ được kết thúc. Các người nên có khả năng thấy được ý muốn của Đức Chúa Trời và nên thấy được rằng công tác của Đức Chúa Trời không đơn giản như việc tạo ra trời đất và vạn vật. Đó là bởi vì công tác của ngày nay là cải hóa những người đã bị bại hoại, những người tê liệt đến cực độ, nó là để làm tinh sạch những người được tạo ra nhưng đã bị Sa-tan xử lý. Đó không phải là việc tạo ra A-đam hay Ê-va, càng không phải việc làm ra sự sáng, hay tạo ra mọi động thực vật. Đức Chúa Trời làm tinh sạch tất cả những thứ đã bị Sa-tan làm cho bại hoại và rồi thu nhận chúng trở lại; chúng trở thành thứ thuộc về Ngài, và trở thành sự vinh hiển của Ngài. Việc này không như con người tưởng tượng, không đơn giản như việc tạo ra trời đất và mọi thứ trong đó, hay như việc rửa sạch Sa-tan xuống vực sâu không đáy; mà đó là việc cải hóa con người, biến những gì tiêu cực và không thuộc về Ngài thành những thứ tích cực và thuộc về Ngài. Đây là lẽ thật đáng sau giai đoạn công tác này của Đức Chúa Trời. Các người phải hiểu điều này, và tránh quá đơn giản hóa vấn đề. Công tác của Đức Chúa Trời không giống bất kỳ công tác bình thường nào. Sự kỳ diệu và khôn ngoan của nó vượt khỏi tầm trí óc của con người. Đức Chúa Trời không tạo ra vạn vật trong giai đoạn công tác này, Ngài cũng không hủy diệt chúng. Thay vào

đó, Ngài cải hóa tất cả những thứ Ngài đã tạo ra, và làm tinh sạch tất cả những thứ đã bị Sa-tan làm cho ô uế. Và vì thế mà Đức Chúa Trời bắt đầu một sự nghiệp vĩ đại, đây chính là toàn bộ ý nghĩa của công tác của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời có đơn giản như con người tưởng tượng không?” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

149. Công tác của Đức Giê-hô-va là sự sáng thế, đó là sự khởi đầu; giai đoạn công tác này là sự kết thúc của công tác, và nó là sự chấm dứt. Vào lúc bắt đầu, công tác của Đức Chúa Trời đã được thực hiện giữa những người được chọn của Y-sơ-ra-ên, và đó là buổi bình minh của một kỷ nguyên mới ở nơi thánh khiết nhất trong mọi nơi. Giai đoạn cuối cùng của công tác được thực hiện ở nơi ô uế nhất của mọi quốc gia, để phán xét thế gian và kết thúc thời đại. Trong giai đoạn đầu tiên, công tác của Đức Chúa Trời đã được thực hiện ở nơi sáng sủa nhất trong mọi nơi, và giai đoạn cuối cùng được thực hiện ở nơi tối tăm nhất trong mọi nơi, và sự tối tăm này sẽ bị xua tan, ánh sáng được mang lại, và tất cả mọi người đều được chinh phục. Khi con người ở nơi ô uế và đen tối nhất trong mọi nơi này đã được chinh phục, và toàn thể dân chúng đã công nhận rằng có một Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Trời thật, và mọi người đã bị thuyết phục hoàn toàn, thì thực tế này sẽ được dùng để thực hiện công tác chinh phục khắp toàn thể vũ trụ. Giai đoạn công tác này mang tính tượng trưng: Một khi công tác của thời đại này đã được hoàn thành, công tác quản lý sáu nghìn năm sẽ hoàn toàn kết thúc. Một khi những người ở nơi tối tăm nhất trong mọi nơi đã được chinh phục, hiển nhiên cũng sẽ là như thế ở mọi nơi khác. Như vậy, chỉ có công tác chinh phục ở Trung Quốc mang tính tượng trưng đầy ý nghĩa.

Trung Quốc tiêu biểu cho mọi thể lực của sự tối tăm, và người dân Trung Quốc đại diện cho tất cả những ai thuộc về xác thịt, thuộc về Sa-tan, thuộc về thịt và huyết. Chính người dân Trung Quốc là những người đã bị bại hoại nhất bởi con rồng lớn sắc đỏ, là những người có sự chống đối mạnh mẽ nhất đối với Đức Chúa Trời, nhân tính của họ là hèn hạ và ô uế nhất, và vì vậy họ là nguyên mẫu của cả loài người bại hoại. Điều này không có nghĩa là các quốc gia khác không có vấn đề gì cả; các ý niệm của con người đều giống nhau, và mặc dù người dân của các quốc gia này có thể có tố chất tốt, nhưng nếu họ không biết Đức Chúa Trời, thì chắc chắn họ chống đối Ngài. Tại sao người Do Thái cũng đã chống đối và thách thức Đức Chúa Trời? Tại sao những người Pha-ri-si cũng đã chống đối Ngài? Tại sao Giu-đa phản bội Jêsus? Vào thời điểm đó, nhiều môn đệ đã không biết Jêsus. Tại sao sau khi Jêsus đã bị đóng đinh và sống lại, mọi người vẫn không tin Ngài? Chẳng phải sự bất tuân của con người hết thảy đều giống nhau sao? Chỉ là người dân Trung Quốc được lấy làm gương, và khi được chinh phục thì họ sẽ trở thành một kiểu mẫu và hình mẫu, và sẽ là sự tham khảo cho những người khác. Tại sao Ta đã luôn phán rằng các người là một sự hỗ trợ cho kế hoạch quản lý của Ta? Chính ở người dân Trung Quốc mà sự bại hoại, ô uế, bất chính, chống đối và nổi loạn được thể hiện đầy đủ nhất và được biểu lộ dưới mọi hình thức khác nhau của chúng. Một mặt, họ có tố chất kém, và mặt khác, đời sống và tư duy của họ lạc hậu, và những thói quen, môi trường xã hội, gia đình sinh ra họ – tất cả đều nghèo nàn và lạc hậu nhất. Vóc giac của họ cũng thấp kém. Công tác ở nơi này mang tính tượng trưng, và sau khi công tác thử nghiệm này đã được thành toàn, công tác tiếp theo của Ngài sẽ tiến triển tốt hơn nhiều. Nếu bước công tác này có

thể được hoàn thành, thì công tác tiếp theo sẽ khỏi phải bàn. Một khi bước công tác này đã được hoàn thành, thành công lớn sẽ đạt được trọn vẹn, và công tác chinh phục khắp toàn thể vũ trụ sẽ hoàn toàn kết thúc.

Trích từ “Khải tượng về công tác của Đức Chúa Trời (2)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

150. Hoạt động lúc này trên các con cháu Mô-áp là cứu rỗi những người đã rơi vào sự tăm tối nhất. Mặc dù họ bị rửa sả, Đức Chúa Trời cũng sẵn lòng có được vinh quang từ họ, bởi họ lúc đầu đều là những người không có Đức Chúa Trời trong lòng; chỉ có làm cho những người không có Đức Chúa Trời trong lòng vâng phục và yêu thương Ngài mới là một sự chinh phục thật sự, và thành quả của công tác như thế là có giá trị nhất và có sức thuyết phục nhất. Chỉ đây mới là đạt được vinh quang – đây là vinh quang mà Đức Chúa Trời muốn đạt được trong thời kỳ sau rốt. Mặc dù những người này có vị trí thấp hèn, nhưng việc họ giờ đây có thể đạt được sự cứu rỗi vĩ đại như thế thật là một sự nâng đỡ bởi Đức Chúa Trời. Công tác này rất ý nghĩa, và chính thông qua sự phán xét mà Ngài thu phục những người này. Ý định của Ngài không phải là trừng phạt những người này, mà là cứu họ. Nếu trong thời kỳ sau rốt, Ngài vẫn làm công tác chinh phục ở Y-sơ-ra-ên, thì sẽ vô giá trị; ngay cả khi nó sinh hoa kết quả, thì cũng không có giá trị hay ý nghĩa to lớn nào, và Ngài sẽ không thể đạt được trọn vẹn vinh quang. Ngài đang hoạt động trên các người, những người đã rơi vào những nơi tăm tối nhất, những người chậm tiến nhất. Những người này không công nhận rằng có một Đức Chúa Trời và chưa bao giờ biết rằng có một Đức Chúa Trời. Những sinh vật này đã bị Sa-tan làm cho bại hoại

quá nhiều đến nỗi họ đã quên Đức Chúa Trời. Họ đã bị Sa-tan làm cho mù quáng và không hề biết rằng có một Đức Chúa Trời trên trời. Trong lòng các người, tất cả các người đều thờ những thần tượng và thờ Sa-tan – chẳng phải các người thấp hèn nhất, chậm tiến nhất trong nhân loại sao? Các người là dạng thấp hèn nhất của xác thịt, không có bất kỳ sự tự do cá nhân nào, và các người cũng phải chịu đựng gian khổ. Các người cũng là những người ở tầng lớp dưới đáy xã hội này, thậm chí không có tự do tín ngưỡng. Ý nghĩa của việc hoạt động trên các người nằm ở đây.

Trích từ “Ý nghĩa của việc cứu rỗi con cháu Mô-áp”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

151. Đức Chúa Trời đã xem nhóm người này là trọng tâm duy nhất trong công tác của Ngài khắp toàn vũ trụ. Đức Chúa Trời đã hy sinh tất cả tâm huyết của Ngài cho các người; Ngài đã lấy lại và trao cho các người tất cả phần công tác của Thần trên khắp vũ trụ. Đó là lý do tại sao Ta nói các người là những người may mắn. Hơn nữa, Ngài đã chuyển sự vinh hiển của Ngài từ Y-sơ-ra-en, là dân sự được chọn của Ngài, sang cho các người, và Ngài sẽ khiến mục đích kế hoạch của Ngài được biểu lộ hoàn toàn qua nhóm người này. Do vậy, các người là những người sẽ nhận được di sản của Đức Chúa Trời, và thậm chí còn hơn thế, là những người thừa hưởng sự vinh hiển của Đức Chúa Trời. Có lẽ tất cả các người đều nhớ những lời này: “Vì sự hoạn nạn nhẹ và tạm của chúng ta sanh cho chúng ta sự vinh hiển cao trọng đời đời, vô lượng, vô biên”. Các người đều đã từng nghe những lời này trước đây, nhưng không ai trong các người hiểu ý nghĩa thực sự của chúng. Hôm nay, các người đã nhận thức sâu sắc về ý nghĩa thực sự của chúng. Những lời này sẽ được Đức Chúa Trời thực

hiện trong thời kỳ sau rốt, và chúng sẽ được thực hiện nơi những người bị con rồng lớn sắc đỏ hành hạ tàn nhẫn trên vùng đất nó cuộn nằm. Con rồng lớn sắc đỏ bức hại Đức Chúa Trời và là kẻ thù của Đức Chúa Trời, và vì vậy, trên vùng đất này, những ai tin vào Đức Chúa Trời đều chịu sự sỉ nhục và áp bức, và kết quả là những lời của Đức Chúa Trời được thực hiện nơi các người, nhóm người này. Do được khởi đầu trên một vùng đất chống đối Đức Chúa Trời, nên mọi công tác của Đức Chúa Trời đều gặp phải những trở ngại to lớn, và việc thực hiện nhiều lời của Ngài cần có thời gian; do đó, con người được tinh luyện nhờ những lời của Đức Chúa Trời, điều cũng là một phần trong sự chịu khổ. Thật vô cùng khó khăn khi Đức Chúa Trời thực hiện công tác của Ngài trên vùng đất của con rồng lớn sắc đỏ – nhưng thông qua chính những khó khăn này mà Đức Chúa Trời thực hiện một giai đoạn công tác của Ngài, biểu lộ sự khôn ngoan và những việc làm siêu phàm của Ngài, và tận dụng cơ hội này để làm trọn vẹn nhóm người này. Thông qua chính sự khổ đau của mọi người, tổ chất của họ, và tất cả những tâm tính sa-tan của mọi người trên vùng đất nhơ bẩn này mà Đức Chúa Trời thực hiện công tác làm tinh sạch và chinh phục của Ngài, để mà từ đây, Ngài có thể đạt được sự vinh hiển, và để Ngài có thể thu phục được những người làm chứng cho việc làm của Ngài. Đây là toàn bộ ý nghĩa của tất cả những hy sinh mà Đức Chúa Trời đã bỏ ra cho nhóm người này. Nghĩa là, thông qua chính những kẻ chống đối Ngài mà Đức Chúa Trời thực hiện công tác chinh phục, và chỉ như thế thì quyền năng to lớn của Đức Chúa Trời mới được biểu lộ. Nói cách khác, chỉ những người trên vùng đất ô uế này mới đáng được thừa hưởng sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, và chỉ có việc này mới làm nổi bật được quyền năng to lớn của Đức Chúa Trời.

Đó là lý do tại sao Ta nói chính từ vùng đất ô uế, và chính từ những người sống trên vùng đất ô uế, mà sự vinh hiển của Đức Chúa Trời đạt được. Đây là ý muốn của Đức Chúa Trời. Giai đoạn công tác của Jêsus cũng như vậy: Ngài chỉ có thể được vinh hiển giữa những người Pha-ri-si đã bức hại Ngài; nếu không có sự bức hại của những người Pha-ri-si và sự phản bội của Giu-đa, thì Jêsus đã không bị chế nhạo hay phi báng, càng không bị đóng đinh trên thập giá, và do vậy đã không thể nào đạt được sự vinh hiển. Đức Chúa Trời làm việc ở đâu trong mỗi thời đại và Ngài thực hiện công tác của Ngài trong xác thịt ở đâu, thì đó là nơi Ngài đạt được sự vinh hiển, và đó là nơi Ngài đạt được những gì Ngài dự định đạt được. Đây là kế hoạch công tác của Đức Chúa Trời, và đây là sự quản lý của Ngài.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời có đơn giản như con người tưởng tượng không?” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

152. Toàn bộ công tác được thực hiện suốt sáu nghìn năm đã dần thay đổi khi các kỷ nguyên khác nhau đến rồi đi. Những sự chuyển đổi trong công tác này được dựa trên tình hình chung của thế giới và những xu hướng phát triển của nhân loại nói chung; công tác quản lý chỉ dần thay đổi theo đó. Nó không phải đã được lên kế hoạch toàn bộ ngay từ buổi đầu tạo dựng. Trước khi thế giới được tạo dựng, hay không lâu sau đó, Đức Giê-hô-va vẫn chưa lên kế hoạch về giai đoạn đầu của công tác, giai đoạn luật pháp; giai đoạn thứ hai của công tác, giai đoạn ân điển; hay giai đoạn thứ ba của công tác, giai đoạn chinh phục, mà khi đó, Ngài bắt đầu trước tiên với một số con cháu của Mô-áp, và qua đây mà chinh phục toàn thể vũ trụ. Sau khi tạo dựng thế giới, Ngài chưa bao giờ phán những lời này, Ngài cũng chưa bao giờ phán chúng

sau Mô-áp; quả thực, trước Lót, Ngài chưa bao giờ phán chúng. Toàn bộ công tác của Đức Chúa Trời được thực hiện một cách tự phát. Đây chính xác là cách toàn bộ công tác quản lý sáu nghìn năm của Ngài đã phát triển; trước khi tạo dựng thế giới, Ngài chẳng hề viết ra một bản kế hoạch dưới dạng đại loại như “Biểu đồ tóm tắt sự phát triển của nhân loại”. Trong công tác của Đức Chúa Trời, Ngài bày tỏ Ngài là gì một cách trực tiếp; Ngài không vất óc lập nên một kế hoạch. Dĩ nhiên, khá nhiều nhà tiên tri đã nói rất nhiều lời tiên tri, nhưng vẫn không thể nói rằng công tác của Đức Chúa Trời luôn là công tác của việc hoạch định chính xác; những lời tiên tri ấy được đưa ra theo công tác của Đức Chúa Trời vào thời đó. Toàn bộ công tác mà Ngài thực hiện là công tác thực tế nhất. Ngài thực hiện nó phù hợp với sự phát triển của mỗi kỷ nguyên, và dựa trên cách các sự việc thay đổi. Đối với Ngài, thực hiện công tác cũng giống như kê đơn chữa bệnh; trong khi thực hiện công tác, Ngài quan sát, và tiếp tục công tác theo những quan sát của Ngài. Trong mọi giai đoạn công tác của Ngài, Đức Chúa Trời có khả năng bày tỏ sự khôn ngoan và khả năng dư dật của Ngài; Ngài mặc khải sự khôn ngoan và thẩm quyền có thừa của Ngài tùy theo công tác của bất kỳ thời đại nào, và cho phép tất cả những người mà Ngài mang trở về trong thời đại đó được thấy toàn bộ tâm tính của Ngài. Ngài cung cấp cho các nhu cầu của con người theo công tác cần được thực hiện ở mỗi thời đại, làm bất cứ công tác gì Ngài nên làm. Ngài chu cấp cho con người những gì họ cần dựa trên mức độ mà Sa-tan đã làm bại hoại họ. ... Không điều gì trong công tác của Đức Chúa Trời giữa nhân loại được chuẩn bị sẵn khi tạo dựng thế giới cả; mà đúng hơn, chính sự phát triển của các sự vật đã để cho Đức Chúa Trời thực hiện công tác của Ngài giữa nhân loại từng bước

một và theo cách hiện thực hơn, thực tế hơn. Ví dụ, Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã không tạo ra con rắn nhằm cám dỗ người nữ; đó không phải là kế hoạch cụ thể của Ngài, cũng không phải là điều Ngài đã chủ định trước. Người ta có thể nói rằng đây là một biến cố không lường trước. Do vậy, chính bởi vì điều này mà Đức Giê-hô-va đã đuổi A-đam và Ê-va khỏi Vườn Địa Đàng và thề sẽ không bao giờ tạo ra con người một lần nữa. Tuy nhiên, con người chỉ nhận ra sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời trên nền tảng này. Cũng như Ta đã nói trước kia: “Ta sử dụng sự khôn ngoan của Ta dựa trên những mưu đồ của Sa-tan”. Cho dù nhân loại đã trở nên bại hoại như thế nào hay con rắn đã cám dỗ họ ra sao, Đức Giê-hô-va vẫn có sự khôn ngoan của Ngài; như thế, Ngài đã đang tiến hành công tác mới kể từ khi Ngài sáng thế, và không bước nào trong công tác này từng bị lặp lại cả. Sa-tan đã liên tục đưa những mưu đồ vào hành động, nhân loại đã liên tục bị Sa-tan làm cho bại hoại, và Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã không ngừng thực hiện công tác khôn ngoan của Ngài. Ngài không bao giờ thất bại, Ngài cũng không bao giờ ngưng làm việc, kể từ khi thế giới được tạo dựng. Sau khi con người bị Sa-tan làm cho bại hoại, Ngài tiếp tục hoạt động giữa họ để đánh bại hẳn, kẻ thù là nguồn gốc cho sự bại hoại của họ. Trận chiến này đã ác liệt kể từ lúc bắt đầu, và sẽ còn tiếp tục cho đến khi tận thế. Khi thực hiện toàn bộ công tác này, Giê-hô-va Đức Chúa Trời không chỉ cho phép con người, những kẻ đã bị Sa-tan làm cho bại hoại, nhận lãnh sự cứu rỗi vĩ đại của Ngài, mà còn cho phép họ thấy được sự khôn ngoan, toàn năng, và thẩm quyền của Ngài. Hơn nữa, cuối cùng, Ngài sẽ cho họ thấy tâm tính công chính của Ngài – hành phạt kẻ dữ và ban thưởng người lành. Ngài đã chiến đấu với Sa-tan đến tận hôm nay và chưa bao giờ bại trận.

Điều này là vì Ngài là một Đức Chúa Trời khôn ngoan, và Ngài sử dụng sự khôn ngoan của Ngài dựa trên những mưu đồ của Sa-tan. Vì lẽ ấy, Đức Chúa Trời không chỉ làm cho mọi sự trên trời quy phục thẩm quyền của Ngài, mà Ngài còn làm cho mọi sự dưới thế được an lòng dưới bệ chân Ngài, và đặc biệt, Ngài làm cho kẻ dữ xâm chiếm và quấy nhiễu nhân loại rơi vào hình phạt của Ngài. Những kết quả của toàn bộ công tác này được mang lại nhờ sự khôn ngoan của Ngài. Ngài chưa bao giờ tỏ lộ sự khôn ngoan của Ngài trước khi nhân loại hiện hữu, bởi Ngài không có kẻ thù trên trời, dưới đất, hay bất kỳ nơi đâu trong toàn vũ trụ, và không có thế lực bóng tối nào xâm chiếm bất cứ thứ gì trong tự nhiên. Sau khi tổng lãnh thiên thần phản bội Ngài, Ngài đã tạo ra nhân loại trên đất, và chính bởi nhân loại mà Ngài chính thức bắt đầu cuộc chiến nghìn năm với Sa-tan, tổng lãnh thiên thần – một cuộc chiến ngày càng nóng hơn theo từng giai đoạn tiếp nối. Sự toàn năng và khôn ngoan của Ngài hiện diện ở từng giai đoạn này. Chỉ khi đó mọi thứ trên trời và dưới thế mới chứng kiến sự khôn ngoan, toàn năng, và đặc biệt là tính hiện thực của Đức Chúa Trời. Ngài vẫn thực hiện công tác của Ngài theo cùng một cách thiết thực này cho đến ngày nay; thêm vào đó, khi Ngài thực hiện công tác của Ngài, Ngài cũng tỏ lộ sự khôn ngoan và toàn năng của Ngài. Ngài cho phép các người nhìn thấy lẽ thật bên trong của từng giai đoạn công tác, thấy chính xác cách giải thích sự toàn năng của Đức Chúa Trời, và, hơn nữa, thấy được sự giải thích rõ ràng về tính hiện thực của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Người nên biết toàn thể nhân loại đã phát triển cho đến ngày nay như thế nào” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

153. Trong kế hoạch của Ta, Sa-tan trước sau vẫn lén theo mỗi

bước, và như vật làm nền cho trí tuệ của Ta, vẫn luôn tìm trăm phương nghìn kế phá hoại kế hoạch ban đầu của Ta. Thế nhưng, liệu Ta có thể khuất phục trước quỷ kế của nó chăng? Mọi thứ trong khắp trời đất này đều phụng sự Ta; lẽ nào những quỷ kế của Sa-tan lại có thể khác được? Đây chính là nơi trí tuệ của Ta giao thoa, chính là điều kỳ diệu trong hành động của Ta, và là nguyên tắc vận hành cho toàn bộ kế hoạch quản lý của Ta. Trong thời kỳ xây dựng vương quốc, Ta vẫn tiếp tục công việc phải làm mà chẳng hề né tránh những quỷ kế của Sa-tan. Giữa vũ trụ và vạn vật, Ta đã lựa chọn việc làm của Sa-tan như vật làm nền cho Ta. Đây chẳng phải là sự thể hiện trí tuệ của Ta sao? Đây chẳng phải chính là sự phi thường trong công tác của Ta sao? Khi bước vào Thời đại Vương quốc, vạn vật trên trời và dưới đất đều biến đổi hoàn toàn, và tất cả đều đang tán dương và hoan hỉ. Các người có gì khác không? Trong lòng ai mà không có sự ngọt ngào như rót mật? Có ai không vỡ òa niềm vui? Có ai không nhảy múa vì vui sướng? Và có ai miệng không thốt những lời tán dương?

Trích từ “Chương 8” của Những lời của Đức Chúa Trời
với toàn vũ trụ trong Lời xuất hiện trong xác thịt

154. Trong quốc gia của con rồng lớn sắc đỏ, Ta đã thực hiện một giai đoạn công tác khó hiểu đối với con người, khiến họ quay cuồng trong gió, và sau đó nhiều người đã lặng lẽ trôi đi theo gió. Thực ra, đây là “sân đập lúa” mà Ta sẽ dọn sạch; đây là điều mà Ta mong mỏi và cũng là kế hoạch của Ta. Vì nhiều kẻ hiểm ác đã lên vào khi Ta bận việc, nhưng Ta không vội vàng gì mà đuổi chúng đi. Thay vào đó, Ta sẽ giải tán chúng khi đến thời điểm phù hợp. Chỉ sau đó Ta mới trở thành nguồn sống, cho phép những người thực sự yêu Ta nhận được từ Ta trái của cây vả và

hương thơm của hoa huệ. Trên vùng đất mà Sa-tan cư ngụ, vùng đất của bụi bặm, không còn chút vàng ròng nào nữa, chỉ còn cát; và vì thế, với tình huống này, Ta thực hiện một giai đoạn công tác như vậy. Người cần biết rằng thứ mà Ta có được là vàng ròng nguyên chất, chứ không phải cát. Làm sao những kẻ hiểm ác có thể ở lại trong nhà của Ta? Làm sao Ta có thể cho phép lũ cáo ký sinh trong địa đàn của Ta? Ta vận dụng mọi phương cách có thể để xua đuổi những thứ đó đi. Trước khi ý muốn của Ta được mặc khải, không ai biết được điều Ta sẽ làm. Nhân cơ hội này, Ta xua đuổi những kẻ hiểm ác, và chúng buộc phải rời bỏ sự hiện diện của Ta. Đây là điều Ta làm với những kẻ hiểm ác, nhưng vẫn sẽ có một ngày cho chúng phục vụ Ta. Mong muốn được nhận phúc lành của con người là quá mạnh mẽ; do đó Ta quay người lại và cho các dân ngoại thấy được diện mạo vinh quang của Ta, để cả nhân loại có thể sống trong một thế giới của riêng họ và tự phán xét họ, trong khi Ta tiếp tục phán những lời mà Ta nên phán, và cung cấp cho con người những thứ họ cần. Khi con người tỉnh ngộ ra thì lúc đó Ta đã truyền bá công tác của Ta từ lâu. Khi đó Ta sẽ thể hiện ý muốn của Ta cho con người, và bắt đầu phần thứ hai trong công tác của Ta trên con người, để cho mọi người đi theo sát Ta để phối hợp với công tác của Ta, và để con người làm mọi thứ trong khả năng của họ để cùng Ta thực hiện công tác mà Ta phải làm.

Trích từ “Bảy tiếng sấm rền – Tiên đoán rằng
Phúc Âm của vương quốc sẽ truyền bá khắp vũ trụ”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

155. Đức Chúa Trời không mãi làm cùng một công tác; công tác của Ngài luôn thay đổi và luôn mới mẻ, cũng như cách Ta

phán dạy các người những lời mới mẻ và làm công tác mới mẻ mỗi ngày. Đây là công tác Ta làm, và điều cốt yếu chính là những từ “mới mẻ” và “phi thường”. “Đức Chúa Trời là bất biến, và Đức Chúa Trời sẽ mãi là Đức Chúa Trời”: câu nói này thực sự đúng; bản chất của Đức Chúa Trời không thay đổi, Đức Chúa Trời mãi là Đức Chúa Trời, và Ngài không thể nào trở thành Satan, nhưng những điều này không chứng tỏ rằng công tác của Ngài cũng bất biến và cố định như bản chất của Ngài. Người tuyên bố rằng Đức Chúa Trời là bất biến, vậy thì làm sao người có thể giải thích rằng Đức Chúa Trời luôn mới mẻ và không bao giờ cũ? Công tác của Đức Chúa Trời liên tục lan rộng và không ngừng thay đổi, và ý muốn của Ngài liên tục được bày tỏ và làm cho con người biết đến. Khi con người cảm nghiệm công tác của Đức Chúa Trời, tâm tính của họ thay đổi không ngừng, và hiểu biết của họ cũng vậy. Thế thì những thay đổi này từ đâu ra? Đó chẳng phải là từ công tác luôn luôn thay đổi của Đức Chúa Trời hay sao? Nếu tâm tính của con người có thể thay đổi, vậy tại sao con người không thể chấp nhận rằng công tác và lời của Ta cũng liên tục thay đổi? Ta phải chịu những hạn chế của con người hay sao? Trong việc này, chẳng phải người đang dùng những lý lẽ ép buộc và lý luận cùn sao?

Trích từ “Con người đã giới hạn Đức Chúa Trời
theo ý niệm của mình sao có thể nhận lãnh sự mặc khải
của Đức Chúa Trời được?” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

156. Khi Đức Chúa Jêsus đến, Ngài đã dùng những hành động thực tế của mình để nói với mọi người rằng Đức Chúa Trời đã rời Thời đại Luật pháp và đã bắt đầu công tác mới, và công tác mới này không cần phải tuân theo ngày Sa-bát. Việc Đức Chúa Trời

vượt ra khỏi những giới hạn của ngày Sa-bát chỉ là một điểm báo trước cho công tác mới của Ngài; công tác thực sự và vĩ đại vẫn còn đang đến. Khi Đức Chúa Jêsus bắt đầu công tác của mình, Ngài đã bỏ lại phía sau “những chiếc còng” của Thời đại Luật pháp, và đã phá vỡ các quy định và nguyên tắc của thời đại đó. Trong Ngài, không có dấu vết của bất cứ điều gì liên quan đến luật pháp; Ngài đã gạt bỏ nó hoàn toàn và không còn tuân theo nó nữa, và Ngài không còn yêu cầu nhân loại phải tuân theo nó nữa. Vì vậy, ở đây, người thấy Đức Chúa Jêsus đã đi qua những cánh đồng lúa trong ngày Sa-bát, và Đức Chúa Trời đã không nghỉ ngơi; Ngài ở bên ngoài làm việc, và không nghỉ ngơi. Hành động này của Ngài là một cú sốc đối với quan niệm của mọi người và nó đã truyền đạt tới họ rằng Ngài không còn sống theo luật pháp nữa, và Ngài đã ra khỏi giới hạn của ngày Sa-bát và xuất hiện trước nhân loại và ở giữa họ trong một hình tượng mới, với một cách làm việc mới. Hành động này của Ngài nói với mọi người rằng Ngài đã mang theo Ngài công tác mới, một công tác bắt đầu từ việc vượt ra khỏi luật pháp, và lìa bỏ ngày Sa-bát. Khi Đức Chúa Trời thực hiện công tác mới của Ngài, Ngài không còn bám víu vào quá khứ và Ngài không còn quan tâm đến các quy định của Thời đại Luật pháp. Ngài cũng không bị ảnh hưởng bởi công tác của mình ở thời đại trước, mà thay vào đó Ngài làm việc trong ngày Sa-bát giống như mọi ngày khác, và khi các môn đệ của ngài đói trong ngày Sa-bát, họ có thể hái bông lúa để ăn. Điều này hết thảy đều rất đổi bình thường trong mắt Đức Chúa Trời. Đối với Đức Chúa Trời, đây là chuyện được cho phép để có thể có một khởi đầu mới cho phần lớn công tác mới mà Ngài muốn làm và những lời mới mà Ngài muốn phán. Khi Ngài bắt đầu một việc gì đó mới, Ngài không đề cập đến công tác trước

đây của mình và cũng không tiếp tục thực hiện nó. Bởi vì Đức Chúa Trời có những nguyên tắc trong công tác của Ngài, nên khi Ngài muốn bắt đầu công tác mới, thì đó là khi Ngài muốn đưa nhân loại vào một giai đoạn mới trong công tác của Ngài, và đó là khi công tác của Ngài sẽ bước vào một giai đoạn cao hơn. Nếu mọi người tiếp tục hành động theo những lời nói hoặc quy định cũ hoặc tiếp tục bám chặt lấy chúng, thì Ngài sẽ không nhớ đến hay tán thành điều đó. Sờ dĩ như vậy là vì Ngài đã đưa ra công tác mới rồi, và đã bước vào một giai đoạn mới trong công tác của Ngài. Khi Ngài khởi xướng công tác mới, Ngài xuất hiện trước nhân loại trong một hình tượng hoàn toàn mới, từ một góc độ hoàn toàn mới, và theo một cách hoàn toàn mới để mọi người có thể thấy những khía cạnh khác nhau trong tâm tính Ngài, Ngài có gì và là gì. Đây là một trong những mục tiêu trong công tác mới của Ngài. Đức Chúa Trời không bám víu vào những điều cũ hay đi trên con đường mòn; khi Ngài làm việc và phán dạy, Ngài không cảm đoán như mọi người hình dung. Trong Đức Chúa Trời, tất cả đều tự do và được giải phóng, và không có sự cảm đoán, không có ràng buộc nào – mà điều mà Ngài mang đến cho nhân loại là tự do và giải phóng. Ngài là Đức Chúa Trời sống, một Đức Chúa Trời đích thực, thực sự tồn tại. Ngài không phải là một con rối hay một bức tượng đất sét, và Ngài hoàn toàn khác với những thần tượng mà mọi người thờ phụng và tôn sùng. Ngài đang sống và tràn đầy sinh lực, và những gì mà lời nói và công tác của Ngài mang lại cho nhân loại đều tràn ngập sự sống và ánh sáng, toàn là tự do và giải thoát, bởi vì Ngài nắm giữ lẽ thật, sự sống và đường đi – Ngài không bị ràng buộc bởi bất cứ điều gì trong bất kỳ công tác nào của mình. Bất kể mọi người nói gì và bất kể họ nhìn nhận hay đánh giá công tác mới của Ngài như

thể nào, Ngài vẫn sẽ thực hiện công việc của mình mà không hề e ngại. Ngài sẽ không lo lắng về bất kỳ quan niệm hay sự chỉ trích của bất cứ ai về công tác và lời phán dạy của Ngài, hoặc thậm chí cả sự chống đối và phản kháng mạnh mẽ của họ đối với công tác mới của Ngài. Không ai trong số tất cả các tạo vật có thể sử dụng lý trí của con người, hoặc trí tưởng tượng, kiến thức hoặc đạo đức của con người để đo lường hoặc định nghĩa những gì Đức Chúa Trời làm, để làm mất uy tín, phá vỡ hoặc phá hoại công tác của Ngài. Không có sự cấm đoán trong công tác của Ngài và những gì Ngài làm; nó sẽ không bị ràng buộc bởi bất kỳ con người, sự vật hay sự việc nào, nó cũng sẽ không bị phá vỡ bởi bất kỳ thế lực thù địch nào. Trong phạm vi công tác mới của Ngài, Ngài là một vị Vua luôn chiến thắng, và bất kỳ thế lực thù địch nào cũng như tất cả các dị giáo và nguy hiểm của nhân loại đều sẽ bị giẫm nát dưới bệ chân Ngài. Bất kể giai đoạn mới nào trong công tác của Ngài mà Ngài đang thực hiện, nó chắc chắn sẽ được phát triển và mở rộng giữa nhân loại, và nó chắc chắn sẽ được thực hiện thông suốt trong toàn bộ vũ trụ cho đến khi công tác vĩ đại của Ngài được hoàn thành. Đây chính là sự toàn năng và khôn ngoan của Đức Chúa Trời, là thẩm quyền và quyền năng của Ngài.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời, tâm tính của Đức Chúa Trời, và chính Đức Chúa Trời III” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

157. Những lời được Đức Chúa Trời nhập thể của thời kỳ sau rốt phán dạy phù hợp với thực chất trong bản tính con người, hành vi của con người, và điều con người nên bước vào ngày hôm nay. Lời Đức Chúa Trời vừa thực tế vừa bình thường: Đức Chúa Trời không phán về ngày mai, Ngài cũng không nhìn lại

ngày hôm qua; Ngài chỉ phán những gì nên bước vào, nên đưa vào thực hành, và nên hiểu hôm nay. Nếu, trong thời nay, nổi lên một người có thể tỏ ra các dấu lạ và kỳ công, trừ quỷ, chữa lành kẻ đau, và làm nhiều phép lạ, và nếu kẻ này tuyên bố rằng họ là Jêsus đã đến, thì đây sẽ là sự giả mạo tạo ra bởi những tà linh, bắt chước Jêsus. Hãy nhớ điều này! Đức Chúa Trời không lặp lại cùng một công tác. Giai đoạn công tác của Jêsus đã được hoàn tất, và Đức Chúa Trời sẽ không bao giờ thực hiện lại giai đoạn công tác đó nữa. Công tác của Đức Chúa Trời không thể hòa hợp được với những ý niệm của con người; ví dụ như, Cựu Ước đã báo trước sự hiện đến của một Đấng Mê-si, và kết quả của lời tiên báo này là sự hiện đến của Jêsus. Điều này đã diễn ra rồi, thì sẽ là sai lầm khi một Đấng Mê-si khác lại đến. Jêsus đã đến một lần, và sẽ sai lầm nếu Jêsus lại đến lần này. Có một tên gọi cho từng thời đại, và mỗi tên gọi biểu thị đặc trưng của thời đại đó. Trong các ý niệm của con người, Đức Chúa Trời phải luôn tỏ ra các dấu lạ và kỳ công, phải luôn chữa lành kẻ đau và trừ quỷ, và phải luôn giống hệt Jêsus. Nhưng lần này Đức Chúa Trời hoàn toàn không giống như vậy. Nếu, trong thời kỳ sau rốt, Đức Chúa Trời vẫn tỏ ra các dấu lạ và kỳ công, và vẫn trừ quỷ và chữa lành kẻ đau – nếu Ngài làm giống hệt như Jêsus – thì Đức Chúa Trời sẽ lặp lại cùng một công tác, và công tác của Jêsus sẽ không có ý nghĩa hoặc giá trị gì. Do đó, Đức Chúa Trời thực hiện một giai đoạn công tác trong từng thời đại. Một khi từng giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời đã hoàn thành, thì nó sẽ sớm bị tà linh bắt chước, và sau khi Sa-tan bắt đầu theo sau gót chân của Đức Chúa Trời, thì Đức Chúa Trời đổi sang một phương pháp khác. Một khi Đức Chúa Trời đã hoàn thành một giai đoạn công tác của Ngài, thì nó bị các tà linh bắt chước. Các người nên biết rõ về điều này.

Tại sao công tác của Đức Chúa Trời ngày hôm nay khác với công tác của Jêsus? Tại sao Đức Chúa Trời ngày hôm nay không tỏ ra các dấu lạ và kỳ công, không trừ quỷ và không chữa lành kẻ đau? Nếu công tác của Jêsus giống như công tác đã được thực hiện trong Thời đại Luật pháp, thì liệu Ngài có thể đại diện cho Đức Chúa Trời trong Thời đại Ân điển không? Liệu Ngài có thể hoàn thành công tác chịu đóng đinh trên thập tự giá không? Nếu, như trong Thời đại Luật pháp, Jêsus đã đi vào đền thờ và giữ ngày Sabbat, thì Ngài hẳn đã không bị ai bắt bớ và được tất cả mọi người ủng hộ. Nếu là như vậy, liệu Ngài có thể bị đóng đinh không? Liệu Ngài có thể hoàn thành công tác cứu chuộc không? Nếu Đức Chúa Trời nhập thể của thời kỳ sau rốt tỏ ra các dấu lạ và kỳ công giống Jêsus đã làm thì chuyện đó có ý nghĩa gì? Chỉ khi Đức Chúa Trời thực hiện một phần khác trong công tác của Ngài trong thời kỳ sau rốt, là phần đại diện cho kế hoạch quản lý của Ngài, thì con người mới có thể có được một sự hiểu biết sâu sắc hơn về Đức Chúa Trời, và chỉ khi đó kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời mới có thể hoàn thành.

Trích từ “Biết về công tác ngày nay của
Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

158. Đức Chúa Trời không sao chép công tác ở bất kỳ thời đại nào. Vì những ngày sau rốt đã đến, Ngài sẽ thực hiện công tác mà Ngài làm trong những ngày sau rốt, và tiết lộ toàn bộ tâm tính của Ngài trong những ngày sau rốt. Nói về những ngày sau rốt, điều này chỉ về một thời đại riêng biệt, thời đại mà trong đó Jêsus đã phán rằng các người chắc chắn sẽ gặp phải tai vạ, gặp phải động đất, đói kém và dịch bệnh, điều này sẽ cho thấy đây là một thời đại mới, và không còn là Thời đại Ân điển cũ nữa. Giả sử như

mọi người nói, Đức Chúa Trời mãi mãi không thay đổi, tâm tính của Ngài luôn là thương xót và yêu thương, Ngài yêu con người như chính bản thân Ngài, Ngài ban cho mọi người sự cứu rỗi và không bao giờ ghét bỏ con người, liệu công tác của Ngài có thể chấm dứt được không? Khi Jêsus đã đến và chịu đóng đinh trên thập tự giá, hy sinh thân mình cho tất cả tội nhân và dâng chính mình trên bàn thờ, Ngài đã hoàn tất công tác cứu chuộc và chấm dứt Thời đại Ân điển rồi. Vậy thì việc lặp lại công tác của thời đại đó trong những ngày sau rốt sẽ có nghĩa lý gì? Chẳng phải làm cùng một việc sẽ là sự chôi bỏ công tác của Jêsus sao? Nếu Đức Chúa Trời không làm công tác chịu đóng đinh khi Ngài đến trong giai đoạn này, nhưng vẫn yêu thương và thương xót, thì liệu Ngài có thể chấm dứt thời đại không? Liệu một Đức Chúa Trời yêu thương và thương xót sẽ có thể kết thúc thời đại không? Trong công tác cuối cùng kết thúc thời đại của Đức Chúa Trời, tâm tính của Ngài là một tâm tính hành phạt hành phạt và phán xét, qua đó Ngài tiết lộ tất cả mọi điều bất chính, để công khai phán xét tất cả mọi người, và hoàn thiện những ai yêu mến Ngài với một tâm lòng chân thành. Chỉ một tâm tính như vậy mới có thể chấm dứt thời đại. Những ngày sau rốt đã đến rồi. Mọi thứ trong tạo hóa sẽ được phân chia theo loại của chúng, và được chia thành các tiêu chí khác nhau dựa trên bản chất của chúng. Đây là thời điểm Đức Chúa Trời tiết lộ kết quả của loài người và đích đến của họ. Nếu mọi người không trải qua hình phạt và phán xét, thì sẽ không có cách nào phơi bày sự bất tuân và bất chính của họ. Chỉ thông qua hình phạt và phán xét thì kết quả của muôn vật mới có thể được tiết lộ. Con người chỉ thể hiện bản chất thật của mình khi bị hành phạt và phán xét. Điều ác sẽ được đặt với điều ác, điều thiện với điều thiện, và toàn thể nhân loại sẽ được phân chia theo loại của

họ. Thông qua hình phạt và phán xét, kết quả của muôn vật sẽ được tiết lộ, hầu cho kẻ ác có thể bị hành phạt và người tốt được ban thưởng, và tất cả mọi người đều khuất phục của sự thống trị của Đức Chúa Trời. Tất cả công tác này phải đạt được thông qua hình phạt và phán xét công chính. Bởi vì sự bại hoại của con người đã lên đến đỉnh điểm của nó và sự bất tuân của họ trở nên cực kỳ nghiêm trọng, chỉ có tâm tính công chính của Đức Chúa Trời, tâm tính chủ yếu được kết hợp bởi hình phạt và phán xét và được tiết lộ trong những ngày sau rốt, mới có thể chuyển hóa hoàn toàn và làm cho con người trọn vẹn. Chỉ có tâm tính này mới có thể vạch trần điều ác và qua đó trừng phạt nghiêm khắc tất cả những kẻ bất chính. Do đó, một tâm tính như vậy được thẩm nhuần ý nghĩa của thời đại, sự tiết lộ và biểu lộ về tâm tính của Ngài được thể hiện rõ cho công tác của mỗi thời đại mới. Không phải là Đức Chúa Trời tiết lộ tâm tính của Ngài một cách tùy tiện và vô nghĩa. Giả sử, khi tiết lộ kết quả của con người trong những ngày sau rốt, Đức Chúa Trời vẫn ban cho con người lòng thương xót cùng tình yêu vô hạn và tiếp tục yêu thương họ, không bắt con người phải chịu sự phán xét công chính mà chỉ cho họ thấy sự khoan dung, kiên nhẫn, tha tội, và tha thứ con người cho dù tội lỗi của họ nghiêm trọng đến mức nào, mà không có chút sự phán xét công chính nào: vậy thì khi nào mọi sự quản lý của Đức Chúa Trời mới kết thúc được? Khi nào thì một tâm tính như vậy có thể dẫn mọi người vào đích đến thích hợp của loài người? Lấy ví dụ, một quan tòa luôn yêu thương, một quan tòa với khuôn mặt nhân từ và một tấm lòng nhu mì. Người yêu mến mọi người bất kể những tội ác mà họ có thể đã gây ra, người yêu thương và nhẫn nại với họ bất kể họ là ai. Trong trường hợp đó, khi nào người mới có thể đạt được một lời phán quyết công bình? Trong những

ngày sau rốt, chỉ có sự phán xét công chính mới có thể phân chia con người theo loại của họ và đưa con người vào một cõi mới. Theo cách này, toàn bộ thời đại được kết thúc thông qua tâm tính công chính của Đức Chúa Trời về sự phán xét và hành phạt.

Trích từ “Khải tượng về công tác của Đức Chúa Trời (3)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

159. Từ lúc sáng thế cho đến hiện tại, Thần của Đức Chúa Trời đã khởi động công tác vĩ đại này, và hơn nữa đã thực hiện các công việc khác nhau ở các thời đại khác nhau và giữa các quốc gia khác nhau. Con người ở mỗi thời đại nhìn thấy một tâm tính khác nhau của Ngài, được bộc lộ một cách tự nhiên thông qua các công việc khác nhau mà Ngài thực hiện. Ngài là Đức Chúa Trời, tràn đầy sự thương xót và nhân từ; Ngài là của lễ chuộc tội cho con người và là Đấng chặn giữ của con người; nhưng Ngài cũng là sự phán xét, hình phạt và rửa sả của con người. Ngài có thể dẫn dắt con người sống trên trái đất trong hai nghìn năm, và Ngài cũng có thể cứu chuộc loài người bại hoại khỏi tội lỗi. Ngày nay, Ngài cũng có thể chinh phục loài người, những người không biết Ngài, và bắt họ phải phủ phục dưới sự thống trị của Ngài, hầu cho tất cả đều quy phục Ngài hoàn toàn. Cuối cùng, Ngài sẽ thiêu đốt tất cả những gì ô uế và bất chính bên trong con người trên khắp vũ trụ, để cho họ thấy rằng Ngài không chỉ là một Đức Chúa Trời thương xót và yêu thương, không chỉ là một Đức Chúa Trời của sự khôn ngoan và phép lạ, không chỉ là một Đức Chúa Trời thánh khiết, mà hơn nữa, còn là một Đức Chúa Trời phán xét con người. Đối với những kẻ xấu xa ở giữa loài người, Ngài là sự thiêu đốt, sự phán xét và trừng phạt; đối với những người phải được hoàn thiện, Ngài là sự hoạn nạn, sự tinh luyện và những thử

luyện, cũng như sự yên ủi, sự nuôi dưỡng, sự chu cấp lời Đức Chúa Trời, sự xử lý và tía sửa. Và đối với những người bị loại trừ, Ngài là sự trừng phạt và sự báo trả.

Trích từ “Hai lần nhập thể hoàn tất ý nghĩa của sự nhập thể” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

160. Hiện nay, Ta không chỉ đang giáng xuống quốc gia của con rồng lớn sắc đỏ, mà Ta cũng đang quay lại đối mặt với toàn vũ trụ, khiến cho toàn bộ thiên cung rung chuyển. Có một nơi nào ở bất cứ đâu mà không chịu sự phán xét của Ta không? Có một nơi nào không tồn tại trong những thiên tai mà Ta trút xuống không? Mọi nơi Ta qua, Ta đều đã reo rắc tất cả các loại “hạt giống thảm họa”. Đây là một trong những cách Ta làm việc và hiển nhiên là một hành động cứu rỗi cho nhân loại, và những gì Ta dành cho họ vẫn là một dạng tình yêu. Ta ước được cho phép thậm chí nhiều người hơn biết đến Ta và có thể nhìn thấy Ta, và bằng cách này bắt đầu tôn kính một Đức Chúa Trời mà họ đã không thể trông thấy trong quá nhiều năm trời, Đấng mà ngay bây giờ là có thật.

Trích từ “Chương 10” của Những lời của Đức Chúa Trời với toàn vũ trụ trong Lời xuất hiện trong xác thịt

161. Ta trị vì trong vương quốc, và hơn nữa, Ta trị vì toàn bộ vũ trụ; Ta vừa là Vua của vương quốc vừa là Đấng đứng đầu của vũ trụ. Từ giờ trở đi, Ta sẽ tập hợp tất cả những ai không phải là những người được chọn và sẽ bắt đầu công tác của ta giữa dân ngoại, và Ta sẽ công bố các sắc lệnh quản trị của Ta cho toàn vũ trụ, hầu cho Ta có thể bắt đầu bước công tác tiếp theo của Ta một cách thành công. Ta sẽ dùng hình phạt để mở rộng công tác của

Ta giữa dân ngoại, nghĩa là, Ta sẽ dùng vũ lực chống lại tất cả những ai là dân ngoại. Đương nhiên, công tác này sẽ được thực hiện đồng thời với công tác của Ta giữa những người được chọn. Khi dân sự của Ta cai trị và thực thi quyền lực trên đất, đó cũng sẽ là ngày hết thảy mọi người trên đất đều đã được chinh phục, và hơn nữa, đó sẽ là thời điểm Ta nghỉ ngơi – và chỉ sau đó Ta mới xuất hiện với tất cả những ai đã được chinh phục. Ta xuất hiện với vương quốc thánh, và ẩn mình khỏi vùng đất ô uế. Hết thảy những ai đã được chinh phục và trở nên vâng phục trước Ta đều có thể thấy tận mắt diện mạo của Ta, và đều có thể nghe tận tai tiếng nói của Ta. Đây là phước lành của những ai được sinh ra trong những ngày sau rốt, đây là phước lành do Ta định trước, và điều này không thể thay đổi được bởi bất kỳ ai.

Trích từ “Chương 29” của Những lời của Đức Chúa Trời
với toàn vũ trụ trong Lời xuất hiện trong xác thịt

162. Khi tất cả mọi người đã được làm cho trọn vẹn và tất cả các quốc gia trên đất trở thành vương quốc của Đấng Christ, thì đó sẽ là lúc bảy tiếng sấm rền vang. Thời điểm hiện tại là một bước tiến dài hướng đến giai đoạn ấy; năng lượng đã được giải phóng hướng đến ngày đó. Đây là kế hoạch của Đức Chúa Trời, và trong tương lai gần, nó sẽ được thực hiện. Tuy nhiên, Đức Chúa Trời đã hoàn thành mọi thứ mà Ngài đã phán. Do đó, rõ ràng các quốc gia trên đất chỉ như những lâu đài trên cát, run rẩy khi ngọn triều dâng đến gần: Ngày sau rốt sắp tới, và con rồng lớn sắc đỏ sẽ gục ngã dưới lời Đức Chúa Trời. Để đảm bảo kế hoạch của Ngài được thực hiện thành công, các thiên sứ trên trời đã xuống trần, làm hết sức mình để thỏa lòng Đức Chúa Trời. Chính Đức Chúa Trời nhập thể đã dàn trận đến chiến trường để

tiến hành cuộc chiến chống lại kẻ thù. Bất cứ nơi đâu sự nhập thể xuất hiện là nơi ấy kẻ thù bị tiêu diệt. Trung Quốc sẽ là nước đầu tiên bị xóa sổ; nó sẽ bị tàn phá bởi bàn tay của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời sẽ tuyệt đối không nhân nhượng ở đó. Bằng chứng về sự sụp đổ dần dần của con rồng lớn sắc đỏ có thể được thấy trong sự trưởng thành liên tục của con người; điều này là hiển nhiên và hiển hiện với bất cứ ai. Sự trưởng thành của con người là dấu hiệu cho sự chết đi của kẻ thù. Đây là một chút lý giải về ý nghĩa của “chiến đấu với nó”.

Trích từ “Chương 10” của Diễn giải những mâu nhiệm của lời Đức Chúa Trời với toàn vũ trụ trong Lời xuất hiện trong xác thịt

163. Khi xứ Si-ni được hiện thực hóa trên đất – khi vương quốc được hiện thực hóa – sẽ không còn chiến tranh trên đất nữa; sẽ không bao giờ có nạn đói, bệnh dịch và động đất; con người sẽ ngừng sản xuất vũ khí; tất cả sẽ sống trong hòa bình và ổn định; và sẽ có những giao thiệp bình thường giữa mọi người, và giao thiệp bình thường giữa các quốc gia. Nhưng hiện tại không thể so sánh với điều này. Hết thảy dưới tầng trời đều đang hỗn loạn, và các cuộc đảo chính dần dần phát sinh ở mỗi quốc gia. Theo sau những lời phán của Đức Chúa Trời, mọi người đang dần thay đổi, và trong nội bộ, mọi quốc gia đang dần bị tan rã. Nền móng vững chắc của thành Ba-by-lôn bắt đầu rung chuyển, như lâu đài trên cát, và khi ý muốn của Đức Chúa Trời thay đổi, những thay đổi to lớn âm thầm xảy ra trên thế giới, và mọi dạng dấu kỳ xuất hiện bất cứ lúc nào, cho mọi người thấy ngày tận thế đã đến! Đây là kế hoạch của Đức Chúa Trời; đây là những bước Ngài làm việc, và mỗi quốc gia chắc chắn rồi sẽ bị tan rã. Thành Sô-đôm cũ sẽ bị hủy diệt lần thứ hai, và do đó, Đức Chúa Trời phán rằng:

“Thế giới đang sụp đổ! Ba-by-lôn đang trong tình trạng tê liệt!” Không ai ngoài chính Đức Chúa Trời mới có khả năng hoàn toàn thấu hiểu điều này; dù sao thì cũng có một giới hạn trong nhận thức của con người. Chẳng hạn, các bộ trưởng nội vụ có thể biết hoàn cảnh hiện tại đang bất ổn và hỗn loạn, nhưng họ không có khả năng giải quyết chúng. Họ chỉ có thể xuôi theo chiều gió, hy vọng trong lòng sẽ có ngày họ có thể ngẩng cao đầu, đến ngày mà mặt trời mọc một lần nữa ở đằng đông, chiếu sáng khắp xứ sở và đảo ngược tình thế khốn khổ này. Tuy nhiên, họ ít biết rằng khi mặt trời mọc lần thứ hai, điều đó không có nghĩa là khôi phục lại trật tự cũ nữa – mà đó là một sự hồi sinh, sự một thay đổi triệt để. Đó là kế hoạch của Đức Chúa Trời dành cho toàn vũ trụ. Ngài sẽ mang đến một thế giới mới, nhưng trên hết, trước tiên Ngài sẽ đổi mới con người.

Trích từ “Chương 22 và 23” của Diễn giải những màu nhiệm của lời Đức Chúa Trời với toàn vũ trụ trong Lời xuất hiện trong xác thịt

164. Có thể nói rằng toàn bộ những lời phán ngày nay tiên báo về những vấn đề tương lai; những lời phán này là cách Đức Chúa Trời thực hiện những sự sắp đặt cho bước công tác tiếp theo của Ngài. Đức Chúa Trời hầu như đã hoàn tất công tác của Ngài nơi dân sự của hội thánh, và sau đó Ngài sẽ xuất hiện trước tất cả mọi người với cơn thịnh nộ. Như Đức Chúa Trời phán: “Ta sẽ làm cho con người trên đất thừa nhận những việc làm của Ta, và những việc làm của Ta sẽ được chứng minh trước ‘tòa án’ để chúng có thể được công nhận giữa mọi người trên khắp đất, những người đều sẽ khuất phục”. Người có thấy bất cứ điều gì trong những lời này không? Trong đây là tóm tắt phần tiếp theo trong công tác của Đức Chúa Trời. Trước tiên, Đức Chúa Trời

sẽ làm cho tất cả những con chó giữ cửa là những kẻ cầm quyền chính trị thật sự bị thuyết phục và Ngài sẽ khiến họ tự nguyện rút khỏi đấu trường lịch sử, không bao giờ tranh giành địa vị nữa, và không bao giờ tham gia vào những âm mưu và mưu đồ nữa. Công tác này phải được thực hiện thông qua Đức Chúa Trời, bằng cách gây ra những thảm họa khác nhau trên thế gian. Thế nhưng, đây hoàn toàn không phải là trường hợp Đức Chúa Trời sẽ xuất hiện. Vào lúc này, quốc gia của con rồng lớn sắc đỏ vẫn sẽ là một vùng đất nhơ bẩn, và vì lẽ ấy Đức Chúa Trời sẽ không xuất hiện, mà sẽ chỉ đơn thuần hiển hiện thông qua hình phạt. Đó là tâm tính công chính của Đức Chúa Trời, điều mà không ai có thể thoát khỏi. Trong thời gian này, tất cả những ai ở trong quốc gia của con rồng lớn sắc đỏ đều sẽ chịu tai ương, trong đó đương nhiên cũng bao gồm vương quốc trên đất (hội thánh). Đây chính là thời điểm những sự kiện xảy ra, và do đó nó được tất cả mọi người trải nghiệm, và không ai có thể thoát khỏi. Điều này đã được Đức Chúa Trời định trước. Chính bởi vì bước này của công tác mà Đức Chúa Trời phán: “Bây giờ là lúc thực hiện những kế hoạch lớn”. Bởi vì, trong tương lai, sẽ không có hội thánh trên đất, và do đại họa đến, con người sẽ chỉ có khả năng nghĩ về những gì ở phía trước họ, và sẽ lo là mọi thứ khác, và sẽ khó để họ vui hưởng Đức Chúa Trời giữa đại họa. Do đó, con người được bảo hãy yêu thương Đức Chúa Trời bằng cả tấm lòng họ trong thời gian tuyệt vời này, để họ không bỏ lỡ cơ hội. Khi sự kiện này trôi qua, Đức Chúa Trời khi ấy đã đánh bại con rồng lớn sắc đỏ hoàn toàn, và do đó công tác làm chứng của dân sự của Đức Chúa Trời sẽ đến hồi kết; sau đó, Đức Chúa Trời sẽ tiến hành bước tiếp theo của công tác, hủy diệt toàn bộ quốc gia của con rồng lớn sắc đỏ, và sau cùng là đóng đinh ngược đầu con người khắp vũ trụ, sau

đó Ngài sẽ tiêu diệt toàn thể nhân loại – đây là những bước công tác trong tương lai của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Chương 42” của Diễn giải những màu nhiệm của lời Đức Chúa Trời với toàn vũ trụ trong Lời xuất hiện trong xác thịt

165. Một ngày nào đó, khi cả vũ trụ này quay về với Đức Chúa Trời, tâm điểm công tác của Ngài khắp vũ trụ sẽ đi theo lời phán của Ngài; ở những nơi khác, một số người sẽ sử dụng điện thoại, một số người sẽ đi máy bay, một số người sẽ đi tàu biển, và một số người sẽ dùng tia laze để nhận lấy lời phán của Đức Chúa Trời. Mọi người sẽ tôn thờ và khao khát, tất cả họ sẽ đều đến gần Đức Chúa Trời, và tập hợp lại về phía Đức Chúa Trời, và tất cả sẽ đều thờ phượng Đức Chúa Trời – và đây hết thảy sẽ là những việc làm của Đức Chúa Trời. Hãy nhớ lấy điều này! Đức Chúa Trời chắc chắn sẽ không bao giờ bắt đầu lại ở một nơi nào khác. Đức Chúa Trời sẽ hoàn thành việc này: Ngài sẽ làm cho tất cả mọi người khắp vũ trụ đến trước Ngài và thờ phượng Đức Chúa Trời trên đất, công tác của Ngài ở những nơi khác sẽ dừng lại, và con người sẽ buộc phải tìm kiếm con đường thật. Điều đó sẽ giống như Giô-sép vậy: Mọi người đến với ông để xin thức ăn, sắp mình xuống trước ông, vì ông có thức ăn. Để tránh khỏi nạn đói, con người sẽ buộc phải tìm con đường thật. Toàn bộ cộng đồng tôn giáo sẽ phải chịu nạn đói nghiêm trọng, và chỉ có Đức Chúa Trời của ngày nay mới là nguồn nước sống, sở hữu nguồn nước vô tận cung cấp cho con người tận hưởng, và con người sẽ đến và nương tựa vào Ngài. Đó sẽ là lúc các việc làm của Đức Chúa Trời được tiết lộ và Đức Chúa Trời được tôn vinh; tất cả mọi người trong khắp vũ trụ sẽ thờ phụng “con người” tầm thường này. Chẳng phải đây sẽ là ngày vinh quang của Đức Chúa

Trời hay sao? Một ngày nào đó, những mục sư cao tuổi sẽ gửi điện tín tìm kiếm nước từ nguồn nước sống. Họ dẫu già, nhưng họ vẫn sẽ đến để thờ phụng người này, người họ đã từng khinh miệt. Họ sẽ chính miệng công nhận Ngài và sẽ tin tưởng Ngài bằng tấm lòng họ – chẳng phải đây là một dấu kỳ và một phép lạ hay sao? Lúc toàn bộ vương quốc cùng hân hoan sẽ là ngày hiển vinh của Đức Chúa Trời, và bất kỳ ai đến với các ngươi, và bất kỳ ai nhận tin lành của Đức Chúa Trời đều sẽ được Đức Chúa Trời ban phước, và những quốc gia, dân tộc làm như vậy sẽ được Đức Chúa Trời ban phước và chăm sóc. Phương hướng cho tương lai sẽ là: Những ai có được lời phán từ miệng Đức Chúa Trời sẽ có con đường để bước đi trên đất, và dù là doanh nhân hay nhà khoa học, nhà giáo dục hay nhà tư bản công nghiệp, những ai không có lời của Đức Chúa Trời sẽ khó mà đi dù chỉ một bước, và sẽ buộc phải tìm kiếm con đường thật. Đây là ý nghĩa của câu: “Có lẽ thật, ngươi sẽ đi khắp thế gian; không có lẽ thật, ngươi sẽ chẳng đi đến đâu”. Sự thật là: Đức Chúa Trời sẽ sử dụng Con Đường (nghĩa là tất cả những lời của Ngài) để chỉ huy toàn thể vũ trụ, thống trị và chinh phục nhân loại. Con người lúc nào cũng hy vọng một sự thay đổi lớn trong phương thức Đức Chúa Trời làm việc. Nói thẳng ra, chính thông qua lời mà Đức Chúa Trời kiểm soát con người, và ngươi phải làm theo những gì Ngài phán dù ngươi có muốn hay không; đây là một sự thật khách quan, và tất cả phải vâng theo, và vì vậy, nó cũng không thể bị lay chuyển và phải được tất cả mọi người biết đến.

Trích từ “Vương quốc Một Nghìn năm đã đến”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

166. Lời của Đức Chúa Trời sẽ lan truyền giữa vô số gia đình,

họ sẽ biết đến tất cả những lời này, và chỉ khi đó, công tác của Ngài mới lan rộng khắp toàn vũ trụ. Nghĩa là, nếu công tác của Đức Chúa Trời lan rộng khắp toàn vũ trụ, thì lời của Đức Chúa Trời phải được lan truyền. Vào ngày vinh hiển của Đức Chúa Trời, những lời của Đức Chúa Trời sẽ cho thấy quyền năng và thẩm quyền của chúng. Từng lời một của Ngài từ thuở xa xưa cho đến ngày nay sẽ được hoàn thành và sẽ xảy ra. Bằng cách này, vinh hiển sẽ đến với Đức Chúa Trời trên đất – nghĩa là, lời Ngài sẽ ngự trị trên đất. Tất cả những kẻ gian ác sẽ bị hành phạt bởi lời được phán ra từ miệng Đức Chúa Trời, tất cả những ai công chính sẽ được ban phước bằng lời được phán ra từ miệng Ngài, và tất cả sẽ được thiết lập và làm cho trọn vẹn bởi lời được phán ra từ miệng Ngài. Ngài sẽ không thể hiện bất kỳ dấu kỳ hay phép lạ nào; tất cả sẽ được hoàn thành bằng lời của Ngài, và lời của Ngài sẽ tạo ra hiện thực. Mọi người trên đất sẽ ca tụng lời của Đức Chúa Trời, dù người lớn hay trẻ nhỏ, nam hay nữ, già hay trẻ, tất cả mọi người đều sẽ quy phục dưới lời của Đức Chúa Trời. Lời của Đức Chúa Trời xuất hiện trong xác thịt, cho phép con người nhìn thấy những lời này trên đất, sống động và như thật. Đây là ý nghĩa cho việc Lời trở nên xác thịt. Đức Chúa Trời đã đến trái đất chủ yếu là để hoàn thành việc “Lời trở nên xác thịt”, nghĩa là, Ngài đã đến để lời của Ngài có thể được cất lên từ xác thịt (không giống với thời của Môi-se trong Cựu Ước, khi tiếng Đức Chúa Trời đã phán ra trực tiếp từ trời). Sau đó, hết thảy lời Ngài sẽ được ứng nghiệm trong Thời đại Vương quốc Một Nghìn năm, chúng sẽ trở thành các sự kiện hữu hình trước mắt con người, và mọi người sẽ tận mắt nhìn thấy chúng không chút sai khác. Đây là ý nghĩa tối thượng của sự nhập thể của Đức Chúa Trời. Nghĩa là, công tác của Thần được hoàn thành thông

qua xác thịt, và thông qua lời. Đây là ý nghĩa thật sự của “Lời trở nên xác thịt” và “sự xuất hiện của Lời trong xác thịt”. Chỉ Đức Chúa Trời mới có thể phán ra ý muốn của Thần, và chỉ Đức Chúa Trời trong xác thịt mới có thể phán thay cho Thần được; lời của Đức Chúa Trời được làm rõ qua Đức Chúa Trời nhập thể, và mọi người khác đều được chỉ dẫn bởi những lời này. Không ai được miễn trừ, tất cả đều tồn tại trong phạm vi này. Chỉ từ những lời phán này mà con người mới có thể trở nên có nhận thức; những ai không có được theo cách này đều đang nằm mơ giữa ban ngày nếu họ nghĩ mình có thể có được những lời phán này từ trời. Đó là thẩm quyền được thể hiện trong xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời, làm cho tất cả đều hoàn toàn vững tin vào nó. Ngay cả những chuyên gia khả kính và những mục sư sùng đạo nhất cũng không thể nói được những lời này. Tất cả họ đều phải quy phục dưới những lời này, và không ai có thể tạo ra một khởi đầu nào khác. Đức Chúa Trời sẽ sử dụng lời để chinh phục vũ trụ. Ngài sẽ không làm điều này bằng xác thịt nhập thể của Ngài, mà bằng cách sử dụng lời phán từ môi miệng của Đức Chúa Trời trở nên xác thịt để chinh phục tất cả con người trong toàn vũ trụ; chỉ đây mới là Lời trở nên xác thịt, và chỉ đây mới là sự xuất hiện của Lời trong xác thịt. Có lẽ, đối với con người, có vẻ như Đức Chúa Trời chưa làm được nhiều công tác – nhưng Đức Chúa Trời chỉ cần phán lời Ngài, và họ sẽ hoàn toàn được thuyết phục và kính sợ. Không có sự thật, con người kêu la và hò hét; với lời của Đức Chúa Trời, họ trở nên im lặng. Đức Chúa Trời chắc chắn sẽ hoàn thành điều này vì đây là kế hoạch từ lâu của Đức Chúa Trời: hoàn thành việc Lời đến trên đất. Thật ra, Ta không cần phải giải thích – sự đến của Vương quốc Một Nghìn năm trên đất chính là sự đến của lời của Đức Chúa Trời trên đất. Sự hiện

xuống của Giê-ru-sa-lem mới từ trời chính là sự đến của lời Đức Chúa Trời để sống giữa con người, để đồng hành cùng mọi hành động, và tất cả những suy nghĩ sâu kín nhất của con người. Đây cũng là điều mà Đức Chúa Trời sẽ hoàn thành, và đây là vẻ đẹp của Vương quốc Một Nghìn năm. Đây là kế hoạch mà Đức Chúa Trời đã đặt ra: Lời của Ngài sẽ xuất hiện trên đất trong một nghìn năm, và chúng sẽ thể hiện tất cả mọi việc làm của Ngài, và hoàn thành tất cả các công tác của Ngài trên đất, sau đó, giai đoạn này của nhân loại sẽ đi đến hồi kết.

Trích từ “Vương quốc Một Nghìn năm đã đến”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

VI. NHỮNG LỜI TRỌNG YẾU VỀ MỐI LIÊN HỆ GIỮA TỪNG GIAI ĐOẠN CÔNG TÁC CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI VÀ DANH HIỆU CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI

167. Công tác được chính Đức Chúa Trời thực hiện trong mỗi thời đại chứa đựng sự bày tỏ tâm tính thật của Ngài, và cả danh xưng của Ngài lẫn công tác mà Ngài làm đều thay đổi cùng với thời đại; tất cả chúng đều mới. Trong Thời đại Luật pháp, công tác hướng dẫn nhân loại đã được thực hiện dưới danh của Đức Giê-hô-va, và giai đoạn đầu tiên của công tác đã được khởi đầu trên đất. Ở giai đoạn này, công tác bao gồm việc xây dựng đền thờ và bàn thờ, dùng luật pháp để hướng dẫn dân Y-sơ-ra-ên và làm việc ở giữa họ. Bằng cách hướng dẫn dân Y-sơ-ra-ên, Ngài đã thiết lập một cơ sở cho công tác của Ngài trên đất. Từ cơ sở này, Ngài đã mở rộng công tác của mình ra ngoài Y-sơ-ra-ên, nghĩa là, bắt đầu từ Y-sơ-ra-ên, Ngài đã mở rộng công tác của mình ra bên ngoài, hầu cho các thế hệ sau dần dần biết rằng Đức Giê-hô-va là Đức Chúa Trời, rằng chính Đức Giê-hô-va đã dựng nên trời đất và muôn vật, và rằng chính Đức Giê-hô-va là Đấng đã dựng nên mọi sinh vật. Ngài đã lan truyền công tác của mình thông qua dân Y-sơ-ra-ên, vượt ra ngoài họ. Vùng đất Y-sơ-ra-ên là thánh địa đầu tiên cho công tác của Đức Giê-hô-va trên đất, và chính tại vùng đất của Y-sơ-ra-ên mà Đức Chúa Trời lần đầu tiên làm việc trên đất. Đó là công tác của Thời đại Luật pháp. Trong Thời đại Ân điển, Jêsus là Đức Chúa Trời đã cứu rỗi con người. Điều Ngài có và là chính là ân điển, tình yêu, lòng thương

xót, sự nhẫn nại, sự nhín nhục, sự khiêm nhường, sự quan tâm và lòng khoan dung, và rất nhiều công tác mà Ngài đã làm là để cứu chuộc con người. Tâm tính của Ngài là lòng thương xót và tình yêu, và vì Ngài thương xót và yêu thương, nên Ngài đã phải chịu đóng đinh trên thập tự giá vì con người, để chứng tỏ rằng Đức Chúa Trời yêu thương con người như chính Ngài, nhiều đến nỗi Ngài đã phó dâng toàn bộ bản thân mình. Trong Thời đại Ân điển, danh của Đức Chúa Trời là Jêsus, có nghĩa là, Đức Chúa Trời là một Đức Chúa Trời đã cứu con người, và Ngài là một Đức Chúa Trời thương xót và yêu thương. Đức Chúa Trời đã ở với con người. Tình yêu của Ngài, lòng thương xót và sự cứu rỗi của Ngài đã đồng hành với mỗi một con người. Chỉ bằng cách chấp nhận danh của Jêsus và sự hiện diện của Ngài thì con người mới có thể đạt được sự bình an và niềm vui, để nhận được phước lành của Ngài, những ân điển rộng lớn và vô lượng của Ngài, và sự cứu rỗi của Ngài. Thông qua sự chịu đóng đinh của Jêsus, tất cả những ai theo Ngài đều đã nhận được sự cứu rỗi và được tha tội mình. Trong Thời đại Ân điển, Jêsus là danh của Đức Chúa Trời. Nói cách khác, công tác của Thời đại Ân điển đã được thực hiện chủ yếu dưới danh của Jêsus. Trong thời đại Ân điển, Đức Chúa Trời đã được gọi là Jêsus. Ngài đã thực hiện một giai đoạn công tác mới ngoài Cựu Ước, và công tác của Ngài đã kết thúc bằng việc chịu đóng đinh. Đây là toàn bộ công tác của Ngài. Do đó, trong Thời đại Luật pháp, Đức Giê-hô-va là danh của Đức Chúa Trời, và trong Thời đại Ân điển, danh của Jêsus đã đại diện cho Đức Chúa Trời. Trong những ngày sau rốt, danh của Ngài là Đức Chúa Trời Toàn Năng – Đấng Toàn Năng, Đấng dùng quyền năng của Ngài để hướng dẫn con người, chinh phục con người và thu nhận con người, và cuối cùng sẽ kết thúc thời đại. Trong mỗi thời

đại, ở mỗi giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời, tâm tính của Ngài đều rõ ràng.

Trích từ “Khái tượng về công tác của Đức Chúa Trời (3)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

168. “Giê-hô-va” là danh mà Ta đã lấy trong thời gian Ta làm việc ở Y-sơ-ra-ên, và nó có nghĩa là Đức Chúa Trời của dân Y-sơ-ra-ên (dân sự được Chúa chọn), Đấng có thể cảm thương con người, rửa sả con người, và hướng dẫn đời sống của con người; Đức Chúa Trời sở hữu quyền năng to lớn và đầy sự khôn ngoan. “Jésus” là Em-ma-nu-ên, nghĩa là của lễ chuộc tội đầy tình yêu thương, đầy lòng thương xót và cứu chuộc con người. Ngài đã làm công tác của Thời đại Ân điển, Ngài đại diện cho Thời đại Ân điển, và chỉ có thể đại diện cho một phần công tác của kế hoạch quản lý. Điều đó có nghĩa là, chỉ có Đức Giê-hô-va mới là Đức Chúa Trời của dân Y-sơ-ra-ên được chọn, Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Đức Chúa Trời của Y-sác, Đức Chúa Trời của Gia-cóp, Đức Chúa Trời của Môi-se, và Đức Chúa Trời của toàn thể dân Y-sơ-ra-ên. Và như vậy, trong thời đại hiện nay, toàn thể dân Y-sơ-ra-ên, ngoại trừ dân Do Thái, đều thờ phượng Đức Giê-hô-va. Họ dâng tế lễ cho Ngài trên bàn thờ và hầu việc Ngài trong đền thờ, mặc áo choàng của các thầy tế lễ. Điều họ hy vọng là sự tái lâm của Đức Giê-hô-va. Chỉ có Jésus mới là Đấng Cứu Chuộc của nhân loại, và Ngài là của lễ chuộc tội đã cứu chuộc nhân loại khỏi tội lỗi. Nghĩa là, danh của Jésus đã đến từ Thời đại Ân điển và đã ra đời vì công tác cứu chuộc trong Thời đại Ân điển. Danh Jésus đã ra đời để cho phép những người trong Thời đại Ân điển được tái sinh và được cứu rỗi, và là một danh đặc biệt cho sự cứu chuộc của toàn thể nhân loại. Do đó, danh Jésus đại diện cho

công tác cứu chuộc, và biểu thị Thời đại Ân điển. Danh Giê-hô-va là một danh đặc biệt cho người dân Y-sơ-ra-ên đã sống dưới luật pháp. Trong từng thời đại và từng giai đoạn công tác, danh của Ta không phải là vô căn cứ, mà mang ý nghĩa đại diện: Mỗi danh đại diện cho một thời đại. “Giê-hô-va” đại diện cho Thời đại Luật pháp, và là danh tôn kính dành cho Đức Chúa Trời đã được dân Y-sơ-ra-ên thờ phượng. “Jêsus” đại diện cho Thời đại Ân điển, và là danh Đức Chúa Trời của tất cả những ai đã được cứu chuộc trong Thời đại Ân điển.

Trích từ “Đấng Cứu Thế đã trở lại trên một
‘đám mây trắng’” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

169. Khi Jêsus đến để làm công tác của Ngài, đó là dưới sự chỉ dẫn của Đức Thánh Linh; Ngài đã làm những gì Đức Thánh Linh muốn, và điều đó không theo Thời đại Luật pháp trong Cựu Ước hoặc theo công tác của Đức Giê-hô-va. Mặc dù công tác mà Jêsus đã đến để làm không tuân theo luật pháp của Đức Giê-hô-va hoặc các điều răn của Đức Giê-hô-va, nhưng nguồn gốc của Họ là một và như nhau. Công tác mà Jêsus đã làm đại diện cho danh của Jêsus, và nó đại diện cho Thời đại Ân điển; còn công tác được thực hiện bởi Đức Giê-hô-va, nó đại diện cho Đức Giê-hô-va, và nó đại diện cho Thời đại Luật pháp. Công tác của Họ là công tác của một Thần trong hai thời đại khác nhau. Công tác mà Jêsus đã làm chỉ có thể đại diện cho Thời đại Ân điển, và công tác mà Đức Giê-hô-va đã làm chỉ có thể đại diện cho Thời đại Luật pháp trong Cựu Ước. Đức Giê-hô-va đã chỉ hướng dẫn người dân của Y-sơ-ra-ên và của Ê-díp-tô, cùng mọi quốc gia ngoài Y-sơ-ra-ên. Công tác của Jêsus trong Thời đại Ân điển của Tân Ước là công tác của Đức Chúa Trời dưới danh của Jêsus khi Ngài hướng

dẫn thời đại. ... Mặc dù Họ đã được gọi bằng hai danh xưng khác nhau, nhưng đó là cùng một Thần hoàn tất cả hai giai đoạn công tác, và công tác được thực hiện là liên tục. Vì danh xưng khác nhau và nội dung của công tác khác nhau, nên thời đại cũng khác nhau. Khi Đức Giê-hô-va đến, đó là thời đại của Đức Giê-hô-va, và khi Jêsus đến, đó là thời đại của Jêsus. Và như vậy, với từng lần hiện đến, Đức Chúa Trời đều được gọi bằng một danh xưng, Ngài đại diện cho một thời đại, và Ngài khởi đầu một con đường mới; và trên từng con đường mới, Ngài mặc lấy một danh xưng mới, điều này cho thấy rằng Đức Chúa Trời luôn mới và không bao giờ cũ, và rằng công tác của Ngài không bao giờ ngừng tiến triển về phía trước. Lịch sử luôn tiến về phía trước, và công tác của Đức Chúa Trời luôn tiến về phía trước. Để kế hoạch quản lý sáu nghìn năm của Ngài đi đến hồi kết, nó phải tiếp tục tiến triển về phía trước. Mỗi ngày Ngài phải làm công tác mới, mỗi năm Ngài phải làm công tác mới; Ngài phải mở ra những con đường mới, phải khởi động những thời đại mới, bắt đầu công tác mới và vĩ đại hơn, và cùng với những điều này, mang theo những danh xưng mới và công tác mới.

Trích từ “Khải tượng về công tác của Đức Chúa Trời (3)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

170. Thời đại Ân điển bắt đầu với danh của Jêsus. Khi Jêsus bắt đầu thực hiện chức vụ của Ngài, Đức Thánh Linh đã bắt đầu xác chứng cho danh của Jêsus, và danh của Đức Giê-hô-va đã không còn được nhắc đến nữa; thay vào đó, Đức Thánh Linh đã đảm nhận công tác mới chủ yếu dưới danh của Jêsus. Những người tin vào Ngài đã mang chứng ngôn cho Chúa Jêsus Christ, và công tác họ làm cũng là vì Chúa Jêsus Christ. Sự kết thúc

của Thời đại Luật pháp trong Cựu Ước có nghĩa là công tác chủ yếu được thực hiện dưới danh của Đức Giê-hô-va đã chấm dứt. Do đó, danh của Đức Chúa Trời không còn là Giê-hô-va nữa; thay vào đó, Ngài đã được gọi là Jêsus, và từ đây Đức Thánh Linh đã bắt đầu công tác chủ yếu dưới danh của Jêsus. Vì vậy, ngày nay người nào vẫn ăn uống lời của Đức Giê-hô-va, và vẫn làm mọi việc theo công tác của Thời đại Luật pháp – chẳng phải người đang mù quáng tuân thủ những phép tắc sao? Chẳng phải người bị mắc kẹt trong quá khứ sao? Các người giờ đây biết rằng những ngày sau rốt đã đến. Có thể nào khi Jêsus đến, Ngài vẫn sẽ được gọi là Jêsus? Đức Giê-hô-va đã bảo dân Y-sơ-ra-ên rằng một Đấng Mê-si-a sẽ đến, nhưng khi Ngài đến, Ngài đã không được gọi là Đấng Mê-si mà là Jêsus. Jêsus đã phán rằng Ngài sẽ trở lại, và rằng Ngài sẽ đến như Ngài đã rời đi. Đây là những lời của Jêsus, nhưng người có nhìn thấy cách mà Jêsus đã rời đi không? Jêsus đã cưỡi trên một đám mây trắng rời đi, nhưng có thể nào Ngài sẽ đích thân trở lại giữa con người trên một đám mây trắng không? Nếu theo cách như vậy, chẳng phải Ngài vẫn sẽ được gọi là Jêsus sao? Khi Jêsus trở lại, lúc đó thời đại đã thay đổi, vậy có thể nào Ngài vẫn được gọi là Jêsus? Phải chăng Đức Chúa Trời chỉ có thể được biết đến với danh của Jêsus? Chẳng lẽ Ngài không thể được gọi bằng một danh mới trong một thời đại mới sao? Liệu hình tượng của một con người và một danh xưng cụ thể có thể đại diện toàn bộ cho Đức Chúa Trời không? Trong từng thời đại, Đức Chúa Trời làm công tác mới và được gọi bằng một danh mới; làm sao Ngài có thể làm cùng một công tác trong các thời đại khác nhau? Làm sao Ngài có thể bám lấy cái cũ? Danh của Jêsus đã được dùng cho công tác cứu chuộc, vậy nên liệu Ngài vẫn sẽ được gọi cùng một danh đó khi Ngài

trở lại trong những ngày sau rốt không? Liệu Ngài vẫn sẽ tiếp tục làm công tác cứu chuộc không? Tại sao Đức Giê-hô-va và Jêsus là một, nhưng Họ lại được gọi bằng những danh xưng khác nhau trong các thời đại khác nhau? Chẳng phải vì thời đại của Họ khác nhau sao? Liệu một danh xưng riêng lẻ có thể đại diện cho toàn bộ Đức Chúa Trời không? Như vậy, Đức Chúa Trời phải được gọi bằng một danh xưng khác trong một thời đại khác, và Ngài phải dùng danh xưng để thay đổi thời đại và đại diện cho thời đại. Vì không danh xưng nào có thể đại diện đầy đủ cho chính Đức Chúa Trời, và mỗi danh xưng chỉ có thể đại diện cho khía cạnh tạm thời của tâm tính Đức Chúa Trời trong một thời đại nhất định; tất cả những gì nó cần làm là đại diện cho công tác của Ngài. Do đó, Đức Chúa Trời có thể chọn bất kỳ danh xưng nào phù hợp với tâm tính của Ngài để đại diện cho toàn bộ thời đại. Bất kể đó là thời đại của Đức Giê-hô-va hay thời đại của Jêsus, từng thời đại được đại diện bằng một danh xưng.

Trích từ “Khải tượng về công tác của Đức Chúa Trời (3)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

171. Giả sử rằng công tác của Đức Chúa Trời trong mọi thời đại luôn giống nhau, và Ngài luôn được gọi bằng cùng một danh xưng, thì làm sao con người biết Ngài? Đức Chúa Trời phải được gọi là Đức Giê-hô-va, và ngoài một Đức Chúa Trời được gọi là Đức Giê-hô-va, bất kỳ ai được gọi bằng bất kỳ danh nào khác đều không phải là Đức Chúa Trời. Nếu không thì Đức Chúa Trời chỉ có thể là Jêsus, và ngoài danh của Jêsus thì Ngài không thể được gọi bằng bất kỳ danh nào khác; ngoài Jêsus, Đức Giê-hô-va không phải là Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Trời Toàn Năng cũng không phải là Đức Chúa Trời. Con người tin rằng quả thật

Đức Chúa Trời là toàn năng, nhưng Đức Chúa Trời là một Đức Chúa Trời ở với con người, và Ngài phải được gọi là Jêsus, vì Đức Chúa Trời ở với con người. Làm thế là tuân theo giáo lý, và giới hạn Đức Chúa Trời trong một phạm vi nhất định. Vì vậy, trong mọi thời đại, công tác mà Đức Chúa Trời làm, danh mà Ngài được gọi, và ảnh tượng mà Ngài mặc lấy – công tác Ngài làm ở mọi giai đoạn cho đến ngày nay – những điều này không tuân theo bất cứ một quy định nào, và không phải chịu bất kỳ giới hạn nào. Ngài là Đức Giê-hô-va, nhưng Ngài cũng là Jêsus, cũng là Đấng Mê-si, và Đức Chúa Trời Toàn Năng. Công tác của Ngài có thể trải qua sự chuyển hóa dần dần, với những thay đổi tương ứng trong danh của Ngài. Không một danh riêng lẻ nào có thể hoàn toàn đại diện cho Ngài, nhưng mọi danh mà Ngài được gọi đều có thể đại diện cho Ngài, và công tác mà Ngài làm trong mỗi thời đại đều đại diện cho tâm tính của Ngài.

Trích từ “Khải tượng về công tác của Đức Chúa Trời (3)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

172. Vài người bảo rằng tên của Đức Chúa Trời không thay đổi. Vậy thì tại sao tên của Đức Giê-hô-va lại trở thành Jêsus? Điều đã được tiên tri là Đấng Mê-si sẽ đến, vậy thì tại sao một con người tên Jêsus lại đến? Tại sao tên của Đức Chúa Trời lại thay đổi? Chẳng phải việc này đã được thực hiện từ lâu sao? Đức Chúa Trời ngày nay không thể làm công tác mới hơn sao? Công tác của ngày hôm qua có thể được thay đổi, và công tác của Jêsus có thể tiếp tục từ công tác của Đức Giê-hô-va. Vậy thì công tác của Jêsus không thể được tiếp nối bởi công tác khác sao? Nếu tên của Đức Giê-hô-va có thể được chuyển thành Jêsus, vậy thì không phải tên của Jêsus cũng có thể được thay đổi sao? Điều

này không có gì lạ; chỉ là mọi người quá khờ khạo mà thôi. Đức Chúa Trời sẽ mãi là Đức Chúa Trời. Bất kể công tác của Ngài thay đổi thế nào, và bất kể tên gọi của Ngài có thể thay đổi ra sao, thì tâm tính và sự khôn ngoan của Ngài sẽ mãi không thay đổi. Nếu người tin rằng Đức Chúa Trời chỉ có thể được gọi bằng tên của Jêsus, thì kiến thức của người quá hạn hẹp. Người có dám khẳng định rằng Jêsus sẽ mãi là tên của Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Trời sẽ mãi mãi và luôn luôn mang danh Jêsus, và rằng điều này sẽ không bao giờ thay đổi không? Người có dám khẳng định chắc chắn rằng chính cái tên “Jêsus” đã khép lại Thời đại Luật pháp và cũng sẽ khép lại thời đại cuối cùng không? Ai có thể nói rằng ân điển của Jêsus có thể khép lại thời đại?

Trích từ “Con người đã giới hạn Đức Chúa Trời
theo ý niệm của mình sao có thể nhận lãnh sự mặc khải
của Đức Chúa Trời được?” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

173. Có thể nào danh của Jêsus – “Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta” – đại diện cho toàn bộ tâm tính của Đức Chúa Trời không? Có thể nào nó hoàn toàn nói rõ Đức Chúa Trời không? Nếu con người nói rằng Đức Chúa Trời chỉ có thể được gọi là Jêsus và không thể có bất kỳ danh nào khác bởi vì Đức Chúa Trời không thể thay đổi tâm tính của Ngài, thì những lời này quả thật là báng bổ! Người có tin rằng danh Jêsus, Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta, một mình có thể đại diện cho toàn bộ Đức Chúa Trời không? Đức Chúa Trời có thể được gọi bằng nhiều danh xưng, nhưng trong số nhiều danh xưng này, không danh nào có thể tóm lược mọi thứ về Đức Chúa Trời, không danh nào có thể đại diện đầy đủ cho Đức Chúa Trời. Và vì vậy, Đức Chúa Trời có rất nhiều danh xưng, nhưng nhiều danh xưng này không

thể nói rõ đầy đủ tâm tính của Đức Chúa Trời, vì tâm tính của Đức Chúa Trời rất phong phú đến nỗi nó đơn giản vượt quá khả năng hiểu biết của con người về Ngài. Sử dụng ngôn ngữ của loài người, con người không có cách nào để tóm lược Đức Chúa Trời một cách đầy đủ. Nhân loại chỉ có một vốn từ vựng hạn chế để tóm lược mọi điều họ biết về tâm tính của Đức Chúa Trời: vĩ đại, đáng tôn vinh, tuyệt vời, không thể dò lường, tối cao, thánh khiết, công chính, khôn ngoan, v.v. Quá nhiều từ! Vốn từ vựng hạn chế này không có khả năng mô tả chút ít điều mà con người đã chứng kiến về tâm tính của Đức Chúa Trời. Theo thời gian, nhiều người khác đã thêm vào những từ mà họ nghĩ có thể mô tả sự sốt sắng trong lòng họ tốt hơn: Đức Chúa Trời quá tuyệt vời! Đức Chúa Trời quá thánh khiết! Đức Chúa Trời quá đáng mến! Ngày nay, những câu nói như thế này của con người đã đạt đến đỉnh điểm của chúng, nhưng con người vẫn không có khả năng bày tỏ rõ chính mình. Và vì vậy, đối với con người, Đức Chúa Trời có rất nhiều danh xưng, vậy nhưng Ngài không có một danh xưng, và điều này là do Đức Chúa Trời quá phong phú, và ngôn ngữ của con người thì quá nghèo nàn. Một từ hoặc danh xưng cụ thể không có khả năng đại diện cho toàn bộ Đức Chúa Trời, vậy người có nghĩ danh của Ngài có thể nào cố định không? Đức Chúa Trời rất vĩ đại và rất thánh khiết, thế mà người sẽ không cho phép Ngài thay đổi danh của Ngài trong từng thời đại mới sao? Do đó, trong mỗi thời đại mà Đức Chúa Trời đích thân làm công tác riêng của mình, Ngài dùng một danh xưng phù hợp với thời đại để tóm lược công tác mà Ngài dự định làm. Ngài dùng danh xưng cụ thể này, danh xưng có ý nghĩa về thời gian, để đại diện cho tâm tính của Ngài trong thời đại đó. Đây là Đức Chúa Trời dùng ngôn ngữ của loài người để bày tỏ tâm tính của chính Ngài.

Mặc dù vậy, nhiều người đã có những trải nghiệm thuộc linh và đã đích thân nhìn thấy Đức Chúa Trời nhưng vẫn cảm thấy rằng một danh xưng cụ thể này không có khả năng đại diện toàn bộ cho Đức Chúa Trời – than ôi, đành vậy thôi – vì vậy con người không còn gọi Đức Chúa Trời bằng bất kỳ danh xưng nào, mà chỉ đơn giản gọi Ngài là “Đức Chúa Trời”. Như thể tâm lòng của con người đầy tình yêu nhưng cũng đầy mâu thuẫn, vì con người không biết cách nào để giải thích Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời là gì là điều quá phong phú, đến nỗi đơn giản là không có cách nào để mô tả điều đó. Không có một danh riêng lẻ nào có thể tóm tắt tâm tính của Đức Chúa Trời, và không có một danh riêng lẻ nào có thể mô tả tất cả Đức Chúa Trời có gì và là gì. Nếu ai đó hỏi Ta rằng: “Chính xác thì Ngài dùng danh nào?” Ta sẽ bảo họ rằng: “Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời!” Chẳng phải đó là danh xưng tốt nhất dành cho Đức Chúa Trời sao? Chẳng phải đó là sự tóm lược tốt nhất cho tâm tính của Đức Chúa Trời sao? Đúng là như vậy, tại sao các người lại dành quá nhiều nỗ lực để tìm kiếm danh của Đức Chúa Trời? Tại sao các người phải vắt óc suy nghĩ, mất ăn mất ngủ, tất cả chỉ vì một danh xưng? Sẽ đến ngày Đức Chúa Trời không được gọi là Đức Giê-hô-va, Jêsus hoặc Đấng Mê-si – Ngài sẽ đơn giản là Đấng Tạo Hóa. Vào thời điểm đó, mọi danh xưng mà Ngài đã mang lấy trên trái đất sẽ chấm dứt, vì công tác của Ngài trên trái đất sẽ chấm dứt, sau đó những danh xưng của Ngài sẽ không còn nữa. Khi mọi thứ chịu sự thống trị của Đấng Tạo Hóa, Ngài còn cần một danh xưng rất phù hợp nhưng không trọn vẹn làm gì nữa? Giờ đây người vẫn đang tìm kiếm danh của Đức Chúa Trời sao? Người vẫn dám nói rằng Đức Chúa Trời chỉ được gọi là Đức Giê-hô-va sao? Người vẫn dám nói rằng Đức Chúa Trời chỉ có thể được gọi là Jêsus sao? Người

có thể gánh lấy tội báng bổ Đức Chúa Trời không? Người nên biết rằng Đức Chúa Trời ban đầu đã không có danh xưng gì. Ngài đã chỉ lấy một, hoặc hai, hoặc nhiều danh xưng vì Ngài có công tác phải làm và phải quản lý nhân loại. Bất kỳ danh xưng nào mà Ngài được gọi – chẳng phải chính Ngài đã tự do lựa chọn danh đó sao? Ngài có cần người – một trong những loài thọ tạo của Ngài – quyết định điều đó không? Danh xưng mà bởi đó Đức Chúa Trời được gọi là một danh xưng phù hợp với những gì con người có khả năng hiểu rõ, với ngôn ngữ của loài người, nhưng danh xưng này không phải là điều mà con người có thể bao hàm. Người chỉ có thể nói rằng có một Đức Chúa Trời trên trời, rằng Ngài được gọi là Đức Chúa Trời, rằng Ngài chính là Đức Chúa Trời có quyền năng vĩ đại, Đáng quá khôn ngoan, quá cao quý, quá kỳ diệu, quá mầu nhiệm và quá toàn năng, và sau đó người không thể nói thêm gì nữa; chút ít này là tất cả những gì người có thể biết. Như vậy, danh đơn thuần của Jêsus có thể đại diện cho chính Đức Chúa Trời không? Khi những ngày sau rốt đến, mặc dù vẫn là Đức Chúa Trời làm công tác của Ngài, nhưng danh của Ngài phải thay đổi, vì đó là một thời đại khác.

Trích từ “Khải tượng về công tác của Đức
Chúa Trời (3)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

174. Mỗi lần Đức Chúa Trời đến thế gian, Ngài thay đổi danh xưng, giới tính, ảnh tượng và công tác của mình; Ngài không lặp lại công tác của mình. Ngài là một Đức Chúa Trời luôn mới và không bao giờ cũ. Khi Ngài đến trước đây, Ngài đã được gọi là Jêsus; có thể nào lần này Ngài vẫn được gọi là Jêsus khi Ngài tái lâm? Khi Ngài đến trước đây, Ngài là người nam; có thể nào Ngài lại là người nam lần nữa? Công tác của Ngài khi Ngài đến

trong Thời đại Ân điển là chịu đóng đinh trên thập tự giá; khi Ngài tái lâm, có thể nào Ngài vẫn cứu chuộc loài người khỏi tội lỗi? Có thể nào Ngài lại bị đóng đinh trên thập tự giá một lần nữa? Chẳng phải như thế sẽ lặp lại công tác của Ngài sao? Chẳng lẽ người không biết rằng Đức Chúa Trời luôn mới và không bao giờ cũ sao? Có những người nói rằng Đức Chúa Trời là bất biến. Điều đó là chính xác, nhưng nó chỉ về sự bất biến của tâm tính Đức Chúa Trời và thực chất của Ngài. Những thay đổi trong danh xưng và công tác của Ngài không chứng minh rằng thực chất của Ngài đã thay đổi; nói cách khác, Đức Chúa Trời sẽ luôn là Đức Chúa Trời, và điều này sẽ không bao giờ thay đổi. Nếu người cho rằng công tác của Đức Chúa Trời là không thay đổi, thì liệu Ngài sẽ có thể hoàn thành kế hoạch quản lý sáu nghìn năm của mình không? Người chỉ biết rằng Đức Chúa Trời mãi mãi không thay đổi, nhưng người có biết rằng Đức Chúa Trời luôn mới và không bao giờ cũ không? Nếu công tác của Đức Chúa Trời không thay đổi, thì Ngài có thể dẫn dắt loài người đến tận ngày nay không? Nếu Đức Chúa Trời là bất biến, vậy thì tại sao Ngài đã thực hiện công tác của hai thời đại rồi? Công tác của Ngài không bao giờ ngừng tấn tới, điều đó có nghĩa là tâm tính của Ngài dần dần được tiết lộ cho con người, và những gì được tiết lộ là tâm tính vốn có của Ngài. Ban đầu, tâm tính của Đức Chúa Trời đã bị ẩn giấu khỏi con người, Ngài đã không bao giờ công khai tiết lộ tâm tính của mình cho con người, và con người đơn giản là đã không có kiến thức về Ngài. Bởi vì điều này, Ngài dùng công tác của mình để dần dần tiết lộ tâm tính của Ngài cho con người, nhưng làm việc theo cách này không có nghĩa là tâm tính của Đức Chúa Trời thay đổi trong mỗi thời đại. Không phải là tâm tính của Đức Chúa Trời liên tục thay đổi bởi vì ý muốn của Ngài luôn thay đổi.

Mà đúng hơn là bởi vì những thời đại công tác của Ngài là khác nhau, Đức Chúa Trời mang toàn bộ tâm tính vốn có của Ngài, và từng bước tiết lộ nó cho con người, hầu cho con người có thể biết Ngài. Nhưng điều này không thể là bằng chứng cho thấy ban đầu Đức Chúa Trời không có tâm tính riêng biệt nào hoặc tâm tính của Ngài đã dần thay đổi qua các thời đại – cách hiểu như thế sẽ là sai lầm. Đức Chúa Trời tiết lộ cho con người về tâm tính vốn có và riêng biệt của Ngài – Ngài là gì – qua các thời đại; công tác của một thời đại riêng lẻ không thể bày tỏ toàn bộ tâm tính của Đức Chúa Trời. Và vì vậy, những lời “Đức Chúa Trời luôn mới và không bao giờ cũ” là chỉ về công tác của Ngài, và những lời “Đức Chúa Trời là bất biến” chỉ về Đức Chúa Trời vốn có gì và là gì. Dù sao đi nữa, người không thể thực hiện công tác của sáu nghìn năm xoay quanh một điểm duy nhất, hoặc giới hạn nó bằng những lời đã hết hiệu lực. Đó là sự ngu ngốc của con người. Đức Chúa Trời không đơn giản như con người tưởng tượng, và công tác của Ngài không thể nán lại trong bất kỳ thời đại nào. Chẳng hạn, Đức Giê-hô-va không thể luôn luôn đại diện cho danh của Đức Chúa Trời; Đức Chúa Trời còn có thể làm công tác của Ngài dưới danh của Jêsus. Đây là một dấu hiệu cho thấy công tác của Đức Chúa Trời luôn tiến triển về phía trước.

Đức Chúa Trời luôn là Đức Chúa Trời, và sẽ không bao giờ trở thành Sa-tan; Sa-tan luôn là Sa-tan, và nó sẽ không bao giờ trở thành Đức Chúa Trời. Sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời, sự kỳ diệu của Đức Chúa Trời, sự công chính của Đức Chúa Trời và sự oai nghi của Đức Chúa Trời sẽ không bao giờ thay đổi. Thực chất của Ngài cùng những gì Ngài có và Ngài là gì sẽ không bao giờ thay đổi. Tuy nhiên, đối với công tác của Ngài, nó luôn tiến triển về phía trước, luôn đi sâu hơn, vì Ngài luôn mới và không

bao giờ cũ. Trong mỗi thời đại, Đức Chúa Trời mặc lấy một danh mới, trong mỗi thời đại Ngài làm công tác mới, và trong mỗi thời đại Ngài cho phép các loài thọ tạo của Ngài thấy được ý muốn mới và tâm tính mới của Ngài. Nếu trong một thời đại mới, mọi người không nhìn thấy sự bày tỏ tâm tính mới của Đức Chúa Trời, chẳng phải họ sẽ đóng đinh Ngài trên thập tự giá mãi mãi sao? Và bằng cách làm như vậy, chẳng phải họ sẽ định nghĩa Đức Chúa Trời sao?

Trích từ “Khái tượng về công tác của Đức Chúa Trời (3)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

175. Nếu con người luôn gọi Ta là Jêsus Christ, nhưng lại không biết rằng Ta đã bắt đầu một thời đại mới trong những ngày sau rốt và đã bắt tay vào công tác mới, và nếu con người tiếp tục ám ảnh chờ đợi sự hiện đến của Jêsus là Đấng Cứu Thế, thì Ta sẽ gọi những người như thế là những người không tin vào Ta; họ là những người không biết Ta, và niềm tin của họ vào Ta là sai trật. Những người như thế có thể chứng kiến sự hiện đến của Jêsus là Đấng Cứu Thế từ trời sao? Điều họ chờ đợi không phải là sự hiện đến của Ta, mà là sự hiện đến của Vua dân Do Thái. Họ không khao khát Ta hủy diệt thế giới xưa cũ ô uế này, nhưng thay vào đó lại mong mỗi lần hiện đến thứ hai của Jêsus, khi đó họ sẽ được cứu chuộc. Họ mong chờ Jêsus một lần nữa cứu chuộc toàn thể nhân loại khỏi vùng đất nhơ nhuốc và bất chính này. Làm sao những người như thế có thể trở thành những người hoàn thành công tác của Ta trong những ngày sau rốt? Những ham muốn của con người không có khả năng đáp ứng những mong muốn của Ta hoặc hoàn thành công tác của Ta, vì con người chỉ đơn thuần ngưỡng mộ hoặc trân trọng công tác mà Ta đã làm trước

đây, và không biết rằng Ta chính là Đức Chúa Trời luôn luôn mới và không bao giờ cũ. Con người chỉ biết rằng Ta là Đức Giê-hô-va và Jêsus, mà không có chút ý niệm nào rằng Ta là Đấng cuối cùng sẽ kết thúc nhân loại. Tất cả những gì con người khao khát và hiểu biết đều xuất phát từ các quan niệm của riêng họ, và chỉ đơn thuần là thứ mà họ có thể nhìn thấy tận mắt. Nó không phù hợp với công tác Ta làm, mà bất đồng với nó.

Trích từ “Đấng Cứu Thế đã trở lại trên một
‘đám mây trắng’” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

176. Nếu con người vẫn mong mỏi sự hiện đến của Jêsus là Đấng Cứu Thế trong những ngày sau rốt, và vẫn mong chờ Ngài đến trong hình ảnh mà Ngài đã mang lấy tại Giu-đê, thì toàn bộ kế hoạch quản lý sáu nghìn năm hắc sẽ dừng lại trong Thời đại Cứu chuộc, và không thể tiến triển xa thêm chút nào. Hơn thế nữa, những ngày sau rốt hắc sẽ không bao giờ đến, và thời đại này hắc sẽ không bao giờ kết thúc. Điều này là do Jêsus là Đấng Cứu Thế chỉ dành cho sự cứu chuộc và cứu rỗi nhân loại. Ta đã lấy danh Jêsus chỉ vì lợi ích của tất cả tội nhân trong Thời đại Ân điển, nhưng đó không phải là danh mà bởi đó Ta sẽ kết thúc toàn thể nhân loại. Mặc dù Giê-hô-va, Jêsus và Mê-si đều đại diện cho Thần của Ta, nhưng những danh này chỉ biểu thị các thời đại khác nhau trong kế hoạch quản lý của Ta, và không đại diện toàn bộ về Ta. Những danh mà mọi người trên đất gọi Ta không thể diễn đạt toàn bộ tâm tính của Ta và mọi điều về Ta. Chúng chỉ đơn thuần là những danh khác nhau mà Ta được gọi trong các thời đại khác nhau. Và vì vậy, khi thời đại cuối cùng – thời đại của những ngày sau rốt – đến, danh Ta sẽ lại thay đổi. Ta sẽ không được gọi là Đức Giê-hô-va, hay Jêsus, càng không phải là Đấng Mê-si – Ta

sẽ được gọi là chính Đức Chúa Trời Toàn Năng đầy quyền năng, và với danh này, Ta sẽ chấm dứt toàn bộ thời đại. Ta đã từng được biết đến là Đức Giê-hô-va. Ta cũng đã được gọi là Đấng Mê-si, và mọi người đã từng gọi Ta là Jêsus Đấng Cứu thế với tình yêu thương và sự quý trọng. Tuy nhiên, ngày nay Ta không còn là Đức Giê-hô-va hay Jêsus mà mọi người đã biết trong quá khứ nữa; Ta là Đức Chúa Trời, Đấng đã trở lại trong những ngày sau rốt, Đức Chúa Trời sẽ chấm dứt thời đại. Ta chính là Đức Chúa Trời trỗi dậy từ địa cực, đầy đủ toàn bộ tâm tính của Ta, và đầy thẩm quyền, danh dự và vinh quang. Mọi người chưa từng tiếp xúc với Ta, chưa từng biết đến Ta, và vẫn luôn không biết gì về tâm tính của Ta. Từ lúc sáng thế cho đến ngày nay, không một ai từng nhìn thấy Ta. Đây là Đức Chúa Trời, Đấng hiện ra cho con người trong những ngày sau rốt nhưng lại được ẩn giấu giữa con người. Ngài cư ngụ giữa con người, chân thật và thực tế, như mặt trời cháy rực và ngọn lửa hùng, đầy đầy quyền năng và tràn đầy thẩm quyền. Sẽ không có một người hay một vật gì không bị phán xét bởi những lời của Ta, và sẽ không có một người hay một vật gì không được thanh tẩy thông qua sự thiêu đốt của ngọn lửa. Cuối cùng, mọi quốc gia sẽ được ban phước nhờ những lời của Ta, và cũng bị đập tan thành từng mảnh vì những lời của Ta. Theo cách này, tất cả mọi người trong những ngày sau rốt sẽ thấy rằng Ta là Đấng Cứu Thế tái lâm, và rằng ta là Đức Chúa Trời Toàn Năng chinh phục toàn thể nhân loại. Và tất cả sẽ thấy rằng Ta đã từng là của lễ chuộc tội cho con người, nhưng trong những ngày sau rốt Ta còn trở thành những tia mặt trời thiêu đốt mọi thứ, cũng như là Mặt Trời công chính làm tỏ hiện mọi thứ. Đây là công tác của Ta trong những ngày sau rốt. Ta đã lấy danh này và sở hữu tâm tính này hầu cho tất cả mọi người có thể thấy rằng

Ta là một Đức Chúa Trời công chính, mặt trời cháy rực, ngọn lửa hùng, và hầu cho tất cả có thể thờ phượng Ta, Đức Chúa Trời có một và thật, và hầu cho họ có thể nhìn thấy dung nhan thật của Ta: Ta không chỉ là Đức Chúa Trời của dân Y-sơ-ra-ên, và Ta không chỉ là Đấng Cứu Chuộc; mà Ta là Đức Chúa Trời của mọi tạo vật trên khắp các tầng trời, đất và biển.

Trích từ “Đấng Cứu Thế đã trở lại trên một
‘đám mây trắng’” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

VII. NHỮNG LỜI TRỌNG YẾU VỀ KINH THÁNH

177. Trong nhiều năm, phương tiện tín ngưỡng truyền thống của mọi người (của Cơ Đốc giáo, một trong ba tôn giáo chính của thế giới) đã là đọc Kinh Thánh; rời khỏi Kinh Thánh không phải là một niềm tin vào Chúa, rời khỏi Kinh Thánh là dị giáo và tà giáo, và ngay cả khi mọi người đọc các sách khác, thì nền tảng của các sách này phải là sự giải nghĩa Kinh Thánh. Điều đó có nghĩa là, nếu người tin vào Chúa, thì người phải đọc Kinh Thánh, và ngoài Kinh Thánh thì người không được tôn sùng bất kỳ quyển sách nào không liên quan đến Kinh Thánh. Nếu người làm như vậy, thì người đang phản bội Đức Chúa Trời. Từ thời có Kinh Thánh, niềm tin vào Chúa của mọi người đã là niềm tin vào Kinh Thánh. Thay vì nói mọi người tin vào Chúa, tốt hơn là nói họ tin vào Kinh Thánh; thay vì nói rằng họ đã bắt đầu đọc Kinh Thánh, tốt hơn là nói rằng họ đã bắt đầu tin vào Kinh Thánh; và thay vì nói rằng họ đã trở lại trước mặt Chúa, sẽ tốt hơn khi nói rằng họ đã trở lại trước Kinh Thánh. Theo cách này, mọi người thờ phượng Kinh Thánh như thể nó là Đức Chúa Trời, như thể nó là huyết mạch của họ, và mất nó sẽ giống như mất đi mạng sống của họ. Mọi người xem Kinh Thánh cao ngang bằng Đức Chúa Trời, và thậm chí có những người còn xem nó cao hơn cả Đức Chúa Trời. Nếu mọi người không có công tác của Đức Thánh Linh, nếu họ không thể cảm nhận được Đức Chúa Trời, họ có thể tiếp tục sống – nhưng ngay khi họ mất đi Kinh Thánh, hoặc mất đi những đoạn và những câu nói nổi tiếng từ Kinh Thánh, thì như thể họ đã mất đi mạng sống của mình vậy. Và vì thế, ngay khi

mọi người tin vào Chúa, họ đã bắt đầu đọc Kinh Thánh và ghi nhớ Kinh Thánh, và họ càng có thể nhớ nhiều Kinh Thánh bao nhiêu, điều này càng chứng tỏ rằng họ yêu mến Chúa và có đức tin lớn bấy nhiêu. Những người đã đọc Kinh Thánh và có thể nói về nó cho người khác đều là những anh chị em tốt. Trong suốt những năm này, đức tin và lòng trung thành với Chúa của mọi người đã được đo lường theo mức độ hiểu biết của họ về Kinh Thánh. Hầu hết mọi người chỉ đơn giản là không hiểu tại sao họ nên tin vào Đức Chúa Trời, cũng như làm thế nào để tin vào Đức Chúa Trời, và không làm gì ngoài việc mù quáng tìm kiếm những manh mối để giải mã các đoạn Kinh Thánh. Mọi người chưa bao giờ theo đuổi chiều hướng công tác của Đức Thánh Linh; từ đầu, họ đã không làm gì ngoài việc nghiên cứu và dò xét Kinh Thánh một cách tuyệt vọng, và chưa ai từng tìm thấy công tác mới hơn của Đức Thánh Linh bên ngoài Kinh Thánh. Chưa ai từng rời khỏi Kinh Thánh, và họ chưa bao giờ dám làm như vậy. Mọi người đã nghiên cứu Kinh Thánh trong suốt những năm này, họ đã đưa ra rất nhiều lời giải nghĩa, và đưa vào rất nhiều công tác; họ cũng có nhiều ý kiến khác nhau về Kinh Thánh, là điều mà họ tranh luận không ngừng, đến nỗi hơn hai nghìn giáo phái khác nhau đã được hình thành ngày nay. Tất cả họ đều muốn tìm một số lời giải nghĩa đặc biệt, hoặc những sự mâu nhiệm sâu sắc hơn trong Kinh Thánh, họ muốn khám phá nó, và muốn tìm thấy trong đó nền tảng cho công tác của Đức Giê-hô-va tại Y-sơ-ra-ên, hoặc nền tảng cho công tác của Jêsus tại Giu-đê, hoặc nhiều sự mâu nhiệm mà không ai khác biết được. Cách tiếp cận với Kinh Thánh của mọi người là do sự ám ảnh và đức tin, và không ai có thể hoàn toàn biết rõ về câu chuyện bên trong hoặc bản chất của Kinh Thánh. Vì vậy, ngày nay mọi người vẫn có một cảm giác kỳ

điều không thể diễn tả khi nói đến Kinh Thánh, và họ thậm chí còn bị ám ảnh hơn với nó, và còn có niềm tin hơn vào nó. Ngày nay, mọi người đều muốn tìm ra những lời tiên tri về công tác của những ngày sau rốt trong Kinh Thánh, họ muốn khám phá công tác Đức Chúa Trời làm trong những ngày sau rốt, và có những dấu lạ nào cho những ngày sau rốt. Theo cách này, việc tôn thờ Kinh Thánh của họ trở nên sốt sắng hơn, và càng đến gần những ngày sau rốt, họ càng tin tưởng mù quáng vào những lời tiên tri của Kinh Thánh, đặc biệt là những lời tiên tri về những ngày sau rốt. Với đức tin mù quáng vào Kinh Thánh như vậy, với sự tin cậy vào Kinh Thánh như vậy, họ không khao khát tìm kiếm công tác của Đức Thánh Linh. Theo quan niệm của mọi người, họ nghĩ rằng chỉ Kinh Thánh mới có thể mang lại công tác của Đức Thánh Linh; chỉ trong Kinh Thánh họ mới có thể tìm thấy những vết chân của Đức Chúa Trời; chỉ trong Kinh Thánh mới ẩn giấu những lẽ mầu nhiệm trong công tác của Đức Chúa Trời; chỉ Kinh Thánh – chứ không phải những quyển sách hay những người nào khác – mới có thể làm sáng tỏ mọi điều về Đức Chúa Trời và toàn bộ công tác của Ngài; Kinh Thánh có thể mang công tác của thiên đàng xuống trần gian; và Kinh Thánh có thể vừa bắt đầu vừa kết thúc các thời đại. Với những quan niệm này, mọi người không có khuynh hướng tìm kiếm công tác của Đức Thánh Linh. Vì vậy, bất kể Kinh Thánh đã hữu ích với mọi người như thế nào trong quá khứ, nó đã trở thành một trở ngại cho công tác mới nhất của Đức Chúa Trời. Không có Kinh Thánh, mọi người có thể tìm kiếm vết chân của Đức Chúa Trời ở nơi khác, nhưng ngày nay, vết chân của Ngài đã được Kinh Thánh chứa đựng, và việc mở rộng công tác mới nhất của Ngài đã trở nên khó khăn gấp đôi, và là một cuộc đấu tranh vất vả. Tất cả điều này đều là do những

đoạn và câu nói nổi tiếng từ Kinh Thánh, cũng như những lời tiên tri khác nhau của Kinh Thánh. Kinh Thánh đã trở thành một thần tượng trong tâm trí của mọi người, nó đã trở thành một câu đố trong trí não của họ, và họ đơn giản là không có khả năng tin rằng Đức Chúa Trời có thể làm việc bên ngoài Kinh Thánh, họ không có khả năng tin rằng mọi người có thể tìm thấy Đức Chúa Trời ở ngoài Kinh Thánh, họ càng không thể tin rằng Đức Chúa Trời có thể rời khỏi Kinh Thánh trong công tác cuối cùng và bắt đầu bằng cách khác. Điều này là không tương đối với mọi người; họ không thể tin vào điều đó, và họ cũng không thể tưởng tượng được điều đó. Kinh Thánh đã trở thành một trở ngại lớn cho việc mọi người chấp nhận công tác mới của Đức Chúa Trời, và một khó khăn cho việc Đức Chúa Trời mở rộng công tác mới này.

Trích từ “Xét về Kinh Thánh (1)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

178. Kinh Thánh thuộc loại sách nào? Cự Ước là công tác của Đức Chúa Trời trong Thời đại Luật pháp. Cự Ước của Kinh Thánh ghi lại tất cả công tác của Đức Giê-hô-va trong Thời đại Luật pháp và công tác sáng thế của Ngài. Tất cả đều ghi lại công tác do Đức Giê-hô-va thực hiện, và cuối cùng nó kết thúc các bản ký thuật về công tác của Đức Giê-hô-va bằng sách Ma-lachi. Cự Ước ghi lại hai phần công tác được Đức Chúa Trời thực hiện: Một là công tác sáng thế, và một là việc ban hành luật pháp. Cả hai đều là công tác đã được Đức Giê-hô-va thực hiện. Thời đại Luật pháp đại diện cho công tác dưới danh của Đức Giê-hô-va; đó là toàn bộ công tác đã được thực hiện chủ yếu dưới danh Đức Giê-hô-va. Do đó, Cự Ước ghi lại công tác của Đức Giê-hô-va, và Tân Ước ghi lại công tác của Jêsus, là công tác đã được thực hiện chủ yếu dưới danh Jêsus. Ý nghĩa của tên gọi

Jê-sus và công tác mà Ngài đã làm hầu hết đều được ghi lại trong Tân Ước. Trong Thời đại Luật pháp Cựu Ước, Đức Giê-hô-va đã xây dựng đền thờ và bàn thờ tại Y-sơ-ra-ên, Ngài đã hướng dẫn cuộc sống của dân Y-sơ-ra-ên trên đất, chứng tỏ rằng họ là dân sự được chọn của Ngài, nhóm người đầu tiên mà Ngài đã lựa chọn trên trái đất và là những người hợp với ý Ngài, nhóm đầu tiên mà Ngài đã đích thân dẫn dắt. Mười hai chi phái Y-sơ-ra-ên là những người được Đức Giê-hô-va chọn đầu tiên, và vì thế Ngài đã luôn hành động qua họ, cho đến khi công tác của Đức Giê-hô-va trong Thời đại Luật pháp kết thúc. Giai đoạn thứ hai của công tác là công tác của Thời đại Ân điển của Tân Ước, và nó đã được thực hiện ở giữa những người Do Thái, giữa một trong mười hai chi phái của Y-sơ-ra-ên. Phạm vi của công tác này nhỏ hơn vì Jê-sus là Đức Chúa Trời trở nên xác thịt. Jê-sus đã chỉ làm việc trên khắp vùng đất Giu-đê, và đã làm công tác chỉ trong ba năm rưỡi; do đó, những gì được ghi lại trong Tân Ước còn xa mới có thể vượt qua số lượng công tác được ghi lại trong Cựu Ước.

Trích từ “Xét về Kinh Thánh (1)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

179. Kinh Thánh là một sách lịch sử. Tất nhiên, nó cũng chứa đựng một số tiên báo của các tiên tri, và sự tiên báo này chẳng thể nào là lịch sử. Kinh Thánh bao gồm một số phần – không chỉ có lời tiên tri, hoặc chỉ có công tác của Đức Giê-hô-va, cũng không chỉ có các thư tín của Phao-lô. Người phải biết Kinh Thánh bao gồm bao nhiêu phần; Cựu Ước gồm có Sáng thế ký, Xuất Ê-díp-tô ký..., và còn có các sách tiên tri mà các tiên tri đã viết. Cuối cùng, Cựu Ước kết thúc với sách Ma-la-chi. Nó ghi lại công tác của Thời đại Luật pháp, được hướng dẫn bởi Đức Giê-hô-va; từ Sáng thế ký đến sách Ma-la-chi, đó là một bản ghi chép toàn diện

về tất cả công tác của Thời đại Luật pháp. Điều đó có nghĩa là, Cựu Ước ghi lại mọi điều đã được trải nghiệm bởi những người đã được Đức Giê-hô-va hướng dẫn trong Thời đại Luật pháp. ... Các tiên tri thời đó đã được Đức Giê-hô-va soi dẫn và đã nói một số lời tiên tri, họ đã nói nhiều lời, và họ đã nói tiên tri những điều của Thời đại Ân điển, cũng như sự hủy diệt của thế giới trong những ngày sau rốt – công tác mà Đức Giê-hô-va đã lên kế hoạch để thực hiện. Tất cả các sách còn lại đều ghi lại công tác được Đức Giê-hô-va thực hiện tại Y-sơ-ra-ên. Do đó, khi người đọc Kinh Thánh, người chủ yếu đang đọc về những gì Đức Giê-hô-va đã làm tại Y-sơ-ra-ên; Cựu Ước của Kinh Thánh chủ yếu ghi lại công tác của Đức Giê-hô-va trong việc dẫn dắt Y-sơ-ra-ên, việc Ngài dùng Môi-se để dắt dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi Ê-díp-tô, người đã giải thoát cho họ khỏi xiềng xích của Pha-ra-ôn, và đã đưa họ ra ngoài đồng vắng, sau đó họ đã bước vào Ca-na-an và mọi thứ theo sau việc này là cuộc sống của họ tại Ca-na-an. Tất cả ngoại trừ điều này đều được tạo thành từ những bản ghi chép về công tác của Đức Giê-hô-va trên khắp Y-sơ-ra-ên. Mọi thứ được ghi lại trong Cựu Ước là công tác của Đức Giê-hô-va tại Y-sơ-ra-ên, đó là công tác mà Đức Giê-hô-va đã làm tại vùng đất mà Ngài đã tạo dựng nên A-đam và Ê-va. Từ khi Đức Chúa Trời chính thức bắt đầu dẫn dắt dân chúng trên trái đất sau thời Nô-ê, tất cả những gì đã được ghi lại trong Cựu Ước là công tác của Y-sơ-ra-ên. Và tại sao không có bất kỳ công tác nào được ghi lại bên ngoài Y-sơ-ra-ên? Bởi vì vùng đất của Y-sơ-ra-ên là cái nôi của nhân loại. Ban đầu, không có quốc gia nào khác ngoài Y-sơ-ra-ên, và Đức Giê-hô-va đã không làm việc ở bất kỳ nơi nào khác. Theo cách này, những gì được ghi lại trong Cựu Ước của Kinh Thánh hoàn toàn là công tác của Đức Chúa Trời tại Y-sơ-ra-ên vào lúc đó. Những

lời được nói ra bởi các tiên tri, bởi Ê-sai, Đa-ni-ên, Giê-rê-mi và Ê-xê-chi-ên... những lời của họ tiên báo công tác khác của Ngài trên trái đất, chúng tiên báo công tác của chính Giê-hô-va Đức Chúa Trời. Tất cả những điều này đều đã đến từ Đức Chúa Trời, đó là công tác của Đức Thánh Linh, và ngoài các sách của các tiên tri này, mọi thứ khác đều là một bản ghi chép về những kinh nghiệm của con người về công tác của Đức Giê-hô-va tại thời điểm đó.

Công tác sáng thế đã diễn ra trước khi có loài người, nhưng sách Sáng thế ký chỉ xuất hiện sau khi có loài người; đó là một sách được viết bởi Môi-se trong Thời đại Luật pháp. Nó giống như những điều diễn ra ở giữa các người ngày nay: Sau khi chúng xảy ra, các người viết chúng ra để tỏ ra cho mọi người trong tương lai, và đối với những người trong tương lai, những gì các người đã ghi lại là những điều đã xảy ra trong quá khứ – chúng chỉ là lịch sử mà thôi. Những điều được ghi lại trong Cựu Ước là công tác của Đức Giê-hô-va tại Y-sơ-ra-ên, và những điều được ghi lại trong Tân Ước là công tác của Jêsus trong Thời đại Ân điển; chúng ghi lại công tác được Đức Chúa Trời thực hiện trong hai thời đại khác nhau. Cựu Ước ghi lại công tác của Đức Chúa Trời trong Thời đại Luật pháp, và do đó Cựu Ước là một sách lịch sử, trong khi Tân Ước là sản phẩm của công tác trong Thời đại Ân điển. Khi công tác mới bắt đầu, Tân Ước cũng đã trở nên lỗi thời – và do đó, Tân Ước cũng là một sách lịch sử. Tất nhiên, Tân Ước không mang tính hệ thống như Cựu Ước, cũng không ghi lại nhiều điều như thế. Tất cả mọi lời được phán bởi Đức Giê-hô-va đều được ghi lại trong Cựu Ước của Kinh Thánh, trong khi chỉ có một số lời của Jêsus được ghi lại trong Bốn Sách Phúc Âm. Tất nhiên, Jêsus cũng đã làm rất nhiều việc,

nhưng điều đó đã không được ghi lại chi tiết. Tân Ước ghi chép lại ít hơn vì lượng công việc mà Jêsus đã làm; số lượng công việc Ngài đã làm trong ba năm rưỡi trên đất và công việc của các sứ đồ là ít hơn nhiều so với công tác của Đức Giê-hô-va. Và do đó, có ít sách trong Tân Ước hơn Cựu Ước.

Trích từ “Xét về Kinh Thánh (1)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

180. Kinh Thánh là một bản ghi chép mang tính lịch sử về công tác của Đức Chúa Trời ở Y-sơ-ra-ên, và ghi lại nhiều lời tiên báo của các vị tiên tri cổ đại cũng như một số lời phán của Đức Giê-hô-va trong công tác của Ngài lúc bấy giờ. Vì vậy, tất cả mọi người đều xem quyển sách này là linh thiêng (vì Đức Chúa Trời là thánh khiết và vĩ đại). Tất nhiên, tất cả điều này đều là kết quả của sự tôn kính họ dành cho Đức Giê-hô-va và sự tôn sùng họ dành cho Đức Chúa Trời. Mọi người nhắc đến quyển sách này theo cách này chỉ bởi vì các loài thọ tạo của Đức Chúa Trời rất sùng kính và tôn thờ Đấng Tạo Hóa của mình, và thậm chí có những người gọi quyển sách này là một quyển sách từ trời. Trên thực tế, nó chỉ đơn thuần là một bản ghi chép của con người. Nó đã không được đích thân Đức Giê-hô-va đặt tên, cũng chẳng phải Đức Giê-hô-va đã đích thân hướng dẫn việc tạo ra nó. Nói cách khác, tác giả của quyển sách này không phải là Đức Chúa Trời, mà là con người. Kinh Thánh chỉ là tên gọi trân trọng mà con người trao cho nó. Tên gọi này không phải do Đức Giê-hô-va và Jêsus quyết định sau khi thảo luận với nhau; nó không là gì hơn một ý tưởng của con người. Vì quyển sách này không được viết bởi Đức Giê-hô-va, càng không phải bởi Jêsus. Thay vào đó, nó là những bản ký thuật được đưa ra bởi nhiều tiên tri, sứ đồ và những người tiên kiến cổ đại, được các thế hệ sau biên

soạn thành một quyển sách của các tác phẩm cổ đại mà đối với mọi người, nó dường như đặc biệt linh thiêng, một quyển sách mà họ tin rằng có chứa nhiều lẽ mầu nhiệm sâu sắc và không thể dò lường đang chờ đợi để được khai mở bởi các thế hệ tương lai. Như vậy, mọi người thậm chí còn dễ tin hơn rằng quyển sách này là một quyển sách từ trời. Với việc bổ sung Bốn Sách Phúc Âm và Sách Khải Huyền, thái độ của mọi người đối với nó đặc biệt khác với bất kỳ quyển sách nào khác, và do đó không ai dám mổ xẻ “quyển sách từ trời” này vì nó quá “thiên lương”.

Trích từ “Xét về Kinh Thánh (4)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

181. Các sách Phúc Âm của Tân Ước đã được ghi lại hai mươi đến ba mươi năm sau khi Jêsus bị đóng đinh. Trước đó, người dân Y-sơ-ra-ên chỉ đọc Cựu Ước. Điều đó có nghĩa là, vào đầu Thời đại Ân điển, người ta đọc Cựu Ước. Tân Ước chỉ xuất hiện trong Thời đại Ân điển. Tân Ước đã không tồn tại khi Jêsus làm việc; sau khi Ngài được phục sinh và thăng thiên thì người ta mới ghi lại công tác của Ngài. Chỉ sau đó mới có Bốn Sách Phúc Âm, ngoài ra còn có các thư tín của Phao-lô và Phi-e-rô, cũng như Sách Khải huyền. Hơn ba trăm năm sau khi Jêsus thăng thiên, các thế hệ sau đã sắp xếp các tài liệu này một cách chọn lọc, và chỉ khi đó mới có Tân Ước của Kinh Thánh. Chỉ sau khi công tác này được hoàn tất thì mới có Tân Ước; nó đã không tồn tại trước đó. Đức Chúa Trời đã thực hiện tất cả công tác đó, và Phao-lô cùng các sứ đồ khác đã viết rất nhiều thư tín gửi các hội thánh ở nhiều nơi khác nhau. Những người sau họ đã kết hợp các thư tín của họ lại và ghép vào phần cuối khải tượng vĩ đại nhất được Giảng ghi lại ở đảo Bát-mô, trong đó tiên tri về công tác những ngày sau rốt của Đức Chúa Trời. Con người đã sắp xếp trình tự

này, điều khác với những lời phán của ngày nay. Những gì được ghi lại ngày nay là dựa theo các bước trong công tác của Đức Chúa Trời; những gì mọi người tiếp xúc ngày nay là công tác do Đức Chúa Trời đích thân thực hiện, và những lời được đích thân Ngài phán ra. Các người – loài người – không cần phải can thiệp vào; những lời xuất phát trực tiếp từ Thần, từng bước được sắp xếp, và khác với cách sắp xếp các bản ghi chép của con người. Có thể nói, những gì họ đã ghi lại dựa theo trình độ học vấn và tố chất con người của họ. Những gì họ đã ghi lại là những kinh nghiệm của con người, và mỗi người đều có cách thức ghi chép và hiểu biết riêng của mình, và mỗi bản ghi chép đều khác nhau. Như vậy, nếu người tôn thờ Kinh Thánh như Đức Chúa Trời thì người cực kỳ ngu dốt và đần độn! Tại sao người không tìm kiếm công tác của Đức Chúa Trời ngày nay? Chỉ công tác của Đức Chúa Trời mới có thể cứu rỗi con người. Kinh Thánh không thể cứu rỗi con người, người ta có thể đọc nó vài nghìn năm và vẫn sẽ không có một chút thay đổi nào trong họ, và nếu người tôn thờ Kinh Thánh thì người sẽ không bao giờ đạt được công tác của Đức Thánh Linh.

Trích từ “Xét về Kinh Thánh (3)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

182. Nhiều người tin rằng việc hiểu và có thể giải nghĩa Kinh Thánh cũng giống như việc tìm ra con đường thật – nhưng trên thực tế, mọi thứ có thực sự đơn giản như vậy không? Không ai biết được thực tế của Kinh Thánh: rằng nó không là gì khác hơn một bản ghi chép mang tính lịch sử về công tác của Đức Chúa Trời, và là một giao ước cho hai giai đoạn trước đây trong công tác của Đức Chúa Trời, và rằng nó không cung cấp cho người sự hiểu biết về những mục tiêu trong công tác của Đức Chúa

Trời. Tất cả những ai đã đọc Kinh Thánh đều biết rằng nó ghi lại hai giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời trong Thời đại Luật pháp và Thời đại Ân điển. Cựu Ước ghi lại lịch sử của Y-sơ-ra-ên và công tác của Đức Giê-hô-va từ thời điểm sáng thế cho đến khi kết thúc Thời đại Luật pháp. Tân Ước ghi lại công tác của Jêsus trên đất, trong Bốn Sách Phúc Âm, cũng như công tác của Phao-lô; chẳng phải những sách này cũng đều là những bản ghi chép mang tính lịch sử sao? Việc đề cập những điều của quá khứ hôm nay khiến chúng trở thành lịch sử, và dù có thể chúng là thật hoặc thực tế ra sao đi nữa, chúng vẫn là lịch sử – và lịch sử không thể giải quyết hiện tại, vì Đức Chúa Trời không nhìn lại lịch sử! Và vì vậy, nếu người chỉ hiểu Kinh Thánh mà không hiểu gì về công tác Đức Chúa Trời dự định làm ngày nay, và nếu người tin vào Đức Chúa Trời nhưng lại không tìm kiếm công tác của Đức Thánh Linh, thì người không hiểu ý nghĩa của việc tìm kiếm Đức Chúa Trời. Nếu người đọc Kinh Thánh để nghiên cứu lịch sử của Y-sơ-ra-ên, để nghiên cứu lịch sử tạo dựng tất cả trời đất của Đức Chúa Trời, thì người không tin vào Đức Chúa Trời. Nhưng ngày nay, vì người tin vào Đức Chúa Trời và theo đuổi sự sống, vì người theo đuổi kiến thức về Đức Chúa Trời mà không theo đuổi những câu chữ và giáo lý đã hết hiệu lực, hoặc sự hiểu biết về lịch sử, nên người phải tìm kiếm ý muốn của Đức Chúa Trời ngày nay, và phải tìm kiếm phương hướng công tác của Đức Thánh Linh. Nếu người là một nhà khảo cổ học thì người đã có thể đọc Kinh Thánh – nhưng người không phải, người là một trong những người tin vào Đức Chúa Trời, và tốt nhất người nên tìm kiếm ý muốn của Đức Chúa Trời ngày nay.

Trích từ “Xét về Kinh Thánh (4)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

183. Nếu người muốn biết công tác của Thời đại Luật pháp, và muốn biết dân Y-sơ-ra-ên đã đi theo con đường của Đức Giê-hô-va ra sao, thì người phải đọc Cựu Ước; nếu người muốn hiểu công tác của Thời đại Ân điển, thì người phải đọc Tân Ước. Nhưng làm thế nào để người biết công tác của những ngày sau rốt? Người phải chấp nhận sự dẫn dắt của Đức Chúa Trời của ngày nay, và bước vào công tác của ngày nay, vì đây là công tác mới, và trước đây chưa từng có ai ghi lại nó trong Kinh Thánh. Ngày nay, Đức Chúa Trời đã trở nên xác thịt và tuyển lựa những người được chọn khác tại Trung Quốc. Đức Chúa Trời hành động qua những người này, Ngài tiếp tục từ công tác của Ngài trên đất, và tiếp tục từ công tác của Thời đại Ân điển. Công tác của ngày nay là một con đường mà con người chưa bao giờ đi, và một con đường mà chưa ai từng thấy. Đó là công tác chưa từng được thực hiện trước đây – đó là công tác mới nhất của Đức Chúa Trời trên đất. Do đó, công tác chưa từng được thực hiện trước đây không phải là lịch sử, bởi vì hiện tại là hiện tại, và vẫn chưa trở thành quá khứ. Mọi người không biết rằng Đức Chúa Trời đã thực hiện công tác mới hơn, vĩ đại hơn trên trái đất, và ở bên ngoài Y-sơ-ra-ên, rằng công tác đó đã vượt ra ngoài phạm vi của Y-sơ-ra-ên, và vượt ra ngoài sự tiên báo của các tiên tri, rằng đó là công tác mới và kỳ diệu bên ngoài những lời tiên tri, và công tác mới hơn vượt ra khỏi Y-sơ-ra-ên, và công tác mà mọi người không thể nhận thức hay tưởng tượng được. Làm thế nào Kinh Thánh có thể chứa đựng các bản ghi chép rõ ràng về công tác như thế? Ai đã có thể ghi lại trước từng chút một của công tác ngày nay, mà không bỏ sót? Ai đã có thể ghi lại công tác to lớn hơn, khôn ngoan hơn này, là điều không tuân theo quy ước, trong cuốn sách cũ mốc đó? Công tác của ngày nay không phải là lịch sử, và như vậy,

nếu người muốn đi trên con đường mới của ngày nay, thì người phải rời khỏi Kinh Thánh, người phải vượt ra khỏi các sách tiên tri hoặc lịch sử trong Kinh Thánh. Chỉ khi đó, người mới có thể bước đi trên con đường mới một cách thích đáng, và chỉ khi đó người mới có thể bước vào vương quốc mới và công tác mới. Người phải hiểu được tại sao ngày nay người được yêu cầu đừng đọc Kinh Thánh, tại sao có một công tác khác tách biệt với Kinh Thánh, tại sao Đức Chúa Trời không tìm kiếm sự thực hành mới hơn, chi tiết hơn trong Kinh Thánh, và tại sao thay vào đó lại có công tác to lớn hơn bên ngoài Kinh Thánh. Đây là tất cả những gì các người nên hiểu. Người phải biết sự khác biệt giữa công tác cũ và mới, và mặc dù người không đọc Kinh Thánh, nhưng người vẫn phải có thể phân tích nó; nếu không, người vẫn sẽ tôn thờ Kinh Thánh, và sẽ khó để người bước vào công tác mới và trải qua những thay đổi mới. Vì có một con đường cao hơn, tại sao lại nghiên cứu con đường thấp kém, lỗi thời đó? Vì có những phát ngôn mới hơn và công tác mới hơn, tại sao lại sống giữa những bản ghi chép lịch sử cũ kỹ? Những phát ngôn mới có thể chu cấp cho người, điều đó chứng tỏ rằng đây là công tác mới; các bản ghi chép cũ không thể làm người thỏa mãn, hoặc đáp ứng những nhu cầu hiện tại của người, điều đó chứng tỏ rằng chúng là lịch sử, chứ không phải là công tác ở đây và lúc này. Con đường cao nhất là công tác mới nhất, và với công tác mới, cho dù con đường trong quá khứ có cao đến đâu, nó vẫn là lịch sử của những sự suy gẫm của con người, và cho dù nó có giá trị tham khảo, nó vẫn là con đường cũ. Mặc dù nó được ghi lại trong “sách thánh”, nhưng con đường cũ là lịch sử; mặc dù không có bản ghi chép nào về con đường mới trong “sách thánh”, nhưng nó là ở đây và lúc này. Con đường này có thể cứu rỗi người, và con đường này có thể

thay đổi người, vì đây là công tác của Đức Thánh Linh.

Trích từ “Xét về Kinh Thánh (1)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

184. Các người phải hiểu Kinh Thánh – công tác này là cực kỳ cần thiết! Ngày nay, người không cần phải đọc Kinh Thánh, vì không có gì mới trong đó; tất cả đều cũ. Kinh Thánh là một sách lịch sử, và nếu người đã ăn uống Cự Ước trong Thời đại Ân điển – nếu trong suốt Thời đại Ân điển người đã đưa vào thực hành những điều được đòi hỏi trong thời Cự Ước – thì Jê-sus có thể đã từ chối người và lên án người; nếu người đã áp dụng Cự Ước vào công tác của Jê-sus, thì người đã là một người Pha-ri-si. Ngày nay, nếu người kết hợp Cự Ước và Tân Ước để ăn uống và thực hành, thì Đức Chúa Trời của ngày nay sẽ lên án người; người sẽ bị tụt lại phía sau công tác ngày nay của Đức Thánh Linh! Nếu người ăn uống Cự Ước và Tân Ước, thì người ở ngoài dòng chảy của Đức Thánh Linh! Trong thời đại của Jê-sus, Jê-sus đã dẫn dắt dân Do Thái và tất cả những người theo Ngài dựa theo công tác của Đức Thánh Linh trong Ngài vào thời điểm đó. Ngài đã không lấy Kinh Thánh làm nền tảng cho những gì Ngài làm, mà đã phán dựa theo công tác của Ngài; Ngài đã không chú ý đến những gì Kinh Thánh nói, và Ngài cũng không tìm kiếm trong Kinh Thánh một con đường để dẫn dắt các môn đồ của Ngài. Ngay từ khi Ngài bắt đầu công tác, Ngài đã rao truyền con đường ăn năn – một từ hoàn toàn không được đề cập đến trong các lời tiên tri của Cự Ước. Ngài không những đã không hành động theo Kinh Thánh, mà Ngài còn đi một con đường mới, và làm công tác mới. Ngài đã không hề nhắc đến Kinh Thánh khi Ngài rao giảng. Trong Thời đại Luật pháp, không ai từng có thể thực hiện các phép lạ của Ngài là chữa lành bệnh tật và đuổi quỷ. Vậy

nên, công tác của Ngài, những lời dạy dỗ của Ngài, thẩm quyền và quyền năng của lời Ngài cũng vượt trên bất kỳ con người nào trong Thời đại Luật pháp. Jêsus chỉ đơn giản đã làm công tác mới hơn của Ngài, và mặc dù nhiều người đã lên án Ngài bằng cách sử dụng Kinh Thánh – và thậm chí đã sử dụng Cựu Ước để đóng đinh Ngài trên thập tự giá – nhưng công tác của Ngài đã vượt qua Cựu Ước; nếu không phải là như vậy, tại sao người ta lại đóng đinh Ngài trên thập tự giá? Chẳng phải là vì trong Cựu Ước đã không nói gì đến sự dạy dỗ của Ngài, khả năng chữa lành bệnh tật và đuổi quỷ của Ngài sao? Công tác của Ngài đã được thực hiện nhằm dẫn dắt một con đường mới, đó không phải là cố tình khiêu chiến với Kinh Thánh, hay cố tình bỏ qua Cựu Ước. Ngài chỉ đơn giản là đã đến để thực hiện chức vụ của Ngài, để mang lại công tác mới cho những ai khao khát và tìm kiếm Ngài. Ngài không đến để giải nghĩa Cựu Ước hoặc duy trì công tác của nó. Công tác của Ngài không nhằm để cho Thời đại Luật pháp tiếp tục phát triển, vì công tác của Ngài không xét đến việc có lấy Kinh Thánh làm cơ sở hay không; Jêsus chỉ đơn giản đã đến để làm công tác mà Ngài phải làm. Do đó, Ngài đã không giải nghĩa những lời tiên tri của Cựu Ước, và Ngài cũng đã không hành động dựa theo những lời của Thời đại Luật pháp Cựu Ước. Ngài đã phớt lờ những gì Cựu Ước nói, Ngài đã không quan tâm liệu nó có hòa hợp với công tác của Ngài hay không, và không quan tâm những gì người khác biết về công tác của Ngài, hoặc họ lên án nó như thế nào. Ngài chỉ đơn giản là đã tiếp tục làm công tác mà Ngài phải làm, mặc dù nhiều người đã sử dụng sự tiên báo của các tiên tri trong Cựu Ước để kết án Ngài. Đối với mọi người, có vẻ như công tác của Ngài không có cơ sở, và đã có rất nhiều trong số đó mâu thuẫn với các bản ghi chép của Cựu Ước.

Điều này chẳng phải là sai lầm của con người sao? Liệu giáo lý có cần được áp dụng cho công tác của Đức Chúa Trời không? Và công tác của Đức Chúa Trời phải dựa theo sự tiên báo của các tiên tri sao? Rốt cuộc, điều nào vĩ đại hơn: Đức Chúa Trời hay Kinh Thánh? Tại sao công tác của Đức Chúa Trời phải dựa theo Kinh Thánh? Có thể nào Đức Chúa Trời không có quyền vượt quá Kinh Thánh sao? Đức Chúa Trời không thể rời khỏi Kinh Thánh và làm công tác khác ư? Tại sao Jêsus và các môn đệ của Ngài đã không giữ ngày Sa-bát? Nếu Ngài phải giữ ngày Sa-bát và thực hành dựa theo các điều răn của Cựu Ước, thì tại sao Jêsus đã không giữ ngày Sa-bát sau khi Ngài đến, mà thay vào đó lại rửa chân, trùm đầu, bẻ bánh và uống rượu? Chẳng phải tất cả điều này đều không có trong các điều răn của Cựu Ước sao? Nếu Jêsus tôn vinh Cựu Ước, tại sao Ngài lại phá vỡ những giáo lý này? Người nên biết điều nào đến trước, Đức Chúa Trời hay Kinh Thánh! Là Chúa của ngày Sa-bát, chẳng phải Ngài cũng có thể là Chúa của Kinh Thánh sao?

Trích từ “Xét về Kinh Thánh (1)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

185. Những lời phán và công tác của Jêsus lúc bấy giờ đã không tuân theo giáo lý, và Ngài đã không thực hiện công tác của Ngài theo công tác của luật pháp trong Cựu Ước. Nó được thực hiện theo công tác phải làm trong Thời đại Ân điển. Ngài đã dốc sức theo công tác mà Ngài đã đưa ra, theo kế hoạch của riêng Ngài, và theo chức vụ của Ngài; Ngài đã không làm việc theo luật pháp của Cựu Ước. Không điều nào Ngài đã làm là theo luật pháp của Cựu Ước, và Ngài đã không đến làm việc để làm ứng nghiệm lời của các tiên tri. Mỗi giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời không phải được thực hiện chỉ để làm ứng nghiệm những lời tiên báo của

các tiên tri thời xưa, và Ngài đã không tuân theo giáo lý hoặc cố ý hiện thực hóa những lời tiên báo của các tiên tri thời xưa. Tuy nhiên, những hành động của Ngài đã không phá vỡ những lời tiên báo của các nhà tiên tri thời xưa, và chúng cũng không làm xáo trộn công tác mà Ngài đã thực hiện trước đây. Điểm nổi bật trong công tác của Ngài là không tuân theo bất kỳ giáo lý nào, mà thay vào đó, thực hiện công tác mà chính Ngài phải làm. Ngài không phải là một nhà tiên tri hoặc nhà tiên kiến, mà là một nhà hoạt động, người đã thực sự đến để làm công tác mà Ngài phải làm, và Ngài đã đến để mở ra kỷ nguyên mới của Ngài và thực hiện công tác mới của Ngài. Dĩ nhiên, khi Jêsus đến để thực hiện công tác của Ngài, Ngài cũng đã làm ứng nghiệm nhiều lời được nói ra bởi các tiên tri thời xưa trong Cựu Ước. Vì vậy, công tác của ngày nay cũng đã ứng nghiệm những lời tiên báo của các tiên tri thời xưa trong Cựu Ước. Chỉ là Ta không ôn lại “quyền niên giám cũ ố vàng”, chỉ thế thôi. Vì có nhiều việc hơn mà Ta phải làm, có nhiều lời hơn mà Ta phải phán với các người, công tác và những lời này có tầm quan trọng lớn hơn nhiều so với việc giải thích các phân đoạn trong Kinh Thánh, bởi vì công tác như thế không có ý nghĩa hoặc giá trị to lớn cho các người, và không thể giúp các người, hoặc thay đổi các người. Ta dự định làm công tác mới không phải để làm ứng nghiệm bất kỳ phân đoạn nào trong Kinh Thánh. Nếu Đức Chúa Trời chỉ đến thế gian để làm ứng nghiệm lời của các tiên tri thời xưa trong Kinh Thánh, thì ai vĩ đại hơn, Đức Chúa Trời nhập thể hay các tiên tri thời xưa đó? Rốt cuộc, các tiên tri cai quản Đức Chúa Trời, hay Đức Chúa Trời cai quản các tiên tri? Người giải thích những lời này như thế nào?

Trích từ “Xét về danh xưng và thân phận”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

186. Tất cả người Do Thái đều đọc Cựu Ước và đều biết đến lời tiên tri của Ê-sai rằng một bé trai sẽ được sinh ra trong máng cỏ. Vậy thì tại sao, cho dù biết rõ lời tiên tri này, họ vẫn bức hại Jê-sus? Đây chẳng phải là bởi bản tính phản nghịch và sự ngu muội của họ về công tác của Đức Thánh Linh sao? Vào thời đó, những người Pha-ri-si tin rằng công tác của Jê-sus khác với những gì họ biết về bé trai đã được tiên tri, và con người ngày nay chối bỏ Đức Chúa Trời bởi vì công tác của Đức Chúa Trời nhập thể chẳng giống theo Kinh Thánh. Chẳng phải bản chất sự phản nghịch của họ với Đức Chúa Trời cũng y như vậy sao? Người có thể chấp nhận, không thắc mắc tất cả mọi công tác của Đức Thánh Linh không? Nếu là công tác của Đức Thánh Linh, thì đó là dòng chảy đúng đắn, và người nên chấp nhận chẳng chút nghi ngại gì; người không nên so đo chọn lựa thứ để chấp nhận. Nếu người có nhiều sự thông sáng hơn từ Đức Chúa Trời và lại thận trọng hơn với Ngài, thì đây chẳng phải là việc không đáng sao? Người không cần tìm thêm sự chứng minh từ Kinh Thánh; nếu đó là công tác của Đức Thánh Linh, thì người phải chấp nhận nó, bởi người tin Đức Chúa Trời để đi theo Đức Chúa Trời, và người không nên điều tra Ngài. Người không nên tìm kiếm thêm bằng cứ về Ta để chứng tỏ Ta là Đức Chúa Trời của người, mà nên có khả năng thấy rõ được Ta có giúp ích được gì cho người hay không – đó mới là điều cốt yếu nhất. Ngay cả khi người tìm ra bằng cứ không thể chối cãi từ Kinh Thánh, thì nó cũng không thể hoàn toàn đưa người đến trước Ta. Người đơn thuần sống trong những giới hạn của Kinh Thánh, và không phải là sống trước Ta; Kinh Thánh không thể giúp người biết Ta, cũng chẳng thể làm cho người yêu thương Ta sâu sắc hơn. Mặc dù Kinh Thánh đã tiên tri rằng một bé trai sẽ được sinh ra, không ai có thể dò lường

được lời tiên tri đó sẽ ứng nghiệm với ai, bởi con người không biết được công tác của Đức Chúa Trời, và đây chính là điều khiến những người Pha-ri-si chống lại Jê-sus. Một số người biết rằng công tác của Ta là vì lợi ích của con người, nhưng họ vẫn tiếp tục tin rằng Jê-sus và Ta là hai hữu thể hoàn toàn tách biệt, không tương hợp với nhau. Thời đó, Jê-sus chỉ dạy cho các môn đồ của Ngài những loạt bài giảng trong Thời đại Ân điển về các chủ đề như thực hành như thế nào, nhóm họp với nhau như thế nào, khẩn xin trong khi cầu nguyện như thế nào, đối xử với nhau như thế nào, v.v. Công tác Ngài đã thực hiện là công tác của Thời đại Ân điển, và Ngài chỉ dẫn giải về cách các môn đồ và những người theo Ngài phải thực hành. Ngài chỉ làm công tác của Thời đại Ân điển, chứ không làm công tác nào của thời kỳ sau rốt. Khi Đức Giê-hô-va lập ra luật pháp Cựu Ước trong Thời đại Luật pháp, tại sao khi ấy Ngài đã không làm công tác của Thời đại Ân điển? Tại sao Ngài đã không làm rõ công tác của Thời đại Ân điển từ trước? Chẳng phải điều này sẽ giúp con người chấp nhận nó sao? Ngài chỉ tiên tri rằng một bé trai sẽ được sinh ra và nắm quyền năng, nhưng Ngài đã không thực hiện trước công tác của Thời đại Ân điển. Công tác của Đức Chúa Trời ở mỗi thời đại đều có ranh giới rõ ràng; Ngài chỉ làm công tác đương thời, và không bao giờ thực hiện trước công tác của thời đại tiếp theo. Chỉ bằng cách này thì công tác đại diện cho mỗi thời đại của Ngài mới được nổi bật. Jê-sus chỉ nói về những chỉ dấu của thời kỳ sau rốt, về việc làm thế nào để kiên nhẫn và làm sao để được cứu rỗi, cách ăn năn và xưng tội, cũng như cách vác thập tự giá và chịu đựng đau khổ; Ngài chưa bao giờ nói về việc con người trong thời kỳ sau rốt nên đạt được lối vào như thế nào, cũng không nói về việc con người nên tìm cách đáp ứng ý muốn của Đức

Chúa Trời như thế nào. Như thế, chẳng phải là nực cười khi kiếm tìm trong Kinh Thánh về công tác của thời kỳ sau rốt của Đức Chúa Trời sao? Người có thể thấy được gì khi chỉ bám lấy Kinh Thánh? Dù là người diễn dịch Kinh Thánh hay người giảng đạo, ai có thể thấy trước được công tác của ngày hôm nay?

Trích từ “Con người đã giới hạn Đức Chúa Trời theo ý niệm của mình sao có thể nhận lãnh sự mặc khải của Đức Chúa Trời được?” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

187. Có những người thậm chí còn đối chiếu công tác của hiện tại với công tác của Jêsus trong Kinh Thánh và sử dụng bất kỳ sự mâu thuẫn nào để phủ nhận giai đoạn công tác này. Đây chẳng phải là hành động của những kẻ mù quáng hay sao? Những điều được ghi lại trong Kinh Thánh là có giới hạn; chúng không thể đại diện cho toàn bộ công tác của Đức Chúa Trời được. Bốn Sách Phúc Âm tổng cộng có ít hơn một trăm đoạn, trong đó một số lượng có hạn các sự kiện được viết lại, như Jêsus rửa cây vả, ba lần chối Đức Chúa Trời của Phi-e-rơ, Jêsus xuất hiện trước các môn đồ sau khi bị đóng đinh trên thập tự giá và phục sinh, dạy về việc kiêng ăn, dạy về sự cầu nguyện, dạy về sự ly dị, sự ra đời và gia phả của Jêsus, sự bổ nhiệm các môn đệ của Jêsus, v.v. Tuy nhiên, con người xem trọng những câu chuyện này như những báu vật, thậm chí đối chiếu công tác của ngày nay dựa theo chúng. Họ thậm chí còn tin rằng toàn bộ công tác mà Jêsus đã làm trong cuộc đời của Ngài chỉ có bấy nhiêu thôi, như thể Đức Chúa Trời chỉ có khả năng làm bấy nhiêu việc và không còn gì thêm nữa. Điều này chẳng phải là vô lý sao?

Trích từ “Lẽ mâu nhiệm của sự nhập thể (1)”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

188. Ngày nay, mọi người tin Kinh Thánh là Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Trời là Kinh Thánh. Vì vậy họ cũng tin rằng mọi lời trong Kinh Thánh là những lời duy nhất Đức Chúa Trời phán, và rằng tất cả chúng đều được phán bởi Đức Chúa Trời. Những người tin vào Đức Chúa Trời thậm chí còn nghĩ rằng mặc dù tất cả sáu mươi sáu sách của Cựu Ước và Tân Ước đều được viết bởi con người, nhưng tất cả đều đã được ban cho bởi sự soi dẫn của Đức Chúa Trời, và là một bản ghi chép về những lời phán ra của Đức Thánh Linh. Đây là cách hiểu sai lầm của con người, và nó không hoàn toàn phù hợp với thực tế. Trên thực tế, ngoài các sách tiên tri, đa phần Cựu Ước là một bản ghi chép về lịch sử. Một số thư tín của Tân Ước đến từ những kinh nghiệm của con người, và một số đến từ sự khai sáng của Đức Thánh Linh; chẳng hạn, các thư tín của Phao-lô phát xuất từ công tác của một con người, tất cả chúng đều là kết quả của sự khai sáng của Đức Thánh Linh, và chúng đã được viết cho các hội thánh và là những lời khuyên bảo và khích lệ cho các anh chị em của các hội thánh. Chúng không phải là những lời được phán bởi Đức Thánh Linh – Phao-lô đã không thể phán nhân danh Đức Thánh Linh, và ông cũng không phải là một tiên tri, ông lại càng không nhìn thấy những Khải tượng mà Giăng đã trông thấy. Các thư tín của ông được viết cho các hội thánh Ê-phê-sô, Phi-la-dê-nphi, Ga-la-ti, và các hội thánh khác. Và do đó, các thư tín của Phao-lô trong Tân Ước là các thư tín mà Phao-lô đã viết cho các hội thánh, chứ không phải là những sự soi dẫn từ Đức Thánh Linh, chúng cũng không phải là những lời phán trực tiếp của Đức Thánh Linh. Chúng chỉ đơn thuần là những lời khuyên bảo, an ủi và khích lệ mà ông đã viết cho các hội thánh trong suốt quá trình công tác của mình. Vì vậy, chúng cũng là một bản ghi

chép về nhiều công tác của Phao-lô vào lúc đó. Chúng đã được viết cho tất cả những người là các anh chị em trong Đức Chúa Trời, để cho các anh chị em của các hội thánh vào thời điểm đó sẽ làm theo lời khuyên của ông và tuân theo con đường ăn năn của Đức Chúa Trời Jêsus. Phao-lô đã không hề nói rằng, dù là các hội thánh vào thời đó hay của tương lai, tất cả đều phải ăn uống những điều ông đã viết, ông cũng đã không nói rằng mọi lời của ông đều đến từ Đức Chúa Trời. Theo hoàn cảnh của các hội thánh lúc bấy giờ, ông chỉ đơn giản là tương giao với các anh chị em, khuyên bảo họ, và khích lệ niềm tin trong họ, và ông chỉ đơn giản là rao giảng hoặc nhắc nhở mọi người và khuyên bảo họ. Những lời nói của ông được dựa trên bốn phận của riêng ông, và ông đã khuyên khích mọi người thông qua những lời này. Ông đã làm công tác của một sứ đồ của các hội thánh vào thời đó, ông là một người làm công được Đức Chúa Trời Jêsus sử dụng, và do đó ông phải nhận lãnh trách nhiệm đối với các hội thánh, và phải đảm nhận công tác của các hội thánh, ông phải biết về tình trạng của các anh chị em – và vì điều này, ông đã viết các thư tín cho tất cả các anh chị em trong Đức Chúa Trời. Mọi điều ông nói mang tính khai trí và tích cực đối với mọi người thì đều đúng, nhưng nó không đại diện cho những lời phán của Đức Thánh Linh, và nó không thể đại diện cho Đức Chúa Trời. Thật là một sự hiểu biết tồi tệ, và là một sự báng bổ to lớn, khi mọi người xem các bản ghi chép về những kinh nghiệm của một người và các thư tín của một người như những lời được phán bởi Đức Thánh Linh đến các hội thánh! Điều đó đặc biệt đúng khi nói đến các thư tín mà Phao-lô đã viết cho các hội thánh, vì các thư tín của ông đã được viết cho các anh chị em dựa trên những hoàn cảnh và tình hình của từng hội

thánh vào thời điểm đó, và để khuyên bảo các anh chị em trong Đức Chúa Trời, hầu cho họ có thể nhận được ân điển của Đức Chúa Trời Jêsus. Các thư tín của ông là để lay động các anh chị em vào lúc đó. Có thể nói rằng đây là trọng trách riêng của ông, và cũng là trọng trách được Đức Thánh Linh ban cho ông; xét cho cùng, ông là một sứ đồ đã dẫn dắt các hội thánh vào thời đó, ông đã viết các thư tín cho các hội thánh và khuyên bảo họ – đó là trách nhiệm của ông. Thân phận của ông chỉ đơn thuần là của một sứ đồ đang làm công tác, và ông chỉ đơn thuần là một sứ đồ được Đức Chúa Trời sai đi; ông không phải là một tiên tri hoặc một người tiên báo. Đối với ông, công tác riêng của ông và đời sống của các anh chị em là quan trọng nhất. Vì thế, ông không thể phán dạy nhân danh Đức Thánh Linh. Những lời của ông không phải là lời của Đức Thánh Linh, càng không thể nói chúng là những lời của Đức Chúa Trời, vì Phao-lô đã không là gì khác hơn loài thọ tạo của Đức Chúa Trời, và chắc chắn không phải là sự nhập thể của Đức Chúa Trời. Thân phận của ông không giống với thân phận của Jêsus. Những lời của Jêsus là những lời của Đức Thánh Linh, chúng là những lời của Đức Chúa Trời, vì thân phận của Ngài là của Đấng Christ – Con của Đức Chúa Trời. Làm sao Phao-lô có thể ngang bằng với Ngài? Nếu mọi người xem các thư tín hoặc những lời giống của Phao-lô như những lời phán của Đức Thánh Linh và tôn thờ chúng như Đức Chúa Trời, thì chỉ có thể nói rằng họ quá bừa bãi. Nói một cách gay gắt hơn, điều này chẳng phải đơn giản là sự báng bổ sao? Làm sao một người lại có thể phán nhân danh Đức Chúa Trời được? Và làm sao mọi người có thể cúi lạy trước những bản ghi chép về các thư tín của ông và những lời ông nói như thể chúng là một sách thánh, hoặc một sách từ trời được? Những

lời của Đức Chúa Trời có thể được thốt ra tùy tiện bởi một con người sao? Làm sao một người có thể phán dạy nhân danh Đức Chúa Trời được? Và như vậy, người nói sao – có thể nào các thư tín mà ông đã viết cho các hội thánh không bị vấy bẩn với ý tưởng riêng của ông không? Làm sao chúng có thể không bị vấy bẩn bởi những quan niệm của con người? Ông đã viết các thư tín cho các hội thánh dựa trên những kinh nghiệm cá nhân của mình và kiến thức của riêng mình. Chẳng hạn, Phao-lô đã viết một thư tín cho các hội thánh Ga-la-ti trong đó chứa một quan điểm nhất định, và Phi-e-rơ đã viết một thư tín khác, trong đó có một quan điểm khác. Ai trong số họ đến từ Đức Thánh Linh? Không ai dám nói chắc. Vì vậy, chỉ có thể nói rằng cả hai người đều đã mang trọng trách cho các hội thánh, nhưng những bức thư của họ thể hiện vóc giạc của họ, chúng đại diện cho sự chu cấp và hỗ trợ của họ cho các anh chị em, trọng trách của họ đối với các hội thánh, và chúng chỉ đại diện cho công tác của con người – chúng không hoàn toàn thuộc về Đức Thánh Linh. Nếu người nói rằng các thư tín của ông là lời của Đức Thánh Linh, thì người thật ngớ ngẩn, và người đang phạm tội báng bổ! Các thư tín của Phao-lô và các thư tín khác trong Tân Ước tương đương với những hồi ký của các nhân vật thuộc linh gần đây hơn: Chúng ngang tầm với các sách của Nghệ Thác Thanh hoặc những kinh nghiệm của Lawrence, v.v. Chỉ đơn giản là các sách của các nhân vật thuộc linh gần đây không được biên soạn vào trong Tân Ước, nhưng bản chất của những người này là như nhau: Họ là những người được Đức Thánh Linh sử dụng trong một thời kỳ nhất định, và họ không thể đại diện trực tiếp cho Đức Chúa Trời.

Trích từ “Xét về Kinh Thánh (3)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

189. Ngày nay, ai trong các người dám nói rằng mọi lời được nói ra bởi những người đã được Đức Thánh Linh sử dụng đều đến từ Đức Thánh Linh? Có ai dám nói những điều như thế không? Nếu người nói những điều như thế, thì tại sao sách tiên tri của E-xơ-ra đã bị loại bỏ, và tại sao điều tương tự đã được thực hiện đối với sách của các thánh đồ và tiên tri cổ đại đó? Nếu tất cả chúng đều đến từ Đức Thánh Linh, thì tại sao các người lại dám đưa ra những lựa chọn thất thường như vậy? Người có đủ tư cách để lựa chọn công tác của Đức Thánh Linh sao? Nhiều câu chuyện từ Y-sơ-ra-ên cũng đã bị loại bỏ. Và nếu người tin rằng tất cả các tác phẩm này của quá khứ đều đến từ Đức Thánh Linh, thì tại sao một số sách lại bị loại bỏ? Nếu tất cả chúng đều đã đến từ Đức Thánh Linh, tất cả chúng lẽ ra nên được giữ lại, và được gửi đến cho các anh chị em của các hội thánh đọc. Chúng không nên được lựa chọn hoặc bị loại bỏ bởi ý muốn của con người; làm vậy là sai. Nói rằng những kinh nghiệm của Phao-lô và Giăng đã bị trộn lẫn với những thông hiểu cá nhân của họ không có nghĩa là những kinh nghiệm và kiến thức của họ đã xuất phát từ Sa-tan, mà chỉ là họ đã có những điều đến từ những kinh nghiệm và thông hiểu cá nhân của họ. Kiến thức của họ là dựa theo nền tảng của những kinh nghiệm thực tế vào thời điểm đó, và ai có thể tự tin nói rằng tất cả đều đã đến từ Đức Thánh Linh? Nếu tất cả Bốn Sách Phúc Âm đều đến từ Đức Thánh Linh, thì tại sao Ma-thi-ơ, Mác, Lu-ca và Giăng mỗi người lại nói điều gì đó khác biệt về công tác của Jê-sus? Nếu người không tin điều này, thì hãy xem các bản ký thuật trong Kinh Thánh về cách Phi-e-rơ đã chối Đức Chúa Trời ba lần: Tất cả chúng đều khác nhau, và mỗi bản ký thuật đều có những đặc điểm riêng của chúng. Nhiều kẻ ngu dốt nói rằng: “Đức Chúa Trời nhập thể cũng là một con người,

vậy có thể nào những lời Ngài phán hoàn toàn đến từ Đức Thánh Linh không? Nếu những lời của Phao-lô và Giăng đã bị trộn lẫn với ý muốn của con người, thì những lời mà Ngài phán có thực sự không bị trộn lẫn với ý muốn của con người không?” Những kẻ nói mấy điều như vậy thật mù quáng và ngu dốt! Hãy đọc kỹ Bốn Sách Phúc Âm; đọc những gì chúng ghi lại về những điều mà Jêsus đã làm, và những lời Ngài đã phán. Mỗi bản ký thuật đều đơn giản là khá khác nhau, và mỗi bản đều có góc nhìn riêng của nó. Nếu những gì được viết bởi các tác giả của các sách này đều hết thấy đến từ Đức Thánh Linh, thì tất cả sẽ giống nhau và nhất quán. Vậy thì tại sao lại có những khác biệt?

Trích từ “Xét về danh xưng và thân phận”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

190. Phúc Âm của Ma-thi-ơ trong Tân Ước ghi lại gia phả của Jêsus. Mở đầu, nó nói rằng Jêsus là con cháu của Áp-ra-ham và Đa-vít, và là con trai của Giô-sép; tiếp theo, nó nói rằng Jêsus đã được thai dựng bởi Đức Thánh Linh, và đã được sinh ra bởi một nữ đồng trinh – nghĩa là Ngài không phải là con trai của Giô-sép hoặc con cháu của Áp-ra-ham và của Đa-vít. Tuy nhiên, gia phả lại khẳng định liên kết Jêsus với Giô-sép. Tiếp theo, gia phả bắt đầu ghi lại quá trình Jêsus được sinh ra. Nó nói rằng Jêsus đã được thai dựng bởi Đức Thánh Linh, rằng Ngài đã được sinh ra từ một nữ đồng trinh, và không phải là con trai của Giô-sép. Tuy nhiên, trong gia phả có viết rõ rằng Jêsus là con trai của Giô-sép, và bởi vì gia phả được viết cho Jêsus, nó ghi lại bốn mươi hai đời. Khi nói đến thế hệ của Giô-sép, nó vội vàng nói rằng Giô-sép là chồng của Ma-ri, những lời được đưa ra để chứng minh rằng Jêsus là con cháu của Áp-ra-ham. Chẳng phải đây là một sự

mâu thuẫn sao? Gia phả ghi rõ nguồn gốc của tổ tiên Giô-sép, đó rõ ràng là gia phả của Giô-sép, nhưng Ma-thi-ơ lại khẳng định rằng đó là gia phả của Jêsus. Chẳng phải điều này phủ nhận thực tế về sự thai dựng của Jêsus bởi Đức Thánh Linh sao? Như vậy, chẳng phải gia phả được viết bởi Ma-thi-ơ là một quan niệm của con người sao? Điều đó thật nực cười! Đây là cách người có thể biết rằng sách này đã không hoàn toàn đến từ Đức Thánh Linh. Có lẽ có một số người nghĩ rằng Đức Chúa Trời phải có gia phả trên trái đất, do đó họ gán cho Jêsus là đời thứ bốn mươi hai của Áp-ra-ham. Điều đó thực sự nực cười! Sau khi đến trần gian, làm sao Đức Chúa Trời có thể có một gia phả được? Nếu người nói rằng Đức Chúa Trời có gia phả, chẳng phải người xếp Ngài trong số các loài thọ tạo của Đức Chúa Trời sao? Vì Đức Chúa Trời không thuộc về thế gian, Ngài là Đức Chúa Trời của sự sáng tạo, và mặc dù Ngài là xác thịt, nhưng Ngài không có cùng bản chất với con người. Làm sao người có thể xếp Đức Chúa Trời cùng loại với một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời được? Áp-ra-ham không thể đại diện cho Đức Chúa Trời; lúc đó ông là đối tượng cho công tác của Đức Giê-hô-va, ông chỉ đơn thuần là một đầy tớ trung thành được Đức Giê-hô-va chấp thuận, và ông là một trong những người dân của Y-sơ-ra-ên. Làm sao ông có thể là tổ tiên của Jêsus được?

Trích từ “Xét về Kinh Thánh (3)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

191. Ngày nay, Ta đang mở xẻ Kinh Thánh theo cách này và điều đó không có nghĩa là Ta ghét nó, hoặc là Ta phủ nhận giá trị tham khảo của nó. Ta đang giải thích và làm rõ giá trị và nguồn gốc vốn có của Kinh Thánh cho người để ngăn người khỏi bị bùng bít về nó. Vì mọi người có rất nhiều quan điểm về Kinh

Thánh, và hầu hết trong số đó đều sai; đọc Kinh Thánh theo cách này không chỉ ngăn họ đạt được những gì họ cần đạt được, mà quan trọng hơn, nó còn cản trở công tác mà Ta dự định làm. Nó gây trở ngại to lớn cho công tác của tương lai, và chỉ đem lại những bất lợi, chứ không phải những lợi thế. Do đó, những gì Ta đang dạy người chỉ đơn giản là bản chất và câu chuyện bên trong của Kinh Thánh. Ta không yêu cầu người đừng đọc Kinh Thánh, hoặc người phải đi khắp nơi tuyên bố rằng nó vô giá trị, mà chỉ để người có kiến thức và quan điểm chính xác về Kinh Thánh. Đừng quá phiến diện! Mặc dù Kinh Thánh là một sách sử được viết bởi con người, nhưng nó cũng ghi lại nhiều nguyên tắc mà bởi đó các thánh đồ và các tiên tri cổ đại đã hầu việc Đức Chúa Trời, cũng như những kinh nghiệm của các sứ đồ gần đây khi hầu việc Đức Chúa Trời – tất cả những gì đã được những người này thực sự nhìn thấy và biết đến, và có thể làm tài liệu tham khảo cho những người của thời đại này khi theo đuổi con đường thật. Do đó, qua việc đọc Kinh Thánh, người ta cũng có thể đạt được nhiều con đường sự sống mà không thể được tìm thấy trong các sách khác. Những con đường này là những con đường sự sống trong công tác của Đức Thánh Linh mà các tiên tri và các sứ đồ đã trải qua trong thời xa xưa, nhiều lời trong số này là quý giá, và có thể chu cấp những điều mọi người cần. Vì vậy, tất cả mọi người đều thích đọc Kinh Thánh. Bởi vì có rất nhiều điều ẩn giấu trong Kinh Thánh, nhìn nhận của mọi người về nó không giống với sự nhìn nhận về những tác phẩm của các nhân vật thuộc linh vĩ đại. Kinh Thánh là một bản ghi chép và tập hợp những kinh nghiệm, kiến thức của những người đã hầu việc Đức Giê-hô-va và Jê-sus trong thời đại cũ và mới, và vì vậy các thế hệ sau này đã có thể đạt được nhiều sự khai sáng, sự soi sáng và những con đường để thực hành từ

đó. Lý do Kinh Thánh cao quý hơn các tác phẩm của bất kỳ nhân vật thuộc linh vĩ đại nào là bởi vì mọi tác phẩm của họ đều được rút ra từ Kinh Thánh, tất cả kinh nghiệm của họ đều đến từ Kinh Thánh, và tất cả chúng đều giải thích Kinh Thánh. Và vì vậy, mặc dù mọi người có thể đạt được sự chu cấp từ các sách của bất kỳ nhân vật thuộc linh vĩ đại nào, nhưng họ vẫn tôn thờ Kinh Thánh, vì nó dường như rất cao quý và sâu sắc đối với họ! Mặc dù Kinh Thánh tập hợp một số sách về những lời sự sống, chẳng hạn như các thư tín của Phao-lô và các thư tín của Phi-e-rơ, và mặc dù mọi người có thể được chu cấp và hỗ trợ bởi các sách này, nhưng các sách này vẫn lỗi thời, chúng vẫn thuộc về thời đại cũ, và cho dù chúng tốt đẹp ra sao, chúng chỉ phù hợp trong một thời kỳ, chứ không phải đời đời. Vì công tác của Đức Chúa Trời luôn phát triển, và nó không thể chỉ đơn giản là dừng lại ở thời của Phao-lô và Phi-e-rơ, hoặc luôn ở trong Thời đại Ân điển mà Jê-sus đã bị đóng đinh vào cây thập tự. Và vì vậy, các sách này chỉ phù hợp cho Thời đại Ân điển, chứ không phù hợp cho Thời đại Vương quốc của những ngày sau rốt. Chúng chỉ có thể chu cấp cho các tín đồ của Thời đại Ân điển, chứ không phải cho các thánh đồ của Thời đại Vương quốc, và cho dù chúng có tốt đẹp ra sao, chúng vẫn lỗi thời. Cũng tương tự với công tác sáng thế của Đức Giê-hô-va hoặc công tác của Ngài ở Y-sơ-ra-ên: Cho dù công tác này tuyệt vời ra sao, nó vẫn sẽ trở nên lỗi thời, và vẫn sẽ đến lúc nó qua đi. Công tác của Đức Chúa Trời cũng giống như vậy: Nó thật tuyệt vời, nhưng sẽ đến lúc nó kết thúc; nó không thể luôn tồn tại giữa công tác sáng thế, cũng như giữa công tác chịu đóng đinh vào cây thập tự. Cho dù công tác chịu đóng đinh vào cây thập tự có thuyết phục ra sao, cho dù nó có hiệu quả như thế nào trong việc đánh bại Sa-tan, thì rốt cuộc công tác vẫn là công tác, và rốt

cuộc thời đại vẫn là thời đại; công tác không thể luôn ở trên cùng một nền tảng, thời gian cũng không thể không bao giờ thay đổi, bởi vì đã có sự sáng thế thì phải có những ngày sau rốt. Điều này là không thể tránh khỏi! Do đó, ngày nay những lời sự sống trong Tân Ước – các thư tín của các sứ đồ, và Bốn Sách Phúc Âm – đã trở thành các sách sử, chúng đã trở thành những quyển niên giám cũ, và làm sao những quyển niên giám cũ có thể đưa mọi người vào thời đại mới? Cho dù những quyển niên giám này có khả năng chu cấp cho con người sự sống ra sao, cho dù chúng có thể dẫn dắt mọi người đến thập giá ra sao, chẳng phải chúng lỗi thời sao? Chẳng phải chúng đã mất giá trị rồi sao? Vì vậy, Ta cho rằng người không nên mù quáng tin vào những quyển niên giám này. Chúng đã quá cũ, chúng không thể đưa người vào công tác mới, mà chúng chỉ có thể khiến người nặng nề. Chúng chẳng những không thể đưa người vào công tác mới và lối vào mới, mà còn đưa người vào các hội thánh tôn giáo cũ – và nếu đúng là như vậy, chẳng phải người sẽ thụt lùi trong niềm tin của mình vào Đức Chúa Trời sao?

Trích từ “Xét về Kinh Thánh (4)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

192. Kinh Thánh đã là một phần của lịch sử loài người trong hàng ngàn năm. Hơn nữa, con người coi Kinh Thánh như là Đức Chúa Trời, thậm chí đến mức trong những ngày sau rốt, nó đã thay thế vị trí của Đức Chúa Trời, đây là điều mà Đức Chúa Trời căm ghét. Do đó, khi thời gian cho phép, Đức Chúa Trời đã cảm thấy có bổn phận phải làm rõ câu chuyện bên trong và nguồn gốc của Kinh Thánh; nếu Ngài không làm thế, Kinh Thánh sẽ tiếp tục giữ vị trí của Đức Chúa Trời trong lòng con người, và con người sử dụng những lời trong Kinh Thánh để lên án và đo lường

những việc làm của Đức Chúa Trời. Bằng việc giải thích thực chất, cấu trúc và những sai sót của Kinh Thánh, Đức Chúa Trời chưa khi nào phủ nhận sự tồn tại của Kinh Thánh và cũng không lên án Kinh Thánh; mà đúng hơn là Ngài đưa ra mô tả đúng đắn và phù hợp để khôi phục hình ảnh nguyên bản của Kinh Thánh, giải quyết những hiểu lầm của con người về Kinh Thánh, và cho họ có cái nhìn chính xác về Kinh Thánh, để họ không tôn thờ Kinh Thánh nữa, và không còn bị lạc lối nữa; điều đó có nghĩa là để họ không còn hiểu lầm đức tin mù quáng vào Kinh Thánh là đức tin vào Đức Chúa Trời và thờ phụng Đức Chúa Trời, thậm chí sợ phải đối mặt với nền tảng thực sự và những sai sót của Kinh Thánh. Một khi con người có được sự hiểu biết thuần khiết về Kinh Thánh, họ có thể vứt nó sang một bên không do dự và mạnh dạn chấp nhận những lời mới của Đức Chúa Trời. Đây là mục đích của Đức Chúa Trời trong những chương này. Lẽ thật mà Đức Chúa Trời muốn nói với con người ở đây là không có lý thuyết hay sự thật nào có thể thay thế được công tác và lời của Đức Chúa Trời ngày nay, và rằng không gì có thể thay thế vị trí của Đức Chúa Trời. Nếu con người không thể thoát khỏi cái bẫy của Kinh Thánh thì họ sẽ không bao giờ có thể đến trước Đức Chúa Trời. Nếu muốn đến trước Đức Chúa Trời, trước tiên họ phải loại bỏ bất cứ thứ gì trong lòng mình mà có thể thay thế Ngài; lúc đó họ sẽ làm hài lòng Đức Chúa Trời. Mặc dù Đức Chúa Trời chỉ giải thích Kinh Thánh ở đây, nhưng đừng quên rằng có nhiều điều sai trái khác mà con người thực sự tôn thờ ngoài Kinh Thánh; điều duy nhất họ không tôn thờ là những gì thực sự đến từ Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời chỉ sử dụng Kinh Thánh làm ví dụ để nhắc nhở con người đừng đi sai đường, và đừng lại hành động cực đoan và bị chi phối bởi sự nhầm lẫn trong

khi họ tin vào Đức Chúa Trời và chấp nhận lời của Ngài.

Trích từ Lời giới thiệu đến Những lời của Đấng Christ
khi Ngài bước vào hội thánh trong Lời xuất hiện trong xác thịt

193. Ta đã làm nhiều việc giữa con người, trong thời gian đó Ta cũng đã bày tỏ nhiều lời. Những lời này đều là vì sự cứu rỗi con người và được bày tỏ hầu cho con người có thể trở nên tương hợp với Ta. Tuy thế, Ta chỉ thu nhận được một vài người trên thế gian tương hợp với Ta, và do vậy Ta nói rằng con người không trân quý lời Ta – đó là bởi vì con người không tương hợp với Ta. Theo cách này, công tác mà Ta làm không đơn thuần là để con người có thể thờ phượng Ta; mà quan trọng hơn là để con người có thể tương hợp với Ta. Con người đã bị bại hoại và sống trong cạm bẫy của Sa-tan. Tất cả mọi người đều sống trong xác thịt, sống trong những ham muốn vị kỷ, và không một ai trong số họ tương hợp với Ta. Có những người cho rằng họ tương hợp với Ta, nhưng những người như thế lại đều thờ thần tượng mơ hồ. Mặc dù họ biết danh Ta là thánh khiết, họ lại đi trên con đường trái nghịch với Ta, và lời lẽ của họ đầy sự kiêu ngạo và tự phụ. Đây là bởi vì, tự gốc rễ, hết thảy họ đều chống lại Ta và không tương hợp với Ta. Mỗi ngày, họ tìm kiếm dấu vết của Ta trong Kinh Thánh và tìm những đoạn “thích hợp” ngẫu nhiên mà họ đọc mãi và đọc thuộc lòng như những bài kinh. Họ không biết cách tương hợp với Ta, cũng không biết chống đối Ta là như thế nào. Họ chỉ đơn thuần đọc các bài kinh một cách mù quáng. Bên trong Kinh Thánh, họ bó buộc một Đức Chúa Trời mơ hồ mà họ chưa bao giờ nhìn thấy, cũng như không thể nhìn thấy, và lấy ra xem trong lúc rỗi rãi. Họ tin vào sự hiện hữu của Ta chỉ trong phạm vi của Kinh Thánh, và họ đánh đồng Ta với Kinh Thánh; không có Kinh

Thánh thì không có Ta, và không có Ta thì không có Kinh Thánh. Họ không chú ý gì đến sự hiện diện hay những hành động của Ta, mà thay vào đó dành sự chú ý tột bậc và đặc biệt cho mỗi một lời của Kinh Thánh. Thậm chí nhiều người còn tin rằng Ta không nên làm bất cứ điều gì Ta muốn làm trừ khi điều đó được Kinh Thánh tiên báo. Họ quá coi trọng Kinh Thánh. Có thể nói rằng họ coi những lời lẽ và sự bày tỏ là quá quan trọng, đến mức họ dùng các câu trong Kinh Thánh để so đo mọi lời Ta nói và để lên án Ta. Cái họ tìm kiếm không phải là cách tương hợp với Ta hay cách tương hợp với lẽ thật, mà là cách tương hợp với những lời trong Kinh Thánh, và họ tin rằng bất cứ điều gì không phù hợp với Kinh Thánh, không có ngoại lệ, đều không phải là công tác của Ta. Chẳng phải những kẻ đó là con cháu hiếu thảo của người Pha-ri-si sao? Người Pha-ri-si Do Thái đã dùng luật pháp của Mô-i-se để kết án Jêsus. Họ đã không tìm kiếm sự tương hợp với một Jêsus của thời đó, mà hết mực tuân theo luật pháp đến từng câu chữ, đến mức sau khi buộc tội Ngài không tuân theo luật pháp của Cựu Ước và không phải là Đấng Mê-si, cuối cùng họ đã đóng đinh một Jêsus vô tội lên cây thập tự. Bản chất của họ là gì? Chẳng phải họ đã không tìm cách tương hợp với lẽ thật đó sao? Họ bị ám ảnh bởi từng lời một của Kinh Thánh trong khi không chú ý gì đến ý muốn của Ta lẫn các bước và phương pháp công tác của Ta. Họ không phải là những người tìm kiếm lẽ thật, mà là những người bám lấy câu chữ một cách cứng nhắc; họ không phải là những người tin Đức Chúa Trời, mà là những người tin Kinh Thánh. Về bản chất, họ là những con chó giữ nhà của Kinh Thánh. Để bảo toàn lợi ích của Kinh Thánh, để đề cao chân giá trị của Kinh Thánh, và để bảo vệ thanh danh của Kinh Thánh, họ đã đi quá xa đến mức đóng đinh một Jêsus đầy lòng thương xót

lên cây thập tự. Điều này họ làm chỉ đơn thuần là để bảo vệ Kinh Thánh, và để duy trì địa vị từng lời một của Kinh Thánh trong lòng con người. Do vậy, họ thà từ bỏ tương lai của họ và của lễ chuộc tội để kết án tử hình Jêsus, Đấng đã không tuân theo giáo lý của Kinh Thánh. Họ chẳng phải đều là tay sai cho từng lời một của Kinh Thánh sao?

Và con người ngày nay thì thế nào? Đấng Christ đã đến để ban phát lễ thật, ấy thế mà họ thà đuổi Ngài ra khỏi thế gian này để họ có thể có được lối vào thiên đàng và nhận lãnh ân điển. Họ thà hoàn toàn phủ nhận sự đến của lễ thật để bảo toàn những lợi ích của Kinh Thánh, và họ thà đóng đinh một Đấng Christ trở lại với xác thịt vào cây thập tự một lần nữa nhằm đảm bảo sự tồn tại đời đời của Kinh Thánh. Làm sao con người có thể nhận lãnh sự cứu rỗi của Ta khi lòng họ hiểm độc như vậy và bản tính của họ đối chọi lại Ta như vậy? Ta sống giữa con người, ấy thế mà con người không biết đến sự hiện hữu của Ta. Khi Ta chiếu rọi sự sáng của Ta trên con người, họ vẫn không biết đến sự hiện hữu của Ta. Khi Ta trút cơn thịnh nộ của Ta lên con người, họ chối bỏ sự hiện hữu của Ta còn dữ dội hơn nữa. Con người tìm kiếm sự tương hợp với những lời nói và sự tương hợp với Kinh Thánh, nhưng không một người nào đến trước Ta để tìm cách tương hợp với lễ thật. Con người ngưỡng vọng Ta trên trời và dành sự quan tâm đặc biệt đến sự hiện hữu của Ta trên trời, nhưng không ai màng đến Ta trong xác thịt, bởi vì khi sống giữa con người, Ta chỉ đơn giản là quá tầm thường. Những kẻ chỉ tìm sự tương hợp với những lời trong Kinh Thánh và những kẻ chỉ tìm sự tương hợp với một Đức Chúa Trời mơ hồ thật chương tạc gai mắt Ta. Đó là vì những gì họ thờ phượng là những lời đã hết hiệu lực, và một Đức Chúa Trời có thể cho họ những của cải vô tận; những gì

họ thờ phượng là một Đức Chúa Trời chịu sự thao túng của con người – một Đức Chúa Trời không tồn tại. Vậy thì, những kẻ như thế có thể có được gì từ Ta? Con người đơn giản là thấp hèn không thể tả. Những kẻ chống lại Ta, những kẻ đòi hỏi bất tận ở Ta, những kẻ không có tình yêu lẽ thật, những kẻ phản nghịch Ta – làm sao những kẻ đó có thể tương hợp với Ta?

Trích từ “Người nên tìm cách tương hợp với
Đấng Christ” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

194. Bản thân Đức Chúa Trời là sự sống, là lẽ thật, và sự sống cùng lẽ thật của Ngài đồng tồn tại. Những ai không có khả năng đạt được lẽ thật sẽ không bao giờ có được sự sống. Không có sự hướng dẫn, hỗ trợ, và cung cấp lẽ thật, người chỉ có thể có được câu chữ, giáo lý, và hơn cả, là cái chết. Sự sống của Đức Chúa Trời là vĩnh hằng, và lẽ thật cùng sự sống của Ngài đồng tồn tại. Nếu người không thể tìm thấy nguồn lẽ thật, thì người không thể có được dưỡng chất cho sự sống; nếu người không được cung cấp sự sống, thì người chắc chắn sẽ không có được lẽ thật, và do vậy, ngoài những tưởng tượng và ý niệm ra, toàn bộ thân thể người sẽ chẳng có gì ngoài xác thịt – xác thịt đầy mùi hôi thối của người. Hãy biết rằng những lời sách vở không được xem là sự sống, những ghi chép lịch sử không thể được xem là lẽ thật, và những điều lệ trong quá khứ không thể được dùng làm bản ghi lại những lời Đức Chúa Trời phán bảo ngày nay. Chỉ có những gì được Đức Chúa Trời bày tỏ khi Ngài đến trên đất và sống giữa con người thì mới là lẽ thật, là sự sống, là ý muốn của Đức Chúa Trời, và là cách thức làm việc hiện tại của Ngài. Nếu người áp dụng những ghi chép về tất cả những lời Đức Chúa Trời đã phán trong suốt các thời đại từ xưa tới nay, thì điều đó biến người thành nhà khảo

cổ học, và cách tốt nhất để mô tả người đó là chuyên gia về di tích lịch sử. Đó là bởi người luôn tin vào những dấu tích của công tác mà Đức Chúa Trời đã làm trong thời đã xa, người chỉ tin vào cái bóng Đức Chúa Trời để lại khi Ngài đã làm việc giữa con người trước đây, và chỉ tin vào đường lối mà Đức Chúa Trời đã ban cho những môn đệ của Ngài trong những thời kỳ trước. Người không tin vào hướng công tác của Đức Chúa Trời ngày hôm nay, không tin vào diện mạo vinh quang của Đức Chúa Trời ngày hôm nay, và không tin vào con đường lẽ thật mà Đức Chúa Trời đang bày tỏ ngày hôm nay. Và vì vậy, người hiển nhiên là kẻ mơ mộng chẳng chút thực tế nào. Nếu bây giờ người vẫn bám lấy những lời không thể mang lại sự sống cho con người, thì người chỉ là một miếng gỗ mục^{a)} vô vọng, bởi người quá bảo thủ, quá cứng đầu, và quá trơ lì trước mọi lý lẽ!

Trích từ “Chỉ Đấng Christ của thời kỳ sau rốt mới có thể
ban cho con người con đường sự sống vĩnh cửu”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

195. Đấng Christ của thời kỳ sau rốt mang đến sự sống, và mang đến con đường lẽ thật bền vững và vĩnh cửu. Lẽ thật này là con đường mà thông qua đó con người đạt được sự sống, và đây là con đường duy nhất mà qua đó con người mới biết đến Đức Chúa Trời và được Đức Chúa Trời chấp thuận. Nếu người không kiếm tìm con đường sự sống được Đấng Christ của thời kỳ sau rốt cung cấp, thì người sẽ không bao giờ có được sự chấp thuận của Jêsus, và sẽ không bao giờ đủ tư cách để bước vào cánh cổng

a. Một miếng gỗ mục: thành ngữ Trung Hoa, có nghĩa là “vô phương cứu chữa”.

của vương quốc thiên đàng, bởi người vừa là con rối, vừa là tù nhân của lịch sử. Những ai bị chi phối bởi phép tắc, bởi câu chữ, và bị trói buộc bởi lịch sử sẽ không bao giờ có thể có được sự sống, cũng như không thể đạt được con đường sự sống đời đời. Đó là bởi vì tất cả những gì họ có được chỉ là nước đục mà họ đã bám vào hàng ngàn năm nay, thay vì nước sự sống tuôn chảy từ ngôi. Những ai không được cung cấp nước sự sống thì sẽ vẫn mãi là những xác chết, là những món đồ chơi của Sa-tan, và là con cái của địa ngục. Vậy thì làm sao họ có thể nhìn thấy Đức Chúa Trời? Nếu người chỉ cố bám víu vào quá khứ, chỉ cố giữ mọi thứ nguyên trạng bằng cách đứng yên, và không thử thay đổi hiện trạng cũng như buông bỏ lịch sử, thì chẳng phải người sẽ luôn luôn chống lại Đức Chúa Trời sao? Các bước trong công tác của Đức Chúa Trời lớn lao và vĩ đại, như sóng trào và sấm dội – mà người thì ngồi thụ động chờ đợi sự hủy diệt, bám lấy sự đại đột của mình và chẳng làm gì cả. Bằng cách này, làm sao người có thể được xem là một người đang theo bước chân của Chiên Con? Làm sao người có thể biện hộ rằng Đức Chúa Trời mà người đang bám víu vào là một Đức Chúa Trời luôn mới mẻ và không bao giờ cũ? Và làm sao những câu chữ trong những trang sách ô vàng của người có thể đưa người sang một thời đại mới? Làm sao chúng có thể dẫn dắt người tìm kiếm các bước trong công tác của Đức Chúa Trời? Và làm sao chúng có thể dẫn người lên được thiên đàng? Thứ người đang giữ trong tay là những câu chữ có thể đem lại chút khuây khỏa tạm bợ, chứ không phải là lẽ thật có thể ban sự sống. Thánh kinh mà người đọc chỉ có thể làm phong phú cho miệng lưỡi của người và không phải là những lời khôn ngoan có thể giúp người biết được sự sống của con người, càng không phải là những con đường có thể dẫn dắt người đến sự

hoàn thiện. Sự khác biệt này không cho người lý do để suy ngẫm sao? Nó không khiến người nhận ra được những mâu nhiệm ẩn chứa trong đó sao? Người có khả năng tự mình lên thiên đàng để gặp Đức Chúa Trời không? Không có sự hiện đến của Đức Chúa Trời, người có thể tự mình vào thiên đàng để tận hưởng niềm vui gia đình với Đức Chúa Trời không? Giờ người vẫn đang mơ hay sao? Vậy thì ta đề nghị người hãy thôi mơ mộng, và hãy nhìn xem ai đang làm việc lúc này – nhìn để thấy ai đang thực hiện công tác cứu rỗi con người trong thời kỳ sau rốt. Nếu không làm thế, người sẽ không bao giờ có được lẽ thật, và sẽ không bao giờ có được sự sống.

Trích từ “Chỉ Đấng Christ của thời kỳ sau rốt mới có thể
ban cho con người con đường sự sống vĩnh cửu”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

VIII. NHỮNG LỜI TRỌNG YẾU VỀ TÂM TÍNH CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI VÀ NGÀI CÓ GÌ VÀ LÀ GÌ

196. Đức Chúa Trời là chính Ngài và Ngài có những gì Ngài có. Tất cả những gì Ngài bày tỏ và tiết lộ là đại diện cho thực chất của Ngài và cho danh tính của Ngài. Ngài là ai và Ngài có gì, cũng như thực chất và danh tính Ngài, là những điều không thể thay thế bởi bất kỳ con người nào. Tâm tính Ngài bao gồm tình yêu thương đối với nhân loại, sự ủi an tới nhân loại, sự căm giận đối với nhân loại, và hơn nữa, là sự thấu hiểu về nhân loại. Tuy nhiên, tính cách của con người có thể là lạc quan, sôi nổi, hay vô cảm. Tâm tính của Đức Chúa Trời là tâm tính của Đấng thống trị muôn loài và vạn vật, của Đức Chúa Trời của muôn loài thọ tạo. Tâm tính Ngài đại diện cho danh dự, quyền năng, sự cao quý, vĩ đại, và trên hết là quyền tối thượng. Tâm tính Ngài là biểu tượng của thẩm quyền, biểu tượng của tất cả những gì công chính, biểu tượng của tất cả những gì tốt đẹp. Hơn thế nữa, đó là biểu tượng của Đấng không thể bị^[a] vượt qua hay xâm phạm bởi bóng tối hay bất cứ thế lực thù địch nào, cũng như là một biểu tượng của Đấng không thể bị xúc phạm (Ngài cũng sẽ không dung thứ nếu bị xúc phạm)^[b] bởi bất cứ loài thọ tạo nào. Tâm tính Ngài là biểu tượng của quyền năng tối cao.

a. Nguyên bản ghi là “đó là một biểu tượng của việc không thể bị”.

b. Nguyên bản ghi là “cũng như một biểu tượng của việc không thể bị xúc phạm (và không dung thứ cho việc bị xúc phạm)”.

Không người nào hay nhóm người nào có thể quấy nhiễu đến công việc của Ngài hay tâm tính của Ngài. Nhưng tính cách của con người thì không gì hơn là một biểu tượng chỉ vượt trội một chút so với loài thú. Tự thân con người không có thẩm quyền, không có tự chủ, và không có khả năng vượt qua bản thân, mà về thực chất họ là một kẻ khúm núm trước sự kiểm soát của mọi kiểu người, mọi sự kiện, hay mọi điều. Sự hoan hỉ của Đức Chúa Trời là bởi sự tồn tại và nổi lên của sự công chính và sự sáng, bởi sự hủy diệt của bóng tối và tà ác. Ngài hân hoan trong việc mang sự sáng và sự sống tốt lành cho nhân loại; niềm vui của Ngài là niềm vui công chính, một biểu tượng về sự hiện hữu của tất cả những gì tích cực, và hơn thế nữa, một biểu tượng của sự thịnh vượng. Sự giận dữ của Đức Chúa Trời là bởi mối nguy hại mà sự hiện hữu và quấy nhiễu của những bất công đã mang lại cho nhân loại của Ngài, bởi sự hiện hữu của tà ác và bóng tối, bởi sự hiện hữu của những thứ bác bỏ lẽ thật, và hơn nữa, bởi sự hiện hữu của những thứ chống lại những điều tốt đẹp. Sự giận dữ của Ngài là biểu tượng rằng mọi điều tiêu cực không còn tồn tại, và hơn thế nữa, đó là biểu tượng của sự thánh khiết của Ngài. Sự phiền muộn của Ngài là bởi con người, những người mà Ngài luôn kỳ vọng nhưng lại rơi vào bóng tối, bởi vì công việc Ngài làm trên con người không được như Ngài mong đợi, và bởi vì cả nhân loại mà Ngài yêu thương không được sống trong sự sáng. Ngài cảm thấy phiền muộn cho nhân loại vô tội, cho con người trung thực nhưng lại mê muội, và cho con người tốt bụng nhưng lại thiếu chính kiến. Sự phiền muộn của Ngài là một biểu tượng cho lòng tốt và lòng nhân từ của Ngài, một biểu tượng của cái đẹp và sự tử tế. Hạnh phúc của Ngài dĩ nhiên đến từ việc đánh bại được kẻ thù của Ngài và có được đức

tin chân thật của con người. Hơn thế nữa, nó phát xuất từ việc khai trừ và hủy diệt hết mọi thế lực thù địch, và bởi vì nhân loại được nhận lãnh một cuộc sống tốt đẹp và an bình. Hạnh phúc của Đức Chúa Trời không như niềm vui của con người; thay vào đó, đó là cảm xúc của việc gặt hái được thành quả, một cảm xúc thậm chí còn lớn lao hơn cả niềm vui. Hạnh phúc của Ngài là một biểu tượng của nhân loại được giải phóng khỏi những đau khổ từ nay về sau, và là một biểu tượng của nhân loại bước vào thế giới của sự sáng.

Trích từ “Hiệu được tâm tính của Đức Chúa Trời
là rất quan trọng” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

197. Ta là Khởi đầu, và Ta là Kết thúc. Ta là Đức Chúa Trời thật duy nhất, phục sinh và trọn vẹn. Ta phán lời ta trước các người, và các người phải tin chắc vào những gì Ta phán. Trời đất có thể mất đi, nhưng một chữ hay một nét trong những gì Ta nói sẽ không bao giờ mất đi. Hãy nhớ lấy điều này! Hãy nhớ lấy nó! Một khi Ta đã phán, không một lời nào bị rút lại, và mỗi lời sẽ được ứng nghiệm.

Trích từ “Chương 53” của Những lời của Đấng Christ
buổi ban đầu trong Lời xuất hiện trong xác thịt

198. Vũ trụ và vạn vật nằm trong tay Ta. Nếu Ta phán điều đó, nó sẽ là như vậy. Nếu Ta ấn định điều đó, thì nó sẽ như vậy. Satan ở dưới chân Ta; hắn ở trong vực sâu không đáy! Khi tiếng nói của Ta phát ra, trời đất sẽ qua đi và thành hư không! Vạn vật sẽ được đổi mới; đây là một lẽ thật không thể thay đổi mà hoàn toàn đúng. Ta đã vượt qua thế giới, cũng như tất cả những kẻ ác. Ta ngồi đây chuyện trò cùng các người, và tất cả những ai có tai nên

lắng nghe và tất cả những ai đang sống nên chấp nhận.

Trích từ “Chương 15” của Những lời của Đấng Christ
buổi ban đầu trong Lời xuất hiện trong xác thịt

199. Ta bảo vệ những điều Ta phán, và những điều Ta bảo vệ thì Ta sẽ hoàn tất, và không ai có thể thay đổi điều này – nó là tuyệt đối. Dù đó là những lời Ta đã phán trong quá khứ hay những lời Ta sẽ phán trong tương lai, Ta sẽ biến tất cả chúng thành hiện thực, từng điều một, và sẽ để cho hết thảy nhân loại nhìn thấy chúng trở thành hiện thực. Đây là nguyên tắc đằng sau công tác và lời Ta. ... Với mọi sự xảy ra trong vũ trụ, chẳng có sự gì mà Ta không có phán quyết cuối cùng trong đó. Có sự gì mà không nằm trong tay Ta? Bất cứ điều gì Ta phán đều được thực hiện, và ai trong loài người có thể thay đổi ý định của Ta? Liệu giao ước Ta đã lập trên đất có thể làm được điều đó chẳng? Không gì có thể cản trở kế hoạch của Ta tấn tới; Ta luôn toàn tại trong công tác cũng như trong kế hoạch quản lý của Ta. Ai trong loài người có thể nhúng tay vào can thiệp? Chẳng phải chính Ta đã đích thân sắp xếp mọi điều này sao? Bước vào cõi này hôm nay không nằm ngoài kế hoạch của Ta hay điều Ta đã thấy trước; mọi điều đều đã được Ta định đoạt từ trước. Ai trong các người có thể hiểu được bước này trong kế hoạch của Ta? Dân sự Ta chắc chắn sẽ nghe tiếng Ta, và mỗi một người chân thành yêu mến Ta sẽ chắc chắn quay trở về trước ngôi Ta.

Trích từ “Chương 1” của Những lời của Đức Chúa Trời
với toàn vũ trụ trong Lời xuất hiện trong xác thịt

200. Ta công chính, Ta đáng tin cậy, và Ta là Đức Chúa Trời, Đấng dò xét tận đáy lòng con người! Ta sẽ mặc khải ngay lập tức

ai thật ai giả. Đừng hoảng sợ; vạn vật hoạt động theo thời gian của Ta. Ai muốn Ta chân thành, và ai không muốn – Ta sẽ nói với các ngươi, từng người một. Các ngươi chỉ cần lo ăn hết, uống hết, và đến gần Ta khi các ngươi bước vào sự hiện diện của Ta, và Ta sẽ tự mình làm công việc của Ta. Đừng quá nôn nóng có được những kết quả chóng vánh; công việc của Ta không phải là thứ có thể dùng một cái hoàn thành. Trong đó có các bước của Ta và sự khôn ngoan của Ta, và đó là lý do tại sao sự khôn ngoan của Ta có thể được mặc khải. Ta sẽ cho các ngươi xem những gì được thực hiện bởi tay Ta – phạt ác và thưởng thiện. Ta chắc chắn không chiếu cố bất cứ ai. Ngươi yêu Ta thật lòng, Ta sẽ yêu ngươi thật lòng, và đối với những người không yêu Ta thật lòng, cơn thịnh nộ của Ta sẽ luôn bên họ, để họ có thể nhớ đời đời rằng Ta là Đức Chúa Trời thật, là Đức Chúa Trời dò xét tận đáy lòng con người.

Trích từ “Chương 44” của Những lời của Đấng Christ
buổi ban đầu trong Lời xuất hiện trong xác thịt

201. Ta yêu thương tất cả những ai dành trọn bản thân cho Ta và cống hiến hết mình cho Ta. Ta ghét tất cả những kẻ được Ta sinh ra nhưng lại không biết Ta, và thậm chí còn chống đối Ta. Ta sẽ không bỏ rơi bất cứ ai chân thành với Ta; thay vào đó, Ta sẽ tăng gấp đôi ơn phước của người đó. Ta sẽ trừng phạt gấp đôi những kẻ vô ơn và xúc phạm sự nhân từ của Ta, và Ta sẽ không dễ dàng buông tha chúng. Trong vương quốc của Ta sẽ không có sự lươn lẹo hay sự giả dối, và không có tính trần tục; nghĩa là, sẽ không có mùi của chết chóc. Thay vào vậy, tất cả là sự chính trực và công chính; tất cả là sự thuần khiết và cõi mở, không có gì bị ẩn giấu hay che đậy. Mọi thứ đều tươi mới, mọi thứ đều là niềm

vui hưởng, và mọi thứ đều là sự khai trí. Bất cứ ai vẫn còn sặc mùi chết chóc không thể ở lại vương quốc của Ta, và thay vào đó sẽ bị trừng phạt bởi gậy sắt của Ta.

Trích từ “Chương 70” của Những lời của Đấng Christ
buổi ban đầu trong Lời xuất hiện trong xác thịt

202. Ta như là một ngọn lửa thiêu trụi tất cả và Ta không dung thứ cho sự xúc phạm. Bởi vì tất cả con người đều do Ta tạo dựng, nên họ phải vâng theo bất kỳ điều gì Ta phán và làm, và họ không được dấy nghịch. Con người không có quyền can thiệp vào công tác của Ta, và họ càng không có đủ tư cách để phân tích điều gì đúng hoặc sai trong công tác của Ta và lời Ta. Ta là Chúa sáng thế, và các loài thọ tạo nên hoàn thành mọi thứ mà Ta yêu cầu với một lòng tôn kính dành cho Ta; họ không nên cố tranh luận với Ta, và họ đặc biệt không nên chống đối. Ta cai trị dân sự của Ta bằng thẩm quyền của mình, và tất cả những ai là một phần trong sự tạo dựng của Ta nên vâng phục thẩm quyền của Ta. Mặc dù hôm nay các ngươi cả gan và ngạo mạn trước Ta, mặc dù các ngươi không vâng theo những lời Ta chỉ dạy các ngươi, và không biết sợ, nhưng Ta chỉ đối đầu với sự dấy nghịch của các ngươi bằng sự bao dung; Ta sẽ không mất bình tĩnh và làm ảnh hưởng đến công tác của Ta bởi những con giòi nhỏ bé, tầm thường đã khuấy lên những thứ dơ bẩn trong đồng phân. Ta chịu đựng sự tồn tại tiếp diễn của mọi thứ mà Ta ghê tởm và tất cả những gì Ta căm ghét vì ý muốn của Cha Ta, và Ta sẽ làm như vậy cho đến khi kết thúc những lời phán của Ta, cho đến tận giây phút cuối cùng của Ta.

Trích từ “Khi những chiếc lá rụng về cội, ngươi sẽ
hối hận về tất cả những điều xấu xa mà ngươi đã làm”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

203. Vì người đã cam kết phụng sự Ta, Ta sẽ không để người ra đi. Ta là một Đức Chúa Trời căm ghét điều ác, và Ta là một Đức Chúa Trời ghen ghét nhân tính. Vì người đã thề thốt trước bàn thờ, Ta sẽ không để Người chạy thoát ngay trước mắt Ta, cũng như Ta sẽ không cho phép người phụng sự hai chủ. Người có nghĩ rằng người có thể có một tình yêu thứ hai sau khi thề thốt trước bàn thờ của Ta và trước mắt Ta không? Sao Ta có thể để con người biến Ta thành kẻ ngốc như thế này? Người có nghĩ rằng người có thể tùy tiện thề thốt với Ta bằng lưỡi của người không? Làm sao người có thể thề thốt trước ngai vàng của Ta, ngai vàng của Ta là Đấng Tối Thượng? Người nghĩ rằng những lời thề của người đã biến mất rồi sao? Để Ta nói cho các người biết rằng: Mặc dù xác thịt của các người có thể mất đi, nhưng những lời thề của các người thì không thể. Cuối cùng, Ta sẽ lên án các người dựa trên những lời thề của các người. Tuy nhiên, các người tin rằng các người có thể đối phó với Ta bằng cách thề thốt trước Ta, và rằng lòng các người có thể hầu việc các tà linh và ác linh. Làm sao con thịnh nộ của Ta có thể tha thứ cho những con người như chó, như lợn đó, những kẻ lừa dối Ta? Ta phải thực hiện các sắc lệnh quản trị của Ta, và giành lại từ tay tà linh tất cả những con người “ngao đạo”, bảo thủ đó, những người có đức tin vào Ta để họ có thể “phụng sự” Ta theo cách đã được sửa dạy, có thể trở thành con bò của Ta, trở thành con ngựa của ta, và dưới quyền sinh quyền sát của Ta. Ta sẽ buộc người lấy lại quyết tâm trước kia của người và phụng sự Ta lần nữa. Ta sẽ không tha thứ cho bất cứ tạo vật nào lừa dối Ta. Người có nghĩ rằng người có thể chỉ việc tùy tiện đưa ra yêu cầu và nói dối trước mặt Ta không? Người có nghĩ rằng Ta chưa từng nghe hoặc nhìn thấy những lời nói và việc làm của người không? Làm sao những lời nói và việc

làm của người có thể không nằm trong tầm mắt của Ta được? Làm sao Ta có thể cho phép con người lừa dối Ta như thế?

Trích từ “Các Người Đều Đê Hèn trong Tính Cách!”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

204. Ta là chính Đức Chúa Trời độc nhất, và hơn thế nữa, Ta là thân vị duy nhất và có thật của Đức Chúa Trời. Thậm chí hơn thế nữa, Ta, toàn bộ xác thịt, chính là hiện thân trọn vẹn của Đức Chúa Trời. Bất cứ ai dám không tôn kính Ta, bất cứ ai dám thể hiện sự phản kháng trong mắt họ, và bất cứ ai dám nói những lời thách thức chống lại Ta chắc chắn sẽ chết vì lời nguyên rủa và cơn thịnh nộ của Ta (sẽ bị nguyên rủa vì cơn thịnh nộ của Ta). Hơn thế nữa, bất cứ ai dám không trung thành hay hiếu thuận với Ta, và bất cứ ai dám cố lừa gạt Ta, chắc chắn sẽ chết bởi sự căm ghét của Ta. Sự công chính, oai nghi và phán xét của Ta sẽ tồn tại mãi mãi. Lúc đầu, Ta yêu thương và nhân từ, nhưng đây không phải là tâm tính của thần tính trọn vẹn của Ta; chỉ có sự công chính, oai nghi và phán xét làm nên tâm tính của Ta, chính Đức Chúa Trời trọn vẹn. Trong Thời đại Ân điển, ta đã yêu thương và nhân từ. Vì công tác mà Ta phải hoàn thành, nên Ta có lòng triu mến và lòng thương xót; tuy nhiên, sau đó không còn cần thêm những thứ như vậy nữa (và kể từ đó đã không còn những thứ ấy nữa). Đó là hết thấy sự công chính, sự oai nghi và sự phán xét, và đây là tâm tính trọn vẹn của nhân tính bình thường của Ta đi đôi với thần tính trọn vẹn của Ta.

Trích từ “Chương 79” của Những lời của Đấng Christ
buổi ban đầu trong Lời xuất hiện trong xác thịt

205. Ta cai trị vạn vật, Ta là Đức Chúa Trời khôn ngoan, Đấng

nắm giữ toàn bộ thẩm quyền, và Ta không nhân nhượng với bất kì ai; Ta vô cùng tàn nhẫn, hoàn toàn không có những cảm xúc cá nhân. Ta đối xử với bất kỳ ai (cho dù hấn lẻo mép cỡ nào, Ta cũng sẽ không tha hấn) bằng sự công chính, chính trực và oai nghi của Ta, đồng thời cho mọi người nhìn rõ hơn sự kỳ diệu trong những việc làm của Ta, cũng như ý nghĩa của chúng. Từng kẻ một, Ta hành phạt quý dữ vì đủ mọi hành động mà chúng phạm phải, chẳng mỗi kẻ chúng nó xuống vực sâu không đáy. Công tác này Ta đã hoàn thành từ trước vô cùng, khiến chúng không có được một vị trí nào, khiến chúng không có chốn để làm việc. Không một ai trong số những dân sự được Ta chọn – những người được Ta định trước và lựa chọn – có thể bị quý dữ ám, và thay vào đó sẽ luôn được thánh khiết. Đối với những kẻ Ta chưa định trước và chọn lựa, Ta sẽ giao chúng lại cho Sa-tan, và không bao giờ cho phép chúng tồn tại. Về mọi mặt, các sắc lệnh quản trị của Ta bao hàm sự công chính và sự oai nghi của Ta. Ta sẽ không buông tha dù chỉ một kẻ trong những kẻ mà Sa-tan làm việc, mà ném chúng cùng thể xác của chúng vào Âm phủ, vì Ta căm ghét Sa-tan. Ta sẽ không bao giờ tha thứ cho nó cách dễ dàng, mà sẽ hủy diệt nó hoàn toàn, không cho nó lấy một cơ hội để thực hiện công việc của mình.

Trích từ “Chương 70” của Những lời của Đấng Christ
buổi ban đầu trong Lời xuất hiện trong xác thịt

206. Ta là Đức Chúa Trời thánh khiết, và Ta sẽ không cư ngụ trong một ngôi đền ô uế! Ta chỉ sử dụng những người trung thực và sáng suốt, những người hoàn toàn trung thành với Ta và có thể quan tâm đến trọng trách của Ta. Việc này là do những người như vậy đã được Ta định sẵn, và tuyệt đối không có quý dữ hoạt động

trong họ. Hãy để Ta nói rõ một điều: Từ giờ trở đi, tất cả những người không có công việc của Đức Thánh Linh đều có công việc của quỷ dữ. Hãy để Ta nhắc lại: Ta không muốn bất kỳ người nào có quỷ dữ làm việc trong họ. Tất cả bọn chúng sẽ bị ném xuống âm phủ cùng với xác thịt của chúng!

Trích từ “Chương 76” của Những lời của Đấng Christ
buổi ban đầu trong Lời xuất hiện trong xác thịt

207. Ta sẽ hành phạt những ai được sinh ra nhờ Ta nhưng lại không biết Ta để khiến cho hết thảy con thành nộ của Ta, quyền năng vĩ đại của Ta và sự khôn ngoan đầy đủ của Ta được thể hiện. Trong Ta, hết thảy đều công chính, và tuyệt đối không có sự bất chính, không có sự giả dối, và không có sự cong vạy; bất kỳ ai cong vạy và giả dối phải là con trai của địa ngục, được sinh ra dưới âm phủ. Trong Ta mọi thứ đều cởi mở; bất kỳ điều gì Ta phán sẽ được hoàn thành, thật vậy, sẽ được hoàn thành; bất kỳ điều gì Ta phán sẽ được thiết lập, sẽ được thiết lập, và không ai có thể thay đổi hay bất chúc những điều này bởi vì Ta là chính Đức Chúa Trời duy nhất.

Trích từ “Chương 96” của Những lời của Đấng Christ
buổi ban đầu trong Lời xuất hiện trong xác thịt

208. Ta sẽ hành phạt kẻ ác và ban thưởng người tốt, và Ta sẽ thực thi sự công chính của Ta, và Ta sẽ thực hiện sự phán xét của Ta. Ta sẽ dùng những lời Ta để hoàn thành mọi việc, khiến hết thảy mọi người và vạn vật trải nghiệm bàn tay hành phạt của Ta, và Ta sẽ khiến hết thảy mọi người thấy vinh quang trọn vẹn của Ta, sự khôn ngoan trọn vẹn của Ta, và lòng hào phóng trọn vẹn của Ta. Không ai dám dấy lên phán xét, vì trong Ta, mọi thứ được

hoàn thành; và tại đây, hãy để từng người được thấy phẩm giá trọn vẹn của Ta, và nếm trải chiến thắng trọn vẹn của Ta, vì trong Ta mọi thứ đều được biểu hiện. Từ đây, có thể thấy được quyền năng vĩ đại và thẩm quyền của Ta. Không ai dám xúc phạm Ta, và không ai dám cản trở Ta. Trong Ta, mọi thứ được công khai. Ai dám che giấu điều gì? Ta chắc chắn không tỏ chút lòng thương xót tới kẻ đó! Những kẻ khốn nạn như vậy phải nhận lãnh hình phạt hà khắc của Ta, và thứ căn bã như vậy phải bị thanh trừng khỏi tầm mắt Ta. Ta sẽ cai trị chúng bằng gậy sắt và Ta sẽ dùng thẩm quyền của Ta để phán xét chúng, không thương xót dù chỉ một chút và hoàn toàn không tha cho cảm xúc của chúng, vì Ta chính là Đức Chúa Trời, Đấng không có cảm xúc và oai nghi và không thể bị xúc phạm. Hết thấy mọi người phải hiểu và thấy được điều này, kéo họ sẽ bị Ta đánh gục và tiêu diệt “vô có”, vì gậy Ta sẽ đánh gục hết thấy những ai xúc phạm Ta. Ta không quan tâm liệu họ có biết các sắc lệnh quản trị của Ta không; điều đó hoàn toàn không quan trọng với Ta, vì thân vị Ta không dung thứ cho việc bị xúc phạm bởi bất kỳ ai. Đây là lý do tại sao người ta nói rằng Ta là sư tử; bất cứ ai Ta chạm tới, Ta đều đánh gục. Đó là lý do tại sao người ta nói rằng thật báng bố khi nói rằng Ta là Đức Chúa Trời nhân từ và yêu thương. Về bản chất, Ta không phải là cừu mà là sư tử. Không ai dám xúc phạm Ta; bất cứ ai xúc phạm Ta, Ta sẽ hành phạt bằng cái chết, ngay lập tức và không thương xót.

Trích từ “Chương 120” của Những lời của Đấng Christ
buổi ban đầu trong Lời xuất hiện trong xác thịt

209. Tiếng Ta là sự phán xét và cơn thịnh nộ; Ta không đối đãi nhẹ nhàng với ai và thể hiện lòng thương xót với ai, bởi Ta là chính Đức Chúa Trời công chính, và Ta có cơn thịnh nộ; Ta có sự

thieu đốt, sự làm tinh sạch, và sự hủy diệt. Nơi Ta, không gì là ẩn giấu hay tình cảm, mà trái lại, mọi thứ đều cởi mở, công chính, và vô tư. Bởi các con trai đầu lòng của Ta đã ở cùng Ta trên ngai, trị vì khắp mọi quốc gia và dân tộc, những vật và người bất công và bất chính giờ đây bắt đầu bị phán xét. Ta sẽ thăm dò họ từng người một, không bỏ sót điều gì và phơi bày họ hoàn toàn. Bởi sự phán xét của Ta đã được tỏ lộ hoàn toàn và mở ra hoàn toàn, và Ta không hề giữ lại bất cứ thứ gì; Ta sẽ vứt bỏ mọi thứ không hợp với ý muốn của Ta, và để chúng bị diệt vong đời đời trong vực sâu không đáy. Ở đó Ta sẽ để chúng bị thiêu đốt mãi mãi. Đây là sự công chính của Ta, và đây là sự ngay thẳng của Ta. Không ai có thể thay đổi điều này, và tất cả phải chịu lệnh của Ta.

Trích từ “Chương 103” của Những lời của Đấng Christ
buổi ban đầu trong Lời xuất hiện trong xác thịt

210. Mỗi câu Ta phán ra đều mang thẩm quyền và sự phán xét, và không ai có thể thay đổi lời Ta. Một khi lời của Ta phán ra, mọi việc chắc chắn sẽ được hoàn thành theo lời của Ta; đây là tâm tính của Ta. Lời của Ta là thẩm quyền và bất kỳ ai sửa đổi chúng đều xúc phạm hình phạt của Ta, và Ta phải hạ gục họ. Trong các trường hợp nghiêm trọng, họ mang sự hủy hoại xuống cho cuộc đời của chính mình và họ đi xuống địa ngục, hoặc xuống vực sâu không đáy. Đây là cách duy nhất mà Ta xử lý loài người, và con người không cách nào có thể thay đổi điều đó – đây là sắc lệnh quản trị của Ta. Hãy nhớ điều này! Không ai được phép xúc phạm sắc lệnh của Ta; mọi việc phải được thực hiện theo ý muốn của Ta! Trong quá khứ, Ta đã quá dễ dãi với các người và các người chỉ đối mặt với lời Ta. Những lời Ta phán về việc hạ gục con người vẫn chưa xảy ra. Nhưng từ hôm nay, tất cả các thẩm

họa (những thứ này liên quan đến các sắc lệnh quản trị của Ta) sẽ lần lượt xảy ra để trừng phạt tất cả những ai không tuân theo ý muốn của Ta. Phải có sự ra đời của các sự kiện – nếu không con người sẽ không thể nhìn thấy con thành nộ của Ta nhưng sẽ lặp đi lặp lại việc tự làm mình sa đọa. Đây là một bước trong kế hoạch quản lý của Ta, và đó là cách Ta thực hiện bước công tác tiếp theo của Ta. Ta phán trước điều này với các người để các người có thể tránh phạm tội và chịu sự hư mất đời đời. Điều đó có nghĩa là, từ hôm nay trở đi, Ta sẽ khiến hết thảy mọi người ngoại trừ các con trai đầu lòng của Ta có chỗ đứng thích hợp theo ý muốn của Ta, và Ta sẽ hành phạt họ từng người một. Ta sẽ không để dù chỉ một người trong số họ lọt lưới. Thách người dám sa đọa lần nữa! Thách người dám phản nghịch lần nữa! Ta đã phán trước đây rằng Ta công chính với tất cả mọi người, rằng Ta không có chút cảm tính nào, và điều này để cho thấy rằng tâm tính của Ta không thể bị xúc phạm. Đây là thân vị của Ta. Không ai có thể thay đổi điều này. Hết thảy mọi người đều nghe những lời của Ta và hết thảy mọi người đều thấy diện mạo vinh hiển của Ta. Hết thảy mọi người đều phải vâng phục Ta một cách hoàn toàn và tuyệt đối – đây là sắc lệnh quản trị của Ta. Hết thảy mọi người trên khắp vũ trụ và ở tận cùng trái đất nên ngợi khen và làm vinh hiển Ta, bởi Ta là chính Đức Chúa Trời độc nhất, bởi Ta là thân vị của Đức Chúa Trời. Không ai có thể thay đổi lời Ta và lời phán của Ta, lời lẽ và cung cách của Ta, bởi đây là những vấn đề của riêng Ta, và đây là những thứ mà Ta đã sở hữu từ thời xa xưa nhất và sẽ tồn tại đời đời.

Trích từ “Chương 100” của Những lời của Đấng Christ
buổi ban đầu trong Lời xuất hiện trong xác thịt

211. Tất cả đều sẽ được hoàn thành bởi lời Ta; không người nào có thể can dự, và không người nào có thể làm công tác mà Ta sẽ thực hiện. Ta sẽ gột sạch bầu không khí của mọi vùng đất và xóa sạch mọi dấu vết của các ma quỷ trên đất. Ta đã bắt đầu, và Ta sẽ khởi động bước đầu tiên trong công tác hành phạt của Ta ở nơi cư ngụ của con rồng lớn sắc đỏ. Bởi đó, có thể thấy rằng hình phạt của Ta đã giáng xuống toàn bộ vũ trụ, và rằng con rồng lớn sắc đỏ cùng mọi dạng linh hồn bất tịnh sẽ bất lực không thể thoát khỏi hình phạt của Ta, bởi Ta nhìn vào mọi vùng đất. Khi công tác của Ta trên đất hoàn tất, nghĩa là, khi kỷ nguyên của sự phán xét đi đến hồi kết, Ta sẽ chính thức hành phạt con rồng lớn sắc đỏ. Dân sự của Ta chắc chắn sẽ thấy hình phạt công chính của Ta với con rồng lớn sắc đỏ, chắc chắn sẽ tuôn ra lời ca ngợi bởi sự công chính của Ta, và chắc chắn sẽ mãi mãi tán dương danh thánh của Ta bởi sự công chính của Ta. Do đó, các người sẽ chính thức thực hiện bổn phận của mình, và sẽ chính thức ngợi khen Ta khắp các vùng đất, mãi muôn đời!

Trích từ “Chương 28” của Những lời của Đức Chúa Trời
với toàn vũ trụ trong Lời xuất hiện trong xác thịt

212. Sau khi Ta trở về Si-ôn, những người trên đất sẽ tiếp tục ngợi ca Ta như trong quá khứ. Những kẻ phục vụ trung thành sẽ đợi chờ hơn bao giờ hết để phục vụ Ta, nhưng phận sự của họ sẽ chấm dứt. Việc tốt nhất họ có thể làm là suy ngẫm về những tình huống có sự hiện diện của Ta trên đất. Lúc đó, Ta sẽ bắt đầu đem thảm họa giáng xuống những kẻ sẽ phải chịu tai ương; nhưng mọi người vẫn tin rằng Ta là Đức Chúa Trời công chính. Ta chắc chắn sẽ không trừng phạt những kẻ phục vụ trung thành đó, mà chỉ cho họ nhận lãnh ân điển của Ta. Vì Ta

đã phán rằng Ta sẽ trừng phạt hết thảy những kẻ làm ác, và những ai làm việc tốt sẽ nhận lãnh sự hưởng thụ vật chất mà Ta ban cho, cho thấy rằng Ta là chính Đức Chúa Trời công chính là trung tín.

Trích từ “Chương 120” của Những lời của Đấng Christ
buổi ban đầu trong Lời xuất hiện trong xác thịt

213. Chúng ta tin tưởng rằng không có quốc gia hoặc quyền lực nào có thể cản trở những gì Đức Chúa Trời muốn đạt được. Những ai cản trở công tác của Đức Chúa Trời, chống đối lời Đức Chúa Trời, quấy nhiễu và gây thiệt hại cho kế hoạch của Đức Chúa Trời cuối cùng sẽ bị Ngài trừng phạt. Kẻ nào chống đối công tác của Đức Chúa Trời sẽ bị đẩy xuống địa ngục; bất kỳ quốc gia nào thách thức công tác của Đức Chúa Trời đều sẽ bị hủy diệt; bất kỳ quốc gia nào nổi lên để chống đối công tác của Đức Chúa Trời đều sẽ bị xóa sạch khỏi trái đất này và sẽ không còn tồn tại.

Trích từ “Đức Chúa Trời tể trị số phận của
cả nhân loại” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

214. Người phải biết Ta mong muốn loại người nào; những kẻ bất khiết không được phép bước vào vương quốc, những kẻ bất khiết không được phép bồi bản vùng đất thánh. Mặc dù người có thể đã làm rất nhiều việc, và đã làm việc trong nhiều năm, nhưng cuối cùng nếu người vẫn còn ô uế một cách đáng trách – thì sẽ là quá đáng đối với luật Trời nếu người muốn bước vào trong vương quốc của Ta! Từ khi sáng thế cho đến nay, Ta chưa bao giờ ban phát một lối vào dễ dàng đối với vương quốc của Ta cho những kẻ nịnh hót Ta. Đây là một

quy tắc của thiên đàng, và không ai có thể phá vỡ nó!

Trích từ “Thành công hay thất bại phụ thuộc vào con đường mà con người đi” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

215. Ta quyết định đích đến của từng người không dựa trên cơ sở tuổi tác, thâm niên, bao nhiêu gian khổ, và đặc biệt là không phải mức độ họ mời gọi lòng trắc ẩn, mà tùy vào việc họ có sở hữu lẽ thật hay không. Không có lựa chọn nào khác ngoài điều này. Các người phải nhận ra rằng tất cả những kẻ không tuân theo ý muốn của Đức Chúa Trời đều sẽ bị trừng phạt. Đây là một sự thật bất biến. Vì vậy, tất cả những kẻ bị trừng phạt đều bị trừng phạt như thế vì sự công chính của Đức Chúa Trời và là quả báo cho vô số những hành động xấu xa của họ.

Trích từ “Hãy chuẩn bị đầy đủ những việc lành cho đích đến của mình” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

216. Lòng thương xót của Ta được bày tỏ đến những người yêu mến Ta và từ bỏ bản thân họ. Trong khi đó, sự trừng phạt giáng trên những kẻ ác là bằng chứng chính xác cho tâm tính công chính của Ta, và hơn nữa, là lời chứng cho con thịnh nộ của Ta. Khi thảm họa đến, tất cả những kẻ chống lại Ta sẽ than khóc bởi họ chịu ảnh hưởng của nạn đói và dịch bệnh. Những kẻ đã phạm phải mọi kiểu gian ác, nhưng đã theo Ta trong nhiều năm, sẽ không thoát khỏi việc trả giá cho những tội lỗi của mình; họ cũng sẽ rơi vào thảm họa, hiếm thấy sự gì giống như vậy trong suốt hàng triệu năm, và họ sẽ sống trong một tình trạng hoảng loạn và sợ hãi liên miên. Và những người theo Ta – những người đã bày tỏ lòng trung thành với Ta – sẽ vui mừng và vỗ tay hoan nghênh sức mạnh của Ta. Họ sẽ trải nghiệm sự

thỏa lòng không thể tả và sống giữa niềm vui mà trước đây Ta chưa từng ban cho nhân loại. Vì Ta trân trọng những việc lành của con người và ghê tởm những việc ác của họ. Kể từ khi Ta bắt đầu dẫn dắt nhân loại, Ta đã háo hức hy vọng thu phục được một nhóm người đồng tâm hợp ý với Ta. Trong khi đó, với những kẻ không đồng tâm hợp ý với Ta, Ta không bao giờ quên; Ta luôn ghê tởm họ trong lòng Ta, chỉ chờ cơ hội để giáng sự trừng phạt lên họ, là điều sẽ khiến Ta ưa thích khi nhìn thấy. Giờ đây ngày của Ta cuối cùng đã đến, và Ta không cần phải chờ đợi nữa!

Trích từ “Hãy chuẩn bị đầy đủ những việc lành
cho đích đến của mình” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

217. Ta sẽ chinh đốn những bất công trong nhân gian. Ta sẽ tự tay làm công tác của mình trên khắp thế gian, không cho phép Sa-tan làm hại dân sự của Ta một lần nữa, không cho phép kẻ thù tự ý làm cản thêm một lần nữa. Ta sẽ trở thành Vua trên đất và chuyển ngai Ta xuống đó, khiến tất cả kẻ thù của Ta sấp mình xuống đất và nhận tội trước Ta. Trong nỗi buồn của Ta chứa đựng cả sự tức giận của Ta, Ta sẽ san bằng toàn bộ vũ trụ, không buông tha cho ai, làm cho tất cả kẻ thù đều phải kinh hồn bạt vía. Ta sẽ biến cả trái đất thành đồng đồ nát, khiến kẻ thù rơi vào đồng đồ nát, để từ đó chúng không thể làm con người bại hoại được nữa. Kế hoạch của Ta đã định, không ai có thể thay đổi được. Khi Ta đi dạo trong sự hùng tráng oai nghi trên vũ trụ, toàn thể nhân loại sẽ được đổi mới, và vạn vật lại được hồi sinh. Con người sẽ không còn khóc than, cũng không còn kêu cầu Ta giúp đỡ nữa. Khi ấy, lòng Ta rất vui mừng, con người sẽ đều trở về để chúc tụng Ta, cả vũ

trụ từ trên xuống dưới đều tràn ngập niềm vui...

Trích từ “Chương 27” của Những lời của Đức Chúa Trời
với toàn vũ trụ trong Lời xuất hiện trong xác thịt

218. Si-ôn! Hãy mừng vui! Si-ôn! Hãy hát lên! Ta đã trở về trong chiến thắng, Ta đã đắc thắng trở về! Hỡi mọi dân tộc! Mau xếp hàng theo thứ tự! Hỡi vạn vật trong tạo hóa! Giờ hãy dừng ngay lại, vì thân vị của Ta đối diện với toàn vũ trụ và xuất hiện ở phương Đông của thế gian! Ai dám không quỳ gối thờ phượng? Ai dám không gọi Ta là Đức Chúa Trời thật? Ai dám không ngược nhìn tôn kính? Ai dám không ngợi ca? Ai dám không mừng vui? Dân sự của Ta sẽ nghe thấy tiếng Ta, và các con trai Ta sẽ sống sót trong vương quốc của Ta! Núi sông và vạn vật sẽ tung hô mãi mãi, và nhảy cẫng không ngừng. Lúc này, không ai dám rút lui, và không ai dám dấy lên chống đối. Đây là việc làm kỳ diệu của Ta, và thậm chí hơn thế nữa, là quyền năng vĩ đại của Ta! Ta sẽ khiến mọi thứ tôn kính Ta trong lòng và, hơn thế nữa, Ta sẽ khiến mọi thứ ngợi ca Ta! Đây là mục tiêu cuối cùng trong kế hoạch quản lý sáu nghìn năm của Ta, và là điều Ta đã định. Không một ai hay một đối tượng nào hay việc gì dám dấy lên chống đối hay phản đối Ta. Hết thấy dân sự của Ta sẽ tràn về núi của Ta (nói cách khác, thế giới mà sau này Ta sẽ tạo ra) và họ sẽ đầu phục trước Ta, vì Ta có sự oai nghi và sự phán xét, và Ta mang thẩm quyền. (Điều này ám chỉ đến lúc Ta ở trong thân thể. Ta cũng mang thẩm quyền trong xác thịt, nhưng vì những giới hạn của thời gian và không gian không thể vượt qua trong xác thịt, nên không thể nói rằng Ta đã đạt được trọn vẹn vinh hiển. Dù Ta có được các con trai đầu lòng trong xác thịt, không thể nói rằng Ta đã đạt được vinh hiển. Chỉ khi Ta trở về Si-ôn

và thay đổi diện mạo của Ta thì Ta mới có thể được nói là mang thẩm quyền – nghĩa là, Ta đạt được vinh hiển.) Không có gì sẽ gây khó khăn cho Ta. Theo lời từ miệng Ta, hết thảy mọi thứ sẽ bị hủy diệt, và theo lời từ miệng Ta, hết thảy mọi thứ sẽ được hình thành và được trở nên trọn vẹn. Đó là quyền năng vĩ đại của Ta và đó là thẩm quyền của Ta. Vì Ta đầy quyền năng và đầy thẩm quyền, không ai dám ngăn cản Ta. Ta đã thắng mọi thứ và Ta đã giành thắng lợi trước hết thảy các con trai đầy loạn.

Trích từ “Chương 120” của Những lời của Đấng Christ
buổi ban đầu trong Lời xuất hiện trong xác thịt

219. Có điều gì đó trong thực chất và tâm tính Đức Chúa Trời mà quá dễ bị bỏ qua, điều gì đó chỉ được sở hữu bởi Đức Chúa Trời chứ không bởi bất kỳ người nào, kể cả những người mà người khác nghĩ là các vĩ nhân, người tốt, hay là Đức Chúa Trời trong trí tưởng tượng của họ. Điều đó là gì? Đó là lòng vị tha của Đức Chúa Trời. Khi nói về lòng vị tha, có thể người nghĩ mình cũng rất vị tha, bởi vì khi nói đến con cái người, người không bao giờ điều đình hay mặc cả với chúng, hoặc người nghĩ mình cũng rất vị tha khi nói đến cha mẹ mình. Cho dù người nghĩ gì, chỉ ít người có một khái niệm về từ “vị tha” và nghĩ về nó như một từ tích cực, và rằng việc là một người vị tha là rất cao quý. Khi người vị tha, người cho là bản thân mình cao cả. Nhưng không ai có thể thấy sự vị tha của Đức Chúa Trời trong mọi sự, giữa những con người, sự kiện, và sự vật, và trong công tác của Ngài. Tại sao lại như vậy? Bởi vì con người quá ích kỷ! Tại sao Ta nói như thế? Nhân loại sống trong một thế giới vật chất. Có thể người theo Đức Chúa Trời, nhưng người không bao giờ thấy hay cảm kích cách Đức Chúa Trời chu cấp cho người, yêu thương

ngươi, và thể hiện sự quan tâm đối với ngươi. Vậy thì ngươi thấy gì? Ngươi thấy những người họ hàng ruột thịt của mình, những người yêu thương mình hay cung chiều mình. Ngươi thấy những điều có lợi cho xác thịt của ngươi, ngươi quan tâm đến những người và vật mà ngươi yêu thương. Đây là điều được gọi là lòng vị tha của con người. Tuy nhiên, những người “vị tha” như thế không bao giờ quan tâm đến Đức Chúa Trời là Đấng ban sự sống cho họ. Trái ngược với lòng vị tha của Đức Chúa Trời, lòng vị tha của con người trở nên ích kỷ và đáng khinh. Lòng vị tha mà con người tin vào thì rỗng tuếch và không thực tế, giả tạo, không tương hợp với Đức Chúa Trời, và không liên quan tới Đức Chúa Trời. Lòng vị tha của con người là vì chính họ, trong khi lòng vị tha của Đức Chúa Trời là một sự mặc khải thật về thực chất Ngài. Chính bởi lòng vị tha của Đức Chúa Trời mà con người liên tục được Ngài chu cấp cho. Có thể các ngươi không quá cảm động bởi đề tài mà Ta đang nói đến hôm nay và chỉ đơn thuần gạt gù chấp nhận, nhưng khi ngươi cố gắng cảm kích tấm lòng Đức Chúa Trời trong lòng mình, ngươi sẽ vô tình khám phá điều này: Trong số mọi người, sự việc, và sự vật mà ngươi có thể cảm nhận trong thế gian này, chỉ lòng vị tha của Đức Chúa Trời là thật và rõ ràng, bởi vì chỉ tình yêu của Đức Chúa Trời dành cho ngươi là vô điều kiện và không chút vết nhơ. Ngoài Đức Chúa Trời ra, cái gọi là lòng vị tha của bất kỳ ai khác cũng đều là vờ vịt, hời hợt, không thực; nó có mục đích, có những ý đồ nhất định, mang sự dối trá, và không thể chịu được thử thách. Các ngươi thậm chí có thể nói rằng nó nhơ bẩn và đáng khinh.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời, tâm tính của Đức Chúa Trời, và chính Đức Chúa Trời I” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

220. Đức Chúa Trời đã tạo ra nhân loại; bất kể họ đã bại hoại hay họ có theo Ngài hay không, Đức Chúa Trời cũng đối đãi với họ như những người yêu quý nhất của Ngài – hoặc như cách nói của con người là những người thân thương nhất của Ngài – và không phải là những món đồ chơi của Ngài. Mặc dù Đức Chúa Trời nói Ngài là Đấng Tạo Hóa và rằng con người là tạo vật của Ngài, điều nghe có vẻ hơi khác biệt về tầng lớp, nhưng hiện thực là mọi điều Đức Chúa Trời đã làm cho nhân loại đều vượt xa bản chất của mối quan hệ này. Đức Chúa Trời yêu nhân loại, chăm sóc cho nhân loại, và thể hiện sự quan tâm đối với nhân loại, cũng như liên tục và không ngừng chu cấp cho nhân loại. Ngài không bao giờ cảm thấy trong lòng rằng đây là một công việc phụ hay điều gì đó đáng được thật nhiều công trạng. Ngài cũng không cảm thấy rằng cứu rỗi nhân loại, chu cấp cho họ, và ban cho họ mọi thứ, là làm nên sự đóng góp khổng lồ cho nhân loại. Ngài đơn thuần chu cấp cho nhân loại một cách âm thầm và lặng lẽ, theo cách của riêng Ngài và thông qua thực chất của riêng Ngài, thông qua việc Ngài có gì và là gì. Cho dù nhân loại nhận được bao nhiêu sự chu cấp và giúp đỡ từ Ngài, Đức Chúa Trời cũng không bao giờ nghĩ đến hay cố gắng ghi vào công trạng. Điều này được quyết định bởi thực chất của Đức Chúa Trời, và cũng chính là sự bày tỏ thật về tâm tính Đức Chúa Trời.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời, tâm tính của Đức Chúa Trời, và chính Đức Chúa Trời I” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

221. Đức Chúa Trời đã khinh ghét con người bởi vì con người thù nghịch Ngài, nhưng trong lòng Ngài, sự chăm sóc, quan tâm, và lòng thương xót của Ngài đối với nhân loại vẫn không đổi. Ngay cả khi Ngài hủy diệt nhân loại, lòng Ngài vẫn không

đổi. Khi nhân loại đầy bại hoại và bất tuân với Đức Chúa Trời đến mức trầm trọng, Đức Chúa Trời đã phải hủy diệt nhân loại này, bởi tâm tính của Ngài và thực chất của Ngài, và theo những nguyên tắc của Ngài. Thế nhưng bởi thực chất của Đức Chúa Trời, Ngài vẫn cảm thương nhân loại, và thậm chí muốn dùng nhiều cách khác nhau để cứu chuộc nhân loại hầu cho họ có thể tiếp tục sống. Tuy nhiên, con người lại chống đối Đức Chúa Trời, tiếp tục bất tuân Đức Chúa Trời, và không chịu chấp nhận sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời; nghĩa là, không chịu chấp nhận những ý định tốt của Ngài. Cho dù Đức Chúa Trời kêu gọi họ, nhắc nhở họ, chu cấp cho họ, giúp đỡ họ, hay khoan thứ họ như thế nào, con người cũng đã không hiểu hay cảm kích điều đó, họ cũng chẳng chú ý tới. Trong nỗi đau của Ngài, Đức Chúa Trời vẫn không quên ban cho con người lòng khoan dung tốt độ của Ngài, chờ đợi con người hoán cải. Sau khi Ngài đạt đến giới hạn của Ngài, Ngài đã làm điều Ngài phải làm mà không chút lưỡng lự. Nói cách khác, có một khoảng thời gian và quá trình cụ thể từ khoảnh khắc Đức Chúa Trời lên kế hoạch hủy diệt nhân loại đến lúc khởi động công tác hủy diệt nhân loại của Ngài. Quá trình này hiện hữu với mục đích cho phép con người hoán cải, và đây là cơ hội cuối cùng Đức Chúa Trời ban cho con người. Vậy Đức Chúa Trời đã làm gì trong khoảng thời gian này trước khi hủy diệt nhân loại? Đức Chúa Trời đã làm một lượng đáng kể công tác nhắc nhở và khích lệ. Cho dù lòng Đức Chúa Trời đau đớn và buồn rầu thế nào, Ngài cũng tiếp tục ban sự chăm sóc, quan tâm, và lòng thương xót vô vàn với nhân loại. Chúng ta thấy gì từ điều này? Không nghi ngờ gì, chúng ta thấy được rằng tình yêu của Đức Chúa Trời đối với nhân loại là thật và không phải là điều Ngài chỉ nói suông. Nó thực tế, hữu hình và có thể nhận thức rõ,

không bịa đặt, giả dối, lừa gạt hay vờ vịt. Đức Chúa Trời không bao giờ dùng bất kỳ sự lừa dối hay tạo ra những hình tượng giả nào để làm cho con người thấy rằng Ngài đáng mến. Ngài không bao giờ dùng chứng ngôn giả để con người thấy sự đáng mến của Ngài, hoặc khoe khoang về sự đáng mến và thánh khiết của Ngài. Chẳng lẽ những khía cạnh này của tâm tính Đức Chúa Trời không xứng đáng có được tình yêu của con người sao? Chẳng lẽ chúng không đáng thờ phượng sao? Chẳng lẽ chúng không đáng trân quý sao? Đến đây, Ta muốn hỏi các ngươi: Sau khi nghe những lời này, các ngươi có nghĩ rằng sự vĩ đại của Đức Chúa Trời đơn thuần là những lời sáo rỗng trên giấy không? Sự đáng mến của Đức Chúa Trời có phải chỉ là những lời sáo rỗng không? Không! Chắc chắn là không! Quyền tối cao, sự vĩ đại, thánh khiết, khoan dung, yêu thương, v.v. của Đức Chúa Trời – mỗi chi tiết của mỗi một trong số các phương diện khác nhau trong tâm tính và thực chất của Đức Chúa Trời đều bày tỏ thực tế mỗi khi Ngài làm công tác của Ngài, được thể hiện trong ý muốn của Ngài đối với con người, và cũng được làm tròn và phản ánh ở mỗi người. Cho dù trước kia ngươi có cảm thấy hay không, Đức Chúa Trời cũng đang chăm sóc cho mỗi người theo mọi cách có thể, sử dụng tâm lòng chân thành, sự khôn ngoan, và những phương pháp khác nhau của Ngài để sưởi ấm lòng mỗi người, và đánh thức linh hồn mỗi người. Đây là một thực tế không thể bàn cãi.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời, tâm tính của Đức Chúa Trời, và chính Đức Chúa Trời I” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

222. Đức Chúa Trời xem việc quản lý và cứu rỗi loài người này của Ngài là quan trọng hơn bất cứ điều gì khác. Ngài làm những việc này không chỉ bằng tâm trí của Ngài, cũng không chỉ

bằng lời của Ngài, và chắc chắn không phải với một thái độ bình thường – Ngài làm tất cả những điều này với một kế hoạch, với một mục tiêu, với các tiêu chuẩn và với ý muốn của Ngài. Rõ ràng là công việc cứu nhân loại này có ý nghĩa to lớn đối với cả Đức Chúa Trời và con người. Dù công việc có khó khăn đến đâu, dù chướng ngại vật có lớn đến đâu, dù con người yếu đuối đến mức nào, hay sự nổi loạn của con người sâu sắc như thế nào, thì không điều nào trong số này là khó khăn đối với Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời giữ cho mình bận rộn, nỗ lực hết mình và quản lý công việc mà chính Ngài muốn thực hiện. Ngài cũng đang sắp đặt mọi thứ và thực hiện quyền tối thượng của Ngài trên tất cả những con người đó mà Ngài sẽ làm việc và tất cả những công tác mà Ngài muốn hoàn thành – chưa có việc nào trong số này đã từng được thực hiện trước đây. Đây là lần đầu tiên Đức Chúa Trời sử dụng những phương pháp này và đã trả giá đắt như vậy cho dự án lớn quản lý và cứu rỗi nhân loại này. Trong khi Đức Chúa Trời đang thực hiện công việc này, từng chút một, Ngài đang bày tỏ và tỏ lộ không chút e dè với nhân loại, về nỗ lực công phu của Ngài, Ngài có gì và là gì, sự khôn ngoan và sự toàn năng của Ngài, và mọi khía cạnh của tâm tính Ngài. Ngài tiết lộ và bày tỏ những điều này như Ngài chưa bao giờ làm trước đây. Vì vậy, trong toàn bộ vũ trụ, ngoài những người mà Đức Chúa Trời nhắm đến để quản lý và cứu rỗi, chưa bao giờ có bất kỳ sinh vật nào gần gũi như vậy với Đức Chúa Trời, từng có mối quan hệ mật thiết như vậy với Ngài. Trong lòng Ngài, nhân loại mà Ngài muốn quản lý và cứu rỗi là quan trọng nhất; Ngài xem trọng loài người này hơn tất cả mọi điều khác; mặc dù Ngài đã trả giá đắt cho họ, và mặc dù Ngài liên tục bị họ làm tổn thương và không vâng lời, nhưng Ngài không bao giờ từ bỏ họ và tiếp tục không mệt mỏi trong

công việc của Ngài, không phàn nàn hay hối tiếc. Đó là bởi Ngài biết rằng sớm hay muộn, mọi người sẽ thức tỉnh trước lời kêu gọi của Ngài và được cảm thúc bởi lời của Ngài, nhận ra rằng Ngài là Đức Chúa Trời của sự sáng tạo và trở về bên Ngài.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời, tâm tính của Đức Chúa Trời, và chính Đức Chúa Trời III” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

223. Đức Chúa Trời đã chịu đựng nhiều đêm không ngủ vì công tác của nhân loại. Từ nơi cao vời vợi đến nơi sâu thẳm nhất, Ngài đã xuống địa ngục sống nơi mà con người sống và trải qua những ngày tháng của mình với con người, Ngài chưa bao giờ phàn nàn về sự đáng khinh trong con người, và Ngài chưa bao giờ quở trách con người vì sự bất tuân của họ, nhưng lại chịu đựng sự sỉ nhục nặng nề nhất khi Ngài đích thân thực hiện công tác của mình. Làm sao Đức Chúa Trời có thể thuộc về địa ngục? Làm sao Ngài có thể sống cả đời trong địa ngục? Nhưng vì lợi ích của toàn nhân loại, để cho cả nhân loại có thể tìm được sự nghỉ ngơi sớm hơn, mà Ngài đã chịu đựng sự sỉ nhục và chịu sự bất công để đến trái đất, và đích thân bước vào “địa ngục” và “âm phủ”, vào hang cọp, để cứu rỗi con người. Làm sao con người có đủ tư cách để chống đối Đức Chúa Trời? Họ có lý do gì để phàn nàn về Đức Chúa Trời? Làm sao họ có thể dám trơ tráo xem xét Đức Chúa Trời? Đức Chúa Trời của thiên đàng đã đến mảnh đất đồi bại ô uế nhất này, và Ngài chưa bao giờ tuân lời bất bình, hay phàn nàn về con người, mà thay vào đó lặng lẽ chấp nhận sự tàn phá^[1] và áp bức của con người. Chưa bao giờ Ngài kháng cự lại những đòi hỏi vô lý của con người, chưa bao giờ Ngài đưa

1. “Sự tàn phá” được dùng để vạch trần sự bất tuân của nhân loại.

ra những yêu cầu quá mức đối với con người, và chưa bao giờ Ngài đưa ra những yêu cầu vô lý đối với con người; Ngài chỉ đơn thuần thực hiện tất cả những việc con người yêu cầu mà không hề phản nản: dạy dỗ, khai sáng, quở trách, tinh luyện bằng lời, nhắc nhở, khuyến giục, an ủi, phán xét và tỏ lộ. Bước nào trong những bước của Ngài không vì sự sống của con người? Mặc dù Ngài đã dẹp bỏ triển vọng và số phận của con người, nhưng bước nào trong các bước do Đức Chúa Trời thực hiện mà không vì số phận của con người? Bước nào trong số đó không vì sự sinh tồn của con người? Bước nào trong số đó không vì sự giải thoát con người khỏi sự đau khổ này và khỏi sự áp bức của các thế lực bóng tối đen như bóng đêm? Bước nào trong số đó không vì lợi ích của con người? Ai có thể hiểu được lòng của Đức Chúa Trời, tấm lòng như của một người mẹ đầy tình yêu thương? Ai có thể hiểu thấu được tấm lòng thiết tha của Đức Chúa Trời?

Trích từ “Công tác và lỗi vào (9)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

224. Khi Đức Chúa Trời đến thế gian, Ngài không thuộc về thế gian, và Ngài đã không trở nên xác thịt nhằm hưởng thụ thế gian. Nơi mà việc làm công tác sẽ tỏ lộ tâm tính Ngài và nhiều ý nghĩa nhất chính là nơi Ngài đã được sinh ra. Dù đó là vùng đất thánh khiết hay nhơ bẩn, và cho dù Ngài làm công tác ở đâu, Ngài cũng thánh khiết. Mọi thứ trên thế gian được tạo ra bởi Ngài, mặc dù tất cả đã bị Sa-tan làm cho bại hoại. Tuy nhiên, muôn vật vẫn thuộc về Ngài; chúng đều ở trong tay Ngài. Ngài đến một vùng đất nhơ bẩn và làm công tác ở đó nhằm tỏ lộ sự thánh khiết của Ngài; Ngài chỉ làm điều này vì lợi ích công tác của Ngài, nghĩa là Ngài chịu sự nhục nhã lớn lao để làm công tác ấy nhằm cứu rỗi con người của vùng đất nhơ bẩn này. Điều này được thực hiện

để làm chứng, vì lợi ích của hết thảy nhân loại. Điều mà công tác như thế cho thấy chính là sự công chính của Đức Chúa Trời, và có thể thể hiện quyền tối cao của Đức Chúa Trời. Sự vĩ đại và ngay thẳng của Ngài được thể hiện trong sự cứu rỗi một nhóm người thấp hèn mà những người khác khinh bỉ. Việc sinh ra ở một vùng đất nhơ bẩn không hề chứng tỏ rằng Ngài thấp hèn; nó chỉ đơn thuần cho phép mọi tạo vật nhìn thấy sự vĩ đại của Ngài và tình yêu chân thực của Ngài dành cho nhân loại. Ngài càng làm như thế thì càng tỏ lộ tình yêu tinh sạch của Ngài, tình yêu không tì vết của Ngài đối với con người. Đức Chúa Trời thánh khiết và công chính. Mặc dù Ngài được sinh ra ở một vùng đất nhơ bẩn, và mặc dù Ngài sống với những người đầy sự nhơ bẩn, giống như Jêsus đã sống với những kẻ tội lỗi trong Thời đại Ân điển, nhưng chẳng phải mỗi một phần nhỏ trong công tác của Ngài được thực hiện vì sự sinh tồn của toàn thể nhân loại sao? Chẳng phải toàn bộ điều đó là để nhân loại có thể đạt được sự cứu rỗi vĩ đại sao? Hai ngàn năm trước, Ngài đã sống với những kẻ tội lỗi trong một số năm. Đó là vì mục đích của sự cứu chuộc. Hôm nay, Ngài đang sống với một nhóm người nhơ bẩn, thấp hèn. Điều này là vì mục đích của sự cứu rỗi. Chẳng phải toàn bộ công tác của Ngài là vì lợi ích của con người các ngươi sao? Nếu không phải vì cứu rỗi nhân loại, tại sao Ngài lại sống và chịu đựng với những kẻ tội lỗi nhiều năm như vậy sau khi được sinh ra trong máng cỏ? Và nếu không phải để cứu nhân loại, tại sao Ngài trở lại xác thịt lần thứ hai, được sinh ra ở vùng đất nơi ma quỷ tụ tập, và sống với những người đã bị Sa-tan làm cho bại hoại sâu sắc? Chẳng phải Đức Chúa Trời trung nghĩa sao? Phần nào trong công tác của Ngài không vì nhân loại chứ? Phần nào không phải vì vận mệnh của các ngươi chứ? Đức Chúa Trời thánh khiết – điều này

là bất biến! Ngài không bị ô uế bởi sự nhơ bẩn, mặc dù Ngài đã đến một vùng đất nhơ bẩn; toàn bộ điều này chỉ có thể có nghĩa là tình yêu của Đức Chúa Trời dành cho nhân loại là cực kỳ vị tha và sự đau khổ cùng nỗi nhục nhã mà Ngài phải chịu là cực kỳ lớn! Các người không biết Ngài phải chịu nhục nhã nhiều như thế nào, vì tất cả các người và vì vận mệnh của các người ư? Thay vì cứu rỗi những người vĩ đại hay các con trai của những gia đình giàu có và quyền lực, Ngài lại quyết định cứu những kẻ thấp hèn và bị coi thường. Chẳng phải toàn bộ điều này là sự thánh khiết của Ngài sao? Chẳng phải toàn bộ điều này là sự công chính của Ngài sao? Vì sự sinh tồn của hết thảy nhân loại, Ngài đã được sinh ra ở một vùng đất nhơ bẩn và chịu mọi sự nhục nhã. Đức Chúa Trời rất thực – Ngài không làm việc gì sai lầm. Chẳng phải mỗi giai đoạn của công tác được thực hiện một cách thực tế như vậy sao? Mặc dù tất cả mọi người đều phỉ báng Ngài và nói rằng Ngài ngồi cùng bàn với những kẻ tội lỗi, mặc dù tất cả mọi người đều mỉa mai Ngài và nói Ngài sống với các con trai nhơ bẩn, rằng Ngài sống với những kẻ thấp hèn nhất, nhưng Ngài vẫn cho đi chính Ngài một cách vị tha, và do đó Ngài vẫn bị chối bỏ giữa nhân loại. Chẳng phải sự đau khổ mà Ngài chịu đựng lớn hơn của các người sao? Chẳng phải công tác Ngài làm nhiều hơn cái giá mà các người đã trả sao?

Trích từ “Ý nghĩa của việc cứu rỗi con cháu Mô-áp”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

225. Đức Chúa Trời đã khiêm nhường đến mức Ngài làm công tác của Ngài trong những con người bẩn thỉu và bại hoại này, và hoàn thiện nhóm người này. Đức Chúa Trời không chỉ trở nên xác thịt để sống và ăn giữa con người, để chặn dất con

người, và để cung cấp những gì con người cần. Quan trọng hơn là Ngài làm công tác vĩ đại của Ngài là cứu rỗi và chinh phục những con người bại hoại đến không thể chịu được này. Ngài vào tận trung tâm của con rồng lớn sắc đỏ để cứu những người bại hoại nhất này, hầu cho tất cả mọi người có thể được thay đổi và làm mới. Sự gian khổ to lớn mà Đức Chúa Trời chịu đựng không chỉ là sự gian khổ mà Đức Chúa Trời nhập thể chịu đựng, mà chủ yếu là Thần của Đức Chúa Trời chịu đựng sự nhục mạ cực độ – Ngài khiêm nhường và ẩn giấu chính Ngài nhiều đến nỗi Ngài trở thành một người bình thường. Đức Chúa Trời đã nhập thể và mặc lấy hình hài xác thịt để mọi người thấy rằng Ngài có một đời sống con người bình thường và những nhu cầu con người bình thường. Điều này đủ để chứng tỏ rằng Đức Chúa Trời đã khiêm nhường đến cực độ. Thần của Đức Chúa Trời được nhận ra trong xác thịt. Thần của Ngài quá cao cả và vĩ đại, ấy thế mà Ngài lại mặc lấy hình hài của một con người bình thường, của một con người nhỏ nhoi, để làm công tác của Thần Ngài. Tổ chức, sự thông sáng, ý thức, nhân tính, và sự sống của mỗi người trong các người cho thấy các người thật sự không đáng được nhận công tác dạng này của Đức Chúa Trời. Các người thật sự không xứng đáng để Đức Chúa Trời chịu khổ sở như thế vì lợi ích của các người. Đức Chúa Trời thật vĩ đại. Ngài quá cao trọng, còn con người quá thấp hèn, ấy thế mà Ngài vẫn hoạt động trên họ. Ngài không chỉ nhập thể để chu cấp cho con người, để phán với con người, mà Ngài thậm chí còn sống cùng với con người. Đức Chúa Trời quá khiêm nhường, quá đáng mến.

Trích từ “Chỉ những ai tập trung vào thực hành mới có thể được hoàn thiện” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

226. Mọi việc Đức Chúa Trời làm đều thiết thực, và không có gì Ngài làm là vô ích. Đức Chúa Trời đến giữa loài người, hạ mình xuống để làm một người bình thường. Ngài không bỏ đi sau khi chỉ làm một chút công tác và phán một vài lời; đúng hơn, Ngài thực sự đến giữa loài người để trải qua sự đau khổ của thế gian. Ngài phải trả giá bằng việc chính mình trải qua đau khổ để đổi lấy một đích đến cho nhân loại. Đây chẳng phải là công tác thiết thực sao? Cha mẹ có thể trả tiền bảo chứng vì con cái họ, và điều này thể hiện sự chân thành của họ. Khi làm điều này, Đức Chúa Trời nhập thể, tất nhiên, là chân thành và thành tín nhất đối với loài người. Bản tính của Đức Chúa Trời là thành tín; Ngài làm những gì Ngài phán, và bất kỳ điều gì Ngài làm đều thành tựu. Hết thấy mọi thứ Ngài làm cho con người đều chân thành. Ngài không chỉ phán suông; khi Ngài phán Ngài sẽ trả giá, thì Ngài thực sự trả giá. Khi Ngài phán Ngài sẽ gánh vác sự đau khổ của loài người và chịu khổ thay cho họ, thì Ngài thực sự đến sống giữa họ, đích thân cảm nhận và trải qua sự đau khổ này. Sau đó, hết thấy mọi thứ trong vũ trụ sẽ thừa nhận rằng mọi điều Đức Chúa Trời làm là đúng và công chính, rằng hết thấy những gì Đức Chúa Trời làm là hiện thực: Đây là một bằng chứng mạnh mẽ. Ngoài ra, nhân loại sẽ có một đích đến tươi đẹp trong tương lai, và hết thấy những ai còn lại sẽ ngợi khen Đức Chúa Trời; họ sẽ hết lời ngợi khen rằng những việc làm của Đức Chúa Trời thực sự được thực hiện từ tình yêu của Ngài đối với nhân loại. Bản chất đẹp đẽ và tốt lành của Đức Chúa Trời có thể được thấy trong ý nghĩa nhập thể của Ngài trong xác thịt. Bất kỳ điều gì Ngài làm đều chân thành; bất kỳ điều gì Ngài phán đều tha thiết và thành tín. Với hết thấy những gì Ngài định làm, thì Ngài thực sự làm điều đó, và khi phải trả giá, thì Ngài thực sự trả giá; Ngài

không chỉ cất tiếng phán mà thôi. Do đó, Đức Chúa Trời là một Đức Chúa Trời công chính; Đức Chúa Trời là một Đức Chúa Trời thành tín.

Trích từ “Khía cạnh thứ hai trong ý nghĩa của sự nhập thể”
trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

227. Khi người có thể thật sự cảm kích những ý nghĩ và thái độ của Đức Chúa Trời đối với nhân loại, khi người có thể thật sự hiểu những cảm xúc và mối quan tâm của Đức Chúa Trời đối với mỗi tạo vật, người sẽ có thể hiểu sự tận tâm và tình yêu dành cho mỗi một con người mà Đấng Tạo Hóa đã tạo ra. Khi điều này xảy ra, người sẽ dùng hai từ để miêu tả tình yêu của Đức Chúa Trời. Hai từ đó là gì? Một số người nói “vị tha”, còn một số người nói “nhân đức”. Trong hai từ này, “nhân đức” là kém thích hợp nhất để miêu tả tình yêu của Đức Chúa Trời. Đây là một từ mà con người dùng để miêu tả ai đó cao thượng hay rộng lượng. Ta ghét từ này, bởi vì nó ám chỉ việc phân phát lòng nhân đức ngẫu nhiên, bừa bãi, không suy xét nguyên tắc. Nó là một sự thiên về tình cảm quá mức, điều phổ biến với những người ngu ngốc và bối rối. Khi từ này được dùng để miêu tả tình yêu của Đức Chúa Trời, không thể tránh có một hàm ý phạm thượng. Ở đây Ta có hai từ miêu tả tình yêu của Đức Chúa Trời thích đáng hơn. Hai từ đó là gì? Từ đầu tiên là “mệnh mông”. Chẳng phải từ này gợi lên rất nhiều sao? Từ thứ hai là “bao la”. Có một ý nghĩa thật đáng sau những từ mà Ta dùng để miêu tả về Đức Chúa Trời. Xét theo nghĩa đen, “mệnh mông” miêu tả khối lượng hay sức chứa của một vật, nhưng bất kể vật đó to như thế nào, nó cũng là thứ con người có thể chạm vào và nhìn thấy. Điều này là vì nó có tồn tại – nó không phải là một vật trừu tượng, mà là thứ có thể cho

con người những ý tưởng theo cách tương đối chính xác và thực tế. Cho dù người nhìn nó từ một góc độ hai hay ba chiều, người cũng không cần tưởng tượng về sự tồn tại của nó, bởi vì nó là một vật thật sự tồn tại theo cách có thật. Mặc dù việc dùng từ “mênh mông” để miêu tả tình yêu của Đức Chúa Trời có thể tạo cảm giác như một nỗ lực định lượng tình yêu của Ngài, nó cũng tạo cảm giác rằng tình yêu của Ngài là không thể định lượng. Ta nói rằng tình yêu của Đức Chúa Trời có thể được định lượng bởi vì tình yêu của Ngài không trống rỗng, và cũng không phải là điều gì trong truyền thuyết. Đúng hơn, nó là điều mà muôn vật dưới sự thống trị của Đức Chúa Trời đều có, điều mà mọi tạo vật đều vui hưởng ở những mức độ khác nhau và từ những góc độ khác nhau. Mặc dù con người không thể thấy hay chạm nó, nhưng tình yêu này mang đến sự nuôi dưỡng và sự sống cho muôn vật khi nó được tỏ lộ, từng chút một, trong sự sống của chúng, và chúng đo đếm, làm chứng cho tình yêu của Đức Chúa Trời mà chúng vui hưởng trong từng khoảnh khắc trôi qua. Ta nói rằng tình yêu của Đức Chúa Trời là không thể định lượng được bởi vì lẽ mầu nhiệm về việc Đức Chúa Trời chu cấp và nuôi dưỡng muôn vật là điều khó dò lường đối với con người, những ý nghĩ của Đức Chúa Trời đối với muôn vật cũng vậy, và đặc biệt là đối với loài người. Nói thế nghĩa là, không ai biết máu và nước mắt mà Đấng Tạo Hóa đã đổ ra vì nhân loại. Không ai có thể hiểu thấu, không ai có thể hiểu được chiều sâu hay trọng lượng của tình yêu mà Đấng Tạo Hóa có đối với nhân loại mà Ngài đã tạo ra bằng chính tay Ngài. Việc miêu tả tình yêu của Đức Chúa Trời mênh mông là để giúp con người cảm kích, hiểu sự rộng lớn và lẽ thật về sự tồn tại của nó. Nó cũng là để con người có thể hiểu sâu hơn về ý nghĩa thực của từ “Đấng Tạo Hóa”, và hầu cho con người có thể

đạt được sự hiểu biết sâu hơn về ý nghĩa thực của tên gọi “tạo hóa”. Từ “bao la” thường miêu tả điều gì? Nó thường được dùng để miêu tả đại dương hay vũ trụ, ví dụ: “vũ trụ bao la”, hay “đại dương bao la”. Độ rộng lớn và độ sâu thẳm của vũ trụ vượt khỏi tầm hiểu biết của con người; nó là điều thu hút trí tưởng tượng của con người, điều mà họ cảm thấy ngưỡng mộ vô cùng. Bí ẩn và bề sâu của nó nằm trong tầm nhìn, nhưng ngoài tầm với. Khi nghĩ về đại dương, người nghĩ về sự rộng lớn của nó – nó trông vô tận, và người có thể cảm nhận sự bí ẩn và sức chứa vĩ đại của nó với mọi vật. Đây là lý do tại sao Ta dùng từ “bao la” để miêu tả tình yêu của Đức Chúa Trời, để giúp con người cảm thấy nó quý giá như thế nào, cảm nhận vẻ đẹp sâu sắc của tình yêu của Ngài, và rằng quyền năng tình yêu của Đức Chúa Trời là vô tận và có phạm vi rộng. Ta dùng từ này để giúp con người cảm nhận sự thánh khiết của tình yêu của Ngài, và chân giá trị và tính không thể xúc phạm của Đức Chúa Trời được tỏ lộ thông qua tình yêu của Ngài.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời, tâm tính của Đức Chúa Trời, và chính Đức Chúa Trời III” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

IX. NHỮNG LỜI TRỌNG YẾU VỀ VIỆC BIẾT CHÍNH ĐỨC CHÚA TRỜI, ĐÁNG ĐỘC NHẤT

A. Thẩm quyền của Đức Chúa Trời

228. Đức Chúa Trời đã tạo dựng nên muôn vật, và do đó Ngài khiến cho mọi tạo vật chịu sự thống trị của Ngài, và quy phục sự thống trị của Ngài; Ngài sẽ chỉ huy muôn vật, hầu cho muôn vật đều nằm trong tay của Ngài. Mọi tạo vật của Đức Chúa Trời, bao gồm động vật, thực vật, con người, núi, sông và hồ – hết thảy đều phải chịu sự thống trị của Ngài. Mọi thứ trên trời và dưới đất đều phải chịu sự thống trị của Ngài. Chúng không thể có bất kỳ sự lựa chọn nào, và tất cả phải quy phục sự bố trí của Ngài. Điều này đã được Đức Chúa Trời ra lệnh, và là thẩm quyền của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời chỉ huy cho mọi thứ, ra lệnh và xếp hạng hết thảy mọi thứ, với từng thứ được phân theo loại, và được phân công vị trí riêng của chúng, theo ý muốn của Đức Chúa Trời. Cho dù có vĩ đại đến thế nào đi nữa thì không điều gì có thể vượt qua Đức Chúa Trời, và mọi thứ phục vụ cho nhân loại đều được dựng nên bởi Đức Chúa Trời, và không thứ gì dám bất tuân với Đức Chúa Trời hoặc đưa ra bất kỳ đòi hỏi nào cho Đức Chúa Trời.

Trích từ “Thành công hay thất bại phụ thuộc vào con đường mà con người đi” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

229. Đức Chúa Trời đã tạo dựng nên thế giới này, Ngài đã tạo dựng nên nhân loại này, và hơn thế nữa, Ngài là kiến trúc sư của nền văn hóa Hy Lạp cổ đại và nền văn minh nhân loại. Chỉ

có Đức Chúa Trời an ủi nhân loại này, và chỉ có Đức Chúa Trời chăm sóc cho nhân loại này cả ngày lẫn đêm. Sự phát triển và tiến bộ của con người không thể tách rời khỏi quyền tể trị của Đức Chúa Trời, lịch sử và tương lai của nhân loại không thể tách rời khỏi những kế hoạch của Đức Chúa Trời. Nếu ngươi là một Cơ Đốc nhân thực sự, thì ngươi chắc chắn sẽ tin rằng sự thắng trận của bất kỳ quốc gia hay dân tộc nào đều xảy ra theo những kế hoạch của Đức Chúa Trời. Chỉ một mình Đức Chúa Trời biết số phận của một quốc gia hoặc một dân tộc, và chỉ một mình Đức Chúa Trời điều khiển tiến trình của nhân loại này. Nếu nhân loại muốn có một số phận tốt đẹp, nếu một đất nước muốn có một số phận tốt đẹp, thì con người phải phủ phục trước Đức Chúa Trời trong sự thờ phượng, ăn năn và xưng tội trước Đức Chúa Trời, nếu không thì số phận và đích đến của con người sẽ là một thảm họa không thể tránh khỏi.

Trích từ “Đức Chúa Trời tể trị số phận của
cả nhân loại” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

230. Từ khi Ngài khởi đầu cuộc tạo dựng muôn vật, thì quyền năng của Đức Chúa Trời bắt đầu được bày tỏ và tỏ lộ, bởi Đức Chúa Trời đã dùng lời để tạo ra muôn vật. Bất kể cách thức Ngài đã tạo ra chúng, bất kể lý do Ngài đã tạo ra chúng, muôn vật đều ra đời, trụ vững và tồn tại bởi lời Đức Chúa Trời; đây là thẩm quyền độc nhất của Đấng Tạo Hóa. Vào thời điểm trước khi loài người xuất hiện trên thế giới, Đấng Tạo Hóa đã dùng quyền năng và thẩm quyền của Ngài để tạo ra muôn vật cho loài người, và sử dụng những phương pháp độc nhất của Ngài để chuẩn bị một môi trường sống phù hợp cho loài người. Tất cả những gì Ngài đã làm là để chuẩn bị cho loài người, những người sẽ sớm nhận được hơi

thở của Ngài. Điều này có nghĩa là, vào thời điểm trước khi loài người được tạo ra, thì thẩm quyền của Đức Chúa Trời đã được thể hiện trong mọi vật tạo khác với loài người, trong những thứ to lớn như trời, các vì sáng, biển, và đất, và trong những vật nhỏ như động vật và chim chóc, cũng như trong tất cả các loại côn trùng và vi sinh vật, bao gồm cả các loại vi khuẩn khác nhau mà mắt thường không thể nhìn thấy. Mọi vật đều được ban cho sự sống bởi lời của Đấng Tạo Hóa, mọi vật đều sinh sôi nảy nở bởi lời của Đấng Tạo Hóa, và mọi vật đều sống dưới quyền tối thượng của Đấng Tạo Hóa bởi lời Ngài. Mặc dù chúng không nhận được hơi thở của Đấng Tạo Hóa, nhưng chúng vẫn thể hiện sức sống do Đấng Tạo Hóa ban cho qua các hình dạng và cấu trúc khác nhau của chúng; mặc dù chúng không nhận được khả năng nói chuyện mà Đấng Tạo Hóa ban cho loài người, nhưng mỗi vật đều nhận được một cách bày tỏ cuộc sống của mình, thứ do Đấng Tạo Hóa ban cho, và thứ khác với ngôn ngữ của con người. Thẩm quyền của Đấng Tạo Hóa không chỉ ban sức sống cho những vật thể có vẻ như bất động, để chúng sẽ không bao giờ biến mất, mà Ngài còn ban bản năng sinh sản và sinh sôi nảy nở cho mọi sinh vật, để chúng sẽ không bao giờ biến mất, và để hết thế hệ này đến thế hệ khác, chúng sẽ truyền lại những quy luật và quy tắc sinh tồn do Đấng Tạo Hóa ban cho mình. Cách thức Đấng Tạo Hóa thực thi thẩm quyền của Ngài không theo quan điểm vĩ mô hay vi mô một cách cứng nhắc, và không bị giới hạn dưới bất kỳ hình thức nào; Ngài có thể điều khiển các hoạt động của vũ trụ và nắm quyền tối thượng trên sự sống và sự chết của muôn vật, và hơn nữa, Ngài có thể huy động muôn vật để chúng phục vụ Ngài; Ngài có thể quản lý tất cả hoạt động của núi non, sông hồ, và cai trị muôn vật trong chúng, và hơn thế nữa, Ngài có

thể chu cấp những thứ cần thiết cho muôn vật. Đây là biểu hiện về thẩm quyền độc nhất của Đấng Tạo Hóa giữa muôn vật ngoài loài người. Một biểu hiện như thế không chỉ cho một đời; nó sẽ không bao giờ ngừng, cũng không bao giờ nghỉ, và nó không thể bị thay đổi hoặc bị phương hại bởi bất kỳ người nào hoặc vật nào, nó cũng không thể được thêm vào hoặc bớt đi bởi bất kỳ người nào hoặc vật nào – bởi không gì có thể thay thế thân phận của Đấng Tạo Hóa, và do đó, thẩm quyền của Đấng Tạo Hóa không thể bị thay thế bởi bất kỳ vật thọ tạo nào; bất kỳ vật không thọ tạo nào cũng không thể đạt được nó. Hãy lấy các sứ giả và thiên sứ của Đức Chúa Trời làm ví dụ. Họ không sở hữu quyền năng của Đức Chúa Trời, càng không sở hữu thẩm quyền của Đấng Tạo Hóa, và lý do tại sao họ không có quyền năng và thẩm quyền của Đức Chúa Trời là vì họ không sở hữu thực chất của Đấng Tạo Hóa. Những vật không thọ tạo, như các sứ giả và thiên sứ của Đức Chúa Trời, mặc dù họ có thể làm một số việc thay mặt Đức Chúa Trời, nhưng không thể đại diện Đức Chúa Trời. Mặc dù họ sở hữu một số quyền năng mà con người không sở hữu, nhưng họ không sở hữu thẩm quyền của Đức Chúa Trời, họ không sở hữu thẩm quyền của Đức Chúa Trời để tạo ra muôn vật, điều khiển muôn vật, và nắm quyền tối thượng trên muôn vật. Vì vậy, sự độc nhất của Đức Chúa Trời không thể bị thay thế bởi bất kỳ vật không thọ tạo nào, và tương tự, thẩm quyền và quyền năng của Đức Chúa Trời không thể bị thay thế bởi bất kỳ vật không thọ tạo nào. Trong Kinh Thánh, các người có đọc thấy bất kỳ sứ giả nào của Đức Chúa Trời đã tạo ra muôn vật chưa? Tại sao Đức Chúa Trời không phái bất kỳ sứ giả hoặc thiên sứ nào của Ngài đi tạo ra muôn vật? Đó là vì họ không sở hữu thẩm quyền của Đức Chúa Trời, và vì vậy họ không sở hữu khả năng thực thi thẩm

quyền của Đức Chúa Trời. Giống như mọi loài thọ tạo, tất cả họ đều dưới quyền tối thượng của Đấng Tạo Hóa, và dưới thẩm quyền của Đấng Tạo Hóa, vì vậy tương tự như thế, Đấng Tạo Hóa cũng là Đức Chúa Trời và Đấng Chủ Tể của họ. Từng người một trong số họ – dù họ có cao quý hay thấp hèn, có quyền năng lớn hay nhỏ – thì không một ai có thể vượt qua thẩm quyền của Đấng Tạo Hóa, và vì thế trong số họ, không một ai có thể thay thế thân phận của Đấng Tạo Hóa. Họ sẽ không bao giờ được gọi là Đức Chúa Trời, và sẽ không bao giờ có thể trở thành Đấng Tạo Hóa. Đây là những lẽ thật và sự thật bất di bất dịch!

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đấng độc nhất I”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

231. Trước khi loài người ra đời, thì vũ trụ – tất cả các hành tinh và tất cả các ngôi sao trên trời – đã tồn tại. Ở cấp độ vĩ mô, các thiên thể này di chuyển đều đặn theo quỹ đạo, dưới sự kiểm soát của Đức Chúa Trời, vì toàn bộ sự tồn tại của chúng, bất kể điều đó đã diễn ra bao nhiêu năm. Hành tinh nào đi đâu vào thời gian cụ thể nào; hành tinh nào thực hiện sứ mệnh gì, và khi nào; hành tinh nào xoay quanh quỹ đạo nào, và khi nào nó biến mất hoặc được thay thế – tất cả những điều này diễn ra không chút sai sót nhỏ nhất. Vị trí của các hành tinh và khoảng cách giữa chúng đều tuân theo đúng các mô thức, tất cả đều có thể được mô tả bằng dữ liệu chính xác; những con đường chúng di chuyển, tốc độ và các mô hình quỹ đạo của chúng, thời gian khi chúng ở các vị trí khác nhau – tất cả những điều này đều có thể được định lượng một cách chính xác và được mô tả bởi những quy luật đặc biệt. Trải qua nhiều niên đại, các hành tinh đã tuân theo những quy luật này không chút sai lệch nhỏ nhất nào. Không sức mạnh

nào có thể thay đổi hoặc phá vỡ quỹ đạo của chúng hoặc các mô thức mà chúng đi theo. Bởi vì các quy luật đặc biệt chi phối chuyển động của chúng và các dữ liệu chính xác mô tả chúng được định trước bởi thẩm quyền của Đấng Tạo Hóa, chúng tự tuân theo những quy luật này, dưới quyền tối thượng và sự kiểm soát của Đấng Tạo Hóa. Ở cấp độ vĩ mô, không khó để con người phát hiện ra một vài mô thức, một vài dữ liệu, và một vài quy luật hoặc hiện tượng lạ lùng và không thể lý giải. Mặc dù nhân loại không thừa nhận rằng Đức Chúa Trời tồn tại, không chấp nhận thực tế rằng Đấng Tạo Hóa đã tạo ra và thống trị trên muôn vật, và hơn nữa là không nhận ra sự hiện hữu của thẩm quyền của Đấng Tạo Hóa, các nhà khoa học, nhà thiên văn học, và nhà vật lý học dần vậy càng lúc càng phát hiện ra rằng sự tồn tại của muôn vật trong vũ trụ, các nguyên tắc và mô hình quyết định những hoạt động của chúng, đều được điều hành và kiểm soát bởi một năng lượng tối mênh mông và vô hình. Thực tế này buộc con người phải đối mặt và công nhận rằng có một Đấng Toàn Năng ở giữa những mô hình hoạt động này, chỉ huy mọi sự. Quyền năng của Ngài là phi thường, và mặc dù không ai có thể trông thấy diện mạo thật của Ngài, Ngài cai trị và kiểm soát muôn vật vào mọi lúc. Không người nào hay thế lực nào có thể vượt hơn quyền tối thượng của Ngài. Đối mặt với thực tế này, con người phải nhận ra rằng các quy luật đang thống trị sự hiện hữu của muôn vật không thể được kiểm soát bởi con người, không thể được thay đổi bởi bất kỳ ai; và đồng thời con người phải thừa nhận rằng nhân loại không thể hiểu hết những quy luật này, và chúng không xuất hiện một cách tự nhiên, mà được ra lệnh bởi một Đấng tối thượng. Đây là tất cả những thể hiện về thẩm quyền của Đức Chúa Trời mà con người có thể nhận biết ở cấp độ vĩ mô.

Ở cấp độ vi mô, tất cả núi non, sông, hồ, biển và đất liền mà con người có thể thấy trên đất, tất cả các mùa mà họ trải qua, tất cả mọi thứ sống trên đất, bao gồm thực vật, động vật, vi sinh vật, và con người, đều nằm dưới quyền tối thượng và sự kiểm soát của Đức Chúa Trời. Dưới quyền tối thượng và sự kiểm soát của Đức Chúa Trời, muôn vật hình thành hoặc mất đi tuân theo ý định của Ngài; các quy luật phát sinh ra nhằm điều khiển sự tồn tại của chúng, còn chúng thì phát triển và sinh sôi theo những quy luật này. Không có con người hay vật gì vượt trên những quy luật này. Tại sao lại như thế? Câu trả lời duy nhất là: Chính vì thẩm quyền của Đức Chúa Trời. Hay nói cách khác, chính vì ý định của Đức Chúa Trời và lời Đức Chúa Trời; bởi vì những hành động cá nhân của chính Đức Chúa Trời. Điều này có nghĩa là chính thẩm quyền của Đức Chúa Trời và trí tuệ của Đức Chúa Trời tạo ra những quy luật này, thứ dịch chuyển và thay đổi theo ý định của Ngài, và những sự dịch chuyển và thay đổi này hết thảy đều xảy ra hoặc tan biến vì kế hoạch của Ngài.

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đấng độc nhất III”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

232. Ngài nhìn vạn vật do Ngài sáng tạo ra đã được hình thành nhờ có lời nói của Ngài, tất cả đều đang dần thay đổi. Vào lúc này, liệu Đức Chúa Trời có thấy hài lòng với mọi thứ mà Ngài dùng lời nói tạo ra, hay mọi sự mà Ngài đã làm nên không? Câu trả lời là “Đức Chúa Trời thấy điều đó là tốt lành”. Ở đây, các người nhận ra điều gì? “Đức Chúa Trời thấy điều đó là tốt lành” đại diện cho điều gì, tượng trưng cho điều gì? Điều này có nghĩa là, Đức Chúa Trời có năng lực này và trí tuệ này để thực hiện những việc mà Ngài đã lên kế hoạch, việc mà Ngài đã xác

định để hoàn thành những mục tiêu mà Ngài đã đặt ra. Khi Đức Chúa Trời đã hoàn thành từng việc, liệu Ngài có hối hận không? Câu trả lời vẫn là “Đức Chúa Trời thấy điều đó là tốt lành”. Nói cách khác, Chúa không những không cảm thấy hối hận mà còn rất hài lòng. Việc Ngài không hối hận nói lên điều gì? Điều đó có nghĩa rằng kế hoạch của Đức Chúa Trời là hoàn hảo, năng lực và trí tuệ của Đức Chúa Trời là hoàn hảo, và quyền năng của Đức Chúa Trời chính là nguồn gốc duy nhất để Ngài hoàn thành một cách hoàn hảo. Khi con người thực hiện một việc gì đó liệu cũng có thể thấy điều đó là tốt lành giống như Đức Chúa Trời không? Mỗi một việc làm của con người liệu có thể đều đạt đến sự hoàn hảo không? Con người có thể hoàn thành một việc gì đó một lần và mãi mãi không? Cũng giống như câu nói “Không có tốt nhất, chỉ có tốt hơn” của con người vậy, những việc mà con người làm vĩnh viễn không thể đạt đến sự hoàn mỹ. Khi Đức Chúa Trời nhận thấy mọi sự Đức Chúa Trời đã làm và Đức Chúa Trời đạt được đều là tốt lành, mỗi thứ mà Đức Chúa Trời tạo ra đều được định hình bằng lời nói của Đức Chúa Trời, cũng có thể nói là, khi “Đức Chúa Trời thấy điều đó là tốt lành”, thứ mà Ngài sáng tạo ra được định hình, được phân loại, được cố định vị trí, công dụng và chức năng chỉ bằng một lần và vĩnh viễn. Đồng thời, vai trò của nó trong vạn vật và quá trình mà nó sẽ phải trải qua trong suốt quá trình Đức Chúa Trời quản lý vạn vật đều đã được Đức Chúa Trời định sẵn, vĩnh viễn không thay đổi. Đây chính là “Luật trời” mà Đấng Tạo Hóa đặt ra cho vạn vật.

Câu nói “Đức Chúa Trời thấy điều đó là tốt lành” giản dị, rất khó thu hút sự chú ý của con người. Một câu nói vốn khó có thể khiến con người chú ý, lại chính là câu nói truyền đạt luật trời và giới luật mà Đức Chúa Trời ban cho tạo hóa. Trong câu nói này,

quyền năng của Đấng Tạo Hóa lại lần nữa được thể hiện một cách thực tế và sâu sắc hơn. Đấng Tạo Hóa không chỉ có thể đạt được mọi thứ mà Ngài muốn có, mọi việc mà Ngài muốn làm nhờ lời nói của Ngài, mà còn Ngài còn có thể dùng lời nói để chi phối trong tay mọi thứ mà Ngài đã tạo ra, cai quản vạn vật mà Ngài tạo ra dưới quyền năng của Ngài, và hơn nữa, mọi thứ đều có hệ thống và quy củ. Vạn vật cũng vì lời nói của Ngài mà đã sinh sôi, tồn tại và diệt mất; hơn nữa, nhờ thẩm quyền của Ngài mà chúng tồn tại trong quy luật do Ngài đặt ra, không có thứ gì được miễn trừ! Quy luật này đã bắt đầu từ chính thời khắc “Đức Chúa Trời thấy điều đó là tốt lành”, và nó sẽ tồn tại, tiếp tục và vận hành vì kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời cho đến ngày Đấng Tạo Hóa bãi bỏ nó! Quyền năng duy nhất của Đấng Tạo Hóa không chỉ thể hiện ở chỗ Ngài có thể sáng tạo ra vạn vật, ra lệnh cho vạn vật, đồng thời còn thể hiện ở chỗ Ngài có thể cai quản vạn vật, ban cho vạn vật sự sống, hơn thế nữa, còn thể hiện ở chỗ Đấng Tạo Hóa có thể tạo ra hình hài hoàn hảo, cấu trúc sinh mệnh hoàn hảo và vai trò hoàn hảo cho vạn vật mà Ngài sẽ sáng tạo trong kế hoạch của Ngài chỉ bằng một lần và mãi mãi, để chúng xuất hiện và tồn tại trong thế giới mà Ngài đã tạo ra, và thể hiện ở chỗ mọi suy nghĩ của Đấng Tạo Hóa không chịu ràng buộc bởi bất kỳ hạn chế nào, không chịu giới hạn bởi thời gian, không gian và địa lý. Thân phận duy nhất của Đấng Tạo Hóa sẽ vĩnh viễn không bao giờ thay đổi giống như quyền năng của Ngài. Quyền năng của Ngài luôn là tượng trưng và đại diện cho thân phận duy nhất của Ngài. Quyền năng của Ngài tồn tại mãi mãi cùng với thân phận của Ngài!

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đấng độc nhất I”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

233. Trong sự phát triển của nhân loại ngày nay, khoa học của nhân loại có thể nói là đang phát triển và những thành tựu khám phá khoa học của con người có thể được mô tả là ấn tượng. Phải nói là, khả năng của con người đang ngày càng tuyệt vời hơn, nhưng có một bước đột phá khoa học mà nhân loại đã không thể thực hiện: Nhân loại đã chế tạo ra máy bay, tàu sân bay và bom nguyên tử, nhân loại đã bay vào không gian, đi trên mặt trăng, phát minh ra Internet và bắt đầu sống lối sống công nghệ cao, tuy nhiên nhân loại không có khả năng tạo ra một sinh vật biết hít thở. Bản năng của mọi sinh vật, những luật lệ mà chúng sống theo, và chu kỳ sống chết của mỗi loại sinh vật – tất cả những thứ này đều vượt quá sức mạnh khoa học của con người, và không thể bị nó kiểm soát. Ở đây, phải nói rằng cho dù khoa học của con người có đạt được những đỉnh cao nào, thì nó cũng không thể so sánh với bất kỳ ý định nào của Đấng Tạo Hóa, và không có khả năng nhận ra điều kỳ diệu trong sự tạo dựng của Đấng Tạo Hóa và sức mạnh trong thẩm quyền của Ngài. Có rất nhiều biển trên trái đất, tuy nhiên chúng chưa bao giờ tùy tiện vượt quá giới hạn của mình và xâm nhập vào đất liền, và đó là vì Đức Chúa Trời đã vạch ranh giới cho chúng; chúng ở tại những nơi Đức Chúa Trời đã ra lệnh cho chúng, và không có sự cho phép của Đức Chúa Trời thì chúng không thể tự do xê dịch. Không có sự cho phép của Đức Chúa Trời, thì chúng không thể xâm phạm lẫn nhau, và chỉ có thể xê dịch khi Đức Chúa Trời phán, và nơi chúng đến và ở được định đoạt bởi thẩm quyền của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đấng độc nhất I”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

234. Nói thẳng ra là, “thẩm quyền của Đức Chúa Trời” có

nghĩa là tùy thuộc vào Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời có quyền quyết định làm một việc gì đó như thế nào, và nó được thực hiện theo bất cứ cách nào Ngài muốn. Luật của muôn vật tùy thuộc vào Đức Chúa Trời, chứ không tùy thuộc vào con người; nó cũng không thể bị thay đổi bởi con người. Nó không thể bị tác động bởi ý muốn của con người, mà thay vào đó lại được thay đổi bởi ý định của Đức Chúa Trời, sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời và những mệnh lệnh của Đức Chúa Trời; đây là một sự thật không thể phủ nhận đối với bất kỳ người nào. Trời đất và muôn vật, vũ trụ, bầu trời đầy sao, bốn mùa trong năm, điều hữu hình và vô hình đối với con người – tất cả chúng đều tồn tại, hoạt động và thay đổi mà không có chút sai sót nhỏ nào, dưới thẩm quyền của Đức Chúa Trời, theo các điều răn của Đức Chúa Trời và theo các luật lệ trong buổi đầu của sự tạo dựng. Không một người hay vật nào có thể thay đổi các luật lệ của chúng hoặc thay đổi tiến trình vốn có mà qua đó chúng hoạt động; chúng được hình thành bởi thẩm quyền của Đức Chúa Trời và diệt vong bởi thẩm quyền của Đức Chúa Trời. Đây chính là thẩm quyền của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đáng đọc nhất I”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

235. “Ta đặt móng của ta trên từng mây, dùng làm dấu chỉ sự giao ước của ta với đất”. Đây là nguyên văn những lời Đấng Tạo Hóa phán với loài người. Khi Ngài phán những lời này, một cầu vòng xuất hiện trước mắt con người, và nó vẫn tồn tại ở đó cho đến tận ngày nay. Mọi người đều đã thấy một cầu vòng như thế, và khi người nhìn thấy nó, người có biết nó xuất hiện như thế nào không? Khoa học không có khả năng chứng minh về nó, hoặc định vị nguồn gốc của nó, hoặc xác định chỗ của nó. Đó là vì cầu

vòng là một dấu chỉ của giao ước được thiết lập giữa Đấng Tạo Hóa và con người; nó không cần có cơ sở khoa học, nó không được chế tạo bởi con người, con người cũng không có khả năng thay đổi nó. Nó là một sự tiếp tục thẩm quyền của Đấng Tạo Hóa sau khi Ngài phán những lời của Ngài. Đấng Tạo Hóa đã sử dụng phương pháp đặc biệt của chính Ngài để giữ giao ước của Ngài với con người và lời hứa của Ngài, và vì thế việc Ngài sử dụng cầu vòng như một dấu chỉ của giao ước mà Ngài đã thiết lập là một sắc lệnh và luật lệ thiên thượng sẽ không bao giờ thay đổi, dù liên quan đến Đấng Tạo Hóa hay loài người thọ tạo. Luật lệ bất biến này, phải nói là, một biểu hiện thực sự nữa về thẩm quyền của Đấng Tạo Hóa sau khi Ngài tạo ra muôn vật, và phải nói rằng thẩm quyền và quyền năng của Đấng Tạo Hóa là vô hạn; Việc Ngài sử dụng cầu vòng như một dấu chỉ là một sự tiếp tục và mở rộng thẩm quyền của Đấng Tạo Hóa. Đây là một hành động khác được Đức Chúa Trời thực hiện bằng lời Ngài, và là một dấu chỉ của giao ước mà Đức Chúa Trời đã thiết lập với con người bằng lời. Ngài đã phán với con người về những điều Ngài quyết định thực hiện, và theo cách nào nó sẽ được thực hiện và đạt được. Bằng cách này, sự việc được thực hiện theo những lời từ miệng Đức Chúa Trời. Chỉ có Đức Chúa Trời sở hữu quyền năng như thế, và ngày nay, vài ngàn năm sau khi Ngài phán những lời này, con người vẫn có thể nhìn thấy cầu vòng được phán ra từ miệng của Đức Chúa Trời. Bởi vì những lời đó đã được Đức Chúa Trời phán ra, điều này vẫn giữ nguyên và không thay đổi cho đến ngày nay. Không ai có thể loại bỏ cầu vòng này, không ai có thể thay đổi luật lệ của nó, và nó tồn tại chỉ bởi lời Đức Chúa Trời. Đây chính là thẩm quyền của Đức Chúa Trời. “Đức Chúa Trời tốt lành cũng như lời Ngài, và lời Ngài sẽ được thành toàn, và điều mà

Ngài hoàn thành sẽ kéo dài mãi mãi”. Những lời như thế được thể hiện rõ ràng ở đây, và đó là một dấu hiệu và đặc điểm rõ ràng về thẩm quyền và quyền năng của Đức Chúa Trời. Một dấu hiệu và đặc điểm như thế không được sở hữu hoặc nhìn thấy trong bất kỳ loài thọ tạo nào, mà cũng không được nhìn thấy trong bất kỳ loài không thọ tạo nào. Nó chỉ thuộc về Đức Chúa Trời độc nhất, và cho thấy sự khác biệt giữa thân phận và thực chất chỉ được sở hữu bởi Đấng Tạo Hóa với thân phận và thực chất của các vật thọ tạo. Đồng thời, nó cũng là một dấu hiệu và đặc điểm mà, trừ chính Đức Chúa Trời ra, bất kỳ loài thọ tạo nào hoặc không thọ tạo nào cũng không bao giờ có thể vượt qua.

Việc Đức Chúa Trời thiết lập giao ước của Ngài với con người là một hành động vô cùng quan trọng, một hành động mà Ngài định dùng để truyền đạt một sự thật cho con người và cho con người biết ý muốn của Ngài. Để đạt điều này, Ngài đã sử dụng một phương pháp độc nhất, dùng một dấu chỉ đặc biệt để thiết lập một giao ước với con người, một dấu chỉ là một lời hứa về giao ước mà Ngài thiết lập với con người. Vậy thì, sự thiết lập giao ước này có phải là một sự kiện vĩ đại không? Chính xác nó vĩ đại như thế nào? Đây chính là điều rất đặc biệt về giao ước: Nó không phải là một giao ước được thiết lập giữa người này với người khác, hoặc giữa nhóm này với nhóm khác, hoặc giữa nước này với nước khác, mà là một giao ước được thiết lập giữa Đấng Tạo Hóa và toàn thể nhân loại, và nó sẽ vẫn còn hiệu lực cho đến ngày mà Đấng Tạo Hóa loại bỏ muôn vật. Người thực hiện giao ước này là Đấng Tạo Hóa, và người duy trì nó cũng là Đấng Tạo Hóa. Tóm lại, toàn bộ giao ước cầu vòng được thiết lập với loài người đã được thực hiện và đạt được theo cuộc trò chuyện giữa Đấng Tạo Hóa và loài người, và đã tồn tại như vậy

cho đến tận ngày nay. Loài thọ tạo có thể làm gì khác ngoài việc đầu phục, vâng lời, tin tưởng, thấu hiểu, làm chứng, và ngợi khen thẩm quyền của Đấng Tạo Hóa? Bởi không ai ngoài Đức Chúa Trời độc nhất sở hữu quyền năng để thiết lập một giao ước như thế. Sự xuất hiện của cầu vồng, hết lần này đến lần khác, là một thông báo cho nhân loại và gọi sự chú ý của họ đến giao ước giữa Đấng Tạo Hóa và loài người. Trong sự xuất hiện liên tục của giao ước giữa Đấng Tạo Hóa và loài người, những gì được bày tỏ cho loài người không phải là cầu vồng hoặc bản thân giao ước, mà là thẩm quyền bất biến của Đấng Tạo Hóa. Sự xuất hiện lặp đi lặp lại của cầu vồng thể hiện những việc làm lớn lao và kỳ diệu của Đấng Tạo Hóa trong những nơi ẩn cư, và đồng thời, là một sự phản ánh quan trọng về thẩm quyền của Đấng Tạo Hóa, điều sẽ không bao giờ tàn lụi, và sẽ không bao giờ thay đổi. Đây chẳng phải là biểu hiện của một khía cạnh khác trong thẩm quyền độc nhất của Đấng Tạo Hóa sao?

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đấng độc nhất I”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

236. Sau khi đọc “Áp-ra-ham chắc sẽ được trở nên một dân lớn và cường thịnh; các dân tộc trên thế gian đều sẽ nhờ người mà được phước” trong Sáng thế 18:18, các người có thể cảm nhận được thẩm quyền của Đức Chúa Trời không? Các người có thể cảm nhận được sự phi thường của Đấng Tạo Hóa không? Các người có thể cảm nhận được uy quyền tối cao của Đấng Tạo Hóa không? Những lời của Đức Chúa Trời là chắc chắn. Đức Chúa Trời phán những lời này không phải vì, hoặc để thể hiện sự tin chắc của Ngài vào thành công; thay vào đó, chúng là bằng chứng về thẩm quyền của lời Đức Chúa Trời phán, và là một mệnh lệnh

làm ứng nghiệm lời Đức Chúa Trời. Có hai sự bày tỏ mà các ngươi nên chú ý ở đây. Khi Đức Chúa Trời phán “Áp-ra-ham chắc sẽ được trở nên một dân lớn và cường thịnh; các dân tộc trên thế gian đều sẽ nhờ người mà được phước”, thì có bất kỳ yếu tố mơ hồ nào trong những lời này không? Có bất kỳ yếu tố lo lắng nào không? Có bất kỳ yếu tố sợ hãi nào không? Bởi vì những cụm từ “chắc sẽ” và “đều sẽ” trong lời phán của Đức Chúa Trời, những yếu tố này, là của riêng con người và thường được thể hiện trong họ, chưa bao giờ liên quan đến Đấng Tạo Hóa. Không một ai dám dùng những lời như thế khi chúc người khác những điều tốt lành, không một ai dám chúc phước cho người khác với một sự chắc chắn như là ban cho họ một dân lớn và cường thịnh, hoặc hứa rằng các dân tộc trên thế gian đều sẽ nhờ họ mà được phước. Lời Đức Chúa Trời càng chắc chắn, chúng càng chứng minh một điều gì đó – và điều đó là gì? Chúng chứng minh rằng Đức Chúa Trời có thẩm quyền như thế, rằng thẩm quyền của Ngài có thể đạt được những điều này, và rằng thành quả của chúng là không thể tránh khỏi. Đức Chúa Trời chắc chắn trong lòng Ngài, không chút do dự, về tất cả những gì Ngài đã chúc phước cho Áp-ra-ham. Hơn nữa, toàn bộ điều này sẽ đạt được theo lời Ngài, không thể lực nào có thể thay đổi, ngăn cản, phá hoại hoặc làm nhiều loạn việc thực hiện của nó. Bất kể chuyện gì khác xảy ra, không gì có thể hủy bỏ hoặc ảnh hưởng đến việc thực hiện và hoàn thành lời Đức Chúa Trời. Đây chính là sức mạnh của những lời được phán ra từ miệng của Đấng Tạo Hóa, và thẩm quyền của Đấng Tạo Hóa không cho phép con người chối bỏ! Sau khi đọc xong những lời này, ngươi có còn cảm thấy nghi ngờ không? Những lời này được phán ra từ miệng Đức Chúa Trời, và có quyền năng, sự oai nghi, và thẩm quyền trong lời Đức Chúa Trời. Sức mạnh và thẩm

quyền như thế, cũng như sự chắc chắn hoàn thành trong thực tế, không thể đạt được bởi bất kỳ loài thọ tạo hoặc không thọ tạo nào. Chỉ có Đấng Tạo Hóa mới có thể trò chuyện với con người với một giọng điệu và ngữ điệu như thế, và sự thật đã chứng minh rằng những lời hứa của Ngài không phải là những lời sáo rỗng, hoặc những lời khoe khoang vô bổ, mà là sự thể hiện thẩm quyền độc nhất không thể vượt qua bởi bất kỳ con người, sự việc hoặc sự vật nào.

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đấng độc nhất I”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

237. Khi Đức Chúa Trời phán “thêm dòng dõi người”, thì đây là một giao ước Đức Chúa Trời đã thiết lập với Áp-ra-ham, và giống như giao ước cầu vòng, nó sẽ được thực hiện cho đến đời đời, và nó cũng là lời Đức Chúa Trời hứa với Áp-ra-ham. Chỉ có Đức Chúa Trời mới có thẩm quyền và khả năng để biến lời hứa này thành sự thật. Bất kể con người có tin nó hay không, bất kể con người có chấp nhận nó hay không và bất kể con người nhìn nhận và xem nó thế nào, thì toàn bộ điều này sẽ được thực hiện đến từng chữ, theo những lời Đức Chúa Trời đã phán. Lời Đức Chúa Trời sẽ không bị thay đổi do những thay đổi trong ý muốn hoặc quan niệm của con người, và nó sẽ không bị thay đổi do những thay đổi trong bất kỳ con người, sự việc hoặc sự vật nào. Muôn vật có thể biến mất, nhưng lời Đức Chúa Trời sẽ còn mãi mãi. Thực ra, ngày mà muôn vật biến mất chính xác là ngày lời Đức Chúa Trời hoàn toàn được ứng nghiệm, bởi Ngài là Đấng Tạo Hóa, Ngài sở hữu thẩm quyền của Đấng Tạo Hóa, quyền năng của Đấng Tạo Hóa, và Ngài kiểm soát muôn vật cùng mọi sinh lực; Ngài có thể khiến từ không thành có hoặc từ

có thành không, và Ngài kiểm soát sự chuyển biến của muôn vật từ sống đến chết; đối với Đức Chúa Trời, không gì có thể đơn giản hơn là làm sinh sôi dòng giống của ai đó. Điều này nghe có vẻ ảo tưởng đối với con người, giống như một câu chuyện cổ tích, nhưng đối với Đức Chúa Trời, những gì Ngài quyết định và hứa thực hiện thì không hề ảo tưởng, nó cũng không phải là chuyện cổ tích. Đúng hơn, nó là một sự thật mà Đức Chúa Trời đã thấy, và là điều chắc chắn sẽ được hoàn tất. Các người có hiểu rõ được điều này không? Có phải sự thật chứng minh rằng con cháu của Áp-ra-ham rất nhiều không? Chúng nhiều cỡ nào? Chúng có nhiều như “sao trên trời, đông như cát bờ biển” mà Đức Chúa Trời đã phán không? Chúng có tản ra khắp các dân tộc và vùng miền, đến mọi nơi trên thế giới không? Bởi điều gì mà sự thật này đã đạt được? Có phải nó đạt được bởi thẩm quyền của lời Đức Chúa Trời không? Trong hàng trăm hoặc hàng ngàn năm sau khi lời Đức Chúa Trời được phán ra, lời Đức Chúa Trời đã tiếp tục được ứng nghiệm, và luôn luôn trở thành sự thật; đây là sức mạnh của lời Đức Chúa Trời, và bằng chứng về thẩm quyền của Đức Chúa Trời. Khi Đức Chúa Trời tạo dựng nên muôn vật vào buổi ban đầu, Đức Chúa Trời đã phán “phải có sự sáng”, thì có sự sáng. Điều này xảy ra rất nhanh, được ứng nghiệm trong một thời gian rất ngắn, và không có chút chậm trễ nào trong việc thực hiện và hoàn thành; hiệu quả của lời Đức Chúa Trời là tức thời. Cả hai đều là sự thể hiện thẩm quyền của Đức Chúa Trời, nhưng khi Đức Chúa Trời ban phước cho Áp-ra-ham, Ngài đã cho phép con người thấy một khía cạnh khác trong thực chất thẩm quyền của Đức Chúa Trời, cũng như sự thật là thẩm quyền của Đấng Tạo Hóa không thể đo lường, và hơn nữa, Ngài còn cho phép con người thấy một khía cạnh tinh tế và thực

tế hơn trong thẩm quyền của Đấng Tạo Hóa.

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đấng độc nhất I”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

238. Thẩm quyền của Đức Chúa Trời không chấp chừa, không đến rồi đi, và không ai có thể đo được thẩm quyền của Ngài vĩ đại đến mức nào. Bất kể thời gian trôi qua bao lâu, khi Đức Chúa Trời ban phước cho một người, thì phước lành này sẽ cứ tiếp tục, và sự tiếp diễn của nó sẽ là bằng chứng cho thẩm quyền không thể đo lường của Đức Chúa Trời, và sẽ cho phép loài người thấy được sự tái hiện của sức sống bất diệt nơi Đấng Tạo Hóa, hết lần này đến lần khác. Mỗi biểu hiện thẩm quyền của Ngài đều là sự thể hiện hoàn hảo của những lời từ miệng Ngài, được thể hiện cho muôn vật, và cho nhân loại. Hơn nữa, mọi thứ đạt được bởi thẩm quyền của Ngài đều tuyệt vời không gì sánh bằng, và tuyệt đối hoàn hảo. Có thể nói rằng tất cả ý định của Ngài, lời Ngài và thẩm quyền của Ngài, cũng như tất cả công tác mà Ngài hoàn thành đều là một bức tranh tuyệt đẹp vô song, và đối với các vật thọ tạo, thì ngôn ngữ của loài người không thể lột tả được ý nghĩa và giá trị của nó. Khi Đức Chúa Trời hứa với một người, thì mọi thứ về họ đều quen thuộc đối với Đức Chúa Trời như lòng bàn tay của chính Ngài, cho dù đó là việc họ sống ở đâu, hoặc họ làm gì, nền tảng của họ trước và sau khi nhận được lời hứa, hoặc môi trường sống của họ đã biến động nhiều đến mức nào. Bất kể thời gian trôi qua sau khi lời Đức Chúa Trời phán là bao lâu, đối với Ngài, dường như chúng vừa mới được thốt ra. Điều này có nghĩa là Đức Chúa Trời có quyền năng, và có một thẩm quyền đến mức mà Ngài có thể theo dõi, kiểm soát, và thực hiện mọi lời hứa của Ngài với nhân loại, và bất kể lời hứa đó là gì, bất kể phải mất

bao lâu để hoàn thành, và hơn nữa, bất kể phạm vi mà thành quả của nó chạm đến rộng như thế nào – ví dụ như, thời gian, địa lý, chủng tộc, v.v. – thì lời hứa này vẫn sẽ được thực hiện và hoàn thành, và hơn thế nữa, việc thực hiện và hoàn thành nó sẽ không cần đến chút nỗ lực nhỏ nhất nào ở Ngài. Điều này chứng tỏ điều gì? Nó chứng tỏ rằng phạm vi thẩm quyền và quyền năng của Đức Chúa Trời đủ để kiểm soát toàn vũ trụ, và toàn nhân loại.

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đáng độc nhất I”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

239. Sau khi Đức Chúa Trời ban phước cho Áp-ra-ham và Gióp, Đức Chúa Trời không ngụ lại nơi Ngài đã ở, Ngài cũng không sai các sứ giả của Ngài làm việc trong khi chờ xem kết quả sẽ ra sao. Ngược lại, ngay sau khi Đức Chúa Trời cất tiếng phán lời Ngài, dưới sự hướng dẫn trong thẩm quyền của Đức Chúa Trời, muôn vật bắt đầu tuân theo công việc mà Đức Chúa Trời đã dự định, và có những con người, sự việc và sự vật được chuẩn bị sẵn theo yêu cầu của Đức Chúa Trời. Điều này có nghĩa rằng, ngay sau khi lời được phán ra từ miệng của Đức Chúa Trời, thẩm quyền của Đức Chúa Trời đã bắt đầu được thực thi trên toàn bộ vùng đất, và Ngài đã lập ra một tiến trình để thực hiện và hoàn thành những lời Ngài đã hứa với Áp-ra-ham và Gióp, đồng thời cũng có những kế hoạch và sự chuẩn bị thích hợp cho tất cả những gì được yêu cầu đối với mọi bước và từng giai đoạn then chốt mà Ngài đã lên kế hoạch thực hiện. Trong thời gian này, Đức Chúa Trời đã huy động không chỉ các sứ giả của Ngài, mà cả muôn vật đã được Ngài tạo ra. Điều này có nghĩa rằng phạm vi trong đó thẩm quyền của Đức Chúa Trời được thực thi không chỉ bao gồm các sứ giả, mà cả muôn vật trong sự tạo dựng, những

thứ được huy động để làm theo công tác mà Ngài đã dự định đạt được; đây là những cách thức cụ thể trong đó thẩm quyền của Đức Chúa Trời được thực thi. Trong trí tưởng tượng của các người, một vài người có thể có những hiểu biết về thẩm quyền của Đức Chúa Trời như sau: Đức Chúa Trời có thẩm quyền và Đức Chúa Trời có quyền năng, và vì thế Đức Chúa Trời chỉ cần ở trên tầng trời thứ ba, hay trong một nơi cố định, và không cần làm bất kỳ công việc cụ thể nào, và toàn bộ công tác của Đức Chúa Trời được hoàn tất trong ý định của Ngài. Một số người có thể cũng tin rằng, mặc dù Đức Chúa Trời đã ban phước cho Áp-ra-ham, nhưng Đức Chúa Trời không cần làm bất cứ điều gì, và đối với Ngài chỉ cần cất tiếng phán là đủ rồi. Đây có phải là những gì đã thực sự xảy ra không? Rõ ràng là không! Mặc dù Đức Chúa Trời sở hữu thẩm quyền và quyền năng, nhưng thẩm quyền của Ngài là thực sự và có thật, không phải trống rỗng. Tính xác thực và hiện thực trong thẩm quyền và quyền năng của Đức Chúa Trời dần dần được tỏ lộ và thể hiện trong sự sáng tạo ra muôn vật của Ngài, trong sự kiểm soát trên muôn vật của Ngài, và trong quá trình Ngài dẫn dắt và quản lý loài người. Mọi phương pháp, mọi quan điểm và mọi chi tiết trong quyền tối thượng của Đức Chúa Trời trên loài người và muôn vật, và tất cả những công tác Ngài đã hoàn thành, cũng như là sự hiểu biết của Ngài về muôn vật – hết thảy chúng đều thực sự chứng minh rằng thẩm quyền và quyền năng của Đức Chúa Trời không phải là những lời sáo rỗng. Thẩm quyền và quyền năng của Ngài được thể hiện và tỏ lộ liên tục và trong muôn vật. Những sự thể hiện và tỏ lộ này nói lên sự tồn tại thực của thẩm quyền của Đức Chúa Trời, bởi Ngài đang dùng thẩm quyền và quyền năng của Ngài để tiếp tục công tác của Ngài, để điều khiển muôn vật và để cai trị muôn vật trong

mọi lúc; quyền năng và thẩm quyền của Ngài không thể được thay thế bởi các thiên sứ hay bởi các sứ giả của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời quyết định Ngài sẽ ban những ơn phước gì cho Áp-ra-ham và Gióp – chính Đức Chúa Trời quyết định. Mặc dù các sứ giả của Đức Chúa Trời đã đích thân đến gặp Áp-ra-ham và Gióp, nhưng những hành động của họ dựa trên các điều răn của Đức Chúa Trời, và hành động của họ được thực hiện dưới thẩm quyền của Đức Chúa Trời, tương tự, các sứ giả cũng đều dưới quyền tối thượng của Đức Chúa Trời. Mặc dù con người thấy các sứ giả của Đức Chúa Trời đến gặp Áp-ra-ham, và không chứng kiến Giê-hô-va Đức Chúa Trời đích thân làm bất cứ điều gì trong những ghi chép của Kinh Thánh, nhưng thực ra, Đấng duy nhất thực sự thực thi quyền năng và thẩm quyền là chính Đức Chúa Trời, và điều này không cho phép bất kỳ ai được nghi ngờ! Mặc dù người đã thấy rằng các thiên sứ và sứ giả sở hữu quyền lực to lớn và làm các phép lạ, hay họ đã làm vài việc được Đức Chúa Trời ủy thác, nhưng những hành động của họ chỉ đơn thuần là nhằm hoàn thành sự ủy thác của Đức Chúa Trời, và tuyệt nhiên không thể hiện thẩm quyền của Đức Chúa Trời – bởi không người nào hay vật gì có, hoặc sở hữu, thẩm quyền của Đấng Tạo Hóa để tạo ra muôn vật và cai trị muôn vật. Vì vậy, không người nào hay vật gì có thể thực thi hay thể hiện thẩm quyền của Đấng Tạo Hóa.

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đấng độc nhất I”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

240. Chúng ta hãy xem đoạn sau của Kinh Thánh: “Khi Ngài nói xong, bèn kêu lên một tiếng lớn rằng: Hỡi La-xa-rô, hãy ra! Người chết đi ra...” Khi Đức Chúa Jê-sus làm việc này, Ngài đã

nói chỉ một điều: “Hỡi La-xa-rơ, hãy ra!” Sau đó La-xa-rơ ra khỏi mộ – điều này được hoàn thành bởi chỉ vài lời Chúa phán ra. Trong thời này, Đức Chúa Jêsus đã không lập bàn thờ, và Ngài đã không thực hiện bất kỳ hành động nào khác. Ngài chỉ phán một điều này. Điều này nên được gọi là phép lạ hay mạng lệnh? Hay nó có phải là một dạng ma thuật? Ở bề mặt, có vẻ như nó có thể được gọi là phép lạ, và nếu người nhìn nhận nó từ một quan điểm hiện đại, dĩ nhiên người vẫn có thể gọi nó là phép lạ. Tuy nhiên, nó chắc chắn không thể được xem là phép thuật kiểu như gọi một linh hồn trở về từ cõi chết, và nó tuyệt đối không phải là ma thuật thuộc bất kỳ dạng nào. Sẽ đúng đắn khi nói rằng phép lạ này là sự minh họa bình thường nhất, nhỏ bé nhất về thẩm quyền của Đấng Tạo Hóa. Đây là thẩm quyền và quyền năng của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời có thẩm quyền khiến cho một người chết, khiến hồn họ lìa khỏi xác và trở về âm phủ, hay bất cứ nơi nào khác mà nó nên đi. Thời gian chết của một người, và nơi họ sẽ đi sau khi chết – những điều này đều được quyết định bởi Đức Chúa Trời. Ngài có thể đưa ra những quyết định này mọi lúc mọi nơi, không bị chế ngự bởi con người, sự kiện, đối tượng, không gian hay địa lý. Nếu Ngài muốn làm, Ngài có thể làm, bởi muôn vật và sinh vật sống đều dưới sự thống trị của Ngài, và muôn vật và hữu thể sống đều dưới sự thống trị của Ngài, và muôn vật đều sinh sôi, tồn tại, diệt mất bởi lời Ngài và thẩm quyền của Ngài. Ngài có thể làm người chết sống dậy, và đây cũng là điều Ngài có thể làm mọi lúc mọi nơi. Đây là thẩm quyền mà chỉ Đấng Tạo Hóa mới sở hữu.

Khi Đức Chúa Jêsus làm những việc như đưa La-xa-rơ trở về từ cõi chết, mục tiêu của Ngài là đưa ra bằng chứng cho con người và để Sa-tan nhìn thấy, và để con người và Sa-tan biết rằng mọi thứ về nhân loại, sự sống và chết của nhân loại đều được

quyết định bởi Đức Chúa Trời, và rằng cho dù Ngài đã trở nên xác thịt, Ngài vẫn chỉ huy thế giới vật chất có thể được nhìn thấy cũng như thế giới thuộc linh mà con người không thể nhìn thấy. Điều này là để nhân loại và Sa-tan biết rằng mọi thứ về nhân loại không nằm dưới sự chỉ huy của Sa-tan. Đây là một sự mặc khải và minh họa về thẩm quyền của Đức Chúa Trời, và nó cũng là một cách để Đức Chúa Trời gửi sứ điệp đến muôn vật, rằng sự sống và chết của nhân loại nằm trong tay Đức Chúa Trời. Việc Đức Chúa Jêsus làm La-xa-rơ sống lại là một trong những cách mà Đấng Tạo Hóa dạy dỗ và hướng dẫn nhân loại. Đó là một hành động cụ thể mà Ngài dùng quyền năng và thẩm quyền của Ngài để hướng dẫn và chu cấp cho nhân loại. Nó là một cách, không dùng lời nói, để Đấng Tạo Hóa cho phép nhân loại thấy được lẽ thật rằng Ngài chỉ huy muôn vật. Nó là một cách để Ngài nói với nhân loại thông qua những hành động thực tế rằng không có sự cứu rỗi nào khác hơn là thông qua Ngài. Phương tiện âm thầm này mà Ngài dùng để hướng dẫn nhân loại là trường tồn, còn mãi, mang đến cho lòng người một sự chấn động và khai sáng không bao giờ có thể phai mờ. Sự sống lại của La-xa-rơ đã làm vinh hiển Đức Chúa Trời – điều này có một tác động sâu sắc đến mỗi một người theo Đức Chúa Trời. Nó ấn định một cách vững vàng trong mỗi người, những người hiểu sâu sắc về sự kiện này, một sự hiểu biết, khái tượng rằng chỉ Đức Chúa Trời mới có thể chỉ huy sự sống và chết của nhân loại.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời, tâm tính của Đức Chúa Trời, và chính Đức Chúa Trời III” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

241. Mặc dù Đức Chúa Trời sở hữu thẩm quyền và quyền năng, nhưng Ngài rất nghiêm khắc và có nguyên tắc trong những

hành động của Ngài, và thành tín với lời Ngài. Sự nghiêm khắc và các nguyên tắc trong những hành động của Ngài cho thấy tính không thể xúc phạm của Đấng Tạo Hóa và tính không thể vượt qua trong thẩm quyền của Đấng Tạo Hóa. Dù Ngài sở hữu thẩm quyền tối cao, và muôn vật đều dưới sự thống trị của Ngài, và mặc dù Ngài có quyền năng cai trị muôn vật, nhưng Đức Chúa Trời chưa bao giờ làm hỏng hay phá vỡ kế hoạch của chính Ngài, và mỗi lần Ngài thực thi thẩm quyền của Ngài, đều theo đúng các nguyên tắc của chính Ngài, theo chính xác những điều được phán ra từ miệng Ngài, và theo các bước và mục tiêu trong kế hoạch của Ngài. Không cần phải nói, muôn vật do Đức Chúa Trời cai trị cũng vâng phục những nguyên tắc mà theo đó thẩm quyền của Đức Chúa Trời được thực thi, và không người nào hay vật gì được miễn trừ khỏi những sắp đặt trong thẩm quyền của Ngài, chúng cũng không thể thay đổi các nguyên tắc mà theo đó thẩm quyền của Ngài được thực thi. Trong mắt Đức Chúa Trời, những ai được ban phước nhận được sự may mắn do thẩm quyền của Ngài mang lại, và những ai bị rửa sạch nhận lấy sự trừng phạt bởi thẩm quyền của Đức Chúa Trời. Dưới quyền tối thượng trong thẩm quyền của Đức Chúa Trời, không người nào hoặc vật gì được miễn trừ khỏi sự thực thi thẩm quyền của Ngài, chúng cũng không thể thay đổi những nguyên tắc mà theo đó thẩm quyền của Ngài được thực thi. Thẩm quyền của Đấng Tạo Hóa không bị thay đổi bởi những sự thay đổi trong bất kỳ nhân tố nào, và tương tự, các nguyên tắc mà theo đó thẩm quyền của Ngài được thực thi không thay đổi bởi bất kỳ lý do gì. Trời và đất có thể trải qua những biến động lớn, nhưng thẩm quyền của Đấng Tạo Hóa sẽ không thay đổi; muôn vật có thể biến mất, nhưng thẩm quyền của Đấng Tạo Hóa sẽ không bao giờ mất đi. Đây là thực chất trong

thẩm quyền bất biến và không thể xúc phạm của Đấng Tạo Hóa, và đây chính là tính độc nhất của Đấng Tạo Hóa!

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đấng độc nhất I”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

242. Thẩm quyền của Đức Chúa Trời con người không thể bắt chước và thân phận cùng địa vị của Đức Chúa Trời con người không thể mạo nhận. Dù người có khả năng bắt chước giọng điệu Đức Chúa Trời phán, nhưng người không thể bắt chước thực chất của Đức Chúa Trời. Dù người có thể đứng vào vị trí của Đức Chúa Trời và mạo nhận là Đức Chúa Trời, nhưng người sẽ không bao giờ có thể làm được những điều Đức Chúa Trời dự định làm, và sẽ không bao giờ có thể cai trị và điều khiển muôn vật. Trong mắt Đức Chúa Trời, người sẽ mãi mãi là một vật thọ tạo nhỏ bé, và bất kể các kỹ năng và khả năng của người có giỏi đến mức nào, bất kể người có bao nhiêu ân tứ, thì mọi thứ của người đều dưới sự thống trị của Đấng Tạo Hóa. Dù người có thể nói một số lời bạo miệng, thì điều này không thể cho thấy rằng người có thực chất của Đấng Tạo Hóa, cũng không thể hiện rằng người sở hữu thẩm quyền của Đấng Tạo Hóa. Thẩm quyền và quyền năng của Đức Chúa Trời là thực chất của chính Đức Chúa Trời. Chúng không được học hoặc thêm vào từ bên ngoài, mà là thực chất vốn có của chính Đức Chúa Trời. Và vì thế, mối quan hệ giữa Đấng Tạo Hóa và các vật thọ tạo không bao giờ có thể thay đổi. Là một trong những vật thọ tạo, con người phải giữ vị trí của riêng mình, và cư xử một cách thâu đáo. Hãy nghiêm túc bảo vệ những gì Đấng Tạo Hóa giao phó cho người. Đừng vi phạm phép tắc, hoặc làm những điều ngoài khả năng của người hoặc điều gì ghê tởm đối với Đức Chúa Trời. Đừng cố gắng trở nên vĩ đại, hoặc trở

thành một siêu nhân, hoặc hơn những người khác, mà cũng đừng cố gắng trở thành Đức Chúa Trời. Con người không nên mong muốn như thế này. Việc cố gắng trở nên vĩ đại hoặc làm siêu nhân là ngớ ngẩn. Việc cố gắng trở thành Đức Chúa Trời thậm chí còn tệ hại hơn; điều đó thật kinh tởm và đáng khinh. Điều đáng khen ngợi, và điều các vật thọ tạo nên nắm giữ hơn bất kỳ điều gì khác, là trở nên một vật thọ tạo thực sự; đây là mục tiêu duy nhất mà tất cả mọi người nên theo đuổi.

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đấng độc nhất I”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

243. Bản thân thẩm quyền có thể được giải thích như là quyền năng của Đức Chúa Trời. Trước tiên, có thể nói một cách chắc chắn rằng cả thẩm quyền lẫn quyền năng đều tích cực. Chúng không liên quan đến bất kỳ điều gì tiêu cực và không liên quan đến bất kỳ vật thọ tạo hay không thọ tạo nào. Quyền năng của Đức Chúa Trời có thể tạo ra những vật trong bất kỳ hình dạng nào có sự sống và sức sống, và điều này được quyết định bởi sự sống của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời là sự sống, vì vậy Ngài là nguồn của mọi sinh vật. Hơn nữa, thẩm quyền của Đức Chúa Trời có thể khiến mọi sinh vật vâng phục từng lời Đức Chúa Trời, nghĩa là, sinh ra theo những lời từ miệng Đức Chúa Trời, sống và sinh sản bởi mệnh lệnh của Đức Chúa Trời, sau đó Đức Chúa Trời cai trị và điều khiển mọi sinh vật, và sẽ không bao giờ có sự sai trật nào, cho đến đời đời. Không người nào hay vật gì có những điều này; chỉ có Đấng Tạo Hóa mới sở hữu và mang quyền năng như thế, và vì thế nó được gọi là thẩm quyền. Đây là tính độc nhất của Đấng Tạo Hóa. Vì thế, bất kể đó là bản thân từ “thẩm quyền” hay thực chất của thẩm quyền này, thì

mỗi cái chỉ có thể gắn liền với Đấng Tạo Hóa, bởi nó là tượng trưng về thân phận và thực chất độc nhất của Đấng Tạo Hóa, nó đại diện cho thân phận và địa vị của Đấng Tạo Hóa; ngoài Đấng Tạo Hóa, không người nào hay vật gì có thể gắn liền với từ “thảm quyền”. Đây là một sự diễn giải về thảm quyền độc nhất của Đấng Tạo Hóa.

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đấng độc nhất I”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

244. Ngay từ khoảnh khắc người cất tiếng khóc chào đời, người bắt đầu thực hiện bổn phận của mình. Thực hiện vai trò của mình trong kế hoạch của Đức Chúa Trời và trong sự sắp đặt của Ngài, người bắt đầu hành trình cuộc sống của mình. Bất kể lai lịch của người như thế nào đi nữa, và bất kể hành trình nào đang ở phía trước các người, không một ai có thể thoát khỏi những sự bố trí và sắp đặt của Trời và không một ai kiểm soát được vận mệnh của chính mình, vì chỉ có Đấng cai trị muôn vật mới có khả năng làm công việc như vậy. Kể từ ngày mà con người bắt đầu tồn tại, Đức Chúa Trời đã hằng làm việc như thế, cai quản vũ trụ, điều khiển những quy luật thay đổi của muôn vật và quỹ đạo chuyển động của chúng. Giống như muôn vật, con người được nuôi dưỡng một cách thâm lặng và không hề hay biết, bởi sự ngọt ngào và mưa sương từ Đức Chúa Trời; giống như muôn vật, con người sống một cách vô thức dưới sự bố trí của bàn tay Đức Chúa Trời. Tấm lòng và linh hồn của con người được nắm giữ trong bàn tay Đức Chúa Trời, mọi điều trong cuộc đời họ đều nằm trong tầm mắt Đức Chúa Trời. Bất kể các người có tin điều này hay không, thì tất cả mọi loài, dù sống hay chết, đều sẽ di chuyển, thay đổi, tái sinh và biến mất theo ý nghĩ của Đức Chúa

Trời. Đó là cách mà Đức Chúa Trời tể trị mọi vật.

Trích từ “Đức Chúa Trời là nguồn sự sống
của con người” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

245. Những con người mà bất kỳ người nào gặp trong quá trình lớn lên, và những điều họ tiếp xúc, tất cả đều tự nhiên được kết nối với sự bố trí và sắp đặt của Đấng Tạo Hóa. Con người không thể thấy trước những loại quan hệ qua lại phức tạp này, cũng không thể kiểm soát chúng hoặc hiểu được chúng. Nhiều sự vật và con người khác nhau có ảnh hưởng đến môi trường mà một người lớn lên, và không con người nào có thể sắp xếp hoặc bố trí một mạng lưới kết nối rộng lớn như vậy. Không ai hoặc điều gì ngoại trừ Đấng Tạo Hóa có thể kiểm soát sự xuất hiện của tất cả mọi người, sự vật và sự việc, cũng không ai có thể duy trì hoặc kiểm soát sự biến mất của chúng, và nó chính là một mạng lưới kết nối rộng lớn đến mức định hình sự phát triển của con người như đã được định trước bởi Đấng Tạo Hóa và xây dựng những môi trường khác nhau trong đó con người lớn lên. Đó là điều tạo nên những vai trò khác nhau cần thiết cho công tác quản lý của Đấng Tạo Hóa, đặt một nền móng vững chãi, chắc chắn cho con người để hoàn thành tốt sứ mệnh của mình.

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đấng độc nhất III”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

246. Nếu sự ra đời của một người được định bởi kiếp trước của người đó, thì cái chết của họ đánh dấu sự kết thúc của vận mệnh đó. Nếu sự ra đời của một người là khởi đầu sứ mệnh của họ trong đời này, thì cái chết của họ đánh dấu sự kết thúc của sứ mệnh đó. Vì Đấng Tạo Hóa đã định đoạt một chuỗi những hoàn

cảnh cố định cho sự ra đời của một người, nên không cần phải nói, Ngài cũng đã an bài một chuỗi những hoàn cảnh cố định cho cái chết của một người. Nói cách khác, không ai được sinh ra một cách tình cờ, không cái chết nào đến một cách đột ngột, và cả sự sống và chết đều nhất thiết được kết nối với những kiếp trước và kiếp này của con người. Các bối cảnh cho cả sự ra đời lẫn chết đi của con người đều được định trước bởi Đấng Tạo Hóa; đây là vận mệnh của một người, số phận của một người. Vì có nhiều cách lý giải cho sự ra đời của một người, nên cũng đúng là cái chết của một người sẽ tự nhiên xảy ra trong một chuỗi những hoàn cảnh khác nhau riêng biệt của chính nó. Đây là lý do con người có tuổi thọ khác nhau, cách thức và thời điểm chết của họ khác nhau. Một số người khỏe mạnh nhưng lại chết trẻ; số khác thì ốm yếu nhưng lại sống thọ và qua đời một cách thanh thản. Một số chết vì những nguyên nhân khác thường, số khác chết một cách tự nhiên. Một số chết xa nhà, số khác thì nhắm mắt lần cuối bên cạnh những người thân yêu. Một số người chết trong không trung, số khác dưới mặt đất. Một số chìm dưới nước, số khác mất mạng trong thảm họa. Một số chết vào buổi sáng, số khác vào buổi tối. ... Mọi người đều muốn được sinh ra vẻ vang, một cuộc đời huy hoàng và một cái chết vinh quang, nhưng không ai có thể vượt qua vận mệnh của chính mình, không ai có thể thoát khỏi quyền tối thượng của Đấng Tạo Hóa. Đây là số phận con người. Con người có thể vạch ra đủ loại kế hoạch cho tương lai của mình, nhưng không ai có thể vạch ra cách thức và thời điểm cho sự ra đời và lìa đời của mình. Mặc dù con người cố hết sức để tránh và kháng cự lại cái chết đang đến, nhưng họ không hề biết rằng, cái chết đang lặng lẽ đến gần. Không ai biết được khi nào mình sẽ chết hoặc chết như thế nào, càng không biết nó sẽ

xảy ra ở đâu. Rõ ràng, không phải loài người nắm giữ quyền sinh tử, không phải hữu thể nào đó trong thế giới tự nhiên, mà là Đấng Tạo Hóa, Đấng có thẩm quyền độc nhất. Sự sống chết của nhân loại không phải là sản phẩm của quy luật nào đó của thế giới tự nhiên, mà là một hệ quả của quyền tối thượng trong thẩm quyền của Đấng Tạo Hóa.

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đấng độc nhất III”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

247. Hàng ngày người sẽ đi đâu, người sẽ làm gì, người sẽ gặp ai hoặc gặp điều gì, người sẽ nói gì, chuyện gì sẽ xảy đến với người – liệu bất kỳ điều nào trong số những điều này có thể được dự liệu trước không? Con người không thể thấy trước tất cả những sự việc xảy ra, càng không thể kiểm soát những tình huống này phát triển như thế nào. Trong cuộc sống, những sự kiện không thể thấy cứ xảy ra suốt; chúng là chuyện xảy ra hàng ngày. Những thăng trầm hàng ngày này và các cách mà chúng hé lộ hoặc các mô thức của chúng là những lời nhắc nhở thường xuyên với con người rằng không có gì xảy ra ngẫu nhiên, rằng quá trình xảy ra của từng sự kiện, bản chất không thể tránh khỏi của từng sự kiện không thể bị thay đổi bởi ý muốn của con người. Mỗi sự việc xảy ra đều truyền tải một lời răn từ Đấng Tạo Hóa đến loài người, và nó cũng gửi đi một thông điệp rằng loài người không thể kiểm soát số phận của chính mình. Mỗi sự kiện là một sự bác bỏ tham vọng và khao khát ngông cuồng, vô ích của con người hòng kiểm soát số phận của mình. Chúng như những cái tát giáng mạnh vào mặt loài người, hết cái này đến cái khác, buộc con người phải suy xét lại cuối cùng thì ai điều khiển và kiểm soát số phận của họ. Và vì những tham vọng và khao khát của họ

liên tục bị ngăn trở và làm cho tiêu tan, con người tự nhiên đi đến một sự chấp nhận vô thức về những gì số phận đã an bài – một sự chấp nhận về hiện thực, về ý Trời và quyền tối thượng của Đấng Tạo Hóa. Từ những thăng trầm hàng ngày cho đến những số phận của toàn bộ đời sống con người, không có gì mà không tỏ lộ về kế hoạch của Đấng Tạo Hóa và quyền tối thượng của Ngài; không có gì mà không gửi đi thông điệp rằng “thảm quyền của Đấng Tạo Hóa là không thể vượt qua”, mà không truyền tải lẽ thật đời đời rằng “thảm quyền của Đấng Tạo Hóa là tối cao”.

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đấng độc nhất III”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

248. Dưới thảm quyền của Đức Chúa Trời, mọi người chủ động hoặc thụ động chấp nhận quyền tối thượng và sự an bài của Ngài, và cho dù con người tranh đấu như thế nào trong cuộc đời mình, cho dù con người có đi bao nhiêu con đường quanh co, thì cuối cùng họ sẽ quay về với quỹ đạo số phận mà Đấng Tạo Hóa đã vạch ra cho họ. Đây là tính không thể vượt qua được trong thảm quyền của Đấng Tạo Hóa và cách thức mà thảm quyền của Ngài kiểm soát và cai quản vũ trụ. Chính tính không thể vượt qua được này, hình thức kiểm soát và cai quản này, chịu trách nhiệm về các quy luật điều khiển cuộc sống của muôn vật, cho phép con người tái sinh nhiều lần mà không có trở ngại gì, khiến thế giới xoay chuyển một cách đều đặn và tiến lên, ngày này qua ngày khác, năm này qua năm khác. Các người đã chứng kiến tất cả những thực tế này và các người hiểu chúng, dù nông cạn hay sâu sắc, thì chiều sâu sự hiểu biết của các người phụ thuộc vào kinh nghiệm và kiến thức về lẽ thật của các người, và vào sự hiểu biết của các người về Đức Chúa Trời. Người biết về tính

hiện thực của lẽ thật rõ đến đâu, người đã trải nghiệm lời Đức Chúa Trời được bao nhiêu, người biết về thực chất và tâm tính của Đức Chúa Trời rõ đến đâu – tất cả những điều này thể hiện chiều sâu sự hiểu biết của người về quyền tối thượng và sự an bài của Đức Chúa Trời. Có phải sự tồn tại của quyền tối thượng và sự an bài của Đức Chúa Trời phụ thuộc vào việc con người đầu phục chúng không? Có phải thực tế mà Đức Chúa Trời sở hữu thẩm quyền này được quyết định bởi việc loài người đầu phục nó không? Thẩm quyền của Đức Chúa Trời tồn tại bất chấp hoàn cảnh. Trong mọi tình huống, Đức Chúa Trời điều khiển và an bài mọi số phận con người và muôn vật phù hợp với ý định và ý muốn của Ngài. Điều này sẽ không thay đổi bởi sự thay đổi của con người; nó không phụ thuộc vào ý muốn của con người, không thể bị thay đổi bởi bất kỳ sự thay đổi về thời gian, không gian, và địa lý, vì thẩm quyền của Đức Chúa Trời chính là thực chất của Ngài. Cho dù con người có thể biết và chấp nhận quyền tối thượng của Đức Chúa Trời hay không và cho dù con người có thể đầu phục nó hay không – thì cả hai sự xem xét này đều không thay đổi được chút gì về thực tế quyền tối thượng của Đức Chúa Trời trên số phận con người. Điều đó có nghĩa là, cho dù con người có thái độ thế nào đối với quyền tối thượng của Đức Chúa Trời, thì hoàn toàn không thể thay đổi được thực tế là Đức Chúa Trời nắm giữ quyền tối thượng trên số phận con người và trên muôn vật. Ngay cả khi người không đầu phục quyền tối thượng của Đức Chúa Trời, thì Ngài vẫn điều khiển số phận của người; ngay cả khi người không thể biết về quyền tối thượng của Ngài, thì thẩm quyền của Ngài vẫn tồn tại. Thẩm quyền của Đức Chúa Trời và thực tế về quyền tối thượng của Đức Chúa Trời trên số phận con người không phụ thuộc vào ý muốn của con người, và

không thay đổi theo sở thích và sự lựa chọn của con người. Thẩm quyền của Đức Chúa Trời ở khắp mọi nơi, mọi giờ, mọi lúc. Trời và đất sẽ sụp đổ, nhưng thẩm quyền của Ngài sẽ không bao giờ mất đi, bởi Ngài là chính Đức Chúa Trời, Ngài sở hữu thẩm quyền độc nhất, và thẩm quyền của Ngài không bị hạn chế hoặc giới hạn bởi con người, sự vật, hay sự việc, bởi không gian hay địa lý. Bất cứ lúc nào, Đức Chúa Trời cũng thực thi thẩm quyền của Ngài, thể hiện quyền năng của Ngài, tiếp tục công tác quản lý của Ngài như Ngài luôn luôn có; bất cứ lúc nào, Ngài cũng cai trị muôn vật, chu cấp cho muôn vật, bố trí cho muôn vật – như Ngài luôn luôn có. Không ai có thể thay đổi điều này. Đó là sự thật; đó đã là lẽ thật không thay đổi từ ngàn xưa!

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đấng độc nhất III”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

249. Số phận của nhân loại và của vũ trụ gắn bó mật thiết với quyền tối thượng của Đấng Tạo Hóa, gắn chặt không thể tách rời với sự bố trí của Đấng Tạo Hóa; xét cho cùng, chúng không thể tách khỏi thẩm quyền của Đấng Tạo Hóa. Trong các quy luật của muôn vật, con người hiểu được sự bố trí của Đấng Tạo Hóa và quyền tối thượng của Ngài; trong những quy luật sinh tồn của muôn vật, họ bắt đầu nhận thức được quản cai của Đấng Tạo Hóa; trong số phận của muôn vật, họ bắt đầu suy đoán ra các cách thức mà Đấng Tạo Hóa thực thi quyền tối thượng và sự kiểm soát của Ngài trên chúng; và trong vòng đời của con người và muôn vật, con người thực sự bắt đầu trải nghiệm sự bố trí và an bài của Đấng Tạo Hóa cho muôn vật và muôn loài, chứng kiến những sự bố trí và an bài này thay thế như thế nào tất cả các luật lệ, quy tắc, và thể chế trần gian, tất cả các quyền lực và thể lực khác. Như

vậy, nhân loại buộc phải nhận ra rằng quyền tối thượng của Đấng Tạo Hóa không thể bị xâm phạm bởi bất kỳ vật thọ tạo nào, rằng không thể lực nào có thể tiếm quyền hoặc thay đổi những sự vật, sự việc đã được định trước bởi Đấng Tạo Hóa. Chính dưới những quy luật và quy tắc thiêng liêng này mà con người và muôn vật sống và sinh sôi từ thể hệ này qua thể hệ khác. Đây chẳng phải là sự hiện thân thực sự của thẩm quyền của Đấng Tạo Hóa sao?

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đấng độc nhất III”

trong Lời xuất hiện trong xác thịt

250. Nếu một người chỉ tin vào số phận – ngay cả khi họ cảm nhận sâu sắc về nó – nhưng không bằng cách ấy mà có thể biết và nhận ra quyền tối thượng của Đấng Tạo Hóa đối với số phận loài người, đầu phục và chấp nhận nó, thì cuộc đời họ đầu vậy sẽ là một bi kịch, một cuộc đời vô ích, một sự trống rỗng; họ sẽ vẫn không thể chịu sự thống trị của Đấng Tạo Hóa, trở thành một con người thọ tạo đúng nghĩa nhất, và vui hưởng sự chấp thuận của Đấng Tạo Hóa. Một người thực sự biết và trải nghiệm quyền tối thượng của Đấng Tạo Hóa nên ở trong trạng thái chủ động, không phải là trạng thái thụ động hay bất lực. Mặc dù một người như thế sẽ chấp nhận rằng số phận muôn vật đã được định, họ nên có một định nghĩa chính xác về cuộc đời và số phận: Mọi cuộc đời đều chịu quyền tối thượng của Đấng Tạo Hóa. Khi một người nhìn lại con đường mình đã đi, khi một người hồi tưởng lại từng giai đoạn trong cuộc hành trình của mình, thì họ thấy rằng trong mỗi bước đi, dù hành trình của họ gian nan hay suôn sẻ, thì Đức Chúa Trời đều đang dẫn đường, lên kế hoạch cho con đường của họ. Chính sự sắp đặt kỹ lưỡng của Đức Chúa Trời, sự hoạch định cẩn thận của Ngài, đã dẫn con người, một cách không hề

hay biết, đến ngày hôm nay. Có thể chấp nhận quyền tối thượng của Đấng Tạo Hóa, nhận được sự cứu rỗi của Ngài – đó quả là sự may mắn tuyệt vời! Nếu một người có thái độ tiêu cực đối với số phận, điều đó chứng tỏ rằng họ đang chống lại tất cả những gì Đức Chúa Trời đã sắp đặt cho họ, rằng họ không có một thái độ đầu phục. Nếu một người có thái độ tích cực đối với quyền tối thượng của Đức Chúa Trời trên số phận con người, thì khi họ nhìn lại hành trình của mình, khi họ thực sự bắt đầu hiểu được quyền tối thượng của Đức Chúa Trời, họ sẽ khao khát đầu phục mọi điều Đức Chúa Trời đã sắp đặt hơn, sẽ có quyết tâm hơn và tự tin hơn hầu để cho Đức Chúa Trời an bài số phận của mình và thôi phản nghịch chống lại Đức Chúa Trời. Vì con người thấy rằng khi con người không hiểu về số phận, khi con người không hiểu quyền tối thượng của Đức Chúa Trời, khi con người cố tình dò dẫm tiến về phía trước, loạn choạng và lao đảo băng qua sương mù, thì cuộc hành trình quá khó khăn, quá đau lòng. Vì vậy, khi con người nhận ra quyền tối thượng của Đức Chúa Trời trên số phận con người, thì những người khôn chọn cách biết và chấp nhận nó, tạm biệt những ngày đau khổ khi họ cố gắng xây dựng một cuộc sống tốt đẹp bằng chính đôi tay của mình, ngừng đấu tranh chống lại số phận và theo đuổi cái gọi là “mục tiêu cuộc đời” theo cách riêng của họ. Khi một người không có Đức Chúa Trời, khi một người không thể thấy Ngài, khi một người không thể nhận rõ quyền tối thượng của Đức Chúa Trời, thì mỗi ngày đều vô nghĩa, vô giá trị, khổ sở. Dù ở bất cứ nơi nào, làm bất cứ công việc gì, thì những phương tiện sống và sự theo đuổi mục tiêu của con người không mang lại điều gì cho họ ngoài nỗi đau lòng không dứt và sự khổ sở khôn nguôi, đến nỗi con người không thể chịu nổi khi nhìn lại quá khứ của mình. Chỉ khi

con người chấp nhận quyền tối thượng của Đấng Tạo Hóa, đầu phục những sự an bài và sắp đặt của Ngài, và tìm kiếm đời sống con người đích thực thì họ mới dần dần bắt đầu thoát khỏi tất cả những nỗi đau lòng và sự khổ sở, và loại bỏ mọi sự trống rỗng của cuộc sống.

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đấng độc nhất III”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

251. Chỉ những ai đầu phục quyền tối thượng của Đấng Tạo Hóa mới có thể đạt được tự do thực sự

Bởi vì con người không nhận ra sự bố trí của Đức Chúa Trời và quyền tối thượng của Đức Chúa Trời, nên họ luôn bất chấp đương đầu với số phận với một thái độ phản nghịch, và họ luôn muốn gạt bỏ thẩm quyền và quyền tối thượng của Đức Chúa Trời và những thứ số phận đã an bài, hy vọng hảo huyền về việc thay đổi tình cảnh hiện tại của mình và thay đổi số phận của mình. Nhưng họ không bao giờ có thể thành công và gặp cản trở ở mọi ngã rẽ. Sự tranh đấu này, diễn ra tận sâu thẳm trong linh hồn của con người, mang đến nỗi đau thâm sâu khắc cốt ghi xương, khi con người luôn luôn lãng phí cuộc đời mình. Nguyên nhân của nỗi đau này là gì? Có phải chính vì quyền tối thượng của Đức Chúa Trời, hoặc là vì một người sinh ra không may mắn không? Rõ ràng, cả hai đều không đúng. Căn bản là, nó được gây ra bởi những con đường mọi người đi, những cách họ chọn để sống cuộc đời của mình. Một số người có thể đã không nhận ra những điều này. Nhưng khi người thực sự biết, khi người thực sự bắt đầu nhận ra rằng Đức Chúa Trời có quyền tối thượng trên số phận con người, khi người thực sự hiểu rằng mọi thứ Đức Chúa Trời đã lên kế hoạch cho người và quyết định cho người đều là

một lợi ích và sự bảo vệ tuyệt vời, khi ấy người cảm thấy nỗi đau của mình vơi dần, và toàn bản thể của người trở nên thoải mái, được tự do, được giải phóng. Xét từ tình trạng của đa số mọi người, một cách khách quan họ không thể chịu chấp nhận giá trị và ý nghĩa thực tiễn của quyền tối thượng của Đấng Tạo Hóa đối với số phận con người, mặc dù ở mức độ chủ quan, họ không muốn tiếp tục sống như họ đã từng trước đây và muốn giảm bớt nỗi đau của mình; một cách khách quan, họ không thể thực sự nhận ra và đầu phục quyền tối thượng của Đấng Tạo Hóa, và càng không thể biết cách tìm ra và chấp nhận sự bố trí và an bài của Đấng Tạo Hóa. Vì vậy, nếu con người không thể thực sự nhận ra thực tế rằng Đấng Tạo Hóa có quyền tối thượng trên số phận con người và trên tất cả mọi vấn đề của con người, nếu họ không thể thực sự đầu phục sự thống trị của Đấng Tạo Hóa, thì họ khó mà không bị cuốn theo và ràng buộc bởi ý tưởng rằng “số phận một người nằm trong chính tay của người đó”. Họ sẽ khó rũ bỏ nỗi đau của cuộc đấu tranh kịch liệt chống lại số phận và thẩm quyền của Đấng Tạo Hóa, và không cần phải nói, họ cũng sẽ khó mà trở nên thực sự giải phóng và tự do, để trở thành những người thờ phượng Đức Chúa Trời. Nhưng có một cách vô cùng đơn giản để giải thoát bản thân khỏi tình trạng này, đó là tạm biệt lối sống trước đây của mình; nói lời chia tay với các mục tiêu sống trước đây của mình; tổng kết và phân tích lối sống trước đây của mình, quan điểm sống, những sự theo đuổi, những mong muốn và lý tưởng; và sau đó so sánh chúng với ý muốn và các yêu cầu đối với con người của Đức Chúa Trời, và xem liệu có bất kỳ điều gì trong số đó phù hợp với ý muốn và yêu cầu của Đức Chúa Trời hay không, liệu có bất kỳ điều gì trong số đó mang lại giá trị sống đúng đắn, đưa con người đến sự hiểu biết tốt hơn về lẽ thật, và

cho phép con người sống với nhân tính và hình tượng giống con người hay không. Khi người liên tục xem xét và cẩn thận mổ xẻ những mục tiêu khác nhau mà con người theo đuổi trong cuộc sống và vô số cách sống của họ, thì người sẽ không tìm thấy một điều nào trong số đó phù hợp với ý định ban đầu của Đấng Tạo Hóa khi Ngài tạo ra loài người. Tất cả đều đẩy con người ra xa khỏi quyền tối thượng và sự chăm sóc của Đấng Tạo Hóa; chúng hết thảy là những cạm bẫy khiến con người trở nên suy đồi, và dẫn họ xuống địa ngục. Sau khi người nhận ra điều này, thì nhiệm vụ của người là gạt những quan điểm sống cũ của người sang một bên, tránh xa các loại cạm bẫy, để Đức Chúa Trời chịu trách nhiệm về cuộc đời người và sắp đặt cho người; đó là cố gắng chỉ đầu phục sự bố trí và hướng dẫn của Đức Chúa Trời, sống mà không có sự lựa chọn cá nhân, và trở thành một người thờ phượng Đức Chúa Trời. Điều này nghe thì dễ, nhưng làm thì khó. Một số người có thể chịu được nỗi đau của nó, số khác thì không thể. Một số người sẵn sàng tuân theo, số khác thì không. Những ai không sẵn lòng thì thiếu khao khát và quyết tâm để làm theo; họ nhận thức rõ ràng về quyền tối thượng của Đức Chúa Trời, hoàn toàn biết rõ rằng chính Đức Chúa Trời lập kế hoạch và sắp đặt số phận con người, vậy mà họ vẫn đầu đá, vùng vẫy và vẫn không đành đặt số phận của mình vào tay Đức Chúa Trời và đầu phục quyền tối thượng của Đức Chúa Trời; hơn nữa, họ còn phẫn nộ về sự bố trí và sắp đặt của Đức Chúa Trời. Vì vậy, sẽ luôn luôn có một số người muốn tự thấy mình có khả năng gì; họ muốn thay đổi số phận của mình bằng chính đôi tay mình, hoặc đạt được hạnh phúc bằng chính sức mạnh của mình, để xem liệu họ có thể vượt qua ranh giới trong thẩm quyền của Đức Chúa Trời và vượt lên trên quyền tối thượng của Đức Chúa Trời hay

không. Bi kịch của con người không phải là khi họ tìm kiếm một đời sống hạnh phúc, không phải là khi họ theo đuổi danh tiếng và của cải hoặc đấu tranh chống lại số phận của chính mình bằng qua sương mù, mà là sau khi họ đã thấy được sự hiện hữu của Đấng Tạo Hóa, sau khi họ đã học được thực tế rằng Đấng Tạo Hóa có quyền tối thượng đối với số phận con người, nhưng họ vẫn không thể sửa chữa đường lối của mình, không thể kéo chân ra khỏi bùn lầy, mà lại chai lòng và cố chấp với những sai trật của mình. Họ thà tiếp tục vùi trong vũng bùn, ngoan cố ganh đua chống lại quyền tối thượng của Đấng Tạo Hóa, chống lại nó cho đến khi kết thúc cay đắng, tất cả đều không chút ăn năn. Chỉ đến khi họ gục xuống và đổ máu thì cuối cùng họ mới quyết định từ bỏ và quay trở lại. Đây là nỗi buồn thực sự của con người. Vì vậy Ta phán rằng, những ai chọn cách đầu phục là khôn ngoan, còn những kẻ chọn cách đấu tranh và chạy trốn thực sự là ngu dốt.

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đấng độc nhất III”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

252. Tuân phục sự thống trị của Đấng Tạo Hóa và bình tĩnh đối diện cái chết

Vào thời điểm con người được sinh ra, một linh hồn đơn độc bắt đầu trải nghiệm về cuộc sống trên đất, trải nghiệm về thẩm quyền của Đấng Tạo Hóa, điều mà Đấng Tạo Hóa đã an bài cho nó. Không cần phải nói, đối với con người – linh hồn – thì đây là một cơ hội tuyệt vời để có được sự hiểu biết về quyền tối thượng của Đấng Tạo Hóa, để bắt đầu biết đến thẩm quyền của Ngài và đích thân trải nghiệm nó. Con người sống theo những quy luật số phận do Đấng Tạo Hóa đã đặt ra cho họ, và đối với bất kỳ người nào có lý trí với lương tâm, trong những thập kỷ của cuộc đời

họ, chịu chấp nhận quyền tối thượng của Đấng Tạo Hóa và bắt đầu biết đến thẩm quyền của Ngài thì không phải là một việc khó khăn. Do đó, rất dễ để cho mọi người nhận ra, qua kinh nghiệm sống của chính họ trong vài thập kỷ, rằng tất cả số phận của con người đều được định trước, và thật dễ dàng để hiểu được hoặc đúc kết lại việc còn sống có ý nghĩa gì. Khi nắm được những bài học cuộc đời này, con người sẽ dần dần bắt đầu hiểu được sự sống đến từ đâu, nắm bắt được điều tâm hồn thực sự cần là gì, điều gì sẽ dẫn dắt họ đến với đường đời đích thực, sứ mệnh và mục tiêu của một đời sống con người phải là gì. Con người sẽ dần nhận ra rằng nếu họ không thờ phượng Đấng Tạo Hóa, nếu họ không tuân phục sự thống trị của Ngài, thì khi đến lúc phải đối diện với cái chết – khi linh hồn của họ sắp phải đối mặt với Đấng Tạo Hóa một lần nữa – lòng họ sẽ tràn ngập nỗi sợ hãi và sự xáo trộn vô biên. Nếu một người đã ở trong thế gian vài thập kỷ mà chưa hiểu được sự sống con người đến từ đâu hoặc không nhận ra số phận con người nằm trong tay ai, thì không có gì ngạc nhiên rằng họ sẽ không thể bình tĩnh đối diện với cái chết. Một người, trong những thập kỷ trải nghiệm về đời sống con người của họ, đã có được sự hiểu biết về quyền tối thượng của Đấng Tạo Hóa là người có đánh giá đúng về ý nghĩa và giá trị của cuộc sống. Một người như thế có một kiến thức sâu sắc về mục đích cuộc đời, có kinh nghiệm và sự hiểu biết thực sự về quyền tối thượng của Đấng Tạo Hóa, và ngoài điều đó ra, có thể đầu phục thẩm quyền của Đấng Tạo Hóa. Một người như thế hiểu được ý nghĩa của việc tạo ra loài người của Đức Chúa Trời, hiểu rằng con người nên thờ phượng Đấng Tạo Hóa, rằng mọi thứ con người sở hữu đều đến từ Đấng Tạo Hóa và sẽ trở về với Ngài một ngày không xa trong tương lai. Loại người này hiểu rằng Đấng Tạo Hóa an

bài sự ra đời của con người và có quyền tối thượng trên sự chết của con người, và rằng cả sinh lẫn tử đều được định trước bởi thẩm quyền của Đấng Tạo Hóa. Vì vậy, khi con người thực sự nắm bắt được những điều này, họ sẽ tự nhiên có thể bình tĩnh đối diện cái chết, bình tĩnh đặt tất cả những của cải thế gian của mình sang một bên, vui vẻ chấp nhận và đầu phục tất cả những gì tiếp theo, và đón chào bước ngoặt cuộc đời cuối cùng, như nó đã được an bài bởi Đấng Tạo Hóa, thay vì mù quáng sợ hãi nó và đấu tranh chống lại nó. Nếu con người coi cuộc sống như là một cơ hội để trải nghiệm quyền tối thượng của Đấng Tạo Hóa và bắt đầu biết đến thẩm quyền của Ngài, nếu họ xem cuộc đời mình là một cơ hội hiếm có để thực hiện bổn phận của mình như một con người được thọ tạo và để hoàn thành sứ mệnh của mình, thì họ chắc chắn sẽ có một quan điểm đúng về cuộc đời, chắc chắn sẽ sống một cuộc sống được ban phước và dẫn dắt bởi Đấng Tạo Hóa, chắc chắn sẽ bước đi trong sự sáng của Đấng Tạo Hóa, chắc chắn sẽ biết quyền tối thượng của Đấng Tạo Hóa, chắc chắn sẽ tuân theo sự thống trị của Ngài và chắc chắn trở thành một chứng nhân cho những việc làm kỳ diệu của Ngài, một chứng nhân cho thẩm quyền của Ngài. Không cần phải nói, một người như thế chắc chắn sẽ được Đấng Tạo Hóa yêu thương và chấp nhận, và chỉ có người như thế mới có thể giữ thái độ bình tĩnh đối với cái chết và vui vẻ đón chào bước ngoặt cuối cùng của cuộc đời.

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đấng độc nhất III”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

253. Chấp nhận Đức Chúa Trời là Đấng Chủ Tể độc nhất của người là bước đầu tiên trong việc đạt được sự cứu rỗi

Những lễ thật liên quan đến thẩm quyền của Đức Chúa Trời

là những lẽ thật mà mọi người phải xem trọng, phải trải nghiệm và hiểu bằng tâm lòng mình; bởi những lẽ thật này có liên quan đến đời sống của mỗi người; đến quá khứ, hiện tại và tương lai của mỗi người; đến những bước ngoặt quan trọng mà mỗi người đều phải trải qua trong đời, đến sự hiểu biết của con người về quyền tối thượng của Đức Chúa Trời và thái độ con người nên có khi đối mặt với thẩm quyền của Đức Chúa Trời; và đương nhiên, đến đích đến cuối cùng của mỗi người. Vì vậy, cần phải tốn nghị lực cả đời để biết và hiểu chúng. Khi người đối diện trực tiếp với thẩm quyền của Đức Chúa Trời, khi người chấp nhận quyền tối thượng của Ngài, thì người sẽ dần dần nhận ra và hiểu được lẽ thật về sự tồn tại thẩm quyền của Đức Chúa Trời. Nhưng nếu người không bao giờ nhận ra thẩm quyền của Đức Chúa Trời và không bao giờ chấp nhận quyền tối thượng của Ngài, thì cho dù người có sống bao nhiêu năm, người sẽ không đạt được chút hiểu biết nào về quyền tối thượng của Đức Chúa Trời. Nếu người không thực sự biết và hiểu thẩm quyền của Đức Chúa Trời, khi người đến cuối con đường, cho dù người đã tin Đức Chúa Trời trong nhiều thập kỷ, thì người cũng sẽ không có gì để thể hiện về cuộc đời mình, và đương nhiên người sẽ không có chút hiểu biết nào về quyền tối thượng của Đức Chúa Trời trên số phận con người. Chẳng phải đây là điều rất buồn sao? Vì vậy, cho dù người đã đi được bao xa trong đời, cho dù bây giờ người bao nhiêu tuổi, cho dù hành trình còn lại của người có thể dài bao nhiêu, thì trước tiên người phải nhận ra thẩm quyền của Đức Chúa Trời, xem trọng nó, và chấp nhận sự thật rằng Đức Chúa Trời là Đấng Chủ Tể độc nhất của người. Việc đạt được sự hiểu biết rõ ràng, chính xác và hiểu về những lẽ thật liên quan đến quyền tối thượng của Đức Chúa Trời trên số phận con người là một bài

học bắt buộc cho mọi người; nó là chìa khóa cho việc biết về số phận con người và có được lẽ thật. Đó là một đời sống biết đến Đức Chúa Trời, khóa học cơ bản của nó mà mọi người phải đối mặt mỗi ngày, điều mà không ai có thể trốn tránh. Nếu một ai đó mong muốn đi đường tắt để đạt mục tiêu này, thì bây giờ Ta phán với ngươi, điều đó không thể được! Nếu ngươi muốn thoát khỏi quyền tối thượng của Đức Chúa Trời, thì điều đó thậm chí còn ít khả năng hơn! Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời duy nhất của con người, Đức Chúa Trời là Đấng Chủ Tể duy nhất của số phận con người, và vì thế con người không thể điều khiển số phận của chính mình, không thể bước ra khỏi nó. Cho dù khả năng của con người có kiệt xuất đến mấy, thì con người cũng không thể ảnh hưởng – càng không thể bỏ trí, an bài, kiểm soát, hoặc thay đổi – số phận của những người khác. Chỉ có chính Đức Chúa Trời, Đấng độc nhất điều khiển muôn vật cho con người, bởi chỉ có Ngài có thẩm quyền độc nhất nắm giữ quyền tối thượng trên số phận con người, và vì thế chỉ có Đấng Tạo Hóa là Đấng Chủ Tể độc nhất của con người. Thẩm quyền của Đức Chúa Trời nắm giữ quyền tối thượng không chỉ trên loài người được thọ tạo, mà còn trên những vật không được thọ tạo không ai có thể thấy được, trên các vì sao, trên vũ trụ. Đây là một sự thật không thể tranh cãi, một sự thật thực sự tồn tại, điều mà không con người hay sự vật nào có thể thay đổi được. Nếu một trong số các ngươi vẫn không hài lòng với những thứ trong tình trạng hiện tại của chúng, tin rằng ngươi có một vài kỹ năng hoặc khả năng đặc biệt, và vẫn nghĩ rằng bằng một chút may mắn ngươi có thể thay đổi hoàn cảnh hiện tại của mình hoặc thoát khỏi chúng; nếu ngươi cố gắng thay đổi số phận của chính mình bằng nỗ lực con người, và qua đó tự đề cao mình hơn các anh chị em mình, dành được danh tiếng và

của cái; thì Ta phán với người rằng, người đang tự làm khó mình, người chỉ muốn rắc rối, người đang đào huyệt cho chính mình! Một ngày nào đó, không sớm thì muộn, người sẽ phát hiện ra mình đã có những lựa chọn sai lầm và đã lãng phí công sức của mình. Tham vọng, ham muốn của người để chống lại số phận, và cách hành xử trọng tội của chính người sẽ dẫn người xuống con đường một đi không trở lại, và vì điều này mà người sẽ trả một cái giá cay đắng. Mặc dù hiện tại người không thấy mức độ nghiêm trọng của hậu quả, nhưng khi người tiếp tục trải nghiệm và nhận thức một cách sâu sắc hơn lẽ thật rằng Đức Chúa Trời là Đấng Chủ Tể của số phận con người, thì từ từ người sẽ bắt đầu nhận ra những gì Ta phán ngày hôm nay và những hàm ý thực sự của nó. Việc người thực sự có tâm hồn và linh hồn hay không và việc người có là một người yêu lẽ thật hay không phụ thuộc vào thái độ của người đối với quyền tối thượng của Đức Chúa Trời và đối với lẽ thật. Đương nhiên, điều này quyết định liệu người có thể thực sự biết và hiểu thẩm quyền của Đức Chúa Trời hay không. Nếu trong cuộc đời mình, người chưa bao giờ cảm nhận được quyền tối thượng của Đức Chúa Trời và sự an bài của Ngài, càng chưa nhận ra và chấp nhận thẩm quyền của Đức Chúa Trời, thì người sẽ hoàn toàn vô dụng, và chắc chắn rằng người sẽ trở thành đối tượng bị Đức Chúa Trời khinh ghét và loại bỏ, do con đường người đã đi và điều người đã chọn. Nhưng, trong công tác của Đức Chúa Trời, những ai có thể chấp nhận sự thử luyện của Ngài, chấp nhận quyền tối thượng của Ngài, đầu phục thẩm quyền của Ngài và dần dần có được những trải nghiệm thực sự về lời Ngài thì sẽ có được kiến thức thực sự về thẩm quyền của Đức Chúa Trời, sự hiểu biết thực sự về quyền tối thượng của Ngài; họ sẽ thực sự trở thành đối tượng của Đấng Tạo Hóa. Chỉ

những người như thế mới thực sự được cứu rỗi.

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đấng độc nhất III”

trong Lời xuất hiện trong xác thịt

254. Sa-tan chưa bao giờ dám vi phạm thẩm quyền của Đức Chúa Trời, và hơn nữa, luôn luôn cẩn thận lắng nghe và vâng phục những mệnh lệnh và điều răn cụ thể của Đức Chúa Trời, không bao giờ dám xem thường chúng, và tất nhiên, không dám tùy tiện thay đổi bất kỳ mệnh lệnh nào của Đức Chúa Trời. Đó là những giới hạn mà Đức Chúa Trời đã đặt ra cho Sa-tan, và vì thế Sa-tan chưa bao giờ dám vượt quá những giới hạn này. Đây chẳng phải là quyền năng trong thẩm quyền của Đức Chúa Trời sao? Đây chẳng phải là một lời chứng cho thẩm quyền của Đức Chúa Trời sao? Sa-tan nắm rõ hơn nhân loại nhiều trong cách hành xử với Đức Chúa Trời và cách nhìn nhận Đức Chúa Trời, và vì thế trong cõi tâm linh, Sa-tan nhìn thấy địa vị và thẩm quyền của Đức Chúa Trời rất rõ ràng, và có một sự cảm kích sâu sắc về quyền năng trong thẩm quyền của Đức Chúa Trời và các nguyên tắc phía sau sự thực thi thẩm quyền của Ngài. Nó hoàn toàn không dám xem thường chúng, cũng không dám vi phạm chúng chút nào, hoặc làm bất kỳ điều gì vi phạm thẩm quyền của Đức Chúa Trời, và nó không dám thách thức cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời chút nào. Về bản tính, dù nó xấu xa và kiêu ngạo, nhưng Sa-tan chưa bao giờ dám vượt quá những ranh giới và giới hạn mà Đức Chúa Trời đã đặt ra cho nó. Trong hàng triệu năm, nó đã nghiêm túc tuân thủ những ranh giới này, tuân theo mọi điều răn và mệnh lệnh do Đức Chúa Trời ban cho nó, và chưa bao giờ dám vượt quá giới hạn. Dù nó độc ác, nhưng Sa-tan không hơn con người bại hoại rất nhiều; nó biết thân phận của Đấng Tạo

Hóa và biết những ranh giới của bản thân. Từ những hành động “đầu phục” của Sa-tan có thể thấy rằng thẩm quyền và quyền năng của Đức Chúa Trời là những sắc lệnh thiên thượng không thể bị vi phạm bởi Sa-tan, và rằng chính vì tính độc nhất và thẩm quyền của Đức Chúa Trời mà muôn vật thay đổi và sinh sôi một cách có trật tự, rằng loài người có thể sống và sinh sôi trong tiến trình do Đức Chúa Trời thiết lập, không người nào hay vật gì có khả năng làm đảo lộn trật tự này, và không người nào hay vật gì có khả năng thay đổi luật lệ này – bởi tất cả chúng đều đến từ bàn tay của Đấng Tạo Hóa, từ mệnh lệnh và thẩm quyền của Đấng Tạo Hóa.

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đấng độc nhất I”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

255. Dù Sa-tan nhìn vào Gióp với đôi mắt thèm muốn, nhưng không có sự cho phép của Đức Chúa Trời nó đã không dám đụng đến một sợi tóc nào trên người Gióp. Dù Sa-tan vốn xấu xa và độc ác, nhưng sau khi Đức Chúa Trời ra lệnh cho nó, nó không có sự lựa chọn nào ngoài việc tuân theo mệnh lệnh của Đức Chúa Trời. Do đó, mặc dù Sa-tan đã điên cuồng như một con sói giữa những bầy cừu khi nó đến gặp Gióp, nhưng nó không dám quên những giới hạn mà Đức Chúa Trời đã đặt ra cho nó, không dám vi phạm mệnh lệnh của Đức Chúa Trời, và trong tất cả những gì nó làm, Sa-tan không dám đi chệch khỏi những nguyên tắc và giới hạn trong lời Đức Chúa Trời – chẳng phải thật vậy sao? Từ điều này có thể thấy rằng Sa-tan không dám vi phạm bất kỳ lời nào của Giê-hô-va Đức Chúa Trời. Đối với Sa-tan, mỗi lời từ miệng Đức Chúa Trời là một mệnh lệnh và một luật thiên thượng, một sự thể hiện thẩm quyền của Đức Chúa Trời – bởi đằng sau từng lời

Đức Chúa Trời được ngầm hiểu là hình phạt của Đức Chúa Trời cho những ai vi phạm mệnh lệnh của Đức Chúa Trời, cho những ai bất tuân và chống đối luật thiên thượng. Sa-tan biết rõ rằng nếu nó vi phạm mệnh lệnh của Đức Chúa Trời, thì nó phải nhận lấy hậu quả của việc vi phạm thẩm quyền của Đức Chúa Trời và chống đối luật thiên thượng. Những hậu quả này chính là gì? Không cần phải nói, chúng là sự trừng phạt Đức Chúa Trời dành cho nó. Những hành động của Sa-tan đối với Gióp chỉ là một mô hình thu nhỏ của việc nó làm cho con người trở nên bại hoại, và khi Sa-tan đang thực hiện những hành động này, thì những giới hạn mà Đức Chúa Trời đã đặt ra và những mệnh lệnh mà Ngài đã ban ra cho Sa-tan chỉ là một mô hình thu nhỏ của những nguyên tắc đằng sau mọi việc mà nó thực hiện. Thêm vào đó, vai trò và vị trí của Sa-tan trong chuyện này chỉ là một mô hình thu nhỏ về vai trò và vị trí của nó trong công tác quản lý của Đức Chúa Trời, và việc hoàn toàn vâng lời Đức Chúa Trời của Sa-tan trong việc nó cám dỗ Gióp chỉ là một mô hình thu nhỏ của việc Sa-tan đã không dám tỏ ra chút chống đối nào đối với Đức Chúa Trời trong công tác quản lý của Đức Chúa Trời như thế nào. Những mô hình thu nhỏ này cho các người lời cảnh báo nào? Giữa muôn vật, bao gồm cả Sa-tan, không có người nào hay vật gì có thể vi phạm những luật lệ và sắc lệnh thiên thượng đã được đặt ra bởi Đấng Tạo Hóa, và không có người nào hay vật gì dám vi phạm những luật lệ và sắc lệnh thiên thượng, bởi không người nào hay vật gì có thể thay đổi hay thoát khỏi hình phạt mà Đấng Tạo Hóa giáng trên những ai không tuân theo chúng. Chỉ Đấng Tạo Hóa mới có thể thiết lập những luật lệ và sắc lệnh thiên thượng, chỉ có Đấng Tạo Hóa mới có quyền năng đưa chúng vào thực thi, và chỉ có quyền năng của Đấng Tạo Hóa mới không thể bị vi phạm bởi

bất kỳ con người hay sự vật nào. Đây là thẩm quyền độc nhất của Đấng Tạo Hóa, và thẩm quyền này là tối cao giữa muôn vật, và vì thế, không thể nói rằng “Đức Chúa Trời là vĩ đại nhất còn Sa-tan là số hai”. Ngoại trừ Đấng Tạo Hóa là Đấng sở hữu thẩm quyền độc nhất thì không có Đức Chúa Trời nào khác!

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đấng độc nhất I”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

256. Thân phận đặc biệt của Sa-tan đã khiến nhiều người bộc lộ một sự quan tâm mạnh mẽ đến những biểu hiện của nó trong các khía cạnh khác nhau. Thậm chí có nhiều người ngu ngốc tin rằng, cũng như Đức Chúa Trời, Sa-tan cũng sở hữu thẩm quyền, bởi Sa-tan có khả năng tỏ ra các phép lạ và có khả năng làm những điều mà loài người không thể làm. Do đó, bên cạnh việc thờ phụng Đức Chúa Trời, loài người cũng dành một chỗ cho Sa-tan trong lòng mình, và thậm chí còn thờ phụng Sa-tan như Đức Chúa Trời. Những người này vừa đáng thương hại vừa đáng khinh ghét. Họ đáng thương hại bởi sự thiếu hiểu biết của họ, và đáng khinh ghét vì dị giáo và bản chất xấu xa vốn có của họ. Ở đây, Ta cảm thấy rằng cần phải cho các người biết thẩm quyền là gì, nó tượng trưng cho điều gì và nó đại diện cho điều gì. Nói chung, chính Đức Chúa Trời là thẩm quyền, thẩm quyền của Ngài tượng trưng cho quyền tối cao và thực chất của Đức Chúa Trời, và thẩm quyền của chính Đức Chúa Trời đại diện cho địa vị và thân phận của Đức Chúa Trời. Vậy thì, Sa-tan có dám nói rằng chính nó là Đức Chúa Trời không? Sa-tan có dám nói rằng nó đã tạo ra muôn vật và nắm quyền tối thượng trên muôn vật không? Tất nhiên nó không dám! Bởi nó không có khả năng tạo ra muôn vật; cho đến ngày nay, nó chưa bao giờ làm ra bất cứ thứ gì đã

được tạo ra bởi Đức Chúa Trời, và chưa bao giờ tạo ra được bất cứ thứ gì có sự sống. Bởi vì nó không có thẩm quyền của Đức Chúa Trời, nên nó không bao giờ có thể sở hữu địa vị và thân phận của Đức Chúa Trời, và điều này được định đoạt bởi thực chất của nó. Nó có quyền năng giống như Đức Chúa Trời không? Tất nhiên nó không có! Chúng ta gọi những hành động của Sa-tan và những phép lạ được phô diễn bởi Sa-tan là gì? Nó có phải là quyền năng không? Nó có thể được gọi là thẩm quyền không? Tất nhiên là không! Sa-tan điều khiển làn sóng của sự xấu xa, và làm đảo lộn, hủy hoại và gián đoạn mọi khía cạnh trong công tác của Đức Chúa Trời. Bởi vài ngàn năm qua, ngoài việc làm cho bại hoại và hành hạ loài người, dụ dỗ và lừa gạt con người đi đến suy đồi và chối bỏ Đức Chúa Trời để cho con người tiến về thung lũng của bóng chết, thì Sa-tan đã làm điều gì xứng đáng với dù chỉ một chút nhỏ nhất tưởng niệm, ngợi khen hay yêu mến của con người chưa? Nếu Sa-tan sở hữu thẩm quyền và quyền năng, thì liệu nhân loại có bị nó làm cho bại hoại không? Nếu Sa-tan sở hữu thẩm quyền và quyền năng, thì liệu nhân loại có bị nó làm hại không? Nếu Sa-tan sở hữu quyền năng và thẩm quyền, thì liệu nhân loại có từ bỏ Đức Chúa Trời và hướng đến sự chết không? Vì Sa-tan không có thẩm quyền và quyền năng, chúng ta nên kết luận gì về thực chất của tất cả những điều nó làm? Có những người định nghĩa tất cả những gì Sa-tan làm chỉ là trò lừa gạt, nhưng Ta tin rằng một định nghĩa như thế không thích đáng. Những sự hành ác trong việc làm cho con người bại hoại của nó chỉ là trò lừa gạt thôi sao? Thế lực hung ác mà Sa-tan dùng để hành hạ Gióp, và ham muốn mãnh liệt của nó để hành hạ và nuốt chửng ông, không thể nào đạt được chỉ đơn thuần bằng trò lừa gạt. Nhìn lại, trong phút chốc, các đàn gia súc của Gióp, chạy

tán loạn khắp nơi băng qua các đồi núi, đều mất hết; trong chốc lát, tài sản đồ sộ của Gióp đã biến mất. Điều đó có thể đạt được đơn thuần bằng trò lừa gạt không? Bản chất của tất cả những gì Sa-tan làm phù hợp và tương đồng với những từ tiêu cực như làm hủy hoại, làm gián đoạn, hủy diệt, làm hại, xấu xa, độc ác và đen tối, và vì thế sự xảy ra của tất cả những gì bất chính và xấu xa có liên quan chặt chẽ với những hành động của Sa-tan, và không thể tách rời khỏi thực chất xấu xa của Sa-tan. Bất kể Sa-tan “hùng mạnh” đến đâu, bất kể nó trợ tráo và tham vọng như thế nào, bất kể khả năng gây hại của nó lớn cỡ nào, bất kể những chiêu trò nó dùng để làm hư hoại và dụ dỗ con người có đa dạng ra sao, bất kể những trò bịp bợm và mưu đồ nó dùng để dọa dẫm con người có tinh ranh cỡ nào, bất kể hình thức tồn tại của nó có thể thay đổi như thế nào, thì nó cũng chưa bao giờ có thể tạo ra một sinh vật sống nào, chưa bao giờ có thể đặt ra các luật lệ và quy tắc cho sự tồn tại của muôn vật, và chưa bao giờ có thể cai trị và kiểm soát bất kỳ vật gì, dù có tri giác hay vô tri. Trong khắp vũ trụ bao la rộng lớn, không có một người nào hay vật gì được sinh ra từ nó, hoặc tồn tại vì nó; không có một người nào hay vật gì bị nó cai trị hoặc bị nó kiểm soát. Ngược lại, nó không những phải sống dưới sự thống trị của Đức Chúa Trời, mà hơn thế nữa, còn phải tuân theo tất cả những lệnh truyền và mệnh lệnh của Đức Chúa Trời. Không có sự cho phép của Đức Chúa Trời, thì Sa-tan khó mà đụng đến thậm chí một giọt nước hay một hạt cát trên đất; không có sự cho phép của Đức Chúa Trời, Sa-tan thậm chí không được tự ý di chuyển những con kiến trên đất, chứ đừng nói đến loài người, những người đã được Đức Chúa Trời tạo ra. Trong mắt Đức Chúa Trời, Sa-tan còn thấp kém hơn những bông hoa huệ trên núi, những con chim bay trên trời, những con cá dưới biển

và những con giòi trên đất. Vai trò của nó giữa muôn vật là phục vụ muôn vật, làm việc cho loài người, phục vụ công tác của Đức Chúa Trời và kế hoạch quản lý của Ngài. Bất kể bản chất của nó độc ác thế nào, thực chất của nó xấu xa ra sao, thì điều duy nhất nó có thể làm là nghiêm túc tuân thủ chức năng của nó: phụng sự Đức Chúa Trời và tạo một đối trọng với Đức Chúa Trời. Đó là bản chất và vị trí của Sa-tan. Thực chất của nó không liên quan đến sự sống, không liên quan đến quyền năng, không liên quan đến thẩm quyền; nó đơn thuần là một món đồ chơi trong tay Đức Chúa Trời, chỉ là một cái máy phục vụ Đức Chúa Trời!

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đấng độc nhất I”

trong Lời xuất hiện trong xác thịt

257. Sa-tan đã làm cho nhân loại bại hoại trong hàng ngàn năm. Nó đã làm không biết bao nhiêu điều xấu xa, lừa dối hết thế hệ này đến thế hệ khác và phạm những tội ác man rợ trên thế gian. Nó đã ngược đãi con người, lừa dối con người, dụ dỗ con người chống đối Đức Chúa Trời, và thực hiện những hành vi gian ác làm xáo trộn và phá hoại kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời hết lần này đến lần khác. Tuy nhiên, dưới thẩm quyền của Đức Chúa Trời, muôn vật và mọi sinh vật sống tiếp tục tuân theo những quy tắc và luật lệ do Đức Chúa Trời đặt ra. So với thẩm quyền của Đức Chúa Trời, thì bản chất tà ác và sự lan tràn của Sa-tan thật quá xấu xa, quá kinh tởm và ti tiện, quá nhỏ bé và mong manh. Mặc dù Sa-tan đi lại giữa muôn vật do Đức Chúa Trời tạo ra, nhưng nó không thể thực hiện một chút thay đổi nhỏ nào trong những con người, sự việc và sự vật do Đức Chúa Trời điều khiển. Vài ngàn năm đã trôi qua, và nhân loại vẫn còn tận hưởng sự sáng và không khí do Đức Chúa Trời ban cho, vẫn thờ

hơi thở do chính Đức Chúa Trời hà hơi, vẫn thường thức hoa lá, chim chóc, cá và côn trùng do Đức Chúa Trời tạo ra, và tận hưởng mọi thứ do Đức Chúa Trời chu cấp; ngày và đêm vẫn liên tục thay thế nhau; bốn mùa luân phiên như thường lệ; những con ngỗng bay trên trời dời đi vào mùa đông và vẫn quay về vào mùa xuân tới; cá dưới nước không bao giờ rời sông hồ – nhà của chúng; những con ve sầu trên đất hát lên nổi lòng của chúng trong suốt những ngày hè; những con dế trong các đám cỏ dịu dàng ngân nga theo gió trong suốt mùa thu; những con ngỗng tụ họp lại thành bầy, trong khi những con chim đại bàng vẫn sống đơn độc; những đàn sư tử tự nuôi mình bằng việc săn mồi; nai sừng tấm thì không rời khỏi cỏ hoa... Mọi loài sinh vật sống trong số muôn vật đi và về rồi lại đi, hàng triệu thay đổi xảy ra trong nháy mắt – nhưng điều không thay đổi chính là bản năng của chúng và những quy luật sinh tồn. Chúng sống dưới sự chu cấp và nuôi dưỡng của Đức Chúa Trời, và không ai có thể thay đổi bản năng của chúng, và cũng không ai có thể phá hủy các quy tắc sinh tồn của chúng. Mặc dù loài người, những người sống giữa muôn vật, đã bị Sa-tan làm cho bại hoại và lừa dối, nhưng con người vẫn không thể từ bỏ nước do Đức Chúa Trời tạo ra, không khí do Đức Chúa Trời tạo ra và muôn vật do Đức Chúa Trời tạo ra, và con người vẫn sống và sinh sôi trong không gian do Đức Chúa Trời tạo ra. Bản năng của loài người không thay đổi. Con người vẫn phụ thuộc vào đôi mắt của họ để nhìn, vào đôi tai để nghe, vào bộ não để suy nghĩ, vào trái tim để hiểu biết, vào đôi chân để đi, vào đôi tay để làm việc, và v.v.; tất cả những bản năng mà Đức Chúa Trời đã ban cho con người để họ có thể nhận được sự chu cấp của Đức Chúa Trời vẫn không thay đổi, những phương tiện mà qua đó con người có thể hợp tác với Đức Chúa Trời không thay đổi,

khả năng của loài người để thi hành bốn phận của một vật thọ tạo không thay đổi, những nhu cầu tâm linh của loài người không thay đổi, mong mỏi của loài người để tìm được nguồn gốc của mình không thay đổi, khao khát của loài người để được cứu rỗi bởi Đấng Tạo Hóa không thay đổi. Đó là tình hình hiện nay của loài người, những người sống dưới thẩm quyền của Đức Chúa Trời, và những người đã chịu sự hủy diệt đẫm máu gây ra bởi Satan. Dù loài người đã phải chịu sự áp bức của Sa-tan, và không còn là A-đam và Ê-va từ khi khởi đầu cuộc sáng thế, mà thay vào đó lại đầy dẫy những điều đối nghịch với Đức Chúa Trời, như kiến thức, sự tưởng tượng, các ý niệm, và v.v., và đầy những tâm tính bại hoại của Sa-tan, trong mắt Đức Chúa Trời, loài người vẫn như loài người mà Ngài đã tạo ra. Loài người vẫn chịu sự cai trị và bố trí của Đức Chúa Trời, và vẫn sống trong quỹ đạo do Đức Chúa Trời sắp đặt, và vì thế trong mắt Đức Chúa Trời thì loài người, những người đã bị Sa-tan làm cho bại hoại, chỉ là phủ đầy cấu ghét, với cái bụng sôi réo, với phản xạ chậm chạp một chút, trí nhớ không còn tốt như trước đây, và hơi già đi – nhưng tất cả các chức năng và bản năng của con người thì hoàn toàn không bị tổn hại. Đây là loài người mà Đức Chúa Trời định cứu. Loài người này chỉ cần nghe tiếng gọi của Đấng Tạo Hóa, nghe giọng nói của Đấng Tạo Hóa, và họ sẽ đứng lên và đổ xô đi định vị nguồn gốc của giọng nói này. Loài người này chỉ cần nhìn thấy hình dáng của Đấng Tạo Hóa và họ sẽ trở nên thờ ơ với mọi thứ khác, và từ bỏ mọi thứ để tận hiến bản thân cho Đức Chúa Trời, và thậm chí sẽ hy sinh mạng sống của mình cho Ngài. Khi lòng của loài người hiểu được những lời chân thành của Đấng Tạo Hóa, thì loài người sẽ từ bỏ Sa-tan và đến bên Đấng Tạo Hóa; khi loài người đã hoàn toàn gột sạch dơ dáy khỏi

cơ thể mình, và một lần nữa đón nhận sự chu cấp và nuôi dưỡng của Đấng Tạo Hóa, thì trí nhớ của loài người sẽ được phục hồi, và vào thời điểm này loài người sẽ thực sự quay về với sự thống trị của Đấng Tạo Hóa.

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đấng độc nhất I”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

258. Trong sự bao la của vũ trụ và bầu trời, vô số tạo vật sống và sinh sôi, tuân theo quy luật tuần hoàn của sự sống, và gắn liền với một quy luật bất biến. Những tạo vật chết đi mang theo bên mình những câu chuyện về sự sống, còn những kẻ đang sống thì lặp lại lịch sử bi thương của những kẻ đã mất. Và như thế, nhân loại không thể không tự hỏi rằng: Tại sao chúng ta sống? Tại sao chúng ta phải chết đi? Ai điều khiển thế gian này? Và ai đã tạo dựng ra nhân loại này? Liệu nhân loại có thực sự do Mẹ Thiên nhiên sinh ra không? Liệu con người có thực sự tự điều khiển lấy số phận của họ không? ... Đây là những câu hỏi mà nhân loại đã không ngừng hỏi trong hàng ngàn năm. Thật không may, con người càng trở nên ám ảnh với những câu hỏi này, họ càng trở nên khát khao khoa học. Khoa học mang lại sự hài lòng thoáng qua và sự vui thú tạm thời của xác thịt, nhưng không đủ để giải phóng con người khỏi sự đơn độc, cô đơn, sự khiếp sợ khó che giấu, và sự bất lực ẩn sâu trong tâm hồn họ. Nhân loại chỉ dùng những kiến thức khoa học mà họ có thể thấy bằng mắt thường và hiểu bằng trí óc của họ để gây mê lòng họ. Tuy vậy, những kiến thức khoa học như thế không đủ để ngăn cản nhân loại khám phá những lẽ màu nhiệm. Nhân loại hoàn toàn chẳng biết ai là Đấng Tối Cao của vũ trụ và vạn vật, càng không biết về khởi nguyên và tương lai của nhân loại. Nhân loại chỉ đơn thuần sống bất đắc

đĩ giữa luật lệ này. Không ai có thể thoát khỏi nó và cũng chẳng ai có thể thay đổi nó, bởi vì giữa vạn vật và trên các tầng trời chỉ có một Đấng từ trước vô cùng cho đến đời đời nắm giữ quyền tối cao trên muôn vật. Ngài là Đấng mà nhân loại chưa từng thấy được, là Đấng mà nhân loại chưa từng biết đến, là Đấng mà nhân loại chưa từng tin sự hiện hữu của Ngài – ấy thế mà Ngài lại là Đấng thổi hơi vào tổ tiên của nhân loại và ban sự sống cho nhân loại. Ngài là Đấng chu cấp và nuôi dưỡng nhân loại, cho phép họ tồn tại; và Ngài là Đấng dìu dắt nhân loại cho đến ngày hôm nay. Hơn nữa, Ngài và chỉ Ngài mới là Đấng mà nhân loại dựa vào để sống sót. Ngài nắm quyền tối cao trên muôn vật và trị vì muôn loài sinh vật trong vũ trụ. Ngài điều khiển bốn mùa, và chính Ngài là Đấng gọi gió, sương, mưa, tuyết. Ngài mang lại ánh dương cho nhân loại và dẫn lối trong màn đêm. Chính Ngài đã bày ra trời đất, chu cấp cho con người núi non sông hồ và muôn loài sinh vật trong đó. Những việc Ngài làm hiện diện khắp mọi nơi, quyền năng của Ngài có mặt khắp mọi nơi, sự khôn ngoan của Ngài hiện hữu khắp mọi nơi, và thẩm quyền của Ngài cũng ở khắp mọi nơi. Mỗi một điều trong các luật lệ và phép tắc này đều là hiện thân của việc Ngài làm, và mỗi một điều đều tỏ lộ sự khôn ngoan và thẩm quyền của Ngài. Ai có thể miễn trừ chính mình khỏi quyền tối cao của Ngài? Và ai có thể loại chính mình khỏi những sự sắp đặt của Ngài? Vạn vật đều tồn tại dưới mắt Ngài, và hơn thế, vạn vật đều sống dưới quyền tối cao của Ngài. Những việc làm và quyền năng của Ngài khiến con người không còn chọn lựa nào khác hơn là phải thừa nhận thực tế rằng Ngài thực sự hiện hữu và nắm quyền tối cao trên vạn vật. Không gì khác ngoài Ngài có thể điều khiển vũ trụ, càng chẳng gì khác có thể chu cấp vô tận cho nhân loại này. Bất kể người có thể nhận ra

những việc làm của Ngài hay không, và bất kể người có tin vào sự hiện hữu của Đức Chúa Trời hay không, chắc chắn số phận của người vẫn do Đức Chúa Trời quyết định, và chắc chắn Đức Chúa Trời sẽ luôn nắm giữ quyền tối cao trên vạn vật. Sự hiện hữu và thẩm quyền của Ngài không căn cứ vào việc con người có nhận ra và hiểu được chúng hay không. Chỉ có Ngài mới biết về quá khứ, hiện tại, và tương lai của con người, và chỉ có Ngài mới có thể quyết định số phận của nhân loại. Bất kể người có thể chấp nhận thực tế này hay không, sẽ không lâu nữa để nhân loại tận mắt chứng kiến toàn bộ điều này, và đây là thực tế mà Đức Chúa Trời sẽ sớm làm cho hiện bày. Nhân loại sống và chết dưới mắt của Đức Chúa Trời. Con người sống bởi sự quản lý của Đức Chúa Trời, và khi họ nhắm mắt lần cuối, đó cũng chính là bởi sự quản lý này mà họ nhắm mắt. Con người cứ đến rồi đi hết lần này đến lần khác, đi tới đi lui. Không có ngoại lệ, đó toàn bộ là một phần trong quyền tối cao và sự sắp đặt của Ngài. Sự quản lý của Đức Chúa Trời chưa bao giờ dừng lại; nó mãi luôn tiến triển. Ngài sẽ khiến nhân loại biết được sự hiện hữu của Ngài, tin tưởng vào quyền tối cao của Ngài, thấy được những việc làm của Ngài, và trở về vương quốc của Ngài. Đây là kế hoạch của Ngài, và là công tác mà Ngài đã và đang quản lý trong hàng ngàn năm.

Trích từ “Con người chỉ có thể được cứu rỗi giữa sự quản lý của Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

B. Tâm tính công chính của Đức Chúa Trời

259. Sự công chính là thánh khiết, và là tâm tính không dung thứ cho sự xúc phạm của con người, và tất cả những gì dơ bẩn và không thay đổi là mục tiêu cho sự căm ghét của Đức Chúa

Trời. Tâm tính công chính của Đức Chúa Trời không phải là luật pháp mà là một sắc lệnh quản trị: Đó là sắc lệnh quản trị trong vương quốc, và sắc lệnh quản trị này là hình phạt công bằng với bất kỳ ai không có lẽ thật và không thay đổi, và không có cơ hội được cứu rỗi. Khi mỗi người được phân ra theo loại, người tốt sẽ được thưởng và kẻ xấu sẽ bị hành phạt. Đó là khi số phận của con người được định rõ; đó là lúc mà công tác cứu rỗi sẽ kết thúc mà sau đó, công tác giải cứu loài người sẽ không còn được thực hiện nữa, và hình phạt sẽ giáng xuống bất kỳ ai đã phạm tội ác.

Trích từ “Các kinh nghiệm của Phi-e-rơ: Hiểu biết của ông về sự phán xét và hành phạt” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

260. Việc Đức Chúa Trời không khoan dung với sự xúc phạm là tâm tính chỉ có duy nhất nơi Ngài; cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời là tâm tính chỉ có duy nhất nơi Ngài; thẩm quyền của Đức Chúa Trời cũng là thực chất chỉ có duy nhất nơi Ngài. Quy tắc ẩn sau sự giận dữ của Đức Chúa Trời thể hiện thân phận và địa vị chỉ Ngài có được. Không cần phải nói, nguyên tắc này cũng chính là biểu tượng về thực chất của chính Đức Chúa Trời độc nhất vô song. Tâm tính của Đức Chúa Trời là thực chất vốn có của Ngài, và tâm tính này hoàn toàn không thay đổi theo sự dịch chuyển của thời gian, và cũng không biến đổi theo sự thay đổi của không gian địa lý. Tâm tính vốn của Ngài có chính là thực chất cố hữu của Đức Chúa Trời. Bất kể Ngài thực hiện công việc của mình với ai thì thực chất của Ngài không thay đổi, và tâm tính công chính của Ngài cũng vậy. Khi một người làm Đức Chúa Trời nổi giận, Ngài sẽ bộc lộ tâm tính cố hữu của Ngài; tại thời điểm đó, quy tắc ẩn sau cơn giận dữ của Ngài không thay đổi,

cũng như thân phận và địa vị độc nhất của Ngài cũng không thay đổi. Ngài không trở nên tức giận chỉ vì sự thay đổi trong thực chất của Ngài, hoặc bởi những yếu tố khác đã xuất hiện trong tâm tính của Ngài, mà chính sự chống đối của loài người đối với Ngài đã xúc phạm đến tâm tính của Ngài. Sự khiêu khích trắng trợn của loài người với Đức Chúa Trời là một thách thức nghiêm trọng đến thân phận và địa vị của Ngài. Theo Đức Chúa Trời, khi loài người thách thức Ngài, con người đang tranh đấu với Ngài và thử luyện cơn giận của Ngài. Khi loài người đối nghịch với Đức Chúa Trời, khi loài người tranh đấu với Đức Chúa Trời, khi loài người liên tục thử luyện cơn giận giữ của Đức Chúa Trời – đó cũng là lúc tội lỗi lan tràn – cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời sẽ tự nhiên tỏ lộ và hiện diện. Do đó, sự bày tỏ cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời là một biểu tượng rằng tất cả các thế lực xấu ác sẽ không còn tồn tại; và nó là một biểu tượng rằng tất cả những thế lực thù nghịch sẽ bị huỷ diệt. Đây chính là tính độc nhất của tâm tính công chính của Đức Chúa Trời, và của cơn thịnh nộ của Ngài. Khi sự tôn nghiêm và thánh khiết của Đức Chúa Trời bị thử luyện, khi những thế lực chính nghĩa bị cản trở hoặc không được con người nhận biết, Đức Chúa Trời sẽ giáng xuống cơn thịnh nộ của Ngài. Do thực chất của Đức Chúa Trời, tất cả những thế lực trên trần gian chống lại Ngài, đối nghịch với Ngài và tranh đấu với Ngài đều là xấu xa, bại hoại và bất công; chúng bắt nguồn từ Sa-tan và thuộc về Sa-tan. Bởi vì Đức Chúa Trời là công bằng, là thuộc về sự sáng và sự thánh khiết hoàn hảo, tất cả những điều xấu xa, bại hoại và những gì thuộc về Sa-tan sẽ tan biến khi cơn thịnh nộ của Ngài được trút xuống.

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đấng độc nhất II”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

261. Mặc dù không bộc lộ và không được loài người biết tới, cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời không dung thứ cho bất kỳ sự xúc phạm nào

Đức Chúa Trời đối xử với toàn bộ nhân loại khờ dại và thiếu hiểu biết chủ yếu bằng lòng nhân từ và sự khoan dung. Sự phần nộ của Đức Chúa Trời, mặt khác, được ẩn giấu trong phần lớn thời gian trước phần lớn các sự kiện, và con người không thể nhận biết được. Kết quả là, con người khó có thể thấy Đức Chúa Trời thể hiện cơn thịnh nộ của mình, và cũng khó có thể hiểu cơn thịnh nộ của Ngài. Vì vậy, con người đã coi nhẹ cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời. Khi con người đối mặt với công tác cũng như hành động khoan dung và tha thứ cuối cùng của Đức Chúa Trời – đó là, khi con người được nhận lòng nhân từ và lời cảnh báo cuối cùng của Ngài – nếu họ vẫn tiếp tục những hành vi chống lại Đức Chúa Trời và không có động thái gì ăn năn hối cải, không thay đổi hoặc không nhận lấy lòng nhân từ của Ngài, thì Đức Chúa Trời sẽ không ban cho họ sự khoan dung và kiên nhẫn hơn nữa. Trái lại, chính lúc này, Đức Chúa Trời sẽ rút lại sự nhân từ của mình. Sau đó, Ngài sẽ chỉ trút xuống cơn thịnh nộ của mình. Ngài có thể bộc lộ cơn thịnh nộ theo những cách khác nhau, cũng giống khi Ngài dùng các cách khác nhau để trừng phạt và hủy diệt con người.

Việc Đức Chúa Trời dùng lửa để phá hủy thành Sô-đôm là cách nhanh nhất để Ngài để tiết trừ hoàn toàn một con người hay bất cứ vật gì khác. Việc thiêu dân chúng thành Sô-đôm không chỉ hủy diệt thể xác của họ; nó còn hủy diệt hoàn toàn tâm linh, linh hồn và thể xác của họ; đảm bảo rằng dân chúng trong thành sẽ không còn tồn tại cả trong thế giới vật chất lẫn thế giới mà con người không thể nhìn thấy. Đây là cách mà Đức Chúa Trời

tỏ lộ và thể hiện cơn thịnh nộ của Ngài. Cách tỏ lộ và thể hiện này là một mặt trong thực chất cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời, và lẽ tự nhiên đó cũng là sự tỏ lộ thực chất về tâm tính công chính của Ngài. Khi Đức Chúa Trời giáng sự phẫn nộ của Ngài xuống, Ngài không còn thể hiện lòng nhân từ hay sự thương xót, và Ngài cũng không ban thêm bất kỳ sự khoan dung hay kiên nhẫn nào nữa; không có người nào, hay điều gì hay lý do nào có thể thuyết phục Ngài tiếp tục kiên nhẫn, và lại mở lòng nhân từ hay ban phát sự khoan dung của Ngài thêm một lần nữa. Thay vì những điều đó, Đức Chúa Trời không do dự giáng xuống cơn thịnh nộ và sự oai nghi của mình, làm những điều Ngài muốn, và Ngài sẽ làm những điều này một cách nhanh chóng và gọn ghẽ theo ý muốn của mình. Đây là cách mà Đức Chúa Trời thể hiện cơn thịnh nộ và sự oai nghi của Ngài, điều mà con người không được phép xúc phạm tới, và nó cũng thể hiện một mặt trong tâm tính công chính của Ngài. Khi chúng kiến Đức Chúa Trời tỏ ra lo lắng và yêu thương loài người, con người không thể nhận biết được cơn thịnh nộ của Ngài, không thấy sự oai nghi của Ngài và cũng không cảm thấy được rằng Ngài không dung thứ cho sự xúc phạm. Những điều này luôn khiến con người tin rằng tâm tính công chính của Đức Chúa Trời chỉ có lòng nhân từ, sự bao dung và tình yêu thương. Tuy nhiên, khi chúng kiến Đức Chúa Trời hủy diệt một thành phố hoặc khinh ghét loài người, cơn thịnh nộ khi hủy diệt con người, và sự oai nghi của Ngài đã cho phép loài người phần nào hiểu được mặt còn lại trong tâm tính công chính của Ngài. Đây chính là sự không dung thứ với sự xúc phạm của Đức Chúa Trời. Tâm tính của Đức Chúa Trời không khoan dung với sự xúc phạm vượt quá sức tưởng tượng của bất kỳ tạo vật nào, và trong các phi tạo vật, không gì có thể can thiệp hay tác

động đến điều đó; nó càng không thể bị sao chép và làm theo. Do vậy, khía cạnh này trong tâm tính của Đức Chúa Trời là khía cạnh là nhân loại cần phải hiểu rõ nhất. Chỉ có chính Đức Chúa Trời mới có tâm tính này, và chỉ có chính Đức Chúa Trời mới sở hữu được loại tâm tính này. Đức Chúa Trời sở hữu loại tâm tính này bởi vì Ngài khinh ghét sự gian ác, tằm tối, sự dấy loạn và những hành vi xấu xa của Sa-tan, những hành vi khiến loài người trở nên sa ngã và độc ác – vì Ngài khinh ghét mọi hành vi tội lỗi đối nghịch với Ngài, và vì thực chất thánh khiết và không bị ô uế của Ngài. Chính vì điều này mà Đức Chúa Trời sẽ không chịu bất kỳ tạo vật hay phi tạo vật nào công khai đối nghịch hay chống lại Ngài. Ngay cả đối với một cá nhân mà Đức Chúa Trời đã từng tỏ lòng nhân từ hoặc người Ngài từng lựa chọn, chỉ cần người đó khiêu khích tâm tính của Ngài và vi phạm nguyên tắc về sự kiên nhẫn và khoan dung của Ngài, Ngài sẽ hé mở và tỏ lộ tâm tính công chính không dung thứ cho bất kỳ sự xúc phạm nào mà không một chút thương xót hay do dự.

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đấng độc nhất II”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

262. Mặc dù cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời trút xuống là một phần trong tâm tính công chính của Ngài, cơn giận dữ của Ngài không phải là không phân biệt mục tiêu hay không có nguyên tắc. Trái lại, Đức Chúa Trời không hề dễ nổi giận, hay dễ dàng bộc lộ cơn thịnh nộ và sự oai nghi của Ngài. Hơn nữa, Đức Chúa Trời kiểm soát và điều chỉnh cơn thịnh nộ của Ngài một cách hợp lý; không giống như cách con người bùng lên tức giận hay sục sôi với cơn giận dữ của mình. Kinh thánh đã ghi lại rất nhiều cuộc trò chuyện giữa con người và Đức Chúa Trời. Một số người dùng

những lời lẽ nông cạn, dốt nát và ấu trĩ, nhưng Đức Chúa Trời không vui dập hay chỉ trích họ. Cụ thể là, trong thử luyện đối với Gióp, Đức Giê-hô-va đã đối xử với ba người bạn của Gióp và những người khác như thế nào sau khi Ngài nghe được những lời họ nói với Gióp? Ngài có chê trách họ không? Ngài có nổi trận lôi đình với họ không? Ngài đã không làm những điều ấy! Thay vào đó, Ngài bảo Gióp cầu xin thay họ và cầu nguyện cho họ; về phần mình, Đức Chúa Trời không hề giữ trong lòng những lỗi lầm của họ. Những ví dụ trên đây đều minh chứng cho thái độ chủ yếu của Đức Chúa Trời trước loài người, dù họ sa ngã và dốt nát. Vì vậy, khi Đức Chúa Trời trút ra cơn thịnh nộ thì đó không phải là sự bày tỏ tâm trạng hay trút bỏ cảm xúc. Cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời không phải là sự bùng lên cực đỉnh của cơn giận dữ như loài người lầm tưởng. Đức Chúa Trời trút ra cơn thịnh nộ của Ngài không phải vì Ngài không thể kiểm soát tâm trạng của chính mình hay cũng không phải do sự tức giận đã đạt tới ngưỡng phải bùng phát ra ngoài. Trái lại, cơn thịnh nộ của Ngài là sự thể hiện và sự bày tỏ chân thực của tâm tính công chính của Ngài; đây chính là sự mặc khải có tính biểu trưng về thực chất thánh khiết của Ngài. Đức Chúa Trời phần nộ, không khoan nhượng cho bất kỳ sự xúc phạm nào – điều này không có nghĩa rằng Đức Chúa Trời giận dữ mà không phân biệt căn nguyên hay không theo các quy tắc; chỉ có con người bại hoại mới có độc quyền nổi giận một cách vô cớ và ngẫu nhiên, một kiểu nổi giận không phân biệt các nguyên do. Khi một con người có địa vị, họ thường khó kiểm soát tâm trạng của mình, và vì vậy họ sẽ muốn mượn cớ để trút bỏ sự bất mãn và giải tỏa cảm xúc; họ sẽ thường xuyên nổi giận vô cớ, để thể hiện khả năng của mình và cho người khác biết địa vị và thân phận của mình là khác với những người bình

thường. Tất nhiên, những người sa ngã không có bất kỳ địa vị nào cũng sẽ thường xuyên mất kiểm soát. Họ thường tức giận vì lợi ích cá nhân mình bị tổn hại. Để bảo vệ địa vị và nhân phẩm của chính mình, con người bại hoại sẽ thường xuyên giải tỏa cảm xúc và thể hiện bản tính kiêu ngạo của họ. Con người sẽ nổi giận và trút bỏ cảm xúc để bào biện cho tội lỗi, và những hành động này là cách mà con người thể hiện sự bất mãn của mình. Những hành động này hòa cùng với sự bất khiết; chúng hòa cùng những toan tính và mưu mô; chúng hòa cùng sự xấu xa và bại hoại của con người; và hơn hết, chúng hòa cùng những tham vọng và ham muốn cuồng loạn của con người. Khi chính nghĩa đấu tranh với cái ác, con người sẽ không nổi giận để bảo vệ sự tồn tại của chính nghĩa hay để giữ gìn nó; trái lại, khi các thế lực chính nghĩa bị đe dọa, đàn áp và tấn công, con người chỉ tỏ thái độ phớt lờ, lảng tránh hoặc lùi bước. Tuy nhiên, khi đối mặt với các thế lực xấu xa, con người thường tỏ thái độ phục tùng, và cúi đầu và quỳ gối. Do đó, sự tức giận của con người là lối thoát cho cái ác, một sự bày tỏ của hành vi xấu xa lan tràn và không thể ngăn chặn của con người phạm tục. Tuy nhiên, khi Đức Chúa Trời tỏ con thịnh nộ, tất cả các thế lực xấu ác sẽ bị ngăn chặn; mọi tội lỗi muốn hãm hại con người sẽ bị ngăn chặn; tất cả các thế lực thù địch cản trở công tác của Đức Chúa Trời sẽ được hiện rõ, tách biệt ra và bị nguyên rửa; còn tất cả những kẻ đồng lõa với Sa-tan chống lại Đức Chúa Trời sẽ bị trừng phạt và diệt trừ tận gốc. Tại nơi của cái ác, công tác của Đức Chúa Trời sẽ không có bất kỳ trở ngại nào; kế hoạch quản lý của Ngài sẽ tiếp tục từng bước phát triển theo dự kiến; những người được Đức Chúa Trời chọn sẽ không bị Sa-tan gây phiền nhiễu và lừa gạt; còn những ai theo Đức Chúa Trời sẽ được hưởng sự dẫn dắt và sự chu cấp trong môi trường

bình yên và thanh thản. Con thịnh nộ của Đức Chúa Trời là một biện pháp để ngăn chặn các thế lực tà ác khỏi nhân rộng và lộng hành, và đó cũng là một biện pháp bảo vệ sự tồn tại và truyền bá của những điều công bình và tích cực, và vĩnh viễn bảo vệ chúng khỏi bị đàn áp và huỷ diệt.

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đấng độc nhất II”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

263. Khi Đức Chúa Trời trút xuống cơn thịnh nộ của Ngài, các thế lực tà ác bị phán xét, những điều xấu xa bị tiêu diệt, trong khi những điều chính đáng và tích cực bắt đầu được hưởng sự bảo vệ và che chở của Đức Chúa Trời, và được phép tồn tại. Đức Chúa Trời trút cơn thịnh nộ của Ngài vì những điều bất công, tiêu cực và độc ác cản trở, quấy nhiễu hoặc phá hủy hoạt động thông thường và sự phát triển của những điều công chính và tích cực. Con thịnh nộ của Đức Chúa Trời không nhằm bảo vệ địa vị và thân phận của chính Ngài, mà là để bảo vệ sự tồn tại của những điều công chính, tích cực, đẹp đẽ và tốt lành, để bảo vệ luật pháp và trật tự cho sự tồn tại bình thường của loài người. Đây là nguyên nhân gốc rễ dẫn tới cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời nổi giận là sự tỏ lộ rất đúng đắn, tự nhiên và chân thực về tâm tính của Ngài. Không có động cơ nào đằng sau cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời, cũng không có sự lừa dối hay âm mưu nào; hướng hồ gì những ham muốn, toan tính, độc địa, bạo lực, xấu xa hay bất cứ các đặc điểm chung nào khác của con người bại hoại. Trước khi Đức Chúa Trời trút cơn thịnh nộ, Ngài đã thấu được thực chất của mọi vấn đề một cách rõ ràng và đầy đủ, và Ngài đã đúc rút ra các khái niệm và kết luận chính xác và rõ ràng. Do đó, Ngài có mục tiêu và thái độ hết sức rõ ràng trong

mọi vấn đề Ngài thực hiện. Ngài không kém cỏi về trí tuệ; Ngài không mù quáng; Ngài không bốc đồng; Ngài không bất cẩn; và Ngài chắc chắn không phải là không theo nguyên tắc. Đây là khía cạnh thực tế về cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời, và chính nhờ khía cạnh này trong cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời mà loài người mới được tồn tại bình thường. Nếu không có cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời, thì nhân loại sẽ rơi vào tình trạng sống bất thường; tất cả những điều công chính, đẹp đẽ và lương thiện sẽ bị hủy diệt và không còn tồn tại. Nếu không có cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời, thì luật lệ và quy tắc tồn tại của các tạo vật sẽ bị phá vỡ hoặc thậm chí bị lật đổ hoàn toàn. Kể từ khi tạo ra con người, Đức Chúa Trời đã luôn dùng tâm tính công chính của mình để bảo vệ và duy trì sự tồn tại bình thường của loài người. Bởi vì tâm tính công chính của Ngài chứa đựng cả cơn thịnh nộ và sự oai nghi, nên tất cả những con người, sự vật, đối tượng xấu ác và tất cả những gì gây xáo trộn và làm tổn hại tới sự tồn tại bình thường của nhân loại sẽ bị trừng phạt, chế ngự và hủy diệt bởi cơn thịnh nộ của Ngài. Hàng mấy thiên niên kỷ qua, Đức Chúa Trời đã luôn dùng tâm tính công chính của mình để đánh bại và hủy diệt tất cả những quỷ dữ và tà ma chống lại Ngài và đóng vai trò là đồng phạm và tay sai cho Sa-tan trong công tác quản lý loài người của Đức Chúa Trời. Do đó, công tác cứu rỗi loài người của Đức Chúa Trời luôn đi đúng theo kế hoạch của Ngài. Điều này có nghĩa rằng, nhờ có cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời mà những nguyên có công chính nhất của con người chưa từng bị hủy diệt.

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đáng độc nhất II”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

264. Bất kể Đức Chúa Trời đã tức giận như thế nào với người dân thành Ni-ni-ve, ngay khi họ tuyên bố nhận ăn và mặc bao gai cùng ngồi trong tro, lòng Ngài bắt đầu dịu lại, và Ngài bắt đầu đổi ý. Khi Ngài tuyên bố với họ rằng Ngài sẽ phá hủy thành của họ – trong khoảnh khắc trước khi họ xưng tội và sám hối về tội lỗi của mình – Đức Chúa Trời vẫn giận dữ với họ. Một khi họ đã thực hiện một loạt các hành động ăn năn, cơn giận dữ của Đức Chúa Trời với người dân của Ni-ni-ve dần dần chuyển thành lòng nhân từ và sự khoan dung với họ. Không có gì mâu thuẫn trong việc Đức Chúa Trời đồng thời thể hiện hai khía cạnh này của tâm tính của Ngài trong cùng một sự việc. Vậy, con người nên hiểu biết về sự không mâu thuẫn này như thế nào? Đức Chúa Trời đã thể hiện và tỏ lộ lần lượt hai bản tính đối lập này khi người dân thành Ni-ni-ve hối cải, cho phép họ thấy được sự thực tế và tính không thể bị xúc phạm trong thực chất của Ngài. Đức Chúa Trời đã dùng thái độ của Ngài để nói cho người dân rằng: Không phải Đức Chúa Trời không khoan dung với con người, hay không phải Ngài không muốn rửa lòng nhân từ với họ; mà chính là họ hiếm khi thực sự hối cải trước Đức Chúa Trời, và người ta hiếm khi thực sự rời bỏ con đường xấu ác của họ và buông bỏ bạo lực. Nói cách khác, khi Đức Chúa Trời tức giận với con người, Ngài hy vọng rằng con người có thể thực sự ăn năn và thực tình Ngài hy vọng thấy được sự ăn năn đích thực của con người, khi đó Ngài sẽ hào phóng ban cho họ lòng nhân từ và sự khoan dung. Điều này nói lên rằng cách hành xử xấu ác của con người dẫn đến cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời, trong khi đó Ngài ban lòng nhân từ và khoan dung cho những người lắng nghe và thực sự ăn năn trước Ngài, cho những người có thể rời khỏi con đường xấu ác của họ và từ bỏ bạo lực khỏi tay mình. Thái độ của Đức Chúa

Trời bộc lộ rất rõ ràng qua cách Ngài đối xử với người dân thành Ni-ni-ve: hoàn toàn không khó để nhận được lòng nhân từ và khoan dung của Đức Chúa Trời; và điều Ngài cần là sự ăn năn thực sự của một người. Miễn sao con người rời khỏi con đường xấu ác của họ và buông bỏ bạo lực trong tay, Đức Chúa Trời sẽ hồi tâm chuyển ý đối với họ.

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đáng độc nhất II”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

265. Mặc dù thành Ni-ni-ve tràn ngập những con người bại hoại, xấu ác, và bạo lực như ở Sô-đôm, nhưng sự ăn năn của họ đã khiến Đức Chúa Trời mềm lòng và quyết định không hủy diệt họ. Bởi vì sự đáp ứng của họ đối với lời nói và sự hướng dẫn của Đức Chúa Trời đã thể hiện một thái độ hoàn toàn trái ngược với thái độ của dân chúng thành Sô-đôm, và bởi sự đau phục chân thành trước Đức Chúa Trời và thành thật ăn năn về tội lỗi của mình, cũng như những hành vi thật và chân tình với tất cả sự tôn kính của họ, Đức Chúa Trời một lần nữa đã bày tỏ sự đoái thương hết lòng của chính Ngài và ban tặng điều đó cho dân chúng. Không một ai có thể sao chép những gì Đức Chúa Trời ban cho con người và sự đoái thương của Ngài dành cho nhân loại; và không một ai có thể sở hữu sự thương xót và lòng khoan dung của Đức Chúa Trời, cũng như tình cảm chân thật của Ngài đối với nhân loại. Có ai mà người nghĩ là một người đàn ông hoặc phụ nữ vĩ đại, hoặc thậm chí là một siêu nhân, ở chức cao trọng vọng, nói với giọng điệu của một vĩ nhân, hoặc nói về những điều cao cả nhất, đưa ra tuyên bố này với loài người hoặc với các tạo vật chưa? Ai trong nhân loại có thể biết tình trạng cuộc sống của con người rõ như lòng bàn tay của mình? Ai có

thể gánh được trọng trách và trách nhiệm cho sự tồn tại của nhân loại? Ai có đủ tư cách để tuyên bố hủy diệt một thành phố? Và ai có đủ tư cách để ân xá cho một thành phố? Ai có thể nói họ trân trọng tạo vật do chính họ làm ra? Chỉ duy nhất Đấng Tạo Hóa! Chỉ một mình Đấng Tạo Hóa mới có sự ân cần đến nhân loại này. Chỉ có duy nhất Đấng Tạo Hóa có thể bày tỏ lòng cảm thương và tình cảm cho nhân loại này. Chỉ duy một mình Đấng Tạo Hóa mới có thể ban cho nhân loại này một tình cảm chân thật, không thể phá vỡ. Tương tự như vậy, chỉ một mình Đấng Tạo Hóa mới có thể ban sự thương xót cho nhân loại này và yêu thương tất cả các tạo vật của Ngài. Lòng Ngài đau đớn và hân hoan trước mỗi một hành động của con người; Ngài tức giận, đau khổ và buồn lòng vì sự gian ác và sa ngã của con người; Ngài hài lòng, sung sướng, tha thứ và hân hoan trước sự ăn năn và đức tin của con người; mỗi một suy nghĩ và ý tưởng của Ngài đều tồn tại vì nhân loại và xoay quanh nhân loại; việc Ngài có gì và là gì được bày tỏ hoàn toàn vì con người; toàn bộ cảm xúc của Ngài đều đan xen với sự tồn tại của con người. Vì con người, Ngài không ngừng di chuyển và hồi hải; Ngài âm thầm cho đi từng chút của cuộc đời mình; Ngài cống hiến từng giây phút của cuộc đời của mình... Ngài chưa bao giờ biết đoái thương cho chính cuộc sống của mình, nhưng Ngài lại luôn yêu thương loài người mà chính Ngài đã dựng nên... Ngài ban tất cả mọi điều Ngài có cho nhân loại này... Ngài ban sự thương xót và khoan dung một cách vô điều kiện và không hề mong đợi được đền đáp. Ngài làm điều này chỉ để cho loài người được tiếp tục tồn tại trước mặt Ngài, nhận lãnh sự chu cấp mà Ngài ban cho; Ngài làm điều này để rồi một ngày nào đó, con người sẽ đầu phục trước Ngài và nhận ra rằng Ngài chính là Đấng nuôi dưỡng sự tồn tại của con

người và đem đến sự sống cho tất cả mọi tạo vật.

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đấng độc nhất II”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

266. Lòng thương xót và khoan dung của Đức Chúa Trời quả thật có hiện hữu, nhưng sự thánh khiết và công chính của Đức Chúa Trời khi Ngài xả con thịnh nộ của Ngài cũng cho con người thấy phương diện không cho phép sự xúc phạm nào của Đức Chúa Trời. Khi con người hoàn toàn có khả năng vâng phục những sự phán dạy của Đức Chúa Trời và hành động theo những yêu cầu của Đức Chúa Trời, thì Đức Chúa Trời đầy lòng thương xót đối với con người; khi con người đã đầy bại hoại, căm hờn và thù địch đối với Ngài, thì Đức Chúa Trời vô cùng giận dữ. Ngài vô cùng giận dữ đến mức độ nào? Con thịnh nộ của Ngài sẽ kéo dài cho đến khi Đức Chúa Trời không còn thấy sự chống đối và những việc ác của con người nữa, cho đến khi chúng không còn ở trước mắt Ngài nữa. Chỉ khi đó cơn giận của Đức Chúa Trời mới biến mất. Nói cách khác, cho dù người đó là ai, nếu lòng họ trở nên xa cách với Đức Chúa Trời và quay lưng với Đức Chúa Trời, không bao giờ trở lại, vậy thì bất kể như thế nào, đối với mọi biểu hiện hay những ham muốn chủ quan của họ, dù họ muốn thờ phượng, theo chân và vâng phục Đức Chúa Trời trong thân thể họ hay trong suy nghĩ của họ, thì cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời cũng sẽ được tuôn xả không ngừng. Sẽ như thế này, khi Đức Chúa Trời giải phóng hoàn toàn cơn giận của Ngài, sau khi đã cho con người vô số cơ hội, thì khi được xả ra, sẽ không có cách nào rút lại, và Ngài sẽ không bao giờ thương xót và khoan dung với một nhân loại như thế lần nữa. Đây là một phương diện của tâm tính Đức Chúa Trời, phương diện không khoan thứ cho sự

xúc phạm nào. ... Ngài khoan dung và thương xót những điều tử tế, xinh đẹp và tốt lành; còn đối với những thứ tà ác, tội lỗi, và đồi bại, Ngài vô cùng thịnh nộ, đến mức Ngài không nguôi cơn thịnh nộ của Ngài. Đây là hai phương diện chính và nổi bật nhất của tâm tính Đức Chúa Trời, và hơn nữa, chúng được tỏ lộ bởi Đức Chúa Trời từ đầu đến cuối: đầy thương xót và vô cùng thịnh nộ.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời, tâm tính của Đức Chúa Trời, và chính Đức Chúa Trời II” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

267. Việc Đức Chúa Trời thay đổi ý định của Ngài đối với người dân Ni-ni-ve không hề chứa sự do dự hay bất cứ điều gì mập mờ hay mơ hồ. Thay vào đó, nó là sự chuyển đổi từ giận dữ thuần túy sang khoan dung thuần túy. Đây là sự tỏ lộ thật sự về thực chất của Đức Chúa Trời. Ngài không bao giờ chần chừ hay do dự trong hành động của mình; các nguyên tắc và mục đích đằng sau những hành động của Ngài đều rõ ràng và minh bạch, thuần khiết và hoàn hảo, hoàn toàn không có âm mưu hay toan tính nào pha lẫn trong đó. Nói cách khác, thực chất của Đức Chúa Trời không chứa chấp bóng tối hay sự xấu ác. Đức Chúa Trời nổi giận với dân Ni-ni-ve vì những hành động gian ác của họ đã lọt vào mắt Ngài; tại thời điểm đó, sự tức giận của Ngài bắt nguồn từ thực chất của Ngài. Tuy nhiên, khi cơn giận dữ của Đức Chúa Trời tan biến và một lần nữa Ngài ban cho dân Ni-ni-ve sự khoan dung, thì tất cả những gì Ngài bộc lộ vẫn là thực chất của riêng Ngài. Toàn bộ sự thay đổi này là do sự thay đổi trong thái độ của con người đối với Đức Chúa Trời. Trong toàn bộ khoảng thời gian này, tâm tính không thể bị xúc phạm của Đức Chúa Trời không thay đổi; thực chất khoan dung của Đức Chúa Trời

không thay đổi; và bản chất yêu thương và nhân từ của Đức Chúa Trời không thay đổi. Khi con người thực hiện hành vi gian ác và xúc phạm Đức Chúa Trời, Ngài sẽ trút giận lên họ. Khi con người thực sự ăn năn, Đức Chúa Trời sẽ mềm lòng và cơn giận của Ngài sẽ lắng xuống. Khi con người tiếp tục ngoan cố chống lại Đức Chúa Trời, cơn giận dữ của Ngài sẽ không nguôi; và cơn thịnh nộ của Ngài sẽ đè nén họ từng chút một cho đến khi họ bị hủy diệt. Đây là thực chất của tâm tính Đức Chúa Trời. Bất kể Đức Chúa Trời có đang biểu lộ cơn thịnh nộ hay lòng nhân từ và thương xót, thì hành vi, cử chỉ và thái độ của con người đối với Đức Chúa Trời trong sâu thẳm trái tim họ mới quyết định những gì được bày tỏ qua sự tỏ lộ tâm tính của Đức Chúa Trời. Nếu Đức Chúa Trời liên tục phần nộ với một người, thì tâm người này chắc chắn chống lại Đức Chúa Trời. Bởi vì người này chưa bao giờ thực sự ăn năn, cúi đầu trước Đức Chúa Trời hoặc có niềm tin thực sự vào Đức Chúa Trời, nên họ chưa bao giờ nhận được sự thương xót và khoan dung của Đức Chúa Trời. Nếu một người thường xuyên nhận được sự quan tâm, thương xót và khoan dung của Đức Chúa Trời, thì người này chắc chắn có niềm tin thực sự vào Đức Chúa Trời, và lòng họ không chống lại Đức Chúa Trời. Người này thường thực sự ăn năn trước Đức Chúa Trời; do đó, ngay cả khi Đức Chúa Trời thường sửa dạy, Ngài sẽ không nổi cơn thịnh nộ với người đó.

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đấng độc nhất II”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

268. Tâm tính công chính của Đấng Tạo Hóa là chân thực và sinh động

Khi tâm lòng Đức Chúa Trời lay động trước dân thành

Ni-ni-ve, liệu có phải lòng nhân từ và sự khoan dung của Ngài là một tấm bình phong giả dối hay không? Tất nhiên là không! Thế thì sự chuyển biến giữa hai khía cạnh này trong tâm tính của Đức Chúa Trời trong cùng một vấn đề cho thấy điều gì? Tâm tính của Đức Chúa Trời là một thể hoàn chỉnh, không hề chia tách. Cho dù Ngài đang bày tỏ sự giận dữ hay lòng nhân từ và khoan dung đối với con người, đây đều là những sự thể hiện của tâm tính công chính của Ngài. Tâm tính của Đức Chúa Trời là sống động và rõ ràng một cách sinh động, và Ngài thay đổi suy nghĩ và thái độ của Ngài theo diễn tiến của sự vật. Sự chuyển đổi trong thái độ của Ngài đối với người dân thành Ni-ni-ve cho loài người biết rằng Ngài có những suy nghĩ và quan điểm riêng của Ngài; Ngài không phải là một người máy hay một bức tượng bằng đất sét, mà Ngài chính là Đức Chúa Trời hằng sống. Ngài có thể giận dữ với dân thành Ni-ni-ve, cũng như Ngài có thể tha thứ cho quá khứ của họ tùy theo thái độ của họ. Ngài có thể quyết định giáng họa lên dân thành Ni-ni-ve, và Ngài cũng có thể thay đổi quyết định vì sự ăn năn sám hối của họ. Con người thích áp dụng một cách máy móc các phép tắc và họ thích dùng phép tắc để giới hạn và định nghĩa Đức Chúa Trời, cũng như việc họ thích dùng công thức để tìm hiểu tâm tính của Đức Chúa Trời. Do đó, trong giới hạn suy nghĩ của con người thì Đức Chúa Trời không nghĩ ngợi, và Ngài cũng không có bất cứ ý tưởng độc lập nào. Nhưng trên thực tế, suy nghĩ của Đức Chúa Trời liên tục chuyển đổi theo những thay đổi của sự vật và môi trường. Trong lúc những suy nghĩ này chuyển biến, thì những khía cạnh khác nhau trong thực chất của Đức Chúa Trời sẽ được tỏ lộ. Trong quá trình chuyển đổi này, tại chính khoảnh khắc Đức Chúa Trời thay đổi ý định, những gì Ngài tỏ ra cho nhân loại thấy là sự tồn tại chân thật của

Ngài, và rằng tâm tính công chính của Ngài thì đầy sức sống năng động. Đồng thời, Đức Chúa Trời dùng sự mặc khải đích thực của riêng Ngài để chứng minh cho nhân loại thấy sự thật về sự tồn tại của con thịnh nộ, lòng nhân từ, lòng thương xót và lòng khoan dung của Ngài. Thực chất của Ngài sẽ được tỏ ra bất cứ khi nào và ở bất cứ đâu tùy theo diễn biến phát triển của mọi sự. Ngài sở hữu con thịnh nộ của chúa sơn lâm và lòng khoan dung cùng với lòng nhân từ của một người mẹ. Bất cứ ai cũng không được phép chắt vắn, xâm phạm, sửa đổi hay xuyên tạc tâm tính công chính của Ngài. Trong mọi sự việc và đối với mọi vật, tâm tính công chính của Đức Chúa Trời, tức là con thịnh nộ và lòng khoan dung của Ngài, có thể bộc lộ bất cứ lúc nào và bất cứ nơi đâu. Ngài mạnh mẽ bày tỏ những khía cạnh này ở mọi góc ngách trong toàn tạo hóa và quyết liệt thể hiện chúng trong mọi khoảnh khắc trôi qua. Tâm tính công chính của Đức Chúa Trời không bị giới hạn bởi thời gian hay không gian; hay nói cách khác, tâm tính công chính của Ngài không được thể hiện hay tỏ lộ một cách máy móc theo sự hạn chế về thời gian hoặc không gian, mà thay vào đó là một sự thoải mái hoàn toàn ở mọi nơi và mọi lúc. Khi người thấy Đức Chúa Trời mềm lòng và thôi trút con thịnh nộ của Ngài đồng thời kiểm lại việc hủy diệt thành Ni-ni-ve, người có thể nói rằng Đức Chúa Trời chỉ có lòng yêu thương và lòng nhân từ hay không? Người có thể nói rằng con thịnh nộ của Đức Chúa Trời chứa đựng những lời sáo rỗng hay không? Khi Đức Chúa Trời nổi cơn thịnh nộ sôi sục và rút lại sự thương xót của Ngài, người có thể nói rằng Ngài không dành tình yêu thương thực sự đối với con người không? Đức Chúa Trời bày tỏ con thịnh nộ dữ dội để đáp lại những hành động xấu ác của con người; con thịnh nộ của Ngài không hề sai lầm. Đức Chúa Trời cảm động trong lòng trước

sự ăn năn của con người và chính sự ăn năn này dẫn tới sự mềm lòng của Ngài. Khi Ngài cảm động, khi Ngài mềm lòng, và khi Ngài tỏ lòng nhân từ và khoan dung của Ngài với con người, tất cả những điều này hoàn toàn không có sai lầm; chúng trong sạch, thuần khiết, không hoen ố và không bị vấy bẩn. Sự khoan dung của Ngài đơn thuần là lòng khoan dung; cũng như như sự nhân từ của Ngài không gì khác hơn là lòng nhân từ. Tâm tính của Ngài tỏ lộ con thịnh nộ hay lòng nhân từ và sự khoan dung tùy theo sự sám hối của con người và những cách hành xử khác nhau của họ. Dù Ngài có tỏ lộ và bày tỏ điều gì chẳng nữa; thì điều đó là hoàn toàn thuần khiết và trực tiếp; thực chất của nó khác với thực chất của bất cứ tạo vật nào. Những nguyên tắc hành động mà Đức Chúa Trời đã bày tỏ, những suy nghĩ và tư tưởng của Ngài, hoặc bất cứ quyết định cụ thể nào cũng như từng hành động của Ngài đều không có bất cứ sai lầm nào và không hề bị vấy bẩn. Vì Đức Chúa Trời đã quyết định như thế và đã hành động như thế, thì Ngài cũng hoàn thành công việc của mình như vậy. Những kết quả công việc của Ngài là chính xác và hoàn mỹ bởi vì nguồn gốc của chúng không có thiếu sót và không bị vấy bẩn. Con thịnh nộ của Đức Chúa Trời là không có sai lầm. Tương tự như vậy, lòng nhân từ và khoan dung của Đức Chúa Trời – vốn không tạo vật nào sở hữu được – là thánh khiết và hoàn hảo, và chúng có thể đứng vững trước sự suy xét và trải nghiệm chín chắn.

Sau khi hiểu được câu chuyện của thành Ni-ni-ve, các người giờ đây có thấy được thực chất phần còn lại trong tâm tính công chính của Đức Chúa Trời không? Các người có thấy được phần còn lại trong tâm tính công chính độc nhất vô song của Đức Chúa Trời không? Có ai trong nhân loại được sở hữu kiểu tâm tính này không? Có ai sở hữu con thịnh nộ giống như Đức Chúa

Trời không? Có ai sở hữu lòng nhân từ và khoan dung như Ngài không? Ai trong số các tạo vật có thể bộc lộ cơn thịnh nộ dữ dội như vậy và quyết định hủy diệt hay giáng thảm họa cho nhân loại? Và ai có đủ tư cách để ban phát lòng nhân từ, để tha thứ và xá tội cho con người và theo đó thay đổi quyết định trước đây về việc hủy diệt con người? Đấng Tạo Hóa thể hiện tâm tính công chính của Ngài thông qua những cách thức và nguyên tắc độc nhất của riêng Ngài; Ngài không chịu kiểm soát hay ràng buộc của bất cứ con người, sự việc hay sự vật nào. Với tâm tính độc nhất vô song của Ngài, không một ai có thể thay đổi được suy nghĩ và ý tưởng của Ngài, cũng không người nào có thể thuyết phục Ngài và thay đổi bất cứ quyết định nào của Ngài. Toàn bộ hành vi và suy nghĩ của tạo vật tồn tại dưới sự phán xét của tâm tính công chính của Ngài. Không ai có thể kiểm soát việc Ngài thể hiện cơn thịnh nộ hay lòng nhân từ; chỉ thực chất của Đấng Tạo Hóa – hay nói cách khác, tâm tính công chính của Đấng Tạo Hóa – mới có thể định đoạt chuyện này. Đây là bản chất độc nhất vô song trong tâm tính công chính của Đấng Tạo Hóa!

Một khi đã phân tích và thấu hiểu được việc Đức Chúa Trời chuyển đổi thái độ đối với dân thành Ni-ni-ve, các người có thể dùng từ “độc nhất vô song” để miêu tả lòng nhân từ thuộc về tâm tính công chính của Đức Chúa Trời hay không? Ở trên chúng ta đã nói rằng cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời là thực chất một khía cạnh trong tâm tính công chính độc nhất của Ngài. Giờ Ta sẽ định nghĩa hai khía cạnh, cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời và lòng nhân từ của Ngài, cả hai đều thuộc về tâm tính công chính của Ngài. Tâm tính công chính của Đức Chúa Trời là thánh khiết; nó không dung thứ cho việc bị xúc phạm cũng như bị chât vắn; nó là điều gì đó mà không ai trong những tạo vật và phi tạo vật sở

hữu được. Nó là độc nhất và dành riêng cho Đức Chúa Trời. Điều đó có nghĩa là con thịnh nộ của Đức Chúa Trời là thánh khiết và không thể bị xúc phạm. Cũng theo cách đó, khía cạnh còn lại trong tâm tính công chính của Đức Chúa Trời – lòng nhân từ của Đức Chúa Trời – là thánh khiết và không được phép xúc phạm. Không một tạo vật hay phi tạo vật nào có thể thay thế hay đại diện cho Đức Chúa Trời trong hành động của Ngài, cũng không ai đã có thể thay thế hoặc đại diện cho Ngài trong việc hủy diệt thành Sô-đôm hay cứu rỗi Ni-ni-ve. Đây là sự bày tỏ chân thực về tâm tính công chính độc nhất vô song của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đấng độc nhất II”

trong Lời xuất hiện trong xác thịt

269. Để hiểu được tâm tính công chính của Đức Chúa Trời, trước tiên, người ta phải hiểu được cảm xúc của Đức Chúa Trời: Ngài ghét gì, Ngài ghê tởm gì, Ngài yêu thương gì, Ngài bao dung và thương xót ai, và kiểu người nào mà Ngài ban cho lòng thương xót đó. Đây là một điểm chính. Người ta cũng phải hiểu rằng cho dù Đức Chúa Trời yêu thương thế nào, dù Ngài có lòng thương xót và yêu thương dành cho mọi người ra sao, thì Đức Chúa Trời cũng không tha thứ cho bất kỳ ai xúc phạm đến thân phận và địa vị của Ngài, cũng như không tha thứ cho bất kỳ ai xúc phạm đến phẩm giá của Ngài. Mặc dù Đức Chúa Trời yêu thương mọi người, nhưng Ngài không nuông chiều họ. Ngài ban cho mọi người tình yêu thương của Ngài, lòng thương xót và lòng khoan dung của Ngài, nhưng Ngài chưa bao giờ chiều chuộng họ; Đức Chúa Trời có các nguyên tắc và giới hạn của Ngài. Cho dù người đã cảm nhận được tình yêu thương của Đức Chúa Trời nhiều bao nhiêu, cho dù tình yêu thương đó có thể sâu đậm đến đâu, người

cũng không bao giờ được đối xử với Đức Chúa Trời như người sẽ đối xử với người khác. Mặc dù đúng là Đức Chúa Trời đối xử với mọi người hết sức gần gũi, nhưng nếu một người coi Đức Chúa Trời chỉ như một người khác, như thể Ngài chỉ là một tạo vật khác, như một người bạn hoặc một vật thờ phượng, thì Đức Chúa Trời sẽ ẩn giấu khuôn mặt của Ngài với họ và từ bỏ họ. Đây là tâm tính của Ngài và mọi người không được xem xét vấn đề này một cách khinh suất. Thế nên, chúng ta thường thấy những lời như thế này do Đức Chúa Trời phán về tâm tính của Ngài: Không quan trọng người đã đi bao nhiêu con đường, người đã làm bao nhiêu công việc hay người đã chịu đựng bao nhiêu đau khổ, một khi người xúc phạm đến tâm tính của Đức Chúa Trời, Ngài sẽ đáp trả mỗi người các người dựa trên những gì người đã làm. Điều này có nghĩa là Đức Chúa Trời đối xử với mọi người hết sức gần gũi, tuy nhiên mọi người không được đối xử với Đức Chúa Trời như một người bạn hay một người thân. Đừng gọi Đức Chúa Trời là “anh bạn” của người. Cho dù người có nhận lãnh được bao nhiêu tình yêu thương từ Ngài, cho dù Ngài đã khoan dung người bao nhiêu, người cũng không bao giờ được xem Đức Chúa Trời như là bạn người. Đây là tâm tính công chính của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đấng độc nhất VII”

trong Lời xuất hiện trong xác thịt

270. Con người cho rằng Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời công chính, và rằng miễn loài người đi theo Ngài tới thời khắc cuối cùng, Ngài chắc chắn sẽ đối xử công minh với con người, bởi lẽ Ngài là Đấng công chính nhất. Nếu con người theo Ngài tới thời khắc cuối cùng, lẽ nào Ngài có thể gạt bỏ con người? Ta công bằng với tất cả nhân loại, và phán xét toàn thể nhân loại

bằng tâm tính công chính của mình, nhưng có những điều kiện phù hợp cho các yêu cầu mà Ta đặt ra cho con người, và những gì Ta yêu cầu phải được toàn thể nhân loại thực hiện, bất kể người đó là ai. Ta không màng những phẩm chất của người như thế nào; hay người giữ chúng được bao lâu; Ta chỉ quan tâm liệu người có bước đi theo con đường của Ta, và liệu người có yêu mến và khao khát lẽ thật hay không. Nếu người không có lẽ thật, mà thay vào đó làm hổ thẹn danh Ta, và không làm theo con đường của Ta, chỉ đơn thuần đi theo mà không để ý hay quan tâm thì khi đó Ta sẽ đánh gục người và trừng phạt tội ác của người, rồi lúc đó người sẽ nói gì? Người sẽ có thể nói rằng Đức Chúa Trời không công chính không? Hôm nay, nếu người làm theo những lời Ta nói, thì người sẽ là dạng người được Ta chấp nhận. Người nói người luôn phải chịu khổ cực khi theo Đức Chúa Trời, rằng người đã theo Ngài qua những thăng trầm, cùng sẻ chia với Ngài những lúc vui buồn, nhưng người không làm theo những lời Đức Chúa Trời đã truyền dạy; người chỉ ước chạy ngược xuôi vì Đức Chúa Trời và dâng mình cho Ngài mỗi ngày, và chưa bao giờ nghĩ về việc sống thể hiện một cuộc sống có ý nghĩa. Người cũng nói: “Trong bất cứ trường hợp nào, ta tin Đức Chúa Trời công chính. Ta chịu khổ vì Ngài, vất vả ngược xuôi vì Ngài, và dâng hiến bản thân cho Ngài, và ta đã cố gắng cho dù chẳng được ghi nhận gì; Ngài chắc chắn nhớ tới ta”. Đúng là Đức Chúa Trời công chính, nhưng sự công chính này không bị hoen ố bởi bất kỳ điều dơ bẩn nào: Nó không chứa đựng ý muốn của con người, nó không bị xác thịt hay những sự dối trá của con người làm nhơ bẩn. Tất cả những ai nổi loạn, chống đối, và tất cả những ai không tuân theo con đường của Ngài, sẽ bị trừng phạt; không ai được tha thứ, và không ai được loại trừ! Một số người nói rằng:

“Hôm nay con vất vả ngược xuôi vì Ngài; khi đến khắc cuối cùng, Ngài có thể ban cho con một chút phúc lành được không?” Vậy Ta hỏi ngươi: “Ngươi đã làm theo lời Ta chưa?” Sự công chính mà ngươi đang nói tới là dựa trên sự dối chác. Ngươi chỉ nghĩ rằng Ta công chính và công bằng với toàn thể nhân loại, và rằng những ai theo Ta tới giờ khắc cuối cùng chắc chắn được Ta cứu và được phúc lành của Ta. Những lời Ta nói rằng “tất cả những ai theo Ta tới giờ khắc cuối cùng chắc chắn được cứu” hàm ý là: Những ai theo Ta tới giờ khắc cuối cùng là những người sẽ được Ta thu nhận hoàn toàn, họ là những người tìm kiếm lẽ thật và trở nên hoàn thiện sau khi được Ta chinh phục. Ngươi đã đạt được những điều kiện gì? Ngươi chỉ mới theo Ta tới giờ khắc cuối cùng nhưng còn gì nữa không? Ngươi có làm theo lời Ta không? Ngươi đã hoàn thành một trong năm yêu cầu của Ta nhưng ngươi không có ý định hoàn thành nốt bốn yêu cầu còn lại. Ngươi chỉ đơn thuần tìm ra con đường đơn giản nhất, dễ nhất và theo đuổi nó đồng thời nghĩ rằng bản thân mình thật may mắn. Với một người như ngươi, tâm tính công chính của Ta là tâm tính của hình phạt và phán xét, của hình phạt công chính, đó là sự trừng phạt công bằng cho tất cả những kẻ làm điều ác; tất cả những ai không đi theo con đường của Ta chắc chắn sẽ bị trừng phạt, ngay cả khi họ theo Ta cho tới thời khắc cuối cùng. Đây là sự công chính của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Các kinh nghiệm của Phi-e-rơ: Hiểu biết của ông về sự phán xét và hành phạt” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

271. Con người không được dựa trên kinh nghiệm và trí tưởng tượng của mình để hiểu về tâm tính công chính của Đức Chúa Trời

Khi phải đối mặt với sự phán xét và hình phạt của Đức Chúa Trời, người có nói rằng những lời của Ngài đã bị pha tạp? Người có nói rằng có điều gì đó ẩn đằng sau cơn giận dữ của Đức Chúa Trời, và rằng cơn thịnh nộ của Ngài đã bị pha tạp? Người có phỉ báng Đức Chúa Trời, nói rằng tâm tính của Ngài không hoàn toàn công chính? Khi đối phó với từng hành động của Đức Chúa Trời, người trước hết phải thấu suốt rằng tâm tính công chính của Ngài không bị ảnh hưởng bởi bất kỳ yếu tố nào khác, và tâm tính đó là thánh khiết và hoàn hảo. Những hành động này bao gồm sự đánh gục, sự trừng phạt và sự hủy diệt loài người của Đức Chúa Trời. Không có ngoại lệ, mỗi một hành động của Đức Chúa Trời đều được thực hiện đúng theo kế hoạch và tâm tính vốn có của Ngài, và không bao hàm chút nào của kiến thức, truyền thống và triết lý của loài người. Mỗi một hành động của Đức Chúa Trời là sự bày tỏ của tâm tính và thực chất của Ngài, không liên quan gì đến bất kỳ thứ gì thuộc về nhân loại sa ngã. Trong quan niệm của con người, chỉ có tình thương, lòng nhân từ và sự khoan dung của Đức Chúa Trời đối với nhân loại là hoàn hảo, không bị pha tạp, và thánh khiết. Tuy nhiên, không ai hiểu rằng cơn giận dữ và cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời cũng thuần khiết như thế; hơn nữa, không ai đặt những câu hỏi như là tại sao Đức Chúa Trời không dung thứ cho sự xúc phạm nào, hay tại sao cơn giận dữ của Ngài lại dữ dội đến vậy. Trái lại, một số người nhầm lẫn cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời là sự nóng nảy, giống như sự nóng nảy của nhân loại sa ngã; một số lầm tưởng sự giận dữ của Đức Chúa Trời là cơn nóng giận của nhân loại sa ngã. Họ thậm chí còn lầm tưởng rằng cơn giận dữ của Đức Chúa Trời giống như sự thể hiện tự nhiên tâm tính sa ngã của loài người, và rằng Đức Chúa Trời

thể hiện cơn thịnh nộ của Ngài cũng giống như sự giận dữ của con người sa ngã khi họ gặp phải tình huống không vui vẻ, họ còn tin rằng cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời là sự bày tỏ tâm trạng của Ngài. Sau sự thông công này, Ta hy vọng rằng mỗi người trong các người sẽ không còn có bất kỳ quan niệm sai lạc, tưởng tượng hay sự suy đoán nào về tâm tính công chính Đức Chúa Trời. Ta hy vọng rằng sau khi nghe những lời của Ta, các người có thể có một sự thừa nhận chân thật trong lòng mình về cơn thịnh nộ của tâm tính công chính của Đức Chúa Trời, rằng các người có thể gạt bỏ mọi hiểu lầm trước đây về cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời, và rằng các người có thể thay đổi niềm tin và quan điểm lệch lạc của chính mình về thực chất cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời. Hơn nữa, Ta hy vọng rằng các người sẽ có một định nghĩa chính xác về tâm tính của Đức Chúa Trời trong lòng, rằng các người sẽ không còn nghi ngờ gì về tâm tính công chính của Đức Chúa Trời, và rằng các người sẽ không áp đặt bất kỳ lý luận và hình dung của loài người lên tâm tính đích thực của Đức Chúa Trời. Tâm tính công chính của Đức Chúa Trời là thực chất thực sự của chính Ngài. Nó không phải thứ gì do con người viết nên hay uốn nắn thành. Tâm tính công chính của Ngài là tâm tính công chính của Ngài và nó không có mối liên quan hay liên hệ đến bất kỳ điều gì trong tạo hóa. Đức Chúa Trời là chính Đức Chúa Trời. Ngài sẽ không bao giờ trở thành một phần của tạo hóa, và ngay cả khi Ngài trở thành một thành viên trong các loài thọ tại, thì tâm tính và thực chất vốn có của Ngài sẽ không thay đổi. Do đó, hiểu về Đức Chúa Trời không giống như hiểu về một sự vật; không giống như phân tích về một sự việc, và cũng không giống như hiểu một con người. Nếu con người áp dụng khái niệm và phương pháp để biết về

một sự vật hay hiểu về một con người của mình để hiểu về Đức Chúa Trời, thì người sẽ không bao giờ lĩnh hội được sự hiểu biết về Đức Chúa Trời. Việc biết đến Đức Chúa Trời không thể dựa vào kinh nghiệm hay trí tưởng tượng, do đó, người không bao giờ được áp đặt những kinh nghiệm hoặc trí tưởng tượng của mình lên Đức Chúa Trời; cho dù kinh nghiệm và trí tưởng tượng của người có phong phú đến mức nào thì chúng vẫn còn hạn chế. Hơn thế nữa, trí tưởng tượng của người không tương ứng với thực tế, và lại càng lại không tương ứng với lẽ thật, và nó không tương thích với tâm tính và thực chất đích thực của Đức Chúa Trời. Người sẽ không bao giờ thành công nếu người dựa vào trí tưởng tượng của mình để hiểu về thực chất của Đức Chúa Trời. Cách duy nhất là: hãy chấp nhận tất cả những gì đến từ Đức Chúa Trời, sau đó dần dần trải nghiệm và thấu hiểu. Bởi sự hợp tác và khao khát tìm kiếm lẽ thật của người, sẽ có một ngày Đức Chúa Trời sẽ soi sáng để người thực sự hiểu và biết tới Ngài.

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đấng độc nhất II”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

C. Sự thánh khiết của Đức Chúa Trời

272. “Sự thánh khiết của Đức Chúa Trời” có nghĩa là thực chất của Đức Chúa Trời là hoàn mỹ, rằng tình yêu của Đức Chúa Trời là vị tha, tất cả những gì Đức Chúa Trời cung cấp cho con người là vị tha, sự thánh khiết của Đức Chúa Trời là không tì vết và không thể chê trách. Những phương diện này trong thực chất của Đức Chúa Trời không chỉ là những lời Ngài dùng để phô trương địa vị của Ngài, mà đúng hơn là Đức Chúa Trời dùng thực chất của Ngài để đối đãi với từng cá nhân bằng sự chân thành

thâm lắng. Nói cách khác, thực chất của Đức Chúa Trời không trống rỗng, cũng không phải là lý thuyết hay học thuyết, và hiển nhiên không phải là một dạng kiến thức. Nó không phải là một dạng giáo dục cho con người; thay vào đó, nó là sự mặc khải thật sự của những hành động của Đức Chúa Trời và thực chất được tỏ hiện của việc Đức Chúa Trời có gì và là gì.

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đáng độc nhất VI”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

273. Sự thánh khiết của Đức Chúa Trời mà Ta phán đề cập đến những gì? Hãy suy nghĩ về điều đó trong giây lát. Có phải sự thánh khiết của Đức Chúa Trời là sự trung thực của Ngài không? Có phải sự thánh khiết của Đức Chúa Trời là sự thành tín của Ngài không? Có phải sự thánh khiết của Đức Chúa Trời là sự vị tha của Ngài không? Có phải là sự khiêm nhu của Ngài không? Có phải là tình yêu của Ngài dành cho con người không? Đức Chúa Trời ban cho lẽ thật và sự sống cách như không – đây có phải là sự thánh khiết của Ngài không? (Phải.) Tất cả những điều Đức Chúa Trời tỏ lộ hoàn toàn độc nhất và không tồn tại trong nhân tính bại hoại, và cũng không thể nhìn thấy trong con người. Không một dấu vết nhỏ nào của điều đó có thể được nhìn thấy trong quá trình Sa-tan làm bại hoại con người, cũng không có trong tâm tính bại hoại của Sa-tan hoặc trong thực chất hoặc bản tính của Sa-tan. Tất cả những gì Đức Chúa Trời có và là gì, đều độc nhất; chỉ có chính Đức Chúa Trời có và sở hữu những loại thực chất này. ... Thực chất của sự thánh khiết là tình yêu thực sự, nhưng hơn thế nữa, đó là bản chất của lẽ thật, sự công chính và sự sáng. Từ “thánh khiết” chỉ phù hợp khi được áp dụng cho Đức Chúa Trời; không gì trong tạo hóa xứng đáng được gọi là

“thánh khiết”. Con người phải hiểu được điều này.

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đấng độc nhất VI”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

274. “Rồi, Giê-hô-va Đức Chúa Trời phán dạy rằng; Ngươi được tự do ăn hoa quả các thứ cây trong vườn: nhưng về cây biết điều thiện và điều ác thì chớ hề ăn đến; vì một mai ngươi ăn chắc sẽ chết”. Ngụ ý mệnh lệnh của Đức Chúa Trời cho con người trong đoạn này là gì? Thứ nhất, Đức Chúa Trời nói với con người những gì họ có thể ăn, cụ thể là, trái của nhiều loại cây. Không có nguy hiểm và không có chất độc; tất cả có thể ăn được và ăn thỏa thích như con người mong muốn, không phải lo lắng và nghi ngờ gì. Đây là một phần trong mệnh lệnh của Đức Chúa Trời. Phần khác là một cảnh báo. Trong lời cảnh báo này, Đức Chúa Trời phán với con người họ không được ăn trái từ cây biết điều thiện và điều ác. Điều gì sẽ xảy ra nếu họ ăn từ cây này? Đức Chúa Trời phán với con người: Nếu ngươi ăn nó, ngươi chắc chắn sẽ chết. Chẳng phải những lời này là thẳng thắn sao? Nếu Đức Chúa Trời phán với ngươi điều này nhưng ngươi không hiểu tại sao, liệu ngươi có coi những lời Ngài là một quy tắc hay một mệnh lệnh phải được vâng phục không? Những lời như vậy phải được vâng phục, phải vậy không? Nhưng cho dù con người có thể vâng lời hay không, những lời Đức Chúa Trời là không thể chối cãi. Đức Chúa Trời phán với con người rất rõ ràng những gì họ có thể ăn và những gì họ không thể ăn, và những gì sẽ xảy ra nếu họ ăn những gì họ không thể ăn. Trong những lời ngắn gọn này mà Đức Chúa Trời phán dạy, ngươi có thể thấy điều gì về tâm tính của Đức Chúa Trời không? Những lời này của Đức Chúa Trời có đúng không? Có sự lừa dối nào không? Có bất kỳ

giả dối nào không? Có sự đe dọa nào không? (Không có.) Đức Chúa Trời phán dạy con người một cách trung thực, thành thật và chân thành về những gì họ có thể ăn và những gì họ không thể ăn. Đức Chúa Trời phán rõ ràng và thẳng thắn. Có bất kỳ ẩn ý nào trong những lời này không? Những lời không thẳng thắn sao? Có cần phải phỏng đoán không? (Không.) Không cần phỏng đoán. Ý nghĩa của chúng là rõ ràng trong nháy mắt. Khi đọc chúng, người ta cảm thấy hoàn toàn rõ ràng về ý nghĩa của chúng. Đó là, những gì Đức Chúa Trời muốn nói và những gì Ngài muốn bày tỏ xuất phát từ trái tim Ngài. Những điều Đức Chúa Trời bày tỏ là tinh sạch, thẳng thắn và rõ ràng. Không có động cơ bí mật, cũng không có bất kỳ ẩn ý nào. Ngài trực tiếp phán dạy con người, bảo họ những gì có thể ăn và những gì không thể ăn. Điều đó có nghĩa là, qua những lời này của Đức Chúa Trời, con người có thể thấy rằng tấm lòng của Đức Chúa Trời là minh bạch và chân thực. Không có dấu vết của sự giả dối ở đây; không phải kiểu nói với người rằng người không được ăn những gì có thể ăn được, hoặc nói với người “Hãy làm điều đó và xem điều gì sẽ xảy ra” với những thứ mà người không thể ăn được. Đây không phải là những gì Đức Chúa Trời muốn nói. Bất cứ điều gì Chúa nghĩ trong lòng, thì đó là những gì Ngài phán dạy.

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đấng độc nhất IV”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

275. Đức Chúa Trời thọ tạo con người và kể từ đó đã luôn dẫn dắt đời sống của nhân loại. Dù ban ơn phước cho nhân loại, quy định luật pháp và các điều răn cho con người, hay quy định những quy tắc khác cho đời sống, các người có biết chủ đích của Đức Chúa Trời là gì trong việc thực hiện những điều này không?

Trước hết, người có thể nói chắc chắn rằng hết thảy những điều mà Đức Chúa Trời thực hiện là vì lợi ích của nhân loại không? Những lời này đối với các người có vẻ là những lời to tát, sáo rỗng, nhưng khi xem xét những chi tiết bên trong, chẳng phải mọi thứ mà Đức Chúa Trời thực hiện là để dẫn dắt và hướng dẫn con người đến việc sống một đời sống bình thường sao? Dù điều đó khiến con người tuân theo phép tắc của Ngài hay tuân giữ luật pháp của Ngài, mục đích của Đức Chúa Trời là để con người không rơi vào việc thờ phượng Sa-tan và không bị Sa-tan hãm hại; đây là điều cơ bản nhất, và đây là những gì được thực hiện ngay từ ban đầu. Ngay từ ban đầu, khi con người không hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời đã đưa ra một sổ luật pháp và quy tắc đơn giản và tạo ra những luật lệ bao quát mọi vấn đề có thể nhận thức được. Những luật lệ này đơn giản, tuy nhiên bên trong chúng chứa đựng ý muốn của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời quý trọng, trân quý và hết mực yêu thương nhân loại. Chẳng phải vậy sao? (Đúng vậy.) Thế chúng ta có thể nói lòng Ngài thánh khiết không? Chúng ta có thể nói lòng Ngài thanh sạch không? (Có.) Đức Chúa Trời có thêm bất kỳ động cơ nào không? (Không có.) Thế mục đích này của Ngài là đúng đắn và tích cực đúng không? (Đúng.) Trong quá trình công tác của Đức Chúa Trời, hết thảy những luật lệ Ngài tạo ra có một tác động tích cực lên con người, dẫn lối cho con người. Thế có những suy nghĩ tư lợi nào trong tâm trí Đức Chúa Trời không? Đức Chúa Trời có thêm bất kỳ mục đích nào liên quan tới con người không? Đức Chúa Trời có muốn lợi dụng con người theo cách nào đó không? (Không.) Không một chút nào. Đức Chúa Trời thực hiện như Ngài phán, và những lời nói, hành động của Ngài khớp với những suy nghĩ trong lòng Ngài. Không có mục đích

như bản, không có những suy nghĩ tư lợi. Không điều gì Ngài làm là vì chính bản thân Ngài; hết thảy mọi điều Ngài làm, Ngài làm vì con người, không có bất cứ mục đích cá nhân nào. Mặc dù Ngài có những kế hoạch và ý định, những điều mà Ngài đặt ra cho con người, không gì trong đó là vì bản thân Ngài. Mọi thứ Ngài làm được thực hiện chỉ vì nhân loại, để bảo vệ nhân loại, để giữ nhân loại không bị lạc lối. Thế chẳng phải tấm lòng này của Ngài quý giá sao? Người có thể thấy dù chỉ một dấu hiệu nhỏ nhất của tấm lòng quý giá như thế ở Sa-tan không? Người không thể thấy mấy may một dấu hiệu nào của điều này ở Sa-tan. Mọi thứ Đức Chúa Trời thực hiện được mặc khải tự nhiên. Bây giờ, chúng ta hãy nhìn vào cách Đức Chúa Trời làm việc; Ngài thực hiện công tác của Ngài như thế nào? Đức Chúa Trời có lấy những luật pháp và lời Ngài và buộc chặt chúng quanh đầu từng người, như câu thần chú vòng kim cô,^[a] áp đặt chúng lên từng người một không? Ngài có làm việc theo cách này không? (Không.) Thế Đức Chúa Trời thực hiện công tác của Ngài theo cách nào? (Ngài hướng dẫn chúng ta. Ngài khuyên nhủ và động viên chúng ta.) Ngài có đe dọa không? Ngài có quanh co khi Ngài phán với các người không? (Không.) Khi người không hiểu được lẽ thật, làm sao Đức Chúa Trời hướng dẫn người được? (Ngài soi sáng.) Ngài soi sáng cho người, nói rõ cho người rằng điều này không phù

a. “Thần chú vòng kim cô” là câu thần chú được sử dụng bởi Đường Tam Tạng trong tiểu thuyết Tây Du Ký của Trung Quốc. Đường Tăng đã dùng câu thần chú này để khống chế Tôn Ngộ Không bằng cách siết chặt chiếc vòng kim cô trên đầu của Tôn Ngộ Không, gây nhức đầu dữ dội, và do đó khống chế được Tôn Ngộ Không. Nó đã trở thành phép ẩn dụ để miêu tả điều gì đó ràng buộc một người.

hợp với lẽ thật, và rồi Ngài bảo người điều người nên làm. Từ những cách thức mà Đức Chúa Trời làm việc này, người cảm thấy mình có mối quan hệ dạng gì với Đức Chúa Trời? Người có cảm thấy Đức Chúa Trời vượt quá tầm hiểu biết của mình không? (Không.) Thế người cảm thấy thế nào khi người thấy những cách thức mà Đức Chúa Trời làm việc này? Đức Chúa Trời đặc biệt gần gũi với người; không có khoảng cách giữa người và Đức Chúa Trời. Khi Đức Chúa Trời hướng dẫn người, khi Ngài cung cấp cho người, giúp đỡ người và hỗ trợ người, người cảm thấy Đức Chúa Trời mới tốt bụng làm sao, sự tôn kính mà Ngài cảm thúc; người cảm thấy Ngài mới đáng mến làm sao, người cảm thấy sự ấm áp của Ngài. Nhưng khi Đức Chúa Trời trách cứ người vì sự bại hoại của người, hoặc khi Ngài phán xét và sửa dạy người vì phản nghịch Ngài, Ngài dùng phương pháp gì? Ngài có trách cứ người bằng lời không? Ngài có sửa dạy người thông qua môi trường của người và thông qua những con người, sự vật và sự việc không? (Có.) Đức Chúa Trời sửa dạy người đến đâu? Đức Chúa Trời có sửa dạy con người đến cùng mức độ mà Sa-tan hãm hại con người không? (Không, Đức Chúa Trời sửa dạy con người chỉ đến mức độ mà con người có thể chịu đựng được.) Đức Chúa Trời làm việc theo một cách nhẹ nhàng, tinh tế, yêu thương và quan tâm, một cách cực kỳ có chừng mực và đích đáng. Cách của Ngài không kích động trong người những phản ứng cảm xúc mạnh như: “Đức Chúa Trời phải để mình làm việc này” hay “Đức Chúa Trời phải để mình làm việc kia”. Đức Chúa Trời không bao giờ cho người kiểu cường độ tinh thần hay cảm xúc khiến mọi thứ không thể chịu đựng được. Chẳng phải vậy sao? Ngay cả khi người chấp nhận lời phán xét và sự trừng phạt của Đức Chúa Trời, thì người cảm thấy như thế nào? Khi người cảm nhận được

thảm quyền và quyền năng của Đức Chúa Trời, thì người cảm thấy như thế nào? Người có cảm thấy Đức Chúa Trời thiêng liêng và bất khả xâm phạm không? (Có.) Người có cảm thấy khoảng cách giữa bản thân mình và Đức Chúa Trời vào những lúc này? Người có cảm thấy kính sợ Đức Chúa Trời không? Không – thay vào đó, người cảm thấy sự kính sợ đối với Đức Chúa Trời. Chẳng phải là vì công tác của Đức Chúa Trời khiến mọi người cảm thấy hết thấy những điều này sao? Liệu họ có những cảm xúc này nếu đó là Sa-tan làm việc không? (Không.) Đức Chúa Trời dùng lời Ngài, lẽ thật của Ngài, và đời sống của Ngài để liên tục cung cấp cho con người, hỗ trợ con người. Khi con người yếu đuối, khi con người cảm thấy mất tinh thần, Đức Chúa Trời chắc chắn không phán gay gắt rằng: “Đừng mất tinh thần. Có gì mà mất tinh thần chứ? Tại sao người yếu đuối? Lý do gì để phải yếu đuối? Người luôn quá yếu đuối, và người luôn quá tiêu cực! Người sống vậy có ích gì? Hãy chết đi cho xong!” Đức Chúa Trời có làm việc theo cách này không? (Không.) Đức Chúa Trời có thẩm quyền hành động theo cách này không? (Có.) Tuy vậy Đức Chúa Trời không hành động theo cách này. Lý do Đức Chúa Trời không hành động theo cách này là vì thực chất của Ngài, thực chất sự thánh khiết của Đức Chúa Trời. Tình yêu thương của Ngài dành cho con người, sự quý trọng và trân quý con người của Ngài không thể được bày tỏ rõ ràng chỉ trong một hai câu. Nó không phải là điều gì đó được tạo ra bởi sự khoe khoang của con người mà là điều mà Đức Chúa Trời mang lại trong sự thực hành thực tế; nó là sự mặc khải thực chất của Đức Chúa Trời. Hết thấy những cách mà Đức Chúa Trời làm việc này có thể khiến con người thấy được sự thánh khiết của Đức Chúa Trời không? Trong tất cả những cách mà Đức Chúa Trời làm việc này, bao gồm

những ý định tốt lành của Ngài, bao gồm những tác động Ngài muốn làm việc trên con người, bao gồm những cách thức khác nhau Ngài áp dụng để làm việc trên con người, kiểu công tác Ngài thực hiện, điều Ngài muốn con người hiểu là gì – người đã thấy bất kì sự gian ác và giả dối nào trong những ý định tốt lành của Đức Chúa Trời chưa? (Chưa.) Thế nên trong mọi điều Đức Chúa Trời thực hiện, mọi điều Đức Chúa Trời phán, mọi điều Ngài nghĩ trong lòng, cũng như toàn bộ thực chất của Đức Chúa Trời mà Ngài mặc khải – chúng ta có thể gọi Đức Chúa Trời là thánh khiết không? (Có.) Có bất cứ ai đã từng thấy sự thánh khiết này trên thế gian, hay trong bản thân người ấy chưa? Ngoài Đức Chúa Trời ra, người đã từng thấy nó trong bất cứ con người nào, hay trong Sa-tan chưa? (Chưa.) Dựa trên cuộc thảo luận của chúng ta tới giờ, chúng ta có thể gọi Đức Chúa Trời là Đấng Độc nhất, chính Đức Chúa Trời thánh khiết không? (Có.) Hết thấy mọi thứ Đức Chúa Trời ban cho con người, bao gồm những lời Ngài, những cách thức khác nhau mà Đức Chúa Trời làm việc trên con người, điều Đức Chúa Trời nói với con người, và điều Đức Chúa Trời nhắc nhở con người, điều Ngài khuyên nhủ và động viên – hết thấy bắt nguồn từ một thực chất: sự thánh khiết của Đức Chúa Trời. Nếu không có Đức Chúa Trời thánh khiết như vậy, không người nào có thể thay vị trí của Ngài để thực hiện công tác Ngài làm.

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đấng độc nhất IV”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

276. Trong giai đoạn công tác hiện tại của Đức Chúa Trời trong những ngày sau rốt, Ngài không còn chỉ ban ân điển và các phúc lành trên con người như Ngài đã làm trước đây, cũng

không dễ dành để con người tiến về phía trước. Trong giai đoạn công tác này, con người đã thấy gì từ tất cả các khía cạnh trong công tác của Đức Chúa Trời mà họ đã trải qua? Con người đã thấy tình yêu thương của Đức Chúa Trời, sự phán xét và hình phạt của Đức Chúa Trời. Trong suốt giai đoạn này, Đức Chúa Trời chu cấp, hỗ trợ, khai sáng và hướng dẫn con người, để con người dần dần biết đến những ý định của Ngài, biết đến những lời Ngài phán dạy và lẽ thật Ngài ban trên con người. Khi con người yếu đuối, khi họ nản lòng, khi họ không có nơi nào để đi, thì Đức Chúa Trời sẽ dùng những lời của Ngài để an ủi, khuyên nhủ, và khích lệ con người, để vóc giạc nhỏ bé của con người có thể dần dần lớn mạnh, chỗi dậy trong sự quả quyết và trở nên sẵn sàng hợp tác với Đức Chúa Trời. Nhưng khi con người không vâng lời Chúa hoặc chống đối Ngài, hoặc khi con người tỏ lộ sự bại hoại của họ, thì Chúa sẽ không thể hiện sự nhân từ trong việc trừng phạt và sửa dạy con người. Tuy nhiên, Đức Chúa Trời sẽ thể hiện sự khoan dung và nhẫn nại đối với sự đại dột, ngu dốt, yếu đuối và non nớt của con người. Bằng cách này, qua tất cả những công tác Đức Chúa Trời làm cho con người, thì con người dần dần trưởng thành, tăng trưởng, và bắt đầu biết đến ý định của Đức Chúa Trời, biết đến những lẽ thật nhất định, biết điều gì là tích cực và điều gì là tiêu cực, biết được sự xấu xa và đen tối là gì. Đức Chúa Trời không dùng một cách tiếp cận duy nhất là luôn luôn trừng phạt và sửa dạy con người, mà Ngài cũng không luôn luôn thể hiện sự khoan dung và nhẫn nại. Thay vào đó, Ngài chu cấp cho mỗi người theo những cách khác nhau vào những giai đoạn khác nhau và tùy theo vóc giạc và tổ chất khác nhau của họ. Ngài làm nhiều thứ cho con người và với một giá rất cao; con người không nhận thấy gì về những điều này hoặc về cái giá

ấy, nhưng trong thực tế thì tất cả những gì Ngài làm đều thực sự được thực hiện trên từng con người. Tình yêu của Chúa rất thực tế: Bồi ân điển của Đức Chúa Trời mà con người tránh được hết thảm họa này đến thảm họa khác, và đồng thời Đức Chúa Trời thể hiện sự khoan dung đối với sự yếu đuối của con người hết lần này đến lần khác. Sự phán xét và hình phạt của Đức Chúa Trời để cho con người dần dần biết được sự bại hoại và thực chất xấu xa của loài người. Những thứ mà Đức Chúa Trời chu cấp, sự khai sáng của Ngài cho con người và sự hướng dẫn của Ngài, tất cả là để cho loài người biết ngày càng nhiều về thực chất của lẽ thật, và ngày càng biết con người cần gì, họ nên đi con đường nào, họ sống vì điều gì, giá trị và ý nghĩa cuộc sống của họ là gì, và làm thế nào để bước tiếp trên con đường phía trước. Tất cả những điều này mà Đức Chúa Trời làm không thể tách rời khỏi một mục đích ban đầu của Ngài. Vậy thì, mục đích này là gì? Tại sao Đức Chúa Trời sử dụng các phương pháp này để thực hiện công tác của Ngài trên con người? Ngài muốn đạt được kết quả gì? Nói cách khác, Ngài muốn thấy gì ở con người? Ngài muốn có được gì từ con người? Điều Đức Chúa Trời muốn thấy là tấm lòng của con người có thể được hồi sinh. Những phương pháp này mà Ngài sử dụng để làm việc trên con người là một nỗ lực không ngừng để đánh thức tấm lòng của con người, để đánh thức linh hồn của con người, để giúp con người hiểu được nguồn gốc của họ, ai đang hướng dẫn, hỗ trợ và chu cấp cho họ, và ai đã cho phép con người được sống đến ngày nay; chúng là những phương tiện để giúp con người hiểu được Đấng Tạo Hóa là ai, họ nên thờ phượng ai, họ nên đi trên con đường nào, và họ nên đến trước Chúa bằng cách nào; chúng là một phương tiện để dần dần làm hồi sinh tấm lòng của con người, để con người biết tấm

lòng của Đức Chúa Trời, và thấu hiểu sự quan tâm chăm sóc lớn lao và tâm tư đằng sau công tác cứu rỗi con người của Ngài. Khi tấm lòng của con người được hồi sinh, thì con người không còn muốn sống với một tâm tính suy đồi, bại hoại, nhưng thay vào đó lại ước muốn theo đuổi lẽ thật để làm thỏa lòng Đức Chúa Trời. Khi tấm lòng con người đã được đánh thức, thì con người có thể hoàn toàn tách mình ra khỏi Sa-tan. Họ không còn bị Sa-tan hãm hại, không còn bị nó kiểm soát hoặc lừa phỉnh. Thay vào đó, con người có thể chủ động phối hợp trong công tác của Đức Chúa Trời và những lời của Ngài để làm thỏa lòng Đức Chúa Trời, theo đó trở nên kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác. Đây là mục đích ban đầu trong công tác của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đấng độc nhất VI”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

277. Suốt trong cuộc đời dài của con người, hầu hết mọi người đều đã gặp phải những tình huống nguy hiểm và đối mặt nhiều sự cám dỗ. Đó là vì Sa-tan đang đứng bên cạnh người, mắt nó liên tục dán vào người. Khi thảm họa xảy đến với người, thì Sa-tan vui mừng trong việc này; khi tai ương giáng trên người, khi chẳng có gì là thuận lợi với người, khi người vướng vào lưới của Sa-tan, thì Sa-tan vô cùng thích thú về những điều này. Còn về những điều Đức Chúa Trời đang làm, Ngài đang bảo vệ người từng khoảnh khắc trôi qua, dẫn dắt người tránh hết bất hạnh này đến bất hạnh khác và hết thảm họa này đến thảm họa khác. Đây là lý do tại sao Ta phán rằng tất cả mọi thứ con người có được – sự bình an và vui sướng, các phước lành và sự an toàn cá nhân – thật ra tất cả đều nằm dưới sự kiểm soát của Đức Chúa Trời; Ngài hướng dẫn và quyết định số phận của từng cá nhân. Nhưng Đức

Chúa Trời có thói phóng ý niệm về tâm tính của Ngài như một số người nói không? Đức Chúa Trời có tuyên bố với người rằng: “Ta là Đấng vĩ đại nhất. Chính Ta chịu trách nhiệm về các người. Các người phải cầu xin sự thương xót của Ta, và nếu các người không thật thà sẽ bị phạt tội chết” không? Có bao giờ Đức Chúa Trời đe dọa loài người theo cách này không? (Không.) Có bao giờ Ngài phán: “Loài người bại hoại, nên Ta đối xử với họ thế nào không quan trọng, và họ có thể bị đối xử theo bất kỳ cách nào; Ta không cần phải sắp xếp đàng hoàng cho họ” không? Đức Chúa Trời có nghĩ theo cách này không? Đức Chúa Trời có hành động theo cách này không? (Không.) Ngược lại, Đức Chúa Trời đối xử với từng người một cách nghiêm túc và có trách nhiệm. Ngài đối xử với người có trách nhiệm thậm chí còn hơn người đối xử với chính mình. Chẳng phải vậy sao? Đức Chúa Trời không phán một cách vu vơ, và Ngài cũng không phô trương địa vị cao trọng của mình hoặc lừa gạt con người một cách khiếm nhã. Thay vào đó Ngài trung thực và lặn lội làm những việc chính Ngài cần làm. Những điều này đem lại phước lành, sự bình an và niềm vui cho con người. Chúng đem con người đến trước mặt Đức Chúa Trời và vào gia đình Ngài một cách bình an và vui mừng; sau đó họ sống trước Đức Chúa Trời và chấp nhận sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời với lý trí và tư duy bình thường. Vậy thì Đức Chúa Trời có bao giờ ăn ở hai lòng với con người trong công tác của Ngài không? Ngài có bao giờ giả dối về sự nhân từ của Ngài, trước tiên lừa phỉnh con người bằng vài lời xuôi tai rồi sau đó quay lưng lại với họ không? (Không.) Đức Chúa Trời có bao giờ nói một đàng làm một nẻo không? Chúa có bao giờ hứa những lời hứa suông và khoe khoang, phán với mọi người rằng Ngài có thể làm điều này cho họ hoặc giúp làm điều kia cho họ, nhưng sau đó lại biến

mất không? (Không.) Không có sự dối trá trong Đức Chúa Trời, không có sự giả dối. Đức Chúa Trời là thành tín, và Ngài trung thực trong mọi việc Ngài làm. Ngài là Đấng duy nhất mà con người có thể tin tưởng; Ngài là Đức Chúa Trời mà con người có thể giao phó cuộc sống của họ và tất cả những gì họ có. Vì không có sự dối trá trong Đức Chúa Trời, chúng ta có thể nói rằng Đức Chúa Trời là Đấng chân thành nhất không? (Có.) Tất nhiên chúng ta có thể nói! Mặc dù từ “chân thành” quá nhẹ, quá con người khi áp dụng cho Đức Chúa Trời, nhưng có từ nào khác để chúng ta sử dụng không? Đó là những hạn chế trong ngôn ngữ con người. Mặc dù có vẻ không phù hợp khi nói Đức Chúa Trời “chân thành”, nhưng dầu sao chúng ta cũng sẽ sử dụng từ này trong thời điểm này. Đức Chúa Trời là thành tín và chân thành. Vậy thì khi chúng ta nói về những khía cạnh này, là chúng ta đang đề cập đến điều gì? Có phải chúng ta đang đề cập đến những sự khác biệt giữa Chúa và con người và những sự khác biệt giữa Đức Chúa Trời và Sa-tan không? Phải, chúng ta có thể nói như thế. Đó là vì con người không thể thấy được một dấu vết của tâm tính bại hoại của Sa-tan trong Đức Chúa Trời. Ta nói điều này có đúng không? A-men? (A-men!) Chúng ta không thấy sự xấu xa nào của Sa-tan được tỏ lộ trong Đức Chúa Trời. Tất cả những việc Đức Chúa Trời làm và mặc khải đều hoàn toàn có lợi và giúp ích cho con người, hoàn toàn được thực hiện để chu cấp cho con người, đầy sự sống và ban cho con người một con đường để đi theo và một hướng để chọn. Đức Chúa Trời không bại hoại và, hơn nữa, giờ đây khi nhìn vào mọi việc Đức Chúa Trời làm, chúng ta có thể nói rằng Chúa thánh khiết không? (Có.) Vì Đức Chúa Trời không có sự bại hoại nào của loài người hoặc bất kỳ tâm tính bại hoại nào như của loài người hoặc thực chất của Sa-tan, và không có điều gì

thuộc về Đức Chúa Trời có điểm tương đồng với những điều này, nên từ quan điểm này chúng ta có thể nói rằng Đức Chúa Trời là thánh khiết. Đức Chúa Trời không thể hiện bất kỳ sự bại hoại nào, và mọi sự mặc khải về thực chất của chính Ngài trong công tác của Ngài đều là sự khẳng định đầy đủ rằng Chính Đức Chúa Trời là thánh khiết. Các người có thấy điều này không? Để biết được thực chất thánh khiết của Đức Chúa Trời, bây giờ chúng ta hãy nhìn vào hai khía cạnh này: 1) Không có một dấu vết về tâm tính bại hoại trong Đức Chúa Trời; 2) thực chất trong công tác của Đức Chúa Trời trên con người cho phép con người thấy được thực chất của chính Đức Chúa Trời, và bản thể này là hoàn toàn tích cực. Bởi những điều mà mọi phần trong công tác của Đức Chúa Trời mang đến cho con người là đều tích cực. Trước tiên, Đức Chúa Trời yêu cầu con người phải trung thực – chẳng phải điều này là tích cực sao? Đức Chúa Trời ban cho con người sự khôn ngoan – chẳng phải điều này là tích cực sao? Đức Chúa Trời khiến con người có thể phân biệt giữa thiện và ác – chẳng phải điều này là tích cực sao? Ngài cho phép con người hiểu được ý nghĩa và giá trị của đời sống con người – chẳng phải điều này là tích cực sao? Ngài cho phép con người nhìn thấu bản chất của con người, sự kiện, và mọi thứ phù hợp với lẽ thật – chẳng phải điều này là tích cực sao? (Vâng, đúng vậy.) Và kết quả của tất cả những điều này chính là con người không còn bị Sa-tan lừa gạt, sẽ không tiếp tục bị hãm hại và kiểm soát bởi Sa-tan. Nói cách khác, những điều này cho phép con người tự giải phóng hoàn toàn khỏi sự bại hoại của Sa-tan, và theo đó dần dần đi trên con đường kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác.

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đấng độc nhất VI”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

278. Người sẽ không bao giờ thấy Đức Chúa Trời giữ quan điểm về mọi việc tương tự quan điểm của con người, và hơn nữa người sẽ không thấy Ngài sử dụng quan điểm, kiến thức, khoa học, triết học hoặc sự tưởng tượng của loài người để xử lý các vấn đề. Thay vào đó, mọi thứ Đức Chúa Trời làm và mọi điều Ngài mặc khải đều liên quan đến lẽ thật. Tức là, mỗi lời Ngài phán và mỗi hành động Ngài thực hiện đều gắn với lẽ thật. Lẽ thật này không phải là một sản phẩm của sự tưởng tượng vô căn cứ nào đó; lẽ thật này và những lời này được Đức Chúa Trời bày tỏ bởi thực chất của Ngài và sự sống của Ngài. Bởi vì những lời này và thực chất của mọi việc Đức Chúa Trời làm đều là lẽ thật, nên chúng ta có thể nói rằng thực chất của Đức Chúa Trời là thánh khiết. Nói cách khác, mọi điều Đức Chúa Trời phán và làm đều mang lại sức sống và sự sáng cho con người, cho con người có thể nhìn thấy những điều tích cực và hiện thực của những điều tích cực đó, cũng như chỉ đường cho nhân loại để họ có thể đi đúng hướng. Những điều này đều được quyết định bởi thực chất của Đức Chúa Trời và bởi thực chất trong sự thánh khiết của Ngài.

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đấng độc nhất V”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

279. Khi người bắt đầu hiểu thấu đáo sự thánh khiết của Đức Chúa Trời, khi ấy người có thể thật sự tin vào Đức Chúa Trời; khi người bắt đầu hiểu thấu đáo sự thánh khiết của Đức Chúa Trời, khi ấy người có thể thật sự nhận ra ý nghĩa thực của những lời như “chính Đức Chúa Trời, Đấng vô song”. Người sẽ không còn tưởng tượng, nghĩ rằng có những con đường khác ngoài con đường này mà người có thể chọn lựa để đi, và người sẽ không còn sẵn lòng phản bội mọi việc Đức Chúa Trời đã sắp đặt cho

ngươi. Bởi vì thực chất của Đức Chúa Trời là thánh khiết, điều đó nghĩa là chỉ thông qua Đức Chúa Trời, ngươi mới có thể đi qua cuộc đời trên con đường công chính của sự sáng; chỉ thông qua Đức Chúa Trời, ngươi mới có thể biết ý nghĩa của sự sống; chỉ thông qua Đức Chúa Trời, ngươi mới có thể sống bày tỏ ra nhân tính thật sự và vừa sở hữu vừa biết được lẽ thật. Chỉ thông qua Đức Chúa Trời, ngươi mới có thể đạt được sự sống từ lẽ thật. Chỉ chính Đức Chúa Trời mới có thể giúp ngươi lánh khỏi điều ác và đưa ngươi ra khỏi sự hiểm nguy và kiểm soát của Sa-tan. Ngoài Đức Chúa Trời, không ai và không điều gì có thể cứu rỗi ngươi khỏi bể khổ để ngươi không phải chịu khổ lâu hơn nữa. Điều này được định rõ bởi thực chất của Đức Chúa Trời. Chỉ chính Đức Chúa Trời mới cứu rỗi ngươi một cách vị tha như vậy; chỉ Đức Chúa Trời mới chịu trách nhiệm sau hết cho tương lai của ngươi, cho vận mệnh của ngươi và cho sự sống của ngươi, và Ngài sắp đặt mọi sự cho ngươi. Đây là điều mà những tạo vật hay không phải tạo vật đều không thể đạt được. Bởi những tạo vật hay không phải tạo vật đều không sở hữu một thực chất như thực chất của Đức Chúa Trời, nên không người hay vật nào có khả năng cứu ngươi hay dẫn dắt ngươi. Đây là tầm quan trọng của thực chất của Đức Chúa Trời đối với con người.

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đấng độc nhất VI”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

D. Đức Chúa Trời là nguồn sống cho muôn vật

280. Con đường sự sống không phải là điều mà ai cũng có thể sở hữu, cũng như không phải là điều mà ai cũng có thể dễ dàng đạt được. Đó là bởi vì sự sống chỉ có thể đến từ Đức Chúa Trời, có nghĩa là, chỉ chính Đức Chúa Trời mới sở hữu thực chất của

sự sống, và chỉ chính Đức Chúa Trời mới có con đường sự sống. Và vì vậy, chỉ có Đức Chúa Trời mới là nguồn sống, và là suối nguồn hằng sống của sự sống không ngừng tuôn chảy. Kể từ khi Ngài sáng thế, Đức Chúa Trời đã làm nhiều việc liên quan đến sinh lực sự sống, đã làm nhiều việc mang lại sự sống cho con người, và đã phải trả giá đắt để con người có thể có được sự sống. Điều này là bởi bản thân Đức Chúa Trời là sự sống vĩnh cửu, và bản thân Đức Chúa Trời là con đường mà con người được phục sinh. Đức Chúa Trời không bao giờ vắng bóng trong nhân tâm, và Ngài luôn sống giữa con người. Ngài đã và đang là động lực sống của con người, là cội rễ cho sự tồn tại của con người, và là một mỏ dồi dào cho sự tồn tại của con người sau khi sinh ra. Ngài khiến con người được tái sinh, và làm cho họ có thể kiên cường sống trọn vẹn trong mọi vai trò. Nhờ vào quyền năng của Ngài, và sinh lực bất diệt của Ngài, con người đã sống được từ thế hệ này sang thế hệ khác, mà xuyên suốt đó, quyền năng sự sống của Đức Chúa Trời đã là rường cột cho sự tồn tại của con người, và vì đó mà Đức Chúa Trời đã phải trả một cái giá mà không một con người bình thường nào từng trả. Sinh lực của Đức Chúa Trời có thể lấn át bất cứ sức mạnh nào; hơn thế nữa, nó vượt trội hơn bất cứ sức mạnh nào. Sự sống của Ngài là vĩnh cửu, quyền năng của Ngài là siêu phàm, và sinh lực của Ngài không thể bị áp đảo bởi bất cứ loài thọ tạo hay thế lực thù địch nào. Sinh lực của Đức Chúa Trời hiện hữu, và tỏa sáng rực rỡ bất kể không gian hay thời gian. Trời và đất có thể trải qua những biến chuyển lớn, nhưng sự sống của Đức Chúa Trời thì mãi mãi như vậy. Mọi thứ có thể tan biến, nhưng sự sống của Đức Chúa Trời sẽ vẫn còn, bởi Đức Chúa Trời là nguồn cho sự tồn tại của vạn vật và là gốc rễ cho sự tồn tại của vạn vật. Sự sống của con người bắt nguồn từ

Đức Chúa Trời, sự hiện hữu của trời là bởi Đức Chúa Trời, và sự tồn tại của đất có gốc rễ từ quyền năng của sự sống từ Đức Chúa Trời. Không có vật gì mang sức sống mà có thể vượt được quyền tối thượng của Đức Chúa Trời, và không gì có khí lực mà có thể trốn khỏi phạm vi thẩm quyền của Đức Chúa Trời. Theo cách này, bất kể là ai thì tất cả cũng phải quy phục dưới quyền thống trị của Đức Chúa Trời, tất cả cũng phải sống dưới sự chỉ huy của Đức Chúa Trời, và không ai có thể thoát khỏi tay Ngài.

Trích từ “Chỉ Đấng Christ của thời kỳ sau rốt mới có thể
ban cho con người con đường sự sống vĩnh cửu”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

281. Kể từ khi Đức Chúa Trời dựng nên muôn vật, chúng luôn hoạt động và tiếp tục tiến triển một cách có trật tự và phù hợp với các quy luật mà Ngài đã quy định. Dưới sự quan sát của Ngài, dưới sự cai trị của Ngài, loài người đã tồn tại và suốt từ đó đến giờ muôn vật đã và đang phát triển một cách có trật tự. Không gì có thể thay đổi hoặc phá hủy các quy luật này. Chính bởi sự cai trị của Đức Chúa Trời mà mọi sinh vật có thể sinh sôi nảy nở, và chính bởi sự cai trị và quản lý của Ngài mà mọi sinh vật có thể tồn tại. Điều này nói lên rằng dưới sự cai trị của Đức Chúa Trời thì mọi sinh vật đều ra đời, phát triển, biến mất, và tái sinh một cách có trật tự. Khi mùa xuân đến, những cơn mưa phùn sẽ mang lại cảm giác của một mùa tươi mát và làm ẩm ướt mặt đất. Đất trở nên tơi xốp và cỏ đâm chồi lên khỏi mặt đất và bắt đầu nhú mầm, trong khi cây cối dần trở nên xanh. Tất cả những sinh vật này mang lại sức sống tươi mới cho trái đất. Điều này giống như khi mọi sinh vật ra đời và phát triển. Tất cả các loài động vật đều ra khỏi hang của chúng để cảm nhận sự ấm áp của mùa xuân và

bắt đầu một năm mới. Mọi sinh vật đắm mình trong hơi ẩm suốt mùa hè và thường thức sự ẩm áp do mùa này mang lại. Chúng phát triển nhanh chóng. Cây cỏ và tất cả các loại thực vật đều phát triển nhanh chóng, cho đến lúc chúng cuối cùng nở hoa và kết trái. Mọi sinh vật đều bận rộn trong suốt mùa hè, bao gồm cả con người. Vào mùa thu, những cơn mưa mang lại sự mát mẻ của mùa, và mọi loài sinh vật bắt đầu cảm nhận mùa thu hoạch đang đến. Các loài đều kết trái, và con người bắt đầu thu hoạch các loại hoa trái khác nhau để có thực phẩm chuẩn bị cho mùa đông. Vào mùa đông, mọi sinh vật dần bắt đầu yên vị trong sự tĩnh lặng và nghỉ ngơi khi thời tiết bắt đầu lạnh, và con người cũng nghỉ ngơi trong mùa này. Từ mùa này sang mùa khác, chuyển đổi từ mùa xuân sang hạ sang thu sang đông – tất cả những sự thay đổi này đều xảy ra theo những quy luật do Đức Chúa Trời thiết lập. Ngài dẫn dắt vạn vật và loài người theo những quy luật này và bày ra cho loài người một lối sống dư dật và muôn màu muôn vẻ, sắp sẵn một môi trường sinh tồn có nhiệt độ và các mùa khác nhau. Do đó, trong kiểu môi trường sinh tồn có trật tự này, con người có thể tồn tại và sinh sản thêm lên một cách có trật tự. Con người không thể thay đổi những quy luật này và không con người hoặc sinh vật nào có thể phá vỡ chúng. Mặc dù vô số những sự thay đổi đã xảy ra – nhiều vùng biển đã trở thành cánh đồng, trong khi những cánh đồng lại trở thành biển, những quy luật này tiếp tục tồn tại. Chúng tồn tại bởi vì Đức Chúa Trời tồn tại, và vì sự cai trị và quản lý của Ngài. Với kiểu môi trường quy mô lớn có trật tự này, đời sống của con người cứ tiếp diễn theo các quy luật và quy tắc này. Theo những quy luật này thì con người hết thế hệ này đến thế hệ khác đã được nuôi dưỡng, và hết thế hệ này đến thế hệ khác con người đã tồn tại. Con người đã tận hưởng

môi trường sinh tồn có trật tự này cũng như là tất cả mọi thứ được Đức Chúa Trời tạo nên từ hết thế hệ này đến thế hệ khác. Mặc dù con người cảm thấy rằng những kiểu quy luật này vốn dĩ đã có và coi chúng là chuyện đương nhiên với vẻ khinh suất, và mặc dù họ không thể cảm nhận rằng Đức Chúa Trời đang dàn xếp các quy luật này, rằng Đức Chúa Trời đang cai trị trên những quy luật này, dù gì đi nữa, thì Đức Chúa Trời cũng luôn luôn tham gia vào công tác bất biến này. Mục đích của Ngài trong công tác bất biến này là sự sống còn của loài người, và để loài người có thể tiếp tục sống.

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đấng độc nhất IX”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

282. Đức Chúa Trời điều khiển các quy tắc chi phối sự hoạt động của muôn vật; Ngài điều khiển các quy tắc chi phối sự sống còn của muôn vật; Ngài kiểm soát muôn vật, và sắp đặt để chúng vừa củng cố và vừa phụ thuộc lẫn nhau, hầu để chúng không bị diệt vong hoặc biến mất. Chỉ có như thế thì loài người mới có thể sống tiếp; chỉ có như thế họ mới có thể sống dưới sự hướng dẫn của Đức Chúa Trời trong một môi trường như vậy. Đức Chúa Trời là chủ của các quy tắc hoạt động này, và không ai có thể can thiệp vào chúng, họ cũng chẳng thể thay đổi chúng. Chỉ chính Đức Chúa Trời mới biết những quy tắc này và chỉ chính Đức Chúa Trời mới quản lý chúng. Khi nào cây cối sẽ nảy mầm; khi nào trời sẽ mưa; đất sẽ cung cấp cho cây bao nhiêu nước và bao nhiêu chất dinh dưỡng; mùa nào lá sẽ rụng; mùa nào cây sẽ ra quả; ánh sáng mặt trời sẽ cung cấp cho cây cối bao nhiêu chất dinh dưỡng; cây cối sẽ thở ra gì sau khi được cung cấp bởi ánh sáng mặt trời – tất cả những điều này đều được Đức Chúa Trời tiền định khi Ngài tạo dựng vạn vật, như là các quy tắc mà không

ai có thể phá vỡ được. Những thứ mà Đức Chúa Trời đã tạo ra, dù sống hay không sống trong mắt con người, thì đều nằm trong tay Ngài, nơi Ngài kiểm soát và cai trị chúng. Không ai có thể thay đổi hay phá vỡ các quy tắc này. Điều này để nói rằng, khi Đức Chúa Trời tạo ra vạn vật, Ngài đã tiên định rằng nếu không có đất, cây không thể cắm rễ xuống, nảy mầm và mọc lên; rằng nếu đất không có cây cối, thì nó sẽ khô hạn; rằng cây phải trở thành nhà của chim chóc và là một nơi mà chúng có thể trú ẩn tránh gió. Một cái cây có thể sống mà không có ánh sáng mặt trời không? (Không.) Nó cũng chẳng thể sống mà chỉ có đất. Tất cả những điều này là vì nhân loại, vì sự sống còn của nhân loại. Từ cây, con người nhận được không khí trong lành, và con người sống trên đất, được bảo vệ bởi cây. Con người không thể sống mà không có ánh sáng mặt trời hoặc những sinh vật sống đa dạng khác. Mặc dù các mối quan hệ này phức tạp, người phải nhớ rằng Đức Chúa Trời tạo ra các quy tắc chi phối vạn vật hầu để chúng có thể củng cố lẫn nhau, phụ thuộc vào nhau, và cùng nhau tồn tại. Nói cách khác, từng thứ Ngài tạo ra đều có giá trị và ý nghĩa. Nếu Đức Chúa Trời tạo ra thứ gì mà không có ý nghĩa, Đức Chúa Trời sẽ làm cho nó biết mất. Đây là một trong các phương thức Đức Chúa Trời dùng để cung cấp cho vạn vật.

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đấng độc nhất VII”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

283. “Đức Chúa Trời chu cấp cho vạn vật” là một câu nói có ý nghĩa và phạm vi rất rộng. Đức Chúa Trời không chỉ chu cấp cho con người đồ ăn thức uống hàng ngày mà Ngài còn cung cấp cho loài người mọi thứ họ cần, bao gồm không chỉ mọi thứ con người có thể nhìn thấy mà cả những thứ không thể nhìn thấy được. Đức

Chúa Trời bảo vệ, quản lý và thống trị môi trường sống thiết yếu này của con người. Điều đó có nghĩa là, bất kể môi trường nào loài người cần cho từng mùa, Đức Chúa Trời đều đã chuẩn bị sẵn. Đức Chúa Trời cũng quản lý loại không khí và nhiệt độ sao cho phù hợp với sự tồn tại của con người. Các quy luật chi phối những thứ này không phải tự nhiên hay ngẫu nhiên mà có; chúng xuất hiện là nhờ quyền tối thượng và những việc làm của Đức Chúa Trời. Chính Đức Chúa Trời là nguồn gốc của tất cả các quy luật này và là nguồn sống cho muôn vật. Cho dù người có tin hay không, cho dù người có thể thấy được điều đó hay không, hay cho dù người có thể hiểu được điều đó hay không, thì đây vẫn là một thực tế đã được thiết lập và không thể bác bỏ.

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đấng độc nhất VII”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

284. Khi Đức Chúa Trời dựng nên muôn vật, Ngài đã sử dụng tất cả các phương pháp và cách thức để cân bằng chúng, để cân bằng điều kiện sống của núi và hồ, của thực vật và tất cả các loài động vật, chim và côn trùng. Mục tiêu của Ngài là để tất cả các loài sinh vật được sống và sinh sôi nảy nở theo những quy luật mà Ngài đã thiết lập. Không vật gì trong cuộc sáng thế có thể vượt ra ngoài những quy luật này, và những quy luật này không thể bị phá vỡ. Chỉ trong loại môi trường cơ bản này thì con người mới có thể sinh tồn một cách an toàn và sinh sản thêm lên, từ thế hệ này đến thế hệ khác. Nếu bất kỳ sinh vật nào vượt quá số lượng hoặc ra khỏi phạm vi đã được Đức Chúa Trời thiết lập nên, hoặc nếu nó vượt quá tốc độ tăng trưởng, tần suất sinh sản, hoặc số lượng do Ngài chỉ định, thì môi trường sinh tồn của loài người sẽ phải chịu những mức độ

hủy diệt khác nhau. Và đồng thời, sự sinh tồn của loài người sẽ bị đe dọa. Nếu một loài sinh vật có số lượng quá lớn, thì nó sẽ cướp thức ăn của con người, phá hủy nguồn nước của con người, và hủy hoại quê hương của họ. Theo cách đó, sự sinh sản hoặc tình trạng sinh tồn của loài người sẽ bị ảnh hưởng ngay lập tức. ... Nếu chỉ một loài hoặc vài loài sinh vật vượt quá số lượng thích hợp của chúng, thì không khí, nhiệt độ, độ ẩm, và thậm chí thành phần của không khí trong không gian sinh tồn của loài người cũng sẽ bị nhiễm độc và hủy hoại ở các mức độ khác nhau. Trong những tình cảnh này, sự sinh tồn và số phận của con người cũng sẽ phải chịu những mối đe dọa từ các yếu tố sinh thái này. Vì vậy, nếu những sự cân bằng này mất đi, thì không khí mà con người thở sẽ bị hủy hoại, nước mà con người uống sẽ bị ô nhiễm, và nhiệt độ mà họ cần cũng sẽ thay đổi và bị ảnh hưởng ở các mức độ khác nhau. Nếu điều đó xảy ra, môi trường sinh tồn vốn thuộc về loài người sẽ phải chịu những ảnh hưởng và thách thức to lớn. Trong loại kịch bản mà môi trường sinh tồn cơ bản của con người bị hủy hoại này, thì số phận và tiền đồ của loài người sẽ ra sao? Đây là một vấn đề rất nghiêm trọng! Bởi vì Đức Chúa Trời biết lý do tại sao từng thứ trong cuộc sáng thế tồn tại vì lợi ích của loài người, vai trò của từng thứ Ngài dựng nên, mỗi thứ có ảnh hưởng gì đến loài người, và nó mang lại lợi ích cho con người đến mức độ nào, bởi vì trong lòng Đức Chúa Trời có một kế hoạch cho tất cả những điều này và Ngài quản lý từng khía cạnh một trong tất cả mọi thứ Ngài dựng nên, đó là lý do tại sao từng việc Ngài làm đều rất quan trọng và cần thiết cho loài người. Vậy thì từ giờ trở đi, bất cứ khi nào người quan sát một vài hiện tượng sinh thái trong số những thứ trong cuộc sáng thế của Đức Chúa Trời, hoặc một vài

quy luật tự nhiên đang diễn ra giữa những thứ trong cuộc sáng thế của Đức Chúa Trời, thì người sẽ không còn nghi ngờ về sự cần thiết của từng thứ do Đức Chúa Trời dựng nên. Người sẽ không còn sử dụng những lời lẽ thiếu hiểu biết để đưa ra những phán xét tùy tiện về sự sắp xếp của Đức Chúa Trời cho muôn vật và những cách chu cấp khác nhau của Ngài cho loài người. Người cũng sẽ không tùy tiện đưa ra những lời kết luận về các quy luật của Đức Chúa Trời đối với mọi thứ trong cuộc sáng thế của Ngài.

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đấng độc nhất IX”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

285. Nếu mọi vật trong tạo hóa mất đi các quy luật riêng của chúng, thì chúng sẽ không còn tồn tại; nếu những quy luật của muôn vật mất đi, thì những sinh vật trong số muôn vật sẽ không thể tiếp tục tồn tại. Nhân loại cũng sẽ mất đi môi trường mà họ phụ thuộc vào vì sự sống còn. Nếu nhân loại mất tất cả những điều đó, thì họ sẽ không tiếp tục phát triển và sinh sản thêm lên từ thế hệ này đến thế hệ khác như họ đã và đang làm. Lý do con người đã tồn tại cho đến bây giờ là vì Đức Chúa Trời đã chu cấp cho họ tất cả mọi thứ trong tạo hóa để nuôi dưỡng họ, để nuôi dưỡng loài người theo những cách khác nhau. Chỉ vì Đức Chúa Trời nuôi dưỡng loài người theo những cách khác nhau mà loài người đã tồn tại cho đến bây giờ, đến ngày nay. Với một môi trường được bố trí trước cho sự sinh tồn thật thuận lợi và trong đó các quy luật tự nhiên thật quy củ, thì tất cả các loại người khác nhau trên trái đất, tất cả các chủng tộc khác nhau, đều có thể tồn tại trong các khu vực được quy định cho riêng mình. Không ai có thể vượt ra ngoài những khu vực này hoặc các ranh giới giữa họ

bởi vì chính Đức Chúa Trời đã phân định chúng.

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đấng độc nhất IX”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

286. Những thứ trong sự tạo dựng của Đức Chúa Trời không thể bị tách rời khỏi sự cai trị của Ngài, và không một ai có thể tách chúng khỏi sự cai trị của Ngài. Mất đi sự cai trị của Ngài và mất đi sự chu cấp của Ngài sẽ có nghĩa là sự sống của con người, đời sống xác thịt của con người sẽ biến mất. Đây là tầm quan trọng trong việc Đức Chúa Trời thiết lập các môi trường sinh tồn cho loài người. Bất kể người thuộc chủng tộc nào hoặc người đang sống trên mảnh đất nào, dù là ở phương Tây hoặc phương Đông – thì người không thể tự tách mình ra khỏi môi trường sinh tồn mà Đức Chúa Trời đã thiết lập cho loài người, và người không thể tự tách mình ra khỏi sự nuôi dưỡng và chu cấp của môi trường sinh tồn Ngài đã thiết lập cho con người. Bất kể sinh kế của người là gì, người dựa vào điều gì để sống, người dựa vào điều gì để duy trì đời sống trong xác thịt của người, thì người cũng không thể tự mình tách ra khỏi sự cai trị của Đức Chúa Trời và sự quản lý của Ngài.

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đấng độc nhất IX”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

287. Đức Chúa Trời đã tạo ra thế gian này và mang con người, một sinh vật sống mà được Ngài ban cho sự sống, vào trong đó. Và rồi con người bắt đầu có cha mẹ và họ hàng, và không còn đơn độc. Kể từ giây phút đầu tiên nhìn thấy thế giới vật chất này, con người đã được định sẵn để tồn tại trong sự sắp đặt của Đức Chúa Trời. Hơi thở sự sống từ Đức Chúa Trời nuôi sống mỗi một

loài sinh vật sống trong suốt quá trình lớn lên đến tuổi trưởng thành. Trong quá trình này, không ai cảm thấy rằng con người đang lớn lên dưới sự chăm sóc của Đức Chúa Trời, thay vào đó, họ tin rằng con người đang lớn lên dưới sự chăm sóc yêu thương của cha mẹ, và chính bản năng sống của mỗi người điều khiển sự trưởng thành của họ. Điều này là bởi vì con người không biết ai ban sự sống cho mình, hoặc nó đã đến từ đâu, càng không biết cách thức mà bản năng sống tạo ra những phép màu. Họ chỉ biết rằng thức ăn là nền tảng để sự sống của họ được tiếp tục, rằng sự kiên trì là nguồn gốc sự tồn tại của họ, và rằng những niềm tin trong tâm trí của họ chính là nguồn vốn mà sự tồn tại của họ phụ thuộc vào. Con người hoàn toàn không nhận biết gì về ân điển và sự chu cấp của Đức Chúa Trời, và chính vì vậy họ lãng phí sự sống mà Đức Chúa Trời đã ban cho mình... Không một ai trong nhân loại được Đức Chúa Trời chăm sóc ngày đêm này biết tự giác thờ phượng Ngài. Đức Chúa Trời chỉ tiếp tục làm việc trên con người, tạo vật mà Ngài không đặt bất cứ kỳ vọng nào, như Ngài đã lên kế hoạch. Ngài làm vậy với hy vọng một ngày nào đó, con người sẽ thức tỉnh khỏi giấc mơ của mình và chợt nhận ra giá trị và ý nghĩa cuộc sống, cái giá mà Đức Chúa Trời đã trả cho tất cả những điều mà Ngài đã ban cho con người, và sự quan tâm sốt sắng của Đức Chúa Trời khi Ngài chờ đợi con người trở lại với Ngài.

Trích từ “Đức Chúa Trời là nguồn sự sống
của con người” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

288. Sự cung cấp của Đức Chúa Trời cho muôn vật đủ để cho thấy rằng Ngài là nguồn sống cho muôn vật, bởi vì Ngài là nguồn cung cấp khiến cho muôn vật có thể tồn tại, sống, sinh sản và

tiếp diễn, và không có nguồn nào khác ngoại trừ chính Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời cung cấp mọi nhu cầu của muôn vật và mọi nhu cầu của nhân loại, dù đó là những nhu cầu cơ bản nhất về môi trường của con người, những nhu cầu cuộc sống hàng ngày của họ, hay nhu cầu về lẽ thật mà Ngài cung cấp cho tâm linh của con người. Trong mọi cách, nhìn vào thân phận của Đức Chúa Trời và địa vị của Ngài từ góc độ của con người, thì chỉ có chính Đức Chúa Trời là nguồn sống cho muôn vật. Điều này có đúng không? (Đúng.) Nghĩa là, Đức Chúa Trời là Đấng Cai Trị, Đấng Chủ Tể, và Đấng Cung Cấp của thế giới vật chất này, thế giới mà con người có thể nhìn thấy và cảm nhận này. Đối với nhân loại, đây chẳng phải là thân phận của Đức Chúa Trời sao? Không có gì sai trong điều này.

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đấng độc nhất VIII”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

289. Thế giới thuộc linh là một nơi quan trọng, nơi khác với thế giới vật chất. Tại sao Ta nói rằng nó quan trọng? Chúng ta sẽ thảo luận chi tiết về điều này. Sự tồn tại của thế giới thuộc linh liên kết chặt chẽ với thế giới vật chất của loài người. Nó đóng vai trò chính trong chu kỳ sinh tử của con người trong sự thống trị của Đức Chúa Trời trên muôn vật; đây là vai trò của nó, và đây là một trong những lý do sự tồn tại của nó là quan trọng. Bởi vì nó là nơi mà năm giác quan không thể phân biệt được, không ai có thể xét đoán chính xác liệu thế giới thuộc linh có tồn tại hay không. Những động lực khác nhau của nó liên kết mật thiết với sự tồn tại của con người, kết quả của điều này là trật tự sống của nhân loại cũng bị tác động rất lớn bởi thế giới thuộc linh. Điều này có liên quan đến quyền tối thượng của Đức Chúa Trời

hay không? Có. Khi Ta nói điều này, các người hiểu tại sao Ta đang thảo luận về đề tài này: Đó là vì nó liên quan đến quyền tối thượng của Đức Chúa Trời, cũng như sự quản trị của Ngài. Trong một thế giới như thế giới này – thế giới vô hình với con người – mọi chỉ dụ, sắc lệnh và hệ thống quản trị trên trời của nó đều cao hơn nhiều so với những luật pháp và hệ thống của bất kỳ quốc gia nào trong thế giới vật chất, và không hữu thể nào đang sống trong thế giới này dám làm trái hay vi phạm chúng. Liệu điều này liên quan đến quyền tối thượng và sự quản trị của Đức Chúa Trời không? Trong thế giới thuộc linh, có những sắc lệnh quản trị rõ ràng, những chỉ dụ trên trời rõ ràng, và những đạo luật rõ ràng. Ở những mức độ khác nhau và ở nhiều phạm vi khác nhau, những người tham gia tuân thủ nghiêm ngặt bổn phận của họ và tuân giữ các quy tắc và quy định, bởi họ biết hậu quả của việc vi phạm một chỉ dụ trên trời là gì; họ biết rõ Đức Chúa Trời trừng phạt kẻ ác và ban thưởng cho người tốt như thế nào, và Ngài quản trị và cai trị trên muôn vật như thế nào. Hơn nữa, họ thấy rõ Ngài thực hiện các chỉ dụ và đạo luật trên trời của Ngài như thế nào. Có phải những điều này khác với thế giới vật chất mà loài người cư ngụ không? Chúng quả thật khác biệt vô cùng. Thế giới thuộc linh là một thế giới hoàn toàn khác với thế giới vật chất. Bởi vì có những chỉ dụ và đạo luật trên trời, điều này chạm đến quyền tối thượng, sự quản trị của Đức Chúa Trời, và hơn nữa là tâm tính của Ngài, cũng như việc Ngài có gì và là gì.

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đấng độc nhất X”

trong Lời xuất hiện trong xác thịt

290. Đức Chúa Trời đã thiết lập những chỉ dụ, sắc lệnh và hệ thống trên trời khác nhau trong cõi tâm linh, và một khi những

điều này đã được tuyên bố, chúng được thực hiện rất nghiêm ngặt, như được đặt ra bởi Đức Chúa Trời, bởi các hữu thể ở những vị trí chức vị khác nhau trong cõi tâm linh, và không ai dám vi phạm chúng. Vì lẽ ấy, trong chu kỳ sinh tử của nhân loại trong thế giới con người, cho dù ai đó đầu thai làm con vật hay con người thì cũng có những quy luật cho cả hai. Bởi vì những quy luật này đến từ Đức Chúa Trời, không ai dám phá vỡ chúng, cũng không ai có thể phá vỡ chúng. Chỉ bởi quyền tối thượng này của Đức Chúa Trời, và bởi những quy luật ấy tồn tại, mà thế giới vật chất con người nhìn thấy mới được điều hòa và có trật tự; chỉ nhờ quyền tối thượng này của Đức Chúa Trời mà con người mới có thể đồng tồn tại một cách hòa bình với thế giới bên kia, nơi hoàn toàn vô hình với họ, và có thể sống trong sự hòa hợp với nó – tất cả đều không thể tách rời quyền tối thượng của Đức Chúa Trời. Sau khi sự sống xác thịt của một người chết đi, linh hồn vẫn có sự sống, và như vậy điều gì sẽ xảy ra nếu nó không chịu sự quản trị của Đức Chúa Trời? Linh hồn sẽ đi thơ thần khắp nơi, xâm nhập mọi nơi, và thậm chí sẽ làm hại những hữu thể sống trong thế giới con người. Sự nguy hại ấy sẽ không chỉ gây ra cho nhân loại mà còn có thể gây ra cho thực vật và động vật – tuy nhiên, con người sẽ bị làm hại trước tiên. Nếu điều này xảy ra – nếu một linh hồn như thế không có sự quản trị, thật sự làm hại mọi người, và thật sự làm những chuyện xấu xa – vậy thì linh hồn này cũng sẽ bị xử lý thích đáng trong cõi tâm linh: Nếu sự việc nghiêm trọng, linh hồn sẽ sớm ngừng tồn tại, và sẽ bị hủy diệt. Nếu có thể, nó sẽ được đặt ở đâu đó và rồi được đầu thai. Nghĩa là, sự quản trị những linh hồn khác nhau của cõi tâm linh thì có trật tự, và được thực hiện theo các bước và quy tắc. Chỉ bởi sự quản trị như thế mà thế giới vật chất của con người mới không

roi vào sự hỗn loạn, con người của thể giới vật chất mới sở hữu một tâm lý bình thường, lý trí bình thường, và một đời sống xác thịt có trật tự. Chỉ sau khi nhân loại có một đời sống bình thường như thế, những người sống trong xác thịt mới có thể tiếp tục phát triển mạnh và sinh sôi qua các thế hệ.

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đấng độc nhất X”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

291. Sự chết của một hữu thể sống – sự kết thúc một đời sống vật lý – báo hiệu rằng hữu thể sống đã đi từ thể giới vật chất sang cõi tâm linh, trong khi sự ra đời của một đời sống vật lý mới thì báo hiệu rằng hữu thể sống đã đến từ cõi tâm linh để vào thể giới vật chất, bắt đầu đảm nhận và đóng vai trò của mình. Dù là sự đi hay đến của một hữu thể, cả hai đều không thể tách rời công tác của cõi tâm linh. Vào lúc ai đó đến thể giới vật chất, những sự sắp đặt và xác định phù hợp đã được Đức Chúa Trời hình thành trong cõi tâm linh về việc gia đình mà người đó sẽ đến, kỷ nguyên mà họ sẽ đến, giờ mà họ sẽ đến, và vai trò mà họ sẽ đóng. Như thế, toàn bộ cuộc đời của người này – những việc họ làm, và những con đường họ chọn – sẽ tiến hành theo những sự sắp đặt được tạo trong cõi tâm linh, mà không có chút sai lệch nhỏ nhất nào. Hơn nữa, thời điểm khi một đời sống vật lý kết thúc và cách thức, nơi chốn kết thúc đều rõ ràng và có thể thấy rõ đối với cõi tâm linh. Đức Chúa Trời cai trị thể giới vật chất, Ngài cũng cai trị thể giới tâm linh, và Ngài sẽ không trì hoãn chu kỳ sinh tử bình thường của một linh hồn, Ngài cũng không bao giờ phạm bất kỳ lỗi nào trong những sự sắp đặt của chu kỳ đó. Mỗi người tùy tùng ở các đồn quan của cõi tâm linh đều thực hiện những nhiệm vụ của cá nhân họ, và làm điều họ phải làm, theo những hướng dẫn

và quy tắc của Đức Chúa Trời. Như vậy, trong thế giới của nhân loại, mọi hiện tượng vật chất mà con người thấy đều có trật tự, và không chứa sự hỗn loạn nào. Toàn bộ điều này là bởi sự cai trị muôn vật một cách trật tự của Đức Chúa Trời, cũng như thực tế rằng thẩm quyền của Ngài cai trị muôn vật. Sự thống trị của Ngài bao gồm thế giới vật chất mà con người sinh sống và, hơn nữa, thế giới tâm linh vô hình đằng sau nhân loại. Vì lẽ ấy, nếu con người muốn có một cuộc sống tốt đẹp, và hy vọng sống trong những môi trường tốt đẹp, ngoài việc được cung cấp toàn bộ thế giới vật chất hữu hình, thì họ cũng phải được cung cấp cõi tâm linh, nơi không ai có thể thấy, nơi cai quản mọi hữu thể sống đại diện cho nhân loại, và nơi có trật tự.

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đáng độc nhất X”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

292. Tất cả mọi người đến với thế gian này đều phải trải qua sự sống và cái chết, và phần lớn trong số họ đã trải qua vòng luân hồi của sự chết và sự tái sinh. Không bao lâu nữa những người đang sống sẽ chết, và những người chết sẽ sớm trở lại. Tất cả những điều này là tiến trình sống được Đức Chúa Trời sắp đặt dành cho mỗi sinh vật sống. Tuy thế, tiến trình và vòng luân hồi này chính là lẽ thật mà Đức Chúa Trời muốn con người nhận ra: rằng sự sống mà Đức Chúa Trời ban cho con người là vô hạn, không bị ảnh hưởng bởi thế giới vật chất, thời gian hay không gian. Đó là sự mầu nhiệm của sự sống mà con người được Đức Chúa Trời ban cho, và là một bằng chứng cho thấy rằng sự sống đến từ Ngài. Mặc dù nhiều người có thể không tin rằng sự sống đến từ Đức Chúa Trời, nhưng con người chắc chắn thích tận hưởng mọi điều đến từ Đức Chúa Trời, cho dù họ có đang tin

hay chối bỏ sự hiện hữu của Ngài. Nếu một ngày nào đó Đức Chúa Trời đột ngột thay đổi ý định và muốn đòi lại tất cả mọi thứ tồn tại trên thế gian và lấy lại sự sống mà Ngài đã ban tặng, thì khi ấy tất cả mọi thứ sẽ chấm dứt. Đức Chúa Trời dùng sự sống của Ngài để chu cấp cho mọi vật, cả tạo vật sống lẫn vật vô tri, dùng uy quyền và sức mạnh của Ngài để đưa tất cả vào trong một trật tự hoàn hảo. Đây là một lẽ thật mà không ai có thể nhận biết hay hiểu được, và tất cả những lẽ thật vượt quá sự hiểu biết này chính là sự biểu hiện và một minh chứng, cho sức sống của Đức Chúa Trời. Giờ Ta sẽ nói cho người một bí mật: Không một tạo vật nào có thể hiểu thấu được sự vĩ đại và quyền năng sự sống của Đức Chúa Trời. Đó là một sự thật trong hiện tại cũng như trong quá khứ, và sẽ là một sự thật trong tương lai. Bí mật thứ hai mà Ta sẽ chia sẻ đó là: Nguồn sự sống đến từ Đức Chúa Trời, dành cho tất cả mọi loài thọ tạo, cho dù chúng có ở hình thức hay cấu trúc khác nhau như thế nào. Dù cho các người là loài sinh vật nào đi nữa, các người không thể chống lại quỹ đạo cuộc sống mà Đức Chúa Trời đã sắp đặt. Trong mọi trường hợp, điều mà Ta ao ước đó là con người sẽ hiểu điều này: Không có sự quan tâm, che chở và sự ban cho của Đức Chúa Trời, con người cũng sẽ không thể nhận được tất cả những điều mình muốn, cho dù có cố gắng chăm chỉ hay đấu tranh vất vả như thế nào đi nữa. Không có sự sống ban cho từ Đức Chúa Trời, con người sẽ mất đi cảm nhận về giá trị sống và ý nghĩa của cuộc sống. Làm thế nào Đức Chúa Trời lại có thể để cho con người, loài đang lãng phí giá trị sự sống của Ngài một cách nông nổi, lại được thanh thoi như vậy? Như Ta đã nói: Đừng quên rằng Đức Chúa Trời là nguồn sự sống của các người.

Trích từ “Đức Chúa Trời là nguồn sự sống
của con người” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

293. Đức Chúa Trời là Đấng thống trị muôn vật và quản trị muôn vật. Ngài đã tạo ra tất cả những gì hiện có, Ngài quản trị tất cả những gì hiện có, Ngài thống trị tất cả những gì hiện có, và Ngài chu cấp cho tất cả những gì hiện có. Đây là địa vị của Đức Chúa Trời, và là thân phận của Ngài. Đối với muôn vật và tất cả những gì hiện có, thân phận thật của Đức Chúa Trời là Đấng Tạo Hóa và Đấng Thống Trị mọi tạo vật. Đó là thân phận được sở hữu bởi Đức Chúa Trời, và Ngài là độc nhất giữa muôn vật. Không ai trong các tạo vật của Đức Chúa Trời – dù là giữa nhân loại hay trong cõi tâm linh – có thể dùng bất kỳ phương tiện hay lí do nào để mạo nhận hay thay thế thân phận và địa vị của Đức Chúa Trời, bởi chỉ có một Đấng, giữa muôn vật, sở hữu thân phận, quyền năng, thẩm quyền, và khả năng thống trị tạo vật này: chính Đức Chúa Trời độc nhất của chúng ta. Ngài sống và di chuyển giữa muôn vật; Ngài có thể lên đến nơi cao nhất, trên hết mọi sự. Ngài có thể hạ mình bằng cách trở thành con người, trở thành một trong những người có máu thịt, đến đối diện với con người và chia sẻ vui buồn với họ, đồng thời, Ngài chỉ huy tất cả những gì hiện có, quyết định số phận của tất cả những gì hiện có và hướng di chuyển của tất cả. Hơn nữa, Ngài dẫn dắt số phận của toàn thể nhân loại, và lèo lái phương hướng của nhân loại. Một Đức Chúa Trời như thế này nên được thờ phượng, vâng phục, và được biết đến bởi mọi hữu thể sống. Như vậy, bất kể người thuộc nhóm nào hay loại nào trong nhân loại, thì việc tin vào Đức Chúa Trời, theo Đức Chúa Trời, tôn kính Đức Chúa Trời, chấp nhận quy định của Ngài, và chấp nhận những sự sắp đặt của Ngài đối với số phận của người là chọn lựa duy nhất – chọn lựa cần thiết – cho bất kỳ người nào và cho bất kỳ hữu thể sống nào. Trong sự độc nhất của Đức Chúa Trời, con người thấy rằng thẩm quyền của Ngài, tâm

tính công chính của Ngài, thực chất của Ngài, và những phương tiện mà Ngài chu cấp cho muôn vật đều hoàn toàn độc nhất; sự độc nhất này quyết định thân phận thật của chính Đức Chúa Trời, và nó cũng quyết định địa vị của Ngài. Vì lẽ ấy, giữa mọi tạo vật, nếu bất kỳ hữu thể sống nào trong cõi tâm linh hay giữa nhân loại ao ước thay thế Đức Chúa Trời thì sẽ không thể thành công, cũng giống như khi dùng bất kỳ nỗ lực nào để mạo danh Đức Chúa Trời. Đây là thực tế.

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đấng độc nhất X”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

X. NHỮNG LỜI TRỌNG YẾU VỀ LẼ THẬT LÀ GÌ

294. Bản thân Đức Chúa Trời là sự sống, là lẽ thật, và sự sống cùng lẽ thật của Ngài đồng tồn tại. Những ai không có khả năng đạt được lẽ thật sẽ không bao giờ có được sự sống. Không có sự hướng dẫn, hỗ trợ, và cung cấp lẽ thật, người chỉ có thể có được câu chữ, giáo lý, và hơn cả, là cái chết. Sự sống của Đức Chúa Trời là vĩnh hằng, và lẽ thật cùng sự sống của Ngài đồng tồn tại. Nếu người không thể tìm thấy nguồn lẽ thật, thì người không thể có được dưỡng chất cho sự sống; nếu người không được cung cấp sự sống, thì người chắc chắn sẽ không có được lẽ thật, và do vậy, ngoài những tưởng tượng và ý niệm ra, toàn bộ thân thể người sẽ chẳng có gì ngoài xác thịt – xác thịt đầy mùi hôi thối của người. Hãy biết rằng những lời sách vở không được xem là sự sống, những ghi chép lịch sử không thể được xem là lẽ thật, và những điều lệ trong quá khứ không thể được dùng làm bản ghi lại những lời Đức Chúa Trời phán bảo ngày nay. Chỉ có những gì được Đức Chúa Trời bày tỏ khi Ngài đến trên đất và sống giữa con người thì mới là lẽ thật, là sự sống, là ý muốn của Đức Chúa Trời, và là cách thức làm việc hiện tại của Ngài.

Trích từ “Chi Đấng Christ của thời kỳ sau rốt mới có thể
ban cho con người con đường sự sống vĩnh cửu”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

295. Lẽ thật là những cách ngôn cuộc sống thật nhất, và là cách ngôn cao nhất trong số những cách ngôn như thế trong toàn thể nhân loại. Bởi vì đó là yêu cầu mà Đức Chúa Trời đặt ra cho

con người, và là công tác do Đức Chúa Trời đích thân thực hiện, do đó, nó được gọi là “cách ngôn của cuộc sống”. Nó không phải là một cách ngôn được tóm tắt từ một điều gì đó, nó cũng không phải là một lời trích dẫn nổi tiếng từ một nhân vật vĩ đại. Thay vào đó, đó là lời phán cho loài người từ Chủ của trời đất và vạn vật, và không phải là một vài lời được con người tóm tắt, mà là sự sống vốn có của Đức Chúa Trời. Và do đó, nó được gọi là “cách ngôn cao nhất trong mọi cách ngôn của cuộc sống”.

Trích từ “Chỉ những ai biết Đức Chúa Trời và công tác của Ngài mới có thể làm hài lòng Đức Chúa Trời”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

296. Lẽ thật là thứ mà mọi người không thể thiếu trong cuộc sống của họ, và đó là thứ họ không bao giờ có thể sống thiếu; người cũng có thể nói rằng đó là điều lớn lao nhất. Mặc dù người không nhìn thấy nó, không sờ chạm được nó, nhưng tầm quan trọng của nó đối với người không thể bị bỏ qua; nó là điều duy nhất có thể mang lại sự yên lòng cho người.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời, tâm tính của Đức Chúa Trời, và chính Đức Chúa Trời III” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

297. Lẽ thật đến từ thế giới của con người, nhưng lẽ thật giữa con người được truyền lại bởi Đấng Christ. Nó bắt nguồn từ Đấng Christ, nghĩa là từ chính Đức Chúa Trời, và điều này không phải là thứ nằm trong khả năng con người. Tuy nhiên, Đấng Christ chỉ cung cấp lẽ thật; Ngài không đến để quyết định liệu con người có thành công trong việc theo đuổi lẽ thật của mình hay không. Do đó, theo sau sự thành công hay thất bại trong lẽ thật, tất cả đều là do sự theo đuổi của con người. Thành công hay thất bại trong lẽ

thật của con người chưa bao giờ liên quan đến Đấng Christ, mà thay vào đó được quyết định bởi sự theo đuổi của họ. Đích đến của con người và thành công hay thất bại của họ không thể được chất lên đầu Đức Chúa Trời, hầu cho chính Đức Chúa Trời bị buộc phải gánh lấy nó, bởi vì đây không phải là chuyện của chính Đức Chúa Trời, mà liên quan trực tiếp đến bốn phận mà các loài thọ tạo của Đức Chúa Trời phải thực hiện.

Trích từ “Thành công hay thất bại phụ thuộc vào con đường mà con người đi” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

298. Lẽ thật không mang tính rập khuôn, nó cũng không phải một định luật. Nó không chết – nó chính là sự sống, nó là một thể sống, và nó chính là quy tắc mà một tạo vật phải tuân theo trong cuộc sống và là quy tắc mà một con người phải có trong đời sống. Đây là một điều mà người bất buộc phải hiểu, càng nhiều càng tốt, thông qua kinh nghiệm. Bất kể người đã đạt đến giai đoạn nào trong trải nghiệm của mình, người cũng không thể tách rời khỏi lời hay lẽ thật của Đức Chúa Trời, và những gì người hiểu về tâm tính Đức Chúa Trời và những gì người biết về Đức Chúa Trời có gì và là gì, tất cả đều được bày tỏ trong lời Đức Chúa Trời; chúng liên hệ chặt chẽ với lẽ thật. Tâm tính Đức Chúa Trời và Ngài có gì và là gì, tự thân chúng, chính là lẽ thật; lẽ thật là một sự thể hiện chân thực của tâm tính Đức Chúa Trời và Ngài có gì và là gì. Nó làm cho Ngài có gì và là gì trở nên cụ thể, và nó đưa ra một khẳng định rõ ràng về Ngài có gì và là gì; nó nói cho người một cách thẳng thắn hơn về những gì Đức Chúa Trời chuộng, những gì Ngài không chuộng, những gì Ngài muốn người làm và những gì Ngài không cho phép người làm, những người mà Ngài khinh ghét và những người mà Ngài thích thú. Đằng sau những lẽ thật

mà Đức Chúa Trời bày tỏ, mọi người có thể thấy niềm vui, sự giận dữ, nỗi buồn và hạnh phúc của Ngài, cũng như thực chất của Ngài – đây là sự tiết lộ về tâm tính của Ngài.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời, tâm tính của Đức Chúa Trời, và chính Đức Chúa Trời III” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

299. Lời của Ta là lẽ thật mãi mãi không thay đổi. Ta là nguồn chu cấp sự sống cho con người và là sự dẫn dắt duy nhất cho nhân loại. Giá trị và ý nghĩa của lời Ta không được xác định bởi việc chúng có được nhân loại thừa nhận hoặc chấp nhận hay không, mà bởi chính thực chất của những lời ấy. Ngay cả khi không một người nào trên trái đất này có thể tiếp nhận lời của Ta, thì giá trị của lời Ta và sự hữu ích của chúng đối với nhân loại là vô lượng đối với bất kỳ con người nào. Vì thế, khi đối mặt với nhiều kẻ nổi loạn chống đối, bẻ bác, hoặc hoàn toàn khinh thường lời của Ta, lập trường của Ta chỉ thế này: Hãy để thời gian và sự kiện làm bằng chứng cho Ta và cho thấy rằng lời của Ta là lẽ thật, đường đi, và sự sống. Hãy để chúng cho thấy rằng tất cả những gì Ta đã phán là đúng, rằng đó là điều mà con người nên được trang bị và, hơn thế nữa, là điều mà con người nên chấp nhận. Ta sẽ cho tất cả những ai theo Ta biết sự thật này: Những người không thể chấp nhận hoàn toàn lời của Ta, những người không thể thực hành lời của Ta, những người không thể tìm thấy mục đích trong lời của Ta, và những người không thể nhận lãnh sự cứu rỗi nhờ lời của Ta, là những người đã bị lên án bởi lời của Ta và, hơn thế nữa, đã đánh mất sự cứu rỗi của Ta, và cây gậy của Ta sẽ không bao giờ trật khỏi họ.

Trích từ “Các người phải xem xét những việc làm của mình” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

300. Dù những lời Đức Chúa Trời phán nhìn bề ngoài là đơn giản hay sâu sắc, tất cả đều là lẽ thật không thể thiếu đối với con người khi họ bước vào sự sống; chúng là nguồn nước hằng sống cho phép họ sống sót trong cả linh hồn lẫn xác thịt. Chúng cung cấp những gì con người cần để tiếp tục sống; những nguyên tắc và tín điều để sống cuộc sống hàng ngày; con đường, mục tiêu, và phương hướng mà con người phải vượt qua để nhận lãnh sự cứu rỗi; mọi lẽ thật mà con người phải sở hữu như một hữu thể thọ tạo trước Đức Chúa Trời; và mọi lẽ thật về cách con người vâng lời và thờ phượng Đức Chúa Trời. Chúng là sự đảm bảo cho sự sống còn của con người, chúng là bánh hàng ngày của con người, và chúng cũng là chỗ dựa vững chắc cho phép con người mạnh mẽ và đứng vững. Chúng phong phú trong thực tế của lẽ thật về nhân tính bình thường bởi vì nó được sống theo bởi loài người thọ tạo, phong phú trong lẽ thật mà nhân loại dùng để thoát khỏi sự bại hoại và tránh được những mưu chước của Sa-tan, phong phú trong sự dạy dỗ, thúc giục, khích lệ, và an ủi không mệt mỏi mà Đấng Tạo Hóa ban cho loài người thọ tạo. Chúng là ngọn hải đăng hướng dẫn và khai sáng cho con người hiểu mọi điều tích cực, là sự bảo đảm rằng con người sẽ sống thể hiện ra và sở hữu được tất cả mọi điều công chính và thiện lành, là tiêu chuẩn mà qua đó mọi con người, sự vật và sự việc đều được đo lường, và cũng là kim chỉ nam để đưa con người đến sự cứu rỗi và con đường của sự sáng.

Trích từ “Biết Đức Chúa Trời là cách để kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

301. Đấng Christ của thời kỳ sau rốt mang đến sự sống, và mang đến con đường lẽ thật bền vững và vĩnh cửu. Lẽ thật này là

con đường mà thông qua đó con người đạt được sự sống, và đây là con đường duy nhất mà qua đó con người mới biết đến Đức Chúa Trời và được Đức Chúa Trời chấp thuận. Nếu người không kiếm tìm con đường sự sống được Đấng Christ của thời kỳ sau rốt cung cấp, thì người sẽ không bao giờ có được sự chấp thuận của Jêsus, và sẽ không bao giờ đủ tư cách để bước vào cánh cổng của vương quốc thiên đàng, bởi người vừa là con rối, vừa là tù nhân của lịch sử. Những ai bị chi phối bởi phép tắc, bởi câu chữ, và bị trói buộc bởi lịch sử sẽ không bao giờ có thể có được sự sống, cũng như không thể đạt được con đường sự sống đời đời. Đó là bởi vì tất cả những gì họ có được chỉ là nước đục mà họ đã bám vào hàng ngàn năm nay, thay vì nước sự sống tuôn chảy từ ngòi. Những ai không được cung cấp nước sự sống thì sẽ vẫn mãi là những xác chết, là những món đồ chơi của Sa-tan, và là con cái của địa ngục. Vậy thì làm sao họ có thể nhìn thấy Đức Chúa Trời? Nếu người chỉ cố bám víu vào quá khứ, chỉ cố giữ mọi thứ nguyên trạng bằng cách đứng yên, và không thử thay đổi hiện trạng cũng như buông bỏ lịch sử, thì chẳng phải người sẽ luôn luôn chống lại Đức Chúa Trời sao? Các bước trong công tác của Đức Chúa Trời lớn lao và vĩ đại, như sóng trào và sấm dội – mà người thì ngồi thụ động chờ đợi sự hủy diệt, bám lấy sự đại đột của mình và chẳng làm gì cả. Bằng cách này, làm sao người có thể được xem là một người đang theo bước chân của Chiên Con? Làm sao người có thể biện hộ rằng Đức Chúa Trời mà người đang bám víu vào là một Đức Chúa Trời luôn mới mẻ và không bao giờ cũ? Và làm sao những câu chữ trong những trang sách ố vàng của người có thể đưa người sang một thời đại mới? Làm sao chúng có thể dẫn dắt người tìm kiếm các bước trong công tác của Đức Chúa Trời? Và làm sao chúng có thể dẫn người lên

được thiên đàng? Thứ người đang giữ trong tay là những câu chữ có thể đem lại chút khuây khỏa tạm bợ, chứ không phải là lẽ thật có thể ban sự sống. Thánh kinh mà người đọc chỉ có thể làm phong phú cho miệng lưỡi của người và không phải là những lời khôn ngoan có thể giúp người biết được sự sống của con người, càng không phải là những con đường có thể dẫn dắt người đến sự hoàn thiện. Sự khác biệt này không cho người lý do để suy ngẫm sao? Nó không khiến người nhận ra được những màu nhiệm ẩn chứa trong đó sao? Người có khả năng tự mình lên thiên đàng để gặp Đức Chúa Trời không? Không có sự hiện đến của Đức Chúa Trời, người có thể tự mình vào thiên đàng để tận hưởng niềm vui gia đình với Đức Chúa Trời không? Giờ người vẫn đang mơ hay sao? Vậy thì ta đề nghị người hãy thôi mơ mộng, và hãy nhìn xem ai đang làm việc lúc này – nhìn để thấy ai đang thực hiện công tác cứu rỗi con người trong thời kỳ sau rốt. Nếu không làm thế, người sẽ không bao giờ có được lẽ thật, và sẽ không bao giờ có được sự sống.

Trích từ “Chỉ Đấng Christ của thời kỳ sau rốt mới có thể
ban cho con người con đường sự sống vĩnh cửu”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

302. Lời của Đức Chúa Trời không thể nào được hiểu là lời của con người, và một người càng không thể hiểu lời của con người là lời của Đức Chúa Trời. Người được Đức Chúa Trời sử dụng không phải là Đức Chúa Trời nhập thể, và Đức Chúa Trời nhập thể không phải là người được Đức Chúa Trời sử dụng. Ở đây có một sự khác biệt về thực chất. Có lẽ, sau khi đọc những lời này, người sẽ không công nhận chúng là lời của Đức Chúa Trời, mà chỉ là sự khai sáng mà con người đã đạt được. Nếu thế,

người đã bị sự thiếu hiểu biết làm cho mờ mắt. Làm sao lời của Đức Chúa Trời có thể giống với sự khai sáng mà con người đã đạt được? Lời của Đức Chúa Trời nhập thể mở ra một thời đại mới, dẫn dắt toàn bộ nhân loại, tiết lộ những mầu nhiệm, và cho con người thấy phương hướng mà họ sẽ đi trong thời đại mới. Sự khai sáng mà con người đạt được chỉ là những hướng dẫn đơn giản để thực hành hay có được kiến thức. Nó không thể dẫn dắt toàn nhân loại vào thời đại mới hay tiết lộ những mầu nhiệm của chính Đức Chúa Trời. Sau cùng, Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời, và con người là con người. Đức Chúa Trời có thực chất của Đức Chúa Trời, và con người có thực chất của con người. Nếu con người xem lời mà Đức Chúa Trời phán như là sự khai sáng đơn thuần bởi Đức Thánh Linh, và xem lời của các sứ đồ và nhà tiên tri như những lời do đích thân Đức Chúa Trời phán, thì đó sẽ là sai lầm của con người.

Trích từ Lời tựa của Lời xuất hiện trong xác thịt

303. Lẽ thật là sự sống của chính Đức Chúa Trời; lẽ thật đại diện cho tâm tính của Ngài, bản chất của Ngài và mọi thứ trong Ngài. Nếu người nói rằng có một chút trải nghiệm nghĩa là có lẽ thật, thế thì người có thể đại diện cho tâm tính của Đức Chúa Trời không? Người có thể có chút trải nghiệm hoặc sự sáng liên quan đến một khía cạnh hoặc một mặt nào đó của một lẽ thật, nhưng người không thể cung cấp nó cho người khác đòi hỏi, vì vậy sự sáng này người có được không phải là lẽ thật; nó chỉ đơn thuần là một mức độ nhất định mà mọi người có thể đạt được. Nó chỉ đơn giản là sự trải nghiệm đúng đắn và sự hiểu biết đúng đắn mà một người nên có: vài trải nghiệm nghiệm thực tế và sự hiểu biết về lẽ thật. Sự sáng, khai sáng và hiểu biết thực nghiệm này không bao

giờ có thể thay thế cho lẽ thật; ngay cả khi hết thấy mọi người đã hoàn toàn trải nghiệm lẽ thật này và tập hợp hết thấy những sự hiểu biết thực nghiệm của họ, thì điều đó vẫn không thể thay thế cho lẽ thật đó. Như đã được phán trong quá khứ: “Ta tổng kết phần này bằng một câu cách ngôn cho thế giới loài người: Trong số loài người, không có ai yêu Ta”. Đây là một tuyên bố về lẽ thật; đó là bản chất đích thực của sự sống. Đây là điều sâu sắc nhất; đây là một sự thể hiện của chính Đức Chúa Trời. Người có thể tiếp tục trải nghiệm nó, và nếu người trải nghiệm nó trong ba năm thì người sẽ có một sự hiểu biết nông cạn về nó; nếu người trải nghiệm nó trong bảy hoặc tám năm thì người sẽ càng hiểu về nó hơn – nhưng bất kỳ sự hiểu biết nào người có được cũng sẽ không bao giờ có thể thay thế cho tuyên bố đó về lẽ thật. Một người khác, sau khi trải nghiệm nó trong một vài năm, có thể hiểu được một chút, sau đó hiểu biết sâu sắc hơn một chút sau khi trải nghiệm nó trong mười năm, và sau đó hiểu thêm chút nữa sau khi trải nghiệm nó suốt đời – nhưng nếu cả người và người đó kết hợp những gì cả hai người đã hiểu được, mặc dù thế – cho dù cả hai người có hiểu biết bao nhiêu, trải nghiệm bao nhiêu, thông sáng bao nhiêu, bao nhiêu sự sáng, hoặc bao nhiêu ví dụ mà cả hai có – thì hết thấy những điều đó vẫn không thể thay thế cho tuyên bố đó về lẽ thật. Điều Ta muốn nói qua việc này là gì? Ta muốn nói là cuộc sống của con người sẽ luôn luôn là cuộc sống của con người, và cho dù sự hiểu biết của người có phù hợp với lẽ thật, ý định của Đức Chúa Trời và các yêu cầu của Ngài đến đâu, thì điều đó cũng sẽ không bao giờ có thể thay thế cho lẽ thật. Nói rằng mọi người đã có được lẽ thật có nghĩa là họ có một chút hiện thực, rằng họ đã có được một chút hiểu biết về lẽ thật, rằng họ đã có được phần nào lối vào hiện thực lời Đức Chúa Trời, rằng

họ đã có một số kinh nghiệm thực tế với họ và họ đi đúng hướng trong đức tin của họ vào Đức Chúa Trời. Chỉ cần một tuyên bố từ Đức Chúa Trời là đủ để một người trải nghiệm cả đời; ngay cả khi mọi người trải nghiệm nó trong nhiều kiếp hoặc thậm chí vài thiên niên kỷ, họ vẫn sẽ không thể trải nghiệm hoàn toàn và triệt để chỉ một lẽ thật. Nếu mọi người chỉ đơn thuần hiểu một vài lời hứa, nhưng họ lại tuyên bố đã có được lẽ thật, điều đó chẳng phải sẽ hoàn toàn tuyệt đối vô nghĩa sao?

Trích từ “Người có biết lẽ thật thực sự là gì không?”
trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

304. Cho dù mọi người hiểu lẽ thật rõ đến đâu, thì bản chất của họ vẫn là bản chất của loài người và hoàn toàn không thể so sánh với bản chất của Đức Chúa Trời. Bởi vì kinh nghiệm của họ về lẽ thật không bao giờ kết thúc, nên họ không thể sống trọn lẽ thật. Mọi người chỉ có thể sống trọn một chút lẽ thật cực kỳ hạn chế mà con người có thể có được. Vậy thì làm sao họ có thể trở thành những vị Đức Chúa Trời được? ... Nếu người có một chút trải nghiệm với lời Đức Chúa Trời, và đang sống theo sự hiểu biết của người về lẽ thật, thì lời Đức Chúa Trời trở thành sự sống của người. Tuy nhiên, người vẫn không thể nói rằng lẽ thật là sự sống của người hoặc rằng những gì người đang thể hiện là lẽ thật; nếu đây là quan niệm của người, thì người sai rồi. Nếu người có một chút trải nghiệm về một khía cạnh của lẽ thật, thì chính điều này có thể đại diện cho lẽ thật không? Tuyệt đối không thể. Người có thể giải thích cặn kẽ lẽ thật không? Người có thể khám phá ra tâm tính của Đức Chúa Trời và bản chất của Ngài từ lẽ thật không? Người không thể. Mọi người chỉ trải nghiệm một khía cạnh và phạm vi của lẽ thật. Bằng cách trải nghiệm lẽ thật trong phạm vi

giới hạn của người, người không thể chạm đến mọi khía cạnh của lẽ thật. Mọi người có thể sống bày tỏ ra nghĩa ban đầu của lẽ thật không? Chút ít trải nghiệm của người lên đến bao nhiêu? Một hạt cát trên bãi biển; một giọt nước giữa đại dương. Do đó, cho dù sự hiểu biết đó và những cảm nhận mà người có được từ những trải nghiệm của người có quý giá đến mức nào, thì chúng vẫn không thể được xem là lẽ thật.

Trích từ “Người có biết lẽ thật thực sự là gì không?”
trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

305. Chính Đức Chúa Trời là lẽ thật, chính Ngài sở hữu lẽ thật và Ngài là nguồn lẽ thật. Mọi điều tích cực và mọi lẽ thật đều đến từ Ngài. Ngài có thể phán xét điều đúng và sai của mọi sự vật và mọi sự việc; Ngài có thể phán xét những điều đã xảy ra, những điều hiện nay đang xảy ra và những điều trong tương lai mà con người chưa biết đến. Ngài là vị thẩm phán duy nhất có thể phán xét điều đúng và sai của muôn vật, và điều này có nghĩa là điều đúng và sai của muôn vật chỉ có thể được phán xét bởi Ngài. Ngài biết các quy tắc cho muôn vật. Đây là hiện thân của lẽ thật, điều đó có nghĩa là chính Ngài sở hữu bản chất của lẽ thật. Nếu con người hiểu được lẽ thật và đạt được sự hoàn thiện, thì liệu họ có liên quan gì đến hiện thân của lẽ thật không? Khi con người được trở nên hoàn thiện, họ có một sự phán xét chính xác về tất cả những gì Đức Chúa Trời làm hiện nay và những điều Ngài yêu cầu, và họ có một phương pháp đúng để thực hành; con người cũng hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời và biết phân biệt đúng sai. Tuy nhiên, có một số điều con người không thể với tới, những điều mà họ chỉ có thể biết sau khi Đức Chúa Trời nói cho họ biết về chúng – con người có thể biết được những điều

mà họ chưa biết, những điều mà Đức Chúa Trời chưa nói cho họ biết không? (Họ không thể biết.) Con người không thể đoán được. Hơn nữa, ngay cả khi con người đã có được lẽ thật từ Đức Chúa Trời, có được hiện thực về lẽ thật, biết được bản chất của nhiều lẽ thật và có khả năng phân biệt đúng sai, thì liệu họ có khả năng kiểm soát và thống trị vạn vật không? (Không.) Đó là sự khác biệt. Các loài thọ tạo chỉ có thể luôn luôn có được lẽ thật từ nguồn lẽ thật mà thôi. Họ có thể có được lẽ thật từ con người không? Con người có thể chu cấp nó không? Con người có thể chu cấp cho con người không? Họ không thể, và đó là sự khác biệt. Người chỉ có thể nhận, không thể chu cấp – người có thể được gọi là hiện thân của lẽ thật không? Thực chất hiện thân của lẽ thật chính xác là gì? Đó là nguồn chu cấp lẽ thật, nguồn thống trị và quyền tối thượng trên muôn vật, và đó cũng là các tiêu chuẩn và quy tắc dùng để phán xét mọi sự vật và mọi sự việc. Đây là hiện thân của lẽ thật.

Trích từ “Đối với những người dẫn dắt và những người làm công, việc chọn một con đường là điều vô cùng quan trọng (10)”
trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

306. Trong sự bày tỏ của Ngài về lẽ thật, Đức Chúa Trời thể hiện tâm tính và bản chất của Ngài; sự bày tỏ lẽ thật của Ngài không dựa trên những tóm tắt của loài người về vô số những điều tích cực và những phát ngôn mà nhân loại thừa nhận. Lời Đức Chúa Trời là lời Đức Chúa Trời; lời Đức Chúa Trời là lẽ thật. Chúng là nền tảng và luật lệ mà nhân loại nên tồn tại dựa trên đó, và những cái gọi là nguyên lý mà có nguồn gốc từ nhân tính bị Đức Chúa Trời lên án. Chúng không đáp ứng sự chấp thuận của Ngài, chứ đừng nói đến là nguồn gốc hoặc cơ sở cho những lời

phán của Ngài. Đức Chúa Trời thể hiện tâm tính của Ngài và bản chất của Ngài qua lời Ngài. Tất cả những lời được đưa ra thông qua sự thể hiện của Đức Chúa Trời là lẽ thật, vì Ngài có bản chất của Đức Chúa Trời, và Ngài là hiện thực của tất cả những điều tích cực. Thực tế rằng lời Đức Chúa Trời là lẽ thật không bao giờ thay đổi, bất kể loài người bại hoại này đặt chúng ở vị trí nào hoặc định nghĩa chúng như thế nào, cũng như việc loài người nhìn nhận chúng hoặc hiểu chúng như thế nào. Cho dù có bao nhiêu lời Đức Chúa Trời đã được phán ra, và cho dù loài người đầy tội lỗi, bại hoại này lên án chúng nhiều như thế nào, thậm chí đến mức không truyền bá chúng, và thậm chí đến mức chúng gặp phải sự khinh miệt của loài người bại hoại – ngay cả trong những hoàn cảnh này, vẫn còn một thực tế không thể thay đổi được: Cái gọi là văn hóa và truyền thống mà nhân loại coi trọng, thậm chí dựa trên những lý do được liệt kê ở trên, cũng không thể trở thành những điều tích cực, và không thể trở thành lẽ thật. Điều này là không thể thay đổi được.

Trích từ “Về những gì là lẽ thật” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

307. Văn hóa truyền thống và cách thức tồn tại của loài người sẽ không trở thành lẽ thật vì những thay đổi hay thời gian trôi qua, và lời của Đức Chúa Trời cũng sẽ không trở thành lời của con người do sự lên án hay sự quên lãng của loài người. Bản chất này sẽ không bao giờ thay đổi; lẽ thật luôn luôn là lẽ thật. Một thực tế tồn tại ở đây: Tất cả những châm ngôn được nhân loại tóm lược đều bắt nguồn từ Sa-tan – chúng là trí tưởng tượng và quan niệm của con người, thậm chí phát sinh từ sự nhiệt huyết của con người, và không liên quan chút nào đến những điều tích

cực. Mặt khác, lời Đức Chúa Trời là sự thể hiện bản chất và địa vị của Đức Chúa Trời. Vì lý do gì mà Ngài bày tỏ những lời này? Tại sao Ta nói chúng là lẽ thật? Lý do là Đức Chúa Trời cai trị tất cả các qui luật, nguyên tắc, gốc rễ, bản chất, thực tế và lẽ mâu nhiệm của vạn vật, và chúng được nắm trong tay Ngài, và chỉ một mình Đức Chúa Trời biết tất cả các nguyên tắc, thực tế, sự thật và lẽ mâu nhiệm của vạn vật; Ngài biết nguồn gốc của chúng và gốc rễ của chúng thực sự là gì. Do đó, chỉ những định nghĩa về vạn vật được đề cập trong lời Đức Chúa Trời là chính xác nhất, và những yêu cầu đối với nhân loại bên trong lời Đức Chúa Trời là tiêu chuẩn duy nhất cho nhân loại – tiêu chí duy nhất mà nhân loại nên tồn tại dựa trên đó.

Trích từ “Về những gì là lẽ thật” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

XI. NHỮNG LỜI TRỌNG YẾU VỀ VIỆC VẠCH TRẦN CÁCH SA-TAN LÀM BẠI HOẠI NHÂN LOẠI NHƯ THẾ NÀO

308. A-đam và Ê-va được Đức Chúa Trời tạo ra ban đầu là những con người thánh khiết, tức là khi ở Vườn Địa Đàng, họ thánh khiết và không bị nhuốm sự dơ bẩn. Họ cũng trung thành với Đức Giê-hô-va, và chẳng biết gì về việc phản bội Đức Giê-hô-va. Điều này là bởi họ không có sự nhiễu loạn bởi sự ảnh hưởng của Sa-tan, không bị Sa-tan đầu độc, và là những con người thanh sạch nhất của toàn nhân loại. Họ sống trong Vườn Địa Đàng, không bị nhuốm màu ô uế, không bị xác thịt chiếm hữu, và tôn kính Đức Giê-hô-va. Sau đó, khi bị Sa-tan cám dỗ, họ đã mang nọc độc của loài rắn cùng sự khao khát muốn phản bội Đức Giê-hô-va, và họ đã sống dưới ảnh hưởng của Sa-tan. Ban đầu, họ thánh khiết và họ tôn kính Đức Giê-hô-va; chỉ trong trạng thái này, họ mới là con người. Về sau, sau khi bị Sa-tan cám dỗ, họ đã ăn trái từ cây biết thiện ác, và sống dưới ảnh hưởng của Sa-tan. Họ dần dần bị Sa-tan làm cho bại hoại và mất đi hình ảnh nguyên sơ của con người. Thừa ban đầu, con người có được hơi thở của Đức Giê-hô-va, không mấy may bất tuân và không có sự tà ác trong lòng. Vào thời điểm đó, con người thực sự là con người. Sau khi bị Sa-tan làm cho bại hoại, con người đã trở thành thú vật. Suy nghĩ của họ chứa đầy tà ác và sự dơ bẩn, không còn tốt lành hay thánh khiết. Đây chẳng phải là Sa-tan ư?

Trích từ “Các kinh nghiệm của Phi-e-rơ: Hiểu biết của ông về sự phán xét và hành phạt” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

309. Từ khi con người lần đầu tiên có khoa học xã hội, tâm trí của con người đã trở nên bị chiếm lĩnh bởi khoa học và kiến thức. Khoa học và kiến thức từ đó đã trở thành những công cụ để cai trị nhân loại, không còn đủ chỗ cho con người thờ phượng Đức Chúa Trời, và không còn những điều kiện thuận lợi cho sự thờ phượng Đức Chúa Trời nữa. Vị trí của Đức Chúa Trời đã tụt xuống thấp hơn bao giờ hết trong lòng con người. Không có Đức Chúa Trời trong lòng, thế giới nội tâm của con người thật đen tối, vô vọng và trống rỗng. Rồi sau đó, nhiều nhà khoa học xã hội, sử gia và chính trị gia đã đứng ra để bày tỏ các lý thuyết về khoa học xã hội, lý thuyết về sự tiến hóa của loài người và các lý thuyết khác trái với lẽ thật rằng Đức Chúa Trời đã tạo dựng nên con người, để lấp đầy lòng và tâm trí của nhân loại. Và theo cách này, những người tin rằng Đức Chúa Trời đã tạo dựng nên mọi thứ đã trở nên ít hơn bao giờ hết, và những người tin vào thuyết tiến hóa đã trở nên số lượng lớn hơn bao giờ hết. Ngày càng có nhiều người xem những bản ghi chép về công tác của Đức Chúa Trời và những lời của Ngài trong thời đại Cựu Ước là những thần thoại và truyền thuyết. Trong lòng họ, mọi người trở nên thờ ơ với phẩm cách và sự vĩ đại của Đức Chúa Trời, với giáo lý cho rằng Đức Chúa Trời tồn tại và nắm quyền thống trị trên mọi vật. Sự sống còn của nhân loại cùng số phận của các quốc gia và các dân tộc không còn quan trọng đối với họ nữa, và con người sống trong một thế giới trống rỗng chỉ quan tâm đến việc ăn, uống và theo đuổi thú vui. ... Rất ít người tự tìm tòi nơi Đức Chúa Trời làm công tác của Ngài ngày nay, hoặc tìm kiếm cách nào Ngài thể trị và sắp xếp đích đến của con người. Và theo cách này, con người không biết rằng nền văn minh của nhân loại ngày càng ít có khả năng tuân theo những ước muốn của con người, và thậm

chỉ có nhiều người còn cảm thấy rằng, sống trong một thế giới như vậy, họ kém hạnh phúc hơn những người đã qua đời. Ngay cả người dân của các quốc gia từng rất văn minh cũng bộc lộ những bất bình như vậy. Vì nếu không có sự hướng dẫn của Đức Chúa Trời, cho dù những kẻ cai trị và những nhà xã hội học có vắt óc ra sao để bảo tồn nền văn minh nhân loại, thì cũng chẳng ích gì. Không ai có thể lấp đầy sự trống rỗng trong lòng con người, vì không ai có thể trở thành sự sống của con người, và không có lý thuyết xã hội nào có thể giải phóng con người khỏi sự trống rỗng mà họ phải chịu. Khoa học, kiến thức, tự do, dân chủ, sự nhàn rỗi, sự thoải mái: những điều này chỉ mang lại cho con người một sự an ủi tạm thời. Ngay cả với những điều này, con người chắc chắn sẽ phạm tội và phàn nàn về những bất công của xã hội. Những điều này không thể ngăn cản sự thèm muốn và khao khát khám phá của con người. Điều này là do con người đã được tạo dựng nên bởi Đức Chúa Trời và những của tế lễ cùng những khám phá vô nghĩa của con người chỉ có thể dẫn đến nhiều đau khổ hơn, và chỉ có thể khiến con người tồn tại trong trạng thái sợ hãi thường trực, không biết làm thế nào để đối mặt với tương lai của nhân loại, hoặc làm thế nào để đối mặt với con đường nằm ở phía trước. Con người thậm chí sẽ trở nên sợ khoa học và kiến thức, và thậm chí càng sợ cảm giác trống rỗng bên trong họ. Trong thế giới này, bất kể người sống trong một quốc gia tự do hay một quốc gia không có nhân quyền, người hoàn toàn không có khả năng thoát khỏi số phận của nhân loại. Cho dù người là kẻ cai trị hay kẻ bị trị, người hoàn toàn không có khả năng thoát khỏi niềm khao khát khám phá số phận, những sự mâu nhiệm và đích đến của nhân loại, người lại càng không có khả năng thoát khỏi cảm giác trống

rỗng hoang mang. Những hiện tượng như vậy, vốn phổ biến đối với toàn nhân loại, được các nhà xã hội học gọi là những hiện tượng xã hội, nhưng không một con người vĩ đại nào có thể đứng ra để giải quyết những vấn đề như vậy.

Trích từ “Đức Chúa Trời tể trị số phận của
cả nhân loại” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

310. Những gì khoa học làm chỉ đơn thuần là để con người nhìn thấy các vật thể trong thế giới vật chất, và để thỏa mãn sự tò mò của con người, nhưng nó không thể giúp con người nhìn thấy các quy luật mà qua đó Đức Chúa Trời thống trị muôn vật. Con người dường như tìm thấy những câu trả lời trong khoa học, nhưng những câu trả lời đó khó hiểu và chỉ mang lại sự thỏa mãn tạm thời, một sự thỏa mãn chỉ để giam hãm lòng người trong thế giới vật chất. Con người cảm thấy rằng họ đã nhận được những câu trả lời từ khoa học, vì thế bất kể vấn đề nào nảy sinh, họ đều sử dụng các quan điểm khoa học của mình làm cơ sở để chứng minh và chấp nhận vấn đề đó. Lòng con người thành ra bị khoa học chiếm hữu và bị nó dụ dỗ đến mức con người không còn tâm trí để biết đến Đức Chúa Trời, thờ phượng Đức Chúa Trời và tin rằng muôn vật đến từ Đức Chúa Trời cũng như con người nên trông cậy vào Ngài để có câu trả lời. Chẳng phải thế sao? Con người càng tin vào khoa học, họ càng trở nên ngu ngốc, tin rằng mọi thứ đều có một giải pháp khoa học, rằng sự nghiên cứu có thể giải quyết bất cứ điều gì. Họ không tìm kiếm Đức Chúa Trời và họ không tin Ngài tồn tại; ngay cả một vài người đã theo Đức Chúa Trời trong nhiều năm sẽ bất chợt đi nghiên cứu vi khuẩn hoặc tìm kiếm một số thông tin giải đáp cho một vấn đề. Những người như thế không nhìn vào vấn đề từ góc độ của lẽ thật và

trong hầu hết các trường hợp, họ muốn dựa vào các quan điểm khoa học hoặc kiến thức hoặc các giải pháp khoa học để giải quyết vấn đề; họ không tin cậy Đức Chúa Trời và họ không tìm kiếm Đức Chúa Trời. Những con người như thế có Đức Chúa Trời trong lòng họ không? (Không.) Thậm chí có vài người còn muốn nghiên cứu Đức Chúa Trời giống như cách họ nghiên cứu khoa học. Ví dụ, có nhiều chuyên gia tôn giáo đã đi đến ngọn núi nơi con tàu đã dừng lại và từ đó họ đã chứng minh sự tồn tại của trận đại hồng thủy. Nhưng trong vế bề ngoài của con tàu, họ không nhìn thấy sự hiện hữu của Đức Chúa Trời. Họ chỉ tin vào những câu chuyện và lịch sử; đây là kết quả nghiên cứu khoa học của họ và sự tìm hiểu về thế giới vật chất. Nếu người nghiên cứu những thứ thuộc về vật chất, cho dù đó là vi sinh, thiên văn học, hoặc địa lý, thì người sẽ không bao giờ tìm thấy kết quả xác định rằng Đức Chúa Trời tồn tại hoặc rằng Ngài có quyền tối thượng trên mọi vật. Vậy thì khoa học làm gì cho con người? Chẳng phải nó làm con người xa cách Đức Chúa Trời sao? Chẳng phải nó khiến con người đưa Đức Chúa Trời vào nghiên cứu sao? Chẳng phải nó khiến con người nghi ngờ về sự tồn tại của Đức Chúa Trời hơn sao? (Đúng.) Vậy thì Sa-tan muốn sử dụng khoa học để làm cho con người tha hóa theo cách nào? Chẳng phải Sa-tan muốn sử dụng những kết luận khoa học để lừa gạt con người và khiến họ bị tê liệt, và sử dụng những giải đáp mơ hồ để nắm giữ lòng con người hầu cho họ sẽ không tìm kiếm hoặc tin vào sự tồn tại của Đức Chúa Trời sao? (Phải.) Vì vậy đây là lý do tại sao Ta phán rằng khoa học là một trong những cách mà Sa-tan làm cho con người bại hoại.

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đấng độc nhất V”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

311. Trong cái được gọi là kiến thức của con người, Sa-tan đã nhuộm đầy triết lý sống và tư duy của nó. Và khi Sa-tan làm điều này, nó để cho con người chấp nhận suy nghĩ, triết lý, và quan điểm của nó để con người có thể phủ nhận sự tồn tại của Đức Chúa Trời, phủ nhận sự thống trị của Đức Chúa Trời trên mọi vật và trên số phận con người. Vì thế khi con người học tập có tiến bộ và họ có được nhiều kiến thức hơn, thì họ cảm thấy sự tồn tại của Đức Chúa Trời trở nên mơ hồ, và thậm chí có thể không còn cảm thấy Đức Chúa Trời tồn tại. Vì Sa-tan đã thêm vào tâm trí con người những quan điểm, ý niệm, và tư tưởng, nên chẳng phải con người bị làm cho bại hoại trong quá trình này sao? (Phải.) Bây giờ con người sống dựa vào điều gì? Có phải họ thực sự đang sống dựa trên kiến thức này không? Không; con người đang sống dựa trên những suy nghĩ, quan điểm và triết lý của Sa-tan ẩn trong kiến thức này. Đây là nơi diễn ra phần cốt yếu của việc Sa-tan làm cho con người bại hoại; đây vừa là mục tiêu và vừa là cách thức để làm cho con người bại hoại của Sa-tan.

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đấng độc nhất V”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

312. Trong suốt quá trình con người học hỏi kiến thức, Sa-tan sử dụng tất cả các phương thức, cho dù đó là kể những câu chuyện, hoặc chỉ đơn giản là cho họ một số ít kiến thức rời rạc, hoặc để cho họ thỏa mãn những mong muốn hay tham vọng của mình. Sa-tan muốn dìu người xuống theo con đường nào? Con người nghĩ rằng việc học hỏi kiến thức không có gì sai, rằng điều đó hoàn toàn tự nhiên. Nói theo cách lời cuốn hơn, nuôi dưỡng những lý tưởng cao cả hoặc có tham vọng là có động cơ thúc đẩy, và điều này là hướng đi đúng trong đời sống. Chẳng phải đó là

cách sống vinh quang hơn cho con người nếu họ có thể thực hiện lý tưởng của riêng mình, hoặc lập nghiệp thành công sao? Bằng cách làm những điều này, con người không chỉ có thể làm rạng danh tổ tiên mình mà còn có cơ hội để lại một dấu ấn trong lịch sử – chẳng phải đây là một điều tốt sao? Đây là một điều tốt trong mắt của những con người trần tục, và đối với họ thì nó đúng đắn và tích cực. Tuy nhiên, Sa-tan, với những động cơ nham hiểm của mình, có dẫn con người vào con đường kiểu này và tất cả chỉ có thể thôi không? Tất nhiên là không. Trên thực tế, cho dù lý tưởng của con người có cao cả đến đâu, cho dù mong muốn của con người có thực tế đến đâu hoặc chúng có thể đúng đắn đến mức nào, thì tất cả những gì con người muốn đạt được, tất cả những gì con người tìm kiếm đều gắn chặt với hai từ. Hai từ này cực kỳ quan trọng đối với đời sống của mỗi người, và chúng là những gì Sa-tan muốn tiêm nhiễm vào trong con người. Hai từ này là gì? Đó là “danh” và “lợi”. Sa-tan sử dụng một phương pháp rất tinh vi, một phương pháp rất phù hợp với những ý niệm của con người, nó không hoàn toàn không cực đoan, qua đó nó khiến con người vô tình chấp nhận cách sống của nó, quy tắc sống của nó, và thiết lập mục đích sống và định hướng trong đời sống của họ, và khi làm như thế họ cũng vô tình bắt đầu có những tham vọng trong đời sống. Cho dù những tham vọng cuộc sống này có thể lớn đến mức nào, chúng vẫn gắn chặt với “danh” và “lợi”. Mọi thứ mà bất cứ vĩ nhân hay người nổi tiếng nào – thực ra là tất cả mọi người – theo đuổi trong đời sống chỉ liên quan đến hai từ này: “danh” và “lợi”. Con người nghĩ rằng một khi họ có được danh lợi, thì họ có thể lợi dụng những điều này để tận hưởng địa vị cao sang và sự giàu có, và để tận hưởng cuộc sống. Họ nghĩ rằng danh vọng và lợi lộc là một loại vốn mà họ có thể

sử dụng để có được một đời sống theo đuổi thú vui và sự hưởng thụ phóng dăng của xác thịt. Vì danh lợi mà nhân loại rất thèm khát này, mà con người sẵn sàng, dù là vô tình, trao thân thể, tâm trí, tất cả những gì họ có, tương lai và đích đến của họ cho Sa-tan. Họ làm vậy mà không hề có chút do dự, càng không hề biết gì về việc cần phải lấy lại tất cả những gì họ đã trao. Liệu con người vẫn có thể kiểm soát chính mình một khi họ đã nương náu nơi Sa-tan theo cách này và đã trở nên trung thành với nó không? Chắc chắn là không. Họ bị Sa-tan kiểm soát hoàn toàn và tuyệt đối. Họ chìm đắm hoàn toàn và tuyệt đối trong vũng lầy, và không thể tự giải thoát mình. Khi một người bị sa lầy trong vòng danh lợi, thì họ không còn tìm kiếm những gì tươi sáng, những gì công chính, hoặc những gì đẹp đẽ và tốt lành. Đó là vì sức lôi cuốn mà danh vọng và lợi lộc có trên con người quá lớn; chúng trở thành những thứ để con người theo đuổi suốt đời và thậm chí cho đến đời đời mà không có hồi kết thúc. Chẳng lẽ điều này không đúng sao? Một vài người sẽ nói rằng học hỏi kiến thức không gì khác hơn là đọc sách hoặc học một vài thứ mà họ chưa biết để không bị tụt hậu so với thời đại hoặc bị thế giới bỏ lại phía sau. Học hỏi kiến thức chỉ để họ có thể kiếm ăn hàng ngày, cho tương lai của chính họ, hoặc chu cấp những nhu cầu cơ bản. Có ai chịu học tập chăm chỉ cả thập kỷ chỉ bởi những nhu cầu cơ bản, chỉ để giải quyết vấn đề lương thực không? Không, không ai như thế. Vậy thì tại sao con người phải chịu đựng những gian khổ đó trong suốt những năm qua? Chính vì danh và lợi. Danh vọng và lợi lộc đang chờ đợi họ ở đằng xa, vẫy tay ra hiệu cho họ, và họ tin rằng chỉ qua sự siêng năng, khó khăn và tranh đấu thì họ mới có thể đi theo con đường sẽ dẫn dắt họ đạt được danh lợi. Một người như thế phải chịu đựng những gian khổ này vì con đường tương lai

của chính mình, vì sự vui hưởng trong tương lai và để có được cuộc sống tốt hơn. Kiến thức này là cái gì vậy – các người có thể cho Ta biết được không? Chẳng phải đó là các nguyên tắc sống được tiêm nhiễm vào trong con người, những nguyên tắc mà Sa-tan dạy bảo họ trong quá trình họ học hỏi kiến thức sao? Chẳng phải đó là “những lý tưởng cao cả” trong cuộc sống được Sa-tan tiêm nhiễm vào trong con người sao? Lấy ví dụ như các lý tưởng của những vĩ nhân, sự thanh liêm của những người nổi tiếng hoặc tinh thần dũng cảm của các nhân vật anh hùng, hoặc tinh thần thượng võ và lòng tốt của những nhân vật chính và kiếm sĩ trong những cuốn tiểu thuyết võ hiệp – chẳng phải đây là tất cả những cách mà Sa-tan tiêm nhiễm những lý tưởng này sao? (Vâng, đúng vậy.) Những ý tưởng này ảnh hưởng từ thế hệ này đến thế hệ khác, và con người trong mỗi thế hệ được cổ vũ để chấp nhận những ý tưởng này, sống vì những ý tưởng này và không ngừng theo đuổi chúng. Đây là đường lối, là kênh mà qua đó Sa-tan sử dụng kiến thức để làm cho bại hoại con người.

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đấng độc nhất VI”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

313. Sa-tan sử dụng danh vọng và lợi lộc để khống chế suy nghĩ của con người, cho đến khi tất cả những gì con người có thể nghĩ đến chỉ là danh và lợi. Họ đấu tranh vì danh lợi, chịu đựng khó khăn gian khổ vì danh lợi, chịu đựng sự sỉ nhục vì danh lợi, hy sinh mọi thứ họ có vì danh lợi, và họ sẽ đưa ra bất kỳ phán xét hoặc quyết định nào cũng vì danh lợi. Bằng cách này, Sa-tan đã trói con người bằng những xiềng xích vô hình, và họ không có sức mạnh cũng như không có can đảm để vứt bỏ chúng. Họ vô tình mang những xiềng xích này và nặng nề lê bước về phía

trước với rất nhiều khó khăn. Vì danh lợi, nhân loại tránh xa Đức Chúa Trời và phản bội Đức Chúa Trời và ngày càng trở nên gian ác. Do đó, bằng cách này, hết thế hệ này đến thế hệ khác bị hủy diệt giữa vòng danh lợi của Sa-tan.

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đấng độc nhất VI”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

314. Kiến thức về văn hóa và lịch sử cổ đại kéo dài vài ngàn năm đã đóng tư tưởng và ý niệm của con người và lối suy nghĩ của họ chặt đến mức làm cho chúng trở lì và không thể bị phân hủy.^[1] Con người sống trong tầng thứ mười tám của địa ngục, nơi không bao giờ có thể nhìn thấy ánh sáng, giống như thể họ đã bị Đức Chúa Trời ném vào ngục tối. Tư duy phong kiến đã đè nén con người đến mức họ gần như không thể thở được và đang bị nghẹt thở. Họ không có một chút sức mạnh để kháng cự; tất cả những gì họ làm là chịu đựng và chịu đựng trong im lặng... Chưa bao giờ có ai dám đấu tranh hoặc đứng lên vì sự công chính và công bằng; con người chỉ sống một cuộc sống còn tệ hơn một con thú, dưới những sự hành hạ và ngược đãi của đạo đức phong kiến, hết ngày này qua ngày nọ, hết năm này qua năm nọ. Họ chưa bao giờ nghĩ đến việc tìm kiếm Đức Chúa Trời để tận hưởng hạnh phúc trong thế giới loài người. Điều này như thể con người đã bị đánh gục đến mức họ giống như những chiếc lá rụng của mùa thu, khô héo và vàng úa. Con người từ lâu đã mất trí nhớ; họ sống bất lực trong địa ngục nơi được gọi là thế giới loài người, chờ đợi ngày cuối cùng sẽ đến để họ có thể diệt vong cùng với địa ngục này, như thể

1. “Không thể bị phân hủy” có ý châm biếm ở đây, có nghĩa là con người cứng nhắc trong kiến thức, văn hóa và quan điểm tâm linh của mình.

ngày sau rồi mà họ trông mong là ngày con người sẽ tận hưởng sự yên bình. Đạo đức phong kiến đã đưa đời sống con người vào “âm phủ”, càng làm suy yếu sức kháng cự của con người. Tất cả các kiểu áp bức đẩy con người từng bước một rơi sâu xuống âm phủ, càng ngày càng xa cách Đức Chúa Trời, cho đến nay họ đã trở thành một người hoàn toàn xa lạ đối với Đức Chúa Trời và vội vã tránh Ngài khi gặp mặt. Con người không chú ý đến Ngài và để Ngài đứng một mình ở một bên, như thể con người trước đây đã chưa bao giờ biết Ngài, chưa bao giờ thấy Ngài. Tuy nhiên, Đức Chúa Trời đã và đang chờ đợi con người trong suốt hành trình dài của cuộc đời con người, chưa bao giờ ném cơn giận dữ không thể kìm nén được về phía họ, chỉ đơn thuần lặng lẽ chờ đợi, không một lời, để con người ăn năn và làm lại từ đầu. Từ lâu Đức Chúa Trời đã đến thế giới loài người để chia sẻ với con người những đau khổ của thế giới loài người. Trong tất cả những năm mà Ngài sống với con người, chưa ai từng phát hiện ra sự hiện hữu của Ngài. Đức Chúa Trời chỉ im lặng chịu đựng sự khốn khổ đáng khinh trong thế giới loài người trong khi thực hiện công tác Ngài đã đích thân mang lại. Ngài tiếp tục chịu đựng vì ý muốn của Đức Chúa Cha và vì nhu cầu của nhân loại, trải qua những đau khổ mà con người chưa từng trải qua trước đây. Trong sự hiện diện của con người Ngài đã im lặng chờ đợi họ, và trong sự hiện diện của con người Ngài đã tự hạ mình, vì ý muốn của Đức Chúa Cha và cũng vì nhu cầu của nhân loại. Kiến thức về văn hóa cổ đại đã âm thầm đánh cắp con người khỏi sự hiện diện của Đức Chúa Trời và giao họ cho quỷ vương và con cháu của nó. Tứ Thư và Ngũ Kinh^[a] đã

a. Tứ Thư và Ngũ Kinh là những cuốn sách chính thức của Nho giáo ở Trung Quốc.

đưa tư tưởng và ý niệm của con người vào trong một thời đại nổi loạn khác, khiến cho họ thậm chí còn nịnh hót hơn cả trước đây đối với những người biên soạn Sách/Kinh Tài liệu, và kết quả là những ý niệm của họ về Đức Chúa Trời càng trầm trọng thêm. Con người không hề biết, quỷ vương đã nhả tâm đui Đức Chúa Trời ra khỏi lòng họ và sau đó chính nó chiếm giữ với niềm hân hoan chiến thắng. Kể từ đó, con người trở nên có một tâm hồn xấu xa và độc ác và vẻ mặt của quỷ vương. Lòng căm ghét Đức Chúa Trời tràn đầy lòng ngực họ, và sự hiểm độc đầy thù hận của quỷ vương lan truyền trong con người hết ngày này đến ngày nọ cho đến khi họ hoàn toàn bị tàn phá. Con người không còn có chút tự do nào và không có cách nào thoát khỏi những cạm bẫy của quỷ vương. Họ không có sự lựa chọn nào khác ngoài việc bị bắt tại trận, đầu hàng và đầu phục trước nó. Xưa kia, khi tâm hồn và tâm hồn của con người vẫn còn non nớt, quỷ vương đã gieo rắc trong chúng mầm mống của khối u vô thần, dạy cho họ những nguy lý như “nghiên cứu khoa học và kỹ thuật; thực hiện Bốn Hiện đại hóa; và không có thứ gì như là Đức Chúa Trời trên đời”. Không chỉ vậy, nó còn hét lên mỗi khi có cơ hội rằng: “Chúng ta hãy dựa vào sự lao động cần cù của mình để xây dựng một quê hương tươi đẹp”, yêu cầu mỗi một người phải sẵn sàng từ thời thơ ấu để phục vụ trung thành cho đất nước mình. Vô tình, con người đã được đem đến trong sự hiện diện của nó, nơi mà nó nhận vợ tất cả công trạng về mình (nghĩa là công trạng thuộc về Đức Chúa Trời bởi vì Ngài nắm giữ toàn thể nhân loại trong tay Ngài). Chưa bao giờ nó có bất kỳ cảm giác xấu hổ nào. Hơn nữa, nó đã tro trên bất dân sự của Đức Chúa Trời và kéo lê họ trở lại nhà của nó, nơi mà nó như một con chuột nhảy phóc lên trên bàn và bắt con người thờ phượng nó như Đức Chúa Trời. Thật là một

tên cướp liều mạng! Nó kêu gào những điều bôi nhọ, gây sốc như: “Không có thứ gì như là Đức Chúa Trời trên thế gian. Gió có từ sự biến đổi theo những quy luật tự nhiên; mưa có khi nước bốc hơi, gặp nhiệt độ lạnh, ngưng tụ thành giọt rơi xuống trái đất; một trận động đất là sự rung chuyển của bề mặt trái đất do những thay đổi địa chất; hạn hán là do sự khô hạn trong không khí gây ra bởi sự phá vỡ hạt nhân trên bề mặt mặt trời. Đây là những hiện tượng tự nhiên. Trong tất cả những điều này, chỗ nào có hành động của Đức Chúa Trời?” Thậm chí có những người còn hét toáng lên những lời như sau, những lời không nên nói: “Con người đã tiến hóa từ vượn người trong thời tiền sử, và thế giới ngày nay bắt nguồn từ sự nối tiếp các xã hội nguyên thủy bắt đầu khoảng một niên kỷ trước đây. Việc một đất nước có hưng thịnh hay suy tàn hoàn toàn nằm trong tay dân chúng ở đó”. Ở vị trí kín đáo, nó buộc con người treo nó lên tường hay đặt nó lên bàn để tỏ lòng kính trọng và dâng của lễ cho nó. Đồng thời với việc kêu lên: “Không có Đức Chúa Trời”, nó tự lập mình lên làm Đức Chúa Trời, với đầy sự thô thiển đẩy Đức Chúa Trời ra khỏi ranh giới của trái đất, trong khi đứng vào vị trí của Đức Chúa Trời và giữ vai trò một quỷ vương. Hoàn toàn mất lý trí! Nó khiến con người ghét nó đến tận xương tủy. Dường như Đức Chúa Trời và nó là kẻ thù truyền kiếp, cả hai không thể cùng tồn tại. Nó âm mưu đuổi Đức Chúa Trời đi trong khi nó tự do tung hoành, ngoài vòng pháp luật.^[1] Đúng là đồ quỷ vương! Làm sao có thể dung thứ cho sự hiện hữu của nó? Nó sẽ chưa chịu yên cho đến khi nó đã tạo ra mớ hỗn độn trong công tác của Đức Chúa Trời và bỏ lại

1. “Tự do tung hoành, ngoài vòng pháp luật” ám chỉ rằng con quỷ điên loạn và lộng hành.

tất cả trong một bãi chiến trường,^[1] như thể nó muốn chống đối Đức Chúa Trời đến tận cùng cay đắng, cho đến khi một mất một còn, cố tình đặt mình nghịch với Đức Chúa Trời và ngày càng dồn ép hơn. Bộ mặt gớm ghiếc của nó từ lâu đã bị lộ trần, giờ đây nó bầm tím và méo mó^[2] và trong một tình trạng thiếu não, vậy mà nó vẫn không ngừng căm ghét Đức Chúa Trời, như thể chỉ bằng cách nuốt chửng Đức Chúa Trời vào miệng trong một lần thì nó sẽ có thể giải tỏa hận thù dồn nén trong lòng. Làm sao chúng ta có thể bỏ qua cho nó, kẻ thù này của Đức Chúa Trời! Chỉ có nhờ rẫy và tiêu diệt nó hoàn toàn thì mới mang lại điều cuộc đời chúng ta mong muốn. Làm sao có thể cho phép nó tiếp tục lộng hành? Nó đã làm cho con người bại hoại đến nỗi không biết mặt trời thiên đàng, đã trở nên u mê và vô cảm. Con người đã đánh mất lý trí con người bình thường. Tại sao không dâng hết sức mình để tiêu diệt nó và thiêu cháy nó để loại bỏ mọi lo lắng cho tương lai và để công tác của Đức Chúa Trời sớm đạt được sự huy hoàng chưa từng thấy. Băng nhóm của những kẻ vô lại này đã đi vào thế giới con người và khiến cho nó hỗn độn. Chúng đã đưa hết thầy con người đến bờ vực thẳm, bí mật lên kế hoạch đẩy họ xuống để cho tan xương nát thịt hầu cho chúng có thể nuốt chửng những xác chết của họ. Chúng hy vọng hào huyền sẽ phá vỡ kế hoạch của Đức Chúa Trời và bước vào một trận đấu với Ngài, đặt cược mọi thứ vào một lần đổ súc sắc.^[3] Điều đó

1. “Một bãi chiến trường” ám chỉ hành vi bạo lực của con quỷ nhìn không thể chịu được.

2. “Bầm tím và méo mó” ám chỉ bộ mặt gớm ghiếc của vua quỷ.

3. “Đặt cược mọi thứ vào một lần đổ súc sắc” nghĩa là đặt toàn bộ số tiền vào một lần cược với hy vọng cuối cùng sẽ chiến thắng. Đây là một ẩn dụ về âm mưu độc ác và bất chính của con quỷ. Được thể hiện một cách mỉa mai.

không dễ dàng chút nào! Xét cho cùng, thập tự giá đã được chuẩn bị cho quý vương, kẻ phạm những tội ác ghê tởm nhất. Đức Chúa Trời không thuộc về thập tự giá. Ngài đã ném nó sang một bên cho quý dữ. Đức Chúa Trời từ lâu đã xuất hiện khai hoàn và không còn cảm thấy đau buồn vì tội lỗi của nhân loại, mà sẽ mang lại sự cứu rỗi cho cả nhân loại.

Trích từ “Công tác và lỗi vào (7)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

315. Từ trên xuống dưới và từ đầu đến cuối, Sa-tan đã và đang làm gián đoạn công tác của Đức Chúa Trời và hành động chống lại Ngài. Toàn bộ sự rao giảng về “di sản văn hóa cổ đại”, “kiến thức văn hóa cổ đại” quý giá, “những giáo lý của Đạo giáo và Nho giáo”, và “Nho giáo kinh điển và những nghi thức phong kiến” đã đưa con người xuống địa ngục. Khoa học kỹ thuật hiện đại tiên tiến, cũng như ngành công nghiệp, nông nghiệp và kinh doanh phát triển mạnh ở đâu không thấy. Thay vào đó, tất cả những gì nó làm là nhấn mạnh những nghi thức phong kiến được truyền bá bởi “loài vượn người” trong thời cổ đại để cố tình làm gián đoạn, chống đối và phá hủy công tác của Đức Chúa Trời. Nó không những tiếp tục làm khổ con người cho đến ngày nay, mà thậm chí còn muốn nuốt chửng^[1] toàn bộ con người. Sự lan truyền những giáo huấn về đạo đức và luân thường đạo lý của chủ nghĩa phong kiến và việc truyền lại những kiến thức văn hóa cổ đại đã tiếm nhiệm loài người từ lâu, biến họ thành những con quỷ lớn nhỏ. Hiếm ai sẽ vui mừng tiếp nhận Đức Chúa Trời, hiếm ai sẽ hân hoan chào đón Ngài đến. Gương mặt của cả loài người đều

1. “Nuốt chửng” ám chỉ hành vi xấu xa của quý vương, nó cưỡng đoạt toàn bộ con người.

đằng đẳng sát khí, và mọi nơi, hơi thở chết chóc tràn ngập không gian. Họ cố tìm cách đuổi Đức Chúa Trời ra khỏi mảnh đất này; với dao kiếm trong tay, họ tự dàn chiến trận để “tiêu diệt” Đức Chúa Trời. Khắp mảnh đất của quỹ này, nơi con người thường xuyên được dạy rằng không có Đức Chúa Trời, các thần tượng được lan truyền, và bầu không khí tràn ngập mùi buồn nôn của giấy và nhang cháy, dày đặc đến mức nghẹt thở. Nó giống như mùi hôi thối của cống rãnh bốc lên cùng với sự quẩn quai của con rắn độc, nồng nặc đến mức người ta không thể không nôn. Bên cạnh đó, có thể nghe thấy âm thanh yếu ớt của những con quỷ đang tụng kinh, một âm thanh dường như đến từ địa ngục xa xăm, nhiều đến nỗi người ta không thể không rùng mình. Những tượng thần đủ màu sắc sỡ được đặt khắp nơi trên mảnh đất này, biến mảnh đất thành một thế giới của những thú nhục dục, trong khi quỷ vương cứ cười một cách tinh quái, như thể âm mưu đề tiện của nó đã thành công. Trong khi đó, con người vẫn hoàn toàn không biết gì, và họ cũng không có bất kỳ ý niệm mơ hồ nào rằng ma quỷ đã làm họ bại hoại đến mức họ đã trở nên vô thức và gục đầu trong thất bại. Nó mong rằng, chỉ bằng một cú, sẽ xóa sổ mọi thứ về Đức Chúa Trời, và một lần nữa làm nhục và ám sát Ngài; đó là ý đồ phá hủy và phá vỡ công tác của Ngài. Làm sao nó có thể để Đức Chúa Trời ngang hàng với nó? Làm sao nó có thể bỏ qua việc Đức Chúa Trời “quấy nhiễu” công việc nó làm giữa con người trên đất? Làm sao nó có thể để Đức Chúa Trời lột khuôn mặt gớm ghiếc của nó xuống? Làm sao nó có thể để Đức Chúa Trời làm xáo trộn công việc của nó? Làm sao con quỷ này, trong cơn cuồng nộ, có thể để Đức Chúa Trời có quyền kiểm soát trên triều đại của nó trên đất? Làm sao nó có thể tự nguyện cúi đầu trước quyền năng siêu việt hơn của Ngài? Bộ mặt gớm ghiếc

của nó đã tỏ lộ nó là gì, để người ta không biết nên cười hay khóc, và điều đó thực sự rất khó nói. Chẳng phải đây là bản chất của nó sao? Với một tâm hồn xấu xa, nó vẫn tin rằng mình đẹp không thể tin được. Bằng đảng tòng phạm này!^[1] Chúng bước vào cõi phạm trần để thỏa thích trong những thú vui và gây ra sự xáo trộn, khuấy động mọi thứ nhiều đến mức thế giới trở thành một nơi hay thay đổi thất thường, và lòng người đầy sự hoảng loạn và bất an, và chúng đã ve vãn với con người nhiều đến mức bề ngoài của họ đã trở thành những con thú vô nhân tính ngoài đồng, cực kỳ xấu xa, và từ đó dấu vết cuối cùng của con người thánh khiết ban đầu đã không còn. Hơn nữa, chúng còn muốn mặc lấy quyền năng tối thượng trên đất. Chúng cản trở công tác của Đức Chúa Trời đến mức hầu như không thể tiến triển được, và chúng giam hãm con người chặt chẽ như là những bức tường bằng đồng bằng thép. Sau khi đã phạm rất nhiều tội lỗi trầm trọng và gây rất nhiều tai họa, chúng vẫn đang mong đợi điều gì khác ngoài hình phạt sao? Ma quỷ và quỷ dữ đang lộng hành trên đất trong một thời gian, và đã niêm chặt cả ý muốn lẫn sự cố gắng cật lực của Đức Chúa Trời đến mức chúng không thể xuyên qua được. Quả thật, đây là một trọng tội! Làm sao mà Đức Chúa Trời không thể cảm thấy lo lắng? Làm sao mà Đức Chúa Trời không thể cảm thấy phẫn nộ? Chúng đã cản trở và chống đối công tác của Đức Chúa Trời một cách nghiêm trọng: Thật là phản nghịch!

Trích từ “Công tác và lối vào (7)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

316. Sa-tan làm bại hoại con người qua giáo dục, ảnh hưởng của các chính phủ quốc gia và của những người nổi tiếng cùng

1. “Tòng phạm” cũng giống như “một băng côn đồ”.

các vĩ nhân. Những điều dối trá và phi lý của họ đã trở thành cuộc sống và bản tính của con người. “Người không vì mình, trời tru đất diệt” là một châm ngôn nổi tiếng của Sa-tan đã thấm nhuần vào trong mọi người, và đã trở thành cuộc sống của con người. Có những câu triết lý sống khác cũng tương tự như thế. Sa-tan sử dụng nền văn hóa truyền thống tốt đẹp của từng quốc gia để giáo dục con người, khiến nhân loại rơi vào và bị nhấn chìm dưới vực sâu không đáy của sự hủy diệt, và cuối cùng con người bị Đức Chúa Trời hủy diệt bởi vì họ phục vụ Sa-tan và chống đối Đức Chúa Trời. Hãy tưởng tượng hỏi ai đó đã tích cực trong xã hội hàng chục năm câu hỏi sau: “Vì rằng anh đã sống trên thế gian lâu như vậy và đã đạt được rất nhiều, anh sống theo những câu châm ngôn nổi tiếng nào?” Người ấy có thể nói: “Câu quan trọng nhất là: ‘Quan chức không bạc đãi người tặng quà, và người không biết sợ đờ thì không làm được gì’”. Chẳng phải những lời này đại diện cho bản tính của người đó sao? Không ngần ngại sử dụng mọi phương tiện để đạt được địa vị đã trở thành bản tính của anh ta, và việc làm một quan chức là điều cho anh ta cuộc sống. Vẫn có nhiều độc tố sa-tan khác trong đời sống con người, trong hành động và hành vi của họ; họ hầu như không sở hữu chút lễ thật nào. Ví dụ, những triết lý sống của họ, cách làm việc của họ, và những câu cách ngôn của họ đều đầy những độc tố của con rồng lớn sắc đỏ, và tất cả chúng đều đến từ Sa-tan. Do đó, mọi thứ chảy trong xương và máu con người đều là mọi thứ của Sa-tan. Tất cả những quan chức ấy, những kẻ nắm quyền lực, và những kẻ thành đạt đều có con đường và những bí mật thành công của riêng họ. Chẳng phải những bí mật ấy đại diện cho bản tính họ một cách hoàn hảo sao? Họ đã làm những điều to tát như thế trên thế gian, và không ai có thể nhìn thấu những

âm mưu và mưu đồ đằng sau chúng. Điều này cho thấy bản tính của họ xảo quyệt và hiểm độc như thế nào. Nhân loại đã bị Sa-tan làm cho bại hoại sâu sắc. Nọc độc của Sa-chảy trong máu của mỗi người, và có thể thấy rằng bản tính con người là bại hoại, tà ác, và phản động, đầy dẫy và chìm ngập trong những triết lý của Sa-tan – về tổng thể, đó là bản tính phản bội Đức Chúa Trời. Đây là lý do tại sao con người chống đối Đức Chúa Trời và đứng lên chống đối lại Đức Chúa Trời.

Trích từ “Làm thế nào để biết bản tính con người”
trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

317. Các hoạt động mê tín dị đoan mà mọi người tham gia là những điều mà Đức Chúa Trời ghét nhất, nhưng nhiều người vẫn không thể buông bỏ chúng, nghĩ rằng những hoạt động mê tín này là do Đức Chúa Trời quy định, và thậm chí ngày nay vẫn chưa hoàn toàn rũ bỏ chúng. Những điều như sự sắp xếp của những người trẻ cho tiệc cưới và của hồi môn của cô dâu; quà tặng tiền mặt, yến tiệc và những cách tương tự để tổ chức các dịp vui vẻ; nghi thức cổ xưa đã được lưu truyền; tất cả các hoạt động mê tín dị đoan vô nghĩa được thực hiện đối với người chết và những đám tang: những điều này đối với Đức Chúa Trời thậm chí còn đáng khinh ghét hơn. Ngay cả ngày thờ phượng (bao gồm ngày Sa-bát, được thế giới tôn giáo tiến hành) cũng đáng khinh ghét đối với Ngài; và các mối quan hệ xã hội và các tương tác trần thế giữa người và người đều bị Đức Chúa Trời khinh miệt và loại bỏ. Ngay cả Tết Nguyên đán và ngày Giáng sinh, được mọi người biết đến, đều không được Đức Chúa Trời quy định, chứ đừng nói đến những món đồ chơi và đồ trang trí cho những ngày lễ hội như câu đối, pháo, đèn lồng, Tiệc Thánh, quà Giáng

sinh, và lễ Giáng sinh – chẳng phải chúng là những thứ được tôn sùng trong suy nghĩ của con người sao? Việc bẻ bánh vào ngày Sa-bát, rượu và vải lanh mịn thậm chí còn là những thứ được tôn sùng mạnh mẽ hơn. Tất cả những ngày lễ hội truyền thống phổ biến ở Trung Quốc, như Ngày mùa lân, Lễ hội Thuyền rồng, Tết Trung thu, Lễ hội cháo Laba và ngày Tết, và các lễ hội trong thế giới tôn giáo, như Lễ Phục sinh, ngày lễ Báp-têm và ngày Giáng sinh, tất cả các lễ hội vô lý này đã được nhiều người tổ chức và lưu truyền từ những thời xa xưa cho đến ngày nay. Chính trí tưởng tượng phong phú và nhận thức tài tình của loài người đã cho phép chúng được truyền lại cho đến ngày nay. Chúng dường như không có sai sót nào, nhưng trên thực tế là những thủ đoạn mà Sa-tan khai thác trên nhân loại. Một nơi càng đầy ắp bởi những tên Sa-tan, và nơi đó càng lỗi thời và lạc hậu, thì những hủ tục phong kiến của nơi đó càng bám chặt sâu sắc hơn. Những điều này ràng buộc chặt con người, hoàn toàn không có chỗ cho sự tiến triển. Nhiều lễ hội trong thế giới tôn giáo dường như thể hiện tính gốc gác to lớn và tạo ra một cầu nối với công tác của Đức Chúa Trời, nhưng chúng thực ra là những sợi dây vô hình mà Sa-tan trói buộc mọi người và ngăn mọi người biết đến Đức Chúa Trời – hết thảy những điều này đều là những mưu mẹo quỷ quyệt của Sa-tan. Thực tế, khi một giai đoạn trong công tác của Đức Chúa Trời kết thúc, Ngài đã phá hủy các công cụ và phong cách thời đó, không để lại bất kỳ dấu vết nào. Tuy nhiên, những “tín đồ mộ đạo” tiếp tục thờ phượng những vật thể vật chất hữu hình đó; trong khi đó, họ lại chuyển những gì Đức Chúa Trời có ra sau tâm trí họ, không nghiên cứu thêm nữa, dường như tràn ngập tình yêu mến Đức Chúa Trời trong khi họ thực ra đã đẩy Ngài ra khỏi nhà từ lâu và đã đặt Sa-tan lên bàn thờ phượng.

Chân dung của Jêsus, Thánh giá, Đức Ma-ri, phép Báp-têm của Jêsus và Bữa ăn tối cuối cùng – mọi người tôn sùng những thứ này như Đức Chúa Trời trên Trời, trong khi đó liên tục kêu la “Đức Chúa Trời, Cha trên trời”. Không phải tất cả là một trò đùa sao? Cho đến ngày nay, nhiều lời nói và thực hành tương tự đã được lưu truyền trong nhân loại thì đều đáng căm ghét đối với Đức Chúa Trời; chúng thật sự cản trở con đường phía trước của Đức Chúa Trời, và hơn nữa, tạo ra những trở ngại to lớn với sự bước vào của nhân loại. Đặt sang một bên mức độ mà Sa-tan đã làm sa ngã loài người, bên trong con người hoàn toàn chứa đầy những thứ như luật của Nghê Thác Thanh, những trải nghiệm của Lawrence, các nghiên cứu của Nghê Thác Thanh và công tác của Phao-lô. Đơn giản là không có cách nào để Đức Chúa Trời làm việc trên loài người, bởi vì trong họ có quá nhiều chủ nghĩa cá nhân, luật pháp, quy tắc, quy định, hệ thống và những thứ tương tự; những điều này, bên cạnh với khuynh hướng mê tín dị đoan phong kiến của mọi người, đã chiếm giữ và nuốt lấy nhân loại. Như thế những suy nghĩ của con người là một cuốn phim thú vị kể về một câu chuyện cổ tích đầy màu sắc, với những sinh vật dị thường cưỡi trên mây, giàu hư cấu đến mức chúng làm mọi người kinh ngạc, khiến họ sợ hãi và không nói nên lời. Thành thật mà nói, công tác mà Đức Chúa Trời đến làm ngày hôm nay chủ yếu là để xử lý và xua tan những thuộc tính mê tín của con người và thay đổi hoàn toàn lối suy nghĩ của họ. Công tác của Đức Chúa Trời đã kéo dài cho đến ngày hôm nay không phải do sự kế thừa đã được nhân loại truyền lại qua các thế hệ; đó là công tác do đích thân Ngài khởi xướng và Ngài hoàn thành, mà không cần phải thừa kế di sản của một vĩ nhân thuộc linh nào đó, hoặc kế thừa bất kỳ công tác nào có tính chất biểu trưng được Đức Chúa

Trời thực hiện trong một thời đại nào khác. Con người không cần phải quan tâm đến bất kỳ thứ gì trong những điều này. Đức Chúa Trời ngày nay có một phong cách phán dạy và làm việc khác, vậy thì tại sao con người phải tự làm khó mình? Nếu con người đi trên con đường của ngày hôm nay trong dòng chảy hiện tại trong khi vẫn tiếp tục di sản của “tổ tiên” mình, thì họ sẽ không đi được đến đích. Đức Chúa Trời rất ác cảm với riêng hành xử này của con người, cũng như Ngài ghê tởm những năm những tháng những ngày của thế giới loài người.

Trích từ “Công tác và lối vào (3)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

318. Sa-tan đã bịa đặt và hư cấu nhiều câu chuyện dân gian hoặc những câu chuyện xuất hiện trong những sách lịch sử, để lại cho con người những ấn tượng sâu sắc về văn hóa truyền thống hoặc các nhân vật mê tín. Ví dụ như, ở Trung Quốc có “Tám người bắt tử vượt biển”, “Tây du ký”, Ngọc Hoàng Thượng Đế, “Na Tra chinh phục Long Vương”, và “Phong Thần Diễn Nghĩa”. Chẳng phải những thứ này đã ăn sâu vào tâm trí của con người sao? Ngay cả khi một vài người trong số các người không biết tất cả các chi tiết, nhưng các người vẫn biết những câu chuyện khái quát, và chính nội dung khái quát này khắc sâu vào lòng người và tâm trí người, vì thế người không thể quên được chúng. Đây là những ý tưởng hoặc truyền thuyết đa dạng mà Sa-tan đã chuẩn bị cho con người từ rất lâu, và đã bị gieo rắc ở những thời điểm khác nhau. Những thứ này trực tiếp gây tổn hại và ăn mòn linh hồn của con người và làm con người bị mê hoặc hết lần này đến lần khác. Điều đó có nghĩa là một khi người đã chấp nhận văn hóa truyền thống, những câu chuyện, hoặc những thứ mê tín như vậy, một khi chúng đã thành nếp trong tâm trí người, và

một khi chúng khắc sâu vào lòng người, thì điều đó giống như người bị mê hoặc – người bị mắc kẹt và bị chi phối bởi những cái bẫy văn hóa này, những ý tưởng và câu chuyện truyền thống này. Chúng chi phối đời sống của người, quan điểm sống của người, và sự phán xét của người về mọi thứ. Còn hơn thế, chúng chi phối sự theo đuổi con đường sống thực sự của người: Đây thực sự là một sự mê hoặc gian ác. Dù cố gắng hết sức có thể, thì người cũng không thể rũ bỏ chúng; người chắt vào chúng nhưng người không thể đốn ngã chúng; người đánh vào chúng nhưng người không thể đánh lui chúng. Hơn nữa, sau khi con người vô tình bị mê hoặc như thế, thì họ vô tình bắt đầu thờ phượng Sa-tan, nuôi dưỡng hình ảnh của Sa-tan trong lòng mình. Nói cách khác, họ lập Sa-tan làm thần tượng của mình, một đối tượng để họ thờ phượng và tôn kính, thậm chí còn đi xa đến mức xem nó là Đức Chúa Trời. Một cách vô tình, những thứ này ở trong lòng con người, kiểm soát lời nói và hành động của họ. Hơn nữa, đầu tiên người xem những câu chuyện và truyền thuyết này là sai, nhưng sau đó người vô tình thừa nhận sự tồn tại của chúng, tạo chúng thành những nhân vật có thật, và biến chúng thành những đối tượng thật và hiện hữu. Trong sự không hay biết của người, người tiếp nhận những ý tưởng này và sự hiện hữu của những thứ này theo tiềm thức. Theo tiềm thức người cũng tiếp rước những con quỷ, Sa-tan, và các thần tượng vào nhà riêng của mình và vào lòng mình – đây thực sự là một sự mê hoặc.

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đấng độc nhất VI”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

319. Sa-tan làm cho con người bại hoại là thông qua các xu hướng xã hội. “Các xu hướng xã hội” bao gồm nhiều thứ. Một vài

người nói rằng: “Nó có nghĩa là thời trang, mỹ phẩm, kiểu tóc, và những món ăn ngon thời thượng nhất phải không?” Những thứ này có được coi là những xu hướng xã hội không? Chúng tạo nên một phần trong các xu hướng xã hội, nhưng chúng ta sẽ không bàn về chúng ở đây. Chúng ta chỉ muốn bàn về những ý tưởng mà các xu hướng xã hội mang lại nơi con người, cách chúng khiến con người hành xử trong thế gian, mục tiêu và quan điểm sống chúng mang lại nơi con người. Những điều này rất quan trọng; chúng có thể kiểm soát và chi phối đến tâm thái của con người. Những xu hướng này nảy sinh nối tiếp nhau, và tất cả chúng đều mang những tác động xấu xa liên tục hạ thấp phẩm giá loài người, khiến con người mất đi lương tâm, nhân tính và lý trí, làm suy yếu đạo đức và nhân phẩm của họ hơn bao giờ hết, đến mức mà chúng ta thậm chí có thể nói rằng đa số mọi người bây giờ không có sự liêm chính, không có nhân tính, và cũng không có chút lương tâm nào, chứ đừng nói gì đến lý trí. Vậy thì những xu hướng này là gì? Chúng là những xu hướng mà người không thể nhìn bằng mắt thường. Khi một xu hướng mới tràn ngập khắp thế giới, thì có lẽ chỉ một số ít người tiên phong, đóng vai trò là những người tạo ra xu hướng. Họ bắt đầu làm một số điều mới, sau đó chấp nhận một vài ý tưởng hoặc một vài quan điểm. Tuy nhiên, đa số mọi người sẽ liên tục bị ảnh hưởng, bị đồng hóa, và bị lôi cuốn bởi loại xu hướng này trong trạng thái không nhận thức được, cho đến khi tất cả họ đều vô tình và không chủ tâm chấp nhận nó và bị nhấn chìm trong nó và bị nó kiểm soát. Lần lượt, những xu hướng như thế khiến mọi người, những người có thân thể và tâm trí không được mạnh mẽ, không biết lẽ thật là gì, và không thể phân biệt giữa những điều tích cực và tiêu cực, vui vẻ chấp nhận chúng cũng như những quan điểm sống và các

giá trị đến từ Sa-tan. Họ chấp nhận điều Sa-tan nói với họ về cách tiếp cận cuộc sống và cách sống mà Sa-tan “ban” cho họ, và họ không có sức mạnh cũng như khả năng, càng không có nhận thức, để chống lại...

...Sa-tan sử dụng những xu hướng xã hội này để dụ dỗ con người từng bước một vào trong tổ quỷ, để những người bị sa vào những xu hướng xã hội này vô tình cổ vũ cho tiền bạc và những ham muốn vật chất, sự xấu xa và bạo lực. Một khi những thứ này đã bước vào lòng con người, thì con người sẽ trở thành gì? Con người trở thành quỷ dữ, thành Sa-tan! Tại sao? Bởi vì, chiều hướng tâm lý nào tồn tại trong lòng con người? Con người tôn kính những gì? Con người bắt đầu yêu thích sự gian ác và bạo lực, không tỏ ra yêu mến cái đẹp hoặc điều tốt lành, càng không yêu mến sự bình an. Con người không sẵn lòng sống một cuộc sống đơn giản của một nhân tính bình thường, mà thay vào đó lại muốn tận hưởng địa vị cao sang và sự giàu có, để say sưa với những thú vui của xác thịt, cố hết sức để làm thỏa mãn xác thịt mình, không có chút hạn chế, không kìm nén chúng; nói cách khác, họ làm bất cứ điều gì họ muốn. Vậy thì khi con người đã đắm chìm trong những loại xu hướng này, thì kiến thức mà người đã học được có thể giúp người tự giải thoát mình không? Sự hiểu biết về văn hóa truyền thống và sự mê tín có thể giúp người thoát khỏi tình thế đáng sợ này không? Đạo đức và các nghi lễ truyền thống mà con người biết đến có thể giúp họ giữ chừng mực không? Hãy lấy “Tam Tự Kinh” làm ví dụ. Nó có thể giúp con người nhắc chân ra khỏi tình trạng sa lầy trong những xu hướng này không? (Không, nó không thể.) Do đó, con người ngày càng trở nên xấu xa, kiêu ngạo, trịch thượng, ích kỷ và hiểm độc. Không còn bất kỳ tình cảm nào giữa người với người,

không còn bất kỳ tình yêu thương nào giữa các thành viên trong gia đình, không còn bất kỳ sự cảm thông nào giữa người thân và bạn bè; Những mối quan hệ giữa con người đã trở nên được đặc trưng bởi bạo lực. Mỗi một con người đều cố gắng sử dụng những phương pháp bạo lực để sống giữa đồng loại của mình; họ chop lấy thức ăn hàng ngày bằng bạo lực; họ giành lấy vị trí và có được lợi nhuận bằng bạo lực, và sử dụng những cách bạo lực và xấu xa để làm bất cứ điều gì họ muốn. Chẳng phải loài người thế này thật kinh khủng sao? (Phải.)

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đấng độc nhất VI”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

320. “Đồng tiền làm thế giới quay vòng” là một triết lý của Sa-tan, và nó thịnh hành trong toàn nhân loại, trong mọi xã hội loài người. Người có thể nói rằng đó là một xu hướng bởi vì nó đã bị tiêm nhiễm trong lòng của mỗi một con người. Ngay từ đầu, mọi người không chấp nhận câu nói này, nhưng rồi họ ngầm chấp nhận nó khi họ tiếp xúc với cuộc sống thực, và bắt đầu cảm thấy những lời này thực ra là đúng. Đây chẳng phải là quá trình Sa-tan làm cho con người bại hoại sao? Có lẽ con người không hiểu câu nói này ở cùng một mức độ như nhau, nhưng mọi người đều có mức độ diễn giải và thừa nhận khác nhau về câu nói này dựa trên những gì đã xảy ra xung quanh họ và các kinh nghiệm các nhân của họ. Chẳng đúng vậy sao? Bất kể ai đó có bao nhiêu kinh nghiệm với câu nói này, nó có thể có ảnh hưởng tiêu cực gì đến lòng họ? Một điều gì đó được tỏ lộ qua tâm tính con người của mọi người trên thế giới này, bao gồm mỗi một người trong các người. Điều đã được tỏ lộ này được diễn giải như thế nào? Nó là sự tôn thờ tiền bạc. Có khó để loại điều này ra khỏi lòng

của ai đó không? Điều đó rất là khó! Dường như việc làm cho con người bại hoại của Sa-tan đã thực sự sâu sắc! Vậy thì sau khi Sa-tan sử dụng xu hướng này để làm cho con người bại hoại, thì nó được biểu hiện trong họ như thế nào? Các người có cảm thấy rằng mình không thể tồn tại trong thế giới này mà không có đồng nào, rằng thậm chí một ngày không có tiền sẽ là một điều không thể? Địa vị con người dựa trên số tiền mà họ có, cũng như sự tôn trọng họ có được. Người nghèo thì cúi gập người trong sự hổ thẹn, trong khi người giàu tận hưởng địa vị cao sang của mình. Họ đứng thẳng và kiêu hãnh, nói lớn tiếng và sống kiêu ngạo. Câu nói và xu hướng này mang lại cho con người điều gì? Chẳng phải sự thật là nhiều người hy sinh mọi thứ để theo đuổi tiền bạc sao? Chẳng phải nhiều người đã đánh mất phẩm giá và sự liêm chính khi theo đuổi nhiều tiền bạc hơn sao? Hơn nữa, chẳng phải nhiều người vì đồng tiền mà đánh mất cơ hội để thực hiện bổn phận của mình và đi theo Đức Chúa Trời sao? Đây chẳng phải là sự mất mát cho con người sao? (Phải.) Chẳng phải Sa-tan nham hiểm khi sử dụng cách thức này và câu nói này để làm cho con người bại hoại đến mức như thế sao? Đây chẳng phải là một trò lừa hiểm độc sao? Khi người đi từ việc phản đối câu nói phổ biến này đến việc cuối cùng chấp nhận nó là sự thật, thì lòng người hoàn toàn rơi vào tay Sa-tan, và do đó người vô tình người sống theo câu nói đó. Câu nói này ảnh hưởng đến người ở mức độ nào? Người có thể biết con đường thật, và người có thể biết lẽ thật, nhưng người bất lực để theo đuổi nó. Người có thể biết rõ rằng lời Đức Chúa Trời là lẽ thật, nhưng người không sẵn sàng trả giá hay chịu khổ để đạt được lẽ thật. Thay vào đó, người thà hy sinh tương lai và số phận của chính mình để chống đối Đức Chúa Trời cho đến tận cùng. Bất kể Đức Chúa Trời có phán gì, bất kể Đức

Chúa Trời có làm gì, bất kể người có hiểu được tình yêu của Đức Chúa Trời dành cho người sâu sắc và vĩ đại thế nào hay không, thì người cũng sẽ cứng đầu khăng khăng làm theo cách riêng của mình và trả giá cho câu nói này. Điều đó có nghĩa là, câu nói này đã điều khiển hành vi và suy nghĩ của người, và người sẽ thà để số phận của mình cho nó điều khiển hơn là từ bỏ hết thảy. Chẳng phải sự thật rằng con người hành động theo cách này, rằng họ bị câu nói này điều khiển và bị nó thao túng, minh chứng cho việc Sa-tan làm cho con người bại hoại sao? Đây chẳng phải là triết lý và tâm tính bại hoại của Sa-tan đang bén rễ trong lòng người sao? Nếu người làm điều này, thì chẳng phải Sa-tan đã đạt được mục tiêu của nó rồi sao? (Phải.) Người có nhìn thấy Sa-tan đã làm cho con người bại hoại thế nào theo cách này không? Người có thể cảm nhận được điều đó không? (Không.) Người đã không nhìn thấy cũng không cảm nhận được điều đó. Người có nhìn thấy sự xấu xa của Sa-tan ở đây không? Sa-tan làm cho con người bại hoại mọi lúc và mọi nơi. Sa-tan khiến con người không thể chống lại sự bại hoại này và khiến con người bất lực trước nó. Sa-tan khiến người chấp nhận những tư tưởng, quan điểm của nó và những điều xấu xa đến từ nó trong những tình huống mà người không hề hay biết và khi người không nhận ra được điều gì đang xảy đến với người. Con người chấp nhận những điều này và không có ngoại lệ đối với chúng. Họ nâng niu và gìn giữ những điều này như là một báu vật, họ để những điều này thao túng và đùa giỡn với họ; và đây là cách mà Sa-tan làm cho con người ngày càng trở nên bại hoại sâu sắc hơn bao giờ hết.

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đấng độc nhất V”

trong Lời xuất hiện trong xác thịt

321. Được sinh ra trong một vùng đất bần thiêu như thế, con người đã bị xã hội hủy hoại nghiêm trọng, họ bị ảnh hưởng bởi những đạo đức phong kiến, và họ đã được dạy dỗ tại “các viện cao học”. Những suy nghĩ lạc hậu, đạo đức tha hóa, quan điểm sống thấp kém, triết lý sống hèn hạ, sự tồn tại hoàn toàn vô giá trị, lối sống và tập quán suy đồi – tất cả những điều này đã xâm nhập nghiêm trọng vào lòng con người, hủy hoại và tấn công nghiêm trọng lương tâm của họ. Kết quả là, con người càng xa cách Đức Chúa Trời, và càng chống đối Đức Chúa Trời. Tâm tính của con người dần dần trở nên xấu xa hơn, và không có một ai sẽ sẵn lòng từ bỏ bất cứ điều gì vì Đức Chúa Trời, không một ai sẽ sẵn lòng vâng lời Đức Chúa Trời, hơn nữa, cũng không một ai sẽ sẵn lòng tìm kiếm sự xuất hiện của Đức Chúa Trời. Thay vào đó, dưới quyền của Sa-tan, con người không làm gì ngoài việc theo đuổi thú vui, đắm mình trong sự bại hoại của xác thịt trong vùng đất bùn lầy. Ngay cả khi họ nghe về lẽ thật, thì những ai sống trong bóng tối cũng không có ý tưởng đưa nó vào thực hành, họ cũng không có xu hướng tìm kiếm Đức Chúa Trời cho dù họ đã thấy sự xuất hiện của Ngài. Làm sao một nhân loại bại hoại như thế lại có thể có bất kỳ cơ hội được cứu rỗi nào? Làm sao một nhân loại suy đồi như thế có thể sống trong sự sáng?

Trích từ “Có một tâm tính không thay đổi là ở trong sự thù nghịch với Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

322. Có sáu thủ đoạn chính mà Sa-tan sử dụng để làm bại hoại con người.

Đầu tiên là kiểm soát và ép buộc. Nghĩa là, Sa-tan sẽ làm mọi thứ có thể làm để kiểm soát lòng người. “Ép buộc” có nghĩa là gì? Nó có nghĩa là sử dụng các chiến thuật mạnh mẽ và đe dọa

để khiến người nghe theo, khiến người suy nghĩ về hậu quả nếu người không nghe theo. Người sợ và không dám chống lại nó, vì thế sau đó người quy phục nó.

Thứ nhì là lừa gạt và xảo quyệt. “Lừa gạt và xảo quyệt” bao hàm điều gì? Sa-tan dựng lên những câu chuyện và những lời bịa đặt, lừa người tin vào chúng. Nó không bao giờ bảo người rằng con người do Đức Chúa Trời tạo nên, mà cũng không nói thẳng ra rằng người không được Đức Chúa Trời tạo nên. Nó hoàn toàn không dùng từ “Đức Chúa Trời”, nhưng thay vào đó dùng một thứ gì đó khác như là một vật thay thế, sử dụng thứ này để lừa người để người về cơ bản không biết gì về sự hiện hữu của Đức Chúa Trời. Dĩ nhiên, “sự xảo quyệt” này bao gồm nhiều khía cạnh, không chỉ có khía cạnh này mà thôi.

Thứ ba là sự truyền bá tư tưởng mạnh mẽ. Con người được truyền bá tư tưởng một cách mạnh mẽ bằng những thứ gì? Có phải sự truyền bá mạnh mẽ được thực hiện bởi sự lựa chọn riêng của con người không? Nó có được thực hiện với sự đồng thuận của con người không? (Không.) Ngay cả khi người không đồng thuận, thì người cũng không thể làm được gì. Trong sự không hay biết của người, Sa-tan truyền bá tư tưởng vào người, tiêm nhiễm vào người tư duy của nó, các quy tắc sống và thực chất của nó.

Thứ tư là sự đe dọa và đánh lừa. Nghĩa là, Sa-tan sử dụng những thủ đoạn khác nhau để khiến người chấp nhận nó, đi theo nó và phục vụ nó. Nó sẽ làm bất cứ điều gì để đạt được mục tiêu của nó. Đôi khi nó ban cho người chút ân huệ, trong khi dụ dỗ người phạm tội. Nếu người không đi theo nó, nó sẽ làm người đau khổ và hành phạt người, và sử dụng những cách khác nhau để tấn công và gài bẫy người.

Thứ năm là sự dối trá và làm tê liệt. “Sự dối trá và làm tê liệt”

là khi Sa-tan thù ghét những từ ngữ và ý tưởng nghe có vẻ ngọt ngào phù hợp với những ý niệm của con người, để làm cho nó có vẻ như đang quan tâm đến tình trạng xác thịt của con người, đến đời sống và tương lai của họ, trong khi thực sự mục tiêu của nó là lừa phỉnh người. Sau đó nó làm người tê liệt để người không biết điều gì đúng và điều gì sai, để người vô tình bị lừa và do đó ở dưới sự kiểm soát của nó.

Thứ sáu là sự hủy diệt thân thể và tâm trí. Sa-tan hủy diệt bộ phận nào của con người? (Tâm trí và toàn bộ hữu thể của con người.) Sa-tan hủy diệt tâm trí người, khiến người bất lực không thể chống cự, có nghĩa rằng, từng chút một, lòng của người hướng về Sa-tan dù người không muốn thế. Nó tiêm nhiễm những điều này trong người hằng ngày, hằng ngày bằng cách sử dụng những tư tưởng và văn hóa để gây ảnh hưởng và chài chuốt cho người, làm suy yếu ý chí của người từng chút một, để cuối cùng người không còn mong muốn trở thành một người tốt, để người không còn muốn ủng hộ cho điều mà người gọi là “sự công chính” nữa. Một cách vô tình, người không còn nghị lực để bơi ngược dòng, mà thay vào đó lại trôi theo nó. “Sự hủy diệt” có nghĩa là Sa-tan hành hạ con người đến mức họ trở thành những cái bóng của chính mình, không còn là con người nữa. Đây là khi Sa-tan đánh đập, bắt giữ và nuốt chửng họ.

Từng thủ đoạn trong những thủ đoạn mà Sa-tan sử dụng để làm bại hoại con người đều làm cho con người trở nên bất lực không thể chống cự; bất kỳ thủ đoạn nào trong số đó cũng có thể làm chết người. Nói cách khác, bất kỳ điều gì Sa-tan làm và bất kỳ thủ đoạn nào nó sử dụng cũng có thể khiến người suy đồi, có thể đặt người dưới sự kiểm soát của nó và có thể khiến người sa lầy vào tình trạng xấu xa và tội lỗi. Đó là những thủ

đoạn mà Sa-tan sử dụng để làm cho con người bại hoại.

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đấng độc nhất VI”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

323. Đức Chúa Trời làm việc trên con người và trân quý con người trong cả thái độ của Ngài và trong lòng Ngài. Ngược lại, Sa-tan có trân quý con người không? Không, nó không trân quý con người. Trái lại, nó dành nhiều thời gian nghĩ về việc hãm hại con người. Chẳng phải vậy sao? Khi nó nghĩ về việc hãm hại con người, tâm trạng của nó có phải là một kiểu cấp bách không? (Có.) Vì thế, liên quan đến công việc của Sa-tan trên con người, Ta có hai cụm từ có thể mô tả đầy đủ thực chất hiểm độc và gian ác của Sa-tan, có thể thật sự cho các người hiểu được sự đáng khinh ghét của Sa-tan: Trong cách tiếp cận con người của Sa-tan, nó luôn muốn chiếm giữ và sở hữu con người một cách mạnh bạo, từng người một, đến mức nó có thể đạt được sự kiểm soát con người hoàn toàn và hãm hại con người một cách nghiêm trọng, để nó có thể đạt được mục đích của mình và thực hiện được tham vọng ngông cuồng của nó. “Chiếm giữ mạnh bạo” nghĩa là gì? Nó có phải là điều xảy ra được sự ưng thuận của người, hay không được sự ưng thuận của người? Nó xảy ra khi người biết, hay khi người không biết? Câu trả lời là nó xảy ra mà người hoàn toàn không biết! Nó xảy ra trong những tình huống mà người không biết, có khi nó còn không nói gì hay làm gì với người, không có căn cứ, không bối cảnh – Sa-tan ở đó, vòng quanh người, vây quanh người. Nó tìm một cơ hội để lợi dụng và rồi nó mạnh bạo chiếm lấy người, sở hữu người, đạt được mục đích của nó là giành được sự kiểm soát hoàn toàn đối với người và gây tổn hại cho người. Đây là ý định và hành vi điển

hình nhất của Sa-tan khi nó vật lộn giành giật nhân loại khỏi Đức Chúa Trời.

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đấng độc nhất IV”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

324. Trong hàng ngàn năm đây là mảnh đất của sự ô uế. Nó dơ dáy không thể chịu được, đầy bất hạnh, những con ma lộng hành khắp nơi, thủ đoạn và dối trá, buộc tội vô căn cứ,^[1] tàn nhẫn và độc ác, giày xéo thị trấn ma này và để lại những xác chết rải rác khắp nơi; mùi hôi thối của sự phân hủy bao phủ cả vùng đất, tràn ngập cả không gian, và nó được canh chừng nghiêm ngặt.^[2] Ai có thể nhìn thấy thế giới bên kia các tầng trời? Con quỷ trói chặt toàn bộ cơ thể con người, móc cả hai con mắt của họ, và bịt kín miệng họ lại. Quỷ vương đã hoành hành hàng ngàn năm, đến tận ngày hôm nay nó vẫn canh chừng thị trấn ma rất chặt chẽ, như thể đó là một cung điện không thể xâm nhập của những con quỷ; trong khi đó, lũ chó canh gác này nhìn trừng trừng với con mắt long song sọc, vô cùng lo sợ rằng Đức Chúa Trời sẽ bất ngờ túm lấy chúng và quét sạch chúng, không chừa cho chúng một nơi bình yên và hạnh phúc. Làm sao mà người dân của một thị trấn ma như thế này có thể từng thấy Đức Chúa Trời được? Đã bao giờ họ tận hưởng sự thân thương và đáng mến của Đức Chúa Trời chưa? Họ nhận thức thế nào về những vấn đề của thế

1. “Buộc tội vô căn cứ” nói đến cách thức con quỷ dùng để làm hại con người.

2. “Canh chừng nghiêm ngặt” ám chỉ rằng cách thức con quỷ dùng để làm hại con người đặc biệt xấu xa, và kiểm soát con người chặt đến nỗi họ không thể nhúc nhích được gì.

giới loài người? Ai trong số họ có thể hiểu được ý muốn nhiệt thành của Đức Chúa Trời? Vì thế, chẳng có gì ngạc nhiên rằng Đức Chúa Trời nhập thể vẫn còn hoàn toàn ẩn giấu: Trong một xã hội tối tăm như thế này, nơi mà những con quỷ tàn nhẫn và vô nhân tính, thì làm sao quỷ vương, kẻ giết người không chớp mắt, có thể chịu được sự tồn tại của một Đức Chúa Trời đáng mến, nhân từ và còn thánh khiết nữa? Làm sao nó có thể hoan nghênh cổ vũ sự xuất hiện của Đức Chúa Trời? Bọn tay sai này! Chúng lấy oán trả ân, từ lâu chúng đã khinh miệt Đức Chúa Trời, chúng ngược đãi Đức Chúa Trời, chúng cực kỳ tàn ác, chúng không hề coi trọng Đức Chúa Trời, chúng cưỡng đoạt và cướp bóc, chúng đã mất hết lương tâm, chúng làm trái với mọi lương tâm, và chúng cảm dỗ người vô tội trở nên ngu dại. Những tổ phụ của thời thượng cổ? Những nhà lãnh đạo kính yêu? Hết thảy họ đều chống đối Đức Chúa Trời! Sự xen vào của họ đã để lại cho mọi thứ dưới trần gian ở trong một tình trạng tối tăm và hỗn loạn! Tự do tôn giáo? Quyền lợi và lợi ích hợp pháp của công dân? Hết thảy chúng đều là các thủ đoạn để che đậy tội lỗi! Ai đã đón nhận công tác của Đức Chúa Trời? Ai đã hy sinh mạng sống mình hay đổ huyết vì công tác của Đức Chúa Trời! Từ thế hệ này đến thế hệ khác, từ cha mẹ đến con cái, con người bị nô dịch hóa đã bắt Đức Chúa Trời làm nô lệ một cách thô bạo – làm sao như vậy mà không kích động cơn điên tiết cho được? Hàng ngàn năm thù hận chất chứa trong lòng, hàng thiên niên kỷ tội lỗi khắc sâu vào tim – làm sao như vậy mà không khiến ghê tởm cho được? Hãy trả thù cho Đức Chúa Trời, hoàn toàn tiêu diệt kẻ thù của Ngài, không để cho nó lộng hành nữa, và không cho phép nó gây ra nhiều rắc rối như nó muốn nữa! Bây giờ đã đến lúc: Con người từ lâu đã tập hợp tất cả sức mạnh của mình, họ đã dành mọi nỗ

lực và trả mọi giá cho điều này, để xé nát khuôn mặt góm ghiếc của con quỷ này và để con người, những người đã bị mù quáng, và những người đã chịu đủ kiểu đau khổ và gian truân, trỗi dậy từ nỗi đau của mình và quay lưng lại với con quỷ già độc ác này. Tại sao lại dựng lên một trở ngại không thể vượt qua như vậy cho công tác của Đức Chúa Trời? Tại sao lại dùng những thủ đoạn khác nhau để lừa gạt dân sự của Đức Chúa Trời? Tự do đích thực, quyền lợi và lợi ích hợp pháp ở đâu? Công bằng ở đâu? An ủi ở đâu? Ám áp ở đâu? Tại sao lại sử dụng những mưu đồ dối trá để lừa gạt dân sự của Đức Chúa Trời? Tại sao lại sử dụng vũ lực để đàn áp sự đến của Đức Chúa Trời? Tại sao không cho Đức Chúa Trời tự do dạo khắp thế gian mà Ngài đã tạo nên? Tại sao lại sẵn lòng Đức Chúa Trời cho đến khi Ngài không có chỗ mà gồi đầu? Sự ám áp giữa con người ở đâu? Sự chào đón của con người ở đâu? Tại sao lại để Đức Chúa Trời mong mỏi tha thiết đến thế? Tại sao khiến Đức Chúa Trời kêu gọi không biết bao nhiêu lần? Tại sao buộc Đức Chúa Trời phải lo lắng cho Con trai yêu dấu của Ngài? Trong xã hội tối tăm này, tại sao những con chó cảnh vệ đáng thương của nó không cho phép Đức Chúa Trời tự do đến và đi giữa thế giới mà Ngài đã tạo dựng? Tại sao con người không hiểu, những người sống giữa nỗi đau và khổ sở? Vì lợi ích của các ngươi, Đức Chúa Trời đã chịu đựng rất nhiều sự thống khổ, với nỗi đau tột cùng, Ngài đã ban Con trai yêu dấu của Ngài, huyết nhục của Ngài, cho các ngươi – vậy thì tại sao các ngươi vẫn còn nhắm mắt làm ngơ? Trước mặt tất cả mọi người, ngươi chối bỏ sự đến của Đức Chúa Trời và từ chối tình bằng hữu của Đức Chúa Trời. Tại sao các ngươi lại vô lương tâm đến thế? Các ngươi có muốn chịu đựng sự bất công trong một xã hội tối tăm như thế này không? Tại sao, các ngươi lại ngón đầy “phân” của

quỷ vương, thay vì lấp đầy cái bụng bằng thiên niên kỷ thù hận?

Trích từ “Công tác và lối vào (8)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

325. Sa-tan xây dựng danh tiếng thông qua sự lừa dối mọi người, và thường tạo dựng hình tượng bản thân là người tiên phong và hình mẫu của sự công chính. Dưới vỏ bọc bảo vệ sự công chính, nó làm hại con người, nuốt chửng linh hồn con người và dùng đủ loại phương tiện để làm tê liệt, lừa dối và kích động con người. Mục tiêu của Sa-tan là khiến con người chấp thuận và làm theo hành vi xấu xa của nó, để khiến con người cùng nó chống lại thẩm quyền và quyền tối thượng của Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, khi ai đó nhìn thấu các thủ đoạn và mưu chước của nó, nhìn thấu bộ mặt đê hèn của nó, và khi ai đó không muốn tiếp tục bị nó giày xéo và lừa phỉnh, hoặc tiếp tục làm nô lệ cho nó, hoặc không muốn bị trừng phạt và bị hủy diệt cùng với nó, thì Sa-tan sẽ thay đổi diện mạo thánh thiện trước đây và xé bỏ mặt nạ để lộ bộ mặt thật độc ác, nham hiểm, xấu xí và man rợ của mình. Nó không ưa thích việc gì hơn là tiêu diệt tất cả những ai không chịu đi theo nó và những ai chống lại các thế lực xấu xa của nó. Đến đây, Sa-tan không thể giả bộ một diện mạo đáng tin cậy, đàng hoàng được nữa; thay vào đó, bộ mặt thật xấu xí và độc ác của nó bị lộ diện dưới lớp vỏ bọc. Một khi những mưu chước của Sa-tan được đem ra ánh sáng và bộ mặt thật của nó bị phơi bày, nó sẽ nổi điên và bộc lộ sự tàn ác của mình. Sau việc này, mong muốn làm hại và nuốt chửng con người của nó sẽ chỉ càng mãnh liệt hơn. Điều này là bởi nó điên cuồng khi con người tỉnh ngộ ra lẽ thật; và nó ngày càng thù ghét sâu sắc con người vì khát vọng của họ là mong cầu tự do, sự sáng và thoát khỏi nhà tù của nó. Con cuồng nộ của Sa-tan là nhằm bảo vệ và duy trì sự xấu xa của

nó, và đó cũng là một sự tỏ lộ chân thực về bản tính độc ác của nó.

Hành vi của Sa-tan phơi bày bản tính xấu xa của hắn trong mọi việc. Trong tất cả các hành vi xấu xa mà Sa-tan đã thực hiện đối với con người – từ những âm mưu ban đầu để dụ dỗ con người phục tùng hắn cho tới việc lợi dụng con người, mà qua đó đã lôi kéo họ vào những việc xấu ác, vào sự thù ghét loài người của hắn sau khi bộ mặt thực sự của hắn đã bị vạch trần và con người đã tỉnh ngộ và ruồng bỏ hắn – không một hành động gì trên đây mà không thể vạch trần thực chất độc ác của Sa-tan; cũng như không thể chứng minh rằng Sa-tan chẳng liên quan gì đến những điều tốt đẹp, và rằng Sa-tan là nguồn gốc của mọi điều ác. Mỗi một hành động của hắn đều nhằm bảo vệ cái ác, duy trì những hành vi xấu xa của hắn, chống lại những điều công bình và tốt đẹp, phá vỡ luật lệ và quy tắc tồn tại thông thường của loài người. Những hành động này đều là kẻ thù của Đức Chúa Trời, và chúng sẽ bị cơn thịnh nộ của Ngài hủy diệt. Mặc dù Sa-tan cũng có cơn giận dữ của hắn, nhưng cơn giận của hắn là một cách bộc lộ bản tính xấu xa của hắn. Lý do Sa-tan bức tức và nổi giận là: những thủ đoạn bí mật của hắn đã bị phơi bày; mưu chước của hắn không dễ dàng thực hiện; tham vọng và khao khát điên cuồng muốn thay thế Đức Chúa Trời và chiếm lấy vị trí Đức Chúa Trời của hắn đã bị hạ gục và ngăn chặn; mục tiêu thống trị toàn bộ nhân loại của hắn giờ đã trở thành hư vô và không bao giờ có thể đạt được. Chính việc Đức Chúa Trời nhiều lần bộc lộ cơn thịnh nộ của Ngài đã ngăn mưu chước của Sa-tan trở thành hiện thực và ngăn chặn sự lây lan và lộng hành của sự xấu xa của hắn. Vì lý do này, Sa-tan vừa căm ghét vừa kinh sợ cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời. Mỗi khi cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời giáng xuống, nó không chỉ vạch trần bộ mặt thật đê hèn của Sa-tan mà còn phơi

bày những khao khát xấu xa của hănh dưới ánh sáng; và đồng thời, các nguyên nhân dẫn tới cơn cuồng loạn của Sa-tan trước loài người cũng hoàn toàn được phơi bày. Cơn cuồng loạn bùng phát của Sa-tan là một sự tỏ lộ đích thực về bản tính xấu xa của hănh, và là sự vạch trần các âm mưu của hănh. Tất nhiên, mỗi lần Sa-tan nổi giận, điều này truyền báo sự hủy diệt của những điều xấu xa, sự bảo vệ và duy trì của những điều tích cực, và nó cũng truyền báo một thực tế rằng cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời không thể bị xúc phạm!

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đấng độc nhất II”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

XII. NHỮNG LỜI VỀ VIỆC VẠCH TRẦN TÂM TÍNH SA-TAN CỦA NHÂN LOẠI BẠI HOẠI VÀ BẢN TÍNH CÙNG BẢN CHẤT CỦA HỌ

326. Nguồn gốc của tâm tính và sự dấy loạn chống lại Đức Chúa Trời của con người chính là họ bị làm cho bại hoại bởi Sa-tan. Bởi vì sự bại hoại của Sa-tan, lương tâm của họ đã trở nên tê liệt; họ vô đạo đức, những suy nghĩ của họ thì suy đồi, và họ có một tầm nhìn trí tuệ lạc hậu. Trước khi bị Sa-tan làm bại hoại, con người đã theo Đức Chúa Trời một cách tự nhiên và vâng theo lời Ngài sau khi nghe chúng. Họ đã có ý thức và lương tâm tốt một cách tự nhiên, và có nhân tính bình thường. Sau khi bị Sa-tan làm cho bại hoại, thì ý thức, lương tâm và nhân tính ban đầu của con người trở nên đàn độn và bị hư hoại bởi Sa-tan. Do đó, họ đã đánh mất sự vâng lời và tình yêu đối với Đức Chúa Trời. Ý thức của con người đã trở nên khác thường, tâm tính của họ đã trở nên giống như của một con vật, và sự dấy loạn cùng Đức Chúa Trời của họ càng trở nên thường xuyên và trầm trọng hơn bao giờ hết. Ấy vậy mà con người vẫn không biết và cũng không thừa nhận điều này, và chỉ đơn thuần chống đối và dấy loạn. Tâm tính của con người được bộc lộ trong những biểu hiện của ý thức, sự thông sáng và lương tâm của họ; bởi vì ý thức và sự hiểu biết của họ không vững chắc, và lương tâm của họ đã trở nên vô cùng u ám, vì thế tâm tính của họ dấy loạn cùng Đức Chúa Trời. Nếu ý thức và sự thông sáng của con người không thể thay đổi, thì những sự thay đổi trong tâm tính của họ là điều không thể xảy ra, cũng như

việc làm theo ý muốn của Đức Chúa Trời. Nếu ý thức của con người không vững, thì họ không thể hầu việc Đức Chúa Trời và không phù hợp để Đức Chúa Trời sử dụng. “Ý thức bình thường” nói đến việc vâng lời và trung tín với Đức Chúa Trời, khao khát Đức Chúa Trời, tuyệt đối hướng về Đức Chúa Trời, và có lương tâm đối với Đức Chúa Trời. Điều đó nói đến việc một lòng một dạ đối với Đức Chúa Trời, và không cố tình chống đối Đức Chúa Trời. Có một ý thức khác thường thì không giống như vậy. Từ khi con người đã bị Sa-tan làm cho bại hoại, họ đã đẩy lên những quan niệm về Đức Chúa Trời, và họ đã không có lòng trung thành với Đức Chúa Trời hay sự khao khát Ngài, chứ đừng nói đến việc có lương tâm với Đức Chúa Trời. Con người cố tình chống đối Đức Chúa Trời và phán xét Ngài, và hơn thế nữa, ném lời công kích vào Ngài sau lưng Ngài. Con người phán xét Đức Chúa Trời sau lưng Ngài, trong khi biết rõ rằng Ngài là Đức Chúa Trời; con người không có ý định vâng lời Đức Chúa Trời, và chỉ đơn thuần đưa ra những đòi hỏi và yêu cầu mù quáng đối với Ngài. Những người như thế – những người có ý thức khác thường – thì không có khả năng nhận biết các hành vi hèn hạ của chính mình hoặc hối hận về sự dấy loạn của họ. Nếu con người có khả năng nhận biết chính mình, thì họ đã lấy lại được một chút ý thức của họ; con người càng dấy loạn chống lại Đức Chúa Trời, nhưng không nhận biết chính mình, thì ý thức của họ càng kém.

Trích từ “Có một tâm tính không thay đổi là ở trong sự thù nghịch với Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

327. Sau vài nghìn năm của sự bại hoại, con người bị tê liệt và đần độn, họ đã trở thành một con quỷ chống đối Đức Chúa Trời, đến mức mà sự dấy nghịch của con người đối với Đức Chúa

Trời đã được ghi lại trong những quyển sách lịch sử, và thậm chí chính con người cũng không thể kể hết về hành vi đầy nghịch của mình – bởi vì con người đã bị Sa-tan làm cho bại hoại sâu sắc, và bị Sa-tan làm cho lầm đường lạc lối đến nỗi không biết phải làm gì. Ngay cả ngày nay, con người vẫn còn phản bội Đức Chúa Trời: Khi con người nhìn thấy Đức Chúa Trời, họ phản bội Ngài, và khi họ không thể nhìn thấy Đức Chúa Trời, họ cũng phản bội Ngài như thế. Thậm chí có những người, sau khi chứng kiến những sự rửa sạch của Đức Chúa Trời và sự thanh ngộ của Đức Chúa Trời, vẫn phản bội Ngài. Và vì thế Ta phán rằng ý thức của con người đã đánh mất chức năng ban đầu của nó, và rằng lương tâm của con người cũng đã đánh mất chức năng ban đầu của nó. Con người mà Ta nhìn thấy chính là một con thú đội lốt người, hắn là một con rắn độc, và cho dù hắn có cố gắng tỏ ra đáng thương trước mắt Ta thế nào đi nữa, Ta sẽ không bao giờ thương xót hắn, bởi vì con người không nắm bắt được sự khác biệt giữa trắng và đen, sự khác biệt giữa lẽ thật và không phải lẽ thật. Ý thức của con người quá bị tê liệt, nhưng họ vẫn ao ước có được các phước lành; nhân tính của họ quá thấp hèn, nhưng họ vẫn ao ước sở hữu quyền tối thượng của một vị vua. Với ý thức như thế, họ có thể làm vua của ai? Với một nhân tính như thế thì làm sao họ có thể ngồi trên đỉnh ngai vàng? Con người thực sự không biết hổ thẹn! Họ là những kẻ đê tiện kiêu ngạo! Đối với những ai trong các ngươi ao ước có được các phước lành, Ta đề nghị các ngươi trước tiên hãy tìm một cái gương và nhìn vào hình ảnh phản chiếu xấu xa của chính các ngươi – ngươi có những gì cần có để làm một vị vua hay không? Ngươi có gương mặt của một người có thể có được các phước lành không? Chưa có chút thay đổi nào trong tâm tính của ngươi và ngươi chưa đưa được

bất kỳ lẽ thật nào vào thực hành, nhưng người vẫn ao ước có một ngày mai tuyệt vời. Người đang ảo tưởng về bản thân mình! Được sinh ra trong một vùng đất bần thiêu như thế, con người đã bị xã hội hủy hoại nghiêm trọng, họ bị ảnh hưởng bởi những đạo đức phong kiến, và họ đã được dạy dỗ tại “các viện cao học”. Những suy nghĩ lạc hậu, đạo đức tha hóa, quan điểm sống thấp kém, triết lý sống hèn hạ, sự tồn tại hoàn toàn vô giá trị, lối sống và tập quán suy đồi – tất cả những điều này đã xâm nhập nghiêm trọng vào lòng con người, hủy hoại và tấn công nghiêm trọng lương tâm của họ. Kết quả là, con người càng xa cách Đức Chúa Trời, và càng chống đối Đức Chúa Trời. Tâm tính của con người dần dần trở nên xấu xa hơn, và không có một ai sẽ sẵn lòng từ bỏ bất cứ điều gì vì Đức Chúa Trời, không một ai sẽ sẵn lòng vâng lời Đức Chúa Trời, hơn nữa, cũng không một ai sẽ sẵn lòng tìm kiếm sự xuất hiện của Đức Chúa Trời. Thay vào đó, dưới quyền của Sa-tan, con người không làm gì ngoài việc theo đuổi thú vui, đắm mình trong sự bại hoại của xác thịt trong vùng đất bùn lầy. Ngay cả khi họ nghe về lẽ thật, thì những ai sống trong bóng tối cũng không có ý tưởng đưa nó vào thực hành, họ cũng không có xu hướng tìm kiếm Đức Chúa Trời cho dù họ đã thấy sự xuất hiện của Ngài. Làm sao một nhân loại bại hoại như thế lại có thể có bất kỳ cơ hội được cứu rỗi nào? Làm sao một nhân loại suy đồi như thế có thể sống trong sự sáng?

Trích từ “Có một tâm tính không thay đổi là ở trong sự thù nghịch với Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

328. Sự bộc lộ tâm tính bại hoại của con người có nguồn gốc không gì khác hơn là lương tâm tăm tối của con người, bản chất hiểm độc và ý thức kém vững của họ; nếu lương tâm và ý thức

của con người có thể trở lại bình thường, thì họ có thể trở thành người phù hợp để được sử dụng trước Đức Chúa Trời. Chỉ đơn giản là vì lương tâm của con người đã luôn luôn tê liệt, và bởi vì ý thức của con người, thứ chưa bao giờ vững, đang trở nên u tối hơn bao giờ hết, nên con người đang ngày càng dấy loạn với Đức Chúa Trời, đến mức họ thậm chí đã đóng đinh Jêsus lên thập tự giá và từ chối để Đức Chúa Trời nhập thể trong những ngày sau rốt bước vào nhà của họ, lên án xác thịt của Đức Chúa Trời, và xem xác thịt của Đức Chúa Trời là thấp hèn. Nếu con người có dù chỉ một chút nhân tính, thì họ đã không đối xử tàn nhẫn với xác thịt Đức Chúa Trời nhập thể; nếu họ có dù chỉ một chút ý thức, thì họ đã không đối xử tàn bạo với xác thịt của Đức Chúa Trời nhập thể; nếu họ có dù chỉ một chút lương tâm, thì họ đã không “tạ ơn” Đức Chúa Trời nhập thể theo cách này. Con người sống trong kỷ nguyên của Đức Chúa Trời trở nên xác thịt, nhưng họ không có khả năng cảm ơn Đức Chúa Trời vì đã ban cho họ một cơ hội tốt như vậy, mà thay vào đó lại rửa sả sự hiện đến của Đức Chúa Trời, hay hoàn toàn phớt lờ sự kiện nhập thể của Đức Chúa Trời, và dường như chống lại nó và bất mãn về nó. Bất kể con người đối xử với sự hiện đến của Đức Chúa Trời như thế nào đi nữa, nói tóm lại, Đức Chúa Trời đã luôn luôn kiên nhẫn tiếp tục công việc của Ngài – cho dù con người đã không mấy may chào đón Ngài, và đưa ra các yêu cầu với Ngài một cách mù quáng. Tâm tính của con người đã trở nên vô cùng tàn bạo, ý thức của họ đã trở nên vô cùng u tối, và lương tâm của họ hoàn toàn bị kẻ ác chà đạp và từ lâu đã không còn là lương tâm ban đầu của con người. Con người không chỉ vô ơn với Đức Chúa Trời nhập thể về việc đã ban cho loài người rất nhiều sự sống và ân sủng, mà thậm chí còn trở nên oán giận Đức Chúa Trời về việc ban cho họ

lẽ thật; chính vì con người không có chút quan tâm nào đến lẽ thật nên họ đã trở nên oán giận Đức Chúa Trời. Con người không chỉ không thể hy sinh mạng sống mình cho Đức Chúa Trời nhập thể, mà họ còn cố gắng chắt lọc ân huệ từ Ngài, và đòi một quyền lợi lớn hơn gấp nhiều lần những gì con người đã dâng cho Đức Chúa Trời. Những người có lương tâm và ý thức như thế nghĩ rằng đây không phải là vấn đề lớn, và vẫn tin rằng họ đã dành trọn bản thân rất nhiều cho Đức Chúa Trời, và rằng Đức Chúa Trời đã ban cho họ quá ít. Có những người, đã cho Ta một bát nước, chìa tay đòi Ta trả lại họ hai bát sữa, hoặc đã cho Ta chỗ trọ trong một đêm, đòi Ta trả tiền thuê cho vài đêm. Với một nhân tính như thế, và một lương tâm như thế, làm sao các người vẫn có thể ao ước có được sự sống? Các người thật là những kẻ đê tiện đáng khinh!

Trích từ “Có một tâm tính không thay đổi là ở trong sự thù nghịch với Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

329. Vấn đề lớn nhất với con người là họ chỉ yêu những thứ mà mình không thể nhìn thấy hoặc chạm vào, những thứ cực kỳ màu nhiệm và kỳ diệu, và là những thứ mà con người không thể tưởng tượng được và người phàm không thể đạt được. Những điều này càng phi thực tế, thì chúng lại càng được phân tích bởi con người, và họ thậm chí theo đuổi chúng đến mức không để ý đến mọi điều khác, và nỗ lực để có được chúng. Chúng càng phi thực tế, thì con người càng soi xét và phân tích chúng kỹ càng hơn, đến nỗi tạo ra những ý tưởng toàn diện của riêng mình về chúng. Trái lại, những điều càng thiết thực, thì con người lại càng dễ gạt bỏ chúng; họ đơn giản là xem thường chúng, và thậm chí còn khinh bỉ chúng. Đây chẳng phải chính

là thái độ của các người đối với công tác thiết thực Ta làm ngày nay sao? Những điều đó càng thiết thực, thì các người càng có thành kiến với chúng. Các người không hề dành thời gian để xem xét chúng, mà đơn giản là phớt lờ chúng; các người xem thường những yêu cầu thực tế, tiêu chuẩn thấp này, và thậm chí còn nuôi dưỡng nhiều quan niệm về Đức Chúa Trời, là Đáng thật nhất này, và đơn giản là không có khả năng chấp nhận tính hiện thực và tính bình thường của Ngài. Bằng cách này, chẳng phải các người giữ một niềm tin mơ hồ sao? Các người có một niềm tin không thể lay chuyển vào Đức Chúa Trời mơ hồ của thời quá khứ, và không có hứng thú với Đức Chúa Trời thật của ngày hôm nay. Điều này chẳng phải là vì Đức Chúa Trời của ngày hôm qua và Đức Chúa Trời của ngày hôm nay đến từ hai thời đại khác nhau sao? Chẳng phải là vì Đức Chúa Trời của ngày hôm qua là Đức Chúa Trời cao quý của thiên đàng, trong khi Đức Chúa Trời của ngày hôm nay là một con người nhỏ bé trên trái đất sao? Hơn thế nữa, chẳng phải vì Đức Chúa Trời được con người thờ phượng là Đáng được tạo ra bởi những quan niệm của con người, trong khi Đức Chúa Trời của ngày hôm nay lại có một xác thịt thực sự được tạo ra trên trái đất sao? Sau tất cả thì chẳng phải vì Đức Chúa Trời của ngày hôm nay quá thật nên con người không theo đuổi Ngài sao? Bởi vì những gì Đức Chúa Trời của ngày hôm nay yêu cầu con người chính là những điều mà con người không muốn làm nhất, và điều đó khiến họ cảm thấy hổ thẹn. Điều này chẳng phải là làm khó cho con người sao? Điều này chẳng phải lột trần những vết sẹo của họ sao? Theo cách này, nhiều người không theo đuổi hiện thực trở thành kẻ thù của Đức Chúa Trời nhập thể, trở thành những kẻ địch lại Đáng

Christ. Đây chẳng phải là một thực tế rõ ràng sao?

Trích từ “Chỉ những ai biết Đức Chúa Trời và công
tác của Ngài mới có thể làm hài lòng Đức Chúa Trời”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

330. Xuyên suốt nhiều năm hoạt động, các người đã thấy nhiều lẽ thật, nhưng các người có biết tại Ta đã nghe những gì không? Bao nhiêu người trong các người sẵn lòng chấp nhận lẽ thật? Tất cả các người đều tin mình sẵn lòng trả giá cho lẽ thật, nhưng bao nhiêu người trong các người thật sự chịu đựng vì lẽ thật? Không có gì ngoài sự bất chính trong lòng các người, điều làm các người nghĩ rằng mọi người, dù họ là ai, đều giả dối và quanh co như nhau – đến mức các người thậm chí tin rằng Đức Chúa Trời nhập thể có thể, như một con người bình thường, không có tấm lòng tử tế hay tình yêu nhân từ. Hơn thế nữa, các người tin rằng một tính cách cao quý và một bản tính nhân từ, thương xót chỉ tồn tại trong Đức Chúa Trời trên thiên đàng. Các người tin rằng một đấng thánh như thế không tồn tại, rằng chỉ có bóng tối và cái ác ngự trị trên trần gian, trong khi Đức Chúa Trời là điều gì đó mà con người gửi gắm sự mong mỏi của họ về những điều tốt đẹp, một nhân vật huyền thoại mà họ dựng nên. Trong tâm trí các người, Đức Chúa Trời ở thiên đàng rất ngay thật, công chính, và vĩ đại, đáng thờ phượng và ngưỡng mộ; trong khi đó, Đức Chúa Trời này trên trần gian, lại chỉ là một sự thay thế, và một công cụ của Đức Chúa Trời trên trời. Các người tin Đức Chúa Trời này không thể sánh ngang với Đức Chúa Trời trên trời, càng không thể được đánh đồng với Ngài. Khi nói đến sự vĩ đại và thanh danh của Đức Chúa Trời, chúng thuộc về vinh quang của Đức Chúa Trời trên trời; nhưng khi nói tới bản tính

và sự bại hoại của con người, chúng là những thuộc tính mà Đức Chúa Trời dưới thể có phần. Đức Chúa Trời trên trời cao quý đời đời, trong khi Đức Chúa Trời dưới thể thì mãi mãi tầm thường, yếu đuối, và kém cỏi. Đức Chúa Trời trên trời không thiên về cảm xúc, chỉ có sự công chính, trong khi Đức Chúa Trời dưới thể chỉ có những động cơ ích kỷ và không có bất kỳ sự công bằng hay lý trí nào. Đức Chúa Trời trên trời không có chút quanh co nào và mãi mãi trung tín, trong khi Đức Chúa Trời dưới thể thì luôn có một mặt không trung thực. Đức Chúa Trời trên trời yêu con người tha thiết, trong khi Đức Chúa Trời dưới thể không cho con người thấy đủ sự quan tâm, thậm chí bỏ bê con người hoàn toàn. Kiến thức sai lầm này từ lâu đã được giữ trong lòng các người và cũng có thể được ghi nhớ mãi trong tương lai. Các người nhìn mọi việc làm của Đấng Christ từ quan điểm của kẻ bất chính và đánh giá mọi công tác của Ngài, cũng như thân phận và thực chất của Ngài, từ góc độ của kẻ xấu xa. Các người đã phạm một lỗi lầm nghiêm trọng và đã làm điều mà những người đi trước chưa từng làm. Nghĩa là, các người chỉ phụng sự Đức Chúa Trời cao quý trên trời với mào triều thiên trên đầu Ngài, và không bao giờ chú trọng Đức Chúa Trời mà các người coi là quá tầm thường đến nỗi Ngài vô hình với các người. Đây chẳng phải là tội lỗi của các người sao? Đây chẳng phải là ví dụ điển hình cho sự xúc phạm tâm tính Đức Chúa Trời của các người sao? Các người thờ phượng Đức Chúa Trời trên trời. Các người tôn thờ những hình tượng cao quý và quý trọng những ai nổi bật vì tài hùng biện của họ. Người vui vẻ nhận mệnh lệnh bởi Đức Chúa Trời nào mà đổ đầy tay người của cải, và khao khát Đức Chúa Trời nào mà có thể thực hiện mọi mong muốn của người. Đáng duy nhất mà người không thờ phượng chính là Đức Chúa Trời không cao

quý này; điều duy nhất các người ghét chính là cộng tác với Đức Chúa Trời mà không con người nào có thể coi trọng này. Điều duy nhất người không sẵn lòng làm chính là hầu việc Đức Chúa Trời đã không bao giờ cho người một xu nào này, và Đấng duy nhất không thể làm người khao khát Ngài chính là Đức Chúa Trời khó thương này. Dạng Đức Chúa Trời này không thể làm cho người mở rộng những chân trời của mình, không thể làm cho người cảm thấy như thể người đã tìm được một kho báu, càng không thể thực hiện ước muốn của người. Vậy thì, tại sao người lại theo Ngài? Người đã suy nghĩ về những câu hỏi như thế này chưa? Điều người làm không chỉ xúc phạm Đấng Christ này; quan trọng hơn, nó xúc phạm Đức Chúa Trời trên trời. Ta nghĩ đây không phải là mục đích cho đức tin ở Đức Chúa Trời của các người!

Trích từ “Làm thế nào để biết Đức Chúa Trời trên
trần gian” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

331. Trước khi kết nối với Đấng Christ, người có thể tin rằng tâm tính của mình đã hoàn toàn được chuyển hóa, rằng người là một môn đệ trung thành của Đấng Christ, rằng không ai xứng đáng nhận lãnh phúc lành của Đấng Christ hơn người – và rằng, khi đã đi qua nhiều con đường, làm nhiều việc, và mang ra nhiều thành quả, người chắc hẳn sẽ là một trong những người cuối cùng sẽ nhận được mảo triều thiên. Ấy vậy mà có một lẽ thật mà người có thể không biết: Tâm tính bại hoại của con người, sự phản nghịch và sự chống đối của con người bị phơi bày khi con người nhìn thấy Đấng Christ, và sự phản nghịch và chống đối bị phơi bày vào lúc này sẽ bị phơi bày trọn vẹn và toàn diện hơn bất kỳ lúc nào khác. Đó là vì Đấng Christ là Con người – một Con

người sở hữu nhân tính bình thường – mà con người không tôn vinh cũng không tôn trọng Ngài. Chính vì Đức Chúa Trời sống trong xác thịt mà sự phản nghịch của con người mới bị mang ra ánh sáng một cách hoàn toàn và chi tiết rõ ràng đến vậy. Do đó Ta bảo rằng sự đến của Đấng Christ đã lật tẩy được mọi sự phản nghịch của nhân loại và đã vạch trần bản tính của nhân loại. Điều này được gọi là “điều hổ ly sơn” và “dụ sói ra khỏi hang”. Người có dám nói rằng người trung thành với Đức Chúa Trời không? Người có dám nói rằng người thể hiện sự vâng phục tuyệt đối với Đức Chúa Trời không? Người có dám nói rằng người không phản nghịch không? Một số người sẽ nói: “Bất cứ khi nào Đức Chúa Trời đặt để tôi vào một môi trường mới, tôi luôn quy phục mà không kêu ca, và hơn nữa tôi không áp ỷ ý niệm nào về Đức Chúa Trời cả”. Một số người sẽ nói: “Bất cứ việc gì Đức Chúa Trời sai tôi làm, tôi đều làm hết khả năng và không bao giờ chần chừ”. Trong trường hợp đó, Ta hỏi các người điều này: Các người có thể tương hợp với Đấng Christ khi sống bên cạnh Ngài không? Và các người sẽ tương hợp với Ngài trong bao lâu? Một ngày? Hai ngày? Một giờ? Hai giờ? Đức tin của các người có thể rất đáng khen ngợi, nhưng các người không nhiều kiên định trên hành trình. Một khi người thật sự sống với Đấng Christ, sự tỏ về ta đây chính trực và ta đây quan trọng của người sẽ bị phơi bày thông qua lời nói và việc làm của người, từng chút một, và những ham muốn quá mức của người, tư duy bất tuân và sự bất mãn của người cũng sẽ bị lộ ra một cách tự nhiên. Cuối cùng, sự kiêu ngạo của người sẽ trở nên mạnh hơn bao giờ hết, cho đến khi người xung đột với Đức Chúa Trời như thể nước với lửa, và khi đó bản tính của người sẽ bị phơi bày hoàn toàn. Vào lúc đó, các ý niệm của người không còn được che đậy nữa, những sự

than oán của người cũng vậy, sẽ phơi ra một cách tự nhiên, và nhân tính hèn hạ của người sẽ bị phơi bày hoàn toàn. Tuy nhiên, ngay cả khi đó, người vẫn không chịu công nhận sự phản nghịch của mình, mà thay vào đó tin rằng một Đấng Christ như thế này không dễ để con người chấp nhận, rằng Ngài quá giống với một con người, và rằng người sẽ hoàn toàn quy phục nếu Ngài là một Đấng Christ tốt hơn. Các người tin rằng sự phản nghịch của các người là có thể biện minh được, rằng các người chỉ phản nghịch Ngài khi Ngài đẩy các người đi xa quá. Người chẳng lần nào suy xét rằng mình không coi Đấng Christ là Đức Chúa Trời, rằng người thiếu ý định vâng phục Ngài. Thay vào đó, người ngoan cố khẳng định rằng Đấng Christ hoạt động theo những ý muốn của người, và ngay khi Ngài làm một việc trái với suy nghĩ của người, người tin rằng Ngài không phải là Đức Chúa Trời mà là con người. Chẳng phải có nhiều người trong các người đã đấu tranh với Ngài theo cách này? Rốt cuộc, các người đang tin vào ai? Và các người tìm kiếm theo cách nào?

Trích từ “Những ai không tương hợp với Đấng Christ thì hẳn là đối thủ của Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

332. Các người luôn mong ước được nhìn thấy Đấng Christ, nhưng ta bảo các người đừng tôn sùng quá như vậy; bất kỳ ai cũng có thể nhìn thấy Đấng Christ, nhưng ta nói rằng không ai thích hợp để thấy Đấng Christ cả. Bởi vì bản tính của con người đầy sự ác, kiêu ngạo, và phản nghịch, vào lúc người nhìn thấy Đấng Christ, bản tính của người sẽ hủy hoại người và kết án tử cho người. Sự giao kết của người với một người anh em (hay chị em) có thể không thể hiện rõ nhiều về người, nhưng khi người giao kết với Đấng Christ thì không đơn giản như vậy. Vào bất cứ

lúc nào, những ý niệm của người có thể bén rễ, tính kiêu ngạo của người bắt đầu đâm chồi, và sự phản nghịch của người kết trái. Người làm sao có thể thích hợp để liên kết với Đấng Christ bằng nhân tính như vậy? Liệu người có thật sự có thể đối đãi với Ngài như Đức Chúa Trời mọi lúc mọi ngày không? Người sẽ thật sự có được thực tế quy phục Đức Chúa Trời chứ? Các người thờ phượng Đức Chúa Trời cao cả trong lòng mình như Đức Giê-hô-va trong khi coi Đấng Christ hữu hình là một con người. Ý thức của các người quá kém cỏi và nhân tính của các người quá hèn hạ! Các người không thể luôn coi Đấng Christ như Đức Chúa Trời; chỉ thỉnh thoảng, khi cảm thấy thích, các người mới bầu vịu lấy Ngài và thờ phượng Ngài như Đức Chúa Trời. Đây là lý do tại sao ta nói các người không phải là những tín đồ của Đức Chúa Trời, mà là bè lũ đồng lõa chiến đấu chống lại Đấng Christ. Ngay cả những con người thể hiện sự tử tế với người khác cũng được đền đáp, ấy vậy mà Đấng Christ, người đã thực hiện những công việc như thế giữa các người, lại không nhận được tình yêu lẫn sự báo đáp và quy phục của con người. Đây không phải là điều đau lòng sao?

Trích từ “Những ai không tương hợp với Đấng Christ thì hẳn là đối thủ của Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

333. Có thể là trong tất cả những năm đặt đức tin vào Đức Chúa Trời của người, người chưa bao giờ nguyện rửa ai hay làm việc xấu, dầu vậy trong sự giao kết của người với Đấng Christ, người không thể nói lẽ thật, hành động một cách thật tâm, hay vâng phục lời Đấng Christ; trong trường hợp đó, ta bảo rằng người là người nham hiểm và độc ác nhất trên đời. Người có thể đặc biệt tử tế và tận tình với bà con, bạn bè, vợ (hay chồng),

con trai và con gái, cha mẹ của người, và không bao giờ lợi dụng người khác, nhưng nếu người không thể tương hợp với Đấng Christ, nếu người không thể tương tác hòa hợp với Ngài, thì ngay cả khi người dùng hết toàn bộ những gì mình có để cứu lấy lảng giềng hay tận tình chăm sóc cha, mẹ, và các thành viên trong gia đình người, Ta sẽ nói rằng người vẫn xấu xa, và hơn nữa là kẻ đầy những thủ đoạn xảo quyệt. Đừng tự cho rằng người tương hợp với Đấng Christ đơn giản chỉ vì người hòa hợp với mọi người hay làm vài việc tốt. Người có nghĩ rằng ý định nhân đức của người có thể lừa được những phúc lành của Thiên đàng không? Người có nghĩ rằng làm một vài việc thiện là thay thế được sự vâng phục của mình không? Không người nào trong các người có thể chấp nhận bị xử lý và tía sửa, và hết thấy các người đều thấy khó đón nhận nhân tính bình thường của Đấng Christ, ấy thế mà các người liên tục rêu rao về sự vâng phục Đức Chúa Trời của mình. Đức tin như của các người sẽ mang về sự trừng phạt thích đáng. Hãy thôi áp ủ những ảo tưởng không thật và ước muốn được nhìn thấy Đấng Christ, bởi vì vóc giạc các người quá nhỏ bé, quá đến nỗi thậm chí không đáng được nhìn thấy Ngài. Khi người hoàn toàn thanh lọc sự phản nghịch của mình, và có khả năng hòa hợp với Đấng Christ, vào khoảnh khắc đó Đức Chúa Trời sẽ tự nhiên hiện ra với người. Nếu người đi gặp Đức Chúa Trời mà không trải qua sự tía sửa hay phán xét, khi đó người chắc chắn sẽ trở thành đối thủ của Đức Chúa Trời và hẳn sẽ bị hủy diệt. Bản tính của con người vốn thù nghịch với Đức Chúa Trời, bởi vì tất cả mọi người đều chịu sự bại hoại nặng nề nhất của Sa-tan. Nếu con người cố gắng giao kết với Đức Chúa Trời từ giữa sự bại hoại của mình, chắc chắn rằng không có điều gì tốt đẹp có thể xảy đến; những việc làm và lời nói của con người chắc

chấn sẽ phơi bày sự bại hoại của họ vào mọi lúc, và khi giao kết với Đức Chúa Trời, sự phản nghịch của con người sẽ bị lộ ra mọi mặt. Một cách vô tình, con người trở nên đối nghịch với Đấng Christ, lừa dối Đấng Christ, và từ bỏ Đấng Christ; khi điều này xảy ra, con người sẽ ở trong một trạng thái bấp bênh hơn nữa và, nếu điều này tiếp tục, con người sẽ trở thành đối tượng của sự trừng phạt.

Trích từ “Những ai không tương hợp với Đấng Christ thì hẳn là đối thủ của Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

334. Một số người có thể tin rằng, nếu việc giao kết với Đức Chúa Trời nguy hiểm như vậy thì sẽ khôn ngoan hơn khi giữ khoảng cách với Đức Chúa Trời. Những người như thế này có thể có được gì? Họ có thể trung tín với Đức Chúa Trời không? Quả thật, sự giao kết với Đức Chúa Trời là rất khó – nhưng đó là vì con người bị bại hoại, chứ không phải vì Đức Chúa Trời không thể giao kết với con người. Tốt nhất là các người dành nhiều nỗ lực hơn cho lẽ thật của việc nhận biết bản thân. Tại sao các người chưa được sự khen ngợi của Đức Chúa Trời? Tại sao tâm tính của các người lại ghê gớm đối với Ngài? Tại sao điều các người nói lại khiến Ngài căm ghét? Ngay khi các người chứng tỏ được một chút lòng trung thành, các người tự ca ngợi mình, và các người đòi phần thưởng cho một sự đóng góp nhỏ bé; các người coi thường người khác khi các người thể hiện sự vâng phục đôi chút, và trở nên khinh thường Đức Chúa Trời khi hoàn thành nhiệm vụ vụn vặt nào đó. Để đón tiếp Đức Chúa Trời, các người đòi tiền, quà, và những lời ca tụng. Các người đau lòng khi cho đi một hai xu; khi các người cho đi mười xu, các người muốn có phúc lành và được đối đãi khác biệt. Thật chứng tai gai mắt khi nói hoặc

nghe về nhân tính như của các người. Có bất cứ điều gì đáng khen ngợi trong những lời nói và việc làm của các người không? Những ai thực hiện nhiệm vụ của mình và những ai không thực hiện; những ai dẫn dắt và những ai theo sau; những ai đón tiếp Đức Chúa Trời và những ai không đón tiếp; những ai bỏ thí và những ai không bỏ thí; những ai rao giảng và những ai đón nhận lời; và những điều tương tự: tất cả những người như thế đều tự ca ngợi họ. Các người không thấy điều này buồn cười ư? Hoàn toàn biết rõ rằng mình tin vào Đức Chúa Trời, ấy vậy mà các người không thể tương hợp với Đức Chúa Trời. Hoàn toàn biết rõ rằng các người không có phước đức, các người vẫn cố chấp khoa trương như thế. Các người không cảm thấy ý thức của mình đã bị hư hỏng đến mức các người không còn tự chủ nữa sao? Với ý thức như thế này, các người làm sao thích hợp để giao kết với Đức Chúa Trời? Các người không sợ cho mình ở tình cảnh này sao? Tâm tính của các người đã bị hư hỏng đến mức không thể tương hợp với Đức Chúa Trời. Như vậy, đức tin của các người không buồn cười sao? Đức tin của các người không trái với lẽ thường sao? Người sẽ tiếp cận tương lai của người như thế nào? Người sẽ chọn con đường nào để đi?

Trích từ “Những ai không tương hợp với Đấng Christ thì hẳn là đối thủ của Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

335. Một số người không hoan hỉ trong lẽ thật, càng không hoan hỉ với sự phán xét. Thay vào đó, họ hoan hỉ trong quyền lực và sự giàu có; những người như thế được gọi là những kẻ tìm kiếm quyền lực. Họ chỉ tìm kiếm những giáo phái có tầm ảnh hưởng trên thế giới, và họ chỉ tìm những mục sư và giáo lý viên đến từ các trường dòng. Mặc dù họ đã chấp nhận con đường

lẽ thật, họ chỉ tin một nửa; họ không thể dành trọn tâm trí mình, miệng họ nói về việc dâng mình cho Đức Chúa Trời, nhưng mắt họ tập trung vào những mục sư và giáo lý viên vĩ đại, và họ chẳng buồn liếc nhìn Đấng Christ lần thứ hai. Tâm họ gắn chặt với danh vọng, cơ đồ, và sự vinh hiển. Họ nghĩ sẽ không bao giờ có việc một con người bé mọn như thế lại có khả năng chinh phục nhiều thứ, rằng một người tầm thường như thế lại có thể hoàn thiện con người. Họ nghĩ sẽ không bao giờ có việc những kẻ vô danh từ những nơi dơ dáy bẩn thỉu lại là dân sự được chọn bởi Đức Chúa Trời. Họ tin rằng nếu những người như thế là đối tượng của sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời, thì trời và đất sẽ bị đảo lộn, và hết thảy mọi người sẽ cười đến chết. Họ tin rằng nếu Đức Chúa Trời chọn những kẻ vô danh này để hoàn thiện, vậy thì những người vĩ đại kia sẽ trở thành chính Đức Chúa Trời. Những quan điểm của họ bị vấy bẩn bởi sự không tin; còn hơn cả không tin, họ đơn thuần là những con thú lộ bịch. Bởi vì họ chỉ coi trọng địa vị, uy tín, quyền lực, và họ chỉ quý trọng những nhóm và giáo phái lớn. Họ không chút tôn trọng những người được Đấng Christ dẫn dắt; họ đơn thuần là những kẻ phản bội đã quay lưng với Đấng Christ, với lẽ thật, và với sự sống.

Trích từ “Người có phải là tín đồ thật sự của Đức Chúa Trời?” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

336. Cái mà người ngưỡng mộ không phải là sự khiêm nhường của Đấng Christ, mà là những kẻ chán dặt giả mạo có địa vị nổi trội. Người không quý mến vẻ đẹp và sự thông thái của Đấng Christ, mà quý mến những kẻ phóng đảng chìm đắm trong sự nhơ nhuốc của trần gian. Người cười vào nỗi đau của Đấng Christ, Đấng không có nơi để gối đầu, nhưng người lại ngưỡng

một những cái xác sẵn lòng của lễ và sống trong sự trụ lạc. Người không sẵn lòng chịu đựng bên cạnh Đấng Christ, nhưng người vui vẻ lao vào vòng tay của những kẻ khinh suất địch lại Đấng Christ, mặc dù họ chỉ cung cấp cho người xác thịt, lời nói, và sự kiểm soát. Ngay cả lúc này, lòng người vẫn hướng về họ, hướng đến thanh danh của họ, hướng đến địa vị của họ, hướng đến sự ảnh hưởng của họ. Ấy thế mà người tiếp tục giữ thái độ mà qua đó người cảm thấy công việc của Đấng Christ là khó nuốt và người không sẵn lòng chấp nhận nó. Đây là lý do vì sao Ta nói rằng người thiếu đức tin để thừa nhận Đấng Christ. Lý do người theo Ngài đến ngày nay chỉ là vì người không có sự chọn lựa nào khác. Một loạt những hình ảnh cao trọng mãi chôn cất trong lòng người; người không thể quên mỗi lời nói và việc làm của họ, cũng không thể quên những lời nói và quyền hành có tầm ảnh hưởng của họ. Trong lòng các người, họ mãi là những người hùng tối cao và vĩnh viễn. Thế nhưng đối với Đấng Christ của hôm nay thì không như vậy. Ngài mãi mãi không đáng kể trong lòng người, và mãi mãi không xứng đáng với sự tôn kính. Bởi vì Ngài quá tầm thường, có quá ít tầm ảnh hưởng, và quá là không cao quý.

Trích từ “Người có phải là tín đồ thật sự của Đức Chúa Trời?” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

337. Bản tính kiêu ngạo và tự phụ của các người khiến các người phản bội lương tâm của chính mình, phản nghịch và chống lại Đấng Christ, và để lộ sự xấu xa của các người, từ đó đưa những ý định, ý niệm, ham muốn vô độ, và đôi mắt đầy sự tham lam của các người ra ánh sáng. Ấy thế mà các người tiếp tục nói lảm nhảm về niềm đam mê cả đời của mình dành cho công tác

của Đấng Christ, và lặp đi lặp lại những lẽ thật mà Đấng Christ đã nói từ lâu. Đây là “đức tin” của các ngươi – “đức tin không ô uế” của các ngươi. Ta đã đặt tiêu chuẩn nghiêm ngặt cho con người xuyên suốt. Nếu lòng trung thành của ngươi đi kèm với những ý định và điều kiện, thì Ta thà không có cái gọi là lòng trung thành của ngươi, bởi vì Ta ghê tởm những kẻ lừa dối Ta thông qua những ý định của họ và o ép ta bằng những điều kiện. Ta chỉ mong muốn con người tuyệt đối trung thành với Ta, và làm hết thảy mọi chuyện vì lợi ích của – và cũng để chứng minh – một từ: đức tin. Ta coi khinh việc các ngươi dùng những lời nịnh hót để cố làm Ta hoan hỉ, bởi vì Ta luôn đối đãi các ngươi bằng sự chân thành, và do đó mong muốn các ngươi cũng cư xử bằng đức tin thật sự với Ta. Khi nói đến đức tin, nhiều người có thể nghĩ rằng họ theo Đức Chúa Trời bởi vì họ có đức tin, và nếu không thì sẽ không chịu những sự đau khổ như thế. Vậy Ta hỏi ngươi điều này: Nếu ngươi tin vào sự hiện hữu của Đức Chúa Trời, tại sao ngươi không tôn kính Ngài? Nếu ngươi tin vào sự hiện hữu của Đức Chúa Trời, tại sao trong lòng ngươi không có chút sợ hãi nào với Ngài? Ngươi chấp nhận rằng Đấng Christ là sự nhập thể của Đức Chúa Trời, vậy thì tại sao ngươi lại khinh thường Ngài? Tại sao ngươi cư xử một cách khiếm nhã với Ngài? Tại sao ngươi công khai phán xét Ngài? Tại sao ngươi luôn do thám những động thái của Ngài? Tại sao ngươi không quy phục những sự sắp đặt của Ngài? Tại sao ngươi không hành động theo lời Ngài? Tại sao ngươi cố bòn rút và cướp đi những của lễ của Ngài? Tại sao ngươi lại nói chuyện từ vị trí của Đấng Christ? Tại sao ngươi phán xét liệu công tác của Ngài và lời Ngài có đúng hay không? Tại sao ngươi dám báng bổ Ngài sau lưng Ngài? Có phải những điều này và những điều

khác cấu thành đức tin của các người không?

Trích từ “Người có phải là tín đồ thật sự của Đức Chúa Trời?” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

338. Nếu các người dùng những ý niệm của riêng mình để so đo và giới hạn Đức Chúa Trời, như thể Đức Chúa Trời là một pho tượng đất sét không thay đổi, và nếu các người hoàn toàn giới hạn Đức Chúa Trời trong những khuôn khổ của Kinh Thánh và bó buộc Ngài trong một phạm vi công tác hạn hẹp thì điều này chứng minh rằng các người đã kết án Đức Chúa Trời. Bởi vì người Do Thái trong thời đại Cựu Ước đã coi Đức Chúa Trời là một tượng thần có hình dáng cố định mà họ lưu giữ trong lòng, như thể Đức Chúa Trời chỉ có thể được gọi là Đấng Mê-si, và chỉ mình Đấng được gọi là Đấng Mê-si mới có thể là Đức Chúa Trời, và bởi vì nhân loại phục dịch và thờ phượng Đức Chúa Trời như thể Ngài là một pho tượng đất sét (không có sự sống), họ đã đóng đinh Jê-sus của thời đại đó vào cây thập tự, xử tử Ngài – do vậy Jê-sus vô tội đã bị kết án tử. Đức Chúa Trời đã không phạm bất kỳ tội nào, ấy thế mà con người đã không tha cho Ngài, và nhất quyết xử tử Ngài, và do đó Jê-sus bị đóng đinh. Con người luôn tin rằng Đức Chúa Trời không thay đổi, và định nghĩa Ngài trên cơ sở của một cuốn sách duy nhất, Kinh Thánh, như thể con người có hiểu biết hoàn hảo về sự quản lý của Đức Chúa Trời, như thể con người nắm bắt mọi việc Đức Chúa Trời làm trong lòng bàn tay mình. Con người ngu xuẩn tội độ, kiêu ngạo tội độ, và hết thảy họ đều có tài cường điệu. Cho dù kiến thức của người về Đức Chúa Trời có tuyệt vời như thế nào, Ta vẫn nói rằng người không biết Đức Chúa Trời, rằng người là kẻ chống đối Đức Chúa Trời nhất, và rằng người đã kết án Đức Chúa Trời,

bởi vì người hoàn toàn không có khả năng vâng theo công tác của Đức Chúa Trời và đi con đường được Đức Chúa Trời làm cho hoàn thiện. Tại sao Đức Chúa Trời không bao giờ hài lòng với những hành động của con người? Bởi vì con người không biết Đức Chúa Trời, bởi vì con người có quá nhiều ý niệm, và bởi vì kiến thức của con người về Đức Chúa Trời không tài nào thích hợp với thực tế, mà thay vào đó là lặp lại cùng một chủ đề theo cách đơn điệu mà không có biến thể, và dùng cùng một phương pháp cho mọi tình huống. Và như vậy, khi đến trần gian hôm nay, Đức Chúa Trời lại một lần nữa bị con người đóng đinh vào cây thập tự.

Trích từ “Kẻ dữ ắt sẽ bị trừng phạt” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

339. Chẳng phải nhiều người chống đối Đức Chúa Trời và cản trở công tác của Đức Thánh Linh bởi vì họ không biết đến những công tác khác nhau và đa dạng của Đức Chúa Trời, và hơn nữa, bởi vì họ chỉ sở hữu một chút ít kiến thức và giáo lý để đo lường công tác của Đức Thánh Linh sao? Mặc dù kinh nghiệm của những kẻ đó hời hợt, nhưng họ kiêu ngạo và hay nuông chiều từ trong bản tính và họ khinh thường công tác của Đức Thánh Linh, phớt lờ những sự sửa dạy của Đức Thánh Linh, và hơn thế nữa, dùng những lý lẽ tầm thường cũ rích để “kiểm chứng” công tác của Đức Thánh Linh. Họ cũng vờ vịt, hoàn toàn tin chắc về kiến thức và học thức uyên bác của chính mình, và tin rằng họ có thể chu du khắp thiên hạ. Chẳng phải những kẻ như thế là những kẻ bị Đức Thánh Linh khinh thường và loại bỏ, và họ sẽ bị thời đại mới loại trừ sao? Chẳng phải những kẻ đến trước Đức Chúa Trời và công khai chống đối Ngài là những kẻ tầm thường ngu dốt và thiếu thông tin, những kẻ chỉ đơn thuần cố gắng thể hiện mình tài giỏi đến mức nào sao? Chỉ với chút kiến thức ít ỏi về Kinh

Thánh, họ cố dậm chân vào “giới hàn lâm” của thế giới; chỉ với một giáo lý nông cạn để dạy mọi người, họ cố gắng làm đảo lộn công tác của Đức Thánh Linh và cố làm cho nó xoay quanh quá trình tư duy của chính họ. Với cái nhìn thiển cận như thế, họ cố gắng thấy được 6.000 năm công tác của Đức Chúa Trời trong một cái liếc mắt. Những người này chẳng có lí do gì đáng để nói đến! Thực tế là, kiến thức của con người về Đức Chúa Trời càng nhiều, họ càng chậm phán xét công tác của Ngài. Hơn nữa, họ chỉ nói một chút trong kiến thức của họ về công tác của Đức Chúa Trời ngày hôm nay, nhưng họ không vội vàng khi phán xét. Con người càng biết ít về Đức Chúa Trời, thì họ càng kiêu ngạo và tự tin quá mức, và họ càng bừa bãi tuyên bố về hữu thể của Đức Chúa Trời – nhưng họ chỉ nói lý thuyết, và không đưa ra chứng cứ xác thực. Những kẻ như thế thật vô giá trị. Những kẻ xem công tác của Đức Thánh Linh như một trò chơi là những kẻ phù phiếm! Những kẻ thiếu cân trọng khi bắt gặp công tác mới của Đức Thánh Linh, những kẻ ăn nói huyền thuyên, vội vàng phán xét, những kẻ cho phép bản năng tự nhiên của mình chối bỏ sự đúng đắn của công tác của Đức Thánh Linh, và những kẻ cũng xúc phạm và phỉ báng nó – chẳng phải những kẻ bất kính như thế không biết gì về công tác của Đức Thánh Linh sao? Hơn nữa, chẳng phải họ là những kẻ vô cùng ngạo mạn, những kẻ vốn dĩ kiêu căng và bất trị sao? Ngay cả đến một ngày khi những kẻ như thế chấp nhận công tác mới của Đức Thánh Linh, thì Đức Chúa Trời vẫn sẽ không khoan thứ cho họ. Họ không những xem thường những người làm việc cho Đức Chúa Trời, mà họ còn báng bổ chính Đức Chúa Trời. Những kẻ điên rồ như thế sẽ không được tha thứ, kể cả trong thời đại này hay trong thời đại sắp tới, và họ sẽ diệt mất đời đời nơi địa

ngục! Những kẻ bất kính, hay nuông chiều như thế đang giả vờ tin vào Đức Chúa Trời, và con người càng như thế này, họ càng có khả năng vi phạm các sắc lệnh quản trị của Đức Chúa Trời. Chẳng phải tất cả những kẻ kiêu ngạo, là những kẻ sinh ra đã luông tuồng, và là những kẻ không bao giờ vâng lời ai, đều đi trên con đường này sao? Chẳng phải ngày qua ngày họ chống đối Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời luôn luôn mới và không bao giờ cũ sao?

Trích từ “Biết ba giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời là con đường để biết Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

340. Hãy biết rằng các người chống đối công tác của Đức Chúa Trời, hoặc dùng những ý niệm của riêng các người để đo lường công tác của ngày hôm nay, là bởi vì các người không biết các nguyên tắc công tác của Đức Chúa Trời, và bởi vì các người không đủ coi trọng công tác của Đức Thánh Linh. Sự chống đối Đức Chúa Trời và sự cản trở công tác của Đức Thánh Linh của các người là do những ý niệm và sự kiêu ngạo vốn có của các người gây ra. Đó không phải là vì công tác của Đức Chúa Trời sai, mà vì các người vốn quá bất tuân. Sau khi tìm thấy niềm tin của mình nơi Đức Chúa Trời, một vài người thậm chí không thể nói chắc chắn con người đến từ đâu, vậy mà họ dám phát biểu trước công chúng, đánh giá đúng sai về công tác của Đức Thánh Linh. Họ thậm chí còn lên lớp các sứ đồ là những người có công tác mới của Đức Thánh Linh, đưa ra bình luận và nói năng bừa bãi; nhân tính của họ quá kém, và trong họ không có chút ý thức nào. Chẳng phải sẽ đến ngày những kẻ như thế bị công tác của Đức Thánh Linh loại bỏ, và bị thiêu đốt bởi lửa của địa ngục sao? Họ không biết đến công tác của Đức Chúa Trời, nhưng thay vào

đó lại chỉ trích công tác của Ngài, và còn cố gắng hướng dẫn Đức Chúa Trời cách làm việc. Làm sao những kẻ vô lý như thế có thể biết Đức Chúa Trời? Con người biết đến Đức Chúa Trời trong suốt quá trình tìm kiếm và trải nghiệm; không phải qua việc bốc đồng chỉ trích mà con người biết đến Đức Chúa Trời qua sự khai sáng của Đức Thánh Linh. Kiến thức của con người về Đức Chúa Trời càng trở nên chính xác, thì họ càng ít chống đối Ngài. Ngược lại, con người biết đến Đức Chúa Trời càng ít, thì họ càng có khả năng chống đối Ngài. Những ý niệm của người, bản tính cũ của người, và nhân tính, tính cách cùng quan điểm đạo đức của người là “vốn liếng” mà người dùng để chống lại Đức Chúa Trời, và người càng trở nên bại hoại, suy đồi và thấp hèn, thì người càng là kẻ thù của Đức Chúa Trời. Những kẻ sở hữu những ý niệm cố chấp và những kẻ có một tâm tính tự nên công chính thì còn thù địch hơn với Đức Chúa Trời nhập thể; những kẻ như thế là những kẻ địch lại Đấng Christ. Nếu những ý niệm của người không được chinh đốn, thì chúng sẽ luôn luôn chống lại Đức Chúa Trời; người sẽ không bao giờ tương hợp với Đức Chúa Trời, và sẽ luôn luôn xa cách Ngài.

Trích từ “Biết ba giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời là con đường để biết Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

341. Đừng nghĩ rằng người hiểu hết mọi thứ. Ta bảo người rằng mọi thứ người đã nhìn thấy và trải nghiệm không đủ để người hiểu được dù là một phần nghìn trong kế hoạch quản lý của Ta. Vậy thì tại sao người lại hành động ngạo mạn như vậy? Một chút tài năng và một ít kiến thức nhỏ bé mà người có đó không đủ để Jêsus sử dụng dù chỉ là một giây trong công việc của Ngài! Người thực sự có được bao nhiêu kinh nghiệm?

Những gì người đã thấy và mọi điều người đã nghe trong suốt cuộc đời mình cùng những gì người đã tưởng tượng còn ít hơn cả công việc mà Ta thực hiện trong một khoảnh khắc! Tốt nhất là người đừng bối rối tìm vết. Người có thể kiêu ngạo tùy ý, nhưng người chẳng hơn gì một tạo vật thậm chí còn không bằng một con kiến! Mọi thứ người giữ trong bụng mình còn ít hơn những thứ ở trong bụng một con kiến! Đừng nghĩ rằng người có quyền khoa tay múa chân và huênh hoang chỉ vì người đã có được một ít kinh nghiệm và thâm niên. Chẳng phải kinh nghiệm và thâm niên của người là sản phẩm của những lời mà Ta đã phán ra hay sao? Người tin rằng chúng đã đổi lấy công lao khó nhọc của người sao? Ngày nay, người thấy rằng Ta đã trở nên xác thịt, và chỉ vì lý do này mà trong người có tràn ngập những khái niệm và từ đó là những quan điểm vô tận. Nếu không phải vì sự nhập thể của Ta, thì cho dù người sở hữu những tài năng phi thường, người cũng sẽ không có được quá nhiều khái niệm; và chẳng phải từ những điều này mà các ý niệm của người phát sinh hay sao? Nếu Jêsus không trở nên xác thịt lần đầu tiên ấy, thì người thậm chí có biết về sự nhập thể hay không? Chẳng phải vì lần nhập thể đầu tiên đã cho người kiến thức nên người có hành động láo xược cố gắng phán xét lần nhập thể thứ hai hay sao? Tại sao, thay vì là một môn đồ ngoan ngoãn, người lại đang phải học điều đó? Khi người đã bước vào dòng chảy này và đến trước mặt Đức Chúa Trời nhập thể, liệu Ngài có cho phép người nghiên cứu về Ngài không? Người có thể nghiên cứu lịch sử gia đình của mình, nhưng nếu người cố gắng nghiên cứu “lịch sử gia đình” của Đức Chúa Trời thì liệu Đức Chúa Trời của ngày nay có cho phép người thực hiện một nghiên cứu như vậy hay không? Chẳng phải người bị mù sao? Chẳng phải

người tự chuốc lấy sự khinh miệt cho chính mình sao?

Trích từ “Hai lần nhập thể hoàn tất ý nghĩa của sự
nhập thể” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

342. Bất kỳ ai không hiểu mục đích của công việc của Đức Chúa Trời đều là kẻ chống đối Ngài, và người nào đã hiểu được mục đích của công việc của Đức Chúa Trời nhưng vẫn không cố gắng để làm thỏa lòng Đức Chúa Trời thì thậm chí càng bị xem là địch thủ của Đức Chúa Trời nhiều hơn. Có những người đọc Kinh Thánh trong những hội thánh lớn và nghèo ngao nó suốt cả ngày, nhưng không ai trong số họ hiểu được mục đích của công việc của Đức Chúa Trời. Không ai trong số họ có thể biết Đức Chúa Trời; càng không ai trong số họ có thể phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời. Tất cả họ đều là người vô giá trị, hèn hạ, từng người một đứng trên cao để lên lớp Đức Chúa Trời. Họ cố ý chống đối Đức Chúa Trời ngay cả khi họ mang cờ xí của Ngài. Sau khi tuyên xưng đức tin nơi Đức Chúa Trời, họ vẫn ăn thịt và uống huyết của con người. Tất cả những người như thế là những con quỷ nuốt linh hồn của con người, những con quỷ dữ cố tình cản đường những ai đang cố gắng bước trên con đường đúng, và là những sự ngăn trở cản trở những ai tìm kiếm Đức Chúa Trời. Họ có thể ra vẻ có “thể chất tốt”, nhưng làm sao những người đi theo họ biết rằng họ không ai khác hơn là những kẻ địch lại Đấng Christ, là những người dẫn dắt con người chống lại Đức Chúa Trời? Làm sao những người đi theo họ biết rằng họ là những con quỷ sống hết mình trong việc nuốt những linh hồn của con người? Những ai tự tôn vinh mình trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời là những kẻ thấp hèn nhất, trong khi những ai tự hạ mình xuống là những người đáng được kính trọng nhất. Và

những ai nghĩ rằng mình biết công việc của Đức Chúa Trời và, hơn nữa, có khả năng rao truyền công việc của Đức Chúa Trời cho những người khác với sự phô trương quá âm ỉ ngay cả khi họ nhìn thẳng vào Ngài – đây là những kẻ ngu dốt nhất. Những người như thế không có lời chứng về Đức Chúa Trời, kiêu ngạo và đầy tự phụ.

Trích từ “Tất cả những ai không biết Đức Chúa Trời đều là những người chống đối Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

343. Đức Chúa Trời và con người không thể được nói đến ngang hàng với nhau. Thực chất của Ngài và công tác của Ngài là điều khó dò lường và khó tường tận nhất đối với con người. Nếu Đức Chúa Trời không đích thân làm công tác của Ngài và truyền lời của Ngài trong thế giới của con người, thì con người sẽ không bao giờ có thể hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời. Và vì vậy, thậm chí cả những người đã dâng hiến hết cả cuộc đời mình cho Đức Chúa Trời cũng sẽ không thể nhận được sự chấp thuận của Ngài. Nếu Đức Chúa Trời không xắn tay vào công việc, thì dù cho con người có làm tốt ra sao cũng đều vô nghĩa, bởi tư tưởng của Đức Chúa Trời sẽ mãi cao hơn tư tưởng của con người, và sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời vượt quá tầm nhận thức của con người. Và vì thế, Ta nói những ai tuyên bố “hiểu đầy đủ” về Đức Chúa Trời và công tác của Ngài thì đều là lũ vô dụng, tất cả chúng đều quá tự phụ và thiếu hiểu biết. Con người không nên định nghĩa công tác của Đức Chúa Trời; hơn nữa, con người cũng không thể định nghĩa công tác của Đức Chúa Trời. Trong mắt của Đức Chúa Trời, con người nhỏ nhất như một con kiến, vậy thì làm sao con người có thể hiểu được công tác của Đức Chúa Trời? Những người liên tục thích phun ra rằng: “Đức Chúa Trời không

làm việc theo cách này hay cách kia” hay “Đức Chúa Trời như thế này thế kia” – chẳng phải họ đang nói năng mạn hay sao? Tất cả chúng ta nên biết rằng con người, vốn tồn tại bằng xác thịt, đều đã bị Sa-tan làm cho bại hoại. Chính ngay bản tính của nhân loại là chống đối Đức Chúa Trời. Nhân loại không thể ngang hàng với Đức Chúa Trời, nhân loại càng không thể mong khuyên bảo công tác của Đức Chúa Trời. Về việc Đức Chúa Trời hướng dẫn con người ra sao, đây là công tác của chính Đức Chúa Trời. Điều thích hợp là con người nên vâng phục, và không nên tuyên bố quan điểm thế này thế kia, bởi con người chỉ là hạt bụi. Vì chủ đích của chúng ta là tìm kiếm Đức Chúa Trời, chúng ta không nên áp đặt những ý niệm của mình lên công tác của Đức Chúa Trời để Đức Chúa Trời cân nhắc, và chúng ta càng không được dùng tâm tính bại hoại của mình để cố ý chống đối công tác của Đức Chúa Trời. Chẳng phải điều đó sẽ biến chúng ta thành những kẻ địch lại Đấng Christ hay sao? Làm sao những người như vậy có thể tin vào Đức Chúa Trời được? Vì chúng ta tin rằng có một Đức Chúa Trời, và vì chúng ta mong muốn làm hài lòng Ngài và gặp Ngài, chúng ta phải tìm kiếm con đường của lẽ thật, và phải tìm cách tương hợp với Đức Chúa Trời. Chúng ta không được cứng đầu chống đối Ngài; Tốt đẹp gì từ những hành động như vậy?

Trích từ Lời tựa của Lời xuất hiện trong xác thịt

344. Khi người bước đi con đường của ngày hôm nay, dạng theo đuổi nào là thích hợp nhất? Trong sự theo đuổi của người, người phải thấy bản thân mình là loại người nào? Người cần phải tìm hiểu cách tiếp cận tất cả những gì xảy đến với người hôm nay, cho dù đó là những sự thử luyện hay gian khổ, hay hình phạt

và sự rửa sả không thương tiếc. Đối mặt với tất cả những điều này, người phải suy nghĩ kỹ về chúng trong mọi trường hợp. Tại sao Ta nói điều này? Ta nói như vậy là vì suy cho cùng, những gì xảy đến với người hôm nay là những sự thử luyện ngắn xảy ra nhiều lần; có lẽ đối với người, chúng không phải là gánh nặng tinh thần gì đặc biệt, và do đó, người để sự việc trôi đi tự nhiên, không coi chúng là tài sản quý giá để theo đuổi sự tiến bộ. Người thật thiếu suy nghĩ! Đến nỗi người nghĩ về tài sản quý giá này như thể nó là một đám mây trôi trước mắt, và người không trân trọng những đòn nặng nề trút xuống liên miên này – những đòn chóng vánh và có vẻ nhẹ nhàng đối với người – mà thay vào đó, lại nhìn chúng với sự thờ ơ lạnh nhạt, không xem trọng chúng, và coi chúng đơn thuần như một đòn chẳng may. Người thật ngạo mạn! Đối với những cuộc tấn công dữ dội này, những cuộc tấn công như vũ bão, kéo đến hết lần này đến lần khác, người chỉ tỏ ra bất chấp một cách khiếm nhã; đôi khi người thậm chí còn đi xa tới mức cười nhạt; lộ vẻ hoàn toàn dửng dưng – bởi người chưa bao giờ một lần tự nghĩ xem tại sao mình cứ phải chịu những “điều bất hạnh” như thế. Lẽ nào Ta quá bất công với con người? Có phải Ta coi việc vạch lá tìm sâu nơi người là nhiệm vụ của Ta không? Mặc dù những vấn đề với tâm lý của người có thể không nghiêm trọng như Ta đã mô tả, nhưng thông qua sự điềm thần bên ngoài của mình, người đã từ lâu vẽ nên một chân dung hoàn hảo về thế giới bên trong mình. Không cần Ta phải nói với người rằng điều duy nhất ẩn sâu trong lòng người là sự thóa mạ thô lỗ và những dấu vết buồn bã mờ nhạt mà người khác hầu như không thể nhận ra. Bởi vì người cảm thấy quá bất công khi phải chịu đựng những sự thử luyện như thế, nên người nguyên rửa; và bởi vì những sự thử luyện này làm người cảm nhận sự hoang tàn của

thế gian, nên người đầy sầu muộn. Thay vì xem những cú đòn và việc sửa dạy lặp đi lặp lại này là sự bảo vệ tốt nhất, người lại xem chúng là sự gây rối phi lý của thiên đàng, hoặc nếu không thì là quả báo thích đáng dành cho người. Người quá ngu ngốc! Người không thương tiếc giam cầm những khoảng thời gian tốt đẹp trong bóng tối; hết lần này đến lần khác, người xem những sự thử luyện và sửa dạy tuyệt vời như những cuộc tấn công từ kẻ thù. Người không biết thích nghi với môi trường, và người càng không sẵn lòng cố gắng làm như vậy, bởi người không sẵn lòng đạt được bất kỳ điều gì từ hình phạt lặp đi lặp lại – và đối với người, là tàn nhẫn – như thế này. Người không cố gắng tìm kiếm hay khám phá, và chỉ đơn giản phó mặc bản thân cho số phận, đi bất cứ nơi đâu nó dẫn dắt người. Điều có thể dường như đối với người là những việc sửa phạt gay gắt đã không thay đổi được lòng người, cũng không chiếm được lòng người; thay vào đó, chúng đâm vào tim người. Người xem “hình phạt tàn nhẫn” này chỉ như kẻ thù của mình trong cuộc sống, và vì vậy, người đã chẳng đạt được gì. Người quá là tự nên công chính! Người hiếm khi tin rằng mình chịu đựng những sự thử luyện như thế bởi vì tính đê tiện của bản thân người; thay vào đó, người xem như bản thân mình bất hạnh, và hơn nữa còn nói rằng Ta luôn vạch lá tìm sâu nơi người. Và giờ thì mọi sự đã đến nước này, người thật sự biết về những điều Ta phán và làm được bao nhiêu? Đừng nghĩ rằng người là một thần đồng bẩm sinh, chỉ hơi thấp hơn các tầng trời nhưng cao hơn đất rất nhiều. Người không thông minh hơn bất kỳ ai khác chút nào – và, thậm chí có thể nói rằng thật sự đáng nể phục khi người ngó ngàng hơn bất kỳ người nào có lý trí trên đất, bởi người nghĩ quá cao về bản thân mình, và chưa bao giờ có cảm giác thua kém, như thể người có thể nhìn thấu những

hành động của Ta đến tận chi tiết nhỏ nhất. Trên thực tế, người là kẻ về cơ bản thiếu lý trí, bởi người không biết Ta định làm gì, và người càng không biết Ta đang làm gì lúc này. Và vì vậy, Ta phán rằng người thậm chí không bằng một lão nông làm đồng, một nhà nông không có chút nhận thức nào dù là mờ nhạt nhất về cuộc sống con người và trông cậy hoàn toàn vào những phúc lành của Trời khi canh tác đất. Người không dành một giây suy nghĩ về sự sống của mình, người không biết gì về danh tiếng, càng không tự biết mình. Người thật là “cao hơn hết thầy”!

Trích từ “Những ai không học hỏi và vẫn không biết gì: Chẳng phải họ là thú vật sao?” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

345. Nhiều người theo Đức Chúa Trời chỉ quan tâm đến việc làm thế nào để đạt được ân phước hay ngăn chặn tai ương. Ngay khi công tác và sự quản lý của Đức Chúa Trời được đề cập thì họ lại im lặng và mất đi mọi hứng thú. Họ nghĩ rằng hiểu biết về những vấn đề tế nhị đó sẽ chẳng giúp đời sống của họ tăng trưởng hay cung cấp bất kỳ lợi ích gì. Kết quả là, mặc dù họ đã nghe về sự quản lý của Đức Chúa Trời, nhưng họ chỉ lưu tâm chút ít. Họ không xem nó là điều gì đó quý giá để chấp nhận lấy, càng không nhận nó như một phần trong đời sống của họ. Những người như thế chỉ có một mục tiêu đơn giản trong việc theo Đức Chúa Trời, và mục tiêu đó là để nhận lãnh ân phước. Những người như thế chẳng màng chú ý đến bất kỳ thứ gì khác mà không trực tiếp liên quan đến mục tiêu này. Đối với họ, không có mục tiêu nào chính đáng hơn là tin vào Đức Chúa Trời để nhận lãnh ơn phước – đó chính là giá trị đức tin của họ. Nếu điều gì không đóng góp vào mục tiêu này, họ cứ hoàn toàn thờ ơ với nó. Đây là tình hình của hầu hết mọi người tin vào Đức Chúa Trời

ngày nay. Mục tiêu và ý định của họ có vẻ chính đáng, bởi vì khi họ tin Đức Chúa Trời, họ cũng dâng mình cho Đức Chúa Trời, dâng hiến cho Đức Chúa Trời, và thực hiện bổn phận của mình. Họ hy sinh tuổi trẻ, từ bỏ gia đình và sự nghiệp, và thậm chí còn sống nhiều năm vất vả xa gia đình. Vì mục đích cuối cùng của họ, họ thay đổi niềm hứng thú của riêng mình, quan điểm về cuộc sống của mình, và thậm chí là phương hướng tìm kiếm của mình; thế nhưng họ vẫn không thể thay đổi mục tiêu đức tin của mình vào Đức Chúa Trời. Họ xuôi ngược để quản lý những lý tưởng của chính họ; bất kể con đường có xa xôi, và bất kể bao nhiêu chông gai và trở ngại trên đường, họ vẫn bền bỉ và không sợ hãi cái chết. Sức mạnh nào buộc họ phải tiếp tục dâng hiến bản thân theo cách này? Liệu đó có phải là lương tâm của họ hay không? Liệu đó có phải là khí chất vĩ đại và cao quý của họ hay không? Liệu đó có phải là quyết tâm chiến đấu với các thế lực ma quỷ cho đến cùng của họ? Liệu đó có phải đức tin của họ nhằm làm chứng cho Đức Chúa Trời mà không tìm kiếm phần thưởng? Liệu đó có phải lòng trung thành của họ trong việc sẵn sàng từ bỏ mọi thứ để đạt được ý muốn của Đức Chúa Trời? Hay đó là tinh thần cống hiến của họ luôn sẵn lòng từ bỏ những đòi hỏi cá nhân vô độ? Đối với một người chưa từng hiểu công tác quản lý của Đức Chúa Trời mà vẫn cho đi quá nhiều, thì đó hoàn toàn là một phép màu! Bây giờ, hãy thôi bàn thảo về việc những người này đã cho đi bao nhiêu. Tuy nhiên, hành xử của họ rất đáng để chúng ta phân tích. Ngoài những lợi ích trực tiếp liên quan đến họ, liệu có còn các lý do nào khác để những người mà chẳng bao giờ hiểu Đức Chúa Trời lại dâng hiến quá nhiều cho Ngài? Trong việc này, chúng ta phát hiện ra một vấn đề mà trước đây chưa xác định được: Mối quan hệ của con người với Đức Chúa Trời chỉ là một

thứ tư lợi trần trụi. Đó là mối quan hệ giữa người cho và người nhận những ân phước. Nói thẳng ra, nó giống như mối quan hệ giữa người làm công và người chủ. Người làm công làm việc chỉ để nhận thưởng của người chủ ban cho. Chẳng có tình cảm gì trong một mối quan hệ như thế, chỉ là sự đổi chác. Chẳng có yêu mến hay được yêu mến, chỉ có sự bóc lột và thương xót. Chẳng có sự thấu hiểu, chỉ có sự phẫn nộ bị kìm nén và sự lừa dối. Chẳng có sự thân tình, chỉ có một hố sâu ngăn cách không thể vượt qua. Bây giờ mọi thứ đã đến mức này, ai có thể đảo ngược được chiều hướng như thế? Và mấy ai có khả năng thực sự hiểu rằng mối quan hệ này đã trở nên kinh khủng như thế nào? Ta tin rằng khi người ta chìm đắm trong niềm vui sướng được phước, chẳng ai có thể tưởng tượng mối quan hệ như vậy với Đức Chúa Trời lại đáng xấu hổ và khó coi thế nào.

Trích từ “Con người chỉ có thể được cứu rỗi giữa sự quản lý của Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

346. Điều đáng buồn nhất về niềm tin của con người vào Đức Chúa Trời là họ tiến hành việc quản lý của chính họ giữa công tác của Đức Chúa Trời, mà lại chẳng chú ý gì đến sự quản lý của Đức Chúa Trời. Thất bại to lớn nhất của con người nằm ở chỗ làm thế nào mà, đồng thời với việc tìm cách vâng phục Đức Chúa Trời và thờ phượng Ngài, con người cũng đang xây dựng đích đến lý tưởng của riêng mình, và bày mưu làm thế nào để nhận lãnh được ân phước to lớn nhất và đích đến tốt đẹp nhất. Cho dù có người hiểu rằng họ đáng thương, đáng ghét, và thảm hại dường nào, mấy ai có thể sẵn sàng từ bỏ lý tưởng và niềm hy vọng của họ? Và ai có thể dừng bước và thôi không chỉ nghĩ về mỗi bản thân họ? Đức Chúa Trời cần những ai sẽ hợp tác cận kề với Ngài

để hoàn tất sự quản lý của Ngài. Ngài cần những ai sẽ vâng phục Ngài bằng cách dâng hiến toàn bộ thân tâm cho công tác quản lý của Ngài. Ngài không cần đến những kẻ hằng ngày chỉ đưa tay cầu xin từ Ngài, càng không cần những kẻ chỉ cho đi một ít mà lại chờ đợi để được ban thưởng. Đức Chúa Trời khinh ghét những kẻ chỉ đóng góp một phần nhỏ mọn, và rồi tự mãn với việc làm của mình. Ngài ghét những kẻ máu lạnh, những kẻ thấy phiền với công tác quản lý của Ngài và chỉ muốn nói về việc lên thiên đàng và nhận lãnh ân phước. Ngài càng ghê tởm hơn với những kẻ lợi dụng cơ hội từ công tác Ngài làm để cứu rỗi nhân loại. Đó là bởi những người này chưa bao giờ quan tâm đến những gì Đức Chúa Trời mong muốn đạt được và thu được thông qua công tác quản lý của Ngài. Họ chỉ quan tâm đến việc làm thế nào để có thể tận dụng cơ hội do công tác của Đức Chúa Trời mang lại để có được các ân phước. Họ chẳng quan tâm đến tấm lòng của Đức Chúa Trời, mà hoàn toàn bị chiếm cứ bởi những triển vọng và số phận của riêng mình. Những kẻ thấy phiền về công tác quản lý của Đức Chúa Trời và không có chút hứng thú nào với việc Đức Chúa Trời cứu rỗi nhân loại như thế nào và ý muốn của Ngài, những kẻ đó chỉ đang làm những việc thỏa mãn chính mình theo cách tách biệt khỏi công tác quản lý của Đức Chúa Trời. Hành xử của họ không được nhớ đến hay chấp thuận bởi Đức Chúa Trời – càng không được Đức Chúa Trời ưu ái xem xét đến.

Trích từ “Con người chỉ có thể được cứu rỗi giữa sự quản lý của Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

347. Những việc làm của Ta nhiều hơn lượng cát dưới biển, và sự khôn ngoan của Ta vượt hơn hết thảy các con trai của Sa-lô-môn, vậy mà con người đơn thuần nghĩ về Ta như một thầy

thuộc chẳng đáng quan tâm và một người thầy vô danh của con người. Rất nhiều người tin vào Ta chỉ để Ta có thể chữa lành cho họ. Rất nhiều người tin vào Ta chỉ để Ta có thể dùng quyền năng của Ta mà đuổi những linh hồn ô uế ra khỏi thân xác họ, và rất nhiều người tin vào Ta đơn thuần để nhận sự bình an và niềm vui từ Ta. Rất nhiều người tin vào Ta chỉ để đòi hỏi nhiều của cải vật chất hơn từ Ta. Rất nhiều người tin Ta chỉ để được trải qua cuộc đời này trong sự bình an và để được bình an vô sự trong thế giới sắp đến. Rất nhiều người tin vào Ta để tránh sự đau đớn của địa ngục và để nhận lãnh những phúc lành của thiên đàng. Rất nhiều người tin vào Ta chỉ vì sự an ủi tạm thời chứ không tìm kiếm để có được bất cứ điều gì ở thế giới sắp đến. Khi Ta trút cơn giận dữ xuống con người và tước đi mọi niềm vui, bình an mà họ từng sở hữu, con người đã trở nên hoài nghi. Khi Ta cho con người sự đau đớn của địa ngục và lấy lại những phúc lành của thiên đàng, mỗi nhục của con người biến thành sự giận dữ. Khi con người nhờ Ta chữa lành cho họ, Ta đã chẳng đoái hoài và cảm thấy ghê tởm họ; con người đã rời khỏi Ta mà theo đuổi cách của các phép ma và tà thuật để thay vào đó. Khi Ta lấy đi tất cả những gì con người đã đòi hỏi từ Ta, mọi người đều biến mất không chút dấu vết. Do vậy, Ta nói rằng con người có đức tin ở Ta bởi vì Ta đã ban quá nhiều ân điển, và có quá nhiều thứ để thu được.

Trích từ “Người biết gì về đức tin?” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

348. Người hi vọng rằng đức tin vào Đức Chúa Trời sẽ không mang lại bất kỳ thử luyện, phiền não, hay một chút khó khăn nào. Người luôn tìm kiếm những thứ vô giá trị và người không mang lại giá trị gì cho cuộc đời, thay vào đó đặt những suy nghĩ ngông cuồng của mình lên trước lẽ thật. Người thật vô giá trị!

Người sống như một con lợn – có gì khác giữa người với lợn và chó chứ? Chẳng phải những kẻ yêu mến xác thịt thay vì kiếm tìm lẽ thật đều là súc vật? Chẳng phải những người chết không có linh hồn đều là những thầy ma biết đi? Có bao nhiêu lời đã được phán dạy cho các người? Các người đã làm được một chút việc nào chưa? Ta đã cung cấp cho các người bao nhiêu rồi? Thế vì cớ gì người vẫn chưa có được điều đó? Người có gì để phàn nàn? Chẳng phải là người chẳng có được gì bởi lẽ người quá yêu xác thịt? Và chẳng phải vì suy nghĩ của người quá ngông cuồng? Chẳng phải vì người quá ngu ngốc? Nếu người không thể có được các phước lành này, người có thể đổ lỗi cho Đức Chúa Trời vì không cứu người không? Điều người tìm kiếm là có thể có được bình an sau khi tin vào Đức Chúa Trời, để con cái người không bị ốm đau, để chồng người có công việc tốt, để con trai người có người vợ hiền, để con gái người có tấm chồng tử tế, để trâu bò có thể cày bừa tốt, để mùa màng có một năm mưa thuận gió hòa. Đây là những gì người kiếm tìm. Sự tìm kiếm của người chỉ là để có cuộc sống thoải mái, để tai ương không đổ xuống gia đình người, để phong ba bão tố qua người, để cát bụi không chạm mặt người, để mùa màng không bị ngập úng, để thiên tai không ảnh hưởng tới người, để sống trong sự bao bọc của Đức Chúa Trời, để sống trong tổ ấm đủ đầy. Một kẻ hèn nhát như người, luôn kiếm tìm xác thịt – người có tấm lòng không, người có linh hồn không? Người không phải là súc vật ư? Ta cho người con đường đúng đắn mà chẳng đòi hỏi nhận lại điều gì, vậy mà người không theo đuổi. Người có phải là một trong những người tin vào Đức Chúa Trời không? Ta ban cho người cuộc đời con người thực sự, nhưng người không theo đuổi. Người không khác gì chó hay lợn sao? Con lợn không tìm kiếm cuộc sống con người, chúng

không tìm kiếm sự thanh tẩy, và chúng không hiểu cuộc đời là gì. Mỗi ngày, chúng chỉ đơn giản ăn no ngủ say. Ta đã cho người con đường đúng đắn nhưng người vẫn chưa đạt được: Người trắng tay. Người có muốn tiếp tục cuộc sống này, cuộc sống của một con lợn không? Những người như vậy sống có ý nghĩa gì? Cuộc sống của người thật đáng khinh và hèn mọn, người sống trong dơ bẩn và phóng túng, và người không theo đuổi bất kỳ mục tiêu nào; chẳng phải cuộc sống của người hèn mọn nhất trong muôn loài? Các người có đủ gan để nhìn vào Đức Chúa Trời không? Nếu các người tiếp tục sống như vậy, chẳng phải các người sẽ không thu nhận được điều gì sao? Người đã được trao con đường chân thật nhưng cuối cùng người có thể đạt được điều đó hay không còn tùy vào sự theo đuổi của riêng người.

Trích từ “Các kinh nghiệm của Phi-e-rơ: Hiểu biết của ông về sự phán xét và hành phạt” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

349. Nhiều người mong muốn thực sự yêu mến Ta, nhưng vì lòng họ không phải là của chính họ, nên họ không kiểm soát được bản thân mình; nhiều người thực sự yêu mến Ta khi họ trải qua những thử luyện do Ta đưa ra, nhưng họ không có khả năng nắm bắt được rằng Ta thực sự tồn tại, và chỉ yêu Ta trong sự trống rỗng, chứ không phải vì sự hiện hữu thực sự của Ta; nhiều người trải lòng họ trước Ta và rồi không chú ý đến lòng mình, và do thế, lòng họ bị Sa-tan chộp lấy bất cứ khi nào nó có cơ hội, và rồi họ rời bỏ Ta; nhiều người thực sự yêu mến Ta khi Ta chu cấp lời Ta, nhưng không trân trọng lời Ta trong tâm hồn của họ, mà thay vào đó tùy tiện dùng chúng như của công và ném trở lại nơi chúng bắt nguồn bất cứ khi nào họ cảm thấy thích. Con người tìm kiếm Ta giữa sự đau khổ, và họ hướng về Ta giữa những thử

luyện. Trong những lúc bình yên, họ vui hưởng Ta, khi gặp nguy hiểm, họ từ chối Ta, khi họ bận rộn, họ quên Ta, và khi họ rảnh rỗi, họ làm chiều lệ với Ta – nhưng chưa bao giờ có ai yêu mến Ta suốt cả đời. Ta mong muốn con người tha thiết trước Ta: Ta không yêu cầu họ dâng cho Ta bất cứ thứ gì, mà chỉ yêu cầu hết thấy mọi người coi trọng Ta, rằng thay vì lừa phỉnh Ta, họ để Ta mang về lại sự chân thành của con người. Sự khai sáng, soi sáng của Ta và cái giá phải trả cho những nỗ lực của Ta thâm nhập vào hết thấy mọi người, nhưng cũng rất thật rằng mọi hành động của con người cũng đều lan tràn vào hết thấy mọi người, cũng như sự lừa dối của họ đối với Ta vậy. Như thể các thành phần lừa dối của con người đã ở với họ từ khi còn trong bụng mẹ, như thể họ đã sở hữu những kỹ xảo lừa đảo đặc biệt này từ khi sinh ra. Hơn thế nữa, họ chưa bao giờ hé lộ bí mật; chưa ai từng nhìn thấu nguồn gốc của những kỹ xảo giả dối này. Kết quả là, con người sống giữa sự dối trá mà không hề hay biết, và như thể họ tha thứ cho chính mình, như thể đó là những sự sắp đặt của Đức Chúa Trời chứ không phải là sự lừa dối có chủ ý của họ đối với Ta. Đây chẳng phải là nguồn gốc sự lừa dối của con người đối với Ta sao? Đây chẳng phải là mưu kế quỷ quyết của họ sao? Chưa bao giờ Ta bị mù mịt bởi những lời nịnh hót và mảnh khỏe của con người, vì Ta từ lâu đã hiểu được bản chất của họ. Ai biết được có bao nhiêu sự ô uế trong máu họ, và bao nhiêu nọc độc của Sa-tan nằm trong xương tủy họ? Con người ngày càng quen với điều đó qua từng ngày, đến nỗi họ không cảm nhận được tổn hại do Sa-tan gây ra, và do đó không có quan tâm tìm hiểu “nghệ thuật của sự tồn tại lành mạnh”.

Trích từ “Chương 21” của Những lời của Đức Chúa Trời
với toàn vũ trụ trong Lời xuất hiện trong xác thịt

350. Loài người hết thấy là những tạo vật thiếu hiểu biết về bản thân, và họ không thể biết được chính mình. Tuy nhiên, họ biết rõ tất cả những người khác như trong lòng bàn tay, như thể mọi điều những người khác nói và làm trước hết đã bị họ “thăm tra”, ngay trước mặt họ, và nhận được sự chấp thuận của họ trước khi được thực hiện. Kết quả là như thể họ thậm chí đã đánh giá đầy đủ mọi người khác, đến tận tình trạng tâm lý của họ. Hết thấy con người đều như thế này. Mặc dù họ đã bước vào Thời đại Vương quốc hôm nay, bản tính của họ vẫn giữ nguyên không đổi. Họ vẫn làm điều Ta làm trước mặt Ta, trong khi sau lưng Ta họ bắt đầu sa vào những “công việc” riêng của bản thân. Tuy nhiên, sau đây, khi họ đến trước Ta, họ giống như những con người hoàn toàn khác, rõ ràng là bình tĩnh và không hề nao núng, với sắc mặt điềm tĩnh và cảm xúc ổn định. Đây chẳng phải chính xác là điều khiến con người thật đáng khinh sao? Rất nhiều người mang hai bộ mặt hoàn toàn khác nhau – một bộ mặt khi ở trước mặt Ta, và một bộ mặt khác khi ở sau lưng Ta. Rất nhiều người trong bọn họ hành xử như những con cừu con mới sinh trước Ta, nhưng sau lưng Ta, họ biến thành những con hổ hung tợn và sau đó hành xử như những chú chim nhỏ bay chuyền vui vẻ trên những ngọn đồi. Rất nhiều người thể hiện sự kiên quyết trước mặt Ta. Rất nhiều người đến trước Ta tìm kiếm lời Ta với sự khát khao và mong cầu, nhưng khi ở sau lưng Ta, họ phát ốm vì chúng và từ bỏ chúng, như thể những lời phán của Ta là một gánh nặng. Rất nhiều lần, khi nhìn thấy loài người bị kẻ thù của Ta làm cho bại hoại, Ta đã từ bỏ việc đặt hi vọng vào con người. Rất nhiều lần, khi thấy họ đến trước Ta, đắm lệt tìm kiếm sự tha thứ, dù vậy do họ thiếu tự trọng và ương ngạnh vô phương cứu chữa, Ta đã giận dữ phốt lờ những hành động của họ, ngay cả khi lòng họ chân thật và những

ý định của họ chân thành. Rất nhiều lần, Ta đã thấy con người đủ tự tin để hợp tác với Ta, những người mà, khi ở trước Ta, có vẻ như ở trong vòng tay Ta, nếm trải sự ấm áp của nó. Rất nhiều lần, chứng kiến sự chân chất, hoạt bát và đáng mến của dân sự được Ta chọn, làm sao Ta có thể không phẫn khởi vô cùng vì những điều này chứ? Con người không biết làm thế nào để vui hưởng những ơn phước tiền định của họ trong tay Ta, vì họ không hiểu chính xác cả hai từ “ơn phước” và “sự đau khổ” nghĩa là gì. Vì lý do này, con người không chân thành chút nào trong việc tìm kiếm Ta. Nếu ngày mai không tồn tại, thì ai trong các người đang đứng trước Ta sẽ thanh sạch như tuyết và không tì vết như ngọc? Lễ nào tình yêu của các người dành cho Ta chỉ là thứ gì đó có thể đổi lấy một bữa ăn ngon, một bộ cánh thời thượng, hay một chức vụ cao với bổng lộc hậu hĩ? Nó có thể đổi được tình yêu mà những người khác dành cho người không? Lễ nào thực sự việc trải qua những thử luyện sẽ khiến mọi người từ bỏ tình yêu của họ dành cho Ta? Có phải sự đau khổ và những khổ nạn khiến họ phản nản về sự sắp đặt của Ta? Không ai đã từng thật sự đánh giá cao thanh gươm sắc bén trong miệng Ta: Họ chỉ biết ý nghĩa bề ngoài của nó chứ không thật sự nắm được điều nó bao hàm. Nếu con người thật sự có thể thấy được sự sắc bén của thanh gươm của Ta, họ sẽ chạy nhón nháo như lũ chuột chui về hang. Vì sự tê liệt của mình, con người không hiểu được gì về ý nghĩa thật của những lời Ta, và vì thế họ không biết những lời phán của Ta uy lực như thế nào và bao nhiêu sự bại hoại của chính họ đã bị phán xét bởi những lời ấy. Vì lý do này, bởi những ý nghĩ chưa chín chắn của họ về những gì Ta phán, đa số mọi người đã có một thái độ hờ hững.

Trích từ “Chương 15” của Những lời của Đức Chúa Trời
với toàn vũ trụ trong Lời xuất hiện trong xác thịt

351. Cho dù họ có bị thử luyện thế nào, lòng trung thành của những người có Đức Chúa Trời trong lòng mình vẫn không thay đổi; nhưng đối với những ai không có Đức Chúa Trời trong lòng mình, một khi công tác của Đức Chúa Trời không thuận lợi cho xác thịt của họ, thì họ thay đổi quan điểm của mình về Đức Chúa Trời, và thậm chí còn rời xa Đức Chúa Trời. Đó là những người sẽ không đứng vững vào lúc cuối cùng, những người chỉ tìm kiếm các phước lành của Đức Chúa Trời và không có mong muốn dâng mình cho Đức Chúa Trời và dành trọn bản thân cho Ngài. Tất cả những kẻ hèn hạ như thế đều sẽ bị trục xuất khi công tác của Đức Chúa Trời kết thúc, và chúng không xứng đáng với bất kỳ sự cảm thông nào. Những người vô nhân tính không có khả năng thực sự yêu mến Đức Chúa Trời. Khi tình cảnh an toàn và bảo đảm, hoặc có thể làm lợi, thì họ hoàn toàn vâng lời Đức Chúa Trời, nhưng một khi những gì họ mong muốn bị tổn hại hoặc cuối cùng bị bác bỏ, họ nổi loạn ngay lập tức. Thậm chí chỉ trong một đêm, họ có thể đi từ một người tươi cười, “tốt bụng” đến một tên sát nhân xấu xí và tàn bạo, bất thành linh đối xử với ân nhân của mình ngày hôm qua như là kẻ thù không đội trời chung, mà chẳng có lí do chính đáng gì. Nếu những con quỷ này không bị đuổi ra, những con quỷ này mà sẽ giết hại không chớp mắt, thì chẳng phải chúng sẽ là nguồn gốc của nguy hiểm tiềm ẩn sao?

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời và sự thực hành của con người” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

352. Trong những trải nghiệm sống của con người, họ thường tự nhủ rằng tôi đã từ bỏ gia đình và sự nghiệp vì Đức Chúa Trời, và Ngài đã cho tôi được gì? Tôi phải tổng lại, và xác nhận rằng – tôi đã nhận được bất kỳ phúc lành nào gần đây chưa?

Tôi đã cho đi rất nhiều trong thời gian này, tôi đã làm tốt bấy lâu nay, và chịu đựng rất nhiều – đổi lại Đức Chúa Trời đã cho tôi bất kỳ lời hứa nào chưa? Ngài có nhớ những việc lành của tôi chưa? Kết cục của tôi sẽ là gì? Tôi có thể nhận những phúc lành của Đức Chúa Trời không? ... Mỗi người đều liên tục thực hiện những sự tính toán như thế trong lòng họ, và họ đưa ra những yêu cầu đối với Đức Chúa Trời, những yêu cầu mang động cơ, tham vọng, và tâm lý đổi chác của họ. Nói vậy nghĩa là, trong lòng mình, con người liên tục kiểm tra Đức Chúa Trời, liên tục đặt ra những kế hoạch về Đức Chúa Trời, liên tục tranh luận về trường hợp kết cuộc cá nhân của riêng mình với Đức Chúa Trời, và cố gắng moi ra một câu tuyên bố từ Đức Chúa Trời, xem liệu Đức Chúa Trời có thể ban cho họ điều họ muốn hay không. Cùng với việc theo đuổi Đức Chúa Trời, con người không đối đãi với Đức Chúa Trời như một Đức Chúa Trời. Con người luôn cố gắng thỏa thuận với Đức Chúa Trời, không ngừng đòi hỏi ở Ngài, và thậm chí thúc ép Ngài trong mọi bước, được đăng chân lên đường đầu. Cùng với việc cố gắng thỏa thuận với Đức Chúa Trời, con người cũng tranh luận với Ngài, và thậm chí có những người mà khi những thử luyện xảy đến với họ hay họ thấy mình trong những tình huống nhất định, thường trở nên yếu đuối, thụ động, bê trễ trong công việc, và đầy than oán về Đức Chúa Trời. Từ khi con người mới bắt đầu tin Đức Chúa Trời, họ đã xem Đức Chúa Trời là một nguồn cung dồi dào, là một con dao gấp đa năng, và họ coi chính mình là chủ nợ lớn nhất của Đức Chúa Trời, như thể việc cố gắng lấy được những phúc lành và lời hứa từ Đức Chúa Trời là quyền và nghĩa vụ vốn có của họ, trong khi trách nhiệm của Đức Chúa Trời là bảo vệ, chăm sóc cho con người, và chu cấp cho họ. Đó là sự hiểu biết cơ bản về “niềm

tin nơi Đức Chúa Trời” của tất cả những ai tin Đức Chúa Trời, và đó là sự hiểu biết sâu sắc nhất của họ về khái niệm niềm tin nơi Đức Chúa Trời. Từ thực chất của bản chất con người cho đến sự theo đuổi chủ quan của họ, không điều gì liên quan đến sự kính sợ Đức Chúa Trời. Mục tiêu của con người trong việc tin vào Đức Chúa Trời không thể liên quan gì đến sự thờ phượng Đức Chúa Trời. Nói vậy nghĩa là, con người chưa bao giờ xem xét hay hiểu rằng niềm tin nơi Đức Chúa Trời đòi hỏi kính sợ và thờ phượng Đức Chúa Trời. Với tình trạng như vậy, thực chất của con người thật rõ ràng. Đó là thực chất gì? Đó là lòng người hiểm độc, nuôi sự phản bội và lừa dối, không yêu sự công lý, công chính và những điều tích cực, nó dễ tiện và tham lam. Lòng người không thể khép kín hơn với Đức Chúa Trời; họ chưa hề dâng nó cho Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời chưa bao giờ thấy tấm lòng thật của con người, Ngài cũng chưa bao giờ được con người thờ phượng. Cho dù cái giá mà Đức Chúa Trời trả có đắt như thế nào, hoặc Ngài làm bao nhiêu công tác, hoặc Ngài chu cấp cho con người nhiều bao nhiêu, con người vẫn mù quáng và hoàn toàn thờ ơ với tất cả. Con người chưa bao giờ dâng lòng mình cho Đức Chúa Trời, họ chỉ muốn tự lo cho lòng mình, đưa ra những quyết định của riêng mình – ẩn ý của điều này là con người không muốn theo con đường kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác, hoặc vâng phục quyền tối thượng và những sự sắp đặt của Đức Chúa Trời, họ cũng không muốn thờ phượng Đức Chúa Trời như với một Đức Chúa Trời. Đó là tình trạng của con người ngày nay.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời, tâm tính của Đức Chúa Trời, và chính Đức Chúa Trời II” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

353. Những cảm xúc của con người thật ích kỷ và thuộc về thể giới của bóng tối. Chúng không tồn tại vì ý muốn, càng không vì kế hoạch của Đức Chúa Trời, và như thế con người và Đức Chúa Trời chẳng thể nào so sánh cùng nhau được. Đức Chúa Trời luôn tối thượng và mãi đáng tôn kính, trong khi con người thì mãi tầm thường, mãi vô giá trị. Đó là bởi vì Đức Chúa Trời luôn hy sinh và cống hiến bản thân Ngài vì con người; tuy nhiên, con người luôn lấy đi và phấn đấu chỉ vì bản thân họ. Đức Chúa Trời luôn nhận lấy đau đớn vì sự tồn vong của nhân loại, mà con người thì lại không bao giờ đóng góp bất cứ thứ gì vì sự sáng hay công chính. Thậm chí nếu con người có phấn đấu một lúc nào đó, nỗ lực đó cũng quá yếu ớt đến nỗi nó không trụ được dù chỉ một lay động nhẹ, bởi nỗ lực của con người luôn vì chính bản thân họ chứ không phải vì ai khác. Con người luôn ích kỷ, trong khi Đức Chúa Trời thì luôn vị tha. Đức Chúa Trời là nguồn của tất cả những gì công bình, tốt lành, và tươi đẹp, trong khi con người chỉ giới bày tỏ tất cả những gì xấu xa và tà ác. Đức Chúa Trời sẽ không bao giờ thay đổi thực chất công chính và tốt đẹp của Ngài, thế mà con người thì tuyệt đối có khả năng phản bội lại sự công chính và lạc khỏi Đức Chúa Trời vào bất kỳ thời điểm hay tình huống nào.

Trích từ “Hiểu được tâm tính của Đức Chúa Trời
là rất quan trọng” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

354. Các ngươi đã theo Ta bao nhiêu năm nay, nhưng chưa bao giờ cho Ta chút mây may nào của lòng trung thành. Thay vào đó, các ngươi chỉ xoay quanh những người mà các ngươi yêu mến và những điều làm các ngươi vui lòng – nhiều đến nỗi vào mọi lúc, mọi nơi các ngươi đi, các ngươi đều giữ chặt chúng trong

lòng và chưa bao giờ rời bỏ chúng. Bất kỳ lúc nào các người trở nên háo hức hay đam mê bất kỳ một điều gì mà các người yêu thích, thì nó đều xảy ra trong khi các người đang theo Ta, hay thậm chí trong khi các người đang lắng nghe những lời của Ta. Do đó, Ta nói rằng các người đang sử dụng lòng trung thành mà Ta đòi hỏi ở các người để thay vào đó lại là trung thành và yêu thương “những thú cưng” của mình. Mặc dù các người có thể hi sinh một hay hai thứ cho Ta, nhưng những thứ đó không đại diện cho toàn bộ các người, và không thể hiện rằng các người thực sự trung thành với Ta. Các người bị cuốn vào những công việc mình say mê: Một số người thì trung thành với con trai và con gái họ, những người khác thì với chồng, vợ, của cải, công việc, thượng cấp, địa vị, hay phụ nữ. Các người không bao giờ cảm thấy mệt mỏi hay phiền lòng về những thứ các người trung thành; thay vào đó, các người càng trở nên háo hức hơn bao giờ hết để được sở hữu những thứ này nhiều hơn về số lượng, cao hơn về chất lượng, và các người không bao giờ từ bỏ. Ta và những lời của Ta luôn được đẩy lại đằng sau những thứ mà các người say mê. Và các người không còn lựa chọn khác ngoài việc xếp chúng sau cùng. Thậm chí có những người để dành nơi sau cùng này cho những thứ họ trung thành nhưng vẫn chưa khám phá ra. Chưa bao giờ có vết dấu nhỏ nhất của Ta trong trái tim họ. Các người có thể nghĩ rằng Ta đòi hỏi quá nhiều ở các người hoặc là Ta đang kết tội sai các người – nhưng các người đã bao giờ có bất kỳ suy nghĩ nào về thực tế rằng trong lúc các người đang hạnh phúc bên gia đình các người, các người chưa có lần nào trung thành với Ta? Những lúc như vậy, các người có đau khổ không? Khi trái tim các người đang tràn ngập niềm vui, và các người được ban thưởng cho công sức của mình, các người có

cảm thấy buồn vì chưa tìm được cho bản thân các người đầy đủ lẽ thật? Khi nào các người đã khóc than vì không nhận được chấp thuận của Ta? Các người giầy vò bản thân và chịu đựng đau đớn vì con trai con gái các người, nhưng rồi các người vẫn không thỏa lòng; các người vẫn tin rằng các người chưa cần miễn thay cho chúng, rằng các người vẫn chưa làm mọi thứ có thể vì chúng. Tuy vậy, với Ta, các người lại luôn chểnh mảng và cầu thả; Ta chỉ có trong trí nhớ của các người, chứ không tồn tại trong trái tim các người. Các người mãi không bao giờ cảm nhận được sự tận tâm và những nỗ lực của Ta, và các người chưa bao giờ có chút trân trọng những điều đó. Các người chỉ thuần túy ngẫm nghĩ đôi chút và tin rằng như vậy là đủ. “Sự trung thành” như vậy không phải là thứ Ta mong mỗi bao lâu nay, mà là thứ Ta luôn khinh miệt.

Trích từ “Người trung thành với ai?” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

355. Nếu ngay lúc này Ta đặt một món tiền trước mặt các người và cho các người quyền tự do lựa chọn – và nếu Ta không chỉ trích các người về sự lựa chọn đó – thì hầu hết các người sẽ chọn món tiền và từ bỏ lẽ thật. Những người tốt hơn trong số các người sẽ từ bỏ món tiền và lựa chọn lẽ thật một cách lương lự, trong khi những người đứng giữa thì một tay nắm lấy tiền và tay kia nắm lẽ thật. Chẳng phải là bản chất thật của các người khi đó sẽ trở nên rõ ràng đó sao? Khi lựa chọn giữa lẽ thật và bất kỳ thứ gì mà các người trung thành, tất cả các người sẽ lựa chọn như vậy, và thái độ của các người sẽ không thay đổi. Không phải vậy sao? Chẳng phải nhiều người trong số các người đã từng dao động giữa đúng và sai sao? Trong những cuộc tranh luận giữa tích cực và tiêu cực, đen và trắng, chắc chắn các người biết được

những lựa chọn mà các người đã thực hiện giữa gia đình và Đức Chúa Trời, con cái và Đức Chúa Trời, hòa thuận và chia rẽ, sang và hèn, địa vị và thường dân, được tương trợ và bị gạt sang bên, v.v. Giữa một gia đình đầm ấm và một gia đình tan rã, các người chọn về trước, và các người chọn như vậy mà không chút lưỡng lự; giữa của cải và nghĩa vụ, các người lại chọn về trước, thậm chí còn không có ý muốn quay đầu lại bờ;^[a] giữa xa hoa và nghèo khó, các người chọn về trước; khi lựa chọn giữa con trai, con gái, vợ chồng, và Ta, các người chọn về trước; và giữa khái niệm và lẽ thật, lại lần nữa các người chọn về trước. Đối diện với đủ cách cư xử xấu xa của các người, Ta chỉ đơn giản là đã mất niềm tin vào các người. Nó đơn giản làm Ta kinh ngạc rằng trái tim các người quá kháng cự để được làm mềm lại. Bao nhiêu năm tận tụy và nỗ lực hóa ra chẳng đem lại gì cho Ta ngoài sự bỏ mặc và nỗi thất vọng, nhưng niềm hi vọng của Ta cho các người lớn dần lên từng ngày, vì ngày của Ta đã được giải bày hoàn toàn trước mọi người. Vậy nhưng các người vẫn tiếp tục tìm kiếm những thứ tâm tối và xấu xa, và không chịu buông lỏng sự nắm giữ chúng. Khi ấy, kết cục của các người sẽ là gì? Các người đã bao giờ cân nhắc thấu đáo việc này chưa? Nếu các người được yêu cầu lựa chọn lần nữa, thì quan điểm của các người sẽ là gì? Có phải sẽ vẫn là về trước? Các người sẽ vẫn đem lại cho Ta nỗi thất vọng và nỗi đau khổ bất hạnh? Trái tim các người có còn chút hơi ấm nào không? Các người vẫn sẽ không biết làm gì để xoa dịu trái tim Ta?

Trích từ “Người trung thành với ai?” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

a. Quay đầu lại bờ: thành ngữ Trung Quốc, có nghĩa “từ bỏ con đường tội lỗi”.

356. Mỗi khi đích đến được đề cập, các người đều xem xét nó đặc biệt nghiêm túc; hơn nữa, nó là thứ mà tất cả các người đều đặc biệt nhạy cảm. Vài người quá háo hức muốn khấu đầu xuống đất, cúi lạy trước Đức Chúa Trời nhằm đạt được một đích đến tốt đẹp. Ta có thể đồng cảm với sự háo hức của các người, một sự háo hức không cần phải diễn đạt bằng lời. Đó chẳng là gì hơn ngoài việc các người không muốn xác thịt mình rơi vào thảm họa, và các người càng chẳng muốn rơi vào sự trừng phạt đời đời trong tương lai. Các người chỉ hy vọng được cho phép bản thân mình sống tự do hơn một chút, thoải mái hơn một chút. Và vì thế các người đặc biệt muộn phiền mỗi khi đích đến được nhắc đến, vô cùng lo sợ rằng nếu không đủ chú tâm, các người có thể xúc phạm Đức Chúa Trời và như thế phải chịu hình phạt thích đáng. Các người đã không ngần ngại thỏa hiệp vì đích đến của mình, và thậm chí nhiều người trong các người, những kẻ từng ranh ma và xác xược, đột nhiên lại trở nên đặc biệt hòa nhã và chân thành; bộ dạng chân thành của các người khiến người ta ớn lạnh tận xương tủy. Tuy vậy, các người hết thảy đều có tấm lòng “trung thực”, và các người đã liên tục mở lòng với Ta về các bí mật trong lòng mà không giữ lại bất kỳ điều gì, dù là sự than phiền, dối trá, hay sùng bái. Nói chung, các người đều thẳng thắn “thú nhận” với Ta những điều nằm thâm sâu nhất trong bản tính nội tại của các người. Dĩ nhiên, Ta chẳng bao giờ lãng tránh những thứ như thế, vì đối với Ta chúng đã trở nên quá đỗi quen thuộc. Các người thà đi vào biển lửa vì đích đến cuối cùng của mình hơn là mất một cọng tóc lẻ để được Đức Chúa Trời chấp thuận. Không phải là Ta quá giáo điều với các người, mà là các người quá thiếu một tấm lòng sùng kính để đối mặt với mọi việc Ta làm. Các người có thể không hiểu những gì Ta vừa phán bảo, vậy

để Ta cho các người một lời giải thích đơn giản: Cái các người cần không phải là lẽ thật và sự sống, cũng không phải là những nguyên tắc để hành xử, càng chẳng phải là công tác khổ nhọc của Ta. Mà đúng hơn, cái các người cần là tất cả những gì các người sở hữu nơi xác thịt – tiền tài, địa vị, gia đình, hôn nhân, v.v. Các người hoàn toàn gạt bỏ lời nói và việc làm của Ta, thế nên Ta có thể tóm gọn đức tin của các người trong một từ: hời hợt. Các người sẽ làm bất kỳ điều gì để đạt được những điều mà các người hết lòng tận tâm, nhưng Ta đã phát hiện ra rằng các người sẽ chẳng làm như thế cho những việc liên quan đến niềm tin của các người vào Đức Chúa Trời. Thay vào đó, các người chỉ tận tụy một cách tương đối, và nhiệt thành một cách tương đối. Vì thế mà Ta nói rằng những kẻ thiếu một tâm lòng tuyệt đối chân thành là những kẻ thất bại trong niềm tin của mình vào Đức Chúa Trời. Hãy suy nghĩ cho cẩn thận – trong số các người có nhiều kẻ thất bại không nào?

Các người phải biết rằng thành công trong niềm tin vào Đức Chúa Trời đạt được là nhờ những hành động của chính con người; khi con người không thành công mà thay vào đó là thất bại, đó cũng lại là do hành động của chính họ, và những nhân tố khác không đóng một vai trò gì. Ta tin rằng các người sẽ làm bất kỳ điều gì cần thiết để hoàn thành được việc gì đó vốn khó khăn hơn và kéo theo nhiều đau khổ hơn là tin vào Đức Chúa Trời, và các người sẽ rất nghiêm túc với việc đó, rất nghiêm túc đến nỗi các người sẽ không sẵn lòng tha thứ bất cứ lỗi lầm gì; những điều này là kiểu nỗ lực không ngừng mà tất cả các người đã thực hiện trong đời sống của riêng mình. Các người thậm chí có khả năng lừa dối xác thịt của Ta trong những hoàn cảnh mà các người hẳn sẽ chẳng lừa dối bất kỳ ai trong gia đình của chính

các người. Đây là hành xử nhất quán của các người và là nguyên tắc mà các người sống. Chẳng phải các người vẫn đang dựng lên một vẻ ngoài giả tạo để lừa dối Ta vì đích đến của các người, hầu cho đích đến của các người được hoàn toàn đẹp đẽ và là mọi thứ các người khao khát sao? Ta nhận ra rằng lòng sùng kính của các người chỉ là tạm bợ, và sự chân thành của các người cũng vậy. Chẳng phải sự quyết tâm của các người và cái giá mà các người trả là chỉ là cho thời khắc hiện tại chứ không phải cho tương lai sao? Các người chỉ muốn nỗ lực lần sau cùng để phấn đấu nhằm bảo đảm một đích đến tốt đẹp, với mục đích duy nhất là thực hiện một cuộc đổi chác. Các người không thực hiện nỗ lực này để tránh mang nợ lẽ thật, và càng không phải để báo đáp Ta vì cái giá Ta đã trả. Tóm lại, các người chỉ sẵn sàng viện đến các mưu mẹo khôn khéo để đạt được những gì mình muốn, chứ không sẵn sàng chiến đấu công khai vì nó. Đây chẳng phải là ao ước thật tâm của các người sao? Các người không được ngụy tạo bản thân mình, cũng không được vắt óc nghĩ về đích đến của mình đến mức không thể ăn ngon ngủ yên. Chẳng phải sự thật là kết cục của các người sẽ được định đoạt vào thời điểm cuối cùng sao?

Trích từ “Về đích đến” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

357. Mỗi một ngày, những việc làm và suy nghĩ của từng người một đều được dõi theo bởi con mắt của Ngài, và đồng thời, cũng đang chuẩn bị cho ngày mai của chính họ. Đây là con đường mà tất cả những ai đang sống phải đi; đây là con đường Ta đã định trước cho tất cả, và không ai có thể thoát khỏi nó hay được miễn trừ. Lời Ta đã phán là vô số, và hơn nữa, công việc Ta đã làm là vô kể. Mỗi ngày, Ta quan sát từng người thực hiện một cách tự nhiên tất cả những điều họ phải làm theo bản

tính vốn có của họ và những diễn biến của bản tính họ. Vô tình, nhiều người đã đi “đúng đường” mà Ta đặt ra để làm rõ những loại người khác nhau. Những loại người khác nhau này Ta đã từ lâu đặt vào những môi trường khác nhau, và ở những vị trí tương ứng của họ, từng người đã thể hiện những thuộc tính vốn có của họ. Không có ai trói buộc họ, không ai dụ dỗ họ. Họ hoàn toàn tự do và những gì họ bày tỏ đều đến một cách tự nhiên. Chỉ có một điều giữ họ trong tầm kiểm soát: lời của Ta. Vì thế, một số người miễn cưỡng đọc lời của Ta, không bao giờ thực hành chúng, làm thế chỉ để né tránh cái chết. Trong khi đó, số khác nhận thấy khó để chịu đựng qua những ngày mà không có lời của Ta để hướng dẫn và chu cấp cho họ, và vì vậy họ tự nhiên giữ lấy lời của Ta mọi lúc. Khi thời gian trôi qua, họ khám phá ra bí mật của đời người, đích đến của nhân loại, và giá trị của việc làm người. Đây đơn giản là cách nhân loại ở trong sự hiện diện của lời Ta, và Ta chỉ đơn thuần để cho mọi sự tự tiến triển. Ta không làm bất cứ việc gì ép buộc con người phải biến lời Ta thành nền tảng cho sự tồn tại của họ. Vì vậy, những người chưa bao giờ có lương tâm, và những người mà sự tồn tại của họ chưa bao giờ có bất kỳ giá trị gì, cả gan gạt bỏ lời của Ta và làm điều họ muốn sau khi lạng lã quan sát cách mọi thứ diễn ra. Họ bắt đầu trở nên chán ngán lẽ thật và mọi điều đến từ Ta. Hơn thế nữa, họ trở nên chán phải ở trong nhà của Ta. Vì đích đến của họ, và để trốn tránh sự trừng phạt, những người này tạm trú trong nhà của Ta một thời gian, ngay cả khi họ đang phụng sự. Tuy nhiên, những ý định và hành động của họ không bao giờ thay đổi. Điều này càng làm tăng ham muốn của họ về những phước lành, và làm tăng ham muốn bước vào vương quốc một lần và ở lại đời đời sau đó – thậm chí bước vào cõi thiên đàng vĩnh cửu. Họ càng khao khát ngày của Ta đến

sớm, họ càng cảm thấy rằng lẽ thật đã trở thành một trở ngại, một vật cản trên đường của họ. Họ khó có thể chờ để được bước chân vào vương quốc để mãi mãi tận hưởng những phước lành của vương quốc thiên đàng – hết thấy đều không cần theo đuổi lẽ thật hoặc chấp nhận sự phán xét cùng hình phạt và hơn hết, không cần phải khúm núm trong nhà của Ta và làm như Ta ra lệnh. Những người này vào nhà của Ta không phải để thỏa khao khát tìm kiếm lẽ thật, cũng không phải để hợp tác với sự quản lý của Ta; mục đích của họ chỉ đơn thuần là trở thành một trong những người sẽ không bị hủy diệt trong thời đại sắp tới. Do đó, tâm lòng của họ chưa từng biết lẽ thật là gì, hoặc làm thế nào để chấp nhận lẽ thật. Đây là lý do vì sao những người như thế chưa từng thực hành lẽ thật hoặc nhận ra mức độ bại hoại sâu sắc của họ, và vẫn trú trong nhà của Ta như “những tôi tớ” xuyên suốt. Họ “kiên nhẫn” chờ đợi ngày của Ta đến và không mệt mỏi khi họ bị quăng quật bởi cách thức làm việc của Ta. Nhưng cho dù những nỗ lực của họ lớn đến đâu hay họ đã trả cái giá thế nào, không một ai từng thấy họ chịu khổ cho lẽ thật hoặc cho đi mọi thứ vì Ta. Trong lòng mình, họ nóng lòng muốn được thấy ngày Ta đặt dấu chấm hết cho thời đại cũ và hơn thế nữa, không thể chờ để tìm hiểu quyền năng và thẩm quyền của Ta vĩ đại ra sao. Điều mà họ chưa từng vội vã làm là thay đổi bản thân họ và theo đuổi lẽ thật. Họ yêu thích những điều Ta chán ngán, và chán ngán những điều Ta yêu thích. Họ ao ước những điều Ta căm ghét, nhưng lại sợ mất đi những điều Ta ghê tởm. Họ sống trong thế giới hiểm ác này, chưa từng căm ghét với nó, và lại còn vô cùng sợ Ta sẽ hủy diệt nó. Giữa những ý định mâu thuẫn của họ, họ yêu thế giới mà Ta ghê tởm này, nhưng cũng lại nóng lòng muốn Ta hủy diệt nó sớm nhất có thể, để họ có thể được miễn cho không phải chịu đựng

sự hủy diệt và được cải hóa thành chúa tể của thời đại tiếp theo, trước khi họ đi lạc khỏi con đường thật. Đây là bởi vì họ không yêu lẽ thật và chán ngán mọi điều đến từ Ta. Họ có thể trở thành “những người vâng lời” trong một thời gian ngắn để không mất phước, nhưng sự mong ngóng phước lành của họ, và nỗi khiếp sợ bị diệt vong và sa vào hồ lửa hừng hực thì không bao giờ có thể che đậy được. Khi ngày của Ta đến gần, nỗi khát khao của họ dần dà ngày càng lớn mạnh hơn. Và thảm họa càng lớn, thì nó càng khiến họ bất lực, không biết bắt đầu từ đâu để khiến Ta vui mừng và tránh mất đi những phước lành mà họ đã ao ước từ lâu. Những người như thế háo hức hành động để phục vụ như người tiên phong ngay sau khi tay Ta bắt đầu công việc. Họ chỉ nghĩ đến việc xông pha lên ngay tiền tuyến của đạo quân, vô cùng sợ rằng Ta sẽ không nhìn thấy họ. Họ làm và nói những điều họ cho là đúng, không hề biết rằng những việc làm và hành động của họ chưa từng liên quan đến lẽ thật, và rằng những việc làm của họ chỉ có phá vỡ và làm gián đoạn kế hoạch của Ta. Họ có thể đã bỏ ra rất nhiều nỗ lực, và có thể thật trong ý chí và ý định chịu gian khổ của họ, nhưng không có gì họ làm liên quan đến Ta, vì Ta chưa từng thấy rằng những việc làm của họ xuất phát từ những ý định tốt đẹp, Ta lại càng không thấy họ đặt bất kỳ thứ gì lên bàn thờ của Ta. Đó là những việc họ đã làm trước mặt Ta trong nhiều năm qua.

Trích từ “Các người phải xem xét những việc làm của mình” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

358. Trong nhiều năm công tác của Ta, con người đã đạt được nhiều, và đã từ bỏ nhiều, nhưng Ta vẫn nói rằng họ không thật sự tin ở Ta. Vì con người chỉ đơn thuần thừa nhận Ta là

Đức Chúa Trời ngoài miệng, nhưng họ bất đồng với những lẽ thật mà Ta phán bảo, và hơn nữa, còn không thực hành những lẽ thật mà Ta yêu cầu ở họ. Có nghĩa là con người chỉ thừa nhận sự tồn tại của Đức Chúa Trời, mà không phải của lẽ thật; con người chỉ thừa nhận sự tồn tại của Đức Chúa Trời, mà không phải của sự sống; con người chỉ thừa nhận danh của Đức Chúa Trời, mà không phải thực chất của Ngài. Ta khinh bỉ họ vì sự sốt sắng của họ, vì họ chỉ dùng những lời lẽ êm tai để phỉnh gạt Ta; chẳng ai trong số họ thực sự thờ phượng Ta. Lời nói của các người chứa đựng sự mê dụ của loài rắn; hơn thế, chúng kiêu căng tội độ, như một lời tuyên bố thật sự của thiên sứ trưởng. Còn nữa, những việc làm của các người thối nát đến mức ô nhục; các ham muốn vô độ và những ý định tham lam của các người nghe rất chối tai. Hết thảy các người đã trở thành những loài sâu mọt trong nhà của Ta, những vật đáng bị đào thải trong ghê tởm. Bởi chẳng ai trong các người yêu lẽ thật; thay vào đó, các người muốn được ban phước, muốn được lên thiên đàng, và muốn chứng kiến cảnh tượng tuyệt diệu của Đấng Christ đang thực hiện quyền năng của Ngài trên đất. Nhưng các người có bao giờ nghĩ xem những kẻ như các người, những kẻ tận cùng bại hoại, những kẻ chẳng biết Đức Chúa Trời là gì, thì có thể xứng đáng đi theo Đức Chúa Trời được không? Làm sao các người có thể lên được thiên đàng? Làm sao các người xứng đáng được nhìn thấy những cảnh tượng tráng lệ, những cảnh tượng với sự huy hoàng chưa từng có? Miệng lưỡi các người đầy những lời giả dối và rác rưởi, những lời phản bội và ngạo mạn. Chẳng bao giờ các người nói những lời chân thành với Ta, không một lời thánh thiện, không một lời quy phục Ta sau khi đã cảm nghiệm lời Ta. Cuối cùng thì đức tin của các người

là gì? Trong lòng các người không có gì ngoài ham muốn và tiền bạc, và không có gì ngoài những thứ vật chất trong đầu óc các người. Hằng ngày, các người tính toán để lấy cho được thứ gì đó từ Ta. Hằng ngày, các người tính toán bao nhiêu của cải và bao nhiêu vật chất đã có được từ Ta. Hằng ngày, các người trông đợi hằng thêm nhiều những ân phước đến để các người có thể hưởng thụ những thứ có thể tận hưởng được, với số lượng nhiều hơn và tiêu chuẩn cao hơn. Không phải Ta hiện diện trong tâm tư các người từng giây từng phút, cũng chẳng phải lẽ thật từ Ta, mà là người chồng hoặc vợ của các người, con cái của các người, và những thứ các người ăn mặc. Các người nghĩ về cách để các người có thể có được sự thụ hưởng mãi nhiều hơn nữa và cao hơn nữa. Nhưng ngay cả khi các người đã no nê vỡ bụng rồi, chẳng phải các người vẫn là một cái xác chết sao? Cả khi các người đã tô điểm vẻ ngoài của bản thân trong trang phục đẹp đẽ như vậy, chẳng phải các người vẫn là một cái xác biết đi không có sự sống đó sao? Các người nhọc công vì cái bao tử đến tận khi tóc điểm bạc, thế mà chẳng ai trong các người hy sinh dù một cọng tóc cho công tác của Ta. Các người cứ luôn bận rộn, nhọc thân vất óc vì xác thịt của bản thân, và vì con cái các người – mà chẳng một ai trong các người tỏ ra lo lắng hay bận tâm đến ý muốn của Ta. Thứ gì mà các người vẫn còn mong nhận lãnh từ Ta?

Trích từ “Nhiều kẻ được gọi, nhưng ít người được chọn”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

359. Ta đã bày tỏ rất nhiều lời, và cũng đã bày tỏ ý muốn và tâm tính của Ta, ấy vậy mà ngay cả như thế, con người vẫn không thể biết Ta và tin Ta. Hoặc, có thể nói, con người vẫn không thể

vâng lời Ta. Những người sống trong Kinh Thánh, những người sống trong luật pháp, những người sống trên cây thập tự, những người sống theo giáo lý, những người sống giữa công tác Ta làm ngày nay – ai trong số họ tương hợp với Ta? Các người chỉ nghĩ đến việc nhận lãnh phúc lành và phần thưởng, mà không bao giờ dành ý nghĩ nào cho cách thực sự tương hợp với Ta, hoặc cách để ngăn bản thân các người khỏi chống đối Ta. Ta rất thất vọng ở các người, bởi Ta đã cho các người quá nhiều, nhưng Ta lại có được quá ít từ các người. Sự dối trá, kiêu ngạo, tham lam, những ham muốn vô độ, sự phản bội, sự bất tuân của các người – điều nào trong đây có thể thoát khỏi sự chú ý của Ta? Các người tặc trách với Ta, các người lừa phỉnh Ta, các người xúc phạm Ta, các người vùi vĩnh Ta, các người đòi hỏi Ta, các người cưỡng đoạt của tế lễ từ Ta – làm sao ác tâm như thế có thể tránh được sự trừng phạt của Ta? Hết thấy việc hành ác của các người là bằng chứng cho sự thù nghịch của các người chống lại Ta và là bằng chứng cho sự không tương hợp của các người với Ta. Mỗi người các người đều tin rằng bản thân mình rất tương hợp với Ta, nhưng nếu đúng như thế, vậy thì bằng chứng không thể bác bỏ như thế kia sẽ áp dụng cho ai? Các người tin bản thân mình sở hữu sự chân thành và lòng trung thành tốt bậc với Ta. Các người nghĩ rằng các người quá tốt bụng, quá giàu lòng trắc ẩn, và đã hiến dâng quá nhiều cho Ta. Các người nghĩ rằng các người đã làm quá đủ cho Ta. Nhưng các người có bao giờ mang điều này ra so sánh với những hành vi của các người chưa? Ta nói các người rất kiêu ngạo, rất tham lam, rất hời hợt; những mảnh khoe mà các người lừa phỉnh Ta rất tài lanh, và các người có rất nhiều ý định đề tiện và phương cách đề tiện. Lòng trung thành của các người quá ít ỏi, sự sốt sắng của các người quá nhạt nhẽo,

và lương tâm của các người thì thậm chí còn thiếu nhiều hơn. Trong lòng các người có quá nhiều ác tâm, và không tha cho ai khỏi ác tâm của các người, ngay cả Ta. Các người chặn Ta ngoài cửa vì con cái, vợ chồng các người, hay sự bảo vệ bản thân của các người. Thay vì quan tâm đến Ta, các người quan tâm đến gia đình, con cái, địa vị, tương lai, và sự hài lòng của bản thân các người. Các người từng nghĩ đến Ta khi nào như các người đã nói hay tỏ vẻ? Vào những ngày lạnh giá, đầu óc các người hướng về con cái, chồng vợ, hay cha mẹ các người. Vào những ngày nắng gắt, Ta cũng không có chỗ trong ý nghĩ của các người. Khi người thực hiện bổn phận của mình, người nghĩ về những lợi ích riêng, về sự an toàn cá nhân, về những thành viên gia đình của người. Người đã từng làm điều gì cho Ta chưa? Người từng nghĩ đến Ta khi nào? Có bao giờ người từng dâng hiến bản thân mình, bằng bất cứ giá nào, cho Ta và công tác của Ta chưa? Đây là bằng chứng cho sự tương hợp của người với Ta? Đây là thực tế sự vâng lời của người với Ta? Khi nào những dự định của người không phải là để có được phúc lành của Ta? Các người lừa phỉnh và dối gạt Ta, các người đùa giỡn với lẽ thật, che đậy sự hiện hữu của lẽ thật, và phản bội lại thực chất của lẽ thật. Điều gì chờ đợi các người trong tương lai khi đối nghịch với Ta theo cách này? Các người đơn thuần tìm kiếm sự tương hợp với một Đức Chúa Trời mơ hồ, và đơn thuần tìm kiếm một niềm tin mơ hồ, nhưng các người không tương hợp với Đấng Christ. Chẳng lẽ ác tâm của các người sẽ không gây ra sự trừng phạt giống như những gì kẻ ác đáng bị sao? Vào lúc đó, các người sẽ nhận ra rằng chẳng ai không tương hợp với Đấng Christ mà có thể thoát khỏi ngày thanh nộ, và các người sẽ phát hiện ra dạng trừng phạt nào sẽ

giáng trên những kẻ đối nghịch với Đấng Christ.

Trích từ “Người nên tìm cách tương hợp với
Đấng Christ” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

360. Trong việc tìm kiếm của các người, các người có quá nhiều quan niệm cá nhân, hy vọng và tương lai. Công tác hiện tại là để xử lý những mong muốn về địa vị và những ham muốn vô độ của các người. Hy vọng, địa vị và quan niệm là tất cả những điển hình kinh điển về tâm tính sa-tan. Lý do những thứ này tồn tại trong lòng con người là hoàn toàn bởi vì độc tố của Sa-tan luôn luôn ăn mòn tư tưởng của con người, và con người luôn không thể rũ bỏ những cám dỗ này của Sa-tan. Họ đang sống giữa tội lỗi nhưng lại không tin đó là tội lỗi, và họ vẫn nghĩ rằng: “Chúng ta tin vào Đức Chúa Trời, vì vậy Ngài phải ban phước cho chúng ta và sắp đặt mọi thứ thích hợp cho chúng ta. Chúng ta tin vào Đức Chúa Trời, vì thế chúng ta phải vượt trội hơn những người khác, và chúng ta phải có địa vị và tương lai hơn bất kỳ ai khác. Vì chúng ta tin vào Đức Chúa Trời, Ngài phải ban cho chúng ta vô số phước lành. Nếu không, sẽ không được gọi là tin vào Đức Chúa Trời”. Trong nhiều năm, những suy nghĩ mà con người dựa vào vì sự sống còn của họ đang ăn mòn tâm hồn họ đến mức họ đã trở nên gian dối, hèn nhát và đáng khinh. Họ không những thiếu ý chí và quyết tâm, mà còn trở nên tham lam, kiêu ngạo và ngoan cố. Họ hoàn toàn không có bất kỳ quyết tâm để vượt qua bản ngã, và hơn thế nữa, họ không có một chút can đảm nào để rũ bỏ sự chỉ trích của những thế lực tối tăm. Những tư tưởng và đời sống của con người mục nát đến nỗi những quan điểm của họ về việc tin vào Đức Chúa Trời vẫn còn đáng ghê tởm không thể chịu được, và ngay cả khi con người nói

đến quan điểm của họ về niềm tin nơi Đức Chúa Trời thì hoàn toàn không thể nghe được. Hết thấy mọi người đều hèn nhát, bất tài, ti tiện và yếu đuối. Họ không cảm thấy kinh tởm các thể lực của bóng tối, và họ không cảm thấy yêu sự sáng và lẽ thật; thay vào đó, họ làm hết sức mình để trục xuất chúng. Chẳng phải tư tưởng và quan điểm hiện nay của các người giống y như vậy sao? “Vì tôi tin vào Đức Chúa Trời, tôi nên nhận được cơn mưa phước lành và nên được bảo đảm rằng địa vị của tôi không bao giờ trượt dốc và rằng nó vẫn cao hơn so với những người không tin”. Các người đã không nuôi dưỡng loại quan điểm đó trong các người chỉ trong một hoặc hai năm, mà trong nhiều năm. Lối tư duy dối chác của các người quá phát triển. Mặc dù ngày nay các người đã đến được bước này, nhưng các người vẫn chưa buông bỏ được địa vị mà lại liên tục cố gắng dò hỏi về nó, và quan sát nó hàng ngày, với nỗi lo sợ sâu sắc rằng một ngày nào đó, địa vị của các người sẽ bị mất và danh tiếng của người sẽ bị hủy hoại. Con người chưa bao giờ gác lại mong muốn được thoải mái của mình. ... Người càng tìm kiếm theo cách này, người gặt hái càng ít. Một người càng khao khát địa vị, họ sẽ càng bị xử lý nghiêm khắc hơn và họ sẽ càng phải trải qua sự tinh luyện đặc biệt. Những người như thế thật vô giá trị! Họ phải bị xử lý và phán xét một cách thích đáng để họ hoàn toàn buông bỏ những điều này. Nếu các người theo đuổi cách này cho đến cuối cùng, thì các người sẽ không gặt hái được gì. Những ai không theo đuổi sự sống thì không thể được chuyển hóa, và những ai không khao khát lẽ thật thì không thể có được lẽ thật. Người không tập trung vào việc theo đuổi sự chuyển hóa và lối vào cá nhân, mà thay vào đó lại tập trung vào những ham muốn vô độ và những thứ kìm hãm tình yêu của người dành cho Đức Chúa Trời và ngăn

cản người đến gần Ngài. Những điều đó có thể chuyển hóa người không? Chúng có thể đem người vào vương quốc không?

Trích từ “Tại sao người không sẵn sàng là một vật
làm nền?” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

361. Con người sống giữa sự sáng, nhưng họ không nhận thức được sự quý giá của sự sáng. Họ không biết gì về thực chất của sự sáng, nguồn của sự sáng, và hơn nữa, sự sáng thuộc về ai. Khi Ta ban sự sáng giữa con người, Ta lập tức xem xét các điều kiện trong con người: Nhờ sự sáng, hết thảy mọi người đang thay đổi, phát triển, và đã rời khỏi bóng tối. Ta nhìn vào mọi góc ngách của vũ trụ và thấy những ngọn núi chìm trong sương mù, những vùng nước bị đóng băng trong giá lạnh, và bởi sự sáng đến, con người nhìn về hướng Đông, để họ có thể khám phá ra thứ gì quý giá hơn – tuy vậy con người vẫn không có khả năng nhận biết được một định hướng rõ ràng trong màn sương. Bởi vì toàn bộ thế giới bị che phủ bởi sương mù, nên khi Ta nhìn từ giữa những đám mây, không bao giờ có một người nào phát hiện ra sự hiện hữu của Ta. Con người đang tìm kiếm điều gì đó trên đất; dường như họ đang kiếm ăn; dường như họ chủ định chờ đợi Ta đến – nhưng mà họ không biết ngày của Ta, và chỉ có thể thường xuyên trông vào ánh sáng le lói ở phương Đông. Trong tất cả các dân tộc, Ta tìm kiếm những người thực sự hợp lòng Ta. Ta đi lại giữa tất cả các dân tộc, và sống giữa tất cả các dân tộc, nhưng con người trên đất vẫn bình an vô sự, và vì thế không có ai thực sự hợp lòng Ta. Con người không biết cách quan tâm đến ý muốn của Ta, họ không thể thấy những hành động của Ta và họ không thể di chuyển trong sự sáng và được sự sáng soi rọi. Mặc dù con người luôn trân trọng những lời Ta, nhưng họ không có khả năng

nhìn thấu những thủ đoạn giả dối của Sa-tan; bởi vì vóc giạc của con người quá nhỏ bé, họ không thể làm những gì lòng mình mong muốn. Con người chưa bao giờ chân thành yêu mến Ta. Khi Ta tán dương họ, họ cảm thấy bản thân không xứng đáng, nhưng điều này không khiến họ cố thỏa lòng Ta. Họ đơn thuần chỉ giữ trong tay “địa vị” mà Ta đã ban cho họ và nghiên cứu nó kỹ lưỡng; vô cảm với sự đáng mến của Ta, thay vào đó họ vẫn cứ tiếp tục ngón những ơn phước trong địa vị của mình. Đây chẳng phải là thiếu sót của con người sao? Khi núi di chuyển, chúng có thể đi đường vòng vì lợi ích địa vị của người không? Khi nước chảy, chúng có thể ngừng lại trước địa vị của con người không? Có lẽ nào trời và đất bị đảo ngược bởi địa vị của con người? Ta đã từng thương xót con người, hết lần này đến lần khác – nhưng không ai trân quý hay quý trọng điều này. Họ chỉ đơn thuần nghe điều đó như một câu chuyện, hoặc đọc nó như một cuốn tiểu thuyết. Những lời Ta thực sự không chạm đến nhân tâm sao? Những lời phán của Ta thực sự không có tác dụng sao? Có lẽ nào không ai tin vào sự tồn tại của Ta? Con người không yêu chính bản thân mình; mà thay vào đó, họ kết hợp với Sa-tan để tấn công Ta, và dùng Sa-tan như một “tài sản” để phục vụ Ta. Ta sẽ nhìn thấu hết tất cả các thủ đoạn giả dối của Sa-tan, và ngăn con người trên đất chấp nhận những sự dối trá của Sa-tan, để cho họ không chống đối Ta vì sự tồn tại của nó.

Trích từ “Chương 22” của Những lời của Đức Chúa Trời
với toàn vũ trụ trong Lời xuất hiện trong xác thịt

362. Nhiều người sau lưng Ta thêm thường ơn phúc của địa vị, chúng nhồi nhét thức ăn vào người, chúng thích ngủ và quan tâm từng chút đến xác thịt, luôn sợ rằng không có lối thoát cho

xác thịt. Chúng không thực hiện phận sự đúng đắn của chúng trong hội thánh, nhưng ăn bám hội thánh, còn không thì chúng quả trách anh chị em chúng bằng lời của Ta, hống hách với người khác từ địa vị quyền thế. Những kẻ này cứ nói rằng chúng đang thực hiện ý muốn của Đức Chúa Trời và luôn nói rằng chúng là thân cận của Đức Chúa Trời – việc này chẳng lồ bịch sao? Nếu người có ý định tốt, nhưng không thể hầu việc theo ý muốn của Đức Chúa Trời, thì người thật ngu ngốc; nhưng nếu ý định của người không đúng đắn và người vẫn nói rằng người hầu việc Đức Chúa Trời, thì người là kẻ chống đối Đức Chúa Trời và người phải bị Đức Chúa Trời trừng phạt! Ta không có sự thương cảm đối với những kẻ như thế! Trong nhà của Đức Chúa Trời, chúng ăn bám, luôn thêm thuồng sự thoải mái xác thịt và không hề ngó ngàng đến điều Đức Chúa Trời quan tâm. Chúng luôn tìm kiếm điều có lợi cho chúng và không hề để ý đến ý muốn của Đức Chúa Trời. Chúng không chấp nhận sự giám sát của Thần của Đức Chúa Trời trong mọi thứ chúng làm. Chúng luôn mưu mô và lừa dối anh chị em mình. Chúng làm người hai mặt, như con cáo trong vườn nho, luôn trộm nho và giẫm đạp vườn. Những người như thế có thể làm thân cận của Đức Chúa Trời chăng? Người có thích hợp nhận ơn phúc của Đức Chúa Trời? Người không nhận trọng trách nào cho cuộc đời và hội thánh, thì người có thích hợp nhận sự ủy thác của Đức Chúa Trời không? Ai còn dám tin cậy một người như người? Khi người hầu việc như thế, Đức Chúa Trời có dám phó thác nhiệm vụ to tát hơn cho người chăng? Không phải làm vậy sẽ gây chậm trễ cho công tác sao?

Trích từ “Cách hầu việc hợp ý Đức Chúa Trời”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

363. Hầu hết mọi người thậm chí còn nói về những điều kiện trong sự hầu việc Đức Chúa Trời của họ: Họ không quan tâm Ngài là Đức Chúa Trời hay là con người, và họ chỉ nói về những điều kiện của riêng họ, và chỉ tìm cách thỏa mãn những ham muốn của riêng họ. Khi các người nấu ăn cho Ta, thì các người đòi tiền công phục vụ, khi các người chạy vì Ta, thì các người đòi tiền công cho việc chạy, khi các người làm việc cho Ta thì các người đòi tiền công làm việc, khi các người giặt quần áo của Ta thì các người đòi tiền công giặt giũ, khi các người dâng cho hội thánh thì các người đòi hỏi những khoản thu hồi, khi các người diễn thuyết thì các người đòi tiền công của diễn giả, khi các người phân phát những quyển sách thì các người đòi tiền công phân phối, và khi các người viết thì các người đòi tiền nhuận bút. Với những người Ta đã xử lý thậm chí còn đòi Ta bồi thường, còn những người đã được cho về nhà thì đòi đền bù cho sự tổn hại đến danh của họ; những người chưa lập gia đình thì đòi của hồi môn, hoặc là sự bồi thường cho tuổi trẻ đã mất của họ; những người giết một con gà đòi hỏi tiền công của người mổ thịt, những người chiên xào thức ăn thì đòi tiền công xào nấu, và những người làm món súp thì cũng đòi tiền công cho việc đó... Đây là nhân tính cao cả và mạnh mẽ của các người, và đây là những hành động do lương tâm nồng ấm của các người sai khiến. Ý thức của các người ở đâu? Nhân tính của các người ở đâu? Để Ta nói cho các người biết! Nếu các người cứ tiếp tục như thế này, Ta sẽ ngừng làm việc giữa các người. Ta sẽ không làm việc giữa một bầy thú đội lốt người, Ta sẽ không chịu khổ đến thế cho một nhóm người có gương mặt đẹp để che giấu lòng lang dạ sói như vậy, Ta sẽ không chịu đựng một bầy thú vật không có chút khả năng được cứu rỗi như thế. Ngày mà Ta quay lưng lại với các người là ngày

các người chết, đó là ngày bóng tối giáng trên các người, và là ngày các người bị sự sáng từ bỏ. Để Ta nói cho các người biết! Ta sẽ không bao giờ nhân từ với một nhóm như của các người, một nhóm còn thấp kém hơn cả thú vật! Có những giới hạn trong lời và hành động của Ta, và với nhân tính và lương tâm của các người như hiện nay, Ta sẽ không làm thêm việc nào nữa, vì các người quá thiếu lương tâm, các người đã khiến Ta đau quá nhiều, và hành vi hèn hạ của các người cũng làm Ta quá gớm ghiếc. Những kẻ thiếu nhân tính và lương tâm như thế sẽ không bao giờ có một cơ hội được cứu rỗi; Ta sẽ không bao giờ cứu những kẻ vô tâm và vô ơn như thế. Khi ngày của Ta đến, Ta sẽ trút những ngọn lửa hùng cho đến đời đời của Ta trên con cái của kẻ bất tuân đã từng khiêu khích con thanh nộ phùng phùng của Ta, Ta sẽ áp đặt hình phạt đời đời của Ta trên những con vật đã từng công kích Ta và từ bỏ Ta, với ngọn lửa thịnh nộ của Ta, Ta sẽ đốt cháy đến đời đời những đứa con của kẻ bất tuân, những kẻ đã từng ăn và sống cùng Ta nhưng chẳng tin Ta, những kẻ sỉ nhục và phản bội Ta. Ta sẽ bắt những ai chọc giận Ta phải chịu hình phạt của Ta, Ta sẽ trút toàn bộ sự nóng giận của Ta trên những con thú đã từng muốn đứng ngang hàng bên Ta nhưng không thờ phượng hay vâng lời Ta, cây gậy Ta dùng đánh con người sẽ giáng trên những con vật đã từng vui hưởng sự chăm sóc của Ta và đã từng vui hưởng những lễ mầu nhiệm Ta đã phán, và những kẻ đã từng đã cố lấy những thú vui vật chất từ Ta. Ta sẽ không tha thứ cho ai cố chiếm lấy vị trí của Ta; Ta sẽ không tha mạng cho những ai cố giành lấy thức ăn và quần áo từ Ta.

Trích từ “Có một tâm tính không thay đổi là ở trong sự thù nghịch với Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

364. Nhân loại thật tàn độc! Sự đồng lõa và cấu kết, sự tranh thủ và giành giật lẫn nhau, sự tranh cướp danh lợi và tiền tài, sự tàn sát lẫn nhau – khi nào mới kết thúc được? Bất kể hàng trăm ngàn lời Đức Chúa Trời đã nói, không ai có được ý thức cả. Con người hành động vì lợi ích của gia đình họ, con cái họ, vì sự nghiệp, triển vọng tương lai, địa vị, hư vinh, và tiền bạc của họ, để có được cơm ăn, áo mặc, và xác thịt. Thế nhưng có một ai hành động thật sự vì lợi ích của Đức Chúa Trời không? Ngay cả trong số những người hành động vì lợi ích của Đức Chúa Trời, chỉ rất ít người biết đến Đức Chúa Trời. Bao nhiêu người không hành động vì lợi ích riêng của mình? Bao nhiêu người không áp bức hay thải loại những người khác để bảo vệ địa vị của mình? Và do vậy, Đức Chúa Trời đã bị ép án tử vô số lần, và vô số tên quan tòa dã man đã kết án Đức Chúa Trời và một lần nữa đóng đinh Ngài vào cây thập tự. Bao nhiêu người có thể được gọi là công chính bởi họ thật sự hành động vì lợi ích của Đức Chúa Trời?

Trích từ “Kẻ dữ ắt sẽ bị trừng phạt” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

365. Các người có bao giờ nhận ra việc các người đang làm ngày nay không: là tác oai tác quái khắp cõi đất, lập mưu chống lại nhau, lừa dối lẫn nhau, cư xử phụ bạc, lén lút và vô liêm sỉ; không biết lẽ thật; cư xử quanh co và gian trá; nịnh bợ; tự thị, tự cao; cuồng vọng; hành xử man rợ như dã thú trên núi và thô bạo như vua quái thú, những hành vi này chẳng lẽ xứng hợp với một con người hay sao? Các người thật thô lỗ và không biết lý lẽ. Các người chưa hề trân quý lời của Ta, nhưng thay vào đó lại có thái độ khinh khỉnh với lời của Ta. Những thành quả, nhân sinh chân chính và hy vọng tươi đẹp phát xuất được từ đâu nơi thái độ này

chứ? Sự tưởng tượng ngông cuồng của người sẽ thật sự giải cứu người khỏi miệng hùm sao? Nó sẽ thật sự giải cứu người khỏi ngọn lửa phùng sao? Chẳng lẽ người sẽ sa ngã lúc này nếu như đã thật tâm xem công tác của Ta là kho báu vô giá sao? Có thể nào số mệnh của người thật sự không thể thay đổi? Người cam tâm chết với những sự ân hận như thế hay sao?

Trích từ “Thực chất và thân phận con người”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

366. Mỗi người trong số các người đã leo lên vị trí đứng đầu đám đông; các người đã lên làm ông tổ bà tổ của dân chúng. Các người cực kỳ tùy tiện, và chạy điên cuồng giữa tất cả những con giòi, tìm một vị trí thoải mái và cố gắng nuốt chửng những con giòi nhỏ hơn các người. Lòng các người độc ác và nham hiểm, thậm chí còn hơn cả những con ma đã chìm xuống đáy biển. Các người sống dưới đáy phân, quấy phá những con giòi từ trên xuống dưới cho đến khi chúng không có chút bình an, đánh nhau trong chốc lát rồi lắng xuống. Các người không biết vị trí của mình, vậy mà các người vẫn đánh nhau trong phân. Các người có thể đạt được gì từ cuộc chiến như thế? Nếu các người thực sự tôn kính Ta trong lòng mình, thì làm sao người có thể đánh nhau sau lưng Ta? Cho dù địa vị của người có cao đến đâu, chẳng phải người vẫn là một con sâu nhỏ hôi hám trong phân sao? Liệu người sẽ có thể mọc cánh và trở thành con chim bồ câu trên bầu trời không?

Trích từ “Khi những chiếc lá rụng về cội, người sẽ
hối hận về tất cả những điều xấu xa mà người đã làm”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

367. Điều các người thấy hôm nay chỉ là lưỡi gươm sắc nhọn từ miệng Ta. Các người vẫn chưa thấy cây gậy trong tay Ta hay ngọn lửa mà Ta dùng để thiêu đốt con người, và đó là lý do tại sao các người vẫn kiêu ngạo và không có thái độ đúng mực trước Ta. Đó là lý do tại sao các người vẫn chiến đấu với Ta trong ngôi nhà của Ta, tranh luận bằng miệng lưỡi con người về điều mà Ta đã nói bằng miệng Ta. Con người không kính sợ Ta, và mặc dù tiếp tục lao vào đối địch với Ta ngay cả ngày hôm nay, họ vẫn không hề biết sợ. Các người có cái răng cái lưỡi bất chính trong miệng các người. Lời nói và việc làm của các người giống như của loài rắn độc đã dụ Ê-va mắc tội. Các người đòi ăn miếng trả miếng với nhau, và các người vật lộn trước Ta để tranh giành địa vị, danh tiếng, và lợi lộc cho bản thân, nhưng các người không biết rằng Ta đang ngầm theo dõi những lời nói và việc làm của các người. Ngay cả trước khi các người đến trước Ta, Ta đã thăm dò tận đáy lòng dạ các người. Con người luôn mong muốn thoát khỏi sự nắm giữ của bàn tay Ta và tránh bị mắt Ta quan sát, nhưng Ta chưa từng lần tránh lời nói hay việc làm của con người. Thay vào đó, Ta chủ ý để cho những lời nói và việc làm đó đi vào mắt Ta, để Ta có thể hành phạt sự bất chính của con người và thực hiện phán xét đối với sự dấy loạn của họ. Do đó, những lời nói và việc làm bí mật của con người vẫn luôn hiển hiện trước ngai phán xử của Ta, và sự phán xét của Ta chưa từng rời con người, bởi vì sự dấy loạn của họ là quá mức. Công tác của Ta là thiêu đốt và làm cho tinh sạch tất cả những lời nói được thốt ra và những việc làm được con người thực hiện trước Thần của Ta. Theo cách này,^[a] khi Ta rời khỏi thế gian, con người vẫn sẽ duy

a. Nguyên bản không có cụm từ “Theo cách này”.

trì được sự trung thành của họ với Ta, và vẫn sẽ phụng sự Ta như bây tôi sùng đạo của Ta vẫn làm trong công tác của Ta, cho phép công tác của Ta trên thế gian tiếp tục cho đến ngày hoàn thiện.

Trích từ “Công tác truyền bá Phúc Âm cũng là công tác cứu rỗi con người” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

368. Ta vui với những ai không hoài nghi người khác, và Ta thích những ai sẵn lòng chấp nhận lẽ thật; với hai dạng người này, Ta thể hiện sự quan tâm rất lớn, bởi trong mắt Ta, họ là những người trung thực. Nếu người giả dối, khi ấy người sẽ phòng thủ và hoài nghi mọi người và mọi sự, và do đó, đức tin của người ở Ta sẽ được xây dựng trên nền tảng của sự hoài nghi. Ta không bao giờ có thể công nhận đức tin ấy. Thiếu đức tin thật, người càng không có tình yêu đích thực. Và nếu người có khả năng hoài nghi Đức Chúa Trời và tự ý suy đoán về Ngài, thì người hẳn là kẻ giả dối nhất trong tất cả mọi người. Người suy đoán liệu Đức Chúa Trời có thể như con người không: tội lỗi không thể dung thứ, tính cách nhỏ nhen, không có sự công bằng và lý trí, thiếu ý thức công lý, thường xuyên có những chiến thuật xấu xa, gian dối và quỷ quyệt, vui với cái ác và bóng tối, v.v. Chẳng phải lý do con người có những ý nghĩ như vậy là vì họ thiếu kiến thức dù là nhỏ nhất về Đức Chúa Trời sao? Đức tin như thế chẳng khác nào tội lỗi! Thậm chí có những người tin rằng những ai làm vui lòng Ta chính là những kẻ xu nịnh và liêm gót, và rằng những người thiếu các kỹ năng ấy sẽ không được chào đón ở nhà Đức Chúa Trời và sẽ mất chỗ của họ ở đó. Có phải đây là kiến thức duy nhất mà các người đã có được sau tất cả những năm qua không? Có phải đây là điều các người đã đạt được không? Và kiến thức của các người về Ta không dừng lại ở những sự hiểu lầm này; thậm

chí tệ hại hơn nữa chính là sự báng bổ của các người với Thần của Đức Chúa Trời và sự phi báng Thiên đàng. Đây là lý do tại sao Ta nói rằng đức tin như của các người sẽ chỉ khiến các người lạc xa hơn khỏi Ta và chống đối Ta nhiều hơn.

Trích từ “Làm thế nào để biết Đức Chúa Trời trên trần gian” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

369. Nhiều người thà bị kết án xuống địa ngục còn hơn là nói và hành động một cách trung thực. Chẳng ngạc nhiên khi ta có cách đối trị khác chờ sẵn cho những kẻ không trung thực. Tất nhiên, ta biết rất rõ nó khó khăn như thế nào để các người được nên trung thực. Bởi vì các người tất cả đều rất khéo, rất giỏi trong việc đánh giá mọi người bằng thước đo nhỏ mọn của riêng mình, điều này khiến công việc của Ta đơn giản hơn nhiều. Và vì các người mỗi người đều ôm giữ bí mật của mình trong thâm tâm, được thôi, ta sẽ đưa các người, từng người một, vào thảm họa để được “dạy dỗ” bởi lửa, để sau đó các người có thể trở nên quả quyết trong niềm tin của mình vào lời Ta. Cuối cùng, ta sẽ lôi từ miệng của các người những lời: “Đức Chúa Trời là một vị Đức Chúa Trời thành tín”, ngay sau đó, các người sẽ đắm ngục và kêu than: “Lòng dạ của con người quả là thủ đoạn!” Trạng thái tâm trí của các người lúc đó sẽ là gì? Ta tưởng tượng các người sẽ không đắc thắng như các người bây giờ đâu. Và người sẽ càng không “sâu sắc và bí hiểm” như các người bây giờ. Trước sự hiện diện của Đức Chúa Trời, một số người hoàn toàn nghiêm trang và đúng mực, họ cố gắng cật lực để được nên “lễ độ”, thế nhưng họ lại nhe nanh và múa vuốt trước sự hiện diện của Thần. Liệu các người có liệt những kẻ như vậy trong hàng ngũ của những người trung thực hay không? Nếu người là một kẻ đạo đức giả, kẻ có kỹ

xảo trong “các mối quan hệ cá nhân”, thì ta nói rằng người chắc chắn là một kẻ cố bỡn cợt với Đức Chúa Trời. Nếu lời nói của người đầy những lời thoái thác và những lời biện minh vô giá trị, thì ta nói rằng người là một kẻ không muốn đưa lẽ thật vào thực hành. Nếu người có nhiều bí mật mà người không muốn chia sẻ, nếu người rất không thích tiết lộ bí mật – những khó khăn của mình – trước người khác để tìm kiếm đường sáng, thì ta nói rằng người là kẻ sẽ không có được sự cứu rỗi một cách dễ dàng, và là kẻ sẽ không dễ dàng thoát ra khỏi bóng tối.

Trích từ “Ba điều răn” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

370. Mặc dù con người tin Đức Chúa Trời, lòng con người lại không có Đức Chúa Trời, và họ không biết yêu Đức Chúa Trời như thế nào, họ cũng không muốn yêu Đức Chúa Trời, bởi lòng họ không bao giờ đến gần Đức Chúa Trời và họ luôn tránh Đức Chúa Trời. Kết quả là, lòng người xa cách khỏi Đức Chúa Trời. Như vậy, lòng họ ở đâu? Thực ra, lòng người chưa đi đâu cả: Thay vì dâng nó cho Đức Chúa Trời hay tỏ lộ nó cho Chúa thấy, họ lại giữ nó cho chính mình. Điều này bất chấp thực tế rằng một số người thường cầu nguyện với Đức Chúa Trời và nói, “Lạy Đức Chúa Trời, hãy xem lòng con – Ngài biết tất cả những gì con nghĩ”, và một số người thậm chí còn thề để Đức Chúa Trời xem xét họ, rằng họ có thể bị trừng phạt nếu họ phá lời tuyên thệ. Mặc dù con người để cho Đức Chúa Trời nhìn vào trong lòng mình, điều này không có nghĩa là con người có khả năng vâng phục những sự dàn xếp và sắp đặt của Đức Chúa Trời, họ cũng không để số phận, tiền đồ và mọi thứ về mình dưới sự kiểm soát của Đức Chúa Trời. Do đó, bất kể những lời tuyên thệ mà người đã lập với Đức Chúa Trời hay những

gì người đã tuyên bố với Ngài, trong mắt Đức Chúa Trời, lòng người vẫn đóng lại với Ngài, bởi người chỉ cho phép Đức Chúa Trời xem xét lòng mình mà không cho phép Ngài kiểm soát nó. Nói cách khác, người chưa hề dâng lòng mình cho Đức Chúa Trời, và chỉ nói những lời xuôi tai để Đức Chúa Trời nghe; trong khi đó, người che giấu những ý định lừa dối khác nhau của mình khỏi Đức Chúa Trời, cùng với những mưu đồ, gian kế, kế hoạch của người, và nắm chặt lấy tiền đồ và số phận của người trong tay, vô cùng sợ hãi rằng chúng sẽ bị Đức Chúa Trời lấy đi. Do đó, Đức Chúa Trời không bao giờ thấy sự chân thành của con người đối với Ngài. Mặc dù Đức Chúa Trời có quan sát bề sâu của lòng người, và có thể thấy con người đang suy nghĩ và mong ước gì trong lòng, và có thể thấy những điều họ đang giữ trong lòng, nhưng lòng người không thuộc về Đức Chúa Trời, và họ chưa dâng nó cho Đức Chúa Trời kiểm soát. Nói vậy nghĩa là, Đức Chúa Trời có quyền quan sát, nhưng Ngài không có quyền kiểm soát. Trong ý thức chủ quan của con người, con người không muốn hay có ý định dâng mình cho những sự sắp đặt của Đức Chúa Trời. Con người không chỉ khép mình lại với Đức Chúa Trời, mà thậm chí còn có những người nghĩ về những cách gói gém lòng họ lại, dùng lời nói ngon ngọt và xu nịnh để tạo ra ấn tượng sai lầm và đạt được sự tin tưởng của Đức Chúa Trời, và che đậy bộ mặt thật của họ khỏi tầm nhìn của Đức Chúa Trời. Mục tiêu của họ khi không để Đức Chúa Trời nhìn thấy chính là không để cho Đức Chúa Trời cảm nhận họ thực sự như thế nào. Họ không muốn dâng lòng họ cho Đức Chúa Trời, mà giữ chúng cho chính mình. Ấn ý của điều này là tất cả những gì con người làm và muốn đều được lên kế hoạch, tính toán, và quyết định bởi chính con người; họ không yêu cầu sự

tham dự hay can thiệp của Đức Chúa Trời, càng không cần đến sự dàn xếp hay sắp đặt của Đức Chúa Trời. Do đó, cho dù liên quan đến những sự phán dạy của Đức Chúa Trời, sự ủy nhiệm của Ngài, hay những yêu cầu mà Đức Chúa Trời đã đưa ra cho con người, thì những quyết định của con người đều dựa trên những ý định và sở thích của họ, trên tình trạng và hoàn cảnh của riêng họ vào thời điểm đó. Con người luôn dùng kiến thức và sự hiểu biết mà họ quen thuộc, và trí năng của riêng họ, để xét đoán và chọn con đường mà họ nên đi, và không cho phép sự can thiệp hay kiểm soát của Chúa. Đây là lòng người mà Đức Chúa Trời nhìn thấy.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời, tâm tính của Đức Chúa Trời, và chính Đức Chúa Trời II” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

371. Qua nhiều thời đại, nhiều người đã rời khỏi thế gian này trong sự thất vọng và miễn cưỡng, và nhiều người đã đi vào với hy vọng và đức tin. Ta đã sắp đặt cho nhiều người đến, và cũng đã đưa nhiều người đi. Vô số người đã qua tay ta. Nhiều linh hồn đã bị quăng xuống âm phủ, nhiều linh hồn sống trong xác thịt, và nhiều linh hồn đã chết và được tái sinh trên thế gian. Nhưng chưa từng có ai trong số họ có cơ hội được hưởng phước lành của vương quốc ngày nay. Ta đã cho con người rất nhiều, nhưng con người đã nhận được chút ít, bởi sự công kích dữ dội của các thế lực Sa-tan đã khiến con người không thể tận hưởng tất cả sự dư dật của Ta. Con người chỉ có may mắn được nhìn thấy chúng, nhưng chưa bao giờ có thể tận hưởng trọn vẹn chúng. Con người chưa bao giờ khám phá ra kho báu trong thân thể mình để nhận được những của cải của thiên đàng, và vì vậy con người đã mất đi những phước lành mà Ta đã ban cho. Có phải linh hồn của con

người không có khả năng kết nối họ với Thần của Ta? Tại sao con người không bao giờ gắn kết Ta với linh hồn của họ? Tại sao họ đến gần Ta trong xác thịt, nhưng không thể làm như vậy trong linh hồn? Có phải diện mạo thực sự của Ta là diện mạo của xác thịt? Tại sao con người không biết đến thực chất của Ta? Thật sự trong linh hồn con người không bao giờ có dấu vết nào của Ta sao? Phải chăng Ta đã hoàn toàn biến mất khỏi linh hồn của con người? Nếu con người không đi vào cõi tâm linh, làm sao họ có thể nắm bắt được những ý định của Ta? Trong mắt con người, có thứ gì có thể thâm nhập trực tiếp vào cõi tâm linh không? Ta đã nhiều lần kêu gọi con người bằng Thần của Ta, nhưng con người hành động như thể Ta làm họ đau nhói, giữ khoảng cách với Ta, vô cùng sợ hãi rằng Ta sẽ dẫn họ đến một thế giới khác. Nhiều lần Ta đã tìm hiểu linh hồn của con người, nhưng họ vẫn hoàn toàn vô thức, vô cùng lo sợ rằng Ta sẽ vào nhà họ và nhân cơ hội tước đi tất cả những gì thuộc về họ. Do đó, họ chặn Ta ở ngoài, để Ta phải đối mặt với cánh cửa lạnh lẽo đóng chặt. Nhiều lần con người gục ngã và Ta đã cứu họ, nhưng sau khi tỉnh dậy, họ lập tức rời khỏi Ta, lãnh đạm với tình yêu của Ta, và ném cho Ta cái nhìn nghi ngại; Ta chưa bao giờ sưởi ấm được trái tim của con người. Con người là loài động vật vô cảm, máu lạnh. Mặc dù con người được vòng tay của Ta sưởi ấm, họ chưa bao giờ cảm động sâu sắc về điều đó. Con người như những kẻ mọi rợ trên núi. Họ chưa bao giờ trân quý tất cả sự nâng niu của Ta đối với nhân loại. Con người không sẵn lòng đến gần Ta, họ thích ẩn cư giữa những ngọn núi, nơi họ chịu sự đe dọa của những con thú hoang – nhưng họ vẫn không sẵn lòng nương náu nơi Ta. Ta không ép buộc bất kỳ ai: Ta chỉ làm công tác của Ta. Sẽ có một ngày con người bơi đến bên Ta từ giữa đại dương bao la, để họ

có thể tận hưởng tất cả những của cải trên thế gian và không còn nguy cơ bị đại dương nuốt chửng.

Trích từ “Chương 20” của Những lời của Đức Chúa Trời
với toàn vũ trụ trong Lời xuất hiện trong xác thịt

372. Ta hiểu rất rõ sự giả dối tồn tại trong lòng các người; hầu hết các người theo Ta bởi tính tò mò và đến tìm kiếm Ta bởi sự rỗng tuếch. Khi điều ước thứ ba của các người tiêu tan – điều ước một cuộc sống yên bình và hạnh phúc – thì khi đó tính tò mò của các người cũng chẳng còn. Sự giả dối tồn tại trong lòng mỗi người các người bị phơi bày thông qua lời nói và việc làm của các người. Nói thẳng ra, các người chỉ tò mò về Ta, nhưng không sợ Ta; các người không coi chừng miệng lưỡi của mình, và càng không kiểm soát hành vi của mình. Vậy thì thật sự các người có dạng đức tin gì? Nó có đích thực không? Các người chỉ dùng lời Ta để xua tan những nỗi lo lắng và làm dịu sự chán nản của các người, để lấp vào những khoảng trống còn lại trong cuộc sống các người. Ai trong các người đã đưa lời Ta vào thực hành? Ai đã có đức tin đích thực? Các người cứ hô to lên rằng Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời nhìn thấu lòng người, nhưng làm thế nào vị Đức Chúa Trời mà các người hô to trong lòng tương hợp với Ta được? Bởi vì các người hô to như thế này, vậy thì tạo sao các người lại hành động theo cách đó? Có thể nào đây là tình yêu mà các người muốn đáp trả cho Ta? Có sự cống hiến không hề nhỏ trên môi miệng các người, nhưng những sự hy sinh, và những việc lành của các người ở đâu? Nếu không phải vì những lời của các người đến tai Ta, làm sao Ta có thể ghét các người nhiều như thế chứ? Nếu các người thật sự tin Ta, làm sao các người có thể rơi vào một trạng thái đau khổ như vậy? Các người mang về

mặt chán nản như thể các người đang ở trong âm phủ chịu thử thách. Các người thậm chí không có chút sinh khí nào, và các người thều thào nói về tiếng nói nội tâm của mình; các người thậm chí đầy than oán và rửa sả. Các người từ lâu đã mất đức tin vào những gì Ta làm và thậm chí đức tin ban đầu của các người đã biến mất, vậy thì sao các người có thể theo cho đến cùng? Bởi như vậy, làm sao các người có thể được cứu rỗi?

Trích từ “Những lời cho người trẻ và người già”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

373. Đức tin của các người rất đẹp; các người nói rằng các người sẵn sàng dành trọn cuộc đời cho công tác của Ta, và rằng các người sẵn sàng hy sinh cuộc đời cho nó, nhưng tâm tính của các người chưa thay đổi nhiều. Các người chỉ ăn nói ngạo mạn, cho dù hành động thực tế của các người rất tồi. Đó như thể là nói một đằng làm một nẻo, và vì vậy lời nói và việc làm cũng như danh tiếng của con người vẫn bị hủy hoại và tiêu tan. Danh tiếng của các người đã bị hủy hoại, cách cư xử của các người thì sa đọa, cách nói chuyện của các người thấp kém và cuộc sống của các người hèn hạ; thậm chí toàn bộ nhân tính của các người đều đã chìm xuống đáy của sự hèn mọn. Các người nhỏ nhen với những người khác, và các người tranh cãi về mọi điều nhỏ nhặt. Các người cãi nhau về chính danh tiếng và tình trạng của các người, thậm chí tới mức các người sẵn sàng xuống địa ngục và vào hồ lửa. Những lời nói và việc làm hiện tại của các người đủ để Ta xác định rằng các người đầy tội lỗi. Thái độ của các người đối với công tác của Ta đủ để Ta xác định rằng các người là người bất chính, và toàn bộ tâm tính của các người đủ để chỉ ra rằng các người là những tâm hồn bản thủ, đầy ghê tởm.

Những biểu lộ của các người và những gì các người tỏ lộ đủ để nói rằng các người là những kẻ đã uống đầy máu của tà linh. Khi nói về việc bước vào vương quốc, các người không tỏ lộ cảm xúc của mình. Các người có tin rằng con đường mà các người đang đi hiện nay đủ để các người bước qua cổng vương quốc thiên đàng của Ta không? Các người có tin rằng các người có thể có được lối vào thánh địa của công tác và lời Ta, mà lời nói và việc làm của chính các người không được Ta kiểm tra trước tiên không? Ai có thể đánh lừa được Ta? Làm sao những lời nói và hành vi thấp kém, hèn hạ của các người có thể thoát khỏi tầm nhìn của Ta? Cuộc sống của các người đã được Ta xác định là cuộc sống của những kẻ uống máu ăn thịt tà linh bởi vì các người bắt chước chúng trước mặt Ta hàng ngày. Trước Ta, hành vi của các người đặc biệt tồi tệ, vậy thì làm sao Ta không thấy các người đáng ghê tởm cho được? Lời của các người chứa đựng những thứ bản thủ của tà linh: Các người vờ vĩnh, che giấu và nịnh hót giống hệt như những kẻ làm trò yêu thuật và như những kẻ gian dối, uống máu của những kẻ bất chính. Tất cả những biểu lộ của con người đều cực kỳ bất chính, vậy thì làm sao tất cả con người có thể được để ở thánh địa, nơi người công chính ở? Người có nghĩ rằng hành vi đáng khinh của người có thể thần thánh hóa người so với những kẻ bất chính? Cái lưỡi như rắn của người cuối cùng sẽ phá hủy phần xác thịt của người, thứ gây ra sự hủy hoại và thực hiện những hành vi đáng ghê tởm, và đôi tay nhuốm đầy máu tà linh của người cuối cùng cũng sẽ kéo linh hồn người xuống địa ngục. Vậy thì tại sao người không nhân cơ hội này để làm sạch đôi tay dính đầy nhơ bẩn của mình? Và tại sao người không tận dụng cơ hội này để cắt bỏ cái lưỡi nói những lời bất chính của mình? Lẽ nào người sẵn sàng chịu đựng trong lửa địa ngục vì đôi

tay và miệng lưỡi của mình? Ta dõi theo lòng mọi người bằng cả hai mắt, bởi vì từ lâu trước khi tạo ra loài người, Ta đã nắm lòng dạ họ trong lòng bàn tay. Từ lâu, Ta đã nhìn thấu được lòng con người, vậy thì làm sao những suy nghĩ của họ có thể thoát khỏi tầm nhìn của Ta? Làm sao để họ có thể tránh được việc bị Thần của Ta đốt cháy trước khi quá muộn?

Trích từ “Các Người Đều Đê Hèn trong Tính Cách!”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

374. Môi của người mềm hơn chim bồ câu nhưng lòng người độc ác hơn rắn cỏ dại. Môi của người cũng đẹp thậm chí như người phụ nữ Li-băng, nhưng lòng người không tốt bằng lòng họ, và tất nhiên không thể so sánh với vẻ đẹp của người Ca-nan. Lòng người quá gian dối! Điều Ta ghét chỉ là đôi môi của những kẻ bất chính và lòng dạ họ, và yêu cầu của Ta đối với con người không hề cao hơn những gì Ta kỳ vọng từ các thánh đồ; chỉ là Ta cảm thấy ghê tởm đối với những việc ác của kẻ bất chính, và Ta hy vọng họ có thể đào thải được sự bẩn thỉu và thoát khỏi tình trạng khó khăn hiện tại để họ có thể tách khỏi những kẻ bất chính và sống với, cũng như trở nên thánh khiết với những người công chính. Các người đang ở trong hoàn cảnh tương tự như Ta, nhưng các người bị dính đầy những thứ dơ bẩn; các người thậm chí không còn chút gì hình tượng giống con người nguyên bản được tạo ra ban đầu. Hơn nữa, bởi vì hàng ngày các người bắt chước hình tượng giống các tà linh đó, làm những gì chúng làm và nói những gì chúng nói, nên tất cả các bộ phận của các người – thậm chí cả miệng lưỡi của các người – đều bị ngấm trong nước thải của chúng, đến mức các người hoàn toàn bị nhuốm những thứ ô uế đó, và không còn một bộ phận nào của

các người có thể được sử dụng cho công tác của Ta. Thật đau lòng! Các người sống trong một thế giới của ngựa và gia súc như vậy, nhưng các người thực sự không cảm thấy bất an, các người tràn đầy niềm vui, sống tự do và dễ dàng. Các người bơi trong nước thải, nhưng không thực sự nhận ra rằng mình đã rơi vào tình huống khó chịu như vậy. Mỗi ngày, các người giao du với tà linh và tiếp xúc với “phân”. Cuộc sống của người khá tầm thường, nhưng người không thực sự biết rằng người hoàn toàn không tồn tại trong thế giới loài người và rằng người đang không kiểm soát được bản thân mình. Có phải người không biết rằng cuộc sống của người từ lâu đã bị chà đạp bởi những tà linh đó, hoặc rằng tính cách của người từ lâu đã bị ô uế bởi nước thải không? Người có nghĩ rằng người đang sống ở một thiên đường trên trái đất, và rằng người đang sống trong hạnh phúc không? Có phải người không biết rằng người đã sống một cuộc sống cùng với tà linh và rằng người đã chung sống với mọi thứ mà chúng đã chuẩn bị cho người không? Làm sao cách người sống có thể có bất kỳ ý nghĩa gì? Làm sao cuộc sống của người có thể có bất kỳ giá trị gì? Người đã và đang chạy ngược chạy xuôi cho cha mẹ của người, cha mẹ của tà linh, nhưng người thực sự không biết rằng những người gài bẫy người là cha mẹ của tà linh, những người đã sinh ra người và nuôi dưỡng người. Ngoài ra, người không biết rằng tất cả sự bẩn thỉu của người thực sự là do họ mang lại; tất cả những gì người biết là họ có thể mang đến cho người “niềm vui”, họ không hành phạt người cũng không phán xét người, và họ đặc biệt không nguyên rửa người. Họ không bao giờ nổi giận với người, mà đối xử với người bằng tình thương và lòng tốt. Những lời của họ nuôi dưỡng trái tim người và làm mê hoặc người để người trở nên mất phương hướng và, nếu không nhận được ra

điều đó, người sẽ bị hút vào và sẵn sàng phục vụ họ, trở thành phương tiện thỏa mãn và người hầu cho họ. Người không có bất kỳ phản nản nào, mà sẵn sàng làm việc cho họ như những con chó, con ngựa; người bị họ lừa. Vì lý do này, người tuyệt nhiên không có phản ứng gì với công tác Ta làm. Không có gì lạ khi người luôn muốn lén lút lọt qua kẽ tay Ta, và không có gì lạ khi người luôn muốn dùng những lời ngọt ngào để lấy lòng Ta một cách dối trá. Hóa ra người đã có một kế hoạch khác, một sự sắp đặt khác. Người có thể thấy một chút hành động của Ta như là Đáng Toàn Năng, nhưng người không biết chút gì về sự phán xét và hình phạt của Ta. Người không biết khi nào hình phạt của Ta bắt đầu; người chỉ biết cách lừa dối Ta – nhưng người không biết rằng Ta sẽ không tha thứ cho bất cứ vi phạm nào của con người.

Trích từ “Các Người Đều Đê Hèn trong Tính Cách!”

trong Lời xuất hiện trong xác thịt

375. Hãy nghĩ lại quá khứ mà xem: Khi nào ánh mắt Ta đã giận dữ và giọng Ta đã khắt khe với các người? Khi nào Ta đã hoanh hộc với các người? Khi nào Ta đã khiển trách các người một cách phi lý? Khi nào Ta đã khiển trách thẳng vào mặt các người? Chẳng phải vì công việc của Ta mà Ta đã kêu cầu Cha Ta giữ các người khỏi mọi cám dỗ đó sao? Tại sao các người lại đối xử với Ta như vậy? Đã bao giờ Ta dùng thẩm quyền của Ta để đánh vào xác thịt các người chưa? Tại sao các người đáp trả lại Ta như vậy? Sau khi chơi trò “nấm nóng nấm lạnh” với Ta, các người cũng chẳng còn nóng hay lạnh, và rồi các người cố phỉnh nịnh Ta và giấu giếm các thứ với Ta, và miệng lưỡi các người thì đầy những lời bất chính. Các người nghĩ rằng miệng lưỡi các người có thể lừa dối được Thần của Ta sao? Các người nghĩ rằng

miệng lưỡi các ngươi có thể thoát khỏi con thanh nộ của Ta sao? Các ngươi nghĩ rằng miệng lưỡi các ngươi có thể đưa ra lời phán xét đối với việc làm của Ta, Đức Giê-hô-va, theo cách nào cũng được sao? Chẳng lẽ Ta là Đức Chúa Trời để con người phán xét hay sao? Ta có thể để cho loài giòi bọ nhỏ bé báng bổ Ta như vậy sao? Làm sao Ta có thể đặt những đứa con bất tuân như vậy giữa những ân phước vĩnh hằng của Ta? Những lời nói và hành động của các ngươi từ lâu đã phơi bày và lên án các ngươi. Khi Ta trải ra các tầng trời và tạo ra vạn vật, Ta đã chẳng để cho bất cứ một sinh vật nào tham gia khi chúng tỏ ý muốn, Ta càng không để cho bất cứ thứ gì chen ngang công tác và sự quản lý của Ta dù cho nó mong muốn thế nào đi nữa. Ta không dung thứ với người nào hay vật nào cả; làm sao Ta có thể tha thứ cho kẻ ác và bất nhân với Ta? Làm sao Ta có thể tha thứ cho kẻ đã nổi loạn chống lại lời Ta? Làm sao Ta có thể tha thứ cho kẻ đã bất tuân với Ta? Chẳng phải số phận con người đều nằm trong tay Ta là Đấng Toàn Năng đó sao? Làm sao Ta có thể xem sự bất chính và bất tuân của ngươi là thánh khiết được? Làm sao những tội lỗi của ngươi có thể làm ô uế sự thánh khiết của Ta được? Ta không bị sự không thanh sạch của kẻ bất chính làm cho ô uế, Ta cũng chẳng vui hưởng của lễ từ những kẻ bất chính. Nếu ngươi trung thành với Ta, Đức Giê-hô-va, liệu ngươi có lấy phần cho ngươi từ những của lễ trên bàn thờ của Ta hay không? Liệu ngươi có dùng miệng lưỡi ác nghiệt để báng bổ danh thánh Ta hay không? Liệu ngươi có nổi loạn chống lại lời Ta theo cách này hay không? Liệu ngươi có xem vinh quang và danh thánh Ta như một công cụ để phục vụ Sa-tan, kẻ tà ác hay không? Sự sống của Ta được ban cho sự thụ hưởng của những người thánh khiết. Làm sao Ta có thể để ngươi đùa giỡn với sự sống của Ta theo ý muốn ngươi,

và dùng nó như một công cụ để tạo mâu thuẫn giữa các người được? Làm sao các người có thể vô tâm như thế, và quá thiếu sót trong đường lối của một người tốt, trong cách các người ứng xử với Ta. Các người không biết rằng Ta đã ghi lại những việc làm xấu xa của các người trong những lời sự sống này sao? Làm sao các người có thể thoát khỏi ngày thanh nộ khi ta trừng phạt Ai Cập? Làm sao Ta có thể để các người chống đối lại và thách thức Ta theo cách này, hết lần này đến lần khác? Ta nói rõ cho các người biết, khi ngày ấy đến, hình phạt với các người sẽ quá sức chịu đựng còn hơn hình phạt với Ai Cập nữa! Làm sao các người có thể thoát khỏi ngày thanh nộ của Ta?

Trích từ “Không một kẻ trần tục nào có thể thoát khỏi ngày thanh nộ” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

376. Ta đã ở giữa các người, giao kết với các người trong nhiều mùa xuân và mùa thu; Ta đã sống giữa các người trong một thời gian dài, và sống với các người. Bao nhiêu hành vi đáng khinh của các người đã lướt qua ngay trước mắt Ta? Những lời chân thành của các người không ngừng vang vọng bên tai Ta; hàng triệu hàng triệu nguyện vọng của các người đã được đặt lên trước bàn thờ của Ta – nhiều không đếm xuể. Tuy nhiên, đối với sự cống hiến và những gì các người dâng hiến, các người không dành ra chút nào. Các người không đặt chút lòng thành nào trước bàn thờ của Ta. Vậy thì thành quả của niềm tin vào Ta của các người ở đâu? Các người đã nhận được vô số ân điển từ Ta, và các người đã thấy vô số lễ mầu nhiệm từ thiên đàng; Ta thậm chí đã cho các người thấy ngọn lửa của thiên đàng, nhưng Ta không có lòng nào để đốt cháy các người. Thế mà, đối lại các người đã cho Ta được bao nhiêu? Các người sẵn sàng cho ta được bao nhiêu?

Với thức ăn Ta đã ban cho người trong tay, người xoay vòng rồi dâng nó cho Ta, thậm chí còn đi xa đến mức nói rằng đó là thứ người phải đổ mồ hôi sôi nước mắt mới có được và rằng người đang dâng cho Ta tất cả những gì mình có. Làm sao người có thể không biết được rằng “những đóng góp” của người cho Ta chính là toàn bộ những thứ đã được lấy cấp từ bàn thờ của Ta? Hơn nữa, giờ người lại đưa chúng to Ta, chẳng phải người đang lừa Ta hay sao? Làm sao người có thể không biết rằng những thứ Ta hưởng ngày hôm nay đều là những lễ vật trên bàn thờ của Ta, và không phải là những gì mà người có được nhờ mồ hôi nước mắt của mình và sau đó dâng lên cho Ta? Các người thực sự dám lừa Ta như thế này, làm sao Ta có thể tha thứ cho các người được? Làm sao các người có thể mong Ta chịu đựng điều này thêm được nữa? Ta đã ban mọi thứ cho các người. Ta đã khai mở mọi thứ cho các người, chu cấp cho nhu cầu của các người, mở mắt cho các người, thế nhưng các người lại lừa dối Ta như thế này đây, phớt lờ lương tâm của các người. Ta đã vị tha ban cho các người mọi thứ để dù có đau khổ, các người vẫn nhận được từ Ta mọi thứ mà Ta đã mang về từ thiên đàng. Mặc dù vậy, các người lại không có sự hiến dâng nào cả, và ngay cả khi các người có đóng góp rất nhỏ, thì các người lại có “tính sỗ” với Ta sau đó. Không phải đóng góp của các người sẽ chẳng là gì sao? Những gì người đã cho Ta chỉ là một hạt cát, nhưng những gì người yêu cầu từ Ta là một tấn vàng. Chẳng phải người chỉ đang vô lý sao? Ta làm việc cùng các người. Hoàn toàn không có tí dấu vết nào của một phần mười những thứ Ta đáng được nhận, chứ chưa nói đến những hy sinh nhiều hơn. Ngoài ra, một phần mười đóng góp của những người tin kính còn bị kẻ ác chiếm giữ. Không phải các người đều bị ly tán khỏi Ta sao? Không phải các người đều chống

đổi Ta sao? Không phải các người đều phá hủy bàn thờ của Ta sao? Làm sao những người như vậy có thể được coi là báu vật trong mắt Ta? Họ không phải là lợn chó mà Ta ghét sao? Làm sao Ta có thể coi việc hành ác của các người như kho báu được?

Trích từ “Các Người Đều Đê Hèn trong Tính Cách!”

trong Lời xuất hiện trong xác thịt

377. Con người là những kẻ khốn nạn vô dụng, vì họ không trân trọng chính mình. Nếu họ thậm chí không yêu bản thân mình, mà thay vào đó chà đạp lên chính mình, thì chẳng phải điều này thể hiện sự vô dụng của họ sao? Nhân loại giống như một người đàn bà đồi bại, tự chơi đùa với chính mình và sẵn lòng dâng mình cho người khác xâm phạm. Mặc dù vậy, mọi người vẫn không nhận ra họ hèn mọn đến mức nào. Họ tìm thấy niềm vui khi làm việc cho người khác hoặc nói chuyện với người khác, đặt mình dưới sự kiểm soát của người khác; đây chẳng phải chính là sự nhơ bẩn của nhân loại sao? Dù Ta chưa trải nghiệm đời sống giữa nhân loại, và chưa thực sự trải nghiệm đời sống con người, nhưng Ta đã có được một sự hiểu biết rất rõ ràng về từng cử chỉ, từng hành động, từng lời nói và từng việc làm mà con người thực hiện. Ta thậm chí còn có thể phơi bày con người khiến họ cảm thấy hổ thẹn nhất, đến mức họ không còn dám tỏ lộ sự nhầm lẫn làm ngơ của chính mình hay nhường chỗ cho dục vọng của mình. Giống như những con ốc rút vào vỏ, họ không còn dám phơi bày tình trạng xấu xí của chính mình. Bởi vì con người không biết mình, thiếu sót lớn nhất của họ là sẵn sàng điều đáng trước những người khác, khoe khoang diện mạo xấu xí của họ; đây là một điều mà Đức Chúa Trời khinh ghét nhất. Điều này là vì mối quan hệ giữa con người là không bình thường, và thiếu

mối quan hệ bình thường giữa người với người, càng thiếu hơn nữa mối quan hệ bình thường giữa họ và Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời đã phán rất nhiều, và khi làm vậy, mục tiêu chính của Ngài là chiếm một vị trí trong lòng người để họ có thể giải thoát bản thân khỏi tất cả các thần tượng đã trứ ngụ ở đó. Bởi vậy, Đức Chúa Trời có thể nắm quyền trên toàn nhân loại và đạt được mục đích tồn tại của Ngài trên đất.

Trích từ “Chương 14” của Diễn giải những mẫu nhiệm của lời Đức Chúa Trời với toàn vũ trụ trong Lời xuất hiện trong xác thịt

378. Một số tô điểm bản thân mình một cách đẹp đẽ, nhưng chỉ bề ngoài: Các chị em thì trang điểm cho mình đẹp như hoa, còn anh em thì ăn mặc như những hoàng tử hay công tử bột giàu có. Họ chỉ quan tâm đến những thứ bên ngoài, như những thứ họ ăn, họ mặc; còn bên trong, họ nghèo nàn và không có chút hiểu biết gì về Đức Chúa Trời. Điều này có thể mang ý nghĩa gì chứ? Lại cũng có một số người ăn mặc như những kẻ ăn xin nghèo nàn – họ thực sự trông giống như những tên nô lệ Đông Á! Chẳng lẽ các ngươi thực sự không hiểu điều Ta yêu cầu các ngươi sao? Hãy tương giao giữa các ngươi với nhau: Các ngươi đã thực sự đạt được những gì? Các ngươi đã tin vào Đức Chúa Trời trong suốt những năm này, vậy mà đây là tất cả những gì các ngươi đã gặt hái được – chẳng lẽ các ngươi không thấy ngượng sao? Chẳng lẽ các ngươi không thấy xấu hổ sao? Các ngươi đã theo đuổi con đường thật trong suốt những năm này, vậy mà ngày nay vóc giạc của các ngươi còn thấp hơn của một con chim sẻ! Hãy nhìn những cô gái trẻ trong số các ngươi, ăn diện và trang điểm đẹp như tranh, so sánh bản thân mình với người khác – và các ngươi so sánh điều gì? Thú vui của

các người? Nhu cầu của các người? Các người nghĩ rằng Ta đã đến để tuyển dụng người mẫu sao? Các người không biết xấu hổ! Sự sống của các người ở đâu? Chẳng lẽ những gì các người theo đuổi chỉ là sự ham muốn vô độ của bản thân các người sao? Người nghĩ rằng mình rất đẹp, nhưng dù người có thể ăn mặc lộng lẫy đủ các kiểu, thì chẳng phải người thực sự là một con giòi đang ngo ngoậy, được sinh ra trong một đồng phân sao? Ngày nay, người may mắn được tận hưởng những phước lành từ trời này không phải vì gương mặt đẹp của người, nhưng vì Đức Chúa Trời đang thực hiện một điều ngoại lệ bằng việc nâng người lên. Người vẫn còn chưa rõ mình từ đâu đến sao? Khi đề cập đến sự sống, người ngậm miệng lại và không nói lời nào, câm như hến, vậy mà người vẫn còn dám trơ tráo chưng diện cho mình! Người vẫn có ý thích tô son trét phấn lên mặt! Và hãy nhìn những công tử bột trong số các người, những kẻ ương ngạnh cả ngày lang thang đó đây, bất tri, vói về mặt thờ ơ. Đây có phải cách mà con người nên hành xử không? Suốt cả ngày, mỗi người trong số các người, nam hay nữ, chú tâm vào cái gì? Người có biết mình phụ thuộc vào ai để nuôi bản thân không? Hãy nhìn y phục của người, hãy nhìn vào những gì người đã gặt hái được trong tay người, nắm ruột tượng xem – người đã thu được lợi lộc gì từ cái giá bằng máu và mồ hôi mà người đã trả trong suốt những năm trung tín này? Người vẫn còn nghĩ đến việc đi ngắm cảnh, người vẫn còn nghĩ đến việc trang điểm cho xác thịt hôi hám của mình – những sự theo đuổi vô giá trị! Người được yêu cầu phải là một người bình thường, vậy mà giờ đây người không chỉ không bình thường, mà người còn bất thường. Làm sao một người có sự trơ tráo như thế có thể đến trước Ta? Với một nhân tính như thế này, phô trương sự

duyên dáng của người và khoe khoang xác thịt của người, luôn luôn sống với sự ham muốn của xác thịt – thì chẳng phải người là con cháu của những con quỷ ô uế và tà ma sao? Ta sẽ không cho phép một con quỷ ô uế như thế còn tồn tại lâu dài! Và đừng cho rằng Ta không biết người nghĩ gì trong lòng. Người có thể kiểm soát chặt chẽ sự ham muốn và xác thịt của người, nhưng làm sao Ta không thể biết những ý tưởng mà người nung nấu trong lòng mình? Làm sao Ta không thể biết tất cả những thứ mà mắt của người thêm muốn? Chẳng phải những cô gái trẻ các người làm cho mình thật xinh đẹp để phô trương xác thịt của mình sao? Những người đàn ông làm lợi gì cho các người? Họ có thể thực sự cứu các người khỏi bể khổ không? Đối với những công tử bột trong số các người, hết thấy các người đều ăn mặc để làm cho mình có vẻ lịch lãm và nổi bật, nhưng đây chẳng phải là một mưu mẹo được lập ra để gây sự chú ý cho vẻ ngoài bảnh bao của các người sao? Các người đang làm điều này cho ai? Phụ nữ làm lợi gì cho các người? Chẳng phải họ là nguồn gốc tội lỗi của các người sao? Những người nam và nữ các người, Ta đã phán nhiều lời với các người, vậy mà các người tuân theo chỉ một vài lời trong số đó. Tại các người thì lãng, mắt các người trở nên mờ, và lòng các người thì cứng cỏi đến mức trong thân thể các người không có gì ngoài sự ham muốn, đến mức mà các người bị mắc bẫy trong đó, không thể thoát được. Ai muốn đến gần chỗ giới bọ các người, ngộ nguy trong sự bắn thiu và cấu ghét? Đừng quên rằng các người không gì hơn những kẻ mà Ta đã nâng lên từ đồng phân, rằng ban đầu người không được sở hữu nhân tính bình thường. Những gì mà Ta yêu cầu ở các người là nhân tính bình thường mà ban đầu các người không có, không phải việc người phô trương sự ham

muốn hoặc để buông thả cho xác thịt hôi hám của các người, điều đã được ma quỷ huấn luyện trong rất nhiều năm. Khi các người chải chuốt bản thân như thế, người không sợ rằng mình sẽ bị mắc bẫy sâu hơn sao? Chẳng lẽ các người không biết rằng ban đầu các người đã thuộc về tội lỗi sao? Chẳng lẽ các người không biết rằng thân thể các người đầy dẫy sự ham muốn đến nỗi nó thậm chí còn thắm ra quần áo của các người, tỏ lộ tình trạng của các người là những con quỷ xấu xa và ô uế không chịu nổi sao? Chẳng phải đúng là các người biết rõ điều này hơn bất kỳ ai sao? Lòng của người, mắt của người, môi miệng của người – chẳng phải hết thảy chúng đều đã bị ô uế bởi những con quỷ dơ dáy rồi sao? Chẳng lẽ những bộ phận này của người không bẩn thỉu sao? Người nghĩ rằng miễn là người không làm gì, thì người là người thánh khiết nhất sao? Người nghĩ rằng khi diện quần áo đẹp thì các người có thể che dấu linh hồn nhơ nhớp của mình sao? Việc đó chẳng được gì! Ta khuyên các người hãy thực tế hơn: Đừng lừa lọc và giả tạo, và đừng phô trương bản thân mình. Các người khoe khoang sự ham muốn của mình với nhau, nhưng tất cả những gì các người sẽ nhận lại là sự đau khổ và sự sửa phạt ác nghiệt đời đời! Các người cần phải nháy mắt với nhau và đấm đui trong sự lãng mạn để làm gì? Đây là tiêu chuẩn để đánh giá tính liêm chính, mức độ chính trực của các người sao? Ta ghê tởm những người trong số các người tham gia vào ma thuật và phù phép; Ta ghê tởm những thanh niên nam nữ trong số các người yêu xác thịt của bản thân mình. Tốt hơn các người hãy kiềm chế bản thân mình, bởi vì giờ đây các người được yêu cầu phải có nhân tính bình thường, và các người không được phép phô trương sự ham muốn của mình – ấy thế mà các người lại tận dụng mọi cơ hội

có thể, vì xác thịt của các người là quá nhiều, và sự ham muốn của người quá lớn!

Trích từ “Sự thực hành (7)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

379. Khi Ta làm việc, các người thường xuyên có hành động chống lại Ta; các người không bao giờ tuân theo lời của Ta. Ta làm việc của Ta, còn người làm “việc” riêng của người, tự thành lập vương quốc nhỏ của người. Các người chẳng là gì ngoài một bầy cáo và chó, làm mọi thứ đối nghịch với Ta! Người không ngừng cố gắng vòng tay ôm lấy những người cho người tình yêu trọn vẹn của họ – sự tôn kính của các người ở đâu? Mọi thứ người làm đều là dối trá! Người không có sự vâng phục hay tôn kính, và mọi điều người làm đều là dối trá và phạm thượng! Liệu những người như thế có thể được cứu rồi không? Những người đàn ông gian dân và dân đảng luôn luôn muốn lôi kéo những gái điếm khiêu gợi về phía mình để thỏa mãn bản thân. Ta tuyệt nhiên sẽ không cứu rồi những con quỷ gian dân như thế. Ta ghét những con quỷ bản thủ các người, sự dân đảng và kêu gọi của các người sẽ quăng các người xuống địa ngục. Các người có gì để giải thích không? Những con quỷ bản thủ và tà ma các người thật đáng ghét! Các người thật kinh tởm! Làm sao thứ rác rưởi như thế có thể được cứu rồi? Liệu những kẻ còn bị giam cầm trong tội lỗi vẫn có thể được cứu rồi không? Hôm nay, lẽ thật này, con đường này và sự sống này không thu hút các người; thay vào đó, các người bị cám dỗ bởi tội lỗi; bởi tiền bạc; bởi địa vị; bởi danh lợi; bởi sự thỏa mãn xác thịt; bởi vẻ điển trai của đàn ông và sự quyến rũ của đàn bà. Điều gì làm cho các người có đủ tư cách để bước vào vương quốc của Ta? Hình tượng của các người thậm chí còn lớn hơn của Đức Chúa Trời, địa vị của các người

thậm chí còn cao hơn của Đức Chúa Trời, chứ đừng nói đến uy tín của các người giữa con người – các người đã trở thành một thần tượng mà con người tôn thờ. Chẳng phải người đã trở thành thiên sứ trưởng rồi sao? Khi kết cục của con người được tỏ lộ, đó cũng là lúc công tác cứu rỗi sẽ gần đến hồi kết thúc, nhiều người trong số các người sẽ là những xác chết ở ngoài tầm cứu rỗi và phải bị loại bỏ.

Trích từ “Sự thực hành (7)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

380. Ta xuất hiện với các người trong cuộc sống của các người, nhưng các người luôn không hay biết về nó. Các người thậm chí không nhận ra Ta. Gần một nửa những lời Ta phán là về sự phán xét các người, và chúng chỉ đạt được một nửa tác dụng mà chúng nên có, đó là ghi khắc sự kính sợ sâu xa trong các người. Nửa còn lại gồm những lời dạy các người về sự sống và cách cư xử. Tuy nhiên, dường như sẽ là về phần các người, những lời này thậm chí không tồn tại, hoặc như thể các người đang nghe những lời của con trẻ, những lời mà các người luôn cười thầm, mà không bao giờ hành động theo. Các người chưa bao giờ quan tâm đến những điều này; chủ yếu luôn là dưới danh nghĩa của tính tò mò mà các người quan sát những hành động của Ta, với kết quả là giờ đây các người đã rơi vào sự tối tăm và không thể thấy ánh sáng, và do đó các người kêu gào thảm thương trong bóng tối. Điều Ta muốn là sự vâng phục của các người, sự vâng phục vô điều kiện của các người, và thậm chí hơn thế, Ta yêu cầu các người phải hoàn toàn chắc chắn về mọi điều Ta phán. Các người không nên mang một thái độ lơ là và đặc biệt là các người không nên đối đãi với những điều Ta nói một cách kén chọn, cũng không dừng dừng với những lời Ta và công tác

của Ta, như thói quen của các người. Công tác của Ta được thực hiện giữa các người và Ta đã ban rất nhiều lời Ta trên các người, nhưng nếu các người đối xử với Ta theo cách này, Ta chỉ có thể ban cho các gia đình dân ngoại những gì các người đã không đạt được, cũng không đưa vào thực hành. Ai trong tất cả các tạo vật lại không do Ta nắm trong tay? Hầu hết những người trong các người đều “già nua”, và không có năng lượng để chấp nhận dạng công tác mà Ta có này. Các người giống như chim Hàn Hạo,^[a] cứ lay lắt, và chưa bao giờ xem trọng lời Ta. Những người trẻ thì cực kỳ tự phụ, được nuông chiều quá mức và càng ít để tâm đến công tác của Ta. Họ không quan tâm đến việc ăn uống những món ngon trong đại tiệc của Ta; họ như một con chim nhỏ bay ra khỏi lồng để phiêu lưu ở nơi xa. Làm sao những loại người già và trẻ này hữu dụng đối với Ta được?

Trích từ “Những lời cho người trẻ và người già”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

381. Nhiều người giữ lời Đức Chúa Trời để đọc ngày qua ngày, thậm chí tới mức cẩn thận ghi nhớ tất cả các đoạn kinh điển trong đó như thể đó là tài sản quý giá nhất của họ, và ngoài ra còn rao giảng lời Đức Chúa Trời khắp nơi, cung cấp và trợ giúp những người khác bằng phương tiện là lời Ngài. Họ nghĩ rằng làm như vậy là làm chứng cho Đức Chúa Trời, làm chứng cho lời Ngài, rằng làm như vậy là theo đường lối của Đức Chúa Trời;

a. Câu chuyện về chim Hàn Hạo rất giống với ngụ ngôn kiến và châu chấu của Ê-dốp. Chim Hàn Hạo thích ngủ thay vì xây tổ trong lúc thời tiết ấm áp, bất kể những lời cảnh báo nhiều lần từ lán giềng của nó, chim ác là. Khi mùa đông đến, chim bị lạnh cóng mà chết.

họ nghĩ rằng làm như vậy là sống theo lời Đức Chúa Trời, rằng làm như vậy là đưa lời Ngài vào đời sống thực tế của họ, rằng làm như vậy sẽ cho phép họ nhận được sự khen ngợi của Đức Chúa Trời, được cứu rỗi và hoàn thiện. Nhưng, ngay cả khi họ rao giảng lời Đức Chúa Trời, họ không bao giờ tuân theo lời Đức Chúa Trời trong thực hành, hay cố gắng điều chỉnh bản thân sống theo những gì được mặc khải trong lời Đức Chúa Trời. Thay vào đó, họ dùng lời Đức Chúa Trời để có được sự mến mộ và tin tưởng của những người khác bằng thủ đoạn gian trá, để tự mình bước vào sự quản lý, để biểu thủ và cướp đi vinh quang của Đức Chúa Trời. Một cách hão huyền, họ hy vọng sử dụng cơ hội có được bằng cách loan truyền lời Đức Chúa Trời để được thưởng công tác của Đức Chúa Trời và sự khen ngợi của Ngài. Bao nhiêu năm đã trôi qua, nhưng những người này không chỉ không thể nhận được sự khen ngợi của Đức Chúa Trời trong quá trình rao giảng lời Đức Chúa Trời, và họ không chỉ không thể khám phá con đường mà họ nên theo trong quá trình làm chứng cho lời Đức Chúa Trời, và họ không chỉ không trợ giúp hay cung cấp cho bản thân trong quá trình trợ giúp và cung cấp cho những người khác bằng phương tiện là lời Đức Chúa Trời, và họ không chỉ không thể biết Đức Chúa Trời, hay đánh thức sự tôn kính đích thực trong bản thân họ đối với Đức Chúa Trời, trong quá trình thực hiện hết thảy những điều này; mà trái lại, những sự hiểu lầm của họ về Đức Chúa Trời ngày càng sâu hơn bao giờ hết, sự ngờ vực của họ với Ngài càng trầm trọng hơn bao giờ hết, và những sự tưởng tượng của họ về Ngài càng cường điệu hơn bao giờ hết. Được cung cấp và hướng dẫn bởi những lý thuyết của họ về lời Đức Chúa Trời, họ trông như thể hoàn toàn làm chủ tình hình, như thể ra sức vận dụng các kỹ năng của họ một cách dễ dàng,

như thể họ đã tìm thấy mục đích trong cuộc sống, sứ mệnh của họ, và như thể họ đã giành được sự sống mới và được cứu rỗi, như thể, với những lời của Đức Chúa Trời vanh vách tuôn ra từ miệng lưỡi khi trích giảng, họ đã có được lẽ thật, nắm bắt được những ý định của Đức Chúa Trời, và khám phá ra con đường biết Đức Chúa Trời, như thể, trong quá trình rao giảng lời Đức Chúa Trời, họ thường đối diện với Đức Chúa Trời. Ngoài ra, họ cũng thường “xúc động” đến phát khóc, và thường được dẫn dắt bởi “Đức Chúa Trời” trong lời Đức Chúa Trời, họ trông như liên tục nắm bắt được sự quan tâm ân cần và ý tốt của Ngài, và đồng thời nắm bắt được sự cứu rỗi con người của Đức Chúa Trời và việc quản lý của Ngài, biết được thực chất của Ngài, và hiểu tâm tính công chính của Ngài. Trên cơ sở này, họ dường như càng vững tin hơn vào sự tồn tại của Đức Chúa Trời, biết rõ hơn về trạng thái cao quý của Ngài, và cảm nhận sâu hơn sự quyền uy và siêu nghiệm của Ngài. Chìm trong kiến thức hời hợt về lời Đức Chúa Trời, trông có vẻ như đức tin của họ đã phát triển, quyết tâm chịu khổ của họ đã được củng cố, và kiến thức của họ về Đức Chúa Trời đã sâu xa hơn. Họ ít nhận biết rằng, cho đến khi họ thật sự trải nghiệm lời Đức Chúa Trời, toàn bộ kiến thức của họ về Đức Chúa Trời và những ý tưởng của họ về Ngài đều phát xuất từ trí tưởng tượng và sự phỏng đoán theo mong muốn của họ. Đức tin của họ sẽ không qua được bất kỳ dạng thử thách nào từ Đức Chúa Trời, cái gọi là tinh thần và vóc giặc của họ sẽ đơn giản là không qua được sự thử luyện hoặc kiểm nghiệm của Đức Chúa Trời, quyết tâm của họ chỉ như một lâu đài xây trên cát, và cái gọi là kiến thức của họ về Đức Chúa Trời thì không hơn một sự tưởng tượng. Trên thực tế, những người này, những người đã bỏ rất nhiều nỗ lực vào lời Đức Chúa Trời, chưa từng nhận ra đức

tin thật sự là gì, sự vâng lời thật sự là gì, sự quan tâm thật sự là gì, hay kiến thức thật sự về Đức Chúa Trời là gì. Họ lấy lý thuyết, trí tưởng tượng, kiến thức, năng khiếu, truyền thống, sự mê tín, và thậm chí cả những giá trị đạo đức của loài người, biến chúng thành “vốn” và “vũ khí” cho việc tin vào Đức Chúa Trời và đi theo Ngài, thậm chí biến chúng thành những nền tảng cho niềm tin vào Đức Chúa Trời và việc đi theo Ngài của họ. Đồng thời, họ cũng lấy vốn và vũ khí này và biến chúng thành bùa phép để biết Đức Chúa Trời, để đối mặt và đối phó với những sự kiểm nghiệm, thử luyện, hình phạt, và phán xét của Đức Chúa Trời. Cuối cùng, điều họ thu được vẫn không gì khác hơn là những kết luận về Đức Chúa Trời nhuộm màu ý nghĩa tôn giáo, sự mê tín phong kiến, và tất cả những gì lãng mạn, lô bịch, và khó hiểu. Cách nhận biết và định nghĩa Đức Chúa Trời của họ được đóng trong cùng một khuôn mẫu như của những người chỉ tin vào Trời Cao, hay Ông Trời, trong khi tính thực tế của Đức Chúa Trời, thực chất của Ngài, tâm tính của Ngài, những vật sở hữu và hữu thể của Ngài, v.v. – hết thảy những gì liên quan tới chính Đức Chúa Trời thật – là những điều mà kiến thức của họ đã không nắm bắt được, hoàn toàn không liên quan và thậm chí đối lập. Theo cách này, mặc dù họ sống dưới sự cung cấp và nuôi dưỡng của lời Đức Chúa Trời, thế nhưng họ vẫn không thể thật sự bước trên con đường kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác. Nguyên nhân thật sự cho điều này là họ chưa bao giờ trở nên quen với Đức Chúa Trời, họ cũng chưa bao giờ có sự liên hệ hay tương giao đích thực với Ngài, và do đó họ không thể đạt được sự hiểu biết qua lại với Đức Chúa Trời, hay đánh thức trong họ niềm tin, sự đi theo, hay thờ phượng đích thực đối với Đức Chúa Trời. Việc họ nên xem lời Đức Chúa Trời như vậy, việc họ nên xem Đức Chúa

Trời như vậy – góc độ và thái độ này đã khiến họ trở về tay trắng từ những nỗ lực của mình, đã khiến họ đòi hỏi không bao giờ có thể đi trên con đường kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác. Mục tiêu mà họ đang nhắm tới, và đường hướng mà họ đang đi, biểu thị họ là kẻ thù của Đức Chúa Trời suốt muôn đời, và họ suốt muôn đời sẽ không bao giờ có thể nhận lãnh sự cứu rỗi.

Trích từ “Biết Đức Chúa Trời là cách để kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

382. Có nhiều đường lối mà các người không hiểu được, nhiều vấn đề mà các người không biết. Các người thật mê muội; Ta biết quá rõ về vóc giạc cũng như khiếm khuyết của các người. Bởi vậy, mặc dù có nhiều lời các người không thể hiểu được, Ta vẫn sẵn lòng bảo cho các người hết thảy mọi lẽ thật mà các người chưa từng lĩnh hội trước đây, bởi vì Ta cứ lo nghĩ rằng với vóc giạc hiện tại của các người, liệu các người có thể đứng vững để làm chứng cho Ta hay không. Chẳng phải Ta xem thường các người; hết thảy các người đều là những loài thú chưa qua sự huấn luyện bài bản của Ta, và Ta hoàn toàn không thể thấy được bao nhiêu vinh quang ở trong các người. Mặc dù Ta đã tiêu tốn nhiều năng lượng để làm việc trên các người, nhưng các nhân tố tích cực trong các người dường như thực sự chẳng tồn tại, và các nhân tố tiêu cực có thể đếm được trên đầu ngón tay và chỉ dùng làm chứng để làm Sa-tan hồ thẹn. Hầu như mọi điều khác trong các người đều là nọc độc của Sa-tan. Với Ta, các người như trông như thể xa ngoài tầm cứu rỗi. Khi có vấn đề, Ta nhìn vào những biểu hiện và thái độ khác nhau của các người, và cuối cùng, Ta biết được vóc giạc thực sự của các người. Đây là lý do tại sao Ta luôn lo lắng về các người: Nếu để con người tự sống theo cách của họ

thì liệu họ có thực sự tốt đẹp hơn hay được như hôm nay? Liệu vóc giặc trẻ con của các người có làm các người lo lắng? Các người có thể thực sự được như những người được chọn trong dân Y-sơ-ra-ên – trung thành với Ta, và chỉ với mình Ta thôi, vào mọi lúc hay không? Những gì biểu lộ nơi các người không phải là sự nghịch ngợm của những đứa trẻ lạc khỏi cha mẹ, mà là sự ghê tởm bùng phát từ những con thú lạc khỏi ngọn roi của chủ chúng. Các người nên biết bản tính của các người, đó cũng là yếu điểm chung của hết thầy các người; đó là chứng bệnh chung của hết thầy các người. Như vậy, lời khuyên duy nhất của Ta cho các người hôm nay là hãy đứng vững để làm chứng cho Ta. Dưới bất kỳ tình huống nào cũng không để chứng bệnh cũ tái phát. Làm chứng là việc quan trọng nhất – đó là tâm điểm trong công việc của Ta. Các người nên chấp nhận lời Ta như Ma-ri đã chấp nhận sự mặc khải của Giê-hô-va đến trong giấc mơ của người: bằng cách tin rồi vâng phục. Chỉ điều này mới được gọi là trong trắng. Bởi các người là những người nghe được lời Ta nhiều nhất, là những người được ban phước nhiều nhất từ Ta. Ta đã ban cho các người toàn bộ của cải giá trị của Ta, Ta đã ban mọi thứ cho các người, vậy mà các người lại có tình trạng khác biệt trời vực với dân Y-sơ-ra-ên; các người và họ chỉ như đến từ những thế giới khác biệt. Nhưng so với họ thì các người đã nhận lãnh nhiều hơn; trong khi họ tuyệt vọng chờ đợi sự xuất hiện của Ta, còn các người thì đang trải qua những ngày tháng vui vẻ với Ta, chia sẻ những tặng phẩm của Ta. Với sự khác biệt như vậy, ai cho các người quyền lớn tiếng và cãi vã với Ta để đòi hỏi phần của các người trong của cải của Ta? Các người chưa nhận được gì nhiều sao? Ta ban cho các người quá nhiều, nhưng những gì các người đáp trả chỉ là nỗi buồn lo đến não lòng, sự bất mãn và oán giận không thể

kìm nén được. Các người thật quá đáng ghét – nhưng các người cũng thật đáng thương, bởi vậy Ta chẳng còn lựa chọn nào khác mà phải nuốt hết cơn giận vào trong và bày tỏ sự bất bình đến các người, hết lần này đến lần khác. Qua hàng nghìn năm thực hiện công việc, Ta chưa từng quở trách nhân loại bởi Ta đã khám phá ra rằng, xuyên suốt quá trình phát triển của nhân loại, chỉ có những “trò bịp” giữa các người mới trở nên phổ biến nhất, như là gia sản thừa kế quý giá từ tổ tiên đầy tiếng tăm của các người thời xa xưa để lại. Sao mà Ta ghét những thứ nửa người nửa ngợm ấy đến thế! Các người thật quá thiếu lương tâm! Tính cách các người thật quá thấp kém! Tìm các người thật quá sắt đá! Nếu Ta mang những lời và việc làm đó đến cùng dân Y-sơ-ra-ên, thì Ta hẳn đã đạt được vinh quang từ lâu rồi. Nhưng giữa các người thì điều này không thể đạt được; giữa các người chỉ có sự thờ ơ tàn nhẫn, sự quay lưng lạnh lùng, và những lời biện hộ của các người. Các người thật quá vô cảm, và hoàn toàn vô dụng!

Trích từ “Người hiểu gì về Đức Chúa Trời?”

trong Lời xuất hiện trong xác thịt

383. Nhiều năm các người hành động trước mặt Ta đã cho Ta câu trả lời mà trước đây Ta chưa từng nhận được, và câu hỏi cho câu trả lời này là: “Thái độ của con người trước lẽ thật và Đức Chúa Trời thật là gì?” Những nỗ lực mà Ta đã dành cho con người chứng tỏ thực chất yêu thương con người của Ta, và mọi hành động của con người trước Ta chứng tỏ thực chất của họ ghê tởm lẽ thật và chống lại Ta. Lúc nào Ta cũng lo lắng cho tất cả những người theo Ta, nhưng không lúc nào những người theo Ta có thể tiếp nhận lời của Ta; họ thậm chí không thể chấp nhận những đề nghị của Ta. Đây là điều khiến Ta buồn nhất. Không

một ai từng có thể hiểu Ta và, hơn thế nữa, không một ai từng có thể chấp nhận Ta, mặc dù thái độ của Ta chân thành và lời của Ta nhẹ nhàng. Mọi người đều cố gắng làm công việc được Ta giao phó theo những ý tưởng riêng của họ; họ không tìm kiếm những ý định của Ta, càng không hỏi những yêu cầu của Ta đối với họ là gì. Họ vẫn quả quyết là phụng sự Ta một cách trung thành, trong khi họ nổi loạn chống lại Ta. Nhiều người tin rằng những lẽ thật nào không thể chấp nhận được đối với họ hoặc họ không thể thực hành thì không phải là lẽ thật. Trong những người như thế, những lẽ thật của Ta trở thành thứ bị từ chối và gạt bỏ. Đồng thời, mọi người thừa nhận Ta là Đức Chúa Trời chỉ bằng lời, nhưng cũng tin rằng Ta là một người ngoài cuộc, người không phải là lẽ thật, đường đi, hoặc sự sống. Không ai biết lẽ thật này: Lời của Ta là lẽ thật mãi mãi không thay đổi. Ta là nguồn chu cấp sự sống cho con người và là sự dẫn dắt duy nhất cho nhân loại. Giá trị và ý nghĩa của lời Ta không được xác định bởi việc chúng có được nhân loại thừa nhận hoặc chấp nhận hay không, mà bởi chính thực chất của những lời ấy. Ngay cả khi không một người nào trên trái đất này có thể tiếp nhận lời của Ta, thì giá trị của lời Ta và sự hữu ích của chúng đối với nhân loại là vô lượng đối với bất kỳ con người nào. Vì thế, khi đối mặt với nhiều kẻ nổi loạn chống đối, bẻ bác, hoặc hoàn toàn khinh thường lời của Ta, lập trường của Ta chỉ thế này: Hãy để thời gian và sự kiện làm bằng chứng cho Ta và cho thấy rằng lời của Ta là lẽ thật, đường đi, và sự sống. Hãy để chúng cho thấy rằng tất cả những gì Ta đã phán là đúng, rằng đó là điều mà con người nên được trang bị và, hơn thế nữa, là điều mà con người nên chấp nhận. Ta sẽ cho tất cả những ai theo Ta biết sự thật này: Những người không thể chấp nhận hoàn toàn lời của Ta, những người không thể thực hành lời

của Ta, những người không thể tìm thấy mục đích trong lời của Ta, và những người không thể nhận lãnh sự cứu rỗi nhờ lời của Ta, là những người đã bị lên án bởi lời của Ta và, hơn thế nữa, đã đánh mất sự cứu rỗi của Ta, và cây gậy của Ta sẽ không bao giờ trật khỏi họ.

Trích từ “Các ngươi phải xem xét những việc làm của mình” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

384. Bản tính của con người hoàn toàn khác với thực chất thực chất của Ta; điều này là do bản tính bại hoại của con người hoàn toàn bắt nguồn từ Sa-tan và bản tính của con người đã bị Sa-tan thao túng và làm cho bại hoại. Nghĩa là, con người sống dưới sự ảnh hưởng của điều ác và sự xấu xa của nó. Con người không lớn lên trong một thế giới của lẽ thật hay một môi trường thánh khiết, và càng không sống trong sự sáng. Do đó, không ai có thể sở hữu lẽ thật trong bản tính bẩm sinh của mình, và càng không ai có thể được sinh ra với một thực chất kính sợ và vâng lời Đức Chúa Trời. Trái lại, họ sở hữu một bản tính chống lại Đức Chúa Trời, không vâng lời Đức Chúa Trời, và không có tình yêu dành cho lẽ thật. Bản tính này là vấn đề mà Ta muốn nói đến – sự phản bội.

Trích từ “Một vấn đề rất nghiêm trọng:
Sự phản bội (2)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

385. Hành vi không thể tuyệt đối vâng lời Ta chính là sự phản bội. Hành vi không thể trung thành với Ta chính là sự phản bội. Lừa dối Ta và dùng những lời gian dối để lừa gạt Ta chính là sự phản bội. Chứa chấp nhiều khái niệm và truyền bá chúng khắp nơi chính là sự phản bội. Không thể bảo vệ các chứng ngôn và lợi ích của Ta chính là sự phản bội. Cười giả tạo khi xa Ta trong

lòng chính là sự phản bội. Đây đều là những hành vi phản bội mà các người luôn có khả năng thực hiện, và chúng cũng phổ biến giữa các người. Không ai trong các người có thể nghĩ việc này là một vấn đề, nhưng đó không phải là điều Ta nghĩ. Ta không thể xem sự phản bội Ta của một người là chuyện nhỏ, và Ta chắc chắn không thể làm ngơ. Giờ đây, khi Ta đang làm việc giữa các người, các người còn hành xử theo cách này – nếu đến một ngày không có ai trông chừng các người, chẳng phải các người sẽ trở thành những tên tướng cướp xưng vương xưng bá hay sao? Khi điều đó xảy ra và các người gây ra thảm họa, ai mà ở đó để dọn dẹp đằng sau các người?

Trích từ “Một vấn đề rất nghiêm trọng:
Sự phản bội (1)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

386. Đừng tin vào cơ may rằng nếu người không làm gì sai với người khác, thì người không có bản tính phản bội. Nếu đó là điều người nghĩ thì người thật sự đáng kinh tởm. Tất cả những lời mỗi lần Ta phán đều nhằm vào tất cả mọi người, không chỉ là một người hay một kiểu người. Chỉ vì người không phản bội Ta trong một chuyện thì không chứng tỏ là người không thể phản bội Ta trong chuyện khác. Trong khi tìm kiếm lẽ thật, một số người mất niềm tin khi thất bại trong hôn nhân. Một vài người từ bỏ nghĩa vụ trung thành với Ta trong khi gia đình đổ vỡ. Một vài người từ bỏ Ta để tìm kiếm một thoáng chốc vui vẻ và phấn khích. Một vài người thà rơi xuống một khe núi tối tăm còn hơn sống trong sự sáng và có được niềm vui trong công tác của Đức Thánh Linh. Một vài người bỏ qua lời khuyên của bạn bè để thỏa mãn ham muốn giàu có của họ, và ngay cả bây giờ cũng không thể thừa nhận sai lầm và quay đầu. Một vài người chỉ sống tạm thời dưới

đanh Ta để nhận được sự bảo vệ của Ta, trong khi những người khác chỉ dâng hiến một chút cho Ta do cưỡng ép bởi vì họ tham sống sợ chết. Chẳng phải những điều này và những hành động vô đạo đức và hơn nữa không đứng đắn khác, chính là những hành vi mà mọi người từ lâu đã phản bội Ta trong tận đáy lòng họ hay sao? Dĩ nhiên, Ta biết mọi người không lên kế hoạch trước để phản bội Ta; sự phản bội của họ là một sự bộc lộ tự nhiên bản tính của họ. Không ai muốn phản bội Ta, và không ai vui bởi vì họ đã làm điều gì phản bội Ta. Trái lại, họ đang run rẩy sợ hãi, phải không? Vậy thì các người có đang nghĩ về việc làm sao các người có thể chuộc lại những sự phản bội này, và làm sao để thay đổi tình hình hiện tại không?

Trích từ “Một vấn đề rất nghiêm trọng:
Sự phản bội (1)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

387. Những ai không hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời đều là người chống đối Đức Chúa Trời; những ai hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời nhưng không thực hành lẽ thật đều là người chống đối Đức Chúa Trời; những ai ăn uống lời của Đức Chúa Trời, nhưng đi ngược lại bản chất của lời Đức Chúa Trời, đều là người chống đối Đức Chúa Trời; những ai có những ý niệm về Đức Chúa Trời nhập thể, hơn nữa có ý định tham gia vào cuộc dấy loạn, đều là người chống đối Đức Chúa Trời; những ai phán xét Đức Chúa Trời đều là kẻ chống đối Đức Chúa Trời; và bất kỳ ai không thể biết Đức Chúa Trời hoặc làm chứng về Ngài đều chống đối Đức Chúa Trời. Vì vậy Ta khuyên giục các người: Nếu các người thực sự có đức tin rằng các người có thể đi con đường này, thì hãy tiếp tục đi theo nó. Nhưng nếu các người không thể kiềm chế việc chống đối Đức Chúa Trời, thì tốt nhất

các người hãy rời khỏi trước khi quá muộn. Nếu không, khả năng mọi việc trở nên tồi tệ cho các người lên rất cao, bởi vì bản tính của các người đơn giản là quá bại hoại. Về lòng trung thành hoặc sự vâng lời, hoặc một tấm lòng khao khát sự công chính và lẽ thật, hoặc tình yêu dành cho Đức Chúa Trời, thì các người không có một chút nào. Có thể nói rằng tình cảnh của các người trước Đức Chúa Trời là hoàn toàn rồi ren. Các người không thể tuân theo điều các người nên tuân theo, và không thể nói những điều nên nói. Điều các người nên đưa vào thực hành, thì các người đã không đưa vào thực hành được; và các chức năng các người nên thực hiện, thì các người không thể thực hiện được. Các người không có lòng trung thành, lương tâm, sự vâng lời hoặc quyết tâm mà các người nên có. Các người đã không chịu đựng đau khổ mà các người cần phải chịu đựng, và các người không có đức tin mà các người nên có. Rất đơn giản, các người hoàn toàn không có công lao nào: Chẳng lẽ các người không xấu hổ khi tiếp tục sống sao? Hãy để Ta khuyên các người rằng tốt hơn là các người hãy nhắm mắt mình trong sự yên nghỉ đời đời, như thế Đức Chúa Trời không phải lo lắng về phần các người và chịu đau khổ vì các người. Các người tin vào Đức Chúa Trời nhưng lại không biết ý muốn của Ngài; các người ăn uống lời của Đức Chúa Trời nhưng lại không thể tuân thủ những điều Đức Chúa Trời yêu cầu ở con người. Các người tin vào Đức Chúa Trời nhưng lại không biết Ngài, và các người sống mà không có một mục tiêu để phấn đấu, không có bất kỳ giá trị nào, không có bất kỳ ý nghĩa nào. Các người sống như một con người nhưng lại không có chút lương tâm, sự chính trực, hoặc sự tín nhiệm nào – các người vẫn có thể tự cho mình là con người sao? Các người tin vào Đức Chúa Trời nhưng lại lừa dối Ngài; hơn nữa, các người lấy tiền của Đức

Chúa Trời và ăn những của lễ được dâng cho Ngài. Vậy mà, cuối cùng các người vẫn không tỏ ra chút quan tâm nào đến cảm xúc của Đức Chúa Trời hoặc có chút lương tâm nào đối với Ngài. Ngay cả những yêu cầu nhỏ nhất nhất của Đức Chúa Trời các người cũng không thể đáp ứng được. Các người vẫn có thể tự cho mình là con người sao? Ăn thức ăn Đức Chúa Trời chu cấp và thờ không khí Ngài ban cho các người, vui hưởng ân điển của Ngài, vậy mà, cuối cùng, các người không có chút hiểu biết gì về Đức Chúa Trời. Ngược lại, các người đã trở nên những kẻ vô tích sự chống đối Đức Chúa Trời. Điều đó chẳng phải đã biến các người thành một con thú còn thấp hèn hơn một con chó sao? Trong số những loài thú vật, có loài vật nào hung ác hơn các người không?

Trích từ “Tất cả những ai không biết Đức Chúa Trời
đều là những người chống đối Đức Chúa Trời”

trong Lời xuất hiện trong xác thịt

388. Nhân loại chẳng khác nào kẻ thù của Ta. Nhân loại là kẻ ác đối địch và không vâng lời Ta. Nhân loại chẳng khác nào dòng dõi của kẻ ác bị Ta nguyên rủa. Nhân loại chẳng khác nào hậu tự của thiên sứ trưởng đã phản bội Ta. Nhân loại chẳng khác nào di sản của ma quỷ đã bị Ta hất hủi từ lâu, đã trở thành kẻ thù không thể hòa giải của Ta kể từ đó. Vì bầu trời bao trùm cả nhân loại bị vẫn đục và tối tăm, không một chút dấu vết của sự sáng sủa nào, và thế giới con người chìm trong bóng tối đen kịt, hầu cho người sống trong đó thậm chí không thể nhìn thấy bàn tay giơ ra trước mặt mình hoặc nhìn thấy mặt trời khi người ngẩng đầu lên. Con đường dưới chân người lầy lội và đầy rẫy những ổ gà, quanh co khúc khuỷu; cả vùng đất ngập tràn xác chết. Những góc tối chứa đầy thi thể, và trong những góc mát mẻ và râm mát thì lũ

quỷ đã chiếm chỗ. Và mọi nơi trong thế giới của con người, lũ quỷ đến và đi theo từng đàn. Dòng dõi của mọi loại quái thú, đầy sự ô uế, bị nhốt trong trận giao đấu, âm thanh của chúng khiến cho sợ chết khiếp. Vào những lúc như vậy, trong một thế giới như vậy, một “thiên đường hạ giới” như vậy, người ta đi đâu để tìm được những niềm hạnh phúc của cuộc sống? Người ta có thể đi đâu để tìm được đích đến của cuộc đời mình? Nhân loại, từ lâu đã bị chà đạp dưới chân Sa-tan, từ đầu đã là một diễn viên đảm nhận hình tượng của Sa-tan – hơn thế nữa, loài người là hiện thân của Sa-tan, và đóng vai trò là bằng chứng để làm chứng cho Sa-tan, bằng chứng to và rõ. Làm sao một loài người như vậy, một lũ cặn bã suy đồi như vậy, hậu duệ của gia đình loài người bại hoại như vậy, lại có thể làm chứng cho Đức Chúa Trời được? Vinh quang của Ta đến từ đâu? Người ta có thể bắt đầu nói về lời chứng của Ta ở đâu? Vì kẻ thù đã làm bại hoại loài người, chống cự lại Ta, đã chiếm lấy nhân loại – nhân loại mà Ta đã tạo dựng nên từ lâu và được đầy đầy vinh quang của Ta cùng sự bày tỏ ra của Ta – và đã làm vấy bẩn họ. Nó đã giết lấy vinh quang của Ta, và mọi điều nó đã tiêm nhiễm vào con người là chất độc tẩm đầy sự xấu xa của Sa-tan, và nước ép từ trái của cây biết điều thiện và điều ác.

Trích từ “Một con người thực sự có nghĩa là gì”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

389. Các người đã được tách ra khỏi bùn lầy, và dù thế nào đi nữa, các người đã là thứ được lựa ra giữa những cặn bã, nhơ nhớp và bị Đức Chúa Trời căm ghét. Các người thuộc về Sa-tan và đã từng bị nó chà đạp, làm cho nhơ nhuốc. Đó là lý do tại sao nói rằng các người đã được tách ra khỏi bùn lầy, và chẳng những

không thánh khiết, mà thay vào đó các người còn là những thứ không phải con người, từ lâu đã là đối tượng trong trò lừa gạt của Sa-tan. Đây là sự đánh giá thích đáng nhất về các người. Các người cần biết rằng các người ban đầu là các tạp chất được tìm thấy trong ao tù và bùn lầy, trái ngược với mẻ cá tôm đáng ao ước, vì không thể có được điều gì thích thú từ các người. Nói thẳng ra, các người là những con thú đốn mạt nhất trong một xã hội thấp kém, còn tệ hơn cả những con heo, con chó. Thành thật mà nói, gọi các người bằng những cụm từ như vậy không phải là nói quá hay cường điệu; đúng hơn là đơn giản hóa vấn đề. Gọi các người bằng những cụm từ như thế thậm chí có thể nói rằng đó là một cách tôn trọng các người. Sự thông tỏ, lời nói, hành vi của các người với tư cách là những con người, và mọi khía cạnh trong đời sống các người, bao gồm vị trí của các người trong bùn lầy, là đủ để chứng tỏ rằng thân phận của các người “không bình thường”.

Từ “Thân phận vốn có của con người và giá trị của họ: chúng thật sự như thế nào?” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

390. Con người không sẵn lòng theo đuổi Đức Chúa Trời, không sẵn lòng dành tài sản của mình cho Đức Chúa Trời, và không sẵn lòng tận hiến nỗ lực cả đời cho Đức Chúa Trời; thay vào đó, họ lại nói rằng Đức Chúa Trời đã đi quá xa, rằng có quá nhiều điều về Đức Chúa Trời mâu thuẫn với những quan niệm của con người. Với một nhân tính như thế này, ngay cả khi các người nỗ lực hết mình thì các người vẫn không thể được Đức Chúa Trời chấp thuận, chứ đừng nói gì đến việc các người không tìm kiếm Đức Chúa Trời. Chẳng lẽ các người không biết rằng mình là món hàng lỗi của loài người sao? Chẳng lẽ các người không biết rằng

không có nhân tính nào thấp hèn hơn nhân tính của các người sao? Chẳng lẽ các người không biết những người khác gọi các người là gì để tôn vinh các người sao? Những ai thực sự yêu mến Đức Chúa Trời gọi các người là cha của sói, mẹ của sói, con của con sói, cháu của sói; các người là những hậu duệ của sói, dân sự của sói, và các người nên biết danh tính của chính mình và đừng bao giờ quên nó. Đừng nghĩ rằng các người là một nhân vật thượng cấp nào đó: Các người là nhóm xấu xa nhất của những kẻ không phải người ở giữa nhân loại. Chẳng lẽ các người không biết gì về điều này sao? Các người có biết Ta chịu bao nhiêu rủi ro bởi làm việc giữa các người không? Nếu ý thức của các người không thể trở lại bình thường, và lương tâm của các người không thể làm việc bình thường, thì các người sẽ không bao giờ vứt bỏ được cái tên “chó sói”, các người sẽ không bao giờ thoát khỏi ngày rửa sả và sẽ không bao giờ thoát khỏi ngày hành phạt của các người. Các người sinh ra đã thấp kém, một vật không có chút giá trị gì. Các người bản tính là một bầy sói đói, một đồng mảnh vỡ và rác rưởi, và Ta, không giống các người, không làm việc trên các người để lấy ân huệ, nhưng bởi vì nhu cầu của công việc. Nếu các người cứ tiếp tục đẩy loạn theo cách này, thì Ta sẽ dừng công việc của Ta, và sẽ không bao giờ làm việc lại trên các người nữa; ngược lại, Ta sẽ chuyển công việc của Ta sang một nhóm khác làm Ta hài lòng, và theo cách này sẽ rời xa các người mãi mãi, bởi vì Ta không muốn xem xét đến những ai đang ở trong sự thù nghịch với Ta. Vậy thì, các người có ao ước được tương thích với Ta không, hay ở trong sự thù nghịch chống lại Ta?

Trích từ “Có một tâm tính không thay đổi là ở trong sự thù nghịch với Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

XIII. NHỮNG LỜI VỀ VIỆC VẠCH TRẦN CÁC QUAN NIỆM TÔN GIÁO, DỊ GIÁO VÀ NGUY BIỆN CỦA NHÂN LOẠI BẠI HOẠI

391. Trong khi tin vào Đức Chúa Trời, một người nên biết Đức Chúa Trời như thế nào? Một người nên biết đến Đức Chúa Trời dựa trên lời và công tác của Đức Chúa Trời ngày nay, không có sự lầm đường lạc lối hay nguy biện, và, trước hết, người đó nên biết về công tác của Đức Chúa Trời. Đây là nền tảng của việc biết Đức Chúa Trời. Tất cả những sự nguy biện khác nhau mà thiếu mất sự hiểu biết thuần túy về lời Đức Chúa Trời đều là những ý niệm tôn giáo; chúng là những hiểu biết lệch lạc và sai trật. Kỹ năng tuyệt vời nhất của các nhân vật tôn giáo là lấy lời Đức Chúa Trời được hiểu trong quá khứ và đo lường với lời Đức Chúa Trời ngày nay. Nếu như, khi hầu việc Đức Chúa Trời của ngày hôm nay, người lại bám vào những điều đã được sự khai sáng của Đức Thánh Linh mặc khải trong quá khứ, thì sự hầu việc của người sẽ gây ra sự phá vỡ, và sự thực hành của người sẽ bị lỗi thời, không hơn gì một nghi lễ tôn giáo. Nếu người tin rằng những ai hầu việc Đức Chúa Trời phải có vẻ ngoài khiêm nhường và kiên nhẫn trong số những tố chất khác, và nếu ngày nay người đưa loại kiến thức này vào thực hành, thì kiến thức như thế là ý niệm tôn giáo; sự thực hành như thế đã trở thành một biểu hiện giả hình. Cụm từ “những ý niệm tôn giáo” đề cập đến những điều cổ lỗ và lỗi thời (bao gồm cả sự hiểu biết về những lời Đức Chúa Trời đã phán trước đây và sự sáng đã được tỏ lộ trực tiếp bởi Đức

Thánh Linh), và nếu ngày nay chúng được đưa vào thực hành, thì chúng phá vỡ công tác của Đức Chúa Trời và không mang lại lợi ích gì cho con người. Nếu mọi người không thể gột sạch những điều đó khỏi họ, những điều thuộc về những ý niệm tôn giáo, thì những điều này sẽ trở thành một trở ngại lớn cho sự hầu việc Đức Chúa Trời của họ. Những người có những ý niệm tôn giáo không có cách nào theo kịp các bước công tác của Đức Thánh Linh – họ bị tụt lại đằng sau một bước, rồi hai bước. Đây là bởi vì những ý niệm tôn giáo này làm con người trở nên tự nên công chính và kiêu ngạo vô cùng. Đức Chúa Trời không cảm thấy luyến tiếc về những điều Ngài đã phán và đã làm trong quá khứ; nếu điều gì đó lỗi thời, Ngài loại bỏ nó. Người không thể thực sự buông bỏ những ý niệm của mình sao? Nếu như người bám vào những lời Đức Chúa Trời đã phán trong quá khứ, điều này có chứng minh rằng người biết về công tác của Đức Chúa Trời không? Nếu người không thể chấp nhận sự sáng của Đức Thánh Linh ngày nay, và thay vì vậy lại bám vào sự sáng của quá khứ, điều này có thể chứng minh rằng người đi theo bước chân của Đức Chúa Trời không? Phải chăng người vẫn không thể buông bỏ những ý niệm tôn giáo? Nếu là như vậy, thì người sẽ trở thành kẻ chống đối Đức Chúa Trời.

Trích từ “Chỉ những ai biết về công tác của Đức Chúa
Trời ngày nay mới có thể hầu việc Đức Chúa Trời”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

392. Bởi vì luôn có những sự phát triển mới trong công tác của Đức Chúa Trời, cho nên có công tác trở thành lỗi thời và cũ kỹ khi công tác mới phát sinh. Những loại công tác khác nhau này, cũ và mới, không mâu thuẫn, mà bổ sung cho nhau; mỗi

bước đầu tiếp nối bước trước đó. Bởi vì có công tác mới, nên dĩ nhiên, những thứ cũ phải bị loại bỏ. Ví dụ, một vài thông lệ lâu đời và những câu nói quen thuộc của con người, cộng với kinh nghiệm và sự thuyết giảng nhiều năm của con người, đã hình thành nên đủ kiểu và dạng ý niệm trong tâm trí của con người. Việc Đức Chúa Trời vẫn chưa tỏ lộ toàn bộ gương mặt thật và tâm tính vốn có của Ngài với con người, cùng với sự truyền bá, trong nhiều năm, về các học thuyết truyền thống từ thời xa xưa, còn tạo điều kiện thuận lợi hơn cho việc hình thành những ý niệm như vậy của con người. Có thể nói rằng, trong suốt quá trình con người tin vào Đức Chúa Trời, ảnh hưởng của những ý niệm khác nhau đã dẫn đến sự hình thành và phát triển liên tục đủ loại hiểu biết mang tính ý niệm về Đức Chúa Trời trong dân chúng, điều đã khiến nhiều người mộ đạo hầu việc Đức Chúa Trời trở thành kẻ thù của Ngài. Vì thế, những ý niệm tôn giáo của con người càng mạnh bao nhiêu, thì họ càng chống đối Đức Chúa Trời, và trở nên kẻ thù của Đức Chúa Trời bấy nhiêu. Công tác của Đức Chúa Trời luôn luôn mới và không bao giờ cũ; nó không bao giờ hình thành nên giáo lý, thay vào đó liên tục thay đổi và được đổi mới không nhiều thì ít. Làm việc theo cách này là một biểu hiện của tâm tính vốn có của chính Đức Chúa Trời. Nó cũng là nguyên tắc vốn có của công tác của Đức Chúa Trời, và là một trong những phương tiện để Đức Chúa Trời hoàn thành việc quản lý của Ngài. Nếu như Đức Chúa Trời không làm theo cách này, thì con người sẽ không thay đổi hoặc có thể biết đến Đức Chúa Trời, và Sa-tan sẽ không bị đánh bại. Do đó, trong công tác của Đức Chúa Trời, những thay đổi liên tục xảy ra có vẻ thất thường, nhưng thực ra là theo định kỳ. Tuy nhiên, cách thức con người tin Đức Chúa Trời thì hoàn toàn khác. Con người bám vào các giáo lý và hệ

thống cũ, quen thuộc, và chúng càng cũ bao nhiêu thì chúng càng dễ chấp nhận đối với họ bấy nhiêu. Làm sao mà tâm trí ngu dại của con người, một tâm trí cứng rắn như đá, lại có thể chấp nhận được chừng ấy công tác mới và lời phán mới không thể dò lường được của Đức Chúa Trời? Con người căm ghét Đức Chúa Trời là Đấng luôn luôn mới và không bao giờ cũ; họ chỉ thích một Đức Chúa Trời già, Đấng có râu tóc bạc phơ và luôn ở một chỗ. Vậy thì, bởi vì Đức Chúa Trời và con người đều có sở thích riêng, nên con người đã trở thành kẻ thù của Đức Chúa Trời. Nhiều sự mâu thuẫn trong số này thậm chí vẫn còn tồn tại ngày nay, tại thời điểm mà Đức Chúa Trời đã và đang làm công tác mới trong gần sáu nghìn năm. Khi đó chúng vô phương cứu chữa. Có lẽ chính vì tính ngang bướng của con người, hoặc tính không thể vi phạm các sắc lệnh quản trị của Đức Chúa Trời bởi bất kỳ ai – mà những giáo sĩ nam và nữ đó vẫn bám vào những quyển sách và giấy tờ mốc meo cũ kỹ, trong khi Đức Chúa Trời tiếp tục với công tác quản lý chưa hoàn thành của Ngài, như thể Ngài không có ai ở bên cạnh. Dù những mâu thuẫn này khiến Đức Chúa Trời và con người trở thành kẻ thù, và thậm chí không thể giải quyết được, nhưng Đức Chúa Trời không để ý đến chúng, như thể chúng vừa ở đó và vừa không có ở đó. Tuy nhiên, con người vẫn trung thành với niềm tin và những ý niệm của mình, và không bao giờ buông bỏ chúng. Tuy nhiên một điều hiển nhiên là: Mặc dù con người không đi chệch khỏi lập trường của mình, nhưng bàn chân của Đức Chúa Trời luôn luôn di chuyển và Ngài luôn luôn thay đổi lập trường của mình tùy theo môi trường. Cuối cùng, chính con người sẽ bị đánh bại dù không có trận chiến nào. Trong khi đó, Đức Chúa Trời là kẻ thù lớn nhất của tất cả những kẻ thù đã bị đánh bại của Ngài, và cũng là nhà vô địch của nhân loại đã bị

đánh bại cũng như chưa bị đánh bại. Ai có thể cạnh tranh với Đức Chúa Trời và chiến thắng? Những ý niệm của con người dường như đến từ Đức Chúa Trời bởi vì phần nhiều trong số đó được sinh ra sau công tác của Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, Đức Chúa Trời không tha thứ cho con người vì điều này, hơn nữa, Đức Chúa Trời cũng không tuân lời khen ngợi con người vì đã tạo ra hàng loạt những sản phẩm “dành cho Đức Chúa Trời” theo sau công tác của Đức Chúa Trời, thứ nằm ngoài công tác của Ngài. Thay vào đó, Đức Chúa Trời vô cùng ghê tởm những quan điểm và niềm tin cũ kỹ, sùng đạo của con người, và thậm chí còn không muốn thừa nhận ngay mà những quan điểm này lần đầu xuất hiện. Đức Chúa Trời tuyệt nhiên không chấp nhận rằng những ý niệm này do công việc của Đức Chúa Trời tạo ra, vì những ý niệm của con người được truyền bá bởi con người; nguồn gốc của chúng là những suy nghĩ và tâm trí của con người – không phải Đức Chúa Trời, mà là Sa-tan. Ý định của Đức Chúa Trời đã luôn nhằm để công tác của Ngài mới và còn sống, không cũ và chết, và những điều mà Đức Chúa Trời lệnh cho con người tuân thủ thay đổi theo thời đại và giai đoạn, và không phải là vĩnh cửu và bất biến. Đây là vì Ngài là Đức Chúa Trời, là Đấng khiến con người sống và tươi mới, chứ không phải là một con quỷ khiến con người chết và già cỗi. Chẳng lẽ các ngươi vẫn không hiểu điều này? Ngươi có những ý niệm về Đức Chúa Trời và không có khả năng buông bỏ chúng bởi vì ngươi bảo thủ. Không phải là vì có quá ít ý nghĩa trong công tác của Đức Chúa Trời, hay vì công tác của Đức Chúa Trời đi trệch khỏi những mong muốn của con người, hơn nữa, cũng không phải vì Đức Chúa Trời luôn cầu thả trong nhiệm vụ của Ngài. Ngươi không thể buông bỏ các ý niệm của mình là vì ngươi quá thiếu sự vâng lời, và vì ngươi không có

chút gì hình tượng giống với một tạo vật; chứ không phải vì Đức Chúa Trời đang làm khó người. Người gây ra tất cả điều này, và nó không liên quan gì đến Đức Chúa Trời; tất cả đau khổ và bất hạnh đều do con người tạo ra. Những ý nghĩ của Đức Chúa Trời luôn luôn tốt đẹp: Đức Chúa Trời không muốn khiến người tạo ra các ý niệm, mà muốn người thay đổi và được đổi mới qua các thời đại. Tuy nhiên, người không biết được điều gì tốt cho mình, và luôn luôn xem xét hoặc phân tích. Không phải là Đức Chúa Trời đang làm khó người, mà là người không tôn kính Đức Chúa Trời, và sự bất tuân của người quá lớn. Một tạo vật nhỏ bé mà dám lấy một phần vật vĩnh nào đó trong số những thứ đã được Đức Chúa Trời ban cho từ trước, rồi quay lại và sử dụng nó để tấn công Đức Chúa Trời – đây chẳng phải là sự bất tuân của con người sao? Con người, công bằng mà nói, hoàn toàn không đủ tư cách để bày tỏ quan điểm của mình trước Đức Chúa Trời, và càng không đủ tư cách để tùy ý phê phán thứ ngôn ngữ hoa mỹ, mục ruỗng, thói tha, vô giá trị của họ – chưa kể đến những quan điểm mớ meo đó. Chẳng phải chúng càng vô giá trị hơn sao?

Trích từ “Chỉ những ai biết về công tác của Đức Chúa Trời ngày nay mới có thể hầu việc Đức Chúa Trời”

trong Lời xuất hiện trong xác thịt

393. Công tác của Đức Chúa Trời luôn tấn tới, và mặc dù mục đích công tác của Ngài không thay đổi, nhưng phương pháp Ngài làm việc thì liên tục thay đổi, nghĩa là những người theo Đức Chúa Trời cũng liên tục thay đổi. Đức Chúa Trời càng thực hiện nhiều công việc, con người càng hiểu thấu đáo hơn về Đức Chúa Trời. Những thay đổi tương ứng trong tâm tính con người cũng diễn ra theo sau công tác của Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, chính

bởi công tác của Đức Chúa Trời luôn thay đổi mà những ai không biết về công tác của Đức Thánh Linh và những kẻ ngu xuẩn chẳng biết gì về lẽ thật bắt đầu chống đối Đức Chúa Trời. Chưa bao giờ công tác của Đức Chúa Trời phù hợp với những ý niệm của con người, bởi công tác của Ngài luôn luôn mới và không bao giờ cũ, và chưa bao giờ Ngài lặp lại công tác cũ, mà thay vào đó tiến tới với công tác chưa từng làm trước đây. Bởi Đức Chúa Trời không lặp lại công tác của Ngài, và con người thì luôn phán xét công tác hiện tại của Đức Chúa Trời dựa trên công tác Ngài đã làm trong quá khứ, nên mọi thứ đã trở nên cực kỳ khó khăn cho Đức Chúa Trời để triển khai mỗi giai đoạn công tác của thời đại mới. Con người có quá nhiều khó khăn! Họ quá bảo thủ trong suy nghĩ! Chẳng ai biết công tác của Đức Chúa Trời, vậy mà hết thấy họ lại giới hạn nó. Khi xa rời Đức Chúa Trời, con người mất đi sự sống, lẽ thật, và những ân phước của Đức Chúa Trời, vậy mà họ chẳng chấp nhận sự sống hay lẽ thật, càng không chấp nhận những ân phước lớn lao hơn mà Đức Chúa Trời ban cho nhân loại. Hết thấy mọi người đều mong muốn có được Đức Chúa Trời, nhưng lại không thể chấp nhận bất kỳ thay đổi nào trong công tác của Đức Chúa Trời. Những người không chấp nhận công tác mới của Đức Chúa Trời tin rằng công tác của Đức Chúa Trời là bất biến, rằng nó vẫn mãi đứng yên. Trong niềm tin của họ, tất cả những gì cần làm để đạt được sự cứu rỗi đời đời từ Đức Chúa Trời là tuân thủ luật pháp, và miễn là họ hối cải và xưng tội, thì ý muốn của Đức Chúa Trời sẽ luôn được đáp ứng. Họ tin rằng Đức Chúa Trời chỉ có thể là Đức Chúa Trời theo luật lệ và là Đức Chúa Trời đã bị đóng đinh trên thập giá vì con người; quan niệm của họ cũng cho rằng Đức Chúa Trời không nên và không thể vượt ra ngoài Kinh Thánh. Chính những quan niệm này đã cột chặt họ vào luật pháp

cũ và đóng đinh họ vào những phép tắc đã chết. Thậm chí số đông hơn còn tin rằng dù công tác mới của Đức Chúa Trời có thể là gì, thì nó cũng phải được chứng minh bằng những lời tiên tri, và rằng ở mỗi giai đoạn của công tác ấy, tất cả những người theo Ngài với tấm lòng “chân thật” cũng phải được cho thấy những sự mặc khải; nếu không, công tác ấy không thể là công tác của Đức Chúa Trời được. Biết đến Đức Chúa Trời đã là một nhiệm vụ không dễ dàng đối với con người. Cộng với sự ngu xuẩn và bản tính đầy loạn đầy tự cao tự đại và tự phụ của họ, con người trở nên thậm chí càng khó chấp nhận hơn công tác mới của Đức Chúa Trời. Con người chẳng suy xét kỹ về công tác mới của Đức Chúa Trời, cũng chẳng khiêm tốn chấp nhận nó; mà thay vào đó, họ mang một thái độ khinh miệt khi họ chờ đợi những sự mặc khải và hướng dẫn từ Đức Chúa Trời. Đây chẳng phải là cách hành xử của những kẻ đầy loạn và chống lại Đức Chúa Trời sao? Những kẻ như vậy làm sao có được sự chấp thuận của Đức Chúa Trời?

Trích từ “Con người đã giới hạn Đức Chúa Trời
theo ý niệm của mình sao có thể nhận lãnh sự mặc khải
của Đức Chúa Trời được?” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

394. Công tác của Đức Chúa Trời chưa bao giờ dừng lại, những bước chân của Ngài chưa bao giờ ngừng nghỉ, và trước khi công tác quản lý của Ngài hoàn tất, Ngài luôn luôn bận rộn, và không bao giờ dừng lại. Nhưng con người thì khác: Sau khi đã có được một ít công tác của Đức Thánh Linh, thì họ xem nó như thể nó sẽ không bao giờ thay đổi; sau khi có được một chút kiến thức, thì họ không tiến lên để đi theo các bước chân trong công tác mới hơn của Đức Chúa Trời; sau khi nhìn thấy chỉ một chút công tác của Đức Chúa Trời, thì ngay lập tức họ ấn định

Đức Chúa Trời như là một nhân vật bằng gỗ đặc biệt, và tin rằng Đức Chúa Trời sẽ luôn luôn giữ nguyên hình thể mà họ đã nhìn thấy trước mặt họ, rằng nó đã giống như thể trong quá khứ và sẽ luôn luôn như thể trong tương lai; sau khi có được một kiến thức nông cạn, thì con người tự hào đến mức quên đi chính mình và bắt đầu tuyên bố bừa bãi về một tâm tính và một hữu thể của Đức Chúa Trời mà hoàn toàn không tồn tại; và sau khi trở nên chắc chắn về một giai đoạn công tác của Đức Thánh Linh, thì bất kể dạng người nào tuyên bố về công tác mới của Đức Chúa Trời đi nữa, con người đều không chấp nhận nó. Đây là những người không thể chấp nhận công tác mới của Đức Thánh Linh; họ quá bảo thủ, và không có khả năng chấp nhận những điều mới. Những người như thế là những người tin Đức Chúa Trời nhưng cũng chối bỏ Đức Chúa Trời. Con người tin rằng dân Y-sơ-ra-ên đã sai lầm khi “chỉ tin vào Đức Giê-hô-va và không tin vào Jêsus”, nhưng phần lớn mọi người đều đóng một vai trong đó họ “chỉ tin Đức Giê-hô-va và chối bỏ Jêsus” và “trông mong sự trở lại của Đấng Mê-si, nhưng lại chống đối Đấng Mê-si được gọi là Jêsus”. Không có gì ngạc nhiên, sau đó, con người vẫn sống dưới quyền của Sa-tan sau khi chấp nhận một giai đoạn công tác của Đức Thánh Linh, và vẫn không nhận được các phước lành của Đức Chúa Trời. Chẳng phải đây là kết quả của sự dầy nghịch của con người sao? Cơ đốc nhân trên khắp thế giới, những người đã không theo kịp công tác mới của ngày hôm nay, tất cả đều nắm giữ niềm tin rằng họ là những người may mắn, rằng Đức Chúa Trời sẽ đáp ứng từng ước muốn của họ. Tuy nhiên họ không thể nói chắc chắn vì sao Đức Chúa Trời sẽ cất họ lên tầng trời thứ ba, họ cũng không chắc chắn về việc Jêsus sẽ cười trên một đám mây trắng đến

để thu nhận họ như thế nào, họ càng không thể nói chắc chắn tuyệt đối rằng liệu Jêsus sẽ thực sự đến trên một đám mây trắng vào ngày mà họ tưởng tượng ra hay không. Tất cả họ đều bồn chồn, và hoang mang; chính họ cũng không biết liệu Đức Chúa Trời sẽ cất lên từng người trong số họ, những nhóm nhỏ khác nhau, những người đến từ mọi hệ phái hay không. Công tác Đức Chúa Trời làm bây giờ, thời đại hiện tại, ý muốn của Đức Chúa Trời – họ không nắm bắt được gì trong số này, và không thể làm gì ngoài việc đếm ngược những tháng ngày trên các ngón tay. Chỉ những ai đi theo bước chân của Chiên Con đến cùng mới có thể có được phước lành cuối cùng, trong khi “những người thông minh”, những người không thể đi theo đến cùng nhưng lại tin rằng họ đã có được tất cả, thì không thể chứng kiến sự xuất hiện của Đức Chúa Trời. Mỗi người họ đều tin rằng mình là người thông minh nhất trên đất, và họ rút ngắn sự phát triển không ngừng trong công tác của Đức Chúa Trời mà không vì bất kỳ có lý do nào, và dường như hoàn toàn tin chắc rằng Đức Chúa Trời sẽ cất họ lên thiên đàng, họ, những người “tuyệt đối trung thành với Đức Chúa Trời, đi theo Đức Chúa Trời, và tuân theo lời Đức Chúa Trời”. Mặc dù họ có “lòng trung thành tuyệt đối” đối với những lời được Đức Chúa Trời phán ra, thì lời nói và hành động của họ vẫn rất ghê tởm bởi vì họ chống đối công tác của Đức Thánh Linh, và phạm tội dối trá và gian ác. Những người không đi theo đến tận cùng, những người không theo kịp công tác của Đức Thánh Linh, và những người chỉ biết bám víu vào công tác cũ, không những không trung thành với Đức Chúa Trời, mà ngược lại, đã trở thành những kẻ chống đối Đức Chúa Trời, đã trở thành những kẻ bị thời đại mới chối bỏ, và những kẻ sẽ bị trừng phạt. Có ai đáng thương hơn họ không? Nhiều người

thậm chí còn tin rằng tất cả những ai từ chối luật pháp cũ và chấp nhận công tác mới đều không có lương tâm. Những người này, những người chỉ nói về “lương tâm”, và không biết đến công tác của Đức Thánh Linh, cuối cùng sẽ khiến triển vọng của họ bị cắt ngắn bởi lương tâm của chính mình. Công tác của Đức Chúa Trời không tuân theo giáo lý, và mặc dù đó là công tác của chính Ngài, thì Đức Chúa Trời vẫn không bám víu vào nó. Điều gì nên từ chối thì từ chối, điều gì nên loại bỏ thì loại bỏ. Thế nhưng, con người tự đặt mình vào sự thù nghịch với Đức Chúa Trời bằng cách bám víu vào chỉ một phần nhỏ trong công tác quản lý của Đức Chúa Trời. Đây chẳng phải là sự ngu ngốc của con người sao? Đây chẳng phải là sự thiếu hiểu biết của con người sao? Con người càng nhút nhát và quá cẩn trọng bởi vì họ sợ không có được các phước lành của Đức Chúa Trời, thì họ càng không có khả năng có được các phước lành lớn hơn, và nhận được phước lành cuối cùng. Những người mù quáng tuân theo luật pháp đều thể hiện lòng trung thành tuyệt đối với luật pháp, và họ càng thể hiện lòng trung thành như thế với luật pháp, thì họ càng là những kẻ đầy nghịch chống đối Đức Chúa Trời. Bởi bây giờ là Thời đại Vương quốc chứ không phải Thời đại Luật pháp, và công tác của ngày hôm nay và công tác của quá khứ không thể được đề cập đồng thời, và công tác của quá khứ không thể so sánh với công tác của ngày hôm nay. Công tác của Đức Chúa Trời đã thay đổi, và sự thực hành của con người cũng đã thay đổi; nó không phải là nắm giữ luật pháp hoặc vác thập tự giá. Vì vậy, lòng trung thành của con người đối với luật pháp và thập tự giá sẽ không được Đức Chúa Trời chấp thuận.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời và sự thực hành của con người” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

395. Nếu, như con người tưởng tượng, Jêsus sẽ trở lại, và trong những ngày sau rốt vẫn được gọi là Jêsus, và vẫn đến trên một đám mây trắng, giáng xuống giữa con người trong hình ảnh của Jêsus: chẳng phải đó sẽ là sự lặp lại công tác của Ngài sao? Liệu Đức Thánh Linh có khả năng bám lấy cái cũ không? Mọi thứ con người tin đều là các quan niệm, và mọi thứ con người hiểu đều là theo nghĩa đen của chúng, và cũng theo trí tưởng tượng của họ; chúng không phù hợp với các nguyên tắc công tác của Đức Thánh Linh, và không tuân theo những ý định của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời sẽ không làm việc theo cách đó; Đức Chúa Trời không đại dốt và ngu ngốc như thế, và công tác của Ngài không quá đơn giản như người tưởng tượng. Dựa trên mọi thứ con người hình dung, Jêsus sẽ đến cười trên một đám mây và giáng xuống giữa các người. Các người sẽ trông thấy Ngài, Đấng cười một đám mây, sẽ bảo các người rằng Ngài là Jêsus. Các người cũng sẽ trông thấy các dấu đinh trong tay Ngài, và sẽ biết Ngài là Jêsus. Và Ngài sẽ cứu các người một lần nữa, và sẽ là Đức Chúa Trời quyền năng của các người. Ngài sẽ cứu các người, ban cho các người một danh mới, và ban cho từng người trong các người một hòn sỏi trắng, sau đó các người sẽ được phép bước vào thiên quốc và được đón nhận vào thiên đàng. Chẳng phải những niềm tin như thế là những quan niệm của con người sao? Đức Chúa Trời làm việc theo các quan niệm của con người, hay Ngài làm việc chống lại các quan niệm của con người? Chẳng phải các quan niệm của con người đều bắt nguồn từ Sa-tan sao? Chẳng phải mọi thứ của con người đều đã bị bại hoại bởi Sa-tan sao? Nếu Đức Chúa Trời thực hiện công tác của Ngài theo những quan niệm của con người, chẳng phải Ngài sẽ trở thành Sa-tan sao? Chẳng phải Ngài sẽ cùng loại với các loài

thọ tạo của mình sao? Vì những loài thọ tạo của Ngài đã bị Satan làm cho bại hoại đến nỗi con người đã trở thành hiện thân của Sa-tan, nếu Đức Chúa Trời làm việc phù hợp với những điều của Sa-tan, thì chẳng phải Ngài sẽ liên hiệp với Sa-tan sao? Làm sao con người có thể dò được công tác của Đức Chúa Trời? Do đó, Đức Chúa Trời sẽ không bao giờ làm việc theo những quan niệm của con người, sẽ không bao giờ làm việc theo những cách người tưởng tượng. Có những người nói rằng chính Đức Chúa Trời đã phán Ngài sẽ đến trên một đám mây. Đúng là chính Đức Chúa Trời đã phán như vậy, nhưng chẳng lẽ người không biết rằng không ai có thể dò lường những lẽ mầu nhiệm của Đức Chúa Trời sao? Chẳng lẽ người không biết rằng không ai có thể giải thích những lời của Đức Chúa Trời sao? Người có chắc chắn rằng, chẳng một chút nghi ngờ gì, rằng người đã được Đức Thánh Linh khai sáng và soi sáng không? Chắc chắn không phải Đức Thánh Linh đã chỉ cho người thấy một cách trực tiếp như thế chứ? Có phải là Đức Thánh Linh đã chỉ dẫn, hay chính những quan niệm của người đã khiến người nghĩ như vậy? Người đã nói rằng: “Điều này đã được phán bởi chính Đức Chúa Trời”. Nhưng chúng ta không thể dùng các quan niệm và tâm trí của riêng mình để đo lường những lời của Đức Chúa Trời. Đối với những lời do Ê-sai nói ra, người có thể chắc chắn giải thích được những lời của người không? Người có dám giải thích những lời của người không? Người không dám giải thích những lời của Ê-sai, vậy sao người lại dám giải thích những lời của Jêsus? Ai cao quý hơn, Jêsus hay Ê-sai? Vì câu trả lời là Jêsus, tại sao người lại giải thích những lời được phán bởi Jêsus? Liệu Đức Chúa Trời có cho người biết trước công tác của Ngài không? Không một loài thọ tạo nào có thể biết, thậm

chí các sứ giả trên thiên đàng, Con người cũng không, vậy làm sao người có thể biết được?

Trích từ “Khải tượng về công tác của Đức
Chúa Trời (3)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

396. Người đã tin vào Đức Chúa Trời chưa lâu lắm, thế mà người đã có quá nhiều các quan niệm về Ngài, đến mức không một giây phút nào người dám nghĩ rằng Đức Chúa Trời của dân Y-sơ-ra-ên sẽ đoái thương ban ân điển cho các người bằng sự hiện diện của Ngài. Các người càng không dám nghĩ đến việc làm sao các người có thể nhìn thấy Đức Chúa Trời đích thân hiện ra, cho dù các người ô uế đến không thể chịu nổi như thế. Các người cũng chưa từng nghĩ đến việc làm sao Đức Chúa Trời có thể đích thân giáng xuống một vùng đất dân ngoại. Ngài phải giáng xuống núi Si-na-i hay núi Ô-li-ve và hiện ra với dân Y-sơ-ra-ên. Chẳng phải các dân ngoại (tức là những người ngoài Y-sơ-ra-ên) đều là đối tượng Ngài khinh ghét sao? Làm sao Ngài có thể đích thân làm việc giữa họ được? Tất cả những điều này đều là những quan niệm đã bám rễ sâu mà các người đã phát triển qua nhiều năm qua. Mục đích của việc chinh phục các người hôm nay là để đập tan những quan niệm này của các người. Do đó các người thấy được đích thân Đức Chúa Trời hiện ra giữa các người – không phải trên núi Si-na-i hay núi Ô-li-ve, mà là giữa những người Ngài chưa từng dẫn dắt trước đây. Sau khi Đức Chúa Trời đã thực hiện hai giai đoạn công tác của Ngài ở Y-sơ-ra-ên, thì cả dân Y-sơ-ra-ên và dân ngoại đều áp ủ quan niệm rằng mặc dù đúng là Đức Chúa Trời đã tạo dựng ra vạn vật, Ngài chỉ sẵn lòng làm Đức Chúa Trời của mỗi dân Y-sơ-ra-ên, không phải Đức Chúa Trời của dân ngoại. Dân Y-sơ-ra-ên tin vào

điều như sau: Đức Chúa Trời chỉ có thể là Đức Chúa Trời của chúng tôi, không phải Đức Chúa Trời của dân ngoại các người, và bởi vì các người không tôn kính Đức Giê-hô-va, nên Đức Giê-hô-va – Đức Chúa Trời của chúng tôi – khinh ghét các người. Những người Do Thái đó còn tin điều này nữa: Đức Chúa Jêsus mặc lấy hình ảnh của người Do Thái chúng tôi, và là Đức Chúa Trời mang đặc điểm của người Do Thái. Chính giữa chúng tôi mà Ngài đã làm việc. Hình tượng của Đức Chúa Trời và hình ảnh chúng tôi tương tự nhau; hình ảnh của chúng tôi gần gũi với hình tượng của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Jêsus là Vua của người Do Thái chúng tôi; dân ngoại không đủ tư cách để nhận lãnh sự cứu rỗi to lớn như thế. Đức Chúa Jêsus là của lễ chuộc tội cho người Do Thái chúng tôi. Chỉ trên cơ sở của hai giai đoạn công tác đó mà dân Y-sơ-ra-ên và người Do Thái đã hình thành nên toàn bộ những quan niệm này. Họ hống hách đòi Đức Chúa Trời cho riêng họ, không cho phép Đức Chúa Trời cũng làm Đức Chúa Trời của dân ngoại. Bằng cách này, Đức Chúa Trời trở thành khoảng trống trong lòng dân ngoại. Điều này là bởi mọi người trở nên tin rằng Đức Chúa Trời không muốn làm Đức Chúa Trời của dân ngoại, và rằng Ngài chỉ thích dân Y-sơ-ra-ên – dân sự được chọn của Ngài – và Ngài thích người Do Thái, đặc biệt là những môn đồ đã theo Ngài. Người không biết rằng công tác mà Đức Giê-hô-va và Jêsus đã làm là vì sự tôn vinh của toàn nhân loại sao? Bây giờ người có thừa nhận rằng Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời của hết thảy những người sinh ra ngoài Y-sơ-ra-ên các người không? Chẳng phải Đức Chúa Trời đang ở ngay đây giữa các người hôm nay sao? Điều này chẳng thể là giấc mơ, phải không? Chẳng lẽ các người không chấp nhận thực tế này sao? Các người không dám tin hay nghĩ tới nó. Bất kể các người nhìn nhận như thế nào

chẳng nữa, chẳng phải Đức Chúa Trời đang ở ngay đây giữa các người sao? Các người vẫn còn sợ phải tin những lời này sao? Từ ngày này trở đi, chẳng phải hết thấy những người được chinh phục và hết thấy những ai ao ước được làm môn đệ của Đức Chúa Trời sẽ là dân sự được Đức Chúa Trời chọn sao? Chẳng phải hết thấy các người, những môn đệ của ngày nay, là dân sự được chọn bên ngoài Y-sơ-ra-ên sao? Chẳng phải thân phận của các người cũng giống như của dân Y-sơ-ra-ên sao? Chẳng phải toàn bộ những điều này là điều các người nên nhận ra sao? Chẳng phải đây là mục tiêu của công tác chinh phục các người sao? Một khi các người có thể nhìn thấy Đức Chúa Trời, thì Ngài sẽ là Đức Chúa Trời của các người đời đời, từ buổi ban đầu cho đến tận mai sau. Ngài sẽ không bỏ rơi các người, miễn là hết thấy các người sẵn lòng theo Ngài, và là những tạo vật trung thành, vâng phục của Ngài.

Trích từ “Lẽ thật bên trong của công tác
chinh phục (3)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

397. Chỉ bằng việc gạt những ý niệm cũ kỹ của người sang một bên, người mới có thể có được kiến thức mới, tuy nhiên kiến thức cũ không nhất thiết tương đương với những ý niệm cũ. “Những ý niệm” đề cập đến những điều con người tưởng tượng ra và không phù hợp với hiện thực. Nếu kiến thức cũ đã lỗi thời trong thời đại cũ và ngăn cản con người bước vào công tác mới, thì kiến thức như thế cũng là một ý niệm. Nếu con người có thể tiếp cận đúng đắn kiến thức như thế và có thể biết đến Đức Chúa Trời từ vài khía cạnh khác nhau, kết hợp cái cũ và cái mới, thì kiến thức cũ trở thành một sự trợ giúp cho con người, và trở thành cơ sở để con người bước vào thời đại mới. Bài học nhận biết Đức

Chúa Trời đòi hỏi người phải nắm vững nhiều nguyên tắc: làm sao để bước vào con đường dẫn đến việc biết đến Đức Chúa Trời, những lẽ thật nào người phải hiểu được để biết Đức Chúa Trời, và làm sao để loại bỏ những ý niệm và bản tính cũ của người hầu cho người có thể đầu phục mọi sự sắp đặt trong công tác mới của Đức Chúa Trời. Nếu người sử dụng những nguyên tắc này làm nền tảng cho sự bước vào bài học nhận biết Đức Chúa Trời, thì kiến thức của người sẽ trở nên ngày càng sâu sắc hơn. Nếu người có một kiến thức rõ ràng về ba giai đoạn công tác – nghĩa là, về toàn bộ kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời – và nếu người có thể hoàn toàn liên hệ hai giai đoạn đầu trong công tác của Đức Chúa Trời với giai đoạn hiện tại, và thấy rằng đó chính là công tác do một Đức Chúa Trời thực hiện, thì người sẽ có một nền tảng vững chắc vô song. ... Nếu con người có thể thấy trong ba giai đoạn công tác rằng chúng được chính Đức Chúa Trời thực hiện tại những thời điểm khác nhau, tại những địa điểm khác nhau, và ở những con người khác nhau; nếu con người có thể thấy rằng mặc dù công tác có khác nhau, nhưng tất cả đều do một Đức Chúa Trời thực hiện, và rằng vì nó là công tác do một Đức Chúa Trời thực hiện, nên nó phải đúng và không có sai sót, và rằng dù nó có không phù hợp với những ý niệm của con người, nhưng không thể phủ nhận rằng đó là công tác của một Đức Chúa Trời – nếu con người có thể nói chắc chắn rằng đó chính là công tác của một Đức Chúa Trời, thì những ý niệm của con người sẽ chỉ còn là chuyện vật vãnh, không đáng nói. Bởi vì những khái tượng của con người không rõ ràng, và bởi vì con người chỉ biết Đức Giê-hô-va là Đức Chúa Trời, và Jêsus là Chúa, và còn đang do dự về Đức Chúa Trời nhập thể của ngày hôm nay, nên nhiều người vẫn tận hiến cho công tác của Đức Giê-hô-va và Jêsus, và

bị bủa vây bởi những ý niệm về công tác của ngày hôm nay, hầu hết mọi người đều luôn luôn nghi ngờ, và không xem trọng công tác của ngày hôm nay. Con người không có những ý niệm về hai giai đoạn công tác trước, vốn không thể nhìn thấy được. Đó là vì con người không hiểu được hiện thực của hai giai đoạn công tác trước, và đã không đích thân chứng kiến chúng. Chính vì những giai đoạn công tác này không thể được nhìn thấy nên con người tưởng tượng ra tùy thích; bất kể điều họ đưa ra là gì, thì không có thực tế nào để chứng minh cho những sự tưởng tượng ấy, và không có ai để chinh đốn chúng. Con người buông lỏng bản năng tự nhiên của mình, liều lĩnh trong hành động và tự do tưởng tượng, vì không có thực tế nào để chứng thực cho những sự tưởng tượng của họ, cho nên những sự tưởng tượng của con người trở thành “thực tế”, bất kể có bằng chứng nào hay không. Do đó, con người tin vào Đức Chúa Trời do họ tự tưởng tượng ra trong tâm trí mình, và không tìm kiếm Đức Chúa Trời của hiện thực. Nếu một người có một kiểu niềm tin, thì trong một trăm người có một trăm kiểu niềm tin. Con người sở hữu những niềm tin như thế bởi vì họ chưa nhìn thấy hiện thực công tác của Đức Chúa Trời, bởi vì con người chỉ nghe thấy nó bằng tai và chưa nhìn thấy nó bằng mắt. Con người đã nghe những truyền thuyết và những câu chuyện – nhưng hiếm khi họ nghe thấy kiến thức về thực tế công tác của Đức Chúa Trời. Như thế, những người chỉ mới là tín đồ được một năm đã bắt đầu tin vào Đức Chúa Trời thông qua những ý niệm của riêng mình. Điều đó cũng tương tự đối với những người đã tin Đức Chúa Trời trọn đời mình. Những ai không thể nhìn thấy thực tế sẽ không bao giờ có thể thoát khỏi một đức tin mà trong đó họ có những ý niệm về Đức Chúa Trời. Con người tin rằng họ đã giải phóng chính mình khỏi ràng buộc

của những ý niệm cũ của họ, và đã bước vào địa hạt mới. Chẳng lẽ con người không biết rằng kiến thức của những ai không thể nhìn thấy gương mặt thật của Đức Chúa Trời không là gì ngoài những ý niệm và lời đồn sao? Con người nghĩ rằng những ý niệm của họ là đúng và không có gì sai trật, và họ nghĩ rằng những ý niệm này đến từ Đức Chúa Trời. Hôm nay, khi con người chứng kiến công tác của Đức Chúa Trời, họ buông lỏng những ý niệm đã được bồi đắp trong nhiều năm. Những sự tưởng tượng và tư tưởng của quá khứ đã trở thành một rào cản cho công tác của giai đoạn này, và con người đã trở nên khó mà buông bỏ những ý niệm như thế và bác lại những tư tưởng như thế. Những ý niệm đối với công tác từng bước một này của nhiều người đã theo Đức Chúa Trời đến ngày hôm nay đã trở nên ngày càng tai hại hơn bao giờ hết, và những người này dần dần hình thành sự thù hằn ngoan cố đối với Đức Chúa Trời nhập thể. Nguồn gốc của lòng căm ghét này nằm ở những ý niệm và sự tưởng tượng của con người. Những ý niệm và sự tưởng tượng của con người đã trở thành kẻ thù của công tác ngày nay, công tác mâu thuẫn với những ý niệm của con người. Điều này xảy ra chính vì thực tế không cho phép con người tự do tưởng tượng, và hơn nữa, không thể dễ dàng bị con người bác bỏ, và vì những ý niệm cùng tưởng tượng của con người không chấp nhận sự tồn tại của thực tế, và hơn thế nữa, vì con người không nghĩ đến tính đúng đắn và xác thực của thực tế, và chỉ nhất quyết buông thả những ý niệm của mình, cũng như sử dụng trí tưởng tượng của mình. Điều này chỉ có thể nói là sai lầm của những ý niệm của con người, và không thể nói là sai lầm của công tác của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Biết ba giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời là con đường để biết Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

398. Nếu các người dùng những ý niệm của riêng mình để so đo và giới hạn Đức Chúa Trời, như thể Đức Chúa Trời là một pho tượng đất sét không thay đổi, và nếu các người hoàn toàn giới hạn Đức Chúa Trời trong những khuôn khổ của Kinh Thánh và bó buộc Ngài trong một phạm vi công tác hạn hẹp thì điều này chứng minh rằng các người đã kết án Đức Chúa Trời. Bởi vì người Do Thái trong thời đại Cựu Ước đã coi Đức Chúa Trời là một tượng thần có hình dáng cố định mà họ lưu giữ trong lòng, như thể Đức Chúa Trời chỉ có thể được gọi là Đấng Mê-si, và chỉ mình Đấng được gọi là Đấng Mê-si mới có thể là Đức Chúa Trời, và bởi vì nhân loại phục dịch và thờ phượng Đức Chúa Trời như thể Ngài là một pho tượng đất sét (không có sự sống), họ đã đóng đinh Jêsus của thời đại đó vào cây thập tự, xử tử Ngài – do vậy Jêsus vô tội đã bị kết án tử. Đức Chúa Trời đã không phạm bất kỳ tội nào, ấy thế mà con người đã không tha cho Ngài, và nhất quyết xử tử Ngài, và do đó Jêsus bị đóng đinh. Con người luôn tin rằng Đức Chúa Trời không thay đổi, và định nghĩa Ngài trên cơ sở của một cuốn sách duy nhất, Kinh Thánh, như thể con người có hiểu biết hoàn hảo về sự quản lý của Đức Chúa Trời, như thể con người nắm bắt mọi việc Đức Chúa Trời làm trong lòng bàn tay mình. Con người ngu xuẩn tội độ, kiêu ngạo tội độ, và hết thảy họ đều có tài cường điệu. Cho dù kiến thức của người về Đức Chúa Trời có tuyệt vời như thế nào, Ta vẫn nói rằng người không biết Đức Chúa Trời, rằng người là kẻ chống đối Đức Chúa Trời nhất, và rằng người đã kết án Đức Chúa Trời, bởi vì người hoàn toàn không có khả năng vâng theo công tác của Đức Chúa Trời và đi con đường được Đức Chúa Trời làm cho hoàn thiện. Tại sao Đức Chúa Trời không bao giờ hài lòng với những hành động của con người? Bởi vì con người không biết

Đức Chúa Trời, bởi vì con người có quá nhiều ý niệm, và bởi vì kiến thức của con người về Đức Chúa Trời không tài nào thích hợp với thực tế, mà thay vào đó là lặp lại cùng một chủ đề theo cách đơn điệu mà không có biến thể, và dùng cùng một phương pháp cho mọi tình huống. Và như vậy, khi đến trần gian hôm nay, Đức Chúa Trời lại một lần nữa bị con người đóng đinh vào cây thập tự.

Trích từ “Kẻ dữ ắt sẽ bị trừng phạt” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

399. Hãy biết rằng các người chống đối công tác của Đức Chúa Trời, hoặc dùng những ý niệm của riêng các người để đo lường công tác của ngày hôm nay, là bởi vì các người không biết các nguyên tắc công tác của Đức Chúa Trời, và bởi vì các người không đủ coi trọng công tác của Đức Thánh Linh. Sự chống đối Đức Chúa Trời và sự cản trở công tác của Đức Thánh Linh của các người là do những ý niệm và sự kiêu ngạo vốn có của các người gây ra. Đó không phải là vì công tác của Đức Chúa Trời sai, mà vì các người vốn quá bất tuân. Sau khi tìm thấy niềm tin của mình nơi Đức Chúa Trời, một vài người thậm chí không thể nói chắc chắn con người đến từ đâu, vậy mà họ dám phát biểu trước công chúng, đánh giá đúng sai về công tác của Đức Thánh Linh. Họ thậm chí còn lên lớp các sứ đồ là những người có công tác mới của Đức Thánh Linh, đưa ra bình luận và nói năng bừa bãi; nhân tính của họ quá kém, và trong họ không có chút ý thức nào. Chẳng phải sẽ đến ngày những kẻ như thế bị công tác của Đức Thánh Linh loại bỏ, và bị thiêu đốt bởi lửa của địa ngục sao? Họ không biết đến công tác của Đức Chúa Trời, nhưng thay vào đó lại chỉ trích công tác của Ngài, và còn cố gắng hướng dẫn Đức Chúa Trời cách làm việc. Làm sao những kẻ vô lý như thế

có thể biết Đức Chúa Trời? Con người biết đến Đức Chúa Trời trong suốt quá trình tìm kiếm và trải nghiệm; không phải qua việc bóc đồng chỉ trích mà con người biết đến Đức Chúa Trời qua sự khai sáng của Đức Thánh Linh. Kiến thức của con người về Đức Chúa Trời càng trở nên chính xác, thì họ càng ít chống đối Ngài. Ngược lại, con người biết đến Đức Chúa Trời càng ít, thì họ càng có khả năng chống đối Ngài. Những ý niệm của người, bản tính cũ của người, và nhân tính, tính cách cùng quan điểm đạo đức của người là “vốn liếng” mà người dùng để chống lại Đức Chúa Trời, và người càng trở nên bại hoại, suy đồi và thấp hèn, thì người càng là kẻ thù của Đức Chúa Trời. Những kẻ sở hữu những ý niệm cố chấp và những kẻ có một tâm tính tự nên công chính thì còn thù địch hơn với Đức Chúa Trời nhập thể; những kẻ như thế là những kẻ địch lại Đấng Christ. Nếu những ý niệm của người không được chinh đốn, thì chúng sẽ luôn luôn chống lại Đức Chúa Trời; người sẽ không bao giờ tương hợp với Đức Chúa Trời, và sẽ luôn luôn xa cách Ngài.

Trích từ “Biết ba giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời là con đường để biết Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

400. (Trích tuyển chọn chương lời Đức Chúa Trời)

BA NGÔI CÓ TỒN TẠI KHÔNG?

Sau khi lẽ thật về Jêsus trở nên xác thịt trở thành hiện thực, con người đã tin điều này: Không chỉ Đức Chúa Cha ở trên trời, mà còn có Đức Chúa Con, và thậm chí là Thần. Đây là quan niệm thông thường mà con người nắm giữ, rằng có một Đức Chúa Trời như thế này trên thiên đàng: một Đức Chúa Trời ba ngôi là Đức

Chúa Cha, Đức Chúa Con và Đức Thánh Linh. Tất cả nhân loại đều có những quan niệm này: Đức Chúa Trời là một Đức Chúa Trời, nhưng bao gồm ba phần, điều mà tất cả những kẻ cực kỳ cố chấp trong các quan niệm thông thường cho là Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con và Đức Thánh Linh. Chỉ khi ba phần đó hợp nhất mới là toàn thể Đức Chúa Trời. Không có Cha Thánh, Đức Chúa Trời sẽ không trọn vẹn. Tương tự, Đức Chúa Trời cũng sẽ không trọn vẹn nếu không có Đức Chúa Con hoặc Đức Thánh Linh. Theo các quan niệm của mình, họ tin rằng một mình Đức Chúa Cha hoặc một mình Đức Chúa Con không thể được xem là Đức Chúa Trời. Chỉ có Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con và Đức Thánh Linh hợp lại mới có thể được xem là chính Đức Chúa Trời. Giờ đây, mọi tín đồ tôn giáo, và thậm chí mỗi người đi theo trong số các người, đều giữ niềm tin này. Tuy nhiên, về việc liệu niềm tin này có chính xác hay không thì không ai có thể giải thích, vì các người luôn chìm trong màn sương mù về các vấn đề của chính Đức Chúa Trời. Mặc dù đây là những quan niệm, nhưng các người không biết liệu chúng đúng hay sai, vì các người đã bị nhiễm nặng các quan niệm tôn giáo. Các người đã chấp nhận quá sâu sắc những quan niệm thông thường về tôn giáo này, và chất độc này đã thấm quá sâu vào trong các người. Do đó, trong vấn đề này các người cũng đã không chống nổi ảnh hưởng nguy hại này, vì Đức Chúa Trời ba ngôi đơn giản là không tồn tại. Nghĩa là, Ba Ngôi gồm Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con và Đức Thánh Linh đơn giản là không tồn tại. Đây đều là những quan niệm thông thường của con người, và những niềm tin sai lầm của con người. Trong suốt nhiều thế kỷ, con người đã tin vào Ba Ngôi này, được dựng lên bởi những quan niệm trong tâm trí của con người, được tạo ra bởi con người và chưa từng được con người

nhìn thấy trước đây. Suốt nhiều năm nay, đã có nhiều nhà diễn giải Kinh Thánh giải thích về “ý nghĩa thực sự” của Ba Ngôi, nhưng những lời giải thích về Chúa Ba Ngôi là ba thân vị đồng thể riêng biệt như thể lại mơ hồ và không rõ ràng, và mọi người đều hoang mang bởi “cấu trúc” của Đức Chúa Trời. Không một con người vĩ đại nào từng đưa ra được một lời giải thích thấu đáo; hầu hết những lời giải thích đều được cho là hợp lý về mặt lý luận và trên giấy tờ, nhưng không một con người nào có một sự hiểu biết hoàn toàn rõ ràng về ý nghĩa của nó. Điều này là do Ba Ngôi vĩ đại này mà con người giữ trong lòng đơn giản là không tồn tại. Vì không ai đã từng nhìn thấy diện mạo thực sự của Đức Chúa Trời hoặc chưa từng có ai đủ may mắn để lên đến nơi ở của Đức Chúa Trời tham quan xem những thứ gì hiện có ở nơi Chúa ngự, để xác định chính xác có bao nhiêu chục nghìn hoặc trăm triệu thế hệ đang ở trong “nhà của Đức Chúa Trời” hoặc để điều tra xem chính xác có bao nhiêu phần tạo thành cấu trúc vốn có của Đức Chúa Trời. Điều chủ yếu cần được xem xét là: tuổi của Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con, cũng như Đức Thánh Linh; ngoại hình tương ứng của từng thân vị; chính xác là Họ được phân chia ra như thế nào, và Họ được hợp nhất ra sao. Thật không may, trong suốt nhiều năm nay, không một con người nào có thể xác định được sự thật của những vấn đề này. Tất cả họ đều đơn giản là phỏng đoán, vì không một con người nào đã từng lên thiên đàng tham quan và trở về với một “bản báo cáo điều tra” cho cả nhân loại để báo cáo về sự thật của vấn đề cho tất cả những tín đồ tôn giáo sốt sắng và sùng đạo quan tâm về Ba Ngôi. Dĩ nhiên, không thể đổ lỗi cho con người vì đã hình thành nên những quan niệm như thế, vì tại sao Đức Giê-hô-va là Cha đã không có Jêsus là Con đồng hành với Ngài khi Ngài dựng nên

loài người? Nếu ngay từ đầu, tất cả đều theo danh của Đức Giê-hô-va, thì sẽ tốt hơn. Nếu phải đổ lỗi, hãy đổ cho sai lầm nhất thời của Giê-hô-va Đức Chúa Trời, Đấng đã không gọi Đức Chúa Con và Đức Thánh Linh đến trước Ngài trong thời điểm sáng thế, mà chỉ thực hiện công tác của Ngài một mình. Nếu tất cả Họ đều đã làm việc cùng một lúc, thì chẳng phải Họ sẽ trở thành một sao? Nếu ngay từ lúc bắt đầu cho đến khi kết thúc, chỉ có danh Giê-hô-va chứ không có danh của Jê-sus từ Thời đại Ân điển, hoặc nếu khi đó Ngài vẫn được gọi là Đức Giê-hô-va, thì chẳng phải Đức Chúa Trời sẽ không phải chịu sự đau khổ của việc bị nhân loại phân chia như thế này sao? Hẳn nhiên, Đức Giê-hô-va không thể bị trách cứ vì tất cả điều này; nếu phải đổ lỗi, hãy đổ nó lên Đức Thánh Linh, Đấng đã tiếp tục công tác của Ngài trong hàng nghìn năm bằng danh của Đức Giê-hô-va, của Jê-sus, và thậm chí của Đức Thánh Linh, khiến con người hoang mang và bối rối đến nỗi con người không thể biết chính xác ai là Đức Chúa Trời. Nếu chính Đức Thánh Linh đã làm việc mà không có hình dạng hay hình ảnh, và hơn nữa, không có danh xưng chẳng hạn như Jê-sus, và con người cũng không thể chạm vào hoặc nhìn thấy Ngài, chỉ nghe thấy những tiếng sấm, thì chẳng phải loại công tác này sẽ có lợi hơn cho nhân loại sao? Vậy có thể làm được gì bây giờ? Các quan niệm của con người đã chất cao như núi và rộng như biển, đến mức mà Đức Chúa Trời của ngày nay không thể chịu đựng được chúng nữa và hoàn toàn sống sờ. Trong quá khứ, khi chỉ có Đức Giê-hô-va, Jê-sus, và Đức Thánh Linh ở giữa Họ, con người đã không biết làm thế nào để đối phó rồi, và bây giờ còn có thêm Đấng Toàn Năng, Đấng thậm chí cũng được cho là một phần của Đức Chúa Trời. Ai biết được Ngài là ai và thân vị nào trong Ba Ngôi mà Ngài đã hòa lẫn hoặc

ẩn bên trong nhiều năm? Làm thế nào con người có thể chịu nổi điều này? Chỉ riêng Đức Chúa Trời ba ngôi đã đủ để con người mất cả cuộc đời để giải thích, nhưng giờ đây lại có “một Đức Chúa Trời trong bốn thân vị”. Điều này có thể được giải thích như thế nào? Người có thể giải thích điều đó không? Các anh chị em! Làm sao các người lại tin vào một Đức Chúa Trời như thế cho đến ngày nay? Ta đến ngã mũ trước các người. Đức Chúa Trời ba ngôi là đã đủ để chịu đựng; sao mà các người lại tiếp tục có niềm tin không thể lay chuyển như thế vào một Đức Chúa Trời trong bốn thân vị này được? Các người đã được thúc giục để thoát ra, nhưng các người lại từ chối. Thật không thể tin được! Các người thực sự cũng ra gì đấy! Một người thực sự có thể đi xa đến mức tin vào bốn Đức Chúa Trời và không hề hiểu gì về điều đó; các người không nghĩ đây là một phép lạ sao? Ta không biết là các người lại có thể làm một phép lạ vĩ đại như thế! Để Ta bảo các người hay, thật ra, Đức Chúa Trời ba ngôi không tồn tại ở bất kỳ nơi đâu trong vũ trụ này. Đức Chúa Trời không có Đức Chúa Cha và không có Đức Chúa Con, và càng không có một khái niệm rằng Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con cùng sử dụng Đức Thánh Linh như một khí cụ. Tất cả điều này là một sai lầm lớn nhất và đơn giản là không tồn tại trong thế giới này! Tuy nhiên, ngay cả một sai lầm như vậy cũng có nguồn gốc của nó và không hoàn toàn là không có cơ sở, vì tâm trí của các người không đơn giản như vậy, và tư tưởng của các người không phải là không có lý lẽ. Thay vào đó, chúng khá phù hợp và tài tình, đến mức chúng là bất khả xâm phạm ngay cả với bất kỳ Sa-tan nào. Điều đáng tiếc là những suy nghĩ này đều là nguy hiểm và đơn giản là không tồn tại! Các người đã chưa hề thấy lẽ thật thực sự nào; các người chỉ đơn thuần đưa ra những phỏng đoán và tưởng tượng, rồi thêm

đệt tất cả thành một câu chuyện để lừa giành được sự tin tưởng của người khác và giành quyền thống trị những kẻ ngu ngốc nhất không có trí tuệ hoặc lý trí, hầu cho họ tin vào “những lời dạy chuyên gia” vĩ đại và nổi tiếng của các người. Đây có phải là lẽ thật không? Đây có phải là con đường sự sống mà con người nên nhận lấy không? Tất cả đều nhằm nhĩ! Không một lời nào là phù hợp! Suốt nhiều năm nay, Đức Chúa Trời đã bị các người phân chia theo cách này, bị phân chia ngày càng nhỏ hơn theo từng thế hệ, đến mức một Đức Chúa Trời đã bị công khai phân chia thành ba Chúa. Và giờ đây đơn giản là con người không thể sáp nhập Đức Chúa Trời lại làm một, vì các người đã phân chia Ngài ra quá nhỏ! Nếu không phải vì công tác tức thời của Ta trước khi quá muộn, thật khó nói các người sẽ tiếp tục trơ tráo theo cách này bao lâu! Tiếp tục phân chia Đức Chúa Trời theo cách này, làm sao Ngài vẫn có thể là Đức Chúa Trời của các người được? Liệu các người vẫn sẽ nhận ra Đức Chúa Trời chứ? Các người vẫn sẽ nhận Ngài là ông cha và quay lại với Ngài chứ? Nếu Ta đến muộn hơn chút nữa, khả năng là các người sẽ đưa “Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con”, Đức Giê-hô-va và Jê-sus trở lại Y-sơ-ra-ên và tuyên bố rằng chính các người là một phần của Đức Chúa Trời. May mắn thay, hiện nay là những ngày sau rốt. Cuối cùng, ngày mà Ta đã chờ đợi từ lâu này đã đến, và chỉ sau khi Ta đã tự tay thực hiện giai đoạn công tác này thì việc phân chia bản thân Đức Chúa Trời của các người mới dừng lại. Nếu không vì điều này, các người sẽ lần tới, thậm chí đặt tất cả những Sa-tan trong số các người lên bàn để thờ phượng. Đây là thủ đoạn của các người! Đây là phương thức phân chia Đức Chúa Trời của các người! Giờ các người sẽ tiếp tục làm như vậy chứ? Để Ta hỏi các người: Có bao nhiêu Đức Chúa Trời? Đức Chúa Trời nào sẽ mang

lại cho các người sự cứu rỗi? Đó có phải là Đức Chúa Trời đầu tiên, thứ hai hoặc thứ ba mà các người luôn cầu nguyện không? Ai trong số Họ là Đấng các người luôn tin vào? Có phải là Đức Chúa Cha? Hay là Đức Chúa Con? Hay là Thần? Hãy nói cho Ta biết người tin vào ai. Mặc dù mỗi lời các người đều nói mình tin vào Chúa, nhưng những gì các người thực sự tin là bộ não của chính mình! Các người đơn giản không có Đức Chúa Trời trong lòng mình! Vậy mà trong tâm trí các người là một số lượng “Ba Ngôi” như thế! Các người không đồng ý sao?

Nếu ba giai đoạn công tác được đánh giá theo khái niệm về Ba Ngôi này, thì phải có ba Đức Chúa Trời vì công tác được thực hiện bởi mỗi Đức Chúa Trời là không giống nhau. Nếu bất kỳ ai trong số các người nói rằng Ba Ngôi thực sự tồn tại, vậy thì hãy giải thích chính xác một Đức Chúa Trời trong ba thân vị này là gì. Cha Thánh là gì? Đức Chúa Con là gì? Đức Thánh Linh là gì? Đức Giê-hô-va có phải là Cha Thánh không? Jê-sus có phải là Đức Chúa Con không? Vậy còn Đức Thánh Linh là gì? Chẳng phải Đức Chúa Cha là một Thần sao? Chẳng phải thực chất Đức Chúa Con cũng là một Thần sao? Chẳng phải công tác của Jê-sus là công tác của Đức Thánh Linh sao? Chẳng phải công tác của Đức Giê-hô-va vào thời điểm đó đã được thực hiện bởi một Thần giống như Jê-sus sao? Đức Chúa Trời có thể có bao nhiêu Thần? Theo lời giải thích của người, ba thân vị của Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con và Đức Thánh Linh là một; nếu vậy thì có ba Thần, nhưng có ba Thần nghĩa là có ba Đức Chúa Trời. Điều này có nghĩa là không có Đức Chúa Trời thật duy nhất; làm sao dạng Đức Chúa Trời này vẫn có thể có thực chất vốn có của Đức Chúa Trời được? Nếu người chấp nhận rằng chỉ có một Đức Chúa Trời, thì làm sao Ngài có thể có một con trai và là một người cha được?

Chẳng phải đây chỉ đơn giản là những quan niệm của người sao? Chỉ có một Đức Chúa Trời, chỉ có một thân vị trong Đức Chúa Trời này, và chỉ có một Thần của Đức Chúa Trời, giống như được viết trong Kinh Thánh rằng: “Chỉ có một Đức Thánh Linh và chỉ có một Đức Chúa Trời”. Bất kể Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con mà người nói đến có tồn tại hay không, cuối cùng cũng chỉ có một Đức Chúa Trời, và thực chất của Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con và Đức Thánh Linh mà các người tin vào là thực chất của Đức Thánh Linh. Nói cách khác, Đức Chúa Trời là Thần, nhưng Ngài có thể trở nên xác thịt và sống giữa con người, cũng như vượt lên trên muôn vật. Thần của Ngài bao hàm tất cả và ở khắp mọi nơi. Ngài có thể đồng thời ở trong xác thịt, trong và trên vũ trụ. Vì tất cả mọi người nói rằng Chúa là Đức Chúa Trời có thật duy nhất, nên chỉ có một Đức Chúa Trời, không thể bị phân chia theo ý muốn của ai cả! Đức Chúa Trời chỉ là một Thần, và chỉ có một thân vị; và đó là Thần của Đức Chúa Trời. Nếu như người nói, Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con và Đức Thánh Linh, thì chẳng phải Họ là ba Đức Chúa Trời sao? Đức Thánh Linh là một chuyện, Đức Chúa Con là một chuyện khác, và Đức Chúa Cha là một chuyện khác nữa. Những thân vị của họ khác nhau và bản chất của Họ khác nhau, vậy làm sao từng vị Họ có thể là một phần của một Đức Chúa Trời duy nhất được? Đức Thánh Linh là một Thần; điều này dễ hiểu đối với con người. Nếu vậy, thì Đức Chúa Cha thậm chí còn hơn cả một Thần. Ngài chưa bao giờ giáng thế và chưa bao giờ trở nên xác thịt; Ngài là Đức Giê-hô-va trong lòng con người, và Ngài chắc chắn cũng là một Thần. Vậy thì mối quan hệ giữa Ngài và Đức Thánh Linh là gì? Có phải đó là mối quan hệ giữa Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con không? Hay đó là mối quan hệ giữa Đức Thánh Linh và Thần của Đức

Chúa Cha? Thực chất của từng Thần có giống nhau không? Hay Đức Thánh Linh là một khí cụ của Đức Chúa Cha? Điều này có thể được giải thích như thế nào? Và rồi mối quan hệ giữa Đức Chúa Con và Đức Thánh Linh là gì? Đó có phải là một mối quan hệ giữa hai Thần hay là mối quan hệ giữa một con người và một Thần? Đây là tất cả những vấn đề có thể không có lời giải thích! Nếu tất cả Họ là một Thần, thì không thể nói là ba thân vị, vì Họ sở hữu một Thần duy nhất. Nếu Họ là những thân vị khác nhau, thì Thần của Họ sẽ có sức mạnh khác nhau, và đơn giản là Họ không thể là một Thần duy nhất. Khái niệm về Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con và Đức Thánh Linh này là ngớ ngẩn nhất! Điều này phân khúc Đức Chúa Trời và phân chia Ngài thành ba thân vị, từng thân vị có một địa vị và Thần; vậy thì làm sao Ngài vẫn có thể là một Thần và một Đức Chúa Trời được? Hãy cho Ta biết, trời đất và muôn vật trong đó đã được tạo ra bởi Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con hay Đức Thánh Linh? Một số người nói rằng Họ đã cùng nhau tạo dựng nên tất cả. Vậy ai đã cứu chuộc nhân loại? Đó là Đức Thánh Linh, Đức Chúa Con hay Đức Chúa Cha? Một số người nói rằng chính Đức Chúa Con đã cứu chuộc nhân loại. Vậy thì ai là Con về bản chất? Chẳng phải Ngài là sự nhập thể của Thần của Đức Chúa Trời sao? Đáng nhập thể gọi Đức Chúa Trời trên thiên đàng bằng danh của Đức Chúa Cha từ góc độ của một con người được thọ tạo. Người không biết Jêsus đã được sinh ra từ sự thai dục bởi Đức Thánh Linh sao? Trong Ngài là Đức Thánh Linh; dù người nói gì đi nữa, Ngài vẫn là một với Đức Chúa Trời trên thiên đàng, vì Ngài là sự nhập thể của Thần của Đức Chúa Trời. Quan niệm này về Đức Chúa Con hoàn toàn không đúng sự thật. Chính một Thần thực hiện mọi công tác; chỉ có chính Đức Chúa Trời, nghĩa là Thần của Đức Chúa Trời thực

hiện công tác của Ngài. Ai là Thần của Đức Chúa Trời? Chẳng phải đó là Đức Thánh Linh sao? Chẳng phải Đức Thánh Linh là Đấng làm việc qua Jêsus sao? Nếu công tác không được thực hiện bởi Đức Thánh Linh (nghĩa là Thần của Đức Chúa Trời), thì công tác của Ngài có thể nào đại diện cho chính Đức Chúa Trời không? Khi Jêsus gọi Đức Chúa Trời trên thiên đàng bằng danh của Cha khi Ngài cầu nguyện, điều này chỉ được thực hiện từ góc độ của một con người thọ tạo, chỉ bởi vì Thần của Đức Chúa Trời đã mặc lấy một xác thịt thông thường và bình thường và đã có vỏ bọc bên ngoài của một loài thọ tạo. Ngay cả khi bên trong Ngài là Thần của Đức Chúa Trời, diện mạo bên ngoài của Ngài vẫn là của một con người bình thường; nói cách khác, Ngài đã trở thành “Con người” mà tất cả mọi người, kể cả chính Jêsus, đã nói đến. Xét việc Ngài được gọi là Con người, Ngài là một con người (dù là nam hay nữ, trong bất kỳ trường hợp nào cũng đều là người có vỏ ngoài của một con người) được sinh ra trong một gia đình bình thường của người thường. Do đó, việc Jêsus gọi Đức Chúa Trời trên thiên đàng bằng danh của Cha cũng giống như cách mà ban đầu các người đã gọi Ngài là Cha; Ngài đã làm như vậy từ góc độ của một con người thọ tạo. Các người có còn nhớ Bài Cầu nguyện Chung mà Jêsus đã dạy các người phải ghi nhớ không? “Lạy Cha chúng con ở trên trời...” Ngài đã yêu cầu tất cả mọi người gọi Đức Chúa Trời trên thiên đàng bằng danh của Cha. Và vì Ngài cũng gọi Chúa là Cha, Ngài đã làm như vậy từ góc độ của một con người bình đẳng với tất cả các người. Vì các người gọi Đức Chúa Trời trên thiên đàng bằng danh của Cha, điều này cho thấy rằng Jêsus đã xem bản thân Ngài bình đẳng với các người, và như một con người trên đất được lựa chọn bởi Đức Chúa Trời (nghĩa là Con của Đức Chúa Trời). Nếu các người gọi

Đức Chúa Cha, điều này chẳng phải vì các ngươi là loài thọ tạo sao? Dù thẩm quyền của Jêsus trên đất vĩ đại ra sao, trước khi bị đóng đinh, Ngài chỉ đơn thuần là một Con người, được cai quản bởi Đức Thánh Linh (nghĩa là Đức Chúa Trời), và là một trong những loài thọ tạo trên đất, vì Ngài chưa hoàn tất công tác của mình. Do đó, việc Ngài gọi Đức Chúa Trời trên thiên đàng là Cha chỉ là sự khiêm nhường và vâng lời của Ngài. Tuy nhiên, việc Ngài xưng hô với Đức Chúa Trời (nghĩa là Thần trên trời) theo cách như thế không chứng minh rằng Ngài là Con của Thần của Đức Chúa Trời trên thiên đàng. Thay vào đó, chỉ đơn giản là góc độ của Ngài khác biệt, chứ không phải Ngài là một thân vị khác. Sự tồn tại của những thân vị riêng biệt là một sự nguy hiểm! Trước khi bị đóng đinh, Jêsus là Con người bị ràng buộc bởi những giới hạn của xác thịt, và Ngài đã không hoàn toàn sở hữu thẩm quyền của Thần. Đó là lý do Ngài chỉ có thể tìm kiếm ý nghĩa của Đức Chúa Cha từ góc độ của một loài thọ tạo. Đó là khi Ngài đã ba lần cầu nguyện tại Ghết-sê-ma-nê: “Không theo ý muốn Con, mà theo ý muốn Cha”. Trước khi Ngài bị đưa lên thập tự giá, Ngài chỉ là Vua của dân Do Thái; Ngài là Đấng Christ, Con người, chứ không phải là một thân thể vinh hiển. Đó là lý do tại sao, từ quan điểm của một loài thọ tạo, Ngài đã gọi Đức Chúa Trời là Cha. Giờ đây, ngươi không thể nói rằng tất cả những ai gọi Đức Chúa Trời là Cha thì đều là Đức Chúa Con. Nếu là như vậy, thì chẳng phải tất cả các ngươi sẽ trở thành Đức Chúa Con một khi Jêsus dạy các ngươi Bài Cầu Nguyện Chung sao? Nếu các ngươi vẫn không tin chắc, thì hãy cho Ta biết, ai là người mà các ngươi gọi là Cha? Nếu các ngươi đang đề cập đến Jêsus, thì theo các ngươi ai là Cha của Jêsus? Sau khi Jêsus đã ra đi, quan niệm về Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con này không còn nữa. Quan niệm này

chỉ thích hợp cho những năm tháng Jêsus trở nên xác thịt; trong mọi hoàn cảnh khác, mối quan hệ này là mối quan hệ giữa Chúa của sự sáng tạo và một loài thọ tạo khi các người gọi Đức Chúa Trời là Cha. Không khi nào quan niệm về Ba Ngôi của Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con và Đức Thánh Linh này có thể đứng vững; đó là một sự nguy hiểm thấy qua các thời đại và nó không tồn tại!

Điều này có thể gọi cho hầu hết mọi người nhớ lại những lời của Đức Chúa Trời từ Sáng thế kỷ: “Chúng ta hãy làm nên loài người như hình Ta và theo tượng Ta”. Xét thấy Đức Chúa Trời phán hãy để “Chúng ta” làm nên loài người như hình “Ta”, vậy thì “Chúng ta” ám chỉ hai hoặc nhiều hơn; vì Ngài đã xưng “Chúng ta”, vậy thì không chỉ có một Đức Chúa Trời. Theo cách này, con người đã bắt đầu suy nghĩ trừu tượng về những thân vị khác nhau, và từ những lời này nảy sinh quan niệm về Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con và Đức Thánh Linh. Vậy thì Đức Chúa Cha là như thế nào? Đức Chúa Con là như thế nào? Và Đức Thánh Linh là như thế nào? Có thể nào nhân loại ngày nay đã được tạo ra theo hình ảnh của một thân vị được kết hợp từ ba thân vị không? Vậy thì hình ảnh của con người giống như của Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con hay Đức Thánh Linh? Con người theo hình của ai trong số các thân vị của Đức Chúa Trời? Quan niệm này của con người hoàn toàn không chính xác và vô lý! Nó chỉ có thể phân chia một Đức Chúa Trời thành nhiều Đức Chúa Trời. Vào thời điểm Môi-se viết Sáng thế kỷ, đó là sau khi nhân loại đã được dựng nên sau công cuộc sáng thế. Ngay từ đầu, khi thế giới bắt đầu, Môi-se đã không tồn tại. Và mãi đến sau này Môi-se mới viết Kinh Thánh, vậy làm sao ông ấy có thể biết được những gì Đức Chúa Trời trên thiên đàng đã phán? Ông ấy đã không có

mấy may ý niệm gì về cách mà Đức Chúa Trời dựng nên thế giới. Trong Cựu Ước của Kinh Thánh không đề cập đến Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con và Đức Thánh Linh, chỉ có một Đức Chúa Trời thật duy nhất, Đức Giê-hô-va, thực hiện công tác của Ngài ở Y-sơ-ra-ên. Ngài được gọi bằng nhiều danh xưng khác nhau khi thời đại thay đổi, nhưng điều này không thể chứng minh rằng mỗi danh xưng chỉ một thân vị khác nhau. Nếu là như vậy, thì chẳng phải sẽ có vô số thân vị trong Đức Chúa Trời sao? Những gì được viết trong Cựu Ước là công tác của Đức Giê-hô-va, một giai đoạn công tác của chính Đức Chúa Trời cho sự khởi đầu trong Thời đại Luật pháp. Đó là công tác của Đức Chúa Trời, khi Ngài phán, nó được nên, và khi Ngài ra lệnh, nó đứng vững. Không bao giờ Đức Giê-hô-va phán rằng Ngài là Đức Chúa Cha đến để thực hiện công tác, hoặc Ngài đã từng nói tiên tri rằng Đức Chúa Con sẽ đến để cứu chuộc nhân loại. Khi đến thời của Jêsus, mọi người chỉ nói rằng Đức Chúa Trời đã trở nên xác thịt để cứu chuộc nhân loại, chứ không phải là Đức Chúa Con đã đến. Bởi vì các thời đại không giống nhau và công tác mà bản thân Đức Chúa Trời làm cũng khác nhau, Ngài cần phải thực hiện công tác của mình trong các lĩnh vực khác nhau. Theo cách này, thân phận mà Ngài đại diện cũng khác nhau. Con người tin rằng Đức Giê-hô-va là Cha của Jêsus, nhưng điều này thực ra đã không được Jêsus công nhận, Ngài đã phán rằng: “Chúng ta chưa từng bị phân biệt như Cha và Con; Ta và Cha trên trời là một. Cha ở trong Ta và Ta ở trong Cha; khi con người nhìn thấy Con, họ đang thấy Cha trên trời”. Nói cho cùng, dù là Cha hay Con, Họ là một Thần, không bị phân chia thành những thân vị riêng biệt. Một khi con người nỗ lực giải thích, vấn đề trở nên phức tạp với quan niệm về những thân vị riêng biệt, cũng như mối quan hệ giữa Cha, Con và

Thần. Khi con người nói về những thân vị riêng biệt, chẳng phải điều này vật chất hóa Đức Chúa Trời sao? Con người thậm chí xếp hạng những thân vị này thành hạng nhất, hạng nhì và hạng ba; đây đều chỉ là những tưởng tượng của con người, không đáng để nhắc đến, và hoàn toàn phi thực tế! Nếu người hỏi họ: “Có bao nhiêu Đức Chúa Trời?” thì họ sẽ nói rằng Đức Chúa Trời là Ba Ngôi gồm Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con và Đức Thánh Linh: Đức Chúa Trời thật duy nhất. Nếu người lại hỏi rằng: “Ai là Đức Chúa Cha?” thì họ sẽ nói rằng: “Đức Chúa Cha là Thần của Đức Chúa Trời trên thiên đàng; Ngài phụ trách mọi thứ, và là Chủ của thiên đàng”. “Vậy thì Đức Giê-hô-va là Thần sao?” Họ sẽ nói: “Phải!” Nếu khi đó người hỏi họ rằng: “Ai là Đức Chúa Con?” thì tất nhiên họ sẽ nói rằng Jêsus là Đức Chúa Con. “Vậy thì câu chuyện về Jêsus là gì? Ngài đến từ đâu?” Họ sẽ nói: “Jêsus đã được sinh ra bởi Ma-ri qua sự thai dục của Đức Thánh Linh”. Vậy chẳng phải thực chất của Ngài cũng là Thần sao? Chẳng phải công tác của Ngài cũng đại diện cho Đức Thánh Linh sao? Đức Giê-hô-va là Thần, và thực chất của Jêsus cũng vậy. Giờ đây trong những ngày sau rốt, không cần nói cũng biết đó vẫn là Thần đang làm việc; làm sao Họ có thể là những thân vị khác nhau được? Chẳng phải chỉ đơn giản là Thần của Đức Chúa Trời đang thực hiện công tác của Thần từ những góc độ khác nhau sao? Như vậy, không có sự phân biệt giữa những thân vị. Jêsus đã được thai dục bởi Đức Thánh Linh, và rõ ràng, công tác của Ngài chính là của Đức Thánh Linh. Trong giai đoạn đầu tiên của công tác do Đức Giê-hô-va thực hiện, Ngài đã không trở nên xác thịt cũng không hiện ra với con người. Vì vậy, con người đã chưa từng nhìn thấy sự xuất hiện của Ngài. Cho dù Ngài vĩ đại và cao lớn như thế nào, Ngài vẫn là Thần, là chính Đức Chúa Trời,

Đấng đầu tiên dựng nên con người. Nghĩa là, Ngài là Thần của Đức Chúa Trời. Khi Ngài phán với con người từ giữa những đám mây, Ngài chỉ đơn thuần là một Thần. Không ai đã chứng kiến sự xuất hiện của Ngài; chỉ trong Thời đại Ân điển khi Thần của Đức Chúa Trời trở nên xác thịt và được nhập thể ở Giu-đê thì con người mới lần đầu tiên nhìn thấy hình ảnh nhập thể thành một người Do Thái. Hơi hướng của Đức Giê-hô-va không thể cảm nhận được. Tuy nhiên, Ngài đã được thai dựng bởi Đức Thánh Linh, nghĩa là được thai dựng bởi Thần của chính Đức Giê-hô-va, và Jêsus vẫn được sinh ra như hiện thân của Thần của Đức Chúa Trời. Điều mà con người lần đầu tiên nhìn thấy là Đức Thánh Linh giáng xuống như chim bồ câu đậu trên Jêsus; đó không phải là Thần dành riêng cho Jêsus, mà đúng hơn là Đức Thánh Linh. Vậy thì Thần của Jêsus có thể bị tách rời khỏi Đức Thánh Linh không? Nếu Jêsus là Jêsus, Đức Chúa Con, và Đức Thánh Linh là Đức Thánh Linh, thì làm sao Họ có thể là một được? Công tác không thể được thực hiện nếu là như vậy. Thần bên trong Jêsus, Thần trên trời, và Thần của Đức Giê-hô-va thấy đều là một. Có thể được gọi là Đức Thánh Linh, Thần của Đức Chúa Trời, Thần mạnh gấp bảy lần, và Thần bao hàm tất cả. Thần của Đức Chúa Trời có thể thực hiện nhiều công tác. Ngài có thể tạo ra thế giới và phá hủy nó bằng cách làm ngập lụt trái đất; Ngài có thể cứu chuộc cả nhân loại, và hơn nữa, Ngài có thể chinh phục và tiêu diệt cả nhân loại. Tất cả công tác này đều do chính Đức Chúa Trời thực hiện và không thể được thực hiện bởi bất kỳ thân vị nào khác của Đức Chúa Trời thay cho Ngài. Thần của Ngài có thể được gọi bằng danh của Đức Giê-hô-va và Jêsus, cũng như Đấng Toàn Năng. Ngài là Chúa, và là Đấng Christ. Ngài cũng có thể trở thành Con người. Ngài ở trên các tầng trời và ở cả dưới đất;

Ngài ở rất cao phía trên vũ trụ và ở giữa dân chúng. Ngài là Chủ duy nhất của trời và đất! Từ thời điểm sáng thế cho đến nay, công tác này đã được thực hiện bởi chính Thần của Đức Chúa Trời. Dù là công tác trên trời hay trong xác thịt, tất cả đều được thực hiện bởi chính Thần của Ngài. Mọi sinh vật, dù ở trên trời hay dưới đất, đều nằm trong lòng bàn tay toàn năng của Ngài; tất cả điều này là công tác của chính Đức Chúa Trời và không thể được thực hiện bởi bất kỳ ai khác thay cho Ngài. Trên trời, Ngài là Thần nhưng cũng chính là Đức Chúa Trời; giữa con người, Ngài là xác thịt nhưng vẫn chính là Đức Chúa Trời. Mặc dù Ngài có thể được gọi bằng hàng trăm nghìn danh xưng, nhưng Ngài vẫn là chính Ngài, và tất cả công tác là sự bày tỏ trực tiếp của Thần của Ngài. Sự cứu chuộc cả nhân loại qua việc chịu đóng đinh của Ngài là công tác trực tiếp của Thần của Ngài, và cũng là lời tuyên bố cho mọi quốc gia và mọi vùng đất trong những ngày sau rốt. Trong mọi lúc, Chúa chỉ có thể được gọi là Đức Chúa Trời toàn năng và có thật duy nhất, chính là Đức Chúa Trời bao hàm tất cả. Những thân vị riêng biệt không tồn tại, càng không phải là quan niệm về Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con và Đức Thánh Linh này. Chỉ có một Đức Chúa Trời trên trời và dưới đất!

Kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời kéo dài sáu nghìn năm và được chia thành ba thời đại dựa trên những khác biệt trong công tác của Ngài: Thời đại đầu tiên là Thời đại Luật pháp của Cựu Ước; thứ hai là Thời đại Ân điển; và thứ ba là thời đại của những ngày sau rốt – Thời đại Vương quốc. Trong mỗi thời đại, một thân phận khác nhau được đại diện. Điều này chỉ là do sự khác biệt trong công tác, nghĩa là các yêu cầu của công tác. Giai đoạn đầu tiên của công tác trong Thời đại Luật pháp đã được thực hiện ở Y-sơ-ra-ên và giai đoạn thứ hai để kết thúc công tác

cứu chuộc đã được thực hiện ở Giu-đê. Vì công tác cứu chuộc, Jêsus đã được sinh ra từ sự thai dục bởi Đức Thánh Linh và làm Con một. Tất cả điều này là do những yêu cầu của công tác. Vào những ngày sau rốt, Đức Chúa Trời mong muốn mở rộng công tác của Ngài sang các quốc gia dân ngoại và chinh phục người dân ở đó, hầu cho danh của Ngài có thể được nên vĩ đại giữa họ. Ngài mong muốn hướng dẫn để con người hiểu và bước vào mọi lẽ thật. Tất cả công tác này được thực hiện bởi một Thần. Mặc dù Ngài có thể làm như vậy từ những lập trường khác nhau, nhưng bản chất và những nguyên tắc của công tác vẫn như nhau. Một khi người quan sát những nguyên tắc và bản chất của công tác Họ đã thực hiện, thì người sẽ biết rằng tất cả đều được thực hiện bởi một Thần. Thế nhưng một số người có thể nói rằng: “Đức Chúa Cha là Đức Chúa Cha; Đức Chúa Con là Đức Chúa Con; Đức Thánh Linh là Đức Thánh Linh, và cuối cùng, Họ sẽ được hợp nhất”. Vậy thì người phải hợp nhất Họ như thế nào? Làm sao Đức Chúa Cha và Đức Thánh Linh có thể hợp nhất? Nếu Họ vốn dĩ đã là hai, thì dù họ có kết hợp với nhau như thế nào, chẳng phải họ vẫn sẽ là hai phần sao? Khi người nói về việc hợp nhất Họ, chẳng phải chỉ đơn giản là kết hợp hai phần riêng biệt để tạo thành một tổng thể sao? Nhưng có phải Họ không là hai phần trước khi được hợp thành tổng thể không? Mỗi Thần có một thực chất riêng biệt, và hai Thần không thể được hợp thành một Thần duy nhất. Thần không phải là một vật thể và không giống với bất kỳ điều gì khác trong thế giới vật chất. Như con người thấy, Đức Chúa Cha là một Thần, Đức Chúa Con là Thần khác, và Đức Thánh Linh là một Thần khác nữa, sau đó ba Thần hòa lẫn như ba ly nước thành một tổng thể. Chẳng phải khi đó cả ba được hợp nhất sao? Đây hoàn toàn là một lời giải thích sai lầm! Đây

chẳng phải là phân chia Đức Chúa Trời sao? Làm sao Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con và Đức Thánh Linh hết thảy đều được hợp nhất? Chẳng phải Họ là ba phần, mỗi phần mang bản chất khác nhau sao? Vẫn còn có những người nói rằng: “Chẳng phải Đức Chúa Trời đã tuyên bố rõ ràng Jêsus là Con yêu dấu của Ngài sao?” Jêsus là Con yêu dấu của Đức Chúa Trời, người mà Ngài đẹp lòng – điều này chắc chắn đã được phán bởi chính Đức Chúa Trời. Đó là Đức Chúa Trời làm chứng cho chính Ngài, nhưng chỉ đơn thuần từ một góc độ khác, đó là Thần trên trời làm chứng cho sự nhập thể của chính Ngài. Jêsus là sự nhập thể của Ngài, không phải là Con của Ngài trên trời. Người có hiểu không? Chẳng phải những lời của Jêsus: “Ta ở trong Cha và Cha ở trong ta” chỉ ra rằng Họ là một Thần sao? Và chẳng phải vì sự nhập thể mà Họ đã bị tách biệt giữa trời và đất sao? Trong thực tế, Họ vẫn là một; dù thế nào đi chăng nữa, chỉ đơn giản là Đức Chúa Trời làm chứng cho chính Ngài. Do sự thay đổi trong các thời đại, những yêu cầu của công tác và các giai đoạn khác nhau trong kế hoạch quản lý của Ngài, danh xưng mà con người gọi Ngài cũng khác nhau. Khi Ngài đến để thực hiện giai đoạn đầu tiên của công tác, Ngài chỉ có thể được gọi là Đức Giê-hô-va, Đấng chăn dắt của dân Y-sơ-ra-ên. Trong giai đoạn thứ hai, Đức Chúa Trời nhập thể chỉ có thể được gọi là Chúa và Đấng Christ. Nhưng vào thời điểm đó, Thần trên trời chỉ tuyên bố rằng Ngài là Con yêu dấu của Đức Chúa Trời, chứ không đề cập đến việc Ngài là Con một của Đức Chúa Trời. Điều này đơn giản là không xảy ra. Làm sao Đức Chúa Trời có thể có một đứa con duy nhất được? Vậy chẳng phải Đức Chúa Trời đã trở thành con người sao? Bởi vì Ngài là sự nhập thể, Ngài đã được gọi là Con yêu dấu của Đức Chúa Trời, và từ đây xuất hiện mối quan hệ giữa Cha và Con. Điều đó chỉ đơn giản

là vì sự tách biệt giữa trời và đất. Jêsus đã cầu nguyện từ góc độ của xác thịt. Vì Ngài đã mặc lấy xác thịt của một con người bình thường như thế, từ góc độ của xác thịt mà Ngài đã phán rằng: “Vỏ ngoài của Ta là của một loài thọ tạo. Vì Ta đã mặc lấy một xác thịt để đến trái đất này, nên giờ đây Ta đang ở rất, rất xa thiên đàng”. Vì lý do này, Ngài chỉ có thể cầu nguyện với Đức Chúa Trời là Cha từ góc độ của xác thịt. Đây là bổn phận của Ngài và là điều mà Thần của Đức Chúa Trời nhập thể nên có. Không thể nói rằng Ngài không phải là Đức Chúa Trời đơn giản vì Ngài cầu nguyện với Đức Chúa Cha từ góc độ xác thịt. Mặc dù Ngài được gọi là Con yêu dấu của Đức Chúa Trời, nhưng Ngài vẫn chính là Đức Chúa Trời, vì Ngài chỉ là sự nhập thể của Thần, và thực chất của Ngài vẫn là Thần. Con người tự hỏi tại sao Ngài lại cầu nguyện nếu Ngài chính là Đức Chúa Trời. Điều này là do Ngài là Đức Chúa Trời nhập thể, Đức Chúa Trời sống trong xác thịt, chứ không phải là Thần trên trời. Như con người thấy, Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con và Đức Thánh Linh đều là Đức Chúa Trời. Chỉ khi cả ba hợp nhất mới có thể được xem là Đức Chúa Trời thật duy nhất, và theo cách này, quyền năng của Ngài đặc biệt vĩ đại. Vẫn có những người nói rằng chỉ bằng cách này thì Ngài mới là Thần mạnh gấp bảy lần. Khi Đức Chúa Con cầu nguyện sau khi Ngài đến, chính là Ngài đã cầu nguyện với Thần. Trong thực tế, Ngài đang cầu nguyện từ góc độ của một loài thọ tạo. Vì xác thịt không hoàn chỉnh, Ngài không hoàn chỉnh và có nhiều yếu điểm khi Ngài trở nên xác thịt, và Ngài đã gặp nhiều rắc rối khi Ngài thực hiện công tác của mình trong xác thịt. Đó là lý do Ngài đã ba lần cầu nguyện với Đức Chúa Cha trước khi bị đóng đinh, cũng như nhiều lần cả trước đó nữa. Ngài đã cầu nguyện giữa các môn đồ của Ngài; Ngài đã cầu nguyện một mình trên

một ngọn núi; Ngài đã cầu nguyện trên thuyền đánh cá; Ngài đã cầu nguyện giữa đám đông dân chúng; Ngài đã cầu nguyện khi bẻ bánh; và Ngài đã cầu nguyện khi ban phước cho người khác. Tại sao Ngài làm như vậy? Ngài đã cầu nguyện với Thần; Ngài đang cầu nguyện với Thần, với Đức Chúa Trời trên thiên đàng, từ góc độ của xác thịt. Do đó, từ lập trường của con người, Jêsus đã trở thành Đức Chúa Con trong giai đoạn công tác đó. Tuy nhiên, trong giai đoạn này, Ngài không cầu nguyện. Tại sao như vậy? Điều này là do những gì Ngài đưa ra là công tác của lời, cùng sự phán xét và hình phạt của lời. Ngài không cần những lời cầu nguyện, và chức vụ của Ngài là phán dạy. Ngài không bị đặt trên thập tự giá, và Ngài không bị con người giao nộp cho các bậc cầm quyền. Ngài chỉ đơn giản là thực hiện công tác của mình. Vào thời điểm Jêsus cầu nguyện, Ngài đang cầu nguyện với Đức Chúa Cha cho sự hiện xuống của thiên quốc, cho ý Cha được nên, và cho công tác sắp đến. Trong giai đoạn này, thiên quốc đã hiện xuống rồi, vậy Ngài có còn cần phải cầu nguyện không? Công tác của Ngài là kết thúc thời đại, và không còn những thời đại mới nào nữa, vậy có cần phải cầu nguyện cho giai đoạn tiếp theo không? Ta e là không!

Có nhiều mâu thuẫn trong những lời giải thích của con người. Quả thật, đây là tất cả các quan niệm của con người; nếu không xem xét thêm, tất cả các người sẽ tin rằng chúng là chính xác. Chẳng lẽ các người không biết rằng tư tưởng Đức Chúa Trời là Ba Ngôi này chỉ là quan niệm của con người sao? Không có kiến thức nào của con người là đầy đủ và thấu đáo. Luôn có những sự bất khiết, và con người có quá nhiều quan niệm; điều này chứng tỏ rằng một loài thọ tạo đơn giản là không thể giải thích công tác của Đức Chúa Trời. Có quá nhiều điều trong tâm trí của con

người, tất cả đều xuất phát từ logic và tư tưởng, những điều mâu thuẫn với lẽ thật. Logic của người có thể mô tả thấu đáo công tác của Đức Chúa Trời không? Người có thể đạt được một sự thấu suốt về mọi công tác của Đức Giê-hô-va không? Có phải người là người có thể nhìn thấu tất cả, hay chính Đức Chúa Trời là Đấng có thể nhìn thấy từ trước vô cùng cho đến đời đời? Có phải người là người có thể nhìn thấy từ trước vô cùng rất lâu cho đến đời đời sắp đến, hay Đức Chúa Trời là Đấng có thể làm như vậy? Người nói gì? Làm sao người xứng đáng để giải thích Đức Chúa Trời? Lời giải thích của người dựa trên cơ sở nào? Người có phải là Đức Chúa Trời không? Trời đất và muôn vật trong đó đã được dựng nên bởi chính Đức Chúa Trời. Không phải người đã làm điều này, vậy tại sao người lại đang đưa ra những lời giải thích không chính xác? Giờ đây, người có tiếp tục tin vào Đức Chúa Trời ba ngôi không? Người không nghĩ rằng tin theo cách này quá mệt mỏi sao? Tốt nhất là người nên tin vào một Đức Chúa Trời, chứ không phải ba. Tốt nhất là được nhẹ nhàng, vì gánh của Chúa là nhẹ nhàng.

Từ “Lời xuất hiện trong xác thịt”

XIV. NHỮNG LỜI VỀ HIẾN PHÁP, CÁC SẮC LỆNH QUẢN TRỊ VÀ CÁC ĐIỀU RĂN CỦA THỜI ĐẠI VƯƠNG QUỐC

401. Công tác theo kế hoạch của Ta tiếp tục tiến lên về phía trước mà không ngừng lại một khoảnh khắc nào. Sau khi đã chuyển sang Thời đại Vương quốc và đã đưa các người vào vương quốc của Ta với tư cách là dân sự của Ta, Ta sẽ có những yêu cầu khác đưa ra cho các người; điều đó có nghĩa là, Ta sẽ bắt đầu ban bố trước các người hiến pháp mà theo đó Ta sẽ cai trị thời đại này:

Vì các người được gọi là dân sự của Ta, các người nên có khả năng tôn vinh danh Ta; nghĩa là, đứng ra làm chứng giữa thử thách. Nếu bất cứ ai cố thử phỉnh nịnh Ta và che giấu sự thật với Ta, hoặc tham gia vào các giao kèo bất hảo sau lưng Ta, những kẻ như vậy sẽ không có ngoại lệ, bị đuổi đi và bị khai trừ khỏi nhà Ta để chờ Ta xử lý. Những kẻ đã không thành tín và bất hiếu với Ta trong quá khứ, và những kẻ ngày nay lại nổi dậy lần nữa để phán xét Ta công khai – chúng cũng sẽ bị đuổi ra khỏi nhà Ta. Những người là dân sự của Ta phải luôn luôn thể hiện sự quan tâm đến những gánh nặng của Ta cũng như tìm cách biết lời Ta. Chỉ những người như vậy Ta mới khai sáng cho, và họ chắc chắn sẽ sống dưới sự hướng dẫn và khai sáng của Ta, không bao giờ gặp phải sự trừng phạt. Những kẻ mà không thể hiện sự quan tâm đến những gánh nặng của Ta, tập trung vào hoạch định tương lai của riêng mình – tức là

những kẻ không nhầm hành động vào việc thỏa lòng Ta, mà thay vào đó tìm kiếm của phân phát – những sinh vật giống ăn mày như này Ta tuyệt đối từ chối sử dụng, bởi vì từ khi sinh ra, chúng đã không biết ý nghĩa của việc thể hiện sự quan tâm đến những gánh nặng của Ta là gì. Chúng là những kẻ thiếu ý thức bình thường; những kẻ như vậy đang chịu khổ từ sự “suy dinh dưỡng” của trí não, và cần phải về nhà để được chút “nuôi dưỡng” nào đó. Ta không cần những kẻ như vậy. Trong số dân sự của Ta, mọi người sẽ được yêu cầu xem việc biết Ta như một bổn phận bắt buộc phải theo đến cùng, như ăn, mặc và ngủ, thứ người ta không bao giờ quên trong phút chốc nào, để rồi cuối cùng, việc biết Ta sẽ trở nên quen thuộc như việc ăn – việc gì đó mà người làm một cách dễ dàng bằng một tay có kinh nghiệm. Đối với những lời Ta phán, mỗi một từ phải được thọ lãnh với đức tin tuyệt đối và được thấm nhuần hoàn toàn; không thể nào có hành động nửa vời chiếu lệ. Bất cứ ai không chú ý đến lời Ta sẽ bị xem như trực tiếp chống đối Ta; bất cứ ai không ăn lời Ta, hoặc không tìm để biết chúng, sẽ bị coi là không chú ý đến Ta, và sẽ trực tiếp bị quét ra khỏi cửa nhà Ta. Điều này là bởi vì, như Ta đã nói trong quá khứ, điều Ta muốn không phải là số lượng quá nhiều người, mà là sự xuất sắc. Trong số một trăm người, nếu chỉ có một người có thể biết Ta qua lời Ta, thì Ta sẽ sẵn sàng vứt bỏ tất cả những người còn lại để tập trung vào việc khai sáng và soi sáng cho người duy nhất này. Từ đây, các người có thể thấy rằng việc chỉ riêng những số lượng lớn hơn mới có thể biểu lộ Ta và sống thể hiện ra Ta không nhất thiết là thật. Những gì Ta muốn là lúa mì (mặc dù hạt có thể không đầy đủ) chứ không phải là cỏ dại (ngay cả khi hạt có đủ đầy để chiêm ngưỡng). Đối với những kẻ không quan tâm đến việc

kiếm tìm, mà thay vào đó hành xử một cách uể oải, chúng nên tự giác rời đi; Ta không muốn trông thấy chúng nữa, để chúng khỏi tiếp tục mang lại ô nhục cho danh Ta.

Trích từ “Chương 5” của Những lời của Đức Chúa Trời
với toàn vũ trụ trong Lời xuất hiện trong xác thịt

402. Giờ Ta tuyên bố các sắc lệnh quản trị của vương quốc Ta: Vạn vật đều nằm trong sự phán xét của Ta, vạn vật đều nằm trong sự công chính của Ta, vạn vật đều nằm trong sự oai nghi của Ta, và Ta thực hiện sự công chính với tất cả. Những kẻ nói họ tin vào Ta nhưng sâu bên trong lại mâu thuẫn với Ta, hay những kẻ mà lòng họ đã bỏ rơi Ta, sẽ bị tống cổ – nhưng mọi thứ đều theo thời điểm thích hợp của riêng Ta. Những người nói mĩa mai về Ta, nhưng theo cách mà người khác không nhận ra, sẽ chết ngay lập tức (họ sẽ bị diệt vong trong tinh thần, thể xác và linh hồn). Những ai đàn áp hay lạnh nhạt với những người Ta yêu mến sẽ ngay lập tức bị phán xét bởi cơn thanh nộ của Ta. Điều này nghĩa là những ai ghen tị với những người Ta yêu mến, và những ai nghĩ Ta bất chính, sẽ bị giao cho người Ta yêu mến để phán xét. Hết thảy những ai cư xử đúng mực, giản dị và trung thực (bao gồm cả những ai thiếu khôn ngoan), và những ai đối xử với Ta hết mực chân thành, hết thảy sẽ được ở lại trong vương quốc của Ta. Những ai chưa trải qua sự rèn tập, nghĩa là, những người trung thực thiếu khôn ngoan và sự sáng suốt – sẽ có năng lực trong vương quốc của Ta. Tuy nhiên, họ cũng đã bị xử lý và đập vỡ. Việc họ chưa trải sự rèn tập không phải là tuyệt đối. Mà đúng hơn là, chính qua những điều này mà Ta cho mọi người thấy sự toàn năng và sự khôn ngoan của Ta. Ta sẽ tống cổ hết thảy những ai còn hoài nghi về Ta; Ta không

muốn một ai trong bọn chúng (Ta khinh ghét những ai vẫn hoài nghi Ta vào một lúc như thế này). Bằng các việc làm Ta thực hiện trên khắp vũ trụ, Ta sẽ cho những người trung thực thấy sự diệu kì của các hành động của Ta, từ đó khiến sự khôn ngoan, sáng suốt và nhận thức của họ được phát triển. Ta cũng sẽ khiến những kẻ giả dối bị hủy diệt ngay lập tức bởi những việc làm diệu kỳ của Ta. Hết thảy các con trai đầu lòng là những người đầu tiên chấp nhận danh Ta (nghĩa là những người trung thực, không hoen ố và thánh khiết) sẽ là những người đầu tiên đạt được lối vào vương quốc và cai trị mọi nước và mọi dân bên cạnh Ta, trị vì như những vị vua trong vương quốc và phán xét mọi nước và mọi dân (điều này đề cập đến hết thảy các con trai đầu lòng trong vương quốc, chứ không phải những người khác). Những ai trong mọi nước và mọi dân đã bị phán xét, và những ai đã ăn năn, sẽ bước vào vương quốc của Ta và trở thành dân sự của Ta, trong khi những kẻ ngoan cố và không tỏ ra hối lỗi sẽ bị ném vào vực sâu không đáy (để bị hủy diệt đời đời). Sự phán xét của vương quốc sẽ là sự phán xét cuối cùng, và đó sẽ là việc Ta làm cho thế giới tinh sạch triệt để. Sau đó sẽ không còn bất cứ sự bất công, nỗi sầu khổ, nước mắt hay tiếng thở dài, và thậm chí hơn thế nữa, sẽ không còn thế giới nữa. Mọi thứ sẽ là hiện thân của Đấng Christ, và hết thảy sẽ là vương quốc của Đấng Christ. Vinh quang biết bao! Vinh hiển biết bao!

Trích từ “Chương 79” của Những lời của Đấng Christ
buổi ban đầu trong Lời xuất hiện trong xác thịt

403. Giờ Ta ban hành các sắc lệnh quản trị của Ta với các người (có hiệu lực kể từ ngày ban hành, ấn định các hình phạt khác nhau cho những người khác nhau):

Ta giữ lời hứa của mình, và mọi thứ đều nằm trong tay Ta: Bất cứ ai nghi ngờ chắc chắn sẽ bị giết. Không có chỗ cho bất kỳ sự xem xét nào; chúng ngay lập tức sẽ bị tiêu diệt, từ đó xóa bỏ sự thù hận trong lòng Ta. (Từ giờ trở đi, bất kỳ ai bị giết không được là thành viên vương quốc của Ta, mà phải là hậu duệ của Sa-tan, điều này được xác nhận.)

Là các con trai đầu lòng, các người nên giữ lập trường của chính mình, làm tròn bổn phận của chính mình, và đừng tọc mạch. Các người nên dâng mình cho kế hoạch quản lý của Ta, và bất cứ nơi nào các người đi, các người nên làm chứng tốt cho Ta và tôn vinh danh Ta. Đừng làm những điều đáng xấu hổ; hãy là tấm gương cho tất cả con trai và dân sự của Ta. Đừng có trác táng dù chỉ trong chốc lát: Các người phải luôn xuất hiện trước tất cả mọi người với thân phận của các con trai đầu lòng, và không được hèn hạ; thay vào đó, các người nên sải bước về phía trước ngẩng cao đầu. Ta đang yêu cầu các người tôn vinh danh Ta, chứ không phải làm ô nhục danh Ta. Những ai là con trai đầu lòng từng người đều có phận sự cá nhân riêng và không thể làm mọi việc. Đây là trách nhiệm Ta đã trao cho các người, và các người không được trốn tránh. Các người phải toàn tâm hiến dâng bản thân, hết tâm trí và hết sức lực, để hoàn thành những gì Ta đã giao phó cho các người.

Từ nay trở đi, trên khắp thế giới vũ trụ, bổn phận chẵn dất hết thảy các con trai của Ta và dân sự của Ta sẽ được giao phó cho các con trai đầu lòng của Ta thực hiện, và Ta sẽ hành phạt bất cứ ai không thể dành toàn tâm, toàn ý cho việc thực hiện điều đó. Đây là sự công chính của Ta. Ta sẽ không dung thứ và cũng không nhẹ tay ngay cả với các con trai đầu lòng của Ta.

Nếu có bất kỳ ai trong các con trai của Ta hoặc trong dân sự

của Ta chế giễu và lăng mạ một trong những con trai đầu lòng của Ta, Ta sẽ trừng phạt chúng một cách nghiêm khắc, vì các con trai đầu lòng của Ta đại diện cho chính Ta; những gì một người làm với họ, thì người đó cũng làm với Ta. Đây là điều nghiêm trọng nhất trong các sắc lệnh quản trị của Ta. Ta sẽ cho phép các con trai đầu lòng của Ta, theo ý muốn của chúng, thực thi sự công chính của Ta chống lại bất kỳ con trai nào và dân sự nào của Ta vi phạm sắc lệnh này.

Ta sẽ từ bỏ dần dần bất cứ kẻ nào xem nhẹ Ta và chỉ để tâm đến thức ăn, quần áo, và giấc ngủ của Ta, chỉ chú ý đến các thứ bên ngoài của Ta và không để tâm đến trọng trách của Ta, cũng như không chú ý đến việc thực hiện đúng phận sự của chính mình. Điều này nhằm vào hết thảy những ai có tai.

Bất cứ ai hoàn thành việc phục vụ cho Ta đều phải ngoan ngoãn rút lui không nặng nề. Hãy cẩn thận, nếu không Ta sẽ giải quyết người. (Đây là một sắc lệnh bổ sung.)

Các con trai đầu lòng của Ta sẽ cầm lấy cây gậy sắt từ giờ trở đi và bắt đầu thực thi thẩm quyền của Ta để cai trị mọi quốc gia và dân tộc, để đi giữa mọi quốc gia và dân tộc, và thực hiện sự phán xét, sự công chính và sự oai nghi của Ta giữa mọi quốc gia và dân tộc. Các con trai và dân sự của Ta sẽ kính sợ Ta, ngợi khen Ta, cổ vũ Ta và tôn vinh Ta không ngừng, bởi vì kế hoạch quản lý của Ta đã hoàn thành và các con trai đầu lòng của Ta có thể trị vì cùng Ta.

Trích từ “Chương 88” của Những lời của Đấng Christ
buổi ban đầu trong Lời xuất hiện trong xác thịt

404. (Trích tuyển chọn chương lời Đức Chúa Trời)

**MƯỜI SẮC LỆNH QUẢN TRỊ
PHẢI ĐƯỢC VÂNG PHỤC BỞI
DÂN SỰ ĐƯỢC ĐỨC CHÚA TRỜI CHỌN
TRONG THỜI ĐẠI VƯƠNG QUỐC**

1) Con người không nên phóng đại, hay đề cao chính mình. Họ nên thờ phượng và tôn vinh Đức Chúa Trời.

2) Làm mọi việc có lợi cho công tác của Đức Chúa Trời và không làm điều gì bất lợi cho công tác của Đức Chúa Trời. Bảo vệ danh Đức Chúa Trời, chứng ngôn của Đức Chúa Trời, và công trình của Đức Chúa Trời.

3) Tiền bạc, vật chất, và mọi tài sản trong nhà Đức Chúa Trời là những của lễ nên được dâng kính bởi con người. Những của lễ này không thể được thụ hưởng bởi ai khác ngoài thầy tế lễ và Đức Chúa Trời, vì những của lễ của con người là để Đức Chúa Trời thụ hưởng. Đức Chúa Trời chỉ chia sẻ những của lễ này với thầy tế lễ; không ai khác đủ tư cách hay được phép hưởng thụ bất cứ phần nào trong đó. Tất cả của lễ của con người (bao gồm tiền bạc và vật chất có thể hưởng thụ được) được dâng lên cho Đức Chúa Trời, chứ không phải cho con người, và vì thế những thứ này không nên được hưởng thụ bởi con người; nếu con người hưởng thụ chúng, thì khi đó họ đang đánh cắp các của lễ. Bất kỳ ai làm điều này đều là Giu-đa, vì ngoài việc là một kẻ phản bội, Giu-đa còn tự lấy những thứ trong túi tiền cho bản thân.

4) Con người có tâm tính bại hoại và hơn nữa còn bị cảm xúc chi phối. Vì thế, tuyệt đối nghiêm cấm hai thành viên khác giới làm việc cùng nhau mà không có ai đi kèm khi phụng sự Đức

Chúa Trời. Bất kỳ ai bị phát hiện làm như vậy sẽ bị khai trừ, không có ngoại lệ.

5) Không được phán xét Đức Chúa Trời hay thảo luận bừa bãi những vấn đề liên quan đến Đức Chúa Trời. Làm những việc con người phải làm, và nói những gì con người phải nói, và không được vượt quá những giới hạn hay vi phạm các ranh giới. Coi chừng miệng lưỡi của bản thân và cẩn thận nơi người bước đi tránh làm bất cứ việc gì xúc phạm đến tâm tính của Đức Chúa Trời.

6) Làm những điều con người cần phải làm, và thực hiện các nghĩa vụ của mình, làm tròn những trách nhiệm của mình, và giữ vững bốn phận của mình. Khi tin vào Đức Chúa Trời, người nên đóng góp cho công tác của Đức Chúa Trời; nếu không làm vậy thì người không xứng để ăn uống lời Đức Chúa Trời, và không xứng để ở trong nhà Đức Chúa Trời.

7) Trong công việc và những vấn đề của hội thánh, bên cạnh việc vâng phục Đức Chúa Trời, phải tuân theo những hướng dẫn của người được Đức Thánh Linh sử dụng trong mọi việc. Sự vi phạm dù nhỏ nhất cũng không được chấp nhận. Phải tuyệt đối tuân phục, và không được phân tích đúng sai; việc đúng hay sai không liên quan gì đến người. Người chỉ cần quan tâm đến việc hoàn toàn vâng phục.

8) Những người tin vào Đức Chúa Trời nên vâng phục Đức Chúa Trời và thờ phượng Ngài. Không được đề cao hay kính trọng bất kỳ ai; không được xếp Đức Chúa Trời thứ nhất, những người mà người kính trọng thứ hai, và bản thân người thứ ba. Không người nào được giữ vị trí trong lòng người, và người không được xem con người – đặc biệt những ai mà người tôn sùng – ngang hàng với Đức Chúa Trời hay tương đương với

Ngài. Điều này là không thể dung thứ với Đức Chúa Trời.

9) Giữ suy nghĩ của mình về công việc của hội thánh. Đặt sang một bên những tiền đồ của xác thịt bản thân, quyết đoán về các vấn đề gia đình, hết lòng dâng mình cho công tác của Đức Chúa Trời, và đưa công tác của Đức Chúa Trời lên hàng đầu và đời sống của chính người hàng thứ hai. Đây là khuôn phép của một thánh hữu.

10) Những người thân không có đức tin (con cái, vợ chồng, anh chị em hay cha mẹ người, v.v.) không nên bị ép buộc vào hội thánh. Nhà của Đức Chúa Trời không thiếu thành viên, và không cần phải tăng số lượng bằng những người không có ích gì. Tất cả những ai không hân hoan tin thì không được dẫn dắt vào hội thánh. Sắc lệnh này dành cho tất cả mọi người. Các người nên kiểm tra, giám sát và nhắc nhở lẫn nhau về vấn đề này; không ai được vi phạm. Kể cả khi những người thân không có đức tin miễn cưỡng bước vào hội thánh, họ không được phát sách hay ban cho một danh mới; những người như vậy không thuộc về nhà Đức Chúa Trời, và sự gia nhập của họ vào hội thánh phải được chặn lại bằng bất cứ giá nào. Nếu rắc rối xảy ra với hội thánh vì sự tấn công của ma quỷ, thì bản thân người sẽ bị trục xuất hoặc bị áp đặt những giới hạn. Nói tóm lại, mọi người đều có trách nhiệm trong vấn đề này, nhưng người không được khinh suất hay dùng nó để trả thù riêng.

Từ “Lời xuất hiện trong xác thịt”

405. Ngày nay, không có gì quan trọng để con người tuân thủ hơn những điều sau: Người không được phỉ báng Đức Chúa Trời là Đấng đứng trước mắt người, hay giấu Đức Chúa Trời bất cứ điều gì. Người chớ thốt ra lời nói bản thủ hay kiêu

ngạo trước Đức Chúa Trời. Người chớ lừa dối Đức Chúa Trời trước mắt người bằng những lời nói đường mật và cách nói chuyện khéo léo để có được lòng tin của Đức Chúa Trời. Người chớ hành động bất kính trước Đức Chúa Trời. Người hãy tuân theo tất cả những điều gì được phán ra từ miệng của Đức Chúa Trời, và chớ chống lại, chống đối hoặc tranh cãi những lời của Ngài. Người chớ diễn giải, theo ý các người, những lời được phán từ miệng của Đức Chúa Trời. Người nên canh giữ cái lưỡi của mình để tránh nó khiến người trở thành con mồi cho những mưu đồ gian dối của kẻ ác. Người nên canh giữ bước chân của mình để tránh vượt quá các ranh giới được đặt ra cho người bởi Đức Chúa Trời. Nếu người vi phạm, điều này sẽ khiến người đứng vào vị trí của Đức Chúa Trời và nói những lời tự phụ, khoa trương, và do đó mà người sẽ trở nên bị Đức Chúa Trời ghê tởm. Người chớ bắt cần truyền bá những lời được phán ra từ miệng của Đức Chúa Trời, kéo người khác chế nhạo người và ma quỷ biến người thành trò hề. Người hãy tuân theo tất cả các công tác của Đức Chúa Trời của ngày hôm nay. Ngay cả khi người không hiểu nó, người chớ phán xét về nó; tất cả những gì người có thể làm là tìm kiếm và thông công. Không ai được vượt quá vị trí ban đầu của Đức Chúa Trời. Người không thể làm gì hơn là phục vụ Đức Chúa Trời của ngày hôm nay từ vị trí của con người. Người không thể dạy Đức Chúa Trời của ngày hôm nay từ vị trí của con người – làm như vậy là sai lầm. Không ai có thể đứng ở vị trí của người được Đức Chúa Trời chứng thực; trong lời nói, hành động và suy nghĩ sâu xa nhất của người, người đứng ở vị trí của con người. Điều này phải được tuân thủ, đó là trách nhiệm của con người, và không ai có thể thay đổi nó; cố làm như vậy sẽ vi phạm các sắc lệnh quản

trị. Tất cả mọi người nên ghi nhớ điều này.

Trích từ “Những điều răn của thời đại mới”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

406. Mọi người phải tuân thủ nhiều bổn phận mà họ nên thực hiện. Đây là những gì mọi người nên tuân theo, đây là những gì họ phải thực hiện. Hãy để Đức Thánh Linh làm những gì phải được làm bởi Đức Thánh Linh; con người không thể đóng vai trò gì trong đó. Con người nên tuân thủ những gì phải được thực hiện bởi con người, là những điều vốn không liên quan đến Đức Thánh Linh. Đó không gì khác chính là những điều phải được thực hiện bởi con người, và nên được tuân thủ như điều răn, giống như sự tuân thủ luật pháp trong Cựu Ước. Mặc dù bây giờ không phải là Thời đại Luật pháp, nhưng vẫn còn nhiều lời nên được tuân theo, tương tự như những lời được phán trong Thời đại Luật pháp. Những lời này không được thực hiện chỉ bằng cách dựa vào sự cảm thúc của Đức Thánh Linh, mà đúng hơn, chúng là điều gì đó con người nên tuân thủ. Ví dụ: Các người chớ phán xét về công việc của Đức Chúa Trời thực tế. Các người chớ chống đối người được Đức Chúa Trời làm chứng. Trước mặt Đức Chúa Trời, các người hãy giữ vị trí của mình và chớ bê tha. Các người nên ôn hòa trong cách nói năng, và lời nói, hành động của các người phải theo sự sắp đặt của người được Đức Chúa Trời làm chứng. Các người nên tôn kính lời chứng của Đức Chúa Trời. Các người chớ phớt lờ công tác của Đức Chúa Trời và những lời từ miệng của Ngài. Các người chớ bắt chước giọng điệu và mục đích của những lời phán của Đức Chúa Trời. Ở bên ngoài, các người chớ làm bất cứ điều gì rõ ràng chống đối lại người được Đức Chúa Trời làm

chúng, v.v. Đây là những gì mỗi người nên tuân thủ.

Trích từ “Những điều răn của thời đại mới”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

407. Mỗi câu Ta phán ra đều mang thẩm quyền và sự phán xét, và không ai có thể thay đổi lời Ta. Một khi lời của Ta phán ra, mọi việc chắc chắn sẽ được hoàn thành theo lời của Ta; đây là tâm tính của Ta. Lời của Ta là thẩm quyền và bất kỳ ai sửa đổi chúng đều xúc phạm hình phạt của Ta, và Ta phải hạ gục họ. Trong các trường hợp nghiêm trọng, họ mang sự hủy hoại xuống cho cuộc đời của chính mình và họ đi xuống địa ngục, hoặc xuống vực sâu không đáy. Đây là cách duy nhất mà Ta xử lý loài người, và con người không cách nào có thể thay đổi điều đó – đây là sắc lệnh quản trị của Ta. Hãy nhớ điều này! Không ai được phép xúc phạm sắc lệnh của Ta; mọi việc phải được thực hiện theo ý muốn của Ta! Trong quá khứ, Ta đã quá dễ dãi với các người và các người chỉ đối mặt với lời Ta. Những lời Ta phán về việc hạ gục con người vẫn chưa xảy ra. Nhưng từ hôm nay, tất cả các thảm họa (những thứ này liên quan đến các sắc lệnh quản trị của Ta) sẽ lần lượt xảy ra để trừng phạt tất cả những ai không tuân theo ý muốn của Ta. Phải có sự ra đời của các sự kiện – nếu không con người sẽ không thể nhìn thấy con thanh nộ của Ta nhưng sẽ lặp đi lặp lại việc tự làm mình sa đọa. Đây là một bước trong kế hoạch quản lý của Ta, và đó là cách Ta thực hiện bước công tác tiếp theo của Ta. Ta phán trước điều này với các người để các người có thể tránh phạm tội và chịu sự hư mất đời đời. Điều đó có nghĩa là, từ hôm nay trở đi, Ta sẽ khiến hết thảy mọi người ngoại trừ các con trai đầu lòng của Ta có chỗ đứng thích hợp theo ý muốn của Ta, và Ta sẽ hành phạt họ từng người một. Ta sẽ không để dù chỉ

một người trong số họ lọt lưới. Thách người dám sa đọa lần nữa! Thách người dám phản nghịch lần nữa! Ta đã phán trước đây rằng Ta công chính với tất cả mọi người, rằng Ta không có chút cảm tính nào, và điều này để cho thấy rằng tâm tính của Ta không thể bị xúc phạm. Đây là thân vị của Ta. Không ai có thể thay đổi điều này. Hết thấy mọi người đều nghe những lời của Ta và hết thấy mọi người đều thấy diện mạo vinh hiển của Ta. Hết thấy mọi người đều phải vâng phục Ta một cách hoàn toàn và tuyệt đối – đây là sắc lệnh quản trị của Ta. Hết thấy mọi người trên khắp vũ trụ và ở tận cùng trái đất nên ngợi khen và làm vinh hiển Ta, bởi Ta là chính Đức Chúa Trời độc nhất, bởi Ta là thân vị của Đức Chúa Trời. Không ai có thể thay đổi lời Ta và lời phán của Ta, lời lẽ và cung cách của Ta, bởi đây là những vấn đề của riêng Ta, và đây là những thứ mà Ta đã sở hữu từ thời xa xưa nhất và sẽ tồn tại đời đời.

Trích từ “Chương 100” của Những lời của Đấng Christ
buổi ban đầu trong Lời xuất hiện trong xác thịt

408. Mỗi người trong số các người nên thông tỏ về các sắc lệnh quản trị của Ta; nếu các người không thông tỏ, thì các người sẽ không có một chút sợ hãi nào và sẽ hành động bất cẩn trước Ta. Các người cũng sẽ không biết Ta muốn thành tựu điều gì, Ta muốn thành toàn điều gì, Ta muốn đạt được điều gì hoặc vương quốc của Ta cần loại người nào.

Các sắc lệnh quản trị của Ta là:

1) Bất kể người là ai, nếu người chống đối Ta trong lòng, thì người sẽ bị phán xét.

2) Những ai Ta đã chọn sẽ được sửa dạy ngay lập tức đối với bất kỳ suy nghĩ sai trật nào.

3) Ta sẽ gạt những ai không tin Ta sang một bên. Ta sẽ cho phép chúng nói và hành động một cách bất cẩn cho đến tận cuối cùng, khi Ta sẽ triệt để trừng phạt chúng và xử lý chúng.

4) Ta sẽ chăm sóc và bảo vệ những ai lúc nào cũng tin Ta. Lúc nào Ta cũng sẽ chu cấp cho họ sự sống bằng con đường cứu rỗi. Những người này sẽ có tình yêu của Ta, và họ chắc chắn sẽ không gục ngã hay lạc lối. Bất kỳ sự yếu đuối nào họ có sẽ chỉ là tạm thời, và Ta chắc chắn sẽ không nhớ những điểm yếu của họ.

5) Những ai có vẻ tin, nhưng không thực sự tin – những ai tin có một Đức Chúa Trời nhưng không tìm cầu Đấng Christ, tuy nhiên họ cũng không chống đối – đây là loại người đáng thương nhất, và qua những việc làm của Ta, Ta sẽ khiến họ nhìn nhận rõ. Thông qua các hành động của Ta, Ta sẽ cứu rỗi những người như thế và đưa họ trở lại.

6) Các con trai đầu lòng, những người đầu tiên chấp nhận danh Ta, sẽ được ban phước! Ta chắc chắn sẽ ban những phước lành tốt nhất cho các người, cho phép các người vui hưởng cho thỏa thích; sẽ không ai dám cản trở điều này. Hết thảy điều này hoàn toàn sắp sẵn cho các người, vì đây là các sắc lệnh quản trị của Ta.

Trích từ “Chương 56” của Những lời của Đấng Christ
buổi ban đầu trong Lời xuất hiện trong xác thịt

409. Sự phán xét của Ta đến với mọi người, các sắc lệnh quản trị của Ta chạm đến mọi người, và những lời Ta cùng thân vị Ta được tỏ lộ cho mọi người. Đây là lúc dành cho công tác vĩ đại của Thần của Ta (vào lúc này, những ai sẽ được ban phước lành và những ai sẽ chịu bất hạnh được phân tách ra). Ngay khi những lời Ta ban ra, Ta đã phân tách những người sẽ được ban phước,

cũng như những người sẽ chịu bất hạnh. Toàn bộ điều này đều rõ mồn một, và Ta có thể thấy toàn bộ ngay lập tức. (Ta đang nói điều này liên quan đến nhân tính của Ta; vì lẽ ấy, những lời này không trái với sự tiền định và chọn lựa của Ta.) Ta đi khắp núi sông và giữa muôn vật, băng qua những không gian của vũ trụ, quan sát và làm tinh sạch mọi nơi để những địa điểm không tinh sạch và những vùng đất bờ bãi đều sẽ thôi không còn tồn tại và bị thiêu rụi vào hư không như bởi những lời Ta. Đối với Ta, mọi thứ đều dễ dàng. Nếu bây giờ là lúc Ta đã định trước cho sự hủy diệt thể gian, Ta có thể nuốt chửng nó bằng một lời phán duy nhất. Tuy nhiên, bây giờ không phải là lúc. Tất cả phải được sẵn sàng trước khi Ta làm công tác này, hầu cho kế hoạch của Ta không bị nhiễu loạn và sự quản lý của Ta không bị gián đoạn. Ta biết cách làm điều này một cách hợp lý: Ta có sự khôn ngoan của Ta, và Ta có những sự sắp đặt của riêng Ta. Con người không được động một ngón tay; hãy cẩn thận để không bị giết bởi tay Ta. Điều này đã chạm đến các sắc lệnh quản trị của Ta. Từ đây người ta có thể thấy sự khắt khe của các sắc lệnh quản trị của Ta, cũng như những nguyên tắc đằng sau chúng, điều cũng có hai mặt: Một mặt, Ta giết tất cả những ai không phù hợp với ý muốn của Ta và những ai vi phạm các sắc lệnh quản trị của Ta; mặt khác, trong con thịnh nộ của Ta, Ta rửa sạch tất cả những ai vi phạm các sắc lệnh quản trị của Ta. Hai phương diện này là rất cần thiết, và là những nguyên tắc điều hành đằng sau các sắc lệnh quản trị của Ta. Mọi người đều được xử lý theo hai nguyên tắc này, không tình cảm, bất kể một người có thể trung thành như thế nào. Điều này là đủ để cho thấy sự công chính của Ta, sự oai nghi của Ta, và con thịnh nộ của Ta, điều sẽ thiêu rụi mọi thứ phạm tục, mọi thứ trần tục, và mọi thứ không phù hợp với ý muốn của Ta.

Trong lời Ta là những mẫu nhiệm vẫn còn ẩn giấu, và cũng trong lời Ta, có những mẫu nhiệm đã được tỏ lộ. Do đó, theo những ý niệm của con người, và trong tâm trí con người, những lời của Ta mãi mãi không thể hiểu được, và lòng Ta mãi mãi không thể dò lường. Nghĩa là, Ta phải loại bỏ con người khỏi những ý niệm và suy nghĩ của họ. Đây là hạng mục quan trọng nhất trong kế hoạch quản lý của Ta. Ta phải làm theo cách này nhằm thu phục các con trai đầu lòng của Ta và hoàn thành những điều Ta muốn làm.

Trích từ “Chương 103” của Những lời của Đấng Christ
buổi ban đầu trong Lời xuất hiện trong xác thịt

410. Chừng nào thế giới cũ còn tồn tại, Ta sẽ trút cơn thịnh nộ lên các quốc gia, công khai ban hành các sắc lệnh quản trị trên khắp vũ trụ, bất cứ ai xúc phạm sẽ bị hành phạt:

Khi Ta nói chuyện trên toàn vũ trụ, tất cả con người đều nghe thấy tiếng của Ta, nghĩa là nhìn thấy tất cả công tác của Ta trong khắp vũ trụ. Những người đi ngược lại ý muốn của Ta, nghĩa là, người có hành động chống đối Ta, sẽ vấp phải sự hình phạt của Ta. Ta sẽ thay đổi các vì sao trên các tầng trời, và nhờ có Ta, mặt trời và mặt trăng sẽ được thay đổi, bầu trời không còn là như trước kia nữa; vạn vật trên trần gian sẽ được thay đổi. Tất cả sẽ được hoàn thành bởi lời của Ta. Tất cả các quốc gia trong toàn vũ trụ sẽ được phân chia lại và được thay thế bằng Vương quốc của Ta, làm cho các quốc gia trên trái đất sẽ biến mất mãi mãi và tôn sùng Vương quốc của Ta. Tất cả các quốc gia trên trần gian sẽ bị hủy diệt và không còn tồn tại. Trong số con người trên toàn vũ trụ, tất cả những kẻ thuộc về ma quỷ đều bị tiêu diệt; tất cả những kẻ tôn sùng Sa-tan đều bị gục ngã dưới ngọn lửa thiêu đốt của Ta, ngoại trừ những con người hiện đang trong dòng chảy,

còn lại sẽ biến thành tro bụi. Khi Ta hành phạt các dân sự, những người trong giới tôn giáo trở về Vương quốc của Ta với những mức độ khác nhau, được chinh phục bởi các công tác của Ta, bởi vì họ đều đã nhìn thấy sự xuất hiện của “Đấng Thánh cười đám mây trắng”. Tất cả con người sẽ được phân loại và phải chịu hình phạt khác nhau vì những gì họ đã làm. Kẻ chống đối Ta đều phải diệt vong; với kẻ có những hành động trên trần gian không liên quan tới Ta, do được tha bổng nên họ sẽ tiếp tục tồn tại trên trần gian dưới sự cai quản của các con trai và dân sự của Ta. Ta sẽ mặc khải với các quốc gia và các dân sự, bày tỏ tiếng nói của chính mình trên trần gian, tuyên bố công việc vĩ đại của Ta đã hoàn thành để cả nhân loại tận mắt chứng kiến.

Trích từ “Chương 26” của Những lời của Đức Chúa Trời
với toàn vũ trụ trong Lời xuất hiện trong xác thịt

XV. NHỮNG LỜI TRỌNG YẾU VỀ VIỆC BƯỚC VÀO HIỆN THỰC CỦA LỄ THẬT

A. Có đức tin vào Đức Chúa Trời

411. Dù có nhiều người tin vào Đức Chúa Trời, nhưng ít ai hiểu được đức tin nơi Đức Chúa Trời nghĩa là gì, và họ phải làm gì để tuân theo ý muốn của Đức Chúa Trời. Đó là vì dù cho con người có quen với từ “Đức Chúa Trời” và những cụm từ như “công tác của Đức Chúa Trời”, nhưng họ lại không biết về Đức Chúa Trời, và càng không biết về công tác của Ngài. Thế nên, không lạ gì khi tất cả những ai không biết về Đức Chúa Trời đều mơ hồ trong niềm tin vào Ngài. Con người không xem trọng niềm tin vào Đức Chúa Trời và đây hoàn toàn là vì việc tin vào Đức Chúa Trời quá lạ lẫm, quá xa lạ đối với họ. Theo cách này, họ không đáp ứng được các yêu cầu của Đức Chúa Trời. Nói cách khác, nếu con người không biết về Đức Chúa Trời, và không biết công tác của Ngài, thì họ không phải là người thích hợp để Đức Chúa Trời sử dụng, và càng không thể đáp ứng ý muốn của Đức Chúa Trời. “Niềm tin nơi Đức Chúa Trời” nghĩa là tin rằng có một Đức Chúa Trời; đây là khái niệm cơ bản nhất liên quan đến đức tin nơi Đức Chúa Trời. Hơn thế nữa, việc tin rằng có một Đức Chúa Trời không giống với việc thật lòng tin vào Đức Chúa Trời; nói đúng hơn, đó chỉ là một loại đức tin đơn thuần mang đậm màu sắc tôn giáo. Đức tin thật sự nơi Đức Chúa Trời nghĩa là như sau: Trên cơ sở niềm tin rằng Đức Chúa Trời nắm quyền tối thượng trên vạn vật, một người trải nghiệm lời Ngài và công

tác của Ngài, gột sạch tâm tính bại hoại của mình, thỏa mãn ý muốn của Đức Chúa Trời, và bắt đầu biết đến Đức Chúa Trời. Chỉ có hành trình loại này mới có thể được gọi là “đức tin nơi Đức Chúa Trời”.

Trích từ Lời tựa của Lời xuất hiện trong xác thịt

412. Đức tin thực sự nơi Đức Chúa Trời ngày nay là gì? Đó là sự chấp nhận lời Đức Chúa Trời là thực tiễn đời sống của người và biết đến Đức Chúa Trời từ lời Ngài nhằm đạt đến một tình yêu đích thực đối với Ngài. Để rõ ràng hơn: Đức tin nơi Đức Chúa Trời là để người có thể tuân theo Đức Chúa Trời, yêu thương Đức Chúa Trời, và thực hiện bốn phận phải được thực hiện bởi một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời. Đây là mục tiêu của việc tin ở Đức Chúa Trời. Người phải đạt được sự hiểu biết về sự đáng mến của Đức Chúa Trời, về việc Đức Chúa Trời đáng tôn kính như thế nào, về việc Đức Chúa Trời đã thực hiện công tác cứu rỗi giữa những loài thọ tạo của Ngài và làm cho chúng hoàn thiện như thế nào – đây là những điều cốt yếu nhất trong đức tin của người nơi Đức Chúa Trời. Đức tin nơi Đức Chúa Trời chủ yếu là sự chuyển biến từ một đời sống nhục dục sang một đời sống yêu thương Đức Chúa Trời; từ việc sống trong sự bại hoại sang việc sống trong cuộc sống của lời Đức Chúa Trời; đó là sự bước ra dưới quyền của Sa-tan và sống dưới sự coi sóc và bảo vệ của Đức Chúa Trời; đó là khả năng đạt được sự vâng phục trước Đức Chúa Trời và không tuân theo xác thịt; đó là việc để cho Đức Chúa Trời chiếm trọn tâm lòng người, để cho Đức Chúa Trời làm cho người hoàn thiện, và giải phóng người khỏi tâm tính Sa-tan hư hoại. Đức tin nơi Đức Chúa Trời chủ yếu là để quyền năng và sự vinh hiển của Đức Chúa Trời có

thể được tỏ hiện nơi người, để người có thể thực hiện ý muốn của Đức Chúa Trời, hoàn tất kế hoạch của Đức Chúa Trời, và có thể làm chứng cho Đức Chúa Trời trước Sa-tan. Đức tin nơi Đức Chúa Trời không nên chỉ xoay quanh mong muốn trông thấy những dấu kỳ và phép lạ, cũng không nên chỉ vì xác thịt của cá nhân người. Đó phải là về sự theo đuổi hiểu biết về Đức Chúa Trời, có thể tuân theo Đức Chúa Trời, và cũng như Phi-e-rơ, tuân theo Ngài đến tận lúc chết. Đây là những mục đích chính của việc tin vào Đức Chúa Trời. Người ta ăn uống lời Đức Chúa Trời là nhằm biết đến Đức Chúa Trời và làm đẹp lòng Ngài. Ăn uống lời Đức Chúa Trời cho người sự hiểu biết lớn hơn về Đức Chúa Trời, chỉ sau đó thì người mới có thể tuân theo Ngài. Chỉ với hiểu biết về Đức Chúa Trời thì người mới có thể yêu thương Ngài, và đây là mục tiêu mà con người nên có trong đức tin của mình nơi Đức Chúa Trời. Trong đức tin của người nơi Đức Chúa Trời, nếu người đang luôn cố để trông thấy những dấu kỳ và phép lạ, thì quan điểm về đức tin này nơi Đức Chúa Trời là sai trật. Đức tin nơi Đức Chúa Trời chủ yếu là sự chấp nhận lời Đức Chúa Trời là hiện thực đời sống. Mục tiêu của Đức Chúa Trời chỉ đạt được bằng cách đưa vào thực hành những lời phán ra từ miệng Đức Chúa Trời và thực hiện chúng trong chính bản thân người. Khi tin vào Đức Chúa Trời, con người nên phấn đấu để được Đức Chúa Trời làm cho hoàn thiện, để có thể đầu phục Chúa, và để hoàn toàn vâng phục Chúa. Nếu người có thể vâng theo Đức Chúa Trời mà không ca thán, quan tâm đến những mong muốn của Đức Chúa Trời, đạt tới vóc giạc của Phi-e-rơ, và sở hữu phong thái của Phi-e-rơ mà Đức Chúa Trời nhắc đến, thì đó mới là lúc người đã đạt được thành công trong đức tin nơi Đức Chúa Trời, và điều đó sẽ báo

hiệu rằng người đã được Đức Chúa Trời thu phục.

Trích từ “Mọi thứ đều đạt được bởi lời
Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

413. Bởi người tin vào Đức Chúa Trời, nên người phải ăn uống lời của Ngài, trải nghiệm lời của Ngài và sống trọn lời của Ngài. Chỉ điều này mới được gọi là niềm tin nơi Đức Chúa Trời! Nếu các người nói miệng là các người tin vào Đức Chúa Trời, nhưng không thể đưa bất kỳ lời nào của Ngài vào thực hành, hoặc tạo ra bất kỳ hiện thực nào, thì điều này không được gọi là tin vào Đức Chúa Trời. Đúng hơn, đó là “tìm bánh để thỏa mãn cơn đói”. Chỉ nói những lời chứng nhỏ nhoi, những điều vô ích, và những vấn đề hời hợt, mà không sở hữu một chút hiện thực nào: những điều này không phải là niềm tin nơi Đức Chúa Trời, và đơn giản là người chưa nắm bắt được cách thức đúng đắn để tin vào Đức Chúa Trời. Tại sao các người phải ăn uống lời của Đức Chúa Trời càng nhiều càng tốt? Nếu các người không ăn uống lời của Ngài mà chỉ tìm cách để lên thiên đường, thì đó có phải là tin vào Đức Chúa Trời không? Bước đầu tiên mà một người tin vào Đức Chúa Trời nên thực hiện là gì? Đức Chúa Trời hoàn thiện con người bằng con đường nào? Các người có thể được hoàn thiện mà không ăn uống lời của Đức Chúa Trời hay không? Các người có thể được coi là một người của vương quốc mà không cần lời của Đức Chúa Trời làm hiện thực cho mình hay không? Niềm tin nơi Đức Chúa Trời chính xác có ý nghĩa gì? Những tín đồ của Đức Chúa Trời, ít ra, nên cư xử đúng mực ở bên ngoài; điều quan trọng nhất là sở hữu lời của Đức Chúa Trời. Bất kể điều gì xảy ra, các người cũng không bao giờ có thể quay lưng lại với lời của Ngài. Việc biết Đức Chúa Trời và đáp ứng ý muốn của Ngài

đều có thể đạt được thông qua lời của Ngài. Trong tương lai, mọi quốc gia, giáo phái, tôn giáo và khu vực sẽ đều được chinh phục bằng lời của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời sẽ phán trực tiếp, và tất cả con người sẽ nắm lời của Ngài trong lòng bàn tay, và bằng cách này, loài người sẽ được hoàn thiện. Cả trong lẫn ngoài, lời của Đức Chúa Trời tràn ngập khắp nơi: Nhân loại sẽ nói lời của Đức Chúa Trời bằng miệng mình, thực hành theo lời của Đức Chúa Trời, giữ lời của Đức Chúa Trời bên trong, và luôn đắm chìm trong lời của Đức Chúa Trời cả bên trong lẫn bên ngoài. Nhờ đó con người sẽ được hoàn thiện. Cả trong lẫn ngoài, lời của Đức Chúa Trời tràn ngập khắp nơi: Nhân loại sẽ nói lời của Ngài từ miệng họ, thực hành theo lời Ngài, và giữ lời Ngài bên trong, vẫn đắm chìm trong lời Ngài cả bên trong lẫn bên ngoài. Những người thực hiện ý định của Đức Chúa Trời và có thể làm chứng về Ngài, đây là những người sở hữu lời của Đức Chúa Trời như hiện thực của mình.

Trích từ “Thời đại Vương quốc là Thời đại của Lời”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

414. Hôm nay, để tin vào Đức Chúa Trời thực tế, người phải đặt chân lên con đường đúng. Nếu người tin vào Đức Chúa Trời, người đừng chỉ tìm kiếm ơn phước, mà hãy yêu kính Chúa và biết đến Đức Chúa Trời. Bằng sự khai sáng của Đức Chúa Trời và bằng sự theo đuổi của riêng cá nhân mình, người có thể ăn và uống lời Đức Chúa Trời, hình thành hiểu biết thật sự về Đức Chúa Trời, và dành cho Đức Chúa Trời một tình yêu chân thật đến từ sâu thẳm trái tim của người. Nói cách khác, khi tình yêu người dành cho Đức Chúa Trời là chân thật nhất, và không ai có thể phá hủy hay ngăn đường tình yêu thương của người dành cho Đức

Chúa Trời, thì lúc này người mới đi đúng con đường của đức tin nơi Đức Chúa Trời. Điều này chứng tỏ rằng người thuộc về Đức Chúa Trời, bởi trái tim người giờ đã được Đức Chúa Trời chiếm hữu và vì thế người không thể bị cái gì khác chiếm hữu nữa. Qua kinh nghiệm của người, qua cái giá mà người đã phải trả, và qua công tác của Đức Chúa Trời, mà người có thể hình thành nên một tình yêu thương tự nhiên dành cho Đức Chúa Trời – và khi người yêu kính Đức Chúa Trời, người sẽ thoát khỏi sự ảnh hưởng của Sa-tan và sống trong ánh sáng lời Đức Chúa Trời. Chỉ khi người đã thoát khỏi ảnh hưởng của bóng tối, người mới được xem là đã được Đức Chúa Trời thu nhận. Trong niềm tin của người vào Đức Chúa Trời, người phải cố gắng theo đuổi mục tiêu này. Đây là bổn phận của mỗi người trong các người. Không ai trong các người được tự mãn với thực trạng của mọi sự. Đối với công tác của Đức Chúa Trời, không được lưỡng lự và cũng không được xem nhẹ. Hãy nghĩ về Đức Chúa Trời trên mọi phương diện và vào mọi lúc, và hãy làm mọi sự vì Đức Chúa Trời. Và bất cứ khi nào người nói hay làm gì, hãy đặt lợi ích của nhà Đức Chúa Trời lên hàng đầu. Chỉ có như thế người mới có thể hợp lòng Đức Chúa Trời.

Trích từ “Người phải sống vì lẽ thật khi người tin ở Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

415. Một người phục vụ Đức Chúa Trời không chỉ nên biết cách chịu khổ vì Ngài, hơn thế nữa, họ nên hiểu rằng mục đích của việc tin vào Đức Chúa Trời là để theo đuổi tình yêu dành cho Ngài. Đức Chúa Trời sử dụng người không chỉ để tinh luyện người hoặc để khiến người chịu khổ, mà đúng hơn, Ngài sử dụng người để người có thể biết những hành động của Ngài, biết ý

nghĩa thực sự của cuộc đời con người, và đặc biệt, để người có thể biết rằng phục vụ Đức Chúa Trời không phải là một nhiệm vụ dễ dàng. Trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời không phải là để tận hưởng ân điển, mà thay vào đó là chịu khổ vì tình yêu của người dành cho Ngài. Vì người được hưởng ân điển của Đức Chúa Trời, người cũng phải hưởng lấy hình phạt của Ngài; người phải trải nghiệm tất cả những điều này. Người có thể trải nghiệm sự khai sáng của Đức Chúa Trời trong người, và người cũng có thể trải nghiệm cách Ngài xử lý người và phán xét người. Bằng cách này, trải nghiệm của người sẽ toàn diện. Đức Chúa Trời đã thực hiện công tác phán xét và hình phạt của Ngài trên người. Lời Đức Chúa Trời đã xử lý người, nhưng không chỉ có vậy, nó còn khai sáng và soi sáng cho người. Khi người tiêu cực và yếu đuối, Đức Chúa Trời lo lắng cho người. Hết thảy công tác này là để cho người biết rằng mọi thứ về con người đều nằm trong những sự sắp đặt của Đức Chúa Trời. Người có thể nghĩ rằng tin vào Đức Chúa Trời là chịu khổ, hoặc làm đủ thứ việc cho Ngài; người có thể nghĩ rằng mục đích của việc tin vào Đức Chúa Trời là để cho xác thịt người có thể được bình an, hoặc để cho mọi thứ trong cuộc đời người diễn ra suôn sẻ, hoặc để cho người có thể được thoải mái và thanh thản trong mọi việc. Tuy nhiên, không điều nào trong số này là mục đích mà mọi người nên gán cho niềm tin của họ nơi Đức Chúa Trời. Nếu người tin vì những mục đích này, thì quan điểm của người là không đúng, và đơn giản là người không thể được hoàn thiện. Những hành động của Đức Chúa Trời, tâm tính công chính của Đức Chúa Trời, sự khôn ngoan của Ngài, lời Ngài, cùng sự kỳ diệu và không thể dò lường của Ngài là tất cả những điều mọi người nên hiểu. Sau khi đã có được sự hiểu biết này rồi, người nên dùng nó để rũ bỏ khỏi lòng

mình tất cả những yêu cầu, hy vọng, và ý niệm cá nhân. Chỉ bằng cách loại bỏ những điều này thì người mới có thể đáp ứng được những điều kiện Đức Chúa Trời đòi hỏi, và chỉ bằng cách làm điều này, người mới có thể có được sự sống và làm thỏa lòng Đức Chúa Trời. Mục đích tin vào Đức Chúa Trời là để làm thỏa lòng Ngài và để sống bày tỏ ra tâm tính mà Ngài đòi hỏi, hầu cho những hành động và sự vinh hiển của Ngài có thể được thể hiện qua nhóm người không xứng đáng này. Đây là quan điểm đúng đắn đối với việc tin vào Đức Chúa Trời, và đây cũng là mục tiêu người nên tìm kiếm. Người nên có quan điểm đúng đắn về việc tin vào Đức Chúa Trời và người nên tìm cách đạt được lời Đức Chúa Trời. Người cần phải ăn uống lời Đức Chúa Trời và người phải có thể sống bày tỏ ra lẽ thật, và đặc biệt, người phải có thể thấy được những việc làm thực tế của Ngài, những việc làm tuyệt vời của Ngài trên khắp toàn thể vũ trụ, cũng như công tác thực tế Ngài làm trong xác thịt. Thông qua những trải nghiệm thực tế của mình, mọi người có thể thấy rõ cách Đức Chúa Trời làm công tác của Ngài trên họ và ý muốn của Ngài đối với họ. Mục đích của hết thảy điều này là để loại bỏ tâm tính sa-tan bại hoại của mọi người. Sau khi đã rũ bỏ mọi sự ô uế và bất chính bên trong người, gạt bỏ những ý định sai trái của người, và đã phát triển đức tin thực sự vào Đức Chúa Trời – chỉ với đức tin thật sự thì người mới có thể thực sự yêu Đức Chúa Trời. Người chỉ có thể thành thật yêu Đức Chúa Trời trên nền tảng niềm tin của người vào Ngài. Người có thể nào có được tình yêu dành cho Đức Chúa Trời mà không cần tin vào Ngài không? Vì người tin vào Đức Chúa Trời, người không thể mù mờ về điều đó. Một số người trở nên tràn đầy sức sống ngay khi họ thấy rằng đức tin vào Đức Chúa Trời sẽ mang lại cho họ những phước lành, nhưng

rồi lại mất hết năng lượng ngay khi họ thấy mình phải chịu đựng những sự tinh luyện. Đó có phải là tin vào Đức Chúa Trời không? Cuối cùng, người phải đạt được sự vâng phục hoàn toàn và tuyệt đối trước Đức Chúa Trời trong đức tin của mình. Người tin vào Đức Chúa Trời nhưng vẫn có những đòi hỏi với Ngài, có nhiều quan niệm tôn giáo người không thể đặt xuống, những lợi ích cá nhân người không thể từ bỏ, và người vẫn tìm kiếm những phước lành của xác thịt và muốn Đức Chúa Trời cứu rỗi xác thịt của người, cứu rỗi linh hồn người – đây đều là những hành vi của người có quan điểm sai lầm. Mặc dù những người có niềm tin tôn giáo có đức tin vào Đức Chúa Trời, nhưng họ không tìm cách thay đổi tâm tính của mình và không theo đuổi kiến thức về Đức Chúa Trời, mà thay vào đó, chỉ tìm kiếm những lợi ích của xác thịt. Nhiều người trong số các người có đức tin thuộc phạm trù niềm tin tôn giáo; đây không phải là đức tin thực sự vào Đức Chúa Trời. Để tin vào Đức Chúa Trời, con người phải sở hữu một tấm lòng sẵn sàng chịu khổ vì Ngài và ý chí từ bỏ chính mình. Trừ khi con người đáp ứng hai điều kiện này, nếu không đức tin của họ vào Đức Chúa Trời không có giá trị, và họ sẽ không thể đạt được sự thay đổi trong tâm tính của mình. Chỉ những người thực sự theo đuổi lẽ thật, tìm kiếm kiến thức về Đức Chúa Trời, và theo đuổi sự sống mới là những người thực sự tin vào Đức Chúa Trời.

Trích từ “Những người được làm cho hoàn thiện phải trải qua sự tinh luyện” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

416. Nhiều người đã không ngần ngại theo Ta cho đến ngày nay. Vậy nên các người cũng đã phải chịu nhiều mệt mỏi trong vài năm qua. Tính cách bẩm sinh và những thói quen của từng người

các người Ta đã nắm bắt tỏ tường; việc tương tác với mỗi người các người đã vô cùng khó khăn. Điều đáng tiếc là, mặc dù Ta đã nắm được nhiều về các người, nhưng các người lại không hiểu gì về Ta. Chả trách người ta nói các người đã mắc lừa thủ đoạn của ai đó trong một thoáng bối rối. Quả thật, các người không hiểu gì về tâm tính của Ta, càng không thể dò lường điều gì đang ở trong tâm trí Ta. Ngày nay, những hiểu lầm của các người về Ta ngày càng nhân lên, và đức tin của các người ở Ta vẫn còn là một đức tin lẫn lộn. Thay vì nói rằng các người có đức tin ở Ta, sẽ đúng hơn khi nói rằng hết thảy các người đều đang cố gắng xun xoe Ta và nịnh bợ Ta. Những động cơ của các người rất đơn giản: Tôi sẽ theo bất cứ ai có thể thưởng cho tôi, và tôi sẽ tin bất cứ ai giúp tôi thoát khỏi những đại họa, dù đó là Đức Chúa Trời hay bất kỳ vị Chúa nào. Không điều nào trong số này khiến Ta quan tâm cả. Có nhiều người như thế trong các người, và tình trạng này rất trầm trọng. Nếu một ngày nào đó, có một cuộc thử nghiệm xem bao nhiêu người trong các người có đức tin ở Đấng Christ nhờ hiểu thấu thực chất của Ngài, khi ấy Ta e rằng sẽ không một ai trong các người thỏa lòng Ta. Như vậy sẽ không hại gì khi mỗi người các người cân nhắc câu hỏi này: Đức Chúa Trời mà các người tin khác xa Ta, và như vậy, thực chất đức tin của các người ở Đức Chúa Trời là gì? Các người càng tin vào Đấng gọi là Đức Chúa Trời của mình, các người càng lạc khỏi Ta. Vậy thực chất của vấn đề này là gì? Chắc chắn không ai trong các người từng suy xét một câu hỏi như vậy, nhưng tính nghiêm trọng của nó đã nảy ra với các người chưa? Các người đã nghĩ tới những hậu quả của việc tiếp tục tin theo cách này chưa?

Trích từ “Làm thế nào để biết Đức Chúa Trời trên
trần gian” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

417. Các người mong muốn Đức Chúa Trời ưa thích các người, nhưng các người lại xa Đức Chúa Trời. Vấn đề ở đây là gì? Các người chỉ chấp nhận những lời của Ngài, chứ không chấp nhận sự xử lý hay tia sửa của Ngài, càng không thể chấp nhận mọi sự sắp đặt của Ngài, để có đức tin hoàn toàn nơi Ngài. Vậy thì vấn đề ở đây là gì? Suy cho cùng, đức tin của các người là một cái vỏ trống rỗng, thứ không bao giờ có thể tạo ra gà con. Bởi đức tin của các người đã không mang đến lẽ thật cho các người hay cho các người sự sống, mà thay vào đó, đã cho các người một cảm giác ảo tưởng về sự dưỡng nuôi và hy vọng. Chính cảm giác về sự dưỡng nuôi và hy vọng này là mục đích của các người trong việc tin vào Đức Chúa Trời, chứ không phải lẽ thật và sự sống. Do đó, Ta nói rằng quá trình tin vào Đức Chúa Trời của các người không gì khác hơn là cố gắng cầu cạnh ân huệ của Đức Chúa Trời thông qua sự hèn hạ và vô liêm sỉ, và không đời nào được coi là đức tin thật. Làm sao gà con có thể được sinh ra từ một đức tin như vậy? Nói cách khác, đức tin như vậy có thể gặt hái được gì? Mục đích đức tin của các người ở Đức Chúa Trời là dùng Ngài để đạt được những mục đích riêng của các người. Chẳng phải điều này hơn nữa chính là thực tế về sự xúc phạm của các người đối với tâm tính của Đức Chúa Trời sao? Các người tin vào sự hiện hữu của Đức Chúa Trời trên trời và phủ nhận sự hiện hữu của Đức Chúa Trời dưới thế, nhưng Ta không công nhận những quan điểm của các người; Ta chỉ khen ngợi những người thực tế và phụng sự Đức Chúa Trời dưới thế, mà không bao giờ khen ngợi những người không bao giờ công nhận Đấng Christ trên trần gian. Dù những người đó trung thành với Đức Chúa Trời trên trời như thế nào, thì cuối cùng họ cũng sẽ không thoát khỏi bàn tay trừng phạt kẻ xấu của Ta. Những người này là những kẻ xấu xa; họ là những

kẻ ác chống đối Đức Chúa Trời và chưa bao giờ vui vẻ vâng lời Đấng Christ. Dĩ nhiên, số người đó bao gồm tất cả những người không biết, và hơn nữa, không công nhận Đấng Christ.

Trích từ “Làm thế nào để biết Đức Chúa Trời trên trần gian” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

418. Sau rất nhiều năm, Ta đã thấy nhiều người tin vào Đức Chúa Trời. Niềm tin của họ đã biến đổi Đức Chúa Trời thành gì trong tâm trí của họ? Một số người tin vào Đức Chúa Trời như thể Ngài chỉ là một khối không khí. Những người này không có đáp án cho những câu hỏi về sự hiện hữu của Đức Chúa Trời, bởi vì họ không thể cảm thấy mà cũng không ý thức được sự hiện diện của Ngài hay sự vắng mặt của Ngài, chứ đừng nói đến nhìn thấy rõ ràng hay hiểu được nó. Trong tiềm thức, những người này nghĩ rằng Đức Chúa Trời không tồn tại. Những người khác tin Đức Chúa Trời như thể Ngài là một con người. Những người này tin rằng Ngài không thể làm được tất cả những điều mà họ cũng không thể làm, và rằng Ngài nên nghĩ theo cách họ nghĩ. Định nghĩa của họ về Đức Chúa Trời là “một người không thể nhìn thấy và không thể chạm vào”. Cũng có một nhóm người tin vào Đức Chúa Trời như thể Ngài là một con rối; những người này tin rằng Đức Chúa Trời không có cảm xúc. Họ nghĩ Đức Chúa Trời là một bức tượng đất sét, và khi đối diện với một vấn đề, Đức Chúa Trời không có thái độ, quan điểm hay ý kiến gì; họ cho rằng Ngài bị nhân loại thao túng. Con người chỉ tin theo cách họ muốn tin. Nếu họ làm cho Ngài vĩ đại, thì Ngài vĩ đại; nếu họ làm cho Ngài nhỏ bé, thì Ngài nhỏ bé. Khi con người phạm tội và cần sự thương xót, khoan dung và tình yêu thương của Đức Chúa Trời, thì họ cho rằng Đức Chúa Trời nên mở rộng lòng thương xót của

Ngài. Những người này phát minh ra một “vị Đức Chúa Trời” trong tâm trí của riêng mình, sau đó làm cho “vị Đức Chúa Trời” này đáp ứng những đòi hỏi của mình và thỏa mãn tất cả những mong muốn của mình. Bất kể khi nào hoặc nơi nào, và bất kể những người đó làm gì, họ cũng sẽ áp dụng sự tưởng tượng này trong việc đối xử với Đức Chúa Trời và trong đức tin của mình. Thậm chí còn có những người, sau khi chọc giận tâm tính của Đức Chúa Trời, vẫn tin rằng Ngài có thể cứu rỗi họ, bởi vì họ cho rằng tình yêu thương của Ngài thì vô biên và tâm tính của Ngài thì công chính, và rằng bất kể con người xúc phạm Đức Chúa Trời bao nhiêu, thì Ngài sẽ không nhớ chút gì về điều đó. Họ nghĩ rằng vì những lầm lỗi, vi phạm và sự bất tuân của con người là những biểu hiện nhất thời về tâm tính của một người, nên Đức Chúa Trời sẽ cho con người những cơ hội, và khoan dung, nhẫn nại với họ; họ tin rằng Đức Chúa Trời sẽ vẫn yêu thương họ như trước đây. Do đó, họ vẫn giữ những kỳ vọng về việc có được sự cứu rỗi. Thật ra, bất kể con người tin vào Đức Chúa Trời thế nào, chỉ cần là họ không mưu cầu lễ thật lễ thật, thì Ngài sẽ giữ một thái độ tiêu cực đối với họ. Đó là vì trong suốt quá trình người tin vào Đức Chúa Trời, dù người đã cảm quyền sách về lời Đức Chúa Trời và xem nó như một báu vật, nghiên cứu và đọc nó hàng ngày, nhưng mà người lại đặt Đức Chúa Trời thực tế sang một bên. Người xem Ngài chỉ là không khí, hoặc chỉ là một con người – và một số người các người xem Ngài không hơn gì một con rối. Tại sao Ta lại giải thích theo cách này? Ta làm thế bởi vì cách mà Ta nhìn nhận nó, dù các người có phải đối mặt với một vấn đề hay gặp phải một tình cảnh nào đó, thì những thứ tồn tại trong tiềm thức của các người, những thứ mà các người tạo ra ở bên trong, đều chưa bao giờ có bất kỳ liên quan nào với lời Đức

Chúa Trời hay với việc mưu cầu lẽ thật. Người chỉ biết bản thân mình đang nghĩ gì, quan điểm của bản thân mình là gì, sau đó người áp đặt những tư tưởng và quan niệm của bản thân mình lên Đức Chúa Trời. Trong tâm trí người, chúng trở thành các quan điểm của Đức Chúa Trời, và người biến những quan điểm này thành các tiêu chuẩn mà người giữ vững một cách kiên định. Theo thời gian, việc tiến hành như thế này khiến người càng ngày càng xa Đức Chúa Trời hơn.

Trích từ “Cách nhận biết tâm tính của Đức Chúa Trời
và các kết quả mà công tác của Ngài sẽ đạt được”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

419. Vì sao người tin vào Đức Chúa Trời? Hầu hết mọi người thấy hồ thẹn bởi câu hỏi này. Họ luôn có hai quan điểm hoàn toàn khác nhau về Đức Chúa Trời thực tế và Đức Chúa Trời ở trên trời, điều đó cho thấy rằng họ tin vào Đức Chúa Trời không phải để vâng phục Ngài, mà là để nhận được những lợi ích nhất định, hoặc để thoát khỏi nỗi khổ đau mà thảm họa mang lại; chỉ khi đó họ mới có phần vâng phục. Sự vâng phục của họ có điều kiện; đó chính là vì triển vọng cá nhân của chính họ, và buộc họ phải tuân theo. Thế chính xác vì sao người tin vào Đức Chúa Trời? Nếu đó chỉ là vì triển vọng của người và số phận của người, thì tốt hơn là người không nên tin chút nào. Niềm tin như thế này là tự lừa dối, tự trấn an và tự ngưỡng mộ bản thân. Nếu đức tin của người không được xây dựng trên nền tảng vâng phục Đức Chúa Trời, thì cuối cùng người sẽ bị trừng phạt vì chống đối Ngài.

Trích từ “Trong đức tin của người vào Đức
Chúa Trời, người nên vâng phục Đức Chúa Trời”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

420. Trong đức tin của con người vào Đức Chúa Trời, sai lầm lớn nhất của họ là họ chỉ tin ngoài môi miệng, và Đức Chúa Trời hoàn toàn vắng bóng trong cuộc sống hằng ngày của họ. Thật sự, tất cả mọi người đều tin vào sự tồn tại của Đức Chúa Trời, thế nhưng Đức Chúa Trời lại không phải là một phần trong cuộc sống hằng ngày của họ. Miệng con người thì luôn cầu nguyện nhiều điều đến Đức Chúa Trời, nhưng Đức Chúa Trời ít có chỗ trong lòng họ, và vì thế Đức Chúa Trời thử luyện họ hết lần này đến lần khác. Bởi vì con người không thanh sạch mà Đức Chúa Trời không còn cách nào khác ngoài việc thử luyện họ, để họ cảm thấy xấu hổ và biết về bản thân mình giữa những thử luyện. Nếu không, loài người sẽ trở thành con cháu của thiên sứ trưởng, và ngày càng trở nên bại hoại. Trong quá trình của đức tin của họ vào Đức Chúa Trời, mỗi người đã loại bỏ nhiều mục tiêu và động cơ cá nhân của mình dưới sự làm tinh sạch không ngừng của Đức Chúa Trời. Nếu không làm thế, Đức Chúa Trời sẽ không có cách nào sử dụng được ai, và không có cách nào tiến hành những công việc Ngài phải thực hiện trong con người. Trước tiên, Đức Chúa Trời làm cho con người tinh sạch, và trong quá trình này, con người sẽ trở nên biết được bản thân mình và Đức Chúa Trời có thể thay đổi họ. Chỉ khi đó Đức Chúa Trời mới có thể đưa sự sống của Đức Chúa Trời vào họ, và chỉ như thế tấm lòng con người mới có thể hoàn toàn hướng về Đức Chúa Trời. Thế nên Ta mới bảo, việc tin Đức Chúa Trời không đơn giản như người ta vẫn nói. Như Đức Chúa Trời nhìn nhận, nếu người chỉ có kiến thức mà không xem lời Đức Chúa Trời là sự sống, và nếu người chỉ giới hạn mình trong mô kiến thức cá nhân mà không thể thực hành lẽ thật hay sống theo lời Đức Chúa Trời, thì đó chính là bằng chứng cho thấy rằng người không có tấm lòng yêu thương

dành cho Đức Chúa Trời, và nó cho thấy rằng trái tim của người không thuộc về Đức Chúa Trời. Một người có thể bắt đầu biết Đức Chúa Trời bằng cách tin Đức Chúa Trời: đây là mục tiêu cuối cùng, là mục tiêu mà con người theo đuổi. Người phải nỗ lực để sống trọn vẹn lời Đức Chúa Trời để chúng có thể đạt thành quả trong sự thực hành của người. Nếu người chỉ có kiến thức trên lý thuyết, thì đức tin của người nơi Đức Chúa Trời sẽ trở về con số không. Chỉ khi người thực hành và sống trọn vẹn lời Đức Chúa Trời, thì đức tin của người mới có thể được xem là toàn vẹn và hòa hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Người phải sống vì lẽ thật khi người tin ở Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

421. Người tin nơi Đức Chúa Trời và theo Đức Chúa Trời, và vì vậy trong lòng người phải yêu kính Đức Chúa Trời. Người phải vứt sang một bên tâm tính bại hoại của mình, người phải cố gắng thực hiện mong muốn của Đức Chúa Trời, và người phải thực hiện bổn phận của một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời. Vì người tin vào Đức Chúa Trời và theo Đức Chúa Trời, người phải dâng tất cả cho Ngài, và không nên có các đòi hỏi hay lựa chọn cá nhân, và người nên thực hiện được mong muốn của Đức Chúa Trời. Vì người đã được tạo dựng, người phải vâng lời Đức Chúa Trời đã tạo dựng ra người, bởi vì người vốn chẳng thống trị được bản thân, và không có khả năng kiểm soát số phận của chính mình. Vì người là người tin vào Đức Chúa Trời, người phải tìm kiếm sự thánh khiết và sự thay đổi. Vì người là một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời, người phải tuân thủ bổn phận của mình, giữ vị trí của mình, và không được phép vượt quá bổn phận của mình. Điều này không phải để kìm hãm người, hoặc ép buộc

người thông qua giáo lý, mà là con đường mà qua đó người thể thực hiện bổn phận của mình, và đạt được điều đó – phải đạt được – bởi tất cả những người làm sự công chính.

Trích từ “Thành công hay thất bại phụ thuộc vào con đường mà con người đi” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

422. Yêu cầu cơ bản nhất cho niềm tin của con người vào Đức Chúa Trời là họ phải có một tấm lòng chân thật, họ phải hoàn toàn tận hiến bản thân và thực sự vâng lời. Điều khó nhất đối với con người là dâng toàn bộ đời sống của mình để đổi lấy niềm tin thực sự, thông qua đó họ có thể đạt được toàn bộ lẽ thật và hoàn thành bổn phận của mình là một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời. Đây là điều không thể đạt được ở những kẻ thất bại, và thậm chí còn khó đạt được hơn ở những kẻ không thể tìm thấy Đấng Christ. Bởi vì con người không giỏi việc tận hiến hoàn toàn cho Đức Chúa Trời, bởi vì con người không sẵn sàng thực hiện bổn phận của mình đối với Đấng Tạo Hóa, bởi vì con người đã nhìn biết lẽ thật nhưng lại né tránh nó và đi con đường riêng của mình, bởi vì con người luôn tìm kiếm bằng cách đi theo con đường của những người đã thất bại, bởi vì con người luôn xem thường Trời, do đó, con người luôn thất bại, luôn bị cuốn theo mưu chước của Sa-tan và mắc vào lưới của chính mình. Bởi vì con người không biết Đấng Christ, bởi vì con người không thông thạo việc hiểu và trải nghiệm lẽ thật, bởi vì con người quá tôn sùng Phao-lô và quá thèm muốn thiên đàng, bởi vì con người luôn đòi hỏi Đấng Christ phải nghe lời họ và sai khiến Đức Chúa Trời, nên những nhân vật vĩ đại và những người đã trải nghiệm những thắng trận của thế gian vẫn là những phạm nhân, và vẫn chết trong hình phạt của Đức Chúa Trời. Tất cả những gì Ta có thể phán về những

người như thế là họ chết một cái chết bi thảm, và hậu quả dành cho họ – cái chết của họ – không phải là không có lý do. Chẳng phải thất bại của họ thậm chí còn quá đáng hơn so với luật Trời sao? Lẽ thật đến từ thế giới của con người, nhưng lẽ thật giữa con người được truyền lại bởi Đấng Christ. Nó bắt nguồn từ Đấng Christ, nghĩa là từ chính Đức Chúa Trời, và điều này không phải là thứ nằm trong khả năng con người. Tuy nhiên, Đấng Christ chỉ cung cấp lẽ thật; Ngài không đến để quyết định liệu con người có thành công trong việc theo đuổi lẽ thật của mình hay không. Do đó, theo sau sự thành công hay thất bại trong lẽ thật, tất cả đều là do sự theo đuổi của con người. Thành công hay thất bại trong lẽ thật của con người chưa bao giờ liên quan đến Đấng Christ, mà thay vào đó được quyết định bởi sự theo đuổi của họ. Đích đến của con người và thành công hay thất bại của họ không thể được chất lên đầu Đức Chúa Trời, hầu cho chính Đức Chúa Trời bị buộc phải gánh lấy nó, bởi vì đây không phải là chuyện của chính Đức Chúa Trời, mà liên quan trực tiếp đến bốn phận mà các loài thọ tạo của Đức Chúa Trời phải thực hiện. Hầu hết mọi người đều có một ít kiến thức về sự theo đuổi và đích đến của Phao-lô và Phi-e-rơ, nhưng mọi người không biết gì hơn ngoài kết quả của Phi-e-rơ và Phao-lô, và không biết gì về bí mật đằng sau thành công của Phi-e-rơ, hoặc những thiếu sót đã dẫn đến thất bại của Phao-lô. Và vì vậy, nếu các người hoàn toàn không có khả năng nhìn thấu thực chất sự theo đuổi của họ, thì sự theo đuổi của hầu hết các người sẽ vẫn thất bại, và ngay cả khi một số ít trong các người thành công, họ vẫn sẽ không ngang bằng với Phi-e-rơ được. Nếu con đường người theo đuổi là đúng đắn, thì người có hy vọng thành công; nếu con đường người đi trong việc theo đuổi lẽ thật là sai lầm, thì người sẽ mãi mãi không có khả năng thành

công, và sẽ gặp phải kết cục giống như Phao-lô.

Trích từ “Thành công hay thất bại phụ thuộc vào con đường mà con người đi” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

423. Nói tóm tắt, đi theo con đường của Phi-e-rơ trong đức tin của con người có nghĩa là đi con đường theo đuổi lẽ thật, cũng là con đường của việc thật sự dần biết bản thân mình và thay đổi tâm tính của mình. Chỉ bằng cách đi theo con đường của Phi-e-rơ, con người mới bước lên con đường được hoàn thiện bởi Đức Chúa Trời. Con người phải rõ ràng về cách đi theo con đường của Phi-e-rơ một cách chính xác, cũng như cách đưa nó vào thực hành. Trước tiên, con người phải gạt bỏ những ý định của chính mình, những sự theo đuổi không đúng đắn, và thậm chí gia đình cũng như mọi sự của xác thịt bản thân. Con người phải dâng hiến hết lòng; nghĩa là, con người phải hoàn toàn dâng hiến bản thân mình cho lời Đức Chúa Trời, tập trung ăn uống lời Đức Chúa Trời, tập trung tìm kiếm lẽ thật, tìm kiếm những ý định của Đức Chúa Trời trong lời Ngài, và cố gắng nắm bắt ý muốn của Đức Chúa Trời trong mọi sự. Đây là phương pháp thực hành cơ bản và trọng yếu nhất. Đây là điều Phi-e-rơ đã làm sau khi gặp Jê-sus, và chỉ có thực hành theo cách này thì người ta mới có thể đạt được những kết quả tốt nhất. Dâng hiến hết lòng cho lời Đức Chúa Trời chủ yếu liên quan đến việc tìm kiếm lẽ thật, tìm kiếm những ý định của Đức Chúa Trời trong lời Ngài, tập trung vào việc nắm bắt ý muốn của Đức Chúa Trời, hiểu và có được nhiều lẽ thật hơn từ lời Đức Chúa Trời. Khi đọc những lời của Ngài, Phi-e-rơ đã không tập trung vào việc hiểu các học thuyết, ông càng không tập trung vào việc có được kiến thức thần học; thay vào đó, ông tập trung vào việc

thấu hiểu lẽ thật và nắm bắt ý muốn của Đức Chúa Trời, cũng như đạt được sự hiểu biết về tâm tính và sự đáng mến của Ngài. Phi-e-rơ cũng đã cố gắng hiểu nhiều trạng thái bại hoại khác nhau của con người từ lời Đức Chúa Trời, cũng như bản tính bại hoại và sự thiếu sót thật sự của con người, từ đó đáp ứng mọi phương diện yêu cầu của Đức Chúa Trời đối với con người để thỏa lòng Ngài. Phi-e-rơ đã có rất nhiều sự thực hành đúng tuân theo lời Đức Chúa Trời; đây là điều phù hợp nhất với ý muốn của Đức Chúa Trời, và là cách hay nhất mà một người có thể hợp tác trong khi trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời. Khi trải nghiệm hàng trăm sự thử luyện từ Đức Chúa Trời, Phi-e-rơ đã xét chính mình một cách nghiêm ngặt theo mọi lời phán xét của Đức Chúa Trời với con người, mọi lời mặc khải của Đức Chúa Trời với con người, và mọi lời yêu cầu của Ngài với con người, và đã cố gắng hiểu thấu ý nghĩa của những lời ấy. Ông đã sốt sắng cố gắng suy ngẫm và ghi nhớ mọi lời mà Jê-sus đã phán với ông, và đã đạt được những kết quả rất tốt. Thông qua phương thức thực hành này, ông đã có thể đạt được sự hiểu biết về chính mình từ lời Đức Chúa Trời, và ông không chỉ bắt đầu hiểu được những trạng thái bại hoại khác nhau của con người, mà còn hiểu được thực chất, bản tính, và nhiều sự thiếu sót khác nhau của con người. Đây là ý nghĩa của việc thật sự hiểu bản thân. Từ lời Đức Chúa Trời, Phi-e-rơ không chỉ đã đạt được sự hiểu biết thật sự về bản thân ông, mà từ những điều được bày tỏ trong lời Đức Chúa Trời – tâm tính công chính của Đức Chúa Trời, Ngài có gì và là gì, ý muốn của Đức Chúa Trời đối với công tác của Ngài, những yêu cầu của Ngài với nhân loại – từ những lời này, ông đã bắt đầu hoàn toàn biết về Đức Chúa Trời. Ông đã bắt đầu biết được tâm tính của Đức Chúa Trời, và thực

chất của Ngài; ông đã bắt đầu biết và hiểu Đức Chúa Trời có gì và là gì, cũng như sự đáng mến của Đức Chúa Trời và những yêu cầu của Đức Chúa Trời đối với con người. Mặc dù khi ấy Đức Chúa Trời đã không phán nhiều như Ngài làm ngày nay, những kết quả ở các phương diện này dần vậy đã đạt được ở Phi-e-rơ. Đây là điều hiếm có và quý giá. Phi-e-rơ đã trải qua hàng trăm sự thử luyện, nhưng đã không chịu khổ vô ích. Ông đã không chỉ hiểu được bản thân mình từ những lời và công tác của Đức Chúa Trời, mà ông còn bắt đầu biết được Đức Chúa Trời. Hơn nữa, ông đặc biệt tập trung vào những yêu cầu của Đức Chúa Trời đối với nhân loại trong lời Ngài. Trong bất kỳ phương diện nào mà con người nên thỏa lòng Đức Chúa Trời để phù hợp với ý muốn của Ngài thì Phi-e-rơ đều có thể bỏ ra nỗ lực to lớn ở những phương diện đó và đạt được đầy đủ sự rõ ràng; đây là điều cực kỳ ích lợi cho lối vào của chính ông. Bất kể Đức Chúa Trời đã phán về điều gì, miễn sao những lời ấy có thể trở thành sự sống của ông và chúng thuộc về lẽ thật, Phi-e-rơ đều có thể khắc ghi chúng vào lòng để thường xuyên suy ngẫm và cảm kích chúng. Sau khi nghe những lời của Jêsus, ông đã có thể khắc ghi chúng vào lòng, điều cho thấy rằng ông đặc biệt tập trung vào lời Đức Chúa Trời, và cuối cùng ông đã thật sự đạt được kết quả. Nghĩa là, ông đã có thể tự do đưa lời Đức Chúa Trời vào thực hành, thực hành chính xác lẽ thật và phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời, hành động hoàn toàn theo ý định của Đức Chúa Trời, từ bỏ những quan niệm và sự tưởng tượng cá nhân của chính mình. Theo cách này, Phi-e-rơ đã bước vào tính hiện thực của lời Đức Chúa Trời.

Trích từ “Làm thế nào để đi con đường của Phi-e-rơ”
trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

424. Khi Môi-se đập vào hòn đá, và nước được Đức Giê-hô-va ban cho chảy ra, đó là vì đức tin của người. Khi Đa-vít chơi đàn sắt ca ngợi Ta, là Đức Giê-hô-va – với tấm lòng tràn đầy niềm vui – đó là vì đức tin của người. Khi Gióp bị mất đi đàn gia súc đầy trên núi cùng khối lượng tài sản không đếm xuể của mình, và thân thể của người bị bao phủ trong những ung độc, đó là vì đức tin của người. Khi người có thể nghe tiếng Ta, là Đức Giê-hô-va, và thấy vinh quang của Ta, là Đức Giê-hô-va, đó là vì đức tin của người. Việc Phi-e-rơ đã có thể đi theo Jêsus Christ là vì đức tin của người. Việc người đã có thể chịu đóng đinh trên thập tự giá vì Ta và làm chứng vinh quang cũng là vì đức tin của người. Khi Giăng nhìn thấy ảnh tượng vinh quang của Con người, đó là vì đức tin của người. Khi người nhìn thấy khái tượng về những ngày sau rốt, càng đúng là vì đức tin của người. Lý do tại sao điều gọi là vô số các nước ngoại bang đã có được sự mặc khải của Ta, và đã biết được rằng Ta đã trở lại trong xác thịt để làm công việc của Ta ở giữa con người, cũng là vì đức tin của họ. Tất cả những người bị đánh đập bởi những lời gay gắt của Ta mà vẫn được chúng an ủi và được cứu rỗi – chẳng phải họ đã làm được như vậy là nhờ đức tin của họ sao? Người ta đã nhận lãnh rất nhiều bởi đức tin của họ, và không phải lúc nào cũng là ân phước. Họ có thể không nhận lãnh thứ hạnh phúc và vui sướng mà Đa-vít đã cảm nhận, hay có được nước mà Đức Giê-hô-va ban cho như Môi-se đã có. Chẳng hạn, Gióp đã được Đức Giê-hô-va ban ân phước bởi đức tin của ông, nhưng ông cũng đã phải chịu tai họa. Dù cho người được ban ân phước hay chịu tai họa, cả hai đều là những sự kiện may mắn. Không có đức tin, người sẽ không thể nào nhận lãnh công tác chinh phục này, càng không thấy được những hành động của Đức Giê-hô-va

bày ra trước mắt người hôm nay. Người sẽ không thể nhìn thấy, càng không thể nào nhận lãnh. Những tai họa này, những hoạn nạn này, và hết thảy mọi sự phán xét – nếu những thứ này không giáng lên người, liệu người có thể nhìn thấy được các hành động của Đức Giê-hô-va hôm nay không? Hôm nay, chính đức tin đã cho phép người được chinh phục, và chính việc được chinh phục cho phép người tin vào mọi hành động của Đức Giê-hô-va. Chỉ bởi đức tin mà người nhận lãnh được hình phạt và phán xét như thế. Thông qua hình phạt và phán xét này mà người được chinh phục và hoàn thiện. Không có kiểu hình phạt và phán xét mà người đang nhận hôm nay thì đức tin của người sẽ là vô ích, bởi người sẽ không biết đến Đức Chúa Trời; cho dù người tin ở Ngài nhiều bao nhiêu, đức tin của người vẫn sẽ chỉ là một sự bày tỏ trống tuếch chẳng có cơ sở hiện thực. Chỉ sau khi người nhận lãnh công tác chinh phục này, công tác khiến người hoàn toàn vâng phục, thì đức tin của người mới trở nên thật và đáng tin cậy, và lòng người mới hướng về Đức Chúa Trời. Ngay cả khi người có bị phán xét hay rửa sả thật nhiều bởi từ “đức tin” này, người vẫn có được đức tin thật sự, và người nhận được một điều thật nhất, thực tế nhất, và quý giá nhất. Điều này là bởi chỉ trong quá trình phán xét mà người thấy được đích đến cuối cùng của các tạo vật của Đức Chúa Trời; chính trong sự phán xét này mà người thấy được rằng Đấng Tạo Hóa là để yêu thương; chính trong công tác chinh phục như thế mà người thấy được vòng tay của Đức Chúa Trời; chính trong công tác chinh phục này mà người bắt đầu hiểu đầy đủ về đời sống con người; chính trong công tác chinh phục này mà người có được con đường đúng đắn của đời sống con người, và bắt đầu hiểu được ý nghĩa thật sự của “con người”; chỉ trong sự chinh phục này mà người thấy được tâm tính công chính

của Đấng Toàn Năng và dung mạo đẹp đẽ và vinh hiển của Ngài; chính trong công tác chinh phục này mà người biết được nguồn gốc của con người và hiểu được toàn bộ “lịch sử bất diệt” của con người; chính trong sự chinh phục này mà người bắt đầu hiểu về tổ tiên của loài người và nguồn gốc của sự bại hoại của loài người; chính trong sự chinh phục này mà người nhận lãnh niềm vui và sự khuây khỏa cũng như sự sửa phạt, sửa dạy, và những lời khiển trách vô tận từ Đấng Tạo Hóa gửi đến nhân loại mà Ngài đã tạo dựng; chính trong công tác chinh phục này mà người nhận lãnh những ân phước, cũng như những tai họa mà con người phải nhận... Chẳng phải tất cả những điều này là đều do chút đức tin trong người sao? Và sau khi nhận lãnh những điều này, đức tin của người chưa lớn lên sao? Người vẫn chưa thu nhận được quá nhiều sao?

Trích từ “Lẽ thật bên trong của công tác
chinh phục (1)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

B. Cầu nguyện và thờ phụng Đức Chúa Trời

425. (Trích tuyển chọn chương lời Đức Chúa Trời)

LIÊN QUAN ĐẾN THỰC HÀNH CẦU NGUYỆN

Các người không coi trọng việc cầu nguyện trong đời sống hàng ngày của mình. Con người lơ đi việc cầu nguyện. Những lời cầu nguyện đã từng mang tính hình thức, con người chỉ làm chiếu lệ trước Đức Chúa Trời. Không một ai đã từng dâng trọn tấm lòng mình trước Đức Chúa Trời và tham gia cầu nguyện thực sự với Đức Chúa Trời. Con người đã cầu nguyện với Đức Chúa Trời chỉ khi có rắc rối xảy đến. Trong suốt thời gian này, người

đã bao giờ thực sự cầu nguyện với Đức Chúa Trời chưa? Đã từng có lúc nào người tuôn đổ nước mắt đau buồn trước Đức Chúa Trời chưa? Đã từng có lúc nào người nhận biết chính mình trước Ngài chưa? Người đã bao giờ có một lời cầu nguyện tâm tình với Đức Chúa Trời chưa? Cầu nguyện kinh qua thực hành: Nếu người không thường cầu nguyện ở nhà thì người sẽ không có cách nào cầu nguyện trong nhà thờ, và nếu người không thường cầu nguyện trong các nhóm nhỏ thì người sẽ không có khả năng cầu nguyện trong các nhóm lớn. Nếu người không thường đến gần với Đức Chúa Trời hoặc suy ngẫm về lời Đức Chúa Trời thì người sẽ không có gì để nói khi đến giờ cầu nguyện, và dù người có cầu nguyện đi chăng nữa, thì người sẽ chỉ nói lời môi miệng mà thôi; đó sẽ không phải là sự cầu nguyện thực sự.

Sự cầu nguyện đích thực là gì? Đó là thưa với Đức Chúa Trời những gì trong lòng người, và tương giao với Đức Chúa Trời khi người nắm bắt được ý muốn của Ngài, trao đổi với Đức Chúa Trời thông qua lời Ngài; cảm thấy đặc biệt gần gũi với Đức Chúa Trời, cảm nhận Ngài đang ở đó trước mặt người, và tin rằng người có điều gì đó muốn thưa với Ngài. Lòng người cảm thấy tràn ngập sự sáng, và người cảm thấy rằng Đức Chúa Trời thật đáng yêu mến dường nào. Người cảm thấy được truyền cảm hứng một cách đặc biệt, và việc lắng nghe người nói mang lại sự hài lòng cho anh chị em của người. Họ sẽ cảm thấy rằng những lời người nói là những lời trong lòng họ, những lời họ muốn nói, như thể những lời của người nói hộ cho chính họ. Đây là những gì về sự cầu nguyện đích thực. Sau khi người đã tham gia vào sự cầu nguyện thực sự, trong lòng người sẽ cảm thấy bình an và sẽ biết đến sự hài lòng. Sức mạnh để yêu Đức Chúa Trời có thể trở lại đây, và người sẽ cảm thấy rằng không có điều gì trong cuộc sống

có giá trị hơn hoặc quan trọng hơn việc yêu mến Đức Chúa Trời. Tất cả điều này chứng tỏ rằng những lời cầu nguyện của người đã có hiệu quả. Người đã bao giờ cầu nguyện theo cách đó chưa?

Còn về nội dung của lời cầu nguyện thì sao? Sự cầu nguyện của người nên tiến triển từng bước một, phù hợp với trạng thái thật của lòng người và công tác của Đức Thánh Linh; người bắt đầu tương giao với Đức Chúa Trời phù hợp theo ý muốn của Ngài và theo những gì Ngài yêu cầu ở con người. Khi người bắt đầu thực hành sự cầu nguyện, trước tiên hãy dâng lòng người cho Đức Chúa Trời. Đừng cố nắm bắt ý muốn của Đức Chúa Trời; hãy chỉ cố gắng thưa với Đức Chúa Trời những lời trong lòng người mà thôi. Khi người đến trước Đức Chúa Trời, hãy nói theo cách này: “Lạy Đức Chúa Trời, chỉ hôm nay con mới nhận ra rằng mình đã từng không vâng lời Ngài. Con thật hư hoại và đáng khinh. Con đã và đang lãng phí đời mình. Từ hôm nay con sẽ sống cho Ngài. Con sẽ sống một cuộc đời có ý nghĩa và sẽ đáp ứng ý muốn của Ngài. Cầu mong Thần của Ngài luôn hành động trong con, luôn soi sáng và khai sáng cho con. Hãy để con mang lời chứng mạnh mẽ và vang dội trước Ngài. Hãy cho Sa-tan thấy được vinh quang của Ngài, lời chứng của Ngài và bằng chứng chiến thắng của Ngài hiển thị trong chúng con”. Khi người cầu nguyện theo cách này, lòng người sẽ hoàn toàn được tự do. Khi đã cầu nguyện theo cách này, lòng người sẽ gần gũi với Đức Chúa Trời hơn, và nếu người có thể cầu nguyện theo cách này thường xuyên, Đức Thánh Linh chắc chắn sẽ hành động trong người. Nếu người luôn kêu cầu Đức Chúa Trời theo cách này, và hạ quyết tâm của người trước Ngài, thì sẽ đến ngày quyết tâm của người được chấp nhận trước Đức Chúa Trời, là khi tất cả lòng và toàn bộ con người của người được Đức Chúa Trời thu

nhận, và người cuối cùng được Ngài làm cho hoàn thiện. Đối với các người, sự cầu nguyện là điều tối quan trọng. Khi người cầu nguyện và người nhận lãnh công tác của Đức Thánh Linh, lòng người sẽ được Đức Chúa Trời cảm thúc, và sức mạnh để yêu kính Đức Chúa Trời sẽ phát ra. Nếu người không cầu nguyện với tấm lòng của mình, nếu người không mở lòng mình để tương giao với Đức Chúa Trời, thì Đức Chúa Trời sẽ không có cách nào hành động trong người. Nếu sau khi đã cầu nguyện và người đã nói ra những lời của lòng mình mà Thần của Đức Chúa Trời vẫn chưa bắt đầu công tác của Ngài, và người vẫn chưa cảm thấy được truyền cảm hứng, thì điều này cho thấy rằng lòng người thiếu sự chân thành, những lời nói của người không chân thật, và vẫn còn bất khiết. Nếu sau khi đã cầu nguyện, người có được cảm giác hài lòng, thì những lời cầu nguyện của người đã được Đức Chúa Trời chấp nhận và Thần của Đức Chúa Trời đã hành động trong người. Là một người hầu việc trước Đức Chúa Trời, người không thể không cầu nguyện. Nếu người thực sự xem sự tương giao với Đức Chúa Trời là một điều gì đó có ý nghĩa và có giá trị, thì người có thể nào từ bỏ sự cầu nguyện hay không? Không ai có thể thiếu sự tương giao với Đức Chúa Trời. Thiếu sự cầu nguyện, người sống trong xác thịt, trong ách nô lệ của Sa-tan; thiếu sự cầu nguyện thật, người sống dưới ảnh hưởng của sự tối tăm. Ta hy vọng rằng anh chị em các người có thể tham gia vào sự cầu nguyện đích thực mỗi ngày. Đây không phải là việc tuân theo phép tắc, mà là việc đạt được một kết quả nhất định. Người có sẵn lòng từ bỏ một chút giấc ngủ và sự thụ hưởng để dậy sớm cầu nguyện buổi sáng và tận hưởng lời Đức Chúa Trời hay không? Nếu người cầu nguyện với một tấm lòng tinh sạch và ăn uống lời Đức Chúa Trời như thế này, thì người sẽ dễ được Đức Chúa Trời

chấp nhận hơn. Nếu mỗi buổi sáng người làm việc này, nếu mỗi ngày người thực hành dâng lòng mình cho Đức Chúa Trời, trao đổi và tiếp xúc với Đức Chúa Trời, thì sự hiểu biết của người về Đức Chúa Trời sẽ chắc chắn tăng lên, và người sẽ có khả năng nắm bắt được ý muốn của Đức Chúa Trời tốt hơn. Người thưa rằng: “Lạy Đức Chúa Trời! Con sẵn lòng hoàn thành bốn phận của mình. Con hiến dâng toàn bộ mình chỉ cho Ngài, để Ngài có thể được vinh hiển trong chúng con, để Ngài có thể tận hưởng lời chứng mà nhóm này của chúng con đang mang. Con cầu xin Ngài hành động trong chúng con, để con trở nên có thể thực sự yêu mến và làm thỏa lòng Ngài và theo đuổi Ngài như là mục tiêu của con”. Khi người bắt đầu nhận lấy trọng trách này, Đức Chúa Trời chắc chắn sẽ làm cho người hoàn thiện. Người không cầu nguyện chỉ vì lợi ích của bản thân mình, mà người cũng nên cầu nguyện để theo ý Đức Chúa Trời và để yêu mến Ngài. Đây là kiểu cầu nguyện chân thật nhất. Người có phải là người cầu nguyện để làm theo ý Đức Chúa Trời không?

Trong quá khứ, các người đã không biết cách cầu nguyện và đã lơ đi việc cầu nguyện. Bây giờ, các người phải làm hết sức để rèn luyện bản thân mình cầu nguyện. Nếu người không thể triệu tập sức mạnh bên trong người để yêu kính Đức Chúa Trời thì làm thế nào người cầu nguyện được? Người thưa rằng: “Lạy Đức Chúa Trời, lòng con không có khả năng yêu kính Ngài thực sự. Con muốn yêu Ngài nhưng con lại thiếu sức mạnh. Con phải làm gì đây? Cầu mong Ngài mở đôi mắt thuộc linh của con ra, và cầu mong Thần của Ngài cảm thúc lòng con. Hãy làm sao cho con khi đến trước Ngài thì vứt bỏ được hết những gì tiêu cực, thôi bị ràng buộc bởi bất kỳ ai, việc gì hay sự gì, và trải lòng con hoàn toàn trước Ngài, và hãy làm sao cho con có thể dâng toàn bộ con

người của con trước Ngài. Ngài có thể thử luyện con theo cách nào đi nữa, con cũng sẵn sàng. Giờ đây, con không quan tâm về tiền đồ tương lai của mình, con cũng không bị sự chết trói buộc. Với tấm lòng yêu kính Ngài, con khao khát tìm được con đường sự sống. Mọi chuyện, mọi sự – tất cả đều nằm trong tay Ngài; số phận của con nằm trong tay Ngài, và Ngài nắm giữ chính sự sống của con trong tay Ngài. Giờ đây, con phấn đấu để yêu mến Ngài, và cho dù Ngài có để cho con yêu Ngài hay không, cho dù Sa-tan gây trở ngại thế nào, con vẫn quyết tâm yêu Ngài”. Khi người gặp phải vấn đề này, hãy cầu nguyện như thế này. Nếu người cầu nguyện như vậy mỗi ngày, sức mạnh để yêu kính Đức Chúa Trời sẽ dần dấy lên.

Làm thế nào để một người bước vào sự cầu nguyện đích thực?

Khi cầu nguyện, người phải có một tấm lòng tĩnh lặng trước Đức Chúa Trời, và người phải có một tấm lòng thành. Người đang thực sự tương giao và cầu nguyện với Đức Chúa Trời – người không được cố lừa phỉnh Đức Chúa Trời bằng những lời lẽ nghe có vẻ tốt đẹp. Lời cầu nguyện phải tập trung vào những điều mà Đức Chúa Trời muốn hoàn tất ngay bây giờ. Hãy cầu xin Đức Chúa Trời ban cho người nhiều sự soi sáng và sự khai sáng hơn, mang những thực trạng và những rắc rối của người vào sự hiện diện của Ngài khi người cầu nguyện, kể cả sự quyết tâm mà người đưa ra trước Đức Chúa Trời. Cầu nguyện không phải là làm theo thủ tục, mà nó là sự tìm kiếm Đức Chúa Trời với một tấm lòng chân thật. Hãy cầu xin Đức Chúa Trời bảo vệ lòng người, hầu cho lòng người có thể thường được bình an trước Ngài; rằng trong môi trường mà Ngài đã đặt người vào, người sẽ biết được chính mình, khinh ghét chính mình, và từ bỏ chính mình, qua đó cho phép người có một mối liên hệ bình thường

với Đức Chúa Trời và thực sự trở thành một người yêu kính Đức Chúa Trời.

Tầm quan trọng của sự cầu nguyện là gì?

Cầu nguyện là một trong những cách để con người cộng tác với Đức Chúa Trời, nó là một phương tiện để con người kêu cầu Đức Chúa Trời, và nó là quá trình mà qua đó con người được Thần của Đức Chúa Trời cảm thúc. Có thể nói rằng những người không cầu nguyện là những người đã chết không có linh hồn, điều này chứng tỏ họ thiếu mất khả năng để được Đức Chúa Trời cảm thúc. Thiếu đi sự cầu nguyện, sẽ không thể nào sống một đời sống thuộc linh bình thường, càng không thể theo kịp công tác của Đức Thánh Linh. Không có sự cầu nguyện nghĩa là cắt đứt mối liên hệ của mình với Đức Chúa Trời, và sẽ không thể có được sự khen ngợi của Đức Chúa Trời. Là một tín đồ của Đức Chúa Trời, một người càng cầu nguyện nhiều bao nhiêu, nghĩa là càng được Đức Chúa Trời cảm thúc bao nhiêu, thì người đó sẽ càng được đầy đầy sự quyết tâm bấy nhiêu và càng có nhiều khả năng nhận được sự khai sáng mới từ Đức Chúa Trời. Kết quả là, loại người này có thể nhanh chóng được Đức Thánh Linh làm cho hoàn thiện.

Sự cầu nguyện là nhằm đạt được hiệu quả gì?

Mọi người có thể thực hành cầu nguyện và hiểu được tầm quan trọng của sự cầu nguyện, nhưng cầu nguyện được hiệu quả thì lại không phải là vấn đề đơn giản. Cầu nguyện không phải là việc thực hiện các thao tác, hoặc làm theo thủ tục, hoặc đọc thuộc lòng lời Đức Chúa Trời. Nói thế nghĩa là, cầu nguyện không phải là lặp lại như vẹt những lời nhất định và không phải bắt chước người khác. Trong khi cầu nguyện, người ta phải đạt đến trạng thái có thể dâng lòng mình cho Đức Chúa Trời, trải rộng lòng

mình để nó có thể được Đức Chúa Trời cảm thúc. Nếu muốn sự cầu nguyện của người có hiệu quả thì nó phải được dựa trên việc đọc lời Đức Chúa Trời. Chỉ bằng cách cầu nguyện từ trong lời Đức Chúa Trời mà người ta mới có thể nhận được sự khai sáng và sự soi sáng to lớn hơn. Những biểu hiện của một lời cầu nguyện đích thực là: có một tấm lòng khao khát mọi điều mà Đức Chúa Trời yêu cầu, và hơn thế nữa là khao khát hoàn thành những yêu cầu Ngài đưa ra; khinh ghét những gì Đức Chúa Trời khinh ghét, và trên cơ sở của đó đạt được vài sự hiểu biết về nó, có được đôi chút kiến thức và sự sáng tỏ về những lẽ thật mà Đức Chúa Trời diễn giải. Chỉ khi có được sự quyết tâm, đức tin, kiến thức, và một đường lối để thực hành tiếp sau sự cầu nguyện, thì khi đó nó mới được gọi là sự cầu nguyện đích thực, và chỉ có kiểu cầu nguyện này mới có thể có hiệu quả. Tuy nhiên, sự cầu nguyện phải được xây dựng trên sự vui hưởng lời Đức Chúa Trời, nó phải được thiết lập trên nền tảng của sự tương giao với Đức Chúa Trời qua lời Ngài, lòng người phải có khả năng tìm kiếm Đức Chúa Trời và được nên tĩnh lặng trước Ngài. Sự cầu nguyện kiểu này đã bước vào giai đoạn tương giao thực sự với Đức Chúa Trời.

Kiến thức cơ bản nhất về sự cầu nguyện:

1) Đừng mù quáng nói ra bất kỳ điều gì xuất hiện trong tâm trí. Phải có một gánh nặng trong lòng người, nghĩa là người phải có một mục tiêu khi cầu nguyện.

2) Sự cầu nguyện phải chứa đựng lời Đức Chúa Trời; nó phải được hình thành dựa trên lời Đức Chúa Trời.

3) Khi cầu nguyện, người không được xáo trộn những vấn đề cũ. Những lời cầu nguyện của người nên liên quan đến những lời hiện tại của Đức Chúa Trời, và khi cầu nguyện, hãy nói cho Đức

Chúa Trời biết những tâm tư sâu kín nhất của mình.

4) Cầu nguyện nhóm phải xoay quanh một trọng tâm, đó nhất thiết phải là công tác hiện tại của Đức Thánh Linh.

5) Mọi người phải học cầu nguyện thay. Đây cũng là một cách thể hiện sự quan tâm đến ý muốn của Đức Chúa Trời.

Đời sống cầu nguyện của cá nhân được dựa trên một sự hiểu biết về tầm quan trọng của sự cầu nguyện và về kiến thức cơ bản về sự cầu nguyện. Trong đời sống hàng ngày, hãy thường xuyên cầu nguyện cho những thiếu sót của chính mình, cầu nguyện để đem lại sự thay đổi tâm tính của mình trong cuộc sống, và cầu nguyện dựa trên nền tảng kiến thức về lời Đức Chúa Trời. Mỗi người nên thiết lập đời sống cầu nguyện của riêng mình, họ nên cầu nguyện vì sự hiểu biết về lời Đức Chúa Trời, và họ nên cầu nguyện để tìm kiếm kiến thức về công tác của Đức Chúa Trời. Hãy trải lòng về hoàn cảnh cá nhân của người trước Đức Chúa Trời, và hãy thực tế, không quá chú ý đến cách mà người cầu nguyện; và vấn đề mấu chốt là phải đạt được kiến thức thực sự, và phải thu được kinh nghiệm thật về lời Đức Chúa Trời. Một người theo đuổi lối vào đời sống thuộc linh phải có khả năng cầu nguyện theo nhiều cách. Thầm nguyện, suy ngẫm lời Đức Chúa Trời, nhận biết công tác của Đức Chúa Trời – tất cả những điều này đều là những ví dụ về việc thông công thuộc linh có chủ đích nhằm đạt được lối vào đời sống thuộc linh bình thường, điều mà luôn cải thiện tình trạng của một người trước Đức Chúa Trời và thúc đẩy họ đạt được sự tiến bộ to lớn hơn trong đời sống. Tóm lại, mọi điều người làm, cho dù đó là ăn uống lời Đức Chúa Trời, hay thầm nguyện hoặc tuyên xưng thành lời, đều là để khiến cho người thấy rõ lời Đức Chúa Trời, công tác của Ngài, và điều mà Ngài muốn đạt được trong người. Quan trọng hơn, hết thảy những

gì người làm là để đạt được những tiêu chuẩn mà Đức Chúa Trời yêu cầu và để nâng cuộc sống của người lên những tầm cao mới. Điều tối thiểu mà Đức Chúa Trời đòi hỏi ở con người là họ phải có thể mở lòng với Ngài. Nếu con người dâng tấm lòng trung thực của mình cho Đức Chúa Trời và nói những điều thực sự trong lòng mình, thì Đức Chúa Trời sẽ sẵn sàng hành động trong họ. Điều Đức Chúa Trời mong muốn không phải là tấm lòng méo mó của con người, mà là một tấm lòng tinh sạch và chân thật. Nếu con người không nói lên tiếng lòng mình với Đức Chúa Trời, thì Đức Chúa Trời không cảm thức lòng con người, hoặc hành động trong họ. Vì thế, mấu chốt của việc cầu nguyện là phải thưa với Đức Chúa Trời bằng tiếng lòng của người, thưa với Ngài về những thiếu sót hoặc tâm tính nổi loạn của người, hoàn toàn mở lòng người trước Ngài; chỉ khi đó Đức Chúa Trời sẽ quan tâm đến những lời cầu nguyện của người, nếu không thì Đức Chúa Trời sẽ ẩn mặt Ngài khỏi người. Tiêu chí tối thiểu cho sự cầu nguyện là người phải có khả năng giữ cho lòng người được tĩnh lặng trước Đức Chúa Trời, và nó không được rời khỏi Đức Chúa Trời. Có thể là, trong giai đoạn này, người không đạt được một sự thông sáng mới hơn hoặc cao hơn, nhưng vậy thì người phải dùng sự cầu nguyện để giữ cho mọi thứ ở nguyên trạng – người không được thoái lui. Đây là điều tối thiểu mà người phải đạt được. Nếu người không thể thực hiện ngay cả điều này, thì điều đó chứng tỏ rằng đời sống thuộc linh của người không theo đúng hướng. Kết quả là, người sẽ không thể giữ vững khái tượng ban đầu của mình, người sẽ mất đức tin nơi Đức Chúa Trời, và rồi quyết tâm của người sẽ tiêu tan. Một dấu hiệu của việc liệu người đã bước vào đời sống thuộc linh hay chưa là xem thử những lời cầu nguyện của người có đúng hướng hay không. Hết thấy mọi

người phải bước vào hiện thực này: tất cả họ phải làm công việc chủ tâm rèn luyện bản thân trong sự cầu nguyện, không chờ đợi một cách thụ động, mà phải chủ tâm tìm cách để được Đức Thánh Linh cảm thúc. Chỉ khi đó họ sẽ trở thành những người thực sự tìm kiếm Đức Chúa Trời.

Khi bắt đầu cầu nguyện, đừng vượt quá sức mình và đừng hy vọng sẽ đạt được mọi thứ ngay lập tức. Người không thể đưa ra những yêu cầu quá cao, kỳ vọng rằng ngay khi mở miệng thì người sẽ được Đức Thánh Linh cảm thúc, hoặc rằng người sẽ được khai sáng và soi sáng, hoặc rằng Đức Chúa Trời sẽ chan tưới ân sủng lên người. Điều đó sẽ không xảy ra; Đức Chúa Trời không trình diễn những việc siêu nhiên. Đức Chúa Trời đáp lời cầu nguyện của mọi người vào thời điểm riêng của Ngài và đôi khi Ngài thử luyện đức tin của người để xem liệu người có trung thành trước Ngài hay không. Khi cầu nguyện, người phải có đức tin, sự kiên trì và quyết tâm. Hầu hết mọi người khi chỉ mới bắt đầu rèn luyện đều nản lòng bởi vì họ đã không được Đức Thánh Linh cảm thúc. Điều này sẽ không được gì! Người phải kiên trì, người phải tập trung vào việc cảm nhận sự cảm thúc của Đức Thánh Linh và việc tìm kiếm và khám phá. Đôi khi con đường mà người thực hành là không đúng; đôi khi những động lực và những quan niệm cá nhân của người không thể đứng vững trước Đức Chúa Trời, và vì vậy Thần của Đức Chúa Trời không thể cảm thúc được người. Cũng có những lúc Đức Chúa Trời xem xét liệu người có trung thành hay không. Tóm lại, trong sự rèn luyện người phải trả một cái giá cao hơn. Nếu người phát hiện ra rằng người đang đi chệch hướng trên con đường, thì người có thể thay đổi cách người cầu nguyện. Chỉ cần người tìm kiếm với một tấm lòng thành và ao ước được nhận lãnh, thì Đức Thánh Linh chắc

chấn sẽ đưa người vào hiện thực này. Đôi khi người cầu nguyện với một tấm lòng thành nhưng vẫn không cảm thấy như người đã được cảm thúc một cách cụ thể. Những lúc như thế người phải cậy vào đức tin, tin tưởng rằng Đức Chúa Trời dõi theo những lời cầu nguyện của người; người phải có sự kiên trì trong những lời cầu nguyện của mình.

Hãy là một người trung thực; hãy cầu nguyện đến Đức Chúa Trời để giải thoát bản thân người khỏi sự dối trá trong lòng. Hãy thanh tẩy bản thân thông qua sự cầu nguyện vào mọi lúc, được cảm thúc bởi Thần của Đức Chúa Trời, rồi tâm tính của người sẽ dần thay đổi. Đời sống thuộc linh đích thực là một đời sống cầu nguyện – đó là một đời sống được Đức Thánh Linh cảm thúc. Quá trình được Đức Thánh Linh cảm thúc là quá trình thay đổi tâm tính của con người. Một đời sống không được Đức Thánh Linh cảm thúc không phải là một đời sống thuộc linh, mà đó chỉ là đời sống của nghi thức tôn giáo mà thôi. Chỉ những người thường được Đức Thánh Linh cảm thúc, và được Đức Thánh Linh soi sáng và khai sáng, mới là những người đã bước vào đời sống thuộc linh. Tâm tính của con người liên tục thay đổi khi họ cầu nguyện. Họ càng được Thần của Đức Chúa Trời cảm thúc bao nhiêu, thì họ càng trở nên chủ động và vâng lời bấy nhiêu. Vì vậy, tấm lòng họ cũng sẽ dần được làm cho tinh sạch, và tâm tính của họ sẽ dần thay đổi. Đó là hiệu quả của sự cầu nguyện đích thực.

Từ “Lời xuất hiện trong xác thịt”

426. Sau khi Đức Chúa Trời tạo ra loài người và ban cho họ linh hồn, Ngài đã ra lệnh với họ rằng nếu họ không kêu cầu đến Ngài, thì họ sẽ không thể kết nối được với Thần của Ngài và do đó mà “truyền hình vệ tinh” từ trên trời sẽ không thể nhận được

trên đất. Khi Đức Chúa Trời không còn trong tâm linh con người nữa, sẽ có chỗ trống cho những thứ khác, và do đó Sa-tan nắm lấy cơ hội để lên vào. Khi mọi người liên hệ với Đức Chúa Trời từ trong lòng, Sa-tan lập tức hoảng sợ và vội vã chạy trốn. Qua tiếng kêu khóc của nhân loại, Đức Chúa Trời ban cho họ những thứ họ cần, nhưng ngay từ đầu, Ngài không “cư ngụ” trong họ. Ngài chỉ đơn thuần cho họ sự viện trợ thường xuyên vì tiếng kêu cầu của họ, và từ sức mạnh nội tại đó mà con người có được sự cứng rắn, để Sa-tan không dám đến “chơi đùa” theo ý muốn của nó. Vì vậy, nếu con người liên tục kết nối với Thần của Đức Chúa Trời, thì Sa-tan sẽ không dám đến và gây ra sự phá rối nào. Nếu không có sự phá rối của Sa-tan, đời sống của hết thảy mọi người đều bình thường và khi đó Đức Chúa Trời có cơ hội để làm việc không bị cản trở bên trong họ. Như vậy, những gì Đức Chúa Trời muốn làm có thể đạt được qua con người.

Trích từ “Chương 17” của Diễn giải những màu nhiệm của lời Đức Chúa Trời với toàn vũ trụ trong Lời xuất hiện trong xác thịt

427. Cầu nguyện không phải là một loại nghi thức; đó là một sự thông tri thực sự giữa một người và Đức Chúa Trời, và nó mang một ý nghĩa sâu sắc. Từ sự cầu nguyện của con người, người ta có thể thấy rằng họ đang trực tiếp phục vụ Đức Chúa Trời. Nếu người xem cầu nguyện như một nghi thức, thì đảm bảo là người không phục vụ tốt Đức Chúa Trời. Nếu những lời cầu nguyện của người không được thực hiện một cách tha thiết hoặc chân thành, thì có thể nói rằng theo quan điểm của Đức Chúa Trời, người là một người không tồn tại. Thế thì, làm sao người có thể có Đức Thánh Linh làm việc trên người? Kết quả là, sau khi làm việc một thời gian, người sẽ bị kiệt sức. Từ giờ trở đi, không

cầu nguyện, người sẽ không thể làm việc. Lời cầu nguyện mang lại công việc, và lời cầu nguyện mang lại sự phục vụ. Nếu người là một người lãnh đạo, và phục vụ Đức Chúa Trời, nhưng người chưa bao giờ hết lòng cầu nguyện hoặc chưa bao giờ nghiêm túc trong những lời cầu nguyện của người, thì cách mà người phục vụ sẽ khiến người thất bại. ... Nếu người có thể thường xuyên đến trước Đức Chúa Trời và cầu nguyện với Ngài, thì điều này chứng tỏ rằng người xem Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời. Nếu người thường lơ là việc cầu nguyện và có xu hướng tự mình làm mọi việc, làm việc này việc nọ sau lưng Ngài, thì người đang không phục vụ Đức Chúa Trời; người chỉ đang thực hiện công việc của bản thân người. Như thế, chẳng lẽ người sẽ không bị lên án sao? Nhìn bề ngoài, sẽ có vẻ như người đã không làm bất kỳ điều gì quấy phá, cũng như người đã không báng bổ Đức Chúa Trời, nhưng người sẽ chỉ làm việc của riêng người. Làm như vậy, chẳng lẽ người không đang làm gián đoạn sao? Ngay cả khi, nhìn bề ngoài, có vẻ như dù người không làm gián đoạn, nhưng về thực chất, người đang chống lại Đức Chúa Trời.

Trích từ “Ý nghĩa và việc thực hành cầu nguyện”
trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

428. Không có gì Đức Chúa Trời khinh miệt hơn những lời cầu nguyện theo nghi lễ tôn giáo. Chỉ những lời cầu nguyện Đức Chúa Trời chân thành mới được chấp nhận. Nếu người không có gì chân thành để nói, thì hãy giữ im lặng; đừng luôn luôn nói những lời giả dối và mù quáng thể thốt trước Đức Chúa Trời, cố gắng lừa dối Ngài, nói về việc người yêu kính Ngài đến mức nào, về việc người mong muốn trung thành với Ngài đến mức nào. Nếu người không có khả năng thành tựu những mong muốn

của mình, nếu người thiếu quyết tâm và óc giác này thì, trong mọi trường hợp, đừng cầu nguyện như thế trước Đức Chúa Trời. Đó sự giễu cợt. Sự giễu cợt có nghĩa là chế nhạo một ai đó, xem thường họ. Khi mọi người cầu nguyện trước Đức Chúa Trời với kiểu tâm tính này, thì ít nhất, đây là sự lừa dối. Trong trường hợp xấu nhất, nếu người thường xuyên làm điều này, thì người có tính cách hoàn toàn đáng khinh. Nếu Đức Chúa Trời lên án người, điều đó sẽ được gọi là sự báng bổ! Mọi người không có sự tôn kính đối với Đức Chúa Trời, họ không biết cách tôn kính Đức Chúa Trời, hoặc làm thế nào để yêu kính và làm hài lòng Ngài. Nếu lẽ thật không rõ ràng đối với họ, hoặc tâm tính của họ bại hoại, thì Đức Chúa Trời sẽ bỏ qua. Nhưng họ mang tính cách như thế đến trước Đức Chúa Trời và đối xử với Đức Chúa Trời như những người ngoại đạo đối xử với người khác. Hơn nữa, họ trang nghiêm quỳ xuống trước Ngài khi cầu nguyện, sử dụng những lời này để thử và phỉnh nịnh Đức Chúa Trời, và khi họ kết thúc, họ không những không cảm thấy tự trách mình, mà còn không ý thức được sự nghiêm trọng trong những hành động của họ. Nếu đúng như thế, Đức Chúa Trời có ở cùng họ không? Một người hoàn toàn không có sự hiện diện của Đức Chúa Trời có thể được khai sáng và soi sáng không? Họ có thể được khai sáng bằng lẽ thật không? (Không, họ không thể được khai sáng). Vậy thì, họ gặp rắc rối. Các người đã cầu nguyện như vậy nhiều lần chưa? Các người có làm như vậy thường xuyên không? Khi mọi người ở quá lâu trong thế gian bên ngoài, họ sặc mùi hôi thối của xã hội, bản tính căn bã của họ gia tăng, và họ trở nên đầy dẫy độc tố và lối sống của Sa-tan; những gì thốt ra từ miệng họ là những lời giả dối và lừa lọc, họ nói mà không suy nghĩ, hoặc nói những lời mà luôn luôn không chứa đựng điều gì ngoài động cơ

và mục đích riêng của họ, và hiếm khi có động cơ đúng đắn. Đây là những vấn đề nghiêm trọng. Khi mọi người đem những triết lý và lối sống của Sa-tan đến trước Đức Chúa Trời, chẳng phải họ xúc phạm tâm tính của Đức Chúa Trời sao?

Trích từ “Chỉ khi người biết chính mình người mới
có thể mưu cầu lẽ thật” trong Những ghi chép
về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

429. Đôi khi, khi người đang tận hưởng lời của Đức Chúa Trời, linh hồn của người được chạm đến, và người cảm thấy rằng người không thể không yêu Đức Chúa Trời, rằng có một sức mạnh to lớn ở trong người, và rằng không có gì mà người không thể gạt sang một bên. Nếu người cảm thấy như vậy, thì người đã được Thần của Đức Chúa Trời chạm đến, và tâm lòng người đã hoàn toàn hướng về Đức Chúa Trời, và người sẽ cầu nguyện với Đức Chúa Trời và thưa rằng: “Lạy Đức Chúa Trời! Chúng con thực sự đã được Ngài định trước và lựa chọn. Sự vinh hiển của Ngài ban cho con niềm tự hào, được làm một trong những dân sự của Ngài là niềm vinh dự cho con. Con sẽ tận hiến bất cứ điều gì và cho đi bất cứ thứ gì để thực hiện ý muốn của Ngài, và con sẽ dâng toàn bộ những năm tháng của con, và những nỗ lực trọn đời con cho Ngài”. Khi người cầu nguyện như thế, trong lòng người sẽ có một tình yêu bất tận và sự tuân phục thật sự đối với Đức Chúa Trời. Người đã bao giờ có một trải nghiệm như thế chưa? Nếu con người thường xuyên được Thần của Đức Chúa Trời chạm đến, thì họ đặc biệt sẵn sàng dâng mình cho Đức Chúa Trời trong lời cầu nguyện của họ: “Lạy Đức Chúa Trời! Con ao ước được nhìn thấy ngày vinh hiển của Ngài, và con ao ước được sống vì Ngài – không có gì

xứng đáng hay ý nghĩa hơn là được sống vì Ngài, và con không có chút khao khát nào để sống vì Sa-tan và xác thịt. Ngài nâng con lên bằng cách giúp con sống vì Ngài ngày nay”. Khi người đã cầu nguyện theo cách này, người sẽ cảm thấy rằng người không thể không dâng lòng mình cho Đức Chúa Trời, rằng người phải có được Đức Chúa Trời, và rằng người không muốn chết mà chưa có Đức Chúa Trời trong khi người còn sống. Sau khi cầu nguyện như thế, sẽ có một sức mạnh vô tận trong người, và người sẽ không biết được nó đến từ đâu; trong lòng người sẽ có nguồn năng lực vô hạn, và người sẽ có cảm nhận rằng Đức Chúa Trời thật đáng yêu, và rằng Ngài xứng đáng được yêu. Đây là lúc người sẽ được Đức Chúa Trời chạm đến. Tất cả những ai đã có một sự trải nghiệm như thế đều đã được Đức Chúa Trời chạm đến. Với những ai thường được Đức Chúa Trời chạm đến, những sự thay đổi xảy ra trong đời sống của họ, họ có thể đưa ra quyết tâm và sẵn sàng có được Đức Chúa Trời một cách trọn vẹn, tình yêu dành cho Đức Chúa Trời trong lòng họ mạnh mẽ hơn, lòng họ hoàn toàn hướng về Đức Chúa Trời, họ không quan tâm đến gia đình, thế gian, những vướng mắc, hoặc tương lai của mình, và họ sẵn sàng tận hiến những nỗ lực suốt đời cho Đức Chúa Trời. Tất cả những ai đã được Thần của Đức Chúa Trời chạm đến là những người theo đuổi lẽ thật, và có hy vọng được Đức Chúa Trời làm cho hoàn thiện.

Trích từ “Hiểu biết về công tác mới nhất của Đức Chúa Trời và đi theo dấu chân Ngài” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

430. Giờ người phải có thể thấy rõ ràng chính xác con đường mà Phi-e-rơ đã đi. Nếu người có thể thấy rõ con đường của Phi-e-rơ, thì người sẽ chắc chắn về công tác được thực hiện hôm

nay, để người sẽ không phàn nàn hay tiêu cực hay khao khát bất kỳ điều gì. Người phải cảm nghiệm được tâm trạng của Phi-e-rơ lúc đó: Ông trĩu nặng buồn sầu; ông không còn cầu xin được có tương lai hay phúc lành gì. Ông không tìm kiếm lợi lộc, hạnh phúc, danh vọng hay tiền tài trong thế gian; ông chỉ tìm cách sống cuộc đời ý nghĩa nhất, đó là đền đáp tình yêu của Đức Chúa Trời và dâng hiến những gì ông trân quý tốt bậc cho Đức Chúa Trời. Được vậy thì ông sẽ mãn nguyện trong lòng. Ông thường xuyên cầu nguyện với Jêsus bằng những lời này: “Đức Chúa Jêsus Christ, tôi từng yêu mến Ngài, nhưng tôi chưa hề thật sự yêu mến Ngài. Dù tôi đã nói mình có đức tin nơi Ngài, tôi chưa hề yêu mến Ngài thật lòng. Tôi chỉ ngưỡng mộ Ngài, tôn thờ Ngài và nhớ Ngài, nhưng tôi chưa hề yêu mến Ngài, cũng không thật sự có đức tin nơi Ngài”. Ông không ngừng cầu nguyện để quyết chí, và ông đã luôn được khích lệ bởi những lời của Jêsus và lấy động lực từ đó. Về sau, sau một thời gian trải nghiệm, Jêsus đã thử luyện ông, khơi gợi ông mong mỏi Ngài hơn nữa. Ông đã nói: “Đức Chúa Jêsus Christ! Tôi nhớ Ngài biết bao và khát khao được nhìn thấy Ngài biết bao. Tôi thiếu sót quá nhiều và không thể bù đắp nỗi tình yêu của Ngài. Tôi nài xin Ngài sớm đưa tôi đi. Khi nào Ngài cần đến tôi? Khi nào Ngài đưa tôi đi? Khi nào tôi được một lần nữa nhìn thấy dung nhan Ngài? Tôi không ước ao được sống lâu hơn nữa trong thân xác này, không ước ao tiếp tục bị bại hoại, tôi cũng không có mong ước nổi loạn nữa. Tôi sẵn sàng dâng hiến tất cả những gì tôi có cho Ngài sớm nhất có thể, và tôi không mong muốn làm buồn lòng Ngài thêm nữa”. Đây là cách ông cầu nguyện, nhưng lúc đó ông đã không biết Jêsus sẽ hoàn thiện điều gì nơi ông. Trong cơn thống khổ của thử luyện ông chịu,

Jêsus hiện ra với ông lần nữa và nói: “Phi-e-rơ, Ta mong ước làm cho ngươi hoàn thiện, để ngươi trở nên hoa trái, là kết tinh của việc Ta hoàn thiện ngươi, và đây là điều ta sẽ vui hưởng. Ngươi có thể thật sự chứng thực cho Ta không? Ngươi đã làm những gì ta yêu cầu ngươi làm chưa? Ngươi có sống theo những lời Ta đã phán không? Ngươi từng yêu mến Ta, nhưng dù ngươi yêu mến Ta, ngươi đã sống thể hiện ra Ta chưa? Ngươi đã làm gì cho Ta? Ngươi nhận ra rằng ngươi không xứng đáng với tình yêu của Ta, nhưng ngươi đã làm gì cho Ta?” Phi-e-rơ thấy rằng ông đã không làm gì cho Jêsus và nhớ lại lời thề trước đây của ông là dâng mạng sống này cho Đức Chúa Trời. Và thế là ông không còn than vãn, và lời cầu nguyện của ông từ đó khá hơn nhiều. Ông cầu nguyện rằng: “Đức Chúa Jêsus Christ! Tôi từng bỏ Ngài, và Ngài cũng từng bỏ tôi. Chúng ta đã có thời gian xa cách, và thời gian bầu bạn. Tuy thế, Ngài yêu mến tôi hơn bất kỳ ai khác. Tôi đã nhiều lần nổi loạn chống lại Ngài, và nhiều lần làm Ngài buồn lòng. Làm sao tôi quên được những điều đó? Tôi luôn ghi trong tâm trí và không bao giờ quên việc Ngài đã làm trên tôi và việc Ngài đã giao phó cho tôi. Tôi đã làm mọi việc có thể cho công tác mà Ngài đã làm trên tôi. Ngài biết tôi có thể làm gì, và hơn nữa Ngài còn biết tôi có thể đóng vai trò gì. Tôi ước được quy phục theo những dàn xếp của Ngài, và tôi sẽ dâng hiến mọi sự tôi có cho Ngài. Chỉ có Ngài biết tôi có thể làm gì cho Ngài. Dù cho Sa-tan đã lừa phỉnh tôi rất nhiều và tôi đã nổi loạn chống lại Ngài, tôi tin Ngài không nhớ về tôi với những sự vi phạm đó và Ngài không đối xử với tôi dựa theo chúng. Tôi ước ao dâng hiến toàn bộ cuộc sống tôi cho Ngài. Tôi chẳng cầu xin gì và tôi cũng không có hy vọng hay kế hoạch gì khác; tôi chỉ ước ao hành động theo ý định của Ngài

và thực thi ý Ngài. Tôi sẽ uống chén đắng của Ngài và tôi đây tùy Ngài sai bảo”.

Trích từ “Phi-e-rơ biết Jêsus bằng cách nào”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

431. Ta đã bắt Phi-e-rơ phải chịu vô vàn thử luyện – đương nhiên, những thử luyện này khiến ông ta sống dở chết dở – nhưng giữa hàng trăm lần thử luyện này, chưa một lần ông đánh mất đức tin vào Ta hoặc thấy thất vọng về Ta. Thậm chí khi Ta nói Ta đã bỏ rơi ông, ông cũng không nhụt chí, mà vẫn tiếp tục yêu mến Ta một cách thực tế và theo các nguyên tắc thực hành cũ. Ta bảo ông ta rằng Ta sẽ không khen ngợi ông ta cho dù ông ta yêu mến Ta, rằng cuối cùng ta sẽ ném ông ta vào tay Sa-tan. Nhưng giữa những lần thử luyện, không phải thử luyện đối với xác thịt mà bằng lời nói, ông ta vẫn cầu nguyện với Ta và nói: “Lạy Đức Chúa Trời! Trong trời đất và vạn vật, có con người nào, tạo vật nào hoặc sự vật nào không ở trong tay Ngài, Đấng Toàn Năng? Khi Ngài thương xót tôi, trái tim tôi hân hoan xiết bao bởi lòng thương xót của Ngài. Khi Ngài phán xét tôi, cho dù tôi có thể không xứng đáng, tôi cảm nhận rõ hơn sự vô hạn trong việc làm của Ngài, bởi vì Ngài đầy rẫy thẩm quyền và sự thông sáng. Dù thân xác tôi chịu khổ cực, nhưng tinh thần tôi được an ủi. Làm sao tôi có thể không ngợi ca sự thông sáng và việc làm của Ngài? Thậm chí dù tôi có chết sau khi biết Ngài, làm sao tôi có thể không chết trong hân hoan và hạnh phúc? Ôi, Đấng Toàn Năng! Ngài thực sự không muốn để tôi thấy Ngài sao? Phải chăng tôi thực sự không xứng đáng nhận lãnh sự phán xét của Ngài? Phải chăng có điều gì đó nơi tôi mà Ngài không muốn thấy?” Trong những lần thử luyện, mặc dù Phi-e-rơ không thể nắm trúng ý Ta,

nhưng rõ ràng ông đã tự hào và vinh dự được Ta tin dùng (mặc dù ông nhận sự phát xét của Ta để nhân loại thấy sự oai nghi và giận dữ của Ta), và ông không thấy chán nản vì những thử luyện này. Vì lòng trung thành của ông trước Ta và vì phúc lành của Ta ban cho, ông ta đã là một tấm gương và một kiểu mẫu cho loài người suốt hàng nghìn năm. Đây chẳng phải chính là điều các người cần học tập sao? Hãy suy ngẫm thật lâu và thật kỹ xem tại sao ta kể câu chuyện dài như vậy về Phi-e-rơ; đây là những nguyên tắc mà các người phải tuân theo.

Trích từ “Chương 6” của Những lời của Đức Chúa Trời
với toàn vũ trụ trong Lời xuất hiện trong xác thịt

432. Khi bị Đức Chúa Trời hành phạt, Phi-e-rơ đã cầu nguyện: “Lạy Đức Chúa Trời! Xác thịt con bất tuân lệnh, và Đức Chúa Trời hành phạt con, phán xét con. Con vui sướng trong hình phạt và phán xét của Ngài, và thậm chí nếu Ngài không còn muốn con, trong sự phán xét của Ngài, con thấy rõ tâm tính công chính và thánh khiết của Ngài. Con bằng lòng khi Ngài phán xét con, để những kẻ khác có thể nhìn thấy tâm tính công chính trong sự phán xét của Ngài. Nếu điều đó có thể biểu lộ tâm tính của Ngài và để cho muôn vật có thể nhìn thấy tâm tính công chính của Ngài, và nếu điều đó có thể khiến tình yêu của con dành cho Ngài thuần khiết hơn, để con có thể có được hình tượng giống một con người công chính, thì sự phán xét của Ngài là tốt đẹp vì đó chính là lòng nhân từ của Ngài. Con biết rằng trong con vẫn còn nhiều sự nổi loạn, và rằng con vẫn chưa xứng đáng để đến trước Đức Chúa Trời. Con ước Ngài thậm chí sẽ phán xét con nhiều hơn dù đó là thông qua nghịch cảnh hay những nỗi cùng cực; cho dù Ngài có làm gì đi chăng nữa thì điều đó vẫn đáng trân quý đối

với con. Tình yêu thương của Đức Chúa Trời thật sâu rộng, và con sẵn lòng phó thác bản thân dưới sự định đoạt của Ngài mà không chút kêu than”. Đây là hiểu biết của Phi-e-rơ sau khi ông đã trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời và nó cũng là lời chứng về tình yêu của Phi-e-rơ dành cho Đức Chúa Trời. ... Gần cuối đời, sau khi đã được làm cho hoàn thiện, Phi-e-rơ nói rằng: “Đức Chúa Trời ôi! Nếu được sống thêm vài năm nữa, con ước mình có thể có được tình yêu sâu đậm hơn và thuần khiết hơn dành cho Ngài”. Khi sắp bị đóng đinh vào thập giá, Phi-e-rơ cầu nguyện trong lòng: “Lạy Đức Chúa Trời! Thời khắc của Ngài đã tới; thời khắc Ngài chuẩn bị cho con đã tới. Con phải bị đóng đinh vì Đức Chúa Trời, con phải làm chứng cho Ngài, và con hi vọng rằng tình yêu của con có thể đáp ứng các yêu cầu của Ngài và rằng tình yêu đó có thể trở nên thuần khiết hơn. Giờ đây, con cảm thấy thoải mái và vững dạ khi có thể chết vì Đức Chúa Trời, và bị đóng đinh lên thập giá vì Ngài, bởi vì chẳng có gì khiến con thỏa lòng hơn là việc có thể bị đóng đinh vì Ngài, đáp ứng những mong mỏi của Ngài, và có thể dâng hiến bản thân, dâng hiến mạng sống của con cho Ngài. Lạy Đức Chúa Trời! Đức Chúa Trời thật đáng mến biết bao! Nếu Ngài cho con được sống, con sẽ càng nguyện yêu mến Ngài. Con sẽ yêu mến Ngài cho đến khi vẫn còn hơi thở. Con ước được yêu mến Đức Chúa Trời sâu đậm hơn. Ngài phán xét con, hành phạt con, và thử luyện con vì con không công chính, vì con đã gây ra tội lỗi. Và con đã hiểu rõ hơn tâm tính công chính của Ngài. Đây là phước lành với con, vì con có thể yêu Đức Chúa Trời sâu đậm hơn, và con nguyện lòng yêu Ngài theo cách này ngay cả khi Ngài không yêu thương con. Con sẵn lòng nhìn ra tâm tính công chính của Đức Chúa Trời, vì điều này khiến con càng có thể theo đuổi một cuộc sống có ý nghĩa.

Con thấy rằng cuộc sống của con giờ đây có ý nghĩa hơn, bởi vì con bị đóng đinh vì Đức Chúa Trời, và được chết vì Ngài là một điều ý nghĩa. Nhưng con vẫn không thấy thỏa lòng, vì con biết quá ít về Đức Chúa Trời, con biết rằng con không thể hoàn toàn đáp ứng những mong mỏi của Ngài, và con mới đền đáp được quá ít cho Ngài. Trong đời con, con vẫn chưa thể trọn vẹn quay về bên Đức Chúa Trời; điều đó còn quá xa vời với con. Khi nhìn lại khoảnh khắc này, con thấy mình mắc nợ Ngài quá nhiều, và con chỉ có thời khắc này để bù đắp cho tất cả những sai lầm và tất cả tình yêu mà con chưa đền đáp được cho Ngài”.

Trích từ “Các kinh nghiệm của Phi-e-rơ: Hiểu biết của ông về sự phán xét và hành phạt” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

C. Hiểu lẽ thật và bước vào hiện thực

433. Giờ đây là Thời đại Vương quốc. Liệu người đã bước vào thời đại mới này hay chưa phụ thuộc vào việc người đã bước vào hiện thực của lời Đức Chúa Trời hay chưa, vào việc liệu lời của Ngài đã trở thành hiện thực cuộc sống của người hay chưa. Lời của Đức Chúa Trời được bày tỏ cho từng người sao cho đến cuối cùng, tất cả con người sẽ sống trong thế giới của lời Đức Chúa Trời và lời Ngài sẽ khai sáng và soi sáng cho từng người từ bên trong. Nếu trong suốt thời gian này, người bất cần trong việc đọc lời của Đức Chúa Trời, và không quan tâm đến lời Ngài, thì điều đó có nghĩa là tình trạng của người không ổn. Nếu người không thể bước vào Thời đại của Lời, thì Đức Thánh Linh không hoạt động trong người; nếu người đã bước vào thời đại này, Ngài sẽ làm công tác của Ngài. Người có thể làm gì vào lúc khởi đầu Thời đại của Lời để có được công tác của Đức Thánh Linh? Trong thời đại này, và giữa các người,

Đức Chúa Trời sẽ hoàn tất việc sau: mỗi người sẽ sống trọn lời của Đức Chúa Trời, sẽ có thể đưa lẽ thật vào thực hành, và sẽ yêu Đức Chúa Trời bằng cả trái tim; tất cả con người sẽ sử dụng lời của Đức Chúa Trời như một nền tảng và như hiện thực của họ, và sẽ có tấm lòng tôn kính Đức Chúa Trời; và thông qua thực hành lời của Đức Chúa Trời, con người sẽ đồng cai trị với Đức Chúa Trời. Đây chính là công tác mà Đức Chúa Trời sẽ đạt được. ... Đức Chúa Trời sử dụng lời để cai trị con người; người cảm thấy ổn nếu người ăn uống lời của Đức Chúa Trời, và nếu người không cảm thấy như vậy, thì người không có con đường nào để đi theo. Lời của Đức Chúa Trời trở thành thức ăn của con người và động lực thúc đẩy họ. Kinh thánh nói rằng “Người ta sống chẳng phải chỉ nhờ bánh mà thôi, song nhờ mọi lời nói ra từ miệng Đức Chúa Trời”. Ngày nay, Đức Chúa Trời sẽ làm xong công tác này, và Ngài sẽ hoàn thành việc này trong các người. Vì sao con người trước đây có thể chịu được việc nhiều ngày không đọc lời của Đức Chúa Trời mà vẫn có thể ăn và làm việc bình thường, nhưng lại không phải như vậy ngày nay? Ở thời đại này, Đức Chúa Trời chủ yếu sử dụng lời để cai trị tất cả. Thông qua lời của Đức Chúa Trời, con người bị phán xét và được hoàn thiện, và cuối cùng được đưa vào vương quốc. Chỉ có lời của Đức Chúa Trời mới có thể chu cấp cho cuộc sống của con người, và chỉ có lời của Đức Chúa Trời mới có thể ban cho con người sự sáng và một con đường để thực hành, đặc biệt trong Thời đại Vương quốc. Miễn là người không đi trạch khỏi hiện thực của lời Đức Chúa Trời, ăn và uống lời Ngài mỗi ngày, thì Đức Chúa Trời sẽ có thể làm cho người hoàn thiện.

Trích từ “Thời đại Vương quốc là Thời đại của Lời”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

434. Lẽ thật mà con người cần sở hữu được tìm thấy trong lời của Đức Chúa Trời, và đó là một lẽ thật có lợi và giúp ích nhất cho nhân loại. Nó là thuốc bổ và dưỡng chất mà cơ thể các người cần, một thứ giúp con người khôi phục lại nhân tính bình thường của mình. Đó là một lẽ thật mà con người phải được trang bị. Các người càng thực hành lời của Đức Chúa Trời nhiều bao nhiêu, đời sống của các người sẽ càng nhanh chóng đơm hoa kết trái; và lẽ thật sẽ càng trở nên rõ ràng bấy nhiêu. Khi các người lớn lên trong vóc giạc, các người sẽ thấy mọi điều của thế giới thuộc linh một cách rõ ràng hơn, và các người sẽ càng có nhiều sức mạnh hơn để chiến thắng Sa-tan. Phần nhiều lẽ thật mà các người không hiểu sẽ được làm sáng tỏ khi các người thực hành lời của Đức Chúa Trời. Hầu hết mọi người đều hài lòng khi chỉ đơn thuần hiểu được câu từ của lời Đức Chúa Trời và tập trung vào việc trang bị cho bản thân những giáo lý hơn là đào sâu trải nghiệm của họ trong thực hành, nhưng đó chẳng phải là cách của người Pha-ri-si sao? Vậy thì làm thế nào cụm từ “lời của Đức Chúa Trời là sự sống” có thể thật với họ được? Cuộc sống của một người không thể phát triển chỉ đơn giản bằng việc đọc lời Đức Chúa Trời, mà chỉ khi lời Đức Chúa Trời được đưa vào thực hành. Nếu người tin rằng việc hiểu lời của Đức Chúa Trời là tất cả những gì cần thiết để có sự sống và vóc giạc, thì sự hiểu biết của người bị méo mó. Sự hiểu biết thực sự về lời của Đức Chúa Trời xảy ra khi người thực hành lẽ thật, và người phải hiểu rằng “chỉ bằng cách thực hành lẽ thật thì nó mới có thể được hiểu rõ”. Hôm nay, sau khi đọc lời của Đức Chúa Trời, người chỉ có thể nói rằng người biết lời của Đức Chúa Trời, nhưng người không thể nói rằng người hiểu được nó. Một số người nói rằng cách duy nhất để thực hành lẽ thật là phải hiểu nó trước, nhưng

điều này chỉ đúng một phần và chắc chắn không hoàn toàn chính xác. Trước khi người có kiến thức về một lẽ thật, người đã không trải nghiệm lẽ thật đó. Việc cảm thấy rằng người hiểu điều gì đó mình nghe trong một bài giảng không phải là sự hiểu biết thực sự – đây chỉ là việc có được những chữ nghĩa của lẽ thật, và nó không giống như việc hiểu được ý nghĩa thực sự trong đó. Chỉ có được kiến thức hời hợt về lẽ thật không có nghĩa là người thực sự hiểu được nó hoặc có kiến thức về nó; ý nghĩa thực sự của lẽ thật đến từ việc trải nghiệm nó. Vì thế, chỉ khi người trải nghiệm lẽ thật thì người mới có thể hiểu được nó, và chỉ khi đó thì người mới có thể nắm bắt được những phần ẩn giấu của nó. Đào sâu trải nghiệm của mình là cách duy nhất để nắm bắt những ý nghĩa và hiểu được bản chất của lẽ thật. Vì thế, người có thể đi khắp mọi nơi với lẽ thật, nhưng nếu không có lẽ thật ở trong người, thì đừng nghĩ đến việc cố gắng thuyết phục ngay cả các thành viên trong gia đình của người, chứ đừng nói đến những người sùng đạo. Không có lẽ thật thì người sẽ như những bông tuyết đập dòn, nhưng với lẽ thật, người có thể được hạnh phúc và tự do, và không một ai có thể tấn công người. Cho dù một lý thuyết có mạnh mẽ đến đâu, nó cũng không thể chiến thắng lẽ thật. Với lẽ thật, bản thân thế giới có thể bị lung lay, núi và biển dịch chuyển, trong khi việc thiếu lẽ thật có thể dẫn đến giòi bọ đục sập những tường thành vững chắc. Đây là một sự thật hiển nhiên.

Trích từ “Một khi hiểu được lẽ thật, người nên đưa nó vào thực hành” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

435. Thực sự hiểu được ý nghĩa thật của lời Đức Chúa Trời không phải là vấn đề đơn giản. Đừng nghĩ theo cách này: “Tôi có thể giải thích nghĩa đen của lời Đức Chúa Trời, và mọi người đều

nói sự giải thích của tôi hay, và ra hiệu đồng ý với tôi, vì vậy điều này có nghĩa là tôi hiểu lời Đức Chúa Trời”. Điều đó không phải là hiểu lời Chúa. Nếu người đã có được một chút sự sáng từ bên trong những lời phán của Đức Chúa Trời, và người đã hiểu được ý nghĩa thật của lời Ngài; và nếu người có thể bày tỏ ý định đằng sau lời Ngài và cuối cùng những lời đó sẽ đạt được hiệu quả gì, thì một khi người đã hiểu rõ về tất cả những điều này, người có thể được coi là có một mức độ hiểu biết nào đó về lời Đức Chúa Trời. Do đó, việc hiểu lời Đức Chúa Trời hoàn toàn không đơn giản như thế. Chỉ vì người có thể đưa ra một lời giải thích hoa mỹ về nghĩa đen của lời Đức Chúa Trời không có nghĩa là người hiểu được chúng. Cho dù người có thể giải thích nghĩa đen của chúng đến mức nào, thì lời giải thích của người vẫn dựa trên trí tưởng tượng và lối suy nghĩ của con người. Điều đó thật vô ích! Làm thế nào người có thể hiểu được lời Chúa? Chìa khóa là tìm kiếm lẽ thật từ bên trong những lời đó; chỉ theo cách đó người mới có thể thực sự hiểu những gì Ngài phán. Bất kỳ khi nào Đức Chúa Trời phán, chắc chắn Ngài không phán chung chung. Mỗi câu mà Ngài thốt ra đều chứa những chi tiết mà chắc chắn sẽ được mặc khải thêm trong lời Đức Chúa Trời, và chúng có thể được thể hiện khác nhau. Con người không thể dò lường được những cách mà Đức Chúa Trời bày tỏ lẽ thật. Những lời phán của Đức Chúa Trời rất sâu sắc và với lối suy nghĩ của con người thì không thể hiểu thấu được. Miễn là mọi người nỗ lực thì họ có thể khám phá ra ý nghĩa đầy đủ trong mọi khía cạnh của lẽ thật; nếu người làm điều này, thì khi người trải nghiệm chúng, những chi tiết còn lại sẽ được bổ sung đầy đủ khi Đức Thánh Linh soi sáng cho người, qua đó làm cho người hiểu về những tình trạng cụ thể này. Một mặt là hiểu lời Đức Chúa Trời và tìm kiếm nội dung cụ

thể của chúng thông qua việc đọc chúng. Mặt khác là hiểu được nghĩa của lời Đức Chúa Trời thông qua việc trải nghiệm những lời đó và có được sự khai sáng từ Đức Thánh Linh. Chính bởi hai cách này thì mới đạt được một sự hiểu biết thật về lời Đức Chúa Trời. Nếu người giải thích lời Ngài theo nghĩa đen, hoặc qua lăng kính của tư duy hoặc trí tưởng tượng của riêng người, thì sự hiểu biết của người về lời Đức Chúa Trời là không thật cho dù người có thể diễn giải chúng một cách lưu loát như thế nào. Thậm chí người còn có thể tách nghĩa của chúng ra khỏi bối cảnh và giải thích sai về chúng, và làm như vậy thậm chí còn rắc rối hơn. Do đó, đạt được lẽ thật chủ yếu là bằng việc nhận lãnh sự khai sáng từ Đức Thánh Linh thông qua việc có được sự hiểu biết về lời Đức Chúa Trời. Hiểu nghĩa đen của lời Ngài, hoặc có thể giải thích chúng, không được tính là đã có được lẽ thật. Nếu người chỉ cần giải thích nghĩa đen của lời Ngài, thì sự khai sáng của Đức Thánh Linh có ý nghĩa gì? Trong trường hợp đó, người sẽ chỉ cần có một trình độ học vấn nhất định, và những người không có học thức hết thầy sẽ đều ở trong tình trạng khá khó khăn. Công tác của Đức Chúa Trời không phải là thứ mà trí não con người có thể thông tỏ được. Một sự hiểu biết thật về lời Đức Chúa Trời chủ yếu dựa vào việc có sự khai sáng từ Đức Thánh Linh; đó là quá trình có được lẽ thật.

Trích từ “Làm thế nào để biết bản tính con người”
trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

436. Nếu từ lời Đức Chúa Trời người không hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời và các ý định đằng sau những lời phán của Ngài, nếu người không hiểu được các mục tiêu và kết quả mà lời Ngài dự định thành tựu, nếu người không hiểu được những gì lời

Ngài cố gắng đạt được và hoàn thiện trong con người, nếu người không hiểu được những điều này, thì điều đó chứng tỏ rằng người chưa thông tỏ lẽ thật. Tại sao Đức Chúa Trời phán những gì Ngài phán? Tại sao Ngài phán theo giọng điệu đó? Tại sao Ngài rất tha thiết và chân thành trong từng lời Ngài phán? Tại sao Ngài chọn sử dụng những lời nhất định? Người có biết không? Nếu người không thể nói chắc chắn, điều đó có nghĩa là người không hiểu ý muốn của Đức Chúa Trời hay ý định của Ngài, người không hiểu ngữ cảnh đằng sau những lời của Ngài. Nếu người không thông tỏ điều này, thì làm sao người có thể có được lẽ thật? Có được lẽ thật có nghĩa là hiểu ý muốn của Ngài qua từng lời Ngài phán; điều đó có nghĩa là đưa lời Đức Chúa Trời vào thực hành một khi người đã hiểu chúng, và để lời Đức Chúa Trời được người sống bày tỏ ra và trở thành hiện thực của người. Chỉ khi người có một sự hiểu biết thấu đáo về lời Đức Chúa Trời thì người mới có thể thực sự nắm bắt được lẽ thật. Sau khi chỉ mới hiểu được một vài câu chữ và giáo lý, người nghĩ rằng người hiểu lẽ thật và sở hữu hiện thực. Người thậm chí còn nói rằng: “Đức Chúa Trời muốn chúng ta trung thực và chúng ta đã thực hành điều đó”. Tuy nhiên, người không hiểu được lý do Đức Chúa Trời muốn mọi người trung thực, cũng như tại sao Ngài muốn mọi người yêu kính Ngài. Thật ra, mục đích của Đức Chúa Trời khi đưa ra những yêu cầu như thế cho con người là để mang lại sự cứu rỗi và hoàn thiện cho họ.

Đức Chúa Trời bày tỏ lẽ thật cho những ai khao khát lẽ thật, tìm cầu lẽ thật và yêu lẽ thật. Còn đối với những người quan tâm đến các câu chữ, giáo lý và thích nói năng dông dài, khoa trương, thì họ sẽ không bao giờ có được lẽ thật; họ đang tự lừa dối mình. Những người như thế có quan điểm không đúng về việc đọc lời

Đức Chúa Trời; họ trọ cổ độc lấy những gì chính trực – quan điểm của họ đều sai. Một số người chỉ biết nghiên cứu lời Đức Chúa Trời, tìm hiểu những gì Ngài phán về việc được ban phước và về đích đến của con người. Nếu lời Đức Chúa Trời không phù hợp với ý niệm của họ, thì họ trở nên tiêu cực và dừng theo đuổi. Điều này cho thấy rằng họ không quan tâm đến lẽ thật. Do đó, họ không coi trọng lẽ thật; họ chỉ có khả năng chấp nhận sự thật trong các ý niệm và trí tưởng tượng của mình. Mặc dù những người như vậy rất nhiệt thành trong niềm tin của mình vào Đức Chúa Trời và cố gắng mọi cách có thể để làm một số việc lành và thể hiện tốt bản thân đối với những người khác, nhưng họ chỉ đang làm điều đó để có một đích đến tốt đẹp trong tương lai. Mặc dù thực tế là họ cũng tham gia vào đời sống hội thánh, ăn uống lời Chúa cùng với những người khác, nhưng họ gặp khó khăn trong việc bước vào hiện thực lẽ thật và có được lẽ thật. Vẫn còn có những người khác ăn uống lời Chúa, nhưng chỉ đơn thuần làm cho có lệ; họ nghĩ rằng họ đã có được lẽ thật chỉ bằng việc hiểu được một vài câu chữ và giáo lý. Họ là những kẻ thật ngu ngốc! Lời Đức Chúa Trời là lẽ thật. Tuy nhiên, không phải lúc nào người cũng sẽ hiểu và có được lẽ thật sau khi người đọc lời Đức Chúa Trời. Nếu người không có được lẽ thật qua việc ăn uống lời Chúa, thì những gì người có được sẽ chỉ là những câu chữ và giáo lý. Người không biết có được lẽ thật nghĩa là gì. Người có thể cầm lời Chúa trong lòng bàn tay, nhưng sau khi đọc chúng người vẫn không hiểu ý muốn của Đức Chúa Trời, người chỉ có được một số câu chữ và giáo lý mà thôi. Trước hết, người nên nhận ra rằng lời Đức Chúa Trời không đơn giản như vậy; lời Đức Chúa Trời hoàn toàn sâu sắc. Không có nhiều năm trải nghiệm, thì làm sao người có thể hiểu được lời Đức Chúa Trời? Thậm chí một

câu trong lời Đức Chúa Trời sẽ cản cả đời người để trải nghiệm đầy đủ. Người đọc lời Đức Chúa Trời, nhưng người không hiểu ý muốn của Đức Chúa Trời; người không hiểu ý định của lời Ngài, nguồn gốc của chúng, hiệu quả mà chúng cố gắng để thành tựu, hoặc những gì chúng cố gắng để đạt được. Nếu người không hiểu gì trong những điều này, thì làm sao người có thể hiểu được lẽ thật? Người có thể đã đọc lời Đức Chúa Trời nhiều lần và có lẽ người có thể đọc thuộc lòng nhiều phân đoạn, nhưng người vẫn không thay đổi gì cả và người cũng không đạt bất kỳ tiến bộ gì. Mỗi quan hệ của người với Đức Chúa Trời vẫn xa cách và lạnh nhạt y như mọi khi. Vẫn còn những rào cản giữa người và Đức Chúa Trời như trước đây và người vẫn còn hoài nghi về Ngài. Người không chỉ không hiểu Đức Chúa Trời, mà còn viện lý do với Ngài và áp ủ những ý niệm về Ngài. Người chống đối Ngài và thậm chí báng bổ Ngài. Làm sao điều này có thể có nghĩa là người đã có được lẽ thật?

Trích từ “Chỉ những ai có được hiện thực của lẽ thật mới có thể dẫn dắt”
trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

437. Liệu sự biểu biết của các người về lẽ thật có ăn nhập gì với tình trạng riêng của các người không? Trong đời sống thực, trước tiên người phải nghĩ về những lẽ thật nào liên quan đến con người, sự vật và sự việc người đã gặp phải; chính là từ trong những lẽ thật này mà người có thể tìm thấy ý muốn của Đức Chúa Trời và kết nối những gì người đã gặp với ý muốn của Ngài. Nếu người không biết những khía cạnh nào trong lẽ thật liên quan đến những điều người gặp phải, mà thay vào đó trực tiếp đi tìm kiếm ý muốn của Đức Chúa Trời, thì đây là một cách tiếp cận mù quáng không thể đạt được kết quả. Nếu người

muốn tìm kiếm lẽ thật và hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời, trước tiên người cần xem xét loại sự việc nào đã xảy đến với người, những khía cạnh nào của lẽ thật mà chúng liên quan đến, và tìm kiếm lẽ thật cụ thể trong lời Đức Chúa Trời liên quan đến những gì người đã trải qua. Sau đó, người tìm kiếm con đường thực hành phù hợp với mình trong lẽ thật đó; bằng cách này, người có thể có được sự hiểu biết gián tiếp về ý muốn của Đức Chúa Trời. Tìm kiếm và thực hành lẽ thật không phải là áp dụng một cách máy móc một học thuyết hay làm theo một công thức. Lẽ thật không mang tính rập khuôn, nó cũng không phải một định luật. Nó không chết – nó chính là sự sống, nó là một thể sống, và nó chính là quy tắc mà một tạo vật phải tuân theo trong cuộc sống và là quy tắc mà một con người phải có trong đời sống. Đây là một điều mà người bắt buộc phải hiểu, càng nhiều càng tốt, thông qua kinh nghiệm. Bất kể người đã đạt đến giai đoạn nào trong trải nghiệm của mình, người cũng không thể tách rời khỏi lời hay lẽ thật của Đức Chúa Trời, và những gì người hiểu về tâm tính Đức Chúa Trời và những gì người biết về Đức Chúa Trời có gì và là gì, tất cả đều được bày tỏ trong lời Đức Chúa Trời; chúng liên hệ chặt chẽ với lẽ thật. Tâm tính Đức Chúa Trời và Ngài có gì và là gì, tự thân chúng, chính là lẽ thật; lẽ thật là một sự thể hiện chân thực của tâm tính Đức Chúa Trời và Ngài có gì và là gì. Nó làm cho Ngài có gì và là gì trở nên cụ thể, và nó đưa ra một khẳng định rõ ràng về Ngài có gì và là gì; nó nói cho người một cách thẳng thắn hơn về những gì Đức Chúa Trời chuộc, những gì Ngài không chuộc, những gì Ngài muốn người làm và những gì Ngài không cho phép người làm, những người mà Ngài khinh ghét và những người mà Ngài thích thú. Đằng sau những lẽ thật mà Đức Chúa Trời bày tỏ, mọi người có thể thấy niềm vui, sự

giận dữ, nỗi buồn và hạnh phúc của Ngài, cũng như thực chất của Ngài – đây là sự tiết lộ về tâm tính của Ngài. Bên cạnh việc biết được Đức Chúa Trời có gì và là gì, và hiểu được tâm tính Ngài từ lời Ngài, điều quan trọng nhất là cần phải đạt được sự hiểu biết này thông qua kinh nghiệm thực tế. Nếu một người thoát ly khỏi cuộc sống thực để biết Đức Chúa Trời, thì họ sẽ không thể đạt được điều đó. Dẫu cho có những người có thể đạt được một số hiểu biết từ lời Đức Chúa Trời, thì sự hiểu biết của họ cũng chỉ giới hạn trong các lý thuyết và ngôn từ, và sẽ có sự khác biệt với chính Đức Chúa Trời thực sự là thế nào.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời, tâm tính của Đức Chúa Trời, và chính Đức Chúa Trời III” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

438. Trong khi tìm kiếm lối vào, mọi vấn đề phải được nghiên cứu. Hết thảy mọi vấn đề phải được suy ngẫm thấu đáo theo lời Đức Chúa Trời và lẽ thật hầu cho người biết cách xử lý chúng theo cách hoàn toàn tuân theo ý muốn của Đức Chúa Trời. Những thứ nảy sinh từ sự ngang bướng của người sau đó có thể bị loại bỏ. Người sẽ biết cách làm mọi việc theo ý muốn của Đức Chúa Trời, và sau đó sẽ đi và làm chúng; sẽ cảm thấy như thể mọi thứ đang diễn ra tự nhiên, và sẽ có vẻ cực kỳ dễ dàng. Đây là cách làm việc của những ai có lẽ thật. Sau đó, người thực sự có thể cho người khác thấy rằng tâm tính của người đã thay đổi, và họ sẽ thấy rằng người chắc chắn đã làm một số việc tốt lành, rằng người làm mọi việc theo nguyên tắc và rằng người làm mọi việc đều đúng. Đây là một người hiểu lẽ thật và thực sự có phần nào hình tượng giống con người. Chắc chắn, lời Đức Chúa Trời đã gặt hái kết quả trong mọi người. Một khi mọi người thực sự hiểu được lẽ thật, họ có thể nhận thức được những trạng thái của

mình, nhìn thấu đáo những vấn đề phức tạp và biết cách thực hành phù hợp. Nếu người không hiểu lẽ thật, người sẽ không thể nhận thức được trạng thái của mình. Người sẽ muốn phản nghịch chống lại chính mình nhưng sẽ không biết làm thế nào để làm điều đó hoặc người đang phản nghịch lại điều gì. Người sẽ muốn từ bỏ sự ngang bướng của mình, nhưng nếu người nghĩ rằng sự ngang bướng của mình phù hợp với lẽ thật, thì làm sao người có thể từ bỏ nó? Người thậm chí có thể nghĩ rằng nó được Đức Thánh Linh khai sáng, và do đó dù gì đi nữa cũng sẽ không từ bỏ nó. Do đó, khi con người không có lẽ thật, họ rất có khả năng nghĩ rằng những sự bất khiết, ý định tốt đẹp, tình yêu u mê và những tập tục của con người – hết thảy những điều này nảy sinh từ sự ngang bướng của họ – là đúng, và rằng chúng phù hợp với lẽ thật. Thế thì làm sao người có thể chống lại những điều này? Nếu người không hiểu lẽ thật hoặc không biết đưa lẽ thật vào thực hành nghĩa là gì, nếu mắt người bị lu mờ và người không biết phải làm gì và vì thế chỉ có thể làm mọi việc dựa trên những gì người nghĩ là đúng, sau đó người sẽ có những hành động trệch hướng và sai lầm nào đó, một số sẽ tuân thủ các quy tắc, một số sẽ nảy sinh từ sự nhiệt tình, một số hẳn đã bắt nguồn từ Sa-tan và điều đó sẽ gây nhiều loạn. Những ai không có lẽ thật hành động như thế này: qua trái một chút và rồi qua phải một chút; chỉnh sửa một phút và rồi tiếp tục trệch hướng; không có sự chính xác nào cả. Những ai không có lẽ thật có một quan điểm ngó ngàng về mọi thứ. Như vậy, làm sao họ có thể xử lý tốt vấn đề? Làm thế nào họ có thể giải quyết bất kỳ vấn đề nào? Hiểu lẽ thật không phải là một việc làm dễ dàng. Có thể thông tỏ được lời Đức Chúa Trời tùy thuộc vào việc hiểu lẽ thật, và lẽ thật mà mọi người có khả năng hiểu được có giới hạn của nó. Sự hiểu biết của họ về lời

Đức Chúa Trời vẫn sẽ bị hạn chế ngay cả khi họ tin vào Ngài suốt đời. Ngay cả những ai tương đối có kinh nghiệm thì nhiều nhất cũng chỉ có thể đạt đến việc có thể ngừng không làm những việc rõ ràng chống lại Đức Chúa Trời, ngừng làm những việc rõ ràng là xấu xa và ngừng làm những việc không mang lại lợi ích cho bất kỳ ai. Họ không thể đạt được trạng thái mà không pha trộn sự ngang bướng của họ. Điều này là bởi vì mọi người suy nghĩ bình thường, và một số suy nghĩ của họ phù hợp với lời Đức Chúa Trời và thuộc về khía cạnh hiểu biết mà không thể phân loại là sự ngang bướng. Tuy nhiên, mấu chốt là phân biệt được những phần nào trong sự ngang bướng chống lại lời Đức Chúa Trời, chống lại lẽ thật và chống lại sự khai sáng từ Đức Thánh Linh. Do đó, người phải nỗ lực để biết lời Đức Chúa Trời, và chỉ bằng cách hiểu được lẽ thật thì người mới có thể phân biệt được.

Trích từ “Chỉ có theo đuổi lẽ thật mới đạt được
sự thay đổi trong tâm tính” trong Những ghi chép
về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

439. Nếu các người đã đọc nhiều lời của Đức Chúa Trời nhưng chỉ hiểu ý nghĩa của câu từ và thiếu kiến thức trực tiếp về lời của Đức Chúa Trời thông qua những trải nghiệm thực tế của mình, thì các người sẽ không biết lời của Đức Chúa Trời. Về phần người, lời của Đức Chúa Trời không phải là sự sống, mà chỉ là những câu chữ không có sự sống. Và nếu người sống theo những câu chữ không có sự sống, thì người không thể nắm bắt được bản chất của lời Đức Chúa Trời, người cũng sẽ không hiểu được ý muốn của Ngài. Chỉ khi nào người trải nghiệm lời của Ngài qua những kinh nghiệm thực tế của người thì ý nghĩa thuộc linh của lời Đức Chúa Trời mới tự mở ra cho người, và chỉ

qua trải nghiệm thì người mới có thể nắm bắt được ý nghĩa thuộc linh của nhiều lẽ thật và khám phá được những sự mâu nhiệm của lời Đức Chúa Trời. Nếu người không đưa nó vào thực hành, thì cho dù lời của Ngài có rõ ràng đến đâu, thì tất cả những gì người đã nắm bắt được chỉ là những câu chữ và giáo lý sáo rỗng, những điều đã trở thành những quy tắc tôn giáo đối với người. Đây chẳng phải là những gì người Pha-ri-si đã làm sao? Nếu các người thực hành và trải nghiệm lời của Đức Chúa Trời, thì nó trở nên thiết thực với các người; nếu các người không tìm cách thực hành nó, thì lời của Đức Chúa Trời phán với các người chẳng hơn gì truyền thuyết về từng trời thứ ba. Trên thực tế, quá trình tin vào Đức Chúa Trời là quá trình các người trải nghiệm lời của Ngài cũng như được Ngài thu phục, hoặc để nói rõ hơn, tin vào Đức Chúa Trời là có kiến thức và sự hiểu biết về lời của Ngài, trải nghiệm và sống bày tỏ ra lời Ngài; đó là hiện thực đằng sau niềm tin của các người vào Đức Chúa Trời. Nếu các người tin vào Đức Chúa Trời và hy vọng có sự sống đời đời mà không tìm cách thực hành lời của Đức Chúa Trời như điều gì đó mà các người có bên trong, thì các người thật dại dột. Việc này giống như đi tiệc và chỉ ngắm thức ăn, học thuộc lòng các món ngon mà không thực sự nếm bất cứ món gì trong đó. Chẳng phải một người như vậy là kẻ dại dột sao?

Trích từ “Một khi hiểu được lẽ thật, người nên đưa nó vào thực hành” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

440. Cốt lõi của mục tiêu của các người là để cho lời của Đức Chúa Trời có hiệu lực bên trong các người. Nói cách khác, phải có một sự hiểu biết thực sự về lời của Đức Chúa Trời trong sự thực hành của các người về những lời đó. Có thể khả năng các

ngươi hiểu được lời của Đức Chúa Trời là rất kém cỏi, nhưng khi các ngươi thực hành lời của Đức Chúa Trời, Ngài có thể bù đắp cho sự khiếm khuyết này, vì vậy các ngươi không chỉ phải biết nhiều lẽ thật, mà các ngươi còn phải thực hành chúng. Đây là trọng tâm lớn nhất không thể bỏ qua. Jêsus đã chịu nhiều sự lăng nhục và chịu đựng nhiều trong ba mươi ba năm rưỡi của Ngài. Ngài chịu quá nhiều khổ ải chỉ vì Ngài đã thực hành lẽ thật, làm theo ý muốn của Đức Chúa Trời trong mọi sự, và chỉ quan tâm đến ý muốn của Đức Chúa Trời. Đây là sự chịu khổ mà Ngài đáng ra đã không phải chịu nếu như Ngài biết lẽ thật mà không thực hành nó. Nếu như Jêsus làm theo những lời dạy của người Do Thái và đi theo người Pha-ri-si, thì Ngài hẳn đã không phải chịu khổ. Ngươi có thể học hỏi từ hành động của Jêsus rằng hiệu quả công tác của Đức Chúa Trời trên con người đến từ sự hợp tác của con người, và đây là điều mà các ngươi phải nhận ra. Liệu Jêsus có phải chịu khổ như Ngài đã chịu trên thập tự giá nếu như Ngài không thực hành lẽ thật không? Ngài có thể nào thốt lên một lời cầu nguyện đau buồn như vậy nếu như Ngài không hành động theo ý muốn của Đức Chúa Trời? Vì vậy, các ngươi phải chịu khổ vì việc thực hành lẽ thật; đây là loại chịu khổ mà một con người phải trải qua.

Trích từ “Một khi hiểu được lẽ thật, ngươi nên đưa nó vào thực hành” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

441. Kể từ khi mọi người bắt đầu tin vào Đức Chúa Trời, họ đã nung nấu nhiều ý định không đúng. Khi ngươi không đưa lẽ thật vào thực hành, ngươi cảm thấy rằng tất cả các ý định của ngươi đều đúng, nhưng khi điều gì đó xảy ra với ngươi, ngươi sẽ thấy rằng có nhiều ý định không đúng trong ngươi. Do đó,

khi Đức Chúa Trời làm cho con người hoàn thiện, Ngài khiến họ nhận ra rằng có nhiều ý niệm trong họ đang cản trở sự hiểu biết của họ về Đức Chúa Trời. Khi người nhận ra rằng các ý định của người là sai, nếu người có thể ngừng thực hành theo các quan niệm và ý định của mình, có thể mang chứng ngôn cho Đức Chúa Trời, và giữ vững lập trường trong tất cả những gì xảy đến với người, thì điều này chứng tỏ rằng người đã nổi loạn chống lại xác thịt. Khi người nổi loạn chống lại xác thịt, chắc chắn sẽ có một trận chiến ở trong người. Sa-tan sẽ cố và khiến mọi người theo nó, sẽ cố và khiến họ đi theo những quan niệm về xác thịt và đề cao lợi ích của xác thịt – nhưng lời Đức Chúa Trời sẽ khai sáng và soi sáng cho mọi người từ bên trong, và lúc này việc người theo Đức Chúa Trời hay theo Sa-tan là tùy thuộc vào người. Đức Chúa Trời yêu cầu mọi người đưa lẽ thật vào thực hành chủ yếu để đối phó với những thứ bên trong họ, để đối phó với những suy nghĩ và quan niệm của họ mà không hợp lòng Đức Chúa Trời. Đức Thánh Linh cảm hóa mọi người trong lòng, khai sáng và soi sáng họ. Vì vậy, đằng sau tất cả những gì xảy ra là một trận chiến: Mỗi khi mọi người đưa lẽ thật vào thực hành, hoặc đưa sự yêu mến Đức Chúa Trời vào thực hành, thì đều có một trận chiến lớn, và mặc dù mọi thứ có vẻ ổn với xác thịt của họ, nhưng trên thực tế, trong sâu thẳm lòng họ, một trận chiến sinh tử đang xảy ra – và chỉ sau trận chiến khốc liệt này, sau rất nhiều sự phản tư, thì việc chiến thắng hay thất bại mới có thể được quyết định. Người ta không biết nên cười hay khóc. Bởi vì nhiều ý định trong con người là sai trái, không thì vì phần lớn công tác của Đức Chúa Trời là mâu thuẫn với quan niệm của họ, nên khi mọi người đưa lẽ thật vào thực hành, một trận chiến lớn được tiến hành ở đằng sau. Khi đưa lẽ thật

này vào thực hành, ắt đằng sau, mọi người sẽ phải rơi biết bao giọt nước mắt buồn trước khi cuối cùng quyết định làm Đức Chúa Trời hài lòng. Chính vì trận chiến này mà mọi người chịu đựng đau khổ và tinh luyện; đây là sự đau khổ thực sự. Khi trận chiến xảy ra với người, nếu người có thể thực sự đứng về phía Đức Chúa Trời, người sẽ có thể làm Ngài hài lòng. Trong khi thực hành lẽ thật, điều không thể tránh khỏi là một người sẽ phải chịu đau khổ bên trong; nếu khi con người đưa lẽ thật vào thực hành, mọi thứ trong họ đều đúng, thì họ sẽ không cần phải được Đức Chúa Trời làm cho hoàn thiện, và sẽ không có trận chiến nào, và họ sẽ không phải chịu đau khổ. Đó là bởi vì có nhiều thứ trong con người không phù hợp để Đức Chúa Trời sử dụng, và bởi vì có nhiều tâm tính dấy loạn của xác thịt, nên mọi người mới cần học bài học nổi loạn chống lại xác thịt sâu sắc hơn. Đây là những gì Đức Chúa Trời gọi là sự đau khổ mà Ngài yêu cầu con người trải qua với Ngài. Khi người gặp khó khăn, hãy nhanh chóng cầu nguyện với Đức Chúa Trời: “Lạy Đức Chúa Trời! Con muốn làm Ngài hài lòng, con muốn chịu đựng những gian khó cuối cùng để thỏa lòng Ngài, và bất chấp những thất bại mà con gặp phải lớn đến đâu, con vẫn phải làm Ngài hài lòng. Ngay cả khi con phải từ bỏ cả cuộc đời mình, con vẫn phải làm Ngài hài lòng!” Với quyết tâm này, khi người cầu nguyện như vậy, người sẽ có thể đứng vững trong chứng ngôn của mình. Mỗi lần họ đưa lẽ thật vào thực hành, mỗi lần họ trải qua sự tinh luyện, mỗi lần họ bị thử luyện và mỗi lần công tác của Đức Chúa Trời đến với họ, con người đều phải chịu đựng nỗi đau cùng cực. Toàn bộ điều này là một bài kiểm tra cho con người, và vì vậy trong tất cả bọn họ đều có một trận chiến. Đây là cái giá thực tế mà họ phải trả. Đọc thêm những lời Đức Chúa

Trời và chạy ngược xuôi nhiều hơn là một phần của cái giá đó. Đó là những gì mọi người nên làm, đó là bổn phận của họ, và trách nhiệm mà họ phải làm tròn, nhưng con người phải gạt sang một bên điều bên trong họ, điều cần phải được gạt bỏ. Nếu người không làm vậy, thì cho dù nỗi đau bên ngoài của người lớn đến đâu, cho dù người có chạy ngược xuôi nhiều bao nhiêu, tất cả sẽ là vô ích! Có nghĩa là, chỉ những thay đổi bên trong người mới có thể xác định liệu gian khó bên ngoài của người có giá trị hay không. Khi tâm tính bên trong của người đã thay đổi và người đã đưa lẽ thật vào thực hành, thì tất cả những đau khổ bên ngoài của người sẽ đạt được sự chấp thuận của Đức Chúa Trời; nếu không có sự thay đổi nào trong tâm tính bên trong của người, thì cho dù người có chịu đựng bao nhiêu đau khổ hay người chạy xuôi ngược bên ngoài bao nhiêu đi chăng nữa, vẫn sẽ không có sự chấp thuận nào từ Đức Chúa Trời – và gian khó mà không được Đức Chúa Trời xác nhận là vô ích. Do đó, cái giá mà người đã trả có được Đức Chúa Trời chấp thuận hay không được quyết định bởi việc có hay không có sự thay đổi trong người, và bằng việc liệu người có hay không đưa lẽ thật vào thực hành và nổi loạn chống lại những ý định và quan niệm riêng của mình để đạt được sự thỏa mãn ý muốn của Đức Chúa Trời, sự hiểu biết về Đức Chúa Trời và lòng trung thành với Đức Chúa Trời. Cho dù người có chạy ngược xuôi bao nhiêu đi chăng nữa, nếu người chưa bao giờ biết nổi loạn chống lại các ý định của chính mình, mà chỉ tìm kiếm những hành động và sự nhiệt thành bên ngoài, và không bao giờ chú ý đến đời sống của người, thì gian khó của người sẽ là vô ích.

Trích từ “Chỉ yêu mến Đức Chúa Trời mới thực sự là tin vào Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

442. Niềm tin của con người không thể thay thế lẽ thật

Một số người có thể chịu đựng khó khăn, có thể trả giá, bề ngoài cư xử rất tốt, khá được tôn trọng và thích được người khác ngưỡng mộ. Liệu các người có nói rằng kiêu hành vì bên ngoài này có thể được coi là đưa lẽ thật vào thực hành không? Người ta có thể khẳng định rằng những người như thế đang thỏa mãn ý muốn của Đức Chúa Trời không? Tại sao hết lần này đến lần khác mọi người thấy những cá nhân như thế và nghĩ rằng họ đang làm Đức Chúa Trời thỏa lòng, đi con đường đưa lẽ thật vào thực hành và giữ đường lối của Đức Chúa Trời? Tại sao một số người nghĩ theo cách này? Chỉ có một lời giải thích duy nhất cho điều đó. Lời giải thích đó là gì? Đó là đối với rất nhiều người thì một vài câu hỏi – như là đưa lẽ thật vào thực hành có nghĩa là gì, làm Đức Chúa Trời thỏa lòng có nghĩa là gì, và thực sự sở hữu tính hiện thực của lẽ thật có nghĩa là gì – không rõ ràng lắm. Vì vậy, có một số người thường bị những kẻ bề ngoài có vẻ tâm linh, cao thượng, cao quý và vĩ đại lừa gạt. Đối với những kẻ có thể nói hùng hồn về những câu chữ và giáo lý, và những kẻ có lời nói và hành động có vẻ đáng ngưỡng mộ, thì những ai bị họ lừa gạt chưa bao giờ nhìn vào thực chất trong những hành động của họ, những nguyên tắc đằng sau việc làm của họ hoặc mục đích của họ là gì. Hơn nữa, họ chưa bao giờ nhìn xem liệu những người này có thực sự đầu phục Đức Chúa Trời hay không, và họ cũng chưa từng xác định liệu những người này có thực sự kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác hay không. Họ chưa bao giờ thông hiểu thực chất nhân tính của những người này. Đúng hơn, bắt đầu với bước đầu tiên là làm quen với họ, từng chút một, họ đã bắt đầu ngưỡng mộ và sùng kính những người này, và cuối cùng, những người này trở thành thần tượng của họ.

Hơn nữa, trong tâm trí của một số người, những thần tượng mà họ tôn sùng – và những người họ tin có thể từ bỏ gia đình và công việc, và những người ngoài mặt ra vẻ có thể trả giá – là những người thực sự đang làm Đức Chúa Trời thỏa lòng và có thể thực sự có được kết cục và đích đến tốt đẹp. Trong tâm trí họ, những thần tượng này là những người mà Đức Chúa Trời khen ngợi. Điều gì khiến họ tin một điều như thế? Thực chất của vấn đề này là gì? Nó có thể dẫn tới hậu quả gì? Trước tiên chúng ta hãy thảo luận về thực chất của vấn đề.

Về thực chất, những vấn đề này liên quan đến quan điểm của con người, những phương pháp thực hành của họ, các nguyên tắc thực hành nào họ chọn để áp dụng, và những gì từng người họ có xu hướng chú trọng vào mà không liên quan gì đến những yêu cầu của Đức Chúa Trời đối với nhân loại. Dù con người chú trọng vào những vấn đề nông cạn hay sâu sắc, hoặc vào câu chữ và giáo lý hay tính hiện thực, thì họ cũng không tuân thủ những điều họ nên tuân thủ nhất, và họ cũng không biết điều nào họ nên biết nhất. Lý do của việc này là vì con người không thích lẽ thật chút nào; như thế, họ không sẵn sàng bỏ thời giờ và công sức vào việc tìm kiếm và đưa vào thực hành những nguyên tắc thực hành được tìm thấy trong những lời phán của Đức Chúa Trời. Thay vào đó, họ thích sử dụng các lối tắt hơn, đúc kết những gì họ hiểu và nhận biết là cách thực hành tốt và hành vi tốt; sau đó đúc kết này trở thành mục tiêu theo đuổi của bản thân họ, điều mà họ xem như lẽ thật cần được thực hành. Hậu quả trực tiếp của việc này là mọi người dùng hành vi tốt của con người thay thế cho việc đưa lẽ thật vào thực hành, điều đó cũng thỏa mãn mong muốn nịnh nọt Đức Chúa Trời của họ. Điều này cho họ vốn liếng để đấu tranh với lẽ thật, điều mà họ cũng sử dụng để lý luận và cạnh tranh với

Đức Chúa Trời. Đồng thời, con người cũng gạt Đức Chúa Trời sang một bên một cách vô liêm sỉ, thay thế Ngài bằng những thần tượng mà họ ngưỡng mộ. Chỉ có duy nhất một căn nguyên khiến cho con người có những hành động và quan điểm ngu dốt như thế, hay những ý kiến và thực hành phiến diện – và hôm nay Ta sẽ cho các ngươi biết về nó: Lý do là, dù con người có thể đi theo Đức Chúa Trời, cầu nguyện với Ngài mỗi ngày và đọc lời Ngài mỗi ngày, nhưng họ không thực sự hiểu được ý muốn của Ngài. Gốc rễ của vấn đề nằm ở đây. Nếu ai đó hiểu được lòng Đức Chúa Trời và biết Ngài thích gì, Ngài ghét gì, Ngài muốn gì, Ngài loại bỏ gì, Ngài yêu loại người nào, Ngài không thích loại người nào, Ngài sử dụng loại tiêu chuẩn nào khi đặt ra những yêu cầu đối với con người và Ngài dùng cách tiếp cận nào để hoàn thiện họ, thì liệu người đó vẫn còn những ý kiến cá nhân của riêng mình không? Liệu những người như thế này chỉ đơn giản đi và thờ phượng người khác không? Liệu một người bình thường có thể trở thành thần tượng của họ được không? Những người hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời có quan điểm hợp lý hơn thế một chút. Họ sẽ không tùy tiện thần tượng hóa một con người bại hoại, và cũng sẽ không tin rằng, trong khi đi con đường đưa lẽ thật vào thực hành, việc mù quáng tuân thủ một vài quy tắc hoặc nguyên tắc đơn giản là tương đương với việc đưa lẽ thật vào thực hành.

Trích từ “Cách nhận biết tâm tính của Đức Chúa Trời
và các kết quả mà công tác của Ngài sẽ đạt được”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

443. Nếu người có thể dâng hiến thân, tâm, và toàn bộ tình yêu thương chân thật của mình cho Đức Chúa Trời, đặt chúng

trước Ngài, hoàn toàn vâng phục Ngài, và tuyệt đối quan tâm đến ý muốn của Ngài – không vì xác thịt, không vì gia đình, và không vì những ham muốn cá nhân của chính mình, mà vì lợi ích của nhà Đức Chúa Trời, xem lời Đức Chúa Trời như là nguyên tắc và nền tảng trong mọi việc – thì bằng cách đó, mọi ý định và nhìn nhận của người đều sẽ đúng chỗ, và lúc ấy người sẽ là một người ở trước Đức Chúa Trời, nhận lãnh sự ngợi khen của Ngài. Những người được Đức Chúa Trời thích là những người tuyệt đối hướng về Ngài; họ là những người có thể dâng hiến chỉ cho riêng Ngài. Những kẻ Ngài khinh ghét là những kẻ nửa vời với Ngài, và những kẻ phản nghịch Ngài. Ngài khinh ghét những ai tin ở Ngài và luôn muốn vui hưởng Ngài nhưng lại không thể dâng mình hoàn toàn vì Ngài. Ngài khinh ghét những kẻ nói yêu thương Ngài nhưng trong lòng lại phản nghịch Ngài; Ngài khinh ghét những kẻ dùng lời lẽ hùng hồn, hoa mỹ vào việc dối lừa. Những kẻ không thật sự dâng hiến cho Đức Chúa Trời, hoặc chưa thật sự đầu phục trước Ngài, thì đều gian dối và quá ngạo mạn trong bản chất. Những kẻ không thể thật sự đầu phục trước Đức Chúa Trời thực tế, bình thường thì thậm chí còn ngạo mạn hơn nữa, và họ đặc biệt là con cháu hiếu thảo của thiên sứ trưởng. Những người thật sự dành trọn bản thân cho Đức Chúa Trời thì đặt toàn bộ con người mình trước Ngài; họ thật sự quy phục trước mọi lời phán của Ngài, và có thể đưa lời Ngài vào thực hành. Họ đặt lời Đức Chúa Trời làm nền tảng cho sự tồn tại của mình, và họ có thể hăng hái kiếm trong lời Đức Chúa Trời hầu tìm ra những phần nào để thực hành. Những người như thế là những người thật sự sống trước Đức Chúa Trời. Nếu những gì người làm có lợi cho đời sống của người, và thông qua việc ăn uống lời Ngài mà người có thể đáp ứng được những nhu cầu và

khiểm khuyết nội tại của mình để tâm tính sống của người có thể được chuyển hóa, thì điều này sẽ thỏa mãn ý muốn của Đức Chúa Trời. Nếu người hành động theo các yêu cầu của Đức Chúa Trời, và nếu người không thỏa mãn xác thịt mà thay vào đó thỏa mãn ý muốn của Ngài, thì trong việc này người đã bước vào hiện thực của lời Ngài. Khi nói đến việc bước vào hiện thực lời Đức Chúa Trời một cách thiết thực hơn, điều đó có nghĩa là người có thể thực hiện bổn phận của mình và đáp ứng được các yêu cầu của Đức Chúa Trời. Chỉ có những loại hành động thiết thực này mới có thể được gọi là bước vào hiện thực lời Ngài. Nếu người có thể bước vào hiện thực này, thì người sẽ sở hữu được lẽ thật. Đây là khởi đầu của việc bước vào hiện thực; trước hết người phải trải qua sự rèn tập này, và chỉ khi đó người mới có thể bước vào những hiện thực thậm chí còn sâu nhiệm hơn nữa.

Trích từ “Những người thật sự yêu mến Đức Chúa Trời
là những người có thể tuyệt đối quy phục sự thiết
thực của Ngài” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

444. Để bước vào hiện thực, người ta phải hướng mọi thứ về đời sống thực. Nếu người ta khi đã tin vào Đức Chúa Trời mà không thể bắt đầu biết chính mình qua việc bước vào đời sống thực, và nếu họ không thể sống bày tỏ ra nhân tính bình thường trong đời sống thực, thì họ sẽ trở nên thất bại. Những ai bất tuân Đức Chúa Trời đều không thể bước vào đời sống thực. Họ đều là những kẻ nói về nhân tính nhưng lại sống bày tỏ ra bản chất của ma quỷ. Họ đều là những người nói về lẽ thật, nhưng thay vào đó lại sống chỉ bày tỏ ra giáo điều. Những người không thể sống bày tỏ ra lẽ thật trong đời sống thực là những người dẫu tin Đức Chúa Trời nhưng lại bị Ngài khinh ghét và chối bỏ. Người

phải thực hành sự bước vào đời sống thực, biết những thiếu sót, bất tuân và ngu dốt của chính mình, và biết những nhân tính bất thường và sự yếu kém của mình. Bằng cách đó, tri thức của người sẽ được tích hợp vào hoàn cảnh và những khó khăn thực của người. Chỉ có loại tri thức này là thực và có thể cho phép người thực sự nắm bắt được hoàn cảnh của chính mình và đạt được sự cải hóa tâm tính.

Trích từ “Luận bàn về đời sống hội thánh và đời sống thực” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

445. Những chiến binh tốt của vương quốc không phải được rèn luyện để trở thành một nhóm những kẻ chỉ có khả năng nói về hiện thực hoặc khoác lác; mà thay vào đó, họ được rèn luyện để sống thể hiện ra lời của Đức Chúa Trời mọi lúc, để không khuất phục cho dù họ phải đối mặt với trở ngại nào, và để luôn luôn sống phù hợp với lời Đức Chúa Trời và không quay lại với thế giới. Đây chính là hiện thực mà Đức Chúa Trời nói tới; đó là đòi hỏi của Đức Chúa Trời đối với con người. Vì vậy, đừng coi hiện thực được Đức Chúa Trời nói đến là quá đơn giản. Chỉ mỗi sự khai sáng của Đức Thánh Linh thì không tương đồng với việc sở hữu hiện thực. Đó không phải là vóc giạc của con người – mà đó là ân điển của Đức Chúa Trời, mà con người không có đóng góp gì vào đó. Mỗi người phải chịu đựng sự đau khổ của Phi-e-rơ, và thậm chí hơn thế, phải sở hữu vinh quang của Phi-e-rơ, những điều mà họ sống thể hiện ra sau khi nhận lãnh công tác của Đức Chúa Trời. Chỉ điều này mới có thể được gọi là hiện thực. Đừng nghĩ rằng người sở hữu hiện thực chỉ vì người có thể nói về nó, đó là sự nguy hiểm. Những suy nghĩ như vậy không hợp với ý Đức Chúa Trời và không có ý nghĩa thực tế. Đừng nói đến

những thứ đó trong tương lai – hãy dập tắt những lời như thế! Tất cả những người hiểu sai thực chất lời Đức Chúa Trời là những người ngoại đạo. Họ không có kiến thức thực tế nào, càng không có vóc giặc thực tế; họ là những kẻ ngu ngốc thiếu hiện thực. Nói cách khác, tất cả những kẻ sống ngoài bản chất lời Đức Chúa Trời là những người ngoại đạo. Những kẻ mà con người cho là người ngoại đạo là thú dữ trong mắt Đức Chúa Trời, và những người mà Đức Chúa Trời xem là người ngoại đạo là những người không xem lời Đức Chúa Trời là sự sống của họ. Vì vậy, có thể nói rằng những người không sở hữu hiện thực lời Đức Chúa Trời và những người không thể sống thể hiện ra lời Ngài là những người ngoại đạo. Ý định của Đức Chúa Trời là khiến mọi người sống thể hiện ra hiện thực lời Ngài – không chỉ là khiến mọi người nói về hiện thực, mà hơn thế nữa, làm cho họ có khả năng sống thể hiện ra hiện thực lời Ngài.

Trích từ “Chỉ có đưa lễ thật vào thực hành mới là sở hữu hiện thực” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

446. Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời thực tế: Tất cả các công tác của Ngài đều thực tế, tất cả những lời Đức Chúa Trời nói đều thực tế, và tất cả những lễ thật mà Đức Chúa Trời bày tỏ đều thực tế. Tất cả những điều không phải lời Đức Chúa Trời thì đều là trống rỗng, không hiện hữu và không có căn cứ. Ngày nay, mục đích của Đức Thánh Linh là dẫn dắt con người đến với lời Đức Chúa Trời. Nếu con người có ý theo đuổi sự bước vào hiện thực, họ phải tìm kiếm hiện thực và hiểu biết về hiện thực, sau đó họ phải trải nghiệm hiện thực và sống trọn với hiện thực. Con người càng hiểu biết về hiện thực, họ càng có thể phân biệt lời nói của người khác liệu có thật hay không; con người càng hiểu biết hiện

thực, họ càng có ít các ý niệm; con người càng trải nghiệm hiện thực, họ càng hiểu biết hơn về việc làm của Đức Chúa Trời trong thực tế, và họ càng dễ dàng thoát khỏi những tâm tính xấu xa bại hoại của mình; con người càng có nhiều thực tế, họ càng hiểu hơn về Đức Chúa Trời và họ càng thêm căm ghét xác thịt và thêm yêu lẽ thật; và con người càng có nhiều thực tế, họ càng đến gần hơn với các chuẩn mực theo yêu cầu của Đức Chúa Trời. Những người được Đức Chúa Trời thu nhận là những người sở hữu hiện thực, những người hiểu biết hiện thực và những người đã biết đến những việc làm thực sự của Đức Chúa Trời thông qua trải nghiệm thực tế. Càng hợp tác thực tế với Đức Chúa Trời và sửa dạy thân xác của mình bao nhiêu, người sẽ càng có được công tác của Đức Thánh Linh, người sẽ càng đạt tới hiện thực, và người sẽ càng được Đức Chúa Trời khai sáng bấy nhiêu, và từ đó hiểu biết của người về những việc làm thực tế của Đức Chúa Trời sẽ càng thêm phong phú. Nếu người có thể sống trong sự sáng hiện tại của Đức Thánh Linh, thì con đường thực hành hiện tại sẽ trở nên rõ ràng hơn với người, và người sẽ càng có thể tách mình ra khỏi những ý niệm tôn giáo và những thông lệ xưa cũ trong quá khứ. Thực tại ngày hôm nay chính là trọng tâm: Con người càng có nhiều hiện thực, kiến thức của họ về lẽ thật càng rõ ràng và hiểu biết của họ về ý muốn của Đức Chúa Trời càng thêm rộng lớn. Hiện thực có thể vượt qua tất cả các con chữ và giáo lý, có thể vượt qua mọi học thuyết và chuyên môn, và con người càng tập trung vào thực tại, họ càng thực sự thêm yêu mến Đức Chúa Trời, và khao khát tiếp nhận những lời của Ngài. Nếu người luôn tập trung vào hiện thực, thì triết lý sống, quan niệm tôn giáo và tính cách tự nhiên của người sẽ tự nhiên được xóa bỏ nhờ công tác của Đức Chúa Trời. Những kẻ không theo đuổi hiện thực, và

không có kiến thức về hiện thực, rất có thể sẽ theo đuổi những điều siêu nhiên, và họ sẽ dễ dàng bị lừa dối. Đức Thánh Linh không có cách nào để thực hiện công tác với những người như vậy, và vì thế họ cảm thấy trống rỗng, và cuộc sống của họ chẳng có ý nghĩa gì.

Trích từ “Làm sao để hiểu biết hiện thực”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

447. Người càng được sở hữu được lẽ thật; càng thực hành lẽ thật, người càng sở hữu tình yêu thương của Đức Chúa Trời; và càng thực hành lẽ thật, người càng được Đức Chúa Trời ban phước. Nếu người luôn luôn thực hành theo cách này, tình yêu thương của Đức Chúa Trời dành cho người sẽ dần dần giúp người có thể thấy, cũng như khi Phi-e-rơ đã bắt đầu biết Đức Chúa Trời: Phi-e-rơ đã nói rằng Đức Chúa Trời không chỉ có sự khôn ngoan để tạo dựng nên các trời đất và muôn vật, mà, hơn nữa, Ngài cũng có sự khôn ngoan để làm những công tác thực sự trong loài người. Phi-e-rơ đã nói rằng Ngài không chỉ xứng đáng với tình yêu của loài người bởi vì sự sáng tạo ra trời đất và muôn vật của Ngài, mà hơn nữa, còn bởi khả năng tạo ra con người, cứu rỗi con người, hoàn thiện con người, và để lại tình yêu thương của Ngài cho con người. Vì thế, Phi-e-rơ cũng đã nói rằng có nhiều điều trong Ngài xứng đáng với tình yêu của con người. Phi-e-rơ đã nói với Jêsus: “Lẽ nào việc tạo dựng ra trời đất và muôn vật là lí do duy nhất Ngài xứng đáng nhận được tình yêu của con người? Có nhiều điều đáng yêu kính trong Người, Người hành động và vận hành trong đời thực, Thần của Người động chạm tôi ở bên trong, Người sửa trị tôi, Người bẻ trách tôi – những điều này thậm chí còn xứng đáng hơn tình yêu của con người”. Nếu

người mong muốn nhìn thấy và trải nghiệm tình yêu thương của Đức Chúa Trời, thì người phải tìm hiểu và tìm kiếm trong đời thật, và phải sẵn lòng dẹp sang một bên xác thịt của chính người. Người phải thực hiện sự quyết tâm này. Người phải là người có sự kiên quyết, người có thể làm thỏa lòng Đức Chúa Trời trong mọi sự, không biếng nhác hay thêm muốn sự vui hưởng của xác thịt, không sống vì xác thịt nhưng sống vì Đức Chúa Trời. Có thể có những lúc người không làm thỏa lòng Đức Chúa Trời. Đó là bởi vì người không hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời; lần sau, mặc dù sẽ mất nhiều công sức hơn, người phải làm thỏa lòng Ngài và không được thỏa mãn xác thịt. Khi người trải nghiệm theo cách này, người sẽ biết đến Đức Chúa Trời. Người sẽ thấy rằng Đức Chúa Trời có thể tạo dựng nên trời đất và muôn vật, rằng Ngài đã trở nên xác thịt để con người có thể thực sự nhìn thấy Ngài và thực sự tiếp xúc với Ngài; người sẽ thấy rằng Ngài có thể đi giữa con người, và rằng Thần của Ngài có thể làm cho con người hoàn thiện trong đời sống thực, cho phép họ nhìn thấy sự đáng yêu kính của Ngài và trải nghiệm sự sửa dạy của Ngài, sự sửa phạt của Ngài, và những phước lành của Ngài. Nếu người luôn luôn trải nghiệm theo cách này, thì trong đời thực người sẽ không thể tách rời khỏi Đức Chúa Trời, và nếu một ngày mối quan hệ của người với Đức Chúa Trời không còn bình thường, người sẽ có thể chịu sự quả trách và cảm thấy hối hận. Khi người có một mối quan hệ bình thường với Đức Chúa Trời, người sẽ không bao giờ muốn rời xa Đức Chúa Trời, và nếu một ngày Đức Chúa Trời phán Ngài sẽ rời xa người, người sẽ sợ, và người sẽ nói rằng người thà chết hơn là bị Đức Chúa Trời lìa bỏ. Ngay sau khi người có những cảm xúc này, người sẽ cảm thấy rằng người không thể rời xa Đức Chúa Trời, và bằng cách này, người sẽ có

một nền tảng, và sẽ thực sự vui hưởng tình yêu thương của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Những ai yêu mến Đức Chúa Trời sẽ sống đời đời trong sự sáng của Ngài” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

448. Nhiều người có thể nói một chút về thực hành và họ có thể nói về những ấn tượng cá nhân của họ, nhưng phần lớn trong số đó là sự soi sáng đạt được từ những lời nói của người khác. Nó hoàn toàn không bao gồm bất cứ điều gì từ các thực hành cá nhân của họ, cũng không bao gồm những gì họ nhìn thấy từ kinh nghiệm của họ. Ta đã mở xẻ vấn đề này trước đây; đừng nghĩ là Ta không biết gì hết. Người chẳng qua chỉ là một con cọp giấy, vậy mà người nói về việc chinh phục Sa-tan, mang những lời chứng chiến thắng, và sống thể hiện ra hình ảnh của Đức Chúa Trời? Tất cả những điều này đều là vô nghĩa! Người có nghĩ rằng tất cả những lời Đức Chúa Trời phán hôm nay là để cho người ngưỡng mộ? Miệng người nói về việc từ bỏ bản ngã cũ của mình và đưa lễ thật vào thực hành, nhưng đôi tay của người đang thực hiện những việc làm khác và lòng của người đang vạch ra những mưu đồ khác – người là loại người nào? Tại sao tấm lòng và đôi tay của người không giống nhau? Quá nhiều lời rao giảng đã trở thành những lời trống rỗng; chẳng phải điều này gây đau lòng sao? Nếu người không thể đưa lời Đức Chúa Trời vào thực hành, điều đó chứng tỏ rằng người chưa đi vào con đường mà Đức Thánh Linh làm việc, người chưa có công tác của Đức Thánh Linh trong người, và người chưa có sự hướng dẫn của Ngài. Nếu người nói rằng người chỉ có thể hiểu lời Đức Chúa Trời nhưng không thể đưa nó vào thực hành, thì người là một người không yêu lễ thật. Đức Chúa Trời không đến để cứu loại người này.

Jêsus chịu đau đớn vô cùng khi Ngài bị đóng đinh để cứu tội nhân, cứu người nghèo, và cứu tất cả những người khiêm nhường đó. Sự chịu đóng đinh trên thập tự giá của Ngài đã như một cửa lễ chuộc tội. Nếu người không thể thực hành lời Đức Chúa Trời, thì người nên rời đi càng sớm càng tốt; đừng nán nã trong nhà Đức Chúa Trời như một kẻ ăn bám. Nhiều người thậm chí cảm thấy khó ngăn cản bản thân làm những việc rõ ràng chống đối Đức Chúa Trời. Không phải họ đang yêu cầu cái chết à? Làm thế nào họ có thể nói về việc bước vào vương quốc của Đức Chúa Trời? Họ có cả gan để thấy mặt Đức Chúa Trời không? Ăn thức ăn mà Đức Chúa Trời cung cấp cho người, làm những việc quanh co chống đối Đức Chúa Trời, độc ác, quỷ quyệt, và mưu mô, ngay cả trong khi Đức Chúa Trời cho phép người tận hưởng các phước lành mà Ngài đã ban cho người – người không cảm thấy chúng đang làm bỏng đôi bàn tay của người khi người nhận chúng hay sao? Người không cảm thấy mặt mình đỏ ửng lên sao? Đã làm điều gì đó chống đối Đức Chúa Trời, đã thực hiện những mưu mô để “lừa đảo”, người không cảm thấy sợ hãi sao? Nếu người không cảm thấy gì, làm thế nào người có thể nói về bất kỳ tương lai nào? Đã không có tương lai cho người từ lâu, vậy người vẫn có thể có những kỳ vọng nào lớn hơn? Nếu người nói điều gì đó trơ trẽn mà không cảm thấy bẽ bàng, và tâm lòng người không có nhận thức, vậy thì chẳng phải điều đó có nghĩa là người đã bị Đức Chúa Trời bỏ rơi hay sao? Nói và hành động một cách buông thả và không kiềm chế đã trở thành bản tính của người; làm thế nào người có thể được Đức Chúa Trời hoàn thiện như thế này? Người có thể đi khắp thế giới không? Người sẽ thuyết phục được ai? Những người biết bản chất thật của người sẽ giữ khoảng cách của họ. Đây không phải là sự trừng phạt của Đức Chúa Trời

sao? Nói chung, nếu chỉ nói mà không thực hành, thì không có sự tăng trưởng. Mặc dù Đức Thánh Linh có thể đang làm việc trên người trong khi người nói, nhưng nếu người không thực hành, Đức Thánh Linh sẽ ngưng làm việc. Nếu người cứ tiếp tục như vậy, làm thế nào có thể có bất kỳ cuộc nói chuyện nào về tương lai hoặc trao toàn bộ con người của người cho công việc Đức Chúa Trời? Người chỉ nói về việc dâng toàn bộ con người của người, nhưng người không trao tình yêu thực sự của mình cho Đức Chúa Trời. Tất cả những gì Đức Chúa Trời nhận được từ người là sự hiến dâng bằng miệng; Ngài không nhận được ý định thực hành lẽ thật của người. Lẽ nào đây là vóc giặc thực sự của người? Nếu người cứ tiếp tục như thế này, khi nào người sẽ được Đức Chúa Trời hoàn thiện? Người không cảm thấy lo lắng về tương lai đen tối và ảm đạm của mình ư? Người không cảm thấy rằng Đức Chúa Trời đã mất hy vọng nơi người sao? Người không biết rằng Đức Chúa Trời mong muốn hoàn thiện thêm nhiều người hơn và nhiều người mới hơn sao? Những thứ cũ có thể có thủ được không? Người đang không chú ý đến những lời Đức Chúa Trời hôm nay: Người đang đợi ngày mai sao?

Trích từ “Người đạt được sự cứu rỗi là người sẵn sàng thực hành lẽ thật” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

449. Yêu cầu của Đức Chúa Trời đối với con người không cao lắm. Nếu họ dành dù chỉ một chút nỗ lực, họ sẽ nhận được “điểm đạt”. Thật ra, hiểu, biết và lĩnh hội lẽ thật phức tạp hơn thực hành lẽ thật. Biết và lĩnh hội lẽ thật sẽ đến sau khi thực hành lẽ thật; đây là những bước và phương pháp mà Đức Thánh Linh làm việc theo. Làm sao mà người không thể không vâng phục? Liệu người có thể có được công việc của Đức Thánh Linh bằng

cách làm mọi thứ theo cách của người không? Liệu Đức Thánh Linh có làm việc theo ý thích của người không, hay là dựa trên sự thiếu sót của người theo lời Đức Chúa Trời? Thật là vô nghĩa nếu người không thể thấy điều này rõ ràng. Tại sao hầu hết mọi người đã dành nhiều công sức để đọc những lời của Đức Chúa Trời, nhưng họ chỉ có kiến thức và không thể nói bất cứ điều gì về một con đường thực sự sau đó? Người nghĩ rằng sở hữu kiến thức có nghĩa là sở hữu lẽ thật sao? Chẳng phải đó là một quan điểm nhầm lẫn sao? Người có thể nói về kiến thức nhiều như cát trên bãi biển, nhưng không kiến thức nào trong số đó có bất kỳ con đường thực sự nào. Chẳng phải người đang tìm cách đánh lừa mọi người bằng cách này sao? Chẳng phải người đang tạo ra một sự phô trương trống rỗng, không có giá trị nào hỗ trợ cho sự phô trương đó sao? Tất cả những hành vi như vậy đều có hại cho mọi người! Lý thuyết càng cao và càng không có thực tế, thì càng không có khả năng đưa con người vào thực tế; lý thuyết càng cao, thì càng khiến cho người bất chấp và chống đối Đức Chúa Trời. Đừng coi những lý thuyết cao nhất như là kho báu quý giá; chúng độc hại và không phục vụ cho mục đích nào! Có lẽ một số người có thể nói về những lý thuyết cao nhất – nhưng những lý thuyết này không chứa đựng thực tế, vì những người này chưa từng tự mình trải nghiệm chúng, và do đó không có con đường để thực hành. Những người như vậy không có khả năng đưa người khác đi đúng hướng và sẽ chỉ đưa họ đi lạc đường. Điều này chẳng phải là có hại cho mọi người sao? Ít nhất, người phải có khả năng giải quyết những rắc rối hiện tại của mọi người và cho phép họ đến được lối vào; chỉ điều này mới được coi là sự dâng hiến, và chỉ sau đó người mới có đủ tư cách để làm việc cho Đức Chúa Trời. Đừng lúc nào cũng nói những từ phô trương, màu mè

và đừng sử dụng một loạt các thực hành không phù hợp để buộc người khác phải vâng phục người. Làm như vậy sẽ không có tác dụng và chỉ có thể khiến họ thêm hoang mang. Tiếp tục như thế này sẽ tạo ra nhiều giáo điều, điều này sẽ khiến mọi người ghê tởm người. Đó là sự thiếu sót của con người, và điều này thực sự là nhục nhã. Vì vậy, hãy nói nhiều hơn về các vấn đề thực sự tồn tại. Đừng coi trải nghiệm của người khác là tài sản cá nhân của người và giữ chúng nhằm cho người khác ngưỡng mộ; người phải tìm kiếm lối thoát riêng của chính người. Đây là điều mà mỗi người nên đưa vào thực hành.

Trích từ “Tập trung hơn vào thực tế” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

450. Trong đức tin của con người vào Đức Chúa Trời, sai lầm lớn nhất của họ là họ chỉ tin ngoài môi miệng, và Đức Chúa Trời hoàn toàn vắng bóng trong cuộc sống hằng ngày của họ. Thật sự, tất cả mọi người đều tin vào sự tồn tại của Đức Chúa Trời, thế nhưng Đức Chúa Trời lại không phải là một phần trong cuộc sống hằng ngày của họ. Miệng con người thì luôn cầu nguyện nhiều điều đến Đức Chúa Trời, nhưng Đức Chúa Trời ít có chỗ trong lòng họ, và vì thế Đức Chúa Trời thử luyện họ hết lần này đến lần khác. Bởi vì con người không thanh sạch mà Đức Chúa Trời không còn cách nào khác ngoài việc thử luyện họ, để họ cảm thấy xấu hổ và biết về bản thân mình giữa những thử luyện. Nếu không, loài người sẽ trở thành con cháu của thiên sứ trưởng, và ngày càng trở nên bại hoại. Trong quá trình của đức tin của họ vào Đức Chúa Trời, mỗi người đã loại bỏ nhiều mục tiêu và động cơ cá nhân của mình dưới sự làm tinh sạch không ngừng của Đức Chúa Trời. Nếu không làm thế, Đức Chúa Trời sẽ không có cách nào sử dụng được ai, và không có cách nào tiến hành những

công việc Ngài phải thực hiện trong con người. Trước tiên, Đức Chúa Trời làm cho con người tinh sạch, và trong quá trình này, con người sẽ trở nên biết được bản thân mình và Đức Chúa Trời có thể thay đổi họ. Chỉ khi đó Đức Chúa Trời mới có thể đưa sự sống của Đức Chúa Trời vào họ, và chỉ như thế tấm lòng con người mới có thể hoàn toàn hướng về Đức Chúa Trời. Thế nên Ta mới bảo, việc tin Đức Chúa Trời không đơn giản như người ta vẫn nói. Như Đức Chúa Trời nhìn nhận, nếu người chỉ có kiến thức mà không xem lời Đức Chúa Trời là sự sống, và nếu người chỉ giới hạn mình trong mớ kiến thức cá nhân mà không thể thực hành lẽ thật hay sống theo lời Đức Chúa Trời, thì đó chính là bằng chứng cho thấy rằng người không có tấm lòng yêu thương dành cho Đức Chúa Trời, và nó cho thấy rằng trái tim của người không thuộc về Đức Chúa Trời. Một người có thể bắt đầu biết Đức Chúa Trời bằng cách tin Đức Chúa Trời: đây là mục tiêu cuối cùng, là mục tiêu mà con người theo đuổi. Người phải nỗ lực để sống trọn vẹn lời Đức Chúa Trời để chúng có thể đạt thành quả trong sự thực hành của người. Nếu người chỉ có kiến thức trên lý thuyết, thì đức tin của người nơi Đức Chúa Trời sẽ trở về con số không. Chỉ khi người thực hành và sống trọn vẹn lời Đức Chúa Trời, thì đức tin của người mới có thể được xem là toàn vẹn và hòa hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời. Trên con đường này, nhiều người có thể luôn miệng nói về sự hiểu biết của mình, nhưng lúc họ chết, mắt họ sẽ nhắm lại, và họ sẽ oán giận bản thân mình vì đã phung phí cả một cuộc đời và sống vô nghĩa cho đến tuổi cổ lai hi. Họ chỉ hiểu lý thuyết mà không thể thực hành lẽ thật hay làm chứng cho Đức Chúa Trời; thay vào đó, họ chỉ chạy lòng vòng, bận rộn như một con ong, và chỉ khi ở trên bờ vực của cái chết, họ mới chợt nhận ra rằng họ thiếu những chứng ngôn

chân thật, rằng họ không hề biết gì về Đức Chúa Trời. Và đây có phải đã trễ quá rồi không? Tại sao không nắm bắt từng ngày và theo đuổi lẽ thật mà người yêu thương? Tại sao phải đợi tới ngày mai? Nếu trong đời người không chịu khổ vì lẽ thật và không cố để đạt được nó, có thể nào người muốn cảm thấy hối tiếc vào lúc lâm chung không? Nếu thế, người tin vào Đức Chúa Trời để làm gì? Thật sự, có nhiều vấn đề mà nếu con người chỉ cần nỗ lực một chút, họ có thể thực hành lẽ thật và làm Đức Chúa Trời hài lòng. Chỉ vì trái tim con người bị ma quỷ chiếm giữ mà họ không thể hành động vì Đức Chúa Trời được, và họ bận rộn vì xác thịt của họ, và không thành tựu được gì vào lúc cuối cùng. Vì lý do này mà con người luôn gặp rắc rối và khó khăn. Chẳng phải đây chính là những sự hành hạ của Sa-tan sao? Chẳng phải đây chính là sự bại hoại của xác thịt sao? Người không nên cố lừa phỉnh Đức Chúa Trời bằng lời môi miệng. Thay vào đó, hãy thực hiện những hành động cụ thể. Đừng tự lừa dối bản thân mình – làm vậy có nghĩa lý gì? Người đạt được gì khi sống vì xác thịt và lao nhọc vì lợi danh?

Trích từ “Người phải sống vì lẽ thật khi người tin ở Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

D. Sự khác biệt giữa công tác của Đức Chúa Trời và của con người

451. Công tác của riêng Đức Chúa Trời bao gồm công tác của toàn nhân loại, và nó cũng đại diện cho công tác của cả một thời đại, có nghĩa là công tác của chính Đức Chúa Trời đại diện cho mọi động lực và khuynh hướng trong công tác của Đức Thánh Linh, trong khi công tác của các sứ đồ thì đến sau công tác của riêng Đức Chúa Trời và bắt nguồn từ đó, chứ không dẫn dắt thời

đại, cũng không đại diện cho những khuynh hướng công tác của Đức Thánh Linh trong toàn thời đại. Họ chỉ thực hiện công việc mà con người phải làm, hoàn toàn không có gì liên quan đến công tác quản lý. Công tác chính Đức Chúa Trời thực hiện là một công trình trong phạm vi công tác quản lý. Công việc của con người chỉ là bổn phận mà những người được tin dùng thực hiện, và nó không liên quan đến công tác quản lý. Mặc dù chúng đều là công tác của Đức Thánh Linh, do những khác biệt trong thân phận và sự đại diện của công tác, nên có những khác biệt rõ ràng về thực chất giữa công tác của chính Đức Chúa Trời và công việc của con người. Hơn nữa, phạm vi công tác được Đức Thánh Linh thực hiện thay đổi trên các đối tượng mang thân phận khác nhau. Đây là các nguyên tắc và phạm vi công tác của Đức Thánh Linh.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời và công việc của Con Người” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

452. Lời của Đức Chúa Trời nhập thể mở ra một thời đại mới, dẫn dắt toàn bộ nhân loại, tiết lộ những mâu nhiệm, và cho con người thấy phương hướng mà họ sẽ đi trong thời đại mới. Sự khai sáng mà con người đạt được chỉ là những hướng dẫn đơn giản để thực hành hay có được kiến thức. Nó không thể dẫn dắt toàn nhân loại vào thời đại mới hay tiết lộ những mâu nhiệm của chính Đức Chúa Trời. Sau cùng, Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời, và con người là con người. Đức Chúa Trời có thực chất của Đức Chúa Trời, và con người có thực chất của con người.

Trích từ Lời tựa của Lời xuất hiện trong xác thịt

453. Đức Chúa Trời nhập thể thực chất khác với những người được Đức Chúa Trời sử dụng. Đức Chúa Trời nhập thể có khả

năng làm các công tác của thần tính, trong khi những người được Đức Chúa Trời sử dụng thì không thể. Mở đầu mỗi thời đại, Thần của Đức Chúa Trời đích thân phán dạy và khởi động kỷ nguyên mới để đưa con người vào một sự khởi đầu mới. Khi Đức Chúa Trời đã phán dạy xong, cũng là lúc đánh dấu công tác của Đức Chúa Trời trong thần tính của Đức Chúa Trời được hoàn tất. Sau đó, tất cả mọi người đều theo sự dẫn dắt của những người được Đức Chúa Trời sử dụng để bước vào sự cảm nghiệm cuộc sống.

Trích từ “Sự khác nhau cơ bản giữa Đức Chúa Trời nhập thể và người được Đức Chúa Trời sử dụng” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

454. Công tác của Đức Chúa Trời nhập thể bắt đầu một kỷ nguyên mới, và những ai tiếp tục công tác của Ngài là những người được Ngài sử dụng. Tất cả công việc do con người thực hiện đều nằm trong chức vụ của Đức Chúa Trời trong xác thịt, và nó không thể vượt ngoài phạm vi này. Nếu Đức Chúa Trời nhập thể không đến để thực hiện công tác của Ngài, thì con người sẽ không thể kết thúc thời đại cũ và không thể mở ra một kỷ nguyên mới. Công tác được thực hiện bởi con người chỉ đơn thuần nằm trong phạm vi bổn phận mà con người có thể làm được, và nó không đại diện cho công tác của Đức Chúa Trời. Chỉ Đức Chúa Trời nhập thể mới có thể đến và hoàn tất công tác mà Ngài nên làm, và ngoài Ngài ra, không ai có thể làm công tác này thay cho Ngài. Tất nhiên, điều mà Ta phán liên quan đến công tác của sự nhập thể.

Trích từ “Nhân loại bại hoại càng cần hơn sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời nhập thể” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

455. Công việc được thực hiện bởi người được Đức Chúa Trời sử dụng là để cộng tác với công việc của Đấng Christ hay

của Đức Thánh Linh. Người này được Đức Chúa Trời dựng lên giữa con người, để dẫn dắt tất cả những người được chọn của Đức Chúa Trời, và ông cũng được Đức Chúa Trời dựng lên để làm công việc cộng tác của con người. Với một người có khả năng thực hiện công việc phối hợp của con người như thế, những yêu cầu của Đức Chúa Trời đối với con người và công việc của Đức Thánh Linh phải làm trong con người có thể được thành toàn nhiều hơn qua họ. Điều này nói một cách khác, chính là: Mục tiêu của Đức Chúa Trời trong việc dùng con người này là để cho tất cả những người theo Đức Chúa Trời có thể hiểu rõ hơn ý muốn của Ngài, và đạt được nhiều hơn những đòi hỏi của Đức Chúa Trời. Vì con người không có khả năng hiểu một cách trực tiếp lời của Đức Chúa Trời hay ý muốn của Ngài, cho nên Đức Chúa Trời đã lập nên một người được dùng để thực hiện công việc như thế. Người được dùng bởi Đức Chúa Trời này có thể được mô tả như là một người trung gian, mà qua họ Đức Chúa Trời hướng dẫn con người, với tư cách “người diễn giải” liên lạc giữa Đức Chúa Trời và con người. Do đó, một người như thế khác với những người làm việc trong nhà Đức Chúa Trời hay những người làm sứ đồ của Ngài. Giống như họ, người này có thể được gọi là người hầu việc Đức Chúa Trời, nhưng trong thực chất công việc của người đó và bối cảnh được Đức Chúa Trời dùng khác hơn rất nhiều so với những người làm công khác và các sứ đồ. Về mặt thực chất của công việc và bối cảnh được sử dụng, người được Đức Chúa Trời dùng được Ngài đẩy lên, được Đức Chúa Trời chuẩn bị cho công việc của Ngài và người này phối hợp trong công việc của chính Đức Chúa Trời. Không ai có thể làm thay cho công việc của người này bao giờ – đây là sự phối hợp của con người, không thể thiếu bên cạnh công việc

của thánh thần. Trong khi đó, công việc được những người làm công hay các sứ đồ thực hiện chỉ là truyền đạt và triển khai sự sắp xếp về nhiều phương diện cho các hội thánh trong mỗi giai đoạn, hoặc chỉ là công việc cung cấp sự sống đơn giản để duy trì đời sống hội thánh. Những người làm công và các sứ đồ ấy không được Đức Chúa Trời chỉ định, càng không thể được gọi là người được Đức Thánh Linh sử dụng. Họ được chọn lựa từ trong các hội thánh, và sau khi được huấn luyện và được bồi dưỡng một thời gian, những người thích hợp tiếp tục, còn những người không thích hợp bị trả về nơi xuất phát. Vì những người này được chọn lựa giữa vòng các hội thánh, có một số phô bày bản chất thật của họ sau khi trở thành người lãnh đạo, và một số hăm chí làm nhiều điều xấu và sau cùng bị loại ra. Người được Đức Chúa Trời dùng, mặt khác, chính là người được Đức Chúa Trời chuẩn bị, họ sở hữu một tố chất nhất định và có nhân tính. Họ đã được chuẩn bị và được làm cho hoàn thiện từ trước bởi Đức Thánh Linh, và được dẫn dắt hoàn toàn bởi Đức Thánh Linh, và đặc biệt khi nói đến công việc, họ được Đức Thánh Linh hướng dẫn và điều khiển – kết quả của việc này là chẳng có sự sai lệch nào trên con đường dẫn dắt những người được Đức Chúa Trời chọn, vì Đức Chúa Trời chắc chắn chịu trách nhiệm về công việc của chính Ngài, và trong mọi thời đại Đức Chúa Trời luôn làm công việc của chính Ngài.

Trích từ “Về Việc Đức Chúa Trời Sử Dụng Con Người”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

456. Ngay cả một người được Đức Thánh Linh sử dụng cũng không thể đại diện cho chính Đức Chúa Trời được. Điều này không chỉ có nghĩa là một người như vậy không thể đại diện cho

Đức Chúa Trời, mà còn có nghĩa là công việc họ làm không thể đại diện trực tiếp cho Đức Chúa Trời được. Nói cách khác, kinh nghiệm của con người không thể được đặt trực tiếp vào trong sự quản lý của Đức Chúa Trời, và nó không thể đại diện cho sự quản lý của Đức Chúa Trời. Công tác mà chính Đức Chúa Trời thực hiện hoàn toàn là công tác mà Ngài dự định thực hiện trong kế hoạch quản lý của chính Ngài và nó gắn liền với sự quản lý vĩ đại. Công tác được con người thực hiện bao gồm việc cung cấp kinh nghiệm cá nhân của họ. Nó bao gồm việc tìm ra một con đường trải nghiệm mới vượt ra khỏi con đường mà những người đi trước đã đặt chân, và việc hướng dẫn anh chị em của họ trong khi chịu sự hướng dẫn của Đức Thánh Linh. Những gì mà những người này cung cấp là kinh nghiệm cá nhân của họ hoặc các tác phẩm tâm linh của những con người tâm linh. Mặc dù những người này được Đức Thánh Linh sử dụng, nhưng công việc họ làm không liên quan đến công tác quản lý vĩ đại trong kế hoạch sáu nghìn năm. Họ chỉ đơn thuần là những người đã được Đức Thánh Linh đẩy lên trong các thời kỳ khác nhau để dẫn dắt mọi người trong dòng chảy của Đức Thánh Linh, cho đến khi các chức năng mà họ có thể thực hiện đã chấm dứt hoặc cho đến khi cuộc sống của họ kết thúc. Công việc họ làm chỉ là chuẩn bị một con đường thích hợp cho chính Đức Chúa Trời hoặc tiếp tục một khía cạnh nhất định trong sự quản lý của chính Đức Chúa Trời trên đất. Tự bản thân họ, những người này không thể làm công tác quản lý vĩ đại hơn của Ngài, họ cũng chẳng thể mở ra những lối thoát mới, càng chẳng có ai trong số họ có thể khép lại tất cả công tác của Đức Chúa Trời từ thời đại trước. Do đó, công việc họ làm chỉ đại diện cho một tạo vật đang thực hiện chức năng của mình và không thể đại diện cho chính Đức Chúa Trời thực hiện

chức vụ của Ngài được. Điều này là do công tác họ làm khác với công tác do chính Đức Chúa Trời làm. Công tác mở ra một thời đại mới không phải là điều có thể được thực hiện bởi con người thay cho Đức Chúa Trời. Nó không thể được thực hiện bởi bất kỳ ai khác ngoài bản thân Đức Chúa Trời. Tất cả các công tác do con người thực hiện bao gồm việc thực hiện nghĩa vụ của họ như một tạo vật và được thực hiện khi họ được Đức Thánh Linh cảm thúc hoặc khai sáng. Sự hướng dẫn mà những người này cung cấp hoàn toàn bao gồm việc cho con người thấy con đường thực hành trong đời sống hàng ngày và cách họ nên hành động cho hòa hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời. Công tác của con người không bao hàm sự quản lý của Đức Chúa Trời, cũng không đại diện cho công tác của Thần. ... vì công tác của những người được Đức Thánh Linh sử dụng khác với công tác do chính Đức Chúa Trời thực hiện, nên thân phận của họ và chủ thể mà họ thay mặt hành động cũng khác nhau như thế. Điều này là do các công tác mà Đức Thánh Linh dự định thực hiện là khác nhau, và vì lý do này, những người cùng làm công tác được ban cho các thân phận và địa vị khác nhau. Những người được Đức Thánh Linh sử dụng cũng có thể làm một số công tác mới và cũng có thể loại bỏ một số công tác đã được thực hiện trong thời đại trước, nhưng những gì họ làm không thể bày tỏ tâm tính và ý muốn của Đức Chúa Trời trong thời đại mới. Họ làm việc chỉ để loại bỏ công tác của thời đại cũ, chứ không phải để làm công tác mới với mục đích trực tiếp đại diện cho tâm tính của chính Đức Chúa Trời. Do đó, cho dù họ có bãi bỏ bao nhiêu thực hành lỗi thời hoặc họ có giới thiệu bao nhiêu thực hành mới đi nữa, thì họ vẫn đại diện cho con người và những tạo vật. Tuy nhiên, khi chính Đức Chúa Trời thực hiện công tác, Ngài không công khai tuyên bố

bãi bỏ các thực hành của thời đại cũ hoặc trực tiếp tuyên bố bắt đầu một thời đại mới. Ngài trực tiếp và thẳng thắn trong công tác của Ngài. Ngài quả quyết trong việc thực hiện công tác mà Ngài dự định làm; nghĩa là, Ngài trực tiếp bày tỏ công tác mà Ngài đã mang đến, trực tiếp thực hiện công tác của Ngài như dự định ban đầu, bày tỏ hữu thể và tâm tính của Ngài. Như con người thấy, tâm tính của Ngài và công tác của Ngài cũng khác với những điều ở thời đại trước. Tuy nhiên, từ góc độ của chính Đức Chúa Trời, đây chỉ đơn thuần là sự tiếp nối và phát triển xa hơn của công tác Ngài. Khi chính Đức Chúa Trời làm việc, Ngài bày tỏ lời của Ngài và trực tiếp mang đến công tác mới. Ngược lại, khi con người làm việc, đó là thông qua sự cân nhắc và nghiên cứu, hoặc đó là một sự mở mang kiến thức và sự hệ thống hóa của việc thực hành dựa trên công việc của người khác. Điều đó có nghĩa là, thực chất của công tác mà con người thực hiện là tuân theo một trật tự đã được thiết lập và “đi trên những con đường cũ trong đôi giày mới”. Điều này có nghĩa là ngay cả con đường mà những người được Đức Thánh Linh sử dụng đã đi cũng được xây dựng trên những điều đã được chính Đức Chúa Trời khởi đầu. Vì vậy, sau tất cả, con người vẫn là con người, và Đức Chúa Trời vẫn là Đức Chúa Trời.

Trích từ “Lẽ mẫu nhiệm của sự nhập thể (1)”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

457. Khi các đấng tiên tri và những người được Đức Thánh Linh sử dụng đó phán và làm việc, thì đây là để thực hiện bổn phận của con người, để thực hiện chức năng của một loài thọ tạo, và là điều mà con người nên làm. Tuy nhiên, những lời và công tác của Đức Chúa Trời nhập thể là để thực hiện chức vụ

của Ngài. Dù mang dáng vẻ bề ngoài của một loài thọ tạo, công tác của Ngài không phải là thực hiện chức năng của Ngài mà là chức vụ của Ngài. Từ “bổn phận” được sử dụng khi nói về loài thọ tạo, trong khi “chức vụ” được sử dụng khi nói về xác thịt của Đức Chúa Trời nhập thể. Có một sự khác biệt về bản chất giữa hai thuật ngữ này; chúng không thể thay thế cho nhau. Công việc của con người chỉ là làm bổn phận của họ, trong khi công tác của Đức Chúa Trời là quản lý, và thực hiện chức vụ của Ngài. Do đó, dù nhiều sứ đồ đã được Đức Thánh Linh sử dụng và nhiều đấng tiên tri đã được phú cho đầy dẫy Ngài, nhưng công việc và lời của họ chỉ đơn thuần là thực hiện bổn phận của mình như những loài thọ tạo. Những lời tiên tri của họ có thể vượt lên trên con đường sự sống mà Đức Chúa Trời nhập thể đã phán, và nhân tính của họ có thể thậm chí còn vượt Đức Chúa Trời nhập thể, nhưng họ vẫn đang thực hiện bổn phận của họ, chứ không phải đang thực hiện chức vụ của họ. Bổn phận của con người nói đến chức năng của con người; nó là điều con người có thể đạt được. Tuy nhiên, chức vụ do Đức Chúa Trời nhập thể thực hiện liên quan đến sự quản lý của Ngài, và điều này không thể đạt được bởi con người. Cho dù Đức Chúa Trời nhập thể có phán dạy, làm việc, hoặc làm những phép lạ hay không, thì Ngài cũng đang thực hiện công tác vĩ đại giữa sự quản lý của Ngài, và công tác như thế con người không thể làm thay Ngài. Công việc của con người là chỉ làm bổn phận của họ như một loài thọ tạo trong một giai đoạn đã định trong công tác quản lý của Đức Chúa Trời. Không có sự quản lý của Đức Chúa Trời, tức là, nếu chức vụ của Đức Chúa Trời nhập thể không còn, thì bổn phận của một loài thọ tạo sẽ không còn. Công tác của Đức Chúa Trời trong việc thực hiện chức vụ của Ngài là để quản lý con người, trong khi việc thực hiện bổn phận của con

người là làm tròn nghĩa vụ của chính họ nhằm đáp ứng các yêu cầu của Đấng Tạo Hóa và không thể nào được xem là thực hiện chức vụ của một người. Đối với bản chất vốn có của Đức Chúa Trời – đối với Thần của Ngài – công tác của Đức Chúa Trời là sự quản lý của Ngài, nhưng đối với Đức Chúa Trời nhập thể, Đấng mặc lấy dáng vẻ bề ngoài của một loài thọ tạo, thì công tác của Ngài là thực hiện chức vụ của Ngài. Bất kỳ việc gì Ngài làm là để thực hiện chức vụ của Ngài; tất cả những gì con người có thể làm là cống hiến hết sức mình trong phạm vi quản lý của Đức Chúa Trời và dưới sự dẫn dắt của Ngài.

Trích từ “Sự khác nhau giữa chức vụ của Đức Chúa Trời nhập thể và bốn phận của con người” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

458. Lời nói của Ta đại diện cho hữu thể của Ta, nhưng những gì Ta nói vượt khỏi tầm của con người. Những gì Ta nói không phải những gì con người trải nghiệm, và nó không phải là thứ gì con người có thể nhìn thấy được, cũng chẳng phải thứ gì con người có thể chạm tới được, mà là những gì về Ta. Một số người chỉ thừa nhận rằng những gì Ta thông công là những gì Ta đã trải nghiệm, nhưng họ không nhận ra rằng đó là sự bày tỏ trực tiếp của Thần. Dĩ nhiên, những gì Ta nói là những gì Ta đã trải nghiệm. Chính Ta đã thực hiện công việc quản lý trong sáu ngàn năm. Ta đã trải nghiệm mọi thứ từ buổi đầu tạo dựng nhân loại cho đến nay; làm sao Ta không thể thảo luận về điều đó được? Khi nói về bản tính con người, Ta đã thấy rõ nó; Ta đã quan sát nó từ lâu. Làm sao Ta không thể nói về nó một cách rõ ràng được? Vì Ta đã thấy rõ bản chất của con người, Ta đủ tư cách để hành phạt con người và phán xét họ, bởi vì hết thảy con người đều đến từ Ta nhưng đã bị

Sa-tan làm cho bại hoại. Dĩ nhiên, Ta cũng đủ tư cách để đánh giá công tác mà Ta đã thực hiện. Mặc dù công tác này không được thực hiện bởi xác thịt của Ta, nhưng đó là sự bày tỏ trực tiếp của Thần, và đây là những gì Ta có và những gì Ta là. Vì thế, Ta đủ tư cách để bày tỏ về nó và làm công việc mà Ta phải làm. Những gì con người nói là những gì họ đã trải nghiệm. Đó là những gì họ đã nhìn thấy, những gì tâm trí của họ có thể đạt tới, và những gì các giác quan của họ có thể cảm nhận được. Đó là những gì họ có thể thông công. Những lời do Đức Chúa Trời nhập thể phán ra là sự bày tỏ trực tiếp của Thần và chúng bày tỏ về công tác đã được thực hiện bởi Thần, điều mà xác thịt chưa từng trải nghiệm hay nhìn thấy, thế nhưng Ngài vẫn bày tỏ hữu thể của Ngài bởi vì thực chất của xác thịt là Thần, và Ngài bày tỏ công tác của Thần. Đó là công tác đã được Thần thực hiện, mặc dù nó vượt tầm xác thịt. Sau khi nhập thể, thông qua sự bày tỏ của xác thịt, Ngài đã khiến mọi người có thể biết được hữu thể của Đức Chúa Trời, và cho mọi người thấy được tâm tính của Đức Chúa Trời và công tác Ngài đã làm. Công việc của con người cho con người sự rõ ràng hơn về những gì họ nên bước vào và những gì họ nên hiểu biết; điều đó bao gồm việc dẫn dắt con người tới sự hiểu biết và trải nghiệm lẽ thật. Công việc của con người là nhằm giữ vững con người; còn công tác của Đức Chúa Trời là nhằm mở ra những con đường mới và những kỷ nguyên mới cho nhân loại, và mặc khải cho con người những điều mà người phàm không hay tỏ, giúp họ biết được tâm tính của Ngài. Công tác của Đức Chúa Trời là dẫn dắt toàn bộ nhân loại.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời và công việc của Con Người” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

459. Công việc của con người biểu thị kinh nghiệm và nhân tính của họ. Những gì con người cung cấp và công việc mà họ thực hiện đại diện cho họ. Mọi sự thấu suốt, lý luận, lô-gic và óc tưởng tượng phong phú của con người đều được chứa đựng trong công việc của họ. Kinh nghiệm của con người đặc biệt có thể biểu thị công việc của họ, và những kinh nghiệm của một người trở thành những hợp phần trong công việc của họ. Công việc của con người có thể bày tỏ kinh nghiệm của họ. Khi một số người trải nghiệm một cách tiêu cực, thì hầu hết ngôn ngữ thông công của họ sẽ gồm những yếu tố tiêu cực. Nếu trải nghiệm của họ trong một giai đoạn là tích cực và họ đặc biệt có một con đường trên phương diện tích cực, thì sự thông công của họ đầy khích lệ, và mọi người có thể nhận được nguồn cung tích cực từ họ. Nếu một người làm công trở nên tiêu cực trong một giai đoạn, thì sự thông công của anh ta sẽ luôn mang các yếu tố tiêu cực. Loại thông công này thật chán ngắt, và những người khác sẽ vô thức trở nên buồn chán theo sự thông công của anh ta. Trạng thái của những môn đệ thay đổi dựa theo trạng thái của người dẫn dắt. Bất kể một người làm công như thế nào từ bên trong, thì đó là những gì anh ta bày tỏ, và công tác của Đức Thánh Linh thường thay đổi theo tình trạng của con người. Ngài làm việc theo kinh nghiệm của con người và không áp đặt họ, mà chỉ đưa ra những yêu cầu cho con người theo quá trình trải nghiệm bình thường của họ. Điều này có nghĩa là sự thông công của con người khác với lời Đức Chúa Trời. Những gì mọi người thông công truyền tải những điều thông sáng và kinh nghiệm cá nhân của họ, bày tỏ những điều thông sáng và kinh nghiệm của họ trên cơ sở công tác của Đức Chúa Trời. Trách nhiệm của họ là phải tìm ra được, sau khi Đức Chúa Trời làm việc hay phán dạy, những gì trong đó mà

họ phải thực hành hay bước vào, và sau đó truyền đạt lại cho các môn đệ. Do đó, công việc của con người đại diện cho sự bước vào và thực hành của họ. Dĩ nhiên, những công việc như thế này bị pha trộn với những bài học và kinh nghiệm của con người, hoặc một số tư tưởng của họ. Bất kể Đức Thánh Linh làm việc như thế nào, dù là trên con người hay trong Đức Chúa Trời nhập thể, thì những người làm công luôn bày tỏ con người họ. Mặc dù là Đức Thánh Linh làm việc, nhưng công việc được đặt trên cơ sở những gì con người vốn có, bởi vì Đức Thánh Linh không làm việc gì mà không có cơ sở. Nói cách khác, công việc không đến từ hư vô, mà luôn được thực hiện phù hợp với các tình huống và điều kiện thực tế. Chỉ bằng cách này thì tâm tính của con người mới có thể được chuyển hóa và những quan niệm và tư tưởng cũ kỹ của họ mới có thể được thay đổi. Những gì con người bày tỏ là những gì họ nhìn thấy, cảm nghiệm và có thể tưởng tượng và có thể đạt được theo suy nghĩ của con người, cho dù đó có là học thuyết hay những quan niệm. Công việc của con người không thể vượt quá phạm vi kinh nghiệm của con người, những gì họ thấy, hay những gì họ có thể tưởng tượng hay nhận thức được bất kể quy mô của công việc đó thế nào. Tất cả những gì Đức Chúa Trời bày tỏ là những gì về chính Ngài, và điều này không thể đạt được bởi con người – nghĩa là vượt quá tầm suy nghĩ của con người. Ngài bày tỏ công tác dẫn dắt toàn nhân loại của Ngài, và điều này không liên quan đến các chi tiết trong kinh nghiệm của con người, mà thay vào đó là liên quan đến kế hoạch quản lý của riêng Ngài. Những gì con người bày tỏ là kinh nghiệm của họ, trong khi những gì Đức Chúa Trời bày tỏ là hữu thể của Ngài, đó là tâm tính cố hữu của Ngài, vượt ra khỏi tầm với của con người. Kinh nghiệm của con người là sự thông sáng và kiến thức

lĩnh hội được dựa trên sự bày tỏ của Đức Chúa Trời về hữu thể của Ngài. Sự thông sáng và kiến thức như thế gọi là hữu thể của con người, và cơ sở cho sự bày tỏ chúng là tâm tính và tổ chất cố hữu của con người; đây là lí do vì sao chúng cũng được gọi là hữu thể của con người. Con người có thể thông công những gì họ trải nghiệm và nhìn thấy. Không ai có thể thông công những gì họ chưa từng trải nghiệm, chưa từng nhìn thấy, hay tư duy của họ không thể đạt tới, đó là những thứ họ không thể có bên trong mình. Nếu những gì con người bày tỏ không phải từ kinh nghiệm của mình, thì đó là trí tưởng tượng của họ hoặc là giáo lý. Nói đơn giản là không có chút hiện thực nào trong lời họ. Nếu người chưa từng tiếp xúc với những thứ trong xã hội, thì người không thể nào thông công một cách rõ ràng về các mối quan hệ phức tạp trong xã hội. Nếu người không có gia đình mà người khác lại nói về những chuyện gia đình thì người sẽ không hiểu phần lớn những gì họ nói. Như thế, những gì con người thông công và công việc họ làm đại diện cho hữu thể nội tại của họ.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời và công việc của Con Người” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

460. Công việc của con người nằm trong một phạm vi và bị hạn chế. Một người chỉ có thể làm công việc của một giai đoạn nhất định, và không thể làm công việc của cả một thời đại – nếu không, anh ta sẽ dẫn dắt con người vào giữa các phép tắc. Công việc của con người chỉ có thể áp dụng cho một thời gian hoặc một giai đoạn cụ thể. Đó là bởi trải nghiệm của con người có phạm vi của nó. Không thể so sánh công việc của con người với công tác của Đức Chúa Trời. Lỗi thực hành và kiến thức của con người về lẽ thật đều khả dụng trong một phạm vi nhất định. Người không

thể nói rằng con đường mà con người đang bước đi hoàn toàn là ý muốn của Đức Thánh Linh, bởi vì con người chỉ có thể được khai sáng bởi Đức Thánh Linh, và không thể hoàn toàn được đầy đầy Đức Thánh Linh. Những thứ mà con người có thể trải nghiệm đều nằm trong phạm vi nhân tính bình thường và không thể vượt khỏi giới hạn của những tư tưởng trong tâm trí con người bình thường. Tất cả những người có thể sống trọn hiện thực của lẽ thật đều trải nghiệm nội trong phạm vi này. Khi họ trải nghiệm lẽ thật, đó luôn là một trải nghiệm của đời sống con người bình thường được Đức Thánh Linh khai sáng; đó không phải một cách trải nghiệm lệch lạc với đời sống con người bình thường. Họ trải nghiệm lẽ thật được khai sáng bởi Đức Thánh Linh trên cơ sở sống cuộc sống con người của họ. Hơn nữa, lẽ thật này biến đổi theo từng người, và chiều sâu của nó liên quan đến trạng thái của con người. Một người chỉ có thể nói rằng con đường họ đi là cuộc sống con người bình thường của một người đang theo đuổi lẽ thật, và nó có thể được gọi là con đường được đi bởi một người bình thường được Đức Thánh Linh khai sáng. Một người không thể nói rằng con đường họ bước đi là con đường của Đức Thánh Linh đi. Trong trải nghiệm bình thường của con người, bởi vì những người theo đuổi là không giống nhau, nên công tác của Đức Thánh Linh cũng không giống nhau. Thêm vào đó, bởi vì môi trường con người trải nghiệm và các phạm vi kinh nghiệm của họ là không giống nhau, và bởi sự pha trộn của tâm trí và tư tưởng của họ, nên kinh nghiệm của họ bị pha trộn ở các cấp độ khác nhau. Mỗi người hiểu về lẽ thật theo các điều kiện cá nhân khác nhau của họ. Hiểu biết của họ về ý nghĩa thật sự của lẽ thật là không trọn vẹn, và đó chỉ là một hay một vài phương diện của nó. Phạm vi lẽ thật mà con người trải nghiệm khác nhau giữa

người này với người khác, phù hợp với những điều kiện của mỗi người. Theo cách này, kiến thức về cùng một lẽ thật, khi được bày tỏ bởi những người khác nhau thì không giống nhau. Điều này có nghĩa là, kinh nghiệm của con người luôn có những hạn chế và không thể đại diện trọn vẹn cho ý chí của Đức Thánh Linh, công việc của con người cũng không thể được hiểu như là công tác của Đức Chúa Trời, cho dù những gì con người bày tỏ rất gần với ý muốn của Đức Chúa Trời, và cho dù trải nghiệm của con người rất gần với công việc hoàn thiện mà Đức Thánh Linh thực hiện. Con người chỉ có thể là tôi tớ của Đức Chúa Trời, thực hiện các công việc mà Đức Chúa Trời tín thác cho họ. Con người chỉ có thể bày tỏ kiến thức được Đức Thánh Linh khai sáng và những lẽ thật đạt được từ những trải nghiệm cá nhân của họ. Con người không đủ tư cách và không đáp ứng các điều kiện để làm phương tiện bày tỏ của Đức Thánh Linh. Họ không được quyền nói rằng công việc của họ là công tác của Đức Chúa Trời. Con người có các nguyên tắc làm việc của con người, và hết thảy mọi người đều có các kinh nghiệm khác nhau và sở hữu các điều kiện khác nhau. Công việc của con người bao gồm toàn bộ các trải nghiệm của họ dưới sự khai sáng của Đức Thánh Linh. Những kinh nghiệm này chỉ có thể đại diện cho hữu thể của con người và không đại diện cho hữu thể của Đức Chúa Trời hay ý chí của Đức Thánh Linh. Do đó, con đường mà con người đi không thể được cho là con đường mà Đức Thánh Linh đi, bởi vì công việc của con người không thể đại diện cho công tác của Đức Chúa Trời, và công việc cũng như kinh nghiệm của con người không phải là toàn bộ ý chí của Đức Thánh Linh.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời và công việc của Con Người” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

461. Có ít sự sai lệch hơn nhiều trong công việc của những người đã qua tia sữa, xử lý, phán xét và hành phạt, và sự bày tỏ từ công việc của họ là chính xác hơn nhiều. Những ai dựa vào sự hồn nhiên của họ để làm việc thì gây ra khá nhiều lỗi nghiêm trọng. Công việc của những người chưa được hoàn thiện thể hiện quá nhiều sự hồn nhiên của bản thân họ, khiến công tác của Đức Thánh Linh gặp một trở ngại lớn. Cho dù tố chất của một người tốt đến đâu, họ vẫn phải trải qua sự tia sữa, xử lý và phán xét trước khi họ có thể thực hiện công việc được Đức Chúa Trời ủy nhiệm. Nếu họ chưa trải qua sự phán xét như thế, thì công việc của họ, cho dù có được thực hiện tốt thế nào đi nữa, cũng không thể phù hợp với các nguyên tắc của lẽ thật, và luôn là một sản phẩm của sự hồn nhiên và thiện lành của con người nơi chính bản thân họ. Công việc của những ai đã qua tia sữa, xử lý, và phán xét thì chính xác hơn nhiều so với công việc của những ai chưa được tia sữa, xử lý, và phán xét. Những ai chưa qua phán xét thì chẳng bày tỏ được gì ngoài nhục dục và những tư tưởng của con người, pha trộn với rất nhiều trí tuệ con người và tài năng thiên bẩm. Đây không phải là sự bày tỏ chuẩn xác của con người về công tác của Đức Chúa Trời. Những ai đi theo những người như vậy đến với họ bởi tố chất vốn có của họ. Bởi vì họ bày tỏ quá nhiều sự thấu suốt và kinh nghiệm của con người, những điều gần như chẳng can hệ gì với ý định ban đầu của Đức Chúa Trời, và lệch lạc quá xa khỏi nó, những công việc của kiểu người này thì không thể mang con người đến trước Đức Chúa Trời, mà thay vào đó là mang họ đến trước con người. Vì vậy, những ai chưa qua phán xét và hành phạt thì không đủ tư cách để thực hiện công việc được Đức Chúa Trời ủy nhiệm. ... Nếu một người chưa được làm cho hoàn thiện và

tâm tính bại hoại của anh ta chưa được tĩa sửa và xử lý, thì sẽ có một khoảng cách lớn giữa những gì anh ta bày tỏ và lẽ thật; những gì anh ta bày tỏ sẽ bị pha trộn với những thứ mơ hồ như là sự tưởng tượng và kinh nghiệm phiến diện của anh ta. Hơn nữa, bất kể anh ta làm việc như thế nào, người ta vẫn cảm thấy rằng không có một mục tiêu chung và không có lẽ thật phù hợp để tất cả mọi người bước vào. Phần lớn những gì được yêu cầu đối với mọi người đều nằm ngoài khả năng của họ, như kiểu lừa vịt lên cây. Đây là công việc theo ý muốn của con người. Bản tính bại hoại của con người, những quan niệm và tư tưởng của họ xâm nhập khắp mọi phần cơ thể họ. Con người bẩm sinh không có bản năng thực hành lẽ thật, cũng không có bản năng để hiểu lẽ thật một cách trực tiếp. Cộng với tâm tính bại hoại của người đó – khi loại người hồn nhiên này làm việc, chẳng phải điều đó gây ra những gián đoạn sao? Nhưng một người đã được hoàn thiện thì có kinh nghiệm về lẽ thật mà con người cần hiểu, và kiến thức về những tâm tính bại hoại của họ, hầu cho những thứ mơ hồ và hư ảo trong công việc của anh ta giảm dần, những sự pha tạp của con người trở nên ít hơn, và công việc cũng như sự phụng sự của anh ta tiến gần hơn bao giờ hết tới những tiêu chuẩn mà Đức Chúa Trời yêu cầu. Vì thế mà công việc của anh ta đã bước vào hiện thực của lẽ thật và cũng đã trở nên thiết thực. Những tư tưởng trong tâm trí con người đặc biệt cản trở công tác của Đức Thánh Linh. Con người có trí tưởng tượng phong phú, lô-gic hợp lý và họ đã có kinh nghiệm dày dạn để xử lý các vấn đề. Nếu tất cả những khía cạnh này của con người không qua tĩa sửa và chấn chỉnh, thì chúng đều là những chướng ngại vật cho công việc. Vì thế mà công việc của con người không thể đạt đến mức độ chính xác cao nhất, đặc

biệt là công việc của những người chưa được hoàn thiện.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời và công việc của Con Người” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

462. Công việc của con người có xu hướng rơi vào những phép tắc, cách thức làm việc của họ dễ bị gò bó vào một phạm vi hạn chế, và không thể dẫn dắt con người đến một đường lối tự do. Hầu hết các môn đệ sống trong một phạm vi giới hạn, và cách trải nghiệm của họ cũng bị hạn chế trong phạm vi đó. Kinh nghiệm của con người luôn bị hạn chế; phương pháp làm việc của họ cũng bị giới hạn vào một số kiểu và không thể so sánh với công tác của Đức Thánh Linh hay công tác của chính Đức Chúa Trời. Điều này là bởi kinh nghiệm của con người rất cuộc cũng bị hạn chế. Dù Đức Chúa Trời thực hiện công tác của Ngài như thế nào đi nữa, nó cũng không bị bó buộc bởi các phép tắc; cho dù nó được thực hiện như thế nào đi nữa cũng không bị giới hạn vào một phương pháp nào. Không có bất cứ phép tắc nào cho công tác của Đức Chúa Trời – mọi công tác của Ngài đều được giải phóng và tự do. Cho dù con người có theo Ngài bao lâu thì họ cũng không thể chất lọc được bất cứ quy luật nào chi phối cách làm việc của Đức Chúa Trời. Mặc dù công tác của Ngài có nguyên tắc, nhưng nó luôn được thực hiện theo những cách mới và luôn có những phát triển mới, và nó vượt quá tầm với của con người. Trong một thời kỳ, Đức Chúa Trời có thể có vài kiểu công tác khác nhau và những cách dẫn dắt con người khác nhau, khiến con người luôn có được những lối vào và những thay đổi mới mẻ. Người không thể nhận thấy được các quy luật trong công tác của Ngài bởi vì Ngài luôn làm việc theo những cách mới và chỉ có như vậy mà những môn

đệ của Đức Chúa Trời mới không trở nên bị bó buộc bởi các phép tắc. Công tác của chính Đức Chúa Trời luôn tránh những quan niệm của con người và ngược lại với chúng. Chỉ những ai đi theo và theo đuổi Ngài với tấm lòng chân thật mới có thể chuyển hóa được tâm tính của họ và có thể sống cách tự do, không phải chịu bất kỳ các phép tắc nào, hay bị bó buộc bởi bất kỳ các quan niệm tôn giáo nào. Công việc của con người đưa ra các đòi hỏi cho con người dựa trên kinh nghiệm của chính họ và những gì bản thân họ có thể đạt được. Tiêu chuẩn cho những yêu cầu này được giới hạn trong một phạm vi nhất định, và các phương cách thực hành cũng rất hạn chế. Những môn đệ vì vậy mà sống nội trong phạm vi giới hạn này một cách vô thức; qua thời gian, những điều này trở thành những phép tắc và nghi thức. Nếu công việc của một giai đoạn được dẫn dắt bởi một người chưa từng trải qua sự hoàn thiện bởi đích thân Đức Chúa Trời, và chưa nhận lãnh sự phán xét, thì những môn đệ của anh ta hết thảy sẽ trở thành những người cuồng tín và những chuyên gia trong việc chống lại Đức Chúa Trời. Do đó, nếu ai đó là một người dẫn dắt đủ tư cách, thì người đó đã phải trải qua sự phán xét và đã nhận lãnh việc được hoàn thiện. Những ai chưa từng trải qua sự phán xét, thì cho dù họ có được công tác của Đức Thánh Linh, họ cũng chỉ bày tỏ được những thứ mơ hồ và hão huyền. Theo thời gian, họ sẽ dẫn dắt con người vào các phép tắc mơ hồ và siêu nhiên. Công việc mà Đức Chúa Trời thể hiện không hợp với xác thịt của con người. Nó không hợp với những tư tưởng của con người mà còn trái ngược với các quan niệm của họ; nó không bị nhuộm màu sắc tôn giáo mơ hồ. Các kết quả công tác của Đức Chúa Trời không thể được gạt hái bởi một người chưa được Ngài làm cho

hoàn thiện; chúng vượt khỏi tầm tư duy của con người.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời và công
việc của Con Người” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

463. Công việc trong tâm trí con người thì quá dễ để con người đạt được. Các mục sư và lãnh đạo trong giới tôn giáo chẳng hạn, họ dựa vào tài năng và chức vụ để làm công việc của họ. Những người theo họ trong thời gian dài sẽ bị nhiễm bởi những tài năng của họ và chịu ảnh hưởng bởi một số thứ thuộc về hữu thể của họ. Họ tập trung vào tài năng, khả năng, và tri thức của con người, và họ chú ý đến vào những thứ siêu nhiên và nhiều giáo lý cao xa hão huyền (dĩ nhiên, những giáo lý cao xa này là không thể đạt được). Họ không tập trung vào việc thay đổi tâm tính con người, mà thay vào đó tập trung vào huấn luyện con người để giảng đạo và làm việc, nâng cao kiến thức và các giáo lý tôn giáo phong phú của họ. Họ không tập trung vào việc tâm tính của con người đã thay đổi bao nhiêu, hay con người hiểu được bao nhiêu về lẽ thật. Họ không liên hệ bản thân họ với thực chất của con người, càng không cố gắng để biết được các trạng thái bình thường và bất thường của con người. Họ không phản đối các quan niệm của con người hay tỏ lộ các quan niệm của họ, càng không tía sửa mọi người vì những khiếm khuyết hay sự bại hoại của họ. Hầu hết những người theo họ phục vụ vì tài năng tự nhiên của họ, và những gì họ đưa ra là những quan niệm tôn giáo và lí thuyết thần học, những điều hoàn toàn không thực tế và hoàn toàn không thể trao sự sống cho con người. Thực ra, thực chất công việc của họ là nuôi dưỡng tài năng, nuôi dưỡng một người từ không có gì trở thành một cử nhân trường dòng tài năng, để sau đó lại tiếp tục làm việc và lãnh đạo. Người có thể nhận ra được bất kỳ quy luật

nào trong sáu ngàn năm công việc của Đức Chúa Trời không? Có nhiều phép tắc và hạn chế trong công việc mà con người thực hiện, và bộ óc con người thì quá giáo điều. Vì vậy, những gì con người bày tỏ là kiến thức và những nhận thức trong phạm vi kinh nghiệm của họ. Con người không thể bày tỏ bất cứ thứ gì ngoài thứ này. Kinh nghiệm và kiến thức của con người không tăng lên nhờ những tài năng bẩm sinh hay bản năng của họ, mà tăng lên bởi sự hướng dẫn và sự chấn dất trực tiếp của Đức Chúa Trời. Con người chỉ có khả năng nhận lãnh sự chấn dất này, và không có khả năng bày tỏ trực tiếp được những gì thuộc về thần tính. Con người không thể là nguồn cung, họ chỉ có thể là một chiếc bình để nhận lãnh nước từ nguồn cung. Đây là bản năng của con người, là khả năng mà một người cần có khi là một con người. Nếu một người đánh mất khả năng nhận lãnh lời Đức Chúa Trời và đánh mất bản năng con người, thì người đó cũng mất đi điều quý giá nhất, và mất đi bổn phận của loài người thọ tạo. Nếu một người không có kiến thức hay kinh nghiệm gì về lời Đức Chúa Trời hay công tác của Ngài, thì người đó đánh mất bổn phận của họ, bổn phận họ phải thực hiện với tư cách một loài thọ tạo, và đánh mất phẩm giá của một loài thọ tạo. Chính bản năng của Đức Chúa Trời là bày tỏ những gì thuộc về thần tính, dù cho nó được bày tỏ trong xác thịt hay trực tiếp bởi Thần; đây là chức vụ của Đức Chúa Trời. Con người bày tỏ những kinh nghiệm hoặc kiến thức của chính họ (nghĩa là bày tỏ những gì về họ) trong lúc thực hiện công tác của Đức Chúa Trời hoặc sau đó; đây là bản năng của con người, bổn phận của con người, và đó là điều con người nên đạt được. Mặc dù sự bày tỏ của con người còn nhiều thiếu sót so với những gì Đức Chúa Trời bày tỏ, và mặc dù sự bày tỏ của con người bị bó buộc bởi nhiều phép tắc, con người vẫn phải

thực hiện bổn phận họ phải thực hiện và làm những gì họ phải làm. Con người nên làm mọi thứ có thể đối với con người để thực hiện bổn phận của họ, và họ không nên có một chút dè dặt nào dù là nhỏ nhất.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời và công việc của Con Người” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

464. Một số người sẽ hỏi: “Sự khác biệt giữa công tác được Đức Chúa Trời nhập thể thực hiện và công tác của các tiên tri và các sứ đồ thời xưa là gì? Đa-vít cũng đã được gọi là Đức Chúa Trời, và Jêsus cũng vậy; mặc dù công tác họ đã làm là khác nhau, nhưng họ đều đã được gọi cùng một tên. Nói tôi nghe, tại sao bạn lại nói thân phận của họ không giống nhau? Những gì Giăng đã chứng kiến là một khái tượng, điều cũng đã đến từ Đức Thánh Linh, và người đã có thể nói những lời mà Đức Thánh Linh định nói; tại sao thân phận của Giăng lại khác với của Jêsus?” Những lời Jêsus phán ra đã có thể đại diện đầy đủ cho Đức Chúa Trời, và đã đại diện đầy đủ cho công tác của Đức Chúa Trời. Những gì Giăng đã thấy là một khái tượng, và người không có khả năng đại diện hoàn toàn cho công tác của Đức Chúa Trời. Tại sao Giăng, Phi-e-rơ và Phao-lô đã nói nhiều lời – như Jêsus đã phán – nhưng họ lại không có cùng thân phận với Jêsus? Chủ yếu là vì công tác mà họ đã làm là khác nhau. Jêsus đại diện cho Thần của Đức Chúa Trời, và là Thần của Đức Chúa Trời hoạt động trực tiếp. Ngài đã làm công tác của thời đại mới, công tác mà chưa ai từng làm trước đó. Ngài đã mở ra một con đường mới, Ngài đã đại diện cho Đức Giê-hô-va, và Ngài đã đại diện cho chính Đức Chúa Trời. Trong khi với Phi-e-rơ, Phao-lô và Đa-vít, bất kể họ được gọi là gì, họ chỉ đại diện cho thân phận của một loài thọ tạo

của Đức Chúa Trời, và đã được sai phái bởi Jêsus hoặc Đức Giê-hô-va. Vì vậy, cho dù họ đã làm bao nhiêu công tác, cho dù họ đã thực hiện những lễ mầu nhiệm vĩ đại ra sao, họ vẫn chỉ là những loài thọ tạo của Đức Chúa Trời, và không có khả năng đại diện cho Thần của Đức Chúa Trời. Họ đã làm việc nhân danh Đức Chúa Trời hoặc sau khi được Đức Chúa Trời sai phái; hơn nữa, họ đã làm việc trong những thời đại do Jêsus hoặc Đức Giê-hô-va mở đầu, và họ đã không làm công tác nào khác. Xét cho cùng, họ đơn thuần chỉ là những loài thọ tạo của Đức Chúa Trời mà thôi.

Trích từ “Xét về danh xưng và thân phận”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

465. Trong Thời đại Ân điển, Jêsus cũng phán nhiều và làm nhiều công tác. Ngài đã khác với I-sai-a như thế nào? Ngài đã khác với Đa-ni-ên như thế nào? Ngài có phải là một đấng tiên tri không? Tại sao người ta đã nói rằng Ngài là Đấng Christ? Những sự khác biệt giữa họ là gì? Họ đều là những người phán ra lời, và những lời của họ ít nhiều đều giống nhau với con người. Họ đều phán dạy và làm việc. Các đấng tiên tri của Cựu Ước đã phán những lời tiên tri, và tương tự, Jêsus cũng vậy. Tại sao lại như vậy? Sự khác biệt ở đây dựa trên bản chất công việc. Để phân biệt vấn đề này, người không thể xem xét bản chất của xác thịt, người cũng không nên xem xét độ sâu hay nông trong lời họ. Luôn luôn, người trước tiên phải xem xét công tác của họ và những hiệu quả mà công tác của họ đạt được trong con người. Những lời tiên tri đã được các đấng tiên tri phán ra thời đó đã không chu cấp sự sống của con người, và những linh hứng mà những người như I-sai-a và Đa-ni-ên đã nhận được chỉ đơn thuần là những lời tiên tri, và không phải là con đường sự sống. Nếu

không vì sự mặc khải trực tiếp của Đức Giê-hô-va, thì không ai có thể làm việc đó, điều không thể đối với người phàm. Jê-sus cũng phán rất nhiều lời, nhưng những lời đó là con đường sự sống mà từ đó con người có thể tìm ra cách để thực hành. Điều đó có nghĩa là, thứ nhất, Ngài đã có thể chu cấp sự sống của con người, bởi Jê-sus là sự sống; thứ hai, Ngài đã có thể đảo ngược hướng đi sai trật của con người; thứ ba, công tác của Ngài có thể kế tục công tác của Đức Giê-hô-va để xúc tiến thời đại; thứ tư, Ngài đã có thể nắm bắt được những nhu cầu bên trong con người và hiểu được con người thiếu những gì; thứ năm, Ngài có thể mở ra một thời đại mới và kết thúc thời đại cũ. Đó là lý do vì sao Ngài được gọi là Đức Chúa Trời và Đấng Christ; Ngài không những khác với I-sai-a mà còn khác với tất cả các đấng tiên tri khác. Hãy lấy I-sai-a để so sánh về công việc của các đấng tiên tri. Thứ nhất, ông không thể chu cấp sự sống của con người; thứ nhì, ông không thể mở ra một thời đại mới. Ông đã làm việc dưới sự dẫn dắt của Đức Giê-hô-va và không mở ra một thời đại mới. Thứ ba, những lời ông đã phán ra vượt tầm của ông. Ông đã nhận lãnh những sự mặc khải trực tiếp từ Thần của Đức Chúa Trời, và những người khác sẽ không thể hiểu được, dù cho đã nghe thấy chúng. Vài điều này thôi cũng đủ để chứng minh rằng những lời nói của ông không hơn gì những lời tiên tri, không hơn gì một khía cạnh công tác được làm thay cho Đức Giê-hô-va. Tuy nhiên, ông không thể hoàn toàn đại diện cho Đức Giê-hô-va. Ông là tôi tớ của Đức Giê-hô-va, một công cụ trong công tác của Đức Giê-hô-va. Ông chỉ làm công tác trong Thời đại Luật pháp và trong phạm vi công tác của Đức Giê-hô-va; ông đã không làm công tác vượt quá Thời đại Luật pháp. Ngược lại, công tác của Jê-sus thì khác. Ngài đã vượt quá phạm vi công tác của Đức Giê-hô-va;

Ngài đã làm việc như Đức Chúa Trời nhập thể và trải qua sự đóng đinh trên thập tự để cứu chuộc cả nhân loại. Điều đó có nghĩa là, Ngài đã thực hiện công tác mới ngoài công tác đã được thực hiện bởi Đức Giê-hô-va. Đây là sự mở ra một thời đại mới. Thêm nữa, Ngài đã có thể phán về những điều con người không thể đạt được. Công tác của Ngài là công tác trong phạm vi sự quản lý của Đức Chúa Trời và liên quan đến toàn thể nhân loại. Ngài đã làm việc không chỉ trong một vài người, công tác của Ngài cũng không có nghĩa là dẫn dắt một số người có giới hạn. Về việc Đức Chúa Trời đã nhập thể thành người như thế nào, Thần đã mặc khải vào thời đó như thế nào, và Thần đã giáng xuống con người để làm việc ra sao – đây là những vấn đề con người không thể thấy hay chạm vào được. Những lẽ thật này hoàn toàn không thể được dùng làm bằng chứng cho việc Ngài là Đức Chúa Trời nhập thể. Như thế, sự phân biệt chỉ có thể được thực hiện trong những lời và công tác của Đức Chúa Trời, là những gì hữu hình đối với con người. Chỉ có điều này là thực tế. Đây là vì các vấn đề của Thần thì người không thể nhìn thấy được và chỉ có chính Đức Chúa Trời mới biết một cách rõ ràng, và thậm chí xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời cũng không biết tất cả mọi điều; người chỉ có thể xác minh xem Ngài có phải là Đức Chúa Trời hay không từ công tác Ngài đã làm. Từ công tác của Ngài, có thể thấy được rằng, thứ nhất, Ngài có thể mở ra một thời đại mới; thứ hai, Ngài có thể chu cấp sự sống của con người và chỉ cho con người con đường để đi theo. Điều này đủ để chứng minh rằng Ngài là chính Đức Chúa Trời. Ít nhất là, công tác Ngài làm hoàn toàn có thể đại diện cho Thần của Đức Chúa Trời, và từ công tác đó có thể thấy rằng Thần của Đức Chúa Trời ở trong Ngài. Vì công tác do Đức Chúa Trời nhập thể thực hiện chủ yếu là mở ra một thời đại mới,

dẫn dắt công tác mới, và mở ra một cõi mới, chỉ những điều này thôi cũng đủ để chứng minh rằng Ngài là chính Đức Chúa Trời. Vì thế, điều này phân biệt Ngài với I-sai-a, Đa-ni-ên, và những nhà tiên tri vĩ đại khác.

Trích từ “Sự khác nhau giữa chức vụ của Đức Chúa Trời nhập thể và bốn phận của con người” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

466. Trong Thời đại Ân điển, Giăng đã dọn đường cho Jêsus. Giăng đã không thể làm công tác của chính Đức Chúa Trời mà chỉ đơn thuần hoàn thành nghĩa vụ của con người. Mặc dù Giăng là đấng tiên phong của Đức Chúa Trời, nhưng ông không thể đại diện cho Đức Chúa Trời; ông chỉ là một con người được Đức Thánh Linh sử dụng mà thôi. Sau khi Jêsus được làm phép báp-têm, Đức Thánh Linh đã ngự xuống trên Ngài như hình chim bồ câu. Sau đó, Ngài đã bắt đầu công tác của mình, nghĩa là Ngài đã bắt đầu thực hiện chức vụ của Đấng Christ. Đó là lý do Ngài mang thân phận của Đức Chúa Trời, vì Ngài đã đến từ Đức Chúa Trời. Bất kể đức tin của Ngài ra sao trước sự kiện này – đức tin ấy đôi khi có thể đã yếu đuối, hoặc đôi khi mạnh mẽ – tất cả đều thuộc về cuộc đời con người bình thường mà Ngài đã sống trước khi thực hiện chức vụ của mình. Sau khi Ngài đã chịu báp-têm (nghĩa là đã được xức dầu), quyền năng và sự vinh hiển của Đức Chúa Trời ngay lập tức ở cùng Ngài, và như thế Ngài đã bắt đầu thực hiện chức vụ của mình. Ngài có thể làm những dấu kỳ sự lạ, thực hiện những phép màu, Ngài có quyền năng và thẩm quyền, vì Ngài đang trực tiếp hành động nhân danh chính Đức Chúa Trời; Ngài đang làm công tác thay mặt cho Thần và đang bày tỏ tiếng phán của Thần. Vì vậy, Ngài chính là Đức Chúa Trời; điều này là không thể bàn cãi. Giăng là người đã được Đức Thánh

Linh sử dụng. Ông không thể đại diện cho Đức Chúa Trời, ông cũng không có khả năng đại diện cho Đức Chúa Trời. Nếu ông có muốn làm như vậy, thì Đức Thánh Linh hẳn cũng đã không cho phép điều đó, vì ông không thể làm công tác mà chính Đức Chúa Trời dự định hoàn thành. Có lẽ phần nhiều trong ông là ý muốn của con người, hay thứ gì đó lệch lạc; chẳng có tình huống nào mà ông có thể trực tiếp đại diện cho Đức Chúa Trời. Những lỗi lầm và sai lầm của ông chỉ đại diện cho bản thân ông, nhưng công tác của ông là đại diện của Đức Thánh Linh. Tuy nhiên, người không thể nói rằng mọi thứ của ông đều đại diện cho Đức Chúa Trời. Có thể nào sự lệch lạc và sai lầm của ông cũng đại diện cho Đức Chúa Trời sao? Sai sót trong việc đại diện cho con người là điều bình thường, nhưng nếu một người lệch lạc trong việc đại diện cho Đức Chúa Trời, thì chẳng phải đó sẽ là sỉ nhục Đức Chúa Trời sao? Chẳng phải đó sẽ là sự phạm thượng đối với Đức Thánh Linh sao? Đức Thánh Linh không dễ dàng cho phép con người thay thế cho Đức Chúa Trời, ngay cả khi họ được những người khác tôn cao. Nếu họ không phải là Đức Chúa Trời, thì cuối cùng họ sẽ không thể đứng vững. Đức Thánh Linh không cho phép con người đại diện cho Đức Chúa Trời như con người muốn! Chẳng hạn, chính Đức Thánh Linh đã làm chứng cho Giăng và cũng chính Đức Thánh Linh đã mặc khải Giăng sẽ là người dọn đường cho Jêsus, nhưng công tác Đức Thánh Linh thực hiện trên ông đã được cân nhắc kỹ càng. Tất cả những gì Giăng được yêu cầu là trở thành người dọn đường cho Jêsus, để chuẩn bị lối cho Ngài. Điều đó có nghĩa là, Đức Thánh Linh đã chỉ ủng hộ công việc dọn đường của ông và chỉ cho phép ông làm công việc đó mà thôi – ông không được phép làm công việc nào khác. Giăng đại diện cho Ê-li, và ông đại diện cho một nhà tiên

tri đã mở đường. Đức Thánh Linh đã ủng hộ ông làm điều này; miễn là công việc của ông là mở đường, thì Đức Thánh Linh ủng hộ ông. Tuy nhiên, nếu ông đã tuyên bố mình chính là Đức Chúa Trời và nói rằng ông đã đến để hoàn thành công tác cứu chuộc, thì Đức Thánh Linh hẳn đã phải sửa dạy ông. Cho dù công tác của Giăng vĩ đại đến đâu, và mặc dù nó đã được Đức Thánh Linh ủng hộ, nhưng công tác của ông không phải không có những ranh giới. Dù đúng là Đức Thánh Linh thực sự đã ủng hộ công tác của ông, nhưng quyền năng ban cho ông vào thời điểm đó chỉ giới hạn trong việc dọn đường mà thôi. Ông không thể làm bất kỳ công tác nào khác, vì ông chỉ là Giăng, người dọn đường, chứ không phải là Jêsus. Do đó, lời chứng của Đức Thánh Linh là mấu chốt, nhưng công tác mà Đức Thánh Linh cho phép con người thực hiện thậm chí còn quan trọng hơn. Chẳng phải lúc đó Giăng đã nhận được lời chứng vang dội sao? Công tác của ông chẳng phải cũng đã rất vĩ đại sao? Nhưng công tác ông đã làm không thể vượt qua công tác của Jêsus, vì ông không hơn gì một con người được Đức Thánh Linh sử dụng và không thể trực tiếp đại diện cho Đức Chúa Trời, và vì vậy công việc ông làm bị hạn chế. Sau khi ông đã hoàn thành công tác dọn đường, Đức Thánh Linh đã không còn ủng hộ lời chứng của ông, không có công tác mới nào theo sau ông, và ông đã rời đi khi công tác của chính Đức Chúa Trời bắt đầu.

Trích từ “Lẽ mầu nhiệm của sự nhập thể (1)”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

467. Chính xác thì sự khác biệt giữa công tác do Jêsus thực hiện và công tác do Giăng thực hiện là gì? Có phải lý do duy nhất là vì Giăng là người dọn đường cho Jêsus hay không? Hay bởi

vì điều này đã được Đức Chúa Trời định trước? Mặc dù Giảng cũng đã nói: “Các người phải ăn năn, vì nước thiên đàng đã đến gần”, và ông cũng đã rao giảng Phúc Âm về vương quốc thiên đàng, nhưng công việc của ông đã không được phát triển xa hơn mà chỉ đơn thuần là một sự khởi đầu. Ngược lại, Jêsus đã mở ra một thời đại mới cũng như kết thúc thời đại cũ, nhưng Ngài cũng đã thực thi luật pháp của Cựu Ước. Công tác Ngài đã làm còn vĩ đại hơn của Giảng, và hơn thế nữa, Ngài đã đến để cứu chuộc tất cả nhân loại – Ngài đã hoàn thành giai đoạn công tác đó. Về phần Giảng, ông chỉ đơn giản là chuẩn bị đường lối. Mặc dù công tác của ông vĩ đại, lời ông nói cũng nhiều, và những môn đệ đã theo ông rất đông, nhưng công tác của ông không vượt quá việc mang đến cho con người một sự khởi đầu mới. Con người không bao giờ nhận được từ ông sự sống, đường đi, hoặc những lẽ thật sâu nhiệm hơn, con người cũng không đạt được một sự hiểu biết về ý muốn của Đức Chúa Trời thông qua ông. Giảng là một tiên tri vĩ đại (Ê-li), người đã mở ra một nền tảng mới cho công tác của Jêsus và chuẩn bị những người được chọn; ông là đáng tiên phong của Thời đại Ân điển. Những vấn đề như vậy không thể chỉ được nhận thức đơn giản bằng cách quan sát về ngoài con người bình thường của họ. Điều này còn đúng hơn bởi vì Giảng cũng đã làm công tác rất đáng kể và hơn nữa, ông đã được hứa bởi Đức Thánh Linh, và công tác của ông đã được Đức Thánh Linh ủng hộ. Vì là như vậy, chỉ thông qua công tác họ làm mà người ta mới có thể phân biệt được thân phận tương ứng của họ, vì không có cách nào để đánh giá thực chất của một người từ vẻ bề ngoài của họ, cũng không có bất kỳ cách nào để con người xác định được đâu là lời chứng của Đức Thánh Linh. Công tác do Giảng thực hiện và công tác do Jêsus thực hiện không giống

nhau và mang bản chất khác nhau. Chính từ điều này mà người ta có thể xác định được Giăng có phải là Đức Chúa Trời hay không. Công tác của Jêsus là bắt đầu, tiếp tục, kết thúc và mang lại kết quả. Ngài đã thực hiện từng bước trong số này, trong khi công tác của Giăng không vượt quá việc tạo ra sự khởi đầu. Ban đầu, Jêsus đã rao truyền Phúc Âm và rao giảng con đường của sự ăn năn, và rồi tiếp đến làm phép báp-têm cho con người, chữa lành bệnh tật, và đuổi quỷ. Cuối cùng, Ngài đã cứu chuộc loài người khỏi tội lỗi và hoàn thành công tác của Ngài cho toàn bộ thời đại. Ngài cũng đã đi khắp nơi, rao giảng cho con người và truyền bá Phúc Âm về vương quốc thiên đàng. Về điều này, Ngài và Giăng giống nhau, sự khác biệt là Jêsus đã mở ra một thời đại mới và mang đến Thời đại Ân điển cho con người. Từ miệng Ngài thốt ra lời mà dựa trên đó con người nên thực hành và đường lối mà con người nên theo trong Thời đại Ân điển, và cuối cùng, Ngài đã hoàn thành công tác cứu chuộc. Giăng đã không bao giờ có thể thực hiện công tác này. Và do đó, chính Jêsus đã làm công tác của chính Đức Chúa Trời, Ngài chính là Đức Chúa Trời, và là Đấng trực tiếp đại diện cho Đức Chúa Trời.

Trích từ “Lễ mầu nhiệm của sự nhập thể (1)”

trong Lời xuất hiện trong xác thịt

468. Các người phải biết phân biệt giữa công việc của Đức Chúa Trời và công việc của con người. Người có thể thấy gì trong công việc của con người? Có nhiều yếu tố về kinh nghiệm của con người trong công việc của họ; những gì con người bày tỏ là những gì về họ. Công tác của chính Đức Chúa Trời cũng bày tỏ Ngài là gì, nhưng hữu thể của Ngài thì khác với của con người. Hữu thể của con người đại diện cho kinh nghiệm và cuộc

sống của con người (những gì con người trải nghiệm hoặc gặp phải trong cuộc sống, hoặc những triết lý sống mà họ có), và những người sống ở các môi trường khác nhau thì bày tỏ những hữu thể khác nhau. Liệu rằng người có kinh nghiệm xã hội hay không, và người thực sự đang sống và trải nghiệm thế nào trong gia đình của người, đều có thể thấy được trong những gì người bày tỏ, trong khi đó người không thể thấy được trong công tác của Đức Chúa Trời nhập thể liệu rằng Ngài có các kinh nghiệm xã hội hay không. Ngài nhận thức rõ về bản chất của con người, và có thể tỏ lộ đủ loại thói quen thuộc về đủ loại người. Ngài thậm chí còn giỏi hơn trong việc vạch trần những tâm tính bại hoại và hành vi nổi loạn của con người. Ngài không sống giữa những con người trần tục, nhưng Ngài nhận thức được về bản tính của người phàm và mọi điều bại hoại của con người trần tục. Đây là hữu thể của Ngài. Mặc dù Ngài không ứng phó với thế giới, Ngài vẫn biết các qui tắc để ứng phó với thế giới, vì Ngài hoàn toàn hiểu bản tính của con người. Ngài biết về công tác của Thần mà mắt người thường không thể thấy và tai người thường không thể nghe, cả ngày nay và trong quá khứ. Điều này bao gồm cả sự khôn ngoan mà không phải là một triết lý sống và điều kỳ diệu mà con người cảm thấy khó hiểu thấu. Đây là hữu thể của Ngài, cởi mở với con người và cũng ẩn giấu khỏi con người. Những gì Ngài bày tỏ không phải hữu thể của một con người phi thường, mà là những thuộc tính vốn có và hữu thể của Thần. Ngài không đi du hành thế giới nhưng biết mọi thứ về nó. Ngài tiếp xúc với những “đã nhân” chẳng có chút kiến thức hay sự thông sáng nào, nhưng Ngài bày tỏ lời cao hơn kiến thức và trên tầm những vĩ nhân. Ngài sống giữa một nhóm người đàn độn và trơ lì, những kẻ chẳng có nhân tính và chẳng hiểu về tập

tục và đời sống của con người, nhưng Ngài có thể yêu cầu nhân loại sống trọn nhân tính bình thường, đồng thời vạch trần nhân tính thấp hèn của nhân loại. Tất cả những điều này là hữu thể của Ngài, cao cả hơn hữu thể của bất cứ con người bằng xương bằng thịt nào. Đối với Ngài, chẳng cần thiết phải trải nghiệm một đời sống xã hội phức tạp, công kênh và bản thủ mới có thể làm công tác mà Ngài cần làm và vạch trần được triệt để bản chất của nhân loại sa ngã. Một đời sống xã hội bản thủ không bù đắp được xác thịt Ngài. Công việc và lời Ngài chỉ vạch trần sự bất tuân của con người và không cung cấp cho con người kinh nghiệm và các bài học để ứng phó với thế giới. Ngài chẳng cần phải dò xét xã hội hay gia đình của con người khi Ngài cung cấp cho con người sự sống. Phơi bày và phán xét con người không phải là sự bày tỏ những kinh nghiệm của xác thịt Ngài; đó là sự tỏ lộ của Ngài về sự bất chính của con người sau khi đã biết về sự bất tuân của con người trong một thời gian dài và ghê tởm sự bại hoại của loài người. Công việc Ngài làm đều nhằm phơi bày tâm tính của con người và bày tỏ hữu thể của Ngài. Chỉ có Ngài mới có thể làm công tác này, đây không phải là thứ mà một con người bằng xương bằng thịt có thể đạt được.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời và công việc của Con Người” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

469. Con người cần phải được trau dồi và hoàn thiện qua một thời gian dài trước khi họ có thể được sử dụng để thực hiện công tác, và loại nhân tính cần có là một loại đặc biệt cao. Con người không chỉ phải có thể duy trì ý thức của con người bình thường của mình, mà họ còn phải hiểu thêm nhiều nguyên tắc và quy tắc điều chỉnh hành vi của mình trong mối quan hệ với người khác,

và hơn nữa, họ buộc phải học hỏi thậm chí còn nhiều hơn về sự khôn ngoan và hiểu biết về đạo đức của con người. Đây là những gì con người nên được trang bị. Tuy nhiên, đối với Đức Chúa Trời trở nên xác thịt thì không như vậy, vì công tác của Ngài không đại diện cho con người cũng không phải là công tác của con người; đúng hơn, đó là một sự bày tỏ trực tiếp của hữu thể Ngài và là một sự thực hiện trực tiếp công tác mà Ngài phải làm. (Đương nhiên, công tác của Ngài được thực hiện vào thời điểm thích hợp, chứ không phải một cách tình cờ hay ngẫu nhiên, và nó được bắt đầu khi đến lúc thi hành chức vụ của Ngài.) Ngài không tham gia vào cuộc sống của con người hoặc công việc của con người, nghĩa là, nhân tính của Ngài không được trang bị bất kỳ điều nào trong số này (mặc dù điều này không ảnh hưởng đến công tác của Ngài). Ngài chỉ thi hành chức vụ của mình khi đến lúc Ngài phải làm như vậy; bất kể địa vị của Ngài là gì, Ngài chỉ đơn giản là tiến lên phía trước với công tác mà Ngài phải làm. Bất kể con người biết gì về Ngài và bất kể ý kiến của họ về Ngài ra sao, công tác của Ngài hoàn toàn không bị ảnh hưởng.

Trích từ “Lẽ mẫu nhiệm của sự nhập thể (3)”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

470. Công tác Đức Chúa Trời làm không đại diện cho kinh nghiệm của xác thịt Ngài; công việc con người làm thì lại đại diện cho kinh nghiệm của họ. Mọi người đều nói về kinh nghiệm cá nhân của họ. Đức Chúa Trời có thể trực tiếp bày tỏ lẽ thật, trong khi con người chỉ có thể bày tỏ những kinh nghiệm tương ứng sau khi trải nghiệm lẽ thật. Công tác của Đức Chúa Trời không có các quy tắc và không chịu các ràng buộc về thời gian hay địa lý. Ngài có thể bày tỏ Ngài là gì bất cứ lúc nào, bất cứ nơi

đầu. Ngài làm việc khi Ngài muốn. Công việc của con người có những điều kiện và bối cảnh; nếu không có chúng, họ sẽ không thể làm việc và không thể bày tỏ kiến thức của họ về Đức Chúa Trời hay trải nghiệm của họ về lẽ thật. Để biết được liệu một việc gì đó là công việc của chính Đức Chúa Trời hay công việc của con người, người chỉ cần so sánh những khác biệt giữa hai công việc. Nếu không có công tác nào do chính Đức Chúa Trời thực hiện, và chỉ có công việc của con người, thì người sẽ chỉ đơn giản biết rằng những lời dạy của con người là cao xa, vượt khỏi khả năng của bất kỳ ai khác; giọng điệu họ nói, những nguyên tắc của họ khi xử lý mọi việc, và phong cách làm việc từng trải và chắc chắn của họ đều vượt khỏi tầm với của người khác. Hết thảy các người đều ngưỡng mộ những người có tố chất tốt đẹp và kiến thức cao xa này, nhưng người không thể nhìn thấy từ công tác và những lời của Đức Chúa Trời rằng nhân tính của Ngài cao xa ra sao. Thay vào đó, Ngài thật bình thường, và khi làm việc thì Ngài bình thường và thực tế nhưng cũng khó lường đối với người phàm, điều đó khiến con người có cảm giác tôn kính đối với Ngài. Có thể kinh nghiệm của một người trong công việc của họ là đặc biệt dày dặn, hay sức tưởng tượng và lý luận của anh ta đặc biệt giỏi, và nhân tính của anh ta đặc biệt tốt; những thuộc tính như thế chỉ khiến con người ngưỡng mộ, chứ không gọi lên ở họ sự kính sợ hay sợ hãi. Con người chỉ ngưỡng mộ những người có thể làm việc tốt, người có kinh nghiệm đặc biệt sâu sắc và có thể thực hành lẽ thật, nhưng họ không bao giờ có thể gọi lên niềm kính sợ, mà chỉ có ngưỡng mộ và ghen tỵ. Nhưng những người đã trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời thì không ngưỡng mộ Ngài; thay vào đó họ cảm thấy rằng công tác của Ngài là vượt khỏi tầm của con người và không thể hiểu

thấu đối với con người, và rằng nó thật tươi mới và kỳ diệu. Khi con người trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời, hiểu biết đầu tiên của họ về Ngài là Ngài thật không thể hiểu thấu, khôn ngoan và kỳ diệu, và họ vô thức tôn kính Ngài và cảm thấy sự mầu nhiệm trong công tác Ngài làm, điều vượt khỏi tầm của tâm trí con người. Con người chỉ mong muốn có thể đáp ứng các yêu cầu của Ngài, thỏa các ước muốn của Ngài; họ không mong muốn vượt qua Ngài bởi vì công tác mà Ngài làm vượt khỏi suy nghĩ và tưởng tượng của con người, và không thể được con người thực hiện thay Ngài. Ngay cả bản thân con người còn không biết được những khiếm khuyết của chính họ, thế mà Đức Chúa Trời đã mở ra một con đường mới và đã đến để đưa con người vào một thế giới mới hơn và đẹp hơn, và vì vậy mà nhân loại đã có được bước tiến mới và có được một khởi đầu mới. Những gì con người cảm nhận về Ngài không phải là sự ngưỡng mộ, mà đúng hơn, không chỉ là sự ngưỡng mộ. Cảm nghiệm sâu sắc nhất của họ là sự kính sợ và tình yêu thương, cảm giác của họ là Đức Chúa Trời thật sự kỳ diệu. Ngài làm những việc con người không thể làm và nói những điều con người không thể nói. Những người đã trải nghiệm công tác của Ngài luôn có một cảm xúc không thể tả. Những người có những trải nghiệm đủ sâu thì có thể hiểu tình yêu của Đức Chúa Trời; họ có thể cảm nhận được sự đáng yêu của Ngài, cảm nhận rằng công tác của Ngài thật quá trí tuệ, quá kỳ diệu, và do đó có một sức mạnh vô hạn được tạo ra giữa họ. Đó không phải là sự sợ hãi hay một tình yêu và sự tôn kính thẳng hoặc, mà là một ý thức sâu sắc về lòng ắc trăn của Đức Chúa Trời dành cho con người và sự bao dung của Ngài. Tuy nhiên, những người đã trải qua hình phạt và phán xét của Ngài thì cảm nhận được sự oai

nghe của Ngài và rằng Ngài không dung thứ cho bất kỳ sự xúc phạm nào. Thậm chí những người đã trải nghiệm nhiều công tác của Ngài cũng không thể hiểu thấu Ngài; tất cả những ai thực sự tôn kính Ngài đều biết rằng công tác của Ngài không hợp với những quan niệm của con người mà luôn đi ngược lại các quan niệm của họ. Ngài không cần con người phải ngưỡng mộ Ngài tuyệt đối hay tỏ vẻ vâng phục với Ngài, mà thay vào đó họ phải có lòng tôn kính thực sự và sự vâng phục thực sự. Trong rất nhiều công tác của Ngài, bất cứ ai có kinh nghiệm thực sự đều cảm thấy tôn kính đối với Ngài, điều còn cao hơn cả sự ngưỡng mộ. Con người đã thấy được tâm tính của Ngài qua công tác hành phạt và phán xét của Ngài, và họ vì vậy mà tôn kính Ngài trong lòng họ. Đức Chúa Trời là để được tôn kính và vâng phục, bởi hữu thể và tâm tính của Ngài không giống như của một loài thọ tạo, và cao cả hơn của một loài thọ tạo. Đức Chúa Trời là tự hữu và bất diệt, Ngài không phải là một loài thọ tạo, và chỉ có Đức Chúa Trời mới xứng đáng với sự tôn kính và vâng phục; con người không đủ tư cách cho điều này.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời và công việc của Con Người” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

E. Hiểu được công tác của Đức Thánh Linh và nhận ra công việc của các ác linh

471. Công tác của Đức Thánh Linh là một dạng hướng dẫn chủ động và khai sáng tích cực. Nó không cho phép mọi người thụ động. Nó đem đến cho họ sự an ủi, cho họ đức tin và quyết tâm, cũng như giúp họ theo đuổi để được Đức Chúa Trời làm cho hoàn thiện. Khi Đức Thánh Linh làm việc, mọi người có thể chủ động bước vào, họ không thụ động hay bị ép buộc, mà hành

động theo sáng kiến của riêng họ. Khi Đức Thánh Linh làm việc, con người vui mừng và sẵn lòng, sẵn sàng vâng lời và vui vẻ hạ mình. Mặc dù họ đau khổ và mỏng manh bên trong, nhưng họ có quyết tâm hợp tác; họ chịu khổ một cách vui vẻ, họ có thể vâng lời, và họ không bị ô uế bởi ý muốn của con người, không bị ô uế bởi suy nghĩ của con người, và chắc chắn họ không bị ô uế bởi những ham muốn và động cơ của con người. Khi con người trải nghiệm công tác của Đức Thánh Linh, họ đặc biệt thánh khiết ở bên trong. Những ai sở hữu công tác của Đức Thánh Linh sống bày tỏ ra tình yêu dành cho Đức Chúa Trời và tình yêu dành cho các anh chị em mình; họ vui thích những điều làm Đức Chúa Trời vui thích và ghét những điều Đức Chúa Trời ghét. Những người được công tác của Đức Thánh Linh chạm đến có một nhân tính bình thường, và họ thường xuyên theo đuổi lẽ thật cũng như có được nhân tính. Khi Đức Thánh Linh làm việc trong con người, tình trạng của họ trở nên ngày càng tốt hơn, nhân tính của họ trở nên ngày càng bình thường hơn, và cho dù một vài sự hợp tác của họ có thể là ngốc nghếch, nhưng những động cơ của họ là đúng đắn, sự bước vào của họ là tích cực, họ không cố làm gián đoạn, và trong họ không có ác ý.

Trích từ “Công tác của Đức Thánh Linh và công việc của Sa-tan” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

472. Đức Thánh Linh công tác theo nguyên tắc này: Thông qua sự hợp tác của con người, qua việc họ tích cực cầu nguyện, tìm kiếm và đến gần Đức Chúa Trời hơn, mà nhờ đó đạt được những thành quả và con người được khai sáng cũng như soi sáng bởi Đức Thánh Linh. Không phải dựa trên hành động đơn phương từ phía Đức Thánh Linh, hoặc hành động đơn phương

của con người. Cả hai đều không thể thiếu, và con người càng hợp tác, và càng theo đuổi việc đạt được các chuẩn mực trong các yêu cầu của Đức Chúa Trời, thì công tác của Đức Thánh Linh càng thêm vĩ đại. Chỉ sự hợp tác thực sự của con người, được bổ sung vào công tác của Đức Thánh Linh, mới có thể tạo ra những trải nghiệm thực sự và kiến thức thực chất về lời của Đức Chúa Trời. Dần dần, nhờ việc trải nghiệm theo cách này, mà sau cùng sẽ hình thành nên một con người hoàn thiện. Đức Chúa Trời không làm những điều siêu nhiên; trong ý niệm của mọi người, Đức Chúa Trời là toàn năng, và Đức Chúa Trời làm ra mọi thứ – kết quả là con người chờ đợi một cách thụ động, không đọc hiểu những lời của Đức Chúa Trời hay cầu nguyện, và chỉ đơn thuần chờ đợi được Đức Thánh Linh chạm tới. Tuy nhiên, những người có hiểu biết đúng đắn tin vào điều này: Các hành động của Đức Chúa Trời chỉ có thể tương ứng với sự hợp tác từ phía bản thân tôi, và hiệu quả của công tác Đức Chúa Trời đối với tôi phụ thuộc vào cách tôi hợp tác ra sao. Khi Đức Chúa Trời lên tiếng, tôi nên làm tất cả những gì có thể để tìm kiếm và phấn đấu hướng tới những lời của Đức Chúa Trời; đây là những gì tôi nên đạt được.

Trích từ “Làm sao để hiểu biết hiện thực”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

473. Công tác của Đức Thánh Linh bình thường và thực tế, Đức Thánh Linh làm việc trong con người theo những quy tắc đời thường của con người, và Ngài thực hiện việc khai sáng và hướng dẫn trong con người tùy theo sự theo đuổi thực sự của người bình thường. Khi Đức Thánh Linh làm việc trong con người, Ngài hướng dẫn và khai sáng họ theo nhu cầu của con

người bình thường. Ngài chu cấp cho họ theo nhu cầu của họ, Ngài tích cực hướng dẫn và khai sáng cho họ tùy theo những gì họ còn thiếu, và tùy theo những thiếu sót của họ. Công tác của Đức Thánh Linh là để khai sáng và hướng dẫn con người trong đời thực; chỉ khi họ trải nghiệm lời Đức Chúa Trời trong cuộc sống thực tế, thì họ mới có thể thấy được công tác của Đức Thánh Linh. Nếu trong đời sống hàng ngày, con người ở trong trạng thái tích cực và có một đời sống thuộc linh bình thường, thì họ sở hữu công tác của Đức Thánh Linh. Trong trạng thái như thế, khi họ ăn uống lời của Đức Chúa Trời, họ có đức tin; khi họ cầu nguyện, họ được soi dẫn; khi họ đối diện với chuyện gì đó, họ không thụ động; và khi mọi chuyện xảy ra, họ có thể nhìn thấy bài học trong những chuyện mà Đức Chúa Trời đòi hỏi họ phải học đó. Họ không thụ động hay yếu đuối, và dù họ gặp khó khăn thực sự, nhưng họ sẵn sàng vâng phục mọi sự sắp đặt của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Công tác của Đức Thánh Linh và công việc của Sa-tan” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

474. Khi Đức Thánh Linh làm việc để khai sáng cho người, đôi khi điều này khiến người hiểu được điều gì đó rất nhanh, trong khi vào những lúc khác, Đức Thánh Linh khiến người trải nghiệm một thời gian trước khi dần dần cho phép người thông tỏ nó. Không phải là Ngài không cho phép người trải nghiệm bất kỳ điều gì và chỉ cho phép người hiểu một vài lời khô khan. Đức Thánh Linh làm việc theo những nguyên tắc nào? Đức Thánh Linh làm việc theo nguyên tắc sắp xếp môi trường của người và sắp xếp con người, sự vật và sự việc để cho phép người trưởng thành giữa chúng và dần dần hiểu được lẽ thật trong quá trình trải

nghiệm chúng. Ngài không ban cho người một vài lời đơn giản để cảm thúc người, hoặc khai sáng người, hoặc để cung cấp cho người chút ánh sáng, Ngài cũng không chỉ ban cho người một vài lời và giáo lý khô khan. Thay vào đó, Ngài cho phép người học hỏi, và dần dần trưởng thành thông qua việc trải nghiệm từng vấn đề, các môi trường khác nhau, và những con người, sự vật và sự việc khác nhau. Ngài khiến người dần hiểu được lẽ thật thông qua quá trình trưởng thành này. Do đó, Đức Thánh Linh làm việc theo một nguyên tắc rất tự nhiên; Ngài làm việc hoàn toàn phù hợp với mô hình phát triển tự nhiên của con người, mà không sử dụng bất kỳ sự ép buộc nào.

Trích từ “Trao tấm lòng chân thật của mình cho Đức Chúa Trời và người có thể có được lẽ thật” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

475. Đức Chúa Trời đã phán dạy rất nhiều, người cần cố hết sức để ăn uống lời của Ngài, và sau đó, vô hình trung người sẽ bắt đầu hiểu, và Đức Thánh Linh sẽ khai sáng cho người lúc nào không hay. Khi Đức Thánh Linh khai sáng con người, thường con người không hề hay biết. Ngài khai sáng và dẫn dắt người khi người khao khát và tìm kiếm. Nguyên tắc mà Đức Thánh Linh làm việc tập trung vào lời của Đức Chúa Trời mà người ăn uống. Những ai không coi trọng lời của Đức Chúa Trời và luôn có thái độ khác với lời của Ngài, trong suy nghĩ mù mịt của họ, tin rằng không có gì quan trọng dù họ có đọc lời của Ngài hay không – chính là những người không sở hữu hiện thực. Không thể nhìn thấy công tác của Đức Thánh Linh cũng như sự khai sáng của Ngài trong những con người như thế. Những người như vậy chỉ đơn thuần trôi xuôi theo, là những người giả vờ mà

không có phẩm chất thực sự, giống như ông Nanguo trong truyện ngụ ngôn.^[a]

Trích từ “Thời đại Vương quốc là Thời đại của Lời”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

476. Đức Chúa Trời hoạt động trong những ai theo đuổi và trân quý lời Ngài. Người càng trân quý lời Đức Chúa Trời, Thần của Ngài sẽ càng hoạt động trong người. Một người càng trân quý lời Đức Chúa Trời, thì cơ hội để người đó được Đức Chúa Trời hoàn thiện càng lớn. Đức Chúa Trời hoàn thiện những ai thật sự yêu kính Ngài, và Ngài hoàn thiện những ai có tâm an trước Ngài. Trân quý toàn bộ công việc của Đức Chúa Trời, trân quý sự khai sáng của Đức Chúa Trời, trân quý sự hiện diện của Đức Chúa Trời, trân quý sự che chở và gìn giữ của Đức Chúa Trời, trân quý cách lời Đức Chúa Trời trở thành hiện thực và chu cấp cho sự sống người – hết thảy những việc này đều hợp lòng Đức Chúa Trời nhất. Nếu người trân quý công tác của Đức Chúa Trời, nghĩa là, nếu người trân quý hết thảy những việc Ngài đã làm trên người, thì Ngài sẽ ban ân phước cho người và làm cho tất cả những gì người có gia tăng gấp bội. Nếu người không trân quý lời Đức Chúa Trời, Ngài sẽ không hoạt động trong người, mà Ngài sẽ chỉ ban cho người một chút ân điển vì đức tin của người, hoặc ban ân phước cho người bằng một chút của cải vật chất và cho gia đình người bằng một chút an toàn. Người phải cố gắng biến lời Đức Chúa Trời thành hiện thực của mình, có thể làm đẹp ý Ngài và hợp lòng Ngài; người không nên đơn thuần cố gắng hưởng thụ ân điển của Ngài. Không gì

a. Nguyên bản không có cụm từ “trong truyện ngụ ngôn”.

quan trọng đối với các tín hữu cho bằng được lãnh nhận công việc của Đức Chúa Trời, có được sự hoàn thiện, và trở thành những người thực hiện ý muốn của Đức Chúa Trời. Đây là mục tiêu mà người nên theo đuổi.

Trích từ “Đức Chúa Trời hoàn thiện những ai hợp
lòng Ngài” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

477. Những ai ở trong dòng chảy của Đức Thánh Linh được sở hữu sự hiện diện và sự sửa dạy của Đức Thánh Linh, còn những ai không ở trong dòng chảy của Đức Thánh Linh thì chịu sự điều khiển của Sa-tan, và không có bất kỳ công tác nào của Đức Thánh Linh. Những người ở trong dòng chảy của Đức Thánh Linh là những người chấp nhận công tác mới của Đức Chúa Trời, là những người hợp tác trong công tác mới của Đức Chúa Trời. Nếu những ai ở trong dòng chảy này không có khả năng hợp tác, và không thể đưa lẽ thật vào thực hành theo yêu cầu của Đức Chúa Trời trong suốt thời gian này, thì họ sẽ bị sửa dạy, và trong trường hợp xấu nhất sẽ bị Đức Thánh Linh từ bỏ. Những ai chấp nhận công tác mới của Đức Thánh Linh, sẽ sống trong dòng chảy của Đức Thánh Linh, nhận được sự chăm sóc và bảo vệ của Đức Thánh Linh. Những ai sẵn sàng đưa lẽ thật vào thực hành thì được Đức Thánh Linh khai sáng, và những ai không sẵn sàng đưa lẽ thật vào thực hành thì bị Đức Thánh Linh sửa dạy, và thậm chí có thể bị trừng phạt. Bất kể là loại người nào, miễn là họ ở trong dòng chảy của Đức Thánh Linh, Đức Chúa Trời sẽ chịu trách nhiệm với tất cả những ai chấp nhận công tác mới của Ngài vì danh Ngài. Những ai làm sáng danh Ngài và sẵn sàng đưa lời Ngài vào thực hành sẽ nhận được các phước lành của Ngài; những kẻ không vâng lời Ngài và không

đưa lời Ngài vào thực hành sẽ nhận được hình phạt của Ngài.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời và sự thực hành của con người” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

478. Đức Thánh Linh có một con đường để đi trong mỗi người, và ban cho mỗi người một cơ hội được hoàn thiện. Thông qua sự tiêu cực của mình, người được biết về sự bại hoại của mình, và sau đó bằng cách vứt bỏ sự tiêu cực, người sẽ tìm thấy một con đường để thực hành; đây đều là những cách mà người được hoàn thiện. Hơn nữa, thông qua sự hướng dẫn và soi sáng liên tục về một số điều tích cực bên trong người, người sẽ chủ động làm tròn chức năng của mình, phát triển sự thông sáng và đạt được sự sáng suốt. Khi những điều kiện của người tốt, người đặc biệt sẵn lòng đọc lời Đức Chúa Trời, và đặc biệt sẵn lòng cầu nguyện với Đức Chúa Trời, và có thể liên hệ những bài giảng mà người nghe với tình trạng của riêng mình. Vào những lúc như thế, Đức Chúa Trời khai sáng và soi sáng cho người bên trong, làm cho người nhận ra một số điều ở phương diện tích cực. Đây là cách người được hoàn thiện ở phương diện tích cực. Trong những trạng thái tiêu cực, người yếu đuối và thụ động; người cảm thấy mình không có Đức Chúa Trời trong lòng, nhưng Đức Chúa Trời soi sáng cho người, giúp người tìm một con đường để thực hành. Vượt qua được việc này là đạt được sự hoàn thiện ở phương diện tiêu cực.

Trích từ “Chỉ những ai tập trung vào thực hành mới có thể được hoàn thiện” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

479. Đôi khi Đức Chúa Trời ban cho người một loại cảm giác nhất định, một cảm giác khiến người mất đi sự vui thích bên

trong và mất đi sự hiện diện của Đức Chúa Trời, để rồi người bị nhấn chìm trong sự tối tăm. Đây là một loại tình luyện. Người cứ làm điều gì, là luôn hỏng điều đó, hoặc người đi vào ngõ cụt. Đây là sự sửa dạy của Đức Chúa Trời. Đôi lúc, khi người làm điều gì đó bất tuân và phản nghịch với Đức Chúa Trời, không ai khác có thể biết về điều đó – nhưng Đức Chúa Trời biết. Ngài sẽ không tha cho người, và Ngài sẽ sửa dạy người. Công tác của Đức Thánh Linh vô cùng tỉ mỉ. Ngài rất cẩn thận quan sát mọi lời nói và hành động của mọi người, nhất cử, nhất động của họ, và mọi suy nghĩ, tư tưởng của họ hầu cho mọi người có thể đạt được nhận thức bên trong về những điều này. Người làm điều gì đó một lần và nó sai trật, người làm lại điều đó và nó vẫn sai trật, và dần dần người sẽ bắt đầu hiểu được công tác của Đức Thánh Linh. Qua nhiều lần bị sửa dạy, người sẽ biết phải làm gì để phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời và điều gì không phù hợp với ý muốn của Ngài. Cuối cùng, người sẽ có những phản hồi chính xác với sự hướng dẫn của Đức Thánh Linh từ bên trong. Đôi khi, người sẽ dấy loạn và người sẽ bị Đức Chúa Trời quở trách từ bên trong. Tất cả điều này đều đến từ sự sửa dạy của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Những người được làm cho hoàn thiện phải trải qua sự tình luyện” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

480. Khi Đức Thánh Linh làm việc để khai sáng con người, Ngài thường ban cho họ kiến thức về công tác của Đức Chúa Trời, về sự bước vào thực sự và tình trạng thực sự của họ. Ngài cũng cho phép họ hiểu được những ý định cấp bách của Đức Chúa Trời và những yêu cầu của Ngài đối với con người ngày hôm nay, để họ có quyết tâm hy sinh mọi thứ nhằm làm thỏa lòng Đức Chúa Trời, yêu kính Đức Chúa Trời ngay cả khi họ gặp phải sự

bất bớ và nghịch cảnh, và đứng ra làm chứng về Đức Chúa Trời cho dù điều đó có nghĩa là đổ máu của mình hoặc hy sinh mạng sống của mình, và làm như vậy mà không hối tiếc. Nếu người có loại quyết tâm này, điều đó có nghĩa là người có sự cảm thúc và công tác của Đức Thánh Linh – nhưng hãy biết rằng người không có được những sự cảm thúc như thế trong mọi khoảnh khắc trôi qua. Thỉnh thoảng tại những buổi họp mặt khi người cầu nguyện, ăn uống lời Đức Chúa Trời, người có thể cảm thấy vô cùng cảm động và được khích lệ. Thật mới mẻ và tươi mới khi những người khác chia sẻ ít thông công về kinh nghiệm và sự hiểu biết của họ về lời Đức Chúa Trời, và lòng người hoàn toàn được trong sạch và tươi sáng. Đây toàn bộ là công tác của Đức Thánh Linh. Nếu người là một nhà lãnh đạo và Đức Thánh Linh ban cho người sự khai sáng và sự soi sáng đặc biệt khi người xuống hội thánh để làm việc, ban cho người sự thông hiểu về những vấn đề còn tồn tại trong hội thánh, cho phép người biết cách chia sẻ thông công về lẽ thật để giải quyết chúng, khiến người cực kỳ đứng đắn, có trách nhiệm và nghiêm túc trong công việc của mình, thì tất cả điều này là công tác của Đức Thánh Linh.

Trích từ “Sự thực hành (1)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

481. Những hiệu quả nào đạt được bởi công tác của Đức Thánh Linh? Người có thể ngu dại, và người có thể không sáng suốt, nhưng Đức Thánh Linh chỉ cần làm việc và sẽ có đức tin trong người, cũng như người sẽ luôn luôn cảm thấy rằng người không thể yêu mến Đức Chúa Trời cho đủ. Người sẽ sẵn sàng hợp tác, cho dù những khó khăn phía trước có lớn đến đâu. Có những chuyện sẽ xảy ra với người và người sẽ không rõ chúng đến từ Đức Chúa Trời hay từ Sa-tan, nhưng người sẽ có thể chờ đợi, và

ngươi sẽ không thụ động hay chệnh mảng. Đây là công tác bình thường của Đức Thánh Linh. Khi Đức Thánh Linh làm việc bên trong ngươi, ngươi vẫn gặp phải những khó khăn thực sự: Đôi khi ngươi sẽ rơi nước mắt, và đôi khi sẽ có những thử ngươi không thể vượt qua, nhưng đây đều chỉ là một giai đoạn công tác bình thường của Đức Thánh Linh. Mặc dù ngươi đã không vượt qua được những khó khăn đó, và mặc dù lúc đó, ngươi yếu đuối và đầy những lời phàn nàn, nhưng sau đó ngươi vẫn có thể yêu mến Đức Chúa Trời với một đức tin tuyệt đối. Sự thụ động của ngươi không thể ngăn ngươi có những sự trải nghiệm bình thường, và bất kể người khác có nói gì, và người khác công kích ngươi ra sao, ngươi vẫn có thể yêu mến Đức Chúa Trời. Trong khi cầu nguyện, ngươi luôn luôn cảm thấy rằng trong quá khứ, ngươi đã mắc nợ Đức Chúa Trời rất nhiều, và ngươi quyết tâm làm thỏa lòng Đức Chúa Trời cũng như từ bỏ xác thịt bất cứ khi nào ngươi gặp lại những điều như thế. Sức mạnh này cho thấy công tác của Đức Thánh Linh ở bên trong ngươi. Đây là trạng thái bình thường của công tác của Đức Thánh Linh.

Trích từ “Công tác của Đức Thánh Linh và công việc của Sa-tan” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

482. Đức Chúa Trời không lặp lại công tác của Ngài, Ngài không làm các công tác không thiết thực, Ngài không đưa ra những yêu cầu quá đáng cho con người, và Ngài không làm công tác vượt quá ý thức của con người. Tất cả công tác Ngài làm đều nằm trong phạm vi ý thức thông thường của con người, không vượt quá ý thức của nhân tính bình thường, và công tác của Ngài dựa theo những yêu cầu thông thường của con người. Nếu đó là công tác của Đức Thánh Linh, thì con người sẽ trở nên

bình thường hơn bao giờ hết, và nhân tính của họ sẽ trở nên bình thường hơn bao giờ hết. Con người có kiến thức ngày càng tăng về tâm tính bại hoại xấu xa của mình, về bản chất của con người, và họ có một khát khao cho lẽ thật lớn hơn bao giờ hết. Điều đó có nghĩa là, đời sống của con người ngày càng tăng trưởng, và tâm tính bại hoại của con người trở nên ngày càng có khả năng thay đổi – tất cả những điều này đều là ý nghĩa của việc Đức Chúa Trời trở nên sự sống của con người.

Trích từ “Chỉ những ai biết Đức Chúa Trời và công tác của Ngài mới có thể làm hài lòng Đức Chúa Trời”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

483. Công việc nào đến từ Sa-tan? Trong công việc đến từ Sa-tan, những khái tượng trong con người thì mơ hồ; và con người không có nhân tính bình thường, động cơ phía sau những hành động của họ thì sai trái, và dù họ muốn yêu mến Đức Chúa Trời, nhưng luôn luôn có những lời buộc tội bên trong họ, và những lời buộc tội cùng những suy nghĩ này gây ra sự cản trở liên tục bên trong họ, kìm hãm sự phát triển của đời sống họ và ngăn họ đến trước Đức Chúa Trời trong trạng thái bình thường. Điều đó có nghĩa là, ngay sau khi công việc của Sa-tan ở bên trong con người, lòng của họ không thể bình an trước Đức Chúa Trời. Những người như thế không biết làm gì với chính mình – khi họ nhìn thấy mọi người tụ họp lại với nhau, họ muốn chạy trốn, và họ không thể nhắm mắt lại khi người khác cầu nguyện. Công việc của ác linh phá hỏng mối quan hệ bình thường giữa con người và Đức Chúa Trời, và làm đảo lộn những khái tượng trước đây của con người hoặc con đường bước vào sự sống của họ trước đây; trong lòng mình, họ không bao giờ có thể đến gần với Đức Chúa

Trời, và những sự việc luôn xảy ra gây gián đoạn cho họ và trói buộc họ. Lòng họ không thể tìm thấy sự bình an, họ không còn sức lực để yêu mến Đức Chúa Trời và tinh thần họ chìm xuống. Đó là những biểu hiện của công việc từ Sa-tan. Những biểu hiện của công việc từ Sa-tan là: không thể giữ vững lập trường và đứng ra làm chứng, khiến người trở thành một người có lỗi trước Đức Chúa Trời và là người không có sự trung tín với Đức Chúa Trời. Khi Sa-tan can thiệp, người đánh mất đi tình yêu thương và lòng trung thành với Đức Chúa Trời bên trong người, người bị tước mất mối quan hệ bình thường với Đức Chúa Trời, người không theo đuổi lẽ thật hay sự hoàn thiện bản thân; người thoái lui và trở nên thụ động, người nuông chiều bản thân, người dễ tội lỗi tự do lan rộng, và không căm ghét tội lỗi; hơn nữa, sự can thiệp của Sa-tan làm cho người trở nên suy đồi; nó khiến sự chạm đến của Đức Chúa Trời biến mất trong người, khiến người phàn nàn về Đức Chúa Trời và chống đối Ngài, dẫn đến việc người nghi ngờ Đức Chúa Trời; thậm chí có nguy cơ người sẽ từ bỏ Đức Chúa Trời. Hết thấy điều này đến từ Sa-tan.

Trích từ “Công tác của Đức Thánh Linh và công việc của Sa-tan” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

484. Có một số quỷ dữ ngày nay đánh lừa con người bằng những thứ siêu nhiên; đó chỉ là sự bắt chước về phần chúng, để đánh lừa con người thông qua công tác không được Đức Thánh Linh thực hiện trong hiện tại. Nhiều người thực hiện các phép lạ, chữa lành bệnh tật và đuổi quỷ; những điều này chỉ là việc của các quỷ dữ, vì Đức Thánh Linh không còn làm công tác như vậy trong thời đại ngày nay, và tất cả những ai đã bắt chước công tác của Đức Thánh Linh từ thời đó trở đi đều thật sự là những quỷ dữ.

Tất cả các công tác được thực hiện tại Y-sơ-ra-ên vào thời điểm đó là công tác mang bản chất siêu nhiên, mặc dù hiện nay Đức Thánh Linh không hoạt động theo cách như vậy, và bất kỳ công tác nào như vậy hiện giờ đều là sự bất chúc, nguy trang của Sa-tan, và sự quấy rầy của nó. Nhưng người không thể nói rằng bất kỳ điều gì siêu nhiên đều đến từ quỷ dữ – điều này sẽ phụ thuộc vào thời đại công tác của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Lễ mẫu nhiệm của sự nhập thể (1)”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

485. Có một số người bị quỷ dữ ám và kêu gào om sòm rằng: “Ta là Đức Chúa Trời!” Tuy nhiên, cuối cùng họ cũng bị lộ ra, vì họ đã sai về thứ mà họ đại diện. Họ đại diện cho Sa-tan, và Đức Thánh Linh không chú ý gì đến họ. Cho dù người tăng bốc bản thân lên cao thế nào hoặc người gào thét mạnh mẽ ra sao, thì người vẫn là một tạo vật và là kẻ thuộc về Sa-tan. Ta không bao giờ gào lên: “Ta là Đức Chúa Trời, Ta là Con yêu dấu của Đức Chúa Trời!” Nhưng công tác Ta làm là công tác của Đức Chúa Trời. Ta có cần phải gào lên không? Không cần phải tăng bốc. Đức Chúa Trời tự làm công tác của riêng Ngài và không cần con người ban cho Ngài một địa vị hoặc trao cho Ngài một danh hiệu cao quý: công tác của Ngài đại diện cho thân phận và địa vị của Ngài. Trước khi chịu báp-têm, chẳng phải Jêsus chính là Đức Chúa Trời sao? Chẳng phải Ngài là xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời sao? Chắc chắn không thể nói rằng chỉ sau khi nhận được lời chứng thì Ngài mới trở thành Con một của Đức Chúa Trời chứ? Rất lâu trước khi Ngài bắt đầu công tác của mình, chẳng phải đã có một người tên là Jêsus rồi sao? Người không thể tạo ra những con đường mới hoặc đại diện cho Thần được.

Người không thể bày tỏ công tác của Thần hoặc những lời mà Ngài phán được. Người không thể làm công tác của chính Đức Chúa Trời, và người không thể làm công tác của Thần. Sự khôn ngoan, phép lạ và sự không thể dò lường của Đức Chúa Trời, cùng toàn bộ tâm tính mà qua đó Đức Chúa Trời hành phạt con người – tất cả những điều này đều vượt quá khả năng bày tỏ của người. Vì vậy, sẽ thật vô ích khi cố gắng tự xưng là Đức Chúa Trời; người sẽ chỉ là hữu danh vô thực. Chính Đức Chúa Trời đã đến, nhưng không ai nhận ra Ngài, tuy vậy Ngài vẫn tiếp tục trong công tác của Ngài và làm vậy để đại diện cho Thần. Cho dù người gọi Ngài là con người hay là Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Trời hay là Đấng Christ, hay gọi Ngài là chị em, điều đó không quan trọng. Nhưng công tác Ngài làm là của Thần và đại diện cho công tác của chính Đức Chúa Trời. Ngài không quan tâm đến danh xưng mà con người gọi Ngài. Liệu danh xưng đó có thể quyết định công tác của Ngài không? Bất kể người gọi Ngài là gì, khi nói đến Đức Chúa Trời, Ngài là xác thịt nhập thể của Thần của Đức Chúa Trời; Ngài đại diện cho Thần và được Thần chấp thuận. Nếu người không thể dọn đường cho một thời đại mới, hoặc kết thúc thời đại cũ, hoặc mở ra một thời đại mới, hoặc làm công tác mới, thì người không thể được gọi là Đức Chúa Trời!

Trích từ “Lễ mầu nhiệm của sự nhập thể (1)”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

486. Một vài người nói rằng Đức Thánh Linh luôn làm việc trong họ. Điều này là không thể. Nếu họ nói rằng Đức Thánh Linh luôn ở cùng họ, thì điều đó sẽ thực tế hơn. Nếu họ nói rằng sự tư duy và lý trí của họ luôn bình thường, thì điều đó cũng thực tế,

và sẽ cho thấy rằng Đức Thánh Linh ở cùng họ. Nếu họ nói Đức Thánh Linh luôn luôn làm việc trong họ, rằng họ được khai sáng bởi Đức Chúa Trời và được cảm động bởi Đức Thánh Linh trong từng giây phút, và lúc nào cũng đạt được kiến thức mới, thì điều này không bình thường chút nào! Điều này hoàn toàn siêu nhiên! Không một chút nghi ngờ, những kẻ như thế là những tà ma! Ngay cả khi Thần của Đức Chúa Trời nhập vào xác thịt, thì vẫn có những lúc Ngài phải ăn và phải nghỉ ngơi – chứ đừng nói đến con người. Những kẻ đã bị tà ma chiếm hữu dường như không có sự yếu đuối của xác thịt. Họ có thể từ bỏ và buông xuôi tất cả mọi thứ, họ không có cảm xúc, có khả năng chịu đựng sự dày vò và không cảm thấy mệt mỏi chút nào, như thể họ đã vượt qua xác thịt. Chẳng phải điều này cực kỳ siêu nhiên sao? Công việc của các tà ma là siêu nhiên – không con người nào có thể đạt được những điều như thế! Những ai thiếu sự phân minh thì ghen tỵ khi nhìn thấy những người thế này: Họ nói họ có sự mạnh mẽ trong niềm tin nơi Đức Chúa Trời, có đức tin lớn, và không bao giờ thể hiện dấu hiệu nhỏ nhất của sự yếu đuối! Trên thực tế, đây là tất cả những biểu hiện về công việc của một tà ma. Bởi vì, con người bình thường chắc chắn có những sự yếu đuối của con người; đây là trạng thái bình thường của những ai có sự hiện diện của Đức Thánh Linh.

Trích từ “Sự thực hành (4)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

487. Khi mọi người có một số hiểu biết về Đức Chúa Trời, họ có thể sẵn lòng chịu khổ vì Ngài và sống vì Ngài. Tuy nhiên, Satan vẫn đang kiểm soát những điểm yếu bên trong họ, và vẫn có thể khiến họ phải đau khổ. Các ác thần vẫn có thể hoạt động trong con người, gây trở ngại cho họ và khiến họ rơi vào trạng thái bối

rối, mất lý trí, cảm thấy khó chịu và bị nhiễu loạn trong mọi khía cạnh. Có những thứ thuộc tâm trí hoặc linh hồn trong con người vẫn có thể bị Sa-tan kiểm soát và thao túng. Đây là lý do tại sao người có thể cảm thấy không khỏe trở nên rắc rối, và người có thể tự tử, và đôi khi cũng cảm thấy rằng thế gian thật tan hoang hoặc cuộc sống không có ý nghĩa. Nói cách khác, những đau khổ của con người vẫn nằm dưới sự điều khiển của Sa-tan; chúng bao gồm một trong những điểm yếu cốt tử của con người. Sa-tan vẫn có thể lợi dụng những thứ mà nó đã làm bại hoại và giẫm đạp lên đó; chúng là những vũ khí mà Sa-tan có thể sử dụng để chống lại loài người. ... Các ác thần chộp lấy mọi cơ hội để thực hiện công việc của chúng; chúng có thể nói với người từ bên trong hoặc thì thầm vào tai người, hoặc chúng có thể làm xáo trộn suy nghĩ và tâm trí của người. Thậm chí chúng còn có thể ngăn chặn sự chạm đến của Đức Thánh Linh hầu cho người không thể cảm nhận được. Sau đó, chúng bắt đầu gây trở ngại cho người bằng cách làm xáo trộn suy nghĩ của người và làm rối trí người, khiến người bần chòn và bấn loạn. Đó là công việc mà các ác thần thực hiện trên con người. Nếu họ không thể nhận ra điều đó, thì họ sẽ ở trong tình trạng rất nguy hiểm.

Trích từ “Ý nghĩa việc nếm trải sự đau khổ
trong thế gian của Đức Chúa Trời” trong Những
ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

488. Công tác của Đức Thánh Linh là tiến trình tích cực, trong khi công tác của Sa-tan lại là sự thoái lui, tiêu cực, phản nghịch, chống đối Đức Chúa Trời, đánh mất đức tin nơi Đức Chúa Trời, thậm chí không muốn hát thánh ca, và quá yếu đuối để thực hiện bổn phận của mình. Mọi thứ bắt nguồn từ sự khai

sáng của Đức Thánh Linh thì hoàn toàn tự nhiên; không ép buộc người. Nếu người làm theo chúng, thì người sẽ có bình an; nếu người không làm theo, thì sau đó, người sẽ bị quả trách. Với sự khai sáng của Đức Thánh Linh, không gì người làm lại bị can thiệp hay kìm hãm; người sẽ được tự do, sẽ có một con đường thực hành trong các hành động của người, và người sẽ không phải chịu bất kỳ sự câu thúc nào, mà có thể hành động theo ý muốn của Đức Chúa Trời. Công tác của Sa-tan gây cản trở cho người trong nhiều việc, nó khiến người không muốn cầu nguyện, quá lười ăn uống lời của Đức Chúa Trời, không sẵn sàng sống đời sống hội thánh, và nó khiến người xa rời đời sống thuộc linh. Công tác của Đức Thánh Linh không can thiệp vào cuộc sống hàng ngày của người, và không can thiệp vào đời sống thuộc linh bình thường của người.

Trích từ “Công tác của Đức Thánh Linh và công việc của Sa-tan” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

489. Những gì phát xuất từ Đức Chúa Trời sẽ cho người những khái tượng rõ ràng hơn bao giờ hết, và đem người càng lúc càng đến gần Đức Chúa Trời hơn; người hăng hái chia sẻ tình yêu chân thành với anh chị em mình, người có thể bày tỏ sự quan tâm đến gánh nặng của Đức Chúa Trời, và có một lòng yêu mến Đức Chúa Trời không bao giờ suy giảm. Có một con đường trước mắt để người dần bước. Những điều đến từ Sa-tan sẽ khiến các khái tượng biến mất đi cùng với người, và khiến người mất hết thấy những gì đã có trước đó; người trở nên xa cách Đức Chúa Trời, không còn tình yêu cho anh chị em mình và mang một tấm lòng thù hận. Người trở nên tuyệt vọng, không còn muốn sống đời sống hội thánh, và lòng yêu mến Đức Chúa

Trời không còn nữa. Đây chính là công việc của Sa-tan và cũng là hệ quả mà công việc của quỷ dữ dẫn đến.

Trích từ “Chương 22” của Những lời của Đấng Christ
buổi ban đầu trong Lời xuất hiện trong xác thịt

490. Trong việc thực hành thực tế của mọi người, nhiều điều nảy sinh từ ý muốn của con người mà mọi người luôn luôn tin là chúng đến từ Đức Thánh Linh. Một số điều đến từ các ác thần, nhưng mọi người vẫn nghĩ rằng chúng đến từ Đức Thánh Linh, và đôi khi Đức Thánh Linh hướng dẫn mọi người từ bên trong, nhưng mọi người lại sợ rằng sự hướng dẫn như thế đến từ Sa-tan và vì vậy, không dám vâng lời, khi trong thực tế sự hướng dẫn đó lại là sự khai sáng của Đức Thánh Linh. Do đó, trừ khi một người thực hành sự phân biệt, nếu không thì không có cách nào để trải nghiệm trong trải nghiệm thực tế của họ; không có sự phân biệt, thì không cách nào có được sự sống. Đức Thánh Linh làm việc như thế nào? Ác thần làm việc thế nào? Điều gì đến từ ý muốn của con người? Và điều gì được sinh ra từ sự hướng dẫn và sự khai sáng của Đức Thánh Linh? Nếu người nắm bắt được các mô thức công tác của Đức Thánh Linh bên trong con người, thì trong cuộc sống hàng ngày của người và trong trải nghiệm thực tế của người, người sẽ có thể gia tăng kiến thức và rút ra những sự khác biệt; người sẽ biết đến Đức Chúa Trời, người sẽ có thể hiểu và nhận ra Sa-tan; người sẽ không bối rối trong sự vâng lời hay theo đuổi của mình, và người sẽ là người có những suy nghĩ rõ ràng, là người vâng phục công tác của Đức Thánh Linh.

Trích từ “Công tác của Đức Thánh Linh và công việc
của Sa-tan” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

491. Khi điều gì đó xảy ra với người trong cuộc sống hàng ngày của người, làm sao người phân biệt được nó đến từ công tác của Đức Thánh Linh hay từ công việc của Sa-tan? Khi con người ở trong trạng thái bình thường, thì đời sống thuộc linh và đời sống trong xác thịt của họ bình thường và lý trí của họ bình thường, có lẽ lồi. Khi họ ở trong trạng thái bình thường, những gì họ trải nghiệm và nhận biết bên trong họ có thể nói là đến từ việc được Đức Thánh Linh chạm đến (có được sự thông sáng hoặc một vài kiến thức đơn giản khi họ ăn uống lời của Đức Chúa Trời, hoặc trung tín trong một số việc, hoặc có sức mạnh để yêu mến Đức Chúa Trời trong một số việc – tất cả những điều này đều đến từ Đức Thánh Linh). Công tác của Đức Thánh Linh trong con người thì đặc biệt bình thường; con người không có khả năng cảm nhận nó, và nó dường như đến thông qua chính con người – mặc dù, thật ra nó là công tác của Đức Thánh Linh. Trong cuộc sống hàng ngày, Đức Thánh Linh thực hiện cả công tác lớn lẫn nhỏ trong mọi người, và chỉ có mức độ của công tác này là khác nhau. Một vài người có tố chất tốt, họ hiểu mọi việc nhanh chóng, và sự khai sáng của Đức Thánh Linh đặc biệt lớn lao bên trong họ. Trong khi đó, một vài người có tố chất kém, họ mất nhiều thời gian hơn để hiểu mọi việc, nhưng Đức Thánh Linh chạm đến họ ở bên trong và họ cũng có thể đạt được sự trung tín với Đức Chúa Trời – Đức Thánh Linh làm việc trong tất cả những ai theo đuổi Đức Chúa Trời. Trong cuộc sống hàng ngày, khi mọi người không chống đối, hoặc phản nghịch Đức Chúa Trời, không làm những việc trái với sự quản lý của Đức Chúa Trời và không can thiệp vào công tác của Đức Chúa Trời, thì trong từng người họ, Đức Thánh Linh đều làm việc ở mức độ nhiều hơn hay ít hơn; Ngài chạm đến họ, khai sáng họ, ban cho họ đức tin, ban cho họ

sức mạnh, và cảm thúc họ để họ bước vào một cách chủ động, không biếng nhác hay ham muốn sự vui thú của xác thịt, sẵn sàng thực hành lẽ thật, và khao khát lời của Đức Chúa Trời. Hết thấy điều này là công tác đến từ Đức Thánh Linh.

Khi trạng thái của con người không bình thường, thì họ bị Đức Thánh Linh từ bỏ; trong tâm trí, họ dễ phàn nàn, động cơ của họ sai trái, họ biếng nhác, họ buông thả trong xác thịt, và lòng họ phản nghịch lại lẽ thật. Hết thấy điều này đến từ Sa-tan. Khi tình trạng của con người không bình thường, khi bên trong họ tối tăm và đã đánh mất lý trí bình thường, bị Đức Thánh Linh từ bỏ, và không thể cảm nhận Đức Chúa Trời ở trong chính mình, thì đây là lúc Sa-tan đang làm việc trong họ. Nếu con người luôn luôn có sức mạnh bên trong mình và luôn luôn yêu mến Đức Chúa Trời, thì nói chung, khi mọi việc xảy đến với họ, những việc đó đến từ Đức Thánh Linh, và bất kỳ ai họ gặp gỡ, cuộc gặp gỡ đó cũng là kết quả của những sắp đặt bởi Đức Chúa Trời. Điều này có nghĩa là, khi người ở trong trạng thái bình thường, khi người đang ở trong công tác lớn lao của Đức Thánh Linh, thì Sa-tan không thể làm người dao động. Dựa trên nền tảng này, có thể nói rằng mọi việc đều đến từ Đức Thánh Linh, và mặc dù người có thể có những suy nghĩ không đúng, nhưng người có thể từ bỏ chúng và không làm theo chúng. Hết thấy điều này đến từ công tác của Đức Thánh Linh. Sa-tan xen vào trong những tình huống nào? Sa-tan dễ dàng để làm việc trong người khi tình trạng của người không bình thường, khi người chưa được Đức Chúa Trời chạm đến và không có công tác của Đức Chúa Trời, khi người khô khan và cằn cỗi bên trong, khi người cầu nguyện với Đức Chúa Trời nhưng không nắm bắt được gì, và khi người ăn uống lời của Đức Chúa Trời nhưng không được khai sáng hay

soi sáng. Nói cách khác, khi người đã bị Đức Thánh Linh từ bỏ và người không thể cảm nhận được Đức Chúa Trời, thì nhiều điều xảy ra với người đến từ sự cám dỗ của Sa-tan. Khi Đức Thánh Linh làm việc, Sa-tan cũng đang làm việc trong suốt thời gian đó. Đức Thánh Linh chạm đến bên trong con người, trong khi cùng lúc Sa-tan can thiệp vào con người. Tuy nhiên, công tác của Đức Thánh Linh chiếm thế thượng phong, và những ai ở trong tình trạng bình thường có thể chiến thắng; đây là chiến thắng của công tác của Đức Thánh Linh đối với công tác của Sa-tan. Trong khi Đức Thánh Linh làm việc, tâm tính bại hoại vẫn tồn tại bên trong con người; tuy nhiên, trong quá trình công tác của Đức Thánh Linh, con người dễ dàng phát hiện và nhận ra sự phản nghịch, những động cơ và sự ô tạp của họ. Chỉ khi đó, con người mới cảm thấy ân hận và trở nên sẵn lòng ăn năn. Như thế, những tâm tính phản nghịch và bại hoại của họ dần được rũ bỏ trong công tác của Đức Chúa Trời. Công tác của Đức Thánh Linh thì đặc biệt bình thường; khi Ngài làm việc trong con người, họ vẫn còn gặp rắc rối, họ vẫn khóc lóc, họ vẫn đau khổ, họ vẫn yếu đuối và vẫn còn nhiều điều chưa rõ ràng đối với họ, tuy nhiên trong trạng thái này, họ có thể ngăn mình không thoái lui, và họ có thể yêu mến Đức Chúa Trời, và mặc dù họ than khóc và đau buồn, nhưng họ vẫn có thể ca ngợi Đức Chúa Trời; công tác của Đức Thánh Linh thì đặc biệt bình thường, không có một chút gì siêu nhiên. Hầu hết mọi người tin rằng, ngay sau khi Đức Thánh Linh bắt đầu làm việc, những sự thay đổi xảy ra trong trạng thái của con người và những điều thuộc bản chất của họ bị loại bỏ. Những niềm tin như thế là sai lầm. Khi Đức Thánh Linh làm việc trong con người, những điều thụ động của con người vẫn còn đó và vóc giặc của họ vẫn như cũ, nhưng họ có được sự soi sáng và

khai sáng của Đức Thánh Linh và vì thế, trạng thái của họ trở nên chủ động hơn, tình trạng bên trong họ trở nên bình thường, và họ thay đổi nhanh chóng. Trong những trải nghiệm thực tế của con người, họ chủ yếu trải nghiệm công tác của Đức Thánh Linh hoặc của Sa-tan, và nếu họ không thể nắm bắt những trạng thái này và không phân biệt được, thì việc bước vào những trải nghiệm thực tế là điều không thể, chứ đừng nói gì đến những thay đổi trong tâm tính. Vì thế, chìa khóa để trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời là có thể nhìn thấu những điều đó; bằng cách này, họ sẽ dễ dàng trải nghiệm nó hơn.

Trích từ “Công tác của Đức Thánh Linh và công việc của Sa-tan” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

492. Sau khi biết được công tác của Đức Thánh Linh là gì, và công việc của Sa-tan là gì, người có thể so sánh những điều này với trạng thái của chính người trong suốt quá trình trải nghiệm của người, với những kinh nghiệm của chính người, và theo cách này, sẽ có nhiều lẽ thật nữa liên quan đến nguyên tắc trong những trải nghiệm của người. Sau khi hiểu được những lẽ thật về nguyên tắc này, người sẽ có thể làm chủ trạng thái thực tại của mình, và người sẽ có thể phân biệt được giữa những con người và sự việc, và người sẽ không phải tốn quá nhiều công sức để có được công tác của Đức Thánh Linh. Dĩ nhiên, điều này phụ thuộc vào việc động cơ của người phải đúng đắn, cũng như vào sự sẵn lòng tìm kiếm và thực hành của người. Ngôn ngữ như thế này – ngôn ngữ liên quan đến các nguyên tắc – nên đóng vai trò quan trọng trong những trải nghiệm của người. Không có nó, những trải nghiệm của người sẽ đầy dẫy sự can thiệp của Sa-tan và những kiến thức ngu ngốc. Nếu người không hiểu được Đức

Thánh Linh làm việc như thế nào, thì người không hiểu được người sẽ bước vào như thế nào, và nếu người không hiểu được Sa-tan làm việc như thế nào, thì người không hiểu được người phải can trọng trong từng bước người đi như thế nào. Con người nên hiểu cả việc Đức Thánh Linh làm như việc thế nào lẫn việc Sa-tan làm việc như thế nào; cả hai là một phần không thể thiếu trong những trải nghiệm của con người.

Trích từ “Công tác của Đức Thánh Linh và công việc của Sa-tan” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

F. Hiểu được tâm tính Sa-tan và bản tính cùng bản chất của chính mình

493. Để biết chính mình, người phải biết những biểu hiện bại hoại của người, những điểm yếu cốt tử của người, tâm tính của người, bản tính và bản chất của người. Người cũng phải biết, cân nhắc đến từng chi tiết một, những điều được phơi bày trong cuộc sống hàng ngày của người – động cơ, quan điểm và thái độ của người về từng thứ một – dù người ở nhà hoặc ở bên ngoài, khi người nhóm họp lại, khi người đang ăn uống lời Chúa, hoặc trong mỗi một vấn đề mà người gặp phải. Thông qua những điều này người phải biết đến chính mình. Để biết chính mình ở mức độ sâu sắc hơn, người phải kết hợp với lời Đức Chúa Trời; chỉ bằng cách biết chính mình dựa trên lời Ngài người mới có thể đạt được kết quả.

Trích từ “Tầm quan trọng của việc theo đuổi lẽ thật và con đường theo đuổi lẽ thật” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

494. Làm thế nào người có thể nhận ra thực chất của một

người? Người không thể nhận ra bản tính và thực chất của một người khi họ không làm gì hoặc khi họ làm điều gì đó tầm thường. Những điều này lộ ra trong những gì họ thường xuyên tỏ lộ, trong những động cơ đằng sau hành động của họ, trong những ý định đằng sau những gì họ làm, trong những mong muốn mà họ ấp ủ và trong con đường họ đi. Quan trọng hơn nữa, những điều này lộ ra qua cách họ phản ứng khi họ gặp một môi trường do Đức Chúa Trời sắp đặt, khi họ gặp phải điều gì đó do đích thân Đức Chúa Trời thực hiện đối với họ, khi họ được thử luyện và tinh luyện, hoặc bị xử lý và tía sửa, hoặc khi Đức Chúa Trời đích thân soi sáng và dẫn dắt họ. Hết thảy những điều này liên quan đến điều gì? Nó liên quan đến hành động của một người, cách họ sống và các nguyên tắc mà họ hành xử. Nó cũng liên quan đến phương hướng và mục tiêu theo đuổi của họ, và phương tiện mà họ dùng để theo đuổi. Nói cách khác, nó liên quan đến con đường mà người này đi, cách họ sống, họ sống theo điều gì, và cơ sở tồn tại của họ là gì.

Trích từ “Cách phân biệt bản tính và thực chất của Phao-lô”
trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

495. Chìa khóa để đạt được sự thay đổi trong tâm tính là phải biết bản tính của con người và điều này phải xảy ra theo những sự mặc khải từ Đức Chúa Trời. Chỉ trong lời Đức Chúa Trời con người mới có thể biết được bản tính gớm ghiếc của chính mình, nhận ra những độc tố khác nhau của Sa-tan trong bản tính riêng của mình, nhận ra rằng họ ngu ngốc và thiếu hiểu biết, và nhận ra những yếu tố yếu đuối và tiêu cực trong bản tính của họ. Sau khi biết đầy đủ những điều này, và người thực sự có thể căm ghét chính mình và phản bội xác thịt, luôn thực hiện lời Đức Chúa

Trời và có ý chí tuyệt đối đầu phục Đức Thánh Linh và lời Đức Chúa Trời, thì người sẽ dần thân vào con đường của Phi-e-rơ.

Trích từ “Biết chính mình chủ yếu là để biết bản tính con người”
trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

496. Khi đọc những lời của Đức Chúa Trời, Phi-e-rơ đã không tập trung vào việc hiểu các học thuyết, ông càng không tập trung vào việc có được kiến thức thần học; thay vào đó, ông tập trung vào việc thấu hiểu lễ thật và nắm bắt ý muốn của Đức Chúa Trời, cũng như đạt được sự hiểu biết về tâm tính và sự đáng mến của Ngài. Phi-e-rơ cũng đã cố gắng hiểu nhiều trạng thái bại hoại khác nhau của con người từ lời Đức Chúa Trời, cũng như bản tính bại hoại và sự thiếu sót thật sự của con người, từ đó đáp ứng mọi phương diện yêu cầu của Đức Chúa Trời đối với con người để thỏa lòng Ngài. Phi-e-rơ đã có rất nhiều sự thực hành đúng tuân theo lời Đức Chúa Trời; đây là điều phù hợp nhất với ý muốn của Đức Chúa Trời, và là cách hay nhất mà một người có thể hợp tác trong khi trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời. Khi trải nghiệm hàng trăm sự thử luyện từ Đức Chúa Trời, Phi-e-rơ đã xét chính mình một cách nghiêm ngặt theo mọi lời phán xét của Đức Chúa Trời với con người, mọi lời mặc khải của Đức Chúa Trời với con người, và mọi lời yêu cầu của Ngài với con người, và đã cố gắng hiểu thấu ý nghĩa của những lời ấy. Ông đã sốt sắng cố gắng suy ngẫm và ghi nhớ mọi lời mà Jêsus đã phán với ông, và đã đạt được những kết quả rất tốt. Thông qua phương thức thực hành này, ông đã có thể đạt được sự hiểu biết về chính mình từ lời Đức Chúa Trời, và ông không chỉ bắt đầu hiểu được những trạng thái bại hoại khác nhau của con người, mà còn hiểu được thực chất, bản tính, và nhiều sự thiếu sót khác nhau của con

người. Đây là ý nghĩa của việc thật sự hiểu bản thân.

Trích từ “Làm thế nào để đi con đường của Phi-e-rơ”
trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

497. Nếu mọi người hiểu bản thân mình, thì họ phải hiểu trạng thái thực sự của mình. Khía cạnh quan trọng nhất trong việc hiểu trạng thái riêng của con người là nắm bắt được những suy nghĩ và tư tưởng của chính họ. Trong mỗi thời kỳ, suy nghĩ của mọi người đã bị kiểm soát bởi một điều chính yếu nhất. Nếu người có thể kiểm soát suy nghĩ của mình, thì người có thể kiểm soát những thứ đằng sau chúng. Mọi người không thể kiểm soát suy nghĩ và tư tưởng của mình, nhưng họ cần biết những suy nghĩ và tư tưởng này đến từ đâu, động cơ đằng sau chúng là gì, những suy nghĩ và tư tưởng này được hình thành như thế nào, điều gì điều khiển chúng và bản chất của chúng là gì. Sau khi tâm tính của người đã chuyển hóa, những suy nghĩ và tư tưởng của người, những mong muốn mà lòng người tìm kiếm và quan điểm của người về việc theo đuổi – những thứ đã được tạo ra từ những phần đã chuyển hóa của người – sẽ khác. Những suy nghĩ và tư tưởng bắt nguồn từ những phần chưa thay đổi của người, những điều người không hiểu rõ và những điều người chưa thay thế bằng những trải nghiệm lẽ thật thì ô uế, bẩn thỉu và xấu xa. Con người ngày nay, những người đã trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời trong vài năm, có chút ý thức và nhận thức về những vấn đề này. Những ai đã trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời trong một thời gian ngắn vẫn chưa hiểu được những vấn đề này; họ vẫn chưa hiểu rõ. Họ không biết điểm yếu cốt tử của họ ở đâu hoặc trong lĩnh vực nào họ dễ thất bại. Hiện nay các người không biết các người là loại người như thế nào, và mặc dù

người khác có thể phân nào thấy được các người là người như thế nào, nhưng các người không thể cảm nhận được điều đó. Người không thể phân biệt rõ ràng những suy nghĩ hay ý định thông thường của mình và người không hiểu rõ về thực chất của những vấn đề này. Người càng hiểu sâu về một khía cạnh, người sẽ càng chuyển hóa trong khía cạnh đó; như thế, những việc người làm sẽ phù hợp với lẽ thật, người sẽ có thể đáp ứng các yêu cầu của Đức Chúa Trời và người sẽ càng gần với ý muốn của Đức Chúa Trời hơn. Chỉ bằng cách tìm kiếm theo cách này, người mới có thể đạt được kết quả.

Trích từ “Người không ngừng đòi hỏi Đức Chúa Trời
là người ít biết điều nhất” trong Những ghi chép
về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

498. Bất kỳ ai cũng có thể dùng lời nói và hành động của chính mình để thể hiện bộ mặt thật của mình. Bộ mặt thật này, dĩ nhiên, là bản tính của họ. Nếu người là người nói theo kiểu quanh co, thì người có bản tính quanh co. Nếu bản tính của người xảo quyệt, thì người hành động ranh mãnh, và người làm cho người khác rất dễ bị người lừa gạt. Nếu bản tính của người nham hiểm, thì lời nói của người có thể dễ nghe, nhưng những hành động của người không thể che đậy các thủ đoạn nham hiểm của người. Nếu bản tính của người biếng nhác, thì mọi điều người nói đều nhằm trốn tránh trách nhiệm vì tính hời hợt và biếng nhác của người, và hành động của người sẽ chậm chạp và hời hợt, và khá giỏi trong việc che đậy sự thật. Nếu bản tính của người đồng cảm, thì lời nói của người sẽ hợp lý, và hành động của người cũng sẽ rất phù hợp với lẽ thật. Nếu bản tính của người trung thành, thì chắc chắn lời nói của người chân thành và cách người hành động thì

hợp lý, không có gì có thể khiến chủ của người không thoải mái. Nếu bản tính của người đầy dục vọng hoặc tham tiền, thì lòng người sẽ thường chứa đầy những điều này, và người sẽ vô tình có những hành động lệch lạc, vô đạo đức mà mọi người sẽ không dễ quên và sẽ khiến họ ghê tởm.

Trích từ “Một vấn đề rất nghiêm trọng:
Sự phản bội (1)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

499. Người hiểu bản tính con người như thế nào? Hiểu bản tính của người thật ra có nghĩa là phân tích chiều sâu tâm hồn người; nó liên quan đến những gì trong cuộc sống của người. Đó là lý luận của Sa-tan và quan điểm của Sa-tan mà người đã và đang sống; nghĩa là, đó là cuộc sống của Satan mà người đã và đang sống theo. Chỉ bằng cách đào bới những phần sâu thẳm trong tâm hồn người thì người mới có thể hiểu được bản tính của mình. Làm thế nào để có thể đào bới những điều này? Chúng không thể được đào bới hoặc mổ xẻ chỉ bởi một hoặc hai sự việc; nhiều lần, sau khi người hoàn thành việc gì đó, người vẫn chưa hiểu được. Có thể mất ba hoặc năm năm người mới có thể nhận thức và hiểu được dù chỉ một chút. Trong nhiều tình huống, người phải tự suy ngẫm và tìm hiểu chính mình, và chỉ khi người thực hành đào sâu, người mới nhìn thấy kết quả. Khi sự hiểu biết của người về lẽ thật ngày càng sâu sắc, người sẽ dần dần biết được bản tính và bản chất của chính mình thông qua việc tự suy ngẫm và tự hiểu. Để biết được bản tính của người, người phải hoàn thành một vài điều. Trước tiên, người phải có một sự hiểu biết rõ ràng về những gì người thích. Điều này không đề cập đến những gì người muốn ăn hoặc mặc; đúng hơn, nó có nghĩa là những thứ người thích, những thứ người ghen tị, những thứ

ngươi tôn thờ, những thứ ngươi tìm kiếm và những thứ ngươi chú ý đến trong lòng mình. Các ngươi có hiểu điều này không? Những thứ ngươi thích bao gồm những loại nào? Chúng là những thứ ngươi thường chú ý đến, những thứ ngươi tôn thờ, những kiểu người mà ngươi thích tiếp xúc, những kiểu việc ngươi thích làm và các kiểu người mà ngươi thần tượng trong lòng. Ví dụ, hầu hết mọi người thích những người có địa vị cao, những người lịch lãm trong lời ăn tiếng nói và cách cư xử, hoặc thích những ai nói những lời tăng bốc hùng hồn hoặc những ai khoe mẽ. Những điều nói ở trên là về những kiểu người mà họ muốn tiếp xúc. Còn đối với những điều mọi người thích, những điều này bao gồm sự sẵn lòng làm một số việc nào đó dễ làm, thích làm những việc mà người khác nghĩ là tốt và điều đó sẽ khiến mọi người tán dương và khen ngợi. Trong bản tính mọi người, có một đặc điểm chung trong những thứ họ thích. Đó là, họ thích những người, sự vật và sự việc mà người khác ghen tị vì vẻ bề ngoài, họ thích những người, sự vật và sự việc trông đẹp đẽ và sang trọng, và họ thích những người, sự vật và sự việc khiến người khác tôn sùng họ vì vẻ bề ngoài. Những thứ mà mọi người yêu thích này thì tuyệt vời, rực rỡ, tuyệt đẹp và to lớn. Hết thảy mọi người đều tôn sùng những điều này. Có thể thấy rằng mọi người không sở hữu bất kỳ lẽ thật nào, và họ cũng không có hình tượng giống con người đích thực. Việc tôn sùng những điều này không có chút ý nghĩa nào, vậy mà mọi người vẫn thích chúng. ... những gì ngươi thích, những gì ngươi chú trọng, những gì ngươi thờ phượng, những gì ngươi thèm muốn, và những gì ngươi nghĩ đến trong lòng mình mỗi ngày đều đại diện cho bản tính của ngươi. Điều này đủ để chứng minh rằng bản tính của ngươi là thích sự bất chính, và trong những tình huống nghiêm trọng, bản tính của ngươi tà ác

và vô phương cứu chữa. Người nên phân tích bản tính mình theo cách này; nghĩa là, xem xét mình thích gì và từ bỏ gì trong cuộc sống. Người có thể tốt với ai đó trong một thời gian, nhưng điều này không chứng tỏ rằng người thích họ. Điều người thật sự thích chính là điều trong bản tính của người; ngay cả khi xương người gãy ra, người vẫn sẽ vui thích và không bao giờ từ bỏ nó. Điều này không dễ thay đổi.

Trích từ “Những điều cần biết về việc chuyển hóa tâm tính”
trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

500. Điều gì tạo nên bản tính của một người? Người chỉ biết về sự bại hoại, bất tuân, những thiếu sót, khiếm khuyết, ý niệm và ý định của con người, và không thể khám phá những điều bên trong bản tính con người. Người chỉ biết lớp bên ngoài, mà không thể khám phá nguồn gốc của nó. Điều này không liên quan đến sự hiểu biết về bản tính con người. Một số người thậm chí nghĩ những thứ bề ngoài này là bản tính của con người, họ nói: “Nhìn này, tôi hiểu bản tính con người; tôi nhận ra sự kiêu ngạo của mình. Chẳng phải đó là bản tính con người sao?” Sự kiêu ngạo là một phần của bản tính con người; điều đó gần đúng. Tuy nhiên, điều đó không đủ để thừa nhận nó theo nghĩa giáo lý. Biết bản tính của một người có nghĩa là gì? Nó có thể được biết đến như thế nào? Nó được biết đến từ khía cạnh nào? Hơn nữa, bản tính con người nên được nhìn nhận một cách cụ thể như thế nào thông qua những điều mà con người thể hiện? Trước hết, người có thể thấy bản tính con người thông qua sở thích của họ. Ví dụ, một số người đặc biệt thích nhảy múa, một số đặc biệt yêu thích ca sĩ hoặc ngôi sao điện ảnh và một số đặc biệt thần tượng những người nổi tiếng nào đó. Từ việc nhìn vào những sở thích này, bản

tính của những người này là gì? Ví dụ: Một số người thực sự có thể thần tượng một ca sĩ nào đó, thậm chí đến mức họ bị ám ảnh bởi từng động thái, từng nụ cười và từng lời nói của người ca sĩ. Họ mải mê vào người ca sĩ, và thậm chí còn chụp ảnh mọi thứ ca sĩ mặc rồi bắt chước. Mức độ thần tượng hóa này thể hiện điều gì về bản tính con người? Nó cho thấy một người như thế chỉ có những điều đó trong lòng họ chứ không có Đức Chúa Trời. Tất cả những điều mà người này nghĩ, yêu thích và tìm kiếm thuộc về Sa-tan; chúng chiếm giữ lòng người này, lòng họ đã bị giao nộp cho những thứ đó. Vấn đề ở đây là gì? Nếu một thứ gì đó được yêu đến cực độ, thì thứ đó có thể trở thành cuộc sống của họ và chiếm giữ trái tim họ, hoàn toàn chứng minh rằng người đó là một người tôn thờ thần tượng, không muốn Đức Chúa Trời mà thay vào đó đi yêu ma quỷ. Do đó, chúng ta có thể kết luận rằng bản tính của một người như thế là một bản tính yêu và tôn thờ ma quỷ, không yêu lễ thật và không muốn Đức Chúa Trời. Đây có phải là một cách đúng đắn để nhìn nhận bản tính của một người không? Hoàn toàn đúng. Đây là cách bản tính con người được mô tả. Ví dụ, một số người đặc biệt tôn sùng Phao-lô. Họ thích ra ngoài, diễn thuyết và làm việc, họ thích tham dự các buổi tụ họp và rao giảng, và họ thích mọi người lắng nghe họ, tôn thờ họ, và xoay quanh họ. Họ thích có địa vị trong tâm trí người khác, và họ đánh giá cao việc người khác coi trọng hình ảnh mà họ thể hiện. Hãy cùng phân tích bản tính của họ từ những hành vi này: Bản tính của họ là gì? Nếu họ thực sự cư xử như vậy, thì cũng đủ cho thấy họ kiêu ngạo và tự phụ. Họ không thờ phụng Đức Chúa Trời chút nào; họ tìm kiếm một địa vị cao hơn và mong muốn có quyền lực với người khác, chiếm hữu họ, và có địa vị trong tâm trí họ. Đây là một hình ảnh điển hình của Sa-tan. Các khía cạnh

nổi bật trong bản tính của họ là sự kiêu ngạo và tự phụ, không sẵn lòng thờ phụng Đức Chúa Trời, và tham muốn được người khác tôn thờ. Những hành vi như vậy có thể cho người một cái nhìn rất rõ ràng về bản tính của họ.

Trích từ “Làm thế nào để biết bản tính con người”
trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

501. Khi nói đến việc nhận biết bản tính của con người, điều quan trọng nhất là thấy nó từ góc độ thể giới quan, nhân sinh quan, và những giá trị của con người. Những người thuộc về ma quỷ thì đều sống cho bản thân họ. Nhân sinh quan và những câu cách ngôn của họ chủ yếu đến từ những câu nói của Sa-tan, chẳng hạn như “Người không vì mình, trời tru đất diệt”. Những lời nói ra bởi các quý vương, các vĩ nhân, và các triết gia đó của thế gian đã trở thành chính cuộc sống của họ. Đặc biệt, hầu hết những lời của Khổng Tử, người mà dân Trung Quốc xem là “nhà hiền triết”, đã trở thành cuộc sống của con người. Cũng có những châm ngôn nổi tiếng của Phật giáo và Đạo giáo, và những câu nói cửa miệng kinh điển của nhiều nhân vật nổi tiếng khác nhau; tất cả những thứ này đều tóm tắt các triết lý của Sa-tan và bản tính của Sa-tan. Chúng cũng là sự minh họa và giải thích hay nhất về bản tính Sa-tan. Những thứ độc hại này đã bị tiêm nhiễm vào lòng con người đều đến từ Sa-tan; không có chút gì đến từ Đức Chúa Trời. Những lời dối trá và vô nghĩa ấy cũng trực tiếp chống đối lại lời Đức Chúa Trời. Tuyệt đối rõ ràng rằng những hiện thực của tất cả những điều tích cực đều đến từ Đức Chúa Trời, và tất cả những thứ tiêu cực đầu độc con người thì đến từ Satan. Vì lẽ ấy, người có thể phân biệt rõ thực chất của một người và họ thuộc về ai từ nhân sinh quan và những giá trị sống của

họ. Sa-tan làm bại hoại con người qua giáo dục, ảnh hưởng của các chính phủ quốc gia và của những người nổi tiếng cùng các vĩ nhân. Những điều dối trá và phi lý của họ đã trở thành cuộc sống và bản tính của con người. “Người không vì mình, trời tru đất diệt” là một châm ngôn nổi tiếng của Sa-tan đã thấm nhuần vào trong mọi người, và đã trở thành cuộc sống của con người. Có những câu triết lý sống khác cũng tương tự như thế. Sa-tan sử dụng nền văn hóa truyền thống tốt đẹp của từng quốc gia để giáo dục con người, khiến nhân loại rơi vào và bị nhấn chìm dưới vực sâu không đáy của sự hủy diệt, và cuối cùng con người bị Đức Chúa Trời hủy diệt bởi vì họ phục vụ Sa-tan và chống đối Đức Chúa Trời. Hãy tưởng tượng hỏi ai đó đã tích cực trong xã hội hàng chục năm câu hỏi sau: “Vì rằng anh đã sống trên thế gian lâu như vậy và đã đạt được rất nhiều, anh sống theo những câu châm ngôn nổi tiếng nào?” Người ấy có thể nói: “Câu quan trọng nhất là: ‘Quan chức không bạc đãi người tặng quà, và người không biết bợ đỡ thì không làm được gì’”. Chẳng phải những lời này đại diện cho bản tính của người đó sao? Không ngần ngại sử dụng mọi phương tiện để đạt được địa vị đã trở thành bản tính của anh ta, và việc làm một quan chức là điều cho anh ta cuộc sống. Vẫn có nhiều độc tố sa-tan khác trong đời sống con người, trong hành động và hành vi của họ; họ hầu như không sở hữu chút lễ thật nào. Ví dụ, những triết lý sống của họ, cách làm việc của họ, và những câu cách ngôn của họ đều đầy những độc tố của con rồng lớn sắc đỏ, và tất cả chúng đều đến từ Sa-tan. Do đó, mọi thứ chảy trong xương và máu con người đều là mọi thứ của Sa-tan. Tất cả những quan chức ấy, những kẻ nắm quyền lực, và những kẻ thành đạt đều có con đường và những bí mật thành công của riêng họ. Chẳng phải những bí mật ấy đại diện cho bản

tính họ một cách hoàn hảo sao? Họ đã làm những điều to tát như thế trên thế gian, và không ai có thể nhìn thấu những âm mưu và mưu đồ đằng sau chúng. Điều này cho thấy bản tính của họ xảo quyệt và hiểm độc như thế nào. Nhân loại đã bị Sa-tan làm cho bại hoại sâu sắc. Nọc độc của Sa-chảy trong máu của mỗi người, và có thể thấy rằng bản tính con người là bại hoại, tà ác, và phản động, đầy dẫy và chìm ngập trong những triết lý của Sa-tan – về tổng thể, đó là bản tính phản bội Đức Chúa Trời. Đây là lý do tại sao con người chống đối Đức Chúa Trời và đứng lên chống đối lại Đức Chúa Trời. Bản tính con người có thể bị tất cả biết hết nếu mở xẻ theo cách này.

Trích từ “Làm thế nào để biết bản tính con người”
trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

502. Cho đến khi mọi người trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời, và có được lẽ thật, thì chính bản tính của Sa-tan chiếm hữu và thống trị họ từ bên trong. Cụ thể, bản tính đó gây ra điều gì? Ví dụ, tại sao người ích kỷ? Tại sao người bảo vệ vị trí của chính mình? Tại sao cảm xúc của người mạnh mẽ đến thế? Tại sao người thích những điều bất chính đó? Tại sao người thích những điều ác đó? Cơ sở để người thích những điều như vậy là gì? Những điều này đến từ đâu? Tại sao người vui đến vậy khi chấp nhận chúng? Đến bây giờ, các người đều đã hiểu ra rằng lý do chính đằng sau tất cả những điều này là chúng có chứa độc tố của Sa-tan. Về việc độc tố của Sa-tan là gì, nó có thể được thể hiện đầy đủ bằng lời. Ví dụ, nếu người hỏi một số kẻ bất lương tại sao họ lại hành động như vậy, họ sẽ trả lời: “Người không vì mình, trời tru đất diệt”. Chỉ một câu nói này đã thể hiện chính gốc rễ của vấn đề. Lý luận này của Sa-tan đã trở thành cuộc sống

của con người. Họ có thể làm mọi thứ vì mục đích này hay mục đích khác, nhưng họ chỉ làm điều đó cho bản thân. Mọi người đều nghĩ rằng vì người không vì mình, trời tru đất diệt, nên họ phải sống vì những lợi ích của riêng mình, làm mọi thứ trong khả năng của họ để đảm bảo có được một vị trí tốt và cái ăn, cái mặc họ cần. “Người không vì mình, trời tru đất diệt” – đây là cuộc sống và triết lý của con người, và nó cũng đại diện cho bản tính của con người. Câu nói này chính xác là độc tố của Sa-tan, và khi được con người tiếp thu, nó trở thành bản tính của họ. Bản tính của Sa-tan được tỏ lộ thông qua những từ này; chúng hoàn toàn đại diện cho bản tính của Sa-tan. Độc tố này trở thành cuộc sống của con người cũng như nền tảng tồn tại của họ, và nhân tính bại hoại đã không ngừng bị chi phối bởi độc tố này trong hàng ngàn năm. Mọi việc Sa-tan làm là cho chính nó. Nó mong muốn vượt qua Đức Chúa Trời, thoát khỏi Ngài, và tự mình sử dụng quyền lực, đồng thời sở hữu tất cả những thứ mà Đức Chúa Trời đã tạo dựng. Do đó, bản tính của con người là bản tính của Sa-tan. Thực ra, những phương châm của nhiều người có thể đại diện và phản ánh bản tính của họ. Cho dù mọi người cố gắng nguy trang như thế nào, thì trong mọi việc họ làm và trong mọi điều họ nói, họ cũng không thể che giấu bản tính của mình. Có một số người không bao giờ nói thật và giỏi giả vờ, nhưng một khi những người khác đã tương tác với họ trong một thời gian, thì bản tính giả dối và cực kỳ không trung thực của họ sẽ bị phát hiện. Cuối cùng, những người khác sẽ đi đến một kết luận chắc chắn: Những người này không bao giờ nói một lời nói thật, và là những người giả dối. Câu nói này nói lên bản tính của họ; đó là minh họa và bằng chứng rõ ràng nhất về bản tính và bản chất của họ. Triết lý sống của họ là không nói cho bất kỳ ai biết sự thật,

và cũng không tin bất kỳ ai. Bản tính Sa-tan của con người chứa rất nhiều triết lý. Đôi khi chính người thậm chí cũng không biết và không hiểu điều đó, nhưng mọi giây phút trong cuộc sống của người đều dựa trên đó. Hơn nữa, người còn nghĩ rằng triết lý này là khá chính xác, hợp lý và không sai trật. Điều này đủ để minh họa rằng triết lý của Sa-tan đã trở thành bản tính của con người, họ đang hoàn toàn sống theo triết lý của Sa-tan, và không chống đối lại nó chút nào. Do đó, họ liên tục thể hiện bản tính của Satan, và họ liên tục sống theo triết lý của Sa-tan trong mọi phương diện. Bản tính của Sa-tan là cuộc sống của con người.

Trích từ “Làm thế nào để đi con đường của Phi-e-rơ”
trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

503. Mỗi một điều tồn tại trong lòng của chúng ta đều đối nghịch với Đức Chúa Trời. Điều này bao gồm những điều chúng ta nghĩ là tốt và ngay cả những điều chúng ta đã tin là tích cực. Chúng ta đã liệt kê những điều này là lẽ thật, như một phần của nhân tính bình thường, và là những điều tích cực; tuy nhiên, theo quan điểm của Đức Chúa Trời, chúng là những thứ mà Ngài ghê tởm. Khoảng cách giữa những gì chúng ta nghĩ và lẽ thật đã được Đức Chúa Trời phán dạy là không thể đo lường. Do đó, chúng ta phải biết bản thân mình. Từ tư tưởng, quan điểm và hành động của chúng ta đến giáo dục văn hóa mà chúng ta đã nhận được, mỗi thứ đều đáng được đào sâu và mổ xẻ sâu sắc. Một số trong những điều này đến từ môi trường xã hội, một số đến từ gia đình, một số đến từ giáo dục học đường và một số đến từ sách vở. Một số cũng đến từ trí tưởng tượng và ý niệm của chúng ta. Những thứ loại này là đáng sợ nhất, vì chúng ràng buộc và kiểm soát lời nói và hành động của chúng ta, chi phối tâm trí của chúng ta và

dẫn dắt động cơ, ý định và mục tiêu của chúng ta trong những gì chúng ta làm. Nếu chúng ta không đào xới những thứ này, thì chúng ta sẽ không bao giờ hoàn toàn chấp nhận lời Đức Chúa Trời trong chúng ta, và chúng ta sẽ không bao giờ chấp nhận các yêu cầu của Đức Chúa Trời mà không e dè và đưa chúng vào thực hành. Chừng nào người còn áp ủ những tư tưởng và quan điểm của riêng mình và tin chắc về những điều mà người tin là chính xác, thì người sẽ không bao giờ hoàn toàn hoặc trọn vẹn chấp nhận lời Đức Chúa Trời, cũng như người sẽ không thực hành chúng trong dạng thức ban đầu của chúng; người chắc chắn sẽ chỉ đưa chúng vào thực hành sau khi xử lý chúng trong tâm trí người trước tiên. Đây sẽ là cách người làm mọi việc, và đó cũng sẽ là cách người giúp đỡ người khác: Mặc dù người cũng có thể thông công về lời Đức Chúa Trời, nhưng người sẽ luôn luôn trốn vào những sự bất khiết của riêng mình, và người sẽ nghĩ rằng điều này có nghĩa là thực hành lẽ thật, rằng người đã hiểu lẽ thật và rằng người có mọi lẽ thật. Tình trạng của nhân loại chẳng phải đáng thương sao? Điều đó chẳng phải là đáng sợ sao?

Trích từ “Chỉ bằng cách nhận ra quan điểm sai lầm của mình người mới có thể biết chính mình” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

504. Chìa khóa cho việc tự suy ngẫm và hiểu bản thân là đây: Người càng cảm thấy rằng trong các lĩnh vực nhất định người đã làm tốt hoặc làm đúng, và người càng nghĩ rằng người có thể thỏa mãn ý muốn của Đức Chúa Trời hoặc đáng để tự hào trong những lĩnh vực nhất định, thì càng đáng để người biết bản thân mình trong những lĩnh vực đó và càng đáng để người đào sâu vào chúng để xem những sự bất khiết nào tồn tại trong người, cũng

như những điều nào trong người không thể thỏa mãn ý muốn của Đức Chúa Trời. Chúng ta hãy lấy Phao-lô làm ví dụ. Phao-lô là người đặc biệt am hiểu, và ông đã chịu nhiều đau khổ trong công tác rao giảng. Rất nhiều người đặc biệt ngưỡng mộ ông. Kết quả là, sau khi hoàn thành rất nhiều công tác, ông cho rằng sẽ có một vương miện dành riêng cho ông. Điều này khiến ông càng ngày càng đi xa hơn trên con đường sai lầm, cho đến khi cuối cùng ông đã bị Đức Chúa Trời trừng phạt. Nếu tại thời điểm đó, ông tự suy ngẫm và mổ xẻ bản thân mình, thì ông đã không có suy nghĩ như thế. Nói cách khác, Phao-lô đã không tập trung vào việc tìm kiếm lẽ thật trong lời của Đức Chúa Jêsus; ông chỉ tin vào những ý niệm và trí tưởng tượng của chính mình. Ông đã nghĩ rằng chỉ cần ông làm một vài điều tốt và thể hiện hành vi tốt, thì ông sẽ được Đức Chúa Trời khen ngợi và ban thưởng. Cuối cùng, chính những ý niệm và trí tưởng tượng của ông đã làm đui mù tâm linh ông và che đậy bộ mặt thật của ông. Tuy nhiên, mọi người đã không biết điều này và nếu Đức Chúa Trời không vạch trần điều này, thì họ tiếp tục đặt Phao-lô làm chuẩn mực để vươn tới, một tấm gương để sống theo và xem ông là người mà họ mong muốn được giống như ông. Phao-lô đã trở thành đối tượng theo đuổi của họ và đối tượng bắt chước của họ. Câu chuyện này về Phao-lô như một lời cảnh báo cho hết thảy những ai tin vào Đức Chúa Trời, nghĩa là bất kỳ khi nào chúng ta cảm thấy mình đã làm rất tốt, hoặc tin rằng chúng ta đặc biệt có ân tứ trong một khía cạnh nào đó, hoặc nghĩ rằng chúng ta không cần phải thay đổi hoặc không cần phải bị xử lý trong một khía cạnh nào đó, thì chúng ta nên cố gắng suy ngẫm và hiểu rõ bản thân hơn trong khía cạnh đó; điều này rất quan trọng. Điều này là bởi vì người chắc chắn chưa đào xới, chú ý, hoặc mổ xẻ các khía cạnh của bản thân mà

người tin là tốt, để xem liệu chúng có thực sự chứa bất kỳ điều gì chống lại Đức Chúa Trời hay không.

Trích từ “Chỉ bằng cách nhận ra quan điểm sai lầm của mình người mới có thể biết chính mình” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

505. Mọi người có một sự hiểu biết quá hời hợt về bản tính của chính họ, và có một sự khác biệt rất lớn giữa điều này và lời Đức Chúa Trời về sự phán xét và mặc khải. Đây không phải là một sai lầm trong những gì Đức Chúa Trời mặc khải, mà là sự thiếu hiểu biết sâu sắc của con người về bản tính của chính mình. Mọi người không có một sự hiểu biết cơ bản hoặc quan trọng về bản thân họ; thay vào đó, họ tập trung và dành năng lượng cho những hành động và biểu hiện bên ngoài của mình. Ngay cả khi ai đó thỉnh thoảng nói điều gì về việc hiểu bản thân mình, thì điều đó sẽ không quá sâu sắc. Chưa ai từng nghĩ rằng họ là loại người này hoặc có loại bản tính này do đã làm loại việc này hoặc đã tỏ lộ một điều gì đó. Đức Chúa Trời đã vạch trần bản tính và thực chất của loài người, nhưng con người hiểu rằng cách làm việc và cách nói chuyện của họ có thiếu sót và khiếm khuyết; do đó, việc đưa lẽ thật vào thực hành là một nhiệm vụ khó khăn vất vả đối với họ. Mọi người nghĩ rằng những sai lầm của họ chỉ là những biểu hiện nhất thời bị tỏ lộ một cách khinh suất chứ không phải là những sự tiết lộ về bản tính của họ. Những người nghĩ về mình theo cách này không đưa lẽ thật vào thực hành, vì họ không thể chấp nhận lẽ thật là lẽ thật và không khao khát lẽ thật; do đó, khi đưa lẽ thật vào thực hành, họ chỉ tuân theo các quy tắc một cách chiếu lệ. Mọi người không xem bản tính của họ là quá bại hoại, và tin rằng họ không tệ đến nỗi sẽ bị hủy diệt hoặc trừng phạt. Họ

nghĩ rằng thỉnh thoảng nói dối không phải là vấn đề lớn, và cho rằng bản thân họ tốt hơn nhiều so với trước đây; tuy nhiên, thực ra họ còn quá xa so với tiêu chuẩn, bởi vì mọi người chỉ có một số hành động bề ngoài không vi phạm lẽ thật, khi họ không thực sự đưa lẽ thật vào thực hành.

Trích từ “Hiểu bản tính con người và đưa lẽ thật vào thực hành”
trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

506. Nếu nhận thức của con người về bản thân họ quá nông cạn, thì họ sẽ thấy không thể giải quyết các vấn đề, và tâm tính sống của họ đơn thuần là sẽ không thay đổi. Điều cần thiết là nhận biết sâu sắc về chính mình, nghĩa là biết bản tính của riêng mình: những yếu tố nào được bao gồm trong bản tính đó, những thứ này phát xuất như thế nào, và chúng đến từ đâu. Hơn nữa, người có thật sự có thể ghét những điều này không? Người đã thấy tâm hồn xấu xa và bản tính tà ác của mình chưa? Nếu người thật sự có thể nhìn thấy lẽ thật về bản thân mình, vậy thì người sẽ bắt đầu ghê tởm bản thân mình. Khi người ghê tởm bản thân mình và rồi thực hành lời Đức Chúa Trời, người sẽ có thể từ bỏ xác thịt và có sức mạnh để thực hiện lẽ thật mà không gặp khó khăn. Tại sao nhiều người lại đi theo những sở thích của xác thịt? Bởi vì họ cho rằng bản thân mình khá tốt, cảm thấy rằng những hành động của họ là đúng và xác đáng, rằng họ không có lỗi, và thậm chí họ hoàn toàn đúng, bởi thế họ có khả năng hành động với giả định rằng công lý là ở phía họ. Khi một người nhận ra bản tính thật của họ là gì – xấu xa, hèn hạ, đáng khinh như thế nào – khi ấy người ta không quá kiêu hãnh về bản thân nữa, không quá kiêu ngạo một cách ngông cuồng nữa, và không quá hài lòng với bản thân như trước nữa. Người như thế cảm thấy rằng: “Mình

phải nghiêm chỉnh và thực tế, và thực hành một số lời Đức Chúa Trời. Nếu không, mình sẽ không đạt tiêu chuẩn làm người, và sẽ hổ thẹn khi sống trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời”. Sau đó người ta thật sự thấy mình tầm thường, thật sự không đáng kể. Vào lúc này, người ta trở nên thực hiện lẽ thật một cách dễ dàng, và người ta sẽ trông có phần giống như những gì một con người nên giống. Chỉ khi con người thật sự ghê tởm chính mình, họ mới có thể từ bỏ xác thịt. Nếu họ không ghê tởm bản thân mình, họ sẽ không thể từ bỏ xác thịt. Việc thật sự ghét bản thân mình bao gồm một vài điều: Thứ nhất, nhận biết bản tính của riêng mình; và thứ hai, thấy mình như kẻ nghèo túng và đáng khinh, thấy mình cực kỳ nhỏ bé và tầm thường, và thấy được tâm hồn đáng khinh và dơ bẩn của chính mình. Khi người ta hoàn toàn thấy mình thật sự là gì, và đạt được kết quả này, khi ấy người ta thật sự đạt được kiến thức về bản thân mình, và có thể nói rằng người ta đã nhận biết bản thân mình một cách đầy đủ. Chỉ khi đó người ta mới thật sự ghét bản thân mình, thậm chí đến mức nguyên rủa bản thân mình, và thật sự cảm thấy rằng mình đã bị Sa-tan làm bại hoại sâu sắc đến nỗi thậm chí không còn giống một con người nữa. Để rồi một ngày, khi sự đe dọa của cái chết đến bên, một người như thế sẽ nghĩ: “Đây là sự trừng phạt công chính của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời quả thật công chính; tôi thật sự đáng chết!” Vào thời điểm này, họ sẽ không than oán, càng không đổ lỗi cho Đức Chúa Trời, mà đơn thuần cảm thấy mình thật nghèo nàn và đáng khinh, thật như bản và bại hoại đến nỗi mình nên bị Đức Chúa Trời gạt bỏ, và một tâm hồn như của họ không phù hợp để sống trên thế gian. Vào thời điểm này, người này sẽ không chống đối Đức Chúa Trời, càng không phản bội Đức Chúa Trời. Nếu một người không biết bản thân mình, và vẫn coi mình là khá tốt, thì khi cái

chết đến gõ cửa, người này sẽ nghĩ rằng: “Tôi đã làm rất tốt trong đức tin của mình. Tôi đã tìm kiếm khó khăn làm sao! Tôi đã cho đi rất nhiều, tôi đã chịu đựng rất nhiều, vậy mà cuối cùng, Đức Chúa Trời yêu cầu tôi chết. Tôi không biết sự công chính của Đức Chúa Trời ở đâu. Tại sao Ngài yêu cầu tôi chết? Nếu ngay cả một người như tôi còn phải chết, thì ai sẽ được cứu rỗi? Chẳng phải loài người sẽ kết thúc sao?” Trước hết, người này có những ý niệm về Đức Chúa Trời. Thứ hai, người này đang phàn nàn, và không thể hiện bất kỳ sự đầu phục nào cả. Điều này cũng giống như Phao-lô: Khi ông sắp chết, ông đã không biết bản thân mình và vào lúc sự trừng phạt của Đức Chúa Trời gần kề, thì đã quá muộn để ăn năn.

Trích từ “Biết chính mình chủ yếu là để biết bản tính con người”
trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

G. Cách trở thành một người trung thực

507. Các người nên biết rằng Đức Chúa Trời thích những người trung thực. Về thực chất, Đức Chúa Trời là thành tín, và vì thế lời nói của Ngài luôn có thể được tin cậy; hơn nữa, hành động của Ngài là không có sai sót và không thể nghi ngờ, đó là lý do tại sao Đức Chúa Trời thích những người tuyệt đối trung thực với Ngài. Trung thực có nghĩa là trao tấm lòng của người cho Đức Chúa Trời, thành thật với Đức Chúa Trời trong mọi việc, cởi mở với Ngài trong mọi việc, không bao giờ che giấu sự thật, không cố dối trên lừa dưới, và không làm những điều chỉ để cầu cạnh ân huệ từ Đức Chúa Trời. Nói tóm lại, được nên trung thực là được nên thanh sạch trong hành động và lời nói của người, và không lừa dối Đức Chúa Trời lẫn con người.

Trích từ “Ba điều răn” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

508. Vương quốc của Ta cần những người trung thực, những người không đạo đức giả hay giả dối. Chẳng phải những người thật thà và trung thực không được nhiều người thích trên thế gian sao? Ta thì hoàn toàn ngược lại. Những người trung thực được hoan nghênh đến với Ta; Ta hài lòng với loại người này, và Ta cũng cần loại người này. Đây chính là sự công chính của Ta.

Trích từ “Chương 33” của Những lời của Đấng Christ
buổi ban đầu trong Lời xuất hiện trong xác thịt

509. Ta vui với những ai không hoài nghi người khác, và Ta thích những ai sẵn lòng chấp nhận lẽ thật; với hai dạng người này, Ta thể hiện sự quan tâm rất lớn, bởi trong mắt Ta, họ là những người trung thực. Nếu người giả dối, khi ấy người sẽ phòng thủ và hoài nghi mọi người và mọi sự, và do đó, đức tin của người ở Ta sẽ được xây dựng trên nền tảng của sự hoài nghi. Ta không bao giờ có thể công nhận đức tin ấy. Thiếu đức tin thật, người càng không có tình yêu đích thực. Và nếu người có khả năng hoài nghi Đức Chúa Trời và tự ý suy đoán về Ngài, thì người hẳn là kẻ giả dối nhất trong tất cả mọi người. Người suy đoán liệu Đức Chúa Trời có thể như con người không: tội lỗi không thể dung thứ, tính cách nhỏ nhen, không có sự công bằng và lý trí, thiếu ý thức công lý, thường xuyên có những chiến thuật xấu xa, gian dối và quỷ quyệt, vui với cái ác và bóng tối, v.v. Chẳng phải lý do con người có những ý nghĩ như vậy là vì họ thiếu kiến thức dù là nhỏ nhất về Đức Chúa Trời sao? Đức tin như thế chẳng khác nào tội lỗi! Thậm chí có những người tin rằng những ai làm vui lòng Ta chính là những kẻ xu nịnh và liêm gót, và rằng những người thiếu các kỹ năng ấy sẽ không được chào đón ở nhà Đức Chúa Trời và sẽ mất chỗ của họ ở đó. Có phải đây là kiến thức duy nhất

mà các người đã có được sau tất cả những năm qua không? Có phải đây là điều các người đã đạt được không? Và kiến thức của các người về Ta không dừng lại ở những sự hiểu lầm này; thậm chí tệ hại hơn nữa chính là sự báng bổ của các người với Thần của Đức Chúa Trời và sự phi báng Thiên đàng. Đây là lý do tại sao Ta nói rằng đức tin như của các người sẽ chỉ khiến các người lạc xa hơn khỏi Ta và chống đối Ta nhiều hơn.

Trích từ “Làm thế nào để biết Đức Chúa Trời trên trần gian” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

510. Nhiều người thà bị kết án xuống địa ngục còn hơn là nói và hành động một cách trung thực. Chẳng ngạc nhiên khi ta có cách đối trị khác chờ sẵn cho những kẻ không trung thực. Tất nhiên, ta biết rất rõ nó khó khăn như thế nào để các người được nên trung thực. Bởi vì các người tất cả đều rất khéo, rất giỏi trong việc đánh giá mọi người bằng thước đo nhỏ mọn của riêng mình, điều này khiến công việc của Ta đơn giản hơn nhiều. Và vì các người mỗi người đều ôm giữ bí mật của mình trong thâm tâm, được thôi, ta sẽ đưa các người, từng người một, vào thảm họa để được “dạy dỗ” bởi lửa, để sau đó các người có thể trở nên quả quyết trong niềm tin của mình vào lời Ta. Cuối cùng, ta sẽ lôi từ miệng của các người những lời: “Đức Chúa Trời là một vị Đức Chúa Trời thành tín”, ngay sau đó, các người sẽ đâm ngực và kêu than: “Lòng dạ của con người quả là thủ đoạn!” Trạng thái tâm trí của các người lúc đó sẽ là gì? Ta tưởng tượng các người sẽ không đắc thắng như các người bây giờ đâu. Và người sẽ càng không “sâu sắc và bí hiểm” như các người bây giờ. Trước sự hiện diện của Đức Chúa Trời, một số người hoàn toàn nghiêm trang và đúng mực, họ cố gắng cật lực để được nên “lễ độ”, thế nhưng họ

lại nhe nanh và múa vuốt trước sự hiện diện của Thần. Liệu các người có liệt những kẻ như vậy trong hàng ngũ của những người trung thực hay không? Nếu người là một kẻ đạo đức giả, kẻ có kỹ xảo trong “các mối quan hệ cá nhân”, thì ta nói rằng người chắc chắn là một kẻ cố bôn cọt với Đức Chúa Trời. Nếu lời nói của người đầy những lời thoái thác và những lời biện minh vô giá trị, thì ta nói rằng người là một kẻ không muốn đưa lẽ thật vào thực hành. Nếu người có nhiều bí mật mà người không muốn chia sẻ, nếu người rất không thích tiết lộ bí mật – những khó khăn của mình – trước người khác để tìm kiếm đường sáng, thì ta nói rằng người là kẻ sẽ không có được sự cứu rỗi một cách dễ dàng, và là kẻ sẽ không dễ dàng thoát ra khỏi bóng tối. Nếu việc tìm kiếm con đường của lẽ thật làm người rất hài lòng, thì người là người luôn luôn ở trong sự sáng. Nếu người rất vui mừng là kẻ phục vụ trong nhà của Đức Chúa Trời, làm việc siêng năng và tận tâm trong lặng lẽ, luôn luôn cho đi và không bao giờ nhận lại, thì ta nói rằng người là một thánh đồ trung thành, bởi vì người không tìm kiếm phần thưởng và chỉ đơn giản là một người trung thực. Nếu người sẵn sàng ngay thẳng, nếu người sẵn sàng dâng tất cả của bản thân, nếu người có thể hy sinh cuộc sống của mình cho Đức Chúa Trời và đứng vững trong lời chứng của mình, nếu người trung thực đến mức người chỉ biết làm thỏa lòng Đức Chúa Trời và không nghĩ cho chính mình hay nhận lại cho bản thân, thì ta nói rằng những người như vậy là những người được nuôi dưỡng trong sự sáng và sẽ sống đời đời trong vương quốc.

Trích từ “Ba điều răn” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

511. Đích đến và số phận của các người là điều rất quan trọng với các người – chúng là mối lo ngại sâu sắc của các người. Các

ngươi tin rằng nếu các ngươi không làm mọi sự một cách rất cẩn trọng, thì sẽ có nghĩa rằng ngươi không có được đích đến, rằng ngươi đã hủy hoại số phận của chính mình. Nhưng các ngươi đã bao giờ mấy may nghĩ rằng nếu một người nỗ lực chỉ vì đích đến của mình, thì họ đang luống công vô ích không? Những nỗ lực đó chẳng chân thật, chúng chỉ là giả tạo và dối trá. Nếu là thế, thì những kẻ dốc công sức chỉ vì đích đến của mình sắp bước vào thất bại chung cuộc của họ, bởi sự thất bại trong niềm tin vào Đức Chúa Trời là do bởi sự dối trá. Ta đã từng nói rằng Ta không thích được tâng bốc hay nịnh bợ, hay được đối đãi nhiệt tình. Ta thích những con người trung thực đối mặt với lẽ thật và những kỳ vọng của Ta. Hơn thế nữa, Ta thích khi con người có thể thể hiện sự quan tâm và cân nhắc tốt độ đến tâm lòng của Ta, và khi họ có khả năng từ bỏ mọi sự vì Ta. Chỉ có cách này, lòng Ta mới khuây khỏa.

Trích từ “Về đích đến” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

512. Ngươi phải biết liệu có niềm tin thực sự và lòng trung thành thực sự trong ngươi hay không, liệu ngươi có thành tích chịu khổ đau đối với Đức Chúa Trời hay không và liệu ngươi có hoàn toàn quy phục Đức Chúa Trời hay không. Nếu ngươi thiếu những điều này, thì trong ngươi vẫn còn sự bất tuân, lừa dối, tham lam và ca thán. Vì tâm lòng của ngươi còn xa mới trung thực, ngươi chưa bao giờ nhận được sự công nhận tích cực từ Đức Chúa Trời và chưa bao giờ sống trong sự sáng. Số phận một người sẽ nên kết cục như thế nào tùy thuộc vào việc họ có một trái tim đỏ máu và trung thực hay không, và liệu họ có một tâm hồn thanh sạch hay không. Nếu ngươi là một người rất không trung thực, một người có trái tim ác độc, một người có tâm hồn ô

uế, thì người chắc chắn sẽ kết thúc ở nơi mà con người bị trừng phạt, như được ghi lại trong hồ sơ số mệnh của người. Nếu người tự cho là mình rất trung thực, nhưng chưa bao giờ xoay sở để hành động theo lẽ thật hoặc nói lời của lẽ thật, mà người vẫn đang chờ đợi Đức Chúa Trời ban thưởng cho người ư? Người vẫn hy vọng Đức Chúa Trời coi người là con người trong mắt Ngài ư? Suy nghĩ như vậy chẳng phải là ngu ngốc hay sao? Người lừa dối Đức Chúa Trời trong mọi chuyện; làm sao nhà của Đức Chúa Trời có thể chứa một kẻ như người, kẻ có bàn tay ô uế?

Trích từ “Ba điều răn” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

513. Ngày nay, hầu hết mọi người đều quá e sợ đến nỗi không thể hiện hành động của mình trước mặt Đức Chúa Trời; mặc dù người có thể lừa dối xác thịt của Ngài, người không thể lừa dối Thần của Đức Chúa Trời. Bất cứ sự gì không thể chịu được sự dò xét của Đức Chúa Trời đều không phù hợp với lẽ thật, và nên được gạt bỏ; làm khác đi là phạm tội chống lại Đức Chúa Trời. Như vậy, người phải đặt tấm lòng mình trước Đức Chúa Trời mọi lúc, khi người nói chuyện và thông công với anh chị em người, cũng như khi người thực hiện bổn phận và làm công việc của mình. Khi người thực hiện nhiệm vụ của mình, Đức Chúa Trời ở cùng người, và miễn sao ý định của người đúng đắn và dành cho công việc của nhà Đức Chúa Trời, Ngài sẽ chấp nhận hết thảy những việc người làm; người nên thành tâm cống hiến hết mình để hoàn thành phận sự. Khi cầu nguyện, nếu lòng người yêu kính Đức Chúa Trời và tìm kiếm sự gìn giữ, che chở và dò xét của Đức Chúa Trời, nếu những điều này là ý định của người, những lời cầu nguyện của người sẽ được nên thật. Ví dụ, khi người cầu nguyện tại các buổi hiệp nguyện, nếu người mở lòng cầu cùng

Đức Chúa Trời và nói với Ngài về những gì trong lòng người mà không gian dối, thì khi ấy những lời cầu nguyện của người chắc chắn sẽ được nên thật.

Trích từ “Đức Chúa Trời hoàn thiện những ai hợp
lòng Ngài” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

514. Hết thấy những gì người làm, mọi hành động, mọi ý định, và mọi phản ứng nên được mang ra trước Đức Chúa Trời. Ngay cả đời sống thuộc linh hàng ngày của người – những lời cầu nguyện của người, sự mật thiết của người với Đức Chúa Trời, cách người ăn và uống lời Đức Chúa Trời, sự thông công của người với các anh chị em, và đời sống của người trong hội thánh – và sự phục vụ liên kết của người – cũng có thể được mang ra trước Đức Chúa Trời để Ngài dò xét. Chính việc đó sẽ giúp người trưởng thành trong cuộc sống. Quá trình đón nhận sự dò xét của Đức Chúa Trời là quá trình thanh tẩy. Người càng có thể đón nhận sự dò xét của Đức Chúa Trời, thì người càng được làm cho tinh sạch và người càng hợp theo ý muốn của Đức Chúa Trời, để người sẽ không bị cuốn vào sự phóng đãng, và lòng người sẽ sống trong sự hiện diện của Ngài. Người càng đón nhận sự dò xét của Ngài, Sa-tan càng hổ nhục và người càng có thể từ bỏ xác thịt. Như vậy, việc đón nhận sự dò xét của Đức Chúa Trời là con đường thực hành mà mọi người nên đi theo. Bất kể người làm gì, ngay cả khi đang tương giao với các anh chị em, người cũng có thể mang những hành động của mình đến trước Đức Chúa Trời và tìm kiếm sự dò xét của Ngài, hướng tới việc vâng phục chính Đức Chúa Trời; việc này sẽ làm cho những gì người thực hành đúng đắn hơn nhiều. Chỉ khi người mang hết thấy những gì mình làm ra trước Đức Chúa Trời và

đón nhận sự dò xét của Ngài, thì người mới có thể là người sống trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Đức Chúa Trời hoàn thiện những ai hợp lòng Ngài” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

515. Là một người trung thực, trước tiên, người phải giải bày lòng mình để mọi người có thể nhìn vào nó, nhìn thấy tất cả những gì người đang suy nghĩ, và thoáng thấy bộ mặt thật của người; người không được cố nguy trang hay nguy tạo bản thân để trông tốt đẹp. Chỉ khi đó mọi người mới tin tưởng người và xem người là trung thực. Đây là thực hành cơ bản nhất, và là điều kiện tiên quyết của việc được nên một người trung thực. Người cứ mãi giả vờ, cứ mãi làm ra vẻ thánh thiện, đức hạnh, vĩ đại và làm ra vẻ có phẩm chất đạo đức cao thượng. Người không để mọi người thấy sự bại hoại của người và những khiếm khuyết của người. Người thể hiện một hình ảnh sai lệch cho mọi người, để họ tin rằng người là người đứng đắn, vĩ đại, hy sinh bản thân, công bằng và vị tha. Đây là sự giả dối. Đừng đội lốt nguy trang, và đừng nguy tạo chính mình; thay vào đó, hãy bộc lộ bản thân và giải bày tấm lòng mình cho người khác thấy. Nếu người có thể giải bày tấm lòng cho người khác thấy, và giải bày tất cả những suy nghĩ và dự định của mình – cả tích cực lẫn tiêu cực – thì chẳng phải là người đang trung thực hay sao? Nếu người có thể bộc lộ bản thân cho người khác thấy, thì Đức Chúa Trời cũng sẽ thấy người và nói: “Người đã bộc lộ bản thân cho người khác thấy, và vì thế, người chắc chắn cũng trung thực trước Ta”. Nếu người chỉ bộc lộ bản thân trước Đức Chúa Trời khi khuất mắt người khác, và luôn giả vờ vĩ đại và đạo đức hoặc công bằng và vị tha khi ở cùng họ, thì Đức Chúa Trời sẽ nghĩ gì và nói gì? Ngài sẽ nói: “Người đích

thực là giả dối; toàn đạo đức giả và nhỏ nhen; và người không phải là một người trung thực”. Đức Chúa Trời sẽ kết tội người như vậy. Nếu muốn được nên một người trung thực, thì bất kể làm gì trước Đức Chúa Trời hay trước người khác, người phải có thể cởi mở và bộc lộ bản thân.

Trích từ “Sự thực hành cơ bản nhất của việc
được nên một người trung thực” trong Những
ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đảng Christ

516. Trong tâm tính của con người bình thường, không có sự quanh co hay giả dối, con người có mối quan hệ bình thường với nhau, họ không lẻ loi, và cuộc sống của họ không xoàng xĩnh, cũng không suy đồi. Vì vậy, Đức Chúa Trời cũng được tôn cao giữa hết thảy; lời Ngài tràn ngập trong nhân loại, con người sống trong hòa bình với nhau và dưới sự chăm sóc, bảo vệ của Đức Chúa Trời, thế gian đầy thuận hòa, không có sự can thiệp của Satan, và sự vinh hiển của Đức Chúa Trời là quan trọng nhất trong nhân loại. Những người như thế giống như các thiên sứ: thanh sạch, đầy khí lực, không bao giờ than van về Đức Chúa Trời, và tận hiến mọi nỗ lực của mình cho sự vinh hiển của Đức Chúa Trời trên đất mà thôi.

Trích từ “Chương 16” của Diễn giải những màu nhiệm của lời
Đức Chúa Trời với toàn vũ trụ trong Lời xuất hiện trong xác thịt

H. Cách vâng lời Đức Chúa Trời

517. Sự đầu phục công tác của Đức Chúa Trời phải thật và thực tế, và phải được sống trọn. Chỉ đầu phục hời hợt thì không thể được Đức Chúa Trời khen ngợi, và chỉ đơn thuần vâng phục những khía cạnh bề nổi của lời Đức Chúa Trời mà không tìm

kiếm sự thay đổi trong tâm tính, thì không hợp lòng Đức Chúa Trời. Vâng phục Đức Chúa Trời và đầu phục công tác của Đức Chúa Trời là một và như nhau. Những ai chỉ đầu phục Đức Chúa Trời mà không đầu phục công tác của Ngài thì không thể được xem là vâng phục, nói gì đến những kẻ không thực sự đầu phục nhưng bề ngoài thì nịnh hót. Những ai thực sự đầu phục Đức Chúa Trời đều có thể hưởng lợi từ công tác và đạt được sự hiểu biết về tâm tính và công tác của Đức Chúa Trời. Chỉ những người như thế mới thực sự đầu phục Đức Chúa Trời. Những người như thế có thể có được kiến thức mới, và trải qua những sự thay đổi mới, từ công tác mới. Chỉ những người này mới được Đức Chúa Trời khen ngợi, chỉ những người này mới được hoàn thiện, và chỉ những người này mới là những người có tâm tính đã thay đổi. Những người được Đức Chúa Trời khen ngợi là những người vui vẻ đầu phục Đức Chúa Trời cũng như đầu phục công tác và lời của Ngài. Chỉ những người như thế mới đúng đắn, chỉ những người như thế mới thật lòng muốn Đức Chúa Trời, và thật lòng tìm kiếm Đức Chúa Trời.

Trích từ “Những ai vâng phục Đức Chúa Trời
với một tấm lòng chân thật chắc chắn sẽ được
Đức Chúa Trời thu nhận” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

518. Trong suốt thời gian Đức Chúa Trời ở trong xác thịt, sự tuân phục mà Ngài yêu cầu ở con người không bao gồm việc kiểm chế đưa ra lời phán xét hay chống đối, như họ tưởng tượng; mà thay vào đó, Ngài yêu cầu rằng con người sử dụng lời Ngài như nguyên tắc sống và nền tảng cho sự tồn tại của họ, rằng họ tuyệt đối đưa thực chất của những lời Ngài vào thực hành, và rằng họ hoàn toàn đáp ứng ý muốn của Ngài. Một khía cạnh của

việc yêu cầu con người đầu phục Đức Chúa Trời nhập thể ám chỉ đến việc đưa lời Ngài vào thực hành, trong khi một khía cạnh khác ám chỉ đến việc có thể đầu phục trước tính bình thường và tính thiết thực của Ngài. Hai khía cạnh này đều phải tuyệt đối. Những ai có thể đạt được cả hai khía cạnh này là những người nuôi dưỡng tình yêu đích thực với Đức Chúa Trời trong lòng. Họ hết thảy là những người đã được Đức Chúa Trời thu nhận, và hết thảy họ đều yêu mến Đức Chúa Trời như thể yêu chính cuộc sống của mình.

Trích từ “Những người thật sự yêu mến Đức Chúa Trời
là những người có thể tuyệt đối quy phục sự thiết
thực của Ngài” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

519. Công tác được Đức Chúa Trời thực hiện khác nhau theo từng giai đoạn. Nếu người hết mực vâng phục công tác của Đức Chúa Trời trong một giai đoạn, nhưng trong giai đoạn tiếp theo, người lại kém vâng phục công tác của Ngài, hoặc người không có khả năng vâng phục, thì Đức Chúa Trời sẽ bỏ rơi người. Nếu người theo kịp Đức Chúa Trời khi Ngài thực hiện bước này, thì người phải tiếp tục theo kịp khi Ngài tiến lên bước tiếp theo; chỉ khi đó người mới là người vâng phục Đức Thánh Linh. Bởi vì người tin Đức Chúa Trời, nên người phải kiên định vâng phục. Người không thể chỉ thích thì vâng phục, không thích thì bất tuân. Kiểu vâng phục này không được Đức Chúa Trời khen ngợi. Nếu người không thể theo kịp công tác mới mà Ta thông công, và tiếp tục bám vào những câu nói trước đây, thì làm sao có sự tiến bộ trong đời sống của người được? Công tác của Đức Chúa Trời là chu cấp cho người qua lời Ngài. Khi người vâng phục và chấp nhận lời Ngài, thì Đức Thánh Linh chắc chắn sẽ làm việc trong

ngươi. Đức Thánh Linh làm việc chính xác như Ta phán; hãy làm như Ta đã phán dạy, và Đức Thánh Linh sẽ nhanh chóng làm việc trong ngươi. Ta phát ra sự sáng mới cho các ngươi thấy, đem các ngươi vào sự sáng của hiện tại, và khi ngươi bước vào sự sáng này, Đức Thánh Linh sẽ ngay lập tức làm việc trong ngươi. Có một số người, có thể là những người cứng đầu, nói rằng: “Đơn giản là tôi sẽ không thực hiện những gì Ngài phán bảo”. Trong trường hợp đó, Ta nói cho ngươi biết giờ đây ngươi đã đi đến cuối con đường; ngươi đã khô kiệt, và không còn sự sống nữa. Vì thế, trong việc trải nghiệm sự cải hóa tâm tính của ngươi, không gì quan trọng hơn việc theo kịp sự sáng hiện tại.

Trích từ “Những ai vâng phục Đức Chúa Trời
với một tâm lòng chân thật chắc chắn sẽ được
Đức Chúa Trời thu nhận” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

520. Chia khóa để vâng phục Đức Chúa Trời là quý trọng sự sáng mới, và có thể chấp nhận nó cũng như đưa nó vào thực hành. Chỉ có điều này mới là sự vâng phục thực sự. Những kẻ không có ý muốn mong mỏi Đức Chúa Trời sẽ không thể có ý định quy phục Đức Chúa Trời, và chỉ có thể chống đối Đức Chúa Trời do sự hải lòng của họ với hiện trạng. Con người đó không thể vâng phục Đức Chúa Trời vì họ bị xâm chiếm bởi những gì đã có từ trước. Những điều đến trước đã cho mọi người đủ kiểu quan niệm và tưởng tượng về Đức Chúa Trời, và những điều này đã trở thành hình ảnh của Đức Chúa Trời trong tâm trí họ. Do đó, những gì họ tin tưởng là quan niệm của bản thân họ, và những tiêu chuẩn trong trí tưởng tượng của bản thân họ. Nếu ngươi đo lường Đức Chúa Trời thực hiện công tác thực tế ngày nay với Đức Chúa Trời trong trí tưởng tượng của chính ngươi, thì đức

tin của người đến từ Sa-tan, và bị ô nhiễm bởi sở thích riêng của người – Đức Chúa Trời không muốn loại đức tin này. Bất kể khả năng của họ cao dường nào, và bất kể sự cống hiến của họ là gì – ngay cả khi họ đã dành cả đời nỗ lực cho công tác của Ngài, và đã tử vì đạo – thì Đức Chúa Trời cũng không chấp thuận bất cứ ai với đức tin như vậy. Ngài chỉ ban cho họ một chút ân điển, và cho phép họ tận hưởng nó trong một thời gian. Những người như thế này không có khả năng đưa lễ thật vào thực hành. Đức Thánh Linh không làm việc trong họ và Đức Chúa Trời sẽ lần lượt loại bỏ từng người trong số họ. Bất kể già hay trẻ, những kẻ không vâng phục Đức Chúa Trời trong đức tin và có những ý định sai trái, đều là những kẻ chống đối và làm gián đoạn, và những người như vậy chắc chắn sẽ bị Đức Chúa Trời loại bỏ. Những kẻ không có chút vâng phục nào với Đức Chúa Trời, những kẻ chỉ thừa nhận danh Ngài, và có chút ý thức về lòng tốt và sự đáng mến của Đức Chúa Trời, nhưng không theo kịp bước chân của Đức Thánh Linh, và không vâng phục công tác và lời hiện tại của Đức Thánh Linh – những kẻ như vậy sống giữa ân điển của Đức Chúa Trời, và sẽ không được Ngài thu phục và được trở nên hoàn thiện. Đức Chúa Trời làm cho con người hoàn thiện thông qua sự vâng phục của họ, qua việc họ ăn, uống và tận hưởng những lời Đức Chúa Trời, và qua sự khổ đau và tinh luyện trong cuộc sống của họ. Chỉ nhờ đức tin như vậy thì tâm tính của mọi người mới có thể thay đổi, và chỉ khi đó họ mới có thể sở hữu hiểu biết thực sự về Đức Chúa Trời. Không hài lòng với việc sống giữa ân điển của Đức Chúa Trời, tích cực khao khát và tìm kiếm lễ thật, cũng như cố gắng để được Đức Chúa Trời thu phục – đây là ý nghĩa của việc vâng phục Đức Chúa Trời một cách có ý thức và đây chính xác là loại đức tin mà Ngài muốn. Những kẻ không làm gì

ngoài việc tận hưởng ân điển của Đức Chúa Trời không thể được trở nên hoàn thiện, hoặc thay đổi; và sự vâng phục, lòng mộ đạo, tình yêu và sự kiên nhẫn của họ đều hời hợt. Những kẻ chỉ tận hưởng ân điển của Đức Chúa Trời không thể thực sự biết Đức Chúa Trời, và ngay cả khi họ biết Đức Chúa Trời, thì hiểu biết của họ hời hợt và họ nói những điều như “Đức Chúa Trời yêu con người”, hoặc “Đức Chúa Trời thương xót con người”. Điều này không đại diện cho cuộc sống của con người, và không cho thấy rằng mọi người thực sự biết Đức Chúa Trời. Nếu, khi những lời Đức Chúa Trời tinh luyện họ, hoặc khi những thử luyện của Ngài xảy đến với họ, mọi người không thể vâng phục Đức Chúa Trời – nếu, thay vào đó, họ trở nên nghi ngờ và sa ngã – thì họ không vâng phục chút nào. Trong họ, có nhiều luật lệ và hạn chế về đức tin vào Đức Chúa Trời; những kinh nghiệm cũ là kết quả của nhiều năm đức tin, hoặc các học thuyết khác nhau dựa trên Kinh Thánh. Những kẻ như thế này liệu có thể vâng phục Đức Chúa Trời không? Những kẻ này chứa đầy những thứ của con người – làm sao họ có thể vâng phục Đức Chúa Trời? “Sự vâng phục” của họ theo sở thích cá nhân của mình – liệu Đức Chúa Trời có mong muốn sự vâng phục như thế này không? Đây không phải là vâng phục Đức Chúa Trời, mà là tuân theo giáo lý, là sự tự thỏa mãn và tự an ủi chính người. Nếu người nói rằng đây là sự vâng phục Đức Chúa Trời, chẳng phải người báng bỏ Ngài sao?

Trích từ “Trong đức tin của người vào Đức Chúa Trời, người nên vâng phục Đức Chúa Trời”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

521. Nếu mọi người có thể buông bỏ những ý niệm tôn giáo, họ sẽ không dùng tâm trí mình để đo lường lời và công tác của

Đức Chúa Trời ngày nay, và thay vì vậy sẽ trực tiếp vâng phục. Cho dù công tác của Đức Chúa Trời ngày nay rõ ràng là không giống với công tác trong quá khứ, nhưng người vẫn có thể buông bỏ những quan điểm của quá khứ và trực tiếp vâng phục công việc của Đức Chúa Trời ngày nay. Nếu người có khả năng hiểu rằng, người vẫn phải xem trọng hàng đầu công tác của Đức Chúa Trời ngày nay, bất kể Đức Chúa Trời đã làm như thế nào trong quá khứ, thì người là người đã buông bỏ những ý niệm của mình, là người vâng lời Đức Chúa Trời, và là người có thể vâng phục công tác cùng lời Đức Chúa Trời và đi theo bước chân của Ngài. Trong trường hợp này, người sẽ là người thực sự vâng lời Đức Chúa Trời. Người không phân tích hay xem xét kỹ lưỡng công tác của Đức Chúa Trời; điều này như thể Đức Chúa Trời đã quên công tác trước đây của Ngài, và người cũng đã quên nó. Hiện tại là hiện tại, quá khứ là quá khứ, và vì ngày nay, Đức Chúa Trời đã gác sang một bên điều Ngài đã làm trong quá khứ, nên người không nên chăm chú vào nó. Chỉ có người như vậy mới là người hoàn toàn vâng phục Đức Chúa Trời và hoàn toàn buông bỏ những ý niệm tôn giáo của mình.

Trích từ “Chỉ những ai biết về công tác của Đức Chúa Trời ngày nay mới có thể hầu việc Đức Chúa Trời”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

522. Bởi vì người tin Đức Chúa Trời, nên người phải đặt đức tin mình vào mọi lời của Đức Chúa Trời và vào mọi công tác của Ngài. Điều đó có nghĩa là, vì người tin Đức Chúa Trời, người phải vâng phục Ngài. Nếu người không thể làm điều này, thì người có tin Đức Chúa Trời hay không cũng không quan trọng. Nếu người đã tin Đức Chúa Trời trong nhiều năm, nhưng chưa

tùng vâng phục Ngài, và không chấp nhận toàn bộ những lời của Ngài, mà thay vào đó, người lại yêu cầu Đức Chúa Trời phục tùng người và hành động theo các ý niệm của người, thì người là kẻ phản nghịch nhất trong tất cả, người là một kẻ chẳng tin. Làm sao những kẻ như thế có thể vâng phục công tác và lời của Đức Chúa Trời, những điều không phù hợp với các ý niệm của con người? Phản nghịch nhất trong tất cả là những kẻ cố ý thách thức và chống lại Đức Chúa Trời. Họ là những kẻ thù của Đức Chúa Trời, những kẻ địch lại Đấng Christ. Thái độ của họ luôn thù địch với công tác mới của Đức Chúa Trời; họ chưa bao giờ có một chút khuynh hướng đầu phục nào, cũng chưa bao giờ vui vẻ đầu phục hay hạ mình. Họ tự đề cao bản thân trước người khác và không bao giờ đầu phục bất kỳ ai. Trước Đức Chúa Trời, họ tự cho mình là người giỏi nhất trong việc giảng đạo, và là người khéo nhất trong việc tác động đến người khác. Họ không bao giờ vứt bỏ “những báu vật” mình đang sở hữu, mà xem chúng như những vật gia truyền để thờ lạy, để giảng cho người khác nghe, và họ dùng chúng để lên lớp cho những kẻ ngu thần tượng họ. Thật sự có một số người như thế trong hội thánh. Có thể nói họ là “những anh hùng bất khuất”, tạm trú trong nhà Đức Chúa Trời từ thế hệ này sang thế hệ khác. Họ xem việc giảng đạo (giáo lý) là bổn phận cao cả nhất của họ. Năm này qua năm khác, thế hệ này đến thế hệ khác, họ lo thi hành mạnh mẽ bổn phận “thiên liêng và bất khả xâm phạm” của mình. Không ai dám đụng đến họ; không một ai dám công khai trách cứ họ. Họ trở thành “những ông vua” trong nhà Đức Chúa Trời, họ lộng hành khi áp chế những người khác từ thời này đến thời khác. Bầy quỷ này tìm cách chung tay và phá hủy công tác của Ta; làm sao Ta có thể để mấy con quỷ sống này tồn tại trước mắt Ta? Ngay cả những

người chỉ vâng phục nửa vời cũng không thể tiếp tục đến cuối cùng, chứ đừng nói đến những kẻ bạo ngược không hề có chút vâng phục nào trong lòng này!

Trích từ “Những ai vâng phục Đức Chúa Trời
với một tấm lòng chân thật chắc chắn sẽ được
Đức Chúa Trời thu nhận” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

523. Tất cả những kẻ không tìm kiếm sự vâng phục Đức Chúa Trời trong đức tin của mình đều chống đối Ngài. Đức Chúa Trời yêu cầu mọi người tìm kiếm lẽ thật, rằng họ khao khát lời Ngài, ăn uống lời Ngài, và đưa chúng vào thực hành, để họ có thể đạt được sự vâng phục Đức Chúa Trời. Nếu đây là những ý định thực sự của người, thì Đức Chúa Trời chắc chắn sẽ nâng người lên, và chắc chắn sẽ nhân từ với người. Điều này là không thể nghi ngờ và không thể thay đổi. Nếu ý định của người không phải là vâng phục Đức Chúa Trời, và người có những mục đích khác, thì tất cả những gì người nói và làm – những lời cầu nguyện của người trước Đức Chúa Trời, và thậm chí mọi hành động của người – sẽ đều chống đối Ngài. Người có thể nói năng nhỏ nhẹ và cư xử ôn hòa, mọi hành động và biểu hiện của người có thể trông đúng đắn, và người có thể trông như là người vâng phục, nhưng khi nói đến những ý định và quan điểm của người về đức tin nơi Đức Chúa Trời, thì mọi thứ người làm đều chống đối Đức Chúa Trời; mọi thứ người làm đều xấu xa. Những kẻ tỏ ra vâng phục như con chiên, nhưng trong lòng nuôi những ý định xấu xa, là những con sói đội lốt chiên. Chúng trực tiếp xúc phạm Đức Chúa Trời và Đức Chúa Trời sẽ không tha cho một ai trong số chúng. Đức Thánh Linh sẽ vạch trần từng người một trong số chúng, và cho mọi người thấy rằng tất cả những ai là kẻ

đạo đức giả đều chắc chắn sẽ bị Đức Thánh Linh khinh ghét và loại bỏ. Đừng lo: Đức Chúa Trời sẽ xử lý và giải quyết lần lượt từng người một trong số chúng.

Trích từ “Trong đức tin của người vào Đức Chúa Trời, người nên vâng phục Đức Chúa Trời”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

524. Khi đo lường xem liệu mọi người có thể vâng phục Đức Chúa Trời hay không, điều quan trọng cần xem xét là liệu họ có tham muốn bất cứ điều gì quá mức từ Đức Chúa Trời hay không, và liệu họ có những động cơ ngảm hay không. Nếu mọi người luôn đòi hỏi cao từ Đức Chúa Trời, thì điều đó chứng tỏ rằng họ không vâng lời Ngài. Bất cứ điều gì xảy ra với người, nếu người không thể nhận được nó từ Đức Chúa Trời, không thể tìm kiếm lẽ thật, luôn luôn nói từ lý lẽ chủ quan của riêng người và luôn cảm thấy rằng chỉ có người là đúng, và thậm chí vẫn có khả năng nghi ngờ Đức Chúa Trời, thì người sẽ gặp rắc rối. Những người như vậy là những người kiêu ngạo và đầy loạn nhất với Đức Chúa Trời. Những người luôn đòi hỏi cao từ Đức Chúa Trời không bao giờ có thể thực sự vâng lời Ngài. Nếu người đòi hỏi cao từ Đức Chúa Trời, thì điều này chứng tỏ rằng người đang thương lượng với Đức Chúa Trời, rằng người đang chọn suy nghĩ của riêng mình và hành động theo suy nghĩ của riêng mình. Trong trường hợp này, người phản bội Đức Chúa Trời, và không vâng lời. Đưa ra yêu cầu đối với Đức Chúa Trời là vô lý; nếu người thực sự tin rằng Ngài là Đức Chúa Trời, thì người sẽ không dám đưa ra yêu cầu đối với Ngài, người cũng không đủ tư cách để đưa ra yêu cầu đối với Ngài, cho dù chúng có hợp lý hay không. Nếu người có đức tin thật và tin rằng Ngài là Đức Chúa Trời, thì người sẽ

không có lựa chọn nào ngoài việc thờ phụng và vâng lời Ngài. Mọi người ngày nay không chỉ có sự lựa chọn, mà thậm chí còn đòi hỏi Đức Chúa Trời hành động theo suy nghĩ của riêng họ. Họ chọn những suy nghĩ của riêng mình và yêu cầu Đức Chúa Trời hành động theo chúng, và họ không đòi hỏi bản thân phải hành động theo những suy nghĩ của Đức Chúa Trời. Do đó, không có đức tin thật bên trong họ, cũng không có bất kỳ thực chất nào đối với đức tin của họ. Khi người có thể đưa ra ít đòi hỏi hơn đối với Đức Chúa Trời, đức tin thật và sự vâng phục của người sẽ tăng lên, và lý trí của người cũng sẽ trở nên tương đối bình thường.

Trích từ “Mọi người đòi hỏi Đức Chúa Trời quá nhiều”
trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

525. Khi đương đầu với những vấn đề trong đời thực, thì người nên biết và hiểu về thẩm quyền của Đức Chúa Trời và quyền tối thượng của Ngài như thế nào? Khi người phải đối mặt với những vấn đề này và không biết cách để hiểu, xử lý, và trải nghiệm chúng, thì người nên có thái độ nào để thể hiện ý định đầu phục, ước muốn đầu phục, và hiện thực về sự đầu phục của người đối với quyền tối thượng và sự an bài của Đức Chúa Trời? Trước hết, người phải học cách chờ đợi; sau đó người phải học cách mưu cầu; rồi người phải học cách đầu phục. “Chờ đợi” có nghĩa là chờ thời điểm của Đức Chúa Trời, chờ đợi những con người, sự vật và sự việc mà Ngài đã sắp đặt cho người, chờ đợi ý muốn của Ngài dần dần tỏ lộ chính nó cho người. “Mưu cầu” có nghĩa là quan sát và hiểu được ý định sâu sắc của Đức Chúa Trời đối với người qua những con người, sự vật và sự việc mà Ngài đã sắp đặt, hiểu lẽ thật qua chúng, hiểu những gì con người phải hoàn thành và những cách họ phải làm theo, hiểu kết quả

nào Đức Chúa Trời muốn đạt được trong loài người và thành tựu nào Ngài muốn có được trong họ. Tất nhiên “Đầu phục” nói đến việc chấp nhận những con người, sự vật và sự việc mà Đức Chúa Trời đã bố trí, chấp nhận quyền tối thượng của Ngài và, qua đó, bắt đầu biết đến Đấng Tạo Hóa điều khiển số phận con người như thế nào, Ngài ban cho con người đời sống của Ngài như thế nào, Ngài làm công tác của lẽ thật trong con người như thế nào. Muốn vật dưới sự an bài và quyền tối thượng của Đức Chúa Trời tuân theo các quy luật tự nhiên, và nếu người quyết tâm để Đức Chúa Trời an bài và điều khiển mọi thứ cho người, thì người nên học chờ đợi, người nên học mưu cầu và người nên học đầu phục. Đây là thái độ mà mỗi người muốn đầu phục Đức Chúa Trời phải có, là phẩm chất cơ bản mà mỗi người muốn chấp nhận quyền tối thượng của Đức Chúa Trời và sự an bài của Ngài cần phải có. Để giữ thái độ như vậy, để có phẩm chất như vậy thì người phải làm việc chăm chỉ hơn. Đây là cách duy nhất mà người có thể bước vào hiện thực thật sự.

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đấng độc nhất III”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

526. Khi Nô-ê làm như Đức Chúa Trời hướng dẫn, ông đã không biết những ý định của Đức Chúa Trời là gì. Ông đã không biết Đức Chúa Trời muốn đạt được gì. Đức Chúa Trời chỉ ban cho ông một sự phán dạy và đã hướng dẫn ông làm điều gì đó, và không giải thích nhiều, Nô-ê đã cứ thế mà làm. Ông đã không cố gắng âm thầm tìm hiểu những ý định của Đức Chúa Trời, ông cũng không chống đối Đức Chúa Trời hay thể hiện tính giả dối. Ông cứ thế mà làm theo với một tâm lòng tinh sạch và mộc mạc. Bất kể Đức Chúa Trời sai ông làm gì, ông cũng đã làm, và sự

vâng phục, lắng nghe lời Đức Chúa Trời đã là nền tảng cho niềm tin của ông ở việc ông làm. Đó là cách ông đã xử lý một cách ngay thẳng và đơn giản với điều Đức Chúa Trời giao phó. Bản chất của ông – bản chất của hành động của ông là vâng phục, không đoán mò, không chống đối, và hơn nữa, không suy nghĩ về những ý thích cá nhân hay những điều thiệt hơn của riêng ông. Hơn nữa, khi Đức Chúa Trời phán Ngài sẽ hủy diệt thế gian bằng một trận lụt, Nô-ê đã không hỏi khi nào hay hỏi các sự việc sẽ trở nên như thế nào, và ông hẳn đã không hỏi Đức Chúa Trời rằng Ngài sẽ hủy diệt thế gian như thế nào. Ông chỉ đơn thuần làm như Đức Chúa Trời hướng dẫn. Đức Chúa Trời muốn làm nó như thế nào và làm bằng cái gì đi nữa, ông cũng đã làm chính xác như Đức Chúa Trời phán dạy và cũng đã triển khai hành động ngay lập tức. Ông đã hành động theo những hướng dẫn của Đức Chúa Trời với một thái độ muốn làm vừa lòng Đức Chúa Trời. Có phải ông làm như thế để giúp bản thân tránh thảm họa không? Không. Ông có hỏi Đức Chúa Trời còn bao lâu nữa thì thế gian sẽ bị hủy diệt không? Ông đã không hỏi. Ông có hỏi Đức Chúa Trời hay ông có biết sẽ mất bao lâu để đóng tàu không? Ông cũng đã không biết điều đó. Ông đơn thuần vâng lời, lắng nghe, và hành động theo đó.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời, tâm tính của Đức Chúa Trời, và chính Đức Chúa Trời I” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

527. Trong niềm tin vào Đức Chúa Trời, Phi-e-rơ đã cố gắng làm hài lòng Đức Chúa Trời trong mọi việc, và tìm cách vâng theo mọi điều đến từ Đức Chúa Trời. Không một chút than phiền, ông đã có thể chấp nhận hình phạt và phán xét, cũng như sự tinh luyện, hoạn nạn và thiếu thốn trong đời sống của

mình, không điều nào trong số này có thể thay đổi tình yêu của ông dành cho Đức Chúa Trời. Chẳng phải đây là tình yêu tốt độ dành cho Đức Chúa Trời sao? Chẳng phải đây là sự hoàn thành bổn phận của một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời sao? Cho dù chịu hình phạt, phán xét hoặc hoạn nạn, người vẫn luôn có khả năng đạt được sự vâng phục cho đến chết, và đây là điều cần phải đạt được bởi một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời, đây là sự thuần khiết của tình yêu dành cho Đức Chúa Trời. Nếu con người có thể đạt được đến mức này, thì họ là một loài thọ tạo đủ tư cách của Đức Chúa Trời, và không có điều gì thỏa mãn mong muốn của Đấng Tạo Hóa tốt hơn thế. Hãy tưởng tượng rằng người có thể làm việc cho Đức Chúa Trời, nhưng người không vâng lời Đức Chúa Trời, và không có khả năng thực sự yêu mến Đức Chúa Trời. Theo cách này, không những người sẽ không hoàn thành bổn phận của một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời, mà còn bị Đức Chúa Trời lên án, vì người là người không sở hữu lẽ thật, không có khả năng vâng lời Đức Chúa Trời, và là kẻ bất tuân với Đức Chúa Trời. Người chỉ quan tâm đến việc làm công tác cho Đức Chúa Trời, mà không quan tâm đến việc đưa lẽ thật vào thực hành, hoặc hiểu biết về bản thân. Người không hiểu hoặc không biết Đấng Tạo Hóa, và không vâng lời hoặc yêu mến Đấng Tạo Hóa. Người là một kẻ bẩm sinh đã bất tuân với Đức Chúa Trời, và vì vậy những người như thế không được Đấng Tạo Hóa yêu mến.

Trích từ “Thành công hay thất bại phụ thuộc vào con đường mà con người đi” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

528. Mang một lời chứng vang dội về Đức Chúa Trời chủ yếu liên quan đến việc liệu người có được một sự hiểu biết về

Đức Chúa Trời thực tế hay không, và liệu người có thể vâng phục trước con người này, người không chỉ thông thường mà còn bình thường, và vâng phục thậm chí đến chết hay không. Nếu bằng cách vâng phục này mà người thực sự làm chứng cho Đức Chúa Trời, thì điều đó có nghĩa người đã được Đức Chúa Trời thu nhận. Nếu người có thể vâng phục cho đến chết, trước Ngài, không lời ca thán, không đưa ra phán xét, không phỉ báng, không có các quan niệm nào, và không có các động cơ mờ ám nào, thì theo cách này Đức Chúa Trời sẽ đạt được vinh hiển. Việc vâng phục trước một người bình thường, người bị con người coi thường, và có thể vâng phục thậm chí cho đến chết mà không có bất kỳ quan niệm gì – đây chính là lời chứng. Hiện thực mà Đức Chúa Trời yêu cầu người ta bước vào là người phải có thể vâng lời Ngài, đưa chúng vào thực hành, cúi lạy trước Đức Chúa Trời thực tế và biết về sự bại hoại của chính mình, mở lòng mình trước Ngài, và cuối cùng, được Ngài thu nhận thông qua những lời này của Ngài. Đức Chúa Trời đạt được vinh hiển khi những lời phán này chinh phục được người và khiến người hoàn toàn vâng phục Ngài; thông qua việc này, Ngài khiến Sa-tan phải xấu hổ và hoàn tất công tác của Ngài. Khi người không có bất kỳ quan niệm nào về sự thiết thực của Đức Chúa Trời nhập thể – tức là, khi người đã đứng vững trong thử luyện này – thì người đã mang lời chứng này thật tốt. Nếu đến một ngày khi người có đầy đủ sự hiểu biết về Đức Chúa Trời thực tế, và có thể đầu phục thậm chí cho đến chết như Phi-e-rơ đã làm, thì người sẽ được thu nhận và hoàn thiện bởi Đức Chúa Trời. Bất cứ điều gì Đức Chúa Trời làm mà không phù hợp với các quan niệm của người đều là một thử luyện cho người. Nếu công tác của Đức Chúa Trời phù hợp với các quan niệm của người, nó sẽ chẳng đòi hỏi người phải

chịu đựng hay được tinh luyện. Chính vì công tác của Ngài quá đổi thực tế và không theo các quan niệm của người mà nó đòi hỏi người phải từ bỏ những quan niệm như thế. Đây là lý do vì sao nó là một thử luyện cho người. Chính vì tính thiết thực của Đức Chúa Trời mà hết thảy con người đều đang ở trong thử luyện; công tác của Ngài là thực tế, chứ không siêu nhiên. Bằng cách hiểu được những lời thực tế của Ngài và những lời phán thực tế của Ngài mà không có bất kỳ các quan niệm nào, và có thể thật lòng yêu thương Ngài khi công tác của Ngài trở nên thực tế hơn bao giờ hết, thì người sẽ được Ngài thu nhận. Nhóm người mà Đức Chúa Trời sẽ thu nhận là những người biết đến Đức Chúa Trời; tức là, những người biết đến sự thiết thực của Ngài. Hơn thế nữa, họ là những người có thể đầu phục trước công tác thực tế của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Những người thật sự yêu mến Đức Chúa Trời
là những người có thể tuyệt đối quy phục sự thiết
thực của Ngài” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

I. Làm tròn bổn phận của mình

529. Là những thành viên của nhân loại và là những Cơ Đốc nhân mộ đạo, tất cả chúng ta có trách nhiệm và nghĩa vụ phải dâng tâm trí và thể xác của mình để hoàn thành sự ủy nhiệm của Đức Chúa Trời, vì toàn bộ con người của chúng ta đều đến từ Đức Chúa Trời, và nó tồn tại nhờ quyền tể trị của Đức Chúa Trời. Nếu tâm trí và thể xác của chúng ta không vì mạng lịnh của Đức Chúa Trời và không vì động cơ công chính của loài người, thì linh hồn của chúng ta sẽ không xứng đáng với những người đã tuân đạo vì sự ủy nhiệm của Đức Chúa Trời, và càng không xứng đáng với Đức Chúa Trời, là Đấng đã

cung cấp mọi thứ cho chúng ta.

Trích từ “Đức Chúa Trời tể trị số phận của
cả nhân loại” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

530. Việc người nghĩ thế nào về sự ủy thác của Đức Chúa Trời là một vấn đề rất nghiêm trọng! Nếu người không thể hoàn thành những gì Đức Chúa Trời đã giao phó cho người, thì người không phù hợp để sống trong sự hiện diện của Ngài và phải bị trừng phạt. Đó là luật Trời và nguyên tắc của thế gian để con người hoàn thành bất kỳ sự ủy thác nào Đức Chúa Trời giao phó cho họ; đây là trách nhiệm cao nhất của họ, cũng quan trọng như chính sự sống của họ. Nếu người không coi trọng sự ủy thác của Đức Chúa Trời, thì người đang phản bội Ngài theo cách trầm trọng nhất; trong chuyện này, người còn thảm thương hơn cả Giu-đa, và phải bị nguyên rửa. Mọi người phải có được sự hiểu biết thấu đáo về cách nhìn nhận những gì Đức Chúa Trời giao phó cho họ và, ít nhất, phải thông tỏ rằng những sự ủy thác mà Ngài giao phó cho nhân loại là sự tôn cao và ưu ái đặc biệt từ Đức Chúa Trời; chúng là những điều vinh hiển nhất. Mọi thứ khác có thể từ bỏ; ngay cả khi con người phải hy sinh mạng sống của chính mình, thì họ vẫn phải hoàn thành sự ủy thác của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Làm thế nào để biết bản tính con người”
trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

531. Không có mối tương quan giữa bốn phận của con người và việc liệu họ được ban phước hay bị rửa sả. Bốn phận là việc con người phải thực hiện; đó là thiên hướng của họ và không nên lệ thuộc vào sự thưởng phạt, hoàn cảnh, hay lý do. Chỉ khi đó mới là thực hiện bốn phận của mình. Được ban phước là khi ai đó

được làm cho hoàn thiện và vui hưởng các phước lành của Đức Chúa Trời sau khi trải qua sự phán xét. Bị rửa sả là khi tâm tính của ai đó không thay đổi sau khi họ đã trải qua hình phạt và phán xét, đó là khi họ không trải nghiệm việc được làm cho hoàn thiện, mà bị trừng phạt. Nhưng bất kể họ được ban phước hay bị rửa sả, những loài thọ tạo cũng phải thực hiện bổn phận của mình, làm những điều họ cần phải làm, và làm những điều họ có thể làm; đây là điều tối thiểu mà một người theo Đức Chúa Trời nên làm. Người không nên thực hiện bổn phận của mình chỉ để được ban phước, và người không nên từ chối hành động vì sợ bị rửa sả. Để Ta bảo các người điều này: Việc thực hiện bổn phận của con người là những gì họ cần phải làm, và nếu họ không thể thực hiện bổn phận của mình, thì đây là do sự phản nghịch của họ.

Trích từ “Sự khác nhau giữa chức vụ của Đức Chúa Trời nhập thể và bổn phận của con người” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

532. Khi một người đón nhận những gì Đức Chúa Trời giao phó cho họ, Đức Chúa Trời có một tiêu chuẩn để phán xét liệu những hành động của họ là tốt hay xấu và liệu người đó có vâng phục, liệu người đó có đáp ứng ý muốn của Đức Chúa Trời và liệu họ có đáp ứng tiêu chuẩn ấy hay không. Điều Đức Chúa Trời quan tâm chính là tấm lòng của người đó, chứ không phải những hành động bề ngoài của họ. Không phải là Đức Chúa Trời sẽ ban phúc lành cho ai đó miễn sao họ làm điều gì đó, bất kể họ làm như thế nào. Đây là một sự hiểu lầm mà con người có về Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời không chỉ nhìn vào kết quả sau cùng của các sự việc, mà còn chú trọng hơn vào việc lòng người và thái độ của con người như thế nào trong quá trình phát triển của các sự vật, và Ngài xem xét liệu có sự vâng phục, cân nhắc, và

khao khát đáp ứng Đức Chúa Trời trong lòng họ hay không.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời, tâm tính của Đức Chúa Trời, và chính Đức Chúa Trời I” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

533. Bất kể ngươi làm gì, trước tiên ngươi nên hiểu lý do tại sao ngươi đang làm việc đó, ngươi làm việc này với ý định gì, ý nghĩa của việc ngươi làm là gì, bản chất của vấn đề là, và liệu những gì ngươi đang làm là điều tích cực hay tiêu cực. Ngươi phải có một sự hiểu biết rõ ràng về tất cả những vấn đề này; điều này là khá cần thiết để có thể hành động theo nguyên tắc. Nếu ngươi đang làm điều gì đó để thực hiện bổn phận của mình, thì ngươi nên suy ngẫm: Tôi nên làm điều này như thế nào? Làm thế nào tôi có thể làm tròn bổn phận của mình hầu cho tôi không chỉ làm việc đó một cách chiếu lệ? Ngươi nên đến gần với Đức Chúa Trời trong vấn đề này. Đến gần với Đức Chúa Trời có nghĩa là tìm kiếm lẽ thật trong vấn đề này, tìm cách thực hành, tìm kiếm ý muốn của Đức Chúa Trời và tìm cách làm hài lòng Đức Chúa Trời. Đây là cách để đến gần với Đức Chúa Trời trong mọi việc ngươi làm. Nó không liên quan đến việc thực hiện một nghi thức tôn giáo hoặc một hành động bề ngoài. Nó được thực hiện vì mục đích thực hành theo lẽ thật sau khi tìm cầu ý muốn của Đức Chúa Trời. Nếu ngươi luôn nói “Tạ ơn Đức Chúa Trời” khi ngươi chưa làm gì, nhưng sau đó khi ngươi đang làm điều gì đó, ngươi tiếp tục làm theo cách ngươi muốn, thì kiểu cảm ơn này chỉ là một hành động bề ngoài. Khi đang thực hiện bổn phận của ngươi hoặc làm việc gì đó, ngươi nên luôn luôn nghĩ rằng: Tôi nên thực hiện bổn phận này như thế nào? Ý muốn của Đức Chúa Trời là gì? Đó là để ngươi đến gần với Đức Chúa Trời qua những gì ngươi làm, và khi làm như vậy, để tìm kiếm các nguyên tắc và lẽ thật đáng

sau hành động của người cũng như ý muốn của Đức Chúa Trời, và không đi lạc khỏi Đức Chúa Trời trong bất kỳ điều gì người làm. Chỉ một người như thế mới thực sự tin vào Đức Chúa Trời.

Trích từ “Tìm cầu ý muốn của Đức Chúa Trời
vì mục đích thực hành lẽ thật” trong Những ghi chép
về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

534. Bất kể người thực hiện bốn phận gì, người cũng phải luôn luôn tìm cách nắm bắt ý muốn của Đức Chúa Trời và hiểu những yêu cầu của Ngài đối với bốn phận của người là gì; chỉ sau đó người mới có thể xử lý vấn đề một cách có nguyên tắc. Khi thực hiện bốn phận của mình, người tuyệt đối không thể làm theo sở thích cá nhân, chỉ làm bất kỳ điều gì người muốn làm, bất kỳ điều gì người sẽ vui vẻ và thoải mái khi làm, hoặc bất kỳ điều gì sẽ khiến người ưa nhìn. Nếu người cố áp đặt sở thích cá nhân của mình lên Đức Chúa Trời hoặc thực hành chúng như thể chúng là lẽ thật, tuân theo chúng như thể chúng là những nguyên tắc lẽ thật, thì đó không phải là thực hiện bốn phận và thực hiện bốn phận của người theo cách này sẽ không được Đức Chúa Trời nhớ đến. Một số người không hiểu lẽ thật và họ không biết làm tròn bốn phận của mình có nghĩa là gì. Họ cảm thấy rằng vì họ đã đặt hết lòng và nỗ lực của mình vào đó, phản bội xác thịt và chịu khổ, nên việc thực hiện bốn phận của họ phải đạt tiêu chuẩn – nhưng tại sao sau đó Đức Chúa Trời luôn luôn không hài lòng? Những người này đã sai ở chỗ nào? Sai lầm của họ là không tìm ra các yêu cầu của Đức Chúa Trời, và thay vào đó hành động theo tư tưởng của riêng họ; họ xem những mong muốn, sở thích và động cơ ích kỷ của mình là lẽ thật, và họ xem chúng như thể chúng là những gì Đức Chúa Trời yêu, như thể chúng là những

tiêu chuẩn và yêu cầu của Ngài. Họ thấy những gì họ đã tin là đúng, tốt và đẹp là lẽ thật; điều này sai. Thực ra, mặc dù đôi khi mọi người có thể nghĩ rằng điều gì đó là đúng và nó phù hợp với lẽ thật, nhưng điều đó không nhất thiết nghĩa là nó phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời. Con người càng nghĩ điều gì đó đúng, họ càng phải thận trọng và họ càng nên tìm kiếm lẽ thật để xem liệu những gì họ đang nghĩ có đáp ứng các yêu cầu của Đức Chúa Trời hay không. Nếu điều đó tình cờ đi ngược với các yêu cầu của Ngài và ngược với lời Ngài, thì người đã sai khi nghĩ rằng nó đúng, nó chỉ là suy nghĩ của con người, và nó sẽ không nhất thiết phù hợp với lẽ thật cho dù người có nghĩ nó đúng đến đâu đi nữa. Việc xác định đúng sai của người phải dựa hoàn toàn vào lời Đức Chúa Trời, và cho dù người nghĩ điều gì đó đúng đến mức nào thì người cũng phải loại bỏ nó, trừ khi điều đó có nền tảng trong lời Đức Chúa Trời. Bỏn phận là gì? Đó là một sự ủy thác được Đức Chúa Trời phó thác cho mọi người. Vậy thì người nên thực hiện bỏn phận mình như thế nào? Bằng cách hành động theo các yêu cầu và tiêu chuẩn của Đức Chúa Trời, và bằng cách hành xử dựa trên các nguyên tắc lẽ thật thay vì dựa trên mong muốn chủ quan của con người. Theo cách này, việc thực hiện bỏn phận của người sẽ đạt tiêu chuẩn.

Trích từ “Chỉ bằng cách tìm kiếm nguyên tắc lẽ thật
con người mới có thể làm tròn bỏn phận của mình”
trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

535. Đối với một số người, dù cho họ có thể gặp phải vấn đề gì khi thực hiện bỏn phận, thì họ cũng không tìm kiếm lẽ thật và họ luôn luôn hành động theo suy nghĩ, ý niệm, trí tưởng tượng và mong muốn của bản thân. Họ thường xuyên thỏa mãn những

mong muốn ích kỷ của bản thân và tâm tính bại hoại của họ luôn luôn kiểm soát hành động của họ. Mặc dù họ có thể hoàn thành những bổn phận mà họ đã được giao, nhưng họ không có được bất kỳ lẽ thật nào. Vậy thì, những người như thế đang dựa vào điều gì khi thực hiện bổn phận của họ? Họ đang không dựa vào lẽ thật cũng như vào Đức Chúa Trời. Một chút lẽ thật mà họ hiểu được đó đã không nắm được quyền tối thượng trong lòng họ; họ đang dựa vào những ân tứ và khả năng của bản thân, vào bất kỳ sự hiểu biết nào họ có được, và vào tài năng của họ, cũng như vào nghị lực hay thiện ý của họ để hoàn thành những bổn phận này. Đây là một loại bản tính khác, không phải vậy sao? Mặc dù đôi khi người có thể dựa vào tính cách tự nhiên, trí tưởng tượng, ý niệm, sự hiểu biết và kiến thức để thực hiện bổn phận của mình, nhưng không có vấn đề về nguyên tắc nảy sinh trong một số điều người làm. Nhìn bề ngoài, có vẻ như người chưa đi sai đường, nhưng có một điều không thể bỏ qua: Trong quá trình thực hiện bổn phận của mình, nếu các ý niệm, trí tưởng tượng và mong muốn cá nhân của người không bao giờ thay đổi và không bao giờ được thay thế bằng lẽ thật, và nếu hành động và việc làm của người không bao giờ được thực hiện theo các nguyên tắc của lẽ thật, thì kết quả cuối cùng sẽ như thế nào? Người sẽ trở thành một kẻ phục vụ. Đây chính xác là những gì đã được viết trong Kinh Thánh: “Ngày đó, sẽ có nhiều người thưa cùng ta rằng: Lạy Chúa, lạy Chúa, chúng tôi chẳng từng nhơn danh Chúa mà nói tiên tri sao? nhơn danh Chúa mà trừ quỷ sao? và lại nhơn danh Chúa mà làm nhiều phép lạ sao? Khi ấy, ta sẽ phán rõ ràng cùng họ rằng: Hỡi kẻ làm gian ác, ta chẳng biết các người bao giờ, hãy lui ra khỏi ta!” (Ma-thi-ơ 7:22-23). Tại sao Đức Chúa Trời gọi những kẻ nỗ lực và dâng sự phục vụ này là: “kẻ làm gian

ác”? Có một điểm chúng ta có thể chắc chắn, và đó là dù cho những người này thực hiện bốn phận hay công tác gì, thì động cơ, động lực, ý định và suy nghĩ của họ hoàn toàn xuất phát từ những mong muốn ích kỷ, hoàn toàn dựa trên tư tưởng và lợi ích cá nhân của riêng họ, cũng như sự quan tâm và kế hoạch của họ hoàn toàn xoay quanh danh tiếng, địa vị, hư danh và những triền vọng tương lai của họ. Trong thâm tâm, họ không có lẽ thật, họ cũng không hành động theo các nguyên tắc của lẽ thật. Vậy thì bây giờ, điều chính yếu cho các người tìm kiếm là gì? (Chúng tôi nên tìm kiếm lẽ thật, và thực hiện bốn phận của mình theo những ý muốn và yêu cầu của Đức Chúa Trời.) Điều các người nên làm khi thực hiện bốn phận của mình theo yêu cầu của Đức Chúa Trời cụ thể là gì? Đối với các ý định và tư tưởng của người khi làm việc gì đó, người phải học cách phân biệt liệu chúng có phù hợp với lẽ thật hay không, cũng như liệu ý định và tư tưởng của người có hướng đến việc thực hiện những mong muốn ích kỷ của người hay lợi ích của nhà Đức Chúa Trời. Nếu ý định và tư tưởng của người phù hợp với lẽ thật, thì người có thể thực hiện bốn phận đúng với suy nghĩ của người; tuy nhiên, nếu chúng không phù hợp với lẽ thật, thì người phải nhanh chóng quay lại và từ bỏ con đường đó. Con đường đó không đúng, và người không thể thực hành theo cách đó; nếu người tiếp tục đi trên con đường đó, thì cuối cùng người sẽ phạm tội ác.

Trích từ “Cách trải nghiệm lời Chúa trong bốn phận của con người”
trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

536. Chính qua quá trình thực hiện bốn phận của mình mà con người dần dần được thay đổi, và chính qua quá trình này mà con người chứng minh được lòng trung thành của họ. Như vậy, người

càng có thể thực hiện bổn phận của mình, thì người sẽ càng nhận được nhiều lẽ thật, và sự bày tỏ của người sẽ càng trở nên thật hơn. Những kẻ chỉ đơn thuần làm bổn phận của mình một cách qua loa lấy lệ và không tìm kiếm lẽ thật cuối cùng sẽ bị loại bỏ, vì những kẻ như thế không thực hiện bổn phận của họ trong khi thực hành lẽ thật, và không thực hành lẽ thật trong khi thực hiện bổn phận của mình. Những kẻ như thế là những kẻ vẫn không thay đổi và sẽ bị rửa sạch. Không chỉ những biểu hiện của họ không thanh sạch, mà mọi thứ họ biểu hiện ra đều xấu xa.

Trích từ “Sự khác nhau giữa chức vụ của Đức Chúa Trời nhập thể và bổn phận của con người” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

537. Để mỗi một người các người thực hiện bổn phận của mình, cho dù người hiểu lẽ thật sâu sắc như thế nào, nếu người ao ước bước vào tính hiện thực của lẽ thật, thì cách đơn giản nhất để thực hành là nghĩ về những lợi ích của nhà Đức Chúa Trời trong mọi việc người làm, và buông bỏ những khao khát ích kỷ của người, ý định cá nhân, động cơ, mặt mũi, và địa vị của người. Hãy đặt những lợi ích của nhà Đức Chúa Trời lên trước tiên – đây là điều chí ít người nên làm. Nếu một người thực hiện bổn phận của họ mà thậm chí không thể làm được nhiều như thế này, vậy thì làm sao họ có thể được nói là thực hiện bổn phận của mình? Đây không phải là việc thực hiện bổn phận của một người. Trước tiên, người nên xem xét đến lợi ích của nhà Đức Chúa Trời, xem xét lợi ích riêng của riêng Đức Chúa Trời, xem xét công tác của Ngài, và đặt những cân nhắc này trước hết và trên hết; chỉ sau đó người mới có thể nghĩ về sự ổn định về tình trạng của người hoặc cách người khác nhìn nhận người. Các người chẳng cảm thấy rằng sẽ dễ dàng hơn một chút khi người chia nó thành các bước

này và thực hiện một số thỏa hiệp sao? Nếu người làm điều này trong một thời gian, người sẽ cảm thấy rằng việc làm hài lòng Đức Chúa Trời là không khó. Thêm nữa, nếu người có thể làm tròn trách nhiệm của mình, thi hành nghĩa vụ và bổn phận của mình, gạt bỏ những tham muốn ích kỷ của mình, gạt bỏ những ý định và động cơ của riêng mình, cân nhắc đến ý muốn của Đức Chúa Trời, và đặt lợi ích của Đức Chúa Trời cũng như nhà Ngài lên trên hết, thì sau khi trải nghiệm những điều này một thời gian, người sẽ cảm thấy đây là một cách sống tốt: Đó là sống thẳng thắn và trung thực, không phải là một người đê hèn hay vô dụng, và sống một cách công bằng và đáng tôn trọng hơn là hẹp hòi hoặc đê tiện. Người sẽ cảm thấy rằng đây là cách một người nên sống và hành động.

Trích từ “Trao tấm lòng chân thật của mình cho Đức Chúa Trời và người có thể có được lẽ thật” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

538. Khi thực hiện bổn phận của mình, người nên luôn luôn tự kiểm tra xem liệu người có đang làm việc theo nguyên tắc hay không, liệu việc thực hiện bổn phận của người có đạt tiêu chuẩn hay không, liệu người chỉ đang thực hiện một cách chiếu lệ hay không, liệu người có cố trốn tránh trách nhiệm của người hay không, và liệu có bất kỳ vấn đề nào với thái độ và cách người suy nghĩ không. Một khi người đã tự suy ngẫm và những điều này trở nên rõ ràng đối với người, người sẽ có một thời điểm thuận lợi hơn để thực hiện bổn phận của mình. Bất kể người gặp phải điều gì trong khi thực hiện bổn phận của mình – sự tiêu cực và yếu đuối, hoặc đang ở trong tâm trạng tồi tệ sau khi bị xử lý – thì người nên đối xử đúng đắn, và người cũng phải tìm kiếm

lẽ thật và hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời. Bằng cách làm những điều này, người sẽ có một con đường để thực hành. Nếu người muốn làm tốt khi thực hiện bổn phận của mình, thì người không được bị ảnh hưởng bởi tâm trạng của mình. Cho dù người có cảm thấy tiêu cực hay yếu đuối như thế nào, người cũng nên thực hành lẽ thật trong mọi việc người làm, với sự nghiêm túc tuyệt đối và tuân theo nguyên tắc. Nếu người làm điều này, thì không chỉ người khác sẽ chấp nhận người, mà cả Đức Chúa Trời cũng sẽ thích người. Như vậy, người sẽ là người có trách nhiệm và gánh vác một trọng trách; người sẽ là một người thực sự tốt, thực sự thực hiện bổn phận của người theo tiêu chuẩn và là người hoàn toàn sống bày tỏ ra hình tượng của một con người đích thực. Những người như vậy được tinh sạch và đạt được sự chuyển hóa thực sự khi thực hiện bổn phận của họ, và họ có thể được nói là trung thực trong mắt Đức Chúa Trời. Chỉ những ai trung thực mới có thể kiên trì thực hành lẽ thật và thành công khi hành động theo nguyên tắc, và mới có thể hiện bổn phận theo tiêu chuẩn.

Trích từ “Lối vào sự sống phải bắt đầu bằng sự trải nghiệm việc thực hiện bổn phận của con người” trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

539. Mỗi người các ngươi phải chu toàn bổn phận của mình tốt nhất có thể với một tấm lòng cởi mở và trung thực, và sẵn sàng trả bất cứ giá nào nếu cần thiết. Như các ngươi đã nói, khi ngày ấy đến, Đức Chúa Trời sẽ không xao lãng đối với bất kỳ ai đã chịu đau khổ hay đã trả giá vì Ngài. Kiểu niềm tin này đáng để nắm giữ, và đúng là các ngươi đừng bao giờ quên nó. Chỉ bằng cách này Ta mới có thể an tâm về các ngươi. Nếu không, các ngươi sẽ mãi mãi là những người mà Ta chẳng thể an tâm, và

các người sẽ mãi là những đối tượng khiến Ta ghê tởm. Nếu tất cả các người có thể làm theo lương tâm của mình và dâng hiến tất cả cho Ta, không từ nan nỗ lực gì cho công việc của Ta, và tận hiến năng lượng của cả một đời cho công tác Phúc Âm của Ta, thì chẳng lẽ lòng Ta không nhảy lên vui sướng vì các người sao? Theo cách này, Ta sẽ có thể hoàn toàn an tâm về các người, không phải sao?

Trích từ “Về đích đến” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

540. Cho dù Đức Chúa Trời yêu cầu người điều gì, người cũng chỉ cần hết sức mình làm theo, và Ta hy vọng người sẽ có thể đến trước Đức Chúa Trời và cuối cùng sẽ dâng cho Ngài sự tận tâm nhất. Chẳng lẽ người có thể thấy nụ cười mãn nguyện của Đức Chúa Trời khi Ngài ngồi trên ngai, kể cả khi khoảnh khắc này là giờ chết đã định của người, thì người cũng có thể mỉm cười khi nhắm mắt. Trong thời gian tại thế, người phải làm bốn phận sau cùng của mình cho Đức Chúa Trời. Trong quá khứ, Phi-e-rơ đã bị đóng đinh vào thập tự ngược đầu vì Đức Chúa Trời; nhưng cuối cùng, người nên đáp ứng Đức Chúa Trời, và dốc hết nghị lực vì Ngài. Một loài thọ tạo có thể làm gì đại diện cho Đức Chúa Trời? Vì lẽ ấy, người nên dâng bản thân mình cho Đức Chúa Trời, tha sớm còn hơn muộn, để Ngài sắp đặt người như Ngài mong muốn. Miễn sao điều đó làm Đức Chúa Trời vui và hài lòng, thì hãy để Ngài làm theo ý muốn của Ngài với người. Con người có quyền gì mà nói lời than oán chứ?

Trích từ “Chương 41” của Diễn giải những mâu nhiệm của lời
Đức Chúa Trời với toàn vũ trụ trong Lời xuất hiện trong xác thịt

541. Trong thực tế, việc thực hiện bốn phận của con người là

thành quả của tất cả những gì vốn có trong con người, tức là, điều khả thi đối với con người. Chỉ sau đó thì bổn phận của họ mới được làm tròn. Những thiếu sót của con người trong quá trình hầu việc của họ giảm dần đi thông qua việc trải nghiệm không ngừng và quá trình trải qua sự phán xét của họ; chúng không cản trở hay ảnh hưởng đến bổn phận của con người. Những người thôi không hầu việc hoặc lùi bước và rút lui vì sợ rằng có thể có những hạn chế khi hầu việc là những kẻ hèn nhát nhất trong tất cả. Nếu mọi người không thể thể hiện điều họ cần thể hiện trong khi hầu việc hay đạt được những gì vốn khả thi đối với họ, thay vì làm những chuyện ngớ ngẩn và làm qua loa chiếu lệ, thì họ đã đánh mất chức năng mà một loài thọ tạo nên có. Kiểu người này gọi là “những kẻ tầm thường”; họ là thứ rác rưởi vô dụng. Làm sao những kẻ như thế có thể xứng đáng được gọi là một loài thọ tạo? Chẳng phải họ là những hữu thể bại hoại, tỏa sáng bên ngoài nhưng lại thối rữa bên trong sao?

Trích từ “Sự khác nhau giữa chức vụ của Đức Chúa Trời nhập thể và bổn phận của con người” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

542. Hôm nay, điều các ngươi cần phải đạt được không phải là những yêu cầu bổ sung, mà là bổn phận của con người, và là việc tất cả mọi người phải làm. Nếu các ngươi ngay cả bổn phận mình cũng không thể làm được, hoặc làm cho tốt, thì chẳng phải các ngươi đang tự rước họa vào thân sao? Chẳng phải các ngươi đang chuốc lấy cái chết sao? Làm sao các ngươi vẫn mong có tương lai và triển vọng được? Công tác của Đức Chúa Trời là vì nhân loại, và sự hợp tác của con người là vì sự quản lý của Đức Chúa Trời. Sau khi Đức Chúa Trời đã làm những việc Ngài cần làm, thì con người được yêu cầu không tiếc công thực hành, và phải hợp

tác với Đức Chúa Trời. Trong công tác của Đức Chúa Trời, con người không nên tiếc công sức, nên thể hiện lòng trung thành của mình, và không nên đắm chìm trong vô số quan niệm, hoặc ngồi thụ động và chờ đợi cái chết. Đức Chúa Trời có thể hy sinh bản thân Ngài cho nhân loại, vậy thì tại sao con người không thể thể hiện lòng trung thành của mình với Đức Chúa Trời? Đức Chúa Trời một lòng một dạ với con người, vậy thì tại sao con người không thể thể hiện một chút hợp tác? Đức Chúa Trời làm việc vì nhân loại, vậy thì tại sao con người không thể thực hiện một vài bổn phận của mình vì sự quản lý của Đức Chúa Trời? Công việc của Đức Chúa Trời đã đi xa đến mức này, vậy mà các người vẫn chỉ nhìn mà không hành động, các người nghe nhưng không lay động. Chẳng phải những người như thế là những đối tượng của sự diệt vong sao? Đức Chúa Trời đã dành hết mọi thứ của Ngài cho con người, vậy thì tại sao, hôm nay, con người không có khả năng thực hiện bổn phận mình một cách sốt sắng? Với Đức Chúa Trời, công tác của Ngài là ưu tiên số một, và công tác quản lý của Ngài là quan trọng tột bậc. Với con người, đưa những lời của Đức Chúa Trời vào thực hành và thực hiện những yêu cầu của Đức Chúa Trời là ưu tiên hàng đầu của họ. Tất cả các người nên hiểu được điều này.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời và sự thực hành của con người” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

543. Những người không thực hiện bổn phận của mình thật phản nghịch chống lại Đức Chúa Trời, và nợ Ngài rất nhiều, ấy vậy mà họ quay lại và đả kích rằng Đức Chúa Trời sai trật. Làm sao loại người như thế xứng đáng được làm cho hoàn thiện? Chẳng phải đây là điềm báo của việc bị loại bỏ và bị trừng phạt

sao? Những người không làm bốn phận mình trước Đức Chúa Trời là đã phạm một tội tàn ác nhất, mà ngay cả tử hình cũng là một hình phạt chưa đủ, vậy mà con người còn dám tro tráo tranh cãi với Đức Chúa Trời và cạnh tranh với Ngài. Hoàn thiện loại người như thế thì có tác dụng gì? Nếu con người không hoàn thành bốn phận của mình, họ nên cảm thấy tội lỗi và mắc nợ; họ nên khinh miệt sự yếu đuối và vô dụng của mình, sự phản nghịch và bại hoại của mình, và hơn nữa, nên dâng cuộc đời mình cho Đức Chúa Trời. Chỉ khi đó họ mới là những loài thọ tạo thực sự yêu mến Đức Chúa Trời, và chỉ những người như thế mới xứng đáng vui hưởng các phước lành và lời hứa của Đức Chúa Trời, và được Ngài làm cho hoàn thiện. Còn phần đông các người thì sao? Các người đối xử với Đức Chúa Trời sống giữa các người như thế nào? Các người đã thực hiện bốn phận mình trước Ngài ra sao? Các người đã làm tất cả những điều các người được kêu gọi, thậm chí với cái giá là cuộc sống của chính mình chưa? Các người đã hy sinh những gì? Chẳng phải các người đã nhận được nhiều từ Ta sao? Các người có thể phân biệt được không? Các người trung thành với Ta đến đâu? Các người đã hầu việc Ta ra sao? Tất cả những gì Ta đã ban cho các người và đã làm cho các người thì sao? Các người có đo lường tất cả những điều đó chưa? Tất cả các người đã đánh giá và so sánh điều này với chút lương tâm các người có trong mình chưa? Lời nói và hành động của các người có thể xứng đáng với ai? Có thể nào một sự hy sinh nhỏ nhoi như thế của các người lại xứng đáng với tất cả những gì Ta đã ban cho các người không? Ta không có sự lựa chọn nào khác và Ta đã hết lòng vì các người, nhưng các người chất chứa những ý định và nửa vời với Ta. Đó là phạm vi bốn phận của các người, chức năng duy nhất của các người. Chẳng phải vậy sao? Chẳng

lẽ các người không biết rằng các người đã hoàn toàn không hoàn thành bổn phận của một loài thọ tạo? Làm sao các người có thể được xem là một loài thọ tạo? Chẳng lẽ các người không rõ các người đang bộc lộ và sống thể hiện ra điều gì sao? Các người đã không hoàn thành bổn phận của mình, nhưng các người cố gắng để có được sự khoan dung và ân điển dư dật của Đức Chúa Trời. Ân điển như thế đã không sắp sẵn cho những kẻ vô giá trị và dễ hèn như các người, mà cho những người không đòi hỏi điều gì và vui vẻ hy sinh. Những kẻ như các người, những kẻ tầm thường, thì hoàn toàn không xứng đáng vui hưởng ân điển của thiên đàng. Chỉ có khó khăn gian khổ và hình phạt đời đời sẽ đồng hành với những tháng ngày của các người! Nếu các người không thể trung tín với Ta, thì vận mệnh của các người sẽ là một vận mệnh đầy đau khổ. Nếu các người không thể chịu trách nhiệm với những lời và công tác của Ta, thì kết cục của các người sẽ là kết cục của hình phạt. Hết thấy những ân điển, phước lành, và cuộc sống tuyệt vời của vương quốc sẽ không liên quan gì đến các người. Đây là cái kết các người đáng gặp phải và là một hậu quả từ chính việc làm của các người!

Trích từ “Sự khác nhau giữa chức vụ của Đức Chúa Trời nhập thể và bổn phận của con người” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

J. Kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác

544. Một hữu thể thọ tạo đích thực phải biết Đấng Tạo Hóa là ai, việc tạo dựng con người để làm gì, thực hiện những trách nhiệm của một hữu thể thọ tạo như thế nào, và thờ phượng Đức Chúa Trời của mọi sự tạo dựng như thế nào, phải hiểu, nắm bắt, nhận biết và quan tâm đến những ý định, mong muốn, và yêu cầu của Đấng Tạo Hóa, và phải hành động phù hợp với đường lối của

Đấng Tạo Hóa – kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác.

Kính sợ Đức Chúa Trời là gì? Và người ta có thể lánh khỏi điều ác như thế nào?

“Kính sợ Đức Chúa Trời” không có nghĩa là khiếp đảm và ghê sợ khôn tả, cũng không phải là lẩn tránh, cũng không phải là giữ khoảng cách, cũng không phải là sùng bái hay mê tín. Thay vào đó, đó là sự ngưỡng mộ, kính mến, tin cậy, hiểu biết, quan tâm, vâng lời, hiến dâng, yêu thương, cũng như thờ phượng, đền đáp và quy phục không điều kiện và không ca thán. Không có kiến thức đích thực về Đức Chúa Trời, con người sẽ không có sự ngưỡng mộ đích thực, sự tin cậy đích thực, sự hiểu biết đích thực, sự quan tâm hay vâng lời đích thực, mà chỉ khiếp sợ và bất an, chỉ hoài nghi, hiểu lầm, thoái thác, và lẩn tránh; không có kiến thức đích thực về Đức Chúa Trời, con người sẽ không có sự hiến dâng và đền đáp đích thực; không có kiến thức đích thực về Đức Chúa Trời, con người sẽ không có sự thờ phượng và quy phục đích thực, chỉ sùng bái và mê tín mù quáng; không có kiến thức đích thực về Đức Chúa Trời, con người không thể hành động phù hợp với đường lối của Đức Chúa Trời, hay kính sợ Đức Chúa Trời, hay lánh khỏi điều ác. Trái lại, mọi hoạt động và hành vi mà con người thực hiện sẽ đầy sự phản nghịch và bất chấp, đầy những quy tội vu khống và những phán xét ác ý về Ngài, và đầy những việc hành ác trái với lẽ thật và ý nghĩa thật của lời Đức Chúa Trời.

Một khi con người có sự tin cậy đích thực ở Đức Chúa Trời, họ sẽ thật sự theo Ngài và nương tựa vào Ngài; chỉ với sự tin cậy và nương tựa thật sự vào Đức Chúa Trời mà con người mới có thể có sự hiểu biết và lĩnh hội đích thực; đi cùng với sự hiểu thấu thật sự về Đức Chúa Trời là sự quan tâm thật sự dành cho

Ngài; chỉ với sự quan tâm thật sự dành cho Đức Chúa Trời mà con người mới có được sự vâng lời đích thực; chỉ với sự vâng lời đích thực với Đức Chúa Trời mà con người mới có được sự hiến dâng đích thực; chỉ có sự hiến dâng đích thực với Đức Chúa Trời mà con người mới có được sự đền đáp vô điều kiện và không ca thán; chỉ với sự tin cậy và nương tựa đích thực, sự hiểu biết và quan tâm đích thực, sự vâng lời đích thực, sự hiến dâng và đền đáp đích thực mà con người mới thật sự hiểu được tâm tính và thực chất Đức Chúa Trời, và biết thân phận của Đấng Tạo Hóa; chỉ khi thật sự biết được về Đấng Tạo Hóa, con người mới có thể đánh thức sự thờ phượng và quy phục đích thực bên trong mình; chỉ khi họ có sự thờ phượng và quy phục thật sự với Đấng Tạo Hóa, con người mới có thể thật sự dẹp bỏ những cách thức tà ác của mình, nghĩa là lánh khỏi điều ác.

Điều này cấu thành toàn bộ quá trình “kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác”, và cũng là nội dung trong toàn bộ sự kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác. Đây là con đường phải đi qua để đạt được sự kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác.

Trích từ “Biết Đức Chúa Trời là cách để kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

545. Trước hết, chúng ta biết rằng tâm tính của Đức Chúa Trời là sự oai nghi và thanh nộ; Ngài không phải là con chiên bị giết bởi bất kỳ ai, càng không phải là một con rối bị con người điều khiển theo cách họ muốn. Ngài cũng không phải là một khối không khí bị người ta thao túng. Nếu người thực sự tin rằng Đức Chúa Trời hiện hữu, thì người nên có một lòng kính sợ Đức Chúa Trời, và người nên biết rằng thực chất của Ngài không phải là dễ bị chọc giận. Sự giận dữ này có thể gây ra bởi một lời nói, hoặc

có thể bởi một suy nghĩ, hoặc có thể bởi kiểu hành vi xấu xa nào đó, hoặc thậm chí bởi hành vi ôn hòa – hành vi mà trong mắt và đạo đức của con người có thể cho qua; hoặc, có lẽ nó bị khiêu khích bởi một giáo lý hoặc một lý thuyết. Tuy nhiên, một khi người đã chọc giận Đức Chúa Trời, thì cơ hội của người không còn và những ngày cuối cùng của người đã đến. Đây là một điều khủng khiếp! Nếu người không hiểu rằng không được xúc phạm Đức Chúa Trời, thì có lẽ người không sợ Ngài, và có thể người đang thường xuyên xúc phạm Ngài. Nếu người không biết cách kính sợ Đức Chúa Trời, thì người không thể kính sợ Đức Chúa Trời, và người sẽ không biết cách để đặt mình vào con đường đi theo đường lối của Đức Chúa Trời – kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác. Một khi người bắt đầu nhận thức và ý thức rằng không được xúc phạm Đức Chúa Trời, thì người sẽ biết kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác chính là gì.

Trích từ “Cách nhận biết tâm tính của Đức Chúa Trời
và các kết quả mà công tác của Ngài sẽ đạt được”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

546. Mặc dù thực chất của Đức Chúa Trời có một yếu tố về tình yêu thương, và Ngài có lòng thương xót đối với từng người một, nhưng con người đã bỏ qua và quên đi thực tế là phẩm cách cũng là một thực chất của Ngài. Việc Ngài có tình yêu thương không có nghĩa là con người có thể tự do xúc phạm Ngài, mà không gọi trong Ngài cảm xúc hay phản ứng gì, và thực tế là Ngài có lòng thương xót cũng không có nghĩa là Ngài không có nguyên tắc trong cách đối xử với con người. Đức Chúa Trời là hằng sống; Ngài thực sự hiện hữu. Ngài không phải là một con rối được tưởng tượng ra hay bất kỳ vật thể nào khác. Trong khi

Ngài hiện hữu, chúng ta nên cẩn thận lắng nghe tiếng lòng của Ngài mọi lúc, chú ý kỹ đến thái độ của Ngài và bắt đầu hiểu cảm nhận của Ngài. Chúng ta không nên dùng trí tưởng tượng của con người để định nghĩa Đức Chúa Trời, và cũng không nên áp đặt những suy nghĩ và ước muốn của con người lên Ngài, làm cho Đức Chúa Trời đối xử với con người theo cách thức của con người dựa trên những sự tưởng tượng của con người. Nếu người làm điều này, thì người đang chọc giận Đức Chúa Trời, đang kích động cơn thịnh nộ của Ngài, và thách thức phẩm cách của Ngài! Do đó, một khi các người đã bắt đầu hiểu được mức độ nghiêm trọng của vấn đề này, Ta khuyên mỗi một người các người hãy cẩn thận và thận trọng trong hành động của mình. Cũng hãy cẩn thận và thận trọng trong lời nói – về cách đối xử với Đức Chúa Trời, các người càng cẩn thận và thận trọng thì càng tốt! Khi người không hiểu được thái độ của Đức Chúa Trời, hãy kiểm chế nói năng bất cẩn, đừng sơ suất trong hành động của mình, và đừng chụp mũ một cách tùy ý. Thậm chí quan trọng hơn, đừng đi đến bất kỳ kết luận nào một cách tùy tiện. Thay vào đó, người nên chờ đợi và tìm kiếm; những hành động này cũng là một biểu hiện của việc kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác.

Trích từ “Cách nhận biết tâm tính của Đức Chúa Trời
và các kết quả mà công tác của Ngài sẽ đạt được”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

547. Nếu người không hiểu tâm tính của Đức Chúa Trời, thì người không thể làm được công việc mà người nên làm cho Ngài. Nếu người không biết về thực chất của Đức Chúa Trời, thì người không thể có được sự tôn kính và kính sợ đối với Ngài; thay vào đó, sẽ chỉ có sự vô tâm thoái thác hời hợt, và hơn nữa

là sự báng bổ vô phương cứu chữa. Mặc dù việc hiểu được tâm tính của Đức Chúa Trời là thật sự quan trọng, và việc biết được thực chất của Đức Chúa Trời là không thể coi nhẹ, nhưng chưa ai từng nghiên cứu kỹ lưỡng hay đào sâu vào những vấn đề này. Rõ ràng hết thảy các người đã bác bỏ các sắc lệnh quản trị mà Ta đã ban ra. Nếu các người không hiểu được tâm tính của Đức Chúa Trời thì rất có khả năng các người sẽ xúc phạm tâm tính Ngài. Xúc phạm tâm tính của Ngài thì khác nào khiêu khích sự giận dữ từ chính Đức Chúa Trời, nếu như thế thì kết cục cuối cùng của những hành động của người sẽ là vi phạm các sắc lệnh quản trị. Bây giờ người nên nhận ra rằng khi người biết đến thực chất của Đức Chúa Trời, thì người cũng có thể hiểu được tâm tính của Ngài – và khi người hiểu được tâm tính của Ngài, thì người cũng sẽ hiểu được các sắc lệnh quản trị. Không cần phải nói, phần lớn những điều chứa đựng trong các sắc lệnh quản trị đều đề cập đến tâm tính của Đức Chúa Trời, nhưng không phải toàn bộ tâm tính của Ngài được bày tỏ trong các sắc lệnh quản trị; bởi vậy, các người phải tiến thêm một bước để bồi đắp sự hiểu biết của mình về tâm tính của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Hiểu được tâm tính của Đức Chúa Trời
là rất quan trọng” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

548. Những người thực sự tin vào Đức Chúa Trời luôn luôn có Ngài trong lòng, và họ luôn luôn mang trong mình một tấm lòng tôn kính Đức Chúa Trời, một tấm lòng yêu mến Đức Chúa Trời. Những ai tin vào Đức Chúa Trời nên làm mọi việc cẩn trọng và khôn khéo, và tất cả những gì họ làm nên phù hợp với những yêu cầu của Đức Chúa Trời và có thể làm thỏa lòng Ngài. Họ không nên cứng đầu, làm bất cứ điều gì mình muốn; điều đó không hợp

với sự đúng đắn thánh thiện. Con người không được chạy lồng lộn, nơi nào cũng vấy lá cờ của Đức Chúa Trời trong khi vênh váo và bịp bợm khắp mọi nơi; đây là loại hành vi phản nghịch nhất. Quốc có quốc pháp và gia có gia quy – và chẳng phải điều đó thậm chí còn hơn thế nữa trong nhà của Đức Chúa Trời sao? Chẳng phải các tiêu chuẩn thậm chí còn nghiêm ngặt hơn sao? Chẳng phải thậm chí còn có nhiều sắc lệnh quản trị hơn sao? Con người tự do làm những gì họ muốn, nhưng các sắc lệnh quản trị của Đức Chúa Trời không thể bị thay đổi một cách tùy tiện. Đức Chúa Trời là một Đức Chúa Trời không dung thứ cho những sự xúc phạm từ con người; Ngài là một Đức Chúa Trời xử tử con người. Chẳng phải con người thực sự đã biết điều này rồi sao?

Trích từ “Lời cảnh báo cho những ai không thực hành
lẽ thật” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

549. Trong mỗi thời đại, trong khi làm việc giữa con người, Đức Chúa Trời ban cho họ một số lời và cho họ biết một vài lẽ thật. Những lẽ thật này đóng vai trò là đường lối mà con người nên tuân thủ, đường lối mà con người nên bước vào, đường lối làm cho họ kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác, đường lối mà con người nên đưa vào thực hành và tuân theo trong cuộc sống và trong suốt hành trình cuộc đời của mình. Chính vì những lý do này mà Đức Chúa Trời bày tỏ những lời này với loài người. Những lời đến từ Đức Chúa Trời này nên được con người tuân theo, và tuân theo chúng là nhận được sự sống. Nếu một người không tuân theo chúng, không đưa chúng vào thực hành, và không sống bày tỏ ra lời Đức Chúa Trời trong đời mình, thì người này đang không đưa lẽ thật vào thực hành. Hơn nữa, nếu con người đang không đưa lẽ thật vào thực hành, thì họ đang không

kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác, mà cũng không thể làm Đức Chúa Trời thỏa lòng. Những ai không có khả năng làm Đức Chúa Trời thỏa lòng thì không thể nhận được sự khen ngợi của Ngài, và những người như thế không có hậu.

Trích từ “Cách nhận biết tâm tính của Đức Chúa Trời
và các kết quả mà công tác của Ngài sẽ đạt được”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

550. Đi trong đường lối của Đức Chúa Trời không phải là việc tuân theo các quy tắc bề ngoài; đúng hơn, nó có nghĩa là khi người gặp phải một vấn đề, trước hết người xem nó là một tình huống đã được Đức Chúa Trời sắp đặt, một trách nhiệm mà Ngài đã giao cho người, hoặc một nhiệm vụ mà Ngài đã giao phó cho người. Khi đối diện vấn đề này, người thậm chí nên xem nó như là một sự thử luyện mà Đức Chúa Trời đã đặt ra cho người. Khi người gặp vấn đề này, người phải có một tiêu chuẩn trong lòng, và người phải nghĩ rằng vấn đề này đã đến từ Đức Chúa Trời. Người phải nghĩ cách xử lý nó theo cách mà người có thể hoàn thành trách nhiệm của mình trong khi vẫn trung tín với Đức Chúa Trời, cũng như là làm điều đó như thế nào mà không khiến Ngài giận dữ hoặc xúc phạm tâm tính của Ngài. ... Đó là vì để giữ đường lối của Đức Chúa Trời, chúng ta không thể bỏ qua bất kỳ điều gì xảy ra đối với chúng ta hoặc xung quanh chúng ta, ngay cả những điều nhỏ nhất; dù chúng ta có suy nghĩ mình nên chú ý đến nó hay không, miễn là bất kỳ vấn đề nào mà chúng ta đang đối mặt thì chúng ta không được bỏ qua nó. Tất cả mọi thứ xảy ra nên được xem như là những thử luyện mà Đức Chúa Trời đã đặt ra cho chúng ta. Người nghĩ thế nào về cách nhìn nhận sự việc này? Nếu người có kiểu thái độ này, thì điều đó xác nhận một sự

thật: Trong thâm tâm, người kính sợ Đức Chúa Trời và sẵn sàng lánh khỏi điều ác. Nếu người có mong muốn làm Đức Chúa Trời thỏa lòng như thế này, thì những gì người đưa vào thực hành sẽ không còn xa để đáp ứng tiêu chuẩn kính sợ Đức Chúa Trời và tránh khỏi điều ác.

Trích từ “Cách nhận biết tâm tính của Đức Chúa Trời
và các kết quả mà công tác của Ngài sẽ đạt được”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

551. Sự kính sợ và vâng phục Đức Chúa Trời của Gióp là một tấm gương cho nhân loại, và sự trọn vẹn, ngay thẳng của ông là đỉnh cao của nhân tính mà con người phải sở hữu. Mặc dù không nhìn thấy Đức Chúa Trời, ông đã nhận ra rằng Đức Chúa Trời thật sự hiện hữu, và bởi sự nhận biết này mà ông kính sợ Đức Chúa Trời, và bởi sự kính sợ Đức Chúa Trời, ông có thể vâng phục Đức Chúa Trời. Ông đã cho Đức Chúa Trời toàn quyền lấy bất cứ thứ gì ông có, ấy thế mà ông vẫn không than oán, và sấp mình trước Đức Chúa Trời mà nói với Ngài rằng, vào chính khoảnh khắc này, ngay cả khi Đức Chúa Trời lấy đi xác thịt ông, ông cũng sẽ vui vẻ để cho Ngài làm như thế mà không than oán. Toàn bộ ứng xử này là bởi nhân tính trọn vẹn và ngay thẳng của ông. Nói thế nghĩa là, như một kết quả của sự vô tội, trung thực và tử tế của ông, Gióp không lung lay trong sự nhận biết và trải nghiệm của ông về sự hiện hữu của Đức Chúa Trời, và trên nền tảng này, ông đã đặt ra những yêu cầu cho chính mình và tiêu chuẩn hóa suy nghĩ, hành vi, ứng xử và những nguyên tắc hành động của mình trước Đức Chúa Trời theo sự hướng dẫn của Đức Chúa Trời với ông và những việc làm của Đức Chúa Trời mà ông đã thấy giữa muôn vật. Theo thời gian, những trải nghiệm của ông đã tạo nên

bên trong ông một sự kính sợ thật và thực tế với Đức Chúa Trời và khiến ông lánh khỏi điều ác. Đây là nguồn gốc sự chính trực mà Gióp giữ vững. Gióp sở hữu một nhân tính thật thà, vô tội, và tử tế, và ông đã có trải nghiệm thật về việc kính sợ Đức Chúa Trời, vâng phục Đức Chúa Trời, và lánh khỏi điều ác, cũng như sự hiểu biết rằng “Đức Giê-hô-va đã ban cho, Đức Giê-hô-va lại cất đi”. Chỉ bởi những điều này mà ông có thể kiên vững với chứng ngôn của mình giữa những sự tấn công gian ác như thế từ Sa-tan, và chỉ bởi chúng mà ông có thể không làm Đức Chúa Trời thất vọng và đưa ra câu trả lời thỏa đáng với Đức Chúa Trời khi những thử luyện của Đức Chúa Trời đến trên ông.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời, tâm tính của Đức Chúa Trời, và chính Đức Chúa Trời II” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

552. Gióp đã không nhìn thấy mặt Đức Chúa Trời hay nghe những lời Đức Chúa Trời phán, và ông càng không đích thân trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời, nhưng ông kính sợ Đức Chúa Trời và chứng ngôn của ông trong những sự thử luyện đều được chứng kiến bởi tất cả, và chúng được Đức Chúa Trời yêu thích, hài lòng, và khen ngợi, và mọi người ghen tỵ, ngưỡng mộ chúng, và thậm chí hơn thế, họ còn hát những lời khen ngợi. Không gì vĩ đại hay phi thường về cuộc đời của ông: Cũng như bất kỳ người bình thường nào, ông sống một cuộc sống không đáng kể, đi làm lúc bình minh và về nhà nghỉ lúc hoàng hôn. Sự khác biệt là trong vài thập kỷ không đáng kể của cuộc đời mình, ông đã đạt được sự hiểu biết sâu sắc về con đường của Đức Chúa Trời, nhận ra và hiểu được quyền năng và quyền tối thượng vĩ đại của Đức Chúa Trời mà chưa ai từng có. Ông không thông minh hơn bất kỳ người bình thường nào, cuộc sống của ông không đặc

biệt ngoan cường, hơn nữa ông cũng không có những kỹ năng vô hình đặc biệt. Tuy nhiên, điều ông đã sở hữu là một nhân cách trung thực, tốt bụng, và ngay thẳng, một nhân cách yêu sự công bằng, công chính, và những điều tích cực – không điều gì trong số này được sở hữu bởi đại đa số những người bình thường. Ông phân biệt giữa yêu và ghét, có ý thức công lý, không chịu khuất phục và kiên trì, chú ý tỉ mỉ đến chi tiết trong suy nghĩ của mình. Do đó, trong khoảng thời gian không đáng kể của mình trên đất, ông đã nhìn thấy tất cả những điều phi thường mà Đức Chúa Trời đã làm, và ông đã thấy sự vĩ đại, thánh khiết, và công chính của Đức Chúa Trời, ông đã thấy sự quan tâm, độ lượng, và sự che chở của Đức Chúa Trời đối với con người, và ông đã thấy được sự đáng tôn kính và thẩm quyền của Đức Chúa Trời tối cao. Lý do đầu tiên giải thích tại sao Gióp có thể đạt được những điều này, những điều vượt xa bất kỳ người bình thường nào, là vì ông có một tấm lòng tinh sạch, tấm lòng ông thuộc về Đức Chúa Trời, và được dẫn dắt bởi Đấng Tạo Hóa. Lý do thứ hai là sự theo đuổi của ông: sự theo đuổi việc sống hoàn thiện và trọn vẹn của ông, việc làm một người tuân theo ý muốn của Trời, người được Đức Chúa Trời yêu thương, và người lánh khỏi điều ác. Gióp sở hữu và theo đuổi những điều này khi không thể nhìn thấy Đức Chúa Trời hay nghe lời Đức Chúa Trời; mặc dù ông chưa bao giờ thấy Đức Chúa Trời, ông đã dần biết được phương tiện mà Đức Chúa Trời dùng để cai trị muôn vật, và ông đã hiểu sự khôn ngoan mà Đức Chúa Trời dùng để làm như thế. Mặc dù ông chưa bao giờ nghe những lời Đức Chúa Trời phán, Gióp đã biết rằng những hành động ban thưởng cho con người và lấy đi từ con người đều đến từ Đức Chúa Trời. Mặc dù những năm tháng của cuộc đời ông không khác với của bất kỳ người bình thường

nào, nhưng ông đã không cho phép sự không đáng kể của cuộc đời ông ảnh hưởng đến kiến thức của ông về quyền tối thượng của Đức Chúa Trời đối với muôn vật, hay ảnh hưởng đến việc ông theo con đường kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác. Trong mắt ông, những quy luật của muôn vật có đầy những việc làm của Đức Chúa Trời, và quyền tối thượng của Đức Chúa Trời có thể được nhìn thấy ở bất kỳ phần nào của đời sống con người. Ông đã không nhìn thấy Đức Chúa Trời, nhưng ông có thể nhận ra rằng những việc làm của Đức Chúa Trời ở khắp nơi, và trong khoảng thời gian không đáng kể của ông trên đất, ở mọi ngõ ngách cuộc đời mình, ông đều có thể thấy và nhận ra những việc làm phi thường, thần kỳ của Đức Chúa Trời, và ông có thể thấy được những sự sắp đặt thần kỳ của Đức Chúa Trời. Sự ẩn giấu và im lặng của Đức Chúa Trời đã không cản trở Gióp nhận ra những việc làm của Đức Chúa Trời, chúng cũng không ảnh hưởng đến kiến thức của ông về quyền tối thượng của Đức Chúa Trời trên muôn vật. Trong đời sống hàng ngày của ông, sự sống của ông là sự nhận biết về quyền tối thượng và những sự sắp đặt của Đức Chúa Trời, Đấng ẩn giấu với muôn vật. Trong đời sống hàng ngày của ông, ông cũng nghe và hiểu được tiếng lòng của Đức Chúa Trời và lời Đức Chúa Trời, Đấng im lặng giữa muôn vật nhưng lại bày tỏ tiếng lòng Ngài và những lời của Ngài bằng cách chi phối quy luật của muôn vật. Như vậy, các người thấy rằng nếu mọi người có cùng nhân tính và sự theo đuổi như Gióp, thì họ có thể đạt được sự nhận biết và kiến thức giống y như của Gióp về quyền tối thượng của Đức Chúa Trời trên muôn vật. Đức Chúa Trời đã không hiện ra với Gióp hay phán với ông, nhưng Gióp có thể trọn vẹn và ngay thẳng, kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác. Nói cách khác, khi Đức Chúa Trời không hiện

ra hay phán với con người, những việc làm của Đức Chúa Trời giữa muôn vật và quyền tối thượng của Ngài trên muôn vật là đủ để con người trở nên nhận biết về sự hiện hữu, quyền năng, và thẩm quyền của Đức Chúa Trời, và quyền năng, thẩm quyền của Đức Chúa Trời là đủ để làm cho con người theo con đường kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời, tâm tính của Đức Chúa Trời, và chính Đức Chúa Trời II” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

553. Việc “kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác” và việc biết Đức Chúa Trời được gắn kết khăng khít với nhau bởi vô vàn mối dây, và mối liên kết giữa chúng là hiển nhiên. Nếu người ta muốn đạt tới sự lánh khỏi điều ác, trước tiên người ta phải có sự kính sợ thật với Đức Chúa Trời; nếu người ta muốn đạt tới sự kính sợ thật với Đức Chúa Trời, trước tiên người ta phải có được kiến thức thật về Đức Chúa Trời; nếu người ta muốn đạt tới kiến thức về Đức Chúa Trời, trước tiên người ta phải trải nghiệm lời Đức Chúa Trời, bước vào thực tế của lời Đức Chúa Trời, trải nghiệm sự sửa phạt và sửa dạy của Đức Chúa Trời, hình phạt và phán xét của Ngài; nếu người ta muốn trải nghiệm lời Đức Chúa Trời, trước tiên người ta phải đến đối diện với lời Đức Chúa Trời, đến đối diện với Đức Chúa Trời, và xin Đức Chúa Trời ban cho cơ hội để trải nghiệm lời Đức Chúa Trời dưới mọi hình thức môi trường liên quan đến những con người, sự vật và sự việc; nếu người ta ao ước đến đối diện với Đức Chúa Trời và với lời Đức Chúa Trời, trước hết người ta phải sở hữu một tấm lòng giản dị và thành thật, sự sẵn sàng chấp nhận lẽ thật, ý chí chịu đau khổ, sự quyết tâm và dũng cảm để lánh khỏi điều ác, và khát vọng trở thành một hữu thể thọ tạo đích thực... Theo cách này, đi tới từng

bước, người sẽ đến gần Đức Chúa Trời hơn bao giờ hết, lòng người sẽ trở nên thanh khiết hơn bao giờ hết, và cùng với kiến thức của người về Đức Chúa Trời, sự sống của người và giá trị của việc sống sẽ trở nên ý nghĩa hơn bao giờ hết và rạng rỡ hơn bao giờ hết.

Trích từ “Biết Đức Chúa Trời là cách để kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

K. Nhận biết Đức Chúa Trời

554. Tin vào Đức Chúa Trời và nhận biết Đức Chúa Trời là luật pháp của Thiên đàng và nguyên tắc của trần gian, và ngày nay – trong một thời đại mà Đức Chúa Trời nhập thể đang đích thân thực hiện công tác của Ngài – là một thời điểm đặc biệt tốt để nhận biết Đức Chúa Trời. Việc làm hài lòng Đức Chúa Trời là điều đạt được bằng cách xây dựng trên nền tảng của sự hiểu biết ý Đức Chúa Trời, và để hiểu được ý Đức Chúa Trời, cần phải có một số kiến thức về Đức Chúa Trời. Kiến thức về Đức Chúa Trời này là khái tượng mà một người tin Đức Chúa Trời phải có; nó là nền tảng cho niềm tin vào Đức Chúa Trời của con người. Thiếu kiến thức này, niềm tin vào Đức Chúa Trời của con người sẽ tồn tại trong một trạng thái mơ hồ, giữa lý thuyết trống rỗng. Ngay cả khi những người như thế này quyết tâm theo Đức Chúa Trời, họ cũng sẽ chẳng đạt được điều gì. Tất cả những ai không đạt được điều gì trong dòng chảy này là những kẻ sẽ bị loại bỏ – họ đều là những kẻ ăn bám. ... Quá trình biết đến lời Đức Chúa Trời là quá trình biết đến Đức Chúa Trời và công tác của Đức Chúa Trời. Vì vậy, việc nhận biết các khái tượng không chỉ đề cập đến việc nhận biết nhân tính của Đức Chúa Trời nhập thể, mà còn bao gồm cả việc nhận biết lời và công tác của Đức

Chúa Trời. Từ lời của Đức Chúa Trời, mọi người hiểu được ý Đức Chúa Trời, và từ công tác của Đức Chúa Trời, họ biết được tâm tính của Đức Chúa Trời và biết được Đức Chúa Trời là gì. Niềm tin vào Đức Chúa Trời là bước đầu tiên để nhận biết Đức Chúa Trời. Quá trình tiến lên từ niềm tin ban đầu này vào Đức Chúa Trời cho đến niềm tin sâu sắc nhất vào Ngài là quá trình biết đến Đức Chúa Trời, quá trình trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời. Nếu người chỉ tin vào Đức Chúa Trời vì lợi ích của việc tin vào Đức Chúa Trời, chứ không phải vì lợi ích của việc nhận biết Ngài, thì đức tin của người không thực tế, và đức tin của người không thể trở nên thuần khiết – điều này là chắc chắn. Nếu trong quá trình trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời, con người dần dần bắt đầu biết Đức Chúa Trời, thì tâm tính của họ sẽ dần thay đổi, và niềm tin của họ sẽ càng trở nên chân thật. Theo cách này, khi con người đạt được thành công trong niềm tin của mình vào Đức Chúa Trời thì họ sẽ hoàn toàn có được Đức Chúa Trời. Lý do khiến Đức Chúa Trời đã nỗ lực nhiều đến vậy để trở nên xác thịt lần thứ hai nhằm đích thân thực hiện công tác của Ngài là hầu cho con người có thể nhận biết Ngài và nhìn thấy Ngài. Nhận biết Đức Chúa Trời^[a] là hiệu quả cuối cùng phải đạt được khi công tác của Đức Chúa Trời kết thúc; đó là yêu cầu cuối cùng mà Đức Chúa Trời đưa ra cho nhân loại. Lý do Ngài làm điều này là vì lời chứng cuối cùng của Ngài; Ngài thực hiện công tác này để cho con người cuối cùng có thể hoàn toàn hướng về Ngài. Con người chỉ có thể trở nên yêu Đức Chúa Trời bằng cách nhận biết Đức Chúa Trời, và để yêu Đức Chúa Trời thì họ phải nhận biết Đức Chúa Trời. Bất kể họ tìm kiếm như thế nào, hoặc

a. Nguyên bản ghi là “Công tác nhận biết Đức Chúa Trời”.

họ cố gắng để đạt được những gì, họ phải có thể đạt được kiến thức về Đức Chúa Trời. Chỉ bằng cách này thì con người mới có thể làm thỏa lòng Đức Chúa Trời. Chỉ bằng cách nhận biết Đức Chúa Trời thì con người mới có thể có đức tin thật vào Đức Chúa Trời, và chỉ bằng cách nhận biết Đức Chúa Trời thì họ mới có thể thực sự tôn kính và vâng lời Đức Chúa Trời. Những người không nhận biết Đức Chúa Trời sẽ không bao giờ đạt đến sự vâng lời và tôn kính Đức Chúa Trời thực sự. Việc nhận biết Đức Chúa Trời bao gồm việc nhận biết tâm tính của Ngài, hiểu ý muốn của Ngài, và biết Ngài là gì. Tuy nhiên, cho dù người ta nhận biết khía cạnh nào, thì mỗi khía cạnh đều yêu cầu con người phải trả giá và đòi hỏi ý chí để vâng lời, nếu thiếu những điều này thì sẽ không ai có thể tiếp tục đi theo cho đến cuối cùng được.

Trích từ “Chỉ những ai nhận biết Đức Chúa Trời mới có thể làm chứng cho Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

555. Những tác động của bài học về việc nhận biết Đức Chúa Trời không thể đạt được trong một hoặc hai ngày: Con người phải tích lũy kinh nghiệm, chịu khổ, và đạt được sự quy phục thực sự. Trước hết, hãy bắt đầu từ công tác và những lời của Đức Chúa Trời. Người bắt buộc phải hiểu những gì được bao gồm trong kiến thức về Đức Chúa Trời, làm thế nào để đạt được kiến thức này, và làm thế nào để thấy Đức Chúa Trời qua những kinh nghiệm của người. Đây là điều mà mọi người phải làm khi họ chưa biết Đức Chúa Trời. Không ai có thể nắm bắt được công tác và những lời của Đức Chúa Trời một cách nhanh chóng, và không ai có thể đạt được toàn bộ kiến thức về Đức Chúa Trời trong một thời gian ngắn. Có một quá trình trải nghiệm cần thiết, nếu thiếu nó thì sẽ không ai có thể biết Đức Chúa Trời hoặc đi theo Ngài

một cách chân thành được. Đức Chúa Trời càng làm nhiều việc thì con người càng biết nhiều về Ngài. Công tác của Đức Chúa Trời càng mâu thuẫn với các quan niệm của con người, thì kiến thức của con người về Ngài càng được đổi mới và đào sâu hơn. Nếu công tác của Đức Chúa Trời cứ mãi cố định và không thay đổi thì con người sẽ không có nhiều kiến thức về Ngài. Giữ thời điểm sáng thế và hiện tại, những gì Đức Chúa Trời đã làm trong Thời đại Luật pháp, những gì Ngài đã làm trong Thời đại Ân điển, và những gì Ngài làm trong Thời đại Vương quốc – các người phải thật rõ ràng về những khái tượng này. Các người phải nhận biết công tác của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Chỉ những ai nhận biết Đức Chúa Trời mới có thể làm chứng cho Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

556. Ba giai đoạn công tác là toàn bộ công tác cứu rỗi nhân loại của Đức Chúa Trời. Con người phải biết công việc của Đức Chúa Trời và tâm tính của Đức Chúa Trời trong công tác cứu rỗi; không có sự thật này, thì kiến thức của người về Đức Chúa Trời chỉ toàn những lời sáo rỗng, không gì hơn ngoài việc nói lý thuyết như đúng rồi. Kiến thức như thế không thể thuyết phục hoặc chinh phục con người; nó không phù hợp với hiện thực, và nó không phải là lẽ thật. Nó có thể rất phong phú và êm tai, nhưng nếu nó không đúng với tâm tính vốn có của Đức Chúa Trời, thì Đức Chúa Trời sẽ không tha cho người. Ngài không những không khen ngợi kiến thức của người, mà Ngài còn trừng phạt người vì là một tội nhân đã báng bỏ Ngài. Những lời nhận biết về Đức Chúa Trời không được nói ra một cách khinh suất. Mặc dù người có thể ăn nói dẻo quẹo và hùng hồn, và mặc dù những lời của người quá khéo đến mức người có thể đổi đen thay

trắng và đổi trắng thay đen, tuy nhiên, khi nói đến kiến thức về Đức Chúa Trời thì đó là một điều quá khả năng của người. Đức Chúa Trời không phải là người người có thể vội vàng phán xét, hay tùy tiện ngợi khen, hay thờ ơ chê bai. Người ngợi khen bất kỳ ai và tất cả mọi người, nhưng người lại chặt vật tìm những từ đúng để mô tả về đức hạnh và sự ân ái tuyệt vời của Đức Chúa Trời – đây là điều mỗi kẻ thất bại đều nhận ra được. Mặc dù có nhiều bậc thầy ngôn ngữ có thể mô tả về Đức Chúa Trời, nhưng tính chính xác của những gì họ mô tả chỉ là một phần trăm của lẽ thật được nói ra bởi những người thuộc về Đức Chúa Trời, những người dù chỉ có vốn từ hạn chế, nhưng lại có kinh nghiệm phong phú để rút ra. Như thế, có thể thấy rằng kiến thức về Đức Chúa Trời nằm ở tính chính xác và thực tế, chứ không phải ở cách sử dụng từ ngữ khéo léo hay vốn từ vựng phong phú, và rằng kiến thức của con người và sự hiểu biết về Đức Chúa Trời hoàn toàn không liên quan với nhau. Bài học về việc biết đến Đức Chúa Trời cao hơn bất kỳ khoa học tự nhiên nào của nhân loại. Đó là bài học chỉ có thể đạt được bởi một số cực kỳ ít những người có cố gắng để biết Đức Chúa Trời, và không thể đạt được bởi bất kỳ nhân tài nào cũng được. Vì thế, các người không được xem việc biết Đức Chúa Trời và theo đuổi lẽ thật như thể chúng là những điều có thể đạt được chỉ bởi một đứa trẻ. Có lẽ người đã thành công viên mãn trong đời sống gia đình, hay trong sự nghiệp, hay trong hôn nhân, nhưng khi nói đến lẽ thật và bài học về việc biết Đức Chúa Trời, thì người chẳng thu được gì và người chẳng đạt được gì cả. Có thể nói rằng, việc đưa lẽ thật vào thực hành là một khó khăn lớn đối với các người, và việc biết đến Đức Chúa Trời thậm chí còn là một vấn đề lớn hơn. Đây là khó khăn của các người, và đây cũng là khó khăn mà toàn nhân loại phải đối mặt.

Trong số những người đã có một số thành tựu trong quá trình biết đến Đức Chúa Trời, hầu như không có ai đạt tiêu chuẩn cả. Con người không biết ý nghĩa của việc biết Đức Chúa Trời, hay tại sao cần biết Đức Chúa Trời, hay mức độ nào một người phải đạt được để biết Đức Chúa Trời. Đây chính là điều gây bối rối cho nhân loại, và nó hoàn toàn chỉ là một bí ẩn lớn nhất mà nhân loại phải đối diện – không ai có thể trả lời câu hỏi này, cũng không ai sẵn sàng trả lời câu hỏi này, bởi vì cho đến nay, không ai giữa nhân loại đã có được bất kỳ thành công nào trong việc nghiên cứu công tác này. ... Nếu người có thể thực sự trở thành một trong những người đầu tiên biết đến Đức Chúa Trời, thì chẳng phải đây sẽ là vinh dự cao nhất giữa mọi loài thọ tạo sao? Liệu có bất kỳ loài thọ tạo nào giữa nhân loại sẽ được Đức Chúa Trời khen ngợi hơn thế không? Công tác như thế không dễ dàng để hoàn thành, nhưng cuối cùng vẫn sẽ gặt hái phần thưởng. Bất kể giới tính hay quốc tịch, tất cả những ai có thể đạt được sự hiểu biết về Đức Chúa Trời cuối cùng đều sẽ nhận được sự tôn vinh lớn nhất của Đức Chúa Trời, và sẽ là những người duy nhất sở hữu thẩm quyền của Đức Chúa Trời. Đây là công tác của ngày hôm nay, và nó cũng là công tác của tương lai; nó là công tác cuối cùng và cao cả nhất được hoàn thành trong 6.000 năm công tác, và nó là một cách làm việc tỏ lộ từng hạng người. Thông qua công tác khiến con người biết đến Đức Chúa Trời, những hạng người khác nhau được tỏ lộ: Những người biết đến Đức Chúa Trời có đủ tư cách để nhận lãnh các phước lành từ Đức Chúa Trời và chấp nhận những lời hứa của Ngài, trong khi những kẻ không biết đến Đức Chúa Trời thì không đủ tư cách để nhận lãnh các phước lành của Đức Chúa Trời và chấp nhận những lời hứa của Ngài. Những người biết đến Đức Chúa Trời là những thân

tín của Đức Chúa Trời, còn những kẻ không biết đến Đức Chúa Trời không thể được gọi là thân tín của Đức Chúa Trời; những thân tín của Đức Chúa Trời có thể nhận lãnh bất kỳ phước lành nào của Đức Chúa Trời, còn những kẻ không phải là thân tín của Ngài thì không xứng đáng với bất kỳ công tác nào của Ngài. Dù đó là những khổ nạn, sự tinh luyện, hay sự phán xét, tất cả những điều này đều nhằm mục đích cho phép con người cuối cùng đạt được một sự hiểu biết về Đức Chúa Trời, và để con người có thể đầu phục Đức Chúa Trời. Đây là kết quả duy nhất mà cuối cùng sẽ đạt được.

Trích từ “Biết ba giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời là con đường để biết Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

557. Đức Chúa Trời thực hiện công tác phán xét và hành phạt hầu cho con người có thể đạt được kiến thức về Ngài, và vì lời chứng của Ngài. Thiếu sự phán xét của Ngài về tâm tính bại hoại của con người, con người không thể nào biết được tâm tính công chính của Ngài, là điều không được phép xúc phạm, và con người cũng sẽ không thể nào biến kiến thức cũ của họ về Đức Chúa Trời thành một kiến thức mới. Vì lời chứng của Ngài, và vì sự quản lý của Ngài, nên Ngài công khai toàn bộ về Ngài, do đó cho phép con người, thông qua sự xuất hiện công khai của Ngài, đạt được kiến thức về Đức Chúa Trời, được biến đổi trong tâm tính mình, và làm chứng vang dội cho Đức Chúa Trời. Sự biến đổi của tâm tính con người đạt được thông qua nhiều loại công tác khác nhau của Đức Chúa Trời; nếu thiếu những thay đổi như vậy trong tâm tính mình, thì con người sẽ không thể làm chứng cho Đức Chúa Trời và hợp lòng Đức Chúa Trời được. Sự biến đổi của tâm tính con người biểu thị rằng con người đã tự giải thoát bản thân khỏi

sự trói buộc của Sa-tan và khỏi tầm ảnh hưởng của sự tối tăm, và đã thực sự trở thành một kiểu mẫu và hình mẫu cho công tác của Đức Chúa Trời, một chứng nhân của Đức Chúa Trời, và là người hợp lòng Đức Chúa Trời. Ngày nay, Đức Chúa Trời nhập thể đã đến để thực hiện công tác của Ngài trên đất, và Ngài đòi hỏi con người phải đạt được kiến thức về Ngài, vâng lời Ngài, làm chứng cho Ngài, để nhận biết công tác thực tế và bình thường của Ngài, để vâng theo mọi lời phán và công tác của Ngài, những điều không phù hợp với các quan niệm của con người, và để làm chứng về mọi công tác mà Ngài thực hiện để cứu rỗi con người, cũng như mọi việc mà Ngài hoàn thành để chinh phục con người. Những người làm chứng cho Đức Chúa Trời phải có kiến thức về Đức Chúa Trời; chỉ có loại lời chứng này mới là chính xác và chân thật, và chỉ có loại lời chứng này mới có thể khiến Sa-tan hổ thẹn. Đức Chúa Trời dùng những người đã biết Ngài thông qua việc chịu sự phán xét và trừng phạt, xử lý và tia sửa của Ngài, để làm chứng cho Ngài. Ngài dùng những kẻ đã bị bại hoại bởi Sa-tan để làm chứng cho Ngài, và vì thế Ngài cũng dùng những người có tâm tính đã thay đổi, và do đó là những người đã có được các phước lành của Ngài, để làm chứng cho Ngài. Ngài không cần con người ca ngợi Ngài bằng môi miệng, Ngài cũng không cần sự ngợi khen và lời chứng của những kẻ cùng một giuộc với Sa-tan, là những kẻ chưa được Ngài cứu rỗi. Chỉ những ai nhận biết Đức Chúa Trời mới có đủ điều kiện để làm chứng cho Ngài, và chỉ những ai đã được biến đổi trong tâm tính mình mới đủ điều kiện để làm chứng cho Ngài. Đức Chúa Trời sẽ không cho phép con người cố tình mang đến sự hổ thẹn cho danh của Ngài.

Trích từ “Chỉ những ai nhận biết Đức Chúa Trời mới có thể làm chứng cho Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

558. Biết Đức Chúa Trời có nghĩa là gì? Có nghĩa là có thể hiểu được niềm vui, nỗi buồn, sự giận dữ và vui sướng của Ngài; điều này là biết Đức Chúa Trời. Người tuyên bố rằng người đã nhìn thấy Ngài, nhưng người không hiểu được niềm vui, nỗi buồn, sự giận dữ và vui sướng của Ngài và người không hiểu được tâm tính của Ngài. Người cũng không hiểu sự công chính của Ngài cũng như lòng thương xót của Ngài, người cũng không biết Ngài thích gì hay Ngài ghê tởm những gì. Đây không phải là sự hiểu biết về Đức Chúa Trời. Do đó, một số người có thể đi theo Đức Chúa Trời nhưng không nhất thiết có thể thực sự tin vào Ngài; sự khác biệt nằm ở đây. Nếu người biết Đức Chúa Trời, hiểu Ngài và có thể hiểu được một vài ý muốn của Ngài, thì người có thể thực sự tin vào Ngài, thực sự đầu phục Ngài, thực sự yêu kính Ngài và thực sự thờ phụng Ngài. Nếu người không hiểu những điều này, thì người chỉ là một kẻ bắt chước chạy theo và xuôi theo dòng. Điều đó không thể được gọi là sự đầu phục thực sự hoặc sự thờ phụng thực sự. Sự thờ phụng thực sự diễn ra như thế nào? Không có ngoại lệ, tất cả những ai thực sự biết Đức Chúa Trời thờ phụng và tôn kính Ngài bất cứ khi nào họ thấy Ngài; hết thảy họ buộc phải cúi đầu và thờ phụng Ngài. Hiện tại, trong khi Đức Chúa Trời nhập thể đang làm việc, mọi người càng hiểu về tâm tính của Ngài và về việc Ngài có và là gì, họ sẽ càng trân trọng những điều này và họ sẽ càng tôn kính Ngài. Nói chung, con người càng ít hiểu biết, họ càng bất cẩn và vì thế họ xem Đức Chúa Trời là con người. Nếu mọi người thực sự biết và nhìn thấy Đức Chúa Trời, họ sẽ run sợ. ... Ngày nay có bao nhiêu người có khả năng tôn kính Đức Chúa Trời? Nếu họ không biết tâm tính của Đức Chúa Trời, thì làm sao họ có thể tôn kính Ngài? Mọi người không biết bản chất của Đấng Christ cũng như không

hiểu về tâm tính của Đức Chúa Trời, họ càng không thể thực sự thờ phụng Đức Chúa Trời. Nếu họ chỉ nhìn thấy hình dáng bên ngoài tầm thường và bình thường của Đấng Christ, nhưng không biết bản chất của Ngài, thì họ dễ dàng coi Đấng Christ như là một người bình thường. Họ có thể có một thái độ bất kính đối với Ngài và có thể lừa dối Ngài, chống lại Ngài, không vâng lời Ngài và phán xét Ngài. Họ có thể tự cho mình là đúng và không coi trọng lời nói của Ngài; họ thậm chí có thể nảy sinh các ý niệm, lên án và báng bổ chống lại Đức Chúa Trời. Để giải quyết những vấn đề này, người ta phải biết bản chất và thần tính của Đấng Christ. Đây là khía cạnh chính của việc biết đến Đức Chúa Trời; đó là những gì mọi người tin vào Đức Chúa Trời thực tế phải bước vào và đạt được.

Trích từ “Cách để biết Đức Chúa Trời nhập thể”
trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

559. Trong thời gian theo Jêsus, Phi-e-rơ đã có nhiều ý kiến về Ngài và luôn phán xét Ngài từ quan điểm của riêng mình. Dù cho Phi-e-rơ có mức độ nhận thức nhất định về Thần, nhưng có thể nói là nhận thức của ông không rõ ràng, vì thế ông đã nói: “Tôi phải theo đấng được Cha trên trời sai đến. Tôi phải công nhận đấng được Đức Thánh Linh chọn”. Ông đã không hiểu được những việc Jêsus làm và thiếu nhận thức rõ ràng về chúng. Sau khi theo Jêsus một thời gian, Phi-e-rơ dần hứng thú với những gì Ngài làm và nói, và cả với chính bản thân Jêsus. Ông đã cảm nhận rằng Jêsus khiến người ta vừa cảm mến vừa kính trọng, ông thích kết giao với Ngài và ở cạnh Ngài, và lắng nghe những lời của Jêsus cho ông sự tiếp tế và nâng đỡ. Trong thời gian theo Jêsus, Phi-e-rơ đã quan sát và khắc cốt ghi tâm mọi điều về cuộc

sống của Ngài: những hành động, lời nói, hoạt động và sự bày tỏ của Ngài. Ông đã có nhận thức sâu sắc rằng Jêsus không như người thường. Dù cho diện mạo con người của Ngài quá sức bình thường, nhưng Ngài đầy yêu thương, trắc ẩn và khoan dung đối với con người. Mọi việc Ngài đã nói hay đã làm là sự nâng đỡ lớn lao cho người khác, và Phi-e-rơ đã thấy và đạt được từ Jêsus những điều ông chưa hề thấy hay có được trước đó. Ông đã thấy rằng dù cho Jêsus không có vóc giạc vĩ đại cũng như bất kỳ nét nhân tính bất thường nào, nhưng Ngài thật sự có gì đó lạ thường và phi thường về mình. Dù Phi-e-rơ không thể giải thích tường tận, nhưng ông có thể thấy rằng Jêsus hành động khác với mọi người khác, vì những việc Ngài làm rất khác với việc của những người bình thường. Từ thời gian tiếp xúc với Jêsus, Phi-e-rơ cũng thấy được tính cách của Ngài khác với tính cách của người thường. Ngài luôn hành động một cách ổn định và không bao giờ hấp tấp, không bao giờ phóng đại hay hạ thấp một vấn đề, và Ngài sống đời mình theo cách thể hiện được một tính cách vừa bình thường vừa đáng ngưỡng mộ. Khi nói chuyện, Jêsus nói năng mộc mạc và thanh tao, luôn giao tiếp vui tươi nhưng bình thản – mà lại không bao giờ đánh mất phẩm giá khi thực hiện công tác của Ngài. Phi-e-rơ thấy Jêsus đôi khi ít nói, nhưng nhiều lúc khác Ngài lại nói không ngừng. Đôi lúc, Ngài quá vui vẻ đến nỗi trông như chú bò câu nhảy nhót nô đùa, và những lúc khác Ngài lại quá buồn bã đến nỗi không nói gì, trông nặng trĩu u sầu như thể Ngài là một người mẹ mệt nhọc hao gầy. Nhiều lúc, Ngài đầy giận dữ như một chiến binh can trường xông lên hạ sát kẻ địch, hoặc như trong vài lần, Ngài thậm chí còn như một con sư tử gầm rống. Đôi lúc Ngài cười lớn, nhiều lúc khác Ngài cầu nguyện và khóc. Dù Jêsus có hành động thế nào, Phi-e-rơ dần có

một tình yêu thương và sự kính trọng vô bờ bến dành cho Ngài. Tiếng cười của Jê-sus cho ông đầy tràn hạnh phúc, nỗi buồn của Ngài đẩy ông vào u sầu, cơn giận của Ngài khiến ông kinh hãi, còn lòng thương xót, sự tha thứ và những yêu cầu khắc khe Ngài đưa ra cho thiên hạ khiến ông thật sự yêu mến Jê-sus và dần có một lòng tôn kính và khao khát thật sự dành cho Ngài. Dĩ nhiên, đến tận sau khi Phi-e-rơ sống cạnh Jê-sus nhiều năm, ông mới dần dà nhận ra mọi điều này.

Trích từ “Phi-e-rơ biết Jê-sus bằng cách nào”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

560. Những vật sở hữu và hữu thể của Đức Chúa Trời, thực chất của Đức Chúa Trời, tâm tính Đức Chúa Trời – hết thảy đều được cho biết trong những lời của Ngài với nhân loại. Khi con người trải nghiệm lời Đức Chúa Trời thì trong quá trình đưa chúng vào thực hành, họ sẽ bắt đầu hiểu mục đích đằng sau những lời Đức Chúa Trời phán, hiểu nguồn gốc và bối cảnh của lời Đức Chúa Trời, hiểu và cảm kích tác dụng đã định của lời Đức Chúa Trời. Đối với nhân loại, đây là tất cả những điều mà con người phải trải nghiệm, nắm bắt, và đạt được để có được lẽ thật và sự sống, nắm bắt những ý định của Đức Chúa Trời, trở nên được chuyển hóa trong tâm tính của mình, và trở nên có thể vâng theo quyền tối thượng và những sự sắp đặt của Đức Chúa Trời. Đồng thời với việc trải nghiệm, nắm bắt và đạt được những điều này, con người sẽ dần có được một sự hiểu biết về Đức Chúa Trời, và vào lúc này họ cũng sẽ có được những mức độ kiến thức khác nhau về Ngài. Sự hiểu biết và kiến thức này không đến từ điều gì đó mà con người đã tưởng tượng hay sáng tác ra, mà thay vào đó là từ những gì họ cảm kích, trải nghiệm,

cảm nhận, và chứng thực bên trong mình. Chỉ sau khi cảm kích, trải nghiệm, cảm nhận và chứng thực những điều này, kiến thức của con người về Đức Chúa Trời mới có được nội dung, chỉ kiến thức mà họ có được lúc này mới là có thật, đích thực, chính xác, và quá trình này – quá trình có được sự hiểu biết và kiến thức đích thực về Đức Chúa Trời thông qua sự cảm kích, trải nghiệm, cảm nhận, và chứng thực lời Ngài – không gì khác chính là sự tương giao thật sự giữa con người và Đức Chúa Trời. Trong dạng tương giao này, con người trở nên thật sự hiểu và lĩnh hội những ý định của Đức Chúa Trời, bắt đầu thật sự hiểu và biết những vật sở hữu và hữu thể của Đức Chúa Trời, bắt đầu thật sự hiểu và biết thực chất của Đức Chúa Trời, bắt đầu dần hiểu và biết tâm tính Đức Chúa Trời, đạt đến sự chắc chắn thật sự, và định nghĩa đúng về thực tế của việc Đức Chúa Trời thống trị mọi sự tạo dựng, và có được sự thấu hiểu và kiến thức thực chất về thân phận và vị trí của Đức Chúa Trời. Trong dạng tương giao này, con người từng bước một thay đổi những ý tưởng của mình về Đức Chúa Trời, không còn tưởng tượng Ngài từ hư không, hay bị những hoài nghi của chính mình về Ngài chế ngự, hay hiểu lầm Ngài, hay lên án Ngài, hay phán xét Ngài, hay ngờ vực Ngài. Do đó, con người sẽ có ít cuộc tranh luận với Đức Chúa Trời hơn, họ sẽ có ít mâu thuẫn với Đức Chúa Trời hơn, và họ sẽ có ít lần phản nghịch Đức Chúa Trời hơn. Ngược lại, sự quan tâm và vâng lời của con người với Đức Chúa Trời sẽ ngày càng nhiều hơn, và sự tôn kính Đức Chúa Trời của họ sẽ trở nên thật hơn, cũng như sâu sắc hơn. Trong khi tương giao như thế này, con người sẽ không chỉ có được sự cung cấp lễ thật và phép báp-tem cho sự sống, mà đồng thời họ cũng sẽ có được kiến thức thật về Đức Chúa Trời. Trong khi tương giao như thế này, con người sẽ không chỉ được chuyển

hóa về tâm tính của mình và lãnh nhận sự cứu rỗi, mà đồng thời họ cũng sẽ có được sự tôn kính và thờ phượng thật sự của một hữu thể thọ tạo đối với Đức Chúa Trời. Có được dạng tương giao này, đức tin của con người vào Đức Chúa Trời sẽ không còn là tờ giấy trắng, hay một lời hứa đầu môi chót lưỡi, hay một dạng theo đuổi và sùng bái mù quáng; chỉ với dạng tương giao này, sự sống của con người mới phát triển hướng đến sự chín chắn từng ngày, và chỉ lúc này tâm tính của họ mới dần trở nên được chuyển hóa, và đức tin của họ vào Đức Chúa Trời sẽ từng bước đi từ niềm tin mơ hồ và bất định sang sự vâng lời và quan tâm đích thực, sang sự tôn kính thật sự, và khi theo Đức Chúa Trời, con người cũng sẽ dần tiến triển từ thể thụ động sang chủ động, từ tiêu cực sang tích cực; chỉ với dạng tương giao này, con người mới đạt đến sự hiểu biết và hiểu thấu thật sự về Đức Chúa Trời, kiến thức thật về Đức Chúa Trời.

Trích từ “Biết Đức Chúa Trời là cách để kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

561. Sự hiểu biết về thẩm quyền của Đức Chúa Trời, quyền năng của Đức Chúa Trời, thân phận của riêng Đức Chúa Trời, và thực chất của Đức Chúa Trời không thể đạt được bằng cách dựa và trí tưởng tượng của người. Vì người không thể dựa vào trí tưởng tượng để biết về thẩm quyền của Đức Chúa Trời, vậy thì bằng cách nào mà người có thể đạt được một sự hiểu biết thực sự về thẩm quyền của Đức Chúa Trời? Cách để làm điều này là thông qua việc ăn uống lời Đức Chúa Trời, qua sự thông công và qua việc trải nghiệm lời Đức Chúa Trời. Như thế, người dần dần sẽ có sự trải nghiệm và xác minh về thẩm quyền của Đức Chúa Trời và người sẽ dần dần có được sự nhận biết và sự hiểu biết

ngày càng tăng về nó. Đây là cách duy nhất để đạt được sự hiểu biết về thẩm quyền của Đức Chúa Trời; không có lối tắt. Yêu cầu các người đừng tưởng tượng không giống như khiến các người ngồi một cách thụ động để chờ đợi sự hủy diệt, hoặc ngăn các người làm bất kỳ điều gì. Không sử dụng trí não của người để suy nghĩ và tưởng tượng có nghĩa là không sử dụng logic để suy luận, không sử dụng kiến thức để phân tích, không sử dụng khoa học làm cơ sở, mà thay vào đó hãy nhận biết, xác minh và xác nhận rằng Đức Chúa Trời mà người tin có thẩm quyền, xác nhận rằng Ngài nắm quyền tối thượng trên số phận của người, và rằng quyền năng của Ngài lúc nào cũng chứng minh Ngài chính là Đức Chúa Trời thật, qua lời Đức Chúa Trời, qua lẽ thật, qua mọi điều người gặp trong cuộc sống. Đây là cách duy nhất mà qua đó bất kỳ ai cũng có thể đạt được một sự hiểu biết về Đức Chúa Trời. Một số người nói rằng họ mong muốn tìm thấy một cách đơn giản để đạt được mục tiêu này, nhưng các người có thể nghĩ ra một cách như thế không? Ta nói cho người biết, không cần phải suy nghĩ: Không có cách nào khác! Cách duy nhất là biết và xác minh Đức Chúa Trời có gì và là gì một cách thấu đáo và kiên định thông qua từng lời Ngài bày tỏ và mọi điều Ngài làm. Đây là cách duy nhất để biết Đức Chúa Trời. Vì Đức Chúa Trời có gì, là gì, và mọi thứ về Đức Chúa Trời, không nông cạn và sáo rỗng, mà thực tế.

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đáng đọc nhất I”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

562. Biết đến thực chất của Đức Chúa Trời thì không hề là chuyện vật vãn. Người phải hiểu được tâm tính của Ngài. Theo cách này, dần dà và một cách vô thức, người sẽ bắt đầu biết đến

thực chất của Đức Chúa Trời. Khi người đã bước vào sự hiểu biết này, người sẽ tự thấy mình bước lên một trạng thái cao hơn và đẹp đẽ hơn. Cuối cùng, người sẽ bắt đầu cảm thấy hổ thẹn về tâm hồn gớm ghiếc của mình, và hơn thế nữa, sẽ cảm thấy chẳng có nơi nào để che giấu sự hổ thẹn của người. Đến lúc đó, người sẽ có ngày càng ít đi những sự ứng xử xúc phạm đến tâm tính của Đức Chúa Trời, lòng người sẽ ngày càng đến gần hơn với Đức Chúa Trời, và tình yêu thương đối với Ngài sẽ ngày càng lớn trong lòng người. Đây là một chỉ dấu của con người bước vào một trạng thái đẹp đẽ. Nhưng tới bây giờ thì các người vẫn chưa đạt được trạng thái này. Khi hết thấy các người cứ hỏi hà vi vận mệnh của các người thì ai có chút hứng thú nào với việc cố gắng biết về thực chất Đức Chúa Trời? Nếu cứ tiếp tục như vậy, các người sẽ phải tội chống lại các sắc lệnh quản trị mà không hay, bởi các người hiểu biết quá ít ỏi về tâm tính của Đức Chúa Trời. Như vậy chẳng phải những gì các người làm bây giờ đang đặt nền tảng cho sự xúc phạm của các người đến tâm tính của Đức Chúa Trời đó sao? Chuyện Ta bảo các người nên hiểu về tâm tính của Đức Chúa Trời chẳng mâu thuẫn với công việc của Ta. Bởi nếu các người thường xuyên phạm tội chống lại các sắc lệnh quản trị, thì ai trong các người sẽ thoát được sự trừng phạt? Chẳng phải công việc của Ta khi ấy sẽ hoàn toàn vô ích sao? Bởi vậy, Ta vẫn bảo các người rằng ngoài việc chỉnh đốn cách ứng xử của các người, các người phải cẩn trọng trong những bước các người đi. Đây là đòi hỏi cao hơn mà Ta đưa ra cho các người, và Ta hy vọng rằng hết thấy các người sẽ xem xét kỹ lưỡng và quan tâm nó sâu sắc nhất. Nếu có ngày những hành động của các người khiêu khích Ta nổi cơn thịnh nộ, thì sẽ chỉ có các người gánh lấy những hậu quả đó, và sẽ chẳng có ai

khác để chịu hình phạt thay cho các người.

Trích từ “Hiểu được tâm tính của Đức Chúa Trời là rất quan trọng” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

563. Nếu người muốn biết về Đức Chúa Trời, biết Ngài thực sự, hiểu Ngài thực sự, thì đừng giới hạn bản thân mình chỉ trong ba giai đoạn công tác của Đức Chúa Trời, hoặc trong những câu chuyện về công tác mà Ngài đã thực hiện trong quá khứ. Nếu người cố gắng biết Ngài theo cách đó, thì người đang đặt giới hạn cho Đức Chúa Trời, đang giam hãm Ngài. Người đang thấy Đức Chúa Trời là một điều gì đó rất nhỏ bé. Làm như thế sẽ ảnh hưởng đến mọi người như thế nào? Người sẽ không bao giờ có thể biết sự kỳ diệu và uy quyền tối cao của Ngài, cũng như quyền năng và tính toàn năng của Ngài, và phạm vi thẩm quyền của Ngài. Một sự hiểu biết như thế sẽ có tác động đến khả năng người chấp nhận lẽ thật rằng Đức Chúa Trời là Đấng Cai Trị muôn vật, cũng như sự hiểu biết của người về thân phận và địa vị thực sự của Đức Chúa Trời. Nói cách khác, nếu sự hiểu biết của người về Đức Chúa Trời bị giới hạn trong phạm vi, thì những gì người có thể nhận được cũng bị hạn chế. Đây là lý do tại sao người phải mở rộng phạm vi của mình và mở rộng tầm nhìn của mình. Người nên cố gắng hiểu toàn bộ chúng – phạm vi công tác của Đức Chúa Trời, sự quản lý của Ngài, sự cai trị của Ngài, và hết thảy những thứ Ngài quản lý và cai trị. Thông qua những điều này mà người sẽ bắt đầu hiểu những hành động của Đức Chúa Trời. Với một sự hiểu biết như thế, người sẽ bắt đầu cảm nhận, mà không hề hay biết, rằng Đức Chúa Trời cai trị, quản lý, và cung cấp cho muôn vật giữa chúng, và người sẽ thực sự cảm nhận rằng người là một phần và một thành viên của muôn vật.

Vì Đức Chúa Trời cung cấp cho muôn vật, nên người cũng chấp nhận sự cai trị và cung cấp của Đức Chúa Trời. Đây là một thực tế mà không ai có thể phủ nhận.

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đấng độc nhất VIII”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

564. Sự hiểu biết về Chúa trong lòng con người nhiều đến đâu, thì đó cũng là phạm vi mà vị trí của Đức Chúa Trời có trong lòng họ. Mức độ của sự hiểu biết về Đức Chúa Trời trong lòng họ lớn đến đâu, thì đó cũng là mức độ vĩ đại của Đức Chúa Trời trong lòng họ. Nếu Đức Chúa Trời mà người biết trống rỗng và mơ hồ, thì Đức Chúa Trời mà người tin cũng trống rỗng và mơ hồ. Vị Đức Chúa Trời mà người biết bị giới hạn trong phạm vi đời sống cá nhân của riêng người, và không có liên quan gì đến chính Đức Chúa Trời thật. Vì thế, việc biết đến các hành động thực tế của Đức Chúa Trời, biết hiện thực về Đức Chúa Trời và sự toàn năng của Ngài, biết danh tính thật của Ngài, biết Ngài có gì và là gì, biết những hành động mà Ngài đã thể hiện giữa mọi vật trong sự tạo dựng của Ngài – những điều này rất quan trọng đối với mỗi một con người cố gắng hiểu được Đức Chúa Trời. Chúng có liên quan trực tiếp đến việc liệu con người có thể bước vào hiện thực của lẽ thật hay không. Nếu người giới hạn sự hiểu biết của người về Đức Chúa Trời chỉ bằng lời nói, nếu người giới hạn điều đó chỉ trong những sự trải nghiệm nhỏ nhoi của riêng người, trong những gì người cho là ân điển của Đức Chúa Trời, hoặc những lời chứng mọn của người về Đức Chúa Trời, thì Ta phán rằng Đức Chúa Trời mà người tin hoàn toàn không phải là chính Đức Chúa Trời thật. Không chỉ có thế, mà còn có thể nói rằng Đức Chúa Trời mà người tin là một Đức Chúa Trời trong

sự tưởng tượng, không phải là Đức Chúa Trời thật. Đó là vì Đức Chúa Trời thật là Đấng cai trị trên mọi vật, đi giữa mọi vật, quản lý mọi vật. Ngài là Đấng nắm giữ số phận của toàn nhân loại và của mọi vật trong tay Ngài. Công tác và hành động của Đức Chúa Trời mà Ta đang phán không chỉ giới hạn trong một bộ phận nhỏ con người. Nghĩa là, chúng không giới hạn chỉ trong những người hiện đang đi theo Ngài. Việc làm của Ngài được thể hiện trong muôn vật, trong sự sinh tồn của muôn vật, và trong các quy luật thay đổi của muôn vật.

Nếu người không thể nhìn thấy hoặc nhận ra bất kỳ việc làm nào của Đức Chúa Trời giữa tất cả mọi vật trong sự tạo dựng của Ngài, thì người không thể làm chứng về bất kỳ việc làm nào của Ngài. Nếu người không thể làm chứng về Đức Chúa Trời, nếu người tiếp tục nói về người được gọi là “Đức Chúa Trời” nhỏ bé mà người biết, vị Đức Chúa Trời mà bị giới hạn trong các ý tưởng của riêng người và chỉ tồn tại trong những giới hạn hạn hẹp của tâm trí người, nếu người tiếp tục nói về một Đức Chúa Trời như thế, thì Đức Chúa Trời sẽ không bao giờ khen ngợi đức tin của người. Khi làm chứng về Đức Chúa Trời, nếu người chỉ làm chứng về mặt người tận hưởng ân điển của Đức Chúa Trời như thế nào, người chấp nhận sự sửa dạy và trừng phạt của Ngài thế nào, và người tận hưởng các phước lành của Ngài trong sự làm chứng của người về Ngài ra sao, thì điều đó còn lâu mới đủ và thậm chí chưa gần với việc làm Ngài thỏa lòng. Nếu người muốn làm chứng về Đức Chúa Trời theo cách phù hợp với ý muốn của Ngài, làm chứng về chính Đức Chúa Trời thật, thì người phải thấy được Đức Chúa Trời có gì và là gì từ những hành động của Ngài. Người phải thấy được thẩm quyền của Đức Chúa Trời từ việc Ngài kiểm soát mọi thứ, và thấy được lẽ thật trong cách Ngài

chu cấp cho toàn nhân loại. Nếu người chỉ thừa nhận rằng lương thực hàng ngày của người và nhu cầu thiết yếu trong đời sống của người đến từ Đức Chúa Trời, nhưng người không thấy được lẽ thật rằng Đức Chúa Trời đã lấy tất cả những thứ trong sự tạo dựng của Ngài để chu cấp cho toàn nhân loại, và rằng, bằng cách cai trị trên muôn vật, Ngài đang dẫn dắt toàn nhân loại, thì người sẽ không bao giờ có thể làm chứng về Đức Chúa Trời. Mục đích của Ta trong việc phán tất cả những điều này là gì? Đó là để các người không xem nhẹ điều này, để các người không lầm tưởng rằng những đề tài này Ta đã phán không liên quan đến lối vào sự sống của riêng cá nhân các người, và để các người không coi những đề tài này chỉ như là một loại kiến thức hoặc giáo lý. Nếu các người lắng nghe những điều Ta đang phán với thái độ đó, thì các người sẽ không đạt được một điều gì. Các người sẽ đánh mất một cơ hội tuyệt vời này để biết đến Đức Chúa Trời.

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đấng độc nhất IX”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

565. Mặc dù con người có thể đi sâu vào nghiên cứu khoa học và những quy luật chi phối muôn vật, thì sự nghiên cứu đó bị giới hạn về phạm vi, trong khi Đức Chúa Trời kiểm soát mọi thứ. Đối với con người, sự kiểm soát của Đức Chúa Trời là vô hạn. Một người có thể dành trọn cuộc đời nghiên cứu việc làm nhỏ nhất của Đức Chúa Trời mà không đạt được bất kỳ kết quả thực sự nào. Đây là lý do tại sao, nếu người chỉ sử dụng kiến thức và những gì người đã học được để nghiên cứu về Đức Chúa Trời, thì người sẽ không bao giờ có thể biết Đức Chúa Trời hay hiểu được Ngài. Nhưng nếu người chọn con đường mưu cầu lẽ thật và tìm kiếm Đức Chúa Trời, và nhìn vào Đức Chúa Trời từ góc độ

bắt đầu biết đến Ngài, thì một ngày, người sẽ nhận ra rằng những hành động và sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời ở khắp mọi nơi, và người sẽ biết tại sao Đức Chúa Trời được gọi là Đấng Chủ Tể của muôn vật và nguồn sống cho muôn vật. Người càng có sự hiểu biết như thế, người sẽ càng hiểu tại sao Đức Chúa Trời được gọi là Đấng Chủ Tể của muôn vật. Vạn vật và mọi thứ, kể cả người, đang liên tục nhận được nguồn cung cấp ổn định từ Đức Chúa Trời. Người cũng sẽ có thể cảm nhận rõ ràng rằng trong thế giới này, và giữa nhân loại này, không có ai ngoài Đức Chúa Trời có thể có khả năng và thực chất để cai trị, quản lý và duy trì sự tồn tại của muôn vật. Khi người đạt đến sự hiểu biết này, người sẽ thực sự công nhận rằng Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời của người. Khi người đạt đến điểm này, người cũng đã thực sự chấp nhận Đức Chúa Trời và thừa nhận Ngài là Đức Chúa Trời của người và Đấng Chủ Tể của người. Khi người đã đạt được một sự hiểu biết như thế và đời sống của người đã đạt đến mức như thế, Đức Chúa Trời sẽ không còn thử luyện người và phán xét người nữa, và Ngài cũng sẽ không có bất kỳ yêu cầu nào đối với người, bởi vì người sẽ hiểu Đức Chúa Trời, sẽ biết lòng Ngài, và cũng đã thực sự chấp nhận Đức Chúa Trời trong lòng mình.

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đấng độc nhất VIII”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

566. Người ta thường nói rằng để biết Đức Chúa Trời quả thật là một điều không dễ dàng. Tuy nhiên, Ta nói rằng để biết Đức Chúa Trời không hề là một chuyện khó, bởi vì Đức Chúa Trời thường xuyên cho phép con người chứng kiến hành động của Ngài. Đức Chúa Trời chưa bao giờ ngừng đối thoại với loài người; Ngài chưa bao giờ che giấu bản thân trước loài người và

Ngài cũng chưa từng ẩn nấp. Những suy nghĩ, ý tưởng, lời nói và hành động của Ngài đều được tỏ ra cho nhân loại thấy. Chính vì thế, chỉ cần có lòng ước muốn được biết Đức Chúa Trời, thì con người có thể hiểu và nhận biết Ngài qua tất cả phương pháp và phương tiện. Lý do mà con người mù quáng nghĩ rằng Đức Chúa Trời cố tình tránh mặt họ, rằng Đức Chúa Trời cố tình che giấu chính mình khỏi nhân loại, rằng Đức Chúa Trời không có ý định cho phép con người được hiểu và biết Ngài, là bởi vì họ không biết Đức Chúa Trời là ai, và họ cũng không ước muốn được hiểu Đức Chúa Trời. Thậm chí hơn thế nữa, con người không hề để ý đến suy nghĩ, lời nói hay việc làm của Đấng Tạo Hóa... Nói một cách trung thực, nếu một người chỉ sử dụng thời gian nhàn rỗi của mình để tập trung và để hiểu lời nói hoặc việc làm của Đấng Tạo Hóa, và nếu họ quan tâm một chút đến suy nghĩ của Đấng Tạo Hóa và tiếng lòng của Ngài, thì sẽ chẳng hề khó để họ nhận ra rằng suy nghĩ, lời nói và việc làm của Đấng Tạo Hóa là những điều có thể nhìn thấy được và rất minh bạch. Cũng như vậy, sẽ chẳng cần nỗ lực nhiều để nhận ra rằng Đấng Tạo Hóa luôn ở giữa con người, rằng Ngài luôn trò chuyện với con người và muôn loài thọ tạo khác, và rằng mỗi ngày Ngài vẫn đang thi hành các công việc mới. Tâm tính và thực chất của Ngài được thể hiện qua sự đối thoại của Ngài với con người; những suy nghĩ và ý tưởng của Ngài được tỏ lộ hoàn toàn qua hành động của Ngài; Ngài luôn luôn đồng hành và dõi theo con người mọi lúc. Ngài thầm nói với con người và muôn loài thọ tạo bằng những lời tĩnh lặng: “Ta ở trên các tầng trời, và Ta ngự giữa các tạo vật của mình. Ta luôn dõi theo; Ta đang chờ đợi, Ta đang ở bên người...” Bàn tay của Ngài âm áp và mạnh mẽ; bước chân Ngài nhẹ nhàng; giọng Ngài nhỏ nhẹ và dịu dàng; bóng hình Ngài lướt qua rồi lại

quay về, ôm lấy cả nhân loại; nét mặt của Ngài thật đẹp đẽ và hiền từ. Ngài chưa bao giờ rời đi, cũng chưa bao giờ biến mất. Ngày đêm Ngài không ngừng bầu bạn với con người, chưa bao giờ rời khỏi họ.

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đấng độc nhất II”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

567. Khi mọi người không hiểu Đức Chúa Trời và không biết tâm tính của Ngài, lòng họ không bao giờ có thể thực sự mở ra với Ngài. Một khi họ đã hiểu Đức Chúa Trời, họ sẽ bắt đầu xem trọng và vui hưởng những gì trong lòng Ngài bằng sự quan tâm và đức tin. Khi người xem trọng và vui hưởng những gì trong lòng Đức Chúa Trời, lòng người sẽ dần dần, từng chút một, mở ra với Ngài. Khi lòng của người mở ra với Ngài, người sẽ cảm thấy thật xấu hổ và đáng khinh biết bao những trao đổi của người với Đức Chúa Trời, những đòi hỏi của người với Đức Chúa Trời và những ham muốn ngông cuồng của bản thân người. Khi lòng của người thực sự mở ra với Đức Chúa Trời, người sẽ thấy rằng lòng Ngài thật là một thế giới vô tận, và người sẽ bước vào một cõi mà người chưa từng trải nghiệm trước đây. Ở cõi này không có lừa gạt, không có gian dối, không có bóng tối và không có sự xấu xa. Chỉ có sự chân thật và trung thành; chỉ có ánh sáng và sự ngay thẳng; chỉ có sự công chính và lòng tốt. Nơi đây đầy tình yêu thương và sự chăm sóc, đầy lòng thương xót và lòng bao dung, và qua đó người cảm nhận được niềm hạnh phúc và niềm vui khi được sống. Những điều này là những gì mà Đức Chúa Trời sẽ tiết lộ cho người khi người mở lòng ra với Ngài. Thế giới vô tận này chứa đầy sự khôn ngoan và toàn năng của Đức Chúa Trời; nó cũng đầy tình yêu và thẩm quyền của Ngài. Ở

đây, người có thể thấy mọi khía cạnh Đức Chúa Trời có gì và là gì, điều gì mang lại cho Ngài niềm vui, tại sao Ngài lo lắng và tại sao Ngài trở nên buồn bã, tại sao Ngài trở nên giận dữ... Đây là những gì mỗi một người có thể thấy nếu họ mở lòng và cho phép Đức Chúa Trời bước vào. Đức Chúa Trời chỉ có thể đi vào lòng người khi người mở lòng ra với Ngài. Người chỉ có thể thấy Ngài có gì và là gì, và người chỉ có thể thấy những ý định của Ngài dành cho người, nếu Ngài đã đi vào lòng người. Vào thời điểm đó, người sẽ khám phá ra rằng mọi thứ về Đức Chúa Trời đều rất quý giá, rằng Ngài có gì và là gì đều rất đáng để trân trọng. So với điều đó, những người xung quanh người, những sự vật và sự việc trong cuộc sống của người, và thậm chí cả những người thân yêu của người, bạn đời của người, và những điều người yêu thích, hầu như đều không đáng nhắc đến. Họ rất nhỏ bé và rất hèn mọn; người sẽ cảm thấy rằng không có đối tượng vật chất nào có thể lôi kéo người được nữa, hay bất kỳ đối tượng vật chất nào cũng sẽ không bao giờ có thể dụ dỗ người trả bất kỳ giá nào cho nó nữa. Trong sự khiêm nhường của Đức Chúa Trời, người sẽ thấy sự vĩ đại và uy quyền tối cao của Ngài. Hơn nữa, người sẽ thấy trong một hành động nào đó của Đức Chúa Trời mà trước đây người tin rằng nó khá nhỏ bé là sự khôn ngoan vô hạn và lòng khoan dung của Ngài, người sẽ thấy sự kiên nhẫn, nhẫn nhục của Ngài, và sự hiểu thấu của Ngài về người. Điều này sẽ làm dâng lên trong người lòng kính yêu Ngài. Vào ngày đó, người sẽ cảm thấy rằng nhân loại đang sống trong một thế giới sao mà bản thiêu, rằng những người ở bên cạnh người và những điều xảy ra trong cuộc sống của người, và ngay cả những người người yêu, tình yêu của họ dành cho người, và cái gọi là sự bảo vệ của họ hoặc sự quan tâm của họ đối với người thậm chí không

đáng nhắc đến – chỉ có Đức Chúa Trời mới là Đáng yêu quý của người, và chỉ có Đức Chúa Trời là Đáng người trân trọng nhất. Khi ngày đó đến, Ta tin rằng sẽ có một số người nói: Tình yêu của Đức Chúa Trời quá đồi lớn lao, và thực chất của Ngài quá đồi thánh khiết – trong Đức Chúa Trời không có sự giả đồi, không xấu xa, không đồi kị và không xung đồt, mà chỉ có sự công chính và chân thật, và tất cả mọi thứ Ngài có gì và là gì nên được con người mong cầu. Con người nên phấn đồt và khao khát đồi đó. Khả năng của nhân loại để đạt được đồi này dựa trên cơ sở nào? Nó dựa trên cơ sở sự hiểu biết của họ về tâm tính của Đức Chúa Trời và sự hiểu biết của họ về thực chất của Đức Chúa Trời. Vì vậy, hiểu được tâm tính của Đức Chúa Trời và Ngài có gì và là gì, là bài học cả đời cho mỗi người; đây là mục tiêu cả đời được theo đuổi bởi mỗi người cố gắng thay đồi tâm tính của họ, và cố gắng để biết Đức Chúa Trời.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời, tâm tính của Đức Chúa Trời, và chính Đức Chúa Trời III” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

568. Kiến thức về tâm tính của Đức Chúa Trời, về việc Ngài là gì và có gì có thể tác động tích cực đến mọi người. Nó có thể giúp họ có thêm niềm tin vào Đức Chúa Trời và giúp họ đạt được sự vâng lời và kính sợ thực sự đồi với Ngài. Khi đó, họ sẽ không còn đi theo, hay thờ phượng Ngài một cách mù quáng. Đức Chúa Trời không muốn những kẻ ngốc hay những kẻ đi theo đám đông một cách mù quáng, mà là một nhóm người mà trong lòng có một sự hiểu biết và kiến thức rõ ràng về tâm tính của Đức Chúa Trời và có thể đóng vai trò là những người làm chứng của Đức Chúa Trời, những người, vì sự đáng mến của Ngài, vì những gì Ngài có và là, và vì tâm tính công chính của Ngài, sẽ không bao giờ bỏ rơi

Đức Chúa Trời. Là môn đồ của Đức Chúa Trời, nếu trong lòng người vẫn còn thiếu sự rõ ràng, hoặc có sự mơ hồ hoặc bối rối về sự tồn tại thực sự của Đức Chúa Trời, tâm tính của Ngài, việc Ngài có gì và là gì, và kế hoạch của Ngài để cứu rỗi loài người, thì đức tin của người không thể được Đức Chúa Trời khen ngợi. Đức Chúa Trời không muốn loại người này theo Ngài, và Ngài không thích loại người này đến trước Ngài. Bởi vì loại người này không hiểu Đức Chúa Trời, nên họ không thể trao lòng mình cho Đức Chúa Trời – lòng họ đóng lại với Ngài, vì vậy đức tin của họ vào Đức Chúa Trời đầy sự ô uế. Việc theo Đức Chúa Trời của họ chỉ có thể được gọi là mù quáng. Người ta chỉ có thể có được niềm tin thực sự và là những môn đồ chân chính nếu họ có kiến thức và sự hiểu biết đích thực về Đức Chúa Trời, điều này sinh ra trong họ sự vâng lời và kính sợ Đức Chúa Trời thực sự. Chỉ bằng cách này, họ mới có thể trao lòng mình cho Đức Chúa Trời và để mở lòng ra với Ngài. Đây là điều Đức Chúa Trời muốn, bởi vì mọi thứ họ làm và nghĩ đều có thể chịu được thử thách của Đức Chúa Trời, và có thể làm chứng cho Đức Chúa Trời.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời, tâm tính của Đức Chúa Trời, và chính Đức Chúa Trời III” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

569. Cho đến một ngày, người sẽ cảm nhận rằng Đấng Tạo Hóa không còn là bí ẩn, rằng Đấng Tạo Hóa chưa bao giờ ẩn mình với người, rằng Đấng Tạo Hóa chưa bao giờ giấu mặt Ngài khỏi người, rằng Đấng Tạo Hóa hoàn toàn không xa người, rằng Đấng Tạo Hóa không còn là Đấng người hằng mong mỏi trong những ý nghĩ của mình mà không thể với tới bằng những cảm nhận của mình, rằng Ngài thật sự và đích thực đang đứng bảo vệ bên trái và bên phải người, cung cấp cho sự sống của người, và

kiểm soát vận mệnh người. Ngài không ở chân trời xa xăm, Ngài cũng không ẩn mình xa trên những đám mây. Ngài ở ngay bên cạnh người, điều khiển hết thảy người, Ngài là tất cả những gì người có, và Ngài là điều duy nhất người có. Một Đức Chúa Trời như thế cho phép người yêu Ngài từ tấm lòng, gắn bó với Ngài, gần gũi Ngài, ngưỡng mộ Ngài, sợ mất Ngài, và không sẵn lòng từ bỏ Ngài nữa, không sẵn lòng bất tuân với Ngài nữa, hay lảng tránh Ngài hoặc giữ khoảng cách với Ngài nữa. Tất cả những gì người muốn là quan tâm đến Ngài, vâng lời Ngài, đền đáp tất cả những gì Ngài ban cho người, và quy phục sự thống trị của Ngài. Người không còn từ chối được hướng dẫn, cung cấp, theo dõi, và chăm sóc bởi Ngài, không còn từ chối những gì Ngài sai khiến và ra lệnh cho người. Tất cả những gì người muốn là theo Ngài, đi bên Ngài, tất cả những gì người muốn là chấp nhận Ngài như sự sống có một và duy nhất của mình, chấp nhận Ngài như Đức Chúa Trời có một và duy nhất của mình, Đức Chúa Trời có một và duy nhất của mình.

Trích từ “Biết Đức Chúa Trời là cách để kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

L. Cách mưu cầu việc yêu kính Đức Chúa Trời

570. Thực chất của Đức Chúa Trời không chỉ để cho con người tin, hơn nữa, là để cho con người yêu mến. Nhưng nhiều người trong số những người tin Đức Chúa Trời không thể khám phá ra “bí mật” này. Con người không dám yêu mến Đức Chúa Trời, họ cũng không cố gắng yêu mến Ngài. Họ chưa bao giờ khám phá ra rằng có rất nhiều điều đáng yêu kính về Đức Chúa Trời; họ chưa bao giờ khám phá ra rằng Đức Chúa Trời là Đáng yêu thương con người, và Ngài là Đức Chúa Trời để con người yêu mến.

Điều đáng yêu kính của Đức Chúa Trời được bày tỏ trong công việc của Ngài: Chỉ khi con người trải nghiệm được công tác của Ngài, họ mới có thể phát hiện ra sự đáng yêu kính của Ngài; chỉ trong những trải nghiệm thực tế, họ mới có thể nhận thức được sự đáng yêu kính của Đức Chúa Trời; và khi không quan sát điều đó trong đời sống thực tế, không ai có thể khám phá ra điều đáng yêu kính của Đức Chúa Trời. Có rất nhiều điều về Đức Chúa Trời để yêu, nhưng khi không thực sự gắn bó với Ngài thì con người không thể khám phá được điều đó. Điều đó có nghĩa là, nếu Đức Chúa Trời không trở nên xác thịt, con người không thể gắn bó thực sự với Ngài, và nếu họ không thể gắn bó thực sự với Ngài, họ cũng sẽ không thể trải nghiệm được công tác của Ngài – và vì thế tình yêu họ dành cho Đức Chúa Trời sẽ bị vấy bẩn bởi nhiều sự giả dối và tưởng tượng. Tình yêu thương dành cho Đức Chúa Trời ở trên trời thì không thật như tình yêu dành cho Đức Chúa Trời ở dưới đất, vì sự hiểu biết của con người về Đức Chúa Trời ở trên trời được xây dựng trên trí tưởng tượng của họ, thay vì dựa trên những điều họ tận mắt nhìn thấy, và điều họ đã tự trải nghiệm. Khi Đức Chúa Trời đến thế gian, con người có thể thấy những việc làm thực tế và những điều đáng yêu kính của Ngài, và họ có thể nhìn thấy mọi điều trong tâm tính thực tiễn và bình thường của Ngài, tất cả những gì thực tế hơn hàng ngàn lần so với sự hiểu biết về Đức Chúa Trời ở trên trời. Bất kể con người có yêu mến Đức Chúa Trời ở trên trời nhiều bao nhiêu, không có gì thật về tình yêu này cả, và nó đầy dẫy những ý tưởng của con người. Cho dù tình yêu họ dành cho Đức Chúa Trời ở dưới đất có ít ỏi đến mức nào, nó vẫn là tình yêu thật; ngay cả khi chỉ có một chút thôi, nó vẫn là thật. Đức Chúa Trời khiến con người biết đến Ngài qua công tác thật của Ngài, và qua sự hiểu biết này Ngài có

được tình yêu của họ. Giống như Phi-e-ro: Nếu ông không từng sống với Jêsus, thì ông không thể cảm phục Jêsus. Vì thế, lòng trung thành của ông đối với Jêsus cũng được xây dựng trên sự gắn bó của ông với Jêsus. Để làm cho con người yêu mến Ngài, Đức Chúa Trời đã đến giữa con người và sống cùng với họ, và tất cả những gì Ngài làm con người nhìn thấy và trải nghiệm chính là sự thực hữu của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Những ai yêu mến Đức Chúa Trời sẽ sống đời đời trong sự sáng của Ngài” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

571. Không có bài học nào sâu sắc hơn bài học về yêu mến Đức Chúa Trời, và có thể nói rằng bài học con người học được từ cả đời tín ngưỡng là làm thế nào để yêu mến Đức Chúa Trời. Điều đó có nghĩa là, nếu người tin vào Đức Chúa Trời, người phải yêu mến Đức Chúa Trời. Nếu người chỉ tin vào Đức Chúa Trời nhưng không yêu mến Ngài và không đạt được sự hiểu biết về Đức Chúa Trời và chưa bao giờ yêu mến Đức Chúa Trời với một tình yêu đích thực xuất phát từ trong lòng mình, thì niềm tin của người vào Đức Chúa Trời là vô ích; nếu, trong niềm tin của người vào Đức Chúa Trời, người không yêu mến Đức Chúa Trời, thì người sống vô ích, và toàn bộ đời sống của người là thứ thấp kém nhất trong tất cả các sinh mệnh. Nếu, trong suốt cuộc đời của người, người chưa bao giờ yêu mến hay làm hài lòng Đức Chúa Trời, vậy thì người sống để làm gì? Và niềm tin vào Đức Chúa Trời của người để làm gì? Đó chẳng phải là một sự lãng phí công sức sao? Điều này có nghĩa là, nếu mọi người tin và yêu mến Đức Chúa Trời, thì họ phải trả giá. Thay vì cố gắng hành động theo một cách nào đó ở bên ngoài, họ nên tìm kiếm sự thấu hiểu thực sự trong sâu thẳm lòng mình. Nếu người nhiệt tình ca hát và

nhảy múa, nhưng không có khả năng đưa lễ thật vào thực hành, thì người có thể được coi là yêu mến Đức Chúa Trời không? Yêu mến Đức Chúa Trời đòi hỏi phải tìm kiếm ý muốn của Đức Chúa Trời trong mọi việc, và người phải thăm dò sâu bên trong khi có bất cứ điều gì xảy đến với người, cố gắng nắm bắt ý muốn của Đức Chúa Trời và cố gắng thấy được ý muốn của Đức Chúa Trời trong vấn đề là gì, Ngài yêu cầu người đạt được điều gì, và người nên lưu tâm đến ý muốn của Ngài như thế nào. Ví dụ: Một điều gì đó xảy ra đòi hỏi người phải chịu đựng gian khó, tại thời điểm đó, người nên hiểu ý muốn của Đức Chúa Trời là gì và người nên lưu tâm đến ý muốn của Ngài như thế nào. Người không được tự hài lòng: Trước tiên hãy gạt bản thân sang một bên. Không có gì đáng khinh hơn xác thịt. Người phải tìm cách làm Đức Chúa Trời hài lòng và người phải làm tròn bổn phận của mình. Với những suy nghĩ như vậy, Đức Chúa Trời sẽ đem đến sự khai sáng đặc biệt cho người trong vấn đề này và lòng người cũng sẽ tìm thấy sự ủi an.

Trích từ “Chỉ yêu mến Đức Chúa Trời mới thực sự là tin vào Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

572. “Tình yêu”, như tên gọi của nó, chỉ một tình cảm thuần khiết không một vết nhơ, ở đó người sử dụng con tim để thương yêu, cảm nhận và quan tâm. Trong tình yêu không có điều kiện nào, không có rào cản nào, và không có khoảng cách nào. Trong tình yêu không có sự hoài nghi, không có sự giả dối, và không có sự xảo quyệt. Trong tình yêu không có dối trá và không có điều gì ô uế. Nếu người yêu thương, thì người sẽ không giả dối, không ca thán, không phản bội, không dấy loạn, không đòi hỏi hay mưu cầu để được cái gì hay được bao nhiêu. Nếu người yêu thương thì

người sẽ vui vẻ dâng hiến, sẽ vui vẻ chịu đựng gian khổ, người sẽ trở nên tương hợp với Ta, người sẽ từ bỏ tất cả những gì người có vì Ta, từ bỏ gia đình người, tương lai người, tuổi trẻ của người, và cuộc hôn nhân của người. Nếu không, thì tình yêu của người không hề là tình yêu, mà là sự giả dối và phản bội! Tình yêu của người là thứ tình yêu gì? Đó là thứ tình yêu thật? Hay giả? Người đã từ bỏ bao nhiêu rồi? Người đã dâng hiến bao nhiêu rồi? Bao nhiêu yêu thương Ta đã nhận được từ người rồi? Người có biết không? Trái tim của các người chứa đầy những điều xấu xa, phản bội, và giả dối – và với những điều đó, bao nhiêu phần trong tình yêu của các người là ô uế? Các người nghĩ rằng mình đã từ bỏ đủ vì Ta; các người cho rằng tình yêu của các người cho Ta đã đủ lớn. Thế sao lời nói và hành động của các người luôn phản nghịch và giả dối? Các người theo Ta mà không thừa nhận lời Ta. Như thế có gọi là tình yêu không? Các người theo Ta mà lại dẹp bỏ Ta qua một bên. Như thế có gọi là tình yêu không? Các người theo Ta mà vẫn còn hồ nghi về Ta. Như thế có gọi là tình yêu không? Các người theo Ta mà vẫn không thể chấp nhận sự hiện hữu của Ta. Như thế có gọi là tình yêu không? Các người theo Ta mà không đối đãi Ta tương xứng với thân phận của Ta, và các người gây trở ngại cho Ta mọi lúc. Như thế có gọi là tình yêu không? Các người theo Ta mà vẫn cố lừa phỉnh Ta, dối gạt Ta trong mọi chuyện. Như thế có gọi là tình yêu không? Các người phụng sự Ta mà không kính sợ Ta. Như thế có gọi là tình yêu không? Các người chống đối Ta trên mọi phương diện và trong mọi thứ. Như thế có gọi là tình yêu không? Đúng là các người đã hiến dâng nhiều, nhưng các người chưa bao giờ thực hành những điều Ta yêu cầu ở các người. Như thế có thể gọi là tình yêu không? Soi kỹ ra thì chẳng thấy một mẫu yêu thương nào

bên trong các người dành cho Ta cả. Sau chừng ấy năm công tác và chừng ấy lời Ta đã cung cấp, các người thực sự đã đạt được những gì? Không đáng để nhìn nhận lại một cách thấu đáo sao?

Trích từ “Nhiều kẻ được gọi, nhưng ít người được chọn”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

573. Con người đã đạt được gì từ lúc bắt đầu tin Đức Chúa Trời? Người đã biết được gì về Đức Chúa Trời? Người đã thay đổi được bao nhiêu nhờ đức tin của mình nơi Đức Chúa Trời? Hiện nay, tất cả các người đều biết rằng đức tin của con người nơi Đức Chúa Trời không chỉ dành cho sự cứu rỗi của linh hồn và hạnh phúc về thể xác, hay đức tin đó cũng không làm cho cuộc sống của con người phong phú qua việc yêu kính Đức Chúa Trời, v.v. Với hiện trạng này, nếu người yêu Đức Chúa Trời để có được hạnh phúc về thể xác hay thú vui tạm thời, thì cuối cùng, ngay cả khi lòng yêu mến Đức Chúa Trời của người đạt đến mức cực đỉnh và người không đòi hỏi gì nữa, thì tình yêu người tìm kiếm vẫn là thứ tình yêu giả tạo và không làm đẹp lòng Đức Chúa Trời. Những ai dùng tình yêu dành cho Đức Chúa Trời để làm phong phú sự tồn tại nhằm chán của họ, và để lấp đầy khoảng trống trong tâm lòng của họ, thì đó là kiểu người tham muốn một cuộc sống dễ dàng, chứ không phải là người thật sự cố gắng yêu Đức Chúa Trời. Thứ tình yêu này bị ép buộc, tìm kiếm sự hài lòng về tinh thần và Đức Chúa Trời không cần loại tình yêu này. Vậy, tình yêu của người là loại tình yêu nào? Người yêu kính Đức Chúa Trời vì điều gì? Tình yêu đích thực dành cho Đức Chúa Trời hiện đang có trong người được bao nhiêu? Tình yêu của đa số các người là loại tình yêu vừa được nhắc đến trên đây. Loại tình yêu này chỉ có thể duy trì hiện trạng chứ không đạt đến trạng

thái bất biến hay bèn rễ trong con người. Loại tình yêu này chỉ giống như một bông hoa nở rồi tàn mà không hề kết trái. Nói một cách khác, nếu người đã từng yêu Đức Chúa Trời theo cách này, và nếu không có người dẫn dắt người trên con đường phía trước, thì người sẽ gục ngã. Nếu người chỉ có thể yêu Đức Chúa Trời trong lúc yêu kính Đức Chúa Trời, nhưng sau đó đòi sống người vẫn không thay đổi, thì người sẽ không thể thoát khỏi ảnh hưởng của sự tối tăm, người sẽ không thể giải thoát khỏi xiềng xích của Sa-tan và mưu mô của hắn. Không ai trong tình trạng như vậy lại hoàn toàn thuộc về Đức Chúa Trời; cuối cùng, tâm thần, linh hồn và thể xác của họ vẫn thuộc về Sa-tan. Không có gì nghi ngờ về điều này. Những ai không hoàn toàn thuộc về Đức Chúa Trời sẽ trở về nơi ban đầu, tức là trở về với Sa-tan, và họ sẽ đi xuống hồ lửa với diêm sinh để chấp nhận sự trừng phạt tiếp theo từ Đức Chúa Trời. Những người đã thuộc về Đức Chúa Trời là những người đã từ bỏ Sa-tan và thoát khỏi quyền của hắn. Họ chính thức được tính trong số những dân sự của vương quốc. Đây là cách mà dân sự của vương quốc sẽ trở thành. Người có sẵn lòng để trở thành loại người này không? Người có sẵn lòng được Đức Chúa Trời thu phục không? Người có sẵn lòng thoát khỏi quyền của Sa-tan và trở về với Đức Chúa Trời không? Hiện nay, người đang thuộc về Sa-tan hay người được tính đến trong dân sự của vương quốc?

Trích từ “Quan điểm các tín đồ cần có”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

574. Con người đã luôn sống dưới lớp màn ảnh hưởng của sự tối tăm, bị giam cầm dưới ảnh hưởng của Sa-tan, không thể thoát ra, và tâm tính của họ, sau khi bị Sa-tan thao túng, ngày càng trở

nên bại hoại hơn. Có thể nói, con người luôn sống giữa tâm tính sa-tan bại hoại và không thể thực sự yêu mến Đức Chúa Trời. Vậy thì, nếu một người muốn yêu Đức Chúa Trời, họ phải được loại bỏ tính tự nên công chính, tự cao, kiêu căng, tự phụ và những tính tương tự – mọi thứ thuộc về tâm tính của Sa-tan. Nếu không, tình yêu của họ là một tình yêu không thuần khiết, một tình yêu sa-tan, và một tình yêu mà chắc chắn sẽ không được Đức Chúa Trời chấp nhận. Nếu chưa được Đức Thánh Linh trực tiếp hoàn thiện, xử lý, đập vỡ, tia sửa, sửa dạy, sửa phạt hoặc tinh luyện, thì không một ai có thể thực sự yêu Đức Chúa Trời.

Trích từ “Con người bại hoại không thể đại diện
cho Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

575. Khi con người liên hệ với Đức Chúa Trời bằng lòng họ, khi lòng họ có thể hoàn toàn hướng về Ngài, thì đây là bước đầu tiên trong tình yêu của con người dành cho Đức Chúa Trời. Nếu người muốn yêu Đức Chúa Trời, người trước hết phải có thể hướng lòng mình về Ngài. Hướng lòng người về Đức Chúa Trời là gì? Đó là khi mọi thứ mà người theo đuổi trong lòng mình đều là để yêu và có được Đức Chúa Trời. Điều này cho thấy rằng người đã hoàn toàn hướng lòng mình về Đức Chúa Trời. Ngoài Đức Chúa Trời và những lời của Ngài, hầu như không có điều gì khác trong lòng người (gia đình, của cải, chồng, vợ, con cái...) và cho dù có, thì những điều ấy cũng không thể chiếm giữ lòng người, và người không nghĩ về những viễn cảnh tương lai mà chỉ theo đuổi việc yêu Đức Chúa Trời. Vào lúc như thế người sẽ hoàn toàn hướng lòng mình về Đức Chúa Trời. Giả sử như người vẫn đang lên kế hoạch cho mình trong lòng mình và luôn theo đuổi lợi ích cá nhân, luôn nghĩ: “Khi nào thì tôi có thể yêu

cầu một điều nho nhỏ từ Đức Chúa Trời? Khi nào thì gia đình tôi trở nên giàu sang? Làm sao tôi có thể có quần áo đẹp? ...” Nếu người đang sống trong trạng thái đó thì điều ấy cho thấy rằng lòng người chưa hoàn toàn hướng về Đức Chúa Trời. Nếu người chỉ có lời Đức Chúa Trời trong lòng mình và người có thể cầu nguyện với Đức Chúa Trời và trở nên gần với Ngài mọi lúc – như thể Ngài rất gần với người, như thể Đức Chúa Trời ở trong người và người ở trong Ngài – nếu người ở trong dạng trạng thái đó thì có nghĩa là lòng người đang có sự hiện diện của Đức Chúa Trời. Nếu người cầu nguyện với Đức Chúa Trời, ăn uống lời Ngài mỗi ngày, luôn nghĩ về công tác của hội thánh, và nếu người thể hiện sự quan tâm đến ý Đức Chúa Trời, dùng con tim mình để yêu Ngài thật sự và làm vừa lòng Ngài, khi ấy lòng người sẽ thuộc về Đức Chúa Trời. Nếu lòng người bị vướng bận bởi một số việc khác, vậy thì nó vẫn bị chiếm giữ bởi Sa-tan và chưa hoàn toàn hướng về Đức Chúa Trời. Khi lòng của ai đó thật sự hướng về Đức Chúa Trời, họ sẽ có tình yêu đích thực, tự nguyện đối với Ngài và sẽ có thể nghĩ đến công tác của Đức Chúa Trời. Mặc dù họ có thể vẫn có những khoảnh khắc đại dột và thái quá, họ thể hiện sự quan tâm vì lợi ích của nhà Đức Chúa Trời, công tác của Ngài, sự thay đổi tâm tính của chính họ, và họ thành tâm.

Trích từ “Tình yêu đích thực dành cho Đức Chúa Trời mang tính tự nguyện” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

576. Trong mỗi bước công tác mà Đức Chúa Trời thực hiện bên trong con người, bên ngoài dường như là những tương tác giữa con người với nhau, như thể được sinh ra từ sự sắp đặt của con người hoặc từ sự can thiệp của con người. Nhưng ẩn ở phía sau, mỗi bước công tác và mọi thứ xảy ra, là một cuộc đánh cược

do Sa-tan đặt ra trước Đức Chúa Trời và đòi hỏi mọi người phải đứng vững trong chứng ngôn của mình với Đức Chúa Trời. Lấy ví dụ khi Gióp bị thử luyện Ở phía sau, Sa-tan đang đặt cược với Đức Chúa Trời, và điều đã xảy ra với Gióp là những việc làm của con người và sự can thiệp của con người. Đằng sau mỗi bước công tác mà Đức Chúa Trời thực hiện trong các người là cuộc đánh cược của Sa-tan với Đức Chúa Trời – đằng sau nó tất cả là một trận chiến. ... Tất cả mọi chuyện con người làm đều yêu cầu họ phải trả một cái giá nhất định trong những nỗ lực của mình. Không có gian khó thực sự, họ không thể làm Đức Chúa Trời hài lòng; họ thậm chí không đến gần với việc làm Đức Chúa Trời hài lòng, và họ chỉ đang phun ra những khẩu hiệu trống rỗng! Những khẩu hiệu trống rỗng này có thể làm Đức Chúa Trời hài lòng sao? Khi Đức Chúa Trời và Sa-tan chiến đấu trong lĩnh vực thuộc linh, người nên làm thế nào để làm Đức Chúa Trời hài lòng, và người nên đứng vững trong chứng ngôn của mình với Ngài như thế nào? Người nên biết rằng mọi thứ xảy ra với người là một thử luyện lớn và là lúc Đức Chúa Trời cần người mang chứng ngôn. Mặc dù bên ngoài chúng có vẻ không quan trọng, nhưng khi những điều này xảy ra, chúng cho thấy người có yêu mến Đức Chúa Trời hay không. Nếu người làm thế, người sẽ có thể đứng vững trong chứng ngôn của mình với Ngài, và nếu người không đưa sự yêu mến Ngài vào thực hành, điều này cho thấy người không phải là người đưa lẽ thật vào thực hành, rằng người không có lẽ thật, và không có sự sống, rằng người là rơm rác! Mọi việc xảy ra với mọi người xảy ra khi Đức Chúa Trời cần họ đứng vững trong chứng ngôn của họ với Ngài. Mặc dù hiện tại không có gì quan trọng đang xảy ra với người và người không mang chứng ngôn tuyệt vời, nhưng mọi chi tiết trong cuộc sống hàng ngày của

ngươi đều là vấn đề chứng ngôn với Đức Chúa Trời. Nếu ngươi có thể giành được sự ngưỡng mộ của các anh chị em, các thành viên gia đình và mọi người xung quanh ngươi; nếu, một ngày nào đó, những người ngoại đạo đến và ngưỡng mộ tất cả những gì ngươi làm, và thấy rằng tất cả những gì Đức Chúa Trời làm là tuyệt diệu, thì ngươi sẽ mang chứng ngôn. Mặc dù ngươi không có sự thông sáng và năng lực của ngươi kém, nhưng nhờ sự hoàn thiện của Đức Chúa Trời đối với ngươi, ngươi có thể làm Ngài hài lòng và lưu tâm đến ý muốn của Ngài, cho người khác thấy những công tác tuyệt vời Ngài đã làm trong những người có năng lực kém cỏi nhất. Khi mọi người bắt đầu biết Đức Chúa Trời và trở thành những người đắc thắng trước Sa-tan, trung thành với Đức Chúa Trời vô cùng, thì không ai có nhiều nghị lực hơn nhóm người này, và đây là chứng ngôn tuyệt vời nhất. Mặc dù ngươi không có khả năng làm việc lớn, nhưng ngươi có thể làm Đức Chúa Trời hài lòng. Những người khác không thể gạt bỏ quan niệm của họ, nhưng ngươi có thể; những người khác không thể mang chứng ngôn cho Đức Chúa Trời trong những trải nghiệm thực tế của họ, nhưng ngươi có thể dùng vóc giặc và hành động thực tế của mình để đền đáp tình yêu của Đức Chúa Trời và mang chứng ngôn vang dội cho Ngài. Chỉ điều này mới được tính là thực sự yêu mến Đức Chúa Trời.

Trích từ “Chỉ yêu mến Đức Chúa Trời mới thực sự là tin vào Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

577. Ngươi càng được sở hữu được lẽ thật; càng thực hành lẽ thật, ngươi càng sở hữu tình yêu thương của Đức Chúa Trời; và càng thực hành lẽ thật, ngươi càng được Đức Chúa Trời ban phước. Nếu ngươi luôn luôn thực hành theo cách này, tình yêu

thương của Đức Chúa Trời dành cho người sẽ dần dần giúp người có thể thấy, cũng như khi Phi-e-rơ đã bắt đầu biết Đức Chúa Trời: Phi-e-rơ đã nói rằng Đức Chúa Trời không chỉ có sự khôn ngoan để tạo dựng nên các trời đất và muôn vật, mà, hơn nữa, Ngài cũng có sự khôn ngoan để làm những công tác thực sự trong loài người. Phi-e-rơ đã nói rằng Ngài không chỉ xứng đáng với tình yêu của loài người bởi vì sự sáng tạo ra trời đất và muôn vật của Ngài, mà hơn nữa, còn bởi khả năng tạo ra con người, cứu rỗi con người, hoàn thiện con người, và để lại tình yêu thương của Ngài cho con người. Vì thế, Phi-e-rơ cũng đã nói rằng có nhiều điều trong Ngài xứng đáng với tình yêu của con người. Phi-e-rơ đã nói với Jê-sus: “Lẽ nào việc tạo dựng ra trời đất và muôn vật là lí do duy nhất Ngài xứng đáng nhận được tình yêu của con người? Có nhiều điều đáng yêu kính trong Người, Người hành động và vận hành trong đời thực, Thần của Người động chạm tôi ở bên trong, Người sửa trị tôi, Người bẻ trách tôi – những điều này thậm chí còn xứng đáng hơn tình yêu của con người”. Nếu người mong muốn nhìn thấy và trải nghiệm tình yêu thương của Đức Chúa Trời, thì người phải tìm hiểu và tìm kiếm trong đời thật, và phải sẵn lòng dẹp sang một bên xác thịt của chính người. Người phải thực hiện sự quyết tâm này. Người phải là người có sự kiên quyết, người có thể làm thỏa lòng Đức Chúa Trời trong mọi sự, không biếng nhác hay thêm muốn sự vui hưởng của xác thịt, không sống vì xác thịt nhưng sống vì Đức Chúa Trời. Có thể có những lúc người không làm thỏa lòng Đức Chúa Trời. Đó là bởi vì người không hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời; lần sau, mặc dù sẽ mất nhiều công sức hơn, người phải làm thỏa lòng Ngài và không được thỏa mãn xác thịt. Khi người trải nghiệm theo cách này, người sẽ biết đến Đức Chúa Trời. Người sẽ thấy

rằng Đức Chúa Trời có thể tạo dựng nên trời đất và muôn vật, rằng Ngài đã trở nên xác thịt để con người có thể thực sự nhìn thấy Ngài và thực sự tiếp xúc với Ngài; người sẽ thấy rằng Ngài có thể đi giữa con người, và rằng Thần của Ngài có thể làm cho con người hoàn thiện trong đời sống thực, cho phép họ nhìn thấy sự đáng yêu kính của Ngài và trải nghiệm sự sửa dạy của Ngài, sự sửa phạt của Ngài, và những phước lành của Ngài. Nếu người luôn luôn trải nghiệm theo cách này, thì trong đời thực người sẽ không thể tách rời khỏi Đức Chúa Trời, và nếu một ngày mối quan hệ của người với Đức Chúa Trời không còn bình thường, người sẽ có thể chịu sự quở trách và cảm thấy hối hận. Khi người có một mối quan hệ bình thường với Đức Chúa Trời, người sẽ không bao giờ muốn rời xa Đức Chúa Trời, và nếu một ngày Đức Chúa Trời phán Ngài sẽ rời xa người, người sẽ sợ, và người sẽ nói rằng người thà chết hơn là bị Đức Chúa Trời lìa bỏ. Ngay sau khi người có những cảm xúc này, người sẽ cảm thấy rằng người không thể rời xa Đức Chúa Trời, và bằng cách này, người sẽ có một nền tảng, và sẽ thực sự vui hưởng tình yêu thương của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Những ai yêu mến Đức Chúa Trời sẽ sống đời đời trong sự sáng của Ngài” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

578. Ngày nay người yêu Đức Chúa Trời nhiều đến đâu? Và người biết về mọi điều Đức Chúa Trời đã thực hiện trong người nhiều đến đâu? Đây là những điều người nên tìm hiểu. Khi Đức Chúa Trời đến thế gian, mọi điều Ngài đã làm trong con người và đã cho phép con người nhìn thấy là để con người yêu mến Ngài và thực sự biết Ngài. Việc con người có thể chịu khổ vì Đức Chúa Trời và đã có thể đi xa đến như vậy, một mặt là nhờ

tình yêu của Đức Chúa Trời, và mặt khác là nhờ sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời; hơn nữa, đó chính là nhờ sự phán xét và công tác hành phạt mà Đức Chúa Trời đã thực hiện trong con người. Nếu các người không có sự phán xét, hình phạt và những sự thử luyện của Đức Chúa Trời, và nếu Đức Chúa Trời đã không khiến cho các người chịu khổ, thì thành thật mà nói, các người sẽ không thực sự yêu mến Đức Chúa Trời. Công việc của Đức Chúa Trời trong con người càng vĩ đại, và sự đau khổ của con người càng lớn, thì càng thấy rõ công việc của Đức Chúa Trời có ý nghĩa ra sao, và lòng người càng có thể thực sự yêu mến Đức Chúa Trời. Làm thế nào để người học được cách yêu mến Đức Chúa Trời? Nếu thiếu sự dẫn dắt và tinh luyện, nếu thiếu những sự thử luyện đau đớn – và hơn nữa, nếu tất cả những gì Đức Chúa Trời ban cho con người là ân điển, tình yêu và lòng thương xót – thì liệu người có thể đạt đến độ thực sự yêu Đức Chúa Trời không? Một mặt, trong những sự thử luyện của Đức Chúa Trời, con người biết được những thiếu sót của mình và thấy rằng họ tầm thường, đáng khinh và thấp hèn, rằng họ chẳng có gì và chẳng là gì cả; mặt khác, trong những sự thử luyện của Ngài, Đức Chúa Trời tạo ra những môi trường khác nhau cho con người để khiến con người có thể trải nghiệm nhiều hơn về sự đáng mến của Đức Chúa Trời. Mặc dù nỗi đau là rất lớn, và đôi khi không thể vượt qua được – thậm chí lên đến mức độ đau buồn tan nát – khi đã trải nghiệm nó, con người thấy được công tác của Đức Chúa Trời trong họ đáng mến ra sao, và chỉ dựa trên nền tảng này mới nảy sinh ra trong con người tình yêu Đức Chúa Trời thực sự. Ngày nay, con người nhận thấy rằng chỉ với ân điển, tình yêu và lòng thương xót của Đức Chúa Trời, họ không có khả năng thực sự hiểu được chính mình, và họ càng không thể biết được bản chất

của con người. Chỉ thông qua sự tinh luyện và sự phán xét của Đức Chúa Trời, và chỉ trong bản thân quá trình tinh luyện, thì con người mới có thể biết được những thiếu sót của họ, và biết rằng họ chẳng có gì. Do đó, tình yêu Đức Chúa Trời của con người được xây dựng trên nền tảng của sự tinh luyện và sự phán xét của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Chỉ bằng cách trải qua những sự thử luyện đau đớn, các người mới có thể biết được sự đáng mến của Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

579. Ngày nay, hầu hết mọi người đều không có kiến thức đó. Họ tin rằng việc chịu khổ là vô giá trị, họ bị thế giới từ bỏ, cuộc sống gia đình của họ gặp khó khăn, họ không được Đức Chúa Trời yêu, và tiền đồ của họ thật ảm đạm. Nỗi đau khổ của một số người đạt đến cực điểm, và suy nghĩ của họ chuyển sang cái chết. Đây không phải là tình yêu Đức Chúa Trời thực sự; những người như thế là những kẻ hèn nhát, họ không có sự kiên trì, họ yếu đuối và bất lực! Đức Chúa Trời mong muốn con người yêu mến Ngài, nhưng con người càng yêu mến Ngài thì con người càng chịu khổ, và con người càng yêu mến Ngài thì những sự thử luyện của con người càng lớn. Nếu người yêu mến Ngài, thì mọi loại đau khổ sẽ xảy đến với người – và nếu người không yêu, thì có lẽ mọi thứ sẽ diễn ra suôn sẻ cho người, và mọi thứ xung quanh người sẽ bình yên. Khi người yêu Đức Chúa Trời, người sẽ cảm thấy rằng nhiều thứ xung quanh người là không thể vượt qua được, và vì vóc giạc của người quá nhỏ bé nên người sẽ được tinh luyện; hơn nữa, người sẽ không có khả năng làm hài lòng Đức Chúa Trời, và người sẽ luôn cảm thấy rằng ý muốn của Đức Chúa Trời quá cao cả, rằng nó vượt khỏi tầm với của

con người. Bởi vì tất cả những điều này, người sẽ được tinh luyện – bởi vì có nhiều sự yếu đuối bên trong người, và nhiều điều không có khả năng đáp ứng ý muốn của Đức Chúa Trời, người sẽ được tinh luyện bên trong. Tuy nhiên, các người phải thấy rõ rằng sự làm cho tinh sạch chỉ đạt được thông qua tinh luyện. Do đó, trong những ngày sau rốt này các người phải làm chứng cho Đức Chúa Trời. Cho dù nỗi đau khổ của các người lớn đến đâu, các người vẫn nên đi đến tận cùng, và thậm chí đến hơi thở sau cùng, các người vẫn phải trung tín với Đức Chúa Trời, và chịu sự sắp đặt của Đức Chúa Trời; chỉ có điều này mới là yêu Đức Chúa Trời thực sự, và chỉ có điều này mới là lời chứng mạnh mẽ và vang dội. Khi người bị Sa-tan cám dỗ, người nên nói: “Lòng ta thuộc về Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Trời đã thu phục ta rồi. Ta không thể làm thỏa mãn người – ta phải dâng trọn mình để làm đáp ứng Đức Chúa Trời”. Người càng đáp ứng Đức Chúa Trời, thì Đức Chúa Trời càng ban phước cho người, và sức mạnh của tình yêu người dành cho Đức Chúa Trời càng lớn; cũng vậy, người sẽ có đức tin và quyết tâm, và sẽ cảm thấy rằng không điều gì xứng đáng hoặc quan trọng hơn một cuộc đời dành để yêu Đức Chúa Trời. Có thể nói rằng con người phải yêu Đức Chúa Trời để không phải buồn phiền. Mặc dù có những lúc xác thịt của người yếu đuối và người bị bủa vây bởi nhiều rắc rối thực sự, nhưng trong những lúc này người sẽ thực sự dựa vào Đức Chúa Trời, và trong linh hồn người, người sẽ được an ủi, người sẽ cảm thấy chắc chắn, và người có điều gì đó để phụ thuộc vào. Bằng cách này, người sẽ có thể vượt qua nhiều hoàn cảnh, và như thế người sẽ không phàn nàn về Đức Chúa Trời vì nỗi thống khổ mà người phải chịu đựng. Thay vào đó, người sẽ muốn ca hát, nhảy múa, và cầu nguyện, nhóm lại và tương giao, dâng suy nghĩ lên

cho Đức Chúa Trời, và người sẽ cảm thấy rằng tất cả mọi người, mọi vấn đề, và mọi thứ xung quanh người được Đức Chúa Trời sắp đặt đều phù hợp. Nếu người không yêu Đức Chúa Trời, thì mọi điều người nhìn vào sẽ khiến người khó chịu và sẽ không có gì vừa mắt người cả; trong linh hồn mình người sẽ không được tự do mà bị đè nén, lòng người sẽ luôn phản nản về Đức Chúa Trời, và người sẽ luôn cảm thấy rằng mình chịu quá nhiều dằn vặt, và rằng điều đó thật bất công. Nếu người không theo đuổi để được hạnh phúc, mà để làm hài lòng Đức Chúa Trời và để không bị Satan cáo buộc, thì việc theo đuổi như vậy sẽ cho người sức mạnh to lớn để yêu Đức Chúa Trời. Con người có thể thực hiện mọi điều được phán bởi Đức Chúa Trời, và mọi điều họ làm đều có thể làm hài lòng Đức Chúa Trời – đây là ý nghĩa của việc sở hữu thực tại. Theo đuổi sự hài lòng của Đức Chúa Trời là sử dụng tình yêu của người dành cho Đức Chúa Trời để đưa lời của Ngài vào thực hành; bất kể lúc nào – ngay cả khi những người khác không có sức mạnh – bên trong người vẫn có một tấm lòng yêu mến Đức Chúa Trời, hết sức khao khát và nhớ đến Đức Chúa Trời. Đây là vóc giặc thực sự.

Trích từ “Chỉ bằng cách trải qua những sự thử luyện đau đớn, các người mới có thể biết được sự đáng mến của Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

580. Chính trong quá trình tinh luyện cay đắng mà con người có thể dễ dàng rơi vào tầm ảnh hưởng của Sa-tan nhất, vậy thì, người nên yêu mến Đức Chúa Trời thế nào trong suốt quá trình tinh luyện như thế? Người nên tập trung ý chí, trải lòng trước Đức Chúa Trời và tận hiến thời gian còn lại của người cho Ngài. Cho dù Đức Chúa Trời tinh luyện người thế nào thì người cần

có khả năng đưa lẽ thật vào thực hành để đáp ứng ý muốn của Ngài và người nên tự tìm kiếm Đức Chúa Trời và tìm kiếm sự tương giao. Vào những lúc như thế, càng thụ động thì người càng trở nên tiêu cực hơn và càng dễ dàng để người thoái lui hơn. Khi đến lúc cần thiết để người làm bổn phận của mình, cho dù người không làm tốt, hãy làm tất cả những gì người có thể làm, và hãy làm như vậy sử dụng không gì khác ngoài tình yêu của người dành cho Đức Chúa Trời; dù người khác có nói gì – họ có nói người đã làm tốt hay là không tốt – thì những ý định của người là đúng đắn và không phải người tự cho mình là công chính bởi người đang hành động nhân danh Đức Chúa Trời. Khi người khác hiểu sai về người, người có thể cầu nguyện với Đức Chúa Trời và thưa rằng: “Lạy Đức Chúa Trời! Con không cầu xin để người khác khoan dung cho con hay đối xử tốt với con, con cũng không cầu xin để họ hiểu con hoặc tán thành với con. Con chỉ cầu xin rằng con có thể yêu mến Người trong lòng, rằng con có thể thanh thản trong lòng, và rằng lương tâm con có thể trong sạch. Con không cầu xin để người khác khen ngợi con hay hoặc kính trọng con; từ đáy lòng mình, con chỉ tìm cách làm thỏa lòng Người; con thực hiện bổn phận mình bằng cách làm tất cả những gì con có thể làm, và dù rằng con đại dột, ngu muội, tổ chất kém cỏi và mù quáng, con biết rằng Người là đáng kính và con sẵn sàng dâng tất cả những gì con có cho Người”. Ngay sau khi người cầu nguyện theo cách này, thì tình yêu thương dành cho Đức Chúa Trời trỗi dậy trong người và người cảm thấy nhẹ nhõm hơn nhiều. Đây là ý nghĩa của việc thực hành tình yêu thương của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Chỉ bằng cách trải qua sự tinh luyện con người mới có thể sở hữu tình yêu thật sự” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

581. Con người nên yêu mến Đức Chúa Trời như thế nào trong quá trình tinh luyện? Bằng cách dùng quyết tâm yêu mến Đức Chúa Trời để chấp nhận sự tinh luyện của Ngài: Trong quá trình tinh luyện, người cảm biết đau đớn trong lòng như bị một lưỡi dao đâm xoáy vào tim, tuy nhiên người sẵn sàng làm thỏa lòng Đức Chúa Trời bằng tấm lòng mình, tấm lòng yêu mến Đức Chúa Trời và người không hề muốn quan tâm đến xác thịt. Đây là ý nghĩa của việc thực hành tình yêu dành cho Đức Chúa Trời. Người đau bên trong, và nỗi đau đớn của người đã đến một mức nào đó, tuy nhiên người vẫn sẵn lòng đến trước Đức Chúa Trời, và cầu nguyện rằng: “Lạy Đức Chúa Trời! Con không thể rời xa Người. Dầu rằng có bóng tối trong con thì con vẫn muốn làm đẹp lòng Người; Người biết tấm lòng của con và con ước rằng Người dành cho con nhiều tình yêu thương hơn nữa”. Đây là sự luyện tập trong suốt quá trình tinh luyện. Nếu người dùng lòng yêu mến Đức Chúa Trời làm nền tảng, thì sự tinh luyện có thể đem người đến gần Đức Chúa Trời hơn và làm cho người trở nên mật thiết hơn với Ngài. Vì người tin Đức Chúa Trời, nên người phải dâng lòng mình trước Đức Chúa Trời. Nếu người dâng và trải lòng người trước Đức Chúa Trời, thì trong quá trình tinh luyện, người sẽ không thể từ chối Đức Chúa Trời, hoặc rời xa Ngài. Bằng cách này thì mối quan hệ của người với Đức Chúa Trời sẽ trở nên gần gũi hơn và bình thường hơn bao giờ hết và mối tương giao giữa người với Đức Chúa Trời sẽ trở nên thường xuyên hơn bao giờ hết. Nếu người luôn thực hành theo cách này, thì người sẽ dành nhiều thời gian hơn trong sự sáng của Đức Chúa Trời và nhiều thời gian hơn dưới sự chỉ dẫn của lời Ngài. Cũng sẽ ngày càng có nhiều thay đổi trong tâm tính người, và sự hiểu biết của người sẽ gia tăng từng ngày. Khi đến ngày mà những sự thử luyện của

Đức Chúa Trời thành linh giáng xuống người, người chẳng những có thể đứng bên cạnh Đức Chúa Trời mà còn có thể làm chứng về Ngài. Lúc đó, người cũng sẽ giống như Gióp và như Phi-e-rơ. Khi đã làm chứng về Đức Chúa Trời thì người sẽ thực sự yêu mến Ngài và sẽ vui lòng phó thác cuộc sống của mình cho Ngài; người sẽ là chứng nhân của Đức Chúa Trời và là người được Đức Chúa Trời yêu thương. Tình yêu thương đã kinh qua sự tinh luyện thì mạnh mẽ, không hề yếu đuối. Bất kể khi nào hay bằng cách nào mà Đức Chúa Trời bắt người phải chịu những sự thử luyện của Ngài, người cũng đều có thể không ngại sống chết, vui mừng gạt bỏ mọi thứ sang một bên vì Đức Chúa Trời và vui lòng gánh chịu bất cứ điều gì vì Đức Chúa Trời – như thể tình yêu thương của người sẽ trở nên thánh khiết và đức tin của người sẽ là đức tin thật. Chỉ đến lúc đó người mới là người được Đức Chúa Trời thực sự yêu mến và được làm cho toàn vẹn bởi Đức Chúa Trời.

Trích từ “Chỉ bằng cách trải qua sự tinh luyện con người mới có thể sở hữu tình yêu thật sự” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

582. Đức Chúa Trời hành phạt và phán xét loài người bởi lẽ công tác của Ngài đòi hỏi như vậy, và hơn thế nữa, vì loài người cần điều đó. Loài người cần phải bị hành phạt và phán xét, và chỉ khi đó loài người mới có được tình yêu thương Đức Chúa Trời. Giờ đây, các người đã hoàn toàn bị thuyết phục, nhưng các người lại gặp rắc rối khi đối mặt với trở ngại nhỏ nhất; vóc giạc của các người vẫn còn quá nhỏ bé, và các người vẫn cần phải trải qua nhiều hình phạt và phán xét để có được hiểu biết sâu sắc hơn. Giờ đây, các người ít nhiều tôn kính Đức Chúa Trời, các người kính sợ Ngài, và các người biết Ngài là Đức Chúa Trời đích thực, nhưng các người không có tình yêu lớn lao dành cho Ngài, hướng

chỉ việc các người đã có được một tình yêu thuần khiết; hiểu biết của các người quá nông cạn, và vóc giặc của các người vẫn chưa đủ lớn. Khi các người thực sự đối mặt với một hoàn cảnh, các người vẫn chưa thể làm chứng, các người vẫn rất ít khi chủ động bước vào, và các người không biết phải thực hành ra sao. Hầu hết mọi người đều thụ động và ù lì; họ chỉ thầm yêu Đức Chúa Trời trong lòng, nhưng không có cách nào thực hành hay thấy rõ mục tiêu của mình là gì. Những người đã được làm cho hoàn thiện không chỉ sở hữu nhân tính thông thường, mà còn có những lẽ thật vượt quá các thước đo lương tri, cao hơn cả các tiêu chuẩn lương tri; họ không chỉ sử dụng lương tri của mình để đền đáp tình yêu của Đức Chúa Trời, mà hơn thế, họ đã nhận biết Đức Chúa Trời, và thấy rằng Ngài thật đáng mến và xứng đáng với tình yêu của loài người, và rằng có quá nhiều điều ở Đức Chúa Trời để con người yêu mến; con người không thể không yêu mến Ngài! Tình yêu Đức Chúa Trời của những ai đã được hoàn thiện là để hoàn tất những khát vọng cá nhân của họ. Tình yêu của họ là một tình yêu tự nhiên, một tình yêu chẳng đòi hỏi sự đền đáp, và tình yêu đó cũng không phải là một sự đổi chác. Họ yêu mến Đức Chúa Trời chẳng vì điều gì khác ngoài sự hiểu biết về Ngài. Những người đó không quan tâm liệu Đức Chúa Trời có ban ân điển cho họ hay không, và chẳng có gì khiến họ hài lòng hơn việc làm thỏa lòng Đức Chúa Trời. Họ không mặc cả với Đức Chúa Trời hay dùng lương tri để đo đếm tình yêu dành cho Ngài: “Ngài ban tặng tình yêu thương cho con nên con cũng yêu mến Ngài; nếu Ngài không ban cho con, thì con cũng chẳng có gì để đền đáp cho Ngài”. Những người đã được làm cho hoàn thiện luôn tin rằng: “Đức Chúa Trời là Đáng Sáng Thế, và Ngài thực hiện công tác của mình trên chúng ta. Vì ta có cơ hội, điều kiện và phẩm

cách này để được làm cho hoàn thiện, ta nên theo đuổi việc sống trọn một cuộc đời có ý nghĩa, và ta nên làm Ngài hài lòng”.

Trích từ “Các kinh nghiệm của Phi-e-rơ: Hiểu biết của ông về sự phán xét và hành phạt” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

583. Trong suốt cuộc đời mình, Phi-e-rơ đã trải qua sự tinh luyện hàng trăm lần và đã trải qua nhiều thử thách đau đớn. Sự tinh luyện này đã trở thành nền tảng của tình yêu thương cao cả mà ông dành cho Đức Chúa Trời, cũng như kinh nghiệm quan trọng nhất trong toàn bộ cuộc đời ông. Việc ông có thể có được tình yêu thương cao cả đối với Đức Chúa Trời, trong một phương diện nào đó, là vì lòng kiên quyết yêu mến Đức Chúa Trời của ông; tuy nhiên, quan trọng hơn, đó là vì quá trình tinh luyện và chịu đựng đau khổ mà ông đã trải qua. Sự chịu đựng này đã trở thành kim chỉ nam cho ông trên con đường yêu mến Đức Chúa Trời, và một điều đáng nhớ nhất của ông. Nếu con người không trải qua nỗi đau của sự tinh luyện khi yêu mến Đức Chúa Trời, thì tình yêu thương của họ chứa đầy những sự bất khiết và ý thích riêng của họ; tình yêu như vậy chứa đầy những ý tưởng của Satan, và về cơ bản không thể thỏa mãn ý muốn của Đức Chúa Trời. Có quyết tâm yêu mến Đức Chúa Trời thì không giống như thật sự yêu mến Đức Chúa Trời. Dù rằng tất cả những gì họ suy nghĩ trong lòng là vì yêu mến và làm thỏa lòng Đức Chúa Trời, và dù rằng những suy nghĩ của họ dường như hoàn toàn dành cho Đức Chúa Trời và không có chút gì tư tưởng con người, nhưng khi những suy nghĩ của họ được đưa ra trước Đức Chúa Trời, thì Ngài lại không khen ngợi hay chúc phước cho những suy nghĩ đó. Ngay cả khi con người hiểu đầy đủ về tất cả các lẽ thật – khi họ đã biết tất cả chúng – điều này không thể nói là một dấu chỉ

của tình yêu dành cho Đức Chúa Trời, không thể nói là những người này thực sự yêu mến Đức Chúa Trời. Mặc dù hiểu nhiều lẽ thật mà chưa trải qua quá trình tinh luyện, con người không thể thực hành những lẽ thật này; chỉ trong quá trình tinh luyện con người mới có thể hiểu được ý nghĩa thật của những lẽ thật này, chỉ khi đó con người mới có thể thực sự hiểu được ý nghĩa bên trong của chúng. Vào thời điểm đó, khi họ thử lại lần nữa, họ có thể thực hành lẽ thật một cách đúng đắn và đúng theo ý muốn của Đức Chúa Trời; khi đó, ý tưởng mang tính con người của họ giảm đi, sự bại hoại của con người giảm đi, và cảm xúc mang tính con người trong họ bị suy giảm; chỉ tại thời điểm đó việc thực hành của họ mới là biểu hiện thật sự của tình yêu họ dành cho Đức Chúa Trời. Hiệu quả của sự thật trong tình yêu dành cho Đức Chúa Trời không đạt được qua sự hiểu biết trên môi miệng hay sự sẵn lòng về mặt tinh thần, và cũng không thể đạt được chỉ bằng cách hiểu sự thật đó. Nó đòi hỏi con người phải trả giá, rằng họ phải trải qua nhiều cay đắng trong quá trình tinh luyện, và chỉ khi đó thì tình yêu của họ mới trở nên thuần khiết và hợp lòng của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Chỉ bằng cách trải qua sự tinh luyện con người mới có thể sở hữu tình yêu thật sự” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

584. Gần cuối đời, sau khi đã được làm cho hoàn thiện, Phi-e-rơ nói rằng: “Đức Chúa Trời ôi! Nếu được sống thêm vài năm nữa, con ước mình có thể có được tình yêu sâu đậm hơn và thuần khiết hơn dành cho Ngài”. Khi sắp bị đóng đinh vào thập giá, Phi-e-rơ cầu nguyện trong lòng: “Lạy Đức Chúa Trời! Thời khắc của Ngài đã tới; thời khắc Ngài chuẩn bị cho con đã tới. Con phải bị đóng đinh vì Đức Chúa Trời, con phải làm chứng cho Ngài, và

con hi vọng rằng tình yêu của con có thể đáp ứng các yêu cầu của Ngài và rằng tình yêu đó có thể trở nên thuần khiết hơn. Giờ đây, con cảm thấy thoải mái và vững dạ khi có thể chết vì Đức Chúa Trời, và bị đóng đinh lên thập giá vì Ngài, bởi vì chẳng có gì khiến con thỏa lòng hơn là việc có thể bị đóng đinh vì Ngài, đáp ứng những mong mỏi của Ngài, và có thể dâng hiến bản thân, dâng hiến mạng sống của con cho Ngài. Lạy Đức Chúa Trời! Đức Chúa Trời thật đáng mến biết bao! Nếu Ngài cho con được sống, con sẽ càng nguyện yêu mến Ngài. Con sẽ yêu mến Ngài cho đến khi vẫn còn hơi thở. Con ước được yêu mến Đức Chúa Trời sâu đậm hơn. Ngài phán xét con, hành phạt con, và thử luyện con vì con không công chính, vì con đã gây ra tội lỗi. Và con đã hiểu rõ hơn tâm tính công chính của Ngài. Đây là phước lành với con, vì con có thể yêu Đức Chúa Trời sâu đậm hơn, và con nguyện lòng yêu Ngài theo cách này ngay cả khi Ngài không yêu thương con. Con sẵn lòng nhìn ra tâm tính công chính của Đức Chúa Trời, vì điều này khiến con càng có thể theo đuổi một cuộc sống có ý nghĩa. Con thấy rằng cuộc sống của con giờ đây có ý nghĩa hơn, bởi vì con bị đóng đinh vì Đức Chúa Trời, và được chết vì Ngài là một điều ý nghĩa. Nhưng con vẫn không thấy thỏa lòng, vì con biết quá ít về Đức Chúa Trời, con biết rằng con không thể hoàn toàn đáp ứng những mong mỏi của Ngài, và con mới đền đáp được quá ít cho Ngài. Trong đời con, con vẫn chưa thể trọn vẹn quay về bên Đức Chúa Trời; điều đó còn quá xa vời với con. Khi nhìn lại khoảnh khắc này, con thấy mình mắc nợ Ngài quá nhiều, và con chỉ có thời khắc này để bù đắp cho tất cả những sai lầm và tất cả tình yêu mà con chưa đền đáp được cho Ngài”.

Trích từ “Các kinh nghiệm của Phi-e-rơ: Hiểu biết của ông về sự phán xét và hành phạt” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

585. Con người phải theo đuổi một cuộc sống có ý nghĩa, và không nên hài lòng với hoàn cảnh hiện tại của mình. Để sống theo Phi-e-rơ, con người phải có hiểu biết và kinh nghiệm của Phi-e-rơ. Con người phải theo đuổi những thứ cao cả hơn và sâu rộng hơn. Họ phải theo đuổi một tình yêu sâu đậm và thuần khiết hơn dành cho Đức Chúa Trời, và một cuộc đời có giá trị và ý nghĩa. Chỉ như vậy mới là sự sống; chỉ khi đó con người mới giống như Phi-e-rơ. Các người phải tập trung chủ động hướng về mặt tích cực, và không được dễ dãi cho phép bản thân sa ngã chỉ vì sự dễ dàng chốc lát mà bỏ qua các lẽ thật thiết thực, cụ thể và sâu rộng hơn. Tình yêu của các người phải thực tế, và các người phải tìm cách để đưa bản thân thoát khỏi cuộc sống vô tư lự và suy đồi giống như của súc vật này. Các người phải sống trọn một cuộc sống có ý nghĩa, có giá trị và các người đừng lừa phỉnh bản thân, hoặc coi cuộc đời mình giống như món đồ chơi để đùa giỡn. Với những ai khao khát yêu thương Đức Chúa Trời, không có sự thật nào mà không thể có được, không có công lý nào mà không thể trụ vững. Các người nên sống như thế nào? Các người nên yêu mến Đức Chúa Trời, và sử dụng tình yêu này để đáp ứng mong mỏi của Ngài như thế nào? Chẳng có điều gì lớn lao hơn thế trong cuộc đời các người. Trên hết, các người phải có những khát vọng và sự bền chí như vậy, và đừng giống như những kẻ yếu đuối, những kẻ nhu nhược. Các người phải học cách trải nghiệm một cuộc sống có ý nghĩa, và trải nghiệm những lẽ thật có ý nghĩa, và đừng đối xử qua quýt với bản thân theo cách đó. Cuộc sống của các người sẽ trôi đi mà các người không hề nhận ra; rồi liệu các người sẽ còn có cơ hội khác để yêu thương Đức Chúa Trời không? Sau khi chết, con người còn có thể yêu thương Đức Chúa Trời được không? Các

ngươi phải có khát vọng và lương tri như Phi-e-rơ; cuộc sống của các ngươi phải có ý nghĩa và các ngươi đừng đùa giỡn với chính bản thân mình. Là một con người, và là người theo đuổi Đức Chúa Trời, các ngươi phải có khả năng cân nhắc cẩn thận cách các ngươi đối xử với cuộc đời của mình, cách các ngươi nên dâng mình cho Đức Chúa Trời, cách các ngươi nên có đức tin ý nghĩa hơn vào Đức Chúa Trời, và vì các ngươi yêu mến Đức Chúa Trời, làm sao để các ngươi yêu Ngài một cách thuần khiết hơn, đẹp hơn, tốt hơn.

Trích từ “Các kinh nghiệm của Phi-e-rơ: Hiểu biết của ông về sự phán xét và hành phạt” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

586. Nếu con người muốn yêu mến Đức Chúa Trời, họ phải ném trái sự đáng yêu kính của Đức Chúa Trời và nhìn thấy sự đáng yêu kính của Đức Chúa Trời; chỉ khi đó mới có thể dấy lên trong họ một tấm lòng yêu mến Đức Chúa Trời, một tấm lòng cảm thúc con người hiến dâng bản thân cho Đức Chúa Trời một cách trung tín. Đức Chúa Trời không khiến con người yêu mến Ngài qua lời nói và sự bày tỏ hoặc qua sự tưởng tượng của họ, và Ngài không ép con người phải yêu mến Ngài. Thay vào đó, Ngài để họ tự nguyện yêu mến Ngài; và Ngài để họ nhìn thấy sự đáng kính của Ngài trong công việc và những lời phán của Ngài, để sau đó tình yêu dành cho Đức Chúa Trời được sản sinh trong họ. Chỉ bằng cách này con người mới có thể thực sự làm chứng về Đức Chúa Trời. Con người không yêu mến Đức Chúa Trời bởi vì họ bị những người khác thúc giục làm như thế, cũng không phải là sự bốc đồng cảm xúc tức thời. Họ yêu mến Đức Chúa Trời bởi vì họ đã nhìn thấy sự đáng yêu kính của Ngài, họ đã nhìn thấy rằng có rất nhiều điều về Ngài

xứng đáng với tình yêu của con người, bởi vì họ đã nhìn thấy sự cứu rỗi, sự khôn ngoan và những việc làm kỳ diệu của Đức Chúa Trời – và kết quả là, họ thực sự ngợi khen Đức Chúa Trời, và thực sự khao khát Ngài, và trong họ dấy lên một cảm xúc mạnh mẽ đến nỗi họ không thể tồn tại nếu không có được Đức Chúa Trời. Lý do tại sao những người thực sự làm chứng về Đức Chúa Trời có thể đưa ra một chứng ngôn vang dội về Ngài là vì chứng ngôn của họ dựa trên nền tảng của sự hiểu biết thật và sự khao khát thật về Đức Chúa Trời. Chứng ngôn như vậy không phải được đưa ra theo một sự bốc đồng về cảm xúc, mà dựa theo sự hiểu biết của họ về Đức Chúa Trời và tâm tính của Ngài. Bởi vì họ đã biết đến Đức Chúa Trời, họ cảm thấy rằng họ chắc chắn phải làm chứng về Ngài, và làm cho tất cả những ai khao khát Đức Chúa Trời biết đến Đức Chúa Trời, và nhận thức được sự đáng kính của Đức Chúa Trời, và sự thực hữu của Ngài. Giống như tình yêu của con người dành cho Đức Chúa Trời, chứng ngôn của họ là tự phát; nó là thật và có ý nghĩa cùng giá trị thực sự. Nó không thụ động hay trống rỗng và vô nghĩa. Lý do chỉ những ai thực sự yêu mến Đức Chúa Trời mới có được giá trị và ý nghĩa lớn lao nhất trong cuộc đời của họ, lí do chỉ họ mới thực sự tin Đức Chúa Trời, là vì những người này có thể sống trong sự sáng của Đức Chúa Trời, và có thể sống cho công tác và sự quản lý của Đức Chúa Trời. Đó là bởi vì họ không sống trong bóng tối, mà sống trong sự sáng; họ không sống những cuộc đời vô nghĩa, mà là những cuộc đời được ban phước bởi Đức Chúa Trời. Chỉ những ai yêu mến Đức Chúa Trời mới có thể làm chứng về Đức Chúa Trời, chỉ có họ mới là chứng nhân của Đức Chúa Trời, chỉ có họ mới được Đức Chúa Trời ban phước, và chỉ có họ mới có thể nhận được

những lời hứa của Đức Chúa Trời. Những ai yêu mến Đức Chúa Trời là người tâm phúc của Đức Chúa Trời; họ là những người được Đức Chúa Trời yêu thương, và họ có thể vui hưởng các phước lành cùng với Đức Chúa Trời. Chỉ những người như thế sẽ sống đời đời, và chỉ có họ sẽ sống mãi trong sự chăm sóc và bảo vệ của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời là Đấng để con người yêu mến, và Ngài xứng đáng với tất cả tình yêu của con người, nhưng không phải tất cả mọi người đều có thể yêu mến Đức Chúa Trời, và không phải tất cả mọi người đều có thể làm chứng về Đức Chúa Trời và nắm giữ quyền lực cùng với Đức Chúa Trời. Bởi họ có thể làm chứng về Đức Chúa Trời và tận hiến tất cả nỗ lực của mình cho công tác của Đức Chúa Trời, những ai thực sự yêu mến Đức Chúa Trời có thể đi bất cứ nơi nào dưới các tầng trời mà không có ai dám chống đối họ, và họ có thể nắm giữ quyền lực trên đất và cai trị tất cả dân sự của Đức Chúa Trời. Những người này đã họp lại với nhau từ khắp nơi trên thế giới. Họ nói những ngôn ngữ khác nhau và có các màu da khác nhau, nhưng sự tồn tại của họ thì có cùng ý nghĩa; tất cả họ đều có lòng yêu mến Đức Chúa Trời, tất cả họ có cùng chứng ngôn, và có cùng quyết tâm, cùng ước muốn. Những ai yêu mến Đức Chúa Trời có thể đi lại tự do trên khắp thế giới, và những ai làm chứng về Đức Chúa Trời có thể du hành khắp vũ trụ. Những người này được Đức Chúa Trời yêu thương, họ được Đức Chúa Trời ban phước, và họ sẽ sống đời đời trong sự sáng của Ngài.

Trích từ “Những ai yêu mến Đức Chúa Trời sẽ sống đời đời trong sự sáng của Ngài” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

M. Cách trải qua sự phán xét và hình phạt, sự thử luyện và tinh luyện

587. Đức Chúa Trời đã đến làm việc trên đất để cứu rỗi nhân loại bại hoại; không có gì sai trong chuyện này cả. Nếu có, thì Ngài chắc chắn đã không đích thân đến để thực hiện công tác của Ngài. Trong quá khứ, phương tiện cứu rỗi của Ngài bao gồm việc thể hiện tình yêu thương và lòng thương xót tội bậc, đến nỗi Ngài trao tất cả những gì thuộc về Ngài cho Sa-tan để đổi lấy toàn nhân loại. Hiện tại không có gì giống quá khứ: Sự cứu rỗi được ban cho các người hôm nay xảy ra vào thời điểm những ngày sau rốt, trong quá trình phân chia mỗi người theo hạng; phương tiện của sự cứu rỗi các người không phải là tình yêu thương hoặc lòng thương xót, mà là hình phạt và phán xét, để con người có thể được cứu một cách triệt để hơn. Như thế, tất cả những gì các người nhận được là hình phạt, phán xét, và đánh đập không thương tiếc, nhưng hãy biết điều này: trong việc đánh đập nhứt tâm này không có chút trừng phạt nào cả. Bất kể lời của Ta có khắt khe đến mức nào, thì những gì giáng trên các người chỉ là một vài lời có vẻ cực kỳ nhứt tâm đối với các người, và cho dù Ta có thể tức giận đến mức nào, thì những gì trút xuống các người vẫn là những lời giáo huấn, và Ta không có ý làm hại các người hoặc đưa các người đến cái chết. Chẳng phải đây đều là sự thật sao? Hãy biết rằng ngày nay, cho dù đó là sự phán xét công chính hay sự tinh luyện và hành phạt nhứt tâm, thì mọi thứ đều vì sự cứu rỗi. Bất kể ngày nay mỗi người được phân chia theo từng hạng hay các hạng người được bóc trần, thì mục đích trong tất cả những lời và công tác của Đức Chúa Trời là cứu những ai thực sự yêu mến Đức Chúa Trời. Sự phán xét công chính được mang đến để làm cho tinh sạch con người, và sự tinh luyện nhứt tâm được

thực hiện để làm họ thanh sạch; cả những lời khất khe lẫn việc sửa phạt đều được thực hiện để làm cho tinh sạch và vì mục đích cứu rỗi.

Trích từ “Người nên đặt các phước lành về địa vị sang một bên và hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời để mang sự cứu rỗi đến cho con người” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

588. Đối mặt với tình trạng của con người và thái độ của con người đối với Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời đã thực hiện một công việc mới, cho phép con người sở hữu cả sự hiểu biết về Ngài và sự vâng phục Ngài, cũng như cả tình yêu thương và lời chứng. Vì vậy, con người phải trải qua sự tinh luyện của Đức Chúa Trời đối với mình cũng như sự phán xét của Ngài, sự đối trị và tía sửa của Ngài với mình, không có những việc đó con người sẽ không bao giờ nhận biết Đức Chúa Trời, không bao giờ có thể thực sự yêu mến và làm chứng cho Ngài. Việc tinh luyện của Đức Chúa Trời đối với con người không chỉ đơn thuần là vì tác động một mặt, mà là vì tác động nhiều mặt. Chỉ bằng cách này mà Đức Chúa Trời thực hiện tinh luyện những người sẵn sàng tìm kiếm lẽ thật hầu cho lòng quyết tâm và tình yêu của họ được Đức Chúa Trời làm cho hoàn thiện. Đối với những ai sẵn sàng tìm kiếm lẽ thật và những ai khao khát Đức Chúa Trời thì không gì có ý nghĩa hơn, hoặc là có sự hỗ trợ mạnh mẽ hơn là quá trình tinh luyện như thế. Con người không dễ dàng nhận biết hay hiểu được tâm tính của Đức Chúa Trời vì Đức Chúa Trời cuối cùng vẫn là Đức Chúa Trời. Cuối cùng, Đức Chúa Trời không thể có cùng tâm tính với con người và vì thế con người không dễ dàng nhận biết được tâm tính của Ngài. Lẽ thật vốn không thuộc sở hữu của con người và những ai đã bị Sa-tan tha hóa không dễ

dàng hiểu được lẽ thật; con người không có lẽ thật và quyết tâm thực hành lẽ thật, và nếu họ không chịu đựng đau khổ và không được tinh luyện hay phán xét, thì lòng quyết tâm của họ không bao giờ được làm cho toàn vẹn. Đối với tất cả mọi người, sự tinh luyện rất là đau đớn và rất khó chấp nhận – tuy nhiên, chính trong quá trình tinh luyện, Đức Chúa Trời khiến con người hiểu rõ hơn về tâm tính công chính của Ngài, Ngài công khai các yêu cầu của mình đối với con người, ban cho nhiều sự khai sáng hơn cùng nhiều sự tẩy rửa và đối trị thực tế; qua việc so sánh giữa thực tế và lẽ thật, Ngài ban cho con người sự hiểu biết lớn lao hơn về chính bản thân và lẽ thật, và ban cho con người sự thông hiểu lớn lao hơn về ý muốn của Đức Chúa Trời, từ đó cho phép con người có một tình yêu thật hơn và thuần khiết hơn đối với Đức Chúa Trời. Đây là những mục đích của Đức Chúa Trời trong việc tiến hành tinh luyện con người. Tất cả những công việc Đức Chúa Trời làm trong con người đều có mục đích và ý nghĩa riêng; Đức Chúa Trời không làm những việc vô nghĩa, và Ngài cũng không làm những việc nào không mang lại lợi ích cho con người. Sự tinh luyện không có nghĩa là loại bỏ con người ra khỏi mắt Ngài, và cũng không có nghĩa là hủy diệt họ nơi địa ngục. Thay vào đó, nó có nghĩa là làm thay đổi tâm tính của con người trong quá trình tinh luyện, thay đổi những ý định, quan điểm cũ của con người, thay đổi tình yêu con người dành cho Đức Chúa Trời và thay đổi toàn bộ cuộc đời con người. Tinh luyện là sự thử luyện thật sự của con người, là một hình thức dạy dỗ thực sự và chỉ trong quá trình tinh luyện thì tình yêu của con người mới có thể làm đúng chức năng vốn có của nó.

Trích từ “Chỉ bằng cách trải qua sự tinh luyện con người mới có thể sở hữu tình yêu thật sự” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

589. Trong niềm tin của họ vào Đức Chúa Trời, điều con người tìm kiếm là đạt được những phúc lành cho tương lai; đây là mục tiêu trong đức tin của họ. Hết thấy mọi người đều có ý định và hy vọng này, nhưng sự bại hoại trong bản tính của họ phải được giải quyết thông qua những thử luyện. Trong bất kỳ phương diện nào mà các người chưa được làm cho tinh sạch, thì đây là những phương diện mà các người phải được tinh luyện – đây là sự sắp xếp của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời tạo ra một môi trường cho người, buộc người được tinh luyện ở đó hầu cho người có thể biết sự bại hoại của chính mình. Sau hết, người đạt tới điểm mà người thà chết và từ bỏ những ý đồ và khao khát của mình, quy phục quyền tối thượng và sự sắp xếp của Đức Chúa Trời. Vì lẽ ấy, nếu con người không có vài năm tinh luyện, nếu họ không chịu đựng một mức độ đau khổ nhất định, họ sẽ không thể giải thoát bản thân khỏi cảnh nô lệ cho sự bại hoại của xác thịt trong tâm tư và tình cảm của họ. Trong bất kỳ phương diện nào mà người vẫn chịu cảnh nô lệ cho Sa-tan, và trong bất kỳ phương diện nào mà người vẫn còn những khao khát và đòi hỏi của riêng mình, thì đây là những phương diện mà người phải chịu khổ. Chỉ thông qua sự đau khổ thì mới có thể học được bài học, nghĩa là có thể có được lẽ thật, và hiểu ý muốn của Đức Chúa Trời. Trên thực tế, nhiều lẽ thật được hiểu bằng cách trải nghiệm những thử luyện đau đớn. Không ai có thể hiểu thấu ý muốn của Đức Chúa Trời, nhận ra sự toàn năng và khôn ngoan của Đức Chúa Trời, hay cảm kích tâm tính công chính của Đức Chúa Trời khi ở trong một môi trường thoải mái và dễ dàng, hoặc khi hoàn cảnh thuận lợi. Điều đó là không thể!

Trích từ “Làm sao để thỏa lòng Đức Chúa Trời giữa những sự thử luyện”
trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

590. Nếu người không biết tâm tính của Đức Chúa Trời, thì chắc chắn người sẽ thất bại trong các thử luyện, bởi vì người không biết Đức Chúa Trời làm cho mọi người hoàn thiện như thế nào, bằng cách nào Ngài làm cho họ hoàn thiện, và khi những thử luyện của Đức Chúa Trời xảy đến với người và chúng không phù hợp với những quan niệm của người, người sẽ không thể đứng vững. Tình yêu đích thực của Đức Chúa Trời là toàn bộ tâm tính của Ngài, và khi toàn bộ tâm tính của Đức Chúa Trời được tỏ rõ cho con người, điều này mang lại điều gì cho xác thịt của người? Khi tâm tính công chính của Đức Chúa Trời được tỏ rõ cho con người, xác thịt của họ chắc chắn sẽ phải chịu nhiều đau đớn. Nếu người không chịu nổi đau này, thì người không thể được Đức Chúa Trời làm cho hoàn thiện, hay người cũng không thể dành trọn tình yêu đích thực cho Đức Chúa Trời. Nếu Đức Chúa Trời làm cho người hoàn thiện, chắc chắn Ngài sẽ thể hiện toàn bộ tâm tính của Ngài đối với người. Từ thuở sáng thế cho đến nay, Đức Chúa Trời chưa bao giờ thể hiện toàn bộ tâm tính của mình đối với con người nhưng trong những ngày sau rốt, Ngài tiết lộ điều đó với nhóm người mà Ngài đã tiền định và lựa chọn, và bằng cách làm cho mọi người hoàn thiện, Ngài đã tỏ trần những tâm tính của mình, thông qua đó, Ngài làm cho một nhóm người trọn vẹn. Đó là tình yêu đích thực của Đức Chúa Trời dành cho con người. Trải nghiệm tình yêu đích thực của Đức Chúa Trời đòi hỏi con người phải chịu đựng nỗi đau cùng cực và phải trả giá đắt. Chỉ sau điều này thì họ mới được Đức Chúa Trời thu phục và có thể trao lại tình yêu đích thực của mình cho Đức Chúa Trời, và chỉ khi đó, Đức Chúa Trời mới được thỏa lòng. Nếu con người muốn được Đức Chúa Trời làm cho hoàn thiện, và nếu họ muốn thực hiện ý muốn của Ngài, và hoàn toàn trao tình yêu đích thực

của mình cho Đức Chúa Trời, thì họ phải trải qua nhiều đau khổ và nhiều dằn vặt từ những hoàn cảnh của họ, để chịu đựng nỗi đau đớn còn hơn cả cái chết. Cuối cùng, họ sẽ buộc phải trao lại tấm lòng thật của mình cho Đức Chúa Trời. Một người có thực sự yêu Đức Chúa Trời hay không được tỏ lộ trong sự gian khó và tinh luyện. Đức Chúa Trời làm tinh sạch tình yêu của con người, và điều này cũng chỉ đạt được giữa sự gian khó và tinh luyện.

Trích từ “Chỉ yêu mến Đức Chúa Trời mới thực sự là tin vào Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

591. Người ta không thể thay đổi tâm tính của chính mình; họ phải trải qua sự phán xét và hình phạt, sự chịu khổ và tinh luyện của lời Đức Chúa Trời, hoặc bị xử lý, sửa dạy, và tĩa sửa bởi lời của Ngài. Chỉ sau đó họ mới có thể đạt được sự vâng lời và tận tụy với Đức Chúa Trời, và không còn hờ hợt với Ngài nữa. Chính là dưới sự tinh luyện của lời Đức Chúa Trời mà tâm tính của mọi người được biến đổi. Chỉ khi trải qua sự phơi bày, phán xét, sửa dạy và xử lý bởi lời Ngài mà họ mới không còn dám hành động một cách khinh suất nữa, mà thay vào đó trở nên vững vàng và điềm tĩnh. Điểm quan trọng nhất là họ có thể đầu phục lời hiện tại của Đức Chúa Trời và công tác của Ngài, ngay cả khi nó không phù hợp với những ý niệm của con người, họ có thể đặt những ý niệm này sang một bên và sẵn sàng đầu phục.

Trích từ “Những người đã có tâm tính thay đổi là những người đã bước vào hiện thực của lời Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

592. Khi người chịu một chút thúc ép hoặc khó khăn, thì điều đó tốt cho các người; nếu các người được ban cho một thời điểm

thuận lợi thì các người sẽ bị hư hoại, và vậy thì làm sao các người có thể được bảo vệ? Hôm nay, vì các người bị hành phạt, phán xét, và rửa sả nên các người được bảo vệ. Vì các người đã chịu khổ nhiều nên các người được bảo vệ. Nếu không, các người đã rơi vào tình trạng suy đồi từ lâu. Điều này không phải là cố tình làm cho mọi thứ trở nên khó khăn cho các người – bản tính của con người khó mà thay đổi, và phải như thế thì tâm tính của họ mới thay đổi được. Hôm nay, các người thậm chí cũng không sở hữu được lương tâm hay ý thức mà Phao-lô đã sở hữu, ngay cả sự tự biết mình của ông các người cũng không có. Các người luôn phải chịu áp lực, và các người luôn phải chịu hành phạt và phán xét để thức tỉnh linh hồn mình. Hình phạt và phán xét là điều tốt nhất cho sự sống của các người. Và khi cần thiết, cũng phải có hình phạt trong những thực tế xảy đến trên các người; chỉ khi đó các người sẽ tuân phục hoàn toàn. Bản tính của các người là nếu không có hình phạt và rửa sả, các người sẽ không sẵn lòng cúi đầu, không sẵn lòng tuân phục. Không có thực tế trước mắt các người, thì sẽ không có tác dụng gì. Tính cách các người quá thấp hèn và vô giá trị! Không có hình phạt và phán xét, các người sẽ khó bị chinh phục, và sự không công chính và bất tuân của các người khó bị chế ngự. Bản chất cũ của các người đã bám rễ quá sâu. Nếu các người được đặt trên ngai, các người sẽ không biết gì về chiều cao của thiên đàng và chiều sâu của trái đất, càng không biết mình hướng về đâu. Các người thậm chí còn không biết mình đã đến từ đâu, thế thì làm sao biết được Đức Chúa Trời của sự sáng tạo? Không có hình phạt và rửa sả đúng thời điểm của ngày hôm nay, ngày cuối cùng của các người hẳn đã đến từ lâu. Đó là chưa kể đến số phận của các người – chẳng phải điều đó còn nguy cấp hơn sao? Không có hình phạt và phán xét kịp

thời này, ai biết được các người sẽ kiêu ngạo đến mức nào, hoặc người sẽ trở nên suy đồi như thế nào. Hình phạt và phán xét này đã đưa các người tới ngày hôm nay, và chúng đã duy trì sự tồn tại của các người. Nếu các người vẫn được “giáo dục” theo phương pháp tương tự như của “cha” các người, ai biết được các người sẽ bước vào cõi nào! Các người hoàn toàn không có khả năng kiểm soát và suy ngẫm về chính mình. Đối với những người như các người, nếu các người chỉ đi theo và tuân theo mà không gây ra bất kỳ sự can thiệp hay gián đoạn nào, thì các mục tiêu của Ta sẽ đạt được. Chẳng phải các người nên làm tốt hơn trong việc chấp nhận hình phạt và phán xét của ngày hôm nay sao? Người có những sự lựa chọn nào khác không?

Trích từ “Sự thực hành (6)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

593. Trong khi trải qua những sự thử luyện, việc người ta yếu đuối, hoặc có sự tiêu cực bên trong họ, hoặc thiếu sự rõ ràng về ý muốn của Đức Chúa Trời hoặc đường hướng thực hành, là chuyện bình thường. Nhưng trong bất kỳ trường hợp nào, người phải có đức tin vào công tác của Đức Chúa Trời, và không được chối bỏ Đức Chúa Trời, giống như Gióp. Mặc dù Gióp đã yếu đuối và rửa sả ngày sinh của chính mình, nhưng ông đã không phủ nhận rằng mọi thứ trong cuộc đời con người đều được Đức Giê-hô-va ban cho, và rằng Đức Giê-hô-va cũng là Đấng lấy đi tất cả. Bất kể ông đã bị thử ra sao, ông vẫn duy trì niềm tin này. Trong trải nghiệm của người, bất kể người trải qua sự tinh luyện nào thông qua những lời của Đức Chúa Trời, thì những gì Đức Chúa Trời đòi hỏi ở nhân loại, tóm gọn lại, là đức tin và tình yêu của họ dành cho Ngài. Những gì Ngài hoàn thiện bằng cách làm việc như thế này là đức tin, tình yêu, và những khát

vọng của mọi người. Đức Chúa Trời làm công tác hoàn thiện mọi người, và họ không thể nhìn thấy điều đó, không thể cảm nhận được điều đó; trong những trường hợp như vậy thì cần đến đức tin của người. Đức tin của mọi người cần phải có khi điều gì đó không thể được nhìn thấy bằng mắt thường, và đức tin của người cần phải có khi người không thể buông bỏ các ý niệm của chính mình. Khi người không có sự rõ ràng về công tác của Đức Chúa Trời, điều được đòi hỏi ở người là có đức tin, có một lập trường vững chắc và đứng ra làm chứng. Khi Gióp đạt đến điểm này, Đức Chúa Trời đã hiển linh và phán với ông. Nghĩa là, chỉ từ bên trong đức tin của mình thì người mới có thể nhìn thấy Đức Chúa Trời, và khi người có đức tin thì Đức Chúa Trời sẽ hoàn thiện người. Không có đức tin, Ngài không thể làm điều này. Đức Chúa Trời sẽ ban cho người bất kỳ điều gì người hy vọng đạt được. Nếu người không có đức tin, thì người không thể được hoàn thiện và người sẽ không thể thấy những hành động của Đức Chúa Trời, càng không thấy được sự toàn năng của Ngài. Khi người có đức tin rằng người sẽ thấy được những hành động của Ngài trong trải nghiệm thực tế của mình, thì Đức Chúa Trời sẽ hiển linh với người, và Ngài sẽ khai sáng và hướng dẫn người từ bên trong. Không có đức tin đó, Đức Chúa Trời sẽ không thể làm như vậy. Nếu người đã mất hy vọng vào Đức Chúa Trời, làm sao người có thể trải nghiệm công tác của Ngài? Vì thế, chỉ khi người có đức tin và người không nuôi những hoài nghi về Đức Chúa Trời, chỉ khi người có đức tin thực sự vào Ngài bất kể Ngài làm gì, thì Ngài mới khai sáng và soi sáng cho người qua những trải nghiệm của người, và chỉ khi đó người mới có thể thấy được những hành động của Ngài. Tất cả những điều này đều đạt được thông qua đức tin. Đức tin chỉ

đến từ sự tinh luyện, và nếu thiếu sự tinh luyện, đức tin không thể phát triển được. Từ “đức tin” này ám chỉ điều gì? Đức tin là niềm tin chân thật và tấm lòng chân thành mà con người nên sở hữu khi họ không thể nhìn thấy hoặc chạm vào điều gì đó, khi công tác của Đức Chúa Trời không phù hợp với các ý niệm của con người, khi nó vượt tầm con người. Đây là đức tin mà Ta nói đến. Mọi người cần đến đức tin trong những lúc khó khăn và tinh luyện, và đức tin là điều mà theo sau là sự tinh luyện; sự tinh luyện và đức tin không thể tách rời nhau. Bất kể Đức Chúa Trời hoạt động ra sao, và bất kể môi trường của người, người đều có thể theo đuổi sự sống tìm kiếm lẽ thật, tìm kiếm kiến thức về công tác của Đức Chúa Trời, và có được sự hiểu biết về những hành động của Đức Chúa Trời, cũng như người đều có thể hành động theo lẽ thật. Làm như vậy là có đức tin thật sự, và làm như vậy cho thấy người đã không mất đức tin vào Đức Chúa Trời. Người chỉ có thể có đức tin thật sự vào Đức Chúa Trời nếu người có thể kiên trì theo đuổi lẽ thật thông qua sự tinh luyện, nếu người có thể thực sự yêu Đức Chúa Trời và không nảy sinh những hoài nghi về Ngài, nếu bất luận Ngài làm gì, người vẫn thực hành lẽ thật để làm thỏa lòng Ngài, và nếu người có thể tìm kiếm sâu thẳm ý muốn của Ngài và quan tâm đến ý muốn của Ngài. Trước đây, khi Đức Chúa Trời phán rằng người sẽ trị vì như một vị vua, người đã yêu mến Ngài, và khi Ngài cởi mở bày tỏ chính Ngài với người, người đã theo đuổi Ngài. Nhưng lúc này Đức Chúa Trời đang ẩn dật, người không thể nhìn thấy Ngài, và những rắc rối đã đến với người – có phải lúc này người đang mất hy vọng vào Đức Chúa Trời không? Vậy nên, bất kỳ lúc nào, người cũng phải theo đuổi sự sống và tìm cách đáp ứng ý muốn của Đức

Chúa Trời. Đây được gọi là đức tin chân thật, và đây là loại tình yêu thật nhất và đẹp nhất.

Trích từ “Những người được làm cho hoàn thiện phải trải qua sự tinh luyện” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

594. Mục đích công tác tinh luyện chủ yếu là để hoàn thiện đức tin của mọi người. Cuối cùng, điều đạt được là người muốn bỏ đi nhưng đồng thời lại không thể; một số người vẫn có thể có đức tin ngay cả khi họ không còn một tia hy vọng nhỏ nhất nào; và mọi người không còn có hy vọng gì về những triển vọng tương lai của chính mình nữa. Chỉ lúc này, sự tinh luyện của Đức Chúa Trời mới được hoàn tất. Con người vẫn chưa đạt đến giai đoạn cận kề giữa sự sống và cái chết, và họ chưa ném trái cái chết, vì vậy, quá trình tinh luyện vẫn chưa xong. Ngay cả những người ở trong giai đoạn của những kẻ phục vụ cũng chưa được tinh luyện đến mức tối đa. Gióp trải qua sự tinh luyện tốt cùng, và ông đã không còn gì để dựa vào. Mọi người phải trải qua những sự tinh luyện đến mức họ không có hy vọng và không còn gì để dựa vào – chỉ đây mới là sự tinh luyện thực sự. Trong thời kỳ của những kẻ phục vụ, nếu lòng người luôn tĩnh lặng trước Đức Chúa Trời, và nếu bất luận Ngài đã làm gì và bất luận ý muốn của Ngài đối với người là gì, người vẫn luôn vâng phục những sự sắp đặt của Ngài, thì ở cuối con đường, người sẽ hiểu mọi điều mà Đức Chúa Trời đã làm. Người trải qua những sự thử luyện của Gióp, và đồng thời người cũng trải qua những sự thử luyện của Phi-e-rơ. Khi Gióp bị thử, ông đã đứng ra làm chứng, và cuối cùng, Đức Giê-hô-va đã hiển linh với ông. Chỉ sau khi ông đứng ra làm chứng thì ông mới xứng đáng được thấy mặt Đức Chúa Trời. Vì sao lại nói: “Ta ẩn mình khỏi vùng

đất ô trọc nhưng hiển hiện cho vương quốc thánh”? Điều đó có nghĩa là chỉ khi người thánh khiết và đứng ra làm chứng thì người mới có thể có phẩm cách để thấy mặt Đức Chúa Trời. Nếu người không thể đứng ra làm chứng cho Ngài, thì người không có phẩm cách để thấy mặt Ngài. Nếu người thoái lui hoặc phàn nàn về Đức Chúa Trời khi đối mặt với những sự tinh luyện, vì thế mà không thể đứng ra làm chứng cho Ngài và trở thành trò cười của Sa-tan, thì người sẽ không có được sự hiển linh của Đức Chúa Trời. Nếu người giống như Gióp, người ở giữa những sự thử luyện đã nguyên rửa xác thịt của chính mình, không phàn nàn về Đức Chúa Trời, và đã có thể ghê tởm xác thịt của chính mình mà không phàn nàn hoặc phạm tội qua lời nói của mình, thì người đang đứng ra làm chứng. Khi người trải qua những sự tinh luyện đến một mức độ nhất định và vẫn có thể giống như Gióp, hoàn toàn vâng phục trước Đức Chúa Trời và không có những yêu cầu nào khác với Ngài hoặc những ý niệm của riêng mình, thì Đức Chúa Trời sẽ hiển linh với người.

Trích từ “Những người được làm cho hoàn thiện phải trải qua sự tinh luyện” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

595. Khi Đức Chúa Trời hoạt động để tinh luyện con người, thì con người chịu khổ. Sự tinh luyện dành cho một người càng nhiều, thì tình yêu của họ dành cho Đức Chúa Trời sẽ càng lớn, và sức mạnh của Đức Chúa Trời sẽ càng được bộc lộ nơi họ. Trái lại, sự tinh luyện một người nhận được càng ít, thì tình yêu của họ dành cho Đức Chúa Trời sẽ trở nên ngày càng ít, và sức mạnh của Đức Chúa Trời sẽ càng ít được bộc lộ nơi họ. Sự tinh luyện và nỗi đau của một người càng lớn và sự dẫn dắt họ trải qua càng nhiều, thì tình yêu Đức Chúa Trời của họ sẽ

trở nên càng sâu đậm, đức tin của họ vào Đức Chúa Trời sẽ trở nên càng chân thật, và kiến thức về Đức Chúa Trời của họ sẽ càng sâu sắc. Trong những trải nghiệm của mình, người sẽ thấy những người chịu khổ rất nhiều khi họ được tinh luyện, những người được xử lý và sửa dạy nhiều, và người sẽ thấy chính những người đó lại có một tình yêu sâu sắc dành cho Đức Chúa Trời cùng một kiến thức sâu sắc và thấu suốt hơn về Đức Chúa Trời. Những người chưa trải nghiệm việc bị xử lý chỉ có một kiến thức hời hợt, và họ chỉ có thể nói rằng: “Đức Chúa Trời thật tốt lành, Ngài ban ân điển cho mọi người hầu cho họ có thể tận hưởng Ngài”. Nếu người ta đã trải nghiệm việc bị xử lý và sửa dạy, thì họ có thể nói ra kiến thức đúng đắn về Đức Chúa Trời. Vì vậy, công tác của Đức Chúa Trời trong con người càng kỳ diệu bao nhiêu, thì nó càng có giá trị và ý nghĩa bấy nhiêu. Công tác của Đức Chúa Trời càng không thể hiểu thấu đối với người bao nhiêu và càng không tương hợp với các ý niệm của người bao nhiêu, thì nó càng có thể chinh phục người, thu phục người, và làm cho người hoàn thiện bấy nhiêu. Ý nghĩa công tác của Đức Chúa Trời thật lớn lao! Nếu Đức Chúa Trời không tinh luyện con người theo cách này, nếu Ngài không làm việc theo phương pháp này, thì công tác của Ngài sẽ không hiệu quả và không có ý nghĩa. Người ta đã nói trước đây rằng Đức Chúa Trời sẽ lựa chọn và thu phục nhóm người này, và làm cho họ hoàn thiện trong thời kỳ sau rốt; trong việc này có một ý nghĩa phi thường. Công tác mà Ngài thực hiện bên trong các người càng lớn lao bao nhiêu, thì tình yêu của các người dành cho Đức Chúa Trời càng sâu sắc và thuần khiết bấy nhiêu. Công tác của Đức Chúa Trời càng vĩ đại bao nhiêu, thì con người càng có thể nắm bắt được điều gì đó trong sự khôn ngoan của Ngài và

hiểu biết của con người về Ngài càng sâu sắc bấy nhiêu.

Trích từ “Những người được làm cho hoàn thiện
phải trải qua sự tinh luyện” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

596. Sự tinh luyện của Đức Chúa Trời càng mạnh mẽ, càng có nhiều tấm lòng của con người có thể yêu mến Đức Chúa Trời. Sự đau khổ trong lòng họ là điều có lợi cho đời sống họ, họ càng có thể bình an hơn trước Đức Chúa Trời, mối liên hệ giữa họ với Đức Chúa Trời càng gần gũi hơn, và họ càng có thể thấy rõ tình yêu thương cao cả của Đức Chúa Trời và sự cứu rỗi vĩ đại của Ngài. Phi-e-rơ đã nếm trải sự tinh luyện hàng trăm lần và Gióp đã trải qua nhiều cuộc thử luyện. Nếu các người muốn được làm cho hoàn thiện bởi Đức Chúa Trời, các người cũng phải trải qua quá trình tinh luyện hàng trăm lần; chỉ khi các người trải qua quá trình này và dựa vào bước này thì các người mới có thể thỏa mãn ý muốn của Đức Chúa Trời và được Đức Chúa Trời làm cho hoàn thiện. Sự tinh luyện là phương tiện tốt nhất mà Đức Chúa Trời dùng để làm con người trở nên hoàn thiện; chỉ có sự tinh luyện và những sự thử luyện cay đắng mới đem lại lòng yêu mến thực sự đối với Đức Chúa Trời trong trái tim của con người. Không có gian khổ, con người thiếu mất lòng yêu mến thật sự đối với Đức Chúa Trời; nếu họ không được thử thách ở bên trong, và nếu họ không thật sự chịu sự tinh luyện thì con tim của họ sẽ luôn trôi dạt bên ngoài. Sau khi được tinh luyện đến một mức độ nào đó, người sẽ thấy được những điểm yếu và khó khăn của chính mình, người sẽ thấy mình đang thiếu sót bao nhiêu và người không thể vượt qua nhiều nan đề mà người gặp phải và người sẽ thấy được sự bất tuân của người lớn cỡ nào. Chỉ trong những sự thử luyện, con người mới có thể thực sự nhận

biết tình trạng thật của mình; những sự thử luyện làm cho con người có thể được hoàn thiện tốt hơn.

Trích từ “Chỉ bằng cách trải qua sự tinh luyện con người mới có thể sở hữu tình yêu thật sự” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

597. Nhiều kinh nghiệm của người về sự thất bại, về sự yếu đuối, những giai đoạn tiêu cực, đều có thể nói là những sự thử luyện của Đức Chúa Trời. Điều này là bởi vì mọi thứ đều đến từ Đức Chúa Trời, và mọi sự vật, sự việc đều nằm trong tay Ngài. Cho dù người thất bại hay cho dù người yếu đuối và người vấp ngã, tất cả đều dựa vào Đức Chúa Trời và nằm trong tầm tay của Ngài. Đối với Đức Chúa Trời, đây là một sự thử luyện dành cho người, và nếu người không thể nhận ra điều đó, thì nó sẽ trở thành sự thử thách. Có hai loại trạng thái mà mọi người nên nhận ra: Một loại đến từ Đức Thánh Linh, và nguồn gốc của loại còn lại có thể là Sa-tan. Một loại là trạng thái mà ở đó Đức Thánh Linh soi sáng cho người và cho phép người biết chính mình, ghê tởm, cảm thấy hối hận về bản thân và có thể có tình yêu chân thật dành cho Đức Chúa Trời, để dồn tâm huyết của người vào việc làm thỏa lòng Ngài. Loại còn lại là một trạng thái mà ở đó người biết chính mình, nhưng người lại tiêu cực và yếu đuối. Có thể nói rằng trạng thái này là sự tinh luyện của Đức Chúa Trời, và cũng có thể nói rằng đó là sự thử thách của Sa-tan. Nếu người nhận ra rằng đây là sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời dành cho người và nếu người cảm thấy rằng người giờ đây đang mắc nợ Ngài sâu nặng, và nếu từ giờ trở đi, người cố gắng báo đáp Ngài và không còn rơi vào tình trạng suy đồi như vậy nữa, nếu người nỗ lực ăn uống lời Ngài, và nếu người luôn xem bản thân mình còn thiếu sót, và có một tấm lòng khao khát, thì đây là sự thử luyện của Đức Chúa

Trời. Sau khi khổ đau đã qua và người một lần nữa tiến về phía trước, Đức Chúa Trời vẫn sẽ dẫn dắt, soi sáng, khai sáng, và nuôi dưỡng người. Nhưng nếu người không nhận ra điều đó và người tiêu cực, hoàn toàn để bản thân rơi vào sự tuyệt vọng, nếu người nghĩ theo cách này, thì sự thử thách của Sa-tan đã đến với người. Khi Gióp trải qua những sự thử luyện, Đức Chúa Trời và Sa-tan đang đánh cược với nhau, và Đức Chúa Trời đã cho phép Sa-tan làm hại Gióp. Mặc dù chính là Đức Chúa Trời đang thử Gióp, nhưng thực ra Sa-tan đã đến với ông. Đối với Sa-tan, nó đang thử thách Gióp, nhưng Gióp đã đứng về phía Đức Chúa Trời. Nếu không phải vậy, Gióp hẳn đã rơi vào sự thử thách rồi. Ngay khi con người rơi vào sự thử thách, là họ rơi vào nguy hiểm. Việc trải qua sự tinh luyện có thể được cho là một sự thử luyện từ Đức Chúa Trời, nhưng nếu người không ở trong một trạng thái tốt, thì có thể nói đó là thử thách từ Sa-tan. Nếu người không rõ về khái tượng, thì Sa-tan sẽ cáo buộc người và khiến người mơ hồ về mặt khái tượng. Người sẽ rơi vào sự thử thách trước khi người biết điều đó.

Trích từ “Những người được làm cho hoàn thiện phải trải qua sự tinh luyện” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

598. Trong khi trải qua những sự thử luyện, ngay cả khi người không biết Đức Chúa Trời muốn làm gì và Ngài muốn hoàn thành công tác nào, người cũng nên biết rằng những ý định của Đức Chúa Trời đối với nhân loại luôn luôn tốt. Nếu người theo đuổi Ngài với tấm lòng chân thật, thì Ngài sẽ không bao giờ rời bỏ người, và cuối cùng Ngài chắc chắn sẽ hoàn thiện người, và đưa con người đến một đích đến thích hợp. Bất kể Đức Chúa Trời hiện đang thử luyện con người như thế nào, sẽ đến một ngày

Ngài ban cho con người một kết cục thích hợp và cho họ sự báo ứng dựa trên những gì họ đã làm. Đức Chúa Trời sẽ không dẫn dắt con người đến một điểm nhất định và rồi cứ thế mà gạt họ sang một bên và làm lơ họ. Điều này là vì Đức Chúa Trời đáng tin cậy. Ở giai đoạn này, Đức Thánh Linh đang thực hiện công tác tinh luyện. Ngài đang tinh luyện mỗi một con người. Trong những bước công tác được cấu thành bởi sự thử luyện sống còn và sự thử luyện bằng hình phạt, sự tinh luyện được thực hiện thông qua lời. Để con người trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời, họ trước hết phải hiểu công tác hiện tại của Ngài và cách nhân loại nên phối hợp. Quả thật, đây là điều mọi người nên hiểu. Bất kể Đức Chúa Trời làm gì, dù là tinh luyện hay ngay cả khi Ngài không phán, không một bước nào trong công tác của Đức Chúa Trời hợp theo những ý niệm của nhân loại. Mỗi bước công tác của Ngài đều làm tiêu tan và phá vỡ những ý niệm của con người. Đây là công tác của Ngài. Nhưng người phải tin rằng vì công tác của Đức Chúa Trời đã đạt đến một giai đoạn nhất định, Ngài sẽ không đẩy toàn thể nhân loại vào sự chết bất kể thế nào. Ngài ban cả những lời hứa lẫn phúc lành cho nhân loại, và tất cả những ai theo đuổi Ngài sẽ đều có thể đạt được những phúc lành của Ngài, nhưng những ai không làm vậy sẽ bị Đức Chúa Trời gạt sang một bên. Điều này tùy vào sự theo đuổi của người. Bất kể điều gì khác, người phải tin rằng khi công tác của Đức Chúa Trời khép lại, mỗi một người sẽ có một điểm đến thích hợp. Đức Chúa Trời đã cho nhân loại những khát vọng đẹp, nhưng không có sự theo đuổi thì không thể đạt được chúng. Người phải có khả năng thấy được điều này bây giờ – sự tinh luyện của Đức Chúa Trời và hình phạt của Ngài với con người là công tác của Ngài, nhưng về phần con người,

họ phải luôn luôn theo đuổi sự thay đổi trong tâm tính.

Trích từ “Người nên duy trì sự tận tâm của mình
với Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

599. Niềm tin nơi Đức Chúa Trời đòi hỏi sự vâng phục Ngài và trải nghiệm công tác của Ngài. Đức Chúa Trời đã làm rất nhiều công tác – có thể nói rằng đối với con người, tất cả là sự hoàn thiện, sự tinh luyện, và thậm chí hơn nữa, hình phạt. Chưa có một bước nào trong công tác của Đức Chúa Trời phù hợp với những ý niệm của con người; điều con người đã được hưởng là những lời nghiêm khắc của Đức Chúa Trời. Khi Đức Chúa Trời đến, con người sẽ được hưởng sự oai nghi và con thịnh nộ của Ngài. Tuy nhiên, bất kể những lời Ngài có thể nghiêm khắc như thế nào, Ngài đến để cứu rỗi và hoàn thiện nhân loại. Là những tạo vật, con người nên làm tròn những bổn phận mà họ phải làm, và đứng ra làm chứng cho Đức Chúa Trời giữa sự tinh luyện. Trong mọi sự thử luyện, họ phải giữ vững lời chứng mà họ nên mang, và làm như vậy một cách vang dội vì lợi ích của Đức Chúa Trời. Một người làm được điều này là người đắc thắng. Bất kể Đức Chúa Trời tinh luyện người như thế nào, người vẫn đầy tin tưởng và không bao giờ mất niềm tin nơi Ngài. Người làm điều con người nên làm. Đây là điều Đức Chúa Trời đòi hỏi ở con người, và lòng con người phải có thể hoàn toàn quay trở về với Ngài và hướng về Ngài trong mọi khoảnh khắc trôi qua. Đây là một người đắc thắng. Những người mà Đức Chúa Trời gọi là “người đắc thắng” là những người vẫn có thể đứng ra làm chứng và duy trì sự tin tưởng, tận tâm của họ với Đức Chúa Trời khi ở dưới sự ảnh hưởng của Sa-tan và đồng thời bị vây hãm bởi Sa-tan, nghĩa là, khi họ thấy chính mình giữa những thế lực của bóng tối. Nếu

ngươi vẫn có thể giữ một lòng thuần khiết trước Đức Chúa Trời và duy trì tình yêu đích thực của ngươi đối với Đức Chúa Trời bất kể thế nào, thì ngươi đang đứng ra làm chứng trước Đức Chúa Trời, và đây là điều Đức Chúa Trời nói về “người đắc thắng”. Nếu sự theo đuổi của ngươi vượt trội khi Đức Chúa Trời ban phúc lành cho ngươi, nhưng ngươi lại rút lui khi không có những phúc lành của Ngài, thì đây có phải là sự tinh sạch không? Bởi vì ngươi chắc chắn rằng con đường này là thật, ngươi phải theo nó cho đến cùng; ngươi phải duy trì sự tận tâm của mình với Đức Chúa Trời. Bởi ngươi đã thấy rằng chính Đức Chúa Trời đã đến trên đất để hoàn thiện ngươi, ngươi nên dâng trọn lòng mình cho Ngài. Nếu ngươi vẫn có thể theo Ngài bất kể Ngài làm gì, ngay cả khi Ngài quyết định một kết cục bất lợi cho ngươi lúc sau rồi, thì đây là duy trì sự tinh sạch của ngươi trước Đức Chúa Trời. Việc dâng một thân thể thuộc linh thánh khiết và một sự trinh nguyên tinh sạch cho Đức Chúa Trời có nghĩa là giữ lòng chân thành trước Đức Chúa Trời. Đối với nhân loại, sự chân thành là sự tinh sạch, và khả năng chân thành với Đức Chúa Trời là sự duy trì sự tinh sạch. Đây là điều ngươi nên đưa vào thực hành. Khi ngươi phải cầu nguyện thì ngươi cầu nguyện; khi ngươi phải nhóm họp để thông công thì ngươi làm như vậy; khi ngươi phải hát thánh ca thì ngươi hát thánh ca; và khi ngươi phải từ bỏ xác thịt thì ngươi từ bỏ xác thịt. Khi ngươi thực hiện bổn phận của mình thì ngươi không loay hoay xoay sở; khi ngươi đối mặt với những sự thử luyện thì ngươi đứng vững. Đây là sự tận tâm với Đức Chúa Trời.

Trích từ “Ngươi nên duy trì sự tận tâm của mình với Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

600. Khi bị Đức Chúa Trời hành phạt, Phi-e-rơ đã cầu nguyện: “Lạy Đức Chúa Trời! Xác thịt con bất tuân lệnh, và Đức Chúa Trời hành phạt con, phán xét con. Con vui sướng trong hình phạt và phán xét của Ngài, và thậm chí nếu Ngài không còn muốn con, trong sự phán xét của Ngài, con thấy rõ tâm tính công chính và thánh khiết của Ngài. Con bằng lòng khi Ngài phán xét con, để những kẻ khác có thể nhìn thấy tâm tính công chính trong sự phán xét của Ngài. Nếu điều đó có thể biểu lộ tâm tính của Ngài và để cho muôn vật có thể nhìn thấy tâm tính công chính của Ngài, và nếu điều đó có thể khiến tình yêu của con dành cho Ngài thuần khiết hơn, để con có thể có được hình tượng giống một con người công chính, thì sự phán xét của Ngài là tốt đẹp vì đó chính là lòng nhân từ của Ngài. Con biết rằng trong con vẫn còn nhiều sự nổi loạn, và rằng con vẫn chưa xứng đáng để đến trước Đức Chúa Trời. Con ước Ngài thậm chí sẽ phán xét con nhiều hơn dù đó là thông qua nghịch cảnh hay những nỗi cùng cực; cho dù Ngài có làm gì đi chăng nữa thì điều đó vẫn đáng trân quý đối với con. Tình yêu thương của Đức Chúa Trời thật sâu rộng, và con sẵn lòng phó thác bản thân dưới sự định đoạt của Ngài mà không chút kêu than”. Đây là hiểu biết của Phi-e-rơ sau khi ông đã trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời và nó cũng là lời chứng về tình yêu của Phi-e-rơ dành cho Đức Chúa Trời.

Trích từ “Các kinh nghiệm của Phi-e-rơ: Hiểu biết của ông về sự phán xét và hành phạt” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

601. Loài người sống trong xác thịt, nghĩa là họ đang sống trong địa ngục trần gian, và không có sự phán xét và hình phạt của Đức Chúa Trời, con người cũng dơ bẩn như Sa-tan. Làm sao con người có thể thánh khiết được? Phi-e-rơ tin rằng hình

phạt và phán xét bởi Đức Chúa Trời là sự bảo vệ tốt nhất và là ân điển lớn nhất của con người. Chỉ thông qua hình phạt và phán xét bởi Đức Chúa Trời, con người mới thức tỉnh và chán ghét xác thịt, ghét bỏ Sa-tan. Sự sửa dạy nghiêm khắc của Đức Chúa Trời đưa con người thoát khỏi ảnh hưởng của Sa-tan, giải thoát con người khỏi thế giới nhỏ bé của chính mình và cho phép con người được sống trong sự sáng của sự hiện diện của Đức Chúa Trời. Không có sự cứu rỗi nào tốt hơn hình phạt và phán xét! Phi-e-rơ cầu nguyện: “Lạy Đức Chúa Trời! Chừng nào Ngài còn hành phạt và phán xét con, thì con biết rằng Ngài chưa rời bỏ con. Ngay cả khi Ngài không cho con niềm vui hay sự bình an, khiến con sống khổ sở, và không ngừng hành phạt con, lòng con sẽ vẫn thanh thản miễn là Ngài không rời bỏ con. Ngày hôm nay, hình phạt và phán xét của Ngài đã trở thành sự bảo vệ tốt nhất và là phước lành lớn nhất của con. Ân điển mà Ngài dành cho con bảo vệ con. Ân điển Ngài ban cho con ngày hôm nay chính là sự thể hiện tâm tính công chính của Ngài, và là hình phạt và phán xét; ngoài ra, đó còn là một sự thử luyện, và hơn cả, đó là một cuộc sống khổ đau”. Phi-e-rơ đã có thể gạt bỏ những thú vui xác thịt và tìm kiếm tình yêu thương sâu đậm hơn và sự bảo vệ lớn hơn, vì ông đã được quá nhiều ân điển từ hình phạt và phán xét của Đức Chúa Trời. Trong đời mình, nếu con người muốn được làm cho thanh sạch và có được những đổi thay trong tâm tính của mình, nếu họ muốn sống trọn vẹn một cuộc đời có ý nghĩa, và làm tròn bổn phận của mình như một tạo vật, thì họ phải chấp nhận hình phạt và phán xét của Đức Chúa Trời, và không được phép rời xa sự sửa dạy và trừng trị của Đức Chúa Trời, để họ có thể giải phóng bản thân khỏi sự thao túng và ảnh hưởng của Sa-tan và sống trong sự sáng của

Đức Chúa Trời. Phải biết rằng hình phạt và phán xét của Đức Chúa Trời là sự sáng, là sự sáng của sự cứu rỗi con người, và rằng chẳng có phước lành, ân điển hay sự bảo vệ nào tốt hơn cho họ.

Trích từ “Các kinh nghiệm của Phi-e-rơ: Hiểu biết của ông về sự phán xét và hành phạt” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

602. Con người sống dưới ảnh hưởng của Sa-tan và tồn tại trong xác thịt; nếu không được làm cho thanh sạch và không nhận được sự bảo vệ của Đức Chúa Trời, con người sẽ trở nên sa đọa hơn bao giờ hết. Nếu con người muốn yêu mến Đức Chúa Trời thì họ phải được làm cho thanh sạch và cứu rỗi. Phi-e-rơ cầu nguyện: “Lạy Đức Chúa Trời, khi Ngài đối xử nhân từ với con, con vui mừng và cảm thấy an ủi; khi Ngài hành phạt con, con còn cảm thấy vui mừng và an ủi hơn. Mặc dù con yếu đuối và phải trải qua nỗi thống khổ không thành lời, mặc dù có nước mắt và nỗi buồn, nhưng Ngài biết rằng nỗi buồn này là do sự bất tuân của con và do sự yếu đuối của con. Con khóc than vì con không thể thỏa lòng mong mỏi của Ngài, con buồn lòng và hối tiếc vì con chưa xứng với các yêu cầu của Ngài, nhưng con sẵn lòng đạt đến địa hạt này, con sẵn lòng làm mọi thứ có thể để đáp ứng Ngài. Hình phạt của Ngài bảo vệ con và cho con sự cứu rỗi tốt nhất; sự phán xét của Ngài che khuất lòng khoan dung và sự kiên nhẫn của Ngài. Không có hình phạt và phán xét của Ngài, con sẽ không được vui hưởng lòng thương xót và nhân từ của Ngài. Giờ đây, con càng thấy rõ rằng tình yêu thương của Ngài đã vượt qua các tầng trời và vượt hơn mọi sự khác. Tình yêu thương của Ngài không chỉ là lòng thương xót và nhân từ; mà còn hơn thế nữa, đó là hình phạt và phán xét.

Hình phạt và phán xét của Ngài đã cho con quá nhiều. Không có hình phạt và phán xét của Ngài, không một người nào có thể được làm cho thanh sạch, không một người nào có thể trải nghiệm tình yêu thương của Đấng Tạo Hóa. Mặc dù con đã phải chịu hàng trăm thử luyện và khổ đau, và thậm chí đã cận kề cái chết, nhưng chúng đã cho phép con được thực sự biết Ngài và đạt được sự cứu rỗi tối thượng. Nếu như hình phạt, phán xét và sửa dạy của Ngài rời xa con, con sẽ phải sống trong bóng tối, dưới quyền của Sa-tan. Xác thật con người có những ích lợi gì? Nếu hình phạt và phán xét của Ngài rời bỏ con, điều đó như thể Thần của Ngài đã bỏ con, như thể Ngài đã không còn bên con. Nếu điều đó là thật, làm sao con có thể sống tiếp? Nếu Ngài cho con sự ốm đau và lấy đi tự do của con, con có thể tiếp tục sống; nhưng nếu hình phạt và phán xét của Ngài hằng rời xa con, con sẽ chẳng cách nào sống tiếp được. Nếu con không có hình phạt và phán xét của Ngài, con sẽ mất đi tình yêu thương của Ngài, một tình yêu quá đậm sâu để con có thể diễn tả bằng lời. Không có tình yêu của Ngài, con sẽ sống dưới quyền của Sa-tan, và sẽ không thể nhìn thấy gương mặt uy nghi của Ngài. Làm sao con có thể tiếp tục sống? Con không thể chịu đựng được bóng tối đó, cuộc sống đó. Có Ngài bên cạnh con giống như nhìn thấy Ngài, vậy làm sao con có thể rời khỏi Ngài? Con khẩn nài Ngài, con cầu xin Ngài đừng lấy đi niềm an ủi lớn lao nhất khỏi con, ngay cả khi đó chỉ là vài lời làm con vững dạ. Con đã được hưởng tình yêu thương của Ngài, và hôm nay con không thể rời xa Ngài; làm sao con có thể không yêu mến Ngài? Con đã nhỏ biết bao lệ buồn vì tình yêu thương của Ngài, nhưng con vẫn luôn cảm thấy rằng cuộc sống như thế này có ý nghĩa hơn, có thể giúp con hiểu biết hơn, có thể làm con thay đổi và cho phép

con đạt tới lẽ thật mà tất cả các loài thọ tạo cần sở hữu”.

Trích từ “Các kinh nghiệm của Phi-e-rơ: Hiểu biết của ông về sự phán xét và hành phạt” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

603. Nếu ngươi là người muốn được làm cho hoàn thiện, thì ngươi sẽ phải làm chứng, và ngươi sẽ nói: “Trong công tác từng bước này của Đức Chúa Trời, tôi đã chấp nhận công tác phán xét và hành phạt của Ngài, và mặc dù tôi đã phải chịu đựng muôn vàn khổ cực, tôi đã hiểu cách Đức Chúa Trời khiến con người trở nên hoàn thiện, tôi đã có được công tác do Đức Chúa Trời thực hiện, tôi đã có được hiểu biết về sự công chính của Ngài, và hình phạt của Ngài đã cứu rỗi tôi. Tâm tính công chính của Ngài đã đến với tôi, mang cho tôi phúc lành và ân điển; chính sự phán xét và hành phạt của Ngài đã bảo vệ và thanh tẩy tôi. Nếu tôi không được Đức Chúa Trời phán xét và hành phạt, và nếu tôi không nhận được những lời răn nghiêm khắc từ Ngài, thì tôi hẳn đã không thể biết Ngài, cũng như chẳng thể được cứu rỗi. Giờ đây tôi thấy rằng: Là một tạo vật, con người không chỉ được hưởng tất cả những gì Đấng Tạo Hóa tạo ra, mà quan trọng hơn cả, tất cả các loài thọ tạo nên vui hưởng tâm tính công chính của Đức Chúa Trời, và sự phán xét công chính của Ngài, bởi vì tâm tính của Đức Chúa Trời xứng đáng được con người vui hưởng. Là một tạo vật đã bị Sa-tan làm cho bại hoại, con người nên vui hưởng tâm tính công chính của Đức Chúa Trời. Trong tâm tính công chính của Ngài có sự phán xét và hành phạt, và hơn nữa, có một tình yêu thương vĩ đại. Mặc dù hiện nay tôi không thể hoàn toàn có được tình yêu thương của Đức Chúa Trời, tôi đã có may mắn được thấy nó, và như vậy tôi đã được ban phước”. Đây là con đường đi của những ai trải nghiệm việc được trở nên hoàn thiện

và đây là hiểu biết mà họ nói đến. Những người này cũng giống như Phi-e-rơ; họ có cùng những trải nghiệm như Phi-e-rơ. Những người này cũng là những người đã có được sự sống, những người sở hữu lễ thật. Khi họ trải qua đến tận cùng, trong sự phán xét của Đức Chúa Trời, chắc chắn họ sẽ hoàn toàn đưa mình thoát khỏi ảnh hưởng của Sa-tan, và được Đức Chúa Trời thu nhận.

Trích từ “Các kinh nghiệm của Phi-e-rơ: Hiểu biết của ông về sự phán xét và hành phạt” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

604. Mỗi lời của Đức Chúa Trời đánh vào một trong những điểm huyết của chúng ta, làm chúng ta bị tổn thương và tràn ngập nỗi khiếp sợ. Ngài phơi bày hết những ý niệm, những sự tưởng tượng, và tâm tính sa ngã của chúng ta. Từ tất cả những gì chúng ta nói và làm, đến từng suy nghĩ và từng tư tưởng một của chúng ta, bản tính và thực chất của chúng ta được phơi bày trong những lời Ngài, đặt chúng ta vào tâm trạng sợ hãi và run rẩy không biết giấu nổi hổ thẹn vào đâu. Từng việc một, Ngài nói cho chúng ta nghe về tất cả những hành động, mục đích và ý định của chúng ta, thậm chí cả tâm tính sa ngã mà chính chúng ta chưa bao giờ phát hiện ra, khiến chúng ta cảm thấy bị phơi bày hết sự bất hoàn hảo của mình, và còn hơn thế, cảm thấy bị thuyết phục hoàn toàn. Ngài phán xét chúng ta vì chống đối Ngài, hành phạt chúng ta vì báng bổ và lên án Ngài, và khiến chúng ta cảm thấy rằng, trong mắt Ngài, chúng ta chẳng có một đặc tính tốt nào bù lại, rằng chúng ta là Sa-tan sống. Những hy vọng của chúng ta bị tiêu tan, chúng ta không còn dám đưa ra những đòi hỏi vô lý hay nuôi bất kỳ hy vọng nào về Ngài, và thậm chí những giấc mơ của chúng ta cũng tan biến chỉ sau một đêm. Đây là một thực tế mà chẳng ai trong chúng ta có thể tưởng tượng được, và chẳng ai

trong chúng ta có thể chấp nhận được. Trong khoảnh khắc, chúng ta mất cân bằng nội tại, và không biết tiếp tục con đường phía trước như thế nào, hay tiếp tục niềm tin của chúng ta như thế nào. Có vẻ như thể đức tin của chúng ta đã quay trở lại vạch xuất phát, và như thể chúng ta chưa từng gặp Đức Chúa Jêsus hay từng biết về Ngài. Những gì trước mắt chúng ta khiến chúng ta đầy bối rối và khiến chúng ta lưỡng lự phân vân. Chúng ta nản chí, chúng ta thất vọng, và sâu thẳm trong lòng là sự phẫn nộ lẫn nhục nhã không nén được. Chúng ta cố trút giận, cố tìm một lỗi ra, và hơn nữa, cố tiếp tục chờ đợi Đấng Cứu Thế Jêsus của chúng ta, để chúng ta có thể dốc bầu tâm sự với Ngài. Mặc dù có những lúc chúng ta nhìn bề ngoài có vẻ vững vàng, không kiêu căng, cũng không hạ mình, nhưng trong lòng, chúng ta đau đớn bởi một cảm giác mất mát mà chúng ta chưa từng cảm thấy trước đây. Mặc dù đôi lúc, chúng ta có thể trông bình tĩnh một cách bất thường ở bề ngoài, nhưng tâm trí chúng ta đang cuộn trào nổi giãy vò như đại dương bão táp. Sự phán xét và hình phạt của Ngài đã tước đi của chúng ta mọi hy vọng và mơ ước, đặt dấu chấm hết cho những ham muốn ngông cuồng của chúng ta, và khiến chúng ta không sẵn lòng tin rằng Ngài là Đấng Cứu Thế của chúng ta và có thể cứu rỗi chúng ta. Sự phán xét và hình phạt của Ngài đã mở ra một hố sâu ngăn cách giữa chúng ta với Ngài, sâu đến mức chẳng ai sẵn sàng vượt qua. Sự phán xét và hình phạt của Ngài là lần đầu tiên chúng ta phải chịu một thất bại thảm hại như thế, một nỗi nhục nhã ê chề như thế trong đời. Sự phán xét và hình phạt của Ngài đã khiến chúng ta phải thực sự cảm kích danh tiết và sự không khoan nhượng của Đức Chúa Trời trước sự xúc phạm của con người, mà so với điều đó, chúng ta thật đôn mạt vô cùng, ô uế vô cùng. Sự phán xét và trừng phạt của Ngài đã khiến chúng

ta lần đầu tiên nhận ra chúng ta ngạo mạn và vĩnh vang như thế nào, và con người sẽ không bao giờ ngang bằng, hay ngang hàng với Đức Chúa Trời ra sao. Sự phán xét và trừng phạt của Ngài đã khiến chúng ta khao khát không còn phải sống trong tâm tính sa ngã như thế nữa, loại bỏ khỏi chúng ta bản tính và thực chất này càng sớm càng tốt, và ngừng hèn hạ, khả ố đối với Ngài. Sự phán xét và hình phạt của Ngài đã khiến chúng ta vui vẻ vâng phục lời Ngài, không còn dấy nghịch chống lại những sự sắp đặt và an bài của Ngài nữa. Sự phán xét và hình phạt của Ngài một lần nữa đã đem lại cho chúng ta ham muốn được sinh tồn, và khiến chúng ta vui vẻ chấp nhận Ngài là Đấng Cứu Thế của chúng ta... Chúng ta đã bước ra khỏi công tác chinh phục, ra khỏi địa ngục, ra khỏi thung lũng bóng tối của sự chết... Đức Chúa Trời Toàn Năng đã thu phục chúng ta, nhóm người này! Ngài đã chiến thắng Sa-tan, và đánh bại vô số những kẻ thù của Ngài!

Trích từ “Thấy được sự xuất hiện của Đức Chúa Trời trong sự phán xét và hành phạt của Ngài” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

605. Sau nhiều năm trôi qua, con người đã trở thành kẻ dầy dạn sương gió, đã trải qua gian khổ của sự tinh luyện và hình phạt. Mặc dù con người đã mất đi sự “vẻ vang” và “lãng mạn” của thời quá khứ, nhưng dù không hề hay biết, họ đã bắt đầu hiểu biết về các nguyên tắc ứng xử của con người, và đã bắt đầu trân quý những năm Đức Chúa Trời đã cống hiến để cứu rỗi nhân loại. Con người dần dà bắt đầu ghê tởm sự man rợ của chính mình. Họ bắt đầu căm ghét sự cục súc của họ, hết thấy những hiểu lầm của họ với Đức Chúa Trời, và những đòi hỏi vô lý mà họ đã đưa ra cho Ngài. Thời gian không thể quay trở lại. Những sự kiện quá khứ trở thành ký ức đầy nuôi tiếc của con người, những lời và

tình yêu của Đức Chúa Trời trở thành động lực trong cuộc sống mới của con người. Vết thương của con người lành lặn theo từng ngày, sức mạnh của họ trở lại, họ đứng dậy và nhìn vào gương mặt Đấng Toàn Năng... chỉ để nhận ra rằng Ngài vẫn luôn ở bên mình, và rằng nụ cười và dung mạo đẹp đẽ của Ngài vẫn gây xúc động biết bao. Lòng Ngài vẫn còn quan tâm đến nhân loại mà Ngài đã tạo dựng, và đôi tay Ngài vẫn còn ấm áp và mạnh mẽ như buổi ban đầu. Điều đó như thể con người đã trở lại vườn Ê-đen, nhưng lần này không còn nghe những lời dụ dỗ của con rắn, và không còn tránh mặt Đức Giê-hô-va. Con người quỳ phục trước Đức Chúa Trời, ngược nhìn gương mặt tươi cười của Đức Chúa Trời, và dâng của lễ quý giá nhất của mình – Ôi! Lạy Chúa tôi, Đức Chúa Trời tôi!

Trích từ “Con người chỉ có thể được cứu rỗi giữa sự quản lý của Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

N. Lựa chọn con đường đức tin của mình

606. Hầu hết mọi người tin vào Đức Chúa Trời là vì đích đến trong tương lai của họ, hoặc vì sự vui thú nhất thời. Đối với những ai chưa trải qua bất kỳ sự xử lý nào, niềm tin vào Đức Chúa Trời là để bước vào thiên đàng, để được phần thưởng. Họ không tin Đức Chúa Trời để được làm cho hoàn thiện, hoặc để thực hiện bổn phận một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời. Điều đó có nghĩa là hầu hết mọi người tin vào Đức Chúa Trời không phải để hoàn thành trách nhiệm của họ, hoặc để hoàn tất bổn phận của họ. Hiếm khi người ta tin vào Đức Chúa Trời để sống cuộc đời có ý nghĩa, cũng không có ai tin rằng vì con người còn sống, họ nên yêu mến Đức Chúa Trời vì làm như vậy là luật Trời và nguyên tắc của thể gian, và là thiên hướng tự nhiên của con người. Theo

cách này, mặc dù từng người khác nhau theo đuổi mục tiêu của riêng mình, nhưng mục đích theo đuổi của họ và động lực đằng sau nó đều giống nhau, và hơn nữa, đối với hầu hết bọn họ, các đối tượng thờ phượng của họ rất giống nhau. Trong vài nghìn năm qua, nhiều tín đồ đã chết, và nhiều người đã chết và được tái sinh. Không chỉ một hoặc hai người tìm kiếm Đức Chúa Trời, thậm chí không phải một hoặc hai nghìn người, mà việc theo đuổi của hầu hết những người này đều là vì tiền đồ của riêng họ hoặc những hy vọng vinh quang của họ cho tương lai. Những người tận hiến cho Đấng Christ là rất hiếm. Nhiều tín đồ sùng đạo đã vẫn bị bẫy chết trong lưới của chính mình, và hơn nữa, số người đã đạt được thành công còn rất ít ỏi. Cho đến ngày nay, những lý do khiến mọi người thất bại, hoặc những bí mật cho thành công của họ, vẫn chưa được họ biết đến. Những người bị ám ảnh với việc tìm kiếm Đấng Christ vẫn chưa có được khoảnh khắc sáng suốt thành linh, họ vẫn chưa đi đến tận cùng của những lễ màu nhiệm này, vì đơn giản là họ không biết. Mặc dù họ nỗ lực khó nhọc trong việc theo đuổi của mình, nhưng con đường họ đi là con đường của sự thất bại mà các tiền bối của họ đã từng đi, chứ không phải là một con đường của sự thành công. Theo cách này, bất kể họ tìm kiếm như thế nào, chẳng phải họ đi trên con đường dẫn đến sự tối tăm sao? Chẳng phải những gì họ đạt được là trái đắng sao? Khá là khó để dự đoán liệu những người noi gương những người đã thành công trong quá khứ cuối cùng sẽ gặp vận may hay tai họa. Vậy thì, cơ hội cho những người tìm kiếm bằng cách đi theo vết chân của những người đã thất bại còn tệ hơn bao nhiêu nữa? Chẳng phải cơ hội thất bại của họ còn lớn hơn nữa sao? Con đường họ đi có giá trị gì? Chẳng phải họ đang lãng phí thời gian của mình sao? Bất kể con người thành

công hay thất bại trong việc theo đuổi của mình, nói tóm lại, có một nguyên nhân khiến họ như vậy, và sự thành công hay thất bại của họ không phải được quyết định bằng việc tìm kiếm theo bất kỳ cách nào họ muốn.

Trích từ “Thành công hay thất bại phụ thuộc vào con đường mà con người đi” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

607. Yêu cầu cơ bản nhất cho niềm tin của con người vào Đức Chúa Trời là họ phải có một tấm lòng chân thật, họ phải hoàn toàn tận hiến bản thân và thực sự vâng lời. Điều khó nhất đối với con người là dâng toàn bộ đời sống của mình để đổi lấy niềm tin thực sự, thông qua đó họ có thể đạt được toàn bộ lẽ thật và hoàn thành bổn phận của mình là một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời. Đây là điều không thể đạt được ở những kẻ thất bại, và thậm chí còn khó đạt được hơn ở những kẻ không thể tìm thấy Đấng Christ. Bởi vì con người không giỏi việc tận hiến hoàn toàn cho Đức Chúa Trời, bởi vì con người không sẵn sàng thực hiện bổn phận của mình đối với Đấng Tạo Hóa, bởi vì con người đã nhìn biết lẽ thật nhưng lại né tránh nó và đi con đường riêng của mình, bởi vì con người luôn tìm kiếm bằng cách đi theo con đường của những người đã thất bại, bởi vì con người luôn xem thường Trời, do đó, con người luôn thất bại, luôn bị cuốn theo mưu chước của Sa-tan và mắc vào lưới của chính mình. Bởi vì con người không biết Đấng Christ, bởi vì con người không thông thạo việc hiểu và trải nghiệm lẽ thật, bởi vì con người quá tôn sùng Phao-lô và quá thèm muốn thiên đàng, bởi vì con người luôn đòi hỏi Đấng Christ phải nghe lời họ và sai khiến Đức Chúa Trời, nên những nhân vật vĩ đại và những người đã trải nghiệm những thăng trầm của thế gian vẫn là những phạm nhân, và vẫn chết trong hình phạt

của Đức Chúa Trời. Tất cả những gì Ta có thể phán về những người như thế là họ chết một cái chết bi thảm, và hậu quả dành cho họ – cái chết của họ – không phải là không có lý do. Chẳng phải thất bại của họ thậm chí còn quá đáng hơn so với luật Trời sao? Lẽ thật đến từ thế giới của con người, nhưng lẽ thật giữa con người được truyền lại bởi Đấng Christ. Nó bắt nguồn từ Đấng Christ, nghĩa là từ chính Đức Chúa Trời, và điều này không phải là thứ nằm trong khả năng con người. Tuy nhiên, Đấng Christ chỉ cung cấp lẽ thật; Ngài không đến để quyết định liệu con người có thành công trong việc theo đuổi lẽ thật của mình hay không. Do đó, theo sau sự thành công hay thất bại trong lẽ thật, tất cả đều là do sự theo đuổi của con người. Thành công hay thất bại trong lẽ thật của con người chưa bao giờ liên quan đến Đấng Christ, mà thay vào đó được quyết định bởi sự theo đuổi của họ. Đích đến của con người và thành công hay thất bại của họ không thể được chất lên đầu Đức Chúa Trời, hầu cho chính Đức Chúa Trời bị buộc phải gánh lấy nó, bởi vì đây không phải là chuyện của chính Đức Chúa Trời, mà liên quan trực tiếp đến bốn phận mà các loài thọ tạo của Đức Chúa Trời phải thực hiện. Hầu hết mọi người đều có một ít kiến thức về sự theo đuổi và đích đến của Phao-lô và Phi-e-rơ, nhưng mọi người không biết gì hơn ngoài kết quả của Phi-e-rơ và Phao-lô, và không biết gì về bí mật đằng sau thành công của Phi-e-rơ, hoặc những thiếu sót đã dẫn đến thất bại của Phao-lô. Và vì vậy, nếu các người hoàn toàn không có khả năng nhìn thấu thực chất sự theo đuổi của họ, thì sự theo đuổi của hầu hết các người sẽ vẫn thất bại, và ngay cả khi một số ít trong các người thành công, họ vẫn sẽ không ngang bằng với Phi-e-rơ được. Nếu con đường người theo đuổi là đúng đắn, thì người có hy vọng thành công; nếu con đường người đi trong việc theo đuổi

lẽ thật là sai lầm, thì người sẽ mãi mãi không có khả năng thành công, và sẽ gặp phải kết cục giống như Phao-lô.

Trích từ “Thành công hay thất bại phụ thuộc vào con đường mà con người đi” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

608. Phi-e-rơ là một người đã được làm cho hoàn thiện. Chỉ sau khi trải nghiệm hình phạt và phán xét, và qua đó đạt được một tình yêu thuần khiết dành cho Đức Chúa Trời, ông mới hoàn toàn được trở nên hoàn thiện; con đường ông đã đi là con đường để được trở nên hoàn thiện. Điều đó có nghĩa là, ngay từ đầu, con đường mà Phi-e-rơ đã đi là đúng đắn, và động lực của ông cho việc tin vào Đức Chúa Trời là đúng đắn, và vì vậy ông đã trở thành một người được làm cho hoàn thiện và ông đã đi một con đường mới mà con người chưa từng đi trước đó. Tuy nhiên, con đường mà Phao-lô đã đi từ đầu là con đường chống lại Đấng Christ, và chỉ vì Đức Thánh Linh muốn sử dụng ông, tận dụng những tài năng của ông và tất cả phẩm chất của ông cho công tác của Ngài, nên ông đã làm việc cho Đấng Christ trong nhiều thập niên. Ông chỉ đơn thuần là một người được Đức Thánh Linh sử dụng, và ông đã được sử dụng không phải vì Jêsus có thiện cảm với nhân tính của ông, mà là vì những tài năng của ông. Ông đã có thể làm việc cho Jêsus vì ông đã bị hạ gục, chứ không phải vì ông vui sướng khi làm vậy. Ông đã có thể làm công tác đó nhờ sự khai sáng và hướng dẫn của Đức Thánh Linh, và công tác ông đã làm không hề đại diện cho sự theo đuổi của mình, hoặc cho nhân tính của mình. Công tác của Phao-lô đại diện cho công tác của một tội tở, nghĩa là ông đã làm công tác của một sứ đồ. Tuy nhiên Phi-e-rơ thì khác: Ông cũng đã làm một vài công tác; nó không vĩ đại như công tác của Phao-lô, nhưng ông đã làm việc trong khi

theo đuổi lối vào của riêng mình, và công tác của ông khác với công tác của Phao-lô. Công tác của Phi-e-rơ là việc thực hiện bốn phận một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời. Ông đã không làm việc trong vai trò của một sứ đồ, mà là trong quá trình theo đuổi một tình yêu dành cho Đức Chúa Trời. Quá trình làm việc của Phao-lô còn bao gồm sự theo đuổi cá nhân của ông: Sự theo đuổi của ông không vì mục đích gì khác ngoài những hy vọng của mình về tương lai, và mong muốn của mình về một đích đến tốt đẹp. Ông đã không chấp nhận sự tinh luyện trong công tác của mình, cũng không chấp nhận việc tĩa sửa và xử lý. Ông đã tin rằng miễn là công tác ông làm thỏa mãn được mong muốn của Đức Chúa Trời, và mọi điều ông làm là đẹp lòng Đức Chúa Trời, thì phần thưởng cuối cùng sẽ chờ đợi mình. Không có kinh nghiệm cá nhân nào trong công tác của ông – tất cả chỉ vì lợi ích của riêng mình, và đã không được thực hiện giữa lúc theo đuổi sự thay đổi. Tất cả mọi thứ trong công tác của ông là một thương vụ, nó không chứa bất kỳ bốn phận hay sự quy phục nào của một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời. Trong quá trình làm việc của Phao-lô, đã không có sự thay đổi nào xuất hiện trong tâm tính cũ của ông. Công tác của ông chỉ đơn thuần là phục vụ người khác, và không có khả năng mang lại những thay đổi trong tâm tính của ông. Phao-lô đã thực hiện công tác của mình một cách trực tiếp, không được làm cho hoàn thiện hoặc được xử lý, và ông đã bị thúc đẩy bởi phần thưởng. Phi-e-rơ thì khác: Ông đã trải qua việc tĩa sửa và xử lý, và đã trải qua sự tinh luyện. Mục đích và động lực làm việc của Phi-e-rơ khác biệt về cơ bản so với của Phao-lô. Mặc dù Phi-e-rơ không làm nhiều việc, nhưng tâm tính của ông đã trải qua nhiều thay đổi, và điều ông tìm kiếm là lẽ thật cùng sự thay đổi thực sự. Công tác của ông đã được thực hiện không đơn giản chỉ vì lợi

ích của chính công tác. Mặc dù Phao-lô làm nhiều việc, nhưng tất cả đều là công tác của Đức Thánh Linh, và mặc dù Phao-lô đã hợp tác trong công tác này, nhưng ông không trải nghiệm nó. Việc Phi-e-rô làm ít việc hơn chỉ là vì Đức Thánh Linh đã không làm nhiều việc như thế thông qua ông. Số lượng công việc của họ không quyết định liệu họ có trở nên hoàn thiện hay không; sự theo đuổi của người này là để nhận được phần thưởng, còn của người kia là để đạt được một tình yêu tốt độ dành cho Đức Chúa Trời, và hoàn thành bổn phận của mình là loài thọ tạo của Đức Chúa Trời, đến mức ông đã có thể sống bày tỏ ra một hình ảnh đáng mến để thỏa mãn mong muốn của Đức Chúa Trời. Bề ngoài họ khác nhau, và bản chất của họ cũng khác nhau. Người không thể xác định ai trong số họ đã được làm cho hoàn thiện dựa trên số lượng công việc họ đã làm. Phi-e-rô đã cố gắng sống bày tỏ ra hình ảnh của một người yêu mến Đức Chúa Trời, để trở thành một người vâng lời Đức Chúa Trời, để trở thành một người chấp nhận việc xử lý và tía sữa, và để trở thành một người hoàn thành bổn phận của mình như một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời. Ông đã có thể hiến thân cho Đức Chúa Trời, đặt toàn bộ bản thân mình trong tay Đức Chúa Trời, và vâng lời Ngài cho đến chết. Đó là những gì mà ông đã quyết tâm làm, và hơn nữa, đó là những gì ông đã đạt được. Đây là nguyên nhân cơ bản khiến cuối cùng kết cục của ông khác với của Phao-lô. Công tác mà Đức Thánh Linh đã làm trong Phi-e-rô là làm cho ông hoàn thiện, và công tác mà Đức Thánh Linh đã làm trong Phao-lô là sử dụng ông ấy. Đó là bởi vì bản tính của họ và quan điểm của họ đối với việc theo đuổi không giống nhau. Cả hai đều đã có công tác của Đức Thánh Linh. Phi-e-rô đã áp dụng công tác này cho chính mình, và cũng đã cung cấp nó cho những người khác; trong khi đó,

Phao-lô đã chỉ cung cấp toàn bộ công tác của Đức Thánh Linh cho những người khác, mà bản thân đã không đạt được điều gì từ nó. Theo cách này, sau khi Phao-lô đã trải nghiệm công tác của Đức Thánh Linh trong rất nhiều năm, những thay đổi ở ông gần như không có. Ông gần như vẫn còn ở trong trạng thái tự nhiên của mình, và vẫn là Phao-lô của trước đó. Sau khi chịu đựng khó khăn trong nhiều năm công tác, ông đã chỉ đơn thuần học được cách làm việc, và học được sự chịu đựng, nhưng bản chất cũ của ông – bản chất cạnh tranh và vụ lợi cao – vẫn còn. Sau khi làm việc trong rất nhiều năm, ông đã không biết tâm tính bại hoại của mình, cũng không giải thoát bản thân khỏi tâm tính cũ của mình, và điều đó vẫn còn rõ ràng trong công tác của ông. Trong ông chỉ đơn thuần là đã có nhiều kinh nghiệm làm việc hơn, nhưng chỉ mỗi một ít kinh nghiệm như thế không đủ khả năng thay đổi ông, và không thể thay đổi các quan điểm của ông về sự tồn tại hoặc ý nghĩa của việc theo đuổi của mình. Mặc dù ông đã làm việc nhiều năm cho Đấng Christ, và không bao giờ bắt bớ Đức Chúa Jê-sus nữa, nhưng trong lòng ông đã không có sự thay đổi nào trong sự hiểu biết của mình về Đức Chúa Trời. Điều này có nghĩa là ông đã không làm việc để hiển mình cho Đức Chúa Trời, mà đúng hơn, đã buộc phải làm việc vì đích đến trong tương lai của mình. Vì ngay từ đầu, ông đã bắt bớ Đấng Christ, và đã không quy phục Đấng Christ; ông vốn dĩ là một kẻ phản nghịch cố tình chống lại Đấng Christ, và là một người không hiểu biết gì về công tác của Đức Thánh Linh. Đến khi sắp kết thúc công tác của mình, ông vẫn không biết công tác của Đức Thánh Linh, và chỉ đơn thuần tự ý hành động theo tính khí của riêng mình, mà không chú ý gì đến ý muốn của Đức Thánh Linh. Và vì vậy bản tính của ông là thù địch với Đấng Christ và đã không vâng theo lẽ thật. Một

người như vậy, người đã bị bỏ rơi bởi công tác của Đức Thánh Linh, người đã không biết công tác của Đức Thánh Linh, và cũng là người đã chống đối Đấng Christ – làm sao một người như thế có thể được cứu rỗi? Việc con người có thể được cứu hay không không phụ thuộc vào bao nhiêu việc mà họ đã làm, hoặc họ cố gắng bao nhiêu, mà thay vào đó được quyết định bằng việc liệu họ có biết công tác của Đức Thánh Linh hay không, liệu họ có thể đưa lẽ thật vào thực hành hay không, và liệu các quan điểm của họ đối với việc theo đuổi có phù hợp với lẽ thật hay không.

Trích từ “Thành công hay thất bại phụ thuộc vào con đường mà con người đi” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

609. Phi-e-rơ đã được làm cho hoàn thiện thông qua việc trải nghiệm sự xử lý và tinh luyện. Ông đã nói rằng: “Tôi phải thỏa mãn mong muốn của Đức Chúa Trời mọi lúc. Trong mọi điều tôi làm, tôi chỉ cố gắng thỏa mãn mong muốn của Đức Chúa Trời, và dù tôi bị hành phạt, hay bị phán xét, tôi vẫn vui lòng làm như vậy”. Phi-e-rơ đã hiến dâng tất cả cho Đức Chúa Trời, và công tác, lời nói cùng toàn bộ đời sống của ông hết thảy đều là vì yêu mến Đức Chúa Trời. Phi-e-rơ là một người tìm kiếm sự thánh khiết, và càng trải nghiệm, tình yêu của ông dành cho Đức Chúa Trời sâu thẳm trong lòng càng lớn hơn. Trong khi đó, Phao-lô đã chỉ làm công tác bề ngoài, và mặc dù ông cũng đã làm việc chăm chỉ, nhưng sự khó nhọc của ông là để làm công tác của mình một cách đúng đắn và như thế đạt được phần thưởng. Nếu ông biết rằng mình sẽ không nhận được phần thưởng thì ông đã từ bỏ công tác của mình. Điều Phi-e-rơ quan tâm là tình yêu đích thực trong lòng mình, và điều mà thiết thực và có thể đạt được. Ông đã không quan tâm về việc liệu mình có nhận được phần thưởng

hay không, nhưng quan tâm về việc liệu tâm tính của mình có thể được thay đổi hay không. Phao-lô đã quan tâm về việc làm việc chăm chỉ hơn bao giờ hết, ông đã quan tâm về công tác bề ngoài và sự tận tụy, và về những giáo lý mà người bình thường không trải nghiệm được. Ông đã không quan tâm gì đến những thay đổi sâu thẳm bên trong và một tình yêu đích thực dành cho Đức Chúa Trời. Những trải nghiệm của Phi-e-rơ là để đạt được một tình yêu đích thực và một sự hiểu biết thực sự về Đức Chúa Trời. Những trải nghiệm của ông là để đạt được một mối quan hệ gần gũi hơn với Đức Chúa Trời, và để có một cách sống thực tế. Công tác của Phao-lô được thực hiện do bởi những gì Jê-sus đã giao phó cho ông, và để có được những điều ông mong đợi, nhưng những điều này không liên quan đến sự hiểu biết của ông về bản thân và về Đức Chúa Trời. Công tác của ông chỉ là để thoát khỏi hình phạt và phán xét. Điều Phi-e-rơ tìm kiếm là tình yêu thuần khiết, và điều Phao-lô tìm kiếm là mào triều thiên của sự công bình. Phi-e-rơ đã trải nghiệm nhiều năm công tác của Đức Thánh Linh, và đã có kiến thức thực tế về Đấng Christ, cũng như sự hiểu biết sâu sắc về bản thân. Và như vậy, tình yêu của ông dành cho Đức Chúa Trời là thuần khiết. Nhiều năm tinh luyện đã nâng cao kiến thức của ông về Jê-sus và sự sống, và tình yêu của ông là một tình yêu vô điều kiện, đó là một tình yêu tự phát, và ông đã không đòi hỏi điều gì đáp trả, cũng không hy vọng về bất kỳ lợi ích nào. Phao-lô đã làm việc trong nhiều năm, nhưng ông không sở hữu nhiều kiến thức về Đấng Christ, và sự hiểu biết của ông về bản thân cũng ít ỏi đến đáng thương. Ông đơn giản là đã không có tình yêu dành cho Đấng Christ, và công tác của ông và cuộc đua mà ông chạy là để có được vòng nguyệt quế sau cùng. Điều mà ông đã tìm kiếm là mào triều thiên đẹp nhất, chứ không phải là

tình yêu thuần khiết nhất. Ông đã không chủ động tìm kiếm, mà đã làm vậy một cách thụ động; ông đã không thực hiện bổn phận của mình, mà là bị buộc phải theo đuổi sau khi bị công tác của Đức Thánh Linh tóm lấy. Và vì vậy, sự theo đuổi của ông không chứng minh rằng ông là một loài thọ tạo đủ tư cách của Đức Chúa Trời; chính Phi-e-rơ là một loài thọ tạo đủ tư cách của Đức Chúa Trời, ông đã thực hiện bổn phận của mình. Con người nghĩ rằng tất cả những ai đóng góp cho Đức Chúa Trời đều phải nhận được phần thưởng, và rằng sự đóng góp càng lớn, thì việc họ phải nhận được ơn huệ của Đức Chúa Trời càng hiển nhiên hơn. Thực chất quan điểm của con người là mang tính thương vụ, và họ không chủ động cố gắng thực hiện bổn phận của mình như một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời. Đối với Đức Chúa Trời, con người càng tìm kiếm một tình yêu đích thực dành cho Đức Chúa Trời và sự vâng lời Đức Chúa Trời hoàn toàn, điều đó cũng có nghĩa là tìm cách thực hiện bổn phận của mình như một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời, họ càng có thể đạt được sự chấp thuận của Đức Chúa Trời. Quan điểm của Đức Chúa Trời là đòi hỏi con người khôi phục lại bổn phận và địa vị ban đầu của họ. Con người là một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời, và vì vậy con người không nên vượt quá giới hạn của bản thân bằng cách đưa ra bất kỳ đòi hỏi nào ở Đức Chúa Trời, và không nên làm điều gì khác hơn là thực hiện bổn phận của mình như một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời. Đích đến của Phao-lô và Phi-e-rơ đã được đo lường tùy theo việc liệu họ có thể thực hiện bổn phận của mình với tư cách là loài thọ tạo của Đức Chúa Trời hay không, chứ không phải theo quy mô đóng góp của họ; đích đến của họ đã được xác định dựa theo những gì họ đã tìm kiếm ngay từ đầu, chứ không phải theo số lượng công việc họ đã làm, hoặc sự ước lượng của những người khác về họ.

Và vì vậy, việc cố gắng tích cực thực hiện bổn phận của mình như một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời là con đường dẫn đến thành công; việc tìm kiếm con đường của một tình yêu đích thực dành cho Đức Chúa Trời là con đường đúng đắn nhất; việc tìm kiếm những thay đổi trong tâm tính cũ của mình, và một tình yêu thuần khiết dành cho Đức Chúa Trời, là con đường dẫn đến thành công. Một con đường dẫn đến thành công như thế là con đường của sự khôi phục lại bổn phận ban đầu cũng như diện mạo ban đầu của một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời. Đó là con đường của sự khôi phục, và cũng là mục tiêu của mọi công tác của Đức Chúa Trời từ đầu đến cuối.

Trích từ “Thành công hay thất bại phụ thuộc vào con đường mà con người đi” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

610. Bất cứ điều gì trong cuộc đời của Phi-e-rơ không thỏa mãn mong muốn của Đức Chúa Trời đều khiến ông cảm thấy bức rứt. Nếu việc gì không thỏa mãn mong muốn của Đức Chúa Trời, thì ông sẽ cảm thấy hối hận, và sẽ tìm kiếm một cách phù hợp để ông có thể phấn đấu để làm hài lòng Đức Chúa Trời. Ngay cả trong những khía cạnh nhỏ nhất và tầm thường nhất trong cuộc sống của mình, ông vẫn đòi hỏi bản thân phải thỏa mãn mong muốn của Đức Chúa Trời. Ông cũng đã đòi hỏi cao không kém đối với tâm tính cũ của mình, luôn khát khe trong những yêu cầu về bản thân để tiến sâu hơn vào lễ thật. Phao-lô chỉ tìm kiếm danh tiếng và địa vị hời hợt. Ông đã cố gắng thể hiện bản thân trước con người, và đã không tìm cách tiến sâu hơn vào lối vào sự sống. Điều ông quan tâm là giáo lý, chứ không phải là thực tế. Một số người nói rằng: “Phao-lô đã làm rất nhiều việc cho Đức Chúa Trời, tại sao người không được Đức Chúa Trời nhớ

đến? Phi-e-rơ chỉ thực hiện một ít việc cho Đức Chúa Trời, và đã không có đóng góp to lớn cho các hội thánh, vậy tại sao ông lại được làm cho hoàn thiện?" Phi-e-rơ đã yêu mến Đức Chúa Trời đến một mức độ nhất định mà Đức Chúa Trời yêu cầu; chỉ những người như vậy mới có chứng ngôn. Còn Phao-lô thì sao? Phao-lô đã yêu Đức Chúa Trời đến mức độ nào, người có biết không? Công tác của Phao-lô là vì điều gì? Còn công tác của Phi-e-rơ là vì điều gì? Phi-e-rơ đã không làm nhiều việc, nhưng người có biết những điều sâu thẳm trong lòng của ông không? Công tác của Phao-lô liên quan đến việc chu cấp cho các hội thánh và hỗ trợ cho các hội thánh. Những gì Phi-e-rơ trải nghiệm là những thay đổi trong tâm tính sống của mình; ông đã trải nghiệm một tình yêu dành cho Đức Chúa Trời. Giờ thì người đã biết những khác biệt trong thực chất của họ, người có thể thấy, cuối cùng, ai thực sự tin vào Đức Chúa Trời, và ai không thực sự tin vào Đức Chúa Trời. Một trong hai đã thực sự yêu mến Đức Chúa Trời, còn người kia thì không thực sự yêu mến Đức Chúa Trời; một người đã trải qua những thay đổi trong tâm tính của mình, còn người kia thì không; một người đã hầu việc một cách khiêm nhường, và không dễ dàng được mọi người chú ý, còn người kia đã được mọi người tôn thờ, và đã có hình ảnh tuyệt vời; một người tìm kiếm sự thánh khiết, còn người kia thì không, và mặc dù người không thanh sạch, người không sở hữu một tình yêu thuần khiết; một người sở hữu nhân tính thật, còn người kia thì không; một người sở hữu ý thức của một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời, còn người kia thì không. Đó là những khác biệt trong bản chất của Phao-lô và Phi-e-rơ. Con đường mà Phi-e-rơ đã đi là con đường của sự thành công, cũng là con đường để đạt được sự khôi phục nhân tính và bản phận bình thường của một loài thọ tạo của Đức

Chúa Trời. Phi-e-rơ đại diện cho tất cả những người thành công. Con đường mà Phao-lô đã đi là con đường của sự thất bại, và ông đại diện cho tất cả những ai chỉ quy phục và hiến thân hời hợt chứ không thực sự yêu mến Đức Chúa Trời. Phao-lô đại diện cho tất cả những ai không sở hữu lẽ thật. Trong niềm tin vào Đức Chúa Trời, Phi-e-rơ đã cố gắng làm hài lòng Đức Chúa Trời trong mọi việc, và tìm cách vâng theo mọi điều đến từ Đức Chúa Trời. Không một chút than phiền, ông đã có thể chấp nhận hình phạt và phán xét, cũng như sự tinh luyện, hoạn nạn và thiếu thốn trong đời sống của mình, không điều nào trong số này có thể thay đổi tình yêu của ông dành cho Đức Chúa Trời. Chẳng phải đây là tình yêu tốt độ dành cho Đức Chúa Trời sao? Chẳng phải đây là sự hoàn thành bổn phận của một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời sao? Cho dù chịu hình phạt, phán xét hoặc hoạn nạn, người vẫn luôn có khả năng đạt được sự vâng phục cho đến chết, và đây là điều cần phải đạt được bởi một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời, đây là sự thuần khiết của tình yêu dành cho Đức Chúa Trời. Nếu con người có thể đạt được đến mức này, thì họ là một loài thọ tạo đủ tư cách của Đức Chúa Trời, và không có điều gì thỏa mãn mong muốn của Đấng Tạo Hóa tốt hơn thế. Hãy tưởng tượng rằng người có thể làm việc cho Đức Chúa Trời, nhưng người không vâng lời Đức Chúa Trời, và không có khả năng thực sự yêu mến Đức Chúa Trời. Theo cách này, không những người sẽ không hoàn thành bổn phận của một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời, mà còn bị Đức Chúa Trời lên án, vì người là người không sở hữu lẽ thật, không có khả năng vâng lời Đức Chúa Trời, và là kẻ bất tuân với Đức Chúa Trời. Người chỉ quan tâm đến việc làm công tác cho Đức Chúa Trời, mà không quan tâm đến việc đưa lẽ thật vào thực hành, hoặc hiểu biết về bản thân. Người không hiểu

hoặc không biết Đấng Tạo Hóa, và không vâng lời hoặc yêu mến Đấng Tạo Hóa. Người là một kẻ bầm sinh đã bất tuân với Đức Chúa Trời, và vì vậy những người như thế không được Đấng Tạo Hóa yêu mến.

Trích từ “Thành công hay thất bại phụ thuộc vào con đường mà con người đi” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

611. Khi con người đo lường người khác, đó là theo sự đóng góp của họ. Khi Đức Chúa Trời đo lường con người, đó là theo bản tính của họ. Trong số những người tìm kiếm sự sống, Phao-lô là một người đã không biết bản chất của chính mình. Ông đã không hề khiêm nhường hay vâng lời, ông cũng đã không biết thực chất của mình, là điều đối lập với Đức Chúa Trời. Và vì vậy, Phao-lô là người chưa từng trải qua những trải nghiệm chi tiết, và là người không đưa lễ thật vào thực hành. Phi-e-rơ thì khác. Ông biết sự không hoàn thiện của mình, sự yếu đuối và tâm tính bại hoại của mình là một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời, và vì vậy ông đã có một con đường thực hành mà qua đó thay đổi tâm tính mình; ông không phải là một trong những người chỉ có giáo lý mà không sở hữu thực tế. Những ai thay đổi là những người mới đã được cứu, họ là những người có đủ tư cách để theo đuổi lễ thật. Những ai không thay đổi thuộc về những người tự nhiên lỗi thời; họ là những người chưa được cứu, nghĩa là những người đã bị Đức Chúa Trời khinh ghét và từ chối. Họ sẽ không được Đức Chúa Trời nhớ đến cho dù công tác của họ có vĩ đại ra sao. Khi người so sánh điều này với sự theo đuổi của chính mình, cuối cùng người có phải là cùng một loại người như Phi-e-rơ hay Phao-lô hay không phải được rõ ràng. Nếu vẫn không có lễ thật trong những gì người tìm kiếm, và thậm chí ngày nay người vẫn

kiêu ngạo và xác xược như Phao-lô, và vẫn liên thoảng tự đề cao bản thân như Phao-lô, thì người chắc chắn là một kẻ suy đồi, kẻ thất bại. Nếu người tìm kiếm giống như Phi-e-rơ, nếu người tìm kiếm những thực hành và những thay đổi thực sự, và không kiêu ngạo hoặc ngoan cố, nhưng cố gắng thực hiện bổn phận của mình, thì người sẽ là một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời mà có thể đạt được thắng lợi.

Trích từ “Thành công hay thất bại phụ thuộc vào con đường mà con người đi” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

612. Nói tóm tắt, đi theo con đường của Phi-e-rơ trong đức tin của con người có nghĩa là đi con đường theo đuổi lẽ thật, cũng là con đường của việc thật sự dần biết bản thân mình và thay đổi tâm tính của mình. Chỉ bằng cách đi theo con đường của Phi-e-rơ, con người mới bước lên con đường được hoàn thiện bởi Đức Chúa Trời. Con người phải rõ ràng về cách đi theo con đường của Phi-e-rơ một cách chính xác, cũng như cách đưa nó vào thực hành. Trước tiên, con người phải gạt bỏ những ý định của chính mình, những sự theo đuổi không đúng đắn, và thậm chí gia đình cũng như mọi sự của xác thịt bản thân. Con người phải dâng hiến hết lòng; nghĩa là, con người phải hoàn toàn dâng hiến bản thân mình cho lời Đức Chúa Trời, tập trung ăn uống lời Đức Chúa Trời, tập trung tìm kiếm lẽ thật, tìm kiếm những ý định của Đức Chúa Trời trong lời Ngài, và cố gắng nắm bắt ý muốn của Đức Chúa Trời trong mọi sự. Đây là phương pháp thực hành cơ bản và trọng yếu nhất. Đây là điều Phi-e-rơ đã làm sau khi gặp Jêsus, và chỉ có thực hành theo cách này thì người ta mới có thể đạt được những kết quả tốt nhất. Dâng hiến hết lòng cho lời Đức Chúa Trời chủ yếu liên quan đến việc tìm kiếm lẽ thật, tìm kiếm những

ý định của Đức Chúa Trời trong lời Ngài, tập trung vào việc nắm bắt ý muốn của Đức Chúa Trời, hiểu và có được nhiều lẽ thật hơn từ lời Đức Chúa Trời. Khi đọc những lời của Ngài, Phi-e-rơ đã không tập trung vào việc hiểu các học thuyết, ông càng không tập trung vào việc có được kiến thức thần học; thay vào đó, ông tập trung vào việc thấu hiểu lẽ thật và nắm bắt ý muốn của Đức Chúa Trời, cũng như đạt được sự hiểu biết về tâm tính và sự đáng mến của Ngài. Phi-e-rơ cũng đã cố gắng hiểu nhiều trạng thái bại hoại khác nhau của con người từ lời Đức Chúa Trời, cũng như bản tính bại hoại và sự thiếu sót thật sự của con người, từ đó đáp ứng mọi phương diện yêu cầu của Đức Chúa Trời đối với con người để thỏa lòng Ngài. Phi-e-rơ đã có rất nhiều sự thực hành đúng tuân theo lời Đức Chúa Trời; đây là điều phù hợp nhất với ý muốn của Đức Chúa Trời, và là cách hay nhất mà một người có thể hợp tác trong khi trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời. Khi trải nghiệm hàng trăm sự thử luyện từ Đức Chúa Trời, Phi-e-rơ đã xét chính mình một cách nghiêm ngặt theo mọi lời phán xét của Đức Chúa Trời với con người, mọi lời mặc khải của Đức Chúa Trời với con người, và mọi lời yêu cầu của Ngài với con người, và đã cố gắng hiểu thấu ý nghĩa của những lời ấy. Ông đã sốt sắng cố gắng suy ngẫm và ghi nhớ mọi lời mà Jê-sus đã phán với ông, và đã đạt được những kết quả rất tốt. Thông qua phương thức thực hành này, ông đã có thể đạt được sự hiểu biết về chính mình từ lời Đức Chúa Trời, và ông không chỉ bắt đầu hiểu được những trạng thái bại hoại khác nhau của con người, mà còn hiểu được thực chất, bản tính, và nhiều sự thiếu sót khác nhau của con người. Đây là ý nghĩa của việc thật sự hiểu bản thân. Từ lời Đức Chúa Trời, Phi-e-rơ không chỉ đã đạt được sự hiểu biết thật sự về bản thân ông, mà từ những điều được bày tỏ trong lời Đức Chúa

Trời – tâm tính công chính của Đức Chúa Trời, Ngài có gì và là gì, ý muốn của Đức Chúa Trời đối với công tác của Ngài, những yêu cầu của Ngài với nhân loại – từ những lời này, ông đã bắt đầu hoàn toàn biết về Đức Chúa Trời. Ông đã bắt đầu biết được tâm tính của Đức Chúa Trời, và thực chất của Ngài; ông đã bắt đầu biết và hiểu Đức Chúa Trời có gì và là gì, cũng như sự đáng mến của Đức Chúa Trời và những yêu cầu của Đức Chúa Trời đối với con người. Mặc dù khi ấy Đức Chúa Trời đã không phán nhiều như Ngài làm ngày nay, những kết quả ở các phương diện này dần vậy đã đạt được ở Phi-e-rơ. Đây là điều hiếm có và quý giá. Phi-e-rơ đã trải qua hàng trăm sự thử luyện, nhưng đã không chịu khổ vô ích. Ông đã không chỉ hiểu được bản thân mình từ những lời và công tác của Đức Chúa Trời, mà ông còn bắt đầu biết được Đức Chúa Trời. Hơn nữa, ông đặc biệt tập trung vào những yêu cầu của Đức Chúa Trời đối với nhân loại trong lời Ngài. Trong bất kỳ phương diện nào mà con người nên thỏa lòng Đức Chúa Trời để phù hợp với ý muốn của Ngài thì Phi-e-rơ đều có thể bỏ ra nỗ lực to lớn ở những phương diện đó và đạt được đầy đủ sự rõ ràng; đây là điều cực kỳ ích lợi cho lối vào của chính ông. Bất kể Đức Chúa Trời đã phán về điều gì, miễn sao những lời ấy có thể trở thành sự sống của ông và chúng thuộc về lễ thật, Phi-e-rơ đều có thể khắc ghi chúng vào lòng để thường xuyên suy ngẫm và cảm kích chúng. Sau khi nghe những lời của Jêsus, ông đã có thể khắc ghi chúng vào lòng, điều cho thấy rằng ông đặc biệt tập trung vào lời Đức Chúa Trời, và cuối cùng ông đã thật sự đạt được kết quả. Nghĩa là, ông đã có thể tự do đưa lời Đức Chúa Trời vào thực hành, thực hành chính xác lễ thật và phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời, hành động hoàn toàn theo ý định của Đức Chúa Trời, từ bỏ những quan niệm và sự tưởng tượng cá

nhân của chính mình. Theo cách này, Phi-e-rơ đã bước vào tính hiện thực của lời Đức Chúa Trời. Sự phục vụ của Phi-e-rơ phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời chủ yếu là vì ông đã làm điều này.

Trích từ “Làm thế nào để đi con đường của Phi-e-rơ”
trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

613. Tất cả những gì Phi-e-rơ đã tìm kiếm là hợp lòng Đức Chúa Trời. Ông đã cố gắng thực hiện mong muốn của Đức Chúa Trời, và bất kể đau khổ và nghịch cảnh, ông vẫn sẵn sàng thực hiện mong muốn của Đức Chúa Trời. Không có sự theo đuổi nào lớn hơn thế ở một người tin vào Đức Chúa Trời. Những gì Phao-lô tìm kiếm đã bị vấy bẩn bởi chính xác thật của ông, bởi những quan niệm riêng của ông, và bởi những kế hoạch và mưu định riêng của ông. Ông hoàn toàn không phải là một loài thọ tạo đủ tư cách của Đức Chúa Trời, không phải là người cố gắng thực hiện mong muốn của Đức Chúa Trời. Phi-e-rơ đã cố gắng quy phục những sự bố trí của Đức Chúa Trời, và mặc dù công tác ông đã làm không to lớn, nhưng động lực đằng sau sự theo đuổi của ông và con đường ông đã đi là đúng đắn; mặc dù ông đã không thể thu phục được nhiều người, nhưng ông đã có thể theo đuổi con đường của lẽ thật. Nhờ điều này, có thể nói rằng ông là loài thọ tạo đủ tư cách của Đức Chúa Trời. Ngày nay, ngay cả khi người không phải là một người làm công tác, người vẫn có thể thực hiện bốn phận của một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời, và cố gắng quy phục mọi sự bố trí của Đức Chúa Trời. Người phải có thể vâng theo bất kỳ điều gì Đức Chúa Trời phán, và trải nghiệm mọi kiểu hoạn nạn và tinh luyện, và mặc dù người yêu đuổi, nhưng trong lòng người vẫn phải có thể yêu mến Đức Chúa

Trời. Những ai chịu trách nhiệm cho cuộc sống của chính họ sẵn sàng thực hiện bổn phận của một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời, và quan điểm về việc theo đuổi của những người như thế là đúng đắn. Đây là những người mà Đức Chúa Trời cần. Nếu người đã làm nhiều việc, và những người khác đã có được những lời dạy dỗ của người, nhưng bản thân người lại không thay đổi, và không mang bất kỳ chứng ngôn nào, hoặc có bất kỳ trải nghiệm thực sự nào, đến nỗi vào cuối đời người, vẫn không có điều gì người làm là mang chứng ngôn, thì người có phải là người đã thay đổi không? Người có phải là người theo đuổi lẽ thật không? Vào lúc đó, Đức Thánh Linh đã sử dụng người, nhưng khi Ngài sử dụng người, Ngài đã sử dụng phần có thể dùng được của người, và Ngài đã không sử dụng phần không thể dùng được của người. Nếu người cố gắng thay đổi, thì người sẽ dần dần được làm cho hoàn thiện trong quá trình được sử dụng. Tuy nhiên, Đức Thánh Linh không chịu trách nhiệm cho việc liệu cuối cùng người có được thu phục hay không, mà điều này phụ thuộc vào cách thức theo đuổi của người. Nếu không có những thay đổi trong tâm tính cá nhân của người, thì đó là do quan điểm của người đối với việc theo đuổi là sai lầm. Nếu người không được nhận phần thưởng, thì đó là vấn đề riêng của người, vì bản thân người đã không đưa lẽ thật vào thực hành, và không thể thực hiện mong muốn của Đức Chúa Trời. Và vì vậy, không có gì quan trọng hơn những kinh nghiệm cá nhân của người, và không có gì then chốt hơn sự bước vào của cá nhân người! Một số người cuối cùng sẽ nói rằng: “Tôi đã làm rất nhiều việc cho Ngài, và mặc dù có thể đã không có những thành tích lẫy lừng nào, nhưng tôi đã rất siêng năng trong các nỗ lực của mình. Chẳng lẽ Ngài không thể cho tôi vào thiên đàng để ăn trái của sự sống sao?” Người phải biết Ta mong

muốn loại người nào; những kẻ bất khiết không được phép bước vào vương quốc, những kẻ bất khiết không được phép bơi lội vùng đất thánh. Mặc dù người có thể đã làm rất nhiều việc, và đã làm việc trong nhiều năm, nhưng cuối cùng nếu người vẫn còn ô uế một cách đáng trách – thì sẽ là quá đáng đối với luật Trời nếu người muốn bước vào trong vương quốc của Ta! Từ khi sáng thế cho đến nay, Ta chưa bao giờ ban phát một lối vào dễ dàng đối với vương quốc của Ta cho những kẻ nịnh hót Ta. Đây là một quy tắc của thiên đàng, và không ai có thể phá vỡ nó! Người phải tìm kiếm sự sống. Ngày nay, những người sẽ được làm cho hoàn thiện giống như Phi-e-rơ: Họ là những người tìm kiếm sự thay đổi trong tâm tính riêng của mình, sẵn sàng làm chứng cho Đức Chúa Trời và thực hiện bổn phận của mình là một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời. Chỉ những người như vậy mới được làm cho hoàn thiện. Nếu người chỉ trông chờ phần thưởng, mà không cố gắng thay đổi tâm tính sống của riêng mình, thì mọi nỗ lực của người sẽ là vô ích – và đây là một sự thật không thể thay đổi!

Trích từ “Thành công hay thất bại phụ thuộc vào con đường mà con người đi” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

614. Từ sự khác nhau về thực chất của Phi-e-rơ và Phao-lô, người nên hiểu rằng tất cả những ai không theo đuổi sự sống đều lao nhọc luống công! Người tin nơi Đức Chúa Trời và theo Đức Chúa Trời, và vì vậy trong lòng người phải yêu kính Đức Chúa Trời. Người phải vứt sang một bên tâm tính bại hoại của mình, người phải cố gắng thực hiện mong muốn của Đức Chúa Trời, và người phải thực hiện bổn phận của một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời. Vì người tin vào Đức Chúa Trời và theo Đức Chúa Trời, người phải dâng tất cả cho Ngài, và không nên có các đòi hỏi

hay lựa chọn cá nhân, và người nên thực hiện được mong muốn của Đức Chúa Trời. Vì người đã được tạo dựng, người phải vâng lời Đức Chúa Trời đã tạo dựng ra người, bởi vì người vốn chẳng thống trị được bản thân, và không có khả năng kiểm soát số phận của chính mình. Vì người là người tin vào Đức Chúa Trời, người phải tìm kiếm sự thánh khiết và sự thay đổi. Vì người là một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời, người phải tuân thủ bốn phận của mình, giữ vị trí của mình, và không được phép vượt quá bốn phận của mình. Điều này không phải để kìm hãm người, hoặc ép buộc người thông qua giáo lý, mà là con đường mà qua đó người thể thực hiện bốn phận của mình, và đạt được điều đó – phải đạt được – bởi tất cả những người làm sự công chính. Nếu người so sánh thực chất của Phi-e-rơ và Phao-lô, thì người sẽ biết mình nên tìm kiếm như thế nào. Giữa hai con đường mà Phi-e-rơ và Phao-lô đã đi, một là con đường để được làm cho hoàn thiện, và một là con đường của sự loại bỏ; Phi-e-rơ và Phao-lô đại diện cho hai con đường khác nhau. Mặc dù mỗi người đều đã nhận được công tác của Đức Thánh Linh, mỗi người đều đã có được sự khai sáng và soi sáng của Đức Thánh Linh, và mỗi người đều đã chấp nhận những điều được Đức Chúa Jesus giao phó cho mình, nhưng kết quả được tạo ra ở mỗi người không giống nhau: Một người đã thực sự kết quả, còn người kia thì không. Từ thực chất của họ, công tác họ đã làm, những điều được họ bày tỏ ra bên ngoài, và kết cục cuối cùng của họ, người nên hiểu con đường nào mình nên đi, con đường nào mình nên chọn để đi. ... Là một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời, con người nên tìm cách thực hiện bốn phận của một loài thọ tạo của Đức Chúa Trời, và tìm cách yêu mến Đức Chúa Trời mà không đưa ra lựa chọn nào khác, vì Đức Chúa Trời xứng đáng với tình yêu thương của con người.

Những ai cố gắng yêu mến Đức Chúa Trời không nên tìm kiếm bất kỳ lợi ích cá nhân nào hoặc những điều mà cá nhân họ ao ước; đây là phương thức theo đuổi đúng đắn nhất. Nếu những gì người tìm kiếm là lẽ thật, những gì người đưa vào thực hành là lẽ thật, và những gì người đạt được là một sự thay đổi trong tâm tính của mình, thì con đường mà người bước đi là đúng đắn. Nếu những gì người tìm kiếm là những phước lành của xác thịt, những gì người đưa vào thực hành là lẽ thật theo quan niệm của riêng người, và nếu không có sự thay đổi nào trong tâm tính của người, người không hề vâng lời Đức Chúa Trời trong xác thịt, và người vẫn sống trong sự mơ hồ, thì những gì người tìm kiếm chắc chắn sẽ đưa người xuống địa ngục, vì con đường mà người đi là con đường của sự thất bại. Việc người sẽ được làm cho hoàn thiện hay bị loại bỏ tùy thuộc vào sự theo đuổi riêng của người, điều đó cũng có nghĩa là thành công hay thất bại phụ thuộc vào con đường mà con người đi.

Trích từ “Thành công hay thất bại phụ thuộc vào con đường mà con người đi” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

O. Phụng sự Đức Chúa Trời và làm chứng cho Ngài

615. (Trích tuyển chọn chương lời Đức Chúa Trời)

CÁCH HẦU VIỆC HỢP Ý ĐỨC CHÚA TRỜI

Khi một người tin vào Đức Chúa Trời, thì chính xác người đó nên hầu việc Ngài như thế nào? Những điều kiện nào cần được đáp ứng và những lẽ thật nào cần được thông tỏ bởi những người hầu việc Đức Chúa Trời? Và các người có thể đang đi chệch hướng về đâu trong sự hầu việc của mình? Các người nên biết

câu trả lời cho tất cả những điều này. Các vấn đề này đề cập đến cách các người tin vào Đức Chúa Trời và cách các người đi trên con đường do Đức Thánh Linh dẫn dắt, cũng như quy phục sự sắp đặt của Đức Chúa Trời trong mọi sự, từ đó cho phép các người hiểu từng bước công tác của Đức Chúa Trời trong các người. Khi đạt đến điểm ấy, các người sẽ nhận thức rõ đức tin vào Đức Chúa Trời là gì, cách tin tưởng đúng đắn vào Đức Chúa Trời và điều người nên làm để hòa hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời. Điều này sẽ khiến các người vâng lời công tác của Đức Chúa Trời hoàn toàn và tuyệt đối; các người sẽ không than phiền và sẽ không phán xét, hay phân tích, càng không nghiên cứu công tác của Đức Chúa Trời. Như thế, các người sẽ có khả năng vâng lời Đức Chúa Trời cho đến chết, cho phép Đức Chúa Trời lèo lái và giết thịt như chiên, để tất cả các người có thể trở nên các Phi-e-rơ của thập niên 1990, và có thể yêu Đức Chúa Trời đến cực điểm thậm chí trên cây thập tự mà không chút than phiền. Chỉ khi ấy, người mới có thể sống như các Phi-e-rơ của thập niên 1990.

Bất kỳ ai có quyết tâm đều có thể hầu việc Đức Chúa Trời – nhưng chỉ những ai quan tâm từng chút đến ý muốn của Đức Chúa Trời và thấu hiểu ý muốn của Đức Chúa Trời mới đủ tư cách và được phép hầu việc Đức Chúa Trời. Ta đã phát hiện ra điều này giữa các người: Nhiều kẻ tin rằng miễn họ nhiệt tâm loan báo Phúc Âm cho Đức Chúa Trời, vì Đức Chúa Trời mà bỏn ba trên đường, dâng mình và từ bỏ mọi sự cho Đức Chúa Trời, và nhiều nữa, thì đây là hầu việc Đức Chúa Trời. Thậm chí càng nhiều người ngoan đạo tin rằng hầu việc Đức Chúa Trời nghĩa là vừa đi vòng vòng vừa cầm Kinh Thánh trong tay, loan báo Phúc Âm của vương quốc thiên đàng và cứu rỗi con người bằng cách khiến họ ăn năn và xưng tội. Cũng có nhiều quan chức tôn giáo

nghĩ rằng hầu việc Đức Chúa Trời bao gồm thuyết giảng trong nhà nguyện sau khi theo học nghiên cứu và rèn luyện chuyên sâu trong trường dòng, cũng như giảng dạy người khác qua các bài đọc trong Kinh Thánh. Ngoài ra, có những người ở vùng nghèo đói tin rằng hầu việc Đức Chúa Trời nghĩa là chữa lành cho người bệnh và trừ quỷ trong anh chị em họ hoặc cầu nguyện cho họ, hoặc hầu việc họ. Giữa các người, có nhiều người tin rằng hầu việc Đức Chúa Trời nghĩa là ăn uống lời Đức Chúa Trời, cầu nguyện với Đức Chúa Trời mỗi ngày, cũng như ghé thăm và làm công tác tại các hội thánh mọi nơi. Có những anh chị em khác tin rằng hầu việc Đức Chúa Trời nghĩa là không bao giờ kết hôn hay xây dựng gia đình và dâng trọn mình cho Đức Chúa Trời. Ấy vậy mà chỉ rất ít người biết ý nghĩa thật sự của hầu việc Đức Chúa Trời. Dù có nhiều người hầu việc Đức Chúa Trời như sao trên trời, số người có thể hầu việc trực tiếp và số người có thể hầu việc phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời là rất ít ỏi – nhỏ đến mức không đáng kể. Tại sao Ta lại nói thế? Ta nói thế vì các người không hiểu bản chất của cụm từ “dâng sự phục vụ cho Đức Chúa Trời”, và các người hiểu rất ít về cách hầu việc phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời. Có một nhu cầu cấp thiết để mọi người hiểu chính xác cách hầu việc Đức Chúa Trời như thế nào có thể hòa hợp với ý muốn của Ngài.

Nếu các người muốn hầu việc phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời, trước tiên các người phải hiểu kiểu người nào đẹp lòng Đức Chúa Trời, kiểu người nào Đức Chúa Trời ghê tởm, kiểu người nào Đức Chúa Trời làm cho hoàn thiện và kiểu người nào đủ tư cách hầu việc Đức Chúa Trời. Ít nhất, các người nên được trang bị kiến thức này. Ngoài ra, các người nên biết mục tiêu của công tác của Đức Chúa Trời, và công tác mà Đức Chúa Trời

sẽ thực hiện ngay tại thời điểm này. Sau khi thấu hiểu việc này và qua sự hướng dẫn của lời Đức Chúa Trời, các người lần đầu sẽ có được lối vào, và lần đầu nhận được ủy thác của Đức Chúa Trời. Khi các người đã có trải nghiệm thật sự về lời Đức Chúa Trời và khi thật sự biết về công tác của Đức Chúa Trời, các người sẽ đủ tư cách hầu việc Đức Chúa Trời. Và chính khi các người hầu việc Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời mở ra đôi mắt thuộc linh của các người, cho phép các người hiểu nhiều hơn công tác của Ngài và thấy công tác ấy rõ ràng hơn. Khi người bước vào hiện thực này, trải nghiệm của người sẽ trở nên sâu sắc và thực tế hơn, và tất cả những ai trong các người có trải nghiệm như thế đều sẽ có thể đi giữa các hội thánh và cung cấp cho anh chị em của người, để mỗi người các người có thể tận dụng sức mạnh của nhau nhằm bù đắp cho khiếm khuyết của bản thân và đạt được sự hiểu biết dồi dào hơn trong tinh thần. Chỉ sau khi đạt được tác động này, các người mới có thể hầu việc phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời và được Đức Chúa Trời làm cho hoàn thiện trong quá trình hầu việc.

Những người hầu việc Đức Chúa Trời nên là những người thân cận với Đức Chúa Trời, họ nên đẹp lòng Đức Chúa Trời và có khả năng trung thành tuyệt đối với Đức Chúa Trời. Dù người hành động công khai hay riêng tư, người có thể đạt được niềm vui của Đức Chúa Trời trước Đức Chúa Trời, người có thể đứng vững trước Đức Chúa Trời và dù kẻ khác đối xử với người thế nào, người luôn đi con đường mà người nên đi, cũng như quan tâm từng chút đến trọng trách của Đức Chúa Trời. Chỉ những người thế này mới là thân cận của Đức Chúa Trời. Người thân cận của Đức Chúa Trời có thể trực tiếp hầu việc Đức Chúa Trời là vì họ được trao sự ủy thác vĩ đại và trọng trách của Đức Chúa Trời, họ có thể biến lòng của Đức Chúa Trời thành của mình,

nhận lấy trọng trách của Đức Chúa Trời thành của mình và họ không bận tâm đến tiền đồ trong tương lai: Thậm chí khi không có tiền đồ gì và họ không được lợi lộc chi, họ sẽ luôn tin vào Đức Chúa Trời với tấm lòng yêu mến. Và như thế, kiểu người này là người thân cận của Đức Chúa Trời. Người thân cận của Đức Chúa Trời cũng là bạn tâm tình của Ngài; chỉ có bạn tâm tình của Đức Chúa Trời mới có thể sẻ chia sự thao thức cũng như những suy tư của Đức Chúa Trời, và dù xác thịt của họ đau đớn và yếu đuối, họ có thể chịu đựng nỗi đau và từ bỏ cái mà họ yêu thương để Đức Chúa Trời hài lòng. Đức Chúa Trời trao thêm trọng trách cho những người này và điều Đức Chúa Trời khao khát thực hiện được làm chứng trong chứng ngôn của những người như thế. Vì thế, những người này đẹp lòng Đức Chúa Trời, họ là tôi tớ của Đức Chúa Trời, những người hợp lòng Ngài, và chỉ những người như vậy mới có thể trị vì cùng với Đức Chúa Trời. Khi người thật sự trở thành thân cận của Đức Chúa Trời, đó chính là lúc người sẽ trị vì cùng với Đức Chúa Trời.

Jêsus có thể hoàn thành sự ủy thác của Đức Chúa Trời – công tác cứu chuộc toàn thể nhân loại – vì Ngài quan tâm từng chút đến ý muốn của Đức Chúa Trời mà không hề tạo kế hoạch hay sắp xếp gì cho riêng Ngài. Vì vậy, Ngài cũng là thân cận của Đức Chúa Trời – chính Đức Chúa Trời – là điều mà hết thảy các người đều hiểu rất rõ. (Thực chất, Ngài là chính Đức Chúa Trời, Đấng được Đức Chúa Trời chứng thực. Ta đề cập điều này tại đây để dùng thực tế về Jêsus nhằm minh họa cho vấn đề.) Ngài có thể đặt kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời vào trung tâm, luôn cầu nguyện với Cha trên trời và tìm kiếm ý của Cha trên trời. Ngài cầu nguyện và nói: “Đức Chúa Cha! Hãy hoàn thành điều theo ý Cha, và đừng hành động theo ý Con, mà xin theo kế hoạch của

Cha. Con người có thể yếu đuối, nhưng sao Cha lại quan tâm đến họ? Sao con người có thể xứng với sự quan tâm của Cha, con người giống như con kiến trong tay Cha? Lòng Con chỉ mong hoàn thành ý Cha, và Con xin để Cha có thể làm điều Cha sẽ làm trong Con theo ý muốn của Cha”. Trên đường đến Giê-ru-sa-lem, Jê-sus đã đau đớn cực độ, như thể dao xoáy trong tim Ngài, nhưng Ngài không hề có chút ý định nuốt lời Ngài; luôn có một sức mạnh quyền năng thúc ép Ngài về nơi Ngài sẽ bị đóng đinh. Cuối cùng, Ngài bị đóng đinh vào cây thập tự và trở nên giống với xác thịt tội lỗi, hoàn thành công tác cứu chuộc nhân loại. Ngài đã thoát khỏi gông cùm của sự chết và âm phủ. Trước mặt Ngài, sự chết, địa ngục và âm phủ tiêu tan sức mạnh và bị Ngài đánh bại. Ngài đã sống ba mươi ba năm và trong suốt khoảng thời gian ấy, Ngài luôn dốc hết mình để đáp ứng ý muốn của Đức Chúa Trời theo công tác của Đức Chúa Trời tại thời điểm ấy, không bao giờ xem xét chuyện được mất của cá nhân Ngài và luôn nghĩ về ý muốn của Đức Chúa Cha. Do đó, sau khi Ngài được làm phép báp-tem, Đức Chúa Trời đã nói: “Đây là Con yêu dấu của ta, đẹp lòng ta mọi đàng”. Vì sự hầu việc của Ngài trước Đức Chúa Trời hòa hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời, nên Đức Chúa Trời đặt trọng trách cứu chuộc toàn thể loài người nặng nề lên vai Ngài và yêu cầu Ngài hoàn tất nó. Ngài đã đủ tư cách và được quyền hoàn tất nhiệm vụ quan trọng này. Trong suốt cuộc đời Ngài, Ngài đã chịu đau khổ không kể xiết vì Đức Chúa Trời và Ngài đã bị Satan cám dỗ vô số lần, nhưng Ngài không bao giờ ngã lòng. Đức Chúa Trời trao cho Ngài một nhiệm vụ to lớn như vậy là vì Đức Chúa Trời tin tưởng Ngài, yêu mến Ngài và vì thế, chính Đức Chúa Trời đã nói: “Đây là Con yêu dấu của ta, đẹp lòng ta mọi đàng”. Vào lúc ấy, chỉ Jê-sus mới có thể hoàn thành sự ủy thác

này, và đây là một khía cạnh thực tế về sự hoàn tất công tác cứu chuộc toàn thể nhân loại của Đức Chúa Trời trong Thời đại Ân điển.

Nếu các người có thể quan tâm từng chút đến trọng trách của Đức Chúa Trời như Jêsus và quay lưng với xác thịt của các người, Đức Chúa Trời sẽ phó thác các nhiệm vụ quan trọng của Ngài cho các người, để các người đáp ứng điều kiện cần thiết nhằm hầu việc Đức Chúa Trời. Chỉ trong những hoàn cảnh này mà các người mới dám nói rằng các người đang thực hiện ý muốn của Đức Chúa Trời và hoàn tất sự ủy thác của Ngài, và chỉ khi đó các người mới dám nói rằng các người đang thật sự hầu việc Đức Chúa Trời. So với tấm gương của Jêsus, người có dám nói rằng người là thân cận của Đức Chúa Trời? Người có dám nói rằng người đang thực hiện ý muốn của Đức Chúa Trời? Người có dám nói rằng người đang thật sự hầu việc Đức Chúa Trời? Hôm nay, người không hiểu cách hầu việc Đức Chúa Trời, người có dám nói rằng người là thân cận của Đức Chúa Trời? Nếu người nói rằng người hầu việc Đức Chúa Trời, chẳng phải người đang báng bổ Đức Chúa Trời sao? Hãy nghĩ đi: Người đang hầu việc Đức Chúa Trời hay bản thân người? Người hầu việc Sa-tan, ấy vậy người lại cứng đầu nói rằng người đang hầu việc Đức Chúa Trời – về việc này, chẳng phải người đang báng bổ Đức Chúa Trời sao? Nhiều người sau lưng Ta thêm thường ơn phúc của địa vị, chúng nhồi nhét thức ăn vào người, chúng thích ngủ và quan tâm từng chút đến xác thịt, luôn sợ rằng không có lối thoát cho xác thịt. Chúng không thực hiện phận sự đứng đắn của chúng trong hội thánh, nhưng ăn bám hội thánh, còn không thì chúng quở trách anh chị em chúng bằng lời của Ta, hống hách với người khác từ địa vị quyền thế. Những kẻ này cứ nói rằng chúng đang

thực hiện ý muốn của Đức Chúa Trời và luôn nói rằng chúng là thân cận của Đức Chúa Trời – việc này chẳng lồ bịch sao? Nếu người có ý định tốt, nhưng không thể hầu việc theo ý muốn của Đức Chúa Trời, thì người thật ngu ngốc; nhưng nếu ý định của người không đúng đắn và người vẫn nói rằng người hầu việc Đức Chúa Trời, thì người là kẻ chống đối Đức Chúa Trời và người phải bị Đức Chúa Trời trừng phạt! Ta không có sự thương cảm đối với những kẻ như thế! Trong nhà của Đức Chúa Trời, chúng ăn bám, luôn thêm thòng sự thoải mái xác thịt và không hề ngó ngàng đến điều Đức Chúa Trời quan tâm. Chúng luôn tìm kiếm điều có lợi cho chúng và không hề để ý đến ý muốn của Đức Chúa Trời. Chúng không chấp nhận sự giám sát của Thần của Đức Chúa Trời trong mọi thứ chúng làm. Chúng luôn mưu mô và lừa dối anh chị em mình. Chúng làm người hai mặt, như con cáo trong vườn nho, luôn trộm nho và giẫm đạp vườn. Những người như thế có thể làm thân cận của Đức Chúa Trời chăng? Người có thích hợp nhận ơn phúc của Đức Chúa Trời? Người không nhận trọng trách nào cho cuộc đời và hội thánh, thì người có thích hợp nhận sự ủy thác của Đức Chúa Trời không? Ai còn dám tin cậy một người như người? Khi người hầu việc như thế, Đức Chúa Trời có dám phó thác nhiệm vụ to tát hơn cho người chăng? Không phải làm vậy sẽ gây chậm trễ cho công tác sao?

Ta nói điều này để các người có thể biết phải đáp ứng điều kiện gì để hầu việc hòa hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời. Nếu các người không dâng lòng mình cho Đức Chúa Trời, nếu các người không quan tâm từng chút đến ý muốn của Đức Chúa Trời như Jêsus, thì các người không thể được Đức Chúa Trời tín nhiệm, và cuối cùng sẽ bị Đức Chúa Trời phán xét. Có lẽ ngày nay, trong sự hầu việc Đức Chúa Trời của người, người luôn mang ý định

lừa dối Đức Chúa Trời và luôn đối phó với Đức Chúa Trời một cách chiếu lệ. Tóm lại, bất kể mọi sự, nếu người gian lận với Đức Chúa Trời, người sẽ phải chịu phán xét không nhân nhượng. Các người nên tận dụng việc vừa được vào con đường hầu việc Đức Chúa Trời đúng đắn để lần đầu tiên dâng lòng mình cho Đức Chúa Trời với sự trung thành không chút sút mẻ. Bất kể người đứng trước Đức Chúa Trời hay trước người khác, lòng của người luôn nên hướng về Đức Chúa Trời và người nên quyết tâm yêu mến Đức Chúa Trời như Jêsus đã từng. Bằng cách này, Đức Chúa Trời sẽ làm người trở nên hoàn thiện, để người thành một tôi tớ của Đức Chúa Trời, kẻ hợp lòng Ngài. Nếu người thật lòng ước muốn được Đức Chúa Trời làm cho hoàn thiện, và để sự hầu việc của người hòa hợp với ý muốn của Ngài, thì người nên thay đổi góc nhìn trước đây của người về đức tin đối với Đức Chúa Trời, cũng như thay đổi cách cũ mà người từng hầu việc Đức Chúa Trời, để Đức Chúa Trời làm người hoàn thiện nhiều hơn. Theo cách này, Đức Chúa Trời sẽ không bỏ rơi người và giống như Phi-e-rơ, người sẽ là người tiên phong trong số những người yêu Đức Chúa Trời. Nếu người vẫn bất hồi thì người sẽ đối mặt với kết cục giống như Giu-đa. Tất cả những ai tin vào Đức Chúa Trời thì nên hiểu điều này.

Từ “Lời xuất hiện trong xác thịt”

616. Kể từ lúc bắt đầu công tác của Ngài khắp vũ trụ, Đức Chúa Trời đã định trước nhiều người phục dịch cho Ngài, bao gồm những người từ mọi tầng lớp xã hội. Mục đích của Ngài là thỏa mãn ý muốn của Ngài và đưa công tác trên trần gian của Ngài đến một sự hoàn tất suôn sẻ; đây là mục đích của Đức Chúa Trời trong việc chọn những người phục dịch Ngài. Mọi người

phục dịch Đức Chúa Trời phải hiểu ý muốn của Ngài. Công tác này của Ngài khiến cho sự khôn ngoan và sự toàn năng của Ngài, và những nguyên tắc của công tác của Ngài trên trần gian, rõ ràng hơn với con người. Đức Chúa Trời thật sự đã đến trần gian để làm công tác của Ngài, để gắn kết với con người, sao cho họ có thể biết những việc Ngài làm rõ hơn. Ngày nay các người, nhóm người này, may mắn được phục dịch Đức Chúa Trời thực tế. Đây là một phước lành không kể xiết dành cho các người – quả thật, các người được Đức Chúa Trời nâng lên. Khi chọn một người phục dịch cho Ngài, Đức Chúa Trời luôn có những nguyên tắc riêng của Ngài. Việc phục dịch Đức Chúa Trời hoàn toàn không đơn thuần là vấn đề của sự nhiệt tâm, như con người tưởng tượng. Ngày nay, các người nhìn thấy rằng hết thảy những ai phục dịch trước Đức Chúa Trời làm như vậy là vì họ có sự hướng dẫn của Đức Chúa Trời và công tác của Đức Thánh Linh, và bởi vì họ là những người theo đuổi lẽ thật. Đây là những điều kiện tối thiểu cho hết thảy những ai phục dịch Đức Chúa Trời.

Trích từ “Sự phục dịch tôn giáo phải bị thanh trừng”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

617. Về công tác, con người tin rằng công tác nghĩa là chạy ngược xuôi vì Đức Chúa Trời, rao giảng khắp nơi, và dâng mình vì Ngài. Mặc dù niềm tin này đúng, nhưng nó quá phiến diện; điều Đức Chúa Trời yêu cầu ở con người không chỉ là chạy ngược xuôi vì Ngài; hơn thế, công tác này liên quan đến việc phục sự và chu cấp trong tinh thần. Nhiều anh chị em, thậm chí sau tất cả những năm kinh nghiệm vừa qua, chưa bao giờ nghĩ về việc làm công tác cho Đức Chúa Trời, bởi vì công tác mà con người hiểu không khớp với những gì Đức Chúa Trời yêu cầu.

Do đó, con người không quan tâm chút nào đến vấn đề công tác, và đây chính là lý do tại sao lối vào của con người cũng khá phiến diện. Tất cả các người nên bắt đầu sự bước vào bằng cách làm việc cho Đức Chúa Trời, hầu cho các người có thể trải qua mọi mặt của kinh nghiệm. Đây là điều các người nên bước vào. Công tác không ám chỉ việc chạy ngược xuôi vì Đức Chúa Trời; mà là về việc liệu sự sống của con người và những gì con người sống thể hiện ra có thể đem lại cho Đức Chúa Trời niềm vui hay không. Công tác ám chỉ những người dùng sự tận hiến cho Đức Chúa Trời và kiến thức của họ về Đức Chúa Trời để làm chứng về Đức Chúa Trời, và cũng là để phục sự con người. Đây là trách nhiệm của con người và đây là tất cả những gì con người nên hiểu. Có thể nói rằng lối vào của các người là công tác của các người; và rằng các người đang tìm cách bước vào trong quá trình làm việc cho Đức Chúa Trời. Trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời không chỉ có nghĩa là các người biết cách ăn và uống lời Ngài; quan trọng hơn, các người phải biết cách làm chứng về Đức Chúa Trời, có thể phụng sự Đức Chúa Trời, có thể phục sự và chu cấp cho con người. Đây là công tác, và cũng là lối vào của các người; đây là điều mọi người nên đạt được. Có nhiều người chỉ chú trọng vào việc chạy ngược xuôi vì Đức Chúa Trời và rao giảng khắp nơi, nhưng lại bỏ qua trải nghiệm cá nhân và lơ là lối vào đời sống tâm linh của mình. Đây là điều khiến những người phụng sự Đức Chúa Trời trở thành những kẻ chống đối Đức Chúa Trời...

Người ta làm công tác để đáp ứng ý muốn của Đức Chúa Trời, để đưa hết thầy những ai hợp lòng Đức Chúa Trời đến trước Ngài, đưa con người đến với Đức Chúa Trời, giới thiệu công tác của Đức Thánh Linh và sự hướng dẫn của Đức Chúa Trời cho

con người, từ đó hoàn thiện những thành quả công tác của Đức Chúa Trời. Do đó, các người bắt buộc phải thấu suốt thực chất của công tác. Là người được Đức Chúa Trời sử dụng, mọi con người đều xứng đáng làm việc cho Đức Chúa Trời, nghĩa là, mọi người đều có cơ hội được Đức Thánh Linh sử dụng. Tuy nhiên, có một điểm mà các người phải nhận ra: Khi con người làm công tác được Đức Chúa Trời ủy nhiệm, con người được trao cho cơ hội được Đức Chúa Trời sử dụng, nhưng những gì con người nói và biết không hoàn toàn là vóc giặc của con người. Tất cả những gì các người có thể làm là biết rõ hơn về những thiếu sót của mình trong quá trình công tác, và có được sự khai sáng lớn lao hơn từ Đức Thánh Linh. Theo cách này, các người sẽ được cho phép đạt được lỗi vào tốt hơn trong quá trình công tác.

Trích từ “Công tác và lỗi vào (2)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

618. Những người có thể dẫn dắt các hội thánh, cung cấp sự sống cho con người, và làm sứ đồ cho con người, thì phải có được các kinh nghiệm thực tế; họ phải có hiểu biết đúng đắn về các vấn đề thuộc linh, một nhận thức đúng đắn và trải nghiệm về lẽ thật. Chỉ những người như thế mới đủ tư cách là người làm công hay sứ đồ dẫn dắt các hội thánh. Nếu không, họ chỉ có thể theo sau như những người thấp kém nhất và không thể dẫn dắt, càng không thể là những sứ đồ có thể cung cấp sự sống cho con người. Điều này là bởi vì chức năng của các sứ đồ không phải là chạy tăt bật hay đấu tranh, mà là làm công tác chăm sóc sự sống và dẫn dắt người khác trong việc chuyển hóa tâm tính của họ. Những ai thực hiện chức năng này được ủy thác để gánh vác một trọng trách, là điều mà không phải ai cũng có thể gánh vác. Loại công việc này chỉ có thể được đảm nhận bởi những người có sự sống,

có nghĩa là những người có trải nghiệm về lẽ thật. Nó không thể được đảm nhận đơn thuần bởi bất kỳ ai có thể từ bỏ, có thể chạy tắt bật, hoặc sẵn lòng dâng trọn bản thân; những người không có trải nghiệm về lẽ thật, chưa được tia sửa hay phán xét, thì không thể làm loại công việc này. Những người không có kinh nghiệm, tức là những người không có hiện thực, thì không thể nhìn thấy hiện thực một cách rõ ràng, bởi vì bản thân họ không có dạng hiện hữu này. Vì vậy, kiểu người này không những không có khả năng làm công việc lãnh đạo, mà sẽ trở thành đối tượng bị loại bỏ nếu họ không có được lẽ thật trong một khoảng thời gian dài.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời và công việc của Con Người” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

619. Công việc của một người làm công đủ tư cách thì có thể mang con người đến đường lối đúng đắn và cho họ một lối rộng lớn hơn vào lẽ thật. Công việc của anh ta có thể mang con người đến trước Đức Chúa Trời. Thêm vào đó, công việc anh ta làm có thể biến đổi theo từng cá nhân và không bị trói buộc bởi các phép tắc, cho con người sự giải phóng, tự do, cũng như khả năng trưởng thành dần dần trong đời sống và có một lối vào lẽ thật sâu sắc hơn. Công việc của một người làm công không đủ tư cách thì thiếu sót rất nhiều. Công việc của anh ta thật xuẩn ngốc. Anh ta chỉ có thể đưa con người vào các phép tắc; và những gì anh ta đòi hỏi ở con người thì không biến đổi theo từng cá nhân; anh ta không làm việc theo các nhu cầu thực sự của con người. Trong kiểu công việc này, có quá nhiều phép tắc và quá nhiều giáo lý, và nó không thể đưa con người vào hiện thực hay vào các thực hành bình thường để trưởng thành trong đời sống. Nó chỉ có thể khiến con người bám lấy một vài phép tắc vô giá trị. Loại hướng

dẫn như thế này chỉ có thể dẫn con người đi lạc lối. Anh ta dẫn dắt người để trở nên giống như anh ta; anh ta có thể khiến người trở thành những gì thuộc về anh ta và là anh ta.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời và công việc của Con Người” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

620. Trong công tác của họ, các vị lãnh đạo và người làm việc hội thánh phải chú ý đến hai điều: Một là thực hiện công việc của họ chính xác theo các nguyên tắc được quy định bởi sự phân công công việc, không bao giờ vi phạm các nguyên tắc này và không làm việc dựa trên bất kỳ điều gì họ có thể tưởng tượng hoặc theo ý riêng của mình. Trong mọi việc họ làm, họ nên thể hiện sự quan tâm đối với công tác của gia đình Đức Chúa Trời, và luôn đặt lợi ích của nó lên hàng đầu. Có một điều khác là chìa khóa, và đó là trong mọi việc họ làm, họ phải tập trung vào việc tuân theo sự dẫn dắt của Đức Thánh Linh và làm mọi việc theo đúng lời Đức Chúa Trời. Nếu người vẫn có thể chống lại sự dẫn dắt của Đức Thánh Linh, hoặc nếu người ngoan cố làm theo ý tưởng của riêng người và làm mọi việc theo trí tưởng tượng riêng của người, thì hành động của người sẽ tạo nên một sự kháng cự nghiêm trọng nhất đối với Đức Chúa Trời. Thường xuyên quay lưng lại với sự khai sáng và dẫn dắt của Đức Thánh Linh sẽ chỉ dẫn đến ngõ cụt. Nếu người mất đi công tác của Đức Thánh Linh, thì người sẽ không thể làm việc, và ngay cả khi người cố gắng làm việc, thì người cũng sẽ chẳng hoàn thành được gì. Đây là hai nguyên tắc chính cần tuân thủ trong khi làm việc: Một mặt là thực hiện công việc một cách chính xác theo sự sắp xếp ở trên, cũng như hành động theo các nguyên tắc đã được quy định bởi điều trên. Mặt khác là tuân theo sự dẫn dắt của Đức Thánh Linh ở

bên trong. Một khi đã nắm bắt được hai mặt này, người sẽ không dễ dàng phạm lỗi.

Trích từ “Những nguyên tắc làm việc chính đối với
các vị lãnh đạo và người làm việc” trong Những
ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

621. Sự hầu việc tách biệt khỏi những lời phán hiện tại của Đức Thánh Linh là sự hầu việc của xác thịt, và của các quan niệm, và nó không thể nào phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời. Nếu con người sống giữa những quan niệm tôn giáo, thì họ không thể làm bất cứ điều gì phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời, và dù họ có hầu việc Đức Chúa Trời, họ hầu việc giữa những sự tưởng tượng và quan niệm của họ, và hoàn toàn không có khả năng hầu việc theo ý muốn của Đức Chúa Trời. Những ai không thể làm theo công việc của Đức Thánh Linh không hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời, và những ai không hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời không thể hầu việc Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời muốn sự hầu việc vừa lòng Ngài; Ngài không muốn sự hầu việc của những quan niệm và xác thịt. Nếu con người không có khả năng đi theo các bước trong công việc của Đức Thánh Linh, thì họ sống giữa những quan niệm. Sự hầu việc của những người như thế làm gián đoạn và gây phiền toái, và sự hầu việc như thế đi ngược lại với Đức Chúa Trời. Vì vậy những ai không thể đi theo những dấu chân của Đức Chúa Trời không có khả năng hầu việc Đức Chúa Trời; những ai không thể đi theo những dấu chân của Đức Chúa Trời hầu như chắc chắn chống đối Đức Chúa Trời, và không có khả năng phù hợp với Đức Chúa Trời.

Trích từ “Hiểu biết về công tác mới nhất của Đức Chúa Trời
và đi theo dấu chân Ngài” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

622. Một người thực sự hầu việc Đức Chúa Trời là người hợp lòng Đức Chúa Trời, là người phù hợp để Đức Chúa Trời sử dụng, và là người có thể buông bỏ những ý niệm tôn giáo. Nếu người muốn việc ăn uống lời Đức Chúa Trời của người có hiệu quả, thì người phải buông bỏ những ý niệm tôn giáo của mình. Nếu người muốn hầu việc Đức Chúa Trời, thì điều cần thiết hơn nữa là trước tiên phải buông bỏ các ý niệm tôn giáo và vâng phục lời Đức Chúa Trời trong mọi việc người làm. Đây chính là điều một người hầu việc Đức Chúa Trời nên có. Nếu người thiếu kiến thức này, thì ngay khi người hầu việc, người sẽ gây ra sự phá vỡ và sự nhiễu loạn, và nếu người bám lấy các ý niệm của mình, thì người chắc chắn sẽ bị Đức Chúa Trời hạ gục, không bao giờ đứng dậy được. Hãy lấy hiện tại làm ví dụ: Nhiều lời phán và công tác của ngày nay không tương thích với Kinh Thánh, và với công tác Đức Chúa Trời đã làm trước đây, và nếu người không muốn vâng phục, thì người có thể sa ngã bất cứ lúc nào. Nếu người muốn hầu việc theo ý muốn của Đức Chúa Trời, thì trước tiên người phải buông bỏ những ý niệm tôn giáo và điều chỉnh các quan điểm của chính mình. Nhiều điều sẽ được phán sẽ không tương thích với những điều đã được phán trong quá khứ, và nếu người bây giờ thiếu ý chí để vâng phục, thì người sẽ không thể đi trên con đường phía trước. Nếu một trong những phương pháp làm việc của Đức Chúa Trời đã bén rễ bên trong người và người không bao giờ buông bỏ nó, thì phương pháp này sẽ trở thành ý niệm tôn giáo của người. Nếu Đức Chúa Trời là gì đã bén rễ trong người, thì người đã có được lẽ thật, và nếu lời và lẽ thật của Đức Chúa Trời có khả năng trở thành sự sống của người, thì người sẽ không còn có các ý niệm về Đức Chúa Trời. Những ai sở hữu hiểu biết thực sự về Đức Chúa Trời sẽ không có các ý

niệm và sẽ không bị ràng buộc bởi giáo lý.

Trích từ “Chỉ những ai biết về công tác của Đức Chúa Trời ngày nay mới có thể hầu việc Đức Chúa Trời”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

623. Nhiều người phụng sự Đức Chúa Trời do bởi niềm đam mê nhưng lại chẳng hiểu gì về các sắc lệnh quản trị của Đức Chúa Trời, càng không có bất kỳ chút ý niệm nào về những hàm ý trong lời Ngài. Và vì vậy, với ý định tốt của mình, họ thường rớt cuộc làm những việc phá vỡ sự quản trị của Đức Chúa Trời. Trong các trường hợp nghiêm trọng, họ còn bị ném ra ngoài, bị tước đi bất kỳ cơ hội nào thêm nữa để theo Ngài và bị ném xuống địa ngục, tất cả cuối cùng đều liên kết với nhà Đức Chúa Trời. Những người này phụng sự trong nhà của Đức Chúa Trời do bởi ý tốt vô minh của mình, và kết cục chọc giận tâm tính của Đức Chúa Trời. Mọi người mang theo cách hầu việc các quan chức và lãnh chúa đến nhà của Đức Chúa Trời và cố gắng áp dụng những cách đó, suy nghĩ một cách sai lầm rằng chúng có thể được áp dụng một cách dễ dàng chẳng cần công sức ở đây. Không bao giờ họ tưởng tượng được rằng Đức Chúa Trời không phải mang tâm tính của một con cừu non, mà là của một con sư tử. Do đó, những người kết giao với Đức Chúa Trời lần đầu tiên không thể nào giao tiếp được với Ngài, vì tấm lòng của Đức Chúa Trời không giống như của con người. Chỉ sau khi người hiểu ra nhiều lẽ thật, người mới có thể bắt đầu biết về Đức Chúa Trời một cách liên tục. Kiến thức này không phải chỉ được tạo nên bởi ngôn lời và học thuyết, mà có thể được sử dụng như một kho báu mà nhờ đó người có thể trở thành người thân tín của Đức Chúa Trời và như một bằng chứng cho thấy Ngài hài lòng về người. Nếu người thiếu thực tế

trong kiến thức và không được trang bị lẽ thật, thì việc phụng sự đầy đam mê của người chỉ có thể mang lại cho người sự căm ghét và ghê tởm của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Ba điều răn” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

624. Phục dịch Đức Chúa Trời không phải là nhiệm vụ đơn giản. Những người với tâm tính bại hoại không thay đổi không bao giờ có thể phục dịch Đức Chúa Trời. Nếu tâm tính của người chưa bị phán xét và hành phạt bởi lời Đức Chúa Trời, thì tâm tính của người vẫn còn đại diện cho Sa-tan, điều này chứng minh rằng người phục dịch cho Đức Chúa Trời bởi những ý định tốt của riêng mình, rằng sự phục dịch của người dựa trên bản tính Sa-tan của người. Người phục dịch cho Đức Chúa Trời với cá tính tự nhiên của người, và theo những sở thích cá nhân của người. Hơn nữa, người luôn nghĩ rằng những điều người sẵn lòng làm là những điều làm Đức Chúa Trời vui thích, và những điều người không muốn làm là những điều Đức Chúa Trời căm ghét; người làm việc hoàn toàn theo những sở thích của riêng mình. Điều này có thể được gọi là phục dịch Đức Chúa Trời không? Cuối cùng, sẽ không có chút thay đổi nào trong khuynh hướng sống của người; thay vào đó, việc phục dịch của người sẽ khiến người càng ngang bướng hơn, do đó càng làm ăn sâu tâm tính bại hoại của người, và như vậy, trong người sẽ hình thành những quy định về việc phục dịch Đức Chúa Trời mà chủ yếu dựa trên tính cách của riêng người, và những kinh nghiệm phát xuất từ việc phục dịch của người theo tâm tính của người. Đây là những kinh nghiệm và bài học của con người. Nó là triết lý sống trên thế gian của con người. Những người như thế này có thể được phân loại thành những người Pha-ri-si và các chức sắc tôn giáo. Nếu họ

không bao giờ thức tỉnh và ăn năn, thì cuối cùng họ chắc chắn sẽ trở thành các christ giả và những kẻ địch lại Đấng Christ lừa gạt mọi người trong những ngày sau rốt. Các christ giả và những kẻ địch lại Đấng Christ được nói đến sẽ đẩy lên từ những người như vậy. Nếu những người phục dịch Đức Chúa Trời đi theo tính cách của riêng mình và hành động theo ý muốn riêng của mình, thì họ có nguy cơ bị đuổi ra ngoài bất cứ lúc nào. Những người áp dụng nhiều năm kinh nghiệm có được của mình để phục dịch Đức Chúa Trời nhằm chiếm được cảm tình của những người khác, để thuyết giáo họ và kiểm soát họ, và để có được địa vị cao – và những người không bao giờ ăn năn, không bao giờ xưng tội, không bao giờ từ bỏ những lợi ích của địa vị – những người này sẽ gục ngã trước Đức Chúa Trời. Họ cũng cùng loại với Phao-lô, tự phụ với thâm niên của họ và khoe khoang trình độ của họ. Đức Chúa Trời sẽ không đưa những người như thế này đến sự hoàn thiện. Sự phục dịch như thế gây trở ngại cho công tác của Đức Chúa Trời. Con người luôn bám vào điều xưa cũ. Họ bám vào những ý niệm của quá khứ, vào mọi thứ từ những thời đại đã qua. Đây là một chướng ngại rất lớn cho sự phục dịch của họ. Nếu người không thể vứt bỏ chúng đi, thì những điều này sẽ trấn áp cả cuộc đời người. Đức Chúa Trời sẽ không khen ngợi người, không một chút nào, kể cả khi người gãy chân vì chạy hay gãy lưng vì lao động, kể cả khi người tử đạo vì phục dịch Đức Chúa Trời. Hoàn toàn ngược lại: Ngài sẽ phán rằng người là một kẻ làm điều ác.

Trích từ “Sự phục dịch tôn giáo phải bị thanh trừng”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

625. Trong tôn giáo, nhiều người đã chịu rất nhiều đau khổ

suốt cuộc đời họ: Họ bắt thân thể phải quy phục và vác cây thập tự của mình, và thậm chí phải tiếp tục chịu đựng và nhẫn nhục khi trên bờ vực của cái chết! Một số người vẫn kiên ăn vào buổi sáng ngày họ chết. Cả đời họ từ chối ăn ngon mặc đẹp, chỉ tập trung vào việc chịu khổ. Họ có thể bắt thân thể quy phục và từ bỏ xác thịt họ. Tinh thần chịu khổ cực của họ thật đáng khen ngợi. Nhưng suy nghĩ của họ, các quan niệm của họ, tâm thái của họ, và thật sự là bản chất cũ của họ, lại chẳng hề được xử lý chút nào. Họ không có một chút kiến thức thật sự về bản thân mình. Tưởng tượng của họ về Đức Chúa Trời cũng theo truyền thống là một Đức Chúa Trời mơ hồ, trừu tượng. Quyết tâm chịu khổ vì Đức Chúa Trời của họ đến từ lòng sốt sắng và bản chất tích cực của họ. Mặc dù họ tin vào Đức Chúa Trời, nhưng họ chẳng hiểu Ngài cũng như không biết đến ý muốn của Ngài. Họ chỉ làm việc và chịu đựng một cách mù quáng vì Đức Chúa Trời. Họ không đặt nặng một chút nào việc phải hành động sáng suốt, và hầu như chẳng quan tâm đến việc làm sao để đảm bảo rằng sự phục vụ của họ thực sự thỏa mãn ý muốn của Đức Chúa Trời, họ càng không biết làm thế nào để đạt được sự hiểu biết về Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời mà họ phụng sự không phải là Đức Chúa Trời trong hình tượng gốc của Ngài, mà là một Đức Chúa Trời ẩn trong huyền thoại, một sản phẩm của trí tưởng tượng của riêng họ, một Đức Chúa Trời mà họ nghe nói, hoặc tìm thấy trong các văn bản. Sau đó họ sử dụng trí tưởng tượng phong phú và lòng sùng đạo của mình để chịu khổ vì Đức Chúa Trời và làm công tác của Đức Chúa Trời mà Đức Chúa Trời muốn làm. Việc phụng sự của họ thật không đúng đắn, đến mức hầu như chẳng có ai trong số họ là thực sự có thể phụng sự theo ý muốn của Đức Chúa Trời. Bất kể họ có vui vẻ chịu đựng như thế nào, quan điểm ban đầu của họ

về việc phụng sự và tưởng tượng của họ về Đức Chúa Trời vẫn không thay đổi, bởi họ chưa trải qua sự phán xét, hình phạt, sự tinh luyện và hoàn thiện của Đức Chúa Trời, cũng chưa ai hướng dẫn họ sử dụng lẽ thật. Cho dù họ tin vào Jêsus Đấng Cứu Thế, chẳng ai trong họ từng nhìn thấy Đấng Cứu Thế. Họ chỉ biết đến Ngài qua truyền thuyết và lời đồn. Kết quả là, sự phục vụ của họ chẳng hơn gì nhắm mắt phụng sự ngẫu nhiên, như một người mù phụng sự cha của mình. Cuối cùng, sự phục vụ như thế sẽ được gì? Và ai sẽ ưng thuận nó? Từ đầu tới cuối, sự phục vụ của họ cứ y như vậy; họ chỉ nhận được những bài học từ con người, và đặt sự phục vụ của họ chỉ trên nền tảng sự hồn nhiên và ý thích của riêng họ. Điều này thì sẽ mang lại được phần thưởng gì? Ngay cả Phi-e-rơ, người đã nhìn thấy Jêsus, cũng chẳng biết cách phụng sự theo ý muốn của Đức Chúa Trời; ông chỉ biết điều này vào sau hết, lúc tuổi già của ông. Vậy việc những người đui mù chưa trải nghiệm bất kỳ sự xử lý hay tia sửa nào, và những người chẳng có ai để hướng dẫn họ nói lên điều gì? Chẳng phải sự phục vụ của nhiều người trong số các người hôm nay cũng giống như những người đui mù này sao? Hết thấy những ai chưa nhận lãnh sự phán xét, chưa nhận lãnh sự tia sửa hay xử lý, và chưa thay đổi – chẳng phải hết thấy họ đều được chinh phục một cách không trọn vẹn sao? Những người như vậy thì giúp được gì? Nếu suy nghĩ và hiểu biết của người về cuộc sống, và hiểu biết của người về Đức Chúa Trời chẳng tỏ ra một sự thay đổi mới mẻ nào, và người thực sự chẳng đạt được điều gì, thì người sẽ không bao giờ đạt được bất cứ điều gì đáng kể trong sự phục vụ của người cả!

Trích từ “Lẽ thật bên trong của công tác
chinh phục (3)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

626. Những điều các người đã trải nghiệm và đã thấy vượt quá những điều của các thánh và tiên tri từ mọi thời đại, nhưng các người có thể cung cấp lời chứng to lớn hơn những lời của các thánh và tiên tri này của những thời đại đã qua không? Điều Ta đang ban cho các người ngày nay vượt quá Mô-i-se và lãn át Đa-vít, do vậy theo đó, Ta yêu cầu rằng lời chứng của các người phải vượt hơn Mô-i-se và rằng lời của các người phải to tát hơn Đa-vít. Ta cho các người gấp một trăm lần – theo đó Ta yêu cầu các người trả cho Ta cũng như vậy. Các người phải biết rằng Ta là Đấng ban sự sống cho nhân loại, và chính các người là kẻ nhận lãnh sự sống từ Ta và phải làm chứng cho Ta. Đây là bổn phận mà Ta gửi xuống cho các người và là điều các người phải làm cho Ta. Ta đã ban mọi sự vinh quang của Ta trên các người, Ta đã ban cho các người sự sống mà những dân sự được chọn, dân Y-sơ-ra-ên, chưa từng được nhận lãnh. Theo lẽ, các người phải làm chứng cho Ta, dâng hiến tuổi trẻ và từ bỏ sự sống của mình cho Ta. Bất kỳ ai được Ta ban sự vinh quang của Ta trên họ đều phải làm chứng cho Ta và dâng sự sống của họ cho Ta. Điều này từ lâu đã được Ta định trước. Các người may mắn khi được Ta ban sự vinh quang của Ta cho các người, và bổn phận của các người là chứng thực cho vinh quang của Ta. Nếu các người tin vào Ta chỉ để có được những phúc lành, thì công tác của Ta sẽ mang ít ý nghĩa, và các người cũng không phải đang làm bổn phận của mình. Dân Y-sơ-ra-ên chỉ thấy sự thương xót, tình yêu, và sự vĩ đại của Ta, và dân Do Thái chỉ chứng kiến sự nhẫn nại và cứu chuộc của Ta. Họ thấy rất, rất ít công tác của Thần Ta, đến mức họ hiểu chỉ một phần ngàn những gì các người đã nghe và thấy. Điều các người đã thấy còn vượt hơn cả các thầy tế lễ cả trong số họ. Những lễ thật mà các người hiểu hôm nay vượt hơn những lễ thật của họ;

những gì các người đã thấy hôm nay vượt quá những điều họ đã thấy trong Thời đại Luật pháp, cũng như Thời đại Ân điển, và những gì các người đã trải nghiệm vượt hơn cả Môi-se và Ê-li. Bởi vì những gì dân Y-sơ-ra-ên hiểu chỉ là luật pháp của Đức Giê-hô-va, và những gì họ thấy chỉ là hình ảnh phía sau của Đức Giê-hô-va; điều mà dân Do Thái hiểu chỉ là sự cứu chuộc của Jêsus, điều mà họ lãnh nhận chỉ là ân điển được ban bởi Jêsus, và điều họ nhìn thấy chỉ là hình tượng của Jêsus trong nhà của dân Do Thái. Điều các người nhìn thấy hôm nay là sự vinh quang của Đức Giê-hô-va, sự cứu chuộc của Jêsus, và tất cả những việc làm của Ta ngày nay. Cũng như vậy, các người đã nghe những lời của Thần Ta, cảm kích sự khôn ngoan của Ta, biết đến sự kỳ diệu của Ta, và tìm hiểu về tâm tính Ta. Ta cũng đã phán dạy các người toàn bộ kế hoạch quản lý của Ta. Điều các người đã thấy không đơn thuần là một Đức Chúa Trời đầy yêu thương và nhân từ, mà là một Đức Chúa Trời đầy công chính. Các người đã thấy công tác kỳ diệu của Ta và biết rằng Ta tràn đầy sự oai nghi và con thanh nộ. Hơn nữa, các người biết rằng Ta từng giáng cơn giận dữ của ta xuống nhà Y-sơ-ra-ên, và rằng hôm nay, nó đến trên các người. Các người hiểu nhiều về những mầu nhiệm của Ta trên trời hơn Ê-sai và Giăng; các người biết nhiều về sự đáng mến và đáng tôn kính của Ta hơn hết thấy các thánh của các thời đại đã qua. Điều các người đã lãnh nhận không đơn thuần là lẽ thật của Ta, con đường của Ta, và sự sống của Ta, mà là một khái tượng và sự mặc khải to lớn hơn của Giăng. Các người hiểu nhiều mầu nhiệm của Ta hơn, và cũng nhìn thấy sắc diện thật của Ta; các người đã chấp nhận nhiều sự phán xét của Ta hơn và biết nhiều về tâm tính công chính của Ta hơn. Và như vậy, mặc dù các người được sinh ra vào thời kỳ sau rốt, sự hiểu biết của các người

là sự hiểu biết của trước kia và quá khứ, và các người cũng đã trải nghiệm những việc của hôm nay, và điều này được Ta đích thân thực hiện toàn bộ. Điều ta yêu cầu các người không quá đáng, bởi vì Ta đã cho các người quá nhiều, và các người đã thấy nhiều ở Ta. Do vậy, Ta yêu cầu các người làm chứng cho Ta về các thánh của những thời đại quá khứ, và đây là mong ước duy nhất của tâm Ta.

Trích từ “Người biết gì về đức tin?” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

627. Điều Ta mong muốn là sự trung thành và vâng lời của người lúc này, tình yêu và lời chứng của người lúc này. Ngay cả khi vào khoảnh khắc này người không biết lời chứng hay tình yêu là gì, người vẫn nên mang cho Ta hết cả những gì người có, và giao cho Ta những của cải duy nhất mà người có: sự trung thành và vâng lời của người. Người nên biết rằng lời chứng cho việc Ta đánh bại Sa-tan nằm trong lòng trung thành và sự vâng lời của con người, và lời chứng cho sự chinh phục con người hoàn toàn của Ta cũng vậy. Bốn phận của đức tin của người nơi Ta là làm chứng cho Ta, trung thành với Ta chứ không ai khác, và vâng lời cho đến cùng. Trước khi Ta bắt đầu bước tiếp theo của công tác của Ta, người sẽ làm chứng cho Ta như thế nào? Người sẽ trung thành và vâng lời Ta như thế nào? Người dành toàn bộ lòng trung thành của người cho phận sự của người, hay người sẽ đơn thuần từ bỏ? Người thà quy phục mọi sự sắp đặt của Ta (ngay cả khi đó là cái chết hay sự hủy diệt), hay tháo chạy giữa chừng để tránh hình phạt của Ta? Ta hành phạt người để người sẽ làm chứng cho Ta, trung thành và vâng lời Ta. Hơn nữa, hình phạt trong hiện tại là để mở ra bước tiếp theo của công tác của Ta và cho phép công tác được diễn tiến mà không bị trở ngại. Do vậy, Ta khuyên người

hãy khôn ngoan và đừng coi sự sống của người hay ý nghĩa sự tồn tại của người là hạt cát vô giá trị. Người có thể biết chính xác công tác sắp tới của Ta sẽ là gì không? Người có biết Ta sẽ làm thế nào vào những ngày sắp tới, và công tác của Ta sẽ mở ra như thế nào không? Người nên biết ý nghĩa của trải nghiệm của người về công tác của Ta, và hơn nữa, ý nghĩa của đức tin của người nơi Ta. Ta đã làm rất nhiều; làm sao Ta từ bỏ giữa chừng như người tưởng tượng được? Ta đã làm công tác rộng khắp như vậy; làm sao Ta có thể hủy hoại nó? Quả thật, Ta đã đến để đưa thời đại này đến hồi kết thúc. Điều này là thật, nhưng hơn nữa, người phải biết rằng Ta sắp bắt đầu một thời đại mới, bắt đầu công tác mới, và hơn hết, loan báo Phúc Âm của vương quốc. Do vậy người nên biết rằng công tác hiện tại chỉ là để bắt đầu một thời đại và đặt nền móng cho việc loan báo Phúc Âm trong thời gian tới và đưa thời đại này đến hồi kết thúc trong tương lai. Công tác của Ta không quá đơn giản như người nghĩ, cũng không vô giá trị hay vô nghĩa như người có thể tin. Do vậy, Ta vẫn phải nói với người: Người phải dâng sự sống của mình cho công tác của Ta, và hơn nữa, người phải cống hiến bản thân cho vinh quang của Ta. Ta đã mong mỗi người làm chứng cho Ta từ lâu, và Ta thậm chí đã mong mỗi người loan báo Phúc Âm của Ta còn lâu hơn thế nữa. Người phải hiểu được những điều trong lòng Ta.

Trích từ “Người biết gì về đức tin?” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

628. Mặc dù đức tin của các người là rất chân thành, nhưng không một ai trong các người có thể thuật lại đầy đủ về Ta, không một ai có thể làm chứng đầy đủ về tất cả những sự việc các người nhìn thấy. Hãy nghĩ về điều này: Hôm nay, hầu hết các người đều lơ là trong nhiệm vụ của mình, thay vào đó các người theo đuổi

xác thật, thỏa mãn xác thật, và hưởng thụ xác thật một cách tham lam. Các người có được quá ít lễ thật. Vậy thì làm sao có thể làm chứng cho tất cả những gì các người đã thấy? Các người có thực sự tự tin rằng các người có thể trở thành những chứng nhân cho Ta hay không? Nếu đến một ngày người không thể chứng thực cho tất cả những gì người đã nhìn thấy hôm nay, thì người đã mất đi chức năng của loài thọ tạo, và sẽ chẳng còn ý nghĩ gì cho sự tồn tại của người nữa. Người sẽ không xứng đáng làm người. Thậm chí có thể nói rằng người sẽ không phải là người! Ta đã làm các công việc không đếm xuể trên các người, nhưng bởi người hiện tại chẳng học hỏi được gì, chẳng nhận thức được gì, và chẳng hiệu quả trong công việc của mình, khi đến thời điểm Ta phải mở rộng công việc của Ta, thì người chỉ trở mặt nhìn, cứng lưỡi và hoàn toàn vô dụng. Chẳng phải điều đó sẽ khiến người trở thành tội nhân muôn đời hay sao? Khi thời điểm đó đến, người sẽ không cảm thấy hối tiếc một cách sâu sắc nhất sao? Người sẽ không đắm chìm trong tuyệt vọng sao? Tất cả những gì Ta làm hôm nay không phải là làm để khỏi nhàn rỗi và buồn chán, mà là để đặt một nền tảng cho công việc tương lai của Ta. Không phải Ta đang bế tắc và cần phải làm một điều gì đó mới mẻ. Người phải hiểu công việc Ta làm; đó chẳng phải là thứ gì do đứa trẻ đang chơi bên đường thực hiện, mà là công việc được thực hiện thay mặt cho Cha của Ta. Các người nên biết rằng chẳng phải Ta đang tự mình làm hết các công việc này; mà đúng hơn là Ta đang đại diện cho Cha của Ta. Trong khi đó vai trò của các người là nghiêm khắc làm theo, vâng phục, thay đổi, và chứng thực. Những gì các người cần hiểu là tại sao các người nên tin vào Ta; đây là vấn đề quan trọng nhất mà mỗi người trong các người phải hiểu. Cha của Ta, vì vinh quang của Ngài, đã định

trước hết thấy các người cho Ta từ lúc Ngài sáng thế. Vì công việc của Ta, và vì vinh quang của Ngài, mà Ngài đã định trước các người. Chính bởi Cha của Ta mà các người tin vào Ta; chính bởi sự tiền định của Cha Ta mà các người theo Ta. Chẳng có điều gì ở đây là do bởi sự lựa chọn của chính các người cả. Điều còn quan trọng hơn nữa là các người hiểu rằng các người là những người được Cha Ta ban cho Ta nhằm mục đích chứng thực cho Ta. Bởi Ngài đã ban các người cho Ta, nên các người phải tuân theo các đường lối Ta ban cho các người, cũng như các đường lối và lời mà Ta phán dạy các người, bởi đó là nghĩa vụ các người phải tuân theo Ta. Đây là mục đích ban đầu trong đức tin của các người vào Ta. Bởi vậy, Ta bảo với các người điều này: Các người chỉ là những người mà Cha Ta đã ban cho Ta để tuân theo đường lối của Ta. Tuy nhiên, các người chỉ tin vào Ta; các người không thuộc về Ta bởi vì các người không thuộc gia đình Y-sơ-ra-ên, mà thay vào đó là cùng thứ hạng với loài rắn cổ đại. Tất cả những gì Ta yêu cầu các người làm là làm chứng cho Ta, nhưng hôm nay các người phải bước đi theo đường lối của Ta. Tất cả những điều này là vì lời chứng trong tương lai. Nếu các người chỉ đóng vai trò như người lắng nghe đường lối của Ta, thì các người chẳng có giá trị gì cả, và ý nghĩa của việc Cha Ta ban các người cho Ta cũng sẽ mất đi. Điều Ta nhất quyết khuyên bảo các người là: Các người nên bước theo đường lối của Ta.

Trích từ “Người hiểu gì về Đức Chúa Trời?”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

629. Người có thể truyền đạt tâm tính được Đức Chúa Trời bày tỏ trong mỗi thời đại theo một cách cụ thể, bằng một ngôn ngữ mà chuyển tải một cách phù hợp ý nghĩa của thời đại được

không? Người, kẻ trải nghiệm công tác những ngày sau rốt của Đức Chúa Trời, có thể mô tả chi tiết tâm tính của Đức Chúa Trời không? Người có thể chứng thực về tâm tính của Đức Chúa Trời một cách rõ ràng và chính xác không? Làm sao người truyền được những điều người đã thấy và trải nghiệm cho những kẻ tin khốn khổ, đáng thương, đầy thành kính, những kẻ thêm khát sự công chính và đang chờ đợi người chặn dất họ? Những loại người nào đang chờ đợi người chặn dất họ? Người có thể hình dung được hay không? Người có ý thức được trọng trách mình mang trên vai, có ý thức được nhiệm vụ và trách nhiệm của người không? Ý thức về sứ mạng lịch sử của người đâu rồi? Người sẽ phục vụ một cách tương xứng như một chủ nhân trong thời đại kế tiếp như thế nào? Người có ý thức rõ về vai trò làm chủ không? Người giải thích thế nào về chủ nhân của vạn vật? Có thật đây là chủ nhân của mọi sinh vật sống và của mọi thứ vật chất trên đời này không? Người có kế hoạch gì cho sự tiến triển trong giai đoạn tiếp theo của công tác? Bao nhiêu người đang chờ đợi người làm người chặn dất của họ? Trách nhiệm của người có nặng nề không? Họ là những người khốn khổ, tội nghiệp, mù quáng, và hoang mang, đang kêu gào trong bóng tối rằng: “Con đường ở đâu?” Họ mới trông ngóng ánh sáng làm sao, ánh sáng mà bất thần lao xuống như một ngôi sao băng và xua tan các thế lực bóng tối đã chế ngự con người biết bao năm. Ai có thể biết hết mức độ mà họ khắc khoải hy vọng đến thế nào, họ ngày đêm mong ngóng điều này đến thế nào? Thậm chí vào ngày tia sáng lóe qua, những người chịu đau khổ ghê gớm này vẫn bị cầm tù trong ngục tối, chẳng có hy vọng được phóng thích; khi nào họ mới hết tuôn trào dòng nước mắt? Thật bất hạnh ghê gớm cho những linh hồn yếu đuối chưa từng được ban cho sự nghỉ ngơi

này, và họ đã bị giam chặt quá lâu trong tình trạng này bởi những gông cùm tàn nhẫn và lịch sử bất động. Ai đã nghe tiếng kêu gào của họ? Ai đã xem xét đến tình cảnh thảm thương của họ? Người có bao giờ thoáng nghĩ lòng Đức Chúa Trời lo lắng và đau buồn đến thế nào không? Làm sao Ngài có thể chịu nổi khi thấy nhân loại vô tội do chính tay Ngài tạo dựng lại phải chịu cực hình đến thế này? Xét cho cùng, loài người là những nạn nhân đã bị đầu độc. Và mặc dù con người đã sống sót đến ngày nay, nhưng có ai biết được rằng nhân loại từ lâu nay đã kẻ ác đầu độc không? Người đã quên mất rằng người là một trong số những nạn nhân sao? Chẳng lẽ người không sẵn lòng đấu tranh, vì tình yêu của người dành cho Đức Chúa Trời, để cứu rỗi những người sống sót này sao? Chẳng lẽ người không sẵn lòng dốc hết mọi sức lực để đền đáp Đức Chúa Trời, Đấng yêu thương nhân loại như máu thịt của chính Ngài sao? Sau tất cả những gì xảy ra, thì người diễn giải việc được Đức Chúa Trời dùng đến để sống cuộc đời phi thường như thế nào? Người có thật sự có quyết tâm và tự tin để sống một cuộc đời đầy ý nghĩa của một người ngoan đạo, hầu việc Đức Chúa Trời không?

Từ “Người nên chú tâm đến sứ mạng tương lai của người như thế nào?” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

630. Làm chứng cho Đức Chúa Trời chủ yếu chỉ là việc nói về sự hiểu biết của người về công tác của Đức Chúa Trời, về việc Đức Chúa Trời chinh phục con người thế nào, về việc Ngài cứu rỗi con người ra sao, về cách Ngài thay đổi con người; đó chỉ là việc nói về việc Ngài dẫn dắt con người bước vào hiện thực của lẽ thật như thế nào, để cho họ được Ngài chinh phục, làm cho hoàn thiện, và cứu rỗi. Làm chứng nghĩa là nói về công tác của

Ngài và tất cả những gì người đã trải nghiệm. Chỉ có công tác của Ngài mới có thể đại diện cho Ngài, và chỉ có công tác của Ngài mới có thể công khai tỏ lộ Ngài, toàn bộ về Ngài; công tác của Ngài làm chứng về Ngài. Công tác và lời phán của Ngài trực tiếp đại diện cho Thần; công tác Ngài thực hiện được tiến hành bởi Thần, và lời Ngài phán được phán bởi Thần. Những điều này chỉ đơn thuần được bày tỏ qua xác thịt nhập thể của Đức Chúa Trời, tuy nhiên trên thực tế, chúng là sự bày tỏ của Thần. Tất cả những công tác Ngài thực hiện và tất cả những lời Ngài phán đều đại diện cho bản chất của Ngài. Nếu Đức Chúa Trời không phán hay làm việc sau khi mặc lấy xác thịt và đến giữa con người, sau đó yêu cầu các người biết tính thực tế của Ngài, sự bình thường của Ngài, và tính toàn năng của Ngài, thì liệu người có thể biết không? Liệu người có thể biết thực chất của Thần là gì không? Liệu người có thể biết những thuộc tính của xác thịt Ngài là gì không? Chỉ vì các người đã trải nghiệm từng bước công tác của Ngài mà Ngài yêu cầu các người làm chứng cho Ngài. Nếu các người không có những sự trải nghiệm như thế, thì Ngài sẽ không kiên quyết yêu cầu các người làm chứng. Do đó, khi các người làm chứng cho Đức Chúa Trời, thì người không những đang chứng thực cho bề ngoài nhân tính bình thường của Ngài, mà còn cho công tác Ngài thực hiện và con đường Ngài dẫn dắt; người phải chứng thực cho việc người đã được Ngài chinh phục như thế nào và người đã được trở nên hoàn thiện trong những phương diện nào. Đây là kiểu chứng ngôn mà người nên mang.

Trích từ “Sự thực hành (7)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

631. Khi làm chứng cho Đức Chúa Trời, các người nên chủ yếu nói nhiều hơn về cách Đức Chúa Trời phán xét và hành phạt

con người, những thử luyện mà Ngài sử dụng để tinh luyện con người và thay đổi tâm tính của họ. Các người cũng nên nói về việc sự hư hoại đã được bộc lộ bao nhiêu trong trải nghiệm của các người, các người đã chịu đựng bao nhiêu và các người cuối cùng đã được Đức Chúa Trời chinh phục như thế nào; kiến thức thực sự về công việc của Đức Chúa Trời mà các người có được là bao nhiêu, và các người nên làm chứng cho Đức Chúa Trời và đền đáp tình yêu của Ngài như thế nào. Các người nên đưa thực chất vào loại ngôn ngữ này, trong khi diễn đạt nó một cách đơn giản. Đừng nói về những lý thuyết trống rỗng. Hãy nói thực tế hơn; nói từ tấm lòng. Đây là cách người nên trải nghiệm. Đừng trang bị cho mình những lý thuyết trống rỗng có vẻ sâu sắc cố để phô trương; làm như vậy khiến người trông khá kiêu ngạo và phi lý. Người nên nói nhiều hơn về những điều có thật từ trải nghiệm thực tế của người mà chân thật và từ tấm lòng; điều này có lợi nhất cho người khác, và phù hợp nhất để họ thấy. Các người từng là những người chống đối Đức Chúa Trời nhiều nhất và ít có khuynh hướng đầu phục Ngài nhất, nhưng bây giờ người đã được chinh phục – đừng bao giờ quên điều đó. Người nên suy ngẫm và suy nghĩ về những vấn đề này nhiều hơn. Một khi mọi người đã hiểu rõ về những vấn đề đó, họ sẽ biết cách làm chứng; nếu không, họ sẽ có thể có những hành động đáng xấu hổ và vô nghĩa.

Trích từ “Chỉ có theo đuổi lẽ thật mới đạt được
sự thay đổi trong tâm tính” trong Những ghi chép
về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

632. Từng bước một, người đã trải qua hình phạt, sự phán xét, sự tinh luyện, những thử thách, thất bại và hoạn nạn, và người

đã được chinh phục; người đã gạt những triển vọng của xác thịt, những động cơ cá nhân và những quyền lợi riêng tư của xác thịt qua một bên. Nói cách khác, lời Đức Chúa Trời đã chinh phục lòng người hoàn toàn. Mặc dù người chưa tăng trưởng trong đời sống mình nhiều như Ngài yêu cầu, nhưng người biết tất cả những điều này và người hoàn toàn bị thuyết phục bởi những gì Ngài làm. Do đó, điều này có thể được gọi là chứng ngôn, một chứng ngôn thật và đúng. Công tác mà Đức Chúa Trời đã đến để thực hiện, công tác phán xét và hình phạt, là để chinh phục con người, nhưng Ngài cũng đang khép lại công tác của Ngài, chấm dứt thời đại, và thực hiện công tác kết thúc. Ngài đang kết thúc toàn bộ thời đại, cứu rỗi toàn thể nhân loại, cứu rỗi nhân loại khỏi tội lỗi một lần và mãi mãi; Ngài đang thu phục toàn bộ loài người mà Ngài đã tạo ra. Người phải làm chứng cho tất cả những điều này. Người đã trải nghiệm rất nhiều công tác của Đức Chúa Trời, người đã nhìn thấy nó tận mắt và đích thân trải nghiệm nó; khi người đã đi đến tận cùng, người phải có thể thực hiện phận sự được giao cho người. Thật đáng tiếc làm sao! Trong tương lai, khi Phúc âm được truyền ra, người sẽ có thể nói về sự hiểu biết của bản thân người, chứng thực cho tất cả những gì mà người đã thu được trong lòng, và cố gắng hết sức. Đây là những gì mà một vật thọ tạo nên đạt được. Ý nghĩa thực sự về giai đoạn công tác này của Đức Chúa Trời là gì? Hiệu quả của nó là gì? Và bao nhiêu trong số đó được thực hiện trong con người? Con người nên làm gì? Khi người có thể nói rõ về tất cả công tác mà Đức Chúa Trời nhập thể đã thực hiện từ khi đến thế gian, thì chứng ngôn của người sẽ được trọn vẹn. Khi người có thể nói rõ về năm điều này: ý nghĩa công tác của Ngài; nội dung của nó; thực chất của nó; tâm tính mà nó đại diện; và các nguyên tắc của nó,

thì điều này sẽ chứng tỏ người có khả năng làm chứng cho Đức Chúa Trời, rằng người thực sự có sự hiểu biết. Những yêu cầu của Ta đối với các người thì không cao, và hết thảy những ai thực sự theo đuổi đều có thể đạt được. Nếu người quyết tâm làm một trong những chứng nhân của Đức Chúa Trời, thì người phải hiểu Đức Chúa Trời ghê tởm những gì và Đức Chúa Trời yêu thích những gì. Người đã trải nghiệm nhiều công tác của Ngài; thông qua công tác này, người phải bắt đầu biết tâm tính của Ngài, hiểu ý muốn của Ngài và những yêu cầu của Ngài đối với nhân loại, và dùng sự hiểu biết này để chứng thực về Ngài và thi hành bổn phận của mình.

Trích từ “Sự thực hành (7)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

633. Để làm chứng cho công tác của Đức Chúa Trời, người phải dựa vào kinh nghiệm, kiến thức của người, và cái giá người đã trả. Chỉ như vậy người mới có thể đáp ứng ý muốn của Ngài. Người có phải là người làm chứng cho công tác của Đức Chúa Trời không? Người có khát vọng này không? Nếu người có thể làm chứng cho danh của Ngài, và hơn thế nữa, cho công tác của Ngài, và nếu người có thể sống trọn hình tượng mà Ngài yêu cầu đối với dân sự của Ngài, thì người là một chứng nhân cho Đức Chúa Trời. Làm thế nào để người thực sự làm chứng cho Đức Chúa Trời? Người làm điều đó bằng cách tìm kiếm và khao khát được sống trọn lời Đức Chúa Trời, và bằng cách làm chứng với lời nói của người, cho mọi người biết công tác của Ngài và thấy những hành động của Ngài. Nếu người thực sự tìm kiếm tất cả những điều này, thì Đức Chúa Trời sẽ hoàn thiện người. Nếu tất cả những gì người tìm kiếm là được Đức Chúa Trời hoàn thiện và sau hết được ban phước, thì quan điểm về đức tin

của người vào Đức Chúa Trời không thuần khiết. Người nên theo đuổi cách để thấy những việc làm của Đức Chúa Trời trong đời thực, cách để làm thỏa lòng Ngài khi Ngài bày tỏ ý muốn của Ngài cho người, và tìm kiếm cách người nên làm chứng cho sự kỳ diệu và sự khôn ngoan của Ngài, và cách để làm chứng cho việc Ngài sửa dạy và xử lý người như thế nào. Đây toàn bộ là những điều người phải đang suy ngẫm lúc này. Nếu tình yêu của người dành cho Đức Chúa Trời chỉ để người có thể chia sẻ sự vinh hiển của Đức Chúa Trời sau khi Ngài hoàn thiện người, thì tình yêu đó vẫn chưa đủ và không thể đáp ứng được những yêu cầu của Đức Chúa Trời. Người cần có khả năng làm chứng cho công tác của Đức Chúa Trời, đáp ứng những đòi hỏi của Ngài, và trải nghiệm công tác mà Ngài đã làm trên mọi người một cách thực tế. Cho dù là nỗi đau, nước mắt, hay nỗi buồn, người phải trải nghiệm tất cả những điều này trong khi thực hành. Chúng là để hoàn thiện người thành một người làm chứng cho Đức Chúa Trời.

Trích từ “Những người được làm cho hoàn thiện phải trải qua sự tinh luyện” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

634. Những người có lẽ thật là những người mà, trong những kinh nghiệm thực tế của họ, có thể kiên định với chứng ngôn của họ, kiên định với lập trường của họ, đứng về phía Đức Chúa Trời, không bao giờ rút lui, và những người có thể có mối liên hệ bình thường với những ai yêu mến Đức Chúa Trời, những người có thể vâng lời Đức Chúa Trời một cách tuyệt đối khi mọi việc xảy ra với họ, và có thể vâng lời Đức Chúa Trời cho đến chết. Sự thực hành và bày tỏ của người trong đời thực là chứng ngôn về Đức Chúa Trời, chúng là việc sống bày tỏ ra của con người và

lời chứng về Đức Chúa Trời, và điều này là thực sự vui hưởng tình yêu thương của Đức Chúa Trời; khi người đã trải nghiệm đến mức này thì sẽ đạt được hiệu quả xứng đáng. Người được sở hữu sự sống bày tỏ ra thật sự và mỗi hành động của người được những người khác nhìn với vẻ ngưỡng mộ. Trang phục và diện mạo của người không nổi bật, nhưng người sống bày tỏ ra một cuộc sống vô cùng tin kính, và khi người truyền đạt lời của Đức Chúa Trời, người được Ngài hướng dẫn và khai sáng. Người có thể nói ý muốn của Đức Chúa Trời bằng lời của người, truyền đạt sự thực, và người hiểu nhiều về việc phục dịch trong linh hồn. Người thẳng thắn trong cách nói, người đàng hoàng và chính trực, không dối đầu và đúng mực, có thể vâng theo sự xếp đặt của Đức Chúa Trời và kiên định với chứng ngôn của mình khi mọi việc xảy ra với người, và người bình tĩnh, điềm tĩnh bất kể đang đối phó chuyện gì đi nữa. Loại người này đã thực sự thấy được tình yêu thương của Đức Chúa Trời. Một số người vẫn còn trẻ, nhưng họ hành động như một người ở tuổi trung niên; họ chín chắn; sở hữu lẽ thật, và được những người khác ngưỡng mộ – và đây là những người có chứng ngôn và là sự biểu hiện của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Những ai yêu mến Đức Chúa Trời sẽ sống đời đời trong sự sáng của Ngài” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

635. Hôm nay, người có thể cố gắng để được làm cho hoàn thiện hoặc tìm kiếm sự thay đổi trong nhân tính bên ngoài và sự cải thiện trong tổ chất, nhưng điều quan trọng cốt yếu là người có thể hiểu được rằng mọi điều Đức Chúa Trời làm hôm nay đều có ý nghĩa và có lợi: Nó khiến cho người, kẻ được sinh ra trong vùng đất bản thù, thoát khỏi sự bản thù và rũ bỏ nó. Nó khiến

cho người có thể vượt qua được những ảnh hưởng của Sa-tan, bỏ lại sau lưng những ảnh hưởng đen tối của Sa-tan. Bằng cách tập trung vào những điều này, người được bảo vệ trên vùng đất bần thiêu này. Cuối cùng, chúng ngôn mà người sẽ được yêu cầu đưa ra là gì? Người được sinh ra trong vùng đất bần thiêu mà vẫn có thể trở nên thánh khiết, không bao giờ còn bị như nhuốc bởi sự bần thiêu nữa, có thể sống dưới quyền của Sa-tan nhưng cõi bỏ được sự ảnh hưởng của Sa-tan, không bị Sa-tan chiếm hữu hay quấy rối, và có thể sống trong tay của Đấng Toàn Năng. Đây là chúng ngôn, và là chứng cứ cho thắng lợi trong cuộc chiến với Sa-tan. Người có thể từ bỏ Sa-tan, người không còn bộc lộ những tâm tính sa-tan trong những gì người sống bày tỏ ra nữa, mà thay vào đó, sống bày tỏ ra những gì Đức Chúa Trời đã đòi hỏi con người phải đạt được khi Ngài tạo ra con người: nhân tính bình thường, ý thức bình thường, sự thông sáng bình thường, quyết tâm bình thường để yêu kính Đức Chúa Trời, và sự trung thành với Đức Chúa Trời. Những điều như thế là lời chứng mà một vật thọ tạo của Đức Chúa Trời phải mang. Người bảo rằng: “Chúng tôi được sinh ra trong một vùng đất bần thiêu, nhưng bởi sự bảo vệ của Đức Chúa Trời, và bởi Ngài đã chinh phục chúng tôi, chúng tôi đã loại bỏ những ảnh hưởng của Sa-tan khỏi chúng tôi. Điều chúng tôi có thể vâng phục hôm nay cũng là tác dụng của việc được Đức Chúa Trời chinh phục, và không phải vì chúng tôi tốt đẹp gì, hay vì chúng tôi yêu thương Đức Chúa Trời cách tự nhiên. Bởi Đức Chúa Trời chọn chúng tôi, và định trước cho chúng tôi, mà hôm nay chúng tôi đã được chinh phục, có khả năng mang lời chứng cho Ngài, và có thể phụng sự Ngài; vì vậy, cũng bởi Đức Chúa Trời chọn chúng tôi, và bảo vệ chúng tôi, mà chúng tôi đã được cứu rỗi và mang ra khỏi quyền

hạn của Sa-tan, và có thể bỏ lại sau lưng sự bắn thiu và được tẩy uế trong quốc gia của con rồng lớn sắc đỏ”.

Trích từ “Lẽ thật bên trong của công tác
chính phục (2)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

636. Nếu ngươi là người muốn được làm cho hoàn thiện, thì ngươi sẽ phải làm chứng, và ngươi sẽ nói: “Trong công tác từng bước này của Đức Chúa Trời, tôi đã chấp nhận công tác phán xét và hành phạt của Ngài, và mặc dù tôi đã phải chịu đựng muôn vàn khổ cực, tôi đã hiểu cách Đức Chúa Trời khiến con người trở nên hoàn thiện, tôi đã có được công tác do Đức Chúa Trời thực hiện, tôi đã có được hiểu biết về sự công chính của Ngài, và hình phạt của Ngài đã cứu rỗi tôi. Tâm tính công chính của Ngài đã đến với tôi, mang cho tôi phúc lành và ân điển; chính sự phán xét và hành phạt của Ngài đã bảo vệ và thanh tẩy tôi. Nếu tôi không được Đức Chúa Trời phán xét và hành phạt, và nếu tôi không nhận được những lời răn nghiêm khắc từ Ngài, thì tôi hẳn đã không thể biết Ngài, cũng như chẳng thể được cứu rỗi. Giờ đây tôi thấy rằng: Là một tạo vật, con người không chỉ được hưởng tất cả những gì Đấng Tạo Hóa tạo ra, mà quan trọng hơn cả, tất cả các loài thọ tạo nên vui hưởng tâm tính công chính của Đức Chúa Trời, và sự phán xét công chính của Ngài, bởi vì tâm tính của Đức Chúa Trời xứng đáng được con người vui hưởng. Là một tạo vật đã bị Sa-tan làm cho bại hoại, con người nên vui hưởng tâm tính công chính của Đức Chúa Trời. Trong tâm tính công chính của Ngài có sự phán xét và hành phạt, và hơn nữa, có một tình yêu thương vĩ đại. Mặc dù hiện nay tôi không thể hoàn toàn có được tình yêu thương của Đức Chúa Trời, tôi đã có may mắn được thấy nó, và như

vậy tôi đã được ban phước”. Đây là con đường đi của những ai trải nghiệm việc được trở nên hoàn thiện và đây là hiểu biết mà họ nói đến. Những người này cũng giống như Phi-e-rơ; họ có cùng những trải nghiệm như Phi-e-rơ. Những người này cũng là những người đã có được sự sống, những người sở hữu lễ thật. Khi họ trải qua đến tận cùng, trong sự phán xét của Đức Chúa Trời, chắc chắn họ sẽ hoàn toàn đưa mình thoát khỏi ảnh hưởng của Sa-tan, và được Đức Chúa Trời thu nhận.

Trích từ “Các kinh nghiệm của Phi-e-rơ: Hiểu biết của ông về sự phán xét và hành phạt” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

637. Ngày nay, người phải nhận thức được về việc làm sao để được chinh phục, và về việc con người hành xử như thế nào sau khi đã được chinh phục. Người có thể nói rằng người đã được chinh phục, nhưng liệu người có thể vâng phục đến chết không? Người phải có khả năng theo đến tận cùng cho dù có triển vọng nào hay không, và người không được đánh mất đức tin vào Đức Chúa Trời cho dù ở trong hoàn cảnh nào đi nữa. Cuối cùng, người phải đạt được hai mặt của lời chứng: lời chứng của Gióp – vâng phục cho đến chết; và lời chứng của Phi-e-rơ – tình yêu tối cao dành cho Đức Chúa Trời. Ở một phương diện, người phải như Gióp: Ông mất toàn bộ của cải vật chất, và bị bủa vây bởi cơn đau xác thịt, vậy mà ông không từ bỏ danh Đức Giê-hô-va. Đây là lời chứng của Gióp. Phi-e-rơ đã có thể yêu kính Đức Chúa Trời cho đến chết. Khi ông bị treo lên thập giá và đối diện với cái chết của mình, ông vẫn yêu thương Đức Chúa Trời; ông đã không nghĩ đến các viễn cảnh cho chính mình, hay không theo đuổi những hy vọng đẹp đẽ hay những tư tưởng ngông cuồng, và ông chỉ tìm kiếm tình yêu với Đức Chúa

Trời và vâng phục mọi sự xếp đặt của Đức Chúa Trời. Những điều như thế là tiêu chuẩn mà người phải đạt được trước khi có thể được xem là đã mang lời chứng, trước khi người trở thành một người có thể được làm cho hoàn thiện sau khi được chinh phục.

Trích từ “Lẽ thật bên trong của công tác chinh phục (2)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

P. Loại bỏ ảnh hưởng của Sa-tan và đạt được sự cứu rỗi
638. (Trích tuyển chọn chương lời Đức Chúa Trời)

**THOÁT RA KHỎI ẢNH HƯỞNG CỦA
BÓNG TỐI, VÀ CÁC NGƯỜI SẼ ĐƯỢC
ĐỨC CHÚA TRỜI THU NHẬN**

Ảnh hưởng của bóng tối là gì? Cái gọi là “ảnh hưởng của bóng tối” này là ảnh hưởng của sự dối trá, sự bại hoại, sự trói buộc và sự kiểm soát con người của Sa-tan; ảnh hưởng của Sa-tan là một thứ ảnh hưởng có hào quang thần Chết. Tất cả những người sống dưới quyền của Sa-tan hẳn sẽ bị diệt mất.

Bằng cách nào các người có thể thoát ra khỏi ảnh hưởng của bóng tối sau khi đạt được đức tin nơi Đức Chúa Trời? Một khi người đã thành tâm cầu nguyện tới Đức Chúa Trời, người hướng tâm lòng của mình hoàn toàn tới Ngài, ngay lúc đó, lòng người được cảm thúc bởi Thần của Đức Chúa Trời. Người trở nên sẵn lòng dâng mình cho Ngài hoàn toàn, và tại giây phút này, người đã thoát ra khỏi ảnh hưởng của bóng tối. Nếu mọi thứ con người thực hiện là những điều làm đẹp lòng Đức Chúa Trời và phù hợp

với những tiêu chuẩn của Ngài, khi ấy họ là người sống trong những lời của Đức Chúa Trời và dưới sự chăm sóc cũng như che chở của Ngài. Nếu mọi người không thể thực hành những lời của Đức Chúa Trời, nếu họ luôn cố lừa dối Ngài, hành động chiếu lệ đối với Ngài, và không tin vào sự tồn tại của Ngài, thì đây đều là những người sống dưới sự ảnh hưởng của bóng tối. Những người chưa nhận lãnh sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời đều đang sống dưới quyền của Sa-tan; tức là, tất cả bọn họ đều sống dưới sự ảnh hưởng của bóng tối. Những ai không tin vào Đức Chúa Trời đều đang sống dưới quyền của Sa-tan. Ngay cả những người tin vào sự tồn tại của Đức Chúa Trời có thể không nhất thiết đang sống trong sự sáng của Ngài, bởi những người tin ở Ngài có thể không thực sự đang sống trong lời Ngài hay có thể quy phục Đức Chúa Trời. Con người bị giới hạn ở việc tin vào Đức Chúa Trời, và bởi vì họ không biết đến Đức Chúa Trời, nên họ vẫn đang sống trong những phép tắc cũ, giữa những lời đã chết, với một cuộc sống tăm tối và bất định, không được Đức Chúa Trời làm cho tinh sạch hay thu nhận hoàn toàn. Do đó, dù điều hiển nhiên là những người không tin ở Đức Chúa Trời thì đang sống dưới sự ảnh hưởng của bóng tối, thậm chí những người tin ở Đức Chúa Trời có thể vẫn chịu ảnh hưởng của nó, bởi họ thiếu công tác của Đức Thánh Linh. Những người chưa nhận lãnh ân điển hay lòng thương xót của Đức Chúa Trời và những người không thể thấy được công tác của Đức Thánh Linh đều sống dưới sự ảnh hưởng của bóng tối; và còn rất thường xuyên như thế, những người chỉ hưởng ân điển của Đức Chúa Trời nhưng không biết đến Ngài cũng như vậy. Nếu một người tin vào Đức Chúa Trời nhưng dành hầu hết cuộc đời của mình sống dưới sự ảnh hưởng của bóng tối, thì sự tồn tại của người này đã mất đi ý nghĩa – cần gì nói tới

những người không tin vào sự tồn tại của Đức Chúa Trời?

Tất cả những ai không thể chấp nhận công tác của Đức Chúa Trời, hay những người chấp nhận công tác của Đức Chúa Trời nhưng không thể đáp ứng được những yêu cầu của Ngài, đều là những người đang sống dưới sự ảnh hưởng của bóng tối. Chỉ những người theo đuổi lẽ thật và có khả năng đáp ứng được những yêu cầu của Đức Chúa Trời mới nhận được những ân phước từ Ngài, và chỉ có họ mới thoát ra khỏi ảnh hưởng của bóng tối. Những người chưa được giải thoát, những người luôn bị một vài thứ nhất định chi phối, và những người không thể dâng lòng mình cho Đức Chúa Trời là những người chịu sự kìm kẹp của Satan, sống trong hào quang thần Chết. Những kẻ bất trung với các bổn phận của mình, những kẻ bất trung với sự ủy thác của Đức Chúa Trời, và những kẻ không thực hiện phận sự của mình ở hội thánh đều là những kẻ đang sống dưới sự ảnh hưởng của bóng tối. Những kẻ cố tình làm nhiều loạn sinh hoạt của hội thánh, những kẻ cố ý gieo mối bất hòa giữa các anh chị em, hay những kẻ kéo bè kéo cánh là những kẻ vẫn còn chìm sâu hơn dưới sự ảnh hưởng của bóng tối, trong sự kìm kẹp của Sa-tan. Những kẻ có mối quan hệ bất thường với Đức Chúa Trời, những kẻ luôn có các ham muốn vô độ, những kẻ luôn muốn giành lợi thế và những người không bao giờ tìm cách chuyển biến tâm tính mình là những người sống dưới sự ảnh hưởng của bóng tối. Những kẻ luôn cẩu thả và không bao giờ nghiêm túc trong việc thực hành lẽ thật, và những kẻ không tìm cách đáp ứng ý muốn của Đức Chúa Trời, thay vào đó chỉ tìm cách thỏa mãn xác thịt của chính họ, cũng là những kẻ sống dưới sự ảnh hưởng của bóng tối, và bị cái chết bao phủ. Những kẻ quanh co và dối trá khi làm việc cho Đức Chúa Trời, những kẻ đối phó chiếu lệ với Đức Chúa Trời, những

kẻ lừa dối Đức Chúa Trời, và những kẻ luôn lên kế hoạch cho bản thân mình đều là những kẻ đang sống dưới sự ảnh hưởng của bóng tối. Tất cả những ai không thể yêu Đức Chúa Trời một cách trung thực, những ai không theo đuổi lẽ thật và những ai không tập trung chuyển hóa tâm tính của mình đều là những người đang sống dưới sự ảnh hưởng của bóng tối.

Nếu người mong muốn được Đức Chúa Trời khen ngợi, thì đầu tiên người phải thoát ra khỏi ảnh hưởng đen tối của Sa-tan, mở lòng mình với Đức Chúa Trời và hướng nó tới Ngài hoàn toàn. Liệu Đức Chúa Trời có ngợi khen những việc người đang làm hiện giờ không? Người đã hướng lòng mình tới Đức Chúa Trời chưa? Những việc người đã làm có phải là những điều Đức Chúa Trời yêu cầu ở người không? Chúng có phù hợp với lẽ thật không? Hãy xét mình mọi lúc và tập trung vào ăn uống những lời của Đức Chúa Trời; trái lòng của mình trước Ngài, yêu thương Ngài bằng sự chân thành và tận tụy dâng mình cho Đức Chúa Trời. Những người làm như vậy chắc chắn sẽ nhận được sự khen ngợi của Đức Chúa Trời.

Tất cả những ai tin vào Đức Chúa Trời, nhưng không theo đuổi lẽ thật thì không có cách nào thoát khỏi ảnh hưởng của Sa-tan. Tất cả những kẻ không sống cuộc sống thật thà, những kẻ trước mặt người khác thì cư xử một đàng nhưng sau lưng họ lại cư xử một nẻo, những kẻ tỏ vẻ khiêm tốn, kiên nhẫn và yêu thương, mặc dù thực chất lại quỷ quyệt, xảo trá và không có lòng trung thành với Đức Chúa Trời – những kẻ như thế là những đại diện tiêu biểu cho những kẻ sống dưới sự ảnh hưởng của bóng tối; chúng cùng một giuộc với loài rắn. Những kẻ chỉ tin vào Đức Chúa Trời vì ích lợi của họ, những kẻ tự nên công chính và kiêu căng, những kẻ khoa trương, và những kẻ bảo vệ vị thế của chính

mình là những kẻ yêu mến Sa-tan và đối đầu với lẽ thật. Những kẻ này chống đối Đức Chúa Trời và hoàn toàn thuộc về Sa-tan. Những kẻ không chú ý tới những trọng trách của Đức Chúa Trời, những kẻ không hết lòng hầu việc Đức Chúa Trời, những kẻ luôn quan tâm tới những tư lợi của chính bản thân mình và những lợi ích của gia đình mình, những kẻ không thể từ bỏ mọi thứ để dâng mình cho Đức Chúa Trời và những kẻ không bao giờ sống theo những lời của Ngài, đều là những kẻ đang sống bên ngoài những lời của Ngài. Những kẻ đó không thể nhận được sự khen ngợi của Đức Chúa Trời.

Khi Đức Chúa Trời tạo ra con người, ấy là để cho họ có thể hưởng thụ sự dư dật của Ngài và thành thật yêu thương Ngài; theo cách này, con người sẽ sống trong sự sáng của Ngài. Hôm nay, đối với tất cả những ai không thể yêu thương Đức Chúa Trời, không chú ý tới những trọng trách của Ngài, không thể hoàn toàn trao tấm lòng của mình cho Ngài, không thể coi tấm lòng của Ngài như của chính họ và không thể gánh vác những trọng trách của Ngài như của chính họ – sự sáng của Đức Chúa Trời không chiếu rọi cho những người như thế, và do đó họ đều sống dưới sự ảnh hưởng của bóng tối. Họ đang trên con đường hoàn toàn đối nghịch với ý muốn của Đức Chúa Trời và không có một chút lẽ thật nào trong bất cứ thứ gì họ làm. Họ đang đắm mình trong bùn lầy với Sa-tan; họ là những người sống dưới sự ảnh hưởng của bóng tối. Nếu người có thể thường xuyên ăn uống những lời của Đức Chúa Trời, chú ý tới ý muốn của Ngài và thực hành những lời của Ngài, thì người thuộc về Đức Chúa Trời, và người là người sống trong lời Ngài. Các người có sẵn lòng thoát ra khỏi quyền lực của Sa-tan và sống trong sự sáng của Đức Chúa Trời không? Nếu các người sống trong lời Đức Chúa Trời thì Đức

Thánh Linh sẽ có cơ hội thực hiện công tác của Ngài; nếu các người sống dưới sự ảnh hưởng của Sa-tan, thì các người sẽ không cho Đức Thánh Linh có cơ hội như thế. Công tác mà Đức Thánh Linh thực hiện trên con người, sự sáng mà Ngài chiếu rọi trên họ và sự tin tưởng mà Ngài ban cho họ chỉ kéo dài trong một thời khắc; nếu con người không cẩn thận và không chú ý thì công tác của Đức Thánh Linh sẽ vượt qua họ. Nếu con người sống trong lời Đức Chúa Trời, thì Đức Thánh Linh sẽ ở cùng họ và thực hiện công tác trên họ. Nếu con người không sống trong lời Đức Chúa Trời, thì họ sống trong gông cùm của Sa-tan. Nếu con người sống với tâm tính bại hoại, thì họ không có sự hiện hữu hay công tác của Đức Thánh Linh. Nếu người sống trong phạm vi lời Đức Chúa Trời, và nếu người sống trong trạng thái mà Đức Chúa Trời yêu cầu, thì người là người thuộc về Ngài, và công tác của Ngài sẽ được thực hiện trên các người; nếu người không sống trong phạm vi các yêu cầu của Đức Chúa Trời, mà thay vào đó lại đang sống dưới quyền của Sa-tan, thì người chắc chắn đang sống trong sự bại hoại của Sa-tan. Chỉ bằng cách sống trong lời Đức Chúa Trời và dâng tấm lòng của người cho Ngài thì người mới có thể đáp ứng được các yêu cầu của Ngài; người phải làm như Đức Chúa Trời phán bảo, khiến những lời của Ngài là nền tảng cho sự tồn tại và hiện thực của cuộc đời mình; chỉ khi đó, người mới thuộc về Đức Chúa Trời. Nếu người thực sự thực hành theo ý muốn của Đức Chúa Trời, Ngài sẽ thực hiện công tác trên người, và sau đó người sẽ sống trong những ân phước của Ngài, trong ánh sáng sắc diện của Ngài; người sẽ nắm bắt được công tác mà Đức Thánh Linh thực hiện và thấy vui mừng vì sự hiện diện của Đức Chúa Trời.

Để thoát ra khỏi ảnh hưởng của bóng tối, các người trước hết

phải trung thành với Đức Chúa Trời và thật lòng háo hức theo đuổi lẽ thật; chỉ khi đó các người mới có thể có một trạng thái đúng đắn. Sống trong một trạng thái đúng đắn là điều kiện tiên quyết để thoát ra khỏi ảnh hưởng của bóng tối. Không có một trạng thái đúng đắn là không trung thành với Đức Chúa Trời, và không thật lòng háo hức tìm kiếm lẽ thật; và việc thoát ra khỏi ảnh hưởng của bóng tối là điều không thể. Những lời của Ta là cơ sở cho sự giải thoát của con người khỏi những ảnh hưởng của bóng tối, và những người không thể thực hành theo lời Ta sẽ không thể thoát ra khỏi xiềng xích của sự ảnh hưởng của bóng tối. Sống trong trạng thái đúng nghĩa là sống theo sự hướng dẫn từ những lời của Đức Chúa Trời, sống trong một trạng thái trung thành với Đức Chúa Trời, sống trong trạng thái tìm kiếm lẽ thật, sống trong hiện thực của việc dâng mình vì Đức Chúa Trời và sống trong trạng thái yêu thương Đức Chúa Trời một cách chân thật. Những ai sống trong những trạng thái này và trong hiện thực này sẽ dần dần chuyển hóa khi họ bước vào chiều sâu của lẽ thật; và họ sẽ chuyển hóa khi công tác đi sâu hơn; và cuối cùng, họ chắc chắn sẽ trở thành những người được Đức Chúa Trời thu nhận và những người yêu thương Đức Chúa Trời thực sự. Những người đã thoát ra khỏi ảnh hưởng của bóng tối có thể dần dần xác định được ý muốn của Đức Chúa Trời và dần hiểu được nó, cuối cùng trở thành những người thân tín của Đức Chúa Trời. Không những họ không chứa chấp những ý niệm về Đức Chúa Trời và không dấy nghịch lại Ngài, mà họ còn ghê tởm hơn nữa những ý niệm và sự dấy nghịch đã chiếm hữu họ trước đó, và tình yêu thực sự dành cho Đức Chúa Trời nảy sinh trong lòng họ. Những người không thể thoát khỏi ảnh hưởng của bóng tối đều bị thân xác và sự nổi loạn chiếm hữu hoàn toàn; lòng họ tràn ngập những

quan niệm và những triết lý sống của con người cũng như những ý định và chủ ý của chính họ. Điều Đức Chúa Trời đòi hỏi là một tình yêu duy nhất từ phía con người; điều Ngài đòi hỏi là con người phải được xâm chiếm bởi những lời của Ngài và bởi một tấm lòng đầy tình yêu dành cho Ngài, để tìm trong những lời của Ngài điều mà họ tìm kiếm, để yêu thương Đức Chúa Trời vì những lời của Ngài, để chạy theo những lời của Ngài, để sống vì những lời của Ngài – đây là những mục tiêu con người nên cố gắng đạt được. Mọi thứ phải được xây dựng trên nền tảng những lời của Đức Chúa Trời; chỉ khi ấy con người mới có thể đáp ứng được những yêu cầu của Đức Chúa Trời. Nếu con người không được trang bị những lời của Đức Chúa Trời, thì họ chẳng hơn gì một con giòi bọ bị Sa-tan chiếm hữu! Hãy cân nhắc điều này: Bao nhiêu lời của Đức Chúa Trời đã ăn sâu trong ngươi? Ngươi đang sống theo lời Ngài trong những việc gì? Ngươi đang không sống theo những lời đó trong những việc gì? Nếu những lời của Đức Chúa Trời chưa hoàn toàn chiếm giữ ngươi, vậy chính xác thì điều gì xâm chiếm lòng ngươi? Trong cuộc sống hàng ngày của mình, ngươi đang bị Sa-tan chi phối, hay ngươi đang được những lời của Đức Chúa Trời xâm chiếm? Những lời của Ngài có phải là nền tảng mà những lời cầu nguyện của ngươi dựa vào không? Ngươi đã thoát ra khỏi trạng thái tiêu cực thông qua sự khai sáng của lời Đức Chúa Trời chưa? Lấy những lời của Đức Chúa Trời làm nền tảng cho sự tồn tại của ngươi – đây là điều mà mọi người nên bước vào. Nếu những lời của Ngài không hiện hữu trong cuộc sống của ngươi, thì ngươi đang sống dưới ảnh hưởng của bóng tối, ngươi đang phản nghịch với Đức Chúa Trời, ngươi đang chống đối Ngài và ngươi đang làm ô danh Ngài. Niềm tin của những người như thế nơi Đức Chúa Trời chỉ đơn thuần là

mỗi nguy hại và sự quấy rầy. Bao nhiêu phần trong cuộc sống của người đã sống phù hợp với những lời của Đức Chúa Trời? Bao nhiêu phần trong cuộc sống của người đã sống không phù hợp với những lời của Đức Chúa Trời? Bao nhiêu trong số những gì mà lời Đức Chúa Trời yêu cầu người đã được đáp ứng trong người? Bao nhiêu trong số đó đã bị mất đi trong người? Người đã nhìn nhận kĩ những điều đó chưa?

Thoát ra khỏi ảnh hưởng của bóng tối đòi hỏi cả công tác của Đức Thánh Linh và sự hợp tác tận tụy của con người. Tại sao Ta nói rằng con người không đi đúng đường? Những người đi đúng đường trước tiên có thể dâng tấm lòng của mình cho Đức Chúa Trời. Đây là một nhiệm vụ mất rất lâu để bước vào, bởi loài người đã luôn sống trong ảnh hưởng của bóng tối và đã chịu gông cùm của Sa-tan trong hàng nghìn năm. Do đó, điều này không thể đạt được chỉ trong ngày một ngày hai. Ta đã đưa ra vấn đề này ngày hôm nay để cho con người có thể nắm bắt được trạng thái của chính mình; một khi con người có thể nhận ra ảnh hưởng của bóng tối là gì và sống trong sự sáng có ý nghĩa gì, thì sự bước vào sẽ trở nên dễ dàng hơn nhiều. Đó là vì người phải biết ảnh hưởng của Sa-tan là gì trước khi người có thể thoát ra khỏi nó; chỉ sau đó, người mới có cách để giữ bỏ nó. Còn về việc sau đó phải làm gì, thì đó là việc riêng của con người. Hãy bước vào mọi thứ từ một khía cạnh tích cực, và đừng bao giờ chờ đợi một cách thụ động. Chỉ bằng cách này người mới có thể được Đức Chúa Trời thu nhận.

Từ “Lời xuất hiện trong xác thịt”

639. Xác thịt của con người là của Sa-tan, đầy tâm tính phản nghịch, bản thủ đáng chê trách, và là thứ không sạch

sẽ. Mọi người quá thèm muốn sự hưởng thụ xác thịt và có quá nhiều biểu hiện của xác thịt; đây là lý do tại sao Đức Chúa Trời khinh miệt xác thịt của con người đến một mức độ nhất định. Khi mọi người gạt bỏ những thứ bản thủ, bại hoại của Sa-tan, họ sẽ nhận được sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời. Nhưng nếu bản thân họ vẫn không từ bỏ sự bản thủ và bại hoại, thì họ vẫn sống dưới quyền của Sa-tan. Sự quỷ quyệt, lừa gạt và quanh co của con người là tất cả những thứ của Sa-tan. Đức Chúa Trời cứu rỗi người là để giải thoát người khỏi những thứ này của Sa-tan. Công việc của Đức Chúa Trời không thể sai; tất cả được thực hiện để cứu rỗi mọi người khỏi bóng tối. Khi các người đã tin đến một mức độ nhất định và có thể từ bỏ sự bại hoại của xác thịt, và không còn bị xiềng xích bởi sự bại hoại này nữa, người chẳng phải sẽ được cứu sao? Khi người sống dưới quyền của Sa-tan, người không có khả năng thể hiện Đức Chúa Trời, các người là thứ bản thủ và không thể nhận được cơ nghiệp của Đức Chúa Trời. Một khi người đã được thanh sạch và được trở nên hoàn thiện, người sẽ là thánh, người sẽ là một người bình thường, và người sẽ được Đức Chúa Trời ban phước và làm Ngài vui thích.

Trích từ “Sự thực hành (2)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

640. Loài người sống trong xác thịt, nghĩa là họ đang sống trong địa ngục trần gian, và không có sự phán xét và hình phạt của Đức Chúa Trời, con người cũng dơ bẩn như Sa-tan. Làm sao con người có thể thánh khiết được? Phi-e-rơ tin rằng hình phạt và phán xét bởi Đức Chúa Trời là sự bảo vệ tốt nhất và là ân điển lớn nhất của con người. Chỉ thông qua hình phạt và phán xét bởi Đức Chúa Trời, con người mới thức tỉnh và chán

ghét xác thịt, ghét bỏ Sa-tan. Sự sửa dạy nghiêm khắc của Đức Chúa Trời đưa con người thoát khỏi ảnh hưởng của Sa-tan, giải thoát con người khỏi thế giới nhỏ bé của chính mình và cho phép con người được sống trong sự sáng của sự hiện diện của Đức Chúa Trời. Không có sự cứu rỗi nào tốt hơn hình phạt và phán xét! Phi-e-rơ cầu nguyện: “Lạy Đức Chúa Trời! Chừng nào Ngài còn hành phạt và phán xét con, thì con biết rằng Ngài chưa rời bỏ con. Ngay cả khi Ngài không cho con niềm vui hay sự bình an, khiến con sống khổ sở, và không ngừng hành phạt con, lòng con sẽ vẫn thanh thản miễn là Ngài không rời bỏ con. Ngày hôm nay, hình phạt và phán xét của Ngài đã trở thành sự bảo vệ tốt nhất và là phước lành lớn nhất của con. Ân điển mà Ngài dành cho con bảo vệ con. Ân điển Ngài ban cho con ngày hôm nay chính là sự thể hiện tâm tính công chính của Ngài, và là hình phạt và phán xét; ngoài ra, đó còn là một sự thử luyện, và hơn cả, đó là một cuộc sống khổ đau”. Phi-e-rơ đã có thể gạt bỏ những thú vui xác thịt và tìm kiếm tình yêu thương sâu đậm hơn và sự bảo vệ lớn hơn, vì ông đã được quá nhiều ân điển từ hình phạt và phán xét của Đức Chúa Trời. Trong đời mình, nếu con người muốn được làm cho thanh sạch và có được những đổi thay trong tâm tính của mình, nếu họ muốn sống trọn vẹn một cuộc đời có ý nghĩa, và làm tròn bổn phận của mình như một tạo vật, thì họ phải chấp nhận hình phạt và phán xét của Đức Chúa Trời, và không được phép rời xa sự sửa dạy và trừng trị của Đức Chúa Trời, để họ có thể giải phóng bản thân khỏi sự thao túng và ảnh hưởng của Sa-tan và sống trong sự sáng của Đức Chúa Trời. Phải biết rằng hình phạt và phán xét của Đức Chúa Trời là sự sáng, là sự sáng của sự cứu rỗi con người, và rằng chẳng có phước lành, ân điển

hay sự bảo vệ nào tốt hơn cho họ.

Trích từ “Các kinh nghiệm của Phi-e-rơ: Hiểu biết của ông về sự phán xét và hành phạt” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

641. Nếu con người muốn trở thành những hữu thể sống, và muốn làm chứng cho Đức Chúa Trời, và được Đức Chúa Trời chấp thuận, thì họ phải chấp nhận sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời; họ phải vui vẻ quy phục sự phán xét và trừng phạt của Ngài, và phải vui vẻ chấp nhận việc tẩy rửa của Đức Chúa Trời và chịu sự xử lý của Ngài. Chỉ khi đó họ mới có thể đưa mọi lẽ thật mà Đức Chúa Trời yêu cầu vào thực hành, và chỉ khi đó họ mới có được sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời, và thật sự trở thành người sống. Người sống được Đức Chúa Trời cứu rỗi, họ được Đức Chúa Trời phán xét và hành phạt, họ sẵn lòng dâng mình và họ vui vẻ hy sinh sự sống của mình cho Đức Chúa Trời, và họ sẽ hoan hỉ dành cả cuộc đời mình cho Đức Chúa Trời. Chỉ khi người sống làm chứng cho Đức Chúa Trời, Sa-tan mới có thể bị hỏ thẹn, chỉ người sống mới có thể loan báo công tác Phúc Âm của Đức Chúa Trời, chỉ người sống mới có thể sống hợp lòng Đức Chúa Trời, và chỉ người sống mới là người thực sự. Ban đầu, con người do Đức Chúa Trời tạo nên thì sống, nhưng bởi sự bại hoại của Sa-tan, con người sống giữa sự chết và sống dưới sự ảnh hưởng của Sa-tan, và do đó, theo cách này, con người đã trở thành những kẻ chết không hồn, họ đã trở thành những kẻ thù chống đối Đức Chúa Trời, họ đã trở thành công cụ của Sa-tan, và họ đã trở thành tù nhân của Sa-tan. Tất cả những người sống mà Đức Chúa Trời đã tạo ra đã trở thành kẻ chết, và do đó Đức Chúa Trời đã mất đi lời chứng của Ngài, và Ngài đã mất đi nhân loại mà Ngài đã tạo nên và là loài duy nhất có hơi thở của Ngài. Nếu Đức Chúa Trời

lấy lại lời chứng của Ngài, và lấy lại những ai do tay Ngài tạo ra nhưng đã bị Sa-tan cầm tù, khi ấy Ngài phải làm họ sống lại để họ có thể trở thành những người sống, và Ngài phải giác ngộ cho họ để họ sống trong ánh sáng của Ngài. Những kẻ chết là những kẻ không có linh hồn, những kẻ tê liệt hoàn toàn, và những kẻ chống đối Đức Chúa Trời. Hơn hết, họ là những kẻ không biết Đức Chúa Trời. Những người này không có chút ý định nào về việc vâng lời Đức Chúa Trời; họ chỉ phản nghịch Ngài và chống đối Ngài, và không có chút lòng trung thành nào. Những người sống là những người có linh hồn được tái sinh, những người biết vâng lời Đức Chúa Trời, và những người trung thành với Đức Chúa Trời. Họ thuộc sở hữu của lẽ thật, và của lời chứng, và chỉ mỗi những người này mới làm đẹp lòng Đức Chúa Trời trong nhà Ngài.

Trích từ “Người có phải người đã sống dậy không?”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

642. Toàn bộ cuộc đời của con người sống dưới quyền của Sa-tan, và không có một người nào có thể tự thoát khỏi ảnh hưởng của Sa-tan. Tất cả sống trong một thế giới dơ bẩn, trong sự bại hoại và trống rỗng, không một chút ý nghĩa hay giá trị; họ sống một cuộc đời vô tư lự vì xác thịt, vì tham muốn và vì Sa-tan. Sự tồn tại của họ chẳng có một chút giá trị nào. Con người không thể tìm ra lẽ thật giúp họ thoát khỏi ảnh hưởng của Sa-tan. Mặc dù con người tin vào Đức Chúa Trời và đọc Kinh Thánh, họ không hiểu làm cách nào để có thể giải thoát mình khỏi sự kiểm soát của Sa-tan. Trải qua nhiều thời đại, rất ít người phát hiện ra bí mật này, rất ít người có thể nắm bắt được nó. Vì vậy, mặc dù con người ghét bỏ Sa-tan và ghét bỏ xác thịt, họ không biết làm sao

để đưa mình thoát khỏi ảnh hưởng của Sa-tan. Giờ đây, chẳng phải các ngươi vẫn còn dưới quyền của Sa-tan sao? Các ngươi không hối tiếc những hành vi bất tuân của mình, và càng không cảm thấy các ngươi thật dơ dáy và bất tuân. Sau khi chống đối Đức Chúa Trời, các ngươi thậm chí còn cảm thấy thanh thản và vô cùng bình yên. Chẳng phải sự bình yên của ngươi là do ngươi đã bị bại hoại sao? Chẳng phải sự thanh thản này đến từ sự bất tuân của ngươi sao? Con người sống trong địa ngục trần gian, họ sống trong ảnh hưởng đen tối của Sa-tan; khắp vùng đất, ma quỷ sống cùng với con người, xâm phạm xác thịt con người. Trên đất, ngươi không sống trong thiên đường đẹp đẽ. Nơi ngươi ở là địa hạt của quỷ dữ, là địa ngục trần gian, là địa phủ. Nếu không được làm cho thanh sạch, con người sẽ thật ô uế; nếu Đức Chúa Trời không bảo vệ và chăm lo cho con người, thì họ sẽ vẫn là tù nhân của Sa-tan; nếu không bị phán xét và hành phạt, con người sẽ không cách nào thoát khỏi sự áp bức từ ảnh hưởng đen tối của Sa-tan. Tâm tính bại hoại mà ngươi đã lộ ra và hành vi bất tuân mà ngươi sống bày tỏ ra đủ để chứng minh rằng ngươi vẫn đang sống dưới quyền của Sa-tan. Nếu tâm trí và ý nghĩ của ngươi không được làm cho thanh sạch, và tâm tính ngươi không bị phán xét và hành phạt, thì toàn bộ con người ngươi vẫn bị lãnh thổ của Sa-tan kiểm soát, tâm trí ngươi bị Sa-tan kiểm soát, ý nghĩ ngươi bị Sa-tan thao túng, và toàn bộ con người ngươi bị kiểm soát bởi tay của Sa-tan. Ngươi có biết giờ đây ngươi đã kém tiêu chuẩn của Phi-e-rơ bao xa không? Ngươi có sở hữu phẩm chất đó không? Ngươi biết được bao nhiêu về hình phạt và phán xét của thời nay? Ngươi đã sở hữu được bao nhiêu phần của những gì Phi-e-rơ đã biết? Nếu bây giờ ngươi còn không thể biết, liệu ngươi có thể có được hiểu biết này trong tương lai? Những kẻ

lười biếng và hèn nhát như người chỉ đơn giản là không có khả năng biết về sự phán xét và hành phạt. Nếu người theo đuổi sự yên ổn xác thịt và khoái lạc xác thịt, người sẽ không cách nào được làm cho thanh sạch, và cuối cùng người sẽ trở về với Satan, vì những gì các người sống bày tỏ ra là Sa-tan và đó là xác thịt. Trong hoàn cảnh hiện nay, nhiều người không theo đuổi sự sống, nghĩa là họ không quan tâm tới việc được làm cho thanh sạch, hoặc tới việc bước vào trải nghiệm sống sâu sắc hơn. Vậy thì làm sao họ có thể được làm cho hoàn thiện? Những ai không theo đuổi sự sống không có cơ hội để trở nên hoàn thiện, và những ai không theo đuổi sự hiểu biết về Đức Chúa Trời, những ai không theo đuổi những thay đổi trong tâm tính của mình thì sẽ không thể thoát khỏi ảnh hưởng đen tối từ Sa-tan.

Trích từ “Các kinh nghiệm của Phi-e-rơ: Hiểu biết của ông về sự phán xét và hành phạt” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

643. Mọi điều Đức Chúa Trời làm đều là cần thiết và mang ý nghĩa phi thường, bởi tất cả những gì Ngài làm nơi con người đều liên quan đến sự quản lý và cứu rỗi nhân loại của Ngài. Đương nhiên, công tác mà Đức Chúa Trời đã làm nơi Gióp không có gì khác cả, mặc dù Gióp trọn vẹn và ngay thẳng trong mắt Đức Chúa Trời. Nói cách khác, bất kể Đức Chúa Trời làm gì hay Ngài làm bằng phương tiện nào, bất kể giá nào, bất kể mục tiêu của Ngài, thì mục đích trong những hành động của Ngài cũng không thay đổi. Mục đích của Ngài là đưa lời Đức Chúa Trời vào con người, cũng như những yêu cầu và ý muốn của Đức Chúa Trời đối với con người; nói cách khác, đó là đưa vào con người tất cả những gì Đức Chúa Trời tin là tích cực theo các bước của Ngài, cho phép con người hiểu lòng Đức Chúa Trời và thấu hiểu

thực chất của Đức Chúa Trời, cũng như cho phép con người vâng phục quyền tối thượng và những sự sắp đặt của Đức Chúa Trời, do đó cho phép con người đạt được sự kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác – tất cả những điều này là một phương diện của mục đích của Đức Chúa Trời trong tất cả những gì Ngài làm. Phương diện kia là, bởi vì Sa-tan là vật làm nền và đối tượng phục vụ trong công tác của Đức Chúa Trời, con người thường bị giao cho Sa-tan; đây là phương tiện mà Đức Chúa Trời dùng để cho phép con người từ những sự cám dỗ và tấn công của Sa-tan mà nhìn thấy sự độc ác, sự xấu xa, và tính đê hèn của Sa-tan, từ đó khiến con người ghét Sa-tan và có thể biết cũng như nhận ra điều gì là tiêu cực. Quá trình này cho phép họ dần giải phóng bản thân khỏi sự kiểm soát và cáo buộc, can thiệp, và tấn công của Sa-tan – cho đến khi, nhờ lời Chúa, kiến thức và sự vâng phục Đức Chúa Trời của họ, cũng như đức tin của họ nơi Đức Chúa Trời và sự kính sợ Ngài, mà họ chiến thắng những cuộc tấn công và cáo buộc của Sa-tan; chỉ khi đó họ mới hoàn toàn được giải cứu khỏi quyền lực của Sa-tan. Sự giải cứu con người có nghĩa là Sa-tan đã bị đánh bại, nghĩa là họ không còn là miếng mồi trong miệng Sa-tan nữa – thay vì nuốt chửng họ, Sa-tan đã thả họ ra. Điều này là vì những người như thế ngay thẳng, bởi vì họ có đức tin, sự vâng phục, và kính sợ đối với Đức Chúa Trời, và bởi vì họ hoàn toàn cắt đứt với Sa-tan. Họ khiến Sa-tan hổ thẹn, họ khiến Sa-tan thành kẻ hèn nhát, và họ đánh bại Sa-tan hoàn toàn. Niềm tin chắc của họ vào việc theo Đức Chúa Trời, và sự vâng phục, kính sợ Đức Chúa Trời của họ đánh bại Sa-tan, và làm cho Sa-tan hoàn toàn bỏ cuộc với họ. Chỉ những người như thế này mới thật sự được thu phục bởi Đức Chúa Trời, và đây chính là mục tiêu sau cùng của Đức Chúa Trời trong việc cứu rỗi con người.

Nếu họ muốn được cứu rỗi, và muốn được Đức Chúa Trời thu phục hoàn toàn, thì tất cả những ai theo Đức Chúa Trời đều phải đối mặt với những cám dỗ và tấn công cả lớn lẫn nhỏ từ Sa-tan. Những ai vượt lên những cám dỗ và tấn công này và có thể đánh bại Sa-tan hoàn toàn là những người đã được Đức Chúa Trời cứu rỗi. Nói vậy nghĩa là, những ai đã được Đức Chúa Trời cứu rỗi là những người đã trải qua những thử thách của Đức Chúa Trời, là những người đã bị cám dỗ và tấn công bởi Sa-tan vô số lần. Những ai đã được Đức Chúa Trời cứu rỗi thì hiểu ý muốn và những yêu cầu của Đức Chúa Trời, và có thể chấp nhận quyền tối thượng và những sự sắp đặt của Đức Chúa Trời, và họ không từ bỏ con đường kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác giữa những cám dỗ của Sa-tan. Những ai được Đức Chúa Trời cứu rỗi sở hữu sự trung thực, họ tốt bụng, họ phân biệt giữa yêu và ghét, họ có ý thức công lý và hợp lẽ phải, họ có thể quan tâm đến Đức Chúa Trời và trân quý tất cả những gì thuộc về Đức Chúa Trời. Những người như thế không bị Sa-tan trói buộc, rình mò, cáo buộc, hay ngược đãi; họ hoàn toàn tự do, họ đã hoàn toàn được giải phóng và giải thoát. Gióp chỉ là một con người tự do, và đây chính là ý nghĩa của việc tại sao Đức Chúa Trời đã giao ông cho Sa-tan.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời, tâm tính của Đức Chúa Trời, và chính Đức Chúa Trời II” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

644. Đức tin, sự vâng phục, và chứng ngôn của Gióp để vượt qua Sa-tan đã là một nguồn trợ giúp và khích lệ rất lớn đối với con người. Nơi Gióp, họ thấy hy vọng cho sự cứu rỗi bản thân, và thấy rằng thông qua đức tin, sự vâng phục và kính sợ Đức Chúa Trời, hoàn toàn có thể đánh bại Sa-tan, chiến thắng

Sa-tan. Họ thấy rằng miễn sao họ chấp nhận quyền tối thượng và những sự sắp đặt của Đức Chúa Trời, và miễn sao họ sở hữu sự quyết tâm và đức tin để không từ bỏ Đức Chúa Trời sau khi đã mất mọi thứ, thì họ có thể đánh bại và khiến Sa-tan hổ thẹn, và họ thấy rằng họ chỉ cần sở hữu sự quyết tâm và kiên trì để đứng vững trong lời chứng của mình – ngay cả khi điều đó đồng nghĩa với việc mất đi mạng sống của họ – để Sa-tan phải hoảng sợ và vội vã rút lui. Chứng ngôn của Gióp là lời cảnh báo cho các thế hệ sau, và lời cảnh báo này nói với họ rằng nếu họ không đánh bại Sa-tan, vậy thì họ sẽ không bao giờ có thể giải thoát bản thân khỏi những cáo buộc và sự quấy rầy của Sa-tan, họ cũng không bao giờ có thể thoát khỏi sự ngược đãi và tấn công của Sa-tan. Chứng ngôn của Gióp đã khai sáng các thế hệ sau. Sự khai sáng này dạy con người rằng chỉ khi họ trọn vẹn và ngay thẳng, họ mới có thể kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác; nó dạy họ rằng chỉ khi họ kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác, họ mới làm chứng mạnh mẽ và vang dội cho Đức Chúa Trời; chỉ khi họ làm chứng mạnh mẽ và vang dội cho Đức Chúa Trời, họ mới không bao giờ bị Sa-tan kiểm soát và sống dưới sự hướng dẫn, che chở của Đức Chúa Trời – chỉ khi đó họ mới thật sự được cứu rỗi. Nhân cách của Gióp và sự theo đuổi của cuộc đời ông nên được noi theo bởi bất kỳ ai theo đuổi sự cứu rỗi. Đó là điều ông đã sống bày tỏ ra trong cả cuộc đời mình và cách cư xử của ông trong những thử luyện là một kho báu quý giá cho tất cả những ai theo đuổi con đường kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời, tâm tính của Đức Chúa Trời, và chính Đức Chúa Trời II” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

645. Khi con người chưa được cứu rồi, sự sống của họ thường bị Sa-tan quấy rầy, và thậm chí kiểm soát. Nói cách khác, những người chưa được cứu rồi là tù nhân của Sa-tan, họ không có tự do, họ chưa được Sa-tan buông tha, họ không đủ tư cách hay có quyền thờ phượng Đức Chúa Trời, và họ bị Sa-tan truy đuổi sát sao và tấn công một cách tàn độc. Những người như thế không có niềm vui để nói đến, họ không có quyền tồn tại bình thường để nói đến, và hơn nữa họ không có phẩm giá để nói đến. Chỉ khi người đứng lên và chiến đấu với Sa-tan, dùng đức tin nơi Đức Chúa Trời và sự vâng phục, kính sợ Đức Chúa Trời của người làm vũ khí để chiến đấu cuộc chiến sinh tử với Sa-tan, như thế người mới hoàn toàn đánh bại Sa-tan, khiến hắn cúp đuôi bỏ chạy và trở nên nhát sợ bất cứ khi nào hắn thấy người, để hắn hoàn toàn từ bỏ những cuộc tấn công và cáo buộc chống lại người – chỉ khi đó người mới được cứu rồi và trở nên tự do. Nếu người quyết tâm hoàn toàn cắt đứt với Sa-tan, nhưng không được trang bị những vũ khí giúp người đánh bại Sa-tan, thì người vẫn sẽ gặp nguy hiểm; theo thời gian, khi người đã bị Sa-tan hành hạ quá nhiều đến nỗi không còn chút sức lực nào trong mình, nhưng người vẫn không thể làm chứng, vẫn chưa hoàn toàn thoát khỏi những cáo buộc và tấn công của Sa-tan chống lại người, vậy thì người sẽ có ít hy vọng được cứu rồi. Cuối cùng, khi công tác của Đức Chúa Trời được tuyên bố khép lại, người vẫn sẽ ở trong sự kìm kẹp của Sa-tan, không thể thoát ra, và do đó người sẽ không bao giờ có cơ hội hay hy vọng. Như vậy, ẩn ý chính là những người như thế sẽ hoàn toàn ở trong sự giam cầm của Sa-tan.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời, tâm tính của Đức Chúa Trời, và chính Đức Chúa Trời II” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

646. Trong công tác mãi mãi chu cấp và hỗ trợ con người của Đức Chúa Trời, Ngài nói về toàn bộ ý muốn và những yêu cầu của Ngài cho con người, và cho thấy những việc làm, tâm tính của Ngài, cũng như Ngài có gì và là gì. Mục tiêu là trang bị vóc giạc cho con người, và cho phép con người đạt được những lễ thật khác nhau từ Đức Chúa Trời trong khi theo Ngài – những lễ thật là vũ khí mà Đức Chúa Trời ban cho con người để chiến đấu với Sa-tan. Bởi đã được trang bị, con người phải đối diện với những bài kiểm tra của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời có nhiều phương tiện và con đường để thử luyện con người, nhưng mỗi cái trong số chúng đều đòi hỏi “sự hợp tác” từ kẻ thù của Đức Chúa Trời: Sa-tan. Nói vậy nghĩa là, khi đã ban cho con người những vũ khí để chiến đấu với Sa-tan, Đức Chúa Trời trao con người cho Sa-tan và cho phép Sa-tan “kiểm tra” vóc giạc của con người. Nếu con người có thể thoát khỏi sự bày binh bố trận của Sa-tan, nếu họ có thể thoát khỏi vòng vây của Sa-tan và vẫn sống sót, thì con người sẽ vượt qua được bài kiểm tra. Nhưng nếu con người không thể thoát khỏi sự bày binh bố trận của Sa-tan, và quy phục Sa-tan, thì họ sẽ không vượt qua bài kiểm tra. Cho dù Đức Chúa Trời thử luyện phương diện nào của con người, thì tiêu chí thử luyện của Ngài là liệu con người có đứng vững trong lời chứng của mình khi bị tấn công bởi Sa-tan hay không, và liệu họ có từ bỏ Đức Chúa Trời, đầu hàng và quy phục Sa-tan, trong khi bị Sa-tan gài bẫy hay không. Có thể nói rằng con người có thể được cứu hay không là tùy thuộc vào việc họ có thể vượt qua và đánh bại Sa-tan hay không, và họ có thể đạt được sự tự do hay không là tùy thuộc vào việc họ có thể tự mình giương cao những vũ khí mà Đức Chúa Trời đã ban cho họ để vượt qua cảnh nô lệ của Sa-tan, khiến Sa-tan hoàn toàn từ bỏ hy vọng và bỏ mặc hẳn

một mình hay không. Nếu Sa-tan từ bỏ hy vọng và buông tha ai đó, điều này có nghĩa là Sa-tan sẽ không bao giờ cố lấy người này từ Đức Chúa Trời lần nữa, sẽ không bao giờ cáo buộc và gây cản trở cho người này nữa, sẽ không bao giờ hành hạ hay tấn công họ bừa bãi nữa; chỉ người như thế này mới thật sự được Đức Chúa Trời thu phục. Đây là toàn bộ quá trình Đức Chúa Trời thu phục con người.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời, tâm tính của Đức Chúa Trời, và chính Đức Chúa Trời II” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

Q. Thay đổi tâm tính và hoàn thiện bởi Đức Chúa Trời

647. Sự chuyển biến trong tâm tính có nghĩa là gì? Nó xảy ra khi một người yêu lẽ thật, trong khi trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời, chấp nhận sự phán xét và hình phạt của lời Ngài và trải qua đủ loại đau khổ và tinh luyện. Người như thế được tẩy sạch các độc tố của Sa-tan trong họ, và hoàn toàn rũ bỏ tâm tính bại hoại của họ, hầu cho họ có thể đầu phục lời Đức Chúa Trời và hết thảy mọi sự sắp đặt và sắp xếp của Ngài, không bao giờ phản nghịch lại Ngài hay chống lại Ngài. Đây là một sự chuyển biến trong tâm tính... Một sự chuyển biến trong tâm tính có nghĩa là một người, vì họ yêu và có thể chấp nhận lẽ thật, cuối cùng biết được bản tính bất tuân của mình đối nghịch với Đức Chúa Trời; họ hiểu rằng con người bị bại hoại quá sâu sắc, họ nhận ra sự phi lý và giả dối của con người, họ nhận ra con người nghèo nàn và đáng thương, và cuối cùng hiểu được bản tính và bản chất của con người. Biết tất cả những điều này, họ trở nên có thể hoàn toàn chối bỏ và phản bội chính mình, sống theo lời Đức Chúa Trời, và thực hành lẽ thật trong mọi việc. Đây là một người biết Đức Chúa

Trời; đây là một người mà tâm tính đã chuyển biến.

Trích từ “Làm thế nào để biết bản tính con người”
trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

648. Sự thay đổi trong tâm tính chủ yếu nói đến sự chuyển hóa bản tính của một người. Những điều thuộc về bản tính của một người không thể được nhìn từ những hành vi bên ngoài; chúng liên hệ trực tiếp với giá trị và tầm quan trọng của sự hiện hữu của họ. Nghĩa là, chúng trực tiếp liên quan đến cách nhìn của một người về sự sống và những giá trị của họ, những thứ trong sâu thẳm tâm hồn họ và thực chất của họ. Nếu một người không thể chấp nhận lẽ thật, họ sẽ không có sự chuyển hóa ở những phương diện này. Chỉ bằng cách trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời, hoàn toàn bước vào lẽ thật, thay đổi những giá trị và cách nhìn của mình về sự tồn tại và sự sống, làm cho những quan điểm của mình phù hợp với quan điểm của Đức Chúa Trời, và trở nên có khả năng hoàn toàn quy phục và hiến dâng cho Đức Chúa Trời, thì tâm tính của họ mới có thể nói là đã thay đổi.

Trích từ “Những điều cần biết về việc chuyển hóa tâm tính”
trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

649. Thay đổi tâm tính của con người bắt đầu từ sự hiểu biết về thực chất của họ và qua những thay đổi trong suy nghĩ, bản chất, và tầm nhìn trí tuệ của họ – qua những thay đổi cơ bản. Chỉ bằng cách này thì mới đạt được những thay đổi thực sự trong tâm tính của con người. Tâm tính bại hoại của con người bắt nguồn từ việc bị Sa-tan đầu độc và giày đạp, từ sự tổn hại nghiêm trọng mà Sa-tan đã giáng trên suy nghĩ, đạo đức, sự thông sáng, và ý thức của con người. Chính xác là vì những điều cơ bản của con

người đã bị Sa-tan làm cho bại hoại, và hoàn toàn không giống như cách Đức Chúa Trời đã tạo ra họ từ lúc ban đầu, nên con người chống đối Đức Chúa Trời và không hiểu được lẽ thật. Vì thế, những thay đổi trong tâm tính của con người nên bắt đầu với những thay đổi trong suy nghĩ, sự thông sáng và ý thức của họ mà sẽ làm thay đổi sự hiểu biết của họ về Đức Chúa Trời và sự hiểu biết của họ về lẽ thật.

Trích từ “Có một tâm tính không thay đổi là ở trong sự thù nghịch với Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

650. Nếu người muốn được tinh sạch sự bại hoại và trải qua một sự thay đổi trong tâm tính sống của người, thì người phải có một tình yêu cho lẽ thật và khả năng chấp nhận lẽ thật. Chấp nhận lẽ thật có nghĩa là gì? Chấp nhận lẽ thật ngụ ý rằng cho dù người có loại tâm tính bại hoại nào, hay nọc độc nào của con rồng lớn sắc đỏ có trong bản tính của người, thì người sẽ thừa nhận điều đó khi nó được vạch trần bởi lời Đức Chúa Trời và đầu phục những lời này; người chấp nhận chúng vô điều kiện, không viện bất kỳ lý do nào hoặc cố gắng lựa chọn, và người biết bản thân mình dựa trên những gì Ngài phán. Đây là ý nghĩa của việc chấp nhận lời Chúa. Bất kể Ngài phán gì, bất kể những lời phán của Ngài có thể xuyên thấu lòng người như thế nào, và bất kể Ngài dùng những lời nào, thì người cũng có thể chấp nhận chúng miễn là những gì Ngài phán là lẽ thật, và người có thể thừa nhận chúng miễn là chúng phù hợp hiện thực. Người có thể đầu phục lời Đức Chúa Trời bất kể người hiểu chúng sâu sắc như thế nào, và người chấp nhận và đầu phục sự sáng được Đức Thánh Linh mặc khải và được các anh chị em thông công. Khi người như thế đã theo đuổi lẽ thật đến một điểm nhất định, thì họ có thể có được

lẽ thật và đạt được sự chuyển biến trong tâm tính của họ.

Trích từ “Làm thế nào để biết bản tính con người”
trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

651. Nếu người ta khi đã tin Đức Chúa Trời mà khao khát cải hóa tâm tính thì họ không được tách rời chính mình ra khỏi đời sống thực. Trong đời sống thực, người phải biết mình, từ bỏ chính mình, thực hành lẽ thật cũng như học những nguyên tắc, lẽ thường và quy tắc ứng xử bản thân trong tất cả mọi việc trước khi người có thể đạt được sự cải hóa dần dần. Nếu người chỉ tập trung đến những tri thức lý thuyết và chỉ sống giữa những nghi lễ tôn giáo mà không đi sâu vào thực tại, không bước vào đời sống thực, thì người sẽ không bao giờ bước vào thực tiễn, người sẽ không bao giờ biết mình, biết lẽ thật hoặc biết Đức Chúa Trời, và người sẽ mãi mãi mù quáng và đốt nát. ... Để bước vào hiện thực, người ta phải hướng mọi thứ về đời sống thực. Nếu người ta khi đã tin vào Đức Chúa Trời mà không thể bắt đầu biết chính mình qua việc bước vào đời sống thực, và nếu họ không thể sống bày tỏ ra nhân tính bình thường trong đời sống thực, thì họ sẽ trở nên thất bại. Những ai bất tuân Đức Chúa Trời đều không thể bước vào đời sống thực. Họ đều là những kẻ nói về nhân tính nhưng lại sống bày tỏ ra bản chất của ma quỷ. Họ đều là những người nói về lẽ thật, nhưng thay vào đó lại sống chỉ bày tỏ ra giáo điều. Những người không thể sống bày tỏ ra lẽ thật trong đời sống thực là những người dẫu tin Đức Chúa Trời nhưng lại bị Ngài khinh ghét và chối bỏ. Người phải thực hành sự bước vào đời sống thực, biết những thiếu sót, bất tuân và ngu dốt của chính mình, và biết những nhân tính bất thường và sự yếu kém của mình. Bằng cách đó, tri thức của người sẽ được tích hợp vào

hoàn cảnh và những khó khăn thực của người. Chỉ có loại tri thức này là thực và có thể cho phép người thực sự nắm bắt được hoàn cảnh của chính mình và đạt được sự cải hóa tâm tính.

Trích từ “Luận bàn về đời sống hội thánh và đời sống thực” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

652. Người ta không thể thay đổi tâm tính của chính mình; họ phải trải qua sự phán xét và hình phạt, sự chịu khổ và tinh luyện của lời Đức Chúa Trời, hoặc bị xử lý, sửa dạy, và tẩy rửa bởi lời của Ngài. Chỉ sau đó họ mới có thể đạt được sự vâng lời và tận tụy với Đức Chúa Trời, và không còn hờ hợt với Ngài nữa. Chính là dưới sự tinh luyện của lời Đức Chúa Trời mà tâm tính của mọi người được biến đổi. Chỉ khi trải qua sự phơi bày, phán xét, sửa dạy và xử lý bởi lời Ngài mà họ mới không còn dám hành động một cách khinh suất nữa, mà thay vào đó trở nên vững vàng và điềm tĩnh. Điểm quan trọng nhất là họ có thể đầu phục lời hiện tại của Đức Chúa Trời và công tác của Ngài, ngay cả khi nó không phù hợp với những ý niệm của con người, họ có thể đặt những ý niệm này sang một bên và sẵn sàng đầu phục. Trong quá khứ, nói về những thay đổi trong tâm tính chủ yếu đề cập đến việc có thể từ bỏ chính mình, cho phép xác thịt chịu khổ, kỷ luật thân thể, và giải thoát bản thân khỏi những ưa thích xác thịt – đây là một hình thức thay đổi trong tâm tính. Ngày nay, mọi người biết rằng biểu hiện thực sự của một sự thay đổi trong tâm tính là vâng theo lời hiện tại của Đức Chúa Trời cũng như hiểu biết thực sự về công tác mới của Ngài. Bằng cách này, sự hiểu biết trước đây của mọi người về Đức Chúa Trời, mà bị nhuộm màu những ý niệm của riêng họ, có thể được xóa bỏ, và họ có thể đạt được sự hiểu biết đích thực và vâng lời Ngài – chỉ đây mới là biểu hiện

thực sự của một sự thay đổi trong tâm tính.

Trích từ “Những người đã có tâm tính thay đổi
là những người đã bước vào hiện thực của lời Đức
Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

653. Khi tìm cách thay đổi tâm tính của người, người phải đạt đến một giai đoạn nhất định trong sự hiểu biết bản thân nhờ đó người có thể khám phá ra những độc tố của Sa-tan nằm trong bản tính của chính người. Người phải biết khinh thường Đức Chúa Trời có nghĩa là gì, cũng như phản nghịch Đức Chúa Trời có nghĩa là gì, và người phải học cách hành xử theo lẽ thật trong mọi vấn đề. Người cũng phải có được một số hiểu biết về ý muốn của Đức Chúa Trời và những yêu cầu của Ngài đối với nhân loại. Người phải có lương tâm và lý trí trước Đức Chúa Trời, người không được ăn nói khoe khoang khoác lác hay lừa dối Đức Chúa Trời và người không được làm bất kỳ điều gì chống lại Đức Chúa Trời nữa. Như vậy, người sẽ thay đổi tâm tính của mình. Những ai có tâm tính đã được chuyển hóa đều cảm nhận sự tôn kính đối với Đức Chúa Trời trong tận đáy lòng, và sự phản nghịch chống lại Đức Chúa Trời giảm dần. Hơn nữa, khi thực hiện bổn phận, họ không còn cần người khác lo lắng về họ nữa, và Đức Thánh Linh không cần phải luôn luôn thực hiện công tác sửa dạy đối với họ. Về cơ bản họ có thể đầu phục Đức Chúa Trời, và lẽ thật hiện diện trong quan điểm của họ. Đây là hết thảy mọi điều để trở nên tương hợp với Đức Chúa Trời.

Trích từ “Chỉ có theo đuổi lẽ thật mới đạt được
sự thay đổi trong tâm tính” trong Những ghi chép
về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

654. Những người đã trải nghiệm một sự thay đổi trong tâm tính họ thì đã hiểu được lẽ thật, họ sáng suốt trong mọi vấn đề, họ biết cách hành động theo ý muốn của Đức Chúa Trời, cách hành động theo những nguyên tắc của lẽ thật, cách hành động để thỏa lòng Đức Chúa Trời, và họ hiểu bản chất của sự bại hoại mà họ phơi bày. Khi những ý kiến và quan niệm của họ được tỏ lộ, họ có thể sáng suốt và từ bỏ xác thịt. Đây là cách một sự thay đổi trong tâm tính được thể hiện. Vấn đề chính của sự thay đổi trong tâm tính là họ đã hiểu rõ lẽ thật, và khi thực hiện công việc, họ đưa lẽ thật vào thực hành với độ chính xác tương đối và sự bại hoại của họ không bị phơi bày thường xuyên cho lắm. Thông thường, những người có tâm tính đã thay đổi có vẻ đặc biệt lý trí và sáng suốt, và bởi sự hiểu biết của họ về lẽ thật, họ không biểu lộ nhiều sự tự nên công chính và kiêu ngạo. Họ có thể nhìn thấu và phân biệt phần lớn sự bại hoại bị phơi bày, do đó không sinh ra sự kiêu ngạo. Họ có thể có sự nắm bắt thận trọng về việc vị trí của con người là gì, cách hành xử hợp lý, cách thực hiện bổn phận, những gì nên nói và không nên nói, những gì nên nói và những gì nên làm với những người nào. Đây là lý do tại sao nói rằng những người như thế này tương đối có lý trí. Những người có sự thay đổi trong tâm tính ấy thật sự sống trọn vẹn hình tượng giống con người, và họ sở hữu lẽ thật. Họ luôn có thể nói và nhìn sự việc theo lẽ thật, và họ có nguyên tắc trong mọi việc mình làm; họ không chịu ảnh hưởng của bất kỳ ai, sự vật hay sự việc nào, và hết thảy họ đều có những quan điểm riêng và có thể duy trì những nguyên tắc của lẽ thật. Tâm tính của họ tương đối ổn định, họ không nể nang mưa thất thường, và bất kể tình cảnh của mình là gì, họ hiểu cách thực hiện bổn phận một cách đúng đắn và cách làm việc để thỏa lòng Đức Chúa Trời. Những người

với tâm tính đã thay đổi không tập trung vào làm những gì khiến bản thân trông hay ho bên ngoài – họ có sự rõ ràng bên trong về những gì cần làm để thỏa lòng Đức Chúa Trời. Vì lẽ ấy, từ bên ngoài, họ có thể không có vẻ nhiệt tình lắm hay giống như họ đã làm điều gì đó rất tuyệt vời, nhưng mọi việc họ làm đều đầy ý nghĩa, có giá trị, và có những kết quả thực tế.

Trích từ “Sự khác biệt giữa những thay đổi bên ngoài
và những thay đổi trong tâm tính” trong Những
ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

655. Những ai với tâm tính đã thay đổi chắc chắn sở hữu rất nhiều lẽ thật – điều này có thể được xác nhận bởi lập trường của họ về các sự việc và những nguyên tắc trong hành động của họ. Những ai không sở hữu lẽ thật thì tuyệt đối không có bất kỳ sự thay đổi nào trong tâm tính. Một sự thay đổi trong tâm tính không có nghĩa là có một nhân tính chín chắn và dày dặn. Nó chủ yếu nói đến những trường hợp mà một số độc tố sa-tan trong bản tính con người thay đổi như là kết quả của việc đạt được kiến thức về Đức Chúa Trời và hiểu biết về lẽ thật. Nghĩa là, những độc tố sa-tan được làm tinh sạch, và lẽ thật được bày tỏ bởi Đức Chúa Trời bén rễ trong những người này, trở thành sự sống của họ, và trở thành nền tảng cho sự tồn tại của họ. Chỉ khi đó họ mới trở thành những người mới, và như thế, tâm tính của họ mới thay đổi. Một sự thay đổi trong tâm tính không có nghĩa là tâm tính bên ngoài của con người hiền lành hơn trước đó, rằng họ từng kiêu ngạo nhưng giờ thì lại nói năng có lý, hoặc rằng họ từng không nghe ai cả nhưng giờ thì có thể lắng nghe người khác; những sự thay đổi bên ngoài như thế không thể nói là những sự chuyển hóa trong tâm tính. Dĩ nhiên, những thay đổi trong tâm tính có bao gồm

những trạng thái và những biểu hiện này, nhưng điều chính yếu nhất là sự sống nội tại của họ đã thay đổi. Lẽ thật được bày tỏ bởi Đức Chúa Trời trở thành chính sự sống của họ, những độc tố sa-tan bên trong đã bị loại bỏ, lập trường của họ đã hoàn toàn thay đổi, và không ai trong số họ phù hợp với những điều ấy của thế gian. Họ nhìn thấy rõ những mưu đồ và nọc độc của con rồng lớn sắc đỏ; họ đã nắm bắt thực chất thật của sự sống. Do vậy, những giá trị sống của họ đã thay đổi – đây là sự thay đổi cơ bản nhất và là thực chất của sự thay đổi trong tâm tính.

Trích từ “Sự khác biệt giữa những thay đổi bên ngoài
và những thay đổi trong tâm tính” trong Những
ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

656. Để tìm kiếm việc được làm cho hoàn thiện bởi Đức Chúa Trời, con người trước hết phải hiểu được làm cho hoàn thiện bởi Ngài nghĩa là gì, cũng như con người phải đáp ứng những điều kiện nào để được làm cho hoàn thiện. Một khi đã nắm bắt được về những vấn đề đó, thì con người phải tìm kiếm một con đường thực hành. Để được làm cho hoàn thiện, con người phải có tố chất nhất định. Nhiều người bẩm sinh không có tố chất đủ cao, đó là trường hợp mà người phải trả giá và chủ ý làm việc cật lực. Tố chất của người càng tệ, nỗ lực chủ ý mà người phải đặt ra càng nhiều. Sự hiểu biết của người về lời Đức Chúa Trời càng nhiều và người đưa chúng vào thực hành càng nhiều, thì người càng nhanh đặt chân vào con đường của sự hoàn thiện. Thông qua cầu nguyện, người có thể được làm cho hoàn thiện trong lĩnh vực của lời cầu nguyện; người cũng có thể được làm cho hoàn thiện bằng cách ăn uống lời Đức Chúa Trời, nắm bắt thực chất của chúng, và sống trọn vẹn hiện thực của chúng. Bằng cách trải nghiệm

lời Đức Chúa Trời trên cơ sở hàng ngày, người sẽ bắt đầu biết những gì đang thiếu ở mình; hơn nữa, người sẽ nhận ra nhược điểm chí mạng và những điểm yếu của mình, cầu nguyện và van nài Đức Chúa Trời. Bằng cách làm như vậy, người sẽ dần được làm cho hoàn thiện. Con đường đến sự hoàn thiện là: cầu nguyện, ăn uống lời Đức Chúa Trời; nắm bắt thực chất của lời Đức Chúa Trời; có được lối vào sự trải nghiệm lời Đức Chúa Trời; bắt đầu biết những gì đang thiếu trong bản thân mình; quy phục công tác của Đức Chúa Trời; lưu tâm đến trọng trách của Đức Chúa Trời và từ bỏ xác thịt thông qua tình yêu của người dành cho Đức Chúa Trời; và tham gia thông công thường xuyên với các anh chị em người, điều mà có thể làm phong phú những trải nghiệm của người. Dù là đời sống cộng đồng hay đời sống cá nhân của người, và dù đó là những cuộc hội họp lớn hay nhỏ, chúng đều có thể cho phép người có được kinh nghiệm và nhận được sự rèn luyện hầu cho lòng người có thể lắng lại trước Đức Chúa Trời và trở về với Ngài. Toàn bộ điều này là một phần của quá trình được làm cho hoàn thiện. Trải nghiệm những lời của Đức Chúa Trời, như đã đề cập trước đây, có nghĩa là có thể thật sự ném trải chúng và cho phép bản thân sống trọn vẹn với chúng, hầu cho người sẽ có được đức tin và tình yêu to lớn hơn dành cho Đức Chúa Trời. Theo cách này, người sẽ dần lột bỏ tâm tính bại hoại, sa-tan của mình; giải thoát bản thân khỏi những động cơ không đúng đắn; và sống trọn vẹn như một người bình thường. Tình yêu Đức Chúa Trời trong người càng to lớn – nghĩa là, bản thân người càng được Đức Chúa Trời làm cho hoàn thiện – người càng ít bị chiếm hữu bởi sự bại hoại của Sa-tan. Thông qua những trải nghiệm thực tế của người, người sẽ dần đặt chân vào con đường của sự hoàn thiện. Do đó, nếu người ao ước được làm cho hoàn

thiện, thì điều quan trọng thiết yếu là lưu tâm đến ý muốn của Đức Chúa Trời và trải nghiệm lời Ngài.

Trích từ “Hãy lưu tâm đến ý muốn của Đức Chúa Trời để đạt được sự hoàn thiện” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

657. Ăn uống lời Đức Chúa Trời, thực hành cầu nguyện, chấp nhận trọng trách của Đức Chúa Trời, và chấp nhận những nhiệm vụ mà Ngài giao phó cho ngươi – toàn bộ điều này là để có thể có được một con đường phía trước ngươi. Trọng trách từ sự giao phó của Đức Chúa Trời đặt trên ngươi càng nhiều, ngươi sẽ càng dễ được Ngài làm cho hoàn thiện. Một số người không sẵn lòng phối hợp với những người khác trong việc phục vụ Đức Chúa Trời, ngay cả khi họ đã được kêu gọi; đây là những người lười biếng chỉ ước được chèn chén thoải mái. Ngươi càng được bảo phục vụ trong sự phối hợp với những người khác, ngươi sẽ càng đạt được nhiều kinh nghiệm. Bởi có nhiều trọng trách và kinh nghiệm hơn, ngươi sẽ đạt được nhiều cơ hội được làm cho hoàn thiện hơn. Vì lẽ ấy, nếu ngươi có thể phục vụ Đức Chúa Trời với sự chân thành, thì ngươi sẽ lưu tâm đến trọng trách của Đức Chúa Trời; như thế, ngươi sẽ có thêm nhiều cơ hội hơn để được làm cho hoàn thiện bởi Đức Chúa Trời. Chỉ nhóm người như thế mới hiện đang được làm cho hoàn thiện. Đức Thánh Linh càng cảm hóa ngươi, ngươi sẽ càng dành nhiều thời gian lưu tâm đến trọng trách của Đức Chúa Trời, ngươi sẽ càng được làm cho hoàn thiện bởi Đức Chúa Trời, và ngươi sẽ càng được Ngài thu phục – cho đến khi ngươi cuối cùng trở thành một người mà Đức Chúa Trời sử dụng. Trong hiện tại, có một số người không mang trọng trách cho hội thánh. Những người này bê trễ và luộm thuộm, và chỉ quan tâm đến xác thịt của họ. Những người như thế cực kỳ

ích kỷ, và họ cũng mù quáng. Nếu người không thể thấy rõ vấn đề này, người sẽ không mang bất kỳ trọng trách nào. Người càng lưu tâm đến ý muốn của Đức Chúa Trời, trọng trách mà Ngài giao phó cho người sẽ càng lớn. Kẻ ích kỷ không sẵn lòng chịu đựng những điều như thế; họ không sẵn lòng trả giá, và kết quả là họ sẽ lỡ mất những cơ hội được Đức Chúa Trời làm cho hoàn thiện. Chẳng phải họ đang làm hại chính mình sao? Nếu người là người lưu tâm đến ý muốn của Đức Chúa Trời, vậy thì người sẽ phát triển một trọng trách thật sự cho hội thánh. Trên thực tế, thay vì gọi đây là trọng trách người mang cho hội thánh, sẽ tốt hơn khi gọi nó là trọng trách người mang vì lợi ích sự sống của chính mình, bởi vì mục đích của trọng trách mà người phát triển cho hội thánh là để người dùng những kinh nghiệm ấy mà được hoàn thiện bởi Đức Chúa Trời. Vì lẽ ấy, bất cứ ai mang trọng trách vĩ đại nhất cho hội thánh, bất cứ ai mang trọng trách cho việc bước vào sự sống – họ sẽ là những người được Đức Chúa Trời làm cho hoàn thiện. Người đã thấy rõ điều này chưa? Nếu hội thánh mà người ở cùng bị phân tán như cát, nhưng người lại không lo lắng cũng không bồn chồn, và người thậm chí giả mù khi anh chị em người không ăn uống lời Đức Chúa Trời một cách bình thường, vậy thì người không mang bất kỳ trọng trách nào. Những người như thế không phải là dạng người mà Đức Chúa Trời vui thích. Dạng người mà Đức Chúa Trời vui thích thì đòi khát sự công chính và lưu tâm đến ý muốn của Đức Chúa Trời. Như thế, các người phải trở nên lưu tâm đến trọng trách của Đức Chúa Trời, tại đây và ngay lúc này; người không nên đợi Đức Chúa Trời mặc khải tâm tính công chính của Ngài cho toàn thể nhân loại rồi mới lưu tâm hơn đến trọng trách của Đức Chúa Trời. Chẳng phải khi ấy sẽ là quá trễ sao? Bây giờ là cơ hội tốt để được làm cho hoàn

thiện bởi Đức Chúa Trời. Nếu người để cho cơ hội này vụt khỏi tầm tay, người sẽ hối hận cả phần đời còn lại, cũng như Môi-se đã không thể bước vào xứ Ca-na-an tốt lành và đã hối hận cả đời mình, chết trong sự ăn năn. Một khi Đức Chúa Trời đã mặc khải tâm tính công chính của Ngài cho hết thảy mọi người, người sẽ đầy hối hận. Ngay cả khi Đức Chúa Trời không hành phạt người, người sẽ hành phạt bản thân bởi sự ăn năn của chính mình. Một số người không bị thuyết phục bởi điều này, nhưng nếu người không tin, hãy cứ chờ mà xem. Có một số người mà mục đích duy nhất của họ là thực hiện những lời này. Người có sẵn lòng trở thành vật hi sinh vì những lời này không?

Trích từ “Hãy lưu tâm đến ý muốn của Đức Chúa Trời để đạt được sự hoàn thiện” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

658. Đức Chúa Trời giờ đây muốn thu phục một nhóm người nhất định, một nhóm người gồm những người khao khát muốn hợp tác với Ngài, những người có thể vâng phục công việc của Ngài, những người tin rằng lời Đức Chúa Trời nói là thật, và những người có thể đưa các yêu cầu của Đức Chúa Trời vào thực hành; họ là những người có sự hiểu biết thật tự thâm tâm mình, họ là những người có thể được hoàn thiện, và họ thế nào rồi cũng sẽ có thể đi theo con đường của sự hoàn thiện. Những kẻ không thể được hoàn thiện là những kẻ không hiểu rõ về công việc của Đức Chúa Trời, những kẻ không ăn và uống lời Đức Chúa Trời, những kẻ không chú tâm đến lời Đức Chúa Trời, và những kẻ không hề có tình yêu dành cho Đức Chúa Trời trong lòng mình. Những kẻ hoài nghi Đức Chúa Trời nhập thể, luôn đả đốn về Ngài, không bao giờ coi trọng lời Ngài và luôn lừa dối Ngài là những kẻ chống đối Đức Chúa Trời và

thuộc về Sa-tan; không có cách nào để hoàn thiện những kẻ ấy.

Trích từ “Đức Chúa Trời hoàn thiện những ai hợp
lòng Ngài” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

659. Đức Chúa Trời hoạt động trong những ai theo đuổi và trân quý lời Ngài. Người càng trân quý lời Đức Chúa Trời, Thần của Ngài sẽ càng hoạt động trong người. Một người càng trân quý lời Đức Chúa Trời, thì cơ hội để người đó được Đức Chúa Trời hoàn thiện càng lớn. Đức Chúa Trời hoàn thiện những ai thật sự yêu kính Ngài, và Ngài hoàn thiện những ai có tâm an trước Ngài. Trân quý toàn bộ công việc của Đức Chúa Trời, trân quý sự khai sáng của Đức Chúa Trời, trân quý sự hiện diện của Đức Chúa Trời, trân quý sự che chở và gìn giữ của Đức Chúa Trời, trân quý cách lời Đức Chúa Trời trở thành hiện thực và chu cấp cho sự sống người – hết thảy những việc này đều hợp lòng Đức Chúa Trời nhất. Nếu người trân quý công tác của Đức Chúa Trời, nghĩa là, nếu người trân quý hết thảy những việc Ngài đã làm trên người, thì Ngài sẽ ban ân phước cho người và làm cho tất cả những gì người có gia tăng gấp bội. Nếu người không trân quý lời Đức Chúa Trời, Ngài sẽ không hoạt động trong người, mà Ngài sẽ chỉ ban cho người một chút ân điển vì đức tin của người, hoặc ban ân phước cho người bằng một chút của cải vật chất và cho gia đình người bằng một chút an toàn. Người phải cố gắng biến lời Đức Chúa Trời thành hiện thực của mình, có thể làm đẹp ý Ngài và hợp lòng Ngài; người không nên đơn thuần cố gắng hưởng thụ ân điển của Ngài. Không gì quan trọng đối với các tín hữu cho bằng được lãnh nhận công việc của Đức Chúa Trời, có được sự hoàn thiện, và trở thành những người thực hiện ý muốn của

Đức Chúa Trời. Đây là mục tiêu mà người nên theo đuổi.

Trích từ “Đức Chúa Trời hoàn thiện những ai hợp
lòng Ngài” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

660. Người càng đặt mục tiêu theo đuổi của mình cao bao nhiêu, người sẽ càng có thể được hoàn thiện nhiều bấy nhiêu. Người càng theo đuổi lẽ thật bao nhiêu, Đức Thánh Linh sẽ càng hoạt động nhiều bấy nhiêu. Năng lượng người đặt vào việc theo đuổi của mình càng lớn bao nhiêu, người sẽ càng đạt được nhiều bấy nhiêu. Đức Thánh Linh hoàn thiện con người theo trạng thái bên trong của họ. Một số người nói rằng họ không sẵn sàng để được Đức Chúa Trời sử dụng hoặc được Ngài làm cho hoàn thiện, và rằng họ chỉ muốn xác thịt của mình vẫn an toàn và không phải chịu bất kỳ rủi ro nào. Một số người không sẵn sàng bước vào vương quốc nhưng lại sẵn sàng rơi xuống vực sâu không đáy. Trong trường hợp đó, Đức Chúa Trời cũng sẽ chấp thuận điều ước đó của người. Bất kỳ điều gì người theo đuổi, Đức Chúa Trời sẽ khiến nó xảy đến. Vậy thì người đang theo đuổi điều gì hiện nay? Có phải để được hoàn thiện không? Có phải những hành động và hành vi hiện tại của người là để được Đức Chúa Trời hoàn thiện và được Ngài thu nhận không? Người phải liên tục đo lường bản thân theo cách này trong đời sống hàng ngày của mình. Nếu người hoàn toàn chuyên tâm vào việc theo đuổi một mục tiêu duy nhất, Đức Chúa Trời chắc chắn sẽ hoàn thiện người. Đây là con đường của Đức Thánh Linh. Con đường mà Đức Thánh Linh hướng dẫn con người đạt được nhờ sự theo đuổi của họ. Người càng khao khát được Đức Chúa Trời hoàn thiện và thu nhận bao nhiêu, Đức Thánh Linh sẽ càng hoạt động bên trong người nhiều bấy nhiêu. Người càng không tìm kiếm, người

càng tiêu cực và thoái lui bao nhiêu, thì người càng tước mất những cơ hội hoạt động của Đức Thánh Linh bấy nhiêu; khi thời gian trôi qua, Đức Thánh Linh sẽ bỏ rơi người. Người có mong muốn được Đức Chúa Trời hoàn thiện không? Người có mong muốn được Đức Chúa Trời thu nhận không? Người có mong muốn được Đức Chúa Trời sử dụng không? Các người nên theo đuổi mọi việc làm để được hoàn thiện, được thu nhận và được sử dụng bởi Đức Chúa Trời, khiến cho mọi thứ có trong vũ trụ đều thấy được những hành động của Đức Chúa Trời biểu hiện trong các người. Các người là chủ nhân giữa muôn vật, và giữa mọi thứ hiện có, các người sẽ để Đức Chúa Trời tận hưởng việc được làm chứng và được tôn vinh qua các người – đây là bằng chứng cho thấy rằng các người là những người được nhiều phước lành nhất trong mọi thể hệ!

Trích từ “Những người đã có tâm tính thay đổi
là những người đã bước vào hiện thực của lời Đức
Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

661. Có một quy tắc cho sự hoàn thiện mọi người của Đức Chúa Trời, đó là Ngài khai sáng người bằng cách dùng một phần đáng mong muốn của người để người có một con đường thực hành và có thể tách bản thân mình ra khỏi tất cả những trạng thái tiêu cực, giúp linh hồn người đạt được sự giải thoát, và làm cho người có thể yêu Ngài hơn. Theo cách này, người có thể vứt bỏ tâm tính bại hoại của Sa-tan. Người chân thật và cởi mở, sẵn lòng nhận biết bản thân và đưa lẽ thật vào thực hành. Đức Chúa Trời chắc chắn sẽ ban phước cho người, do đó khi người yếu đuối và tiêu cực, Ngài khai sáng người gấp đôi, giúp người biết bản thân mình nhiều hơn, sẵn lòng ăn năn về bản thân mình hơn, và có thể

thực hành những điều mà người nên thực hành nhiều hơn. Chỉ theo cách này, lòng người mới có thể bình an và thoải mái. Một người thường chú ý đến việc biết Đức Chúa Trời, chú ý đến việc biết chính mình, chú ý đến việc thực hành của riêng mình, sẽ có thể thường xuyên nhận lãnh công tác của Đức Chúa Trời, cũng như sự hướng dẫn và khai sáng của Ngài. Mặc dù một người như thế có thể ở trong trạng thái tiêu cực, nhưng người ấy có thể xoay chuyển tình thế ngay lập tức, dù là do hành động của lương tâm hay sự khai sáng từ lời Đức Chúa Trời. Sự thay đổi tâm tính của một người luôn đạt được khi người đó biết trạng thái thật của chính mình và tâm tính cùng công tác của Đức Chúa Trời. Một người sẵn lòng biết chính mình và mở lòng mình sẽ luôn có thể thực hiện lẽ thật. Dạng người này là một người trung thành với Đức Chúa Trời, và một người trung thành với Đức Chúa Trời có sự hiểu biết về Đức Chúa Trời, dù sự hiểu biết này sâu sắc hay nông cạn, sơ sài hay phong phú. Đây là sự công chính của Đức Chúa Trời, và nó là điều mà con người đạt được; đó là lợi ích của riêng họ. Một người có kiến thức về Đức Chúa Trời là người có cơ sở, người có khái tượng. Dạng người này chắc chắn về xác thật của Đức Chúa Trời, và chắc chắn về lời Đức Chúa Trời và công tác của Đức Chúa Trời. Bất kể Đức Chúa Trời hoạt động hay phán dạy như thế nào, hoặc những người khác gây nhiễu loạn như thế nào, họ cũng có thể giữ vững lập trường, và đứng ra làm chứng cho Đức Chúa Trời. Một người càng theo cách này, họ càng có thể thực hiện lẽ thật mà họ hiểu. Bởi họ luôn thực hành lời Đức Chúa Trời, họ đạt được nhiều hiểu biết hơn về Đức Chúa Trời, và có quyết tâm để mãi đứng ra làm chứng cho Đức Chúa Trời.

Trích từ “Chỉ những ai tập trung vào thực hành mới có thể được hoàn thiện” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

662. Việc Đức Chúa Trời hoàn thiện con người được hoàn thành bằng cách nào? Điều đó được hoàn thành bằng tâm tính công chính của Ngài. Tâm tính của Đức Chúa Trời chủ yếu bao gồm sự công chính, thanh ngộ, oai nghi, phán xét, rửa sả, và Ngài hoàn thiện con người chủ yếu bằng sự phán xét. Một số người không hiểu, và hỏi vì sao Đức Chúa Trời chỉ có thể làm hoàn thiện con người thông qua sự phán xét và rửa sả. Họ nói rằng: “Nếu Đức Chúa Trời rửa sả con người, chẳng phải con người sẽ chết sao? Nếu Đức Chúa Trời phán xét con người, chẳng phải con người sẽ bị kết án sao? Vậy thì làm sao con người vẫn có thể được làm cho hoàn thiện?” Đó là những lời nói của những người không biết đến công việc của Đức Chúa Trời. Điều Đức Chúa Trời rửa sả là sự bất tuân của con người, và điều Ngài phán xét là những tội lỗi của con người. Mặc dù Ngài phán gay gắt và không ngừng, nhưng Ngài vạch trần mọi điều bên trong con người, và vạch trần thông qua những lời nghiêm khắc này, những gì thuộc về bản chất bên trong con người, nhưng qua sự phán xét như thế, Ngài cho con người kiến thức sâu sắc về bản chất của xác thịt, và do đó con người đầu phục trước Đức Chúa Trời. Xác thịt con người là của tội lỗi và thuộc về Sa-tan, nó bất tuân, và nó là đối tượng cho hình phạt của Đức Chúa Trời. Vì vậy, để cho con người biết về bản thân mình, sự phán xét của lời Đức Chúa Trời phải xảy đến cho họ và phải sử dụng mọi hình thức tinh luyện; chỉ khi đó công tác của Đức Chúa Trời mới có thể hiệu quả được.

Trích từ “Chỉ bằng cách trải qua những sự thử luyện đau đớn, các người mới có thể biết được sự đáng mến của Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

663. Đức Thánh Linh có một con đường để đi trong mỗi người, và ban cho mỗi người một cơ hội được hoàn thiện. Thông qua sự tiêu cực của mình, người được biết về sự bại hoại của mình, và sau đó bằng cách vứt bỏ sự tiêu cực, người sẽ tìm thấy một con đường để thực hành; đây đều là những cách mà người được hoàn thiện. Hơn nữa, thông qua sự hướng dẫn và soi sáng liên tục về một số điều tích cực bên trong người, người sẽ chủ động làm tròn chức năng của mình, phát triển sự thông sáng và đạt được sự sáng suốt. Khi những điều kiện của người tốt, người đặc biệt sẵn lòng đọc lời Đức Chúa Trời, và đặc biệt sẵn lòng cầu nguyện với Đức Chúa Trời, và có thể liên hệ những bài giảng mà người nghe với tình trạng của riêng mình. Vào những lúc như thế, Đức Chúa Trời khai sáng và soi sáng cho người bên trong, làm cho người nhận ra một số điều ở phương diện tích cực. Đây là cách người được hoàn thiện ở phương diện tích cực. Trong những trạng thái tiêu cực, người yếu đuối và thụ động; người cảm thấy mình không có Đức Chúa Trời trong lòng, nhưng Đức Chúa Trời soi sáng cho người, giúp người tìm một con đường để thực hành. Vượt qua được việc này là đạt được sự hoàn thiện ở phương diện tiêu cực. Đức Chúa Trời có thể hoàn thiện con người ở cả những phương diện tích cực lẫn tiêu cực. Điều này tùy thuộc vào việc người có thể trải nghiệm hay không, và người có theo đuổi việc được Đức Chúa Trời hoàn thiện hay không. Nếu người thật sự cố gắng để được Đức Chúa Trời hoàn thiện, vậy thì điều tiêu cực không thể khiến người chịu tổn thất, mà có thể mang đến cho người những thứ thực hơn, và có thể làm cho người có nhiều khả năng hơn để biết về những gì đang thiếu bên trong mình, có nhiều khả năng hơn để nắm bắt tình trạng thật của mình, và thấy rằng con người chẳng có gì, và chẳng là gì; nếu

người không trải nghiệm những sự thử luyện, thì người không biết, và sẽ luôn cảm thấy rằng mình hơn người và tốt hơn bất kỳ ai khác. Thông qua toàn bộ điều này, người sẽ thấy rằng tất cả những gì đã đến trước kia đều được thực hiện bởi Đức Chúa Trời và được bảo vệ bởi Đức Chúa Trời. Sự bước vào những sự thử luyện khiến người không có tình yêu hay đức tin, người thiếu sự cầu nguyện và không thể hát thánh ca, và tự lúc nào không hay, giữa việc này, người bắt đầu nhận biết chính mình. Đức Chúa Trời có nhiều phương tiện để hoàn thiện con người. Ngài dùng mọi dạng môi trường để xử lý tâm tính bại hoại của con người, và dùng nhiều điều khác nhau để phơi bày con người; ở một phương diện, Ngài xử lý con người, ở một phương diện khác, Ngài phơi bày con người, và ở một phương diện khác nữa, Ngài tỏ lộ con người, tìm ra và tiết lộ “những bí ẩn” tận sâu thẳm lòng người, và cho con người thấy bản tính của họ bằng cách phơi bày nhiều tình trạng của họ. Đức Chúa Trời hoàn thiện con người thông qua nhiều phương pháp – thông qua sự mặc khải, thông qua việc xử lý con người, thông qua sự tinh luyện và hình phạt con người – hầu cho con người có thể biết rằng Đức Chúa Trời là thực tế.

Trích từ “Chỉ những ai tập trung vào thực hành mới có thể được hoàn thiện” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

664. Giờ đây, điều các người nên tìm kiếm chủ yếu là được Đức Chúa Trời hoàn thiện trong mọi việc, và được Đức Chúa Trời hoàn thiện thông qua mọi con người, sự vật và sự việc mà người phải đối mặt, sao cho càng nhiều những gì Đức Chúa Trời hiện hữu sẽ được đưa vào các người. Trước tiên, người phải nhận được di sản của Đức Chúa Trời trên trần gian; chỉ khi đó người mới trở nên đủ điều kiện để thừa hưởng những phúc lành ngày

càng nhiều hơn và lớn lao hơn từ Đức Chúa Trời. Đây là tất cả những điều các ngươi nên tìm kiếm và những điều các người nên hiểu trước mọi sự khác. Càng mưu cầu được Đức Chúa Trời hoàn thiện trong mọi việc bao nhiêu, ngươi sẽ càng có thể thấy bàn tay của Đức Chúa Trời trong mọi việc bấy nhiêu, từ đó, qua những góc độ khác nhau và trong những vấn đề khác nhau, ngươi sẽ chủ động tìm cách bước vào hiện thực của lời Đức Chúa Trời. Người không thể bằng lòng với những trạng thái thụ động như đơn thuần không phạm tội, hoặc không có những ý niệm, không có triết lý sống và không có ý chí của con người. Đức Chúa Trời hoàn thiện con người theo nhiều cách; trong mọi vấn đề đều chứa đựng khả năng được hoàn thiện, và Ngài có thể hoàn thiện người không chỉ về mặt tích cực mà còn về mặt tiêu cực, để làm cho những gì người đạt được phong phú thêm. Mỗi một ngày, có những cơ hội để được hoàn thiện và những lúc được Đức Chúa Trời thu phục. Sau khi trải nghiệm như thế trong một khoảng thời gian, ngươi sẽ được thay đổi rất nhiều, và sẽ tự nhiên hiểu nhiều điều mà trước đây ngươi không biết. Không cần chỉ dẫn từ ai khác, mà bất giác, Đức Chúa Trời sẽ khai sáng ngươi, hầu cho ngươi sẽ nhận được sự khai sáng trong mọi điều và bước vào chi tiết mọi trải nghiệm của ngươi. Đức Chúa Trời chắc chắn sẽ dẫn dắt ngươi, sao cho ngươi không chệch sang bên trái hay phải, và người sẽ nhờ đó mà đặt chân lên con đường được Ngài hoàn thiện.

Trích từ “Lời hứa với những ai đã được hoàn thiện”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

665. Nếu muốn được Đức Chúa Trời hoàn thiện, các ngươi phải học cách trải nghiệm trong mọi vấn đề, và có thể có được sự khai sáng trong mọi chuyện xảy đến với mình. Dù đó là điều

tốt hay xấu, nó hẳn mang lại cho người lợi ích, và không khiến người tiêu cực. Dù sao đi nữa, người nên có khả năng xem xét mọi việc đứng từ phía Đức Chúa Trời, và không phân tích hoặc nghiên cứu chúng từ góc độ con người (đây sẽ là sự lệch lạc trong trải nghiệm của người). Nếu người trải nghiệm như vậy, thì lòng người sẽ đầy những gánh nặng cuộc sống; người sẽ luôn sống trong ánh sáng sắc diện của Đức Chúa Trời, và không dễ dàng đi chệch hướng trong sự thực hành của người. Những người như vậy có một tương lai tươi sáng phía trước. Có rất nhiều cơ hội để được Đức Chúa Trời hoàn thiện. Tất cả đều phụ thuộc vào việc các người có phải là những người thực sự yêu mến Đức Chúa Trời và các người có quyết tâm để được Đức Chúa Trời hoàn thiện, để được Đức Chúa Trời thu phục và để nhận được phước lành cũng như di sản của Ngài hay không. Chỉ có quyết tâm thôi thì chưa đủ; các người phải có nhiều hiểu biết, nếu không, các người sẽ luôn đi chệch hướng trong sự thực hành của mình. Đức Chúa Trời sẵn sàng hoàn thiện từng người một các người. Như bây giờ, dù đa số đã chấp nhận công tác của Đức Chúa Trời trong thời gian rất dài, nhưng họ lại giới hạn bản thân trong việc thuần túy hưởng thụ ân điển của Đức Chúa Trời và chỉ sẵn lòng để Đức Chúa Trời ban cho họ một chút thoải mái của xác thịt, mà không sẵn lòng tiếp nhận những sự mặc khải nhiều hơn và cao hơn. Điều này cho thấy lòng người vẫn luôn ở bên ngoài. Dù công tác của con người, sự phụng sự của họ và lòng yêu mến Đức Chúa Trời của họ có ít sự bất khiết hơn, nhưng trong bản chất bên trong và suy nghĩ lạc hậu của họ, con người vẫn không ngừng tìm kiếm sự bình yên cùng sự hưởng thụ của xác thịt, và không quan tâm đến những điều kiện và mục đích của việc Đức Chúa Trời hoàn thiện con người có thể là gì. Và vì vậy, cuộc sống

của hầu hết mọi người vẫn còn dung tục và suy đồi. Cuộc sống của họ chưa thay đổi chút nào; đơn giản là họ không coi đức tin vào Đức Chúa Trời như một vấn đề quan trọng, như thể họ chỉ có đức tin vì người khác, làm chiếu lệ và sống qua ngày được chẳng hay chớ, trôi dạt trong sự tồn tại không mục đích. Rất ít người có thể cố gắng bước vào lời Đức Chúa Trời trong mọi việc, đạt được nhiều hơn, phong phú hơn, trở thành những người giàu có hơn trong ngôi nhà của Đức Chúa Trời ngày nay, và nhận thêm nhiều phước lành của Đức Chúa Trời. Nếu người mưu cầu được Đức Chúa Trời hoàn thiện trong mọi việc, và có thể nhận những gì Đức Chúa Trời đã hứa trên trần gian, nếu người mưu cầu được Đức Chúa Trời khai sáng trong mọi việc và không để năm tháng trôi qua vô ích, thì đây là con đường lý tưởng để chủ động bước tới. Chỉ như vậy thì người mới trở nên xứng đáng và đủ điều kiện để được Đức Chúa Trời hoàn thiện.

Trích từ “Lời hứa với những ai đã được hoàn thiện”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

666. Đức Thánh Linh không chỉ làm việc trong một số người nhất định đang được Đức Chúa Trời sử dụng, mà hơn nữa, là trong hội thánh. Ngài có thể đang làm việc trong bất kỳ ai. Ngài có thể làm việc trong người trong thời điểm hiện tại, và người sẽ trải nghiệm được công tác này. Trong giai đoạn tiếp theo, Ngài có thể làm việc trong một người khác, khi đó người phải nhanh chóng đi theo; người càng theo sát sự sáng hiện tại thì đời sống của người càng có thể trưởng thành. Dù một người là kiểu người thế nào đi nữa, miễn là Đức Thánh Linh làm việc trong họ, thì người phải đi theo. Hãy trải nghiệm theo cách họ đã trải nghiệm, rồi người sẽ nhận lãnh những điều còn cao hơn thế. Làm theo

cách đó, người sẽ tiến bộ nhanh hơn. Đây là con đường hoàn thiện cho con người và là phương tiện để đời sống phát triển. Con đường để được trở nên hoàn thiện đạt được thông qua việc người vâng phục công tác của Đức Thánh Linh. Người không biết Đức Chúa Trời sẽ làm việc qua kiểu người nào để hoàn thiện người, cũng không biết qua con người, sự việc, hay sự vật nào mà Ngài sẽ cho phép người đạt được hay thấy được mọi sự. Nếu người có thể đặt chân trên con đường đúng đắn này, thì điều đó cho thấy có rất nhiều hy vọng cho người để được Đức Chúa Trời hoàn thiện. Nếu người không thể, thì điều đó cho thấy tương lai người sẽ ảm đạm, không có sự sáng. Một khi người bắt đầu đi đúng hướng, người sẽ có được sự mặc khải trong tất cả mọi sự. Dù Đức Thánh Linh có mặc khải cho những người khác điều gì, nếu người cứ tiến hành trên cơ sở kiến thức của họ để tự mình trải nghiệm mọi thứ, thì kinh nghiệm này sẽ trở thành một phần cuộc sống của người, và người sẽ có thể cung cấp cho những người khác từ kinh nghiệm này. Những ai cung cấp cho người khác bằng lời học vẹt là những người chưa có bất kỳ kinh nghiệm gì; qua sự khai sáng và soi sáng của những người khác, người phải học hỏi để tìm ra một con đường thực hành trước khi người có thể bắt đầu nói về kinh nghiệm và kiến thức thực tế của bản thân. Điều này sẽ có lợi hơn rất nhiều cho cuộc sống của chính người. Người nên trải nghiệm như thế, vâng phục tất cả mọi điều đến từ Đức Chúa Trời. Người nên tìm kiếm ý muốn của Đức Chúa Trời trong mọi sự và học được các bài học trong mọi sự, để đời sống của người có thể trưởng thành. Sự thực hành như thế đem lại tiến bộ nhanh nhất.

Trích từ “Những ai vâng phục Đức Chúa Trời
với một tấm lòng chân thật chắc chắn sẽ được
Đức Chúa Trời thu nhận” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

667. Người có thực sự sẵn lòng để được hoàn thiện không? Nếu người thực sự sẵn lòng để được Đức Chúa Trời hoàn thiện, thì người sẽ có can đảm gạt sang một bên xác thịt của mình, người sẽ có thể thực hiện lời Đức Chúa Trời, và sẽ không thụ động hay yếu đuối. Người sẽ có thể vâng phục tất cả những gì đến từ Đức Chúa Trời, và tất cả những hành động của người, dù được thực hiện công khai hay riêng tư, sẽ đều có thể trình ra được trước Đức Chúa Trời. Nếu người là một người trung thực và thực hành lễ thật trong mọi sự, thì người sẽ được hoàn thiện. Những con người giả dối, hành động một kiểu trước mặt người khác và kiểu khác sau lưng họ, thì không sẵn lòng để được hoàn thiện. Họ đều là con trai của sự hư mất và sự diệt vong; họ không thuộc về Đức Chúa Trời, mà thuộc về Sa-tan. Họ không phải là kiểu người được Đức Chúa Trời chọn! Nếu những hành động và hành vi của người không thể được trình ra trước Đức Chúa Trời hoặc được Thần của Đức Chúa Trời đoái xem, thì điều này chứng tỏ có gì đó sai trật nơi người. Chỉ khi người chấp nhận sự phán xét và hình phạt của Đức Chúa Trời, và quan tâm đến việc cải hóa tâm tính mình, thì người mới có thể đặt chân lên con đường để được hoàn thiện. Nếu người thực sự sẵn lòng để được Đức Chúa Trời hoàn thiện và làm theo ý muốn của Đức Chúa Trời, thì người nên vâng phục tất cả các công tác của Đức Chúa Trời, không một lời phản nản, không mạo muội đánh giá hay phán xét công tác của Đức Chúa Trời. Đây là những yêu cầu tối thiểu để được Đức Chúa Trời hoàn thiện. Yêu cầu cần thiết cho những ai cố gắng để được Đức Chúa Trời hoàn thiện là: Hành động với một tấm lòng yêu mến Đức Chúa Trời trong mọi sự. Hành động với một tấm lòng yêu mến Đức Chúa Trời có nghĩa là gì? Có nghĩa là tất cả những hành động và hành vi

của người đều có thể được trình ra trước Đức Chúa Trời. Và bởi người có những ý định đúng đắn, nên dù những hành động của người là đúng hay sai, thì người cũng không ngại thể hiện ra với Đức Chúa Trời hoặc anh chị em mình; và người dám phát thề trước mặt Đức Chúa Trời. Người phải bày tỏ mọi ý định, suy nghĩ và ý tưởng của mình trước Đức Chúa Trời để Ngài xem xét; nếu người thực hành và bước vào theo cách này, thì đời sống người sẽ tiến bộ nhanh chóng.

Trích từ “Những ai vâng phục Đức Chúa Trời
với một tâm lòng chân thật chắc chắn sẽ được
Đức Chúa Trời thu nhận” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

668. Nếu người muốn được Đức Chúa Trời sử dụng và hoàn thiện, thì người phải sở hữu mọi thứ: ý chí chịu khổ, đức tin, sức chịu đựng, sự vâng lời, và khả năng trải nghiệm công tác của Đức Chúa Trời, nắm bắt được ý muốn của Ngài, quan tâm đến nỗi buồn của Ngài, v.v. Hoàn thiện một người không phải là điều dễ dàng, và mỗi một sự tinh luyện mà người trải qua đều đòi hỏi đức tin và tình yêu của người. Nếu người muốn được Đức Chúa Trời hoàn thiện, thì việc chỉ đơn thuần lao tới trên con đường là chưa đủ, cũng như chỉ đơn thuần dâng mình cho Đức Chúa Trời là chưa đủ. Người phải sở hữu nhiều điều để có thể trở thành một người được Đức Chúa Trời hoàn thiện. Khi người đối mặt với đau khổ, người phải có thể không màng đến xác thịt và không phàn nàn về Đức Chúa Trời. Khi Đức Chúa Trời ẩn mình Ngài khỏi người, người phải có thể có đức tin để theo Ngài, để duy trì tình yêu trước đó của người mà không để nó dao động hay tan biến. Bất kể Đức Chúa Trời làm gì, người phải quy phục kế hoạch của Ngài và sẵn sàng rửa sạch xác thịt

của chính mình thay vì phàn nàn về Ngài. Khi người phải đối mặt với những sự thử luyện, người phải làm thỏa lòng Đức Chúa Trời, cho dù người có thể khóc trong cay đắng hay cảm thấy miễn cưỡng phải chia tay đối tượng yêu quý nào đó. Chỉ đây mới là tình yêu và đức tin đích thực. Cho dù vóc giặc thực tế của người là gì, trước tiên người phải sở hữu cả ý chí chịu khổ và đức tin thực sự, cũng như người phải có ý chí từ bỏ xác thịt. Người nên sẵn sàng chịu đựng những khó khăn cá nhân và chịu những tổn thất trong lợi ích cá nhân của mình để đáp ứng làm thỏa mãn ý muốn của Đức Chúa Trời. Người cũng phải có khả năng cảm thấy ân hận về bản thân trong lòng: Trong quá khứ, người đã không thể làm thỏa lòng Đức Chúa Trời, và hiện giờ, người có thể hối hận về bản thân. Người không được thiếu bất cứ điều gì trong những điểm này – chính nhờ những điều này mà Đức Chúa Trời sẽ hoàn thiện người. Nếu người không thể đáp ứng được những tiêu chí này, thì người không thể được hoàn thiện.

Trích từ “Những người được làm cho hoàn thiện phải trải qua sự tinh luyện” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

669. Khi người ta đặt chân lên con đường đến sự hoàn thiện, thì việc thay đổi những tâm tính cũ của họ trở nên khả thi. Hơn nữa, đời sống của họ tiếp tục tăng trưởng, và họ dần dà bước sâu hơn vào lẽ thật. Họ có thể ghê tởm thế gian và hết thảy những ai không theo đuổi lẽ thật. Họ đặc biệt ghê tởm chính họ, nhưng còn hơn thế nữa, họ biết rõ về chính mình. Họ sẵn lòng sống theo lẽ thật và họ đặt mục tiêu cho mình là theo đuổi lẽ thật. Họ không sẵn lòng sống trong những ý nghĩ mà trí óc họ tạo ra, và họ cảm thấy ghê tởm về sự tự nên công chính, về tính kêu căng và tự phụ

của con người. Họ phát biểu với một ý thức mạnh mẽ về tính đúng đắn, xử lý mọi việc bằng sự sáng suốt và khôn ngoan, và họ trung thành và vâng phục Đức Chúa Trời. Nếu họ trải nghiệm một cuộc hành phạt và phán xét, họ không những không trở nên thụ động hay yếu đuối, mà họ còn biết ơn Đức Chúa Trời vì hình phạt và phán xét này. Họ tin rằng họ không thể không có hình phạt và phán xét của Đức Chúa Trời, điều mà bảo vệ họ. Họ không theo đuổi một đức tin về sự an vui và về việc kiếm bánh mì để thỏa lòng kẻ đói. Họ cũng chẳng theo đuổi những vui thú xác thịt tạm bợ. Đây là những điều xảy đến với những người được hoàn thiện.

Trích từ “Lẽ thật bên trong của công tác
chinh phục (4)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

670. Nếu con người có thể làm hài lòng Đức Chúa Trời trong khi thực hiện bốn phận của mình, đúng theo nguyên tắc trong lời nói và hành động của họ, và có thể bước vào hiện thực trong mọi khía cạnh của lẽ thật, thì họ là người trở nên hoàn thiện bởi Đức Chúa Trời. Có thể nói rằng công tác và lời Đức Chúa Trời đã hoàn toàn có hiệu quả đối với những người như thế, rằng lời Đức Chúa Trời đã trở thành cuộc sống của họ, họ đã có được lẽ thật và họ có thể sống theo lời Đức Chúa Trời. Sau việc này, bản chất xác thịt của họ – nghĩa là, chính là nền tảng của sự hiện hữu ban đầu của họ – sẽ lung lay và sụp đổ. Sau khi mọi người có lời Đức Chúa Trời như cuộc sống của họ, họ sẽ trở thành những người mới. Nếu lời Đức Chúa Trời trở thành cuộc sống của họ, nếu khái tượng về công tác của Đức Chúa Trời, những yêu cầu của Ngài đối với loài người, những sự mặc khải của Ngài đối với con người và những tiêu chuẩn cho một cuộc

sống đích thực mà Đức Chúa Trời yêu cầu họ phải đáp ứng trở thành cuộc sống của họ, nếu họ sống theo những lời và lẽ thật này, thì họ được hoàn thiện bởi lời Đức Chúa Trời. Những người như thế được tái sinh, và đã trở thành những con người mới thông qua lời Đức Chúa Trời. Đây là con đường mà Phi-e-rơ đã mưu cầu lẽ thật; nó là con đường được hoàn thiện, hoàn thiện bởi lời Đức Chúa Trời, và có được sự sống từ lời Đức Chúa Trời. Lẽ thật được Đức Chúa Trời bày tỏ đã trở thành cuộc sống của ông, và chỉ sau đó, ông mới trở thành một người có được lẽ thật.

Trích từ “Làm thế nào để đi con đường của Phi-e-rơ”
trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

671. Điều Ta muốn là những người như Phi-e-rơ, những người theo đuổi việc được làm cho hoàn thiện. Lẽ thật ngày nay được trao cho những ai mong mỏi và tìm kiếm. Sự cứu rỗi này được ban cho những ai khao khát được Đức Chúa Trời cứu rỗi, và không chỉ là để các người có được. Mục đích của nó là để các người có thể được Đức Chúa Trời thu nhận; các người có được Đức Chúa Trời để Đức Chúa Trời có thể thu nhận các người. Giờ đây Ta đã phán những lời này với các người, các người đã nghe chúng, và các người nên thực hành theo. Cuối cùng, khi các người đưa những lời này vào thực hành sẽ là khi Ta đã thu phục các người qua những lời này; đồng thời, các người cũng sẽ có được những lời này, nghĩa là, các người sẽ có được sự cứu rỗi tối thượng. Một khi đã được làm cho thanh sạch, các người sẽ trở thành một con người thực sự. Nếu người không có khả năng sống trọn vẹn lẽ thật, hoặc sống thể hiện ra như người đã được làm cho hoàn thiện, thì có thể nói rằng

người không phải là con người, mà chỉ là một xác chết di động, một con thú, vì người không có lẽ thật, nghĩa là người không có hơi thở của Đức Giê-hô-va, và vì vậy người chỉ là một xác chết không hồn! Mặc dù có thể làm chứng sau khi được chinh phục, những gì người có được chỉ là một chút cứu rỗi, và người vẫn chưa trở thành một sinh vật sống có linh hồn. Mặc dù người đã trải qua hình phạt và phán xét, tâm tính của người vẫn chưa nhờ đó mà được làm mới hay thay đổi; người vẫn là người của ngày trước, người vẫn thuộc về Sa-tan, và người không phải là người đã được làm cho thanh sạch. Chỉ những ai đã được làm cho hoàn thiện mới có giá trị, và chỉ những người như thế này mới có được một sự sống thực sự.

Trích từ “Các kinh nghiệm của Phi-e-rơ: Hiểu biết của ông về sự phán xét và hành phạt” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

672. Nếu mọi người có sự hiểu biết thực sự về tâm tính của Đức Chúa Trời, và có thể khen ngợi chân thành sự thánh khiết và công chính của Ngài, thì điều đó có nghĩa là họ thật sự biết Ngài và sở hữu lẽ thật; chỉ khi đó, họ mới sống trong sự sáng. Chỉ khi thế giới quan và nhân sinh quan của một người thay đổi thì họ mới trải qua một sự chuyển hóa cơ bản. Khi người ta có mục tiêu cuộc đời và hành xử theo lẽ thật; khi người ta tuyệt đối đầu phục Đức Chúa Trời và sống theo lời Ngài, khi người ta cảm thấy bình an và được soi sáng đến tận sâu thẳm tâm hồn mình, khi lòng người ta không còn sự tối tăm, và khi người ta có thể sống hoàn toàn tự do và không bị kìm hãm trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời, chỉ khi đó người ta mới sống một đời sống con người đích thực, và chỉ khi đó người ta mới trở thành một người sở hữu lẽ thật. Thêm nữa, tất cả những lẽ thật người

có đều đã đến từ lời Đức Chúa Trời và từ chính Đức Chúa Trời. Đấng Chủ Tể của toàn thể vũ trụ và muôn vật – Đức Chúa Trời Chí Cao – chấp thuận người với tư cách là một người thực sự sống một đời sống con người đích thực. Điều gì có thể ý nghĩa hơn sự chấp thuận của Đức Chúa Trời? Đây là ý nghĩa của việc sở hữu lẽ thật.

Trích từ “Làm thế nào để biết bản tính con người”
trong Những ghi chép về những cuộc trò chuyện của Đấng Christ

XVI. NHỮNG LỜI VỀ CÁC YÊU CẦU, SỰ KHUYẾN GIỤC, AN ỦI VÀ CẢNH BÁO CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI

A. Yêu cầu của Đức Chúa Trời dành cho con người

673. Các người có sẵn lòng vui hưởng ơn phước của Ta trên đất, những ơn phước tương tự như trên trời không? Các người có sẵn lòng trân trọng sự hiểu biết về Ta, sự vui hưởng những lời Ta và kiến thức về Ta như những điều có giá trị và ý nghĩa nhất trong đời sống của các người không? Các người có thực sự có thể hoàn toàn vâng phục Ta, mà không cần suy nghĩ đến tiền đồ của chính mình không? Các người có thực sự có thể cho phép bản thân mình bị Ta xử tử, và được dẫn dắt bởi Ta, như một con chiên không? Có ai trong số các người có khả năng đạt được những điều như vậy không? Có thể nào tất cả những người được Ta chấp nhận và nhận lãnh lời hứa của Ta là những người đạt được ơn phước của Ta không? Các người đã hiểu ra bất cứ điều gì từ những lời này chưa? Nếu Ta thử luyện các người, các người có thể thực sự đặt bản thân mình dưới sự bố trí của Ta không, và giữa những thử luyện này, có thể tìm kiếm những ý định của Ta và nhận biết được lòng Ta không? Ta không mong người có thể nói nhiều lời cảm động, hoặc kể nhiều câu chuyện thú vị; thay vào đó, Ta yêu cầu người có thể mang chứng ngôn tốt đẹp cho Ta, và rằng người có thể bước vào hiện thực một cách trọn vẹn và sâu sắc. Nếu Ta không phán trực tiếp, người có thể từ bỏ mọi thứ quanh mình và để bản thân cho Ta sử dụng không? Đây chẳng phải là hiện thực mà Ta yêu cầu sao? Ai có thể nắm

bắt được ý nghĩa trong lời Ta? Tuy nhiên, Ta yêu cầu các người không còn bị đè nặng bởi những mối nghi ngại nữa, rằng các người phải chủ động trong việc bước vào và nắm bắt được thực chất lời Ta. Điều này sẽ ngăn người hiểu sai lời Ta và không rõ về ý Ta, và vì thế mà vi phạm các sắc lệnh quản trị của Ta. Ta hy vọng rằng các người nắm bắt được các ý định của Ta đối với các người trong lời Ta. Không suy nghĩ gì thêm về tiền đồ của chính mình, và hành động như các người đã quyết định trước Ta để quy phục sự bố trí của Đức Chúa Trời trong mọi việc. Tất cả những người đứng trong nhà Ta nên làm hết sức có thể; người nên cống hiến hết mình cho phần công tác cuối cùng của của Ta trên đất. Người có thực sự sẵn sàng đưa những điều như vậy vào thực hành không?

Trích từ “Chương 4” của Những lời của Đức Chúa Trời
với toàn vũ trụ trong Lời xuất hiện trong xác thịt

674. Giờ đây, các người phải theo đuổi việc trở thành dân sự của Đức Chúa Trời, và sẽ bắt đầu bước hẳn vào con đường đúng. Là dân sự của Đức Chúa Trời nghĩa là bước vào Thời đại Vương quốc. Ngày nay, các người chính thức bắt đầu bước vào sự huấn luyện của vương quốc, và đời sống tương lai của các người sẽ không còn chênh lệch và cầu thả như trước đây; sống theo kiểu đó thì không thể đạt được các tiêu chuẩn theo yêu cầu của Đức Chúa Trời. Nếu người không cảm nhận được bất kỳ sự cấp bách nào, thì điều này cho thấy rằng người không có mong muốn cải thiện bản thân mình, rằng sự theo đuổi của người lộn xộn và rối rắm, và người không có khả năng làm trọn ý muốn của Đức Chúa Trời. Bước vào sự huấn luyện của vương quốc có nghĩa là sự khởi đầu đời sống của dân sự của Đức Chúa Trời – người

có sẵn sàng chấp nhận sự huấn luyện như vậy không? Người có sẵn sàng cảm nhận một cảm giác cấp bách không? Người có sẵn sàng sống dưới sự sửa dạy của Đức Chúa Trời không? Người có sẵn sàng sống dưới hình phạt của Đức Chúa Trời không? Khi lời của Đức Chúa Trời đến trên người và thử luyện người, người sẽ hành động thế nào? Và người sẽ làm gì khi đương đầu với mọi sự việc? Trong quá khứ, sự tập trung của người không phải vào đời sống; ngày nay, người phải bước vào hiện thực của đời sống, và theo đuổi những sự thay đổi trong tâm tính sống của người. Đây chính là điều dân sự của vương quốc phải đạt được. Tất cả những ai là dân sự của Đức Chúa Trời phải có sự sống, họ phải chấp nhận sự huấn luyện của vương quốc, và theo đuổi những sự thay đổi trong tâm tính sống của mình. Đây chính là điều Đức Chúa Trời đòi hỏi nơi dân sự của vương quốc.

Dưới đây là những yêu cầu của Đức Chúa Trời đối với dân sự của vương quốc:

1) Họ phải chấp nhận những mạng lệnh của Đức Chúa Trời. Điều này có nghĩa là họ phải chấp nhận tất cả những lời được phán ra trong công việc của Đức Chúa Trời của những ngày sau rốt.

2) Họ phải bước vào sự huấn luyện của vương quốc.

3) Họ phải theo đuổi việc để lòng mình được Đức Chúa Trời chạm đến. Khi lòng của người đã hoàn toàn hướng về Đức Chúa Trời, và người có một đời sống thuộc linh bình thường, người sẽ sống trong cõi tự do, điều đó có nghĩa là người sẽ sống dưới sự chăm sóc và bảo vệ của tình yêu thương của Đức Chúa Trời. Chỉ khi nào người sống dưới sự chăm sóc và bảo vệ của Đức Chúa Trời thì người mới thuộc về Đức Chúa Trời.

4) Họ phải được Đức Chúa Trời thu nhận.

5) Họ phải trở thành một biểu hiện của sự vinh hiển của Đức Chúa Trời trên đất.

Năm điểm này là những mạng lệnh của Ta ban cho các ngươi. Lời của Ta được phán ra cho dân sự của Đức Chúa Trời, và nếu ngươi không sẵn sàng chấp nhận những mạng lệnh này, Ta sẽ không ép buộc ngươi – nhưng nếu ngươi thật sự chấp nhận chúng, thì ngươi sẽ có thể làm theo ý muốn của Đức Chúa Trời. Ngày nay, các ngươi bắt đầu chấp nhận các mạng lệnh của Đức Chúa Trời, theo đuổi việc trở thành dân sự của vương quốc và việc đạt được những tiêu chuẩn cần thiết để trở thành dân sự của vương quốc. Đây là bước đầu tiên của sự bước vào. Nếu ngươi muốn làm trọn ý muốn của Đức Chúa Trời, thì ngươi phải chấp nhận năm mạng lệnh này, và nếu ngươi có thể hoàn thành chúng, ngươi sẽ làm vừa lòng Đức Chúa Trời và chắc chắn Đức Chúa Trời sẽ sử dụng ngươi rất nhiều.

Trích từ “Hiểu biết về công tác mới nhất của Đức Chúa Trời và đi theo dấu chân Ngài” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

675. Những gì các ngươi thừa hưởng hôm nay vượt trên cả những gì mà các sứ đồ và các tiên tri trong mọi thời đại được thừa hưởng và thậm chí còn lớn hơn những gì mà Môi-se và Phi-e-rơ đã thừa hưởng. Phước lành không thể đạt được trong ngày một ngày hai; chúng phải được gặt hái thông qua sự hy sinh vĩ đại. Tức là, các ngươi phải sở hữu một tình yêu đã qua sự tinh luyện, sở hữu một đức tin lớn lao, và các ngươi phải có nhiều lễ thật mà Đức Chúa Trời yêu cầu các ngươi phải đạt được; ngoài ra, các ngươi phải hướng về công lý mà không sợ hãi hay lảng tránh, và phải có một tình yêu bất biến, không suy giảm dành cho Đức Chúa Trời. Các ngươi phải có quyết tâm, những sự thay đổi

phải diễn ra trong tâm tính sự sống của các người, sự hư hoại của các người phải được khắc phục, các người phải chấp thuận tất cả những sự sắp đặt của Đức Chúa Trời mà không ca thán, và phải vâng phục thậm chí cho đến chết. Đây là điều các người cần phải đạt được, đây là mục tiêu cuối cùng trong công tác của Đức Chúa Trời, và là những gì Đức Chúa Trời yêu cầu đối với nhóm người này. Khi Ngài ban cho các người, thì đổi lại, Ngài chắc chắn sẽ có yêu cầu đối với các người, và chắc chắn sẽ đưa ra những đòi hỏi phù hợp dành cho các người. Do đó, tất cả những công tác Đức Chúa Trời thực hiện đều có lý do, điều này cho thấy tại sao Đức Chúa Trời hết lần này đến lần khác thực hiện công tác vô cùng chặt chẽ và đòi hỏi cao. Chính vì điều này mà các người nên có đầy dẫy đức tin vào Đức Chúa Trời. Nói tóm lại, tất cả những công tác của Đức Chúa Trời đều được thực hiện vì các người, để các người có thể trở nên xứng đáng được nhận di sản của Ngài. Điều này không hẳn vì sự vinh hiển của bản thân Đức Chúa Trời, mà là vì sự cứu rỗi các người và vì việc hoàn thiện nhóm người đã chịu khổ sở tột cùng này trên vùng đất ô uế. Các người nên hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời. Và vì vậy, Ta khuyến giục lắm kẻ ngu dốt không có sự thông sáng hay ý thức rằng: Đừng có thử thách Đức Chúa Trời, và đừng chống lại nữa. Đức Chúa Trời đã trải qua những đau khổ mà chưa từng phải chịu đựng bởi bất kỳ con người nào, và từ rất lâu đã phải chịu đựng thậm chí còn nhiều sự sỉ nhục hơn thay cho con người. Còn điều gì nữa mà các người không thể buông bỏ? Điều gì có thể quan trọng hơn ý muốn của Đức Chúa Trời? Điều gì có thể cao cả hơn tình yêu của Đức Chúa Trời? Việc Đức Chúa Trời thực hiện công tác của Ngài trên vùng đất ô uế này đã đủ nặng nhọc; đã vậy, nếu con người còn chủ tâm và cố ý phạm tội, thì công tác của Đức Chúa Trời sẽ

phải kéo dài thêm. Tóm lại, đây không phải điều tốt nhất cho mọi người, nó chẳng có lợi cho bất kỳ ai.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời có đơn giản như con người tưởng tượng không?” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

676. Điều Ta mong muốn là sự trung thành và vâng lời của người lúc này, tình yêu và lời chứng của người lúc này. Ngay cả khi vào khoảnh khắc này người không biết lời chứng hay tình yêu là gì, người vẫn nên mang cho Ta hết cả những gì người có, và giao cho Ta những của cải duy nhất mà người có: sự trung thành và vâng lời của người. Người nên biết rằng lời chứng cho việc Ta đánh bại Sa-tan nằm trong lòng trung thành và sự vâng lời của con người, và lời chứng cho sự chinh phục con người hoàn toàn của Ta cũng vậy. Bồn phận của đức tin của người nơi Ta là làm chứng cho Ta, trung thành với Ta chứ không ai khác, và vâng lời cho đến cùng. Trước khi Ta bắt đầu bước tiếp theo của công tác của Ta, người sẽ làm chứng cho Ta như thế nào? Người sẽ trung thành và vâng lời Ta như thế nào? Người dành toàn bộ lòng trung thành của người cho phận sự của người, hay người sẽ đơn thuần từ bỏ? Người thà quy phục mọi sự sắp đặt của Ta (ngay cả khi đó là cái chết hay sự hủy diệt), hay tháo chạy giữa chừng để tránh hình phạt của Ta? Ta hành phạt người để người sẽ làm chứng cho Ta, trung thành và vâng lời Ta. Hơn nữa, hình phạt trong hiện tại là để mở ra bước tiếp theo của công tác của Ta và cho phép công tác được diễn tiến mà không bị trở ngại. Do vậy, Ta khuyên người hãy khôn ngoan và đừng coi sự sống của người hay ý nghĩa sự tồn tại của người là hạt cát vô giá trị. Người có thể biết chính xác công tác sắp tới của Ta sẽ là gì không? Người có biết Ta sẽ làm thế nào vào những ngày sắp tới, và công tác của Ta sẽ mở ra như

thế nào không? Người nên biết ý nghĩa của trải nghiệm của người về công tác của Ta, và hơn nữa, ý nghĩa của đức tin của người nơi Ta. Ta đã làm rất nhiều; làm sao Ta từ bỏ giữa chừng như người tưởng tượng được? Ta đã làm công tác rộng khắp như vậy; làm sao Ta có thể hủy hoại nó? Quả thật, Ta đã đến để đưa thời đại này đến hồi kết thúc. Điều này là thật, nhưng hơn nữa, người phải biết rằng Ta sắp bắt đầu một thời đại mới, bắt đầu công tác mới, và hơn hết, loan báo Phúc Âm của vương quốc. Do vậy người nên biết rằng công tác hiện tại chỉ là để bắt đầu một thời đại và đặt nền móng cho việc loan báo Phúc Âm trong thời gian tới và đưa thời đại này đến hồi kết thúc trong tương lai. Công tác của Ta không quá đơn giản như người nghĩ, cũng không vô giá trị hay vô nghĩa như người có thể tin. Do vậy, Ta vẫn phải nói với người: Người phải dâng sự sống của mình cho công tác của Ta, và hơn nữa, người phải cống hiến bản thân cho vinh quang của Ta. Ta đã mong mỗi người làm chứng cho Ta từ lâu, và Ta thậm chí đã mong mỗi người loan báo Phúc Âm của Ta còn lâu hơn thế nữa. Người phải hiểu được những điều trong lòng Ta.

Trích từ “Người biết gì về đức tin?” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

677. Ta chỉ hy vọng rằng các người có thể không để những công sức khó nhọc của Ta uổng phí, và hơn thế nữa, rằng các người có thể hiểu được sự săn sóc ân cần của Ta, và xem những lời Ta là nền tảng để các người làm sao cư xử như một con người. Cho dù đó có là những dạng lời các người sẵn lòng nghe theo hay không, cho dù các người có vui vẻ chấp nhận chúng hay chỉ có thể chấp nhận một cách khiên cưỡng, thì các người cũng phải xem trọng chúng. Nếu không, tâm tính và thái độ thờ ơ, hờ hững của các người sẽ làm Ta buồn lòng vô cùng, và thực sự làm Ta

ghê tởm. Ta rất hy vọng rằng tất cả các người đều có thể đọc đi đọc lại những lời của Ta – hàng nghìn lần – và thậm chí còn có thể đi đến chỗ biết chúng nằm lòng. Chỉ bằng cách này, các người mới có thể không phụ những mong đợi của Ta nơi các người. Tuy nhiên, giờ đây không ai trong các người đang sống như thế cả. Ngược lại, tất cả các người đều đang ngập chìm trong đời sống trụy lạc, một đời sống ăn uống phê phỡn, và không ai trong các người dùng lời Ta để bồi bổ cho tâm lòng và tâm hồn mình. Vì lý do này, Ta đã đi đến kết luận về bộ mặt thật của loài người: Con người có thể phản bội Ta bất cứ lúc nào, và không ai có thể trung thành tuyệt đối với những lời của Ta.

Trích từ “Một vấn đề rất nghiêm trọng:
Sự phản bội (1)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

678. Những lời ta nói là sự thật hướng đến toàn thể nhân loại; không phải dành riêng cho một cá nhân hay một kiểu người cụ thể. Do đó, các người phải tập trung vào việc hiểu lời của Ta từ góc độ của sự thật, và phải có thái độ tập trung và thành thật hoàn toàn; không được bỏ qua dù chỉ một từ hay một sự thật mà ta nói, và không được xem nhẹ tất cả những lời ta nói. Trong cuộc sống của các người, ta thấy các người đã làm nhiều việc không phù hợp với lẽ thật, và vì vậy ta đặc biệt yêu cầu các người phải trở thành tôi tớ cho lẽ thật, rằng các người không được làm nô lệ cho cái ác và cái xấu, và rằng các người không được chà đạp lên lẽ thật hay làm ô uế bất kỳ góc nào của nhà Đức Chúa Trời. Đây là lời răn của Ta dành cho các người.

Trích từ “Ba điều răn” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

679. Dân sự của Ta phải luôn luôn cảnh giác trước quỷ kế của

Sa-tan, bảo vệ công nhà Ta cho Ta, có thể hỗ trợ lẫn nhau, ứng phó cho nhau, để tránh rơi vào bẫy của Sa-tan, khi đó hối hận cũng không kịp. Vì sao Ta phải gấp rút huấn luyện các người? Vì sao Ta phải cho các người biết tình hình thực sự của cõi tâm linh? Vì sao Ta luôn phải nhắc nhở và khuyến khích các người? Các người đã từng nghĩ những điều này chưa? Đã từng tìm hiểu sáng rõ chưa? Bởi vậy, các người không chỉ có thể phát triển nhiều kinh nghiệm hơn dựa trên nền tảng của quá khứ, mà còn có thể trục xuất những thứ ô tạp bên trong dưới sự dẫn dắt của lời của Ta, để mỗi lời của Ta có thể bắt rễ và nở hoa trong tâm của các người, quan trọng hơn là có thể đem nhiều trái. Bởi thứ Ta cần không phải là những đóa hoa sặc sỡ và tươi tốt, mà là trái đầy trĩu trĩu, đồng thời không phải là thứ biến chất. Đã hiểu ý nghĩa thực sự trong lời của Ta chưa? Những bông hoa trong nhà kính mặc dù nhiều vô số kể và thu hút mọi du khách, nhưng khi hoa tàn, lại càng tan tác vô cùng giống như quỹ kế của Sa-tan, chẳng ai đoái hoài đến. Còn tất cả những người làm chứng cho Ta chịu giàu sang phú quý, cho dù hoa không tươi đẹp, nhưng khi tàn lại kết trái. bởi đây là yêu cầu của Ta. Khi Ta nói những lời này, các người hiểu được bao nhiêu? Một khi hoa đã tàn và kết trái, và một khi tất cả trái này có thể dâng lên Ta thưởng thức, Ta liền kết thúc mọi công việc trên trái đất, bắt đầu hưởng thụ những gì kết tinh từ sự khôn ngoan của Ta!

Trích từ “Chương 3” của Những lời của Đức Chúa Trời
với toàn vũ trụ trong Lời xuất hiện trong xác thịt

680. Ta đã đặt tiêu chuẩn nghiêm ngặt cho con người xuyên suốt. Nếu lòng trung thành của người đi kèm với những ý định và điều kiện, thì Ta thà không có cái gọi là lòng trung thành của người,

bởi vì Ta ghê tởm những kẻ lừa dối Ta thông qua những ý định của họ và o ép ta bằng những điều kiện. Ta chỉ mong muốn con người tuyệt đối trung thành với Ta, và làm hết thảy mọi chuyện vì lợi ích của – và cũng để chứng minh – một từ: đức tin. Ta coi khinh việc các người dùng những lời nịnh hót để cố làm Ta hoan hỉ, bởi vì Ta luôn đối đãi các người bằng sự chân thành, và do đó mong muốn các người cũng cư xử bằng đức tin thật sự với Ta.

Trích từ “Người có phải là tín đồ thật sự của Đức Chúa Trời?” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

681. Ta có rất nhiều hy vọng. Ta hy vọng các người có thể cư xử một cách đúng đắn và đúng mực; thực hiện bổn phận của mình một cách trung tín, có được lễ thật và nhân tính, là những người có thể từ bỏ mọi thứ mình có và thậm chí sự sống mình cho Đức Chúa Trời, v.v. Tất cả những hy vọng này bắt nguồn từ những khiếm khuyết của các người cùng sự bại hoại và bất tuân của các người. Nếu không có cuộc nói chuyện nào giữa Ta và các người đủ để thu hút sự chú ý của các người, thì khả năng là tất cả những gì Ta có thể làm là không nói gì nữa. Tuy nhiên, các người hiểu kết quả của việc đó sẽ như thế nào. Ta không bao giờ nghỉ ngơi, vì vậy nếu Ta không nói, thì Ta sẽ làm một việc gì đó để con người nhìn vào. Ta có thể khiến lưỡi của ai đó lở loét, hoặc khiến ai đó chết không toàn thân, hoặc làm cho con người có thần kinh bất bình thường và khiến họ trông góm ghềnh bằng rất nhiều cách. Lại nữa, Ta có thể khiến con người phải chịu đau khổ mà Ta đã chuẩn bị dành riêng cho họ. Bằng cách này Ta sẽ cảm thấy vui mừng, rất sung sướng và vô cùng hài lòng. Người ta luôn nói rằng “Ở hiện gặp lạnh, và ác giả ác báo”, vậy thì tại sao không phải bây giờ. Nếu người muốn

chống đối Ta, và đưa ra một số phán xét về Ta, thì Ta sẽ làm cho miệng ngươi lở loét, và điều đó sẽ làm ta thích thú vô cùng. Đó là vì cuối cùng, những gì ngươi đã làm không phải lẽ thật, nó càng không liên quan gì đến sự sống, trong khi mọi thứ Ta làm đều là lẽ thật; tất cả các hành động của Ta đều liên quan đến các nguyên tắc trong công tác của Ta và các sắc lệnh quản trị mà Ta đã đặt ra. Do đó, Ta thúc giục mỗi người trong các ngươi tích một số đức, thôi không phạm quá nhiều tội ác, và chú ý đến những yêu cầu của Ta trong thời gian rảnh rỗi. Khi đó, Ta sẽ cảm thấy vui mừng. Nếu các ngươi đóng góp (hoặc dâng hiến) cho lẽ thật thậm chí chỉ bằng một phần nghìn công sức mà các ngươi đã bỏ ra cho xác thịt, thì Ta phán ngươi sẽ không thường xuyên vi phạm và không bị loét miệng. Chẳng phải điều này hiển nhiên sao?

Trích từ “Sự vi phạm sẽ dẫn con người xuống địa ngục”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

682. Là một trong những vật thọ tạo, con người phải giữ vị trí của riêng mình, và cư xử một cách thấu đáo. Hãy nghiêm túc bảo vệ những gì Đấng Tạo Hóa giao phó cho ngươi. Đừng vi phạm phép tắc, hoặc làm những điều ngoài khả năng của ngươi hoặc điều gì ghê tởm đối với Đức Chúa Trời. Đừng cố gắng trở nên vĩ đại, hoặc trở thành một siêu nhân, hoặc hơn những người khác, mà cũng đừng cố gắng trở thành Đức Chúa Trời. Con người không nên mong muốn như thế này. Việc cố gắng trở nên vĩ đại hoặc làm siêu nhân là ngớ ngẩn. Việc cố gắng trở thành Đức Chúa Trời thậm chí còn tệ hại hơn; điều đó thật kinh tởm và đáng khinh. Điều đáng khen ngợi, và điều các vật thọ tạo nên nắm giữ hơn bất kỳ điều gì khác, là trở nên một vật thọ tạo thực sự; đây là

mục tiêu duy nhất mà tất cả mọi người nên theo đuổi.

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đấng độc nhất I”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

683. Mỗi người các ngươi phải chu toàn bổn phận của mình tốt nhất có thể với một tấm lòng cởi mở và trung thực, và sẵn sàng trả bất cứ giá nào nếu cần thiết. Như các ngươi đã nói, khi ngày ấy đến, Đức Chúa Trời sẽ không xao lãng đối với bất kỳ ai đã chịu đau khổ hay đã trả giá vì Ngài. Kiểu niềm tin này đáng để nắm giữ, và đúng là các ngươi đừng bao giờ quên nó. Chỉ bằng cách này Ta mới có thể an tâm về các ngươi. Nếu không, các ngươi sẽ mãi mãi là những người mà Ta chẳng thể an tâm, và các ngươi sẽ mãi là những đối tượng khiến Ta ghê tởm. Nếu tất cả các ngươi có thể làm theo lương tâm của mình và dâng hiến tất cả cho Ta, không từ nan nỗ lực gì cho công việc của Ta, và tận hiến năng lượng của cả một đời cho công tác Phúc Âm của Ta, thì chẳng lẽ lòng Ta không nhảy lên vui sướng vì các ngươi sao? Theo cách này, Ta sẽ có thể hoàn toàn an tâm về các ngươi, không phải sao?

Trích từ “Về đích đến” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

684. Những yêu cầu đúng đắn của Đức Chúa Trời với nhân loại và những người theo Đức Chúa Trời như sau. Ngài yêu cầu năm điều ở những người theo Ngài: niềm tin thật, trung thành theo sau, quy phục tuyệt đối, kiến thức xác thực, và thành tâm tôn kính.

Trong năm điều này, Đức Chúa Trời yêu cầu rằng con người không còn nghi ngờ Ngài hay theo Ngài bằng những sự tưởng tượng hay những quan điểm mơ hồ và trừu tượng của họ nữa; họ

không được theo Đức Chúa Trời dựa trên bất kỳ sự tưởng tượng hay ý niệm nào. Ngài yêu cầu rằng từng người một trong số những người theo Ngài phải làm như vậy một cách trung thành, không nửa vời hay không có sự cam kết. Khi Đức Chúa Trời đưa ra bất kỳ yêu cầu nào về người, thử luyện người, phán xét người, xử lý người và tía sửa người, hay sửa dạy và đánh đập người, người nên quy phục Ngài tuyệt đối. Người không nên hỏi nguyên nhân hay đưa ra điều kiện, càng không nên nói lý. Sự vâng phục của người phải tuyệt đối. Kiến thức về Đức Chúa Trời là lĩnh vực mà người ta thiếu nhất. Họ thường áp đặt lên Đức Chúa Trời những câu nói, lời phán, và từ ngữ không liên quan đến Ngài, tin rằng những lời đó là định nghĩa chính xác nhất cho kiến thức về Đức Chúa Trời. Họ không mấy biết được rằng những câu nói này, điều đến từ trí tưởng tượng của con người, lý luận và kiến thức của riêng họ, lại không có chút liên quan nào với thực chất của Đức Chúa Trời. Như thế, Ta muốn nói với các người rằng, khi nói đến kiến thức mà Đức Chúa Trời mong muốn con người có được, Ngài không đơn thuần yêu cầu rằng người công nhận Ngài và những lời Ngài, mà kiến thức của Người về Ngài cũng phải đúng. Ngay cả khi người chỉ có thể nói một câu, hay chỉ nhận biết được một chút, thì một chút nhận biết này là đúng và thật, và tương hợp với thực chất của chính Đức Chúa Trời. Điều này là vì Đức Chúa Trời khinh ghét bất kỳ sự tán dương hay ca ngợi nào về Ngài mà không thực tế hay không được cân nhắc kỹ. Hơn thế, Ngài căm ghét khi con người đối xử với Ngài như hư không. Ngài căm ghét khi, trong lúc thảo luận những đề tài về Đức Chúa Trời, con người nói mà không quan tâm đến những sự thật, nói tùy tiện và không chút do dự, nói theo bất cứ cách nào tùy ý; hơn nữa, Ngài căm ghét những người tin rằng họ biết Đức Chúa Trời

và khoắc lác về kiến thức của họ về Ngài, thảo luận những đề tài liên quan đến Ngài mà không gượng gạo cũng không e dè. Điều sau cùng trong năm yêu cầu đã đề cập bên trên là thành tâm tôn kính: Đây là yêu cầu tối thượng của Đức Chúa Trời đối với tất cả những người theo Ngài. Khi ai đó sở hữu một kiến thức đúng và thật về Đức Chúa Trời, họ có thể thật sự tôn kính Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác. Sự tôn kính này đến từ sâu thẳm trong lòng họ; sự tôn kính này được dâng một cách sẵn lòng, và không phải là kết quả của sức ép từ Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời không yêu cầu người dâng Ngài món quà bằng bất kỳ thái độ, hạnh kiểm, hay cách hành xử tốt bên ngoài nào; đúng hơn, Ngài yêu cầu người tôn kính Ngài và kính sợ Ngài tận sâu thẳm trong lòng người. Sự tôn kính như thế đạt được là kết quả của những sự thay đổi tâm tính sống của người, của việc đạt được kiến thức về Đức Chúa Trời và một sự hiểu biết về những hành động của Đức Chúa Trời, của việc bắt đầu hiểu thực chất của Đức Chúa Trời, và của việc người công nhận thực tế rằng mình là một trong những tạo vật của Đức Chúa Trời. Vì lẽ ấy, mục tiêu của Ta trong việc dùng từ “thành tâm” để định nghĩa sự tôn kính ở đây là nhằm để con người hiểu rằng sự tôn kính của họ đối với Đức Chúa Trời nên đến từ đáy lòng họ.

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đấng độc nhất X”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

685. Các người nên cố gắng hết mình để yêu kính Đức Chúa Trời trong môi trường bình yên này. Trong tương lai, người sẽ không có cơ hội yêu Đức Chúa Trời nữa, bởi con người chỉ có cơ hội yêu Đức Chúa Trời trong xác thịt; khi họ sống trong một thế giới khác, sẽ không ai nói về việc yêu Đức Chúa Trời. Chẳng phải

đây là trách nhiệm của một loài thọ tạo sao? Vậy thì các người nên yêu kính Đức Chúa Trời trong quăng đời mình như thế nào? Người đã bao giờ nghĩ về điều này chưa? Người có đang chờ đợi cho đến sau khi người chết đi mới yêu kính Đức Chúa Trời không? Chẳng phải đây là nói suông sao? Hôm nay, tại sao người không theo đuổi việc yêu kính Đức Chúa Trời? Yêu kính Đức Chúa Trời trong khi vẫn bận rộn có thể là tình yêu đích thực đối với Đức Chúa Trời không? Lý do tại sao nói rằng bước này trong công tác của Đức Chúa Trời sẽ sớm đến hồi kết là vì Đức Chúa Trời đã có chứng ngôn trước Sa-tan. Do đó, con người không cần làm bất cứ điều gì; con người đơn thuần được yêu cầu theo đuổi việc yêu Đức Chúa Trời trong những năm họ còn sống – đây là điều then chốt. Bởi những yêu cầu của Đức Chúa Trời không cao, và hơn nữa, bởi có mối bận khoăn nung nấu trong lòng Ngài, Ngài đã mặc khải sự tóm tắt về bước tiếp theo của công tác trước khi bước công tác này kết thúc, điều cho thấy rõ còn bao nhiêu thời gian; nếu Đức Chúa Trời không bận khoăn trong lòng Ngài, liệu Ngài có phán những lời này sớm như vậy không? Chính bởi vì thời gian ngắn nên Đức Chúa Trời làm việc theo cách này. Hy vọng rằng các người có thể yêu Đức Chúa Trời hết lòng, hết trí, và hết sức mình, giống như nâng niu cuộc sống của chính mình vậy. Chẳng phải đây là cuộc sống có ý nghĩa nhất sao? Người có thể tìm ý nghĩa cuộc sống ở nơi nào khác chứ? Chẳng phải người đang quá mù quáng sao? Người có sẵn lòng yêu Đức Chúa Trời không? Đức Chúa Trời có xứng đáng với tình yêu của con người không? Mọi người có xứng đáng với sự tôn sùng của con người không? Như vậy thì người nên làm gì? Hãy yêu Đức Chúa Trời một cách mạnh dạn, không dè chừng, và xem Đức Chúa Trời sẽ làm gì cho người. Xem Ngài có giết người không. Tóm lại, nhiệm

vụ yêu kính Đức Chúa Trời quan trọng hơn là sao chép và viết ra những điều cho Đức Chúa Trời. Người nên ưu tiên cho điều quan trọng nhất, để cuộc sống của người có thể giá trị hơn và đầy niềm vui, và rồi người nên chờ đợi “phán quyết” của Đức Chúa Trời đối với người. Ta tự hỏi kế hoạch của người có bao gồm yêu Đức Chúa Trời không. Ta ao ước kế hoạch của mọi người trở thành kế hoạch được Đức Chúa Trời làm cho trọn vẹn, và rằng tất cả chúng đều trở thành hiện thực.

Trích từ “Chương 42” của Diễn giải những mẫu nhiệm của lời Đức Chúa Trời với toàn vũ trụ trong Lời xuất hiện trong xác thịt

686. Con người phải theo đuổi một cuộc sống có ý nghĩa, và không nên hài lòng với hoàn cảnh hiện tại của mình. Để sống theo Phi-e-rơ, con người phải có hiểu biết và kinh nghiệm của Phi-e-rơ. Con người phải theo đuổi những thứ cao cả hơn và sâu rộng hơn. Họ phải theo đuổi một tình yêu sâu đậm và thuần khiết hơn dành cho Đức Chúa Trời, và một cuộc đời có giá trị và ý nghĩa. Chỉ như vậy mới là sự sống; chỉ khi đó con người mới giống như Phi-e-rơ. Các người phải tập trung chủ động hướng về mặt tích cực, và không được dễ dãi cho phép bản thân sa ngã chỉ vì sự dễ dàng chốc lát mà bỏ qua các lẽ thật thiết thực, cụ thể và sâu rộng hơn. Tình yêu của các người phải thực tế, và các người phải tìm cách để đưa bản thân thoát khỏi cuộc sống vô tư lự và suy đồi giống như của súc vật này. Các người phải sống trọn một cuộc sống có ý nghĩa, có giá trị và các người đừng lừa phỉnh bản thân, hoặc coi cuộc đời mình giống như món đồ chơi để đùa giỡn. Với những ai khao khát yêu thương Đức Chúa Trời, không có sự thật nào mà không thể có được, không có công lý nào mà không thể trụ vững. Các người nên sống như thế nào? Các người

nên yêu mến Đức Chúa Trời, và sử dụng tình yêu này để đáp ứng mong mỏi của Ngài như thế nào? Chẳng có điều gì lớn lao hơn thế trong cuộc đời các người. Trên hết, các người phải có những khát vọng và sự bền chí như vậy, và đừng giống như những kẻ yếu đuối, những kẻ nhu nhược. Các người phải học cách trải nghiệm một cuộc sống có ý nghĩa, và trải nghiệm những lẽ thật có ý nghĩa, và đừng đối xử qua quýt với bản thân theo cách đó. Cuộc sống của các người sẽ trôi đi mà các người không hề nhận ra; rồi liệu các người sẽ còn có cơ hội khác để yêu thương Đức Chúa Trời không? Sau khi chết, con người còn có thể yêu thương Đức Chúa Trời được không? Các người phải có khát vọng và lương tri như Phi-e-rơ; cuộc sống của các người phải có ý nghĩa và các người đừng đùa giỡn với chính bản thân mình. Là một con người, và là người theo đuổi Đức Chúa Trời, các người phải có khả năng cân nhắc cẩn thận cách các người đối xử với cuộc đời của mình, cách các người nên dâng mình cho Đức Chúa Trời, cách các người nên có đức tin ý nghĩa hơn vào Đức Chúa Trời, và vì các người yêu mến Đức Chúa Trời, làm sao để các người yêu Ngài một cách thuần khiết hơn, đẹp hơn, tốt hơn.

Trích từ “Các kinh nghiệm của Phi-e-rơ: Hiểu biết của ông về sự phán xét và hành phạt” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

687. Người là một sinh vật được tạo ra – người dĩ nhiên nên thờ phụng Đức Chúa Trời và theo đuổi một cuộc sống có ý nghĩa. Nếu người không thờ phụng Đức Chúa Trời mà sống trong xác thịt bản thù của người, thì người chẳng phải chỉ là một con thú đói khát người sao? Vì người là một con người, người nên dành hết mình cho Đức Chúa Trời và chịu đựng mọi đau khổ! Người nên vui vẻ và yên tâm chấp nhận những đau khổ nhỏ mà người phải

chịu hôm nay và sống một cuộc sống có ý nghĩa, như Gióp và Phi-e-rơ. Ở thế giới này, con người mặc quần áo ma quỷ, ăn thức ăn của ma quỷ, làm việc và phục dịch dưới sự khống chế của ma quỷ, trở nên hoàn toàn bị giầy xéo trong sự bần thiêu của ma quỷ. Nếu người không nắm bắt được ý nghĩa của cuộc sống hay đạt được con đường thật, thì sống như vậy có ý nghĩa gì? Các người là những người theo đuổi con đường đúng đắn, những người tìm kiếm sự tiến bộ. Các người là những người vươn lên trong nước của con rồng lớn sắc đỏ, những người mà Đức Chúa Trời gọi là công chính. Đó chẳng phải là cuộc sống có ý nghĩa nhất sao?

Trích từ “Sự thực hành (2)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

688. Ta đã làm công tác mà không ai khác có thể làm được, và chỉ hy vọng rằng con người có thể báo đáp Ta bằng một vài việc lành. Mặc dù mới chỉ một số ít người có thể báo đáp Ta, Ta vẫn sẽ kết thúc hành trình của Ta trong thế giới loài người và bắt đầu bước tiếp theo trong công tác tỏ bày của Ta, bởi vì mọi sự tât bật ngược xuôi của Ta giữa con người trong nhiều năm này đã có kết quả, và Ta rất hài lòng. Điều Ta quan tâm không phải là số lượng người mà là những việc lành của họ. Trong bất kỳ trường hợp nào, Ta hy vọng rằng các người chuẩn bị đầy đủ những việc lành cho đích đến của chính các người. Khi đó Ta sẽ hài lòng; nếu không, không ai trong số các người có thể thoát khỏi thảm họa sẽ xảy đến với các người. Thảm họa bắt nguồn từ Ta và tất nhiên là do Ta sắp đặt. Nếu các người không thể xuất hiện tốt đẹp trong mắt Ta, thì các người sẽ không thoát khỏi việc gánh chịu thảm họa.

Trích từ “Hãy chuẩn bị đầy đủ những việc lành
cho đích đến của mình” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

689. Trong một thời gian dài, tất cả những người tin vào Đức Chúa Trời đều tha thiết hy vọng về một đích đến tốt đẹp, và tất cả các tín đồ của Đức Chúa Trời đều hy vọng rằng vận may sẽ bất ngờ đến với họ. Tất cả họ đều hy vọng rằng trước khi họ nhận ra, họ sẽ thấy mình an tọa ở nơi này hoặc nơi kia trên thiên đàng. Nhưng Ta phán rằng những người này, với những suy nghĩ dễ mền của họ, chưa bao giờ biết được liệu họ có đủ tư cách để nhận được những vận may như thế từ trên trời rơi xuống hoặc thậm chí có được tọa lạc trên đó hay không. Hiện tại, các người hiểu rõ bản thân mình, nhưng các người vẫn hy vọng thoát khỏi những thảm họa của những ngày sau rốt và bàn tay của Đấng Toàn Năng khi Ngài trừng phạt những kẻ ác. Có vẻ như việc có những giấc mơ ngọt ngào và muốn mọi sự như ý là một đặc điểm chung của tất cả những người đã bị Sa-tan làm cho bại hoại, và không phải là ý tưởng thiên tài của bất kỳ cá nhân đơn lẻ nào. Mặc dù vậy, Ta vẫn muốn chấm dứt những ham muốn ngông cuồng này của các người, cũng như sự háo hức có được phước lành của các người. Trong khi sự vi phạm của các người quá nhiều, và thực tế là sự dấy loạn của các người ngày càng leo thang, thì làm sao những điều này phù hợp với những kế hoạch đẹp đẽ cho tương lai của các người? Nếu người muốn tiếp tục theo ý mình, vẫn cứ sai trật mà không có gì kìm người lại, nhưng đồng thời người vẫn muốn các giấc mơ của mình trở thành sự thật, thì ta khuyên người cứ tiếp tục ở trong tình trạng mê muội của mình và đừng bao giờ tỉnh thức – bởi giấc mơ của người là một giấc mơ trống rỗng và trong sự hiện diện của Đức Chúa Trời công chính, Ngài sẽ không có ngoại lệ với người. Nếu người đơn giản chỉ muốn những giấc mơ của mình trở thành sự thật, thì đừng bao giờ mơ; mà thay vào đó, hãy mãi luôn đối mặt với lẽ thật và sự thật. Đây là cách duy

nhất để người có thể được cứu rỗi. Các bước cụ thể của phương pháp này là gì?

Trước tiên, hãy xem xét tất cả sự vi phạm của người, và tra xét bất kỳ hành vi và ý nghĩ nào của người mà không phù hợp với lẽ thật.

Đây là điều mà người có thể làm một cách dễ dàng, và Ta tin rằng tất cả những người thông minh đều có thể làm được điều này. Tuy nhiên, những ai chưa từng biết sự vi phạm và lẽ thật nghĩa là gì thì ngoại lệ, bởi vì căn bản, họ không phải là những người thông minh. Ta đang phán với những người đã được Đức Chúa Trời chấp thuận, trung thực, không vi phạm nghiêm trọng sắc lệnh quản trị nào, và có thể dễ dàng nhận ra sự vi phạm của mình. Mặc dù đây là một điều Ta yêu cầu các người, và là điều các người dễ dàng đạt được, nhưng nó không phải là điều duy nhất Ta yêu cầu các người. Dẫu sao, Ta hy vọng rằng các người không cười nhạo riêng với nhau về yêu cầu này, và đặc biệt là các người không được khinh thường hoặc xem nhẹ nó. Các người nên coi trọng nó, và không gạt bỏ nó.

Thứ hai, đối với từng sự vi phạm và sự bất tuân của mình, người nên tìm kiếm một lẽ thật tương ứng, rồi sử dụng những lẽ thật này để giải quyết những vấn đề đó. Sau đó, hãy thay thế những hành vi vi phạm cùng những suy nghĩ và hành động bất tuân của người bằng việc thực hành lẽ thật.

Thứ ba, người phải là một người thật thà, chứ không phải là người luôn luôn khôn lanh và thường xuyên dối trá. (Ở đây Ta đang yêu cầu các người một lần nữa hãy là một người trung thực.)

Nếu người có thể làm được cả ba điều này, thì người là một trong những người may mắn – một người có những giấc mơ trở thành hiện thực và nhận được điều may mắn. Có thể các người sẽ

coi trọng ba yêu cầu không hấp dẫn này, hoặc là các người sẽ đối với chúng một cách vô trách nhiệm. Dù là trường hợp nào, mục đích của Ta là thực hiện những giấc mơ của các người và đưa những lý tưởng của các người vào thực hành, không chế nhạo hoặc đánh lừa các người.

Trích từ “Sự vi phạm sẽ dẫn con người xuống địa ngục”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

690. Giờ đây các người nên nhìn vào chính mình càng nhanh càng tốt để xem sự phản bội Ta vẫn còn trong các người ở mức nào. Ta nóng lòng trông đợi sự phản hồi của các người. Đừng đối phó với Ta cách hời hợt. Ta không bao giờ đùa giỡn với con người. Nếu Ta nói Ta sẽ làm điều gì thì chắc chắn Ta sẽ làm điều đó. Ta hy vọng mỗi người các người đều là người coi trọng lời những phán của Ta và đừng nghĩ như thể chúng chỉ là một cuốn tiểu thuyết khoa học viễn tưởng. Điều Ta muốn là hành động cụ thể từ các người, không phải những sự tưởng tượng của người. Tiếp theo, các người phải trả lời những câu hỏi thế này từ Ta: 1. Nếu người thực sự là một kẻ phục vụ, thì người có thể dâng sự phục vụ cho Ta một cách trung thành, mà không có bất kỳ yêu tố chiếu lệ hay tiêu cực nào không? 2. Nếu người phát hiện ra rằng Ta chưa bao giờ đánh giá cao người, người vẫn có thể ở lại và dâng sự phục vụ cho Ta suốt đời không? 3. Nếu người đã dốc nhiều sức lực nhưng Ta vẫn lạnh lùng với người, người có thể tiếp tục làm việc cho Ta trong tình trạng vô danh không? 4. Nếu sau khi người đã dành một vài thứ cho Ta, Ta không thỏa mãn những nhu cầu nhỏ nhất của người, thì người sẽ chán nản và thất vọng về Ta, hay thậm chí còn trở nên giận dữ và buông lời xúc phạm không? 5. Nếu người đã luôn rất trung thành và yêu

mến Ta, nhưng người chịu đựng sự đau đớn của bệnh tật, nghèo đói, và sự từ bỏ của bạn bè và người thân hoặc là chịu đựng bất kỳ những điều bất hạnh nào khác trong cuộc sống, thì lòng trung thành và tình yêu của người dành cho Ta vẫn tiếp tục không? 6. Nếu không có điều nào người đã tưởng tượng trong lòng phù hợp với những gì Ta đã làm, thì người sẽ bước đi trên con đường tương lai của người như thế nào? 7. Nếu người không nhận được bất cứ thứ gì người hy vọng sẽ nhận được, thì người có thể tiếp tục là môn đệ của Ta không? 8. Nếu người chưa bao giờ hiểu được mục đích và ý nghĩa của công việc của Ta, thì người có thể là một người vâng lời, không đưa ra những phán xét và kết luận tùy tiện không? 9. Người có thể trân quý mọi lời Ta đã phán và mọi việc Ta đã làm khi Ta ở cùng loài người không? 10. Người có thể là môn đệ trung thành của Ta, sẵn lòng chịu đựng vì Ta suốt đời dầu người sẽ không nhận được bất cứ thứ gì không? 11. Người có thể không cân nhắc, hoạch định, hoặc chuẩn bị cho con đường tương lai của sự tồn vong vì Ta không? Những câu hỏi này là những yêu cầu sau cùng của Ta đối với các người, và Ta hy vọng rằng tất cả các người có thể phản hồi cho Ta.

Trích từ “Một vấn đề rất nghiêm trọng:
Sự phản bội (2)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

B. Sự khuyến giục và an ủi của Đức Chúa Trời dành cho con người

691. Đức Chúa Trời đã đến làm việc trên đất để cứu rỗi nhân loại bại hoại; không có gì sai trong chuyện này cả. Nếu có, thì Ngài chắc chắn đã không đích thân đến để thực hiện công tác của Ngài. Trong quá khứ, phương tiện cứu rỗi của Ngài bao gồm việc thể hiện tình yêu thương và lòng thương xót tột bậc,

đến nỗi Ngài trao tất cả những gì thuộc về Ngài cho Sa-tan để đổi lấy toàn nhân loại. Hiện tại không có gì giống quá khứ: Sự cứu rỗi được ban cho các người hôm nay xảy ra vào thời điểm những ngày sau rốt, trong quá trình phân chia mỗi người theo hạng; phương tiện của sự cứu rỗi các người không phải là tình yêu thương hoặc lòng thương xót, mà là hình phạt và phán xét, để con người có thể được cứu một cách triệt để hơn. Như thế, tất cả những gì các người nhận được là hình phạt, phán xét, và đánh đập không thương tiếc, nhưng hãy biết điều này: trong việc đánh đập nhằn tâm này không có chút trừng phạt nào cả. Bất kể lời của Ta có khắt khe đến mức nào, thì những gì giáng trên các người chỉ là một vài lời có vẻ cực kỳ nhằn tâm đối với các người, và cho dù Ta có thể tức giận đến mức nào, thì những gì trút xuống các người vẫn là những lời giáo huấn, và Ta không có ý làm hại các người hoặc đưa các người đến cái chết. Chẳng phải đây đều là sự thật sao? Hãy biết rằng ngày nay, cho dù đó là sự phán xét công chính hay sự tinh luyện và hành phạt nhằn tâm, thì mọi thứ đều vì sự cứu rỗi. Bất kể ngày nay mỗi người được phân chia theo từng hạng hay các hạng người được bóc trần, thì mục đích trong tất cả những lời và công tác của Đức Chúa Trời là cứu những ai thực sự yêu mến Đức Chúa Trời. Sự phán xét công chính được mang đến để làm cho tinh sạch con người, và sự tinh luyện nhằn tâm được thực hiện để làm họ thanh sạch; cả những lời khắt khe lẫn việc sửa phạt đều được thực hiện để làm cho tinh sạch và vì mục đích cứu rỗi.

Trích từ “Người nên đặt các phước lành về địa vị sang một bên và hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời để mang sự cứu rỗi đến cho con người” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

692. Ngày nay, Đức Chúa Trời phán xét các người, trừng phạt các người, và kết án các người, nhưng người phải biết rằng mục đích của việc kết án người là để người biết được chính mình. Ngài kết án, rửa sả, phán xét và hành phạt để người có thể biết được chính mình, để tâm tính của người có thể thay đổi, và hơn thế nữa, để người có thể biết được giá trị của mình, và thấy rằng tất cả hành động của Đức Chúa Trời đều công chính và phù hợp với tâm tính của Ngài và những yêu cầu trong công tác của Ngài, rằng Ngài làm việc phù hợp với kế hoạch cứu rỗi nhân loại của Ngài, và rằng Ngài là Đức Chúa Trời công chính, Đấng yêu thương, cứu rỗi, phán xét, và hành phạt con người. Nếu người chỉ biết rằng người có địa vị thấp hèn, rằng người bại hoại và bất tuân, nhưng không biết rằng Đức Chúa Trời mong muốn làm rõ sự cứu rỗi của Ngài qua việc phán xét và hình phạt mà Ngài làm trong người hôm nay, thì người không cách nào có được kinh nghiệm, người càng không có khả năng tiếp tục tiến tới. Đức Chúa Trời đã không đến để giết chóc hoặc hủy diệt, mà để phán xét, rửa sả, hành phạt, và cứu rỗi. Cho đến khi kế hoạch 6.000 năm quản lý của Ngài đi đến hồi kết – trước khi Ngài mặc khải kết cục của từng hạng người – thì công tác của Đức Chúa Trời trên đất sẽ vì lợi ích của sự cứu rỗi; mục đích của nó chỉ là làm cho những ai yêu mến Ngài được trọn vẹn – một cách toàn diện – và khiến họ quy phục dưới sự thống trị của Ngài.

Trích từ “Người nên đặt các phước lành về địa vị sang một bên và hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời để mang sự cứu rỗi đến cho con người” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

693. Mặc dù con người được tinh luyện và phơi bày một cách không thương xót bởi hình phạt và phán xét của Đức

Chúa Trời – mục đích là để trừng phạt họ vì tội lỗi của họ, trừng phạt xác thịt của họ – không có việc nào trong công tác này có chủ ý kết án diệt vong cho xác thịt của họ. Mọi sự vạch trần gay gắt của lời là đều nhằm mục đích dẫn dắt người vào con đường đúng đắn. Các người đã đích thân trải nghiệm quá nhiều việc này, và rõ ràng nó chưa dẫn các người vào một con đường xấu xa. Tất cả là để khiến người sống thể hiện ra nhân tính bình thường, và tất cả đều có thể đạt được bởi nhân tính bình thường của người. Mọi bước trong công tác của Đức Chúa Trời đều dựa trên nhu cầu của người, theo các yếu điểm của người, theo vóc giặc thật sự của người, và không có trọng trách nào không thể gánh vác được mà lại đặt ra cho các người. Điều này chưa rõ với người hôm nay, và người cảm thấy như thể Ta nghiêm khắc với người, và quả thật người luôn tin rằng lý do Ta hành phạt, phán xét và quở trách người hằng ngày là bởi Ta ghét bỏ người; nhưng mặc dù những gì người chịu đựng là hình phạt và phán xét, đây thực ra là tình yêu thương dành cho người, và là sự bảo vệ to lớn nhất. Nếu người không thể nắm bắt ý nghĩa sâu nhiệm hơn của công tác này, sẽ không thể nào người tiếp tục trải nghiệm được. Sự cứu rỗi này phải mang lại cho người sự khuây khỏa. Đừng khước từ việc có ý thức của mình. Đã đến mức này rồi, ý nghĩa của công tác chinh phục phải rõ ràng với người, và người không nên cứ giữ quan điểm này nọ về nó!

Trích từ “Lẽ thật bên trong của công tác
chinh phục (4)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

694. Mọi người đều phải chịu sự tinh luyện bởi lời Đức Chúa Trời. Nếu Đức Chúa Trời đã không nhập thể, nhân loại hiển nhiên sẽ không có phước lành được chịu khổ thông qua sự tinh luyện

này. Nói cách khác, tất cả những ai có thể chấp nhận những sự thử luyện của lời Đức Chúa Trời đều có phước. Dựa trên tố chất vốn có của con người, hành vi của họ, và thái độ của họ đối với Đức Chúa Trời, họ không đáng nhận được kiểu tinh luyện này. Chính bởi họ đã được cất lên bởi Đức Chúa Trời mà họ được hưởng phúc lành này. Người ta thường nói rằng họ không đáng được nhìn thấy mặt Đức Chúa Trời hay nghe lời Ngài. Ngày nay, hoàn toàn là bởi sự cao trọng của Đức Chúa Trời và lòng thương xót của Ngài mà con người đã được nhận sự tinh luyện của lời Ngài. Đây là phúc lành của mỗi một người được sinh ra trong những ngày sau rốt – cá nhân các người đã trải nghiệm điều này chưa? Những phương diện mà con người phải trải nghiệm sự đau khổ và thất bại là được định trước bởi Đức Chúa Trời – không phải dựa trên những yêu cầu riêng của con người. Đây là lẽ thật hiển minh. Mọi tín đồ nên có khả năng chấp nhận những sự thử luyện của lời Đức Chúa Trời và chịu khổ trong lời Ngài. Điều này rõ ràng với các người chứ? Như vậy, để đổi lại cho sự đau khổ mà người đã trải qua, người đã nhận được những phúc lành của hôm nay; nếu người không chịu khổ vì Đức Chúa Trời, người không thể có được sự ngợi khen của Ngài.

Trích từ “Tình yêu đích thực dành cho Đức Chúa Trời mang tính tự nguyện” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

695. Việc người có thể chấp nhận sự phán xét, hình phạt, sự đánh đập, và sự tinh luyện của lời Đức Chúa Trời, và hơn thế nữa, có thể chấp nhận những mạng lệnh của Đức Chúa Trời, đã được Đức Chúa Trời định trước các thời đại, và vì thế người chớ quá đau buồn khi người bị hành phạt. Không ai có thể lấy đi công việc đã được thực hiện trong các người, và các phúc lành đã

được ban tặng cho các ngươi, và không ai có thể lấy đi tất cả những gì đã được ban cho các ngươi. Những người theo tôn giáo không thể so sánh với các ngươi. Các ngươi không được sở hữu sự tinh thông tuyệt vời trong Kinh Thánh, và không được trang bị lý thuyết tôn giáo, nhưng bởi vì Đức Chúa Trời đã làm việc bên trong các ngươi, các ngươi đã có được nhiều hơn bất kỳ ai qua các thời đại – và vì thế đây chính là phước lành lớn nhất của các ngươi. Vì điều này, các ngươi phải tận hiến cho Đức Chúa Trời nhiều hơn nữa, và trung tín với Đức Chúa Trời nhiều hơn nữa. Bởi vì Đức Chúa Trời nâng ngươi lên, ngươi phải tăng cường nỗ lực của mình, và phải chuẩn bị sẵn sàng vóc giặc của mình để chấp nhận các mạng lệnh của Đức Chúa Trời. Ngươi phải đứng vững tại vị trí Đức Chúa Trời đã ban cho ngươi, theo đuổi việc trở thành một trong những dân sự của Đức Chúa Trời, chấp nhận sự huấn luyện của vương quốc, được Đức Chúa Trời thu nhận và cuối cùng trở thành một lời chứng đầy vinh hiển cho Đức Chúa Trời. Ngươi có trăn trở những quyết tâm này không? Nếu ngươi trăn trở những quyết tâm như thế, thì cuối cùng chắc chắn ngươi được Đức Chúa Trời thu nhận, và sẽ trở thành một lời chứng đầy vinh hiển cho Đức Chúa Trời. Ngươi nên hiểu rằng, mạng lệnh chủ yếu là được Đức Chúa Trời thu nhận và trở thành một lời chứng đầy vinh hiển cho Đức Chúa Trời. Đây là ý muốn của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Hiểu biết về công tác mới nhất của Đức Chúa Trời và đi theo dấu chân Ngài” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

696. Gửi đến toàn thể các anh chị em đã nghe được tiếng nói của Ta: Các ngươi đã nghe được tiếng của sự phán xét gay gắt của Ta và ngươi đã chịu những đau khổ tột cùng. Tuy nhiên, các

ngươi cần biết rằng đằng sau tiếng nói khất khe của Ta là những ý định ẩn giấu của Ta! Ta sửa dạy các ngươi hầu để các ngươi có thể được cứu rỗi. Các ngươi nên biết rằng vì các con trai yêu quý của Ta, Ta chắc chắn sẽ sửa dạy các ngươi, tía sửa các ngươi và sớm làm cho các ngươi trọn vẹn. Lòng ta rất háo hức, nhưng các ngươi không hiểu được lòng Ta và các ngươi không làm theo lời Ta. Lời ta hôm nay đến trên các ngươi, khiến các ngươi thật sự nhận ra rằng Đức Chúa Trời là Đức Chúa Trời yêu thương và khiến cho hết thảy các ngươi nếm trải tình yêu chân thật của Đức Chúa Trời. ... Ý định của Ta là thế này: Ta muốn những ai nhiệt thành muốn Ta, và chỉ những ai theo đuổi Ta với tấm lòng thật mới có thể làm Ta hài lòng. Những người này Ta chắc chắn sẽ hỗ trợ bằng chính tay Ta, và Ta sẽ đảm bảo rằng họ sẽ không gặp phải tai ương nào. Những ai thực sự muốn Đức Chúa Trời sẽ sẵn lòng lưu tâm đến lòng Đức Chúa Trời và thực hiện ý muốn của Ta. Vì thế, các ngươi nên sớm bước vào hiện thực và chấp nhận lời Ta như lẽ sống của ngươi – đây là trọng trách lớn nhất của Ta. Nếu tất cả các hội thánh và các thánh hữu đều bước vào hiện thực và có thể thông công trực tiếp với Ta, đến mặt đối mặt với Ta và thực hành lẽ thật và sự công chính, chỉ khi đó họ mới là các con trai yêu quý của Ta, những người mà Ta rất hài lòng. Với những người này, Ta sẽ ban mọi phước lành lớn lao.

Trích từ “Chương 23” của Những lời của Đấng Christ
buổi ban đầu trong Lời xuất hiện trong xác thịt

697. Các ngươi phải chịu đựng gian khổ vì lẽ thật, các ngươi phải dâng hiến bản thân cho lẽ thật, các ngươi phải nhịn nhục vì lẽ thật, và càng muốn hiểu lẽ thật các ngươi càng phải chịu khổ nhiều hơn. Đây chính là những gì các ngươi nên làm. Các ngươi

đừng vứt bỏ lẽ thật chỉ để có cuộc sống gia đình bình yên, và các người không được mất đi phẩm giá và sự liêm chính trong cuộc sống của mình vì những thú vui chốc lát. Các người nên theo đuổi tất cả những gì đẹp đẽ và tốt lành, và nên theo đuổi con đường sống có ý nghĩa hơn. Nếu các người sống một cuộc đời tầm thường như vậy và không theo đuổi bất cứ mục tiêu nào, chẳng phải các người đang lãng phí cuộc đời mình? Các người có được gì từ một cuộc sống như vậy? Các người nên từ bỏ tất cả những thú vui xác thịt để có được một lẽ thật, và đừng nên vứt bỏ tất cả lẽ thật chỉ vì một chút hưởng thụ. Những người như vậy không có sự liêm chính hay nhân phẩm; chẳng có ý nghĩa gì cho sự tồn tại của họ!

Trích từ “Các kinh nghiệm của Phi-e-rơ: Hiểu biết của ông về sự phán xét và hành phạt” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

698. Một người có thể bắt đầu biết Đức Chúa Trời bằng cách tin Đức Chúa Trời: đây là mục tiêu cuối cùng, là mục tiêu mà con người theo đuổi. Người phải nỗ lực để sống trọn vẹn lời Đức Chúa Trời để chúng có thể đạt thành quả trong sự thực hành của người. Nếu người chỉ có kiến thức trên lý thuyết, thì đức tin của người nơi Đức Chúa Trời sẽ trở về con số không. Chỉ khi người thực hành và sống trọn vẹn lời Đức Chúa Trời, thì đức tin của người mới có thể được xem là toàn vẹn và hòa hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời. Trên con đường này, nhiều người có thể luôn miệng nói về sự hiểu biết của mình, nhưng lúc họ chết, mắt họ sẽ nhắm lẹ, và họ sẽ oán giận bản thân mình vì đã phung phí cả một cuộc đời và sống vô nghĩa cho đến tuổi cổ lai hi. Họ chỉ hiểu lý thuyết mà không thể thực hành lẽ thật hay làm chứng cho Đức Chúa Trời; thay vào đó, họ chỉ chạy lòng

vòng, bận rộn như một con ong, và chỉ khi ở trên bờ vực của cái chết, họ mới chợt nhận ra rằng họ thiếu những chứng ngôn chân thật, rằng họ không hề biết gì về Đức Chúa Trời. Và đây có phải đã trễ quá rồi không? Tại sao không nắm bắt từng ngày và theo đuổi lẽ thật mà người yêu thương? Tại sao phải đợi tới ngày mai? Nếu trong đời người không chịu khổ vì lẽ thật và không cố để đạt được nó, có thể nào người muốn cảm thấy hối tiếc vào lúc lâm chung không? Nếu thế, người tin vào Đức Chúa Trời để làm gì? Thật sự, có nhiều vấn đề mà nếu con người chỉ cần nỗ lực một chút, họ có thể thực hành lẽ thật và làm Đức Chúa Trời hài lòng. Chỉ vì trái tim con người bị ma quỷ chiếm giữ mà họ không thể hành động vì Đức Chúa Trời được, và họ bận rộn vì xác thịt của họ, và không thành tựu được gì vào lúc cuối cùng. Vì lý do này mà con người luôn gặp rắc rối và khó khăn. Chẳng phải đây chính là những sự hành hạ của Sa-tan sao? Chẳng phải đây chính là sự bại hoại của xác thịt sao? Người không nên cố lừa phỉnh Đức Chúa Trời bằng lời môi miệng. Thay vào đó, hãy thực hiện những hành động cụ thể. Đừng tự lừa dối bản thân mình – làm vậy có nghĩa lý gì? Người đạt được gì khi sống vì xác thịt và lao nhọc vì lợi danh?

Trích từ “Người phải sống vì lẽ thật khi người tin ở Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

699. Nếu đối tượng theo đuổi của người không phải là tìm kiếm lẽ thật, thì người cũng có thể tận dụng cơ hội này và trở lại thế gian để thành tựu nó. Lãng phí thời gian của người theo cách này thực sự không đáng – tại sao lại tự hành hạ mình? Chẳng phải sự thật là người có thể tận hưởng tất cả mọi thứ trong thế giới tươi đẹp sao? Tiền bạc, phụ nữ đẹp, địa vị, sự phù

phiếm, gia đình, con cái, v.v. – chẳng phải những sản phẩm này của thế gian là những thứ tốt nhất mà người có thể tận hưởng sao? Lang thang ở đây để tìm kiếm một nơi mà người có thể hạnh phúc thì có ích gì? Con người không có chỗ mà gối đầu, vậy thì làm sao người có thể có một nơi thoải mái? Làm sao Ngài có thể tạo ra cho người một nơi thoải mái đẹp đẽ? Điều đó có thể không? Ngoài sự phán xét của Ta, ngày nay người chỉ có thể nhận lấy những sự dạy dỗ về lẽ thật. Người không thể có được sự thoải mái từ Ta và người không thể có được đời sống sung túc mà người ngày đêm trông mong. Ta sẽ không ban cho người sự giàu có của thế gian. Nếu người thực sự theo đuổi, thì Ta sẵn sàng ban cho người trọn vẹn con đường sự sống, làm cho người giống như cá gặp nước. Nếu người không thực sự theo đuổi, thì Ta sẽ lấy lại tất cả. Ta không muốn ban những lời từ miệng Ta cho những ai ham muốn sự thoải mái, những kẻ chỉ giống như lợn và chó mà thôi!

Trích từ “Tại sao người không sẵn sàng là một vật
làm nền?” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

700. Ta nói rằng hết thảy những ai không coi trọng lẽ thật đều là những kẻ không tin và kẻ phản bội lẽ thật. Những kẻ như thế sẽ không bao giờ nhận được sự chấp thuận của Đấng Christ. Bây giờ người đã xác định được sự không tin trong người là bao nhiêu chưa, và sự phản bội của người với Đấng Christ là bao nhiêu chưa? Ta khuyên người thế này: Bởi vì người đã chọn con đường lẽ thật, người nên hết lòng dành trọn bản thân mình; đừng tự mâu thuẫn hay nửa vời. Người nên hiểu rằng Đức Chúa Trời không thuộc về thế gian hay bất kỳ người nào, mà thuộc về tất cả những ai thật sự tin vào Ngài, tất cả những ai thờ phượng Ngài,

tất cả những ai tận tụy và trung tín với Ngài.

Trích từ “Người có phải là tín đồ thật sự của Đức Chúa Trời?” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

701. Đừng là một người theo chân thụ động của Đức Chúa Trời, và đừng theo đuổi điều gây tò mò. Nếu cứ lấp lửng, người sẽ hủy hoại bản thân và trì hoãn sự sống của mình. Người phải giải thoát mình khỏi sự thụ động và ù lì như thế, và trở nên thạo giỏi trong việc theo đuổi những điều tích cực và vượt qua những yếu điểm của bản thân, để người có được lẽ thật và sống trọn vẹn lẽ thật đó. Chẳng có gì phải sợ về những yếu điểm của bản thân, và những thiếu sót không phải là vấn đề lớn nhất của người. Vấn đề lớn nhất, thiếu sót lớn nhất của người chính là sự lấp lửng và sự thiếu khát khao tìm kiếm lẽ thật. Vấn đề lớn nhất với tất cả các người là tâm lý đón hèn khi các người hài lòng với các sự việc như chúng đang là, và chỉ chờ đợi một cách thụ động. Đây chính là trở ngại lớn nhất của các người, và là kẻ thù lớn nhất cho việc theo đuổi lẽ thật của các người.

Trích từ “Các kinh nghiệm của Phi-e-rơ: Hiểu biết của ông về sự phán xét và hành phạt” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

702. Giờ đây, các người không thể chỉ hài lòng với cách các người được chinh phục mà còn phải suy xét con đường mà các người sẽ bước tiếp trong tương lai. Các người phải có khát vọng và dũng khí để được hoàn thiện, và không nên lúc nào cũng nghĩ rằng mình không thể làm được. Lẽ thật có ưu ái ai không? Lẽ thật có thể cố ý chống lại con người không? Nếu các người tìm kiếm lẽ thật, điều đó có quá sức chịu đựng của các người không? Nếu các người kiên định vì công lý, công lý có hạ gục các người

không? Nếu các ngươi thực sự khao khát theo đuổi cuộc sống, liệu cuộc sống có thể né tránh các ngươi? Nếu các ngươi sống không có lẽ thật, điều đó không phải vì lẽ thật tâng lờ các ngươi, mà bởi vì các ngươi rời xa lẽ thật; nếu các ngươi không thể kiên định vì công lý, thì không phải vì lẽ công lý sai, mà chỉ bởi vì các ngươi tin rằng công lý đi chệch sự thật; nếu các ngươi không có được sự sống sau nhiều năm theo đuổi, đó không phải vì sự sống không có lương tri với các ngươi, mà bởi vì các ngươi không có lương tri với sự sống, và xa rời sự sống; nếu các ngươi sống trong sự sáng, và không thể có được ánh sáng, điều đó không phải vì sự sáng không thể soi sáng các ngươi, mà bởi vì các ngươi chưa lưu tâm tới sự tồn tại của sự sáng, và vì vậy sự sáng lặng lẽ rời bỏ các ngươi. Nếu các ngươi không tìm kiếm thì chỉ có thể nói rằng các ngươi là đồ bỏ đi, và không có dũng khí trong cuộc sống của mình, và không có tinh thần kháng cự lại các thế lực đen tối. Các ngươi thật quá yếu đuối! Các ngươi không thể thoát khỏi các thế lực của Sa-tan đang bủa vây các ngươi, và chỉ bằng lòng sống một cuộc đời an toàn, yên ổn như thế này và chết trong ngu dốt. Các ngươi nên theo đuổi việc được Đức Chúa Trời chinh phục; đây là nghĩa vụ bắt buộc của các ngươi. Nếu các ngươi hài lòng với việc được chinh phục, thì các ngươi đã chối bỏ sự tồn tại của sự sáng.

Trích từ “Các kinh nghiệm của Phi-e-rơ: Hiểu biết của ông về sự phán xét và hành phạt” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

703. Có lẽ ngươi sẽ nói rằng nếu ngươi đã không có đức tin, thì ngươi sẽ không chịu kiểu hình phạt hay kiểu phán xét này. Nhưng ngươi nên biết rằng không có đức tin thì ngươi chẳng những không thể nhận lãnh kiểu hình phạt hay kiểu quan tâm này

từ Đấng Toàn Năng, mà người còn vĩnh viễn mất đi cơ hội gặp được Đấng Tạo Hóa. Người sẽ chẳng bao giờ biết được nguồn gốc của nhân loại, và chẳng bao giờ hiểu được ý nghĩa của đời sống con người. Ngay cả khi thân thể của người chết đi và hồn người lìa khỏi, người vẫn sẽ không hiểu được mọi hành động của Đấng Tạo Hóa, càng không biết được rằng Đấng Tạo hóa đã làm công tác vĩ đại như thế trên đất sau khi Ngài tạo dựng nhân loại. Là một thành viên trong nhân loại mà Ngài đã tạo dựng, người có đành lòng rơi vào bóng tối cách xuân gốc và chịu trừng phạt đời đời hay không? Nếu người tách mình khỏi hình phạt và phán xét của ngày nay, người sẽ gặp phải điều gì đây? Người nghĩ rằng một khi tách mình ra khỏi sự phán xét hiện tại, người sẽ có thể thoát khỏi cuộc sống khó khăn này ư? Chẳng đúng là nếu người rời khỏi “nơi này”, điều người đối mặt sẽ là sự giày vò đau đớn hoặc những sự hành hạ tàn ác do ma quỷ gây ra hay sao? Liệu người có thể đối mặt với những đêm ngày không thể chịu đựng nổi? Người nghĩ rằng chỉ vì người thoát khỏi sự phán xét hôm nay, thì người có thể vĩnh viễn tránh được sự hành hạ đó trong tương lai sao? Điều gì sẽ đến với người? Liệu đó có thể thực sự là một Shangri-La mà người hy vọng hay không? Người nghĩ rằng người có thể thoát khỏi hình phạt đời đời sau này chỉ đơn giản bằng cách chạy trốn khỏi hiện thực tế theo cách mà người đang làm sao? Sau ngày hôm nay, liệu người có bao giờ lại tìm được cơ hội và loại phước hạnh này nữa không? Liệu người sẽ có thể tìm thấy chúng khi tai ương giáng xuống người không? Liệu người sẽ có thể tìm thấy chúng khi toàn nhân loại bước vào sự nghỉ ngơi hay không? Cuộc sống hạnh phúc của người bây giờ và gia đình nhỏ thuận hòa của người – liệu những điều này có thay thế được cho đích đến đời đời của người trong tương lai

hay không? Nếu người có đức tin thực sự, và nếu người thu nhận được nhiều nhờ bởi đức tin của người, thì tất cả những thứ đó đều là điều mà người – một loài thọ tạo – nên đạt được và cũng là điều mà đáng lẽ người đã có từ đầu. Không có điều gì có lợi cho đức tin và sự sống của người hơn sự chinh phục như thế.

Trích từ “Lẽ thật bên trong của công tác
chinh phục (1)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

704. Những người sống bên ngoài lời của Ta, chạy trốn khỏi sự gian khổ của thử luyện, chẳng phải tất cả họ đều đang trôi dạt khắp thế giới sao? Họ giống như những chiếc lá mùa thu bay đi đây đó, không có chỗ nghỉ ngơi, hướng gì là có những lời an ủi của Ta. Mặc dù hình phạt và sự tỉnh luyện của Ta không theo họ, nhưng chẳng phải họ là những kẻ ăn xin trôi giạt từ nơi này sang nơi khác, lang thang trên đường phố bên ngoài vương quốc thiên đàng sao? Liệu thế gian có thực sự là nơi nghỉ ngơi của người không? Liệu người có thể thực sự, bằng cách tránh né hình phạt của Ta, đạt được nụ cười mãn nguyện yếu ớt nhất từ thế gian không? Liệu người có thể thực sự dùng niềm vui thoáng qua của mình để che đậy sự trống rỗng trong lòng người, là sự trống rỗng không thể nào che giấu không? Người có thể lừa được mọi người trong gia đình mình, nhưng người không bao giờ có thể lừa được Ta. Bởi vì đức tin của người quá ít ỏi, nên cho đến hôm nay, người vẫn bắt lực trong việc tìm kiếm bất kỳ sự vui thích nào mà cuộc sống trao tặng. Ta khuyến giục người: tốt hơn hãy chân thành dành một nửa cuộc đời người vì Ta còn hơn là dành cả cuộc đời người trong sự tầm thường và công việc bận rộn cho xác thịt, chịu đựng mọi đau khổ mà một con người khó có thể chịu nổi. Mục đích của việc quá quý trọng bản thân và chạy trốn khỏi hình

phạt của Ta là gì? Mục đích của việc người ăn thân khỏi hình phạt nhất thời của Ta chỉ để gạt hái một sự hổ thẹn đời đời, một hình phạt đời đời là gì? Trên thực tế, Ta không bắt ai phải theo ý muốn của Ta. Nếu ai đó thực sự sẵn sàng đầu phục tất cả những kế hoạch của Ta, thì Ta sẽ không xử tệ với họ. Nhưng Ta yêu cầu tất cả mọi người phải tin Ta, giống như Gióp đã tin Ta, là Đức Giê-hô-va. Nếu đức tin của các người vượt quá của Tô-ma, thì đức tin của các người sẽ được Ta khen ngợi, qua lòng trung thành của mình, các người sẽ tìm được niềm vui sướng của Ta, và chắc chắn sẽ tìm thấy vinh quang của Ta trong thời đại của các người.

Trích từ “Một con người thực sự có nghĩa là gì”

trong Lời xuất hiện trong xác thịt

705. Đức Chúa Trời không muốn chinh phục con người thông qua hình phạt, Ngài không muốn luôn luôn dắt mũi con người. Ngài muốn con người vâng phục lời Ngài và làm việc một cách có kỷ luật, và qua điều này, thỏa mãn ý muốn của Ngài. Nhưng con người không biết xấu hổ và thường xuyên dấy nghịch với Ngài. Ta tin rằng tốt nhất là chúng ta tìm cách đơn giản nhất làm thỏa mãn Ngài, nghĩa là, vâng phục tất cả những sự sắp đặt của Ngài. Nếu người có thể thực sự đạt được điều này, thì người sẽ được hoàn thiện. Chẳng phải đây là một việc dễ dàng, đáng mừng sao? Hãy đi con đường mà người nên đi; đừng quan tâm đến những gì người khác nói, và đừng suy nghĩ quá nhiều. Tương lai của người và số phận của người có nằm trong tay của chính người không? Người luôn luôn cố gắng trốn thoát, ao ước đi con đường trần tục – nhưng tại sao người không thể thoát ra? Tại sao người lưỡng lự tại giao lộ trong nhiều năm và rồi cuối cùng lại chọn con đường này một lần nữa? Sau khi lang thang trong nhiều

năm, tại sao bây giờ người trở về ngôi nhà này dù bản thân người không muốn thế? Điều này có tùy thuộc vào người không? Đối với những ai trong số các người trong dòng chảy này, nếu các người không tin Ta thì hãy nghe điều này: Nếu người dự định bỏ đi, hãy xem Đức Chúa Trời có cho phép người hay không, hãy xem Đức Thánh Linh cảm thúc người như thế nào – hãy tự mình trải nghiệm điều đó. Thẳng thắn mà nói, ngay cả khi người phải chịu bất hạnh, thì người cũng phải chịu điều đó trong dòng chảy này, và nếu có đau khổ, thì người phải chịu đau khổ ở đây, hôm nay; người không thể đi chỗ khác. Điều này rõ ràng với người chưa? Người sẽ đi đâu? Đây là sắc lệnh quản trị của Đức Chúa Trời. Người nghĩ rằng việc lựa chọn nhóm người này của Đức Chúa Trời là vô nghĩa sao? Trong công tác của Ngài ngày nay, Đức Chúa Trời không nổi giận một cách dễ dàng – nhưng nếu con người cố gắng phá vỡ kế hoạch của Ngài, thì sắc mặt của Ngài thay đổi ngay lập tức, chuyển từ sáng sang tối sầm. Vì vậy Ta khuyên người nên bình tĩnh lại và đầu phục trước những hoạch định của Đức Chúa Trời, và để Ngài làm cho người trọn vẹn. Chỉ những ai làm điều này mới là người thông minh.

Trích từ “Con đường ... (7)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

706. Mai sau này, việc người được ban phúc hay bị nguyên rủa sẽ được quyết định dựa trên những hành động và hành vi của các người ngày hôm nay. Nếu các người được Đức Chúa Trời hoàn thiện, thì việc ấy phải là ngay bây giờ, trong thời đại này; sẽ không còn một cơ hội nào khác trong tương lai. Đức Chúa Trời thực sự muốn hoàn thiện các người bây giờ, và đây không phải là cách nói. Trong tương lai, bất kể những sự thử luyện nào xảy đến với các người, những sự kiện nào xảy ra, hay tai họa gì các người

gặp phải, Đức Chúa Trời đều mong muốn hoàn thiện các người; đây là một sự thật chắc chắn và không thể bàn cãi. Có thể thấy điều này ở đâu? Có thể thấy ở thực tế là lời Đức Chúa Trời, qua các thời đại và các thế hệ, chưa bao giờ đạt đến một đỉnh cao vĩ đại như ngày hôm nay. Những lời ấy đã đi vào địa hạt cao nhất, và công tác của Đức Thánh Linh đối với toàn nhân loại ngày nay là chưa từng có. Hầu như không một ai thuộc các thế hệ quá khứ từng có một trải nghiệm như thế; ngay cả trong thời đại Jêsus, những mặc khải như ngày nay cũng không tồn tại. Những lời được phán dạy cho các người, những điều các người hiểu, và trải nghiệm của các người đều đã đạt một đỉnh cao mới. Giữa những sự thử luyện và hình phạt, mọi người các người không bỏ đi, và điều này đủ để chứng tỏ rằng công tác của Đức Chúa Trời đã đạt đến một sự rực rỡ chưa từng thấy. Đây không phải là điều con người có thể làm, cũng không phải là điều mà con người duy trì; thay vào đó, nó là công việc của chính Đức Chúa Trời. Do vậy, từ nhiều hiện thực trong công tác của Đức Chúa Trời, có thể thấy rằng Đức Chúa Trời mong muốn hoàn thiện con người, và Ngài chắc chắn có thể làm cho các người trọn vẹn. Nếu các người có sự thông sáng này, và có phát hiện mới này, thì các người sẽ không chờ đến khi Jêsus quang lâm lần thứ hai; thay vào đó, các người sẽ để cho Đức Chúa Trời làm cho các người trọn vẹn trong thời đại hiện nay. Vì vậy, mỗi người các người nên làm hết mình, không tiếc công sức, để các người có thể được Đức Chúa Trời hoàn thiện.

Trích từ “Về việc mọi người thi hành phận sự của mình”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

707. Trong dòng chảy hiện tại, tất cả những ai thực sự yêu mến Đức Chúa Trời đều có cơ hội được Ngài hoàn thiện. Bất kể

già hay trẻ, chừng nào họ còn giữ một sự vâng phục Đức Chúa Trời trong lòng mình và tôn kính Ngài, thì họ còn có thể được Ngài hoàn thiện. Đức Chúa Trời hoàn thiện con người theo các phận sự khác nhau của họ. Chừng nào người còn dốc hết sức mình, và quy phục công tác của Đức Chúa Trời, thì người còn có thể được Ngài hoàn thiện. Hiện tại, không ai trong số các người là hoàn thiện cả. Có lúc các người có khả năng thực hiện một loại phận sự, và có lúc các người có khả năng thực hiện hai loại. Chỉ cần các người làm hết sức để dâng mình cho Đức Chúa Trời, thì cuối cùng các người cũng sẽ được Ngài hoàn thiện.

Trích từ “Về việc mọi người thi hành phận sự của mình”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

708. Ước muốn của Đức Chúa Trời là mọi người đều được trở nên hoàn thiện, cuối cùng được Ngài giành lấy, được Ngài làm cho thanh sạch hoàn toàn, và trở thành người Ngài yêu thương. Vấn đề không phải là Ta có phán rằng các người là người lạc hậu hoặc kém tố chất hay không – toàn bộ điều này là thực. Việc Ta phán điều này không chứng tỏ rằng Ta có ý định từ bỏ người, rằng Ta đã mất hy vọng nơi các người, càng không phải là Ta không muốn cứu các người. Hôm nay Ta đã đến để làm công tác cứu rỗi các người, điều đó có nghĩa rằng công tác Ta làm là sự tiếp nối của công tác cứu rỗi. Mỗi người đều có cơ hội được trở nên hoàn thiện: Miễn là người sẵn lòng, miễn là người theo đuổi, thì cuối cùng người sẽ có thể đạt được kết quả này, và không một ai trong số các người sẽ bị từ bỏ. Nếu người có tố chất kém, thì Ta sẽ đưa ra những yêu cầu phù hợp với tố chất kém cỏi của người; nếu người là người có tố chất tốt, thì Ta sẽ đưa ra những yêu cầu phù hợp với tố chất tốt của người; nếu người ngu dốt và

thất học, thì Ta sẽ đưa ra những yêu cầu phù hợp với sự thất học của người; nếu người là người có học, thì Ta sẽ đưa ra những yêu cầu phù hợp với trình độ học vấn của người; nếu người là người cao tuổi, thì Ta sẽ đưa ra những yêu cầu phù hợp với tuổi tác của người; nếu người có khả năng về việc tỏ lòng hiếu khách, thì Ta sẽ đưa ra những yêu cầu cho người phù hợp với khả năng này, nếu người nói rằng người không thể tỏ lòng hiếu khách, và chỉ có thể thực hiện một nhiệm vụ nào đó, dù đó là việc truyền bá Phúc Âm, hoặc chăm sóc cho hội thánh, hoặc tham dự vào những công việc chung khác, thì Ta sẽ hoàn thiện người theo cách phù hợp với nhiệm vụ mà người thực hiện. Luôn trung thành, vâng lời cho đến tận cùng, và theo đuổi để có tình yêu thương tốt bậc dành cho Đức Chúa Trời – đây là những điều người phải hoàn thành, và không có sự thực hành nào tốt hơn ba điều này. Cuối cùng, con người cần thiết phải đạt được ba điều này, và nếu họ có thể đạt được chúng thì họ sẽ được trở nên hoàn thiện. Nhưng, trên tất cả, người phải thực sự theo đuổi, người phải chủ động tiến tới và tiến lên, và đừng thụ động trong vấn đề đó. Ta đã phán rằng mọi người đều có cơ hội để được trở nên hoàn thiện, và có khả năng được trở nên hoàn thiện, và điều này đúng, nhưng nếu người không cố gắng để việc theo đuổi của mình được tốt hơn, nếu người không đạt được ba tiêu chí này, thì cuối cùng người phải bị loại bỏ. Ta muốn mọi người bắt kịp, muốn mọi người có được công tác và sự khai sáng của Đức Thánh Linh, và có thể vâng lời đến tận cuối cùng, bởi vì đây là bốn phận mà mỗi người các ngươi nên thực hiện. Khi tất cả các ngươi đều đã thực hiện bốn phận của mình, thì các ngươi cũng đã được trở nên hoàn thiện, các ngươi cũng sẽ có những lời chứng mạnh mẽ. Tất cả những ai có lời chứng đều là những người đã chiến thắng Sa-tan và có được lời hứa của Đức

Chúa Trời, và họ là những người sẽ tiếp tục sống trong đích đến tuyệt vời.

Trích từ “Khôi phục lại đời sống bình thường
của con người và đưa họ đến một đích đến tuyệt vời”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

709. Những đôi mắt đầy lừa dối và định kiến với người khác không phải là thứ mà những người trẻ nên có, và những người trẻ không nên thực hiện những hành động phá hoại, đáng ghê tởm. Họ không nên thiếu lý tưởng, khát vọng, và khao khát tha thiết để làm cho mình tốt hơn; họ không nên ngã lòng về tiền đồ của mình, và họ cũng không nên mất hy vọng trong cuộc sống hay sự tin tưởng vào tương lai; họ nên có sự kiên trì để tiếp tục theo con đường của lẽ thật mà họ giờ đã chọn – để thực hiện mong muốn dâng cả cuộc đời mình cho Ta. Họ không nên thiếu vắng lẽ thật, họ cũng không nên che giấu thói đạo đức giả và sự bất chính – họ nên đứng vững trong lập trường đúng đắn. Họ không nên phát phơ, mà nên có tinh thần dám hy sinh và đấu tranh vì công lý và lẽ thật. Những người trẻ nên có lòng dũng cảm để không chịu thua sự áp bức bởi những thế lực của bóng tối và chuyển hóa ý nghĩa sự tồn tại của họ. Những người trẻ không nên phó mặc mình cho nghịch cảnh, mà nên cởi mở và thẳng thắn, với tinh thần tha thứ cho các anh chị em. Dĩ nhiên, đây là những yêu cầu của Ta với mọi người, và lời khuyên của Ta với mọi người. Nhưng còn hơn thế nữa, đây là những lời dỗ dành của Ta đối với tất cả những người trẻ. Các người nên thực hành theo lời Ta. Đặc biệt, những người trẻ không nên thiếu quyết tâm sử dụng nhận thức sáng suốt trong các vấn đề và tìm kiếm công lý cùng lẽ thật. Các người nên theo đuổi tất cả mọi thứ đẹp đẽ và tốt lành, và các người nên

đạt đến hiện thực của tất cả những điều tích cực. Các người nên có trách nhiệm đối với cuộc sống của mình, và các người không được coi nhẹ nó.

Trích từ “Những lời cho người trẻ và người già”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

710. Trong khi công tác cứu rỗi của Đức Chúa Trời đang được thực hiện, từng người một có thể được cứu rỗi sẽ được cứu nhiều nhất có thể, và không ai trong số họ bị loại bỏ, bởi mục đích công tác của Đức Chúa Trời là cứu rỗi con người. Trong suốt thời gian Đức Chúa Trời cứu rỗi con người, tất cả những kẻ không thể đạt được một sự thay đổi trong tâm tính của mình – cũng như tất cả những kẻ không thể hoàn toàn quy phục Đức Chúa Trời – sẽ trở thành đối tượng của sự trừng phạt. Giai đoạn công tác này – công tác của lời – sẽ mở ra cho mọi người tất cả các con đường và lẽ mẫu nhiệm mà họ không hiểu, để họ có thể hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời và những yêu cầu của Đức Chúa Trời đối với họ, và để họ có thể có các điều kiện tiên quyết nhằm đưa lời Đức Chúa Trời vào thực hành và đạt được những thay đổi trong tâm tính mình. Đức Chúa Trời chỉ sử dụng lời để làm công tác của Ngài và không trừng phạt con người bởi họ có chút dấy nghịch; đây là vì bây giờ là thời điểm của công tác cứu rỗi. Nếu bất cứ ai hành động dấy nghịch đều bị trừng phạt, thì không ai sẽ có cơ hội được cứu rỗi; mọi người đều sẽ bị trừng phạt và rơi xuống địa ngục. Mục đích của những lời phán xét con người là cho phép họ biết chính họ và quy phục Đức Chúa Trời; không phải là để trừng phạt họ với sự phán xét như thế. Trong suốt thời gian công tác của lời, nhiều người sẽ phơi bày sự dấy nghịch và chống đối của họ, cũng như sự bất

tuân của họ đối với Đức Chúa Trời nhập thể. Tuy nhiên, Ngài sẽ không trừng phạt tất cả những người này vì thế, mà thay vào đó sẽ chỉ gạt bỏ những kẻ bại hoại đến tận xương tủy và những kẻ không thể được cứu. Ngài sẽ giao xác thịt của họ cho Sa-tan, và trong vài trường hợp, sẽ kết liễu xác thịt của họ. Những người còn lại sẽ tiếp tục đi theo và kinh qua việc bị xử lý và tĩa sửa. Nếu trong khi đi theo, những người này vẫn không thể chấp nhận việc bị xử lý và tĩa sửa, và trở nên ngày càng suy đồi, thì họ cũng đã mất cơ hội được cứu rồi. Mỗi người đã quy phục để được chinh phục bằng lời sẽ có nhiều cơ hội để được cứu rồi; Sự cứu rồi của Đức Chúa Trời đối với từng con người này sẽ tỏ lòng khoan dung tốt bậc của Ngài. Nói cách khác, họ sẽ được tỏ lòng khoan dung tốt bậc. Chẳng nào mà con người từ bỏ con đường sai trật của mình, và chẳng nào mà họ có thể ăn năn, thì Đức Chúa Trời sẽ ban cho họ cơ hội để có được sự cứu rồi của Ngài. Khi những con người lần đầu tiên dấy nghịch chống lại Đức Chúa Trời, Ngài không muốn giết chết họ; thay vào đó, Ngài làm mọi việc có thể để cứu họ. Nếu người nào đó không còn khả năng được cứu rồi, thì Đức Chúa Trời sẽ gạt họ sang một bên. Lý do Đức Chúa Trời chậm hành phạt trừng phạt một người nào đó là Ngài mong muốn cứu tất cả những ai có thể được cứu. Ngài phán xét, khai sáng, và hướng dẫn con người chỉ bằng lời, và không dùng roi để giết chết họ. Việc sử dụng lời để mang đến cho con người sự cứu rồi chính là mục đích và ý nghĩa của giai đoạn công tác cuối cùng.

Trích từ “Người nên đặt các phước lành về địa vị sang một bên và hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời để mang sự cứu rồi đến cho con người” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

711. Ta không muốn thấy bất kỳ ai cảm thấy dường như Đức Chúa Trời đã bỏ họ lại trong giá lạnh, rằng Đức Chúa Trời đã từ bỏ họ hoặc quay lưng lại với họ. Tất cả những gì Ta muốn thấy là mọi người đang trên đường để theo đuổi lẽ thật và cố gắng hiểu về Đức Chúa Trời, mạnh dạn tiến lên với quyết tâm không hề lay chuyển, không có bất kỳ nỗi lo âu hoặc gánh nặng nào. Dù cho người đã phạm sai lầm gì, dù cho người đã đi lạc bao xa hay người đã phạm tội nghiêm trọng thế nào, đừng để những điều này trở thành gánh nặng hoặc hành lý quá tải mà người phải mang trong khi theo đuổi sự hiểu biết về Đức Chúa Trời. Hãy tiếp tục tiến lên. Vào mọi lúc, Đức Chúa Trời luôn giữ sự cứu rỗi con người trong lòng Ngài; điều này không bao giờ thay đổi. Đây là phần quý giá nhất trong bản thể của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Chính Đức Chúa Trời, Đấng độc nhất VI”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

712. Từ buổi đầu cho đến nay, chỉ con người là có khả năng trò chuyện với Đức Chúa Trời. Nghĩa là, trong hết thảy muôn vật và các loài thọ tạo của Đức Chúa Trời, không gì khác ngoài con người có thể trò chuyện với Đức Chúa Trời. Con người có đôi tai cho phép họ nghe, và mắt để họ thấy; họ có ngôn ngữ, những ý tưởng riêng của họ, và ý chí tự do. Họ sở hữu tất cả những gì cần thiết để nghe Đức Chúa Trời phán, và hiểu ý muốn của Đức Chúa Trời, và chấp nhận sự ủy nhiệm của Đức Chúa Trời, và do đó Đức Chúa Trời ban mọi mong muốn của Ngài trên con người, muốn giữ con người làm bạn đồng hành, đồng tâm hợp ý với Ngài và có thể bước đi cùng Ngài. Kể từ khi Đức Chúa Trời bắt đầu quản lý, Ngài đã chờ đợi con người dâng

lòng họ cho Ngài, để Đức Chúa Trời làm tinh sạch và trang bị cho nó, để làm cho họ vừa ý Đức Chúa Trời và được Đức Chúa Trời yêu thương, để làm cho họ tôn kính Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác. Đức Chúa Trời mãi mong ngóng và chờ đợi kết quả này.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời, tâm tính của Đức Chúa Trời, và chính Đức Chúa Trời II” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

713. Khi đã rời xa nguồn sự sống đến từ Đấng Toàn Năng, con người không hiểu được lí do vì sao họ tồn tại, nhưng ai cũng sợ chết. Dù chẳng có sự cứu trợ hay sự giúp đỡ nào, nhưng con người vẫn ngần ngại từ bỏ sự sống, gồng mình lên để tồn tại một cách thấp hèn trong thế gian này dưới hình hài của những xác thịt vô hồn. Người sống theo cách này không một chút hy vọng; cũng như những người khác sống chẳng hề có mục đích. Chỉ có Đấng Thánh trong huyền thoại sẽ cứu rỗi những ai đang kêu van trong khổ đau và tuyệt vọng mong chờ sự xuất hiện của Ngài. Cho đến nay, niềm tin ấy vẫn chưa thành hiện thực với những ai còn trong tình trạng mê muội. Tuy nhiên, nhân loại vẫn mong chờ điều đó. Đấng Toàn Năng thương xót nhân loại chìm ngập trong đau khổ. Đồng thời, Ngài cũng chán ngán những con người thiếu ý thức, bởi vì Ngài đã phải chờ đợi quá lâu để nhận được sự đáp lại từ con người. Ngài khao khát tìm kiếm, tìm kiếm tấm lòng của người và linh hồn của người, mang thức ăn nước uống cho người, và đánh thức người, để rồi người sẽ không còn bị đói hay bị khát thêm nữa. Khi người mệt mỏi và khi người bắt đầu cảm thấy thế giới thật hoang tàn, đừng bối rối, đừng khóc. Đức Chúa Trời Toàn Năng, Đấng Canh Giữ sẽ đón nhận người bất cứ lúc nào. Đức Chúa Trời luôn ở bên

để dỗi theo người mong chờ người trở lại với Ngài. Ngài đang mong chờ ngày mà người sẽ đột nhiên nhớ lại: khi người nhận ra rằng người đến từ Đức Chúa Trời, và rồi bỗng một ngày họ bị lạc lối, một thời điểm họ, người mất ý thức trên đường, và một thời điểm họ, người có được một “người cha”; người sẽ dần nhận ra rằng đã từ rất lâu rồi Đấng Toàn Năng đã luôn đứng ở đó để dỗi theo người, chờ đợi sự trở lại của người. Đức Chúa Trời khát khao mòn mỏi, chờ đợi một sự hồi đáp nhưng chẳng hề nhận được một câu trả lời. Sự dỗi theo của Ngài là vô giá, và đó là vì tấm lòng và linh hồn của toàn nhân loại. Có thể sự dỗi theo này là đời đời, cũng có thể sự dỗi theo này đã không còn nữa. Nhưng người cần phải biết chính xác tấm lòng và linh hồn của mình ngay bây giờ đang ở đâu.

Trích từ “Tiếng thở dài của Đấng Toàn Năng”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

714. Tình yêu và lòng nhân từ của Đức Chúa Trời thấm đẫm mỗi một chi tiết trong công tác quản lý của Ngài, và bất kể người ta có thể hiểu ý định tốt đẹp của Đức Chúa Trời hay không, Ngài vẫn miệt mài làm công tác mà Ngài đã đặt ra để hoàn thành. Bất kể người ta hiểu về sự quản lý của Đức Chúa Trời nhiều bao nhiêu, thì sự trợ giúp và những lợi ích mà công tác của Đức Chúa Trời mang lại cho con người đều có thể được nhận thấy bởi mọi người. Có lẽ ngày hôm nay người chưa cảm nhận được chút gì về tình yêu hay sự sống mà Đức Chúa Trời ban cho, nhưng miễn là người không từ bỏ Đức Chúa Trời, và không từ bỏ quyết tâm của mình để theo đuổi lẽ thật, sẽ có một ngày nụ cười của Đức Chúa Trời sẽ được tỏ lộ cho người. Bởi vì mục tiêu công tác quản lý của Đức Chúa Trời là giành lại

những người đang ở dưới quyền của Sa-tan, chứ không phải từ bỏ những người đã bị Sa-tan làm cho bại hoại và chống lại Đức Chúa Trời.

Trích từ “Con người chỉ có thể được cứu rỗi giữa sự quản lý của Đức Chúa Trời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

C. Những cảnh báo của Đức Chúa Trời đối với con người

715. Đức Chúa Trời đã tạo dựng nên thế giới này, Ngài đã tạo dựng nên nhân loại này, và hơn thế nữa, Ngài là kiến trúc sư của nền văn hóa Hy Lạp cổ đại và nền văn minh nhân loại. Chỉ có Đức Chúa Trời an ủi nhân loại này, và chỉ có Đức Chúa Trời chăm sóc cho nhân loại này cả ngày lẫn đêm. Sự phát triển và tiến bộ của con người không thể tách rời khỏi quyền tể trị của Đức Chúa Trời, lịch sử và tương lai của nhân loại không thể tách rời khỏi những kế hoạch của Đức Chúa Trời. Nếu người là một Cơ Đốc nhân thực sự, thì người chắc chắn sẽ tin rằng sự thăng trầm của bất kỳ quốc gia hay dân tộc nào đều xảy ra theo những kế hoạch của Đức Chúa Trời. Chỉ một mình Đức Chúa Trời biết số phận của một quốc gia hoặc một dân tộc, và chỉ một mình Đức Chúa Trời điều khiển tiến trình của nhân loại này. Nếu nhân loại muốn có một số phận tốt đẹp, nếu một đất nước muốn có một số phận tốt đẹp, thì con người phải phủ phục trước Đức Chúa Trời trong sự thờ phượng, ăn năn và xưng tội trước Đức Chúa Trời, nếu không thì số phận và đích đến của con người sẽ là một thảm họa không thể tránh khỏi.

Trích từ “Đức Chúa Trời tể trị số phận của cả nhân loại” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

716. Chúng ta tin tưởng rằng không có quốc gia hoặc quyền lực nào có thể cản trở những gì Đức Chúa Trời muốn đạt được. Những ai cản trở công tác của Đức Chúa Trời, chống đối lời Đức Chúa Trời, quấy nhiễu và gây thiệt hại cho kế hoạch của Đức Chúa Trời cuối cùng sẽ bị Ngài trừng phạt. Kẻ nào chống đối công tác của Đức Chúa Trời sẽ bị đày xuống địa ngục; bất kỳ quốc gia nào thách thức công tác của Đức Chúa Trời đều sẽ bị hủy diệt; bất kỳ quốc gia nào nổi lên để chống đối công tác của Đức Chúa Trời đều sẽ bị xóa sạch khỏi trái đất này và sẽ không còn tồn tại. Ta thúc giục người dân của mọi dân tộc, quốc gia, và thậm chí mọi ngành nghề hãy lắng nghe tiếng của Đức Chúa Trời, nhìn xem công tác của Đức Chúa Trời và chú ý đến số phận của nhân loại, và như thế khiến cho Đức Chúa Trời trở nên thánh khiết nhất, đáng tôn kính nhất, cao cả nhất, và là đối tượng thờ phượng duy nhất ở giữa loài người, và để cho toàn thể nhân loại được sống dưới phước lành của Đức Chúa Trời, cũng như dòng dõi của Áp-ra-ham đã sống dưới lời hứa của Đức Giê-hô-va, cũng như A-đam và Ê-va, là những người đầu tiên được tạo dựng nên bởi Đức Chúa Trời, đã sống trong vườn Ê-đen.

Công tác của Đức Chúa Trời dâng lên như một làn sóng mạnh mẽ. Không ai có thể giam giữ Ngài, và không ai có thể ngăn bước chân của Ngài. Chỉ những người cẩn thận lắng nghe những lời của Ngài, và những người tìm kiếm và khao khát Ngài, mới có thể đi theo bước chân của Ngài và nhận được lời hứa của Ngài. Những kẻ không làm như vậy sẽ phải chịu tai vạ tràn ngập và sự trừng phạt xứng đáng.

Trích từ “Đức Chúa Trời tể trị số phận của
cả nhân loại” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

717. Trong không gian rộng lớn của thế giới, vô số sự thay đổi đã diễn ra, đại dương bồi lấp thành các cánh đồng, các cánh đồng ngập lụt thành đại dương, hết lần này đến lần khác. Ngoại trừ Ngài, Đấng cai trị tất cả muôn vật trong vũ trụ, không ai có thể đưa đường, chỉ lối cho loài người này. Không một đấng phi thường nào lại nhọc công hoặc sửa soạn cho loài người này, càng không có một ai có thể dẫn dắt loài người hướng đến đích của sự sáng và giải phóng loài người khỏi những bất công trần thế. Đức Chúa Trời xót xa cho tương lai của nhân loại, Ngài đau buồn trước sự sa ngã của nhân loại, và đau lòng khi thấy loài người đang bước từng bước một về phía sự hư hoại và con đường một đi không trở lại. Một nhân loại đã làm buồn lòng Đức Chúa Trời và từ bỏ Ngài để tìm kiếm cái ác: Có ai đã từng nghĩ đến chiều hướng mà một nhân loại như thế lại có thể đi theo? Đây chính xác là lý do vì sao không một ai nhận biết cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời, vì sao không một ai tìm cách để làm hài lòng Đức Chúa Trời hay cố gắng để đến gần Ngài hơn, và hơn thế nữa, vì sao không người nào tìm cách để thấu hiểu nỗi sầu khổ và đau đớn của Đức Chúa Trời. Ngay cả sau khi nghe thấy tiếng của Đức Chúa Trời, con người vẫn tiếp tục bước đi trên con đường của chính mình, vẫn nhất quyết đi lạc xa khỏi Đức Chúa Trời, lần trốn khỏi ân điển và sự chăm sóc của Ngài, và xa lánh lẽ thật của Ngài, thích bán mình cho Sa-tan, kẻ thù của Đức Chúa Trời. Và nếu con người vẫn tiếp tục ngoan cố, ai đã từng nghĩ đến việc Đức Chúa Trời sẽ hành động như thế nào với nhân loại này, những kẻ đã gạt bỏ Ngài mà không một chút ngoái nhìn? Không ai biết rằng lý do khiến Đức Chúa Trời không ngừng nhắc nhở và thúc giục là bởi vì Ngài đã nắm sẵn trong tay một tai họa khủng khiếp hơn bao giờ hết, một tai họa mà thể xác và linh hồn con

người sẽ không thể chịu đựng nổi. Tai họa này không chỉ đơn thuần là một sự trừng phạt về mặt thể xác mà còn về mặt tâm hồn. Các người cần biết điều này: Khi kế hoạch của Đức Chúa Trời chưa thành, và khi con người không phản ứng với sự nhắc nhở và cáo trách của Ngài, Đức Chúa Trời sẽ nổi cơn thịnh nộ theo cách nào? Nó sẽ không giống như bất cứ thứ gì mà một loài thọ tạo nào từng trải qua hoặc nghe đến. Và vì vậy Ta nói, đây là một tai họa chưa từng có, và sẽ không bao giờ lặp lại. Bởi vì kế hoạch của Đức Chúa Trời là tạo dựng loài người chỉ một lần duy nhất và cứu rỗi loài người chỉ một lần này mà thôi. Đây là lần đầu tiên và cũng là lần cuối cùng. Do đó, không ai có thể hiểu thấu được những dự định công phu và sự mong mỏi tha thiết của Đức Chúa Trời khi Ngài cứu rỗi nhân loại lần này.

Trích từ “Đức Chúa Trời là nguồn sự sống
của con người” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

718. Công tác cuối cùng của Ta không chỉ vì việc trừng phạt con người mà còn vì việc sắp xếp đích đến của con người. Hơn thế nữa, đó cũng là để tất cả mọi người có thể thừa nhận những việc làm và hành động của Ta. Ta muốn mỗi một người đều thấy rằng mọi điều Ta đã làm là đúng, và mọi điều Ta đã làm là một sự bày tỏ cho tâm tính của Ta. Không phải việc làm của con người, càng không phải thiên nhiên, đã sinh ra nhân loại, mà là chính là Ta – Đấng nuôi dưỡng mỗi sinh vật sống trong sự tạo dựng. Không có sự tồn tại của Ta, nhân loại sẽ chỉ diệt vong và chịu tai họa của thiên tai. Không có con người nào sẽ nhìn thấy mặt trời và mặt trăng đẹp đẽ, hay thế giới xanh tươi lần nào nữa; nhân loại sẽ chỉ đối mặt với đêm tối lạnh lẽo và thung lũng bóng chết không thể tránh khỏi. Ta là sự cứu rỗi duy nhất của nhân loại. Ta

là niềm hy vọng duy nhất của nhân loại, và còn hơn thế nữa, Ta là Đấng mà sự tồn tại của cả nhân loại dựa vào. Không có Ta, nhân loại sẽ lập tức đi đến một sự bế tắc. Không có Ta, nhân loại sẽ phải chịu tai ương và bị giẫm dưới chân của mọi loại hồn ma, mặc dù không ai để ý đến Ta. Ta đã làm công tác mà không ai khác có thể làm được, và chỉ hy vọng rằng con người có thể báo đáp Ta bằng một vài việc lành. Mặc dù mới chỉ một số ít người có thể báo đáp Ta, Ta vẫn sẽ kết thúc hành trình của Ta trong thế giới loài người và bắt đầu bước tiếp theo trong công tác tỏ bày của Ta, bởi vì mọi sự tắt bật ngược xuôi của Ta giữa con người trong nhiều năm này đã có kết quả, và Ta rất hài lòng. Điều Ta quan tâm không phải là số lượng người mà là những việc lành của họ. Trong bất kỳ trường hợp nào, Ta hy vọng rằng các người chuẩn bị đầy đủ những việc lành cho đích đến của chính các người. Khi đó Ta sẽ hài lòng; nếu không, không ai trong số các người có thể thoát khỏi thảm họa sẽ xảy đến với các người. Thảm họa bắt nguồn từ Ta và tất nhiên là do Ta sắp đặt. Nếu các người không thể xuất hiện tốt đẹp trong mắt Ta, thì các người sẽ không thoát khỏi việc gánh chịu thảm họa. Giữa cơn hoạn nạn, những hành động và những việc làm của các người đã không được xem là hoàn toàn phù hợp, vì đức tin và tình yêu thương của các người là giả dối, và các người chỉ cho thấy mình hoạc nhút nhát hoạc ngoan cố mà thôi. Về điều này, Ta sẽ chỉ đưa ra một sự phán xét tốt hoạc xấu. Mỗi quan tâm của Ta tiếp tục là cách để mỗi người trong số các người hành động và thể hiện bản thân, trên cơ sở đó Ta sẽ quyết định hồi kết của các người. Tuy nhiên, Ta phải làm rõ điều này: Đối với những kẻ đã không cho Ta thấy chút ít sự trung thành nào suốt trong những kỳ hoạn nạn, Ta sẽ không thương xót nữa, vì lòng thương xót Ta chỉ nói đến thế thôi. Hơn nữa,

Ta không thích bất kỳ ai đã một lần phản bội Ta, Ta càng không thích kết giao với những kẻ bán đứng những lợi ích của bạn bè mình. Đây là tâm tính của Ta, bất kể người đó có thể là ai. Ta phải bảo với các ngươi điều này: Bất kỳ ai khiến Ta buồn lòng sẽ không nhận được sự khoan dung từ Ta lần thứ hai, và bất kỳ ai đã trung tín với Ta sẽ vẫn mãi ở trong lòng Ta.

Trích từ “Hãy chuẩn bị đầy đủ những việc lành
cho đích đến của mình” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

719. Vì số phận của các ngươi, các ngươi nên tìm kiếm sự chấp thuận của Đức Chúa Trời. Điều này có nghĩa là, vì các ngươi thừa nhận rằng các ngươi là một thành viên của nhà Đức Chúa Trời, các ngươi khi đó nên mang lại sự an tâm cho Đức Chúa Trời và thỏa mãn Ngài trong mọi việc. Nói cách khác, các ngươi phải có nguyên tắc trong hành động của mình và tuân thủ lẽ thật trong đó. Nếu điều này vượt quá tâm các ngươi, thì các ngươi sẽ bị Đức Chúa Trời khinh ghét, chối bỏ và bị hắt hủi bởi mọi người. Một khi các ngươi đã rơi vào tình thế khó khăn ấy, các ngươi khi ấy sẽ không thể được tính đến trong nhà của Đức Chúa Trời, đó chính xác là ý nghĩa của việc không được Đức Chúa Trời chấp thuận.

Trích từ “Ba điều răn” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

720. Các yêu cầu của Ta có thể đơn giản, nhưng điều Ta đang phán với các ngươi không đơn giản như một cộng một bằng hai. Nếu tất cả những gì các ngươi làm là nói về điều này một cách thờ ơ, hoặc nói huyên thuyên những lời trống rỗng, khoa trương, thì các kế hoạch và mong muốn của các ngươi sẽ mãi mãi chỉ là một trang giấy trắng. Ta sẽ không có cảm giác thương hại nào

cho những ai trong các người đã chịu đựng rất nhiều năm và làm việc rất chăm chỉ, nhưng không có gì để thể hiện điều đó. Ngược lại, Ta sẽ đối xử với những ai chưa đáp ứng những yêu cầu của Ta bằng sự hành phạt, không phải phần thưởng, càng không có chút cảm thông nào. Các người có thể tưởng tượng rằng, sau khi đã là người đi theo trong rất nhiều năm, các người đã làm chăm chỉ bất kể việc gì, và các người nên được ban cho một bát com trong nhà của Đức Chúa Trời chỉ vì là một kẻ phục vụ. Ta sẽ phán rằng hầu hết các người đều nghĩ theo cách này, bởi các người đã luôn theo đuổi nguyên tắc làm thế nào để lợi dụng mọi thứ và không để bị lợi dụng. Do đó, giờ đây Ta đang phán với các người một cách nghiêm túc nhất: Ta không quan tâm công việc chăm chỉ của người đáng khen thế nào, phẩm chất của người ấn tượng ra sao, người theo sát Ta thế nào, người nổi tiếng như thế nào, hoặc người đã cải thiện thái độ của mình bao nhiêu; chừng nào mà người còn chưa đáp ứng những yêu cầu của Ta, thì người sẽ không bao giờ được Ta khen ngợi. Hãy xóa bỏ tất cả những ý tưởng và sự tính toán của các người càng sớm càng tốt, và bắt đầu xem trọng những yêu cầu của Ta; nếu không, Ta sẽ biến mọi người thành tro để kết thúc công tác của Ta và, cùng lắm là biến những năm công tác và đau khổ của Ta thành con số không, bởi Ta không thể đem kẻ thù của Ta và những kẻ sặc mùi xấu xa và sự hiện diện của Sa-tan vào trong vương quốc của Ta hoặc đem họ vào trong thời đại kế tiếp.

Trích từ “Sự vi phạm sẽ dẫn con người xuống địa ngục”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

721. Bây giờ là lúc Thần của Ta thực hiện công tác vĩ đại, và là lúc Ta bắt đầu công tác của Ta giữa các quốc gia dân ngoại.

Hơn nữa, đó cũng là lúc Ta phân loại tất cả những loài thọ tạo, đặt từng người vào phân nhóm tương ứng của họ, để công tác của Ta có thể tiến triển nhanh chóng và hiệu quả hơn. Và vì vậy, điều Ta yêu cầu ở các người vẫn là việc dâng hiến toàn bộ con người của người cho tất cả công tác của Ta, và, hơn nữa, người cần nhận thức rõ và nắm chắc tất cả công tác Ta đã làm trên người, và dồn tất cả sức lực của người vào công tác của Ta để nó có thể trở nên hiệu quả hơn. Đây là điều mà người phải hiểu. Buông xuôi việc đấu tranh với bản thân, kiếm đường thoái lui, hay tìm kiếm sự thoải mái về xác thịt, vốn là những điều sẽ trì hoãn công tác của Ta, và trì hoãn tương lai tuyệt vời của người. Thay vì bảo vệ người, làm như vậy mà sẽ mang lại cho người sự hủy hoại. Như thế chẳng phải người thật dại dột hay sao? Những điều mà người hưởng thụ một cách tham lam ngày nay chính là những điều đang phá hủy tương lai của người, trong khi nỗi đau mà người hứng chịu hôm nay lại chính là điều đang bảo vệ người. Người phải nhận thức rõ những điều này, để tránh sa vào những cám dỗ mà người sẽ khó thoát ra và để tránh mò mẫm trong màn sương dày đặc mà không thể tìm thấy mặt trời. Khi màn sương dày đặc tan đi, người sẽ thấy mình giữa sự phán xét của ngày trọng đại.

Trích từ “Công tác truyền bá Phúc Âm cũng là công tác cứu rỗi con người” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

722. Trên đất, tất cả các loại ác linh mãi lảng vảng tìm một nơi nghỉ ngơi và tìm kiếm vô tận những xác người chết có thể nuốt tươi. Dân sự của Ta! Các người phải ở lại trong sự chăm sóc và bảo vệ của Ta. Không bao giờ được phóng đảng! Không bao giờ được cư xử liều lĩnh! Người nên dâng sự thành tín của người trong nhà Ta và chỉ với sự thành tín thì người mới có thể

tổ chức cuộc phản công chống lại trò lừa bịp của ma quỷ. Trong mọi trường hợp, người không nên cư xử như người đã từng trong quá khứ, làm một việc trước mặt Ta và một việc khác sau lưng Ta; nếu người hành động theo cách này, thì người đã nằm ngoài sự cứu chuộc. Chẳng phải Ta đã phán nhiều lời hơn cần thiết như thế này sao? Chính xác là bởi vì bản chất cũ của loài người không thể cải tạo được nên Ta đã phải cho con người những lời nhắc nhở lặp đi lặp lại. Đừng nhàm chán! Tất cả những gì Ta phán là để đảm bảo vận mệnh của các người! Một nơi hôi thối và bẩn thỉu chính xác là những gì Sa-tan cần; các người càng không thể cải tạo được một cách vô vọng và càng phóng đảng, không chịu hãm mình, thì những tà linh đó sẽ càng tận dụng bất kỳ cơ hội nào để xâm nhập vào các người. Nếu các người đã đến mức này, thì sự thành tín của các người sẽ chẳng là gì ngoài những lời nhăng nhít không đâu, không có bất kỳ hiện thực nào trong đó cả, và những tà linh sẽ nuốt chửng sự quyết tâm của người, biến nó thành sự bất tuân và các âm mưu Sa-tan dùng để phá rối công tác của Ta. Từ đó, người có thể bị Ta đánh bất cứ lúc nào. Không ai hiểu được sự trầm trọng của tình huống này; tất cả mọi người chỉ đơn giản giả điếc với những gì họ nghe thấy, và không có một chút thận trọng nào tối thiểu nhất. Ta nhớ không phải những gì đã được thực hiện trong quá khứ; có phải người thực sự vẫn đang chờ đợi Ta khoan dung với người bằng cách “quên đi” một lần nữa không?

Trích từ “Chương 10” của Những lời của Đức Chúa Trời
với toàn vũ trụ trong Lời xuất hiện trong xác thịt

723. Đừng hành động một kiểu trước mặt người khác nhưng kiểu khác sau lưng họ; Ta thấy rõ mọi thứ người làm, và mặc dù

ngươi có thể lừa người khác, ngươi không thể lừa Ta. Ta thấy mọi thứ rõ ràng. Ngươi không thể che giấu bất cứ điều gì; tất cả nằm trong tay Ta. Đừng nghĩ bản thân quá thông minh để biến những tính toán nhỏ nhặt của ngươi thành lợi thế của ngươi. Ta nói cho ngươi biết: Dù con người có thể ngấm ngầm dự định bao nhiêu kế hoạch, dù chúng có là hàng ngàn và hàng vạn, thì cuối cùng, chúng cũng không thể thoát khỏi lòng bàn tay Ta. Tất cả mọi thứ và mọi vật thể đều được kiểm soát bởi tay Ta, nói gì đến một người! Đừng cố lảng tránh Ta hay trốn tránh, đừng cố gắng phỉnh nịnh hoặc che giấu. Lẽ nào ngươi vẫn không thấy rằng diện mạo vinh quang của Ta, cơn thịnh nộ của Ta và sự phán xét của Ta, đã được tiết lộ công khai sao? Bất cứ ai không thật lòng muốn Ta, Ta sẽ phán xét họ ngay lập tức và không thương xót. Sự thương hại của Ta đã đến hồi kết thúc; không còn nữa. Đừng là những kẻ đạo đức giả nữa, và hãy chấm dứt kiểu phóng túng và khinh suất của ngươi đi.

Trích từ “Chương 44” của Những lời của Đấng Christ
buổi ban đầu trong Lời xuất hiện trong xác thịt

724. Nhiều người thà bị kết án xuống địa ngục còn hơn là nói và hành động một cách trung thực. Chẳng ngạc nhiên khi ta có cách đối trị khác chờ sẵn cho những kẻ không trung thực. Tất nhiên, ta biết rất rõ nó khó khăn như thế nào để các ngươi được nên trung thực. Bởi vì các ngươi tất cả đều rất khéo, rất giỏi trong việc đánh giá mọi người bằng thước đo nhỏ mọn của riêng mình, điều này khiến công việc của Ta đơn giản hơn nhiều. Và vì các ngươi mỗi người đều ôm giữ bí mật của mình trong thâm tâm, được thôi, ta sẽ đưa các ngươi, từng người một, vào thảm họa để được “dạy dỗ” bởi lửa, để sau đó các ngươi có thể trở nên quả

quyết trong niềm tin của mình vào lời Ta. Cuối cùng, ta sẽ lôi từ miệng của các người những lời: “Đức Chúa Trời là một vị Đức Chúa Trời thành tín”, ngay sau đó, các người sẽ đấm ngực và kêu than: “Lòng dạ của con người quả là thủ đoạn!” Trạng thái tâm trí của các người lúc đó sẽ là gì? Ta tưởng tượng các người sẽ không đắc thắng như các người bây giờ đâu. Và người sẽ càng không “sâu sắc và bí hiểm” như các người bây giờ. Trước sự hiện diện của Đức Chúa Trời, một số người hoàn toàn nghiêm trang và đúng mực, họ cố gắng cật lực để được nên “lễ độ”, thế nhưng họ lại nhe nanh và múa vuốt trước sự hiện diện của Thần. Liệu các người có liệt những kẻ như vậy trong hàng ngũ của những người trung thực hay không? Nếu người là một kẻ đạo đức giả, kẻ có kỹ xảo trong “các mối quan hệ cá nhân”, thì ta nói rằng người chắc chắn là một kẻ cố bôn cọt với Đức Chúa Trời. Nếu lời nói của người đầy những lời thoái thác và những lời biện minh vô giá trị, thì ta nói rằng người là một kẻ không muốn đưa lẽ thật vào thực hành. Nếu người có nhiều bí mật mà người không muốn chia sẻ, nếu người rất không thích tiết lộ bí mật – những khó khăn của mình – trước người khác để tìm kiếm đường sáng, thì ta nói rằng người là kẻ sẽ không có được sự cứu rỗi một cách dễ dàng, và là kẻ sẽ không dễ dàng thoát ra khỏi bóng tối.

Trích từ “Ba điều răn” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

725. Những kẻ chỉ suy nghĩ về xác thịt của mình và những kẻ tận hưởng sự thoải mái; những kẻ có vẻ tin nhưng thực sự không tin; những kẻ thực hiện ma thuật và phù phép; những kẻ lãng nhãng, rách rưới và tiêu tụy; những kẻ ăn cắp những vật tế lễ dâng cho Đức Giê-hô-va và những tài sản của Ngài; những kẻ thích của hồi lộ; những kẻ nằm ườn mơ mộng được lên thiên

đàng; những kẻ kiêu căng và tự phụ, chỉ phấn đấu cho danh lợi của cá nhân mình; những kẻ phát tán những lời xấu xược; những kẻ báng bổ chính Đức Chúa Trời; những kẻ không làm gì ngoài việc phán xét và vu khống chính Đức Chúa Trời; những kẻ tạo bè phái và tìm kiếm sự độc lập; những kẻ tôn cao bản thân mình trên cả Đức Chúa Trời; những người trẻ tuổi lông bông, những đàn ông và phụ nữ trung niên và lớn tuổi đang vướng vào sự dâm loạn; những người đàn ông và phụ nữ ham thích tiền tài danh vọng và mưu cầu địa vị cá nhân giữa những người khác; những kẻ không ăn năn bị vướng trong tội lỗi – chẳng phải hết thảy họ đều là những kẻ nằm ngoài tầm cứu rỗi sao? Sự dâm loạn, phạm tội, ma thuật, phù phép, báng bổ, và những lời xấu xược hết thảy đang hoành hành giữa các người; lẽ thật và lời của sự sống bị chà đạp giữa các người, và ngôn ngữ thánh khiết bị làm cho ô uế giữa các người. Đồ dân ngoại các người, đây đây sự nhơ nhớp và bất tuân! Kết cục của các người sẽ như thế nào? Làm sao những kẻ mê xác thịt, chuyên về yêu thuật xác thịt, và vướng vào tội thông dâm lại cả gan tiếp tục sống! Chẳng lẽ người không biết rằng những kẻ như các người là những loài giòi bọ nằm ngoài tầm cứu rỗi sao? Điều gì cho phép các người đòi hỏi này nọ? Cho đến hôm nay, không có một chút thay đổi nào trong những kẻ không yêu lẽ thật và chỉ yêu xác thịt – làm sao những người như thế có thể được cứu rỗi? Những kẻ không yêu con đường sự sống, không tôn vinh Đức Chúa Trời và làm chứng cho Ngài, mưu đồ vì địa vị của bản thân mình, tự ca tụng mình – chẳng phải thậm chí ngày nay họ vẫn như vậy sao? Cứu rỗi họ có giá trị gì?

Trích từ “Sự thực hành (7)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

726. Những người trong số các anh chị em luôn luôn tuân ra điều tiêu cực của mình là những tên tay sai của Sa-tan và họ làm nhiều loạn hội thánh. Những người như thế một ngày nào đó phải bị trục xuất và loại bỏ. Trong niềm tin của họ vào Đức Chúa Trời, nếu con người không có một tấm lòng tôn kính Đức Chúa Trời, nếu họ không có một tấm lòng vâng phục Đức Chúa Trời, thì không những họ sẽ không thể thực hiện bất kỳ công việc gì cho Ngài, mà ngược lại sẽ trở thành những kẻ làm nhiều loạn công tác của Ngài và những kẻ chống đối Ngài. Tin vào Đức Chúa Trời nhưng không vâng phục hoặc tôn kính Ngài, mà thay vào đó lại chống đối Ngài, là một điều nhục nhã nhất đối với một tín đồ: Nếu các tín đồ chỉ tùy tiện và không kiểm chế trong lời nói của mình và hành xử như những kẻ chẳng tin, thì họ thậm chí còn xấu xa hơn những kẻ chẳng tin; họ là những con quỷ hiện nguyên hình. Những kẻ tuân ra những lời độc hại, hiểm ác trong hội thánh, những kẻ loan tin đồn, xúi giục bất hòa, và lập băng nhóm giữa các anh chị em – lẽ ra họ phải bị trục xuất khỏi hội thánh. Tuy nhiên vì hiện nay là một thời đại khác trong công tác của Đức Chúa Trời, nên những kẻ này bị giới hạn, bởi họ đối mặt với sự loại bỏ chắc chắn. Hết thấy những kẻ đã bị Sa-tan làm cho bại hoại đều có tâm tính bại hoại. Một số không có gì ngoài tâm tính bại hoại, trong khi những kẻ còn lại thì khác: Không những họ có những tâm tính sa-tan bại hoại, mà bản tính của họ cũng cực kỳ hiểm độc. Không chỉ lời nói và hành động của họ tỏ lộ những tâm tính sa-tan bại hoại của mình; hơn nữa, những kẻ này là quỷ Sa-tan đích thực. Hành vi của họ làm gián đoạn và làm nhiều loạn công tác của Đức Chúa Trời, nó phá hoại việc bước vào sự sống của anh chị em, và nó làm hại đời sống bình thường của hội thánh. Sớm muộn gì thì những con sói đội lốt cừu này cũng phải

bị tổng cô; cần phải tỏ một thái độ không thương xót, một thái độ cự tuyệt đối với những tên tay sai này của Sa-tan. Chỉ điều này mới là đứng về phía Đức Chúa Trời, và những ai không làm được như vậy thì đang lặn lội trong vũng bùn cùng với Sa-tan. Những người thực sự tin vào Đức Chúa Trời luôn luôn có Ngài trong lòng, và họ luôn luôn mang trong mình một tấm lòng tôn kính Đức Chúa Trời, một tấm lòng yêu mến Đức Chúa Trời. Những ai tin vào Đức Chúa Trời nên làm mọi việc cẩn trọng và khôn khéo, và tất cả những gì họ làm nên phù hợp với những yêu cầu của Đức Chúa Trời và có thể làm thỏa lòng Ngài. Họ không nên cứng đầu, làm bất cứ điều gì mình muốn; điều đó không hợp với sự đứng đắn thánh thiện. Con người không được chạy lòng lộn, nơi nào cũng vấy lá cờ của Đức Chúa Trời trong khi vênh váo và bịp bợm khắp mọi nơi; đây là loại hành vi phản nghịch nhất. Quốc có quốc pháp và gia có gia quy – và chẳng phải điều đó thậm chí còn hơn thế nữa trong nhà của Đức Chúa Trời sao? Chẳng phải các tiêu chuẩn thậm chí còn nghiêm ngặt hơn sao? Chẳng phải thậm chí còn có nhiều sắc lệnh quản trị hơn sao? Con người tự do làm những gì họ muốn, nhưng các sắc lệnh quản trị của Đức Chúa Trời không thể bị thay đổi một cách tùy tiện. Đức Chúa Trời là một Đức Chúa Trời không dung thứ cho những sự xúc phạm từ con người; Ngài là một Đức Chúa Trời xử tử con người. Chẳng phải con người thực sự đã biết điều này rồi sao?

Trích từ “Lời cảnh báo cho những ai không thực hành
lẽ thật” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

727. Những người trong hội thánh thực hành lẽ thật bị đuổi ra ngoài, không thể cống hiến hết mình, trong khi những kẻ làm

hiều loạn hội thánh và lan truyền sự chết thì hoành hành bên trong – và hơn nữa, hầu hết mọi người đều theo họ. Những hội thánh như thế bị Sa-tan thống trị, rõ ràng và đơn giản; con quỷ là vua của họ. Nếu hội chúng không đứng lên và loại bỏ những con quỷ đầu đàn, thì không sớm thì muộn họ cũng sẽ đi đến chỗ hủy hoại. Từ giờ trở đi, phải có biện pháp đối với những hội thánh như thế. Nếu những người có khả năng thực hành một chút lễ thật không cố gắng, thì hội thánh đó sẽ bị xóa sổ. Nếu một hội thánh không có một ai sẵn lòng thực hành lễ thật và không một ai có thể đứng ra làm chứng cho Đức Chúa Trời, thì hội thánh đó nên bị cô lập hoàn toàn, và các mối liên hệ của nó với những hội thánh khác phải bị cắt đứt. Điều này được gọi là “chết chôn”; điều này có nghĩa là trục xuất Sa-tan. Nếu một hội thánh có vài kẻ hay bắt nạt nội bộ, và họ được “những con ruồi nhặng” hoàn toàn thiếu nhận thức theo sau – và nếu hội chúng, ngay cả sau khi thấy được lễ thật, vẫn không có khả năng loại bỏ những sự ràng buộc và thao túng của những kẻ hay bắt nạt này, thì hết thảy những kẻ ngu ngốc đó cuối cùng sẽ bị loại trừ. Những con ruồi nhặng này có thể đã chưa làm điều gì ghê gớm, nhưng chúng thậm chí còn giả dối hơn, thậm chí còn tài tình và quỷ quyệt hơn, và mọi kẻ như thế đều sẽ bị loại bỏ. Không một kẻ nào sót lại! Những kẻ thuộc về Sa-tan sẽ được trả về cho Sa-tan, còn những ai thuộc về Đức Chúa Trời chắc chắn sẽ đi tìm kiếm lễ thật; điều này được quyết định bởi bản tính của họ. Hãy để tất cả những kẻ theo Sa-tan đều bị diệt vong! Sẽ không tỏ ra sự thương xót nào cho những kẻ như thế. Hãy để những ai tìm kiếm lễ thật được chu cấp, và họ có thể ham thích lời Đức Chúa Trời một cách thỏa lòng. Đức Chúa Trời là Đấng công chính; Ngài sẽ không thiên vị với bất kỳ ai. Nếu người là một con quỷ, thì người không có khả năng thực hành lễ

thật; còn nếu ngươi là người tìm kiếm lẽ thật, thì chắc chắn rằng ngươi sẽ không bị Sa-tan bắt giữ. Điều này là chắc chắn.

Trích từ “Lời cảnh báo cho những ai không thực hành
lẽ thật” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

728. Tốt nhất là những người tuyên bố theo Đức Chúa Trời mở mắt mình ra và nhìn kỹ xem người họ tin chính xác là ai: Thực sự ngươi tin vào Đức Chúa Trời hay Sa-tan? Nếu ngươi biết rằng thứ mà ngươi tin không phải là Đức Chúa Trời, mà là những thần tượng của riêng ngươi, thì tốt nhất ngươi đừng xưng là một tín đồ. Nếu ngươi thật sự không biết mình tin vào ai, thì một lần nữa, tốt nhất ngươi đừng xưng là một tín đồ. Nói như thế là điều báng bổ! Không ai ép ngươi tin vào Đức Chúa Trời. Đừng nói các ngươi tin vào Ta; Ta nghe những lời như thế đủ rồi, và không muốn nghe lại, bởi vì những gì các ngươi tin là những thần tượng trong lòng các ngươi và những kẻ hay bắt nạt nội bộ trong số các ngươi. Những kẻ lắc đầu từ chối khi nghe lẽ thật, những kẻ cười toe toét khi nghe nói về cái chết, thì hết thảy đều là dòng giống của Sa-tan, và họ là những kẻ sẽ bị loại bỏ. Nhiều người trong hội thánh không có sự nhận thức sâu sắc. Khi điều gì giả dối xảy ra, họ đột ngột đứng về phía Sa-tan; thậm chí họ còn thấy bị xúc phạm khi bị gọi là tay sai của Sa-tan. Dù mọi người có thể nói họ không có sự nhận thức sâu sắc, nhưng họ luôn luôn đứng về phía không có lẽ thật, họ không bao giờ đứng về phía lẽ thật vào thời điểm quan trọng, họ không bao giờ đứng lên và biện luận cho lẽ thật. Có phải họ thực sự thiếu nhận thức sâu sắc không? Tại sao họ lại đột ngột đứng về phía Sa-tan? Tại sao họ không bao giờ nói một lời công bằng và phải lẽ để ủng hộ lẽ thật? Có phải tình huống này đích thực

nảy sinh như một kết quả của sự mơ hồ nhất thời của họ không? Con người càng có ít nhận thức, thì họ càng ít khả năng đứng về phía lẽ thật. Điều này cho thấy những gì? Chẳng phải nó cho thấy rằng con người không có sự nhận biết sâu sắc thì yêu sự xấu xa sao? Chẳng phải nó cho thấy rằng họ là dòng giống trung thành của Sa-tan sao? Tại sao họ lại luôn luôn có thể đứng về phía Sa-tan và nói ngôn ngữ của nó? Mỗi lời nói và việc làm của họ, những biểu cảm trên gương mặt họ, hết thảy đều đủ để chứng minh rằng họ không thuộc loại nào trong những người yêu mến lẽ thật cả; đúng hơn, họ là những kẻ khinh ghét lẽ thật. Việc họ có thể đứng về phía Sa-tan đủ để chứng minh rằng Sa-tan thực sự yêu những con quỷ nhỏ này, những kẻ dành trọn đời mình tranh đấu vì Sa-tan. Chẳng phải những sự thật này đều rất rõ ràng sao? Nếu người thật sự là người yêu lẽ thật, thì tại sao người không quan tâm gì đến những người thực hành lẽ thật, và tại sao người lập tức đi theo những kẻ không thực hành lẽ thật ngay từ cái nhìn lướt qua của họ. Chuyện này là sao? Ta không quan tâm việc người có sự nhận thức sâu sắc hay không. Ta không quan tâm người đã trả một cái giá đắt như thế nào. Ta không quan tâm các thể lực của người hùng mạnh như thế nào, và Ta không quan tâm người có phải là một kẻ hay bắt nạt nội bộ hay một kẻ dẫn đầu cầm cờ hay không. Nếu các thể lực của người hùng mạnh, thì đó chỉ là có sự giúp đỡ từ sức mạnh của Sa-tan. Nếu người có nhiều uy tín, thì điều đó chỉ vì có quá nhiều người xung quanh người không thực hành lẽ thật. Nếu người chưa bị đuổi ra, thì đó chính là vì hiện nay không phải là thời điểm cho công tác trục xuất; mà đúng hơn, là thời điểm cho công tác loại bỏ. Không cần phải vội trục xuất người bây giờ. Ta chỉ chờ đợi ngày mà Ta sẽ trừng phạt người sau khi người đã

bị loại bỏ. Bất kỳ ai không thực hành lẽ thật đều sẽ bị loại bỏ!

Trích từ “Lời cảnh báo cho những ai không thực hành
lẽ thật” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

729. Những ai thành thật tin vào Đức Chúa Trời là những người sẵn lòng đưa lời Đức Chúa Trời vào thực hành và sẵn lòng thực hành lẽ thật. Những ai thực sự có thể đứng vững trong lời chứng của mình đối với Đức Chúa Trời cũng là những người sẵn lòng đưa lời Ngài vào thực hành và đích thực có thể đứng về phía lẽ thật. Những kẻ phải dùng đến thủ đoạn và sự bất công hết thảy đều thiếu lẽ thật, và tất cả họ đều mang lại sự xấu hổ cho Đức Chúa Trời. Những kẻ gây ra những tranh cãi trong hội thánh là những tay sai của Sa-tan, họ là hiện thân của Sa-tan. Những kẻ như thế quá độc ác. Những kẻ không có sự nhận thức sâu sắc và không có khả năng đứng về phía lẽ thật hết thảy đều nuôi dưỡng những ý định xấu xa và bôi nhọ lẽ thật. Hơn thế nữa, họ là những kẻ đại diện cho Sa-tan hiện nguyên hình. Họ không thể được cứu chuộc, và tự nhiên sẽ bị loại bỏ. Gia đình của Đức Chúa Trời không cho phép những kẻ không thực hành lẽ thật tồn tại, cũng không cho phép tồn tại những kẻ cố ý phá hoại hội thánh. Tuy nhiên bây giờ không phải lúc thực hiện công tác trục xuất; những kẻ như thế cuối cùng sẽ đơn thuần bị phơi bày và loại bỏ. Không còn những việc làm vô ích được dành cho những người này nữa; những kẻ thuộc về Sa-tan không thể đứng về phía lẽ thật, trong khi những ai mưu cầu lẽ thật thì có thể. Những ai không thực hành lẽ thật thì không xứng đáng được nghe về con đường lẽ thật và không xứng đáng làm chứng cho lẽ thật. Lẽ thật đơn thuần là không dành cho họ nghe; đúng hơn, nó được nhằm vào những ai thực hành nó. Trước khi kết cục của mỗi người được tỏ lộ, thì

những kẻ làm nhiều loạn hội thánh và làm gián đoạn công tác của Đức Chúa Trời trước hết sẽ được đề qua một bên vào lúc này, để được xử lý sau. Một khi công tác hoàn tất, những kẻ này từng người một sẽ bị phơi bày, và sau đó họ sẽ bị loại bỏ. Trong thời điểm hiện nay, trong khi lễ thật đang được ban phát, họ sẽ được bỏ qua. Khi toàn bộ lễ thật được tỏ lộ cho nhân loại, thì những kẻ đó phải bị loại bỏ; đó sẽ là lúc mà hết thảy mọi người đều sẽ được phân chia theo loại của mình. Những trò bịp bợm cón con của những kẻ không có sự nhận biết sâu sắc sẽ dẫn họ đến sự hủy diệt trong tay của những kẻ gian ác, họ sẽ bị chúng lôi kéo, không bao giờ quay lại. Và sự đối xử như thế là xứng đáng cho họ, bởi vì họ không yêu lễ thật, bởi vì họ không có khả năng đứng về phía lễ thật, bởi vì họ theo những kẻ ác và đứng về phía những kẻ ác, và bởi vì họ đồng lõa với kẻ ác và chống đối Đức Chúa Trời. Họ biết rất rõ rằng những gì những kẻ ác đó phát tán là điều xấu xa, vậy mà họ cứng lòng và xoay lưng lại với lễ thật để đi theo chúng. Chẳng phải những kẻ không thực hành lễ thật nhưng lại thực hiện những điều hủy diệt và ghê tởm hết thảy đều đang phạm tội sao? Mặc dù có những người trong số họ tự xưng là vua và những người còn lại đi theo họ, nhưng chẳng phải những bản tính chống đối Đức Chúa Trời của họ hết thảy đều giống nhau sao? Họ có thể có cơ gì để tuyên bố rằng Đức Chúa Trời không cứu rỗi họ? Họ có thể có cơ gì để tuyên bố rằng Đức Chúa Trời không công chính? Chẳng phải sự xấu xa của chính họ là điều đang hủy diệt họ sao? Chẳng phải sự dấy loạn của chính họ là điều đang kéo họ xuống địa ngục sao? Cuối cùng, những người thực hành lễ thật sẽ được cứu rỗi và được trở nên hoàn thiện vì có lễ thật. Cuối cùng, những kẻ không thực hành lễ thật sẽ tự chuốc lấy sự hủy diệt vì có lễ thật. Đây là những kết cục dành cho những ai thực hành lễ

thật và những kẻ không thực hành lẽ thật. Ta khuyên những kẻ không đang lên kế hoạch thực hành lẽ thật hãy rời khỏi hội thánh càng sớm càng tốt để tránh phạm thêm tội. Khi thời giờ đến, sẽ quá trễ để hối tiếc. Đặc biệt là, những kẻ lập băng nhóm và tạo sự ly giáo, và những kẻ hay bắt nạt nội bộ trong hội thánh, càng phải rời khỏi sớm hơn. Những kẻ như thế, những kẻ có bản tính xấu xa của những con sói, thì không có khả năng thay đổi. Tốt hơn là họ rời khỏi hội thánh vào dịp sớm nhất, đừng bao giờ làm nhiều loạn đời sống bình thường của các anh chị em nữa, và bằng cách ấy mới tránh được sự trừng phạt của Đức Chúa Trời. Những ai trong các người là người đã đi cùng với họ sẽ làm cho tốt để tận dụng cơ hội này suy ngẫm về chính mình. Các người sẽ rời khỏi hội thánh cùng với những kẻ xấu xa, hay là ở lại và đi theo một cách vâng phục? Các người phải xem xét kỹ vấn đề này. Ta ban cho các người thêm một cơ hội này nữa để chọn, và Ta trông chờ đáp án của các người.

Trích từ “Lời cảnh báo cho những ai không thực hành
lẽ thật” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

730. Những người như thế không hiểu về công tác mới và đầy dẫy các ý niệm bất tận. Họ không đáp ứng được bất cứ nhiệm vụ gì trong hội thánh; thay vào đó, họ tạo mối bất hòa và phát tán sự tiêu cực khắp mọi nơi, thậm chí đến mức thực hiện đủ kiểu hành vi sai trái và làm nhiều loạn trong hội thánh, vì thế làm cho những ai thiếu khả năng phân biệt rơi vào tình trạng bối rối và xáo trộn. Những con quỷ sống này, những tà ma này nên rời khỏi hội thánh càng sớm càng tốt, kéo hội thánh bị hủy hoại vì người. Người có thể không sợ công tác của ngày hôm nay, nhưng chẳng lẽ người không sợ sự trừng phạt công chính của ngày mai hay

sao? Có một số đông những người trong hội thánh là những kẻ ăn bám, và có rất nhiều con sói đang cố phá vỡ công tác bình thường của Đức Chúa Trời. Đây đều là những con quỷ do quỷ vương sai đến, những con sói hung dữ tìm cách nuốt chửng những con cừu non không biết gì. Nếu những kẻ được gọi là con người này không bị trục xuất, chúng sẽ trở thành những con ký sinh trùng sống bám vào hội thánh, những loài sâu mọt ăn ngấu nghiến của lễ. Sớm muộn gì cũng sẽ tới ngày những loài giòi bọ đáng khinh, ngu dốt, đê tiện, gớm ghiếc này bị trừng phạt!

Trích từ “Những ai vâng phục Đức Chúa Trời
với một tâm lòng chân thật chắc chắn sẽ được
Đức Chúa Trời thu nhận” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

731. Giờ đây, việc theo đuổi của các người có hiệu quả hay không được đo lường bởi những gì các người hiện đang sở hữu. Đây là điều được dùng để định đoạt kết cục của các người; nghĩa là, kết cục của các người được tỏ lộ trong những sự hy sinh mà các người đã bỏ ra và những điều các người đã làm. Kết cục của các người sẽ được mọi người biết đến qua sự theo đuổi của các người, đức tin của các người, và những gì các người đã làm. Trong số hết thảy các người, có nhiều người đã nằm ngoài tầm cứu rỗi, vì ngày nay là ngày tỏ lộ kết cục của con người, và Ta sẽ không ngu muội trong công tác của Ta; Ta sẽ không dẫn dắt những ai hoàn toàn nằm ngoài tầm cứu rỗi vào trong thời đại tiếp theo. Sẽ đến thời điểm công tác của Ta kết thúc. Ta sẽ không làm việc trên những xác chết hôi thối, vô hồn mà hoàn toàn không thể cứu rỗi được; hiện nay là những ngày sau rốt trong sự cứu rỗi con người, và Ta sẽ không làm những công tác vô ích. Đừng sỉ vả Trời và đất – ngày tận thế đang đến. Điều đó là không thể

tránh khỏi. Mọi việc đã đi đến mức này, và không có gì mà người với tư cách là con người có thể làm để ngăn chúng lại; người không thể thay đổi mọi thứ như người muốn. Hôm qua, người đã không trả giá để theo đuổi lẽ thật và người không trung thành; hôm nay, thời giờ đã đến, người nằm ngoài tầm cứu rỗi; và ngày mai, người sẽ bị loại bỏ, và sẽ không có dung thứ nào cho sự cứu rỗi của người; Mặc dù lòng Ta thì nhu mì và ta đang làm hết sức để cứu rỗi người, nhưng nếu người không cố gắng cật lực cho bản thân mình hoặc suy nghĩ cho chính mình, thì điều này có liên quan gì đến Ta?

Trích từ “Sự thực hành (7)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

732. Ta đã cho các người nhiều lời cảnh cáo và ban cho các người nhiều lẽ thật nhằm chinh phục các người. Giờ đây, tất cả các người đều cảm thấy mình đã tiến bộ hơn đáng kể so với trước đây, bắt đầu hiểu được nhiều nguyên tắc làm người, và bắt đầu sở hữu nhiều lẽ thường mà con người trung tín nên có. Tất cả những điều này là sự thu hoạch mà các người đã gặt hái được trong suốt nhiều năm. Ta không phủ nhận những thành tựu của các người, nhưng Ta cũng phải nói rất thẳng thắn rằng Ta cũng không phủ nhận vô số sự bất tuân và nổi loạn mà các người đã phạm với Ta trong nhiều năm qua, bởi không một ai là thánh đồ trong số các người. Các người, không có ngoại lệ, là những kẻ đã bị Sa-tan làm cho bại hoại; các người là những kẻ thù của Đấng Christ. Cho đến nay, những sự vi phạm và sự bất tuân của các người nhiều vô số kể, vì thế hầu như không có gì là lạ khi Ta liên tục lặp lại lời Ta với các người. Ta không mong muốn cùng tồn tại với các người theo cách này – nhưng vì tương lai của các người, vì đích đến của các người, Ta sẽ, tại đây và lúc này, lặp lại một lần

nữa những điều Ta đã phán. Ta hy vọng các người sẽ chiều lòng Ta và, hơn nữa, các người sẽ có thể tin mọi lời phán của Ta và suy ra những hàm ý sâu sa trong lời Ta. Đừng nghi ngờ những gì Ta phán, đừng nắm bắt lời Ta tùy thích rồi quăng chúng sang một bên tùy ý; đây là điều Ta không thể chịu nổi. Đừng phán xét lời Ta, và càng không nên xem nhẹ chúng hoặc nói rằng Ta luôn luôn thử các người, hoặc tệ hơn, rằng những điều Ta đã phán cùng các người là không chính xác. Đây cũng là những điều Ta không thể chịu nổi. Bởi vì các người đối xử với Ta và những gì Ta phán với sự nghi ngờ như thế, không bao giờ nhận lãnh lời Ta và phớt lờ Ta, nên Ta phán với từng người các người một cách nghiêm túc nhất: Đừng liên tưởng những điều Ta phán với triết học; đừng liên tưởng lời Ta với những lời dối trá của những kẻ bịp bợm. Các người càng không nên đáp lại lời Ta với sự khinh miệt. Có lẽ trong tương lai, không ai sẽ có thể nói với các người những điều Ta đang phán cùng các người, hoặc nói với người như thế này một cách tử tế, hoặc càng không thể giải thích cho các người về những điểm này một cách kiên nhẫn như vậy. Các người sẽ trải qua những ngày sắp tới hồi tưởng lại những khoảng thời gian tốt đẹp, hoặc khóc nức nở hoặc rên rỉ trong đau đớn, hoặc các người sẽ trải qua những đêm tối mà không được ban cho một chút lẽ thật hoặc sự sống nào, hoặc chỉ chờ đợi một cách vô vọng, hoặc sống trong sự hối tiếc cay đắng đến nỗi các người mất hết lý trí ... Hầu như không ai trong các người có thể tránh khỏi những điều có thể xảy ra này. Bởi vì không ai trong các người giữ ghế mà từ đó các người thực sự thờ phượng Đức Chúa Trời, nhưng lại đắm mình trong thế giới đầy sự dâm loạn và xấu xa, trộn lẫn trong niềm tin của các người, trong tinh thần, linh hồn và thể xác của các người, rất nhiều thứ không liên quan đến sự sống

và lẽ thật và những thứ trên thực tế còn đi ngược lại chúng. Do đó, điều mà Ta hy vọng cho các người là các người có thể được đưa đến con đường của sự sáng. Hy vọng duy nhất của Ta là các người có thể trở nên có khả năng lo cho bản thân mình, chăm sóc cho bản thân mình, và không quá chú trọng vào đích đến của các người trong khi thờ ơ với hành vi và sự vi phạm của mình.

Trích từ “Sự vi phạm sẽ dẫn con người xuống địa ngục”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

733. Sự vi phạm của người càng nhiều, người sẽ càng có ít cơ hội hơn để đạt được một đích đến tốt đẹp. Ngược lại, người càng ít vi phạm, người càng có nhiều cơ hội được Đức Chúa Trời khen ngợi. Nếu sự vi phạm của người gia tăng đến mức Ta không thể tha thứ cho người, thì người sẽ hoàn toàn mất đi những cơ hội được tha thứ của mình. Và như vậy, đích đến của người sẽ không ở trên cao, mà là ở dưới thấp. Nếu người không tin Ta, thì cứ mạnh dạn và làm sai, rồi hãy xem người bị những gì. Nếu người là một người sốt sắng thực hành lẽ thật, thì chắc chắn người sẽ có một cơ hội được tha thứ cho sự vi phạm của mình, và sự bất tuân của người sẽ giảm dần đi. Nếu người là người không sẵn sàng thực hành lẽ thật, thì sự vi phạm của người trước Đức Chúa Trời chắc chắn sẽ tăng về số lượng và người sẽ ngày càng bất tuân thường xuyên hơn, cho đến khi người chạm đến giới hạn, đó sẽ là thời điểm hủy diệt hoàn toàn của người. Đây sẽ là khi giấc mơ thú vị của người về việc nhận được các phước lành bị hủy hoại. Đừng coi những sự vi phạm của người như những sai lầm đơn thuần của một người chưa trưởng thành hoặc ngu dại; đừng viện lý do rằng người đã không thực hành lẽ thật bởi vì tố chất kém của người đã khiến cho việc đó bất khả thi. Hơn nữa, đừng

chỉ coi sự vi phạm mà người đã phạm như những hành động của một người không biết điều gì tốt hơn. Nếu người giải tha thứ và đối xử rộng lượng với bản thân, thì Ta phán rằng người là một kẻ hèn nhát, kẻ sẽ không bao giờ có được lẽ thật, và sự vi phạm của người cũng sẽ không khi nào ngừng ám ảnh người; chúng sẽ ngăn người đáp ứng được các yêu cầu của lẽ thật và khiến người mãi mãi vẫn là một bạn đồng hành trung thành của Sa-tan. Ta vẫn khuyên người điều này: Đừng chỉ chú ý đến đích đến của người trong khi không để ý đến sự vi phạm giấu kín của người; hãy xem xét sự vi phạm một cách nghiêm túc, và đừng bỏ qua bất kỳ sự vi phạm nào chỉ vì quan tâm đến đích đến của mình.

Trích từ “Sự vi phạm sẽ dẫn con người xuống địa ngục”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

734. Mặc dù thực chất của Đức Chúa Trời có một yếu tố về tình yêu thương, và Ngài có lòng thương xót đối với từng người một, nhưng con người đã bỏ qua và quên đi thực tế là phẩm cách cũng là một thực chất của Ngài. Việc Ngài có tình yêu thương không có nghĩa là con người có thể tự do xúc phạm Ngài, mà không gọi trong Ngài cảm xúc hay phản ứng gì, và thực tế là Ngài có lòng thương xót cũng không có nghĩa là Ngài không có nguyên tắc trong cách đối xử với con người. Đức Chúa Trời là hằng sống; Ngài thực sự hiện hữu. Ngài không phải là một con rối được tưởng tượng ra hay bất kỳ vật thể nào khác. Trong khi Ngài hiện hữu, chúng ta nên cẩn thận lắng nghe tiếng lòng của Ngài mọi lúc, chú ý kỹ đến thái độ của Ngài và bắt đầu hiểu cảm nhận của Ngài. Chúng ta không nên dùng trí tưởng tượng của con người để định nghĩa Đức Chúa Trời, và cũng không nên áp đặt những suy nghĩ và ước muốn của con người lên Ngài, làm

cho Đức Chúa Trời đối xử với con người theo cách thức của con người dựa trên những sự tưởng tượng của con người. Nếu người làm điều này, thì người đang chọc giận Đức Chúa Trời, đang kích động cơn thịnh nộ của Ngài, và thách thức phẩm cách của Ngài! Do đó, một khi các người đã bắt đầu hiểu được mức độ nghiêm trọng của vấn đề này, Ta khuyên mỗi một người các người hãy cẩn thận và thận trọng trong hành động của mình. Cũng hãy cẩn thận và thận trọng trong lời nói – về cách đối xử với Đức Chúa Trời, các người càng cẩn thận và thận trọng thì càng tốt! Khi người không hiểu được thái độ của Đức Chúa Trời, hãy kiềm chế nói năng bất cẩn, đừng sơ suất trong hành động của mình, và đừng chụm mũ một cách tùy ý. Thậm chí quan trọng hơn, đừng đi đến bất kỳ kết luận nào một cách tùy tiện. Thay vào đó, người nên chờ đợi và tìm kiếm; những hành động này cũng là một biểu hiện của việc kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác. Trên hết, nếu người có thể đạt được điều này, và trên hết, nếu người có thái độ này, thì Đức Chúa Trời sẽ không trách cứ người vì sự ngớ ngẩn, ngu dốt và thiếu hiểu biết về những lý do đằng sau các sự việc. Thay vào đó, nhờ thái độ e sợ xúc phạm đến Đức Chúa Trời, tôn trọng ý định của Ngài và sẵn lòng vâng lời Ngài của người, mà Đức Chúa Trời sẽ nhớ đến người, dẫn dắt và khai sáng người, hoặc khoan dung cho sự non nớt và thiếu hiểu biết của người. Ngược lại, nếu người có thái độ bất kính đối với Ngài – phán xét Ngài tùy thích hoặc tùy tiện phán đoán và định nghĩa các tư tưởng của Ngài – thì Đức Chúa Trời sẽ lên án người, sửa dạy người, và thậm chí trừng phạt người; hoặc là, Ngài có thể đưa ra sự nhận xét về người. Có thể sự nhận xét này sẽ bao gồm kết cục của người. Do đó, Ta muốn nhấn mạnh một lần nữa: Từng người các người nên cẩn thận và cẩn trọng về mọi thứ đến từ Đức Chúa

Trời. Đừng nói năng một cách bất cẩn, và đừng sợ suýt trong các hành động của mình. Trước khi người nói bất cứ điều gì, người nên dừng lại và suy nghĩ: Liệu hành động này của tôi có chọc giận Đức Chúa Trời không? Khi làm điều đó, tôi có tôn kính Đức Chúa Trời không? Thậm chí trong những vấn đề đơn giản, người cũng nên cố gắng tìm hiểu những câu hỏi này, và dành nhiều thời gian hơn để xem xét chúng. Nếu người có thể thực sự thực hành theo những nguyên tắc này trong mọi phương diện, trong mọi sự việc, trong mọi lúc, và áp dụng một thái độ như thế đặc biệt là khi người không hiểu điều gì đó, thì Đức Chúa Trời sẽ luôn luôn dẫn dắt người và cung cấp cho người một con đường để đi theo. Bất kể con người có trình diễn với hình thức nào đi nữa, thì Đức Chúa Trời cũng nhìn thấy chúng hoàn toàn rõ ràng và hiển nhiên, và Ngài sẽ đưa ra một sự đánh giá chính xác và thích đáng về những màn biểu diễn này của người. Sau khi người đã trải qua sự thử luyện cuối cùng, Đức Chúa Trời sẽ gom tất cả các hành vi của người và tổng kết lại toàn bộ để định đoạt kết cục của người. Kết quả này sẽ thuyết phục từng người một không có chút nghi ngờ. Điều mà Ta muốn phán với người ở đây là: Mọi việc làm của người, mỗi hành động của người và mỗi suy nghĩ của người đều quyết định số phận của các người.

Trích từ “Cách nhận biết tâm tính của Đức Chúa Trời
và các kết quả mà công tác của Ngài sẽ đạt được”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

735. Liên quan đến cách con người tìm kiếm và cách họ tiếp cận Đức Chúa Trời, thì thái độ của con người có tầm quan trọng hàng đầu. Đừng thờ ơ với Đức Chúa Trời như thể Ngài chỉ là một khối không khí bay lơ lửng phía sau gáy người; hãy luôn luôn

nghĩ rằng Đức Chúa Trời mà người tin là một Đức Chúa Trời hằng sống, một Đức Chúa Trời có thật. Ngài không ngồi quanh quẩn trên tầng trời thứ ba mà không có gì để làm. Đúng hơn, Ngài đang thường xuyên nhìn vào tấm lòng của mọi người, quan sát xem người đang làm gì, theo dõi từng lời nói và từng hành động nhỏ của người, theo dõi cách người cư xử và xem người có thái độ nào đối với Ngài. Dù người có sẵn lòng dâng mình cho Đức Chúa Trời hay không, tất cả những thái độ của người và suy nghĩ và tư tưởng thầm kín nhất của người đều được phơi bày trước Ngài và được Ngài xem xét. Do hành vi của người, do việc làm của người, và do thái độ của người đối với Ngài mà nhận định của Đức Chúa Trời về người và thái độ của Ngài đối với người liên tục thay đổi. Ta muốn đưa ra vài lời khuyên cho một số người: Đừng đặt mình như là đứa trẻ sơ sinh vào tay Đức Chúa Trời, như thể Ngài sẽ cưng chiều người, như thể Ngài không bao giờ có thể bỏ rơi người, và như thể thái độ của Ngài đối với người đã được cố định và không bao giờ có thể thay đổi, và Ta khuyên người thôi đừng mơ nữa! Đức Chúa Trời là công chính trong cách đối xử của Ngài đối với từng người một, và Ngài sốt sắng trong cách tiếp cận của Ngài đối với công tác chinh phục và cứu rỗi con người. Đây là sự quản lý của Ngài. Ngài đối xử nghiêm túc với từng người một, và không giống như chơi đùa với một con thú cưng. Tình yêu thương của Đức Chúa Trời đối với con người không phải là kiểu nuông chiều hay làm hư, và lòng thương xót và khoan dung của Ngài đối với nhân loại cũng không phải là chiều theo hoặc thờ ơ. Trái lại, tình yêu thương của Đức Chúa Trời liên quan đến sự yêu mến, thương xót và tôn trọng đời sống; lòng thương xót và khoan dung của Ngài truyền tải những kỳ vọng của Ngài về họ, và là những gì mà nhân loại

cần để tồn tại. Đức Chúa Trời hằng sống, và Đức Chúa Trời thực sự hiện hữu; thái độ của Ngài đối với nhân loại là có nguyên tắc, hoàn toàn không phải là một loạt các quy tắc giáo điều, và nó có thể thay đổi. Các ý định của Ngài đối với nhân loại đang dần dần thay đổi và biến đổi theo thời gian, tùy thuộc và những bối cảnh khi chúng nảy sinh, và theo thái độ của từng người một. Do đó, người nên biết trong lòng một cách hoàn toàn rõ ràng rằng thực chất của Đức Chúa Trời thì không thay đổi, và rằng tâm tính của Ngài sẽ tỏ lộ vào những thời điểm khác nhau và trong những bối cảnh khác nhau. Người có thể không nghĩ rằng đây là một vấn đề nghiêm trọng, và người có thể sử dụng những quan niệm riêng của bản thân người để tưởng tượng Đức Chúa Trời nên làm mọi việc như thế nào. Tuy nhiên, có những thời điểm thái cực đối lập với quan điểm của người lại đúng, và bằng việc sử dụng những quan niệm riêng của bản thân để cố gắng đánh giá Đức Chúa Trời, người đã chọc giận Ngài. Đó là vì Đức Chúa Trời không vận hành theo cách người nghĩ, và Ngài cũng không giải quyết vấn đề này giống như người nói Ngài sẽ làm. Do đó, Ta nhắc người hãy cẩn thận và khôn ngoan trong cách tiếp cận của mình đối với mọi thứ xung quanh người, và học cách làm theo nguyên tắc đi trong đường lối của Đức Chúa Trời trong mọi sự, đó là kính sợ Đức Chúa Trời và lánh khỏi điều ác. Người phải phát triển một sự hiểu biết chắc chắn liên quan đến những vấn đề về ý muốn của Đức Chúa Trời và thái độ của Đức Chúa Trời, người phải tìm ra những người đã được khai sáng để tuyên đạt những vấn đề này cho người, và người phải tìm kiếm một cách sốt sắng. Đừng xem Đức Chúa Trời trong niềm tin của người là một con rối – tùy tiện phán xét Ngài, tùy tiện đi đến kết luận về Ngài, và không đối xử với Ngài bằng sự kính trọng mà Ngài xứng đáng.

Trong khi Đức Chúa Trời đang mang đến cho người sự cứu rỗi và định đoạt kết cục của người, Ngài có thể ban cho người sự thương xót, hoặc khoan dung, hoặc phán xét và hành phạt, nhưng trong bất kỳ trường hợp nào, thái độ của Ngài đối với người không cố định. Điều đó phụ thuộc vào thái độ của bản thân người đối với Ngài, cũng như sự hiểu biết của người về Ngài. Đừng để một khía cạnh thoáng qua trong kiến thức của người hay sự hiểu biết của người về Đức Chúa Trời định nghĩa về Ngài đến đời đời. Đừng tin vào một vị Đức Chúa Trời đã chết; hãy tin vào Đấng hằng sống.

Trích từ “Cách nhận biết tâm tính của Đức Chúa Trời
và các kết quả mà công tác của Ngài sẽ đạt được”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

736. Người có tin rằng mình có thể hành động theo ý mình với Đấng Christ miễn sao người trung thành với Đức Chúa Trời trên trời không? Sai! Sự thiếu hiểu biết của người về Đấng Christ là sự thiếu hiểu biết về Đức Chúa Trời trên trời. Dù người trung thành với Đức Chúa Trời trên trời như thế nào, đó chỉ đơn thuần là lời nói rỗng tuếch và sự giả vờ, bởi vì Đức Chúa Trời dưới thế không chỉ đóng vai trò quan trọng trong việc giúp con người nhận lãnh lễ thật và kiến thức sâu xa hơn, mà hơn thế nữa còn quan trọng trong việc kết án con người và sau đó là trong việc nắm bắt thực tế để trừng phạt kẻ xấu. Người đã hiểu những kết cục lợi và hại ở đây chưa? Người đã trải nghiệm chúng chưa? Ta mong các người một ngày không xa sẽ hiểu được lẽ thật này: Để biết Đức Chúa Trời, các người phải biết không chỉ Đức Chúa Trời trên trời, mà thậm chí quan trọng hơn là phải biết Đức Chúa Trời dưới thế. Đừng để những ưu tiên của các người bị lẫn lộn

hay cho phép điều thứ yếu thay thế điều chính yếu. Chỉ theo cách này người mới thật sự xây dựng được mối quan hệ tốt với Đức Chúa Trời, trở nên gần hơn với Đức Chúa Trời, và mang lòng người đến gần hơn với Ngài. Nếu người đã có đức tin nhiều năm và đã cộng tác với Ta từ lâu, nhưng vẫn còn khoảng cách với Ta, thì Ta nói hẳn là người thường xuyên xúc phạm tâm tính của Đức Chúa Trời, và kết cuộc của người sẽ rất khó đoán. Nếu nhiều năm cộng tác với Ta không chỉ không thay đổi được người thành một người sở hữu nhân tính và lễ thật, mà hơn nữa, đã làm cho những thói xấu ăn sâu vào bản tính của người, và người không chỉ kiêu ngạo gấp đôi trước kia, mà những hiểu lầm của người về Ta cũng nhân lên, đến nỗi người bắt đầu coi Ta như người trợ thủ nhỏ của người, thì Ta nói rằng nỗi khổ sở của người không còn nằm ở da mà đã đi sâu vào tận xương tủy người. Tất cả những gì còn lại là để người chờ đợi những sửa soạn cho tang lễ của mình được thực hiện. Khi ấy người không cần cầu khẩn Ta là Đức Chúa Trời của người, bởi vì người đã phạm một tội đáng chết, một tội không thể tha thứ. Ngay cả khi Ta có thể có lòng nhân từ đối với người, thì Đức Chúa Trời trên trời sẽ kiên quyết lấy mạng người, bởi sự xúc phạm của người với tâm tính của Đức Chúa Trời không phải là một vấn đề bình thường, mà là vấn đề có bản chất rất nghiêm trọng. Đến lúc đó, đừng trách Ta không nói trước với người. Tất cả quay về điều này: Khi người cộng tác với Đấng Christ – Đức Chúa Trời dưới thế – như một con người bình thường, nghĩa là, khi người tin rằng Đức Chúa Trời này chỉ là một con người, thì khi ấy người sẽ bị diệt vong. Đây là lời răn duy nhất của Ta với tất cả các người.

Trích từ “Làm thế nào để biết Đức Chúa Trời trên
trần gian” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

737. Để Ta nói cho ngươi một sự thật: Ngày hôm nay, không mấy quan trọng việc ngươi có tấm lòng tôn kính hay không; Ta không băn khoăn, cũng không lo lắng về điều đó. Nhưng Ta phải nói với ngươi điều này: Ngươi, “nhân tài” này, kẻ không học hỏi và vẫn không biết gì, cuối cùng sẽ bị hạ hệ bởi sự tự ngưỡng mộ, tài lanh của mình – ngươi sẽ là người chịu khổ và bị hành phạt. Ta sẽ không quá ngạc nhiên đến nỗi đồng hành cùng ngươi khi ngươi tiếp tục chịu khổ trong địa ngục, bởi Ta không phải cùng dạng người như ngươi. Đừng quên rằng ngươi là một loài thọ tạo đã bị Ta rửa sả, thế nhưng cũng lại được Ta dạy dỗ và cứu rỗi, và không có gì ở ngươi mà Ta sẽ miễn cưỡng từ bỏ cả. Bất cứ khi nào Ta làm công tác của Ta, Ta không bao giờ bị bó buộc bởi bất kỳ con người, sự vật, hay sự việc nào. Thái độ và quan điểm của Ta đối với nhân loại luôn giữ nguyên. Ta không đặc biệt thích ngươi, bởi ngươi là một vật phụ cho sự quản lý của Ta, và không có gì đặc biệt hơn ở bất kỳ hữu thể nào khác. Đây là lời khuyên của Ta dành cho ngươi: Ngươi phải nhớ, mọi lúc, rằng ngươi không hơn gì một tạo vật của Đức Chúa Trời! Mặc dù ngươi có thể cùng tồn tại với Ta, nhưng ngươi nên biết thân biết phận; đừng nghĩ quá cao về mình. Ngay cả khi Ta không quở trách ngươi, hay xử lý ngươi, mà chào ngươi bằng một khuôn mặt cười, thì điều này cũng không đủ để chứng tỏ rằng ngươi cùng loại như Ta. Ngươi – ngươi nên biết bản thân mình là một người theo đuổi lẽ thật, chứ không phải là chính lẽ thật! Ngươi phải luôn sẵn sàng thay đổi theo lời Ta. Ngươi không thể thoát được điều này. Ta thúc giục ngươi, trong thời gian quý giá này, khi ngươi có cơ hội hiếm hoi này, hãy cố gắng và học hỏi điều gì đó. Đừng dối gạt Ta; Ta không cần ngươi dùng lời tâng bốc để thử và lừa Ta. Khi ngươi tìm kiếm Ta, đó không phải

hoàn toàn vì Ta, mà đúng hơn là vì chính người!

Trích từ “Những ai không học hỏi và vẫn không biết gì: Chẳng phải họ là thú vật sao?” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

738. Mỗi người, trong quá trình sống đời thành tín với Đức Chúa Trời, đã làm những điều chống lại và lừa dối Đức Chúa Trời. Một số hành vi sai trái không cần phải được ghi nhận như một sự xúc phạm, nhưng một số thì không thể tha thứ; vì có nhiều hành vi vi phạm các sắc lệnh quản trị, xúc phạm đến tâm tính của Đức Chúa Trời. Nhiều người lo lắng cho số phận của chính mình có thể hỏi những hành vi này là gì. Người nên biết rằng các người kiêu căng và ngạo mạn từ trong bản tính, và không sẵn lòng chấp nhận thực tế. Vì lý do này, Ta sẽ nói với các người từng chút một sau khi các người đã suy ngẫm về chính mình. Ta khuyến giục các người phải hiểu rõ hơn về nội dung của các sắc lệnh quản trị và nỗ lực để biết được tâm tính của Đức Chúa Trời. Nếu không, các người sẽ khó giữ mồm giữ miệng, lưỡi của các người sẽ giao hoạt quá tự do với những cuộc chuyện trò khoa trương, và các người sẽ vô tình xúc phạm đến tâm tính của Đức Chúa Trời và rơi vào sự tối tăm, đánh mất sự hiện diện của Đức Thánh Linh và sự sáng. Bởi vì các người vô luân trong hành động của mình, bởi vì người làm và nói những gì không nên, người sẽ nhận được quả báo thích đáng. Người nên biết rằng mặc dù người vô luân trong lời nói và hành động, nhưng Đức Chúa Trời lại hết sức nguyên tắc trong cả hai. Lý do người nhận quả báo là bởi vì người đã xúc phạm đến Đức Chúa Trời, chứ không phải đến một người nào. Nếu trong cuộc đời của người, người phạm nhiều tội chống lại tâm tính của Đức Chúa Trời, thì người sẽ bị buộc phải trở thành đứa con của địa ngục. Đối với con người, có thể dường như là

người đã chỉ phạm phải một vài hành vi đi ngược với lẽ thật và không có gì hơn. Tuy nhiên, người có nhận thức được rằng trong mắt của Đức Chúa Trời, người đã là kẻ mà đối với kẻ đó không còn lễ chuộc tội nào thêm nữa? Bởi vì người đã vi phạm các sắc lệnh quản trị của Đức Chúa Trời hơn một lần và đã thế lại không thể hiện dấu hiệu của sự hối cải, không còn cách nào khác ngoài việc phải cho người lao vào địa ngục, nơi Đức Chúa Trời trừng phạt con người.

Trích từ “Ba điều răn” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

739. Bất cứ ai không tôn kính Đức Chúa Trời và không có một trái tim run rẩy trong sự kính sợ thì khả năng cao sẽ vi phạm các sắc lệnh quản trị của Đức Chúa Trời. Nhiều người phụng sự Đức Chúa Trời do bởi niềm đam mê nhưng lại chẳng hiểu gì về các sắc lệnh quản trị của Đức Chúa Trời, càng không có bất kỳ chút ý niệm nào về những hàm ý trong lời Ngài. Và vì vậy, với ý định tốt của mình, họ thường rốt cuộc làm những việc phá vỡ sự quản trị của Đức Chúa Trời. Trong các trường hợp nghiêm trọng, họ còn bị ném ra ngoài, bị tước đi bất kỳ cơ hội nào thêm nữa để theo Ngài và bị ném xuống địa ngục, tất cả cuối cùng đều liên kết với nhà Đức Chúa Trời. Những người này phụng sự trong nhà của Đức Chúa Trời do bởi ý tốt vô minh của mình, và kết cục chọc giận tâm tính của Đức Chúa Trời. Mọi người mang theo cách hầu việc các quan chức và lãnh chúa đến nhà của Đức Chúa Trời và cố gắng áp dụng những cách đó, suy nghĩ một cách sai lầm rằng chúng có thể được áp dụng một cách dễ dàng chẳng cần công sức ở đây. Không bao giờ họ tưởng tượng được rằng Đức Chúa Trời không phải mang tâm tính của một con cừu non, mà là của một con sư tử. Do đó, những người kết giao với Đức

Chúa Trời lần đầu tiên không thể nào giao tiếp được với Ngài, vì tâm lòng của Đức Chúa Trời không giống như của con người. Chỉ sau khi người hiểu ra nhiều lẽ thật, người mới có thể bắt đầu biết về Đức Chúa Trời một cách liên tục. Kiến thức này không phải chỉ được tạo nên bởi ngôn lời và học thuyết, mà có thể được sử dụng như một kho báu mà nhờ đó người có thể trở thành người thân tín của Đức Chúa Trời và như một bằng chứng cho thấy Ngài hài lòng về người. Nếu người thiếu thực tế trong kiến thức và không được trang bị lẽ thật, thì việc phụng sự đầy đam mê của người chỉ có thể mang lại cho người sự căm ghét và ghê tởm của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Ba điều răn” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

740. Mỗi câu Ta đã phán ra đều chứa đựng trong đó tâm tính của Đức Chúa Trời. Các người sẽ ổn nếu suy ngẫm lời Ta kỹ càng, và các người chắc chắn sẽ được lợi rất nhiều từ đó. Thực chất của Đức Chúa Trời rất khó nắm bắt, nhưng Ta tin tưởng rằng hết thảy các người ít nhất cũng có ý niệm nào đó về tâm tính của Đức Chúa Trời. Vậy thì Ta hy vọng rằng các người sẽ cho Ta thấy và thực hiện nhiều hơn nữa những điều mà sẽ không xúc phạm đến tâm tính của Đức Chúa Trời. Được vậy thì Ta sẽ an tâm. Chẳng hạn, hãy giữ Đức Chúa Trời trong lòng người mọi lúc. Khi người hành động, hãy làm theo lời Ngài. Hãy kiểm tìm ý định của Ngài trong mọi thứ, và hãy kìm lại những hành động kém tôn kính và làm ô danh Đức Chúa Trời. Người càng không nên giữ Đức Chúa Trời trong thâm tâm, để lo lấp đầy những khoảng trống còn chưa kịp có trong lòng. Nếu người làm vậy thì người sẽ xúc phạm tâm tính của Đức Chúa Trời. Lần nữa, giả sử người chưa bao giờ làm gì báng bổ hoặc ca thán về Đức Chúa Trời trong

suốt cuộc đời mình, và lại nữa, giả sử người có thể hoàn thành cách đúng đắn hết những gì Ngài đã giao phó cho người và cũng quy phục trước mọi lời Ngài trong suốt cuộc đời người, thì như vậy người sẽ tránh được tội chống lại những sắc lệnh quản trị. Ví dụ, nếu người đã từng nói: “Sao tôi chẳng nghĩ rằng Ngài là Đức Chúa Trời?” “Tôi nghĩ rằng những lời này chẳng hơn gì một chút khai sáng về Đức Thánh Linh”, “Theo quan điểm của tôi, không phải mọi điều Đức Chúa Trời làm đều nhất thiết đúng”, “Nhân tính trong Đức Chúa Trời không hơn gì tôi”, “Những lời của Đức Chúa Trời đơn giản là không tin được”, hay những lời phán xét tương tự như thế, thì Ta khuyên người nên thú nhận và ăn năn tội lỗi của mình thường xuyên hơn. Nếu không, người sẽ không bao giờ có cơ hội được dung thứ, bởi người không phải xúc phạm một con người, mà là chính Đức Chúa Trời. Người có lẽ vẫn tin là người đang phán xét một con người, nhưng Thần của Đức Chúa Trời không nhìn nhận cách như vậy. Sự coi thường của người với xác thịt Ngài thì cũng như coi thường Ngài. Nếu là như vậy, người chưa xúc phạm đến tâm tính Đức Chúa Trời sao? Người phải nhớ rằng tất cả những gì được thực hiện bởi Thần của Đức Chúa Trời là được làm để đảm bảo công việc của Ngài trong xác thịt và để công việc này được thực hiện cách tốt đẹp. Nếu người phớt lờ điều này, thì Ta cho rằng người là kẻ chẳng bao giờ có thể tin vào Đức Chúa Trời. Bởi người đã khiêu khích cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời, và vì thế Ngài sẽ dùng sự trừng phạt thích đáng để dạy người một bài học.

Trích từ “Hiểu được tâm tính của Đức Chúa Trời
là rất quan trọng” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

741. Sau khi hiểu tâm tính của Đức Chúa Trời, hiểu Ngài có

gì và là gì, các người đã rút ra bất kỳ kết luận gì về việc các người nên đối đãi với Đức Chúa Trời như thế nào chưa? Sau cùng, đáp lại câu hỏi này, Ta muốn ban cho các người ba lời khuyên: Thứ nhất, đừng thử thách Đức Chúa Trời. Cho dù người hiểu Đức Chúa Trời nhiều như thế nào, cho dù người biết về tâm tính Ngài nhiều như thế nào, tuyệt đối đừng thử thách Ngài. Thứ hai, đừng tranh giành địa vị với Đức Chúa Trời. Cho dù Đức Chúa Trời ban cho người loại địa vị nào hay Ngài giao phó cho người dạng công tác nào, cho dù Ngài cất nhắc người thực hiện bốn phận nào, và cho dù người đã dành trọn mình và hy sinh bao nhiêu cho Đức Chúa Trời, tuyệt đối đừng cạnh tranh địa vị với Ngài. Thứ ba, đừng cạnh tranh với Đức Chúa Trời. Cho dù người hiểu hay người có thể quy phục những gì Đức Chúa Trời làm với người, những gì Ngài sắp xếp cho người, và những điều Ngài mang đến cho người, tuyệt đối đừng cạnh tranh với Đức Chúa Trời. Nếu người có thể vâng theo ba lời khuyên này, vậy thì người sẽ tuyệt đối an toàn, và người sẽ không dễ dàng chọc giận Đức Chúa Trời.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời, tâm tính của Đức Chúa Trời, và chính Đức Chúa Trời III” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

742. Có nhiều người chẳng theo đuổi sự sống; ngay cả khi một số người quả thật có theo đuổi sự sống, thì con số đó chỉ đếm được trên đầu ngón tay. Người ta chỉ bận tâm đến tương lai của họ và chẳng để ý gì đến sự sống. Một số người phản nghịch và chống lại Đức Chúa Trời, phán xét Ngài sau lưng và không thực hành lẽ thật. Những người này được bỏ qua lúc này; bây giờ, chẳng có gì làm với đám con trai phản nghịch, nhưng trong tương lai, người sẽ sống trong sự tối tăm, khóc than và rên xiết. Người không cảm nhận được sự quý giá của sự sáng khi người sống

trong nó, nhưng người sẽ cảm nhận được sự quý giá đó một khi người sống trong đêm tối, và khi ấy người sẽ hối tiếc. Bây giờ người thấy ổn, nhưng sẽ có ngày người thấy hối tiếc. Khi ngày đó đến, bóng tối buông xuống và sự sáng không còn nữa, thì hối tiếc sẽ là quá muộn màng. Chính vì người vẫn không hiểu về công việc của hôm nay mà người không trân quý thời gian người có bây giờ. Một khi công tác của toàn vũ trụ bắt đầu, nghĩa là khi mọi điều Ta phán hôm nay đã trở thành sự thật, nhiều người sẽ ôm đầu mà khóc than đau đớn. Và khi khóc than như thế, chẳng phải họ đã rơi vào bóng tối của sự than khóc và rên xiết sao? Hết thấy những ai thực sự theo đuổi sự sống và được làm cho trọn vẹn thì có thể được sử dụng, trong khi tất cả những con trai phản nghịch không phù hợp để được sử dụng sẽ bị rơi vào bóng tối. Họ sẽ bị mất đi công tác của Đức Thánh Linh, và không thể hiểu được về bất cứ thứ gì. Như thế họ sẽ nức nở khổ sở, bị đưa vào hình phạt. Nếu người được trang bị tốt trong giai đoạn công tác này, và người đã trưởng thành trong đời sống của mình, thì người phù hợp để được sử dụng. Nếu người được trang bị tồi, thì cho dù người có được triệu gọi cho giai đoạn công tác tiếp theo, người cũng sẽ không phù hợp để sử dụng – đến lúc đó, cho dù người có muốn trang bị cho mình thì cũng không còn cơ hội. Đức Chúa Trời cũng đã rời đi; khi ấy người tìm ở đâu ra cơ hội như cái đang ở trước mặt người bây giờ? Người có thể đi đâu để nhận lãnh sự rèn tập mà Đức Chúa Trời đích thân cung cấp? Khi ấy, Đức Chúa Trời sẽ không đích thân phán dạy hay ban cho tiếng nói của Ngài nữa; tất cả những gì người sẽ có thể làm là đọc những gì được phán dạy hôm nay – như thế thì làm sao sự hiểu biết đến được dễ dàng? Làm sao cuộc sống trong tương lai có thể tốt hơn cuộc sống hôm nay được? Đến lúc đó, chẳng phải người sẽ chịu

một sự sống không bằng chết bởi khóc than rên xiết ư? Những ơn phước đang được ban cho người bây giờ mà người nào biết cách thụ hưởng chúng; người đang sống trong phước hạnh mà vẫn không hay biết. Điều này chứng tỏ rằng người có số mệnh phải chịu đau khổ! Hiện tại, có một số người chống đối, một số thì dấy loạn, một số làm điều này điều nọ. Ta chỉ đơn giản là bỏ qua người, nhưng đừng nghĩ rằng Ta không hay biết những gì các người đang làm. Ta không hiểu thực chất của các người sao? Tại sao cứ đối chọi lại Ta? Chẳng phải người tin ở Đức Chúa Trời để theo đuổi sự sống và những ơn phước cho bản thân người sao? Chẳng phải vì chính bản thân người mà người có đức tin hay sao? Trong khoảnh khắc hiện tại, Ta đang thực hiện công tác chinh phục chỉ bằng cách phán dạy, và một khi công tác chinh phục này đến hồi kết thúc, kết cuộc của người sẽ rõ ràng. Ta có phải nói thẳng thừng ra với người không?

Trích từ “Lẽ thật bên trong của công tác
chinh phục (1)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

743. Có lẽ người đã chịu đau khổ nhiều trong thời của mình, nhưng người vẫn không hiểu được điều gì cả; người ngu dốt về mọi thứ trong cuộc sống. Mặc dù người đã bị hành phạt và phán xét, người vẫn chưa thay đổi chút nào, và tận trong sâu thẳm, người vẫn chưa có được sự sống. Khi đến lúc phải thử luyện công việc của người, người sẽ trải qua một sự thử thách dữ dội như lửa và tai họa thậm chí còn lớn hơn. Ngọn lửa này sẽ biến toàn bộ hữu thể của người thành tro. Là kẻ chẳng sở hữu sự sống, kẻ chẳng có một nén vàng ròng nào bên trong, kẻ vẫn bị mắc kẹt trong tâm tính bại hoại xưa cũ, và là kẻ thậm chí chẳng làm được công việc làm nền cho ra trò, thì làm sao người có thể không bị

loại bỏ cho được? Công tác chinh phục có hữu ích gì cho một kẻ không đáng giá một đồng xu và kẻ chẳng có sự sống? Đến lúc đó, những tháng ngày của các người sẽ khó khăn hơn của Nô-ê và Sô-đôm! Những lời cầu nguyện của người sẽ chẳng ích gì cho người lúc đó. Một khi công tác cứu rỗi đã kết thúc, thì làm sao người có thể quay lại sau đó và mới bắt đầu ăn năn? Một khi mọi công tác cứu rỗi đã hoàn tất, sẽ chẳng có gì nữa; những gì sẽ có chính là sự khởi đầu của công tác trừng phạt kẻ ác. Người chống đối, người dấy loạn, và người làm những điều mà người biết là xấu xa. Người chẳng phải là mục tiêu của sự hành phạt nghiêm khắc sao? Ta nói rõ điều này ra cho người hôm nay. Nếu người chọn không lắng nghe, thì khi tai họa giáng xuống người sau đó, chẳng phải sẽ là quá muộn nếu chỉ đến lúc đó người mới bắt đầu cảm thấy hối tiếc và bắt đầu tin sao? Ta đang cho người cơ hội để ăn năn hôm nay, nhưng người không sẵn lòng ăn năn. Người muốn chờ trong bao lâu đây? Cho tới ngày của hình phạt sao? Hôm nay Ta không nhớ những vi phạm trước đây của người; Ta tha thứ cho người hết lần này đến lần khác, bỏ đi mặt tiêu cực để chỉ nhìn vào mặt tích cực của người, bởi vì mọi lời và công tác hiện tại của Ta đều là để cứu người, và Ta không có ác ý với người. Ấy thế mà người vẫn từ chối bước vào; người không thể phân biệt tốt xấu và chẳng biết cách trân trọng sự tử tế. Chẳng phải những người này chỉ đơn thuần chờ đợi sự trừng phạt và quả báo công chính đó sao?

Trích từ “Lẽ thật bên trong của công tác chinh phục (1)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

744. Ta chỉ hy vọng rằng trong giai đoạn cuối trong công tác của Ta, các người sẽ có thể dâng một sự thể hiện xuất sắc nhất

của mình, và rằng các ngươi sẽ tận hiến hoàn toàn, và không còn nửa vời. Dĩ nhiên, Ta cũng hy vọng rằng các ngươi đều có thể có được một đích đến tốt đẹp. Tuy thế, Ta vẫn có yêu cầu của Ta, đó là để các ngươi có quyết định đúng đắn nhất khi dâng lên Ta lòng sùng kính duy nhất và sau cùng. Nếu có ai đó không có được lòng sùng kính duy nhất đó, thì chắc chắn kẻ đó tài sản quý giá của Sa-tan, và Ta sẽ không giữ hắn ta để sử dụng nữa, mà sẽ trả hắn về nhà để được cha mẹ hắn chăm lo. Công tác của Ta rất hữu ích cho các ngươi, điều Ta hy vọng nhận được từ các ngươi là một tấm lòng chân thật và cầu tiến, nhưng đến giờ tay Ta vẫn trống rỗng. Hãy nghĩ về điều này: Nếu một ngày nào đó, Ta vẫn phần uất không lời nào tả xiết như thế này, thì Ta sẽ có thái độ thế nào với các ngươi đây? Lúc ấy liệu Ta sẽ nhã nhặn với các ngươi như bây giờ không? Liệu lòng Ta sẽ được thanh tịnh như bây giờ không? Các ngươi có hiểu được cảm giác của một người đã vất vả canh tác trên đồng mà chưa thu hoạch được lấy một hạt nào không? Các ngươi có hiểu được tấm lòng của một người tổn thương ghê gớm như thế nào khi họ đã phải nhận một đòn quá nặng không? Các ngươi có thể cảm được sự cay đắng của một người đã từng tràn trề hy vọng mà lại phải chia tay trong sự luyến tiếc không? Các ngươi đã từng thấy con giận phát ra từ một người bị chọc tức hay chưa? Các ngươi có thể biết được sự sốt sắng trả thù của một người đã bị đối xử với thái độ thù hận và lừa dối hay không? Nếu các ngươi hiểu được tâm thái của những người này, Ta nghĩ sẽ chẳng khó gì để các ngươi hình dung được thái độ của Đức Chúa Trời vào ngày Ngài ra tay trừng phạt! Cuối cùng, Ta hy vọng tất cả các ngươi hãy nỗ lực nghiêm túc vì đích đến của các ngươi, dù các ngươi tốt hơn không nên vận dụng những phương thức dối trá trong những nỗ lực của mình, nếu không Ta

sẽ tiếp tục thất vọng về các người tận trong lòng. Và sự thất vọng đó dẫn đến điều gì đây? Chẳng phải các người đang tự lừa phỉnh mình sao? Những kẻ có suy nghĩ về đích đến của mình nhưng lại phá hoại nó là những kẻ ít có khả năng được cứu rỗi nhất. Ngay cả khi chúng trở nên bức tức và cáu giận, ai sẽ thương cảm với một người như vậy? Tóm lại, Ta vẫn mong cho các người có một đích đến vừa tốt đẹp vừa phù hợp, và hơn thế nữa, Ta hy vọng rằng không ai trong các người sẽ rơi vào thảm họa.

Trích từ “Về đích đến” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

XVII. NHỮNG LỜI VỀ CÁC TIÊU CHUẨN CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI TRONG VIỆC XÁC ĐỊNH KẾT CỤC CỦA CON NGƯỜI VÀ HỒI KẾT CHO TỪNG LOẠI NGƯỜI

745. Giờ là lúc Ta quyết định hồi kết cho mỗi người, không phải là giai đoạn Ta bắt đầu làm việc con người. Ta viết ra trong sổ sách ghi chép của Ta, từng điều một, những lời nói và những hành động của từng người, con đường mà họ đã theo Ta, những đặc điểm vốn có của họ, và cuối cùng họ đã xử sự như thế nào. Theo cách này, cho dù họ là kiểu người nào đi nữa thì cũng không ai thoát khỏi tay Ta, và sẽ ở cùng loại của mình như Ta chỉ định. Ta quyết định đích đến của từng người không dựa trên cơ sở tuổi tác, thâm niên, bao nhiêu gian khổ, và đặc biệt là không phải mức độ họ mời gọi lòng trắc ẩn, mà tùy vào việc họ có sở hữu lẽ thật hay không. Không có lựa chọn nào khác ngoài điều này. Các người phải nhận ra rằng tất cả những kẻ không tuân theo ý muốn của Đức Chúa Trời đều sẽ bị trừng phạt. Đây là một sự thật bất biến. Vì vậy, tất cả những kẻ bị trừng phạt đều bị trừng phạt như thế vì sự công chính của Đức Chúa Trời và là quả báo cho vô số những hành động xấu xa của họ.

Trích từ “Hãy chuẩn bị đầy đủ những việc lành
cho đích đến của mình” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

746. Việc người có thể được cứu rỗi hay không thì không tùy thuộc vào mức độ thâm niên của người hay người đã làm việc

được bao nhiêu năm, và nó càng không tùy thuộc vào việc người đã tích lũy được bao nhiêu bằng cấp. Thay vào đó, nó tùy thuộc vào việc theo đuổi của người có đạt thành quả hay không. Người phải biết rằng những ai được cứu rồi là “những cái cây” đem bông kết trái, chứ không phải những cái cây có cành lá tốt tươi và rất nhiều hoa nhưng lại không kết trái. Ngay cả khi người đã dành nhiều năm lang thang trên đường phố, thì điều đó có nghĩa gì? Chứng ngôn của người ở đâu? Sự tôn kính của người đối với Đức Chúa Trời còn ít hơn nhiều so với tình yêu người dành cho bản thân mình và những ham muốn xác thịt của mình – chẳng phải loại người này là loại người suy đồi sao? Làm sao họ có thể là một hình mẫu và kiểu mẫu cho sự cứu rỗi được? Bản tính của người không thể sửa được, người quá phản nghịch, người ở ngoài tầm cứu rỗi! Chẳng phải những người như thế là những kẻ sẽ bị loại bỏ sao? Chẳng phải thời điểm công tác của Ta kết thúc là thời điểm ngày cuối cùng của người đã đến sao? Ta đã thực hiện rất nhiều công tác và phán rất nhiều lời giữa các người – bao nhiêu trong số đó thực sự đã đi vào tai các người? Người đã vâng lời được bao nhiêu trong số đó? Khi công tác của Ta kết thúc, đó sẽ là thời điểm người ngừng chống đối Ta, người ngừng đối nghịch Ta.

Trích từ “Sự thực hành (7)” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

747. Ta đã tìm kiếm nhiều người trên đất để trở thành môn đệ của Ta. Trong số các môn đệ này, có những người phục vụ như các thầy tế lễ, có những người lãnh đạo, có những người là các con trai của Đức Chúa Trời, có những người là dân sự của Đức Chúa Trời, và có những người hầu việc. Ta phân loại họ dựa trên sự trung thành mà họ thể hiện với Ta. Khi hết thầy đã được phân

theo loại, có nghĩa là, khi bản tính của mỗi loại người đã được làm rõ, Ta sẽ đánh số mỗi người họ trong phân nhóm đúng của họ và đặt mỗi loại vào vị trí thích hợp, để đạt được mục tiêu cứu rỗi nhân loại của Ta. Trong các nhóm, Ta gọi những người Ta muốn cứu về nhà của Ta, và rồi khiến cho tất cả họ nhận lãnh công tác của Ta trong những ngày sau rốt. Đồng thời, Ta phân loại họ, rồi thưởng hay phạt mỗi người trên cơ sở những hành vi của họ. Đó là các bước tạo nên công tác của Ta.

Trích từ “Nhiều kẻ được gọi, nhưng ít người được chọn”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

748. Trước khi loài người bước vào sự nghỉ ngơi, việc từng loại người chịu trừng phạt hoặc được ban thưởng sẽ được quyết định tùy theo việc họ có tìm kiếm lẽ thật, việc họ có biết đến Đức Chúa Trời, và việc họ có thể quy phục Đức Chúa Trời hữu hình hay không. Những ai đã hầu việc Đức Chúa Trời hữu hình, nhưng lại không biết đến Ngài hoặc tuân phục Ngài, đều thiếu lẽ thật. Những kẻ như thế là những kẻ làm ác, và những kẻ làm ác chắc chắn sẽ là đối tượng bị trừng phạt; hơn nữa, họ sẽ bị trừng phạt theo những hành vi xấu xa của mình. Đức Chúa Trời là để cho con người tin vào, và Ngài cũng xứng đáng để họ tuân theo. Những ai chỉ có đức tin nơi Đức Chúa Trời mơ hồ và vô hình là những người không tin vào Đức Chúa Trời và không thể tuân phục Đức Chúa Trời. Nếu những người này vẫn không thể cố gắng để tin vào Đức Chúa Trời hữu hình trước thời điểm công tác chinh phục của Ngài hoàn thành, và tiếp tục bất tuân và chống đối Đức Chúa Trời hữu hình trong xác thịt, thì “những kẻ mơ hồ” này sẽ, không chút nghi ngờ, trở thành đối tượng của sự hủy diệt. Cũng giống như một vài người trong số các người – bắt

cứ ai ngoài miệng thừa nhận Đức Chúa Trời nhập thể, nhưng lại không thể thực hành lẽ thật trong sự tuân phục Đức Chúa Trời nhập thể, thì cuối cùng sẽ trở thành đối tượng của sự loại bỏ và hủy diệt. Hơn nữa, bất cứ ai ngoài miệng thừa nhận Đức Chúa Trời hữu hình, ăn uống lẽ thật được Ngài bày tỏ trong khi cũng đi tìm Đức Chúa Trời mơ hồ và vô hình, sẽ càng dễ bị hủy diệt hơn trong tương lai. Không ai trong số những người này sẽ có thể còn sót lại đến thời điểm sự nghỉ ngơi tới sau khi công tác của Đức Chúa Trời đã hoàn thành, mà cũng không một cá nhân nào giống như những người này vẫn còn sống sót trong thời điểm của sự nghỉ ngơi đó. Những người như ác quỷ là những người không thực hành lẽ thật; thực chất của họ là chống đối và không vâng lời Đức Chúa Trời, và họ không có chút ý định nào tuân phục Ngài. Những kẻ như thế đều sẽ bị hủy diệt. Việc người có lẽ thật hay không và việc người có chống đối Đức Chúa Trời hay không phụ thuộc vào thực chất của người, chứ không phải vào ngoại hình của người hoặc cách người thỉnh thoảng lên tiếng hoặc cư xử. Việc một cá nhân sẽ bị hủy diệt hay không do thực chất của người đó quyết định; nó được quyết định theo thực chất được tỏ lộ qua hành vi và sự theo đuổi lẽ thật của người đó. Trong số những con người làm những công việc tương tự nhau, và khối lượng công việc như nhau, thì những ai có thực chất tốt và sở hữu lẽ thật là những người sẽ được phép ở lại, trong khi những ai có thực chất xấu xa và không tuân theo Đức Chúa Trời hữu hình là những kẻ sẽ là đối tượng của sự hủy diệt. Hết thảy công tác hoặc những lời của Đức Chúa Trời liên quan đến đích đến của nhân loại đều sẽ xử lý con người một cách phù hợp theo thực chất của mỗi cá nhân; sẽ không xảy ra một lỗi nhỏ nhất nào, và sẽ không phạm một sai lầm nào. Chỉ khi con người làm việc thì cảm xúc

hoặc ý định của con người mới trộn lẫn với nhau. Công tác Đức Chúa Trời làm là phù hợp nhất. Ngài tuyệt đối không tuyên bố sai lầm đối với bất kỳ vật tạo tạo nào.

Trích từ “Đức Chúa Trời và con người sẽ cùng bước vào sự nghỉ ngơi” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

749. Tiêu chuẩn mà con người dùng để phán xét người khác dựa trên hành vi của họ; những ai có hành vi tốt là người công chính, trong khi những ai có hành vi xấu xa là người gian ác. Tiêu chuẩn Đức Chúa Trời dùng để phán xét con người dựa trên việc thực chất của họ có tuân phục Ngài hay không; một người tuân phục Đức Chúa Trời là người công chính, trong khi một người không tuân phục Đức Chúa Trời là một kẻ thù và là một kẻ gian ác, bất kể hành vi của người này tốt hay xấu và bất kể lời nói của họ có đúng hay không. Một vài người mong muốn sử dụng những việc làm thiện lành để có được một đích đến tốt đẹp trong tương lai, còn một vài người mong muốn sử dụng những lời hay để giành được một đích đến tốt đẹp. Mọi người đều lầm tưởng rằng Đức Chúa Trời quyết định kết cục của con người sau khi theo dõi hành vi của họ hoặc sau khi nghe lời nói của họ; do đó nhiều người mong muốn lợi dụng điều này để đánh lừa Đức Chúa Trời ban cho họ một ân huệ tạm thời. Trong tương lai, những ai sẽ sống sót trong trạng thái nghỉ ngơi cũng đều đã chịu đựng ngày hoạn nạn, và cũng đã làm chứng về Đức Chúa Trời; tất cả họ là những người đã hoàn thành bổn phận của mình và chủ tâm tuân phục Đức Chúa Trời. Những ai chỉ đơn thuần mong muốn sử dụng cơ hội để hầu việc nhằm tránh thực hành lẽ thật sẽ không được phép ở lại. Đức Chúa Trời có những tiêu chuẩn thích hợp để sắp đặt kết cục cho từng cá nhân; Ngài

hoàn toàn không đưa ra những quyết định này dựa theo lời nói và hành vi của con người, Ngài cũng không đưa ra quyết định dựa trên cách thức con người hành động trong chỉ một khoảng thời gian. Ngài sẽ tuyệt đối không khoan dung cho hành vi gian ác của con người do họ đã hầu việc Ngài trước đây, mà cũng không tha mạng cho con người bởi vì đã một thời dành trọn cho Đức Chúa Trời. Không ai có thể tránh khỏi quả báo cho sự gian ác của mình, và không ai có thể che đậy hành vi xấu xa của mình và qua đó tránh khỏi nỗi đau khổ trong sự hủy diệt. Nếu mọi người có thể thực sự hoàn thành bổn phận của bản thân mình, thì điều đó có nghĩa là họ mãi mãi trung tín với Đức Chúa Trời và không tìm kiếm phần thưởng; bất kể liệu họ sẽ nhận được các phước lành hoặc chịu điều bất hạnh. Nếu con người trung tín với Đức Chúa Trời khi họ nhìn thấy các phước lành, nhưng lại đánh mất sự trung tín khi họ không thể nhìn thấy các phước lành; và nếu, cuối cùng, họ vẫn không thể làm chứng về Đức Chúa Trời hoặc hoàn thành bổn phận thuộc trách nhiệm của họ, thì họ vẫn sẽ trở thành những đối tượng của sự hủy diệt mặc dù trước đó họ đã từng trung tín hầu việc Đức Chúa Trời. Nói tóm lại, con người gian ác không thể sống sót đến cõi đời đời, họ cũng không thể bước vào sự nghỉ ngơi; chỉ những người công chính mới là những người chủ của sự nghỉ ngơi.

Trích từ “Đức Chúa Trời và con người sẽ cùng bước vào sự nghỉ ngơi” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

750. Việc con người nhận được các phước lành hoặc chịu sự bất hạnh được quyết định tùy theo thực chất của họ, chứ không tùy theo bất kỳ thực chất chung nào mà con người có thể chia sẻ với những người khác. Kiểu nói hoặc quy tắc đó hoàn toàn

không được chấp nhận trong vương quốc. Nếu một người cuối cùng có thể sống sót, đó là vì họ đã đáp ứng các yêu cầu của Đức Chúa Trời, và nếu một người cuối cùng không thể ở lại cho tới thời điểm của sự nghỉ ngơi, đó là vì họ đã bất tuân đối với Đức Chúa Trời và không thỏa mãn được các yêu cầu của Đức Chúa Trời. Mỗi người có một đích đến thích hợp. Những đích đến này được quyết định dựa trên thực chất của mỗi cá nhân, và hoàn toàn không liên quan gì đến người khác. Một hành vi xấu xa của đứa con không thể chuyển sang cho cha mẹ của nó, cũng như sự công chính của đứa con không thể chia sẻ với cha mẹ của nó. Một hành vi xấu xa của cha mẹ không thể chuyển sang cho con cái của họ, cũng như sự công chính của cha mẹ không thể chia sẻ với con cái của họ. Mọi người gánh lấy tội lỗi của riêng mình, và mọi người tận hưởng vận may của riêng mình. Không ai có thể thay thế cho người khác; đây là sự công chính. Theo quan điểm của con người, nếu cha mẹ được may mắn, thì con cái của họ cũng có thể được, và nếu con cái phạm tội, thì cha mẹ chúng phải chuộc những tội lỗi đó. Đây là quan điểm của con người và cách làm của con người; đó không phải là quan điểm của Đức Chúa Trời. Kết cục của mỗi người được quyết định dựa trên thực chất đến từ hành vi của họ, và nó luôn luôn được quyết định một cách tương xứng. Không ai có thể gánh tội của người khác; còn hơn thế nữa, không ai có thể nhận hình phạt thay cho người khác. Điều này là chắc chắn. Sự quan tâm của cha mẹ dành cho con cái không ngụ ý là họ có thể làm những việc công chính thay cho con cái họ, còn lòng hiếu thảo của một đứa con đối với cha mẹ không có nghĩa là chúng có thể làm những việc công chính thay cho cha mẹ chúng. Đây là ý nghĩa thực sự của những lời sau: “Lúc ấy, sẽ có hai người nam ở trong một đồng ruộng,

một người được đem đi, còn một người bị để lại; và có hai người nữ đương xay cối, một người được đem đi, còn một người bị để lại”. Con người không thể đem những đứa con làm điều ác của họ vào trong sự nghỉ ngơi dựa trên tình yêu sâu sắc họ dành cho chúng, cũng không ai có thể đem vợ (hoặc chồng) họ vào trong sự nghỉ ngơi dựa trên hành vi công chính của bản thân mình. Đây là một quy tắc quản trị; không thể có ngoại lệ nào cho bất kỳ ai. Cuối cùng, người làm điều công chính là người làm điều công chính, và kẻ làm ác là kẻ làm ác. Người công chính cuối cùng sẽ được phép sống sót, trong khi những kẻ làm ác sẽ bị hủy diệt. Người thánh khiết thì thánh khiết; họ không phải là nhơ nhớp. Kẻ nhơ nhớp thì nhơ nhớp, và không một phần nào trong chúng là thánh khiết. Những ai sẽ bị hủy diệt đều là những kẻ gian ác, và những ai sẽ sống sót đều là những người công chính – ngay cả khi con cái của những kẻ gian ác có làm những việc công chính, và ngay cả khi cha mẹ của những người công chính có làm những việc xấu xa. Không có sự liên quan nào giữa một người chồng tin đạo và một người vợ không tin, và không có sự liên quan nào giữa con cái tin đạo và cha mẹ không tin; hai loại người này hoàn toàn không tương hợp. Trước khi bước vào sự nghỉ ngơi, con người có những thân bằng quyến thuộc, nhưng một khi một người đã bước vào sự nghỉ ngơi, thì họ sẽ không còn bất kỳ thân bằng quyến thuộc nào để nói đến. Những ai làm bổn phận của mình là kẻ thù của những người không làm; những ai yêu mến Đức Chúa Trời và những ai ghét Ngài thì đối nghịch với nhau. Những ai sẽ bước vào sự nghỉ ngơi và những ai sẽ bị hủy diệt là hai loại tạo vật không tương hợp. Các tạo vật hoàn thành bổn phận của mình sẽ có thể sống sót, trong khi những kẻ không hoàn thành bổn phận của mình sẽ trở thành đối tượng của

sự hủy diệt; hơn nữa, điều này sẽ kéo dài đến đời đời.

Trích từ “Đức Chúa Trời và con người sẽ cùng
bước vào sự nghỉ ngơi” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

751. Dù họ có là những linh hồn của người chết hoặc những con người vẫn còn sống trong xác thịt, tất cả những kẻ làm ác và tất cả những ai chưa được cứu đều sẽ bị hủy diệt một khi những con người thánh khiết trong số loài người bước vào sự nghỉ ngơi. Đối với những linh hồn và những con người làm ác này, hoặc những linh hồn của những người công chính và những ai làm điều công chính, bất kể họ sống trong thời đại nào, tất cả những ai phạm tội thì cuối cùng sẽ bị hủy diệt, và tất cả những ai là người công chính thì sẽ sống sót. Việc một con người hoặc một linh hồn sẽ nhận sự cứu rỗi hay không thì không hoàn toàn được quyết định dựa trên công tác của thời đại cuối cùng; đúng hơn, nó được quyết định bằng việc họ có chống đối hoặc bất tuân với Đức Chúa Trời hay không. Con người, trong thời đại trước đã phạm tội và không thể có được sự cứu rỗi chắc chắn sẽ là mục tiêu của sự trừng phạt, và những ai trong thời đại hiện tại phạm tội và không thể được cứu thì chắc chắn cũng sẽ là mục tiêu của sự trừng phạt. Con người được phân loại dựa trên cơ sở thiện và ác, chứ không dựa trên thời đại mà họ sống. Một khi đã được phân chia như vậy, họ sẽ không bị trừng phạt hoặc được ban thưởng ngay lập tức; mà Đức Chúa Trời chỉ thực hiện công việc phạt ác thưởng thiện sau khi Ngài đã hoàn thành việc thực hiện công tác chinh phục của Ngài trong những ngày sau rốt. Thực ra, Ngài đã và đang phân chia con người thành người tốt và kẻ xấu từ khi Ngài bắt đầu thực hiện công tác của Ngài giữa họ. Chỉ là Ngài sẽ ban thưởng cho người công chính và trừng phạt kẻ gian

ác chỉ sau khi công tác của Ngài kết thúc; chứ không phải là Ngài sẽ phân chia họ theo loại vào lúc kết thúc công tác của Ngài rồi sau đó ngay lập tức bắt đầu công việc phạt ác thưởng thiện. Toàn bộ mục đích đằng sau công tác phạt ác thưởng thiện cuối cùng của Đức Chúa Trời là để thanh tẩy triệt để tất cả mọi người để Ngài có thể đem một nhân loại thanh sạch thánh khiết vào trong sự nghỉ ngơi đời đời. Giai đoạn này trong công tác của Ngài là quan trọng nhất; nó là giai đoạn cuối cùng trong toàn bộ công tác quản lý của Ngài.

Trích từ “Đức Chúa Trời và con người sẽ cùng bước vào sự nghỉ ngơi” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

752. Xét cho cùng, tất cả những kẻ làm ác và tất cả những người hành nghĩa đều là các vật thọ tạo. Cuối cùng các vật thọ tạo phạm tội sẽ bị hủy diệt, và các vật thọ tạo làm những việc hành nghĩa sẽ tồn tại. Đây là sự sắp xếp phù hợp nhất cho hai loài thọ tạo này. Kẻ làm ác không thể, vì sự bất tuân của mình, phủ nhận rằng mặc dù họ là các vật thọ tạo của Đức Chúa Trời, họ đã bị Sa-tan nắm giữ, và do đó không thể được cứu. Các vật thọ tạo hành xử một cách công chính không thể, dựa trên sự thật rằng họ sẽ sống sót, phủ nhận rằng họ đã được Đức Chúa Trời tạo dựng nên, tuy nhiên đã nhận được sự cứu rỗi sau khi đã bị Sa-tan làm cho bại hoại. Những kẻ làm ác là những vật thọ tạo không vâng phục Đức Chúa Trời; chúng là những vật thọ tạo không thể được cứu và đã bị Sa-tan bắt giữ hoàn toàn. Con người phạm tội cũng là con người; họ là những người đã bị làm cho bại hoại đến cùng cực, và là những người không thể được cứu. Chính vì họ cũng là các vật thọ tạo, con người có hành vi công chính cũng đã bị làm cho bại hoại, nhưng họ là những người sẵn sàng rũ bỏ tâm

tính bại hoại của mình và trở nên có khả năng tuân phục Đức Chúa Trời. Những người có hành vi công chính không phải đây sự công chính; đúng hơn, họ đã nhận được sự cứu rỗi và đã rũ bỏ tâm tính bại hoại của mình; họ có thể tuân phục Đức Chúa Trời. Cuối cùng, họ sẽ đứng vững, tuy vậy điều đó không có nghĩa là họ chưa bao giờ bị Sa-tan làm cho bại hoại. Sau khi công tác của Đức Chúa Trời kết thúc, giữa mọi tạo vật của Ngài, thì sẽ có những người bị hủy diệt và những người sống sót. Đây là một xu hướng tất yếu trong công tác quản lý của Ngài; không ai có thể phủ nhận được điều này. Những kẻ làm ác sẽ không được sống sót; những ai tuân phục và đi theo Đức Chúa Trời tới cùng thì chắc chắn sống sót. Vì công tác này nằm trong sự quản lý loài người, nên sẽ có những người ở lại và những người bị loại bỏ. Đây là các kết cục khác nhau cho những loại người khác nhau, và chúng là sự sắp đặt phù hợp nhất cho các loài thọ tạo của Đức Chúa Trời.

Trích từ “Đức Chúa Trời và con người sẽ cùng bước vào sự nghỉ ngơi” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

753. Ngày nay, những ai mưu cầu và những ai không mưu cầu là hai loại người hoàn toàn khác nhau, các đích đến của họ cũng rất khác nhau. Những ai theo đuổi sự hiểu biết về lẽ thật và thực hành lẽ thật là những người mà Đức Chúa Trời sẽ đem sự cứu rỗi đến cho họ. Những ai không biết được đường lối thật là những con quỷ và là kẻ thù; họ là con cháu của thiên sứ trưởng và sẽ trở thành những đối tượng của sự hủy diệt. Ngay cả những ai là tín đồ ngoan đạo của một Đức Chúa Trời mơ hồ – chẳng phải họ cũng là những con quỷ sao? Những người có lương tâm tốt nhưng không chấp nhận đường lối thật là những con quỷ; thực

chất của họ là chống đối Đức Chúa Trời. Những ai không chấp nhận đường lối thật là những người chống đối Đức Chúa Trời, và ngay cả khi những người như thế chịu đựng nhiều gian khổ, thì họ sẽ vẫn bị hủy diệt. Tất cả những ai không sẵn sàng từ bỏ thế gian, những ai không chịu lìa xa cha mẹ mình, và những ai không chịu từ bỏ những thú vui xác thịt của bản thân là những người không vâng lời Đức Chúa Trời, và tất cả họ sẽ trở thành những đối tượng của sự hủy diệt. Bất kỳ ai không tin vào Đức Chúa Trời nhập thể đều là ác quỷ, và hơn nữa, sẽ bị hủy diệt. Những ai có đức tin nhưng không thực hành lẽ thật, những ai không tin vào Đức Chúa Trời nhập thể, và những ai hoàn toàn không tin vào sự hiện hữu của Đức Chúa Trời cũng sẽ trở thành những đối tượng của sự hủy diệt. Tất cả những người sẽ được phép sống sót là những người đã trải qua đau khổ của việc tinh luyện và đã đứng vững; đây là những người đã thực sự chịu đựng các thử luyện. Bất kỳ ai không thừa nhận Đức Chúa Trời đều là kẻ thù; nghĩa là, bất kỳ ai không thừa nhận Đức Chúa Trời nhập thể – dù họ có ở trong dòng chảy này hay không – đều là kẻ địch lại Đấng Christ! Sa-tan là ai, các quỷ là ai, và các kẻ thù của Đức Chúa Trời là ai nếu chẳng phải là những kẻ chống đối không tin vào Đức Chúa Trời? Chẳng phải họ là những kẻ không vâng lời Đức Chúa Trời sao? Chẳng phải họ là những kẻ tuyên bố có đức tin, nhưng lại là người thiếu lẽ thật sao? Chẳng phải họ là những người đơn thuần chỉ tìm cách có được các phước lành trong khi không thể làm chứng về Đức Chúa Trời sao? Ngày hôm nay người vẫn còn đàn đúm với những con quỷ đó và trao lương tâm và tình yêu cho chúng, nhưng trong trường hợp này, chẳng phải người đang dành những ý định tốt cho Sa-tan sao? Chẳng phải người đang kết giao với những con quỷ sao? Nếu con người ngày nay vẫn không thể

phân biệt được giữa thiện và ác, và tiếp tục yêu thương, nhân từ một cách mù quáng mà không có ý định tìm kiếm ý muốn của Đức Chúa Trời hoặc có thể bằng mọi cách áp ủ những ý định của Đức Chúa Trời như của chính mình, thì kết cục của họ sẽ càng khốn khổ hơn.

Trích từ “Đức Chúa Trời và con người sẽ cùng bước vào sự nghỉ ngơi” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

754. Bây giờ ngươi có thật sự biết tại sao mình tin ở Ta không? Ngươi có thật sự biết mục đích và ý nghĩa công tác của Ta không? Ngươi có thật sự biết bản phận của mình không? Ngươi có thật sự biết lời chứng của Ta không? Nếu ngươi chỉ tin vào Ta, nhưng không có dấu hiệu nào của vinh quang hay lời chứng của Ta trong ngươi, thì Ta đã loại bỏ ngươi từ lâu. Đối với những ai biết tất cả, họ thậm chí còn gai mắt hơn với Ta, và trong nhà Ta, họ không gì khác hơn là những chướng ngại trên con đường của Ta, họ là cỏ lùng phải được sàng lọc hoàn toàn ra khỏi công tác của Ta, họ vô dụng, họ vô giá trị, và Ta đã khinh ghét họ từ lâu. Cơn thanh nộ của Ta thường giáng trên hết thảy những kẻ không có lời chứng, và ngọn roi của Ta không bao giờ chệch khỏi chúng. Ta đã chuyển chúng sang tay của kẻ ác từ lâu; họ không có những phúc lành của Ta. Khi ngày ấy đến, hình phạt của họ sẽ trầm trọng hơn cả hình phạt những người đàn bà đại dột. Hôm nay, Ta chỉ làm công việc mà phận sự Ta phải làm; Ta sẽ gom lúa mì lại thành bó, cùng với những thứ cỏ lùng đó. Đây là công tác của Ta hôm nay. Những thứ cỏ lùng đó sẽ bị sàng lọc ra hết vào thời điểm sàng lọc của Ta, khi đó những hạt lúa mì sẽ được tập hợp vào kho, và những thứ cỏ lùng đã được sàng lọc sẽ bị cho vào lửa để đốt thành tro bụi. Công tác của Ta bây giờ đơn

thuần là gom hết thầy mọi người thành bó; nghĩa là, chinh phục họ hoàn toàn. Sau đó Ta sẽ bắt đầu sàng lọc để tiết lộ sự kết thúc của hết thầy con người.

Trích từ “Người biết gì về đức tin?” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

755. Đức Chúa Trời không giả mù hay giả điếc với những người phạm thượng hay chống đối Ngài, hay thậm chí những người phỉ báng Ngài – những người cố ý tấn công, phỉ báng, và nguyên rủa Ngài – mà đúng hơn, Ngài có một thái độ rõ ràng với họ. Ngài khinh ghét những người này, và Ngài kết án họ trong lòng Ngài. Ngài thậm chí công khai tuyên bố hậu quả của họ sẽ là gì, để con người biết rằng Ngài có một thái độ rõ ràng đối với những kẻ phạm thượng đến Ngài, và để họ biết Ngài sẽ định đoạt kết cục của họ như thế nào. Tuy nhiên, sau khi Đức Chúa Trời phán những điều này, con người hiếm khi có thể thấy sự thật về cách Đức Chúa Trời xử lý những người này, và họ không thể hiểu những nguyên tắc đằng sau kết quả và lời phán quyết mà Đức Chúa Trời đã ban ra cho họ. Nói thể nghĩa là, con người không thể thấy phương pháp và những biện pháp cụ thể mà Đức Chúa Trời có để xử lý họ. Điều này có liên quan đến những nguyên tắc làm việc của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời dùng sự xảy đến của các sự kiện để xử lý hành vi tà ác của một số người. Đó là, Ngài không thông báo về tội lỗi của họ và không quyết định kết quả của họ, mà thay vào đó trực tiếp dùng các sự kiện xảy đến để ban ra sự trừng phạt và sự báo ứng công bằng của họ. Khi những sự kiện này xảy ra, chính xác thật của con người chịu sự trừng phạt, nghĩa là hình phạt là điều có thể được nhìn thấy bằng mắt người. Khi xử lý hành vi tà ác của một số người, Đức Chúa Trời chỉ rửa sạch họ bằng lời và cơn giận của Ngài cũng đến trên họ, nhưng sự

trừng phạt mà họ nhận được có thể là điều con người không thể thấy. Tuy nhiên, dạng kết quả này thậm chí có thể nghiêm trọng hơn kết quả mà con người có thể thấy, như là bị trừng phạt hay bị giết chết. Đây là vì dưới những hoàn cảnh mà Đức Chúa Trời đã quyết định không cứu rỗi loại người này, không còn tỏ lòng thương xót hay khoan thứ với họ và không cho họ cơ hội nữa, thì thái độ mà Ngài có đối với họ là thái độ gạt họ sang một bên. Ý nghĩa của “gạt sang một bên” ở đây là gì? Ý nghĩa cơ bản của từ này là “gạt thứ gì đó sang một bên, không còn chú ý đến nó nữa”. Nhưng ở đây, khi Đức Chúa Trời “gạt ai đó sang một bên”, có hai sự giải thích khác nhau về ý nghĩa của nó: Sự giải thích đầu tiên là Ngài đã giao sự sống và mọi điều về người đó cho Sa-tan xử lý, và Đức Chúa Trời sẽ không còn phụ trách và sẽ không còn quản lý người đó nữa. Dù người đó điên rồ hay ngu ngốc, hay dù họ đã chết hoặc còn sống, hay họ có xuống địa ngục vì sự trừng phạt của họ hay không, không điều nào trong số này có liên quan gì đến Đức Chúa Trời. Điều đó sẽ có nghĩa là một tạo vật như thế sẽ không có mối liên hệ với Đấng Tạo Hóa. Sự giải thích thứ hai là Đức Chúa Trời đã quyết định rằng chính Ngài muốn làm điều gì đó với người này, bằng chính tay Ngài. Có thể rằng Ngài sẽ sử dụng sự phục vụ của người này, hoặc Ngài sẽ dùng họ như một vật làm nền. Có thể rằng Ngài sẽ có một cách xử lý đặc biệt với loại người này, một cách đối xử đặc biệt với họ, như với Phao-lô chẳng hạn. Đây là nguyên tắc và thái độ trong lòng Đức Chúa Trời mà bởi đó Ngài đã quyết định xử lý loại người này. Như vậy khi con người chống đối Đức Chúa Trời và phi báng, báng bỏ Ngài, nếu họ chọc tức tâm tính Ngài, hoặc nếu họ đẩy Đức Chúa Trời đi quá giới hạn khoan dung của Ngài, thì hậu quả là điều không dám nghĩ đến. Hậu quả nghiêm trọng nhất là Đức Chúa

Trời giao mạng sống và mọi điều về họ cho Sa-tan một lần cho mãi mãi. Họ sẽ vĩnh viễn không được tha thứ. Điều này nghĩa là người này đã trở thành thức ăn trong miệng Sa-tan, một món đồ chơi trong tay hắn, và từ đó trở đi, Đức Chúa Trời không còn liên quan gì đến họ nữa.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời, tâm tính của Đức Chúa Trời, và chính Đức Chúa Trời III” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

756. Bây giờ thì người đã hiểu sự phán xét và lẽ thật là gì rồi chứ? Nếu người đã hiểu, thì Ta khuyên người hãy ngoan ngoãn quy phục để chịu phán xét, nếu không thì người sẽ không bao giờ có cơ hội được Đức Chúa Trời khen ngợi hoặc được Ngài đưa vào vương quốc của Ngài. Những kẻ chỉ chấp nhận sự phán xét nhưng không bao giờ có thể được thanh tẩy, nghĩa là những kẻ bỏ trốn giữa chừng công tác phán xét, thì sẽ mãi mãi bị Đức Chúa Trời ghê tởm và chối bỏ. Tội lỗi của họ nhiều hơn và trầm trọng hơn cả tội lỗi của những người Pha-ri-si, vì họ đã phản bội Đức Chúa Trời và là những kẻ phản nghịch chống lại Đức Chúa Trời. Những kẻ thậm chí không xứng đáng để làm việc phục dịch như thế sẽ phải nhận sự trừng phạt thâm khốc hơn, hơn nữa đó còn là sự trừng phạt đời đời. Đức Chúa Trời sẽ không tha cho bất kỳ kẻ phản bội nào đã từng tỏ ra trung thành bằng lời nói nhưng sau đó lại phản bội Ngài. Những kẻ như vậy sẽ nhận lấy quả báo thông qua sự trừng phạt về tinh thần, linh hồn, và thể xác. Đây chẳng phải chính là một sự bộc lộ về tâm tính công chính của Đức Chúa Trời hay sao? Đây chẳng phải là mục đích của Đức Chúa Trời trong việc phán xét con người và phơi bày con người hay sao? Đức Chúa Trời chuyển giao tất cả những kẻ thực hiện mọi loại việc làm xấu xa trong thời gian phán xét đến một nơi

tràn ngập quỷ dữ, và để những quỷ dữ này tùy ý phá hủy thân xác của họ, và thân thể của những kẻ đó bốc ra mùi hôi thối của những xác chết. Đó là quả báo phù hợp cho họ. Đức Chúa Trời ghi vào sổ của họ từng tội lỗi của các tín đồ giả mạo bất trung, các sứ đồ giả, và những kẻ hầu việc giả đó; sau đó, khi đến đúng thời điểm, Ngài ném cho họ ra giữa những tà ma, để những tà ma này làm ô uế toàn bộ thân thể của họ theo ý chúng muốn, hầu cho họ không bao giờ có thể được tái sinh và không bao giờ nhìn thấy lại sự sáng. Những kẻ giả hình đó phục dịch trong một thời gian nhưng không có khả năng giữ trung thành cho đến cuối cùng sẽ bị Đức Chúa Trời liệt vào hàng những kẻ dữ, hầu cho họ đi theo mưu kế của kẻ dữ và trở thành một phần trong đám đông hỗn loạn của chúng; cuối cùng, Đức Chúa Trời sẽ tiêu diệt họ. Đức Chúa Trời gạt sang một bên và không để ý gì đến những kẻ chưa bao giờ trung thành với Đấng Christ hoặc chưa bao giờ đóng góp chút sức lực nào của họ, và khi thời đại thay đổi thì Ngài sẽ tiêu diệt tất cả bọn họ. Họ sẽ không còn tồn tại trên trái đất nữa, càng không có được lối để vào trong vương quốc của Đức Chúa Trời. Những kẻ chưa bao giờ thành tâm với Đức Chúa Trời, nhưng bị hoàn cảnh ép buộc phải đối phó với Ngài một cách chiếu lệ, bị liệt vào hàng những kẻ phục dịch cho dân sự của Ngài. Chỉ một số ít người như thế sẽ sống sót, trong khi đa số sẽ chết cùng với những kẻ thậm chí không đủ tư cách để phục dịch. Cuối cùng, Đức Chúa Trời sẽ đưa vào vương quốc của Ngài tất cả những người có cùng tâm trí như Đức Chúa Trời, dân sự và con cái của Đức Chúa Trời, cùng những người được Đức Chúa Trời định trước để làm thầy tế lễ. Họ sẽ là tinh túy của công tác Đức Chúa Trời. Đối với những kẻ không thể xếp được vào bất kỳ tiêu chí nào do Đức Chúa Trời đặt ra, họ sẽ bị liệt vào hàng những kẻ

không tin – và các người chắc chắn có thể tưởng tượng được kết quả của họ sẽ ra sao. Ta đã phán với các người mọi điều mà Ta nên phán; con đường mà các người chọn là sự lựa chọn của riêng các người. Điều các người nên hiểu là: Công tác của Đức Chúa Trời không bao giờ chờ đợi bất kỳ ai không thể theo kịp Ngài, và tâm tính công chính của Đức Chúa Trời không tỏ sự thương xót đối với bất kỳ ai.

Trích từ “Đấng Christ thực hiện công tác phán xét bằng lẽ thật” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

XVIII. NHỮNG LỜI TIÊN TRI VỀ VỀ ĐẸP CỦA VƯƠNG QUỐC VÀ ĐÍCH ĐẾN CỦA NHÂN LOẠI, CÙNG CÁC LỜI HỨA VÀ PHƯỚC LÀNH CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI

757. Khi những lời của Ta được hoàn thành, vương quốc dần được hình thành trên thế gian và con người dần trở lại trạng thái bình thường, và nhờ đó, vương quốc trong lòng Ta cũng được thiết lập trên thế gian. Trong vương quốc ấy, tất cả dân sự của Đức Chúa Trời khôi phục sự sống của con người bình thường. Mùa đông băng giá đi qua và thay vào đó là một thế giới với những thành phố của mùa xuân, nơi quanh năm là mùa xuân. Người ta không còn phải đối mặt với thế giới ảm đạm, khốn khổ của con người nữa, và không còn phải chịu đựng sự lạnh giá của thế giới con người nữa. Con người không tranh đấu với nhau, các quốc gia không tham chiến với nhau, không còn tàn sát và máu chảy từ sự tàn sát; mọi miền đất đều tràn ngập hạnh phúc, tình người ấm áp hiện hữu ở muôn nơi. Ta di chuyển khắp thế gian, Ta vui hưởng từ trên ngai Ta, và Ta sống giữa những vì sao. Các thiên sứ dâng lên Ta những bài hát mới và những điệu nhảy mới. Sự yếu đuối của con người không còn khiến họ phải rơi lệ nữa. Ta không còn nghe thấy tiếng các thiên sứ than khóc trước Ta nữa, và không còn ai phàn nàn về sự khổ cực với Ta nữa. Hôm nay, tất cả các người đều sống trước Ta; ngày mai, tất cả các người sẽ hiện hữu trong vương quốc của Ta. Đây chẳng phải là phước lành lớn

nhất mà Ta ban cho con người sao?

Trích từ “Chương 20” của Những lời của Đức Chúa Trời
với toàn vũ trụ trong Lời xuất hiện trong xác thịt

758. Trong tia chớp sáng, mọi loài vật đều hiện nguyên hình hài thật. Cũng vậy, dưới ánh sáng soi rọi của Ta, con người đã lấy lại được sự thánh thiện trước kia mình từng sở hữu. Ôi, thế giới hư hoại của những ngày xưa cũ! Cuối cùng, nó cũng đã bị lật đổ rơi vào dòng nước bản thủy và chìm xuống bên dưới mặt nước, tan rã thành bùn lầy! Ôi, toàn bộ loài người do chính Ta tạo dựng! Cuối cùng họ cũng đã sống lại trong sự sáng, tìm thấy nền tảng để tồn tại và không còn giãy giụa trong bùn lầy! Ôi, vô số những tạo vật mà Ta nắm trong bàn tay mình! Làm sao chúng có thể không được tân tạo bởi lời của Ta? Làm sao chúng có thể không hoàn tất nhiệm vụ của mình khi ở trong sự sáng? Đất không còn im ắng và tịch mịch như chết, trời không còn hoang vắng và buồn rầu. Trời và đất không còn bị khoảng không ngăn cách, hòa làm một, không bao giờ bị chia rẽ nữa. Trong sự kiện vui mừng này, tại thời điểm hân hoan này, sự công chính và thánh khiết của Ta đã lan tỏa ra khắp cõi vũ trụ và toàn thể nhân loại đều không ngừng chúc tụng chúng. Các thành trên trời đều nức tiếng cười vui vẻ, và vương quốc dưới đất cùng nhảy múa hân hoan. Có ai lại không mừng rỡ, có ai lại không đồng thời rơi nước mắt vào lúc này? Đất trong trạng thái nguyên thủy thuộc về trời và trời được hợp nhất với đất. Con người chính là sợi dây liên kết trời và đất, và bởi sự thánh khiết của con người, bởi sự đổi mới của con người, mà trời không còn bị giấu khỏi đất và đất không còn lặng im trước trời. Những gương mặt của nhân loại rạng ngời nụ cười hài lòng và giấu trong lòng hết thảy họ là một sự ngọt ngào

không giới hạn. Con người không tranh cãi với nhau, cũng không dùng vũ lực với nhau. Có ai trong sự sáng của Ta mà không sống hòa bình với người khác? Có ai trong ngày của Ta mà làm hổ thẹn danh Ta? Hết thấy con người đều hướng ánh nhìn tôn kính về phía Ta, và trong lòng họ thầm kêu cầu Ta. Ta đã dò xét mỗi hành động của loài người: trong số những người đã được thanh tẩy, chẳng có người nào không vâng lời Ta, chẳng có ai phản xét Ta. Tâm tính của ta chảy tràn trong toàn nhân loại. Hết thấy con người đều đang dần hiểu Ta, đang tiến đến gần Ta hơn và tôn thờ Ta. Ta đứng vững trong tâm linh của con người, được tôn lên đỉnh cao nhất trong mắt của con người và chảy khắp các mạch máu của con người. Niềm hân hoan vui vẻ trong lòng con người lấp đầy mọi nơi trên khắp bề mặt trái đất, không khí trong lành và thoáng đãng, màn sương dày đặc không còn giăng kín mặt đất và mặt trời tỏa sáng rực rỡ.

Trích từ “Chương 18” của Những lời của Đức Chúa Trời
với toàn vũ trụ trong Lời xuất hiện trong xác thịt

759. Trong ánh sáng của Ta, con người lại được thấy hi vọng. Trong lời nói của Ta, con người đều tìm được thứ mang lại niềm hân hoan. Ta từ phương Đông đến, phát đi từ phương Đông. Khi hào quang của Ta tỏa ra, muôn quốc gia được chiếu rọi, tất cả đều được chiếu sáng, không còn vật nào chìm trong bóng tối. Trong Vương quốc của Ta, các dân sự sống bên Đức Chúa Trời vô cùng vui sướng. Nước đang vui mừng nhảy múa vì cuộc sống hạnh phúc của muôn dân. Núi cùng chia sự phong phú của Ta với muôn dân. Tất cả mọi người đều đang nỗ lực và hăng hái phấn đấu, thể hiện lòng trung thành ở Vương quốc của Ta. Trong Vương quốc của Ta, không còn phản nghịch, không còn kháng

cự, trời và đất nương tựa vào nhau, loài người và Ta chung sống hạnh phúc, tình cảm thâm thiết, khăng khít không rời... Vào lúc này, Ta chính thức khởi đầu cuộc sống nơi thiên đường, không còn bị Sa-tan quấy nhiễu, các dân sự của Ta bắt đầu cuộc sống yên bình. Khắp trong vũ trụ, những dân sự được Ta lựa chọn sống trong hào quang của Ta, hạnh phúc chẳng thể nào so sánh được. Đó không phải là cuộc sống chỉ giữa những con người, mà là cuộc sống giữa các dân sự và Đức Chúa Trời. Tất cả những người đã từng trải qua sự bại hoại của Sa-tan, đã nếm trải đủ ngọt bùi cay đắng của nhân gian, ngày hôm nay được sống dưới ánh sáng của Ta, làm sao có thể không vui mừng? Làm sao có thể dễ dàng bỏ qua thời khắc tốt đẹp này mà để nó tuột mất? Hỡi các dân sự của Ta! Hãy mau cất lên lời ca trong tim và hãy mừng vui múa hát vì Ta! Hãy mau dâng lên Ta tấm lòng chân thành! Hãy đánh lên nhịp trống vui mừng vì Ta! Ta phát đi niềm vui trong khắp vũ trụ! Ta hiển lộ dung nhan vinh quang trước các dân sự! Ta muốn lớn tiếng hét gọi! Ta muốn vượt trên vũ trụ! Ta đã là vua của muôn dân! Ta được muôn dân tôn vinh! Ta du ngoạn trên trời xanh, muôn dân đồng hành cùng Ta. Ta đi lại giữa muôn dân, các dân sự của Ta vây quanh Ta. Muôn dân tràn ngập niềm vui, tiếng ca vang lên chấn động vũ trụ, xé toạc màn mây! Dưới vũ trụ không còn mây mù bao phủ, không còn bùn lầy, cũng chẳng còn nước bẩn tù đọng! Hỡi các thánh dân trên toàn vũ trụ! Dưới sự kiểm duyệt của Ta, các người đã trở lại diện mạo nguyên thủy, không còn là những kẻ toàn thân ô uế, mà là những thánh giả tinh khiết như ngọc, tất cả là tình yêu của Ta, là sự yêu thích của Ta! Vạn vật hồi sinh, tất cả các thánh giả ở trên trời lại phụng sự Ta, sà vào vòng tay ấm áp của Ta, không còn khóc lóc, không còn lo lắng, dâng hiến lên Ta, trở về nhà của Ta, ở nơi cố quốc vĩnh

viễn yêu Ta! Vĩnh viễn không thay đổi! Đâu còn đau khổ! Đâu còn khóc lóc! Đâu còn xác thịt! Đất không trường tồn, trời là vĩnh cửu. Ta hiển lộ trước muôn dân, muôn dân ca ngợi Ta. Cuộc sống này, cảnh tượng mỹ lệ này từ ngàn xưa cho đến mai sau, vĩnh viễn không thay đổi. Đây chính là cuộc sống ở Vương quốc của Ta.

Từ “Hỡi các dân sự của Ta, nào hãy hoan hô!”
của Những lời của Đức Chúa Trời với toàn vũ trụ
trong Lời xuất hiện trong xác thịt

760. Sự khôn ngoan của Ta ở khắp nơi trên đất, và khắp toàn cõi vũ trụ. Giữa mọi sự là quả ngọt từ sự khôn ngoan của Ta, giữa mọi người là đầy những tuyệt tác từ sự khôn ngoan của Ta; mọi thứ giống như hết thảy mọi sự trong vương quốc của Ta, và hết thảy mọi người đều nghỉ ngơi dưới các tầng trời của Ta giống như chiên trên đồng cỏ của Ta. Ta di chuyển trên hết thảy mọi người và nhìn ngắm khắp nơi. Không có thứ gì trông già nua, và không người nào giống như họ đã từng. Ta nghỉ ngơi trên ngôi, Ta ngã lưng trên khắp vũ trụ, và Ta hoàn toàn hài lòng, bởi mọi thứ đã khôi phục sự thánh khiết của nó, và Ta có thể bình an ngự trong Si-ôn lần nữa, và con người trên đất có thể sống cuộc sống thanh thản, toại nguyện dưới sự hướng dẫn của Ta. Hết thảy các dân tộc đều quản lý mọi thứ trong tay Ta, hết thảy các dân tộc đều có lại được sự khôn sáng trước đây và diện mạo ban đầu của họ; họ không còn bị bao phủ bởi bụi nữa, mà trong vương quốc của Ta, họ thánh khiết như ngọc, gương mặt mỗi người đều giống như của đấng thánh trong lòng con người, bởi vương quốc của Ta đã được thiết lập giữa con người.

Trích từ “Chương 16” của Những lời của Đức Chúa Trời
với toàn vũ trụ trong Lời xuất hiện trong xác thịt

761. “Ta di chuyển trên hết thảy mọi người và nhìn ngắm khắp nơi. Không có thứ gì trông già nua, và không người nào giống như họ đã từng. Ta nghỉ ngơi trên ngai, Ta ngã lưng trên khắp vũ trụ...” Đây là kết quả của công tác hiện tại của Đức Chúa Trời. Hết thảy dân sự được Đức Chúa Trời chọn đều trở về dạng thức ban đầu của họ, nhờ đó, các thiên sứ, những vị đã chịu khổ quá nhiều năm, đã được giải thoát, như Đức Chúa Trời phán “gương mặt mỗi người đều giống như của đấng thánh trong lòng con người”. Bởi các thiên sứ hoạt động trên trái đất và phụng sự Đức Chúa Trời trên trái đất, và bởi vinh quang của Đức Chúa Trời tỏa khắp thế gian, trời được đưa xuống đất, và đất được nâng lên trời. Do vậy, con người là mối liên kết nối trời và đất; trời và đất không còn tách rời, không còn phân ly, mà được kết nối thành một. Khắp thế giới, chỉ có Đức Chúa Trời và con người tồn tại. Không có bụi và đất, và muôn vật đều được làm mới lại, như chiên con nằm trên đồng cỏ xanh dưới bầu trời, vui hưởng ân điển của Đức Chúa Trời. Và chính bởi sự xanh tươi đã đến mà hơi thở của sự sống lan tỏa, vì Đức Chúa Trời đến thế giới sống bên cạnh con người đời đời, giống như đã được phán ra từ miệng Đức Chúa Trời rằng “Ta có thể bình an ngự trong Si-ôn lần nữa”. Đây là biểu tượng cho sự thất bại của Sa-tan, đó là ngày nghỉ ngơi của Đức Chúa Trời, và ngày này sẽ được muôn dân ca tụng và tuyên thệ, và được muôn dân tưởng nhớ. Khi Đức Chúa Trời nghỉ ngơi trên ngai, đó cũng là thời điểm Đức Chúa Trời kết thúc công tác của Ngài trên đất, và đó chính là khoảnh khắc mà tất cả sự mầu nhiệm của Đức Chúa Trời được thể hiện ra cho con người; Đức Chúa Trời và con người sẽ mãi mãi hòa hợp, không bao giờ chia lìa – đây là

những cảnh tượng đẹp đẽ của vương quốc!

Trích từ “Chương 16” của Diễn giải những mâu nhiệm của lời
Đức Chúa Trời với toàn vũ trụ trong Lời xuất hiện trong xác thịt

762. Khi vương quốc hoàn toàn hạ xuống trên đất, tất cả mọi người sẽ khôi phục hình tượng ban đầu của họ. Do đó, Đức Chúa Trời phán: “Ta vui hưởng từ trên ngai Ta, và Ta sống giữa những vì sao. Các thiên sứ dâng lên Ta những bài hát mới và những điệu nhảy mới. Sự yếu đuối của con người không còn khiến họ phải rơi lệ nữa. Ta không còn nghe thấy tiếng các thiên sứ than khóc trước Ta nữa, và không còn ai phàn nàn về sự khổ cực với Ta nữa”. Điều này cho thấy rằng ngày mà Đức Chúa Trời đạt được vinh quang trọn vẹn là ngày con người được hưởng sự nghỉ ngơi của mình; con người không còn cập rập bởi sự quấy nhiễu của Sa-tan nữa, thế giới không còn tiếp tục tiến triển, và con người sống trong sự nghỉ ngơi – bởi muôn vì tinh tú trên bầu trời được làm mới, và mặt trời, mặt trăng, các vì sao, cùng nhiều thứ khác, và tất cả núi sông trên trời và dưới thế, đều thay đổi. Và bởi vì con người đã thay đổi và Đức Chúa Trời đã thay đổi, muôn vật cũng sẽ thay đổi. Đây là mục tiêu cuối cùng trong kế hoạch quản lý của Đức Chúa Trời, và đây sẽ là điều đạt được vào sau hết.

Trích từ “Chương 20” của Diễn giải những mâu nhiệm của lời
Đức Chúa Trời với toàn vũ trụ trong Lời xuất hiện trong xác thịt

763. Công tác của Ta trải dài chỉ trong sáu ngàn năm, và Ta thề rằng sự kiểm soát của kẻ tà ác trên toàn nhân loại cũng sẽ không kéo dài lâu hơn sáu ngàn năm. Vì vậy, giờ đã đến lúc. Ta sẽ không tiếp tục cũng như chẳng trì hoãn lâu hơn nữa. Trong những ngày

sau rốt Ta sẽ đánh bại Sa-tan, sẽ lấy lại toàn bộ vinh quang của Ta, và Ta sẽ đòi lại toàn bộ các linh hồn thuộc về Ta trên đất hầu cho những linh hồn đau khổ này có thể thoát khỏi bể khổ, và như thế có thể khép lại toàn bộ công tác của Ta trên đất. Từ ngày đó trở đi, Ta sẽ chẳng bao giờ trở nên xác thịt trên đất lần nào nữa, và Thần toàn-trị của Ta sẽ chẳng bao giờ làm việc trên đất lần nào nữa. Ta sẽ chỉ làm một việc trên đất: Ta sẽ tái tạo nhân loại, một nhân loại thánh khiết, và đó chính là thành trung tín của Ta trên đất. Nhưng nên biết rằng Ta sẽ không hủy diệt cả thế giới này, cũng chẳng tiêu diệt toàn nhân loại. Ta sẽ giữ lại phần ba còn lại ấy – phần ba nhân loại mà yêu mến Ta và đã được Ta chinh phục hoàn toàn, và Ta sẽ khiến cho phần ba này được đơm hoa và sinh sôi trên đất như dân Y-sơ-ra-ên đã từng được dưới luật pháp, nuôi dưỡng họ bằng chiên và gia súc dồi dào cũng như mọi sự trù phú của thế gian. Phần nhân loại này sẽ ở cùng Ta mãi mãi, nhưng nó sẽ chẳng phải là nhân loại ô uế đáng chê trách của ngày nay, mà là một nhân loại tập hợp hết thảy những người đã được Ta thu phục. Nhân loại như thế sẽ chẳng bị hủy hoại, quấy nhiễu, hay vây hãm bởi Sa-tan, và sẽ là nhân loại duy nhất tồn tại trên đất sau khi Ta đã đánh bại Sa-tan. Đó là nhân loại mà ngày nay đã được Ta chinh phục và đã nhận được lời hứa của Ta. Và như thế, nhân loại được chinh phục trong những ngày sau rốt cũng là nhân loại sẽ được tha thứ và sẽ nhận lãnh những ân phước vĩnh hằng của Ta. Đó sẽ là bằng chứng duy nhất cho chiến thắng của ta trước Sa-tan, và là những chiến lợi phẩm duy nhất trong cuộc chiến của Ta với Sa-tan. Những chiến lợi phẩm này được Ta cứu lấy từ lãnh thổ của Sa-tan, và là sự kết tinh và quả ngọt duy nhất trong kế hoạch quản lý sáu ngàn năm của Ta. Họ đến từ mọi quốc gia và giáo phái, từ mọi nơi chốn và quê hương trong toàn cõi vũ

trụ. Họ thuộc những chủng tộc khác nhau, ngôn ngữ khác nhau, tập quán và màu da khác nhau, và họ trải dài từ mọi quốc gia và giáo phái trên toàn cầu, và thậm chí từ mọi góc ngách của thế giới. Cuối cùng, họ sẽ cùng nhau hình thành một nhân loại toàn vẹn, một tập hợp những con người mà các thế lực của Sa-tan không thể với tới.

Trích từ “Không một kẻ trần tục nào có thể thoát khỏi ngày thanh nợ” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

764. Dựa trên những bốn phận và lời chứng khác nhau của họ, những người đắc thắng trong vương quốc sẽ hầu việc như là những thầy tế lễ hoặc tín đồ, và tất cả những người đắc thắng giữa cơn hoạn nạn sẽ trở thành thân thể của các thầy tế lễ trong vương quốc. Thân thể của các thầy tế lễ sẽ được hình thành khi công tác Phúc âm trong toàn vũ trụ đã kết thúc. Khi thời điểm đó đến, những gì con người nên làm sẽ là thực hiện bốn phận của họ trong vương quốc của Đức Chúa Trời, và sống cùng Đức Chúa Trời trong vương quốc. Trong thân thể của các thầy tế lễ sẽ có các thầy tế lễ cả và các thầy tế lễ, và còn lại sẽ là các con trai và dân sự của Đức Chúa Trời. Tất cả điều này được xác định bởi những lời chứng của họ về Đức Chúa Trời trong suốt cơn hoạn nạn; chúng không phải là những chức danh được ban cho một cách tùy tiện. Một khi địa vị của con người đã được thiết lập, công tác của Đức Chúa Trời sẽ chấm dứt, bởi mỗi người được phân chia theo từng loại và được trở lại vị trí ban đầu của họ, và đây là dấu hiệu của sự thành tựu trong công tác của Đức Chúa Trời, nó là kết quả cuối cùng của công tác của Đức Chúa Trời và sự thực hành của con người, và nó là sự kết tinh của những khái tượng về công tác của Đức Chúa

Trời và sự hợp tác của con người. Cuối cùng, con người sẽ tìm thấy sự nghỉ ngơi trong vương quốc của Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Trời cũng sẽ trở về nơi ở của Ngài để nghỉ ngơi. Đây là kết quả cuối cùng của 6.000 năm hợp tác giữa Đức Chúa Trời và con người.

Trích từ “Công tác của Đức Chúa Trời và sự thực hành của con người” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

765. Sống trong sự nghỉ ngơi có nghĩa là một đời sống không có chiến tranh, không có sự nhơ nhớp và không có bất kỳ sự bất chính nào tồn tại. Điều này có nghĩa là, đó là một đời sống không có sự quấy rối của Sa-tan (ở đây “Sa-tan” ám chỉ các thế lực thù địch) và sự bại hoại của Sa-tan, mà nó cũng không có xu hướng bị xâm lấn bởi bất kỳ thế lực nào đối lập với Đức Chúa Trời; đó là một đời sống trong đó mọi thứ đều theo loài của mình và có thể thờ phượng Đức Chúa Trời của muôn loài thọ tạo, và trong đó trời đất hoàn toàn bình yên – đây là ý nghĩa của cụm từ “một đời sống nghỉ ngơi của con người”. Khi Đức Chúa Trời nghỉ ngơi, sự bất chính sẽ không còn tiếp tục tồn tại trên đất, cũng không còn bất kỳ sự xâm lấn nào của các thế lực thù địch, và loài người sẽ bước vào một cõi mới – không còn là một nhân loại bị Sa-tan làm cho bại hoại, mà là một nhân loại đã được cứu sau khi bị làm cho bại hoại bởi Sa-tan. Ngày nghỉ ngơi của nhân loại cũng là ngày nghỉ ngơi của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời mất đi sự nghỉ ngơi của Ngài do con người không có khả năng bước vào sự nghỉ ngơi; chứ không phải ban đầu Ngài đã không thể nghỉ ngơi. Bước vào sự nghỉ ngơi không có nghĩa là mọi thứ đều ngừng hoạt động hoặc ngừng phát triển, cũng không có nghĩa là Đức Chúa Trời ngừng

làm việc hoặc con người ngừng sống. Dấu hiệu của việc bước vào sự nghỉ ngơi sẽ là khi Sa-tan bị hủy diệt, khi những kẻ ác tham gia vào những việc xấu xa của nó đều bị trừng phạt và loại bỏ và khi tất cả các thế lực thù địch với Đức Chúa Trời không còn tồn tại. Việc Đức Chúa Trời bước vào sự nghỉ ngơi có nghĩa là Ngài sẽ không còn thực hiện công tác cứu rỗi nhân loại của Ngài. Việc con người bước vào sự nghỉ ngơi có nghĩa là tất cả loài người đều sẽ sống trong sự sáng của Đức Chúa Trời và dưới các phước lành của Ngài, không có sự bại hoại của Sa-tan, và không còn sự bất chính nào xảy ra nữa. Dưới sự chăm sóc của Đức Chúa Trời, con người sẽ sống bình thường trên đất. Khi Đức Chúa Trời và loài người cùng bước vào sự nghỉ ngơi, điều đó có nghĩa rằng loài người đã được cứu và rằng Sa-tan đã bị hủy diệt, rằng công tác của Đức Chúa Trời trong con người đã hoàn thành toàn bộ. Đức Chúa Trời sẽ không còn tiếp tục làm việc trong con người, và họ sẽ không còn sống dưới quyền của Sa-tan. Như thế, Đức Chúa Trời sẽ không còn bận rộn, và con người sẽ không còn liên tục hoạt động; Đức Chúa Trời và loài người sẽ bước vào sự nghỉ ngơi cùng một lúc. Đức Chúa Trời sẽ trở về vị trí ban đầu của Ngài, và từng người sẽ trở về vị trí tương ứng của họ. Đây là những đích đến mà Đức Chúa Trời và con người sẽ trú ngụ một khi toàn bộ sự quản lý của Đức Chúa Trời được hoàn thành. Đức Chúa Trời có đích đến của Đức Chúa Trời, và loài người có đích đến của loài người. Trong khi nghỉ ngơi, Đức Chúa Trời sẽ tiếp tục dẫn dắt tất cả mọi người trong cuộc sống của họ trên đất, và trong khi ở trong sự sáng của Ngài, họ sẽ thờ phượng Đức Chúa Trời chân thần duy nhất trên trời. Đức Chúa Trời sẽ không còn sống giữa loài người, con người cũng sẽ không thể sống với Đức Chúa Trời

trong đích đến của Ngài. Đức Chúa Trời và con người không thể sống trong cùng một cõi; mà cả hai đều có cách sống riêng của mình. Đức Chúa Trời là Đấng dẫn dắt toàn thể nhân loại, và toàn thể nhân loại là sự kết tinh công tác quản lý của Đức Chúa Trời. Con người là những người được dẫn dắt, và không có cùng bản chất với Đức Chúa Trời. “Nghỉ ngơi” có nghĩa là trở về nơi ban đầu của một người. Do đó, khi Đức Chúa Trời bước vào sự nghỉ ngơi, nghĩa là Ngài đã trở về nơi ban đầu của Ngài. Ngài sẽ không còn sống trên đất hoặc ở giữa nhân loại để cùng chia sẻ niềm vui nỗi buồn với họ. Khi con người bước vào sự nghỉ ngơi, nghĩa là họ đã trở thành những đối tượng thực sự của cuộc sáng thế; họ sẽ thờ phượng Đức Chúa Trời từ dưới đất, và sống đời sống con người bình thường. Con người sẽ không còn bất tuân với Đức Chúa Trời hoặc chống đối Ngài, và sẽ trở về đời sống ban đầu của A-đam và Ê-va. Đây là những đời sống và đích đến tương ứng của Đức Chúa Trời và con người sau khi họ bước vào sự nghỉ ngơi. Thất bại của Sa-tan là một xu hướng tất yếu trong cuộc chiến giữa nó và Đức Chúa Trời. Vì thế, việc Đức Chúa Trời bước vào sự nghỉ ngơi sau khi hoàn tất công tác quản lý của Ngài, và việc nhân loại được cứu rỗi hoàn toàn và bước vào sự nghỉ ngơi cũng tương tự trở thành những xu hướng tất yếu. Nơi nghỉ ngơi của loài người là ở trên đất, và nơi nghỉ ngơi của Đức Chúa Trời là ở trên trời. Trong khi con người thờ phượng Đức Chúa Trời trong sự nghỉ ngơi, họ sẽ sống trên đất, và trong khi Đức Chúa Trời dẫn dắt phần nhân loại còn lại trong sự nghỉ ngơi, Ngài sẽ dẫn dắt họ từ trên trời, không phải từ dưới đất. Đức Chúa Trời sẽ vẫn là Thần, trong khi con người sẽ vẫn là xác thịt. Đức Chúa Trời lẫn con người đều nghỉ ngơi theo cách thức khác nhau. Trong khi Đức Chúa Trời nghỉ ngơi, Ngài

sẽ đến và xuất hiện giữa con người; trong khi con người nghỉ ngơi, họ sẽ được Đức Chúa Trời dẫn đi thăm thiên đàng, cũng như tận hưởng cuộc sống nơi đó.

Trích từ “Đức Chúa Trời và con người sẽ cùng bước vào sự nghỉ ngơi” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

766. Một khi công tác chinh phục đã được hoàn thành, thì con người sẽ được đưa đến một thế giới tươi đẹp. Tất nhiên, đời sống này vẫn còn trên đất, nhưng nó sẽ hoàn toàn không giống đời sống của con người ngày hôm nay. Đó là đời sống mà nhân loại sẽ có sau khi toàn nhân loại đã được chinh phục, nó sẽ là một khởi đầu mới cho con người trên đất, và để nhân loại có một đời sống như thế sẽ là bằng chứng cho thấy nhân loại đã bước vào một cõi mới mẻ và tươi đẹp. Nó sẽ là sự khởi đầu trong đời sống của con người và Đức Chúa Trời trên đất. Tiền đề của một đời sống tươi đẹp như thế phải là: Sau khi con người đã được trở nên thanh sạch và được chinh phục, thì họ quy phục trước Đấng Tạo Hóa. Và vì vậy, công việc chinh phục là giai đoạn cuối cùng trong công tác của Đức Chúa Trời trước khi loài người bước vào đích đến tuyệt vời. Đời sống như thế là đời sống tương lai của con người trên đất, đó là đời sống tươi đẹp nhất trên đất, kiểu đời sống mà con người khao khát, kiểu mà con người trước đây chưa bao giờ đạt được trong lịch sử thế giới. Đó là kết quả cuối cùng của công tác quản lý 6.000 năm, đó là điều mà loài người khao khát nhất, và đó cũng là lời hứa của Đức Chúa Trời với con người. Nhưng lời hứa này không thể ứng nghiệm ngay lập tức: Con người sẽ bước vào đích đến tương lai chỉ khi công tác của những ngày sau rốt đã được hoàn tất và họ đã hoàn toàn được chinh phục, nghĩa là,

một khi Sa-tan đã bị đánh bại hoàn toàn.

Trích từ “Khôi phục lại đời sống bình thường của con người và đưa họ đến một đích đến tuyệt vời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

767. Khi con người bước vào đích đến đời đời, thì con người sẽ thờ phượng Đấng Tạo Hóa, và bởi vì con người đã có được sự cứu rỗi và bước vào cõi đời đời, nên con người sẽ không theo đuổi bất kỳ mục tiêu nào nữa, hơn thế nữa, họ cũng không cần phải lo lắng về việc bị bao vây bởi Sa-tan. Lúc này, con người sẽ biết được vị trí của mình, sẽ thực hiện bổn phận của mình, và ngay cả khi họ không bị hành phạt hoặc phán xét, thì từng người sẽ thực hiện bổn phận của mình. Khi đó, con người sẽ là một vật thọ tạo về cả thân phận lẫn địa vị. Sẽ không còn sự phân biệt cao thấp; mỗi người chỉ đơn giản thực hiện một chức năng khác nhau. Tuy vậy con người sẽ vẫn sống trong một đích đến có trật tự, phù hợp với nhân loại, con người sẽ thực hiện bổn phận mình vì mục đích thờ phượng Đấng Tạo Hóa, và chính một nhân loại như thế sẽ trở thành nhân loại của cõi đời đời. Khi đó, con người sẽ có được một đời sống được Đức Chúa Trời soi sáng, một đời sống dưới sự quan tâm và che chở của Đức Chúa Trời, và một đời sống cùng với Đức Chúa Trời. Nhân loại sẽ sống một đời sống bình thường trên đất, và toàn nhân loại sẽ đi đúng hướng. Kế hoạch quản lý 6.000 năm sẽ hoàn toàn đánh bại Sa-tan, nghĩa là Đức Chúa Trời cũng đã phục hồi hình tượng ban đầu của con người theo sự tạo dựng của Ngài, và như vậy, ý định ban đầu của Đức Chúa Trời cũng đã được thực hiện.

Trích từ “Khôi phục lại đời sống bình thường của con người và đưa họ đến một đích đến tuyệt vời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

768. Khi con người đạt được đời sống đích thực của con người trên đất và toàn bộ các thế lực của Sa-tan đều bị trói buộc, thì con người sẽ sống thoải mái trên đất. Mọi thứ sẽ không phức tạp như hiện nay: Các mối quan hệ giữa người với người, các mối quan hệ xã hội, các mối quan hệ phức tạp trong gia đình – chúng thật phiền phức, thật nhức nhối! Đời sống con người ở đây thật là khổ sở! Một khi con người đã được chinh phục, thì tâm lòng và tâm trí của họ sẽ thay đổi: Họ sẽ có một tâm lòng tôn kính và yêu mến Đức Chúa Trời. Một khi tất cả mọi người trong vũ trụ, những người tìm kiếm tình yêu dành cho Đức Chúa Trời đã được chinh phục, nghĩa là, một khi Sa-tan đã bị đánh bại, và một khi Sa-tan – mọi thế lực bóng tối – đã bị trói buộc, thì đời sống con người trên đất sẽ không bị quấy phá, và họ sẽ có thể sống tự do trên đất. Nếu đời sống của con người không có các mối quan hệ xác thịt, và không có sự phức tạp của xác thịt, thì nó sẽ thoải mái hơn rất nhiều. Các mối quan hệ xác thịt của con người quá phức tạp, và với con người có những điều như thế chứng tỏ rằng họ chưa tự giải phóng mình khỏi ảnh hưởng của Sa-tan. Nếu người có cùng mối quan hệ như với từng anh chị em mình, nếu người có cùng mối quan hệ như với từng thành viên của gia đình mình, thì người sẽ không phải bận tâm gì, và không cần lo lắng về bất kỳ ai. Không gì có thể tốt hơn, và bằng cách này con người sẽ vui được nửa phần đau khổ. Sống một đời sống con người bình thường trên đất, con người sẽ giống như một thiên sứ; mặc dù vẫn còn trong xác thịt, nhưng họ sẽ rất giống thiên sứ. Đây là lời hứa cuối cùng, lời hứa sau cùng được ban cho con người.

Trích từ “Khôi phục lại đời sống bình thường của con người và đưa họ đến một đích đến tuyệt vời” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

769. Khi con người đã được khôi phục lại hình dạng ban đầu của họ, và khi họ có thể hoàn thành bốn phận của riêng mình, giữ đúng vị trí của mình và tuân phục mọi sự sắp xếp của Đức Chúa Trời, thì Đức Chúa Trời sẽ có được một nhóm người trên đất thờ phượng Ngài, và Ngài cũng đã thiết lập một vương quốc trên đất thờ phượng Ngài. Sau đó Ngài sẽ có chiến thắng đời đời trên đất, và tất cả những ai chống đối Ngài sẽ bị diệt vong cho đến đời đời. Điều này sẽ khôi phục ý định ban đầu của Ngài trong việc dựng nên loài người; nó sẽ khôi phục ý định của Ngài trong việc dựng nên muôn vật, và nó cũng sẽ khôi phục thẩm quyền của Ngài trên đất, giữa muôn vật, và giữa những kẻ thù của Ngài. Những điều này sẽ là các biểu tượng cho chiến thắng hoàn toàn của Ngài. Từ đó, loài người sẽ bước vào sự nghỉ ngơi và bắt đầu một đời sống theo đúng hướng. Đức Chúa Trời cũng sẽ bước vào sự nghỉ ngơi đời đời với loài người, và bắt đầu một đời sống đời đời được chia sẻ bởi chính Ngài lẫn con người. Sự ô uế và bất tuân hiện tại trên đất đã biến mất, và tất cả sự khóc than đã tiêu tan, và mọi thứ trên thế giới chống lại Đức Chúa Trời đã không còn tồn tại. Chỉ có Đức Chúa Trời và những người Ngài đã mang đến sự cứu rỗi sẽ còn mãi; chỉ có sự sáng tạo của Ngài sẽ còn mãi.

Trích từ “Đức Chúa Trời và con người sẽ cùng bước vào sự nghỉ ngơi” trong Lời xuất hiện trong xác thịt

770. Được “phúc” nghĩa là trong tương lai, các người sẽ không còn những thứ mình ghét, nghĩa là những thứ này sẽ không còn tồn tại trong đời sống thực của các người nữa; chúng sẽ bị loại bỏ hoàn toàn, ngay trước mắt các người. Gia đình, công việc, vợ chồng, con cái, bạn bè thân hữu, và thậm chí ba bữa mỗi ngày mà các người ghét mọi ngày, cũng sẽ biến mất. (Điều này nghĩa

là không bị giới hạn bởi thời gian, và hoàn toàn thoát ra khỏi xác thịt. Chỉ tinh thần thỏa mãn của người mới có thể duy trì thân thể của người, nhưng điều này đề cập đến thân thể của người chứ không phải xác thịt. Người sẽ hoàn toàn tự do và siêu việt. Đây là phép lạ vĩ đại nhất và rõ ràng nhất mà Đức Chúa Trời đã tỏ lộ kể từ thuở sáng thế.) Toàn bộ những phần tử của đất sẽ bị loại bỏ khỏi thân thể của các người, và các người sẽ hoàn toàn là những thân thể thuộc linh thánh khiết và không ô uế, có khả năng đi khắp vũ trụ và đến các đầu cùng của đất. Từ đó trở đi, các người cũng sẽ thoát khỏi hết thảy các việc giặt giũ và cọ rửa rắc rối đó, và các người sẽ chỉ việc tận hưởng hết mình. Kể từ khi đó, các người sẽ không còn nghĩ về hôn nhân (vì Ta đang kết thúc một thời đại, chứ không phải đang tạo dựng thế giới), và sẽ không còn những nỗi đau sinh nở quá đau đớn cho phụ nữ. Các người cũng sẽ không làm việc hay lao nhọc thêm nữa trong tương lai. Các người sẽ hoàn toàn đắm chìm trong vòng tay yêu thương của Ta, vui hưởng những ơn phước mà Ta đã ban cho các người. Điều này là chắc chắn.

Trích từ “Chương 84” của Những lời của Đấng Christ
buổi ban đầu trong Lời xuất hiện trong xác thịt

771. Hết thảy những gì Ta đã chuẩn bị cho các người – nghĩa là, những báu vật quý hiếm từ khắp nơi trên thế gian – sẽ được ban cho các người. Ngay lúc này, các người không thể nhận thức hay tưởng tượng được toàn bộ những điều này, và không ai đã từng vui hưởng chúng trước đây. Khi những ơn phước này đến với các người, các người sẽ vui sướng không ngừng – nhưng đừng quên rằng hết thảy những điều này đều là do quyền năng của Ta, những hành động của Ta, sự công chính của Ta, và thậm

chí còn hơn thế nữa, sự oai nghi của Ta. (Ta sẽ nhân từ với những ai Ta chọn để nhân từ, và Ta sẽ thương xót những ai Ta chọn để thương xót.) Lúc đó, các người sẽ không có cha mẹ, và sẽ không có quan hệ huyết thống. Các người hết thảy là những người Ta yêu, các con trai yêu dấu của Ta. Từ đó trở đi, không ai sẽ dám áp bức các người. Đây sẽ là lúc các người trưởng thành, cũng như là lúc các người cai trị các nước với cây gậy sắt! Ai dám cản trở các con trai yêu dấu của Ta? Ai dám công kích chúng? Hết thảy mọi người sẽ tôn kính các con trai yêu dấu của Ta, vì Cha đã được vinh hiển. Hết thảy những điều mà không ai từng có thể tưởng tượng được sẽ xuất hiện trước mắt các người; chúng là vô kể, không bao giờ hết, và vô tận. Không bao lâu nữa, các người chắc chắn sẽ không phải bị mặt trời thiêu đốt hay phải chịu cái nóng hành hạ, và các người cũng không phải chịu cái lạnh hay cảm nhận mưa, tuyết hay gió động đến. Đây là vì Ta yêu các người, và đó sẽ hoàn toàn là một thế giới tình yêu của Ta. Ta sẽ cho các người mọi thứ các người muốn, và Ta sẽ chuẩn bị cho các người mọi thứ mà các người cần. Ai dám khẳng định rằng Ta không công chính? Ta ngay lập tức sẽ giết người, vì Ta đã phán trước rằng con thanh nộ của Ta (chống lại những kẻ ác) sẽ tồn tại đời đời, và Ta sẽ không bớt gay gắt dù chỉ một chút. Tuy nhiên, tình yêu của Ta (dành cho các con trai yêu dấu của Ta) cũng sẽ tồn tại mãi mãi; Ta sẽ không kìm nén nó chút nào.

Trích từ “Chương 84” của Những lời của Đấng Christ
buổi ban đầu trong Lời xuất hiện trong xác thịt

772. Hãy chỗi dậy và hợp tác với Ta! Ta chắc chắn sẽ không đối xử bất công với bất cứ ai chân thành dâng mình cho Ta. Đối với những người tha thiết hết lòng vì Ta, Ta sẽ ban tất cả các

phước lành của Ta cho ngươi. Hãy dâng hiến toàn bộ bản thân ngươi cho Ta! Những gì ngươi ăn, những gì ngươi mặc, và tương lai của ngươi đều nằm trong tay Ta; Ta sẽ sắp xếp mọi thứ hợp lý, để ngươi có thể mãi mãi có sự vui hưởng, thứ mà ngươi sẽ không bao giờ dùng hết. Bởi vì Ta đã phán: “Những ai chân thành dâng mình cho Ta, Ta chắc chắn sẽ ban phước dồi dào”. Tất cả phước lành sẽ đến với mọi người, những ai chân thành dâng mình cho Ta.

Trích từ “Chương 70” của Những lời của Đấng Christ
buổi ban đầu trong Lời xuất hiện trong xác thịt

773. Ngày hôm nay, Ta yêu mến bất kỳ ai có thể thực hiện ý muốn của Ta, bất kỳ ai có thể thể hiện sự quan tâm đến những trọng trách của Ta, và bất kỳ ai có thể dâng trọn cho Ta bằng một tấm lòng thật và chân thành. Ta sẽ liên tục khai sáng cho họ, và không để họ tuột khỏi Ta. Ta thường phán: “Những ai chân thành dâng mình cho Ta, Ta chắc chắn sẽ ban phước dồi dào”. “Ban phước” ám chỉ điều gì? Ngươi có biết không? Trong bối cảnh công tác hiện tại của Đức Thánh Linh, nó đề cập đến những trọng trách mà Ta trao cho ngươi. Đối với tất cả những ai có thể gánh trọng trách cho hội thánh, và những ai chân thành dâng mình vì Ta, cả trọng trách và sự tha thiết của họ đều là hai ơn phước đến từ Ta. Ngoài ra, những sự mặc khải Ta ban cho họ cũng là một ơn phước đến từ Ta.

Trích từ “Chương 82” của Những lời của Đấng Christ
buổi ban đầu trong Lời xuất hiện trong xác thịt

774. Vương quốc đang mở rộng giữa loài người, nó đang hình thành giữa loài người, nó đang dựng lên giữa loài người; không

có thể lực nào có thể phá hủy Vương quốc của Ta. Trong số dân sự của Ta trong Vương quốc ngày nay, ai trong số các người không phải là một người trong những con người đó? Có ai nằm ngoài điều kiện con người không? Khi điểm khởi đầu mới của Ta được công bố với mọi người, con người sẽ phản ứng thế nào? Các người đã tận mắt chứng kiến tình trạng của nhân loại, chắc hẳn vẫn không nuôi hy vọng tồn tại vĩnh viễn trong thế giới này chứ? Giờ Ta đang đi giữa dân sự của Ta, Ta sống giữa dân sự của Ta. Hôm nay, những ai mang đến tình yêu chân thành cho Ta, người đó sẽ được ban phước; những ai quy phục Ta được ban phước, chắc chắn họ sẽ được ở lại trong Vương quốc của Ta; những ai biết Ta được ban phước, chắc chắn họ sẽ nắm quyền trong Vương quốc của Ta; những ai mưu cầu Ta được ban phước, chắc chắn họ sẽ thoát khỏi sự trói buộc của Sa-tan và tận hưởng phước lành của Ta; những ai có thể từ bỏ chính mình được ban phước, chắc chắn họ sẽ trở thành sở hữu của Ta và thừa hưởng sự giàu có trong Vương quốc của Ta. Những ai bôn ba vì Ta, Ta sẽ nhớ; những ai chịu phí tổn vì Ta, Ta sẽ vui mừng đón nhận; những người dâng hiến cho Ta, Ta sẽ ban cho những thú vui. Những ai tận hưởng lời nói của Ta, Ta sẽ ban phúc; chắc chắn họ sẽ là trụ cột trong Vương quốc của Ta, chắc chắn họ sẽ giàu có vô biên trong ngôi nhà của Ta và không ai có thể sánh bằng. Các người đã bao giờ chấp nhận những phước lành mà các người được ban chưa? Các người đã bao giờ theo đuổi những lời hứa mà các người đã được hứa chưa? Các người chắc chắn sẽ phá vỡ sự kìm kẹp của các thế lực đen tối dưới sự dẫn dắt của ánh sáng nơi Ta. Các người sẽ chắc chắn không làm mất ánh sáng dẫn đường trong bóng tối. Các người chắc chắn sẽ làm chủ trong vạn vật. Các người chắc chắn sẽ trở thành

người đắc thắng trước Sa-tan. Khi Vương quốc của con rồng lớn sắc đỏ sụp đổ, các người chắc chắn sẽ đứng lên giữa đám đông hàng vạn người để làm chứng cho chiến thắng của Ta. Ở vùng đất Sinim, các người chắc chắn sẽ kiên cường và không nao núng. Với những đau khổ mà các người phải chịu đựng, các người sẽ được thừa hưởng phước lành từ Ta và chắc chắn sẽ tỏa vinh quang của Ta trên toàn vũ trụ.

Trích từ “Chương 19” của Những lời của Đức Chúa Trời
với toàn vũ trụ trong Lời xuất hiện trong xác thịt

775. Những người Đức Chúa Trời dự định hoàn thiện sẽ đều nhận được phước lành và di sản của Ngài. Nghĩa là, họ tiếp nhận những gì Đức Chúa Trời sở hữu và hiện hữu, để những điều ấy trở thành những gì họ có bên trong; họ đưa mọi lời phán dạy của Đức Chúa Trời vào bên trong chính mình; dù Đức Chúa Trời là gì, các người vẫn có thể nhận được tất cả những điều đó đúng như vốn có, và nhờ đó mà sống trọn lẽ thật. Đây mới là kiểu người được Đức Chúa Trời hoàn thiện và được Đức Chúa Trời thu nhận. Chỉ những người như thế này mới đủ điều kiện nhận những phước lành Đức Chúa Trời ban tặng:

- 1) Có được trọn vẹn tình yêu của Đức Chúa Trời.
- 2) Hành động theo ý Đức Chúa Trời trong mọi việc.
- 3) Có được chỉ dẫn của Đức Chúa Trời, sống trong ánh sáng của Đức Chúa Trời và có được sự khai sáng của Đức Chúa Trời.
- 4) Sống trên đất thể hiện ra hình ảnh mà Đức Chúa Trời yêu mến; yêu Đức Chúa Trời thực sự như Phi-e-rơ, vì Đức Chúa Trời mà chịu đóng đinh trên thập giá, và xứng đáng lấy cái chết để đền đáp tình yêu của Đức Chúa Trời; có được vinh quang như Phi-e-rơ.

5) Được yêu mến, tôn trọng và ngưỡng mộ bởi tất cả mọi người trên thế gian.

6) Vượt qua mọi khía cạnh trói buộc của cái chết và âm phủ, không cho Sa-tan bất cứ cơ hội nào để làm được việc của nó, thuộc về Đức Chúa Trời, sống trong tinh thần tươi mới và sôi nổi, không biết mệt mỏi.

7) Có tinh thần phấn khởi và hăng hái không thể diễn bằng lời mọi lúc trong suốt cuộc đời, như thể đã thấy ngày vinh hiển của Đức Chúa Trời đến.

8) Giành được vinh quang cùng với Đức Chúa Trời, mang thần sắc giống như các thánh đồ yêu dấu của Đức Chúa Trời.

9) Trở thành người được Đức Chúa Trời yêu thương trên thế gian, nghĩa là, con trai yêu dấu của Đức Chúa Trời.

10) Thay đổi hình thái, cùng Đức Chúa Trời thăng lên tầng trời thứ ba và siêu thoát xác thịt.

Trích từ “Lời hứa với những ai đã được hoàn thiện”
trong Lời xuất hiện trong xác thịt



Trang web Phúc Âm
<https://vi.kingdomsalvation.org>



Trang web của chúng tôi



Tải Ứng dụng

YouTube: <https://l.kingdomsalvation.org/vi/video>

Facebook: <https://l.kingdomsalvation.org/vi/facebook>

Email: contact.vi@kingdomsalvation.org